

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

SÔNG ĐÔNG
ÊM ĐÊM

TẬP 4

NHÀ XUẤT BẢN



HỘI NHÀ VĂN

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÈM

TẬP 4

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN PHAN HÁCH
Biên tập: VŨ ĐÌNH BÌNH
Bìa: HS. TRỊNH CUNG
Sửa bản in: MỸ LINH - BÍCH NGỌC
Vì tinh: HOÀNG DUNG

*

In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp in
FAHASA. Giấy đăng ký KHXB số 01/1187/
XB-QLXB, cấp ngày 10/9/2003. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 3/2004.

Phần bảy

I.

Cuộc phiến loạn ở vùng Đông Thượng đã thu hút từ mặt trận miền Nam một lực lượng khá lớn của Hồng quân, vì thế nó đã cho phép bộ tư lệnh Quân đội sông Đông không những có thể tự do điều động lại lực lượng của chúng trên mặt trận yểm hộ Nôvôtrécxco, mà còn tập trung được trong khu vực hai trấn Camenxcaia và Uxtô-Belôcalitvenxcaia một binh đoàn đột kích rất mạnh gồm những trung đoàn đã qua thử thách, kiên cường nhất, phần lớn là dân miền dưới và dân Can-múc. Nhiệm vụ của binh đoàn này là chờ thời cơ thích đáng, phối hợp với các đơn vị của tướng Phítkhêlaurốp, đánh bật sư đoàn 12 thuộc Tập đoàn quân Hồng quân số 8, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương hai sư đoàn 13 và Ukrainxcaia, đột phá về phía bắc để hợp nhất với quân phiến loạn vùng Đông Thượng.

Tên tướng Đênhixốp tư lệnh Quân đội sông Đông cùng với trưởng ban tham mưu là tướng Pôliacốp đã kịp thời vạch ra kế hoạch tập trung binh đoàn đột kích, và đến cuối tháng Năm, toàn bộ kế hoạch này hầu như đã được thực hiện. Gần 16.000 tay súng và tay guom đã được điều về hướng Camenxcaia cùng với 36 khẩu pháo và 140 cỗ súng máy. Chúng còn tập trung cả những đơn vị kỵ binh cuối cùng và những trung đoàn tinh nhuệ

của cái gọi là "quân đội trẻ" biên chế trong mùa hè năm 1918, gồm những gã Cô-dắc vừa đủ tuổi đi lính.

Trong khi đó, quân phiến loạn bị bao vây bốn phía, vẫn tiếp tục đánh bất những cuộc tấn công của các đơn vị tiêu phạp Hồng quân. Về phía Nam, dọc theo bên trái sông Đông, hai sư đoàn quân phiến loạn ngoan cố nằm lì trong các chiến hào, không cho quân địch vượt sông, tuy vỏ số những đại đội pháo của Hồng quân bố trí trên suốt chiều dài mặt trận hầu như không lúc nào ngớt dội lên đầu chúng một hỏa lực ác liệt. Còn ba sư đoàn nữa thì yểm hộ khu vực phiến loạn về phía tây, phía bắc và phía đông. Ba sư đoàn này đã phải chịu những thiệt hại hết sức nặng nề, nhất là trong khu vực đông-bắc, nhưng vẫn không rút lui, vẫn cứ trụ lại trên các địa giới của khu Khốpécxki.

Đại đội của bọn Cô-dắc thôn Tatacxki bố trí ngay trước mặt thôn nhà. Cuộc sống vô công rồi nghề bắt dắc dĩ đã làm chúng chán ngấy vì thế một lần chúng đã làm Hồng quân phải nổi lệnh báo động. Trong một đêm tối mù, vài gã Cô-dắc cầm tú lạng lè chèo thuyền sang bờ bên phải, bất thần tập kích một vọng tiêu của Hồng quân, giết bốn chiến sĩ Hồng quân và cướp được một khẩu súng máy. Ngay hôm sau Hồng quân điều một đại đội pháo ở khu vực Vôsenxcaia đến nơi và đại đội này đã dội lên các chiến hào của quân Cô-dắc một màn hỏa lực di động. Một phát đạn ghém vừa nổ trên khu rừng, đại đội Cô-dắc đã vội rời bỏ chiến hào, lùi xa bờ sông, rút sâu vào trong rừng. Sau một ngày một đêm, đại đội pháo bị điều đi chỗ khác, bọn Cô-dắc thôn Tatacxki lại trở về chiếm lĩnh khoảng trận địa vừa rút bỏ. Đợt bắn phá của pháo binh đã gây tổn thất cho đại đội: những mảnh đại bác đã giết hai tên còn trẻ trong số mới bổ sung và làm bị thương gã liên lạc của tên đại đội trưởng, vừa mới ở Vôsenxcaia về.

Sau đó tình hình lại tương đối yên tĩnh và cuộc sống trong chiến hào lại trôi theo nhịp cũ. Bọn đàn bà thường đến thăm.

Cứ đến đêm họ lại mang tới bánh mì và rượu nhà nấu lấy. Song bọn Cô-dắc cũng chẳng thiếu gì thức ăn: chúng đã chọc tiết hai con bò non bị lạc và ngày nào cũng ra các hồ nước đánh bắt cá. Khrixtônhiya được coi như chủ nhiệm ngành cá. Thuộc phạm vi phụ trách của hắn có một cái lưới đánh cá dài mười xa-gien không biết ai đã bỏ lại trên bờ sông trong khi rút lui. Đại đội Cô-dắc đã bắt được cái lưới ấy và khi đánh cá Khrixtônhiya bao giờ cũng ra những chỗ sâu, vì thế hắn thường khoe rằng trên bãi cỏ ven sông không có cái hồ nào mà hắn không lội qua được. Sau một tuần đánh cá liên miên, cái áo so-mi và chiếc quần đi ngựa của hắn nong nặc một mùi cá ươn tanh lợm không sao bay hết, đến nỗi cuối cùng gã Anhicây dứt khoát không chịu nằm cùng hầm với hắn nữa. Gã bảo:

– Người cậu khắm, hết như một con cá nheo thối ấy! Nếu ở lại đây với cậu thêm một ngày nữa thì sẽ suốt đời tòm lợm không bao giờ dám ăn cá nữa...

Từ hôm ấy, dù nhiều muỗi, Anhicây cứ ngủ bên ngoài hầm. Trước khi đi ngủ, gã nhả mặt dầy về kinh tòm, cầm chổi quét những đám vẩy cá và ruột cá hôi thối bỏ bừa bãi trên mặt cát. Nhưng sáng hôm sau Khrixtônhiya đi đánh cá về lại dăng hoàng ngồi chễm chệ ngay trước cửa hầm, đánh vẩy và bỏ ruột những con cá giếc vừa đánh được. Chung quanh hắn, hàng đàn nhặng xanh bay rùng rùng, những con kiến vàng bò tới lúc nhúc như đám mây. Rồi gã Anhicây lại hớn hớn chạy tới, từ xa đã réo lên:

– Cậu không kiếm được chỗ nào khác hay sao? Đồ quỉ dữ, sao cậu không hóc xương cá mà chết đi cho rảnh? Thôi xéo đi, cậu hãy vì Chúa cứu thế mà rút ra chỗ khác! Mình ngủ ở ngay đây mà cậu cứ ném đầy ruột cá ra, làm cho kiến trong toàn khu đều mò tới, tanh thối cứ như Axtorakhan ấy!

Khrixtônia chùi con dao đánh vẩy vào quần, trầm ngâm nhìn rất lâu khuôn mặt phần nộ, nhần thín chẳng có sợi râu nào của Anhicây rồi bình thần nói:

– Anhicây ạ, đúng là trong bụng cậu có giun nên cậu mới không chịu được mùi cá đấy. Cậu thử chờ lúc đói ăn ít tỏi xem thế nào?

Anhicây nhỏ toét bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi rồi bỏ đi.

Những cuộc cãi cọ giữa hai gã kéo dài từ ngày này qua ngày khác. Nhưng nói chung, toàn đại đội sống với nhau rất êm thấm. Được ăn uống no nê, tất cả bọn Cô-dắc đều vui vẻ, chỉ trừ Xchêpan Axtakhóp.

Không biết vì Xchêpan được biết qua bọn Cô-dắc trong thôn hay linh tính báo cho anh ta biết rằng Acxinhia vẫn đi lại với Grigori ở Vosenxcaia mà tự nhiên anh ta buồn rĩ ra. Một hôm anh ta vô duyên vô cớ chửi nhau với gã trung đội trưởng rồi dứt khoát từ chối không làm công việc canh gác nữa.

Anh ta cứ nằm lì trong hầm trên một tấm thảm đen có đóng dấu, chỉ thở dài và hút liên miên thứ thuốc lá nhà trồng lấy. Nhưng đến khi anh ta được biết rằng viên đại đội trưởng phái Anhicây đi Vosenxcaia lĩnh đạn, anh ta mới ra khỏi hầm lần đầu sau hai ngày đêm nằm lì trong đó, Xchêpan nheo hai con mắt sung húp, luôn luôn chảy nước mắt vì mất ngủ, nhìn với một vẻ đầy nghi ngờ những đám lá lồm xồm, sáng lóa trên những cái cây ngật ngưỡng trước gió, những đám mây bị gió thổi dựng đứng lên như một đàn ngựa bồm trồm, lắng nghe tiếng rì rào rầm rôi bước qua những cái hầm tìm Anhicây.

Anh ta không muốn nói trước mặt bọn Cô-dắc, bèn kéo Anhicây ra chỗ khác, khẩn khoản nhờ gã.

– Nhờ cậu tới Vosenxcaia thì tìm hộ Acxinhia, nói lại lời mình bảo Acxinhia cố đến thăm mình. Cậu nói hộ rằng hiện giờ

mình chảy rịn như sung, quần áo lót chưa giặt, ngoài ra cậu nói giúp thêm rằng... – Xchêpan nín lặng một giây, giấu nụ cười ngượng nghịu dưới hàng ria rồi nói nốt:

– Cậu bảo giúp là mình nhớ lắm, mong Acxinhia đến ngay.

Đêm hôm ấy Anhicây đến Vôsenxcaia, tìm được nhà Acxinhia ở. Sau lần giận nhau với Grigôri, nàng vẫn ở nhà bà cô như cũ. Những lời Xchêpan nói với gã, Anhicây đều tận tình nói lại hết, nhưng để cho lời nói của mình có thêm hiệu lực, gã đã tự ý bịa thêm rằng Xchêpan dọa sẽ đến Vôsenxcaia nếu Acxinhia không tới đại đội.

Nàng nghe xong lời Xchêpan nhẩn bèn sửa soạn đi ngay. Bà cô vội vã nhào bột, nướng ít bánh sữa và hai giờ sau, Acxinhia đã đóng vai một người vợ ngoan ngoãn, cùng Anhicây đến chỗ đại đội của thôn Tatacxki bố trí.

Xchêpan đón vợ với cả nỗi lòng bối rối nhưng anh ta cố giấu không để lộ. Anh ta ngấm khuôn mặt gầy rộc của nàng có ý thăm dò, hỏi han nàng chuyện nọ chuyện kia một cách dè dặt, nhưng không hé răng hỏi nửa lời về chuyện nàng có gặp Grigôri hay không. Suốt buổi nói chuyện, chỉ có một lần anh ta quay đi chỗ khác, đưa mắt nhìn xuống và hỏi Acxinhia:

– Thế sao Acxinhia lại tới Vôsenxcaia theo bờ bên kia? Tại sao không qua sông ngay phía trước thôn?

Acxinhia trả lời một cách khô khan rằng nàng không thể qua sông cùng với những người không quen biết, mà nhờ nhà Mêlêkhốp giúp thì nàng không muốn. Sau khi trả lời xong, nàng cảm thấy như nếu thế thì nhà Mêlêkhốp đối với mình không phải là những người xa lạ, mà là họ hàng thân thuộc. Và nàng luống cuống sợ Xchêpan cũng có thể hiểu như mình. Mà chắc hẳn anh ta cũng đã hiểu như thế. Có cái gì run run dưới hai hàng lông mày Xchêpan và tựa như có một bóng đen lướt qua mặt anh ta.

Anh ta ngược mắt lên nhìn Acxinhia có ý dò hỏi. Nàng cũng hiểu câu hỏi không nói ra lời ấy, nên bất thần ngượng quá, đỏ bừng mặt, tự mình lại bực bội với mình.

Xchêpan thương hại Acxinhia nên làm vẻ như không nhận thấy gì cả, và chuyển câu chuyện sang các việc trong nhà. Anh ta bắt đầu hỏi xem trước khi ở nhà ra đi nàng đã cất giấu được những gì và cất giấu có cẩn thận không.

Trong thâm tâm Acxinhia cũng nhận thấy sự đại lượng của chồng, vì thế trong khi trả lời nàng cứ luôn luôn cảm thấy trong lòng ngượng ngùng bứt rứt và để làm cho Xchêpan tin rằng tất cả những điều xảy ra giữa hai người đều không có gì đáng kể, để giấu sự xao xuyến trong lòng mình, nàng cố ý kéo dài câu chuyện và nói giọng dè dặt, khô khan, hoàn toàn chuyển chú vào công việc làm ăn.

Hai vợ chồng ngồi trong hầm nói chuyện với nhau. Nhưng họ luôn luôn bị bọn Cô-dắc đến quấy rầy. Chốc chốc lại có một tên bước vào. Khrixtônhia vào hầm rồi sửa soạn đi ngủ ngay ở đấy. Xchêpan thấy mình không có cách nào chuyện trò riêng với vợ bên miễn cưỡng ngừng câu chuyện.

Acxinhia sung sướng đứng dậy, vội vã cởi khăn gói, lấy cho chồng ăn những cái bánh sữa mang từ thị trấn về rồi lục trong chiếc túi dệt da chiến của Xchêpan và đem những đồ lót bẩn đi giặt ở cái đầm gần đấy.

Khu rừng chìm trong bầu không khí lặng tờ trước lúc bình minh và làn sương mù xanh xanh. Cỏ triu sương đêm gục đầu xuống đất. Ếch nhái đua nhau kêu ồm ộp trong các mảnh đầm và ở một chỗ ngay bên cạnh cái hầm, có con chim cuốc kêu rín rít trong một bụi phong rất rậm.

Acxinhia đi qua trước bụi cây. Mạng nhện phủ đầy bụi cây từ trên ngọn xuống tới những cái góc mọc ngấp trong lớp cỏ hết sức rậm rạp. Những giọt sương nhỏ li ti bám trên những sợi tơ

nhện sáng lóa lên như ngọc trai. Con cuốc cuốc lặn đi một phút, song những đám cỏ bị cạp chân đất của Acxinhia giẫm bẹp xuống còn chưa kịp ngồng lên thì nó lại cất tiếng kêu. Một con dế mào bay vụt dưới đám lên trả lời nó bằng giọng trầm thương.

Acxinhia cởi cái áo ngắn mặc ngoài và con nịt vú làm nàng vương vịu không cử động được dễ dàng, lội đến đầu gối trong nước đầm bốc hơi ẩm ẩm rồi bắt đầu giặt. Trên đầu nàng, những con mòng bay nhung nhúc, tiếng muỗi rùng rùng. Nàng cong một cánh tay đẩy dãn, ngăm ngăm, xua những con muỗi trước mặt, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh bởi những ý nghĩ về Grigôri, về chuyện hai người giận nhau lần vừa qua, trước khi chàng xuống đại đội.

"Chưa biết chừng trong lúc này anh chàng đang đi tìm mình đây! Ngay đêm nay mình sẽ quay về thị trấn!" – Acxinhia quyết định như đinh đóng cột rồi mỉm cười nghĩ rằng mình sắp được gặp Grigôri như thế nào và hai người sẽ làm lành với nhau lạ như thế nào.

Mà kể cũng lạ thật: thời gian gần đây, mỗi khi nghĩ tới Grigôri, không hiểu sao nàng không hình dung chàng với cái hình dáng dung mạo đúng như của chàng hiện nay. Trước mắt nàng bao giờ cũng hiện ra một Grigôri không phải như bây giờ, không phải là anh chàng Cô-đắc cao lớn, hùng dũng, giàu kinh nghiệm trường đời, với hai con mắt nheo nheo một mối, bộ ria đen mà hai đầu đã đỏ hoe, những sợi tóc bạc quá sớm hai bên thái dương và những vết nhăn thô bạo trên trán, tất cả những dấu vết không thể phai nhòa của mọi thiếu thốn mà chàng đã phải chịu đựng qua bao năm chiến tranh. Trái lại đó là chàng Grisca Mêlêkhốp ngày xưa, thô bạo và vụng về trong yêu đương như mọi gã thanh niên khác, với cái cổ tròn tròn thon thon rất trẻ và cặp môi luôn nở một nụ cười vô tư lự.

Chính vì thế Acxinhia càng cảm thấy yêu chàng gấp bội, tình yêu kèm theo một sự trù ối gần như của người mẹ.

Ngay trong lúc này cũng thế: nàng hồi tưởng trong trí nhớ một cách hết sức rành rọt những nét trên khuôn mặt vô vàn thân thương. Nàng thở hển hển, mỉm cười đứng thẳng dậy, ném chiếc so mi chưa giặt sạch của chồng xuống chân và bỗng nhiên cảm thấy trong họng có tiếng nức nở ngọt ngào dồn lên như một hòn gì vừa tròn vừa nóng. Nàng khẽ lẩm bẩm:

– Anh thật đáng nguyên rủa, anh đã chiếm hấn cõi lòng em đến hết đời rồi!

Nước mắt đã làm nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, nhưng sau đó toàn bộ cái thế giới xanh ngát của buổi sớm mai chung quanh tựa như mất hết màu sắc. Nàng đưa mu bàn tay lên chùi má, hất tóc khỏi vùng trán ẩm ướt rồi nhìn theo rất lâu một con bói cá bằng cặp mắt mờ đục, vô tư lự. Con chim lông xám nhỏ xù lướt trên mặt nước một lát rồi biến mất trong lớp sương mù sủi bọt dưới làn gió, nom như một đám dăng-ten hồng hồng.

Giặt xong quần áo, Acxinhia phoi lên mấy bụi cây rồi vào trong hầm.

Khrixtonhia đã ngủ dậy. Hấn ngồi bên cạnh cửa hầm, ngo ngậy những ngón chân méo mó sần sùi, nói lải nhải với Xchêpan, nhưng anh ta cứ nằm lì trên cái đệm, nín thính hút thuốc, nhất định không trả lời những câu Khrixtonhia hỏi.

– Có lẽ cậu cho rằng bọn Đồ sẽ không vượt sông sang bờ bên này có phải không? Cậu giả câm giả điếc à? Được, giả câm thì cứ giả câm. Nhưng mình thì nghĩ rằng nhất định chúng nó sẽ vượt sông cho kỳ được ở những chỗ có thể lội qua cho mà xem... Dứt khoát là ở những chỗ lội! Ngoài ra sẽ không ở chỗ nào khác đâu. Hay cậu lại cho rằng chúng nó có thể cho kỵ binh bơi qua? Nhưng sao cậu cứ câm như hến thế, Xchêpan? Xem ra

tình hình đã đi tới chỗ kết thúc rồi, thế mà cậu thì cứ nằm thườn ra như khúc gỗ ấy!

Xchêpan thậm chí nhảy chồm dậy, trả lời bằng một giọng tức tối:

- Nhưng tại sao cậu cứ bám dai như đĩa thế hử? Người vói ngòm gì mà kỳ quặc! Người ta có vợ đến thăm mà chúng nó cũng chẳng tha cho... Cứ kéo đến ám với những chuyện ngớ ngẩn đầu đầu, không để cho nói được với vợ một lời nào nữa!

- Vợ được một thằng như thế này để mà trao đổi... - Khrixtônhia bực mình đứng dậy, lồng hai bàn chân đất vào đôi ủng ngắn đi đã mòn vẹt. Lúc bước ra ngoài hắt va đầu một cái rất đau vào xà ngang cửa.

- Ở đây chúng nó sẽ không để yên cho chúng mình nói chuyện với nhau đâu, ta ra ngoài rừng đi, - Xchêpan bảo vợ.

Rồi không chờ nàng trả lời có thuận như thế hay không, anh ta bước ngay ra cửa. Acxinhia ngoan ngoãn ra theo.

Hai vợ chồng quay về căn hầm thì trời đã giữa trưa. Bọn Cô-dắc trung đội hai đang nằm nghỉ trong bóng mát dưới một bụi xích dương. Nhìn thấy hai người, chúng buông những quần bài xuống, ngừng câu chuyện, gã thì nháy mắt với nhau tỏ ý "thông cảm", gã thì cười nhạo, gã thì vờ thờ dài.

Trong khi bước qua trước mặt bọn chúng, Acxinhia bấu môi một cách khinh bỉ, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn trắng viền dăng-ten nhàu nát chút trên đầu. Bọn Cô-dắc nín thinh để cho nàng bước qua, nhưng khi Xchêpan đi sau vừa tới ngang chỗ bọn chúng thì Anhicây đứng dậy, rời khỏi những gã đang nằm, rồi vờ ra vẻ cung kính, cúi rạp người xuống chào Xchêpan và nói thật to:

- Xin chúc mừng hai vị... thế là hết tuần chay rồi!

Xchêpan mỉm cười thích thú. Anh ta lấy làm sung sướng vì bọn Cô-dắc đã trông thấy mình ở ngoài rừng về cùng với vợ. Đến chừng mục nào đó, chuyện này đã giúp anh ta ngăn chặn mọi điều ra tiếng vào quanh chuyện vợ chồng ăn ở với nhau chẳng ra gì... Anh ta thậm chí còn nhún nhún vai một cách ngang tàng, phơi ra trước mắt bọn kia cái lưng áo so-mi còn chưa ráo mồ hôi, coi bộ dương dương tự đắc.

Mãi khi được sự khuyến khích như thế, bọn Cô-dắc kia mới cười nói nhao nhao:

– Các cậu ạ, đàn bà thật có mấy tay! Cái áo so-mi của thằng Xchêpan vắt được ra nước... Dính chặt lấy hai cái xương bả vai!

– Nó cưới thằng cha đến sủi cả mồ hôi...

Một gã còn trẻ măng nhìn theo Acxinhia đến tận cửa hầm, hai con mắt đờ đẫn đầy vẻ thần phục, rồi gã nói như mất hồn:

– Khắp gầm trời này không thể kiếm đâu ra một chị chàng đẹp như thế này đâu, nói sai có Chúa phạt!

Anhicây nghe thấy thế bèn lý sự lại:

– Thế chú nó đã thử đi tìm chưa?

Nghe thấy những lời nói sỗ sàng thô bỉ như thế, Acxinhia hơi tái mặt. Nàng bước vào trong hầm, mặt cau lại một cách kinh tởm, vì nhớ lại sự đi lại vừa nãy với chồng và cũng vì những lời nhận xét tục tĩu của các bạn chồng. Xchêpan nhìn qua đã thấy rõ tâm trạng của vợ, anh chàng bèn dần hòa:

– Acxinhia ạ, em đừng bực mình với bọn ngựa giống ấy làm gì. Chúng nó đang buồn nên mới thế đấy.

– Cũng chẳng bực mình với ai cả, – Acxinhia vừa trả lời bằng giọng âm thầm, vừa lục lọi trong cái túi bằng vải lanh thô mang theo, vội vã lấy ra tất cả những thứ đem đến cho chồng.

Rồi nàng nói khẽ hơn: – Chỉ đáng bực với chính mình thôi, nhưng còn lòng dạ nào mà bực nữa...

Không hiểu sao câu chuyện giữa hai người rất là chuệch choạc. Chừng mười phút sau, Acxinhia đứng dậy. "Bây giờ mình sẽ bảo ngay hẳn rằng mình đi Vôsenxcaia", – Nàng nghĩ thế nhưng lại nhớ ngay rằng mình còn chưa cất các đồ lót đã phơi cho Xchêpan.

Nàng ngồi ở cửa hầm, vá víu rất lâu những chiếc so-mi và đồ lót của chồng đã mục vì mồ hôi, chốc chốc lại nhìn vắng mặt trời ngả dần về tây.

... Tuy vậy hôm ấy nàng vẫn chưa bỏ đi ngay. Vì không có đủ quyết tâm. Nhưng sáng hôm sau, mặt trời vừa ló, nàng đã bắt đầu sửa soạn. Xchêpan cố giữ nàng lại, van nàng ở thêm dù chỉ một ngày, nhưng nàng khăng khăng không nghe, vì thế anh ta không cố nài nữa. Mãi đến lúc sắp chia tay, Xchêpan mới hỏi:

– Acxinhia định ở Vôsenxcaia à?

– Tạm thời hãy ở Vôsenxcaia đã.

– Có lẽ ở lại đây với anh thì hơn?

– Em ở đây cũng không tiện... còn có bọn Cô-dắc.

– Ừ mà phải... – Xchêpan đồng ý như thế, và chỉ chia tay một cách lạnh nhạt.

Gió đông-nam thổi rất mạnh. Làn gió bay tới từ một nơi rất xa, ban đêm có yếu đi một chút, nhưng đến sáng lại mang đến hơi nóng hừng hực của vùng đồng hoang bên kia biển Caxpiên, đổ ào ào tới những bãi bồi mọc đầy cỏ trên bờ bên trái sông Đông, hút cạn sương mai, xua tan mây mù, phủ kín các nhánh núi đá phấn vùng ven sông một làn hơi ngọt ngạt màu hồng nhạt.

Acxinhia tháo đôi ủng ngắn, rồi đưa tay trái nhắc gấu váy (trong rừng, sương vẫn còn đọng trên cỏ), nhẹ nhàng bước trên con đường rừng hoang vắng. Hai bàn chân không của nàng cảm thấy mát mát rất dễ chịu trên chất đất ẩm, trong khi những cặp môi nóng hổi của làn gió hanh cứ sục sạo hôn hai bắp chân để trần đầy đặn, hôn cổ nàng.

Tới một khoảng rừng thưa rất thoáng, nàng ngồi xuống nghỉ bên cạnh bụi tầm xuân đang nở hoa. Không biết chỗ nào gần đấy có vài con vịt trời cái sục sạo trong đám lau sậy bên một cái hồ nhỏ chưa cạn hết nước, một con vịt đực gọi mái bằng một giọng khàn khàn. Những khẩu súng máy bên kia sông Đông nổ một nhịp không nhanh lắm, nhưng hầu như không nghỉ lúc nào, lâu lâu lại bùng lên vài phát đạn pháo. Bên này sông, những phát đạn pháo nổ rất rền, nghe như những hồi âm.

Rồi những tiếng súng lắng đi một lát và muôn vật lại mở ra cho Acxinhia thấy cái thế giới âm thanh thầm kín của nó: Những đám lá bạch lạp, mặt phải xanh muốt, mặt trái trắng bệch, những tán lá sồi chạm hoa tinh vi như đúc bằng kim khí xào xạc rung lên dưới gió. Những tiếng rì rầm đều đặn đập chồm văng tới từ khoảng liễu hoàn điệp còn non. Ở một chỗ rất xa, có con chim cu bập bẹ đếm hộ cho người nào đó biết những năm anh ta còn được sống thêm bằng một giọng rầu rĩ. Một con chim dẽ có cái mào dài bay trên mặt hồ và hồi luôn miệng: "Anh là con nhà ai, anh là con nhà ai?"¹ Cách Acxinhia chỉ hai bước, có con chim nhỏ xiu uống nước trong vết bánh xe trên đường, nó uống xong ngửa cổ ra sau, dìm mắt khoái trá. Vài con ong đất lông muốt như nhung, mình đầy phấn hoa, kêu vo vo. Những con ong rừng nâu đen dung đưa trên cánh những bông hoa của cỏ nội rồi mang những "chiến lợi phẩm" thơm phức lẫn vào những hốc cây râm mát. Nhựa nhỏ xuống từng giọt từ các cành

1. Dịch âm: "Tri-vu, tri-vu!" (N.D)

tiêu huyền. Trong khi đó, từ dưới gốc bụi sơn trà luôn luôn đưa lên cái mùi ngậy ngất hắc hắc của lớp lá nằm ngoài đang thối mục.

Acxinhia ngồi yên không động đây để thở hít không biết chán muôn vàn thứ mùi khác nhau trong rừng. Khu rừng tràn ngập những âm thanh tuyệt diệu, muôn hình muôn vẻ đang hưởng cuộc sống nguyên thủy mãnh liệt của nó. Chất đất bồi của bãi cỏ thấm dầm nước lù mùa xuân đã làm sinh sôi nảy nở cơ man nào loại cỏ, đến nỗi con mắt của Acxinhia như bị lạc trên tấm gấm tuyệt diệu dệt bằng mọi thứ hoa cỏ.

Nàng mỉm cười, môi hơi động đây nhưng không thành tiếng và nhẹ nhàng lựa đi lựa lại vài nhánh của một thứ hoa xanh xanh không tên tuổi nom rất bình thường và đã bắt đầu cúi cái lưng ong bắt đầu dấy ra để ngửi hoa, nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy thoang thoang mùi hương ngọt lịm và lả lướt của hoa linh lan. Nàng đưa tay sờ sờ chung quanh và đã tìm thấy bông hoa. Nó mọc ngay đây, dưới một bụi cây rất rậm. Những cái lá rộng trước kia có thời xanh muốt cố hết sức che cho cái cuống hoa ngắn ngắn cong cong khỏi bị nắng chiếu vào. Trên đầu cuống hoa thấy rù xuống vài đài hoa trắng như sữa. Những cái lá dày sương mai và rỉ vàng đã sống gần hết cuộc đời của nó, và cái mục nát của chết chóc đã lan tới những bông hoa. Hai đài hoa bên dưới đã nhả nhúm, đen lại, chỉ đài hoa trên cùng dấy những giọt nước mắt lấp loáng của sương mai bỗng nhiên sáng bừng lên dưới ánh mặt trời với màu trắng lóa mê người.

Và không hiểu sao trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, trong lúc ngắm đóa hoa nhỏ nhoi và ngửi mùi hương rầu rĩ của nó, Acxinhia chợt nhớ lại tuổi thanh xuân và toàn bộ cuộc đời đã khá dài của mình, trong đó ngọt bùi thì ít mà đắng cay thì nhiều. Còn gì nữa, đúng là Acxinhia đã bắt đầu già rồi... Một người đàn bà còn trẻ đâu có khóc khi một hồi ức ngẫu nhiên ập tới trong lòng?

Nàng úp khuôn mặt đầm lệ vào lòng bàn tay, vùi bên má sung mọng, ướt đầm vào chiếc khăn vò nát và cứ nằm sấp như thế mà ngủ thiếp đi với hai hàng nước mắt ròng ròng.

Gió bỗng thổi mạnh hơn, uốn rạp những ngọn tiêu huyền và dương liễu về phía tây. Một cây bạch lạp nghiêng ngả với thân cây trắng nhợt và tán lá đập lổng lộn như một con lóc trắng vẩn. Gió xuống thấp dần rồi thổi tới bụi tầm xuân đã nở hết hoa, chỗ Acxinhia đang ngủ. Như bầy chim xanh trong thần thoại bị cái gì làm hoảng sợ, lá tầm xuân bay thốc lên với những tiếng rào rào đầy lo lắng. Như những lông chim, cánh hoa rơi xuống lả tả, hồng hồng. Acxinhia vẫn ngủ với lớp cánh hoa tầm xuân héo rắc đầy người. Nàng không nghe thấy tiếng rì rầm bụi bặm của khu rừng, không nghe thấy tiếng hỏa lực lại bắt đầu dội lên bên kia sông, cũng không cảm thấy rằng vùng mặt trời lên tới đỉnh đang thiêu đốt trên cái đầu trần của mình. Đến khi nghe thấy ngay phía trên có tiếng người nói và tiếng ngựa hí, nàng mới tỉnh dậy và vội vã nhồm lên.

Một gã Cô-dắc còn trẻ dắt dây cương một con ngựa có đóng yên, đứng ngay cạnh nàng. Với bộ ria trắng bạch và hai hàm răng sáng lóa, gã toét miệng cười, nhún nhún vai, vừa đi vài bước khiêu vũ vừa ca những lời của một bài hát vui bằng một giọng nam cao khàn khàn nhưng rất dễ nghe:

*Em ngã sóng soài,
Quay bốn phía, em tìm mòn con mắt,
Tìm đây, tìm kia,
Phải, trái, trước sau, chung quanh tìm khắp,
Nhưng chẳng ai đỡ hộ em lên!
Ngoài nhìn lại,
Thấy sau lưng có chàng Cô-dắc...*

- Tôi thì tôi tự đứng dậy lấy! - Acxinhia mỉm cười, đứng phắt lên rất lẹ rồi vượt lại cái váy nhàu nát.

– Chào cô, cô nàng yêu quý của tôi! Hai chân không chịu đi nữa hay là lười không muốn đi thế? – Gã Cô-dắc vui tính chào nàng.

– Buồn ngủ quá thiếp đi một lát, – Acxinhia ngượng ngùng trả lời.

– Cô đi Vôsenxcaia à?

– Đi Vôsenxcaia.

– Cô có muốn tôi chở đi hộ không?

– Chở bằng gì bây giờ?

– Cô sẽ ngồi trên yên, còn tôi đi bộ. Vấn đề là có đi có lại.
– Gã Cô-dắc nháy mắt pha trò, cái nháy mắt đầy ý nghĩa.

– Không cần, đường anh anh cứ đi, còn tôi thì tự tôi khắc đi khắc đến.

Nhưng gã Cô-dắc kia tỏ ra lão luyện về các trò trắng hoa, đồng thời bám dai như đĩa. Nhân lúc Acxinhia bận chút cái khăn lên đầu, gã vươn một cánh tay ngắn nhưng rất khỏe ra ôm chầm lấy nàng, kéo giật nàng vào sát mình, và định hôn nàng.

– Đừng giữ trò! – Acxinhia kêu lên rồi đưa luôn khuỷu tay đánh rất mạnh vào chỗ tinh mũi gã.

– Cái tay cái cẳng yêu dấu của anh, đừng có đánh! Hãy xem kia, chung quanh toàn là những cảnh yêu đương hạnh phúc... Muốn loài đều có đôi có lứa.. Hai chúng mình cũng nên gánh lấy một phần tội lỗi chứ?... – Gã Cô-dắc nheo cặp mắt tươi cười, ghé hàng ria cù vào cổ Acxinhia và rí tai nàng.

Acxinhia duỗi thẳng tay, tì hai bàn tay vào khuôn mặt nâu nâu dầm mồ hôi của gã, đẩy ra rất mạnh, nhưng trong lòng không thấy tức giận chút nào. Nàng định trườn ra, nhưng gã kia ôm nàng rất chặt.

– Đồ ngu xuẩn, tôi mắc cái bệnh thổ tả ấy đấy... Buông tôi ra! – Nàng chợt nghĩ ra cái mẹo ngay thơ đó để tìm cách thoát khỏi sự gạ gẫm của gã, bèn vừa thổ hỏn hển vừa van gã.

– Chà... chúng mình hãy thử xem ai mắc bệnh trước ai! – Gã Cô-dắc nói rít qua kẽ răng rồi bất thành linh bế bồng Acxinhia lên một cách dễ dàng.

Chỉ trong nháy mắt, Acxinhia đã hiểu rằng bây giờ không còn là trò đùa nữa và sự việc đã chuyển sang một hướng tai hại, vì thế nàng đem hết sức dấn vào cái mũi dài nằng đến râm nâu của gã và vùng ra khỏi hai cánh tay đang ôm chặt lấy nàng.

– Tôi là vợ của Grigôri Mêlêkhốp đấy! Cứ thử lại gần lần nữa xem, đồ chó đẻ!... Tôi sẽ kể lại, rồi anh ấy sẽ cho anh...

Còn chưa tin vào hiệu quả lời mình nói, Acxinhia còn nắm chắc trong tay một cành cây khô rất to. Nhưng ngọn lửa trong lòng gã Cô-dắc đã lập tức tắt ngấm. Gã đưa một bên tay áo sơ-mi màu cút ngựa lên chùi đám máu chảy ròng ròng từ hai lỗ mũi xuống ria rồi kêu lên, giọng đau khổ:

– Thật là đại dột! Chà, đàn bà dẫu mà đại dột như thế! Sao cô không nói sớm một chút! Xem máu tuôn ra như suối thế này... Chúng tôi đánh nhau với địch còn đổ ít máu hay sao mà còn phải có các bà phụ nữ thôn trấn nhà làm đổ máu thêm...

Mặt gã bất thần trở nên buồn rầu và lãnh đạm. Trong lúc gã vốc nước dưới cái vũng ven đường lên lau rửa, Acxinhia vội vã rời khỏi con đường, bước nhanh qua khoảng rừng trống. Chừng năm phút sau gã Cô-dắc kia đuổi kịp nàng. Gã liếc nhìn nàng, lặng lẽ mỉm cười và đưa tay sửa lại đoạn dây đeo súng trên ngực một cách thành thạo rồi thúc con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh.

II.

Đêm ấy, một trung đoàn Hồng quân dùng những chiếc bè đóng bằng gỗ ván và gỗ tròn vượt sông Đông ở gần thôn Tiểu Gromtrônôc.

Đại đội của thôn Tiểu Gromtrônôc bị đánh úp bất ngờ vì đêm ấy phần lớn bọn Cô-dắc đang chè chén vui chơi. Từ buổi chiều, những ả vợ lính kéo đến thăm khu vực bố trí của đại đội. Họ mang theo những thức ăn và rượu nhà nấu lấy đựng trong hũ hay trong thùng. Đến nửa đêm tên nào tên nấy say bí tỉ. Các căn hầm đều âm âm tiếng ca hát, tiếng đàn bà say rượu kêu the thé, tiếng đàn ông cười khò khò, tiếng huýt sáo... Hai mươi gã Cô-dắc phụ trách vọng tiêu cũng về dự cuộc nhậu nhẹt, chỉ để lại bên cạnh khẩu súng máy hai gã xạ thủ và một hũ rượu.

Những chiếc bè chở Hồng quân hết sức lặng lẽ rời khỏi bờ bên phải. Sau khi qua sông các chiến sĩ Hồng quân tản khai thành đội hình chiến đấu, ngậm tầm tới dãy hầm đào cách bờ sông Đông chừng năm mươi xa-gien.

Các chiến sĩ công binh đóng bè chèo rất nhanh trở về đón bộ phận đang chờ được chở qua tiếp.

Trong chừng năm phút, trên bờ bên trái không nghe thấy gì khác ngoài những tiếng hát không đầu không đuôi của bọn Cô-dắc, rồi lựu đạn ném tay bắt đầu nổ ù ù ù ù ù ù, súng máy lên tiếng âm âm, súng trường cũng đồng thời nhả đạn loạn lên một hồi và những tiếng hô ngắt quãng vang rất xa: "Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a!".

Đại đội của thôn Tiểu Gromtrônôc đã bị đánh bật và không bị hoàn toàn tiêu diệt cũng chỉ vì đêm tối mù mịt nên quân địch không thể nào truy kích.

Chúng bị thiệt hại không đáng kể nhưng đã hết hoảng đưa vợ chạy bừa qua bãi cỏ ven sông về hướng thị trấn Vosenxcaia. Trong khi đó những chiếc bè đã chở một loạt chiến sĩ Hồng quân nửa từ bờ bên phải sang, thế là một nửa đại đội của tiểu đoàn 111 cùng với hai khẩu trung liên đã hoạt động bên sườn đại đội phiến loạn của thôn Bắtxki.

Lực lượng tăng viện vừa sang tới nơi đã xông ngay vào đột phá khẩu mới mở. Nhưng sự tiến triển của họ đã gặp những khó khăn hết sức lớn vì trong đám chiến sĩ Hồng quân không ai thuộc địa hình, mà các đơn vị lại không có người dẫn đường, cứ phải tiến mò mẫm trong bóng tối như bung, chốc chốc họ lại đâm vào một cái hồ hoặc một cái khe sâu đầy nước lũ không thể nào lội qua.

Lữ đoàn trưởng chỉ huy trận tấn công bèn quyết định ngừng truy kích chờ trời rạng để sáng hôm sau điều lực lượng dự bị lên cùng tập trung ở cửa ngõ Vosenxcaia và sau đợt chuẩn bị của hỏa lực pháo binh¹ sẽ tiếp tục tấn công.

Nhưng ở Vosenxcaia quân địch đã thi hành những biện pháp khẩn cấp để bịt đột phá khẩu. Gã liên lạc vừa phi ngựa tới báo tin Hồng quân vượt sông, tên trực ban ở bộ tư lệnh đã cho đi tìm Cudinốp và Grigôri. Các đại đội kỵ binh thuộc trung đoàn Cácghinxki đã được điều về từ các thôn Trécnuí, Gôrôkhôpca và Đubrôpca. Grigôri Mắlắkhốp nắm quyền chỉ huy toàn bộ chiến dịch. Chàng tung về thôn Erinxki ba trăm tay gươm, trù tính rằng số quân này sẽ củng cố sườn bên trái và giúp hai đại đội của thôn Tắtxxki và thôn Lắbiaginxki ghìm bớt sức tấn công của địch trong trường hợp họ xông lên bao vây Vosenxcaia từ phía đông. Từ phía tây, chàng điều đội nghĩa

1. Tức là dùng hỏa lực pháo binh để phá các chướng ngại vật, kiềm chế và tiêu diệt các hỏa điểm của địch, chuẩn bị cho bộ binh và kỵ binh đột phá. (N.D.).

dũng của dân ngụ cư trấn Vôsenxcaia và một trong các đại đội bộ binh vùng sông Tria tới giúp đại đội Bátxki. Chàng bố trí tám khẩu súng máy trong các khu vực bị uy hiếp, và tự mình đem hai đại đội kỵ binh tới bố trí ven rừng Gôrêlui lúc khoảng hai giờ đêm chờ trời rạng, dự định sẽ tấn công Hồng quân theo đội hình kỵ binh.

Trong lúc các chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa mờ, đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vôsenxcaia len lỏi qua rừng định tiến tới khuỷu sông ở thôn Bátxki đã chạm trán với đại đội Cô-dắc thôn Bátxki đang rút lui. Chúng tưởng lầm là đã gặp địch nên đã bỏ chạy sau khi hai bên bắn nhau vài phát súng. Bọn lính nghĩa dũng bơi qua cái hồ lớn nằm giữa thị trấn Vôsenxcaia và khuỷu sông. Trong khi hốt hoảng, chúng đã bỏ lại trên bờ cả giày ủng lẫn quần áo. Chẳng mấy chốc sự hiểu lầm đã được phát hiện, song cái tin Hồng quân đang tiến gần tới Vôsenxcaia đã lan ra nhanh khủng khiếp. Những người dân chạy loạn sống chen chúc trong các hầm nhà đã từ Vôsenxcaia đổ xô về phía bắc, đến đâu cũng loan tin Hồng quân đã vượt sông Đông, chọc thủng mặt trận và đang tấn công vào Vôsenxcaia...

Trời vừa hùng, Grigôri nhận được báo cáo về việc đội nghĩa dũng của dân ngụ cư bỏ chạy. Chàng bèn phi ngựa ra bờ sông. Bọn lính nghĩa dũng biết mình nhầm đã quay trở về chiến hào, vừa đi vừa chuyện trò ẩm ỉ. Grigôri cho ngựa chạy tới gần một đám và hỏi, giọng châm biếm:

– Trong lúc bơi qua hồ bị chết đuối có nhiều không?

Một gã khinh binh ướt như chuột vừa đi vừa vắt cái áo so-mi. Gã trả lời ngượng ngịu:

– Bơi như những con cá măng ấy! Làm gì có chuyện chết đuối...

— Ai mà chẳng có lần gặp chuyện mắc cỡ như thế này. — Một gã thứ hai còn lý sự thêm, trên mình gã chỉ còn có quần áo lót. — Nhưng ông trung đội trưởng của chúng tôi thì quả thật chỉ thiếu chút nữa là chết đuối. Ông ấy không còi gầy, vì sợ tháo xà cạp mất nhiều thì giờ. Rồi cứ thế mà bơi nhưng xà cạp tuột ra dưới nước, quấn vào hai chân... Đúng là gào như thế mới là gào! Có lẽ ở vùng Elanxcaia cũng nghe thấy!

Sau khi tìm thấy tên Kramxcốp đội trưởng đội nghĩa dũng, Grigori ra lệnh cho hắn đưa bọn khinh binh đến ven rừng, bố trí chúng thế nào khi cần thiết có thể bắn vào sườn các đội hình chiến đấu của Hồng quân. Sau đó chàng trở về các đại đội của mình.

Về đến giữa đường, chàng gặp tên sĩ quan liên lạc của bộ tư lệnh. Tên kia ghìm con ngựa thở hồng hộc, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề. Hắn thở dài nhẹ nhõm:

— Mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy ngài!

— Có gì thế?

— Bộ tư lệnh truyền đạt với ngài rằng đại đội thôn Tatacxki đã rời bỏ chiến hào. Chúng nó sợ bị bao vây nên đã rút về bãi cát... Cudinốp dùng mệnh lệnh bằng lời ra lệnh cho ngài lập tức tới ngay đằng ấy.

Grigori bèn đem theo nửa trung đội gồm những tên Cô-dắc có những con ngựa chạy nhanh nhất phóng xuyên qua rừng ra đường cái. Hai mươi phút sau cả toán tới gần hồ Gôlui Iamen. Bên trái chúng, bọn Cô-dắc thôn Tatacxki đang hốt hoảng chạy bán sống bán chết trên bãi cỏ. Những tên cự chiến binh và những tên chiến đấu dày dạn đều len lỏi không vội vã sát ven hồ, cố lẩn vào các bụi rậm ở bờ hồ. Nhưng phần lớn chẳng chú ý gì đến tiếng súng máy nổ thưa thớt, cứ cầm đầu cầm cổ chạy thẳng một mạch, xem ra chúng chỉ bị thúc đẩy bởi một mong muốn là mau chóng chạy tới khu rừng.

- Đuổi theo chúng nó! Lấy roi mà quất! - Grigôri quát to. Chàng tức điên lên, mắt lác hấn đi, và là người đầu tiên phóng ngựa đuổi theo bà con cùng thôn.

Khrixtônhia khập khiễng chạy tể lên sau cùng, hai chân cứ như khiêu vũ, nom rất lạ. Hôm qua hấn đi đánh cá, bị lau sậy cửa rách gót chân rất đau, vì thế không thể chạy được với tất cả cái tốc độ đặc biệt của cặp chân dài ghê. Grigôri đuổi kịp hấn với ngọn roi ngựa giơ cao trên đầu. Nghe tiếng vó ngựa rầm rập sau lưng, Khrixtônhia ngoái nhìn lại và càng chạy nhanh hơn.

- Chạy đi đâu?! Đứng lại!... Đứng lại!... Có nghe thấy không - Grigôri quát lên nhưng chẳng có kết quả gì.

Khrixtônhia đâu có nghĩ tới chuyện đứng lại. Hấn vẫn tăng thêm tốc độ và đã chuyển sang thứ nước đại của một con lạc đà chạy thực mạng.

Lúc này Grigôri đã như điên như ngộ, chàng rít lên tiếng chửi tục tũn ghê gớm, quát to, thúc ngựa. Khi lên đến ngang Khrixtônhia, chàng khoái trá quát luôn cho hấn một roi vào cái lưng dầm mồ hôi. Bị đánh, Khrixtônhia vươn thẳng người lên, nhảy một bước rất kỳ quặc sang bên cạnh, nom đại khái như bước nhảy ngang của một con thỏ, rồi hấn ngồi xuống đất, từ từ sờ nắn trên lưng rất cẩn thận.

Những tên Cô-dắc cùng đi với Grigôri cho ngựa phi vượt lên trước bọn chạy trốn, ngăn chúng lại, nhưng không dùng đến roi.

- Quạt chúng nó đi!... Quạt đi!... - Grigôri vung cái roi ngựa rất đẹp của chàng, quát lên, giọng khàn hấn đi.

Con ngựa chàng cuôi quay tròn tại chỗ, đứng chồm lên, nhất định không chạy thêm nữa. Grigôri phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới điều khiển được nó, rồi lại đuổi theo những tên đang chạy trên cùng. Chàng vừa cho ngựa phi, vừa

liếc nhanh mắt nhìn thấy Xchêpan Axtakhóp đang đứng bên một bụi cây, lặng lẽ mỉm cười. Chàng cũng trông thấy Anhicây cười đến khuyu cả đầu gối xuống. Gã khum hai bàn tay đưa lên miệng làm loa, rít lên the the như giọng đàn bà:

- Anh em ơi! Ai còn chạy được thì trốn cho mau! Bọn Đồ kia kia!... Bắt lấy chúng nó!... Tóm cổ chúng nó đi!...

Grigôri lại đuổi theo một tên đồng hương khác. Hắn mặc chiếc áo bông ngắn và chạy không biết mệt, chạy rất nhanh. Cái thân hình gù gù của hắn nom quen thuộc lạ lùng, nhưng chàng làm gì có thì giờ mà nhìn kỹ xem là ai. Từ xa Grigôri đã gầm lên:

- Đứng lại, đồ chó đẻ!... Đứng lại ngay, tao chém bây giờ!

Tên mặc áo bông ngắn bất thần chạy chậm dần rồi dừng lại. Đến khi người ấy quay lại với một cử chỉ đặc biệt, cái cử chỉ cho thấy cả một sự phẫn nộ đến cực độ mà chàng đã nhìn quen từ thời thơ ấu thì Grigôri hoảng lên. Chàng chưa nhìn thấy mặt đã nhận ra bố.

Hai bên má ông Panchêlây Prôcôphiêvít giật giật như bị chuột rút.

- Bố đẻ ra mày mà là đồ chó đẻ à? Bố mày mà mày dọa chém à? - Ông quát lên, giọng lạc đi, phá ra.

Cặp mắt ông long lên với cái vẻ hung dữ quen thuộc, nom ghê gớm đến nỗi con tức tối của Grigôri lập tức nguôi hẳn. Chàng hết sức ghìm con ngựa, kêu lên:

- Con nhìn sau lưng không nhận ra! Cha làm gì mà kêu toáng lên thế?

- Sao lại không nhận được ra? Bố mày mà mày không nhận ra à?

Cái tính dễ phát bần của ông lão đã biểu hiện một cách vô nghĩa lý và không đúng lúc đến nỗi Grigôri cũng phải bật cười. Chàng cho con ngựa lên tới chỗ bố, nói làm lành:

– Thôi cha đừng bực mình nữa! Cái áo đại lễ mà cha mặc con đã trông thấy bao giờ đâu. Hơn nữa cha lại phi lên như con ngựa thì được thưởng ấy, cả đến hai chân cũng không còn khập khiễng nữa! Như thế thì làm sao mà nhận ra được?

Rồi cũng như trước kia, như bao giờ cũng vậy trong đời sống gia đình, lần này ông Panchêlây Prôcôphiêvit lại nhịn. Tuy vẫn còn thở hổn hển, nhưng ông đã dẫu dụi, đồng ý:

– Mày nói đúng đấy, cái áo đại lễ phục này tao mới mặc đấy, tao đã đổi cái áo choàng bằng dạ đi, vì mặc nó nặng quá. Còn chuyện khập khiễng thì bây giờ làm gì có thì giờ mà khập khiễng nữa? Người anh em ạ, ở đây không còn nghĩ được tới chuyện khập khiễng nữa đâu! Cái chết nó lù lù trước mắt mà mày còn nói chuyện chân cẳng.

– Không đâu, cái chết nó còn xa lắm. Quay lại đi cha! Chưa vút hết đạn chứ?

– Quay lại đâu bây giờ hử? – Ông già nổi nóng.

Nhưng bây giờ lại đến lượt Grigôri giật giọng. Chàng dần từng tiếng, ra lệnh.

– Tôi ra lệnh quay trở lại! Trong hoàn cảnh chiến đấu mà không tuân lệnh chỉ huy, cha có biết điều lệnh qui định như thế nào không?

Lời nói của chàng đã có tác dụng ngay. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit sửa lại cây súng trường trên lưng, miễn cưỡng lê chân quay trở lại. Khi lên đến ngang một lão già còn đi chậm hơn cả ông, ông thở dài nói:

– Con cái chúng nó như thế đấy! Chẳng biết kính trọng bố chút nào, cũng chẳng giúp cho bố, chẳng hạn khỏi xông pha

chiến trận. Trái lại nó còn tìm cách... tổng ngay bố nó tới đấy... Pha-a-ai... Không, mỗ ma thằng Pêtorô, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường, thằng ấy thì khá hơn nhiều! Tính tình nó còn ôn hòa dễ dãi, chứ cái thằng điên thằng ngớ, cái thằng Grisca này, thì tuy nó là một sư đoàn trưởng, có nhiều công trạng và gì gì đi nữa, nhưng nó cũng chẳng được như thằng kia đâu. Tính nết cứ nóng như lửa ấy, chớ có động vào nó. Thằng này thì đến lúc tôi già nua nó sẽ chỉ cầm cái dùi thúc vào lưng để giúp tôi leo lên ngủ trên bếp lò thôi!

Không cần phải đặc biệt vất vả lắm Grigôri cũng đã làm bọn lính thôn Tatacxki phải làm theo ý mình...

Chỉ một lát sau chàng đã tập hợp toàn đại đội, đưa tới một nơi có địa hình che khuất. Chàng không xuống ngựa, giải thích ngắn gọn:

– Bọn Đồ đã vượt sông và đang cố hết sức chiếm Vôsenxcaia. Hiện giờ chiến đấu đã bắt đầu diễn ra ở gần sông Đông. Không phải chuyện đùa đâu, và nếu tôi khuyên anh em đừng bỏ chạy thì đó không phải là điều vô ích. Nếu anh em còn bỏ chạy lần nữa, tôi sẽ ra lệnh cho bọn kỵ binh đang đóng ở Erinxcơ chém chết anh em như chém những kẻ phản bội! – Grigôri đưa mắt nhìn một lượt đám bà con cùng thôn đứng trong đủ mọi kiểu áo quần, rồi nói nốt với một vẻ khinh bỉ không chút giấu giếm: – Trong đại đội của anh em có quá nhiều những thằng khốn nạn, chính chúng nó đã gây hoang mang dao động. Anh em đã quàng chân lên cổ chạy, bình cả ra quần, lính với tráng gì như thế! Đã đi chiến đấu thì bây giờ chớ có rúc đầu vào giữa hai đầu gối mà lẩn trốn! Ngay lập tức từng trung đội sẽ chạy từ đây tới đường gò dằng kia, rồi từ các bụi cây ra sông Đông. Sau đó dọc theo bờ sông tới chỗ đại đội thôn Xêmenôpxki. Anh em sẽ cùng với họ đánh vào sườn bọn Đồ. Tiến! Nhanh lên!

Bọn lính thôn Tatacxki nín thình đứng nghe chàng nói rồi lại lặng lẽ như thế tiến ra chỗ những bụi cây. Bọn bộ lão buồn bực nhìn theo Grigôri cùng đám lính Cô-dắc đi theo chàng phóng ngựa bỏ đi như bay. Lão già Ốpnhidốp đi bên cạnh ông Panchêlây Prôcôphiêvit trầm trồ:

– Chúa đã ban cho ông một cậu con trai quả là anh hùng! Đúng là một con đại bàng! Xem hấn quật cho thằng Khrixtônhia một roi dài suốt lưng có khiếp không! Chỉ loáng cái đã lấy lại được trật tự cho tất cả!

Cậu nói đã phỉnh đúng vào các tình cảm của một người cha. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vui vẻ đồng ý ngay:

– Con phải nói! Khắp gầm trời này kiếm đâu ra một thằng con như thế! Đây một ngực huân chương, đó là chuyện đùa đấy phỏng? Cứ xem thằng Pêtorô nhà tôi vừa mổ yên mà đẹp đấy, cậu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường. Tuy nó cũng là con đẻ của tôi, mà lại là thằng cả, nhưng hoàn toàn không được như thằng này đâu! Tính nó quá hiền lành, ôn dịch nào biết được vì sao nó lại không được hấn hơi ra con người như thế! Nhưng thằng này lại giống hệt như tôi! Mà còn dũng cảm ngang tàng hơn cả tôi nữa ấy!

*

Grigôri cùng với nửa trung đội của chàng kín đáo tiến tới chỗ lợi Canmútki. Sau khi tới khu rừng, cả bọn cứ tưởng đã được an toàn, song điểm quan sát ở bờ bên kia sông Đông đã phát hiện ra chúng. Một trung đội pháo bắt đầu nổ súng. Quả đạn pháo đầu tiên bay qua những ngọn liễu, roi đánh thút xuống khoảng rừng rậm lấy lợi nhưng không nổ. Quả thứ hai roi trúng vào cái góc tro cả rễ của một cây hắc dương già ở ngay gần con đường, phụt lửa lên rồi dội xuống đầu bọn Cô-dắc một tiếng nổ long trời cùng với những nắm đất màu mỡ và những mảnh cây mục.

Hai tai ù đi, Grigôri theo linh tính đưa một tay lên mắt cúi rạp xuống mũi yên sau khi cảm thấy một tiếng đập trầm trầm ướt ướt, nghe như ở ngay móng ngựa.

Tiếng nổ rung chuyển mặt đất làm những con ngựa của bọn Cô-dắc đều khuyu chân sau như theo một hiệu lệnh rồi phi vọt lên. Con ngựa Grigôri cười nặng nề đứng chồm lên, lùi vài bước rồi từ từ ngã lăn ra. Grigôri vội nhảy ra khỏi yên và nắm lấy dây mõm ngựa. Lại thêm hai quả đạn pháo nữa bay qua và sau đó chỗ cửa rừng bắt đầu lặng đi một cách rất thú vị. Làn khói nhẹ của thuốc nổ từ từ sà xuống cỏ. Nồng nặc mùi đất mới bị xới tung, mùi những mảnh cây và gỗ mục. Xa xa có tiếng vài con ác là kêu lo lắng trong khoảng rừng rậm.

Con ngựa của Grigôri thở phì phì, hai chân sau của nó run lên, co lại, hai hàm răng vàng vàng nhe ra đau khổ, cổ nó vươn ra. Một đám bọt hồng hồng sùi ra xung quanh hai lỗ mũi xám muọt như nhung. Toàn thân nó run lên rất mạnh, những đợt giật giật lan ra dưới lớp lông màu hạt dẻ như làn sóng.

— Con ngựa có nghĩa này sắp chết rồi à?¹ — Một gã Cô-dắc phi ngựa qua hỏi to.

Grigôri cứ nhìn hai con mắt mỗi lúc một đục của con ngựa, không trả lời. Thậm chí chàng cũng không nhìn kỹ vết thương và chỉ hơi lách ra khi con ngựa gắng gượng chấp chững đứng lên rồi bất thần khuyu đầu gối, gục hẳn đầu xuống như xin chủ tha lỗi cho điều gì. Nó nằm nghiêng, rên những tiếng trầm trầm, cố ngẩng đầu lên, nhưng xem ra nó đang mất đi nốt chút sức lực còn lại: những con run của nó mỗi lúc một thua thót hơn, mắt nó đờ đẫn, mồ hôi đổ ra đầm đìa trên cổ.

1. Nguyên văn: "kẻ nuôi sống đã sẵn sàng rồi à?". Đối với dân Cô-dắc, con ngựa là súc kéo và vật nuôi sống con người (N.D.)

Chỉ ở những đám lông non như những cái bàn chải ở ngay sát móng là còn thấy mạch máu giắt giắt mấy cái cuối cùng. Chỗ vành má yên mòn cũ chỉ hơi run run.

Grigôri liếc nhìn chỗ ben bên trái của con ngựa, thấy một vết thương mở hoác rất sâu, máu đen ầm chảy ra phùn phụt như nước nguồn. Chàng không chùi nước mắt, nghẹn ngào bảo gã Cô-dắc vừa xuống ngựa.

– Bắn cho nó một viên đạn! – Rồi chàng trao cho gã kia khẩu Maode của mình.

Chàng cúi lên con ngựa của gã Cô-dắc, phi tới chỗ lúc nãy chàng đã để các đại đội của chàng ở lại. Ở đấy cuộc chiến đấu đã nổ ra.

Từ lúc trời rạng, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu tấn công. Các đội hình chiến đấu của họ xuất phát trong làn sương mù phủ lớp nọ lên lớp kia, lặng lẽ tiến về hướng Vòsenxcaia. Ở cánh bên phải, họ dừng lại một lát ở gần khoảng đất trũng đầy nước, rồi lội xuống nước đến ngực, túi đạn và súng giơ cao trên đầu. Một lát sau, bốn đại đội pháo bắt đầu gầm lên rất ầm ập, rất hùng tráng từ bên ngọn núi ven sông Đông. Những quả đạn pháo vừa bắt đầu rơi thành hình dể quạt xuống khu rừng thì quân phiên loạn bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân không đi bình thường nữa, họ cầm ngang súng trường chạy xông lên. Phía trước họ nửa véc-xta, đạn ghém nổ khô khan trên khu rừng, những cái cây bị đạn trái phá chẻ ra đổ vật xuống, khói bốc lên từng đám trắng trắng. Hai khẩu súng máy của quân Cô-dắc bắn từng loạt ngắn. Bắt đầu có những chiến sĩ Hồng quân gục xuống trong tuyến tấn khai đầu tiên. Khi thì chỗ này, khi thì chỗ khác, mỗi lúc một thấy nhiều những con người đeo ca-pôt cuộn tròn trên lưng trong đội hình chiến đấu bị đạn bắn ngã. Có người ngã ngựa, có người ngã sắp, song những người

khác không nằm xuống, khoảng cách giữa họ và khu rừng mỗi lúc một gần.

Tiến phía trước đội hình tấn khai thứ hai là một người chỉ huy cao lớn, mặc áo ca-pốt vén tà, đầu trần. Anh ta hơi khom mình, nhẹ nhàng chạy những bước rất dài. Tuyến tấn khai chạy chậm lại trong một giây, song người chỉ huy vừa chạy vừa quay lại hô lên không biết những gì. Thế là các chiến sĩ lại chuyển sang bước chạy và những tiếng "Hu-ra-a!" khàn khàn, khủng khiếp lại vang to thêm mỗi lúc một hung dữ.

Đến lúc đó tất cả các khẩu súng máy của quân Cô-dắc đều lên tiếng. Ở cửa rừng, những phát súng trường nổ ran, đội lên không lúc nào ngớt... Ở một chỗ nào đó sau lưng Grigôri lúc này đang đứng cùng các đại đội của chàng ở cửa rừng, khẩu trọng liên của đại đội thôn Bắtxki bắt đầu bắn từng tràng dài. Các tuyến tấn khai của Hồng quân xáo động, nằm xuống, bắt đầu bắn trả. Trận chiến đấu đã kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng sau khi bắn điều chỉnh, hỏa lực của quân phiến loạn quét rất sát mặt đất làm cho tuyến tấn khai thứ hai không chịu được nữa, phải chồm dậy, chạy lẫn vào tuyến tấn khai thứ ba đang tiến vọt từng chặng... Chẳng mấy chốc bãi cỏ đã đầy những chiến sĩ Hồng quân rút lui hỗn loạn. Khi đó Grigôri mới dẫn các đại đội của chàng cho ngựa chạy nước kiệu ra khỏi khu rừng, dàn thành đội hình rồi tung ra truy kích. Con đường trở về các bè gỗ của các chiến sĩ Hồng quân rút lui đã bị chặn bởi một đại đội vùng sông Tria vừa mới hết sức thúc ngựa chạy tới. Một cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra cạnh khu rừng ven sông, ở ngay sát bờ sông. Chỉ một số chiến sĩ Hồng quân chọc thủng được vòng vây để tới chỗ để bè. Những người còn lại bị dồn tới sát bờ sông, tiếp tục chiến đấu.

Grigôri cho các đại đội của chàng xuống ngựa, dặn bọn giữ ngựa không được ra khỏi rừng, rồi đưa bọn Cô-dắc ra bờ sông. Bọn Cô-dắc tiến vọt từ cây nọ đến cây kia, mỗi lúc một ra tới

gần bờ sông. Chừng một trăm rưỡi chiến sĩ Hồng quân đang dùng lựu đạn và hỏa lực súng máy đánh bật đám bộ binh phiến loạn xông tới. Những cái bè đã lại được đưa sang bờ bên trái, song những tên Cô-dắc thôn Bátki đã dùng súng trường hạ gần hết các chiến sĩ chở bè. Thế là số phận của những người ở lại bờ bên này đã được định đoạt. Những người yếu tinh thần vút súng đi, tìm cách bơi qua sông. Những tên phiến loạn nằm bố trí ở gần đột phá khẩu nhằm bắn vào họ. Nhiều chiến sĩ Hồng quân bị chết đuối vì không đủ sức vượt sông Đông ở chỗ dòng nước chảy siết. Chỉ có hai người qua sông được yên ổn. Một người mặc chiếc áo lót lẫn vắn của thủy binh, có lẽ là một tay bơi giỏi. Anh ta đứng trên một chỗ bờ dốc đứng nhảy nhào đầu xuống nước, bơi ngấm một quãng dưới nước rồi mãi khi ra gần tới giữa sông Đông mới ngoi lên.

Nấp sau một cây liễu có những cái cành vươn ra rất xa, Grigôri thấy chàng thủy binh vội vã bơi những sải rất dài sang bờ bên kia. Còn một người nữa cũng qua sông được thuận lợi. Anh ta đứng dưới sông, nước ngập đến ngực, bắn kỳ hết đạn, mới giờ nắm tay dọa bọn Cô-dắc, kêu lên không biết những gì rồi bơi chéo ngược dòng nước. Đạn bắn tới thun thút chung quanh anh ta nhưng không viên nào trúng vào con người may mắn ấy. Bơi tới một chỗ trước kia là chuồng nuôi gia súc, anh ta ngoi lên, giữ nước trên mình, rồi từ từ leo lên khoảng dốc đứng, về chỗ có nhà ở.

Những người còn lại bờ bên trái nằm trên một ngọn gò cát. Khẩu súng máy của họ nhả đạn không lúc nào ngừng cho đến khi nước trong bình tán nhiệt sôi lên.

– Theo tôi! – Khẩu súng máy vừa im tiếng, Grigôri đã rút gươm khỏi vỏ, khê ra lệnh, rồi tiến lên gò.

Bọn Cô-dắc thở nặng nề, rầm rập chạy theo sau.

Chỉ còn không tới năm chục xa-gien là đến chỗ các chiến sĩ Hồng quân. Sau ba loạt súng trường, từ sau ngọn gò cát, người chỉ huy ria đen, da ngăm ngăm đứng thẳng lên. Một người đàn bà mặc áo da ngắn đỡ tay anh ta. Người chỉ huy đã bị thương. Anh ta kéo lê cái chân bị bắn trúng đi từ trên gò xuống, sửa lại khẩu súng trường có mắc lưỡi lê đang cầm trong tay, rồi ra lệnh bằng một giọng khê đặc:

– Các đồng chí! Tiến lên! Giết bọn Trắng đi!

Với bài "Quốc tế ca" trên môi, nhóm người dũng cảm đã xông lên phản công. Xông tới cái chết.

Một trăm mười sáu người cuối cùng gục xuống bên bờ sông Đông đều là những đảng viên cộng sản trong Đại đội quốc tế.

III.

Đêm đã khuya Grigôri từ bộ tư lệnh trở về chỗ chàng ở. Prôkho Dưóc chờ chàng cạnh cửa xép.

– Có tin gì về Acxinhia không? – Giọng Grigôri cố làm vẻ thản nhiên.

– Không. Không biết biến đi đâu rồi, – Prôkho ngáp dài trả lời, nhưng hần lập tức hoảng lên, bụng bảo dạ: "Cầu Chúa đừng cho hần bắt mình đi tìm nó lần nữa... Hai đứa quỷ dữ này, chúng nó lại đổ tai vạ lên đầu mình thôi!"

– Lấy nước cho mình lau rửa cái. Mồ hôi như tắm ấy. Nào, mau lên! – Giọng Grigôri trở nên bức bối.

Prôkho vào trong nhà lấy nước rồi cầm một cái ca đổ nước rất nhiều lần vào hai lòng bàn tay khum khum của Grigôri. Grigôri lau rửa với một vẻ khoái trá hiện ra nét mặt. Chàng cởi chiếc áo quân phục cổ chui chưa loét vì mồ hôi rồi bảo:

– Đổ lên lưng đi.

Nước lạnh đổ xuống như làm cháy bỏng cái lưng dầm mồ hôi. Grigôri "a hà" một tiếng, thở phì phì, rồi cọ sát rất lâu, rất mạnh vào hai bên vai bị dây da cọ đau ê ẩm và bộ ngực lông lá lồm xồm. Chàng lau người bằng tấm áo ngựa sạch rồi ra lệnh cho Prôkho, giọng đã vui hơn:

– Sáng mai chúng nó sẽ mang đến cho mình một con ngựa. Cậu nhận lấy, tắm chải sạch sẽ và kiểm lấy ít thóc. Nếu mình chưa tự mình thức dậy thì chó có gọi. Trừ phi trên bộ tư lệnh phái đưa nào đến thì hãy đánh thức. Hiểu chưa?

Chàng xuống dưới hiên nhà kho, leo lên nằm trên chiếc xe tải và lập tức đánh luôn một giấc mê mết. Đến lúc trời hửng, chàng bỗng thấy lạnh, bèn co chân, kéo chiếc áo ca pốt dầm sương đêm đắp lên mình. Sau khi mặt trời ló ra, chàng lại thiếp đi và mãi tới gần bảy giờ mới có một phát đạn nổ rất to làm chàng tỉnh dậy. Một chiếc máy bay nhấp nhোáng những ánh bành bệch lượn tròn trên thị trấn, trên bầu trời xanh ngắt, sạch bong. Những khẩu pháo và súng máy ở bên kia sông nhằm bắn vào nó.

– Nhưng chúng nó cũng có thể bắn trúng được đấy! – Prôkho cầm chiếc bàn chải ra súc chải lông một con ngựa giống cao lớn lông màu hồng ở chỗ buộc ngựa. – Anh Panchêlêvit xem này, chúng nó mang tới cho anh một con quỉ dữ như thế này đây!

Grigôri nhìn qua con ngựa rồi hỏi có vẻ vừa ý:

– Mình còn chưa xem nó mấy tuổi. Có thể đến sáu tuổi rồi đấy nhỉ?

– Sáu tuổi đấy.

– Chà, đẹp lắm! Bốn chân rất thon, và đều có khúc trắng như đi bít tất ấy. Quả là một con ngựa đẹp... Nào, cậu thử đóng yên, cho mình cưỡi ra xem thằng nào vừa đi máy bay đến đấy.

– Về chuyện đẹp thì chẳng cần phải nói. Nhưng còn chưa biết nước chảy như thế nào? Song nhìn tất cả các mặt thì có lẽ nó chảy hăng lắm đấy. – Prôkho kéo chặt cái đai bụng của con ngựa lắm lắm.

Lại một phát đạn ghém nổ bên cạnh chiếc máy bay, làm bốc lên một đám mây nhỏ màu trắng khói.

Sau khi chọn được chỗ hạ cánh, tên lái cho chiếc máy bay xuống thấp hẳn. Grigôri cho con ngựa ra khỏi cửa xếp, phi tới chỗ chuồng ngựa của trấn. Chiếc máy bay đỗ sau lưng chuồng ngựa.

Chuồng nuôi ngựa giống của trấn là ngôi nhà dài xây bằng đá ở ngoài lề trấn. Hơn tám trăm tù binh Hồng quân bị nhốt chen chúc trong đó. Bọn coi tù không cho họ ra ngoài đi giải đi đồng, trong nhà lại không có thùng phân. Vì thế chung quanh chuồng ngựa luôn nồng nặc mùi phân và nước giải của người. Những dòng nước giải khai thối tuôn ra bên dưới các kẽ cửa. Đạn nặng xanh như ngọc bích bay mù mịt trên các dòng nước giải ấy như những đám mây.

Tiếng rên la âm thầm vang lên suốt đêm ngày trong cái nhà tù nhốt những con người chỉ còn con đường chết. Hàng trăm tù binh chết dần vì kiệt sức, vì thương hàn và kiết lỵ, hai thứ bệnh đang hoành hành trong nhà tù. Người chết có khi nằm lại một đêm một ngày không được đem đi.

Grigôri đã cưỡi ngựa đi quá chuồng ngựa. Chàng vừa định xuống ngựa thì từ bên kia sông lại văng sang tiếng nổ trầm trầm của một khẩu pháo. Quả đạn bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rít của nó cứ to mãi lên, cuối cùng biến thành một tiếng nổ rất lớn.

Gã lái máy bay và tên sĩ quan cùng bay đến với gã đã ra khỏi buồng lái. Bọn Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh chúng. Tất cả các khẩu đội của đại đội pháo trên núi lập tức

lên tiếng. Những quả đạn pháo bắt đầu rơi đều đặn quanh chuồng ngựa.

Gã lái máy bay leo rất nhanh lên buồng lái, nhưng động cơ không nổ.

– Bắt tay vào mà đấy! – Tên sĩ quan vừa từ bên kia sông Đôn hét tới ra lệnh, giọng oang oang và là tên đầu tiên đặt tay vào cánh máy bay.

Chiếc máy bay ngật ngưỡng nhẹ nhàng chạy về phía những cây thông. Đại đội pháo bên bên bắn liên tục đuổi theo. Một quả pháo rơi trúng cái chuồng ngựa đẩy ních tù binh. Một góc nhà đổ sập trong những làn khói dày đặc và những đám bụi vôi bốc mù mịt. Tiếng các chiến sĩ Hồng quân kinh hoàng gào rú như thú vật làm chuồng ngựa rung chuyển. Ba người tù binh nhảy ra khỏi lỗ hổng vừa hình thành. Những tên Cô-dắc chạy tới nhắm thẳng vào họ nhả đạn, làm người họ thủng lỗ chỗ như những cái rây.

Grigôri cho con ngựa chạy ra chỗ khác.

– Chúng nó bắn chết bây giờ! Hãy ra chỗ đám thông kia đi! – Một gã Cô-dắc chạy qua kêu lên. Mặt gã đầy vẻ hốt hoảng, mắt gã trợn lên trắng dã.

Chúng nó có thể bắn trúng thật đấy. Có trò gì mà quỷ dữ không giở ra được", – Grigôri nghĩ thầm như thế rồi lùng khùng quay về nhà.

Hôm ấy Cudinốp triệu tập ở bộ tư lệnh một cuộc hội nghị tuyệt đối bí mật nhưng không mời Grigôri Mê-lêkhốp. Tên sĩ quan của Quân đội sông Đông vừa lái máy bay tới thông báo vắn tắt rằng chỉ ngày một ngày hai những đơn vị thuộc binh đoàn xung kích tập trung ở gần thị trấn Camenxcaia sẽ chọc thủng mặt trận của Hồng quân và sư đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông dưới quyền chỉ huy của tên tướng Xêkrêchép sẽ tiến quân tới hợp nhất với quân phản loạn. Tên sĩ quan đề nghị

lập tức chuẩn bị ngay những phương tiện vượt sông để ngay sau khi họp nhất với sư đoàn Xêkrêchép có thể lập tức tung những trung đoàn kỵ binh của quân phiến loạn sang bờ bên phải sông Đông. Hẳn lại khuyên nên điều các lực lượng dự bị về thật gần sông Đông và đến lúc hội nghị sắp kết thúc, sau khi đã vạch xong kế hoạch vượt sông và điều động các đơn vị truy kích, hẳn mới hỏi:

– Nhưng tại sao, các ngài lại để tù binh ở Vôsenxcaia?

– Chẳng còn chỗ nào khác để giữ chúng nó, trong các thôn không có chỗ. – Một tên trong đám sĩ quan tham mưu trả lời.

Tên sĩ quan kia lấy khăn tay ra lau rất cẩn thận cái đầu cao nhẵn thín dẫm mồ hôi, mở phanh cổ chiếc áo quân phục màu cứt ngựa rồi thở dài và nói:

– Các ngài hãy giải chúng nó đi Cadanxcaia.

Cudinốp ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

– Rồi sau đó sẽ làm gì?

– Rồi từ đó lại giải về Vôsenxcaia... – Tên sĩ quan nheo hai con mắt xanh lam lạnh như tiền, giải thích giọng kẻ cả. Rồi hắn mím chặt môi, nói thêm một cách tàn nhẫn: – Thưa các ngài, tôi không hiểu vì sao các ngài lại khách khí với chúng nó như thế? Hình như thời thế lúc này không phải là lúc làm như vậy đâu. Quân khốn nạn ấy là nhân tố gieo rắc mọi thứ bệnh của thể xác con người, cũng như của xã hội. Cần phải tiêu diệt chúng nó đi. Không cần chăm sóc nuôi nấng chúng nó làm gì. Nếu ở cương vị các ngài tôi sẽ làm như thế đấy.

Ngày hôm sau, một toán tù binh thứ nhất gồm hai trăm người đã bị đưa ra vùng các bãi cát. Những chiến sĩ Hồng quân sức lực kiệt quệ, xanh trong xanh bóng lê bước hết sức khó khăn, cứ đi như những cái bóng. Đội áp giải cưỡi ngựa vây chặt lấy đám người chẳng có hàng ngũ gì cả... Sau khi bị xua đi một

chặng đường mười véc-xta từ Vösenxcaia đến Đubrốp, hai trăm con người ấy đã bị chém chết hết, không một ai sống sót. Toán thứ hai bị giải đi trước khi trời hoàng hôn. Đội áp giải đã nhận được nghiêm lệnh: chém chết những người đi chậm, chỉ nổ súng trong trường hợp hết sức cần thiết. Trong số một trăm năm mươi người, chỉ có mười tám người tới được Cadanxcaia... Trên đường đi, một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ, mặt hao hao như dân Di-gan, đã phát điên. Anh ta rút một nắm hương bồ thơm phức áp lên chỗ tim đập, và suốt chặng đường cứ hết ca hát, nhảy múa lại khóc lóc. Chốc chốc anh ta lại ngã úp mặt xuống lớp cát nóng bỏng. Gió thổi phất phật những mảnh giẻ rách bẩn thỉu trên chiếc so-mi bằng vải thô. Những lúc ấy bọn lính áp giải lại nhìn thấy cái lưng gầy guộc chỉ còn da bọc xương và hai gan bàn chân đen sì nứt nẻ của cặp chân dạng rộng. Những anh em khác xốc anh ta dậy, lấy nước trong bình toong rảy vào mặt anh ta. Thế là anh ta mở to cặp mắt đen long lanh một ánh điên dại, cười khe khẽ và lại lao đảo cất bước.

Khi đi qua một thôn, những người đàn bà ở đấy thấy thương hại bèn đến vây quanh những tên áp giải. Một bà già to béo, vẻ người oai vệ, nói với tên đội trưởng giọng nghiêm khắc:

– Anh hãy thả thằng tóc đen này đi. Nó đã mất trí khôn, sắp về châu Chúa rồi còn gì. Nếu làm chết một con người như thế này thì tội của các anh sẽ to lắm đấy.

Đội trưởng áp giải là một thằng chuẩn úy ria đỏ đáng điệu ngang tàng. Hắn nhếch mép cười:

– Bà cụ ạ, chúng tôi thì không sợ mang thêm cho linh hồn một tội nữa đâu. Dù sao chúng tôi cũng không còn có thể trở thành những con người chính trực được nữa rồi.

– Nhưng anh cứ thả nó ra đi, đừng từ chối chúng tôi, – Bà già cố van. – Thần chết đang vẫy cánh trên đầu từng người trong đám các anh rồi đấy...

Những người đàn bà khác đồng thanh ủng hộ bà cụ và cuối cùng thẳng chuẩn úy đã đồng ý.

– Tôi cũng chẳng tiếc làm gì, các bà nhận lấy nó cũng được. Bây giờ thì nó không còn có thể gây chuyện tai hại gì nữa rồi. Nhưng chúng tôi đã có lòng tốt như thế thì các bà cũng cho mỗi anh em được một lon sữa chưa hớt kem chứ?

Bà già đưa anh chàng hóa điên về nhà, cho ăn uống và trải giường cho nằm ở phòng trong. Anh ta đánh một giấc li bì một ngày một đêm liền, rồi khi tỉnh dậy, cứ đứng tựa lưng vào khung cửa sổ nhỏ, rì rầm khẽ hát. Bà già vào trong phòng, ngồi lên nắp cái rương, đưa bàn tay lên đỡ má, nhìn chằm chằm rất lâu vào bộ mặt gầy gò của chàng thanh niên, rồi cụ nói giọng trầm trầm:

– Nghe nói bạn các anh ở cách đây không xa đâu...

Anh chàng hóa điên nín lặng chừng một giây rồi lại hát tiếp ngay, nhưng khẽ hơn.

Bà già bèn nói, giọng nghiêm khắc:

– Này anh chàng thân mến kia ơi, thôi đừng hát hòng gì nữa, bỏ cái trò giả vờ giả tảng ấy đi và đừng hòng làm mê mẩn đầu óc tôi. Tôi đã sống nhiều, anh không lừa nổi tôi đâu và tôi đâu phải là một cụ già ngu xuẩn! Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt, tôi biết lắm... Tôi đã nghe thấy anh nói trong khi ngủ mê, rất là mạch lạc!

Chàng chiến sĩ Hồng quân vẫn còn hát, nhưng mỗi lúc một khẽ. Bà già nói tiếp:

– Anh đừng sợ tôi. Tôi không muốn làm điều gì ác với anh đâu. Hai thằng con tôi đã bị giết trong cuộc chiến tranh chống quân Đức, còn thằng út cũng đã chết trong trận chiến tranh này, ở Tréccaxco. Cả ba đứa tôi đều mang nặng đẻ đau. Cho chúng nó bú, cho chúng nó ăn, từ trẻ đến già có đêm nào tôi

được ngủ yên đâu. Vì thế tôi thương tất cả những thằng trẻ trai phải đi lính, phải đánh nhau ngoài mặt trận...

Nói đến đây bà già nín lặng một lát.

Cả người chiến sĩ Hồng quân cũng không hát nữa. Anh ta nhắm mắt lại và hai gò má sạm đen bỗng hơi ửng lên một ánh hồng hồng, một mạch máu xanh giật giật rất mạnh trên cái cổ gầy ngoảnh.

Anh ta đứng yên một phút, vẫn nín thính đầy vẻ chờ đợi. Rồi anh hé cặp mắt đen, hai con mắt rất thông minh lộ rõ một tâm trạng sốt ruột, làm bà già hơi mỉm cười.

– Anh có biết đường đi Sumilinxcaì không?

– Cháu không biết đâu, cụ ạ, – Anh chiến sĩ Hồng quân hơi động môi trả lời.

– Nếu vậy thì anh sẽ đi như thế nào bây giờ?

– Cháu cũng chẳng biết nữa...

– Chà ra vậy! Tôi sẽ làm gì cho anh bây giờ?

Bà già chờ câu trả lời giờ lâu rồi lại hỏi:

– Thế anh có thể đi được chứ?

– Đại khái cháu cũng có thể đi được.

– Ngay bây giờ thì anh không thể nào đi được đâu. Phải đi vào ban đêm và đi cho nhanh, chà, phải hết sức nhanh mới được! Anh hãy nghỉ ngơi thêm một ngày nữa, rồi tôi sẽ cho anh các thứ ăn đường và thằng cháu nhỏ sẽ đưa anh đi, nó sẽ chỉ đường cho anh, và Chúa sẽ che chở cho anh đi được bình an! Bọn các anh, bọn Đồ ấy, đang đóng ở quá Sumilinxcaia, tôi biết đúng là như thế. Anh sẽ tìm đến chúng nó mà kể khổ. Nhưng không thể đi trên đường cái, phải đi qua đồng cỏ, qua các khe núi, qua rừng, phải chọn những chỗ không có đường sá mà đi, nếu không bị bọn Cô-dắc tóm cổ thì sẽ tai vạ đấy. Có thể thôi, anh bạn thân mến ạ!

Ngày hôm sau, lúc trời vừa sẫm tối, thằng bé cháu mười hai tuổi của bà cụ và anh chiến sĩ Hồng quân sắp sửa lên đường. Anh chiến sĩ đã khoác thêm một chiếc áo choàng bằng nỉ thô của dân Cô-dắc. Bà cụ làm dấu phép chúc phúc cho cả hai và nói bằng một giọng nghiêm nghị.

– Thôi đi đi, Chúa sẽ che chở cho! Nhưng cẩn thận đấy, đừng có chạm trán với bọn lính trắng bên chúng tôi!... Chẳng có gì đâu, anh chàng yêu quý ạ, chẳng có gì đâu! Đừng cúi chào tôi, anh hãy cúi chào Đức Chúa Trời ấy! Không phải chỉ một mình tôi như thế này đâu, tất cả chúng tôi, tất cả những người làm mẹ, đều tốt bụng cả... Chúng tôi hết sức thương những thằng tội lỗi như các anh! Thôi, thôi, đi đi, cầu Chúa che chở cho cả hai chú cháu! – Rồi cụ đóng đánh sầm cái cửa trát đất sét vàng đã nghiêng vẹo của căn nhà nhỏ.

IV.

Ngày nào bà Ilinhitna cũng dậy từ lúc trời mới hừng dế vắt sữa bò và bắt tay vào công việc bếp núc. Bà không nhóm lò trong nhà mà lại đốt lửa trong căn bếp dùng về mùa hè, sửa soạn xong bữa ăn rồi lại lên nhà trên với hai đứa trẻ.

Sau khi mắc bệnh thương hàn, Natalia dần dần lấy lại sức khỏe. Lễ Thánh thần giáng lâm đến lần thứ hai thì lần đầu tiên nàng không phải nằm lì trên giường bệnh nữa. Nàng lê rất vất vả hai cái chân gầy khô, đi một lượt qua các phòng, hí húi bôi tóc bắt chấy rất lâu cho hai con, thậm chí còn thử ngồi trên chiếc ghế đẩu, giặt mấy chiếc quần áo nhỏ xíu của trẻ con.

Nhưng nụ cười không lúc nào tắt trên khuôn mặt gầy tọp của nàng, hai cái má hóp đã thoáng ánh hồng hồng, và cặp mắt nàng trở nên menh mông sau những ngày bị bệnh, cứ phát ra

những tia sáng ngồi rung rinh ầm ập, hết như sau một thời kỳ sinh nở.

– Pôliusca, con đẹp con xinh của mẹ! Những hôm mẹ ốm, Misátca có bắt nạt con không? – Nàng đưa tay vuốt bộ tóc đen nhánh trên đầu con gái, hỏi giọng yếu ớt, thều thào kéo dài từng tiếng.

– Không đâu, mẹ ạ! Misátca chỉ đánh con có một lần thôi, còn thì hai chúng con chơi với nhau vui lắm, – Đưa con gái nhỏ rủ rỉ trả lời và cứ áp mặt thật chặt vào đầu gối mẹ.

– Thế bà có thương các con không? – Natalia mỉm cười hỏi thêm.

-- Bà thương lắm!

– Thế những người lạ, bọn lính Đỏ ấy, họ có làm gì các con không?

– Chúng nó làm thịt mất một con bò non của nhà ta đấy, cái bọn đáng nguyên rủa ấy! – Thằng Misátca trả lời bằng một giọng trầm trầm. Nó giống bố một cách lạ lùng.

– Không được chửi bậy, Misátca! Xem kia, con ra dáng ông chủ nhà lắm rồi đấy! Không được dùng những tiếng thô lỗ để nói về người lớn nhé! – Natalia cố ghìm nụ cười để dạy con.

– Bà vẫn gọi họ như thế đấy, mẹ cứ hỏi Pôliusca mà xem. – Thằng bé Mêlêkhốp cố chống chế với vẻ mặt âm thầm.

– Đúng thế đấy mẹ ạ, gà nhà ta họ giết thịt sạch, chẳng còn con nào nữa.

Con Pôliusca sôi nổi hẳn lên: nó long lanh hai con mắt đen láy, bắt đầu kể chuyện các chiến sĩ Hồng quân mò vào sân gia súc như thế nào, và bà Ilinhitna đã van nài họ như thế nào để họ dành lại cho một con gà trống lông màu vàng có cái mào đã bị hỏng vì rét cóng để làm giống, và người chiến sĩ Hồng quân vui tính đã vung con gà lên như thế nào để trả lời bà già. Anh

ta nói: "Bà cụ ạ, con gà trống này đã gáy chống lại Chính quyền Xô-viết, vì thế chúng tôi đã tuyên án xử tử nó rồi! Cụ van xin thế nào thì van xin, nhưng chúng tôi vẫn phải giết thịt nó để nấu mì sợi, rồi chúng tôi sẽ để lại đến cụ một đôi ủng da cũ".

Rồi con Pôliusca đang hai tay ra hiệu:

– Người ta đã để lại một đôi ủng da như thế này này! To ơi là to, và thùng rách bươm!

Natalia hết cười lại khóc, nàng âu yếm vuốt ve hai con, cặp mắt hân hoan cứ dính chặt vào đứa con gái. Nàng sung sướng khẽ nói:

– Chà cô bé Grigôriépna¹ của mẹ! Con đúng là con gái của bố Grigôri! Chân lông kê tóc, chỗ nào cũng hệt như bố của con.

– Thế con có giống không? – Thành Misátca hơi có ý ghen tị và rụt rè nép vào người mẹ.

– Cả con cũng giống. Nhưng con phải nhớ nhé: bao giờ lớn lên, con chớ có bừa bãi như cha con đấy...

– Thế cha bừa bãi à? Cha bừa bãi như thế nào hả mẹ? – Con Pôliusca tò mò hỏi.

Một vẻ âu sầu phủ lên mặt Natalia như cái bóng đen. Nàng nín lặng một lát rồi nặng nề đứng lên khỏi chiếc ghế dài.

Bà Pînhitna đang có mặt ở đấy bực mình quay đi. Con Natalia thì không nghe hai con riu rít nữa. Nàng ra đứng bên cửa sổ nhìn rất lâu những cái cửa chớp đóng kín mít của nhà Axtakhốp, chốc chốc lại thở dài, tay mân mê chỗ viền dăng-ten trên chiếc áo ngắn cũ đã bạc màu, vẻ mặt xao xuyến.

Hôm sau, trời vừa tảng sáng nàng đã thức giấc, rón rén ra khỏi giường để hai đứa con khỏi tỉnh dậy. Rồi nàng lau rửa và lấy trong chiếc rương ra cái váy sạch, chiếc áo ngắn mặc ngoài

1. Grigôriépna có nghĩa là "con gái của Grigôri". (N.D.)

và cái khăn che nắng màu trắng. Nàng có vẻ rất xúc động, và cứ nhìn cách ăn vận cùng vẻ trầm lặng âu sầu và trang nghiêm của con dâu, bà Ilinhitna cũng đoán được rằng Natalia sắp đi thăm mộ cụ Grisaca.

– Mày định đi đâu đấy hả con? – Bà Ilinhitna hỏi thử xem mình đoán có đúng không.

– Con ra thăm ông con một cái. – Natalia trả lời, nhưng chỉ sợ mình sẽ òa lên khóc nên không dám ngừng đầu lên.

Nàng đã được biết về cái chết của cụ Grisaca và chuyện Misca Côsêvôi đốt hết nhà trên sân dưới của gia đình mình.

– Mày còn yếu lắm, không đi được đến nơi đâu.

– Con sẽ vừa đi vừa nghỉ rồi cũng sẽ tới. Mẹ ạ, mẹ cho hai cháu ăn nhé, kẻo chưa biết chừng con sẽ nán lại ở đấy lâu đấy.

– Nhưng ai mà biết được có chuyện gì xảy ra không, mà mày ở lại ngoài ấy lâu làm gì? Cậu Chúa che chở cho mày khỏi gặp phải bọn quỷ sứ ấy vào giờ dữ. Thôi đừng đi nữa thì hơn, con Natalia yêu quý của mẹ!

– Không, con phải đi mới được. – Natalia cau mày, nắm lấy quả dấm của.

– Nhưng hượm đã nào, sao mày chưa ăn gì mà đã đi thế? Mẹ lấy ít sữa chua cho mày ăn đã nhé?

– Thôi mẹ ạ, lạy Chúa tôi, con không muốn ăn đâu... Con về rồi sẽ ăn.

Thấy con dâu nhất quyết đi cho kỳ được, bà Ilinhitna đành khuyên:

– Tốt nhất là mày cứ ven sông mà đi, len qua các vườn rau ấy. Đi như thế đỡ bị chúng nó trông thấy.

Mây mù phủ kín mặt sông Đông như cái áo gối. Mặt trời còn chưa ló, nhưng về phía đông khoảng trời bị che một phần bởi dây tiêu huyền đã rực lên một màu đỏ tía và làn gió lạnh

lạnh trước lúc mặt trời mọc đã hiu hiu thổi tới từ dưới những đám mây.

Natalia bước qua một đoạn hàng rào đổ dụi phủ đầy thổ tí, đi vào trong vườn nhà mình. Nàng áp tay lên chỗ tim đập, đứng lại trước một nắm đất mới.

Những dải gai và cỏ dại mọc um tùm trong vườn. Nồng nặc mùi hoa ngưu bàng dầm sương đêm, mùi đất ẩm và mùi sương mù. Một con sáo đá xù lông đậu trên cây táo già chết khô sau đám cháy, đất đắp trên nắm cỏ đã lún. Chỗ chỗ đã thấy những lá cỏ nhú lên giữa những miếng đất sét khô, nom như những lưỡi dao xanh muốt.

Những hồi ức bất thần ập tới làm đầu óc Natalia choáng váng. Nàng lặng lẽ quỳ xuống, áp mặt lên chất đất khắc nghiệt, mãi mãi còn bốc lên mùi thối rữa của chết chóc.

Một giờ sau, nàng rón rén bước ra khỏi khu vườn lòng đau thắt lại, nàng ngoái nhìn lần cuối nơi tuổi thanh xuân của mình đã nở hoa: cái sân trống hoác với những dãy cột nhà kho đã biến thành than, những đồng hoang tàn của bếp lò và nền nhà cháy rụi, tất cả âm thầm hiện lên thành một đám đen ngòm. Rồi nàng lặng lẽ bước ra ngõ.

*

Mỗi ngày Natalia một lại sức. Chân nàng đi đứng đã vững vàng, cặp vai lại trở nên tròn trặn, toàn thân nảy ra, nom có vẻ khỏe khoắn. Chẳng bao lâu nàng lại bắt đầu giúp đỡ mẹ chồng trong công việc bếp núc. Hai mẹ con vừa hí húi trong bếp, vừa rủ rỉ với nhau rất lâu.

Một buổi sáng Natalia nói đầy vẻ bức tức:

- Mà không biết bao giờ mới chấm dứt những chuyện này đây? Lòng dạ con é ẩm cả rồi!

– Rồi mày xem, chẳng bao lâu nữa quán ta sẽ lại từ bên kia sông trở về thôi, – bà Ilinhitna nói đầy tin tưởng.

– Nhưng mẹ làm thế nào mà biết được hả mẹ?

– Trái tim của tao nó cảm thấy như thế rồi.

– Chỉ mong sao cho hai ông Cô-dắc nhà ta được bình an vô sự. Cầu Chúa cho đừng có ai bị giết hay bị thương. Anh Grisca con, anh ấy liều mạng lắm. – Natalia thở dài.

– Có lẽ cả hai sẽ chẳng gặp phải chuyện gì đâu, Chúa không phải không có lòng thương. Ông già nhà ta đã hứa sẽ lại qua sông về thăm chúng ta, nhưng có lẽ ông ấy cũng sợ. Nếu ông về thì tốt nhất là mày cùng qua sông với ông ấy, về với bên phía chúng ta, đỡ gặp phải chuyện gì. Đám Cô-dắc của chúng ta, bọn trong thôn nhà ấy, họ đang bố trí ngay trước mặt thôn, đang chống lại bọn địch đấy. Hôm nọ, trong lúc mày còn nằm mê man, mẹ ra sông lấy nước lúc tảng sáng có nghe thấy thằng Anhicây ở bên kia sông kêu rầm lên: "Chào bà lão! Ông lão gửi lời hỏi thăm đấy!".

– Thế anh Grisca con ở đâu? – Natalia hỏi giọng dè dặt.

– Nó đang ở một chỗ xa, chỉ huy tất cả bọn họ mà lại, – bà Ilinhitna trả lời chất phác.

– Thế anh ấy chỉ huy từ chỗ nào?

– Có lẽ từ Vôsenxcaia. Cũng chẳng còn nơi nào khác đâu.

Natalia nín lặng giờ lâu. Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn nàng rồi hốt hoảng hỏi:

– Nhưng mày làm sao thế? Sao mày lại khóc.

Natalia không trả lời, chỉ úp mặt xuống chiếc tạp dề nhem nhuộm, khẽ nức nở.

– Thôi đừng khóc nữa Natalia, con yêu của mẹ. Trong việc này nước mắt chẳng giúp được gì đâu. Được Chúa chở che thì mẹ con ta sẽ lại thấy hai bố con nó còn sống, còn khỏe. Còn

mày thì phải tự lo lấy thân, không có việc gì cần thì đừng lẩn mò ra sân, nếu không cái bọn phản Chúa ấy chúng nó trông thấy, lại nhòm ngó...

Trong bếp bỗng tối đi. Có một hình người, không biết là ai, che cửa sổ từ bên ngoài. Bà Ilínhitna nhào ra cửa sổ, ách chà một tiếng:

– Chúng nó đấy! Bọn Đồ đấy! Natalia! Mày vào ngay trong giường, nằm xuống giả vờ ốm đi... lạy Chúa đừng để xảy ra chuyện gì chẳng lành... Lấy tấm vải dày này đắp lên người đi!

Natalia sợ run bắn bật. Nàng vừa nằm xuống giường đã nghe thấy tiếng then cửa lách cách, rồi một chiến sĩ Hồng quân cao lớn khom người bước vào căn bếp. Bà Ilínhitna tái mặt đi. Hai đứa trẻ bám chặt gấu váy bà. Bà đang đứng bên cạnh bếp lò, cứ thế ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, đánh đổ cả lon sữa vừa hâm lại.

Người chiến sĩ Hồng quân đưa nhanh mắt nhìn khắp căn bếp rồi nói oang oang:

– Đừng có sợ. Chúng tôi không ăn thịt đâu mà sợ. Chào cả nhà!

Natalia kéo tấm vải dày lên trùm đầu, giả vờ rên, còn thằng Misátca thì gùm gùm nhìn người khách. Bỗng nó nói giọng sung sướng:

– Bà ơi bà! Chính người này đã giết con gà trống nhà ta đấy! Bà còn nhớ không?

Chiến sĩ Hồng quân bỏ chiếc mũ cát-két màu cứt ngựa xuống, tặc lưỡi, mỉm cười.

– Nó còn nhận được ra đấy, cái thằng bé cứng đầu cứng cổ này! Nhưng nó còn để bụng cái chuyện con gà trống ấy làm gì nữa? Song cụ chủ nhà thân mến ạ, đang có một việc như thế

này này: cụ có thể giúp chúng tôi nướng ít bánh mì được không? Chúng tôi có bột.

– Được thôi... Có sao đâu... Tôi sẽ nướng... – Bà Ilínhitna không nhìn người khách, vừa lau chỗ sữa đổ trên chiếc ghế dài, vừa vội vã trả lời.

Người chiến sĩ Hồng quân ngồi xuống bên cạnh cửa, lấy gói thuốc trong túi ra, rồi cuộn điếu thuốc bắt đầu câu chuyện:

– Đến tối cụ sẽ nướng xong được chứ?

– Nếu các bác cần có ngay thì đến tối cũng xong.

– Bà cụ ạ, trong chiến tranh thì bao giờ cũng vội. Còn chuyện con gà trống thì cụ đừng giận nhé.

– Nhưng chúng tôi có nghĩ gì đâu! – Bà Ilínhitna hoảng lên. – Chỉ có thằng bé ngu ngốc này... Nó cứ nhớ những chuyện không đáng nhớ!

– Mà chú cũng vất cổ chày ra nước đấy, chú nhỏ ạ... – Người khách vui chuyện nở nụ cười hồn hậu, nói với thằng *Misátca*. – *Nhưng làm gì mà chú cứ nhìn như con sói con thê?* Lại đây nào, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau cho thỏa về con gà của chú.

– Lại đi, cháu yêu của bà! Bà Ilínhitna lấy đầu gối đẩy thằng cháu, khề bảo.

Nhưng thằng bé rời khỏi vạt vấy bà nó, né né người lên qua cửa, định chuồn ra khỏi căn bếp. Người chiến sĩ Hồng quân đưa cánh tay dài ngoẵng kéo nó về với mình và hỏi:

– Chú bé giận tôi có phải không?

– Không, – thằng *Misátca* khề trả lời.

– Được, thế thì tốt lắm. Hạnh phúc không phải là ị con gà đâu. Thế bố chú ở đâu. Ở bên kia sông Đông à?

– Bên kia sông.

– Như thế có nghĩa là đánh nhau với chúng tôi à?

Thái độ ân cần dịu dàng của người chiến sĩ đã mua chuộc được thằng Misátca. Nó sẵn lòng cho biết:

– Bố chỉ huy tất cả mọi người Cô-dắc đấy!

– Ô, chỉ nói khoác, chú nhỏ này!

– Bác cứ hỏi bà mà xem.

Nhưng bà cụ chỉ rên rỉ vỗ hai tay đen đét, trong lòng hết sức đau khổ vì những lời bép xép của thằng cháu.

– Chỉ huy tất cả à? – Người chiến sĩ Hồng quân hỏi có vẻ phân vân.

– Nhưng cũng có thể là không phải tất cả đâu... – Thằng Misátca bối rối trước cặp mắt tuyệt vọng của bà nó, trả lời bằng một giọng đã bớt tin tưởng.

Chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát rồi đưa mắt chỉ Natalia và hỏi:

– Nhà chị này đang ốm đấy à?

– Bị thương hàn đấy, – bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Hai chiến sĩ Hồng quân khác khiêng vào trong bếp một túi bột, đặt ngay bên ngưỡng cửa.

– Nhóm lò đi cụ chủ nhà; – Một người nói. – Sớm tối chúng tôi sẽ trở lại lấy bánh. Nhưng cụ liệu liệu đấy, phải nướng cho cẩn thận, nếu không sẽ không hay gì cho cụ đâu!

– Tôi biết nướng đến đâu thì sẽ nướng đến đấy. – Bà Ilinhitna trả lời, trong lòng mừng khôn xiết vì hai người vừa bước vào đã cắt đứt câu chuyện nguy hiểm và thằng Misátca đã chạy ra khỏi căn bếp.

Một người hất đầu về phía Natalia hỏi:

– Bị thương hàn à?

– Phải.

Ba chiến sĩ Hồng quân thì thầm nói với nhau không biết những gì rồi ra khỏi bếp. Người cuối cùng chưa rẽ qua chỗ góc nhà thì từ bên kia sông Đông đã vang vang tiếng súng trường đi đệt.

Mấy chiến sĩ Hồng quân lom khom chạy tới một bức tường vi bằng đá đã gần đổ dụi, rồi cùng lách cách kéo khóa hậu, bắt đầu bắn lại.

Bà Ilinhitna hốt hoảng chạy bỏ ra sân tìm thằng Misátca. Từ sau bức tường có tiếng gọi cụ:

– Này, bà cụ! Vào trong nhà đi! Chúng nó bắn chết bây giờ!

– Thằng bé nhà tôi đang ở ngoài sân! Misátca! Cháu yêu của bà! – Bà già gọi cháu, giọng đầy nước mắt.

Bà chạy ra tới giữa sân, và những tiếng súng bên kia sông lập tức lắng bớt. Đúng là bọn Cô-dắc ở bên kia sông đã nhìn thấy bà. Bà vừa ôm được thằng Misátca vừa chạy tới với bà và cùng nó chạy vào trong nhà bếp thì tiếng súng lại vang lên và còn nổ tiếp cho đến khi các chiến sĩ Hồng quân rời khỏi sân nhà Mélékhốp.

Bà Ilinhitna thì thảo trao đổi với Natalia vài câu rồi bắt đầu nhào bột, nhưng bà đã không kịp nướng những chiếc bánh.

Đến giữa trưa các chiến sĩ Hồng quân của mấy vọng tiêu súng máy bố trí trong thôn bỗng hấp tấp rời bỏ các nhà, rút theo những khe lên núi, kéo theo những khẩu súng máy.

Đại đội bố trí trong các chiến hào trên núi cũng tập hợp rồi hành quân cấp tốc ra con đường của các vị ghết-man...

Không hiểu sao một bầu không khí trầm lặng uy nghiêm bỗng nhiên trải rộng khắp vùng ven sông Đông. Pháo binh cũng như các khẩu súng máy đều câm tiếng. Những chiếc xe vận tải, những đại đội pháo nối đuôi vô tận trên những đường cái và những con đường đất dùng về mùa hè cỏ mọc um tùm, kéo từ

các thôn ra con đường của các vị ghết-man. Bộ binh và kỵ binh hành quân với đội hình hàng dọc.

Bà Ilinhitna đứng trong cửa sổ nhìn ra, thấy những chiến sĩ Hồng quân tụt lại phía sau đang leo theo những mũi đá phấn để lên núi. Bà chùi tay vào tạp dề, làm dấu phép với một vẻ rất là cảm động.

– Natalia, con yêu của mẹ, thật là Chúa run rủi! Bọn Đỏ đang xéo đi rồi đấy.

– Ô, mẹ à, đây là họ rút từ trong thôn lên núi, về các chiến hào, rồi đến chiều lại quay về thôi.

– Nếu thế thì tại sao chúng nó lại cuống quýt kéo nhau chạy thế kia? Quân ta đã nện chúng nó như tử rồi đấy! Cái bọn khốn kiếp đang rút đi rồi! Chúng nó xéo rồi, cái quân phản chúa!... – Bà Ilinhitna mừng rơn, nhưng vẫn lại bắt tay vào nhào bột.

Natalia bước ra khỏi phòng ngoài, tới đứng ở ngưỡng cửa, đưa tay lên che mắt, nhìn rất lâu trái núi đá phấn trần trụi ánh nắng và những nhánh núi cháy nâu.

Trong bầu không khí trầm mặc hùng vĩ của thiên nhiên trước giông bão, đỉnh của những đám mây trắng cuộn cuộn ló ra sau ngọn núi. Vùng mặt trời giữa trưa hun nóng bỏng mặt đất. Chuột đồng kêu chi chi trên bãi chăn nuôi, song những tiếng kêu khe khẽ và rầu rĩ ấy lại hòa hợp một cách lạ lùng với tiếng hót yêu đời của mấy con sơn ca. Sau những phát đạn pháo nổ ầm ầm, Natalia cảm thấy mê thích cái cảnh tĩnh mịch này đến nỗi nàng cứ đứng yên không động đậy, lắng nghe không biết chán tiếng hót ngây thơ của những con sơn ca, tiếng cọt kẹt của cái cần kéo nước giếng, cùng tiếng rì rào của làn gió đầy mùi mùi ngai cứu đắng đắng.

Vừa hắc lại vừa thom, làn gió đông trên đồng cỏ thổi rất tự do phóng khoáng. Trong gió có thể ngửi thấy mùi đất đen bị

thieu đốt dưới nắng, mùi hương ngây ngất của tất cả các thứ cỏ héo rũ dưới, nhưng đã thoang thoang cái mùi của trận mưa sắp ập tới, từ ngoài sông đưa vào một làn hơi ẩm nhạt thếch, vài con én gần là sát đôi cánh nhọn xuống mặt đất, rạch ngang rạch dọc không khí, và trên lưng chừng trời xanh ngắt, ở nơi xa lắc có con chim ung nhỏ, giống chuyên sống trên đồng cỏ, đang bay liệng, lảng tránh con giông tố đã ập tới gần.

Natalia đi khắp cái sân một lượt. Những đồng vỏ đạn súng trường vàng óng còn rải rác trên lớp cỏ rồi nát sau dây tường vi bằng đá. Những vết đạn còn in lỗ chỗ trên những khung kính và những bức tường quét vôi trắng của ngôi nhà. Nhìn thấy Natalia, một vài con gà mái còn sống sót kêu quang quác bay lên mái nhà thóc.

Nhưng thôn xóm được hưởng bầu không khí tịch mịch ve vuốt này chẳng mấy chốc. Gió bỗng ập tới, những cánh cửa chớp và cửa ra vào đập rầm rầm trên tường những căn nhà bỏ hoang. Một đám mây mang mưa đá trắng như tuyết ngang ngạnh che hẳn mặt trời rồi lừ lừ trôi về phía tây.

Natalia giữ món tóc bị gió thổi bay tán loạn, bước tới căn bếp dùng về mùa hè và lại nhìn lên núi. Những chiếc xe hai bánh và những người cưỡi ngựa lẻ tẻ đang phóng nhanh trên đường chân trời bị che phủ bởi một làn bụi tím tím mung lung như khói. Thế là họ rút lui thật rồi! – Natalia nghĩ thầm, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Nàng còn chưa kịp bước vào phòng ngoài thì từ một nơi nào đó rất xa, sau ngọn núi bỗng vang lên những tiếng hỏa lực pháo binh rền trầm trầm như sấm, và tựa như làm hồi âm cho những phát đạn phá, ba hồi chuông hân hoan của hai tòa nhà thờ ở Vösenxcaia lập lòe truyền tới theo mặt sông Đông.

Bên kia sông, những tên Cô-dắc ùn ùn kéo nhau trong rừng ra. Chúng đem thuyền ra sông, đám thì kéo, đám thì khiêng,

rồi thả xuống nước. Nhưng tay chèo đứng ở đuôi thuyền bơi rất nhanh. Chừng ba chục chiếc thuyền con đua nhau đổ về thôn.

— Natalia yêu quý! Con yêu của mẹ! Bên ta đang về kia kia!... Bà Ilinhitna đang chạy bổ trong bếp ra, khóc nức nở, nói líu nhíu.

Natalia ôm chầm lấy thằng Misátca, bế bổng nó lên. Mắt long lanh chảy rục, giọng hỗn hển không ra hơi, nàng nói với nó:

— Con nhìn đi, con yêu của mẹ, con nhìn kỹ mà xem, mắt con tinh hơn mắt mẹ... Chưa biết chừng có cả cha con trong đám Cô-dắc đấy... Con không nhận ra à? Không phải là cha con đang đứng trên chiếc thuyền đầu tiên à? Ồ con nhìn không đúng chỗ rồi...!

Trên bến đò mấy mẹ con bà cháu chỉ đón được một mình ông Panchêlây Prôcôphiêvít gầy gò hốc hác. Trước tiên ông già hỏi xem mấy con bò, thóc lúa và các thứ tài sản khác có còn nguyên vẹn hay không, rồi ông khóc thút thít ôm hôn hai đứa cháu. Nhưng đến khi ông hấp tấp khắp khiêng bước vào trong sân ngôi nhà thân yêu thì ông tái mặt quì sụp xuống, đưa rộng tay làm dấu phép, rồi rạp đầu về phía đông làm lễ, cái đầu bạc phơ mãi không ngẩng lên khỏi mặt đất bị hun bóng.

V.

Ngày mồng mười tháng Sáu, dưới quyền chỉ huy của tên tướng Xêkrêchép, binh đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông gồm ba ngàn quân đi ngựa, phối thuộc có sáu khẩu đội pháo ngựa kéo và mười tám khẩu súng máy ngựa thồ, đã giáng một đòn ác liệt, chọc thủng mặt trận ở gần thị trấn Uxto-Bêlôcalítvenxcaia, rồi tiến dọc theo đường sắt về hướng trấn Cadanxcaia.

Sau đó hai ngày, vào lúc sáng sớm, một đội trinh sát gồm toàn sĩ quan của trung đoàn sông Đông số 9 đã tiếp xúc với vọng tiêu đã chiến của quân phiến loạn ở gần sông Đông. Bọn Cô-dắc trông thấy kỵ binh bèn bỏ chạy xuống khe núi, song tên đại úy Cô-dắc chỉ huy đội trinh sát nhìn cách ăn mặc đã nhận ra quân phiến loạn. Hắn bèn lấy chiếc khăn tay buộc vào mũi guơm vung lên và gào lên oang oang:

– Người mình đây!... Đừng chạy nữa, bà con đồng hương ơi!

Đội trinh sát mạnh dạn cho ngựa phi thẳng tới cái vách đứng. Tên đội trưởng vọng tiêu của quân phiến loạn, một lão quân già râu tóc bạc phơ bước ra, vừa đi vừa cài khuy chiếc áo ca-pót dầm sương mai. Tám tên sĩ quan xuống ngựa. Tên đại úy bước tới trước mặt lão quân, ngả chiếc mũ cát-két màu cứt ngựa, vành mũ dính một cái quần hiệu của sĩ quan đã bạc trắng. Hắn mỉm cười nói:

– Chà, chào bà con đồng hương! Nào, chúng ta hãy theo tập quán Cô-dắc cổ truyền hôn nhau cái đã. – Hắn hôn chéo miệng lão quân, lấy khăn tay chùi môi chùi ria, rồi cảm thấy những tên cùng đi đang nhìn mình có vẻ chờ đợi, bèn mỉm một nụ cười đầy ý nghĩa, hời hợt tách bạch từng tiếng:

– Thế nào, các anh tỉnh ngộ rồi à? Người mình với nhau thì vẫn tốt hơn bọn Bôn-sê-vích chứ?

– Bẩm quan lớn, đúng thế đấy ạ! Chúng tôi đã lấy công chuộc tội... Chiến đấu ba tháng ròng, không ngờ vẫn còn được trông thấy các ngài!

– Tốt lắm, có chậm một chút, nhưng dù sao các anh cũng đã thông minh ra rồi. Thôi không nói đến chuyện đã qua nữa. Kể nào nhớ hờn cũ dúi hai con mắt. Các anh là dân trấn nào thế?

– Bẩm quan lớn, trấn Cadanxcaia!

– Đơn vị của các anh ở bên kia sông Đông à?

– Đúng thế đấy ạ!

– Bọn Đồ bỏ sông Đông đã rút về đâu rồi?

– Chúng nó chạy ngược dòng sông, có lẽ tới làng Đôn-hết-xcaia.

– Ky binh của các anh vượt sông chưa?

– Bẩm chưa ạ.

– Tại sao thế?

– Bẩm quan lớn, tôi không thể biết được. Chúng tôi là những người đầu tiên sang bờ bên này.

– Ở đây trước kia chúng nó có pháo binh không?

– Trước kia có hai đại đội pháo.

– Chúng nó rút từ bao giờ?

– Đêm qua.

– Đáng lẽ phải truy kích ngay mới đúng. Chà, anh em thật là những thằng chây thây! – Tên đại úy nói giọng trách móc rồi quay về với con ngựa của hắn, lấy trong túi dết đã chiến ra một quyển sổ tay và tấm bản đồ.

Lão quân vẫn đứng cứng người, hai tay áp trên đường chỉ quân. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm sau lưng lão, cách lão hai bước. Chúng nhìn những tên sĩ quan, những cái yên, những con ngựa thuộc giống rất tốt nhưng chạy đã mệt nhài sau chặng đường, trong lòng rạo rục vì một cảm giác hỗn hợp, kẻ ra cũng có phần sung sướng, nhưng không hiểu sao vẫn canh cánh không yên.

Mấy tên sĩ quan mặc áo quân phục cổ bẻ kiểu Anh may rất vừa người, có đeo lon, và quần đi ngựa rộng thùng thình. Chúng làm những động tác cho đỡ té chân, đi đi lại lại bên những con ngựa, thỉnh thoảng lại liếc nhìn bọn Cô-dắc. Không còn tên nào đeo những cái lon làm lầy, vẽ bằng bút chì hóa học như mùa thu năm 1918 nữa. Giấy ủng, yên ngựa, bao đạn, ống nhòm, những khẩu súng kỵ binh mắc vào yên, tất cả đều mới

toanh và không phải là đồ làm ở nước Nga. Chỉ một tên sĩ quan coi vẻ nhiều tuổi nhất mặc chiếc áo Trêc-két may bằng một thứ dạ rất mịn màu lam, đầu đội mũ Cuban bằng lông cừu non Bukhara màu vàng óng, chân đi ủng cao ống không có đế, kiểu miền núi. Hắn là tên đầu tiên lại gần bọn Cô-dắc. Hắn nhẹ nhàng bước tới, lấy trong túi dụng bản đồ ra một bao thuốc lá rất đẹp, in chân dung của tên Anbe, vua nước Bỉ, mời bọn Cô-dắc:

– Hút đi, anh em!

Bọn Cô-dắc nhao nhao đến lấy thuốc một cách thèm khát. Một tên sĩ quan kia cũng bước tới:

– Thế nào, dưới chế độ của bọn Bôn-sê-vích các anh đã sống ra sao? – Một tên thiếu úy đầu to vai rộng hỏi.

– Cũng chẳng dễ chịu lắm đâu... – Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo choàng cũ bằng dạ thô trả lời dè dặt. Gã đưa điếu thuốc lên miệng hút lấy hút để, hai con mắt cứ dán vào đôi ghệt cao chằng dây đến đầu gối, bó chặt hai bắp chân to đần đần của tên thiếu úy.

Gã Cô-dắc này đi một đôi ủng ngắn vừa mòn vừa rách vạt vả lấm mới giữ cho khỏi bung ra. Đôi bít tất len trắng mạng rất nhiều chỗ lỏng ra ngoài hai ống quần cũng rách bươm. Vì thế cặp mắt nhu mắt hổ của gã không lúc nào rời đôi giày da kiểu Anh, đế rất dày, loại đi không mòn được, ô-dê bằng đồng sáng nhoáng. Gã không nhìn được nữa, bèn thật thà nói lên lòng khâm phục của mình.

– Giầy ủng của các ngài tốt thật!

Nhưng tên thiếu úy kia đâu muốn chuyện trò hòa nhã. Hắn nói giọng khiêu khích cay độc:

– Các anh đã đem những đồ trang bị của nước ngoài đổi lấy thứ dếp làm bằng vỏ cây của Mátxcova, vì thế bây giờ dùng thèm khát những thứ của người khác nữa!

– Chúng tôi đã phạm lầm lỗi. Chúng tôi đã có tội... – Gã Cô-dắc luống cuống trả lời, đưa mắt nhìn những tên cùng bọn, mong có sự ủng hộ của bọn kia.

Tên thiếu úy vẫn tiếp tục trách mắng, giọng móc mòi:

– Đầu óc các anh thật là đầu óc con bò. Cái loài bò, bao giờ nó cũng như thế cả: đầu tiên đi một bước, rồi đứng lại ngẫm nghĩ. Thế là nhầm mất rồi! Nhưng dạo mùa thu, hồi các anh mở toang mặt trận cho chúng nó vào thì các anh nghĩ ngợi những gì hử? Muốn làm chính ủy à? Chà, những thằng bảo vệ Tổ quốc như các anh!...

Thấy tên thiếu úy nói năng đã quá mức, một tên trung úy còn trẻ khê rĩ tai hấn. "Thôi đi, cậu nói thế đủ rồi đấy!" Tên kia đưa chân đi diều thuốc, nhổ toẹt một bãi rồi ngật ngưỡng đi tới chỗ những con ngựa.

Tên đại úy trao cho hấn một mẩu giấy và khê nói không biết những gì.

Tên thiếu úy nhảy phắt lên ngựa, cái thân hình khá nặng nề của hấn bỗng trở nên nhẹ nhàng rất là bất ngờ, rồi hấn quay ngoắt con ngựa, cho nó phi về phía tây.

Mấy tên Cô-dắc lúng túng đứng dục như phỗng. Tên đại úy bước tới, trầm cái giọng nam trung sang sảng của hấn, vui vẻ hỏi:

– Từ đây đến thôn Vácvarinxki còn bao nhiêu véc-xta anh em nhỉ?

– Ba mươi năm, – vài gã Cô-dắc đồng thanh trả lời.

– Tốt lắm. Bấy giờ thế này nhé, anh em đồng hương ạ. Anh em hãy về truyền đạt ngay với các thủ trưởng của anh em, báo phải lập tức cho các đơn vị kỵ binh vượt sông sang ngay bên này, không được chậm trễ một phút nào. Một sĩ quan của chúng tôi sẽ cùng anh em ra tới chỗ vượt sông và sẽ dẫn đường cho

ky binh. Còn bộ binh thì sẽ tiến về hướng Cadanxcaia theo đội hình hành quân. Đã rõ chưa? Nào thôi, cứ như người ta thường nói là vòng bên trái và cầu Chúa che chở, đi đều... bước!

Bọn Cô-dắc đi tùm tùm thành một đám xuống núi. Chúng ngậm tăm đi chùng một trăm xa-gien như theo một lời ước định từ trước rồi bỗng nhiên gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí mặc chiếc áo choàng nông dân, chính cái gã vừa bị tên thiếu úy nóng tính nói móc, lắc đầu thở dài một cách đau khổ.

– Thế là hai bên hợp nhất với nhau rồi, anh em nhỉ...

Một tên khác nói thêm ngay, giọng sôi nổi:

– Nhưng củ cải đen cũng chẳng ngọt gì hơn củ cải trắng đâu! – Nói xong gã văng tục một tiếng đầy ý nghĩa.

VI.

Ngay sau khi những tên ở Vôsenxcaia được tin về cuộc rút lui hấp tấp của các đơn vị Hồng quân, Grigôri Mêlêkhốp đem hai trung đoàn kỵ binh bơi qua sông Đông. Rồi chàng phái những đội trinh sát mạnh sức sào phía trước và tiến về phía nam.

Chiến đấu đang diễn ra sau ngọn gò ven sông. Tiếng hỏa lực pháo binh rền như sấm hòa lẫn vào nhau, nghe cứ như âm từ dưới đất lên.

– Xem ra bọn Ca-dét này không cần phải dè sẻn đạn pháo! Chúng nó tổ chức cả một màn hỏa lực di động! – Một tên chỉ huy cho ngựa tới gần Grigôri, nói đầy vẻ thần phục.

Grigôri chỉ nín thính. Chàng cưỡi ngựa tiến trên đầu đội hình hành quân hàng dọc, và luôn luôn chú ý quan sát chung quanh. Từ bờ sông Đông tới thôn Bắtxki, suốt trên chặng đường dài ba véc-xta, dân phiên loạn đã để lại hàng ngàn chiếc xe vận

tải lớn nhỏ. Khắp khu rừng, chỗ nào cũng có những đồ đạc vứt bỏ ngổn ngang: hòm xiểng, ghế dựa gãy nát, quần áo, đồ thăng ngựa, máy khâu, những túi thóc, tất cả những gì lòng tham lam tiếc của của các chủ hộ đã bắt họ phải vơ vét và mang theo trong khi rút lui ra sông Đông. Có những chỗ trên đường cái, thóc vàng bị đổ tung tóe ngập đến đầu gối. Ngay đấy còn còn queo những xác bò ngựa thối hoảng, trương phềnh, rửa ra không còn hình thù gì nữa.

– Làm ăn thế này thì khá thật đấy! – Grigôri sùng sốt kêu lên. Chàng bỏ mũ, cố nín thở, cho con ngựa đi rất cẩn thận vòng qua một đồng thóc kết thành bánh như một nắm cuốc gan nhỏ, bên trên có một lão già nằm dang chân dang tay với cái mũ cát kết Cô-dắc và chiếc áo choàng bằng dạ thô dẫm máu.

– Lão già đã giữ của đến cùng! Ma nào dẫn lối, quỉ nào đưa đường lão đến bỏ xác nơi đây? – Một tên trong đám Cô-dắc nói giọng thương hại.

– Có lẽ lão tiếc quá không muốn bỏ lúa mạch lại...

– Nào thôi, cho chuyển sang nước kiệu đi! Lão khăm lên không chịu được nữa rồi. Nào! Đi đi kia!... – Những hàng phía sau có giọng phẫn nộ kêu lên.

Thế là đại đội chuyển sang nước kiệu. Không ai chuyện trò gì nữa. Trong rừng chỉ còn nghe thấy tiếng rầm rập của hàng ngàn vó ngựa vang lên rất hòa hợp với tiếng đồ trang bị gọn ghẽ của lính Cô-dắc đập vào nhau lách cách.

... Trận đánh đang diễn ra rất gần trang trại nhà Litnhitki. Những người lính Hồng quân chen nhau chạy theo cái khe khô cạnh Iagôtnôiê. Dạn ghém nổ tung tóe trên đầu họ, súng máy nhả đạn sau lưng họ. Trong khi đó làn sóng xung phong của trung đoàn kỵ binh Can-mức tỏa ra trên ngọn gò, chặn đường rút lui của họ.

Grigôri cùng hai trung đoàn của chàng tới nơi thì trận chiến đã đã kết thúc. Hai đại đội Hồng quân yểm hộ cho những đơn vị rời rạc và đoàn xe vận tải của sư đoàn 14 rút lui theo đèo Vosenxcaia đã bị trung đoàn Can-mức số 3 đánh tan và tiêu diệt toàn bộ. Từ trên gò Grigôri đã trao quyền chỉ huy cho Êcmacóp. Chàng bảo hân:

– Ở đây không có chúng ta họ cũng đã làm xong việc rồi. Cậu cứ đến chỗ tập kết. Để mình tạt vào trang trại một lát.

– Anh có việc gì mà cần thế? – Êcmacóp ngạc nhiên.

– Chà, nói thế nào với cậu bây giờ. Hồi còn trẻ mình có sống ở đây, đã làm công cho nhà chúng nó, vì thế cũng muốn nhìn qua nơi cũ một cái.

Grigôri gọi Prôkho rồi rẽ ngựa về hướng Iagôtnoiê. Sau khi đi được nửa véc-xta, chàng nhìn thấy bên trên đại đội đi đầu có một lá cờ trắng giờ rất cao đập phất phật trước gió. Không biết có gã Cô-dắc nào lo xa đã kéo nó lên.

– “Cứ như đi đầu hàng để làm tù binh!” – Grigôri nhìn đội hình kỵ binh hàng dọc truồn xuống cái khe khô chậm chạp như miễn cưỡng, bất giác nghĩ thầm với cả một tâm trạng lo lắng, và không hiểu sao cảm thấy khổ não. Trong khi đó binh đoàn kỵ binh của tên tướng Xêkrêchép đang cho ngựa chạy nước kiệu qua đồng cỏ tiến thẳng từ phía trước lại.

Một cảm giác âu sầu và trống rỗng tràn ngập tâm hồn Grigôri khi chàng cho ngựa đi qua cái cổng đổ nát tiến vào sân trang trại cỏ dại um tùm. Iagôtnoiê đã khác hẳn xưa, không thể nhận ra được nữa. Bất cứ chỗ nào cũng in rõ dấu vết khủng khiếp của tình trạng thiếu người trông nom và sự tàn phá. Ngôi nhà xưa kia đẹp đẽ nhường bao bây giờ nom ảm đạm hẳn đi và như thấp xuống. Cái mái nhà lâu lắm không sơn lại hiện lên vàng vàng với những đám hoen rỉ, vài đoạn máng nước gãy rơi xuống nằm lẫn lóc bên thềm nhà, những cánh cửa chớp tuột

bản lề thông xuống xiêu vẹo, gió rú vù vù lùa vào những khung kính vỡ trên các cửa sổ và từ bên trong đã xông ra cái mùi mốc meo hăng hắc của một nơi không có người ở.

Góc nhà phía đông và thêm nhà đã bị một quả đạn pháo ba diu-im phá nát. Ngọn cây phong bị pháo bắn đổ chui qua một khung cửa sổ kiểu Vonido trên dãy hành lang. Người ta vẫn để cái cây nằm như thế, gốc cây bị vùi dưới một đồng gạch lở từ trên nền nhà xuống. Một cây hốt bố đại mọc nhanh như thổi đã bò lan quanh những cành khô của cây phong, bám lên những miếng kính cửa sổ còn nguyên thành những hình kỳ lạ và đã men tới đường gờ trang trí dưới mái nhà.

Thời gian và mưa nắng đã cho thấy kết quả công việc của nó. Các căn nhà quanh sân xiêu vẹo hẳn đi, nôm cứ như nhiều năm rồi không có bàn tay con người chăm sóc. Bức tường đá trong tàu ngựa bị nước mưa xuân xối vào đã đổ, một con bão đã tốc mái nhà để xe, chỉ vài chỗ còn vương những đám rơm lợp nhà mục nát trên những vì kèo và những cái dầm trắng bệch như mặt người chết.

Ba con chó săn đã mất thói quen sống với người, nằm ngoài nhà dấy tó. Vừa thấy có người, cả ba nhảy chồm dậy, khễ găm gừ lẩn vào phòng ngoài. Grigôri cho ngựa đi tới khung cửa sổ mở toang ở đầu chái nhà. Chàng khom người trên yên, hỏi to:

– Trong nhà có ai còn sống không?

Trong chái nhà lặng thình giờ lâu, rồi một giọng đàn bà khê đặc trả lời:

– Chờ một chút nhé, lạy Chúa tôi! Tôi ra ngay đây.

Mụ Lukêria già sọm lệt sệt kéo lê hai bàn chân đất, bước ra hàng hiên. Bị chói nắng, mụ nheo nheo hai con mắt, nhìn Grigôri rất lâu.

– Thím không nhận ra tôi nữa à, thím Lukêria? – Grigôri xuống ngựa hỏi.

Mãi lúc ấy khuôn mặt rõ ràng rõ rệt của mẹ Lukêria mới có cái gì run run động đậy, và một vẻ hết sức xúc động đã thay thế cái thần thờ đần độn vừa nãy. Mẹ khóc òa lên, mãi chẳng nói được nên lời.

Grigôri buộc ngựa, kiên nhẫn đứng chờ.

– Tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa. Cầu Chúa đừng cho chúng nó dẫn xác tôi đây... – Mẹ Lukêria đưa chiếc tạp dề bẩn thỉu bằng vải thô lên lau nước mắt trên má, kể lể – Tôi cứ ngỡ chúng nó lại kéo đến... Chao ôi, anh Grisca yêu quý, những chuyện xảy ra ở đây... kể thế nào cho hết được!... Chỉ còn một mình tôi ở lại...

– Thế cụ Xasca đâu? Rút lui theo nhà chủ rồi à?

– Nếu rút lui thì may ra đã còn sống...

– Chẳng nhẽ cụ chết rồi sao?

– Chúng nó đã giết ông cụ... Nằm dưới hầm nhà đến nay đã được ba ngày... Đáng lẽ phải đem ông cụ đi chôn, nhưng tôi lại đang ốm... Phải cố lắm mới đứng dậy được... Mà xuống dưới ấy, xuống chỗ người chết thì tôi sợ chết đi được...

– Vì sao mà chúng nó giết? – Grigôri hỏi giọng âm thầm, mắt cứ dán xuống đất.

– Chúng nó đã giết ông cụ vì con ngựa cái... Cụ chủ và ông bà chủ của chúng ta đã cuống cuống rút chạy. Chỉ mang theo tiền nong, còn bao nhiêu của cải đều để lại gần hết cho tôi giữ – Giọng mẹ Lukêria chuyển sang trầm thì: – Tôi đã giữ cẩn thận từng cái kim sợi chỉ! Các thứ chôn dưới đất đến bây giờ vẫn còn nguyên đấy... Ngựa thì chỉ mang theo con ngựa giống giống Oóclop-xki, các con khác đều trao cho cụ Xasca. Cuộc phiến loạn vừa nổ ra thì cả bọn Cô-dắc lẫn bọn Đồ đều đến lấy ngựa. Con Vikho, con ngựa giống lông màu huyền ấy, có lẽ anh còn nhớ chứ gì? Nó đã bị bọn Đồ lấy đi mất hồi đầu mùa xuân. Chúng nó hi hục mãi mới đóng được yên. Vì từ lúc lọt lòng nó

có bị đóng yên bao giờ đâu. Nhưng bọn kia cũng chẳng được cười nó, chẳng được nhón nhơ nghênh ngáo trên lưng nó bao lâu. Một tuần sau anh em Cô-dắc trấn Cácghinxcaia có qua đây kể chuyện lại. Họ đã chạm trán với bọn Đồ trên một ngọn gò, hai bên bắt đầu bắn nhau. Bên Cô-dắc có một con ngựa cái nhỏ, cũng thường thôi, giữa lúc đó con ngựa cái tự nhiên hí lên. Thế là anh có biết không, con Vikho đã đưa luôn thằng Hồng quân sang chỗ đám Cô-dắc! Nó cứ chạy lao tới với con ngựa cái, còn cái thằng cười trên lưng nó thì chẳng làm thế nào ghim lại được. Đến khi thằng ấy thấy rằng nó không làm thế nào trị nổi con ngựa giống, nó bèn nhảy xuống giữa lúc con Vikho đang phi như bay. Nhảy thì cũng có nhảy, nhưng một chân lại không rút được khỏi bàn đạp. Thế là con Vikho đã lôi nó tới nộp cho anh em Cô-dắc.

- Cừ thật! Prôkho thích thú kêu lên.

- Bây giờ một ông "chủng (chuẩn) úy" ở Cácghinxcaia đang cười con ngựa giống ấy đấy. - Mụ Lukéria chậm rãi kể tiếp. - Ông ấy hứa rằng hễ cụ chủ trở về là sẽ đem con Vikho trả về tàu ngựa. Thế là có bao nhiêu ngựa đều bị lấy đi sạch, chỉ còn độc một con ngựa cái chạy nước kiệu Xtorenca, con của con Xugiênaia lấy giống con Prime ấy mà. Nó đang có mang, vì thế chưa bị đứa nào động tới. Nó vừa đẻ con chưa được bao lâu. Cụ Xasca thương con ngựa con lắm, thương ới là thương, không thể nào nói được cụ thương nó như thế nào đâu! Ông cụ nâng niu nó trên tay, dùng bình sữa cho nó bú sữa và một thứ thuốc sắc bằng một thứ cỏ gì ấy, cho bốn chân nó thêm cứng cỏi. Nhưng rồi tai họa ập tới... Con ngựa vừa sinh được ba ngày thì có ba thằng cười ngựa tới lúc trời vừa sẩm tối. Ông cụ đang cắt cỏ trong vườn. Chúng nó quát rầm lên gọi cụ: "Này cái lão kia, lại đây!" Ông cụ quăng cái hái đấy, bước tới chào chúng nó. Nhưng chúng nó cũng chẳng thèm ngó qua cụ một cái, vẫn cứ uống sữa và hỏi: "Có ngựa không? Ông cụ trả lời: "Cũng có một con,

nhưng đối với công việc chiến trận của các bác nó chẳng được tích sự gì đâu. Nó là ngựa cái, vừa sinh nở còn cho con bú. Thằng hung hãn nhất trong bọn quát rầm lên: "Việc này không cần đến đầu óc của lão! Dắt con ngựa cái ra đây, thằng quỷ già này! Con ngựa của tôi bị loét cả lưng rồi, phải thay con khác ngay đây! Đáng lẽ ông cụ phải nghe theo chúng nó và đừng cố giữ lấy con ngựa cái, nhưng chính anh cũng biết tính khí ông cụ như thế nào rồi chứ gì... Ngay đối với cụ chủ, ông cụ cũng thường chẳng chịu lép vế nữa là. Chắc hẳn anh còn nhớ đấy chứ?"

- Thế ông cụ nhất quyết không cho à? - Prôkho hỏi xen vào câu chuyện.

- Chà, trong chuyện này thì không cho thế nào được? Ông cụ chỉ nói với chúng nó: "Trước các bác, đã có nhiều tay kỵ binh tới đây, dắt đi hết cả ngựa, nhưng họ đều biết thương con ngựa này, còn như các bác...". Bọn kia đều đứng cả dậy và "làm ầm lên: "À, mày làm tay sai cho thằng địa chủ, mày cố giữ nó cho thằng địa chủ phải không?" Thế rồi chúng nó lôi ông cụ ra chỗ khác... Một thằng dắt con ngựa cái ra, bắt đầu đóng yên, nhưng con ngựa con cứ sấn tới vú mẹ. Ông cụ bèn van chúng nó: "Các bác làm ơn làm phúc, đừng có lấy đi! Còn con ngựa con thì làm thế nào bây giờ?" - "Làm thế này này!" - một thằng khác nói xong đuổi luôn con ngựa con ra khỏi con ngựa mẹ, rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống, bắn nó một phát. Ngay đến tôi cũng chảy cả nước mắt... Tôi bèn chạy đến van xin chúng nó và nắm lấy ông cụ, định kéo cụ ra chỗ khác để khỏi xảy ra việc gì chẳng lành. Nhưng cụ cứ nhìn con ngựa con, nom thật đáng sợ: râu cụ rung lên, mặt trắng bệch như bức tường. Cụ bảo: "Nếu thế thì mày bắn cả tao nữa đi, đồ chó đẻ!"; Rồi cụ xông đến chỗ thằng kia, bám chặt lấy nó, không để cho nó đóng yên. Thế là chúng phát khùng, giết mất ông cụ trong cơn tức giận. Thấy chúng bắn chết ông cụ, tôi hóa điên hóa ngộ... Đến lúc này tôi vẫn còn chưa biết nên làm như thế nào với ông cụ bây giờ. Đáng

là phải đóng cho cụ một cái quan tài hẳn hoi, nhưng việc ấy đâu phải là đàn bà làm được?

– Lấy cho tôi hai cái xẻng và một tấm vải thô. – Grigôri nói:

– Anh định đem ông cụ đi chôn à? Prôkho hỏi.

– Phải.

– Đúng là anh cứ tự mình làm nhọc thân mình, anh Grigôri Panchêlêvit! – Cứ để tôi đi kiếm ngay mấy thằng Cô-dắc. Chúng nó sẽ vừa đóng quan tài vừa đào hố chôn ông cụ cho thật chu đáo...

Xem ra Prôkho không muốn bận tay đi chôn cất một ông già mà hẳn cũng chẳng biết là ai, nhưng Grigôri kiên quyết gạt phất ý kiến của hắn.

– Chúng mình sẽ tự tay đào huyệt chôn ông cụ. Cụ già này là một người rất tốt. Cậu cứ ra vườn, chờ mình bên bờ ao, để mình vào thăm ông cụ vừa mất...

Cụ Xasca đã kiếm được nơi yên nghỉ cuối cùng ngay dưới cây tiêu huyền cành đâm ngang dọc, bên cái ao mọc đầy súng, nơi trước kia cụ đã chôn đứa con gái nhỏ của Grigôri và Acxinhia. Hai người liếm cái thân hình khô quắt của cụ trong một tấm vải thô sạch sẽ nặc mùi hốt bố, đặt cụ xuống huyệt rồi lấp đất lên. Bên cạnh nấm mồ nhỏ xíu đã thấy mọc thêm một nấm mồ nữa, chất đất sét ẩm mới đào lên được nện chắc bằng đế ủng sáng nhấp nhোáng nom rất vui mắt.

Trong lòng bị đè nặng bởi những hồi ức, Grigôri nằm lên lớp cỏ, ngay gần cái nghĩa địa nhỏ xiết bao thân thương và ngắm giờ lâu bầu trời xanh ngắt trải rộng một cách hùng vĩ bên trên. Gió lang thang ở một chỗ nào đó trên khoảng không mênh mông, cao ngất, những đám mây lạnh giá thấp thoáng dưới ánh mặt trời đang chap tròn trôi đi. Nhưng sự sống vẫn diễn ra sôi sục trên mảnh đất và tiếp nhận con người yêu đời, yêu ngựa và yêu rượu là cụ Xasca: trên cánh đồng cỏ lan tới sát khu vườn như

làn nước lũ xanh muốt, trong những bụi gai dại mọc um tùm bên dãy cọc hàng rào đóng quanh cái sân đập lúa cũ, luôn luôn vang lên tiếng những con cun cút đánh nhau loạt soạt, tiếng chuột đồng kêu chi chi, tiếng ong đực bay rùng rùng, tiếng cỏ xào xạc dưới làn gió ve vuốt, tiếng sơn ca hót ngân trong lớp sương mù tuôn cuộn cuộn, và ở một nơi rất xa có một khẩu súng máy nổ trầm trầm, dai dẳng và hung hân để khẳng định cái vĩ đại của con người trong thiên nhiên.

VII.

Tên tướng Xêkrêchép đã đến Vôsenxcaia cùng bọn sĩ quan tham mưu và một đại đội vệ binh Cô-dắc hộ tống của riêng hắn. Hắn đã được đón tiếp bằng bánh mì và muối trong tiếng chuông nhà thờ đóng dã. Cả hai tòa nhà thờ đều kéo chuông suốt ngày như trong lễ Phục sinh. Những tên Cô-dắc vùng hạ du qua lại trong các phố trên những con ngựa sông Đông thon đẹp nhưng gầy nhom sau chặng đường dài. Trên vai chúng đều dính những chiếc lon xanh lè đầy vẻ khiêu khích. Bọn liên lạc đứng tùm tùm trên cái bãi cạnh ngôi nhà của một lão lái buôn, nơi tên tướng Xêkrêchép ở. Chúng cắn hạt dưa tán tỉnh những cô gái thị trấn lượn qua với quần lạnh áo tốt.

Đến giữa trưa có ba tên lính Can-mức cưỡi ngựa giải chừng mười lăm tù binh Hồng quân đến nhà tên tướng ở. Phía sau có một chiếc xe vận tải chở đầy kèn. Cách ăn vận của các chiến sĩ Hồng quân này rất khác thường: quần vải bông xám, áo vét cũng vải bông xám, cổ tay áo "lovê" viền đỏ. Một tên Can-mức có tuổi cho ngựa tới trước mặt mấy gã liên lạc đang đứng vô công rồi nghề trước cổng nhà. Hắn xuống ngựa, đút cái tẩu bằng đất nung vào túi.

– Đám tao giải tới một lũ thối kèn đồng của bọn Đờ. Mày hiểu chứ?

– Chuyện ấy thì có gì mà hiểu với không hiểu? – Một gã liên lạc mặt hổ phù vừa trả lời bằng một giọng lưỡi nhác vừa nhỏ những vỏ hương dương vào ủng của tên Can-mức.

– Có gì hay không có gì cũng mặc, mày nhận tù binh đi đã. Hốc lăm vào, mặt phị ra đến thế kia, chớ có thừa lời!

– Thôi thôi! Mày quá lăm mồm rồi đấy, cứ như cái đuôi con cừu đục! – Gã liên lạc nổi giận nhưng vẫn vào báo cáo về chuyện tù binh.

Từ trong cổng bước ra một tên đại úy béo phục phịch mặc áo bông màu nâu kiểu Tác-ta bó chặt lấy người. Hắn dạng hai chân to dần dần, chống nạnh như người trong tranh, đưa mắt nhìn tốp chiến sĩ Hồng quân đang đứng túm tụm với nhau, rồi trầm giọng hỏi:

– Chúng mày thối kèn đánh trống mua vui cho bọn chính ủy có phải không, bọn lưu manh ở Tambóp này? Mò đâu ra những bộ quân phục màu xám này hử? Lột được của quân Đức phải không?

– Không đâu ạ, – Chiến sĩ Hồng quân đứng trước cả đám vừa trả lời vừa nháy mắt lia lịa. Rồi anh ta liền thoảng nói rõ thêm: – Ngay từ thời Kêrenxki đội quân nhạc của chúng tôi đã mặc bộ đồng phục này rồi, từ trước cuộc tấn công tháng Sáu... Và chúng tôi cứ thế mặc cho đến bây giờ...

– Mày sẽ còn mặc cho tao xem! Mày cứ mặc đi! Chúng mày cứ mặc đi cho tao xem! Tên đại úy hất chiếc mũ lông kiểu Cuban may rất thấp ra sau gáy, để lộ vết sẹo đỏ tía chưa lành hẳn trên cái đầu trọc lóc, rồi hắn xoay người trên đôi ủng cao gót đã mòn vẹt, quay mặt về phía tên Can-mức: – Quân dị giáo

khốn nạn, mây giải chúng nó đến đây làm gì hử? Trên đường đi mây không cho chúng nó về châu tổ được hay sao?

Mặt tên lính Can-mức tự nhiên trở nên căng thẳng, hấn kéo rất nhanh hai cái chân vòng kiềng vào với nhau rồi trả lời, tay vẫn không rời lưới trai của chiếc mũ cát kết màu cứt ngựa:

– Đại đội trưởng đã ra lệnh cần phải giải tới đây.

– "Cần phải giải tới đây!" – Tên đại úy ăn vận diêm dúa nhại lại rồi bừa cạp mỗi mông dính dầy về khinh bỉ, nặng nề dận hai cái chân phè, núng nính cạp mông to tấy giành, đi qua các chiến sĩ Hồng quân. Hấn nhìn họ rất lâu, rất cẩn thận, chẳng khác gì một tên lái ngựa xem ngựa.

Bọn liên lạc khẽ cười khúc khích. Nhưng mặt của những tên lính Can-mức áp giải vẫn giữ nguyên cái vẻ phớt lạnh thường ngày.

– Mở cổng ra! Đuổi chúng nó vào trong sân! – Tên đại úy ra lệnh.

Đám chiến sĩ Hồng quân và chiếc xe bò chát bừa bọn các thú kèn trống đứng lại bên thêm nhà.

– Thăng nào là nhạc trưởng? – Tên đại úy chậm thuốc hút rồi hỏi.

– Không còn có nhạc trưởng nữa rồi. – Vài người đồng thanh trả lời.

– Thế nó đâu? Chạy mất rồi à?

– Không, bị giết rồi.

– Như vậy cũng chẳng sao. Không có nó chúng mây vẫn chơi được. Nào, lấy kèn trống xuống đi!

Các chiến sĩ Hồng quân đi tới bên chiếc xe bò. Xen lẫn những tiếng chuông kéo liên hồi luôn luôn ám ảnh bên tai, trong sân bắt đầu rục rề vang lên vài tiếng kèn đồng tí toe, chẳng tiếng nào ăn với tiếng nào.

– Chúng mày chuẩn bị đi! Nào làm một bài "Cầu Chúa che chở vua Nga"¹.

Toán chiến sĩ quân nhạc nín thình đưa mắt nhìn nhau. Không một ai bắt đầu thổi. Bầu không khí chết lặng nặng nề kéo dài đến một phút, rồi trong bọn có một người hai chân không giày không ủng nhưng xà cạp cuốn rất cẩn thận, nhìn xuống đất nói:

– Trong đám chúng tôi không có ai biết chơi quốc ca cũ...

– Không đùa nào à? Hay thật... Nào, bay dấu! Nửa trung đội liên lạc mang súng trường ra đây!

Tên đại úy đập mũi ủng đánh nhịp nhưng không thành tiếng. Từ trong hàng lang vang ra tiếng lách cách của những khẩu súng trường kỵ binh. Bọn liên lạc tập hợp. Một bầy se se ríu rít trong đám dương hòe mọc um tùm sau mảnh vườn nhỏ. Trong sân nồng nặc cái mùi nóng hổi của những cái mái tôn trên các nhà kho và mùi mồ hôi người chưa loét. Tên đại úy rời khỏi chỗ dãi nắng bước vào bóng rợp. Giữa lúc ấy người lính kèn chân đất âu sầu đưa mắt nhìn các bạn của anh và khẽ nói:

– Bấm quan lớn! Tất cả anh em chúng tôi đều là lính kèn mới. Chúng tôi chưa có dịp được chơi những bài cũ... Phần nhiều chỉ dạo những bản hành khúc cách mạng... Thưa quan lớn!

Tên đại úy lo lắng quay quay đều cái dây da nhỏ rua hoa, không nói gì.

Bọn liên lạc đã tập hợp bên thềm, sẵn sàng chờ lệnh. Bỗng từ những hàng sau có một người lính kèn có tuổi, mắt bị mộng trắng, vội vã len qua đám chiến sĩ Hồng quân bước ra. Anh ta húng hắng ho rồi hỏi:

1. Quốc ca Nga thời vua Nga. (N.D.)

– Ngài cho phép chứ? Tôi có thể dạo được bài đó. – Rồi không chờ tên kia cho phép, anh ta ghé luôn cặp môi run run vào miệng chiếc bát xông bị nằng chiếu nóng bỏng.

Những âm thanh sáu thăm ồm ồm giọng mũi chập chờn vang lên đơn điệu trong cái sân rộng thênh thang của nhà lão lái buôn làm tên đại úy phải giận dữ cau mày. Hắn khoát tay quát lên:

– Thôi ngay! Quả là kéo cái... của thằng ăn mày! Như thế mà gọi là âm nhạc à?

Trong các khung cửa sổ thấy lộ ra những khuôn mặt cười nhả nhỏ của những tên sĩ quan tham mưu và phó quan.

– Ngài ra lệnh cho chúng nó chơi bài hành khúc tang lễ đi! – Một thằng trung úy còn rất trẻ nhô hẳn nửa người ra ngoài cửa sổ, kêu to bằng giọng nam cao như của một đứa con trai.

Những tiếng chuông đồn dập và diên đại lắng đi một phút. Tên đại úy rung rung hai hàng lông mày, hỏi giọng ngọt xót:

– Bài "Quốc tế ca" thì tôi mong rằng các anh có thể dạo được. Nào! Đừng sợ gì cả! Tôi đã ra lệnh thì cứ chơi đi!

Thế là trong bầu không khí bất thần chết lặng, trong cái oi ả ngọt ngọt của lúc giữa trưa, hết như một lời kêu gọi chiến đấu, những chiếc kèn đồng bỗng phát ra vang lừng những âm thanh đầy phần nộ của bài "Quốc tế ca", nhịp nhàng và uy nghiêm.

Như con bò mộng trước một vật cản, tên đại úy cúi đầu đúng dạng chân. Hắn đứng yên lắng nghe. Cái cổ gập guốc của hắn ửng đỏ lên, hai cái lông trắng xanh xanh của cặp mắt nheo nheo cũng ngầu máu.

– Thôi ngay! – Hắn không chịu được nữa, phải gào lên, giọng phần nộ.

Đội nhạc lập tức nín bật. Riêng một tiếng kèn cơ không kịp im tiếng ngay và lời kêu gọi mê say chưa phát ra hết còn chấp chờn rất lâu trong bầu không khí thiêu đốt.

Những người chiến sĩ quân nhạc liếm những cặp môi khô nẻ, đưa tay áo và những bàn tay nhóp nhúa lên chùi miệng. Về mặt mọi người đều mệt mỏi thần thờ. Chỉ có một người bất giác để lộ tình cảm của mình với một giọt nước mắt chảy xuống cái má đầy bụi, để lại một vệt ươn ướt...

Trong khi đó tướng Xêkrêchép vừa ăn xong bữa trưa tại nhà một thằng đồng ngũ của hắn từ hồi chiến tranh Nga-Nhật. Một tên phó quan cũng say bí tỉ dờ hắn đi ra quảng trường. Khí trời nóng nực và rượu nặng đã làm hắn dờ dẩn mê mẩn. Tới chỗ góc phố trước mặt ngôi nhà gạch của trường trung học, hắn quá yếu sức, vấp chân một cái, ngã úp mặt xuống lớp cát nóng hổi. Tên phó quan hoảng hồn cố vực chủ tướng dậy, nhưng hoài công vô ích. Vài người trong đám đông đứng gần đấy vội chạy tới giúp. Hai lão Cô-dắc già lụ khụ hết sức cung kính đỡ tên tướng cho hắn nôn thốc nôn tháo ngay trước công chúng. Tuy vậy trong những phút ngừng nôn ọe, hắn vẫn còn hùng hổ vung hai nắm tay cố gào lên không biết những gì. Nhưng cuối cùng bọn kia vẫn khuyên đỡ được hắn, đưa hắn về nhà.

Những tên Cô-dắc đứng xa một chút đưa mắt nhìn theo rất lâu và khê thì thảo bảo nhau:

– Chà, bà con xem đấy, con người thân mến của chúng ta đã có chuyện bừa bãi như thế đấy! Làm đến cấp tướng rồi mà chả biết giữ mình cho nghiêm chỉnh!

– Men rượu nó có nhìn vào lon vai và huy chương mà tha cho ai đâu.

– Đáng là dùng nên tọng hết những thứ người ta đưa đến miệng mình.

– Chà, bác thông gia thân mến, không phải người nào cũng giữ được mình trước miếng ăn đâu! Có những anh chàng rượu vào làm đủ mọi trò nhục nhã rồi thể đến chết sẽ không uống nữa... Song như người ta thường nói: con lợn thể không ăn một thứ đó nữa, nhưng chỉ chạy một lát, nó lại hốc vào gấp đôi.

– Đúng thế đấy! Nhưng các bác hãy quát bọn ranh con kia, bảo chúng nó ra chỗ khác đi. Cứ chạy theo sát bên cạnh mà giương mắt nhìn ông ấy, lữ khốn kiếp, làm như suốt đời chưa được trông thấy thằng say rượu bao giờ.

... Khắp thị trấn đóng chuông và rượu chè cho tới khi trời hoàng hôn. Nhưng đến tối, trong ngôi nhà dùng làm nơi hội họp của sĩ quan, bộ chỉ huy quân phiến loạn lại tổ chức một bữa tiệc mừng những tên mới đến.

Thân hình cao lớn, cân đối ra đời tại một thôn của trấn Kraxnôcútxaia, Xêkrêchép là một thằng Cô-dắc chính cống. Hắn hết sức say mê ngựa cưỡi, cưỡi ngựa giỏi tuyệt vời và là một tên tướng kỵ binh rất ngang tàng. Nhưng hắn không là một nhà hùng biện. Lời phát biểu của hắn trong bữa tiệc đầy những câu huênh hoang của một thằng say rượu và đến đoạn kết hắn có những câu chê trách và hăm dọa không úp mở đối với dân Đông Thượng.

Grigori cũng có mặt trong bữa tiệc. Chàng chăm chú lắng nghe những lời Xêkrêchép nói, tinh thần căng thẳng, trong lòng sôi sục phẫn nộ. Còn chưa kịp tỉnh rượu, tên tướng chống mạnh mười ngón tay lên bàn làm cốc rượu thơm phức sánh ra, rồi hắn dần từng câu, nói giọng cứng rắn chẳng cần thiết chút nào:

– ... Không, không phải là chúng tôi cần phải cảm ơn các ngài đã giúp đỡ chúng tôi, mà chính các ngài phải cảm ơn chúng tôi. Chính các ngài mới phải cảm ơn, cần phải nói dứt khoát như thế. Không có chúng tôi thì bọn Đô đã tiêu diệt các ngài rồi. Bản thân các ngài đã biết rất rõ là như thế. Còn chúng tôi không có các ngài, chúng tôi cũng vẫn giẫm chết được lũ súc

sinh ấy như thường. Chúng tôi đang giẫm chết và sẽ tiếp tục giẫm chết chúng nó cho đến khi trên toàn nước Nga này không còn sót một tên nào nữa mới thôi.

Các ngài cần phải thấy rõ như thế. Đạo mùa thu, các ngài đã bỏ mặt trận, để cho quân Bôn-sê-vích tiến vào đất đai Cô-dắc... Các ngài đã muốn chung sống hòa bình với chúng nó, nhưng nào có được! Và đến khi đó, các ngài mới bạo động để giữ lấy tài sản, tính mạng của mình... Nói đơn giản là để cứu lấy cái thân xác của mình, gia súc của mình. Tôi nhắc lại chuyện trước kia không phải là để chê trách các ngài về tội cũ... Tôi nói như thế không phải là để xúc phạm các ngài đâu. Nhưng xác định cho rõ sự thật thì không bao giờ có hại. Chúng tôi đã tha thứ cho các ngài về cái tội thay lòng đổi dạ. Như những người anh em, chúng tôi đã đến với các ngài, đến giúp đỡ các ngài trong giờ phút các ngài gặp khó khăn nhất. Nhưng trong tương lai cái quá khứ nhục nhã của các ngài phải được rửa sạch mới được. Các ngài si quan, các ngài đã rõ chưa? Các ngài sẽ phải chuộc cái tội ấy bằng những chiến công của mình, bằng cách tuyệt đối tận tụy phục vụ sông Đông êm đềm. Các ngài rõ chưa?

– Nào thì uống mừng ngày chuộc tội! – Tên trung tá có tuổi ngồi trước mặt Grigori nói với một nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy, nhưng hắn không nói với riêng một ai, rồi không chờ những tên khác, hắn uống cạn luôn một cốc.

Hắn có khuôn mặt hơi đỏ hoa rất dũng cảm và hai con mắt màu nâu dầy vẻ chàm biếm. Trong khi Xêkréchép phát biểu ý kiến, trên môi hắn nhiều lần phảng phất một nét cười nhạt và những khi đó, mắt hắn tối sầm lại, nom gần như đen. Trong khi theo dõi tên trung tá, Grigori chú ý một điều là hắn "anh anh tôi tôi" với Xêkréchép và giữ một thái độ hết sức chừng chạc dằng hoàng, song đối với những tên sĩ quan khác hắn lại rất dè dặt và lạnh dạm. Trong số tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc, chỉ một mình hắn đeo lon vai màu ka-ki dính trên áo

quân phục cổ đứng cùng màu và những cái lon tay của quân đội Coócnilốp. "Một thằng cha có lý tưởng đây. Có lẽ nó là một thằng thuộc Quân đội Tình nguyện". – Grigôri nghĩ thầm. Tên trung tá nốc rượu như ngựa uống nước. Hắn không nhắm mà cũng không say, chỉ chốc chốc lại nói cái dây lung to bản kiểu Anh.

– Thằng cha rỏ hoa ngồi trước mặt mình là đứa nào thế?
– Grigôri khê hỏi tên Bôgaturiép ngồi bên cạnh.

– Ma quỷ nào biết được nó. – Bôgaturiép xua tay. Hắn đã chuẩn choáng.

Cuđinốp đãi khách không tiệc rượu. Không biết từ đâu vớt-ca được mang ra đặt lên bàn. Xêkrêchép kết thúc lời phát biểu của hắn một cách vất vả rồi mở phanh cái áo lễ phục màu cút ngựa, nặng nề ngồi phịch xuống ghế dựa. Một tên trung úy còn trẻ, mặt rờ ràng mang những nét của dòng Mông cổ, ngả người về phía hắn, rí tai hắn không biết những gì.

– Mặc mẹ nó! – Xêkrêchép đỏ mặt trả lời rồi uống một hơi hết cốc rượu mà Cuđinốp vừa sẵn đón rót cho hắn.

– Thế thằng mắt xéch kia là đứa nào? Phó quan à? – Grigôri hỏi Bôgaturiép.

Gã kia đưa tay lên che miệng trả lời:

– Không, thằng con nuôi của hắn đấy. Hồi chiến tranh với Nhật, hắn đã mang thằng này từ Mãn Châu về, lúc ấy thằng này còn nhỏ. Hắn đã nuôi nấng dạy dỗ nó và cho vào học trường Iunke. Thằng Chiếm oắt con đã trở thành một tên hết sức láu cá. Một thằng quỷ ngang tàng táo tợn! Hôm qua ở gần Makeépca nó đã cướp được của bọn Đỏ một hòm tiền. Quơ được hai triệu bạc. Cậu nhìn mà xem, bao nhiêu túi của nó đều cộm lên những tập giấy bạc! Cái thằng đáng nguyên rủa này thật gặp vận! Cả một kho của! Nhưng uống đi chứ, làm gì mà cậu cứ nhìn chúng nó chằm chằm thế?

Cudinốp phát biểu một bài đáp từ, nhưng hầu như chẳng còn tên nào nghe hẳn nữa. Mức độ nhậu nhẹt mỗi lúc một trở nên đáng sợ. Xêkréchép đã cởi bỏ áo lễ phục, chỉ còn chiếc sơ-mi lót. Cái đầu cao nhẵn thín của hắn bóng nhoáng mồ hôi. Cái áo vải sạch bong càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ tía và cái cổ rám nắng màu ô-liu. Cudinốp khẽ nói với Xêkréchép không biết những gì, nhưng tên này không buồn đưa mắt nhìn hắn, cứ lải nhải nhắc đi nhắc lại:

— Khô-ô-ông, tôi xin lỗi. Chuyện này thì anh thứ lỗi cho tôi! Chúng tôi sẽ tin các anh, nhưng chỉ đến mức độ nào thôi... Sự phản bội của các anh, chúng tôi sẽ không chóng quên đâu. Tất cả những kẻ đã chạy sang phía bọn Đỏ trong mùa thu qua đều phải nhớ như in trong bụng điều đó...

"Được thôi, cả chúng tao cũng sẽ phục vụ chúng mày đến mức độ nào đó!" — Grigôri đã ngà ngà say, chàng nghĩ thầm với cả một niềm phần nộ sáng suốt rồi đứng dậy.

Không đội mũ, chàng bước ra thêm hít làn không khí mát rượi của trời đêm vào đầy lồng ngực, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Bên bờ sông Đông, hết như lúc trời sắp mưa, ếch nhái kêu ộp ộp, những con bọ hung nước bay vù vù nghe đến là âm thầm. Vài con dế giun gọi nhau rầu rĩ trên con bon cát. Ở chỗ nào đó trên bãi cỏ hoang ven sông, một con ngựa non lạc mẹ hí dài một tràng, giọng rất thanh. "Chúng tao phải kết thông gia với chúng mày cũng chỉ do một sự bần cùng đầy cay đắng, nếu không cũng chẳng cần đến chúng mày làm gì, dù chỉ để xin một dùm thuốc lá. Quân khốn kiếp đáng nguyên rủa! Đã mong manh dễ vỡ như miếng bánh quế một xu mà còn lên mặt mắng người. Nhưng chỉ một tuần nữa là chúng nó sẽ thẳng tay bóp họng mình cho mà xem... Thôi một liều ba bảy cũng liều! Quay sang phía nào cũng đầy chông gai. Nhưng trước kia mình đã đoán

được là sẽ như thế này rồi cơ mà... Kết quả tất nhiên là phải như thế này. Bây giờ thì bọn Cô-dắc tha hồ mà lê gối lấy lòng chúng nó! Nhưng đã mất cái thói quen đứng cùng người đưa tay lên chào các quan lớn rồi còn đâu". – Grigôri vừa nghĩ thầm vừa bước trên thềm xuống rồi mò mẫm lần ra cửa xép.

Cả đến chàng cũng đã chịu tác động của rượu mạnh. Đầu choáng váng, mọi cử động đều nặng nề, chập chững. Ra đến bên ngoài cửa xép, chàng lão đảo, chụp mạnh chiếc mũ cát kết lên đầu rồi lê chân đi trên đường phố.

Tới gần căn nhà nhỏ của bà cô Acxinhia, chàng dừng lại đắn đo một phút rồi kiên quyết bước lên thềm. Cửa vào phòng ngoài không đóng. Grigôri không gõ cửa, bước thẳng vào phòng trong và nhìn thấy ngay trước mặt mình Xchêpan Axtakhốp đang ngồi ở bàn ăn. Bà cô của Acxinhia chạy đi chạy lại lảng xăng bên bếp lò. Trên bàn trải tấm khăn sạch có một chai rượu chưa uống hết, một con cá khô xắt thành nhiều khúc nằm hồng hồng trên cái đĩa.

Xchêpan vừa uống cạn một cốc và có vẻ sắp sửa nhằm một miếng, nhưng sau khi nhìn thấy Grigôri, anh ta đẩy cái đĩa ra, ngồi dựa lưng vào tường.

Say thì có say, song Grigôri vẫn nhận thấy rằng mặt Xchêpan nhợt ra như mặt người chết và hai con mắt anh ta sáng rực lên như mắt chó sói. Tuy sùng sốt trước cuộc gặp gỡ, nhưng Grigôri vẫn tự chủ được để chào bằng một giọng khàn khàn:

– Chào cả nhà!

– Ông Chúa. – Bà chủ nhà kinh hãi trả lời. Tất nhiên bà cũng được biết về chuyện Grigôri đi lại với cháu gái mình nên bà chẳng chờ đợi điều gì tốt lành ở cuộc chạm trán bất ngờ giữa chồng và người tình của cháu.

Xchêpan lừ lừ đưa tay trái lên vuốt ria, hai con mắt nảy lửa vẫn dán vào Grigôri.

Còn Grigôri thì dặng rộng hai chân ở ngưỡng cửa, gương cười và nói:

– Tôi chỉ tạt vào thăm... Xin lỗi!

Xchêpan vẫn nín thinh. Bầu không khí chết lặng hết sức khó chịu kéo dài đến lúc bà chủ nhà đánh liêu mời Grigôri:

– Mời bác vào, mời bác ngồi xuống đây.

Bây giờ thì Grigôri chẳng còn có gì phải giấu giếm nữa rồi. Việc chàng xuất hiện ở chỗ Acxinhia ở đã làm Xchêpan hiểu rõ tất cả. Grigôri bèn hỏi dộp luôn:

– Thế vợ anh đâu?

– Thế ra anh... đến thăm vợ tôi à? – Xchêpan hỏi rất khê nhưng giọng rất rành rọt rồi rung rung hai hàng mi, nhắm mắt lại.

– Phải. – Grigôri thở dài thú thật.

Trong giây phút này, chàng sẵn sàng chờ đợi ở Xchêpan tất cả mọi điều và đầu óc đã tỉnh táo, chàng chuẩn bị tự vệ. Nhưng Xchêpan đã hơi mờ mắt (trong đó không còn cái ánh rục lửa vừa nảy nứa) và nói:

– Tôi vừa bảo đi mua rượu, sẽ về ngay đây. Anh ngồi xuống đi, chờ một lát.

Thậm chí anh ta còn đứng đây, cao lớn và cân đối, rồi đẩy cho Grigôri một chiếc ghế dựa. Anh ta hỏi nhưng không nhìn bà chủ nhà:

– Cô ơi, xin cô cái cốc sạch. – Rồi hỏi Grigôri: – Anh uống chứ?

– Có thể uống một ít.

– Nào, anh ngồi xuống đi.

Grigôri ngồi vào bàn... Xchêpan rót chỗ rượu còn lại trong chai vào hai cái cốc thành hai phần đều nhau rồi ngược hai con mắt như phủ một làn khói nhìn Grigôri:

– Uống cho mọi điều đều tốt đẹp!

– Uống vì sức khỏe của chúng ta!

Hai bên chạm cốc. Cùng uống cạn. Rồi nín lặng một lát. Nhanh thoăn thoắt như một con chuột, bà chủ nhà đem lại cho khách một cái đĩa và một cái đĩa sứ cán.

– Bác xoi cá đi! Không mặn đâu.

– Xin cảm ơn.

– Bác lấy cá vào đĩa đi, mời bác xoi đi chứ? – Bà chủ nhà đã vui lên, khẩn khoản cố nài.

Bà sung sướng không nói sao cho xiết vì mọi việc đã được dàn xếp êm thấm, không đánh nhau, không đập bát đĩa, không quát tháo om sòm. Những lời nói không hứa hẹn điều gì tốt lành đã chấm dứt. Người chồng đã hiền hòa ngồi cùng một bàn ăn với nhân tình của vợ. Bấy giờ cả hai đã lặng lẽ ngồi ăn, chẳng ai nhìn ai. Bà chủ nhà chu đáo lấy trong chiếc rương ra một chiếc khăn tay sạch, và tựa như để bắc một cái cầu giữa Grigôri và Xchêpan, bà đặt hai đầu chiếc khăn lên đầu gối hai người.

– Tại sao anh không bỏ đại đội? – Grigôri vừa gặm một miếng cá diếc vừa hỏi.

– Tôi cũng đến đây để thăm thôi. – Xchêpan nín lặng một lát rồi trả lời. Nghe giọng nói thì không thể nào đoán được là anh ta nói thật hay có ý châm chọc.

– Chắc đại đội đã về nhà rồi chứ gì?

– Mọi người đều về ở chơi trong thôn cả. Nào, ta cạn chén chứ?

– Nào.

– Vì sức khỏe của chúng ta!

– Vì mọi sự tốt lành!

Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigôri đã tỉnh hẳn. Chàng hơi ngước mắt nhìn Xchêpan, nhận thấy rằng cái nhột nhột lúc này lại tràn ngập khuôn mặt anh ta như làn sóng.

Acxinhia quấn chiếc khăn len dày, không nhận được ra Grigôri ngay nên cứ bước tới trước bàn. Nhưng đến khi nàng liếc nhìn sang bên thì cặp mắt đen láy của nàng bất thần đẩy về kinh hoàng. Nàng thở hổn hển, cố gắng mãi mới thốt ra được một câu:

– Chào anh, anh Grigôri Panchêlêvit!

Hai bàn tay sần sùi rất to của Xchêpan đang đặt trên bàn bỗng nhiên khê run run. Grigôri nhìn thấy thế, chỉ lặng lẽ gật đầu chào Acxinhia, không nói một lời nào.

Nàng đặt hai chai rượu lên bàn, đưa nhanh mắt nhìn Grigôri lần nữa, ánh mắt đầy lo lắng nhưng vẫn thoáng có một nét sung sướng kín đáo. Rồi nàng quay đi, bước tới góc tối của căn phòng, ngồi lên nắp một chiếc rương, hai bàn tay run run sửa lại bộ tóc. Cố nén cơn xúc động, Xchêpan cởi khuy cổ chiếc áo sơ-mi làm anh ta tức thở, rót đầy rượu vào những cái cốc, rồi quay sang bảo vợ:

– Lấy thêm một cái cốc và ngồi vào bàn đi.

– Tôi không muốn.

– Ngồi vào đây!

– Tôi không uống đâu, anh Xchêpan!

– Còn phải bảo đến mấy lần nữa hử? – Giọng Xchêpan run lên.

– Ngồi vào đi, chị lảng giềng! – Grigôri mỉm cười khuyến khích.

Nàng nhìn chàng bằng cặp mắt van lơn rồi bước nhanh tới cái tủ nhỏ. Một cái đĩa rơi từ trên cái giá xuống, vỡ loảng xoảng.

– Chao ôi, thật là tai họa! – Bà chủ nhà vỗ hai tay vào nhau một cách đau khổ.

Acxinhia lặng lẽ nhặt các mảnh vỡ.

Xchêpan rót cho nàng một cốc rượu đầy đến miệng và hai con mắt anh ta lại sáng bùng lên một ánh phiến muộn và cảm hờn.

– Nào, chúng ta cạn chén... – Anh ta vừa bắt đầu nói đã lại nín bặt.

Trong bầu không khí chết lặng có thể nghe rõ mồn một tiếng thở rón rập của Acxinhia sau khi nàng ngồi vào bàn.

– Nào, bà vợ của tôi, chúng ta hãy cạn chén vì một cuộc ly biệt lâu dài. Sao thế, không muốn à? Không uống à?

– Chính anh cũng biết...

– Bây giờ tôi đã biết hết rồi... Thôi được, không uống vì sự ly biệt nữa! Vì sức khỏe của ông khách quý Grigôri Panchêlêvit vậy!

– Vì sức khỏe của ông ấy thì tôi uống! – Acxinhia cất tiếng nói lạnh lạnh rồi uống một hơi cạn cốc rượu.

– Con bé này thật gan góc tí! – Bà chủ nhà chạy vào trong bếp khê lăm bầm.

Bà đứng nép vào một góc nhà, áp hai tay lên ngực, chờ nghe tiếng bàn ghế bị đập đổ ầm ầm, tiếng súng nổ ầm ầm tai nhức óc... Nhưng nhà trong vẫn chết lặng. Chỉ nghe thấy tiếng vài con ruồi bị ánh sáng làm cho mất ngủ vo vo trên trần và tiếng những con gà trống gáy vọng bên ngoài cửa sổ để chào đón lúc nửa đêm.

VIII.

Một đêm tháng sáu vùng sông Đông, trời tối mịt. Trên bầu trời xám xịt như đá đen, vài ánh chớp vàng óng, bùng lên trong không khí trầm lắng nặng nề. Vài ngôi sao sa, in hình trên dòng sông Đông cuộn cuộn trôi xuôi. Từ ngoài đồng cỏ, ngọn gió hanh ẩm ẩm đem đến khu dân cư mùi bách lý hương nở hoa ngọt ngọt như mật ong. Trong khi đó trên bãi cỏ hoang ven sông vẫn nồng nặc cái mùi nhạt thếch của cỏ ẩm, bùn và nước. Gà nước kêu không lúc nào ngớt. Như trong thần thoại, khắp cánh rừng ven sông đều phủ kín dưới tấm gấm ngân tuyến của sương mù.

Đến nửa đêm Prókho tỉnh dậy. Hắn hỏi người chủ nhà:

– Ông ấy còn chưa về à?

– Chưa đâu. Còn đang nhậu nhẹt với các ông tướng.

– Phải, đúng là ở đẳng ấy người ta đang tu vốt-ca đấy! – Prókho thở dài có vẻ ghen tị rồi vừa ngáp dài vừa mặc quần áo.

– Bác đi đâu thế?

– Tôi ra cho ngựa uống nước và lấy ít thóc. Ông Panchêlêvit có bảo là trời hửng thì sẽ cùng về thôn Tatacxki. Chúng tôi sẽ nghỉ lại ở đây một ngày, rồi sẽ phải đuổi theo đơn vị.

– Trời còn chán mới hửng. Cứ ngủ thêm một lát đã.

Prókho trả lời có vẻ bực mình:

– Bố già ạ, có thể lập tức thấy ngay là từ nhỏ bố chưa từng đi lính bao giờ! Trong cái công việc lính tráng của chúng tôi, nếu không cho ngựa nghèo ăn uống chu đáo, không chăm nom nó cẩn thận thì cái mạng của mình có khi cũng không giữ được đâu. Cuối một con nghèo hom hem thì làm thế nào có thể phi nhanh được? Con vật mình cuối càng tốt thì càng có thể nhanh chóng thoát khỏi tay địch. Tôi vốn là một thằng như thế này này: chẳng có gì bắt buộc mình đuổi theo chúng nó, và nếu gặp

bước nguy khôn, nếu bị dồn vào thế bí thì tôi sẽ là thằng đầu tiên quàng chân lên cổ chuẩn thắng! Tôi đã phải gio đầu ra chịu đạn bao nhiêu năm rồi, vì thế bây giờ chán ngấy đi được! Nhưng bố già à, nhờ bố nhóm hộ cái lửa, nếu không tôi chẳng tìm thấy xà cạp đầu cả. Cảm ơn bố nhé! Pha-a-ai, cái ông Grigôri Panchêlêvít của chúng tôi thì còn cố kiếm lấy những huân chương và cấp bậc, còn xông xáo vào nơi nước sôi lửa bỏng, chứ tôi thì không phải là một thằng ngu xuẩn như thế đâu, tôi chẳng cần đến các thứ ấy làm gì. Hừ, đúng là ma quỷ đã đưa anh chàng về rồi, và có lẽ say bí tử rồi còn gì.

Ngoài cửa có tiếng gõ khe khẽ.

– Xin mời vào! – Prôkho nói to.

Một gã Cô-dắc lạ mặt bước vào với những cái lon hạ sĩ quan trên bộ quân phục màu cứt ngựa và cái mũ cát-két có đính quân hiệu.

– Tôi là liên lạc của bộ tư lệnh binh đoàn tướng quân Xêkrêchép. Tôi có thể gặp quan lớn Mêlêkhốp được không? – Gã đưa tay lên vành mũ, đứng cứng người ở ngưỡng cửa hỏi.

– Ông ấy không có nhà. – Prôkho trả lời. Hắn rất dỗi sùng sốt trước tư thế và lối xưng hô của gã Cô-dắc được huấn luyện khuôn phép. – Nhưng, cậu chó có đứng cứng người ra như thế. Hồi còn trẻ tôi cũng là một thằng ngu xuẩn như cậu đấy. Tôi là liên lạc của ông ấy đây. Cậu có việc gì thế?

– Theo lệnh của tướng quân Xêkrêchép tôi đến tìm ngài Mêlêkhốp. Ngài Mêlêkhốp được mời đến nhà hội nghị sĩ quan ngay lập tức.

– Ngay từ lúc chiều ông ấy đã lảng tránh tôi đấy rồi mà.

– Cũng có ở đấy, nhưng sau lại bỏ về.

Prôkho huyết một tiếng sáo và nháy mắt với người chủ nhà đang ngồi trên giường.

– Bố đã hiểu chưa, bố già? Như thế tức là đã chuẩn đến với cô bạn yêu dấu rồi... Thôi được, thấy quyền cứ về đi, tôi sẽ đi kiếm ông ấy và sẽ đưa thẳng tới đấy ngay!

Sau khi nhờ ông cụ cho ngựa uống nước và ăn thóc, Prôkho đi tới nhà bà cô của Acxinhia.

Thị trấn ngủ thiếp dưới một tấm màn đen mù mịt, những con hươu mi thì nhau hót trong khu rừng bên kia sông Đông. Prôkho lững thững đi tới căn nhà nhỏ mà hắn đã biết, bước vào phòng ngoài, nhưng vừa đặt tay lên nắm đấm cửa thì nghe thấy cái giọng trầm trầm của Xchêpan. "Thế là mình chạm trán ngay với nó! – Prôkho nghĩ thầm – Nhờ nó hỏi mình đến đây làm gì thì sao? Nếu thế mình sẽ chẳng còn đường nào mà trả lời nữa. Thôi được, dù sao cũng đành liếu! Mình sẽ nói là tạt vào đây để mua rượu, sẽ bảo là các nhà lảng giềng chỉ cho mình tới đây".

Nhưng sau khi đã đánh liếu bước vào nhà trong, hắn lại lập tức kinh ngạc há hốc miệng đứng đực ra như phỗng: Grigôri đang ngồi cùng bàn với cả hai vợ chồng nhà Axtakhốp, và tựa như chẳng có chuyện gì xảy ra, chàng đang đưa cốc lên miệng uống một thứ rượu màu xanh đục.

Xchêpan đưa mắt nhìn Prôkho, găng gương mặt cười và nói:

– Làm gì mà cậu cứ há hốc miệng, chẳng chào hỏi gì thế? Hay cậu thấy có điều gì kỳ quặc lắm à?

– Đại khái như thế đấy... – Prôkho vẫn chưa hết sững sốt, vừa giậm giậm hai chân vừa trả lời.

– Thôi, đừng sợ, cứ vào đây, ngồi xuống đã, – Xchêpan mời.

– Thì giờ nó không bảo tôi ngồi lại đâu... Tôi đến tìm anh đây, anh Grigôri Panchêlêvit. Có lệnh anh lập tức đến gặp ngay tướng Xêkrêchêp.

Ngay trước khi Prôkho tới đây, Grigôri đã nhiều lần muốn bỏ về. Chàng gạt cái cốc ra, đứng dậy, nhưng lại ngồi ngay xuống vì sợ Xchêpan coi việc mình ra về là một biểu hiện của sự nhát gan. Lòng tự hào không cho phép chàng bỏ Acxinhia ở lại, nhường chỗ cho Xchêpan. Chàng vẫn uống, nhưng rượu không còn có tác dụng gì đối với chàng nữa. Grigôri vừa đánh giá một cách tỉnh táo cái tình thế nửa doi nửa chuột của mình, vừa chờ xem kết cục sẽ như thế nào. Trong khoảnh khắc, lúc Acxinhia uống mừng sức khỏe của chàng, của Grigôri, chàng đã tưởng như Xchêpan sắp đánh vợ đến nơi. Nhưng chàng đã lầm: "Xchêpan chỉ đưa bàn tay sẵn sùì lên lau vùng trán râm nắng rồi sau một phút im lặng ngắn ngủi, anh ta nhìn Acxinhia một cách thán phục và nói: "Vợ tôi cừ lắm! Chỉ yếu cái to gan!"

Rồi Prôkho bước vào.

Grigôri suy nghĩ một lát rồi quyết định chưa đi vội để Xchêpan có thể nói ra những điều trong lòng anh ta.

– Cậu cứ lại đằng ấy và bảo rằng không tìm thấy mình. Hiểu chưa? – Chàng bảo Prôkho.

– Hiểu thì có hiểu đấy, nhưng anh Panchêlêvit ạ, tốt nhất là anh hãy tới đằng ấy đi.

– Không can gì đến cậu! Đi đi.

Prôkho đã bước ra cửa. Nhưng giữa lúc ấy Acxinhia bất thần nói xen vào câu chuyện. Nàng không nhìn Grigôri, nói giọng khô khan:

– Không, không nên như thế, anh cùng về đi, anh Grigôri Panchêlêvit! Xin cảm ơn anh đã tới thăm chúng tôi, ngồi chơi với chúng tôi... Nhưng không còn sớm nữa gì nữa, gà đã gáy đợt hai rồi. Trời sắp sáng, mà trời hừng là tối và anh Xchêpan còn phải lên đường về nhà... Hơn nữa hai anh uống đã nhiều. Thế là đủ rồi!

Xchêpan cũng không giữ. Grigôri bèn đứng dậy. Lúc chia tay, Xchêpan còn nắm một lát bàn tay Grigôri trong bàn tay vừa lạnh vừa cứng của anh ta, tựa như muốn nói một điều gì lần cuối cùng. Nhưng anh ta không nói mà chỉ lặng lẽ đưa mắt nhìn theo Grigôri đi ra cửa, rồi từ từ quay vào với chai rượu chưa uống hết...

Grigôri vừa ra tới ngoài phố thì cảm thấy mình bải hoải khủng khiếp. Chàng lẽ bước hết sức khó khăn tới được ngã tư gần nhất rồi bảo anh chàng Prôkho luôn bám sát mình không rời nửa bước:

– Cậu về thẳng hai con ngựa rồi đem ra đây nhé. Mình không lẽ được tới nơi đâu...

– Thế không báo cáo về chuyện anh sẽ đi à?

– Không.

– Thôi được, anh cứ chờ đây, tôi sẽ chạy thật nhanh?

Thế là cái anh chàng bao giờ cũng lễ mà lễ mễ là Prôkho lần này đã quàng chân lên cổ chạy tể về chỗ ở trọ.

Grigôri tới ngồi bên một dãy hàng rào, hút thuốc. Chàng hồi tưởng lại cuộc chạm trán với Xchêpan, lạnh đậm nghĩ thầm: "Chà, cũng chẳng sao, bây giờ thì nó biết rồi. Miễn là nó đừng có đánh Acxinhia". Rồi cái mệt mỏi và sự xúc động vừa trải qua đã bắt chàng phải ngã lưng xuống. Chàng thiêu thiêu ngủ.

Chẳng mấy chốc Prôkho đã cưỡi ngựa tới.

Hai người sang bên kia sông Đông bằng phà rồi cho ngựa chạy nước kiệu nhanh.

Trời bình minh thì tiến vào thôn Tatacxki. Grigôri xuống ngựa bên cạnh cổng nhà mình, ném dây cương cho Prôkho và bồi hồi bước vội vào trong nhà.

Natalia còn ăn mặc phong phanh đang đi ra phòng ngoài không biết để làm gì. Vừa trông thấy Grigôri, cặp mắt còn ngái

ngủ của nàng đã sáng rực lên những tia hân hoan đến nỗi trái tim Grigôri bỗng run lên và hai con mắt chàng bất thần ướt đẫm. Con Natalia thì ôm lấy người yêu duy nhất của nàng, siết chặt toàn thân mình vào người Grigôri. Grigôri cảm thấy hai vai Natalia rung rung, biết rằng nàng đang khóc.

Chàng bước vào nhà, lần lượt hôn hai ông bà già và hai đứa nhỏ ngủ ở nhà trong, rồi ra đứng giữa bếp.

– Thế nào, nhà ta sống qua cái cơn vừa qua như thế nào? Mọi người bình an vô sự cả chứ? – Grigôri vừa hỏi vừa thở hắt lên vì cảm động.

– Cũng nhờ ơn Chúa, con ạ. Ở nhà cũng sợ lắm, song cũng không bị chúng nó hà hiếp nhiều quá đâu. – Bà Ilinhitna vội trả lời, rồi liếc nhìn Natalia thấy nàng khóc thút thít bèn quát nàng giọng nghiêm khắc: – Đang lúc phải vui thì mày lại khóc, con bé ngốc nghếch này! Thôi, đừng đứng ỳn ra đấy nữa! Ra lấy củi vào mà nhóm lò...

Trong lúc bà và Natalia vội vã sửa soạn bữa sáng, ông Panchêlây Prôcôphiévít đem vào cho con trai một chiếc khăn mặt sạch và bảo:

– Mày lau rửa đi, để tao đổ nước vào tay cho. Như vậy đầu óc sẽ tỉnh táo hơn... Người mày nóng nực mùi vốt-ca. Có lẽ hôm qua vui quá uống rượu phải không?

– Cũng có uống đấy. Nhưng tạm thời vẫn còn chưa rõ uống vì vui hay vì đau khổ...

– Sao lại thế? – Ông già rất ngạc nhiên.

– Xêkrêchép còn cầm chúng ta lắm.

– Chà, như thế cũng chẳng có gì tai vạ. Nhưng chẳng nhẽ ông ấy mà uống rượu với mày à?

– Có mà.

– Thật không ngờ! Mày danh giá quá đấy. Grisca ạ! Được ngồi cùng bàn với một ông tướng chính cống cơ à! Không thể nào ngờ được! – Rồi ông Panchêlây Prôcôphiêvít âu yếm nhìn con và cứ chặc chặc lưỡi đẩy về thán phục.

Grigôri mỉm cười. Dù sao chàng cũng không thể nào chia sẻ niềm hân hoan ngây thơ của ông già.

Trong khi từ tốn hỏi han về những chuyện bò ngựa còn giữ được bao nhiêu con, đồ đạc còn lại những gì và bao nhiêu thóc lúa bị hư hỏng, Grigôri nhận thấy rằng câu chuyện về công việc làm ăn không còn gây hứng thú cho bố như xưa nữa. Trong đầu óc ông lão hình như đang có điều gì quan trọng hơn, một điều gì làm ông phiền muộn.

Và ông đã không chờ lâu mới nói ra:

– Bây giờ sẽ như thế nào đây, Grisca? Chẳng nhẽ vẫn còn phải đi lính hay sao?

– Cha nói về ai kia chứ?

– Nói về các cụ già ấy... Như tao chẳng hạn.

– Bây giờ thì còn chưa biết được.

– Như vậy là lại phải ra đi à?

– Cha thì có thể ở nhà cũng được.

– Mày nói cái gì thế? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít sung sướng kêu lên, rồi ông cảm động quá cứ khấp khiêng chạy lảng vảng trong bếp.

– Có ngồi yên một chỗ đi không, cái con quỷ thọt kia! Đừng có lấy chân hất tung rác rưởi ra khắp nhà nữa! Có gì phôn mà chạy nhông như con chó đường thế! – Bà Ilinhitna kêu lên, giọng nghiêm khắc.

Nhưng ông già cũng chẳng buồn để ý đến lời vợ gắt. Ông cứ tùm tùm xoa xoa hai tay, khấp khiêng đi đi lại lại vài lần từ cái bàn đến bếp lò. Nhưng bỗng nhiên ông có ý nghi ngờ:

– Nhưng mày có thể cho tao về được chứ?

– Tất nhiên là có thể rồi.

– Mày sẽ viết cho tao một tờ giấy chứ?

– Hẳn đi chứ lý!

Ông già ngáp ngừng một lát nhưng vẫn cứ hỏi:

– Giấy như thế nào bây giờ?... Giấy không có dấu ấy à? Hay là mày mang cả dấu đi theo?

– Không có dấu cũng vẫn được! Grigôri mỉm cười.

– Chà, nếu vậy thì chẳng cần phải nói gì thêm nữa! – Ông già lại vui lên. – Cầu Chúa cho mày được khỏe mạnh! Thế mày định bao giờ sẽ đi?

– Ngày mai.

– Các đơn vị của mày đã tiến trước rồi à? Đi Uxtơ-Mếtvêdicha à?

– Vâng. Còn về cha, cha đừng có lo. Đằng nào các cụ già như cha chẳng bao lâu nữa cũng được cho về nhà thôi. Các cụ đã hết hạn lính rồi còn gì?

– Cầu Chúa cứ thế cho! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít làm dấu phép và xem ra đã hoàn toàn yên lòng.

Hai đứa nhỏ đã ngủ dậy. Grigôri bế hai con, đặt ngồi lên đầu gối mình, rồi mỉm cười lần lượt hôn từng đứa và ngồi rất lâu để nghe hai đứa liu lo liu lừng.

Làn tóc của hai đứa nhỏ thơm lên biết bao thứ mùi! Mùi nắng ấm, mùi cỏ, mùi gối ấm áp và còn một thứ mùi gì nữa vô vàn thân thiết. Và cả hai đứa đều là thịt da của thịt da chàng, nom cứ như hai con chim tí hon trên đồng cỏ. Hai cánh tay vừa to vừa đen của người cha ôm hai con trong lòng nom đến là lóng ngóng. Mà bản thân chàng, một kỵ sĩ tạm xa rời con ngựa chiến trong một ngày, trên mình còn nặc mùi lính tráng chưa lột, mùi mồ hôi ngựa, mùi trường chinh và mùi đấng hắc của các

đỏ thắm ngựa bằng da, chàng cũng có vẻ xa lạ biết bao giữa cái cảnh diên viên êm ấm này...

Vài giọt lệ phủ lên hai con mắt Grigôri như một màn sương mù, môi chàng run run dưới hàng ria... Bố chàng hỏi hai ba lần chàng cũng không trả lời, và mãi khi Natalia đến kéo tay áo quần phục, chàng mới tới ngồi vào bàn ăn.

Không, không, Grigôri hoàn toàn không còn như xưa nữa rồi! Trước kia chàng có bao giờ dễ xúc động như bây giờ đâu, và ngay từ thời thơ ấu chàng cũng rất ít khi khóc. Nhưng bây giờ ở chàng lại thấy có những giọt nước mắt, tiếng tim đập dồn dập trầm trầm, và cái cảm giác như trong họng có một cái chuông nhỏ rung không thành tiếng... Tuy vậy, nguyên nhân của tất cả những điều đó có thể là vì chàng đã uống quá nhiều rượu và đêm qua chẳng được chợp mắt lúc nào...

Daria đánh bò ra bãi chăn nuôi chung của thôn đã trở về. Đến khi ả chìa cặp môi tươi cười cho Grigôri hôn, khi chàng đưa cọt dưa tay lên vuốt ria, ghé môi vào sát mặt ả thì ả lim dim mắt. Grigôri thấy hai hàng mí ả rung rung, như dưới làn gió và trong khoảnh khắc nghĩ thấy mùi pom-mát ngây ngất tỏa ra từ hai làn má chưa mất xuân sắc.

Mà quả thật Daria vẫn hoàn toàn như xưa. Có cảm tưởng như không một điều buồn khổ nào có thể bẻ gãy được ả, thậm chí không có gì giúi được đầu ả xuống, ả sống trên đời này như một nhành liễu dỏ: mềm mại, óng ả và tay ai cũng với tới được.

– Vẫn nở hoa như thường chứ? Grigôri hỏi.

– Cũng như cây kỳ nam bên lề đường ấy thôi! – Daria nheo cặp mắt long lanh, cười nhe cả hai hàm răng trắng lóa. Rồi ả lập tức bước tới trước cái gương sửa lại món tóc tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu, làm dáng làm đóm.

Daria vốn dĩ là như thế. Cái thói của ả thì có lẽ không sao thay đổi được. Cái chết của Pêtorô tựa hồ cũng có giáng cho ả

một đôn, nhưng sự khổ não vừa nguôi nguôi, à đã thêm khát tận hưởng cuộc sống, càng chăm chú cho cái mã ngoài của mình hơn...

Dunhiasca ngủ dưới nhà thóc đã được đánh thức dậy. Cả nhà cầu kinh xong đều đến quây quần chung quanh bàn ăn.

– Chao ôi, anh yêu của em, anh già đi mất rồi! – Dunhiasca nói giọng thương hại. – Tóc anh xám cả như lông con sói độc ấy.

Grigôri ngồi bên kia bàn nín thính nhìn em gái, trên môi không thoáng một nét cười. Một lát sau chàng mới nói:

– Tao bây giờ như thế này thì cũng đúng thôi. Tao thì phải già đi, còn mày thì đã đến lúc kiếm lấy thằng chồng rồi đấy... Nhưng tao chỉ bảo cho một điều thế này này: từ hôm nay trở đi phải quên đi không được mơ tưởng gì tới thằng Misca Côtêvôi nữa. Nếu sau này tao còn nghe nói là mày khô héo đi vì nó thì tao sẽ dận lên một chân mày và nắm lấy chân kia xé ra như xé con éch ấy! Mày hiểu chưa?

Mặt Dunhiasca đỏ rực lên như dóa hoa mào gà. Cô nhìn Grigôri qua hai hàng nước mắt.

Cặp mắt hung hãn của chàng vẫn nhìn chăm chăm cô em gái, và trong toàn bộ khuôn mặt trở nên tàn nhẫn của chàng, trong những cái răng nhe ra dưới hàng ria; trong cặp mắt nheo lại càng thấy hiện lên rõ hơn những nét man rợ như thú rừng của dòng họ Mêlêkhốp.

Nhưng Dunhiasca thì cũng một nòi: khi đã trấn tĩnh được sau cơn bối rối và căm uất, cô gái nói khe khẽ, nhưng giọng rất kiên quyết;

– Anh ạ, có lẽ anh cũng biết đấy chứ? Anh không ra lệnh cho trái tim được đâu!

- Trái tim mà nó không nghe mây thì mây phải dứt nó ra mà quăng đi. - Grigori khuyên em giọng lạnh như tiền.

"Mây không phải là đứa nói được câu ấy đâu, con ạ..." - Bà Ilinhitna nghĩ thầm.

Nhưng đến lúc này ông Panchêlây Prôcôphiêvít chen vào câu chuyện. Ông dấm mạnh tay xuống bàn, quát lên:

- Mày, đồ chó đẻ, cầm ngay cái mồm! Nếu không tao sẽ cho mày xem quả tim của mày nó như thế nào, cho mày không còn sợi tóc trên đầu mà búi nữa! Chà, đồ đĩ thò! Để tao xuống ngay tàu ngựa lấy dây cương...

- Nhưng cha ạ! Dây cương thì nhà ta chẳng còn sợi nào nữa đâu. Chúng nó lấy mất hết rồi còn gì! - Đaria làm vẻ mặt ngoan ngoãn ngắt lời ông già.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít tức điên lên tròn mắt nhìn ả, và vẫn không hạ thấp giọng, ông nói tiếp để trút hết những điều nhức nhối trong lòng:

- Tao sẽ lấy cái đai bụng ngựa, cho mày được nhìn thấy quỷ dữ...

- Cả đai bụng ngựa bọn Đồ cũng lấy mất rồi còn đâu! Đaria lại nói xen vào, giọng đã to hơn, và vẫn nhìn bố chồng bằng cặp mắt ngây thơ.

Đến lúc này ông Panchêlây Prôcôphiêvít không còn chịu được nữa. Ông tròn trừng tròn trạo nhìn con dâu trong một giây, mặt bùng bùng vì niềm căm tức không nói ra được, miệng cứ mở hoác ra, ngáp ngáp không thành tiếng (trong lúc này nom ông giống hệt như con cá vược vừa bị lôi lên khỏi mặt nước). Rồi ông quát lên, giọng khản hẳn đi:

- Cầm ngay, con khốn kiếp này, trăm con quỷ dữ lấy mất hồn mày đi! Không để cho người ta nói một lời nào nữa! Như thế này thì còn ra thể thống gì nữa! Con mày, Dunbiasca, mày

phải nhớ như in là như thế này: dứt khoát không thể có chuyện ấy được! Lời bố mày bảo mày như thế đấy! Thằng Grigôri nó nói là đúng: nếu mày còn tưởng màng tới cái thằng khốn nạn ấy nữa thì giết mày đi vẫn còn là nhẹ! Kiếm được một thằng như thế mà yêu với đương! Một thằng đáng bị treo cổ đã làm mê mẩn đầu óc nó rồi! Một đứa như cái thằng ấy mà là một con người à? Một thằng bán Chúa như nó mà làm con rể của tao hay sao? Nếu bây giờ mà nó lọt vào tay tao thì tao sẽ tự tay cho nó về với ông bà ông vải! Nhưng mày cứ chờ đấy: tao sẽ lấy cái gậy, cho mày,...

– Gậy với gộc cái gì, ban ngày ban mặt đốt đèn tìm khắp sân cũng chẳng có được cái nào đâu. – Bà Ilinhitna thở dài nói. – Đi từ đầu sân đến cuối sân cũng chẳng kiếm được một thanh củi để nhóm lò. Đã phải sống đến lúc như thế này rồi đấy!

Mấy câu nhận xét chẳng có gì quanh co ấy, đã bị ông Panchêlây Prôcôphiêvít coi là những lời nhảm chọc tức ông. Ông nhìn chằm chằm bà lão một lát rồi nhảy chồm lên như một người hóa ngổ và chạy thẳng ra sân.

Grigôri buông củi dĩa, đưa khăn tay lên che mặt, toàn thân rung lên trong trận cười không thành tiếng. Con tức giận của chàng đã qua và chàng được một mẻ cười như đã lâu lắm chàng chưa được hưởng. Cả nhà đều cười, trừ Dunhiasca. Không khí quanh bàn ăn bỗng vui như tết. Nhưng vừa có tiếng bước chân ông Panchêlây Prôcôphiêvít giẫm bồm bộp trên thảm, mặt mọi người lập tức nghiêm hẳn lại. Ông già chạy ập vào trong phòng như một con lóc, lòi theo sau lưng một cái sào dài bằng gỗ liễu đỏ.

– Đây rồi! Đây rồi! Dù cho tất cả chúng mày, cái lũ khốn kiếp, cái quân lăm mồm này đây rồi! Những con mụ phù thủy dài đuôi này!... Không có gậy à? Thế cái gì đây hử? Tao sẽ cho tất cả chúng mày được nếm mùi!...

Cái sào dài quá không mang được vào trong bếp. Ông già đánh đổ một cái nồi gang, đành ném cái sào rơi ầm ầm ra phòng ngoài rồi ngồi vào bàn và thở như kéo bể.

Rõ ràng tinh thần phấn khởi của ông đã bị hoàn toàn xua tan. Ông không nói gì nữa, cứ cắm cúi ăn và thở phì phì. Tất cả những người khác cũng nín lặng. Daria sợ mình phá lên cười, cứ dấn mắt xuống mặt bàn. Bà Ilinhitna thì thở dài thườn thượt, và lẩm bẩm chỉ hơi có thể nghe thấy: "Chao ôi, lay Chúa tôi, lay Chúa tôi! Tội lỗi của chúng con lớn quá lắm!" Chỉ một mình Dunhiasca là chẳng còn lòng dạ nào mà cười. Cả Natalia cũng thế. Lúc ông già không có mặt trong phòng, nàng cũng có nụ cười miễn cưỡng, nhưng nét mặt lại lập tức trở lại dăm chiêu và ầu ầu.

- Dem muối ra đây! Bánh mì đâu? - Chốc chốc ông Panchelây Prôcôphiévít lại đưa cặp mắt long lanh nhìn mọi người trong nhà và găm lên như hăm dọa.

Cuộc đấu khẩu trong gia đình đã kết thúc một cách bất ngờ. Trong lúc tất cả mọi người đã nín lặng, thằng Misátca lại làm ông nó khùng lên một trận nữa. Những khi có chuyện điều qua tiếng lại nó đã nhiều lần nghe bà nó gọi ông nó bằng mọi cách chửi mắng và cái tâm hồn trẻ thơ của nó đã hết sức bị kích động khi nó thấy ông nó sắp sửa đánh cả nhà và quát tháo ầm ĩ trong bếp. Bất thình lình nó nói lạnh lạnh, hai cánh mũi run run:

- Làm gì mà quát lác như thế, con quỷ thọt này! Phải nên cho ông mấy gậy vào đầu thì mới hết dọa cả nhà và hết dọa bà!...

- Mày nói với tao... với ông mày... như thế à?

- Với ông đấy! - Thằng Misátca can đảm nhận ngay.

- Sao mày lại nói với ông nội của mày... những lời như thế hử?

– Nhưng tại sao ông lại quát tháo rầm lên như thế?

– Cái thằng oắt con này hung hãn khiếp? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít vuốt râu, ngạc nhiên đưa mắt nhìn cả nhà. – Tất cả cũng chỉ tại mù, mù phù thủy già này thôi. Những lời như thế nó nghe ở mù cả đấy? Mù đã dạy dỗ nó như thế đấy!

– Nhưng ai dạy nó như thế? Nó cũng chỉ liều lĩnh bậy bạ như ông nó và bố nó thôi? – Bà Ilinhitna tự bào chữa, giọng giận dữ.

Natalia đứng dậy, bóp cho thằng Misátca vài cái và bảo:

– Không được tập cái thói nói với ông như thế nhé? Không được tập tọng như thế nhé!

Thằng Misátca rúc mặt vào đầu gối Grigôri, gào lên. Vốn rất yêu cháu, ông Panchêlây Prôcôphiêvít chảy cả nước mắt, nhảy ra khỏi bàn ăn, và cũng chẳng buồn lau những giọt nước mắt chảy ròng ròng xuống chòm râu, ông sung sướng kêu toáng lên:

– Grisca! Con yêu của cha! Mẹ mày chứ! Mụ già nói thế mà đúng đấy! Nó đúng là nòi nhà ta! Đúng là dòng máu Mêlekhốp đấy!... Cái huyết thống nó đã cho thấy rõ rồi đấy!... Cái thằng bé này sẽ không chịu câm miệng trước mặt ai đâu!... Cháu của ông! Thằng cháu yêu của ông!... Chà, mày hãy đánh thằng già ngu ngốc này đi, muốn đánh bao nhiêu cái cũng đánh đi! Mày rút râu lão ấy đi!... – Rồi ông già giằng lấy thằng Misátca trong tay Grigôri, nâng cao nó lên trên đầu.

Bữa sáng ăn đã xong, mọi người rời khỏi bàn ăn. Cánh đàn bà con gái bắt đầu rửa bát đĩa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít vừa châm thuốc hút vừa bảo Grigôri:

– Kể ra việc này mà nhờ mày làm thì cũng không tiện, vì mày đang là khách của nhà ta, nhưng chẳng còn làm thế nào khác được nữa... Mày hãy giúp tao dựng lại dây hàng rào, quây lại cái sân phơi thóc, nếu không chỗ nào cũng đổ dúi, mà bây

giờ nhờ người ngoài thì cũng không được. Nhà nào cũng đổ nát tan hoang như nhà nào.

Grigôri vui vẻ nhận lời ngay, và hai bố con cùng làm việc với nhau ngoài sân gia súc cho tới bữa trưa để chữa lại dãy hàng rào.

Ông già vừa đóng một cái cọc hàng rào vừa hỏi:

– Sắp phải cắt cỏ đến nơi rồi, nhưng tao cũng chưa biết có nên mua thêm ít cỏ hay không. Về công việc làm ăn thì mày bảo nên như thế nào bây giờ? Có đáng đổ công sức ra mà làm ăn hay không? Hay chưa biết chừng chỉ một tháng nữa bọn Đồ lại kéo đến và mọi việc lại toi công phí sức mẹ nó cả?

– Con cũng chẳng biết đâu cha ạ, – Grigôri thành thật thú nhận. – Con cũng chưa biết tình thế sẽ chuyển biến như thế nào và mèo nào sẽ cắn mẩu nào. Chúng ta cứ sống thế nào cho trong vựa thóc cũng như ngoài sân không có cái gì dư thừa là tốt nhất. Thời buổi này tất cả các thứ đó đều chẳng được tích sự gì đâu. Cha cứ xem ông bố vợ của con đây: nai lưng ra kiếm tiền suốt một đời, chắt chiu dành dụm, làm kiệt cả máu mình lẫn máu người khác, nhưng rồi còn lại được gì? Cuối cùng chỉ còn lại vài cái cột nhà cháy!

– Chính tao cũng nghĩ như thế đấy con ạ. – Ông già nén một tiếng thở dài, đồng ý với Grigôri.

Rồi ông không nói gì thêm về chuyện làm ăn nữa. Mãi đến chiều, khi thấy Grigôri lấp quá cẩn thận cái cửa của sân đập lúa, ông mới bực mình nói, không giấu vẻ chua chát:

– Qua loa thế nào cũng được thôi! Mày có làm kỹ như thế làm gì? Cái cửa này có đứng vững được suốt đời đâu!

Xem ra thì đến bây giờ ông già mới cảm thấy rằng mọi cố gắng của mình nhằm sắp xếp cuộc sống theo lối cũ đều hoàn toàn hoài công vô ích...

Mặt trời sắp lặn thì Grigôri bỏ công việc đẩy quay vào trong nhà. Chỉ có một mình Natalia ở phòng trong. Áo xống của nàng chải chuốt như trong một ngày hội. Một chiếc váy len xanh lam và cái áo ngắn mặc ngoài bằng vải pô-pô-lin màu xanh da trời mặc rất vừa vặn trên người nàng. Nàng vừa lau rửa bằng xà phòng nên mặt còn đỏ hồng và hơi bóng nhẫy. Nàng đang lục lọi trong cái rương để tìm không biết cái gì, nhưng vừa thấy Grigôri bước vào, nàng đẩy ngay nắp rương rồi mỉm cười đứng thẳng dậy.

Grigôri ngồi xuống nắp rương và hỏi:

– Em ngồi xuống đây một lát, kéo mai anh đã đi rồi, không kịp nói chuyện gì với nhau nữa.

Natalia ngoan ngoãn ngồi xuống bên cạnh chàng và liếc nhìn chàng, ánh mắt có phần sợ sệt. Nhưng Grigôri bất thần nắm tay nàng, âu yếm nói:

– Nom em tươi tắn, cứ như không phải vừa ốm dậy ấy.

– Em khỏi hẳn rồi... Bọn đàn bà chúng em cũng dễ sống như loài mèo ấy. – Nàng nói với nụ cười ngượng nghịu, đầu hơi cúi xuống.

Grigôri nhìn thấy một bên mái tai mịn hồng phớt phớt lông tơ và chỗ da vàng vàng sau gáy, giữa hai món tóc, bèn hỏi:

– Em bị rụng tóc đấy à?

– Tóc rụng gần hết. Em sắp hói đến nơi rồi đấy.

– Để anh cạo đầu cho em ngay bây giờ nhé? – Grigôri bỗng nhiên bảo vợ.

– Anh làm sao thế? – Natalia sợ hãi kêu lên. – Như thế thì nom em còn ra sao nữa?

– Phải cạo đi, nếu không tóc sẽ không mọc lại được đâu.

Nàng đang ngồi bên cạnh chàng, nàng là vợ chàng, cũng là mẹ của thằng Misátca và con Pôliusca. Vì chàng, nàng đã

mặc quần áo đẹp và đã rửa mặt sạch sẽ. Nàng đã vội vã chít chiếc khăn lên đầu để chàng khỏi nhìn thấy bộ tóc xóc xơ của mình sau trận ốm và đang hơi nghiêng đầu sang bên, ngồi với một vẻ đến là đáng thương. Nom nàng có phần xấu đi nhưng vẫn đẹp với một cái đẹp bên trong, thuần khiết và rạng rỡ. Bao giờ nàng cũng mặc những chiếc áo cao cổ để chàng khỏi nhìn thấy vết sẹo xưa kia đã làm xấu hẳn cái cổ của nàng. Tất cả đều vì chàng... Một niềm trù mến bỗng tràn ngập trong lòng Grigóri như một làn sóng dạt dào. Chàng muốn nói với nàng một lời gì đó đầm ấm, âu yếm, nhưng chẳng biết nói như thế nào nên chỉ lặng lẽ kéo nàng vào với mình và hôn vùng trán trắng bệch xuôi xuôi cùng hai con mắt đau thương của nàng.

Không, trước kia chàng có vuốt ve nựng nịu nàng bao giờ đâu. Acxinhia đã lấn át nàng suốt cuộc đời. Nàng xúc động run cả người trước sự biểu lộ tình cảm của chồng và mặt vẫn còn bùng bùng vì cảm động, nàng nắm lấy bàn tay chồng, đưa lên môi mình.

Hai người nín lặng ngồi chùng một phút. Vùng mặt trời đang xuống núi rơi vào phòng trong những tia đỏ rực. Hai đứa trẻ nô đùa ầm ĩ ngoài thềm. Có tiếng Đaria kéo những lon sữa hăm lại trong lò ra và bực bội nói với mẹ chồng: "Có lẽ mấy con bò không được mẹ vắt sữa đều hàng ngày. Xem con bò già càng ngày càng ít sữa rồi đấy...".

Đàn bò đi ăn rong đã từ ngoài bãi trở về thôn. Có tiếng những con bò rống ầm ĩ, tiếng quất đen đét của những ngọn roi tết bằng lông đuôi ngựa. Con bò giống của thôn rống lên từng đợt giọng khàn khàn. Mòng cắn đến chảy máu cái yếm trước ngực mượt như xa tanh và cái lưng xuôi chắc nịch của nó. Con bò mộng hung hãn lắc mạnh đầu: trong khi đi, hai cái sừng ngắn nhưng choãi rất rộng của nó bị mắc vào hàng rào nhà Axtakhóp. Con bò làm đổ một đoạn hàng rào rồi lại đi, Natalia nhìn qua cửa sổ nói:

– Cả đến con bò mộng cũng rút lui sang bên kia sông đấy. Mẹ kể rằng trong thôn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ là nó bơi thẳng từ chuồng bò qua sông và suốt thời gian qua nó đã trốn ở chỗ khuỷu sông.

Grigôri nín lặng suy nghĩ. Tại sao hai con mắt Natalia cứ rầu rĩ như thế? Và trong cặp mắt ấy lại có một cái gì thâm kín, khi ẩn khi hiện, rất khó nhận thấy. Ngay trong những phút sung sướng nàng vẫn có vẻ buồn buồn và có cái gì rất khó hiểu... Chưa biết chừng nàng đã được nghe nói về chuyện chàng có gặp Acxinhia ở Vônsexcia? Cuối cùng chàng hỏi:

– Tại sao hôm nay em cứ buồn buồn thế nào ấy? Trong lòng em có chuyện gì thế, Natalia? Em thử nói xem nào?

Và chàng chờ nhìn thấy những giọt nước mắt, nghe thấy những lời trách móc... Song Natalia kinh hãi trả lời:

– Không, không, anh tưởng tượng ra như thế thôi, em chẳng sao cả... Thật ra thì em vẫn chưa khỏi hẳn. Đầu em vẫn choáng váng, hễ cúi xuống hay nhắc cái gì lên là mắt tối sầm lại.

Grigôri nhìn nàng, có ý thăm dò rồi lại hỏi:

– Không có anh ở nhà, không có chuyện gì xảy ra với em chứ?... Chúng nó không đụng đến em chứ?

– Không đâu, anh nói gì vậy? Suốt thời gian qua em ốm liệt giường. – Nàng nhìn thẳng vào mắt Grigôri, thậm chí còn khẽ mỉm cười. Nàng nín lặng một lát rồi hỏi: – Ngày mai anh đi từ sáng sớm à?

– Trời hừng đã đi rồi.

– Thế không nghỉ thêm một ngày hay sao? – Trong giọng nói của Natalia có thể cảm thấy một ý hy vọng rút rè mong manh.

Nhưng Grigôri lắc đầu ra ý không được. Natalia bèn thở dài nói:

– Bây giờ thì sao,... anh phải đeo lon chứ?

– Cũng phải đeo thôi.

– Nào, thế thì anh cởi áo ra, để em khâu vào cho trong lúc trời còn sáng.

Grigôri è è trong hòng, rút đầu ra khỏi cái áo quân phục cổ chui. Cái áo còn chưa ráo mồ hôi. Vải đầm vải ướt đen lại trên lưng và trên vai, đó là những dải bị những dây da đeo vai sát vào bóng nhoáng. Natalia lấy trong chiếc rương ra những cái lon vai dài nặng bạc cả màu rồi hỏi:

– Những cái này phải không anh?

– Đúng những cái ấy đấy. Em còn giữ được cơ à?

– Ở nhà đã đem cái rương chôn xuống đất. – Natalia vừa xâu chỉ vào lỗ kim vừa nói lí nhí, rồi len lén đưa chiếc áo đầy bụi lên mặt, hít lấy hít để cái mùi mồ hôi mặn mặn thân thuộc.

– Em làm gì thế? – Grigôri ngạc nhiên hỏi.

– Nó có cái mùi của anh... – Natalia nói, hai con mắt long lanh rồi nàng cúi đầu để giấu cặp má bất thần đỏ ửng và bắt đầu khâu thoăn thoắt.

Grigôri mặc chiếc áo quân phục rồi cau mày, ngộ nguây hai vai.

– Anh đeo lon vào nom đẹp hơn! – Natalia vừa nói vừa ngắm chông với một vẻ trầm trồ không giấu giếm.

Nhưng chàng liếc nhìn bên vai trái của mình rồi thở dài.

– Chỉ mong sao suốt đời đừng phải trông thấy nó. Em thật chẳng hiểu gì cả!

Hai người còn ngồi rất lâu trên chiếc rương ở nhà trong, tay nắm lấy tay và đều nín thính theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Rồi đến khi trời hoàng hôn, khi những ngôi nhà đã trải dài những cái bóng tím sẫm xuống mảnh đất đang nguội dần, hai vợ chồng vào bếp ăn bữa tối.

Rồi một đêm đã qua. Những ánh chớp cứ lóe lên nhoáng nhoàng trên trời cho đến lúc bình minh. Tới khi trời sáng bạch, những con họa mi vẫn còn hót râm ran trong vườn anh đào. Grigôri đã tỉnh dậy, song chàng vẫn nhắm mắt nằm lại rất lâu, lắng nghe những tiếng hót ngọt ngào của những con họa mi, rồi cố không làm Natalia thức giấc, chàng nhẹ nhàng đứng lên, mặc quần áo, ra sân gia súc.

Ông Panchêlay Prôcôphiêvít đang cho con ngựa chiến ăn thóc. Ông sẵn đón bảo Grigôri:

– Mày hượm một chút, tao dắt nó đi tắm trước khi nó phải chạy chặng đường xa nhé?

– Chẳng cần tắm cũng được. – Grigôri rung mình vì hơi ẩm ban mai.

– Mày được ngủ ngon chứ? – Ông già hỏi.

– Con ngủ kỹ lắm! Nhưng lại bị những con họa mi đánh thức dậy. Thật là tai hại, chúng nó léo nhéo suốt đêm...

Ông Panchêlay Prôcôphiêvít tháo cái túi thóc trên đầu ngựa, mỉm cười.

– Chúng nó chỉ có cái việc ấy mà làm thôi con ạ. Có lúc mình cũng phát ghen với những con chim nhỏ ấy của Thượng đế... Chẳng phải chịu đựng chiến tranh mà cũng chẳng bị phá sản.

Prôkho đã cưỡi ngựa đến trước cổng. Hôm nay hấn râu ria nhẵn nhụi, vẫn vui tính và hay chuyện như bao giờ cũng vậy. Hấn buộc dây cương vào một cái cọc rồi bước tới trước mặt Grigôri. Chiếc áo bằng vải buồm của hấn được là phẳng phiu, hai cái lon còn mới dính trên vai.

– Cả anh cũng đeo lon rồi à, anh Grigôri Panchêlêvít? – Hấn vừa bước tới vừa kêu lên. – Những cái cửa khốn kiếp này đã nằm đợi mãi rồi đây! Bây giờ thì chúng mình sẽ đeo nó đến trọn đời mãi kiếp! Cũng đủ để dùng đến chết đấy! Tôi đã bảo nhà tôi: "Ngóc vừa chú, dùng có khâu chặt nó vào. Cứ đánh qua loa một chút thôi, gió thổi khỏi bay là được!" Không làm như thế thì số phận của chúng ta rồi sẽ ra sao? Nếu mình bị bắt làm tù binh, chúng nó chỉ nhìn vào cái lon là sẽ nhận ra ngay. Tuy tôi không có hàm sĩ quan nhưng dù sao cũng là một ông thượng sĩ. Rồi chúng nó lại bảo: "À, đồ khốn nạn, mày đã biết đi lính lập công thì cũng phải biết giơ đầu ra chịu đựng chứ!" Anh thử nghĩ xem, hai cái lon của tôi chỉ lắt lẻo trên vai như thế này thôi này? Thật chết cười!

Quả thật hai cái lon của Prôkho chỉ được đính qua quít vài mũi và chỉ hơi bám vào áo một chút.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cười khà khà. Hai hàm răng rất trắng của ông chưa hề chịu ảnh hưởng của tuổi tác cứ nhấp nhোáng sau chòm râu hoa râm.

– Đây mới là một thấy quyền ra thấy quyền! Như thế tức là chỉ hơi có chuyện gì là đả đảo lon vai ngay có phải không?

– Thế ông nghĩ như thế nào hả? – Prôkho nhếch mép cười.

Grigôri mỉm cười nói với bố:

– Cha thấy chưa, con đã kiếm được một tay liên lạc như thế này đấy! Với một anh chàng như thế này mà gặp chuyện chẳng may thì sẽ chẳng bao giờ mất mạng đâu!

– Nhưng anh Grigôri Panchêlêvít ạ, anh cũng biết rằng tục ngữ đã có câu: Anh hãy chết hôm nay đi, mai mới đến lượt tôi. – Prôkho nói chưa lại rồi nhẹ nhàng rút hai cái lon ra và nhét rất cẩn thận vào trong túi. – Chúng ta ra đến mặt trận rồi lại đính vào cũng được.

Grigôri vội vã ăn bữa sáng rồi từ biệt gia đình.

– Cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho con! – Bà Ilinhitna hôn con trai và nắm bắt với giọng cuồng nhiệt. – Cả nhà ta chỉ còn lại một mình con thôi đấy.

– Thôi, tiễn đưa đường dài, chỉ hoài nước mắt. Tạm biệt cả nhà! – Grigori nói giọng run run rồi bước tới bên con ngựa.

Natalia chít vội chiếc khăn đen hình tam giác của mẹ chồng lên đầu, chạy ra cổng. Hai đứa trẻ cứ bám lấy vạt váy mẹ. Con Pôliusca khóc nức nở, không làm thế nào dỗ được. Nó van xin mẹ, giọng nghẹn ngào vì nước mắt:

– Đừng để cho cha đi! Mẹ yêu của con, mẹ đừng để cho cha đi! Ra trận chúng nó sẽ giết mất cha thôi! Cha ơi cha, cha đừng ra ngoài ấy làm gì!

Môi của thằng Misátca run run, nhưng nó không khóc. Nó can đảm cố trấn tĩnh rồi nói với em nó giọng giận dữ:

– Đừng có nói bậy, đồ ngốc! Ở ngoài ấy đâu phải mọi người đều bị giết?

Nó còn nhớ như in những lời ông nó nói: người Cô-dắc không bao giờ khóc, và đối với người Cô-dắc, khóc là một điều rất nhục nhã. Nhưng đến lúc cha nó ngồi trên mình ngựa bé nó lên cho nó ngồi trên yên và hôn nó thì nó hết sức ngạc nhiên thấy hai hàng lông mi của cha nó ướt đẫm. Đến lúc này thì thằng Misátca không chịu nổi sự thử thách nữa: nước mắt nó chảy xuống ròng ròng như những hạt mưa đá. Nó rúc mặt vào bộ ngực đeo lông nhằng những đoạn dây da của cha nó và kêu lên:

– Tốt nhất cứ để cho ông đi mà đánh nhau! Không cần ông ở nhà làm gì cả!... Con không muốn để cha đi đâu!...

Grigori đặt cần thận thằng con trai nhỏ của chàng xuống đất, đưa mu bàn tay lên chùi nước mắt rồi lặng lẽ thúc con ngựa cất bước.

Đã bao lần con ngựa chiến đã quay ngoắt mình, đạp móng xuống đất, xới tung đất bên cạnh cái thềm nhà thân yêu, đưa chàng trên những con đường cái và những vùng đồng cỏ không đường không lối, tiến ra mặt trận, nơi cái chết đen tối luôn luôn chờ đón những anh chàng Cô-dắc, nơi "từng ngày từng giờ" chỉ có "kinh hoàng và đau khổ" như lời của một bài dân ca Cô-dắc đã nói, nhưng chưa bao giờ Grigôri rời khỏi thôn xóm với nỗi lòng nặng nề như trong buổi sáng êm dịu này.

Nhức nhối day dứt vì những dự cảm mơ hồ, vừa lo lắng vừa phiền muộn, chàng ném dây cương lên mũi yên, mặc cho con ngựa tự leo lên đỉnh gò, còn mình thì không ngoái đầu lại lần nào. Tới chỗ ngã tư, nơi con đường lấm bụi rẽ về bên trái cái cối xay gió, chàng mới quay đầu nhìn lại. Bên cổng nhà chỉ còn một mình Natalia. Một ngọn gió mát rượi lúc trời sắp sáng giật chiếc khăn màu tang¹ khỏi tay nàng.

Vài đám mây bị gió thổi sủi ngầu chấp chờn, chấp chờn trôi trên cái đáy xanh ngắt sâu thẳm của bầu trời. Một làn sương mù trườn theo đường viền gợn sóng của chân trời. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Prôkho mơ màng, ngật ngưỡng trên yên. Grigôri nghiêng chặt hai hàm răng, chốc chốc lại quay nhìn phía sau. Đầu tiên chàng nhìn thấy những đám liễu xanh ròn, dòng sông Đông đông đánh trườn ngoằn ngoèo như một dải bạc, cái cối xay gió từ từ quay những cái cánh dài rộng. Rồi con đường chạy về phía nam. Dòng sông Đông và cái cối xay gió khuất dần sau những đám lúa bị giẫm nát ven sông... Grigôri huýt sáo một bài gì đó, mắt cứ nhìn vào cái cổ hồng hồng óng óng của con ngựa đẩy những giọt mồ hôi nhỏ lóng lánh như hạt cuôm, và không còn xoay người nhìn lại nữa... Thôi mặc kệ nó, mặc kệ cái cuộc chiến tranh này! Các trận chiến đấu đã nổ ra

1. Đối với người phương Tây, màu tang không phải là màu trắng mà là màu đen. (N.D.).

trên sông Tría, đã tràn sang sông Đông, rồi sau đó sẽ làm mưa làm gió trên sông Khôpe, sông Mếtvédicha, sông Budulúc. Mà suy đến cùng thì một viên đạn địch quật chàng xuống đất ở nơi nào mà chẳng thế? – Chàng nghĩ thầm như vậy.

IX.

Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở cửa ngõ thị trấn Uxto-Mếtvêdixcaia. Grigôri vừa cho con ngựa rẽ từ một con đường dùng về mùa hè sang con đường của các vị ghét-man thì nghe thấy tiếng hỏa lực pháo binh nổ âm ỉ.

Trên đường, chỗ nào cũng còn lưu dấu vết cuộc rút lui hấp tấp của các đơn vị Hồng quân. Hai người gập vó số những chiếc xe hai bánh và bốn bánh bị bỏ lại. Bên ngoài thôn Mátvécpxki, trong cái nương xoi còn nằm chổng gọng một khẩu pháo mà trục đã bị một phát đạn pháo bắn gãy, chỗ ngồi cũng bị hỏng. Các đoạn dây thừng trên hai càng của phần trước đều bị chém đứt chéo. Cách con nương nửa véc-xta trên một khoảng đất mặn, thấy xác của những người lính nằm sát nhau trên lớp cỏ ngắn cháy thui dưới nắng. Họ mặc những chiếc sơ-mi và quần màu cứt ngựa, chân quần xà cạp và đi những đôi giày da đóng cá sắt rất nặng. Đó là những chiến sĩ Hồng quân bị kỵ binh Cô-dắc truy kích đuổi kịp và chém chết.

Trong khi cuối ngựa qua chỗ đó, nhìn thấy những đám máu rất lớn đọng trên những chiếc áo sơ mi cứng cộm lên như bánh da và dánh nằm của những cái xác chết, đã dễ dàng nhận định ngay như thế. Họ nằm lại đấy như những đám cỏ bị chém ngã dưới lưỡi hái. Bọn Cô-dắc đã không kịp lột quần áo của họ có lẽ chỉ vì trận truy kích còn đang tiếp diễn.

Một gã Cô-dắc bị giết nằm vật bên một bụi sơn trà. Hai chân hắn dang rộng cho thấy những nếp quần đỏ lóa. Gần đấy

còn lẫn kênh một con ngựa chết lông màu hạt dẻ nhạt, với cái yên đã cũ, giá yên sơn màu vàng nghệ.

Hai con ngựa của Grigôri chạy đã mệt, cần được cho ăn, nhưng Grigôri không muốn dừng lại ở một nơi mới đây vừa diễn ra một trận chiến đấu. Chàng bèn cho ngựa chạy thêm một véc-xta nữa, xuống một cái khe, rồi ghìm ngựa. Gần đấy có một cái ao và một con dê, nước xối vào đã làm vỡ hồng đến chân dê, đất chỗ bờ ao đã rắn lại, nứt nẻ nham nhở.

Prôkho vừa đi tới bờ ao thì lập tức quay trở lại ngay.

– Cậu làm sao thế? – Grigôri hỏi.

– Anh thử tới mà xem.

Grigôri thúc con ngựa ra tới bờ dê. Một người đàn bà bị giết nằm thông thọt trong một chỗ đất hõm, mặt bị phủ kín dưới cái vạt váy màu lam. Hai cái chân trắng treo, dầy đặn dang rộng một cách tro trên nom rất đáng sợ, với những bắp chân rúm nắng, đầu gối hằn vài vết lúm đồng tiền. Tay trái bị bẻ ngoặt xuống dưới lưng.

Grigôri vội xuống ngựa, bỏ mũ, cúi xuống sửa lại cái váy trên xác người bị giết. Ngay sau khi chết, khuôn mặt còn trẻ, ngăm ngăm đen, nom vẫn còn đẹp. Một ánh đèn đục hiện lên loáng thoáng trong cặp mắt mở hé hé dưới hai hàng lông mày cau lại trong đau khổ. Hai hàm răng sát sin sít, sáng bóng như xà cừ, nhe ra sau cặp môi có những đường nét rất mềm mại. Một món tóc mịn màng phủ kín bên má áp xuống đất. Vai con kiến bò lằng xằng trên má bên này đã bị thần chết in lên những mảng bệnh bạch vàng như nghệ.

– Cái lũ chó đẻ ấy đã làm chết mất một người đẹp như thế này! – Prôkho khê nói.

Hắn lặng đi một lát rồi phẫn nộ nhổ toẹt một bãi nước bọt:

– Những thằng... những thằng thông minh như thế này tôi thì đem xử bắn hết! Chúng ta rời khỏi chỗ này thôi, anh hãy vì Chúa ráng đi! Tôi không thể nào đứng nhìn được. Lòng dạ lộn cả lên rồi đây này!

– Có lẽ chúng ta chôn cất cho chị này nhé? – Grigôri hỏi.

– Sao lại thế, chẳng nhẽ gặp người chết nào chúng ta cũng lần lượt đem chôn cả hay sao? – Prôkho phát khùng. – Ở Iagôtnôie chúng ta đã đem chôn một ông lão cha căng chú kiết nào đó, đến đây lại thêm người đàn bà này... Nếu đem chôn tất cả thì hai bàn tay sẽ chẳng còn chỗ nào mà lên chai nữa đâu! Lại còn cái huyết thì lấy gì mà đào bây giờ? Trời nắng thế này, đất bị hun rần cứng lại sâu đến một ác-sin ấy, dùng gươm cũng không thể đào được đâu, người anh em ạ.

Prôkho sợ cuống cuống, chỉ muốn lên đường ngay, thành thử mãi mới lờng được mũi ủng vào bàn đạp.

Hai người lại cho ngựa chạy lên gò. Lên đến ngọn gò, Prôkho từ nãy cứ bần khoản suy nghĩ về một chuyện gì không biết, bỗng hỏi:

– Thế nào, anh Panchêlêvít, máu đổ xuống đất đến thế đã đủ chưa?

– Gần đủ rồi đấy.

– Thế theo ý anh cái trò này đã sắp chấm dứt hay chưa?

– Chúng ta bị chúng nó đánh bại rồi sẽ chấm dứt.

– Đến lúc ấy sẽ lại bắt đầu được hưởng một cuộc sống sung sướng, sướng chết mẹ nó đi được! Cầu sao chúng nó đánh thắng chúng ta quàng quàng lên. Trong cuộc chiến tranh với bọn Đức, thường chỉ tự bắn cho mình một viên đạn vào ngón tay là sẽ được cho về ở hẳn nhà. Bây giờ thì dù chặt phăng một cánh tay chúng nó cũng vẫn bắt ở lại hàng ngũ như thường. Khoeo tay chúng nó bắt đi, thọt cẳng chúng nó bắt đi, lác mắt chúng nó

bắt đi, sa ruột chúng nó cũng bắt đi, mọi của thổ tả bắt thành nhân dạng đều bị chúng bắt đi tuốt, miễn là còn đứng được trên hai chân. Cứ như thế thì cái cuộc chiến tranh này chấm dứt làm sao cho được? Quỉ dữ bắt mẹ tất cả chúng nó đi! – Prôkho nói giọng tuyệt vọng rồi rẽ khỏi đường cái, xuống ngựa, rồi vừa nói đại bụng cho con ngựa vừa lẩm bẩm nói thêm không biết những gì.



Đến đêm thì Grigôri cưỡi ngựa tới thôn Còvanxki ở gần thị trấn Uxtô-Métvêdixcaia. Một vọng tiêu của trung đoàn ba bố trí ở đầu thôn giữ chàng lại, nhưng bọn Cô-dắc đã nhận ra tiếng sư đoàn trưởng của chúng. Để trả lời câu hỏi của Grigôri, chúng cho chàng biết rằng ban chỉ huy sư đoàn đang đóng ở ngay thôn này và gã trung úy trưởng ban tham mưu Còpulốp đang mong chờ chàng từng giờ từng phút. Đội trưởng vọng gác là một gã rất lấm mỡ. Sau khi cắt một gã Cô-dắc đưa chàng về chỗ ban chỉ huy, cuối cùng gã nói thêm:

– Chúng nó củng cố trận địa vững vàng lắm, thua anh Grigôri Panchêlêvít, có lẽ chúng ta đánh chiếm Uxtô-Métvêdixcaia không phải là chuyện chóng vánh đâu. Nhưng sau này như thế nào tất nhiên ai mà biết được... Lực lượng của chúng ta cũng khá đầy đủ. Nghe nói quân đội Anh đang tiến từ Môrôdốpcaia tới. Anh có được biết về chuyện ấy không?

– Không? – Grigôri vừa thúc ngựa vừa trả lời.

Trong ngôi nhà dùng làm trụ sở của ban chỉ huy sư đoàn, bao nhiêu cửa chớp đều đóng kín mít. Grigôri cứ tưởng trong các phòng đều đóng kín mít. không có ai, nhưng chàng vừa bước vào hành lang đã nghe thấy những tiếng nói trầm trầm sôi nổi. Vì vừa đi trong bóng đêm đen tối nên chàng đã bị lóa mắt vì

ánh sáng của một ngọn đèn lớn treo trên trần phòng trong. Mùi khói thuốc lá hạng tồi nồng đặc hắc hắc đập vào mũi chàng.

– Cuối cùng anh cũng về đây rồi! – Côpulốp lộ mặt ra từ trong đám khói thuốc lá bốc cuộn cuộn trên cái bàn, nói giọng sung sướng. – Chúng tôi đợi người anh em đã mòn con mắt rồi đấy!

Grigori chào hỏi những tên có mặt trong phòng, cởi áo ca-pốt, bỏ mũ rồi bước tới gần cái bàn.

– Chà, các cậu hun khói đến ghê! Chẳng làm thế nào thở được nữa. Ít nhất cũng mở một cái cửa sổ ra chứ? Sao lại nhốt kín nhau trong phòng thế này? – Chàng cau mày nói.

Gã Kháclampi Êcmacốp ngồi bên cạnh Côpulốp mỉm cười:

– Chúng tôi ngủi đã quen nên chẳng cảm thấy gì nữa. – Rồi hắn húych khuỷu tay đập vỡ một mảnh kính trên cửa sổ, đẩy mạnh một cánh cửa chớp ra.

Không khí mát rượi của trời đêm ập vào trong phòng. Ngọn đèn sáng bùng lên rồi tắt ngấm.

– Thật là ra dáng một ông chủ! Việc gì mà cậu phải đập vỡ miếng kính như thế? – Côpulốp đưa hai bàn tay sò soạng trên mặt bàn, nói giọng bức bối. – Ai có diêm nào? Cần thận kéo bên cạnh bàn đồ có lọ mực đấy.

Mấy gã châm ngọn đèn, đóng lại cánh cửa sổ, rồi Côpulốp vội nói ngay:

– Đồng chí Mələkhốp ạ, tình hình mặt trận hôm nay như thế này này: bọn Đồ cổ giữ Uxto-Métvêdixcaia, chúng phòng thủ thị trấn về ba mặt với lực lượng gồm khoảng bốn ngàn tay súng. Chúng nó có một số lượng pháo binh và súng máy khá đầy đủ. Chúng đã đào chiến hào ở gần nhà tu và ở nhiều địa điểm khác nữa. Các cao điểm ven sông Đông đã bị chúng nó chiếm giữ. Anh xem đấy, trận địa của chúng nó tuy không thể nói là vững

như bàn thạch, nhưng dù sao đánh chiếm được cũng là việc khá gay go đấy. Về phía ta, ngoài sư đoàn của tướng Phitkhêlaurép và hai chi đội xung kích gồm toàn sĩ quan, tham gia tấn công còn có toàn bộ lữ đoàn Sáu của Bôgaturiép và sư đoàn Một của chúng ta. Song sư đoàn ta không có đủ quân số, không có trung đoàn bộ binh vì hiện nay nó vẫn còn ở một chỗ nào đó gần Uxto-Khốpécxaia. Còn các trung đoàn kỵ binh thì đều đã có mặt, song quân số các đại đội hoàn toàn không thể nói là đầy đủ.

– Cứ lấy trung đoàn của tôi làm thí dụ thì rõ, đại đội ba vốn vẹn còn ba mươi tám thằng. – Tên chuẩn úy Đudarép, trung đoàn trưởng trung đoàn Hai nói.

– Thế trước kia bao nhiêu? – Écmaép hỏi.

– Trước kia chín mươi mốt.

– Sao cậu lại dám cho phép cả một đại đội về nhà? Cậu làm trung đoàn trưởng cái kiểu gì thế hử? – Grigôri cau mày, vừa hỏi vừa gõ gõ những ngón tay xuống bàn.

– Nhưng quỷ quái nào giữ nổi chúng nó bây giờ? Chúng nó bỏ nhau về các thôn, thăm gia đình làng xóm. Song bây giờ đã đang lục tục kéo về đấy. Hôm nay lại về thêm ba thằng.

Côpulóp đẩy tấm bản đồ về phía Grigôri, đưa ngón tay út chỉ địa điểm bố trí của các đơn vị rồi nói:

– Chúng ta còn chưa tham gia tấn công. Hôm qua sư đoàn ta chỉ có trung đoàn Hai tấn công theo đội hình bộ binh trong khu vực này, nhưng không thu được kết quả.

– Thương vong có nhiều không?

– Theo báo cáo của trung đoàn trưởng thì hôm qua chết và bị thương mất hai mươi sáu. Cán cân lực lượng thì như thế này: chúng ta chiếm ưu thế về quân số, nhưng thiếu súng máy để yểm hộ cho bộ binh tấn công, tình hình đạn pháo gay go. Trưởng

ban quân khí của bên chúng nó có hứa rằng ngay sau khi có đạn chỗ đến sẽ cho chúng ta bốn trăm quả đạn pháo và mười lăm vạn viên đạn súng trường. Nhưng có trời biết đến bao giờ mới có! Mà ngày mai đã phải tấn công rồi, mệnh lệnh của tướng Phítkhêlauróp là như thế. Ông ta đề nghị chúng ta điều một trung đoàn tới chi viện các đơn vị xung kích. Hôm qua chúng nó đã xung phong đến bốn lần, tổn thất rất nhiều. Chúng nó chiến đấu gan góc lì lợm như quỷ dữ ấy. Bây giờ thế này, Phítkhêlauróp đề nghị tăng cường cánh bên phải và chuyển trung tâm đột kích đến chỗ này, anh thấy không? Địa hình khu vực này cho phép tiến sát chiến hào của địch tới một trăm, một trăm năm mươi xa-gien. Nhân tiện tôi cũng nói thêm rằng thành phó quan của ông ta vừa ở đây về. Hắn chuyển đến cho chúng ta một mệnh lệnh bằng lời, bảo chúng ta sáu giờ sáng mai đến họp bàn về cách hợp đồng tác chiến. Hiện giờ tướng Phítkhêlauróp và ban chỉ huy sư đoàn của ông ta đang ở thôn Đại Xênhin. Nói chung, nhiệm vụ của chúng ta qui lại là phải lập tức đánh bật quân địch trước khi chúng nó điều được viện binh từ nhà ga Xêrêbriacôvô tới. Bên kia sông Đông, quân chúng ta hoạt động cũng không tích cực lắm đâu... Sư đoàn Bốn đã vượt sông Khôpe, nhưng bọn Đờ đã đặt sẵn những lực lượng đánh chặn rất mạnh, và chúng nó cố sống chết cắt con đường tiến về phía đường sắt. Ngoài ra hiện nay chúng nó đã bắc xong một chiếc cầu phao qua sông Đông và ra sức chuyển trang bị đạn dược ra khỏi Uxto-Métvêdixcaia.

– Bọn Cô-dắc đồn rằng hình như quân đồng minh đang kéo đến, chuyện ấy có đúng không?

– Có phong phanh là từ Trécnu-sép-xcaia đang tiến về đây vài đại đội pháo và một số xe tăng của quân Anh. Nhưng vấn đề là chúng nó làm thế nào đưa nổi những chiếc xe tăng ấy qua sông Đông. Theo tôi thì cái chuyện xe tăng chỉ là chuyện bịa! Chúng nó bàn tán về xe tăng đã lâu lắm rồi...

Trong phòng lặng đi một lúc lâu.

Côpulốp cởi khuy chiếc áo quân phục cổ bẻ màu nâu của sĩ quan, chống hai bàn tay lên cặp má phình phính mọc lốm xốm những đám râu màu hạt dẻ cứng như rễ tre. Về mặt đảm chiêu, hần nhai nhai rất lâu mẩu thuốc lá đã tắt ngấm. Hai con mắt đen, tròn xoe, rất xa tinh mũi của hần nheo nheo một cách mệt mỏi, khuôn mặt đẹp trai tiểu tụy hần đi vì những đêm không ngủ.

Trước kia Côpulốp vốn là giáo viên trong một trường nhà chung của giáo khu, cứ chủ nhật lại đến chơi nhà bọn lái buôn trong thị trấn, đánh xtu-con-ca với vợ và đánh pré-phê-ran-xơ với chồng, mỗi ván chỉ đặt rất ít tiền. Hần chơi ghi-ta rất giỏi và là một thanh niên vui nhộn, hồ hởi. Rồi hần lấy một cô giáo trẻ và chưa biết chừng sẽ cứ sống mãi như thế trong thị trấn cho đến khi về hưu. Nhưng khi chiến tranh bùng nổ hần bị gọi ra lính. Sau khi tốt nghiệp trường I-un-ke, hần bị đưa sang Mặt trận Miền Tây, tới một trung đoàn Cô-dắc. Chiến tranh đã chẳng thay đổi gì tính tình cũng như cái dáng dấp con người của Côpulốp. Trong cái thân hình béo lùn, trong cách đeo guom của hần, trong cả lối hần nói năng với cấp dưới đều toát ra một cái gì hoàn toàn vô thưởng vô phạt, chẳng quân sự chút nào. Giọng nói của hần thiếu hần cái âm sắc kim khí lạnh lạnh cần có khi ra lệnh, trong khi nói chuyện hần không có cái lối diễn đạt vắn tắt khô khan của tầng lớp quân nhân. Bộ quân phục sĩ quan trên người hần bao giờ cũng rộng thùng thình. Ba năm sống trên mặt trận vẫn chưa làm cho hần có được một tư thế quân nhân chỉnh tề đỉnh đạc. Ở hần bất kỳ cái gì cũng đều chứng tỏ một con người ngẫu nhiên rơi vào chiến tranh. Nom hần giống một anh chàng "xì vin" phát phì cải trang làm sĩ quan hơn là một tên sĩ quan chính cống. Tuy vậy bọn Cô-dắc vẫn kính trọng hần, lời hần nói được lắng nghe trong các cuộc hội nghị tham mưu và những tên chỉ huy của quân phiến loạn rất quý hần vì

dầu óc hần tỉnh táo sáng suốt, tính hần dễ dãi nhường nhịn, không thích ra dáng ra vẻ, và lòng can đảm của hần đã được tỏ rõ nhiều lần trong chiến đấu.

Trước Còpulốp, trưởng ban tham mưu ở chỗ Grigôri là Krugiulin, một gã thiếu úy vô học và thiếu thông minh. Tên này đã bị giết trong một trận chiến đấu bên kia sông Tria. Sau khi lên nắm ban tham mưu, Còpulốp đã điều hành công việc một cách khéo léo, thận trọng và thông minh. Hần ngồi lì trong ban tham mưu nghiên cứu các kế hoạch chiến đấu một cách có lương tâm cũng như xưa kia hần chữa bài cho học sinh, nhưng khi cần thiết, vừa có lệnh của Grigôri là hần quảng ban tham mưu đấy, để lên ngựa, nắm quyền chỉ huy một trung đoàn, lôi trung đoàn đó xông lên chiến đấu.

Hồi đầu, đối với tên trưởng ban tham mưu mới, Grigôri không phải không có định kiến, nhưng hai tháng sau chàng đã hiểu sâu hơn về hần và một hôm chàng đã nói thẳng với hần sau một trận chiến đấu: "Còpulốp ạ, mình đã có những ý nghĩ rất tồi về cậu, nhưng bây giờ mình đã thấy rằng mình nhầm. Chỉ có thể thôi, cậu hãy thứ lỗi cho mình". Còpulốp chỉ mỉm cười, không nói gì cả, nhưng thật ra mấy lời nhận lỗi có phần thô bạo của Grigôri đã làm hần hả lòng hả dạ.

Không hiểu danh, cũng không có những quan điểm chính trị dứt khoát, Còpulốp coi chiến tranh chỉ như một điều bất hạnh không thể nào tránh được, song hần cũng không mong chờ chiến tranh chấm dứt. Ngay lúc này hần cũng hoàn toàn không nghĩ gì tới diễn biến của trận chiến đấu đánh chiếm Uxto-Métvêdixcaia, mà chỉ nhớ tới những người trong gia đình và cái thị trấn chôn nhau cắt rốn của hần. Hần cứ nghĩ thầm, bây giờ mà được chuồn về nhà, nghỉ phép chừng tháng rưỡi thì thú biết bao...

Grigôri nhìn Còpulốp gườ gườ rồi đứng dậy:

- Thôi, các thầy quyền ngự lâm, chúng ta giải tán về đi ngủ thôi. Bọn mình chẳng cần phải đau đầu suy nghĩ về chuyện đánh chiếm Uxtơ-Métvêdixcaia làm gì. Bây giờ đã có các ông tướng tính toán và quyết định thay cho chúng ta rồi. Ngày mai chúng ta sẽ đến chỗ Phítkhêlauróp để hấn mở mắt cho những thằng khốn khổ như chúng ta... Còn về chuyện trung đoàn Hai thì mình nghĩ như thế này: trong lúc quyền hành vẫn còn trong tay chúng ta, ngay hôm nay phải cách chức trung đoàn trưởng Đudarép, tước hết quân hàm, huân chương...

- Và cả suất cháo. - Êcmacóp nói xen vào.

- Không, đừng có đùa, - Grigôri nói tiếp, - ngay hôm nay phải cho hấn xuống làm đại đội trưởng và cử Kháclampi chỉ huy thay. Êcmacóp ạ, cậu vù ngay đến đấy đi, cậu nhận lấy trung đoàn và sáng mai chờ lệnh của chúng mình. Mệnh lệnh cách chức Đudarép, Côpulóp sẽ viết ngay bây giờ, cậu hãy mang theo. Như mình thấy, Đudarép không thể làm nổi công việc này đâu. Hấn chẳng hiểu quí quái gì cả, không khéo lại làm cho anh em Cô-dắc giờ đầu chịu báng lẫn nữa. Cái lỗi đánh dăm của bộ binh nó đòi hỏi... Nếu thằng chỉ huy có một đầu óc ngu xuẩn thì rất dễ đưa con nhà người ta tới chỗ chết.

- Đúng đấy. Tôi tán thành việc thay Đudarép. - Côpulóp nói.

- Còn cậu thì thế nào, Êcmacóp cậu phản đối à? - Grigôri nhìn mặt Êcmacóp thấy hấn có vẻ không vừa ý bèn hỏi.

- Không mà, tôi có gì đâu. Tôi động dậy lông mày một chút cũng không được hay sao?

- Thế thì càng tốt. Êcmacóp không phản đối rồi. Riáptricóp sẽ tạm thời nắm trung đoàn kỵ binh của cậu ấy. Thôi viết ngay đi, ngài Mikhailô Grigôrit, viết xong mệnh lệnh rồi vào mà đánh một giấc đến sáng. Chúng ta sẽ tới gặp cái ông tướng ấy. Chúng mình sẽ mang theo bốn liên lạc.

Côpulốp ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày:

– Đem chúng nó đi nhiều thế làm gì?

– Cho ra về một chút! Chúng mình đâu phải là những thằng ngốc nghếch ngu xuẩn, chẳng gì cũng chỉ huy một sư đoàn. – Grigôri mỉm cười châm biếm, ngo ngoáy hai vai, khoác đại khái chiếc áo ca-pốt rồi bước ra ngoài cửa.

Chàng trải một tấm áo ngựa, không tháo ủng mà cũng chẳng bỏ áo ca-pốt, nằm ngủ ngay dưới hiên nhà kho. Ngoài sân, bọn liên lạc vẫn còn làm ồn ào rất lâu. Ở một chỗ nào đó gần đấy, vài con ngựa thở phì phì và nhai thóc đều đều. Nồng nặc mùi phân khô và mùi đất bị nắng ban ngày hun nóng còn chưa nguôi. Những tiếng nói tiếng cười của bọn liên lạc vẳng đến tai Grigôri trong lúc chàng đã thiú thiú. Chàng nghe thấy một gã, giọng có vẻ còn trẻ, vừa thắng yên con ngựa, vừa thủ dãi nói:

– Chà, anh em ạ, sống như thế này mà cũng gọi là sống à? Đêm hôm khuya khoát thế này cũng vẫn phải mang công văn đi, chẳng được ngủ ngáy, cũng chẳng có phút nào yên ổn... Nhưng có đúng yên không, đồ quỷ sứ! Cái chân! Cái chân, bảo mày kia!...

Một tên khác khẽ hát bằng một giọng trầm trầm, khàn khàn như bị cảm lạnh:

*Chán ngấy đời lính,
Toàn thấy buồn phiền,
Đã vì mày cười chết bao ngựa chiến...,*

Rồi hắn chuyển ngay sang một giọng van lơn liến thoắng rất ăn người:

– Prêkho này, cho mình dúm thuốc cuốn một điếu nào! Cậu thật là một thằng vắt cổ chấy ra nước! Cậu quên rằng hồi ở gần Bêlavin mình đã cho cậu một đôi giấy da của bọn Hồng quân rồi à? Cậu tối thật đấy! Một thằng khác mà được đôi giấy thì

có lẽ suốt đời không quên đau, còn cậu thì một liều thuốc cũng chẳng chịu nhả ra!

Có tiếng hàm thiếc lách cách trên răng ngựa. Con ngựa thở dài, tiếng thở như rút từ trong ruột ra. Rồi nó cất bước, bốn vó đập khô khan trên chất đất khô, rắn như đá. "Đứa nào cũng nói đến chuyện đó... Chán ngấy đời lính, toàn thấy buồn phiền", – Grigôri mỉm cười, thầm nhẩm lại câu hát rồi lại thiếp đi ngay. Chàng vừa chợp mắt thì nằm mơ ngay một giấc mà trước kia chàng đã có lần mơ thấy rồi: những tuyến tảo khai của Hồng quân đang tiến trong những đám rạ cao trên cánh đồng nâu nâu. Tuyến tảo khai đầu tiên kéo dài vô tận, nhìn đến đâu cũng vẫn còn. Phía sau vẫn còn sáu bảy tuyến nữa. Bên tấn công tiến tới mỗi lúc một gần trong bầu không khí chết lặng nặng nề. Những hình người đen đen mỗi lúc một to dần và cuối cùng đã thấy những người lính đội mũ có tai, miệng mở hoác nhưng không kêu lên tiếng gì cả, đang cầm ngang cây súng trường, vừa chạy vừa vấp chân. Họ chạy mãi, chạy mãi, và đã tới tám bốn. Nằm trong một dãy chiến hào nông hoen hoén, Grigôri liên tiếp kéo quy-lát, nổ súng rất nhanh. Những phát đạn của chàng làm những chiến sĩ Hồng quân ngã vật ra. Chàng nhét một kẹp đạn mới vào súng và đưa mắt nhìn quanh trong một giây và thấy bọn Cô-dắc đang nhảy ra từ những dãy chiến hào bên cạnh. Chúng quay đầu chạy bán sống bán chết, mặt méo xệch vì kinh hoàng. Grigôri nghe thấy tiếng tim mình đập một cách khủng khiếp. Chàng kêu lên: "Bắn đi chú! Lũ khốn kiếp! Chạy đi đâu? Đứng lại, không chạy nữa!... Chàng cố hết sức gào thật to, nhưng giọng chàng lại yếu lả lưng, chỉ hơi nghe thấy. Bản thân chàng cũng bị cái sợ xâm chiếm! Chàng cũng nhảy chồm dậy, và khi đã đứng lên rồi, chàng nổ súng lần cuối cùng vào một chiến sĩ Hồng quân đã có tuổi, da mặt ngăm ngăm, đang lồm lổ chạy thẳng tới trước mặt mình, và thấy rằng mình bắn trượt. Người chiến sĩ Hồng quân có bộ mặt gan lì sôi nổi và nghiêm nghị.

Anh ta chạy nhẹ nhàng, hai chân gần như không chạm đất, lông mày giương lên, mũi hất ra sau gáy, tà áo ca-pốt vén sang hai bên. Trong khoảnh khắc nào đó, Grigori liếc nhìn kẻ địch đang chạy tới, thấy một cặp mắt long lanh, hai gò má nhợt nhạt, bộ râu mới mọc loăn xoăn, chàng thấy hai cái ống ủng vừa rộng vừa ngắn, con mắt đen ngòm của nòng súng hơi chúc xuống và trên đầu súng còn có cái mũi lưỡi lê sẫm sẫm đưa đi đưa lại đều đặn theo nhịp bước chân. Grigori bị xâm chiếm bởi một nỗi kinh hoàng không thể giải thích nổi. Chàng kéo khóa hậu của khẩu súng trường nhưng không kéo được: nó bị hóc. Trong cơn tuyệt vọng, Grigori đập bừa cái khóa hậu vào đầu gối, nhưng chẳng có kết quả gì! Lúc này người chiến sĩ Hồng quân chỉ còn cách chừng năm bước. Grigori quay đầu chạy. Trước mặt chàng trên khắp cánh đồng nâu nâu tro trụi đều đầy những tên Cô-dắc đang bỏ chạy. Grigori đã nghe thấy sau lưng tiếng thở nặng nề của kẻ địch đuổi theo mình, nghe thấy tiếng chân hần chạy rầm rập vang rất to, nhưng chẳng làm thế nào chạy nhanh hơn. Chàng phải cố gắng một cách khủng khiếp mới có thể bắt hai cái chân bất lực chỉ muốn khuyu xuống phải chạy nhanh hơn. Cuối cùng chàng chạy tới một nơi nghỉ địa âm u, gần hoàn toàn đổ nát, nhảy qua một dây hàng rào xiêu vẹo, chạy lên lối giữa những nắm cỏ đã lún dúi, những cây thánh giá và những cái miếu nghiêng ngả. Chỉ cần cố gắng thêm một chút là có thể chạy thoát. Nhưng tiếng chân thỉnh thoảng phía sau nghe mỗi lúc một to hơn, vang hơn. Hơi thở nóng rực của kẻ đuổi theo Grigori như làm cổ chàng cháy bỏng và trong khoảnh khắc ấy, chàng cảm thấy như mình đã bị kẻ kia túm chặt lấy đai áo và vạt áo ca-pốt. Grigori kêu lên một tiếng khàn đặc rồi tỉnh dậy. Chàng đang nằm ngửa, hai chân bị dôi ủng quá chật bó chặt, tê dại. Mồ hôi lạnh ngất toát ra trên trán, toàn thân đau dần như vừa bị một trận đòn hội chợ. "Chà cái anh này, mẹ khỉ..." - chàng nói giọng khàn khàn và sung sướng lắng nghe giọng

nói của chính mình song vẫn còn chưa tin rằng tất cả những điều mình vừa thấy chỉ là một giấc mộng. Sau đó chàng xoay mình nằm nghiêng, kéo tà áo ca-pốt lên trùm đầu và nghĩ thầm: "Đáng là cứ để nó xông tới, tránh miếng đòn của nó, đánh báng súng cho nó ngã xuống, rồi hãy chạy...". Chàng suy nghĩ một lát về giấc mơ mà mình vừa thấy lần thứ hai, trong lòng bồi hồi sung sướng vì tất cả những điều đó chỉ là một cơn ác mộng và thực tế tạm thời còn chưa có điều gì đe dọa mình. "Kỳ quặc thật, tại sao trong một giấc mộng mọi chuyện diễn ra khủng khiếp gấp mười lần trong đời sống như thế nhỉ? Suốt đời mình chưa từng có một nỗi sợ như thế bao giờ, dù cho mình đã gặp phải bao nhiêu khó khăn gian nan rồi! - Chàng đuổi hai cái chân tê dại một cách khoái trá, nghĩ thầm và ngủ thiếp đi.

X.

Trời vừa rạng thì Còpulốp đánh thức chàng dậy.

- Dậy đi thôi, đã đến lúc sửa soạn lên ngựa thì vừa! Mệnh lệnh là sáu giờ phải có mặt đấy.

Tên tham mưu trưởng vừa cạo râu xong, hắn đã đánh ủng và mặc một chiếc áo quân phục cổ bẻ nhàu nát nhưng sạch sẽ. Xem ra hắn cũng có lo đến muộn: cặp má phính phính của hắn bị suốt hai vết dao cạo. Trên toàn bộ đáng dấp con người của hắn thấy hiện lên một vẻ tự nhiên nghiêm chỉnh bảnh bao trước kia đâu có thể nhận thấy ở hắn.

Grigôri nhìn Còpulốp từ chân lên đầu như có ý chỉ trích. Chàng nghĩ thầm: "Hôm nay anh chàng lại làm đáng làm đom đến thế này. Xem ra hắn cũng không muốn ra mắt ông tướng một cách lúi xùi!...

Tựa như theo dõi được các ý nghĩ trong đầu óc Grigôri, Còpulốp nói:

– Đến đây mà ăn vận bữa bãi do đây thì cũng không tiện. Cả anh, tôi cũng khuyên nên sửa sang con người cho chỉnh tề một chút.

– Như thế này cũng được rồi! Grigóri vươn vai, lấm bắm.
– Thế cậu bảo rằng có lệnh sáu giờ phải có mặt à? Chúng nó bắt đầu ra lệnh cho mình với cậu rồi phải không?

Côpulốp nhún vai khề cười:

– Thời thế mới thì bài hát cũng phải mới. Tính theo cấp bậc thì chúng mình là những kẻ phải phục tùng. Phitkhêlaurốp là một cấp tướng, ông ta đâu ở vào cái thế phải đến gặp chúng ta.

– Đúng như thế đấy. Muốn có cái gì thì đã có được cái ấy rồi đấy. – Grigóri nói rồi đi ra giếng lau rửa.

Mụ chủ nhà chạy vào trong nhà, lấy ra một chiếc khăn bông sạch, cúi chào đưa cho Grigóri. Grigóri dùng một đầu khăn cọ sát một cách tức tối bộ mặt đỏ như gạch bị nước lạnh làm cho nóng bỏng. Chàng thấy Côpulốp bước tới bèn bảo hân:

– Đúng là thế đấy, nhưng có một điều là các ngài tướng lĩnh còn phải nghĩ tới chuyện khác nữa: từ cách mạng tới nay, nhân dân đã đổi khác rồi! Nhưng các ông ấy vẫn cứ dùng cái thuốc cũ mà đo. Cái thuốc ấy sẽ gãy lúc nào không biết cho mà xem... Các ông ấy chuyển hướng còn lạch lăm. Phải lấy đầu bánh xe bôi vào óc các ông ấy cho khỏi rít mới được!

– Như thế là anh định nói về chuyện gì vậy? – Côpulốp hỏi một cách lơ đãng và thổi một cọng rác trên tay áo.

– Về chuyện tất cả bọn họ đều đang đi lạc theo con đường cũ. Như mình đây đã kiếm được cái quân hàm sĩ quan từ cuộc chiến tranh chống Đức. Đã đổ máu ra để đổi lấy nó đấy! Nhưng mình lọt vào giới sĩ quan thì cũng chẳng khác gì bước trong nhà ra ngoài trời giữa lúc băng giá mà chỉ mặc độc một chiếc quần lót. Cái lạnh buốt toát ra từ người chúng nó thấm vào mình,

làm mình rung cả lưng? – Grigôri cảm phần long lanh hai con mắt và giật giọng to tiếng lúc nào không biết.

Côpulóp đưa mắt nhìn quanh có vẻ bực mình, hần khê nói:

– Anh nói khê một chút, bọn liên lạc nghe thấy đấy.

– Một câu hỏi tự nhiên phải được đặt ra: tại sao lại như thế? – Grigôri hạ thấp giọng nói tiếp. – Chính là vì đối với họ mình là một con qua trắng. Họ thì có hai bàn tay, còn mình chỉ có hai cái vó ngựa do những vết chai sần cộm lại từ trước! Chân họ đi đứng cứ nhẹ như không, còn mình thì hễ quay đi quay lại là vướng vào đủ mọi thứ. Người họ nặc mùi xà phòng thơm và đủ mọi thứ pom-mát của đàn bà, còn mình thì chỉ có mùi nước dãi ngựa và mồ hôi ngựa. Tất cả bọn họ đều được học hành tử tế, còn mình thì trắng trợn mãi mới tốt nghiệp được trường nhà chung. Mình khác họ từ đầu đến gót. Duyên có tất cả là như thế đấy! Vì thế hễ ở chỗ họ ra, là mình cảm thấy hoàn toàn thua kém, cứ như có một cái mạng nhện vương trên mặt, ngứa ngáy khó chịu một cách khủng khiếp, chỉ muốn tắm rửa ngay cho nó hết mùi. – Grigôri ném chiếc khăn mặt lên cái khung gỗ quanh giếng rồi chải đầu bằng một mảnh lược xương. Vùng trán không bị rám nắng nổi bật trên khuôn mặt xạm đen của chàng. – Họ không muốn hiểu rằng tất cả những cái gì của cái thời xưa kia đều đổ bà nó cả rồi! – Grigôri càng nói khê hơn. – Họ tưởng rằng chúng ta được nặn ra bằng một thứ bột khác, và những con người không có nhiều chữ nghĩa, những kẻ xuất thân từ đám dân thường đều chỉ như loài trâu loài ngựa. Họ tưởng rằng trong công việc nhà binh mình hoặc một anh chàng nào khác như mình không thể hiểu biết được bằng họ. Nhưng ở bên bọn Đổ thì những con người như thế nào làm chỉ huy? Budsonnui đã từng làm sĩ quan chưa? Một tay quân của quân đội cũ, chẳng phải hẳn đã nên cho bước đầu sút trán các ông tướng trong bộ tổng tư lệnh hay sao? Chẳng phải vì hẳn mà các trung đoàn sĩ quan cứ giậm chân tại chỗ hay sao? Guxensicóp là ông tướng

thiện chiến nhất, nổi tiếng nhất trong đám tướng lĩnh Cô-dắc, thế mà mùa đông vừa qua chẳng phải ông ta đã phải cưỡi ngựa chạy bán sống bán chết khỏi Uxtơ-Khốpécxaia với độc một bộ đồ lót dầy hay sao? Thế cậu có biết người nào đã đuổi cho ông tướng ấy chạy tóe khói như thế hay không? Một anh chàng thợ nguội nào đó ở Mátxcova, trung đoàn trưởng một trung đoàn Hồng quân. Sau đó bọn tù binh có cho mình biết về anh ta. Những điều đó cần phải hiểu mới được! Còn những thằng sĩ quan ít chữ nghĩa như chúng ta, chẳng nhẽ trong cuộc bạo động chúng ta đã chỉ huy bọn Cô-dắc tối tăm hay sao? Thử hỏi các ông tướng ấy có giúp đỡ chúng ta được nhiều lắm không?

– Họ đã giúp đỡ không ít đâu. – Côpulốp trả lời giọng ra vẻ thâm thúy.

– Ừ, có thể là họ đã có giúp Cudinốp, nhưng mình đã tiến quân, đã nện bọn Đỏ mà chẳng được ai giúp đỡ, chẳng nghe theo lời khuyên của người nào khác.

– Như vậy là thế nào: anh phủ nhận tác dụng của khoa học trong các vấn đề quân sự à?

– Không, mình không phủ nhận khoa học. Song người anh em ạ, đó không phải là điều chủ chốt trong chiến tranh đâu.

– Thế là cái gì, anh Panchêlêvít?

– Là lý tưởng làm mục đích cho chiến tranh.

– Chà đây lại là một chuyện khác... – Côpulốp mỉm cười có ý đề phòng và nói: – Đương nhiên như thế rồi... Trong vấn đề này, tất nhiên lý tưởng là điều chủ chốt. Chỉ kẻ nào biết chắc chắn rằng mình chiến đấu vì mục đích gì và tin tưởng vào sự nghiệp của mình thì mới có thể chiến thắng. Cái chân lý ấy nó cổ kính chẳng kém gì trái đất này; và nếu anh tưởng rằng anh đã phát hiện ra nó thì hoàn toàn không đúng đâu. Tôi bảo về cái cũ, cái thời tươi đẹp xưa kia. Nếu không tôi đã chẳng buồn động ngón tay để đi đến không biết nơi nào và đánh đám chẳng

biết để làm gì nữa. Tất cả những ai đi cùng đường với chúng ta đều là những con người dùng sức mạnh của vũ khí để bảo vệ các đặc quyền đặc lợi trước kia của mình, để trấn áp đám dân chúng nổi loạn. Và trong số những kẻ đi trấn áp ấy có cả tôi và anh. Nhưng anh Grigôri Panchêlêvít ạ, từ lâu tôi đã để ý nhìn các việc làm của anh, nhưng chẳng làm thế nào hiểu anh được...

– Rồi sau này cậu sẽ hiểu. Ta đi đi thôi. – Grigôri nói rồi bước về phía nhà kho.

Người chủ nhà muốn lấy lòng Grigôri, cứ theo dõi từng cử chỉ của chàng. Mụ hỏi:

– Có lẽ ngài dùng ít sữa chăng?

– Cảm ơn bà mẹ, chẳng làm gì có thì giờ ăn sữa đâu. Để lần khác vậy.

*

Prôkho Dưốc đứng bên cạnh nhà kho đang cầm một bát sữa chua ăn lấy ăn để. Thấy Grigôri tháo ngựa, hẳn cũng chẳng buồn chớp mắt, chỉ đưa tay áo lên chùi mép và hỏi:

– Anh đi có xa không? Có cần tôi đi với không?

Grigôri tức sôi lên. Chàng nói với một vẻ giận dữ lạnh như tiền:

– Đồ ôn dịch này, trong đầu óc có được những gì hử, không hiểu công tác phải làm gì à? Tại sao lại buộc mồm ngựa lên thế này? Đứa nào có nhiệm vụ mang ngựa cho tao hử? Chỉ được cái ăn như thần trùng! Hốc mả mà chưa phình bụng à? Thôi quảng cái muống đi!... Không còn biết kỷ luật nữa à?... Đồ quỷ, đồ khốn kiếp!

– Nhưng tại sao anh lại tự nhiên hóa điên hóa ngộ lên như thế? – Sau khi đã ngồi vững vàng trên yên, Prôkho lâu bầu, giọng bực bội. – Chẳng có chuyện gì mà cũng gào lên. Làm như

ông lớn ấy không bằng! Thế trước khi lên đường tôi ăn qua một miếng cũng không được hay sao? Sao thế, có gì mà anh ầm ĩ lên như thế hử?

– Vì cậu có thể làm mình mất đầu được đấy, đồ ruột lợn! Cậu nói năng với mình như thế đấy hử? Bây giờ chúng mình đi gặp một ông tướng đấy, vì thế cậu hãy liệu cái thần hồn!... Nếu không cứ quen cái thói suồng sã bừa bãi!... Mình là thế nào đối với cậu hử? Đi lui về phía sau năm bước! Grigôri vừa ra lệnh vừa cho ngựa ra khỏi cổng.

Prôkho và ba gã liên lạc kia ghìem ngựa một chút. Grigôri cười ngựa bên cạnh Côpulốp, tiếp tục câu chuyện đang nói dở. Chàng hỏi bằng một giọng châm biếm:

– Thế nào, như vậy thì có điều gì mà cậu còn chưa hiểu? Có lẽ mình phải nói rõ cho cậu biết mới được.

Côpulốp không chú ý tới tính chất châm biếm trong giọng nói và hình thức của câu hỏi. Hắn trả lời:

– Tôi không nắm được lập trường của anh trong công việc mà chúng ta đang làm, vấn đề là như thế đấy! Một mặt thì anh chiến đấu để bảo vệ cái cũ, như mặt khác anh lại có phần, tôi xin lỗi vì nói năng gay gắt, lại có phần hao hao như một tên Bôn-sê-vích ấy.

– Mình Bôn-sê-vích ở chỗ nào? – Grigôri cau mày, dướn mạnh một cái để ngồi lại trên yên.

– Tôi không nói là Bôn-sê-vích, mà nói có phần hao hao như một tên Bôn-sê-vích.

– Cũng thế cả thôi. Nhưng ở chỗ nào? Mình hỏi cậu ở chỗ nào?

– Cứ xem ngay những lời anh nói về giới sĩ quan và thái độ của họ đối với anh cũng đã rõ. Vậy anh muốn gì về phía những con người ấy? Đích xác anh muốn như thế nào? – Côpulốp

mỉm một nụ cười đôn hậu, vừa nghịch nghịch cái roi ngựa vừa hỏi vặn. Hắn ngoái nhìn mấy gã liên lạc thấy bọn kia đang tranh cãi sôi nổi không biết về chuyện gì bèn nói to hơn: – Anh cảm thấy bị xúc phạm vì họ không tiếp nhận anh vào trong bọn họ như một kẻ bình đẳng, vì họ có thái độ kẻ cả đối với anh. Nhưng đứng trên quan điểm của họ thì họ đúng, đó là điều cần phải hiểu. Thật ra tuy anh cũng là sĩ quan, nhưng một sĩ quan rơi vào giới sĩ quan một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Dù có đeo những cái lon sĩ quan, nhưng xin anh thứ lỗi cho, anh vẫn cứ là một gã Cô-dắc thô lỗ. Anh không biết cách đi đứng nói năng lịch sự, lời nói thì vừa sai vừa thô bạo. Anh thiếu tất cả các đức tính mà một con người có học vấn cần phải có. Chẳng hạn như đáng lẽ dùng khăn tay như tất cả những người có văn hóa thường làm, anh lại xỉ mũi bằng hai ngón tay. Trong khi ăn anh không chùi tay vào ống ủng thì cũng chùi lên tóc. Sau khi tắm xong anh không ngại lau mặt bằng một tấm áo ngựa, móng tay thì lấy răng cắn hoặc cắt bằng mũi gươm. Lại còn một chuyện này hay hơn nữa: anh còn nhớ không, mùa đông năm ngoái, một lần ở Cácghinxcaia, hôm ấy có mặt tôi, anh đã nói chuyện với một người phụ nữ trí thức, có chồng bị bọn Cô-dắc bắt, và anh đã cài khuy quần ngay trước mặt người ta...

– Như thế tức là mình cứ để quần như vậy không cài thì đúng hơn hay sao? – Grigóri hỏi với một nụ cười âm thầm.

Hai người cho ngựa đi sát bên nhau. Grigóri liếc nhìn Còpulốp, chàng nhìn khuôn mặt hớn hậu của hắn và trong khi nghe hắn nói, trong lòng không khỏi cảm thấy chua chát.

– Vấn đề không phải là ở chỗ đó! – Còpulốp cau mày kêu lên, giọng bức bối. – Nhưng sao anh lại có thể tiếp một người phụ nữ với hai chân không giầy không ủng, trên mình chỉ có độc một cái quần? Ngay đến cái áo quần phục cổ đứng, anh cũng chẳng buồn khoác thêm lên vai nữa. Chuyện ấy tôi còn nhớ rành rành! Tất cả những điều đó tất nhiên chỉ là chuyện

lặt vặt, song cũng đủ chứng minh rằng anh là một con người... Nhưng nói với anh thế nào bây giờ...

– Cậu cứ nói đi, nói toạc móng heo càng tốt!...

– Được, là một con người hết sức bất nhã. Còn cách nói năng của anh thì như thế nào? Thật là khủng khiếp! Đáng nói "trú xá", anh lại nói "trúc xá"; đáng nói "triệt binh", anh lại nói "trật binh"; đáng nói "tựa hồ", anh nói "tựa hào"; đáng nói "pháo binh", anh lại nói "phá binh". Và cũng như mọi con người thiếu chữ nghĩa khác, anh thích dùng các từ ngữ nước ngoài thật kêu với một sự ham mê không thể nào giải thích được, anh dùng các từ ngữ ấy cả lúc đáng dùng lẫn lúc không đáng dùng, mà nói thì sai chệch một cách khó tưởng tượng. Trong các cuộc hội nghị tham mưu, khi trước mặt anh có những anh chàng nói lên những thuật ngữ chuyên môn quân sự, chẳng hạn như "phối trí binh lực", "cường tập độ hà", "bộ thực tác chiến", "mặt binh" vân vân, thì anh nhìn những người nói như thế với con mắt thần phục, tôi còn có thể nói là ghen tị nữa là khác.

– Chà, chuyện này thì đúng là cậu nói lão rồi! – Grigôri kêu lên, về mặt chàng bỗng trở nên linh lợi vui vẻ. Chàng vượt ve đám lông giữa hai cái tai con ngựa, gãi gãi làn da ẩm và mịn như lụa dưới cái bờm của nó và bảo: Được, cậu cứ tiếp tục chỉ trích sự đoàn trường của cậu đi!

– Anh hãy nghe tôi, có gì mà chỉ với trích? Và anh cũng cần phải thấy rõ rằng về mặt ấy anh là một kẻ không may. Thế mà anh còn bực mình cho rằng giới sĩ quan không đối xử với anh như với một kẻ bình đẳng? Trong các vấn đề lịch sử và văn hóa thì quả thật anh chỉ là một cái nút bấm! – Cópulốp buộc miệng nói ra một lời xúc phạm như thế, bất giác hoảng lên. Hắn biết rằng Grigôri thường không tự chủ được như thế nào những khi chàng phát khùng, vì thế hắn sợ chàng sắp nổi nóng, nhưng sau khi liếc nhanh mắt nhìn Grigôri, hắn lập tức yên

tâm: Grigôri ngửa hân người trên yên, cười không ra tiếng, hai hàm răng trắng lóa nhe ra dưới hàng ria. Kết quả của những lời Côpulốp vừa nói quá bất ngờ đối với chính hân, và cái cười của Grigôri quá dễ lấy, vì thế hân cũng phá lên cười và nói: – Anh xem đây, một con người có lý trí, một kẻ bình thường nào khác nghe thấy một lời nhận xét như thế thì khóc lên được, thế mà anh anh lại hí lên như con ngựa... Chà, anh chẳng phải là một con người kỳ quặc thì là gì?

– Thế cậu bảo mình là một cái nút bấc à? Quỉ tha ma bắt cậu đi! – Grigôri cười hết con rồi nói. – Mình cũng chẳng muốn học các cách cư xử với cái lịch sự của các cậu làm gì. Mình trở về với mấy con bò thì những của đó sẽ chẳng dùng được vào việc gì. Nếu Chúa che chở, nếu mình còn sống thì trong khi giao thiệp với mấy con bò, mình sẽ không rạp đầu chào rồi mới nói với chúng nó: "Chao ôi, xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò hói! Xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò lang! Các ngài cho phép tôi sửa lại cái ách cày trên vai các ngài nhé! Kính thưa ngài, ngài bò giống, tôi cung kính xin ngài làm ơn đừng ra khỏi luống cày!" Đối với chúng nó thì phải hết sức ngắn gọn: vát-brrrr. Toàn bộ cách phái trí đối với loài bò thì chỉ có thế thôi.

– Không phải là "phái trí" mà là "phối trí" – Côpulốp sửa lại.

– Cũng được thôi, ừ thì phối trí. Nhưng có một điều mình không đồng ý với cậu.

– Điều gì thế?

– Điều cậu bảo rằng mình là cái nút bấc. Ở với các cậu thì mình là một cái nút bấc, nhưng cứ chờ đây, sau một thời gian, mình sang với bọn Đồ thì ở bên chúng nó mình sẽ biến thành một hòn chì nặng cho mà xem. Đến lúc đó thì những thằng ăn bám có lẽ độ, có học thức như các cậu chớ có chạm trán với mình! Mình sẽ móc linh hồn cùng với tim gan mẽ phổi của các cậu ra cho mà xem! – Grigôri nói bằng một giọng nửa đùa nửa

thật rồi thúc con ngựa, lập tức cho nó chuyển sang nước kiệu nhanh.

Buổi sáng trên vùng ven sông Đông hiện ra trong một bầu không khí tịch mịch dẹt tỉnh vì như một tấm lụa, đến nỗi mỗi tiếng động dù trầm đến đâu cũng làm nó rách và gây những hồi âm. Chỉ có những con chim sơn ca và cun cút ngự trị trên đồng cỏ, nhưng trong các thôn lân cận không ngừng vang ra những tiếng âm ì trầm trầm thường kèm theo sự chuyển quân của những đơn vị quân đội lớn. Bánh xe của những cỗ pháo và những hòm đạn kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Ngựa hí bèn những giếng nước, những đại đội bộ binh hành quân qua, tiếng chân bước ràn rạt, nhẹ nhàng, ầm ầm. Xe ngựa và xe bò của các đại đội vận tải chạy long xồng xộc chở vũ khí và đạn dược ra mặt trận. Mùi cháo lúa mì nấu nhừ, mùi thịt ninh với lá nguyệt quế và mùi những chiếc bánh mới lấy trong lò ra xông lên ngọt ngọt chung quanh những chiếc xe nhà bếp dã chiến.

Ngay sát thị trấn Uxto-Métvédixcaia có những tiếng súng trường hai bên bắn nhau rất dữ, vài phát đạn pháo thua thốt nổ bung ra một cách lười nhác, rất vang. Trận chiến đấu vừa mở màn.

Tướng Phítkhêlauróp đang ăn sáng thì một tên phó quan đứng tuổi, mặt bự rượu, vào báo cáo:

– Sư đoàn trưởng sư đoàn Một của quân bạo động Mêlêkhóp và trưởng ban tham mưu sư đoàn Cêpulóp.

– Mời vào phòng tôi. – Phítkhêlauróp đưa bàn tay rất to đầy gân xanh đẩy cái đĩa đựng vỏ trứng, từ tốn uống một cốc sữa còn bốc hơi, gấp cẩn thận chiếc khăn ăn rồi bước ra khỏi bàn.

Thân hình hết sức to lớn, nhưng nặng nề và nhẽo nhột do tuổi tác, nom hăn có vẻ cao tới mức khó tưởng tượng trong căn phòng Cô-dắc nhỏ xíu với cái cửa ra vào long cả đà ngang và những cửa sổ đóng kín mít. Viên tướng vừa đi vừa sửa lại cái

cổ đứng của chiếc áo quân phục may rất vừa người, ho những tiếng rất vang, bước vào phòng bên. Hắn thấy Còpulóp và Grigôri đứng dậy bên khê gập đầu chào nhưng không chìa tay ra, rồi ra hiệu mời hai người ngồi vào bàn.

Grigôri đỡ guom, nhẹ nhàng ngồi xuống mép một chiếc ghế đầu và liếc nhìn Còpulóp.

Phítkhêlauróp nặng nề ngồi phịch xuống, làm chiếc ghế dựa kiểu Viên kêu răng rắc. Hắn co cẳng chân dài nghêu, đặt hai bàn tay to lù lù lên đầu gối, rồi bắt đầu nói bằng một giọng trầm khàn đặc:

– Thưa hai ngài sĩ quan, tôi mời hai ngài đến để chúng ta nhất trí với nhau về một số vấn đề... Cái lễ thói du kích của thời kỳ bạo động đã chấm dứt rồi! Các đơn vị của các ngài không còn tồn tại như những thể hoàn chỉnh độc lập nữa rồi, mà thật ra, các đơn vị đó cũng chưa bao giờ là những thể hoàn chỉnh. Chỉ là những sự bày đặt tưởng tượng thôi. Các đơn vị đó sẽ sát nhập vào Quân đội sông Đông. Chúng ta sẽ chuyển sang tấn công một cách có kế hoạch. Đã đến lúc cần phải nhận thức thấy tất cả những điều đó và phục tùng vô điều kiện mệnh lệnh của họ chỉ huy tối cao. Xin các ngài hãy trả lời vì sao hôm qua trung đoàn bộ binh của các ngài không chi viện cho tiểu đoàn đột kích. Tại sao trung đoàn ấy từ chối không tấn công tuy đã có mệnh lệnh của tôi? Ai là người chỉ huy cái gọi là sư đoàn của các ngài?

– Tôi. – Grigôri khê trả lời.

– Xin ngài làm ơn trả lời câu hỏi.

– Mãi hôm qua tôi mới trở về sư đoàn.

– Thế thì ngài đi đâu?

– Tôi tạt về thăm nhà.

– Giữa lúc đang chiến đấu mà sư đoàn trưởng lại tự cho phép mình về chơi nhà! Sư đoàn của ngài là một cái nhà thổ.

Bừa bãi vô kỷ luật! Tối tệ quá chừng! – Cái giọng trầm của viên tướng mỗi lúc một vang ồm ồm trong căn phòng chật hẹp. Ngoài cửa đã thấy mấy tên phó quan rón rén đi qua đi lại, chúng thì thảo dưa mắt cười với nhau. Hai cái má của Côpulốp mỗi lúc một trắng nhợt ra. Con Grigôri thì cứ nhìn bộ mặt đỏ tía và hai nắm tay phù thũng nắm chặt của viên tướng mà cảm thấy trong lòng mình đang sôi sục một cơn phẫn nộ không thể nào ghìm nén được.

Phítkhêlaurốp bất thần nhảy lên một cách nhẹ nhàng rất là bất ngờ rồi nắm lấy lưng ghế quất lên:

– Các ngài không phải là một đơn vị quân đội mà là bảy Xích vệ lưu manh! Một đám rác rưởi bại loại chứ không phải là những người Cô-dắc! Ngài Mêlêkhốp, ngài không đáng chỉ huy một sư đoàn mà chỉ đáng làm cần vụ!... Đi mà đánh giầy đánh ủng! Ngài đã nghe thấy chưa? Tại sao mệnh lệnh không được chấp hành? Chưa hợp mít-tinh có phải không? Chưa thảo luận có phải không? Các ngài hãy ghi nhớ cho kỹ: ở đây không có đồng chí với các ngài đâu, và chúng tôi không cho phép đem cái trật tự Bôn-sê-vích áp dụng ở đây đâu! Chúng tôi không cho phép đâu!...

– Tôi xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi! – Grigôri đứng dậy, đưa chân gạt chiếc ghế đẩu ra rồi nói giọng âm trầm.

– Ngài nói cái gì hử? – Phítkhêlaurốp nhô hẳn người ra qua mặt bàn, hỏi khàn khàn. Hấn tức quá giọng như bị nghẹn thở.

– Xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi! – Grigôri nhắc lại to hơn... Ngài đã triệu tập chúng tôi đến để giải quyết công việc... – Chàng nín lặng trong một giây, đưa mắt nhìn xuống rồi nói thêm bằng một giọng gần như thầm thì, nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm vào hai bàn tay Phítkhêlaurốp: – Thưa quan

lớn, nếu ngài tìm cách động đến tôi, dù chỉ bằng một ngón tay, tôi sẽ cho ngài một nhát gươm ngay tại chỗ!

Trong phòng chết lặng, nghe thấy rõ cả tiếng thở hổn hển của Phitkhêlauróp. Không ai nói gì chừng một phút. Rồi có tiếng cánh cửa hơi cọt kẹt. Một tên phó quan hoảng hốt nhòm vào qua khe cửa. Rồi cánh cửa khép vào vắn nhẹ nhàng như lúc mở ra. Grigôri vẫn đứng đấy, tay không rời đốc gươm. Hai đầu gối Cópulốp hơi run run, mắt hắn nhìn vơ vẩn một khoảng nào đó trên tường. Phitkhêlauróp nặng nề ngồi xuống ghế, hùng hăng vài tiếng ho của người già rồi lâu bầu:

– Chuyện hay thật! – Và hắn nói tiếp, giọng đã hoàn toàn bình tĩnh, nhưng mắt không nhìn Grigôri: – Mời ngài ngồi xuống. Chúng ta đã có một cơn nóng nảy và như thế cũng đủ rồi. Bây giờ thì xin ngài nghe đây: tôi ra lệnh cho ngài lập tức ném tất cả các đơn vị kỵ binh... nhưng ngài ngồi xuống đi nào!...

Grigôri ngồi xuống và đưa tay áo lên lau những giọt mồ hôi bất thần đổ ra đầm đìa trên mặt.

– ... Thế này này, ngài sẽ lập tức tung ngay tất cả các đơn vị kỵ binh vào khu vực đông-nam và sẽ tấn công ngay tức khắc. Cánh bên phải của ngài sẽ tiếp xúc với tiểu đoàn hai của trung tá Trumacốp...

– Tôi sẽ không mang sư đoàn đến đấy. – Grigôri nói bằng một giọng mệt mỏi rồi thọc tay vào túi quần lấy chiếc khăn tay. Chàng lau mồ hôi trán một lần nữa bằng chiếc khăn tay thêu đen của Natalia, rồi nhắc lại: – Tôi không đưa sư đoàn đến đấy đâu.

– Sao vậy?

– Việc điều động đòi hỏi nhiều thì giờ...

– Điều đó không liên can gì đến ngài. Tôi là người chịu trách nhiệm về kết quả của chiến dịch.

– Không, có liên can đấy, và chịu trách nhiệm không phải chỉ có một mình ngài...

– Ngài từ chối không chấp hành mệnh lệnh của tôi à? – Phítkhêlauróp hỏi, giọng khàn hản di. Rõ ràng hắn đã cố giữ bình tĩnh.

– Vâng.

– Trong hoàn cảnh như vậy, xin ngài lập tức trao lại ngay quyền chỉ huy sư đoàn! Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao mệnh lệnh của tôi đã không được chấp hành.

– Chuyện ấy thì tùy ngài hiểu thế nào cũng được, nhưng sư đoàn thì tôi không trao.

– Ngài muốn tôi hiểu ý ngài như thế nào?

– Hiểu như tôi đã nói với ngài! – Grigôri hơi thoáng có nét cười.

– Tôi tước quyền chỉ huy của ngài! – Phítkhêlauróp nói giắt giọng, và ngay lúc đó Grigôri đứng phắt dậy.

– Thưa quan lớn, tôi không chịu quyền chỉ huy của ngài!

– Nhưng cuối cùng ngài vẫn phải chịu quyền chỉ huy của một người nào chứ?

– Vâng, tôi phục tùng quyền chỉ huy của tư lệnh các lực lượng bạo động Cudinốp. Còn đối với ngài, tôi thậm chí lấy làm ngạc nhiên khi nghe thấy ngài nói ra tất cả những điều vừa này... Trong lúc này tôi và ngài vẫn ngang quyền với nhau. Ngài chỉ huy một sư đoàn và tôi cũng vậy. Vì thế trong lúc này ngài đừng có quát tháo với tôi... Bao giờ tôi bị kéo xuống làm đại đội trưởng thì lúc đó sẽ tùy ý ngài. Nhưng để cho người ta đánh mình thì... – Grigôri giơ một ngón tay trở bần thiu lên, rồi vừa mỉm cười vừa long lanh cặp mắt đầy tức tối, nói nốt: – ... ngay đến lúc đó tôi cũng không để cho người ta đánh đầu.

Phítkhêlauróp đứng dậy, sửa lại cái cổ áo làm hần tức thờ, hơi nghiêng mình chào và nói:

– Chúng ta không còn có gì để nói với nhau nữa rồi. Ngài hành động như thế nào thì tùy ý ngài. Tôi sẽ lập tức báo cáo ngay lên bộ tư lệnh tập đoàn quân về tư cách của ngài và tôi dám bảo đảm với ngài rằng không cần chờ đợi lâu la mới thấy kết quả đâu. Tọa án binh đã chiến của chúng ta hiện nay vẫn hoạt động đều.

Chẳng chú ý gì đến đôi mắt đầy tuyệt vọng của Cópulóp, Grigôri chụp chiếc mũ cát-két lên đầu, bước ra cửa. Ra tới ngưỡng cửa, chàng đứng lại nói:

– Ngài thấy cần phải báo cáo lên đâu thì cứ báo cáo, nhưng đừng có dọa dẫm tôi, tôi không phải là một thằng có thể dọa được đâu... Và trong lúc này ngài chớ có động đến tôi. – Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói thêm: – Nếu không tôi chỉ sợ anh em Cô-dắc của tôi sẽ cho ngài một trận... – Rồi chàng đóng cửa đánh sầm, lê gươm lách cách, bước những bước dài ra phòng ngoài.

Cópulóp hốt hoảng ra theo. Hần đuổi kịp chàng ở phòng ngoài.

– Anh điên mất rồi, anh Panchêlêvit! – Hần nắm chặt hai tay một cách tuyệt vọng, khê nói.

– Ngựa đâu! – Grigôri vo tròn cái roi ngựa trong tay, quát oang oang.

Như con quỷ dữ, Prôkho ba chân bốn cẳng chạy ù tới trước thêm.

Sau khi ra khỏi cổng, Grigôri ngoái nhìn lại. Chàng thấy ba gã liên lạc đang hỏi hã đỡ tên tướng Phítkhêlauróp ngồi lên một con ngựa cao lớn, thảng một cái yên trang hoàng rất đẹp...

Đoàn người ngựa của Grigôri lầm lì đi chừng nửa véc-xta. Còpulốp không nói gì vì hắn biết rằng bây giờ không phải là lúc Grigôri sẵn sàng chuyện trò và trong lúc này mà tranh cãi với chàng thì không phải không nguy hiểm. Cuối cùng lại chính Grigôri không nhận được nữa:

– Sao cậu cứ câm như hến thế? – Chàng hỏi giọng gay gắt.
– Cậu đến đây để làm gì hả? Đến làm người chứng kiến à? Cậu chơi cái trò giả câm giả điếc à?

– Chà, người anh em ạ, mà anh vừa diễn một tiết mục cũng đặc biệt đấy!

– Thế hắn không có tiết mục của hắn hay sao?

– Kể ra thì chính ông ấy cũng không đúng. Cái giọng ông ấy nói với chúng mình thật đáng phẫn nộ!

– Như thế mà bảo là hắn nói với chúng mình à? Ngay từ đầu hắn đã la lối, chẳng khác gì bị người ta chọc dùi vào đít ấy.

– Nhưng cả anh thì cũng khiếp! không phục từng một sĩ quan có cấp bậc cao hơn... Trong hoàn cảnh chiến đấu, việc đó, người anh em ạ...

– Chẳng sao cả, nhưng không phải là vấn đề ấy! Chỉ tiếc rằng hắn đã không giơ tay đánh mình! Nếu không mình đã cho hắn một nhát gươm vào giữa trán, cho cái sọ của hắn toác ra làm đôi.

– Dù không thế anh cũng không thể chờ đợi điều gì tốt lành đâu. – Còpulốp nói giọng bức bối rồi cho con ngựa chuyển sang bước một. – Nhìn chung đã có thể thấy rằng hiện giờ họ đã bắt đầu tăng cường kỷ luật, phải cẩn thận mới được!

Hai con ngựa đi song song. Chúng vừa thở phì phì vừa ve vẩy đuôi đuổi mòng. Grigôri nhìn Còpulốp có vẻ chế nhạo và hỏi:

– Cậu diện quần lành áo tốt như thế này thì được cái gì hử? Có lẽ cậu tưởng chúng nó sẽ pha trà mời cậu xoi đấy phải không? Chúng nó sẽ trịnh trọng mời cậu ngồi vào bàn tiệc đấy phải không? Cạo râu cạo ria, áo quần phục chải thật sạch, ủng thì đánh bóng lộn... Minh còn thấy cậu thấm nước bọt vào khăn tay cọ mấy vết bẩn nhỏ xú trên đầu gối nữa đấy!

– Thôi bỏ chuyện ấy đi, tôi xin anh! – Côpulốp đỏ mặt, cố chống chế.

– Thế là bao nhiêu công sức của cậu đều thành công cốc!
– Grigôri vẫn giễu hần. – Không những thế nó còn không thêm chìa tay cho cậu bắt nữa.

– Cùng đi với anh thì không phải chỉ có thể chờ đón những điều như thế. – Côpulốp lẩm bẩm nói rất nhanh, rồi bỗng nhiên hần nheo mắt kêu lên, giọng vừa kinh ngạc vừa sung sướng: – Xem kìa! Đằng kia không phải là anh em mình đâu. Quân Đồng minh đấy!

Một cỗ sáu con la đang kéo một khẩu pháo Anh chạy từ phía trước lại trong một ngõ hẹp. Một tên sĩ quan Anh cưỡi con ngựa hồng cộc đuôi đi bên cạnh. Tên coi ngựa cưỡi con la đầu tiên cũng mặc quần phục Anh, song vành mũ cát kết của hần lại đính quân hiệu sĩ quan Nga và lon vai là cấp trung úy.

Khi chỉ còn vài xa-gi-en là tới ngang Grigôri, tên sĩ quan Anh đưa hai ngón tay lên vành chiếc mũ cát bằng li-e, hất đầu ra hiệu bảo chàng né sang bên. Cái ngõ quá hẹp, muốn khỏi chạm vào nhau thì chỉ có một cách là cho hai con ngựa cưỡi đi sát hần vào hai dãy tượng vi bằng đá.

Hai bên má Grigôri đã có những cục tròn tròn động dẩy. Chàng nghiêng răng cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt tên sĩ quan Anh. Tên kia ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày và hơi lách sang bên cạnh. Hai bên chỉ qua được một cách khó khăn sau khi tên sĩ quan Anh co chân bên phải đi chiếc ghệt

bó rất chặt lên cái mông chải bóng nhoáng của con ngựa cái thuần giống của hần.

Một tên pháo thủ, coi vẻ là sĩ quan Nga, nhìn Grigôri một cách tức tối.

– Có lẽ ngài cũng lánh được sang bên chứ! Chẳng nhẽ ở chỗ này cũng có thể phơi bày cái vô giáo dục của mình ra hay sao?

– Mày cứ đi đường mày và cầm cái môm đi, đồ chó đẻ, nếu không tao sẽ lánh ra cho mày xem!... – Grigôri khề khuyên hần.

Tên sĩ quan đang ngồi trên phần trước của khẩu pháo bèn nhô lên, quay mặt về phía sau kêu to:

– Các ngài ơi! Hãy giữ cái thẳng vô liêm sỉ này lại!

Grigôri vung ngọn roi một cách đầy ý nghĩa, và vẫn cho ngựa đi bước một dọc theo cái ngõ. Bọn pháo thủ nhìn chàng bằng những cặp mắt thù địch nhưng không có tên nào tìm cách giữ chàng lại. Chúng đều mệt mỏi, bụi bám đầy người và đều là những tên sĩ quan còn trẻ, chưa có rìa. Sáu khẩu đội của đại đội pháo đã khuất sau một chỗ ngoặt. Lúc đó Côpulốp mới cần môi, cho ngựa chạy lên sát Grigôri:

– Anh thật là làm bậy, anh Grigôri Panchêlêvít! Cư xử cứ như một thằng bé con ấy!

– Cậu muốn gì hử, được trao nhiệm vụ theo sát để lên lớp cho tôi có phải không. – Giọng Grigôri gừ gừ.

– Anh phát khùng lên với Phítkhêlaurốp thì tôi còn hiểu được, – Côpulốp nhún vai nói, – song cái gã người Anh ấy thì nó làm gì anh? Hay là anh không thích cái mũ cát kết của nó?

– Tôi có phần không thích vì nó đội cái mũ ấy ở đây, ở ngay gần Uxtơ-Mếtvêđixcaia... Cậu bảo nó đem đi chỗ khác mà đội thì hơn... Trong khi hai con chó đang cắn nhau thì con thứ ba chó có dính vào. Cậu hiểu không?

– À ra thế! Té ra anh phản đối sự can thiệp của nước ngoài! Nhưng theo tôi, một khi đã sắp bị bóp cổ thì nhận được bất kỳ sự giúp đỡ nào cũng sướng.

– Được, cậu sướng thì cứ sướng, còn mình thì mình không cho phép chúng nó đặt chân lên mảnh đất của chúng ta đâu!

– Anh đã trông thấy những thằng Chiếm ở bên bọn Đồ chưa?

– Sao cơ chứ?

– Chẳng phải cả hai đảng đều cũng thế cả hay sao? Cũng đều là sự giúp đỡ của người nước ngoài thôi.

– Cậu nói không đúng rồi! Những thằng Chiếm ấy đã tự nguyện đến với bọn Đồ.

– Còn những thằng này thì theo anh, chúng nó đã bị lôi tới đây bằng vũ lực hay sao?

Grigori không tìm được cách trả lời, cứ nín thinh ngồi trên yên hồi lâu. Chàng moi óc một cách đau khổ rồi cuối cùng nói thêm và trong giọng nói của chàng vang lên một niềm tức tối không giấu giếm.

– Cái bọn các cậu, những thằng lăm chừ nghĩa ấy, thì bao giờ cũng thế... Thoắt cái nhảy sang bên này, thoắt cái nhảy sang bên kia, hết như những con thỏ chạy trên mặt tuyết ấy! Song người anh em ạ, mình vẫn cảm thấy rằng về chuyện này cậu đã nói không đúng, thế mà mình chẳng có cách nào bẻ cho cậu cứng lưỡi được... Thôi chúng ta vứt mẹ nó đi. Đừng làm mình rối óc nữa. Không có cậu, đầu óc mình cũng đã rối bời lên rồi.

Côpulốp giận quá, từ lúc đó cứ nín thinh, và cho đến khi về tới nhà, hai người không nói thêm gì với nhau nữa. Chỉ có gã Prôkho cứ lảng nhảng đuổi theo hai người để hỏi vì trong lòng hắn đang nhức nhối vì tò mò, không nhận được nữa!

– Thưa ngài Grigori Panchêlêvít, bẩm quan lớn, ngài làm ơn bảo hộ cho, cái bọn Ca-dét chúng nó có cái con gì kéo những

khẩu pháo thế? Tai thì như tai lừa, nhưng tất cả những chỗ khác lại đúng là ngựa. Nhìn thấy cái con gia súc này mà cứ khó chịu thế nào ấy... Của quý quá gì vậy, nó là cái giống gì thế, ngài làm ơn giải thích hộ cho nếu không chúng tôi đã đánh cuộc với nhau bằng tiền...

Hắn leo đèo cho ngựa đi sau chừng năm phút, nhưng chờ mãi chẳng thấy trả lời, bèn ghìm ngựa. Đến khi ba gã liền lạc kia đến nơi, hắn mới thì thầm bảo chúng:

– Anh em ạ, họ cứ ngậm tăm mà đi. Xem ra chính họ cũng cảm thấy lạ, cũng chẳng hiểu quái gì về chuyện cái của thổ tả ấy do đâu mà xuất hiện trên đời này...

XI.

Đã bốn lần các đại đội Cô-dắc xông lên từ dãy chiến hào nông hoen hoén, nhưng đều lại phải nằm xuống dưới hỏa lực chết người của khẩu súng máy Hồng quân. Từ lúc trời mới rạng, các đại đội pháo của Hồng quân nguy trang trong khu rừng trên bờ bên trái đã nhả đạn không lúc nào ngớt vào trận địa của quân Cô-dắc và các đội dự bị trong các khe núi.

Những đám mây trắng như sữa của những phát đạn ghémen tan dần trên các cao địa ven sông Đông. Đạn súng trường và súng máy làm tung lên những làn bụi nâu nâu phía trước và phía sau những dãy chiến hào chữ chi của quân Cô-dắc.

Đến giữa trưa cuộc chiến đấu càng thêm kịch liệt. Gió tây truyền đi rất xa trên sông Đông tiếng hỏa lực pháo binh dội lên ầm ầm.

Đứng trên điểm quan trắc một đại đội pháo của quân phiến loạn, Grigôri theo dõi diễn biến của trận đánh. Chàng nhìn thấy các đại đội sĩ quan bất chấp tổn thất nặng nề, cứ ngoan cố tiến

vọt từng chặng xông lên tấn công. Mỗi khi hòa lực địch dội lên quá mạnh, chúng nằm xuống một lát, đào chiến hào rồi lại tiến vọt từng chặng tới một chiến tuyến mới. Nhưng ở bên trái, về hướng nhà tu, bộ binh của quân phiến loạn vẫn không làm thế nào góc đầu lên được. Grigóri viết nguệch ngoạc cho Écmacóp vài chữ rồi sai liên lạc mang đi.

Nửa giờ sau Écmacóp phi ngựa tới nơi, mặt giận bùng bùng. Hấn xuống ngựa bên cạnh chỗ buộc ngựa của đại đội pháo rồi thở hổn hển leo lên tới chiến hào của điểm quan trắc.

– Tôi không thể nào thúc bọn Cô-dắc xông lên được đâu! Chúng nó sẽ không xông lên đâu! – Từ xa hắn đã vung tay gào lên. – Chúng tôi đã bị thương vong hai mươi ba thằng rồi! Anh có trông thấy súng máy của bọn Đỏ quét như thế nào không?

– Bọn sĩ quan tiến lên được mà cậu lại không thể thúc quân của cậu lên được à? Grigóri rit qua kẽ răng.

– Nhưng anh thử nhìn mà xem, bên chúng nó mỗi trung đội có một khẩu trung liên mà đạn thì vô thiên lủng. Thử hỏi chúng ta có gì?

– Thôi, thôi, cậu không phải giải thích với mình nữa! Lập tức dẫn ngay chúng nó xung phong lên, nếu không mình sẽ lấy đầu cậu!

Écmacóp chửi một tiếng rất tục rồi chạy từ trên nắm cuốc-gan xuống. Grigóri chạy xuống theo. Chàng quyết định tự mình dẫn trung đoàn bộ binh số Hai lên xung phong.

Nhưng chàng vừa chạy đến khẩu đội pháo cuối cùng nguy trang rất khéo bằng những cành sơn trà thì tên đại đội trưởng đại đội pháo giữ chàng lại.

– Anh Grigóri Panchêlêvít, anh thử nhìn cách làm ăn của bọn Anh mà xem. Ngay bây giờ chúng nó sẽ bắn vào cái cầu đấy. Chúng ta leo lên nắm cuốc-gan nhé?

Nhìn trong ống nhòm thì thấy lơ mờ hiện ra cái dải rất mỏng manh của chiếc cầu phao mà công binh Hồng quân đã bắc qua sông Đông. Trên đó những chiếc xe vận tải nối đuôi nhau thành một dòng liên tục.

Chừng mười phút sau, đại đội pháo Anh bố trí sau một dãy mô đá trên khoảng đất trống bắt đầu nổ pháo. Chúng bắn đến phát thứ tư thì chiếc cầu bị phá ở ngay gần giữa dòng. Đoàn xe đang tuôn cuộn cuộn dừng ngay lại. Rồi thấy các chiến sĩ Hồng quân rồi rít đẩy những chiếc xe bị phá gãy và những xác ngựa xuống sông Đông.

Ngay lúc đó có bốn chiếc thuyền chở công binh rời khỏi bờ bên phải. Nhưng họ chưa kịp lát xong một đoạn mặt cầu vừa bị phá hỏng thì đại đội pháo Anh lại thả thêm loạt đạn nữa. Một phát phá tung cái mô cầu trên bờ bên trái, một phát khác xối lên một cột nước màu xanh lá cây ngay sát chiếc cầu. Việc đi lại trên cầu vừa được khôi phục đã bị đình lại.

– Chúng nó bắn chính xác thật, bọn chó đẻ! – Tên đại đội trưởng đại đội pháo nói đầy vẻ thần phục. – Từ bây giờ đến đêm chúng nó sẽ không để cho bọn kia qua sông cho mà xem. Cái cầu thế là đi đứt.

Grigori hỏi nhưng vẫn không rời mắt khỏi ống nhòm:

– Nhưng tại sao cậu cứ cảm như hén thế? Yểm hộ cho bộ binh của mình có hơn không? Máy ổ súng máy của chúng nó ở đằng kia kìa.

– Được bắn thì cũng sướng đấy, nhưng chẳng còn một viên đạn nào cả! Phát cuối cùng bắn trước đây đã nửa giờ, đành nhìn dói đến bây giờ!

– Thế thì cậu ở lại đây làm gì? Lôi càng pháo mà chuẩn mệ nó đi cho xong!

– Tôi đã phái những cậu sang chỗ bọn Ca-đét để xin đạn rồi.

– Chúng nó sẽ không cho đâu. – Grigôri nói như đinh đóng cột.

– Chúng nó đã từ chối một lần, tôi lại cho đi lần nữa. May ra chúng nó cũng rủ lòng thương. Chỉ cần chúng nó thí cho bọn mình chừng hai chục quả để diệt mấy khẩu súng máy kia đi. Đâu phải là chuyện đùa, anh em ta đã có hai mươi ba cậu bị giết rồi. Liệu còn phải chết thêm bao nhiêu nữa? Anh xem chúng nó bắn kìa!...

Grigôri chuyển sang nhìn những dãy chiến hào Cô-đắc. Đạn súng trường và súng máy vẫn tiếp tục xối tung chất đất khô nê trên mặt dốc bên cạnh các chiến hào. Hễ một loạt đạn súng máy bắn trúng chỗ nào thì từ chỗ ấy lại bốc lên một dải bụi, tựa như có một người vô hình vạch nhanh lạ lùng một cái vạch xám tan dần dọc theo chiến hào. Suốt chiều dài của các chiến hào Cô-đắc đều như bốc khói với những vạch bụi như thế.

Lúc này Grigôri không còn theo dõi kết quả xạ kích của đại đội pháo Anh nữa. Chàng lắng nghe trong một phút tiếng hỏa lực pháo binh và súng máy nổ không ngớt, rồi chạy từ trên nắm cuốc-gan xuống, đuổi kịp Écmacóp.

– Chưa nhận được mệnh lệnh của mình thì cậu đừng xung phong lên vội. Không có pháo binh chi viện chúng ta không đánh nổi chúng nó đâu.

– Lúc này chẳng phải tôi đã nói với anh như thế rồi hay sao? Écmacóp nói có ý trách móc và cười lên con ngựa đang hăng máu vì vừa phải chạy và cũng vì tiếng súng.

Écmacóp cho ngựa phi hết sức liều lĩnh dưới làn đạn. Grigôri nhìn theo hần, lo lắng nghĩ thầm: "Quý dữ nào bắt nó phải phóng thẳng một mạch như thế? Bị súng máy của chúng nó quét gục bây giờ! Sao nó không lặn xuống chỗ lòng chảo, tiến theo đường đáy khe, leo lên rồi vòng ra sau ngọn gò, yên ổn về tới đơn vị nó có hơn không?" Écmacóp phi ngựa như điện tới

chỗ lòng chảo, lao xuống dưới đó và không thấy hấn nhô đầu lên phía bên kia nữa. "Như thế là nó hiểu ra rồi! Bây giờ thì đến nơi rồi đây". – Nghĩ như vậy, Grigôri cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Rồi chàng nằm xuống bên cạnh nắm cuốc-gan, từ từ cuốn điếu thuốc.

Một tâm trạng thờ ơ lãnh đạm rất lạ lòng tràn ngập trong lòng chàng! Không, chàng sẽ không dẫn anh em Cô-dắc tiến lên dưới làn đạn súng máy nữa. Chẳng tội gì mà làm như thế. Cứ mặc cho các đại đội xung kích của bọn sĩ quan tấn công. Mặc chúng nó tự đánh lấy Uxto-Métvédixcaia. Và bây giờ, nằm dưới chân nắm cuốc-gan này, lần đầu tiên Grigôri tránh không trực tiếp tham gia trận đánh. Nhưng trong lúc này, 'điều chi phối cách suy nghĩ của chàng không phải là lòng nhút nhát sợ chết, cũng không phải là nhận thức về sự tổn thất vô ích. Mới vừa nãy chàng đã không hề tiếc chút nào tính mạng của mình cũng như tính mạng của những gã Cô-dắc được trao cho chàng chỉ huy. Nhưng bây giờ lại như có cái gì vừa tan vỡ... Từ trước đến nay, chưa bao giờ chàng cảm thấy cực kỳ rõ ràng như thế này toàn bộ tính chất vô nghĩa lý của những việc đã xảy ra. Phải chăng là câu chuyện nói với Côpurlop, là cuộc cãi lộn với Phítkhêlaurốp, hay là cả hai chuyện đó gộp lại đã là nguyên nhân gây ra cái tâm trạng nó bất thần xuất hiện ở chàng? Nhưng mãi đến khi đã nằm dưới làn đạn chàng mới quyết định không xông vào nữa. Chàng có những ý nghĩ mơ hồ rằng mình không thể nào làm cho bọn Cô-dắc hòa giải với người Bôn-sê-vích được, và trong thâm tâm bản thân chàng cũng không thể nhẫn nhục chịu đựng, đồng thời chàng cũng không muốn và không thể bảo vệ những con người thù địch với mình, có tâm hồn hoàn toàn khác với mình, không thể bảo vệ tất cả những tên như Phítkhêlaurốp, những kẻ khinh ghét chàng thậm tệ, và bản thân chàng cũng không kém phần khinh ghét chúng. Rồi các mâu thuẫn xưa kia lại hiện ra trước mắt chàng một cách hết sức tàn

nhân. "Thôi mặc chúng nó đánh nhau. Mình sẽ đứng ngoài xem. Hễ chúng nó lấy lại sư đoàn của mình là mình sẽ xin rời khỏi mặt trận để về hậu phương ngay. Đối với mình như thế là đủ rồi! - Chàng nghĩ bụng như thế rồi thầm quay trở lại cuộc tranh cãi với Côpulốp, và nhận thấy rằng mình đang cố tìm những lý lẽ bào chữa cho Hồng quân: "Người Tàu họ đi theo bọn Đồ với hai bàn tay trắng, ngày nào cũng đem tính mạng ra mạo hiểm mà chỉ lĩnh mấy đồng tiền lương của một thằng lính trơn. Mà trong vấn đề này tiền lương thì có ý nghĩa gì? Lĩnh rồi thì mua được cái quái gì? Bất quá đủ chơi vài ván bài... Đúng là ở đây không có chuyện vì lợi lộc, mà vì một cái gì khác... Còn bọn đồng minh thì chúng nó đưa tới đây sĩ quan, xe tăng, những khẩu pháo và cả những con la nữa! Rồi sau đó chúng nó sẽ dựa vào tất cả những cái ấy để đòi những món tiền kénch xù! Điều khác nhau chính là ở chỗ ấy đấy! Chà, về vấn đề này đến tới chúng mình sẽ còn tranh cãi với nhau! Về đến ban chỉ huy, mình sẽ gọi ngay nó ra một chỗ và bảo: Có điểm khác nhau chứ, Côpulốp à, cậu đừng hòng làm rồi đầu óc mình!".

Nhưng hai người đã không được tranh luận với nhau đến cùng. Chiều hôm ấy, Côpulốp đi ngựa tới khu vực bố trí của trung đoàn bốn làm nhiệm vụ dự bị. Trong khi đi đường hắn đã chết vì một viên đạn lạc. Hai giờ sau Grigôri mới nhận được tin đó.

Sáng hôm sau các đơn vị thuộc sư đoàn Năm của tướng Phikhêlaurốp đã chiến đấu chiếm được Uxto-Métvêdixcaia.

XII.

Ba ngày sau khi Grigôri ở nhà ra đi, Mítca Coócunốpvác mặt về thôn Tatacxki. Nó đã không về một mình, cùng đi với nó còn có hai thằng cùng làm việc trong đội thanh thiếu. Một

thằng là dân Can-mức, đã có tuổi, sinh ở một nơi nào đó trên sông Manút, còn thằng kia là một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người trần Raxpôpinxcaia. Tên Canmức bị Mítca gọi một cách khinh bỉ là "Thằng Chiêc", nhưng con sâu ruợu vô loài của trần Raupôpinxcaia lại được nó xưng hô long trọng là "anh Xilanchi Pêtorôvít".

Xem ra trong thời gian tham gia đội thanh thiếu, Mítca đã lập được khá nhiều công lao với Quân khu sông Đông. Trong mùa đông, nó đã được đề bạt làm chánh quản và sau đó lại được phong chuẩn úy. Nó về thôn trong một bộ quân phục mới rất diện. Có thể nghĩ rằng nó đã sống rất khá khẩm trong thời gian rút lui ở bên kia sông Đô-nết. Hai cái vai rất rộng của nó độn căng chiếc áo quân phục mùa hè màu cứt ngựa, cái cổ đứng hằn sâu vào những ngón da béo hồng. Cái quần đi ngựa vải chéo xanh có nẹp may sát quá chỉ chực bực ra đàng sau mông... Với cái mã ngoài uy phong lẫm lẫm như thế, có lẽ nếu không nổ ra cái cuộc cách mạng chết tiệt này, chắc chắn Mítca đã là một tên lính ngự lâm của trung đoàn Atamauxki, sống ở chốn cung đình, bảo vệ ngọc thể của đức hoàng đế bệ hạ. Song tuy không được như thế, Mítca cũng chẳng có gì đáng than phiền về cuộc sống của nó. Cả nó cũng đã kiếm được cái hàm sĩ quan mà không cần phải đem tính mạng của mình ra mạo hiểm, không cần phải thi thố cái anh hùng của mình một cách bạt mạng như Grigôri Mêlêkhốp. Trong một đội thanh thiếu mà muốn lập một công trạng thì việc đó lại đòi hỏi con người phải có những đức tính khác hẳn... Mà các đức tính ấy thì Mítca Coócsunốp có thừa, nó không tin tưởng bọn Cô-dắc dưới quyền lắm nên thường tự tay đem những người bị tình nghi là Bôn-sê-vích ra hành tội; để trừng trị những tên đào ngũ nó cũng không ngại dùng roi ngựa hay que thông nòng đánh chúng thừa sống thiếu chết; còn trong việc hỏi cung những người bị bắt thì toàn đội không thể có tên nào bì được với nó. Chính tên trung

tá Prianhisnhicóp cũng phải nhún vai nói: "Không đâu, các ngài ạ, muốn gì thì muốn, chứ không ai hơn được cái thằng Coócsunóp này đâu! Một con cạp¹ chứ không còn là con người nữa!" Mítca còn có một đặc điểm nữa làm cho nó hơn hẳn những tên khác là khi đội thanh tiểu bắt một người nào mà chúng không thể đem xử bắn nhưng cũng không muốn để sống sót thoát khỏi tay chúng thì chúng tuyên án phạt roi rồi trao cho Mítca nhiệm vụ chấp hành bản án. Thế là nó chấp hành, và với cái kiểu của nó, thì sau năm mươi roi, người bị hành tội bắt đầu nôn ra máu không sao kìm được nữa, rồi sau một trăm roi thì có thể tin tưởng bỏ chiếu đem đi, không cần phải khám nghiệm làm gì. Qua tay Mítca chưa từng có người nào bị kết án còn sống sót. Chính nó đã nhiều lần cười và pha trò: "Nếu lột tất cả những chiếc quần và váy của những tên Đổ bị tao giết thì có lẽ cũng đủ cho toàn thôn Tatacxki mặc đấy.

Vì không còn có gì ghì hãm nữa cho nên sau khi được đem đến đội thanh tiểu, cái bản chất tàn ác mà Mítca sẵn có từ thời thơ ấu không những đã được áp dụng một cách xứng đáng mà còn phát triển đến mức quái đản. Do tính chất của công việc, nó đã tiếp xúc với tất cả những thứ rác rưởi trong giới sĩ quan trời dạt tới đội thanh tiểu; những tên nghiện thuốc phiện trắng, những thằng hiệp dâm, cướp bóc cùng những đứa đốn mạt có trí thức khác. Bọn kia đã đem hết tinh thần căm thù người cộng sản ra dạy nó những gì, nó đều sẵn lòng tiếp thu hết thảy với cái tính chuyên cần vốn có ở một thằng nông dân, và trò chẳng khó khăn gì đã vượt được thảy. Mỗi khi có tên sĩ quan nào thiếu tinh thần, không chịu đựng được nữa trước máu và sự đau khổ của người khác, Mítca chỉ nheo hai

1. Nguyên văn "con rồng". Người phương Tây coi rồng là con vật hung ác nhất. (N.D.).

con mắt vàng hoe, đầy những tia li ti, làm nốt công việc đến cùng.

Sau khi rời bỏ một đơn vị Cô-dắc để lọt vào đôi thanh tiêu của tên trung tá Prianisnhicốp và sống một cuộc đời lưu manh đều đặn, cuối cùng Mítca đã biến thành một con người như thế.

Sau khi vào đến trong thôn, nó ra còi ra thế và hầu như không thèm chào lại những người đàn bà mà nó gặp. Nó cho ngựa đi bước một về nhà, xuống ngựa cạnh cái cổng cháy dở, ám khói đen thui, trao dây cương cho tên Can-mức rồi khệnh khạng bước vào trong sân. Với tên Xilanchi đi kèm, nó lăm lè đi một vòng quanh nền nhà, đưa đầu roi ngựa chạm vào hòn thủy tinh bị cháy trong khi cháy nhà, lóng lánh như một viên ngọc lam, rồi nói bằng một giọng khàn đặc vì cảm động:

– Bị chúng nó đốt mất... Ngôi nhà trước kia đường hoàng biết bao! Đẹp nhất thôn đấy. Miska Côsêvôi, một thằng cùng thôn với tôi đã châm lửa. Chính nó đã giết ông tôi. Anh thấy đấy, anh Xilanchi Pêtoróvit, tôi đã về thăm ngôi nhà thân yêu để được thấy đám to tàn như thế này đây...

– Thế nhà Côsêvôi ấy có đứa nào ở nhà không? – Gã kia hỏi ngay.

– Có lẽ cũng có. Chúng ta sẽ qua thăm chúng nó sau... Nhưng bây giờ chúng ta hãy tới nhà ông bà thông gia nhà tôi cái đã.

Trên đường đi đến nhà Mêlêkhốp, Mítca gặp ở con dâu nhà Bôgaturiép bên hỏi:

- Mẹ tôi ở bên kia sông Đông đã về chưa?
- Hình như còn chưa về thì phải, bác Mitoli Mirônút ạ.
- Thế ông thông gia Mêlêkhốp nhà tôi có nhà không?
- Ông già ấy à?

– Phải.

– Ông già có nhà đấy. Nói chung là họ đều ở nhà, chỉ trừ Grigôri. Pêtorô thì bị giết dạo mùa đông rồi, bác đã nghe tin chưa?

Mítca khề gặt đầu rồi thúc ngựa chạy nước kiệu.

Nó cưỡi ngựa đi trên dãy phố vắng tanh và trong hai con mắt ngao ngán, lạnh băng, vàng như mắt mèo của nó, không còn lưu chút dấu vết gì của cái vẻ cảm động sôi nổi vừa nãy. Trong khi đi gần tới sân nhà Mêlêkhốp, nó khề nói nhưng không riêng với một đứa nào trong hai thằng cùng đi:

– Mình về nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn được đón tiếp như thế này đây! Muốn được ăn một bữa phải tìm đến nhà họ hàng... Nhưng được thôi, cứ chờ đấy mà xem!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang chưa cái máy gặt dưới hiên nhà kho. Ông nhìn thấy mấy người cưỡi ngựa, nhận ra Mítca Coócunốp trong đám, bèn bước ra cổng:

– Xin mời các ngài vào chơi. – Ông vừa mở cái cửa xép, vừa niềm nở nói. – Chúng tôi rất sung sướng được đón khách tới nhà! Mừng anh về chơi!

– Chào ông thông gia! Ông vẫn khỏe chứ?

– On chúa, tình hình cũng khá. Nhưng sao, anh đã được phong hàm sĩ quan rồi cơ à?

– Thế ông nghĩ rằng chỉ có các con ông mới được đeo lon trắng hay sao? – Mítca nói giọng tự mãn rồi chìa cho ông già một bàn tay dài ngoằng, đầy gân xanh.

– Hai thằng nhà tôi cũng không thích đeo lon lắm đâu. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit mỉm cười trả lời rồi chạy đi trước để chỉ chỗ buộc ngựa.

Vốn mến khách, bà Ilinhitna dọn bữa trưa cho khách ăn rồi sau đó mới bắt đầu nói chuyện. Mítca hỏi han cận kề về tất

cả những điều dính dáng đến gia đình nó, nhưng cứ lăm lì, không để lộ chút thái độ căm uất hay buồn phiền gì cả. Rồi như tiện câu chuyện, nó hỏi xem gia đình Misca Côsêvôi có ai còn ở lại trong thôn không. Khi được biết rằng bà mẹ cùng mấy đứa em nhỏ của Misca có nhà, nó khẽ nháy mắt với tên Xilanchi, nhưng không để cho ai trông thấy.

Chẳng mấy chốc ba người khách đã sửa soạn cáo từ ra đi. Trong khi ra tiễn khách, ông Panchêlây Prôcôphiêvít hỏi:

– Anh định ở lại chơi trong thôn có lâu không?

– Khoảng hai ba ngày gì đó.

– Anh sẽ đi thăm bà nhà chứ?

– Cái đó còn tùy.

– Nhưng bây giờ anh đi có xa không?

– À... Cũng chỉ qua thăm vài bà con trong thôn thôi. Chúng tôi sẽ lại quay về ngay.

Mítca và hai thằng cùng đi còn chưa kịp quay về nhà Mêlêkhốp thì khắp thôn đã truyền đi cái tin: "Thằng Coócêsunốp cùng bọn Can-mức đã đến đây chém chết cả nhà Côsêvôi rồi!"

Còn chưa hay biết gì cả, ông Panchêlây Prôcôphiêvít vừa ra lò rèn lấy cái hái về và đang sửa soạn chữa lại cái máy gặt thì bà Ilinhitna gọi ông:

– Ông lại đây đã, ông Prôcôphit! Nhưng quàng quàng lên nào!

Giọng nói của bà lão rõ ràng lộ vẻ lo lắng. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít vội vào ngay trong nhà.

Natalia khóc suốt muốt đứng bên cạnh bếp lò, mặt mày nhợt nhạt. Bà Ilinhitna đưa mắt về phía mẹ vợ của gã Anhicây, hỏi giọng âm thầm:

– Ông đã nghe thấy tin gì chưa, ông già?

"Chao ôi, lại có chuyện gì xảy ra với thằng Grigôri rồi... Cầu Chúa che chở, cầu Chúa rủ lòng thương!" – Ý nghĩ ấy làm ông Panchêlây Prôcôphiêvít cảm thấy trong lòng như nung như nấu. Ông tái mặt, rồi vừa hoảng sợ vừa điên tiết vì chẳng thấy ai nói gì cả, bèn quát lên:

– Có gì thì nói ngay đi chứ, cái bọn đáng nguyên rủa này!... Thế nào, có gì xảy ra thế? Có chuyện với thằng Grigôri à?... – Rồi như bị tiếng kêu làm cho kiệt sức, ông ngồi phịch xuống chiếc ghế dài và đưa tay xoa xoa cặp chân run bần bật.

Dunhiasca là người đầu tiên hiểu rằng bố đang lo có những tin không may về Grigôri, bèn vội nói:

– Không đâu, cha ạ, không phải là tin về anh Grisca đâu. Mítca đã giết những người trong nhà Côsêvôi.

– Giết là thế nào? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi, song ông vẫn còn chưa hiểu ý nghĩa của những lời Dunhiasca vừa nói bèn hỏi lại: – Nhà Côsêvôi ấy à? Mítca ấy à?

Mụ vợ già Anhicây vừa chạy sang cho biết tin bèn bắt đầu kể lấp bắp:

– Bác ạ, lúc ấy cháu đang đi tìm con bé, nên phải chạy sang sân nhà Côsêvôi. Bỗng cháu thấy thằng Mítca và cùng với nó còn có hai tên lính nữa cuội ngựa tới sân và vào trong nhà. Cháu nghĩ bụng: con bé sẽ không đi quá cái cối xay gió đâu. Hôm nay là phiên cháu đi chăn bê mà...

– Nhưng tôi cần quái gì đến con bê nhà chị! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít tức giận ngắt lời mụ.

– ... Thế là chúng nó vào trong nhà. – mụ kia lấp bắp kể tiếp, – còn cháu thì đứng lại đấy, bụng bảo dạ: "Chúng nó mò tới đây thì chẳng phải vì một chuyện tốt lành gì đâu". Rồi trong ấy bắt đầu có tiếng kêu la và nghe thấy cả tiếng đánh đập. Cháu sợ chết đi được, muốn bỏ chạy, nhưng vừa rời khỏi chỗ

hàng rào thì nghe thấy sau lưng có tiếng chân rầm rập. Vừa ngoảnh lại đã thấy thằng Mitca nhà bác lồng một cái gấu váy vào cổ bà lão mà lời xềnh xệch trên mặt đất, cứ như lời con chó ấy, lay Chúa tha tội cho! Nó lời bà ấy tới nhà kho, nhưng bà lão khốn nạn chẳng kêu được một tiếng nào có lẽ vì đã bất tỉnh nhân sự. Thằng Can-mức đi cùng với thằng Mitca bèn nhảy lên cái xà ngang... Cháu thấy thằng Mitca ném một đầu cái gấu váy cho thằng kia và quát lên: "Kéo lên và buộc một cái nút!" Chao ôi, cháu sợ đến chẳng còn hồn vía gì nữa! Chúng nó đã treo cổ bà lão đáng thương ấy ngay trước mắt cháu, rồi sau đó chúng nó nhảy lên ngựa, phi dọc theo cái ngõ, có lẽ ra nhà hội đồng. Vào trong nhà thì cháu sợ không dám vào... Nhưng cháu nhìn thấy từ trong phòng ngoài, ngay bên dưới cánh cửa, có máu chảy ra những bậc thềm. Cầu Chúa tha cho cháu khỏi phải trông thấy một chuyện khủng khiếp như thế nữa!

– Chúa đã đưa đến nhà ta những ông khách tốt như thế đấy! – Bà Ilinhitna vừa nói vừa nhìn ông già, có vẻ chờ đợi.

Với vẻ mặt hết sức xúc động, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghe hết câu chuyện, rồi chẳng nói chẳng rằng, ông bước ngay ra phòng ngoài.

Chẳng mấy chốc đã thấy Mitca cùng hai thằng tay chân của nó tới gần cổng nhà. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khắp khiêng bước thoăn thoắt tới trước mặt chúng.

– Đứng lại! – Từ xa ông đã quát lên, – Không được cho ngựa vào trong sân.

– Có gì thế, ông thông gia thân mến? – Mitca ngạc nhiên hỏi.

– Quay ngựa trở lại! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước tới sát Mitca rồi nhìn thẳng vào hai con mắt vàng hoe và long lanh của nó, nói rất rắn rỏi: – Anh thông gia, anh đừng có giận,

nhưng tôi không muốn anh đặt chân vào nhà tôi. Tốt nhất là anh đi đâu thì đi.

– A-a-a- ... – Mitca kéo dài giọng ra vẻ dā vơ lē, mặt nó tái đi. – Thế là ông đuổi tôi phải không?...

– Tôi không muốn anh làm bẩn nhà tôi! – Ông già kiên quyết nhắc lại. – Và từ nay anh chó có đặt chân vào nhà tôi nữa. Nhà chúng tôi, nhà Mēlēkhốp này, không có họ hàng gì với những tên đao phủ, dút khoát là như thế!

– Rõ rồi, nhưng ông thông gia thân mến à, ông thương người quá đấy!

– Còn anh thì đúng là anh không hiểu lòng thương người là gì cả, vì anh đã bắt đầu đi giết đàn bà con nít! Chao ôi, anh Mítca, anh làm một cái nghề thật là bất lương... Ông cụ nhà anh nay đã mỗ yên mả đẹp nhìn thấy anh cũng không lấy làm sung sướng lắm đâu.

– Còn lão, lão già ngu xuẩn, có lẽ lão muốn tôi nụng nịu nuông chiều chúng nó phải không? Chúng nó giết bố tôi, chúng nó giết ông tôi, thế mà tôi lại ôm hôn chúng nó như trong ngày lễ phục sinh hay sao? Thôi cút mẹ lão đi? – Mítca hung hãn kéo cương, con ngựa đi ra khỏi cửa xép.

– Anh đừng có chửi bới. Anh chỉ đáng tuổi con tôi thôi. Và chúng tôi không có gì chia sẻ với anh đâu, anh hãy đi đi và cầu Chúa che chở cho anh.

– Lão đừng có đẩy tôi đến chỗ làm điều ác, đừng có đẩy tôi đến chỗ đó! Tôi còn thương con Natalia, nếu không đối với một thằng tốt bụng tốt dạ như lão, tôi thì... Tôi biết nhà lão lắm! Tôi đã nhìn thấy rõ tim gan nhà lão như thế nào rồi! Nhà lão đã không rút lui sang bên kia sông Đônhet phải không? Nhà lão đã đi theo bọn Đổ phải không? Đấy, đấy! Tất cả già trẻ gái trai nhà lão cái lū chó đẻ này, phải treo cổ hết chúng mày lên như nhà thằng Cōsēvôi mới phải! Thôi đi đi anh em! Này liệu

hồn đấy, cái con chó dái thọt cẳng, lão dùng cò chạm trán với thằng này lần nữa! Lão không thoát khỏi tay thằng này đâu! Thằng này không quên sự đón tiếp của lão đâu! Cái kiểu họ hàng như thế này thằng này cũng chẳng thiết!

Hai tay run bắn bật, ông Panchêlây Prôcôphiêvít đóng cửa xép, cài then rồi khập khiễng trở vào trong nhà.

– Tao đã tố cáo thằng anh mày đi rồi. – Ông nói nhưng không nhìn Natalia.

Natalia chẳng nói chẳng rằng tuy trong thâm tâm nàng rất đồng tình với cách đối xử của bố chồng. Bà Ilinhitna làm dấu phép rất nhanh và sung sướng nói:

– Thật là ơn Chúa: cái quân quỷ dữ ấy chúng nó xéo rồi! Natalia ạ, mày cũng đừng giận mẹ nói quá nặng lời, nhưng cái thằng Mitca nhà mày đúng là một quân thù quân hản đối với chúng ta! Nó đã kiếm được một công việc như thế mà làm, nó không làm như những thằng Cô-dắc khác, không đi lính trong những đơn vị đảng hoàng mà, mày có thấy không! nó đi theo một đội đao phủ! Đi làm một thằng đao phủ, treo cổ những bà già, cầm guom chém những đứa trẻ vô tội, chẳng nhẽ một người Cô-dắc lại làm những điều như thế hay sao? Chẳng nhẽ mẹ con nhà ấy phải chịu trách nhiệm về thằng Mitca hay sao? Nếu thế thì bọn Đô có thể vì thằng Grisca mà chém cả tao, cả mày lẫn thằng Misátca và con Pôliusea. Nhưng họ có chém đâu, họ cũng biết thương đấy chứ? Không, cầu Chúa che chở cho, tao không đồng tình với bọn này được.

– Mẹ ạ, con không bênh anh con đâu... – Natalia đưa khăn tay lên chùi nước mắt và chỉ nói như thế.

Ngày hôm ấy Mitca rời khỏi thôn. Nghe nói hình như nó lại về với đội thanh thiếu của nó ở một nơi nào đó gần thị trấn Cácghinxcaia và cùng toàn đội đi lập lại trật tự trong những làng Ukraina của khu Đônêtxki, vì dân các làng này đã phạm cái tội tham gia trấn áp cuộc phiến loạn ở vùng Đông thượng.

Sau khi Mítca đi rồi, trong thôn còn bàn ra tán vào hàng tuần về chuyện đó. Phần lớn dân chúng đều lên án cái hành động tự quyền xét xử và tàn sát gia đình Côtêvôi. Người ta đã lấy tiền công quỹ chôn cất ba mẹ con người bị giết và muốn bán căn nhà nhỏ của Côtêvôi, nhưng chẳng có ai mua. Theo lệnh tên a-ta-man thôn, các cửa chớp của căn nhà đều có ván đóng chéo chữ thập. Trong một thời gian rất dài, con trẻ không dám đến chơi đùa ở nơi khủng khiếp ấy nữa, và mỗi khi qua căn nhà bị giết hết người ở, các ông già bà lão đều làm dấu phép cầu cho linh hồn những người bị giết được yên nghỉ.

Sau đó là thời vụ cắt cỏ ngoài đồng và những chuyện vừa xảy ra cũng bị quên đi.

Vẫn như xưa, thôn xóm kéo dài cuộc sống trong lao động và với những tin mặt trận. Các hộ nào còn giữ được bò ngựa kéo xe đều rên rỉ, chửi rủa mỗi khi phải sửa soạn xe để đi phụ vận tải. Gần như ngày nào người ta cũng phải bỏ công việc làm ăn để đánh bò ngựa lên trấn. Trong khi tháo ngựa ra khỏi máy cắt cỏ, bọn già lão luôn miệng dùng những lời chẳng hay ho gì để nói về cuộc chiến tranh kéo dài này. Nhưng đạn pháo, đạn súng trường, súng máy, dây thép gai, lương thực thì không thể không chở ra mặt trận. Và người ta đã chở đi. Như cố ý trêu người, những ngày đó đều rất đẹp trời, làm người ta chỉ muốn đi cắt cỏ, đi đánh đồng những lớp cỏ vừa đúng độ nên cắt, nhiều chất bổ một cách lạ lùng.

Ông Panchêlây Prôcôphiévít sửa soạn đi cắt cỏ và rất bực mình với Đaria. Ắ đã đánh một đôi bò mộng đi chở đạn, đáng là phải từ chỗ chuyển xe trở về rồi, nhưng đã được một tuần mà chẳng thấy tăm hơi ả đâu cả. Không có đôi bò mộng già đáng tin cậy ấy thì ra đồng cỏ cũng chẳng làm được trò trống gì.

Thật ra, đáng lẽ không cắt Đaria đi mới phải... Khi trao cặp bò cho ả, ông Panchêlây Prôcôphiévít đã phải cố nén lòng

vì ông đã biết ả thích lảng chảng tăng tịu và lười chăm nom gia súc như thế nào. Đunhiasca thì không thể nào cho đi được vì đi đường xa cùng với những gã Cô-dắc lạ mặt đâu phải là việc con gái con đũa làm. Natalia thì có con nhỏ: chẳng nhẽ đích thân ông già phải chở những viên đạn khốn kiếp ấy đi hay sao? Mà Đaria lại sẵn sàng tự nguyện xin đi. Ngay xưa kia ả cũng vẫn vui lòng đi tất cả các nơi, dù là đến nhà máy xay để xay bột xay kê hay đi làm một việc gì khác cần thiết cho công việc trong nhà, nhưng tất cả chỉ vì ả cảm thấy rằng ra khỏi nhà thì mình được tự do hơn rất nhiều. Mỗi chuyến đi đều giúp ả giải khuây, đều làm cho ả vui. Thoát khỏi cặp mắt theo dõi của mẹ chồng, ả có thể tán hươu tán vượn thỏa thích với bọn đàn bà, và như ả thường nói, có thể "tình tang qua quýt" khi có gã Cô-dắc nhanh nhẩu hoạt bát lọt vào mắt ả. Còn ở nhà thì ngay sau khi Pêtorô qua đời, bà Ilinhitna vốn tính nghiêm khắc cũng không để cho ả được tự do. Cứ như là sau khi đã lừa dối chồng trong khi chồng còn sống, Đaria bắt buộc phải giữ trọn niềm chung thủy với người đã khuất.

Tuy biết rằng hai con bò mộng sẽ không được chăm nom với cặp mắt của một người làm chủ, nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit chẳng còn cách nào khác, đành phải sửa soạn cho con dâu cả lên đường. Cho đi thì vẫn cho đi, nhưng suốt một tuần ông cứ lo canh cánh, trong lòng không lúc nào được yên. "Đi đứt mất cặp bò của mình rồi!" – Nhiều lần ông đã tỉnh giấc giữa đêm, thở dài thườn thượt, bụng bảo dạ.

Đến sáng hôm thứ mười một, Đaria mới trở về nhà. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa ở ngoài đồng về. Ông thắng chung bò để cắt cỏ cùng với mẹ vợ của gã Anhicây. Ông để mẹ và Đunhiasca ở lại đồng cỏ để về thôn lấy nước và thức ăn. Hai ông bà già và Natalia đang ăn sáng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng xe lóc cóc nghe rất quen. Natalia chạy thoát ra cửa sổ,

nhìn thấy Đaria quần khăn che mặt đến tận mắt đang đánh hai con bò một mỗi và gây rộc.

– Nó đấy phải không? – Ông già bị nghẹn vì một miếng chưa nhai kỹ nhưng vẫn hỏi.

– Đaria đấy!

– Thật không ngờ còn được trông thấy hai con bò! Chà, thật là ơn Chúa! Cái con đi thỏa đáng nguyên rủa! Mãi bây giờ mới lê xác về đến nhà... – Ông già ợ lên vì no, vừa làm dấu phép vừa lầu bàu.

Tháo bò xong, Đaria bước vào bếp, đặt ở ngưỡng cửa một mảnh vải thô gấp tư rồi chào hỏi mọi người trong nhà.

– Mày làm sao thế, con yêu của cha! Sao mày chẳng đi thêm một tuần nữa! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít không trả lời câu Đaria chào hỏi, gùm gùm nhìn ả và nói giọng bực bội.

– Cha cứ thử đi lấy mà xem! – ả vừa tháo chiếc khăn đầy bụi khỏi đầu vừa nói lại.

– Sao mày đi lâu thế con? – Bà Ilinhitna hỏi xen vào cho không khí của buổi gặp gỡ đỡ căng thẳng.

– Họ không cho về, vì thế mới đi lâu.

Ông Panchêlây lắc đầu tỏ vẻ không tin rồi hỏi:

– Con vợ thằng Khrixtônhiya đến chỗ chuyển xe thì được về, còn mày thì không à?

– Nhưng tôi thì họ không cho về! – Đaria hung hãn long hai con mắt nói thêm: – Nếu cha không tin thì cứ ra mà hỏi lão đội trưởng đi theo đoàn xe vận tải ấy.

– Tao chẳng cần gì phải đi dò hỏi về mày, nhưng lần sau mày sẽ ở nhà. Mày thì sẽ chỉ được cho đi thăm Diêm vương thôi.

– Cha lại dọa tôi à! Ái chà chà, cha lại dọa tôi! Nhưng tôi, tôi cũng sẽ không đi đâu! Bảo tôi đi tôi cũng sẽ không đi cho mà xem!

– Hai con bò có khỏe không? – Giọng ông già hỏi đã ôn tồn hơn.

– Khỏe. Bò của cha chẳng gặp phải chuyện gì đâu... – Đaria trả lời giọng miễn cưỡng, mặt u ám hơn cả trời đêm.

"Trên đường đã phải chia tay với một anh chàng yêu dấu nào chứ gì, chính vì thế chị chàng mới bần tính như thế đây", Natalia nghĩ thêm.

Bao giờ nàng cũng cảm thấy thương hại và kính tởm đối với Đaria và cái thói trăng hoa bần thủ của Đaria.

Ăn sáng xong, ông Panchêlây Prôcôphiêvít sắp sửa ra đồng cỏ, nhưng giữa lúc ấy lão a-ta-man thôn mò tới.

– Đáng là tội phải chúc ông đi cho mạnh giỏi mới phải, nhưng ông hãy hượm đã, ông Panchêlây Prôcôphiêvít, ông đừng đi vội.

– Ông lại đến lấy xe vận tải chứ gì? – Ông già vờ hỏi bằng một giọng hiền lành ôn tồn, nhưng thật ra con giận sôi sục đã làm ông cảm thấy nghẹt thở.

– Không, hôm nay lại là một điệu nhạc khác. Hôm nay chính tướng quân Xidôrin, tổng tư lệnh của toàn thể quân đội sông Đông, sẽ đến thôn ta. Ông có hiểu không? Tôi vừa nhận được tờ giấy do liên lạc của ông a-ta-man trấn mang tới, ra lệnh cho toàn thể bô lão và đàn bà phải tới họp đại hội thôn, không được thiếu một ai.

– Họ có còn trí khôn nữa hay không? – ông Panchêlây Prôcôphiêvít kêu lên. – Giữa thời buổi công việc làm ăn tất bật như thế này, ai lại tổ chức một đại hội toàn thôn? Thế còn rom

cỏ thì ông tướng Xidôrin của ông sẽ đi lấy về cho tôi dự trữ dùng trong mùa đông chứ?

– Ông ấy thì là của ông cũng chẳng kém gì của tôi. – Lão a-ta-man bình tĩnh trả lời. – Tôi nhận được lệnh như thế nào thì lại làm như thế nấy thôi. Ông hãy tháo bò ra! Phải đem bánh mì và muối ra đón rước cho trọng thể. Ngoài ra nghe nói còn có cả những vị tướng Đồng minh cũng đến nữa đấy.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít đứng lặng một lát bên cạnh chiếc xe bò, suy đi tính lại rồi bắt đầu tháo hai con bò. Lão a-ta-man thấy lời lão đã đem lại kết quả, bèn vui vẻ hỏi thêm:

– Ông có thể cho mượn con ngựa cái của ông không?

– Ông cần đến nó để làm gì?

– Quỉ tha ma bắt chúng nó đi! Trong mệnh lệnh bảo rằng phải đem hai chiếc xe ba ngựa đi đón ở khe Thằng Ngốc. Nhưng kiếm đâu ra xe và ngựa bây giờ, thật phát điên lên được! Trời chưa hừng tôi đã dậy, chạy long tóc gáy, chiếc so-mi ướt rồi lại ráo tới năm lần mà mới kiếm được bốn con ngựa. Bà con đi làm việc vất vả tẩn tật, thật khóc lên được!

Đến lúc này ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã lấy lại được bình tĩnh, ông đồng ý cho mượn con ngựa cái, thậm chí còn đề nghị đem dùng chiếc xe ngựa có lấp díp của mình. Dù sao đây cũng là để cho tổng tư lệnh quân đội đi, lại có cả những ông tướng nước ngoài cùng đi nữa, mà đối với các ông tướng thì ông Panchêlây Prôcôphiêvít vốn dĩ bao giờ cũng hết sức kính sợ...

Do sự miễn cưỡng của lão a-ta-man, người ta đại khái cũng kiếm được hai chiếc xe ba ngựa rồi đánh đến khe Thằng Ngốc để đón các vị khách quý. Dân chúng kéo đến tề tựu trên bãi họp của thôn. Nhiều người bỏ cả công việc cắt cỏ, vội vã chạy từ ngoài đồng cỏ về thôn.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cũng không thiết gì đến công việc nữa. Để làm dáng làm đóm một chút, ông mặc một chiếc

so-mi sạch sẽ, một chiếc quần đi ngựa bằng nỉ có nẹp, đội một chiếc mũ cát-két mà trước kia Grigôri đã mang về làm quà biếu ông, rồi đang hoàng khấp khiêng ra bãi họp việc làng sau khi đã dặn bà già bảo Đaria mang nước và thức ăn ra đồng cỏ cho Đunhíasca.

Chẳng mấy chốc một làn bụi mù mịt đã cuộn lên trên con đường và ào ào đổ về thôn như một dòng nước. Qua làn bụi, thấy nhấp nhóang một cái gì bằng kim khí và từ xa đã vẳng tới tiếng còi xe hơi bím bom. Các vị khách đi hai chiếc xe hơi mới toanh, lấp lánh màu sơn xanh sẫm. Xa xa phía sau, hai chiếc xe ba ngựa bỏ không đang vượt qua những người cắt cỏ từ ngoài đồng cỏ trở về thôn. Dưới cái vòng cung ở đầu càng xe leng keng mấy chiếc chuông xe bua điện mà lão a-ta-man đã cố kiếm cho buổi lễ long trọng này, tiếng chuông nghe đến là rầu rĩ. Đám người đứng trên bãi nhện nhịp hẳn lên, nhao nhao tiếng người nói, tiếng trẻ con la hét vui vẻ. Lão a-ta-man cuống quýt chạy lảng xăng trong đám người để kiếm những tên bỏ lão danh dự sẽ ra hiến bánh mì và muối. Vừa nhìn thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvít, lão mừng rỡ nắm luôn lấy tay ông:

– Ông hãy vì Chúa mà giúp tôi với! Ông là một người từng trải, biết cách nói năng đối xử... Chắc hẳn ông cũng biết bắt tay họ và làm được cả mọi thứ... Hơn nữa ông đã từng là ủy viên Co-rúc và lại có được một con trai như thế... Ông làm ơn mang hộ bánh mì và muối, kéo tôi cứ thấy sờ sờ, run cả đầu gối.

Tuy phống cả mũi trước vinh dự đó, nhưng đầu tiên ông Panchêlây Prôcôphiêvít vẫn từ chối cho ra vẻ lịch sự, rồi một lát sau mới so vai rút cổ, làm dấu phép rất nhanh trước khi nhận lấy cái đĩa đựng bánh mì và muối, trên phủ chiếc khăn thêu. Ông đưa khuỷu tay hích những người đứng bên để lên phía trước.

Chỉ loáng cái hai chiếc xe hơi đã chạy tới gần cái bãi, hộ tống có cả một bầy chó đủ các màu lông sủa đến khản cả tiếng.

– Ông... ông thấy thế nào? Ông có sợ không? – Lão a-ta-man mặt mày nhợt nhạt khề rĩ tai ông Panchêlây Prôcôphiêvit. Đây là lần đầu tiên trong đời lão được trông thấy những vị quan to như thế này. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit long cặp mắt có hai cái lông trắng xanh xanh, liếc nhìn lão một cái và nói bằng một giọng khê đặc vì cảm động:

– Nay, ông cầm hộ một lát, để tôi chải qua bộ râu cái đĩa. Cầm lấy kia!

Lão a-ta-man sẵn lòng đỡ hộ cái đĩa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vuốt râu vuốt ria, uốn ngực một cách ngang tàng, kiểng bên chân tàn tật để người ta không thấy rằng mình thọt, rồi lại nhận lấy cái đĩa. Nhưng cái đĩa cứ run bần bật trong tay ông đến nỗi lão a-ta-man phải hốt hoảng hỏi ông:

– Ông sẽ không để rơi chứ? Chao ôi, ông cẩn thận đây!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhún vai ra vẻ khinh bỉ. Ông mà đánh rơi hay sao? Sao lại có kẻ nói được một câu ngu xuẩn đến như thế! Một nhân vật đã từng làm ủy viên Co-rúc như ông, một người đã từng lên tận tướng phủ của quan a-ta-man nhiệm mệnh bắt tay tất cả các nhân vật mà lại bất thần hoảng sợ trước mặt một viên tướng nào đó hay sao? Cái thằng a-ta-man vô danh tiểu tốt, cái thằng khốn nạn này đúng là đã mất hết trí khôn rồi!

– Nay, người anh em ạ, hồi lên họp Co-rúc Quân khu, tôi đã uống nước chè đường với chính ngài a-ta-man nhiệm mệnh đấy... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa bắt đầu nói đã lại nín thinh.

Chiếc xe hơi đầu tiên dừng bánh trước mặt ông, chỉ cách chừng mười bước. Gã tài xế mặt mày nhẵn thín đội chiếc mũ cát-két vành rất to, áo quần phục cổ bẻ dính những chiếc lon

không phải của quân đội Nga, nhẹ nhàng nhảy xuống mở cửa xe. Từ trên xe hai quân nhân mặc quần áo màu cứt ngựa từ tốn bước xuống, đi về phía đám người. Cả hai tiến thẳng tới trước mặt ông Panchêlây Prôcôphiêvit, nhưng ông vẫn đứng nghiêm cứng người. Ông đoán rằng chính hai con người ăn vận giản dị này mới là hai ông tướng, còn những kẻ đi sau, quần áo bảnh bao hơn, thì chỉ là những cấp dưới trong đoàn tùy tùng. Ông già dăm dăm nhìn những vị quan khách đang bước tới mỗi lúc một gần, và trong cặp mắt mờ trùng trùng không chớp của ông mỗi lúc một hiện rõ một vẻ ngạc nhiên không chút giấu giếm. Còn đâu những cái lon cấp tướng nặng nề? Còn đâu những dây ngù vai và huân chương? Hai nhân vật này thì tướng với tá gì với cái trang phục và dung mạo nom chẳng khác gì những tên thủ lại tầm thường chỉ là lính trơn? Trong khoảnh khắc ông Panchêlây Prôcôphiêvit chợt cảm thấy mình thất vọng một cách chua chát. Thậm chí ông còn có phần bực mình, cả vì mình đã hoài công chuẩn bị đón tiếp long trọng, cả vì thấy hai tên kia đã bôi nhọ cái danh hiệu tướng lĩnh. Mẹ nó chứ, nếu ông biết trước rằng sẽ có những thằng tướng như thế này vác mặt tới đây thì ông đã chẳng ăn vận chải chuốt, chẳng chờ đón chúng với cả một tâm trạng rạo rục bồi hồi như thế, và dù sao cũng chẳng đứng đực ra như một thằng ngốc với cái đĩa trong tay đựng chiếc bánh mì mà một cụ già hạng bét nào đó đã nướng chẳng ra đâu vào đâu. Không, lão Panchêlây Mêlêkhốp này chưa từng làm trò cười cho thiên hạ bao giờ, thế mà bây giờ cái chuyện ấy đã xảy ra. Mới một phút trước đây thôi, chính tai ông đã nghe thấy bọn nhãi ranh cười khi khi sau lưng ông và một thằng tiểu yêu đã réo rầm làng nước: "Các cậu ôi? Xem lão thọt Mêlêkhốp đứng cứng người ra có ghê không kìa! Cứ như lão vừa nuốt chửng một con cá giếc ấy!" Nếu quả thật có gì đáng để ông phải nghe thiên hạ đàm tiếu và làm khổ cái chân đau phải căng thẳng ra như sợi dây đàn thì đã chẳng nói làm gì... Ông

Panchêlây Prôcôphiêvít giận quá, lục phủ ngũ tạng sôi cả lên. Trăm tội chỉ tại cái lão a-ta-man khốn kiếp nhất như cây. Lão dẫn xác đến nhà, nói nhăng nói cuội, lấy cả ngựa lẫn xe, rồi chạy long tốc gáy khắp thôn, nhỏ rớt nhỏ dãi, kiếm nhạc kiếm chuông cho hai chiếc xe ba ngựa. Tục ngữ nói quả không ngoa: kẻ nào chưa từng gặp một con người cho ra con người thì trông thấy một cái cành cây cũng mừng rơn. Suốt cuộc đời ông, ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã từng trông thấy những tên tướng tá như thế này bao giờ đâu! Cứ tạm kể buổi duyệt binh của hoàng đế thôi, có những ông tướng ngực đầy huân chương, huy chương, những vàng là vàng, cứ nhìn mà sướng cả mắt, đúng là bức hình thánh chú không còn là ông tướng nữa! Còn hai tay này thì toàn một màu xanh lá cây, nom chẳng khác gì hai con quạ. Một tay thậm chí còn không có được cái mũ cát-két hình thù cho tử tế một chút, mà lại đội kiểu như một cái nổi bọc vải, mặt mày lại cạo nhẵn thín, lấy đèn mà soi cũng chẳng tìm thấy được một sợi râu nào... Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cau có, thiếu chút nữa thì nhổ toẹt bãi nước bọt vì tức giận, nhưng có một tên không rõ là tên nào đã đẩy mạnh vào lưng ông và rí tai ông rất to:

– Ông bước lên đi chứ, mang lên đi!...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít bước về phía trước. Tên tướng Xidôrin đưa mắt qua đầu ông, lướt nhìn đám người rồi cất cái giọng oang oang lên nói:

– Xin chào các ngài bộ lão!

– Xin chào quan lớn, chúc ngài khỏe mạnh! – Dân chúng trong thôn nhao nhao kêu lên.

Viên tướng nhận bánh mì và muối trong tay ông Panchêlây Prôcôphiêvít với một vẻ rất độ lượng, nói: "Cám ơn!" rồi chuyển cái đĩa cho tên phó quan.

Đứng bên cạnh Xidôrin là một đại tá người Anh cao, gầy nhưng khỏe mạnh. Dưới vành mũ sụp xuống tới mắt, hắn nhìn đám dân chúng Cô-dắc với một vẻ hiếu kỳ phớt lạnh. Theo lệnh tên tướng Brichxo, trưởng phái đoàn quân sự Anh ở vùng Cápcado, hắn đi theo Xidôrin trong chuyến tuần tra của tên này tại các vùng Quân khu sông Đông vừa đuổi được hết người Bôn-sê-vích và qua thông ngôn, hắn nghiên cứu rất cẩn thận tinh thần của dân Cô-dắc, đồng thời tìm hiểu tình hình các mặt trận.

Tên đại tá đã một nhồi vì những thiếu thốn mà hắn đã phải chịu đựng trong khi đi đường, vì phong cảnh đơn điệu của vùng đồng cỏ cùng những cuộc chuyện trò chán ngấy và tất cả các nhiệm vụ phức tạp đổ lên đầu một nhân vật đại diện cho một cường quốc lớn, song vấn đề cần được đặt cao hơn hết vẫn là phải phục vụ cho các quyền lợi của vương quốc! Vì thế hắn vẫn chăm chú lắng nghe lời phát biểu của tên hùng biện trong trấn mà hắn đã gần hiểu được hết vì hắn có biết tiếng Nga, nhưng vẫn giấu những tên khác. Với vẻ kiêu ngạo chính cống Anh-cát-lợi, hắn nhìn những bộ mặt ngăm ngăm đen mang những tính chất hết sức khác nhau của những người con thượng võ này trên đồng cỏ và hắn cảm thấy rất dỗi ngạc nhiên trước cái tính chất hỗn hợp chủng tộc nó bao giờ cũng đập ngay vào mắt những người nhìn vào một đám dân Cô-dắc: một anh chàng mang những nét điển hình của dân Mông-cổ đứng ngay cạnh một gã Cô-dắc tóc trắng phéch nòi Xlavo, và cũng gần đấy lại có một thanh niên với bộ tóc đen nhánh như cánh quạ, tay quần những đám băng bẩn thỉu, đang nói chuyện với một lão già râu tóc bạc phơ nom như một vị tộc trưởng trong Kinh thánh, và hoàn toàn có thể đánh cuộc rằng trong người lão tộc trưởng chống gậy, mặc chiếc tréch-men Cô-dắc kiểu cổ này, đang chảy một dòng máu hết sức thuần túy của dân miền núi Cápcado...

Tên đại tá cũng có thuộc đôi chút lịch sử: trong khi nhìn đám dân Cô-dắc hấn nghĩ rằng không riêng những con người man rợ này mà cả con cháu họ cũng không thể nào đi đánh Ấn-độ dưới quyền chỉ huy của một ông Platốp¹ nào mới. Sau khi đánh bại người Bôn-sê-vích, nước Nga bị chảy hết máu trong nội chiến sẽ ra khỏi hàng ngũ các cường quốc lớn một thời gian dài, vì thế trong khoảng vài chục năm tới, các thuộc địa của Anh ở phương Đông sẽ không còn bị ai uy hiếp nữa. Còn cái việc người Bôn-sê-vích sẽ bị đánh bại thì tên đại tá tin tưởng như đinh đóng cột. Hấn vốn là một con người có đầu óc tỉnh táo, trước chiến tranh đã từng sống ở nước Nga nhiều năm, vì thế tất nhiên hấn không thể nào tin rằng các tư tưởng viển vông của chủ nghĩa cộng sản lại có thể giành được thắng lợi ở một nước gần như còn man rợ...

Rồi đám phụ nữ chuyện trò nhao nhao bắt đầu thu hút sự chú ý của tên đại tá. Đầu không quay đi quay lại, hấn nhìn những khuôn mặt dài đầu nắng gió, gò má rất cao của họ, và trên cặp môi mím chặt của hấn hơi thoáng một nụ cười dè dặt.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít hiến bánh mì và muối xong, lẩn ngay vào giữa đám đông. Ông không muốn nghe một gã bẻm mép nào đó từ thị trấn Vôsenxcaia về đây để nhân danh dân chúng toàn trấn chào mừng bọn quan khách vừa tới nơi, mà lại đi vòng ra sau đám đông, tới chỗ hai chiếc xe ba ngựa đang đỗ cách xa đấy một chút.

Những con ngựa đều sùi mồ hôi, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề theo nhịp thở hổn hển. Ông già đi tới trước mặt con ngựa cái của ông thẳng ở giữa một cổ ngựa, lấy tay áo lau

1. (1751-1818) Tướng Nga trứ danh, ghét-man của dân Cô-dắc, nổi tiếng về những trận tấn công táo bạo vào hậu vệ của Napoléon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga (1812) đánh bại quân Pháp ở Laông, chiếm Nêmuva và cùng với các quân đội Đồng minh tiến vào Pari (1814). (N.D.)

mũi cho nó, thở dài. Trong tâm trạng quá thất vọng, ông chỉ muốn văng tục một câu, nhưng ông chỉ tháo ngay con ngựa và dắt về nhà.

Trong khi đó tên tướng Xidôrin đã bắt đầu nói chuyện với dân chúng thôn Tatacxki. Hắn ca ngợi các hoạt động quân sự của họ trong hậu phương của Hồng quân và nói:

– Bà con đã anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù chung của chúng ta. Tổ quốc đang dần dần được giải phóng khỏi tay quân Bôn-sê-vích, khỏi cái ách áp bức khủng khiếp của chúng và sẽ không quên công lao của bà con đâu. Tôi muốn tặng thưởng các bà phụ nữ thôn ta, những người như chúng tôi được biết, đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bọn Đỏ. Tôi đề nghị các vị nữ anh hùng Cô-dắc sắp được gọi tên ngay đây tiến lên phía trước!

Một tên sĩ quan đọc một bản danh sách ngắn. Người đầu tiên gọi tên là ả Đaria nhà Mêlêkhốp, còn những người kia đều là vợ góa của những tên Cô-dắc bị giết hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ. Cũng như Đaria, họ đã nhúng tay vào vụ giết hại các đảng viên cộng sản bị bắt làm tù binh và bị áp giải đến thôn Tatacxki sau khi trung đoàn Xécđốpxki đầu hàng.

Đaria đã không ra đồng cỏ như ông Panchêlây Prócôphiêvít ra lệnh. ả cũng có mặt giữa đám đàn bà trong thôn và ăn mặc diêm dúa như đi chơi hội.

Vừa nghe thấy đọc lên tên họ của mình, ả xô ngay mấy mẹ đàn bà khác, mạnh dạn bước lên phía trước, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn bịt đầu trắng viền đăng ten, hai con mắt nheo nheo, nụ cười trên môi chỉ hơi có vẻ nguỵng nguỵ. Dù vẫn còn mệt mỏi sau chặng đường và những trò yêu đương, ả vẫn còn đẹp một cách lạ thường! Cặp má trắng nhợt không hề bị rám nắng càng làm nổi bật cái ánh bùng bùng của hai con mắt lìm lìm, nhìn sục sạo, và trên hai đường cong phóng dăng của hai hàng

lông mày tô đen cùng cặp môi cười toe toét thấy ẩn hiện một cái gì vừa khiêu khích vừa dâm dăng.

Bị một tên sĩ quan đứng quay lưng về đám người ngáng đường, ả khề đẩy hẳn ra và nói:

– Lánh ra cho người yêu của chú rẽ đi nào? – Rồi ả đi tới trước mặt Xidôrin.

Xidôrin nhận ở tay gã phó quan một chiếc mẽ-day dính trên một dải huy chương thánh Gioóc, gắn lên bên trái ngực cái áo ngắn mặc ngoài của Đaria bằng những ngón tay lông ngóng rồi tươi cười nhìn vào mắt ả.

– Bà là bà quả phụ vợ thiếu úy Mêlekhốp bị giết hồi tháng Ba à?

– Vâng.

– Ngay bây giờ bà sẽ được nhận món tiền năm trăm rúp. Ông sĩ quan kia sẽ trao cho bà. Ngài a-ta-man Quân khu Aphrican Pêtorôvit Bôgaépki và chính phủ sông Đông cảm ơn bà về tinh thần dũng cảm cao cả mà bà đã biểu hiện, đồng thời xin bà nhận cho lời chia buồn... Các vị đó xin chia buồn với bà về nỗi đau khổ của bà.

Đaria không hiểu được hết những lời viên tướng vừa nói với ả. ả gật đầu cảm ơn hẳn, nhận tiền trong tay tên phó quan và chẳng nói chẳng rằng mỉm cười nhìn thẳng vào mắt tên tướng chưa lấy gì làm già lắm. Hai bên gần cao bằng nhau. Chẳng cần giữ ý gì cả. Đaria cứ nhìn trân trân bộ mặt xương xương của viên tướng. "Chúng nó đánh giá anh chàng Pêtorô của mình quá rẻ đấy, chẳng hơn gì một đôi bò mộng... Còn cái thằng tướng loắt choắt này kể cũng khá đấy, tạm dùng cũng được". – Trong lúc này ả đã nghĩ như thế với cái bản chất vô liêm sỉ sẵn có. Xidôrin cứ tưởng Đaria sẽ tức khắc bỏ đi ngay, nhưng không hiểu sao ả cứ trùng trùng nán lại rất lâu. Tên phó quan và những tên sĩ quan khác đứng sau lưng Xidôrin động dẩy lông

mày đua mắt chỉ cho nhau ả góa di tính. Trong mắt chúng long lanh những tia thích thú. Cả tên đại tá người Anh cũng hoạt bát hẳn lên. Hắn sửa lại dây lưng, giậm giậm chân, và trên bộ mặt phớt lạnh của hắn bỗng thấy hiện lên một cái gì phẳng phất như một nét cười.

– Tôi đi được rồi chứ? – Đaria hỏi.

– Được, được, tất nhiên rồi! – Xidôrin vội đồng ý ngay.

Đaria nhét tiền vào kẻ ngực áo, động tác có phần ngượng ngịu, rồi bước về với đám dân chúng. Tất cả những tên sĩ quan mệt mỏi sau những lời phát biểu và những nghi thức đều chăm chú nhìn theo những bước chân nhẹ nhàng, đi như lướt trên mặt đất của ả.

Mụ vợ của gã Mácchin Samin đã qua đời ngập ngừng bước tới trước mặt Xidôrin. Tấm mẽ-day vừa cài lên chiếc áo đã cũ nát của mụ thì mụ bất thần khóc òa lên, khóc một cách cay đắng, bất lực và đàn bà đến nỗi nét mặt của bọn sĩ quan lập tức mất ngay cái vẻ thích thú vui nhộn vừa nãy để trở nên nghiêm trang, rầu rĩ và đồng tình.

– Chồng bà cũng bị giết à? – Xidôrin cau mày hỏi.

Người đàn bà khóc nức nở, đưa hai tay lên che mặt, lặng lẽ gặt đầu.

– Con cái của mụ ấy thì một chiếc xe bò chở không hết đâu! – Trong đám Cô-dắc có người nói trầm trầm.

Xidôrin quay nhìn tên người Anh, nói to:

– Chúng tôi tặng thưởng những người phụ nữ đã tỏ ra đặc biệt dũng cảm trong các trận chiến đấu chống lại bọn Bôn-sê-vích. Phần lớn đã có chồng bị giết hồi cuộc bạo động chống quân Bôn-sê-vích mới bùng nổ và để trả thù cho chồng, những người đàn bà góa này đã tiêu diệt cả một chi đội lớn những đảng viên cộng sản địa phương. Người đầu tiên được tôi

tặng thưởng là vợ của một sĩ quan, bà ta đã tự tay giết một thằng chính ủy cộng sản lòng danh là tàn ác.

Tên sĩ quan phiên dịch nói liền thoáng bằng tiếng Anh. Tên đại tá lắng nghe rồi gật đầu và nói:

– Tôi rất khâm phục lòng can đảm của những người đàn bà này. Xin tướng quân cho biết, họ đã tham gia chiến đấu cũng như đàn ông có phải không?

– Vâng, – Xiđôrin trả lời gọn lỏn rồi nóng nảy đưa tay ra hiệu cho mấy đàn bà góa thứ ba lại gần hơn.

Sau khi trao tặng thưởng xong, chẳng mấy chốc bọn quan khách đã lên đường trở về thị trấn. Dân chúng vội vã rời khỏi bãi họp để lại di cứt cỏ ngay, và vài phút sau khi hai chiếc xe hơi chạy đã khuất giữa những tiếng chó sủa oăng oăng tống tiền, bên cạnh dãy tường vi của tòa nhà thờ chỉ còn lại ba lão già.

– Thời thế đã đến lúc quả là kỳ quặc! – Một lão khoát rộng hai tay nói. – Trước kia trong chiến tranh người ta chỉ tặng huân chương và huy chương thánh Giôóc khi có những thành tích thật là vi-ê-i đại, anh hùng, mà đã tặng là tặng cho những ai cơ chứ? Phải là những tay to gan lớn mật nhất, cừ khôi nhất! Mà cũng chẳng có bao nhiêu tay dám liều mạng cố kiếm lấy tấm huân chương. Tục ngữ đã nói thật không ngoa: "Hoặc về với tấm huân chương, hoặc nằm trên bãi chiến trường phơi thây". Thế mà bây giờ họ lại đem mê-đay đến đeo lên ngực mấy mấy đàn bà. Nếu quả thật họ có được công trạng xứng đáng thì chẳng nói làm gì, đằng này... Họ chỉ dùng gậy nhọn đâm chết những thằng tù binh, những đứa không có vũ khí bị bọn Cô-dắc giải đến thôn. Như thế thì kiếm đâu ra tinh thần anh dũng? Tôi chẳng còn hiểu ra sao nữa, nói có sai thì xin Chúa cứ phạt!

Một lão già khác, mặt thông manh, người ốm o gầy còm, đứng đoạng chân, từ từ rút trong túi ra một cái túi đựng thuốc lá bằng vải cuộn tròn và nói:

– Các ông quan lớn ấy từ trên Tréccaxcốp nhìn xuống thì tất nhiên phải mình mẫn hơn chứ. Có lẽ các ông ấy đã nghĩ như thế này này cần phải đưa ra một cái mối như bọn đàn bà thì mới có thể động viên được tinh thần tất cả mọi người, làm cho mọi người đánh dấm cho thật hăng. Nào là mẽ-day, nào là năm trăm rúp, thử hỏi có mụ nào lại chê cái danh giá như thế? Nếu trong đám Cô-dắc có thằng nào không muốn ra mặt trận, có thằng nào nghĩ tới chuyện trốn tránh chiến tranh thì thử hỏi nó có thể ngồi yên được hay không? Rồi nhất định nó sẽ bị mẹ đi vo vo bên tai cho mà xem! Con chim cu mà rủ rỉ hết đêm này sang đêm khác thì làm gì mà chẳng bắt được đức ông chồng phải nghe theo! Rồi chị chàng nào chẳng đính ninh: "Có lẽ mình cũng sẽ được gán mẽ đai chưa biết chừng?".

– Ông nói như thế không đúng đâu, ông bạn đỡ đầu Phêđô ạ! – Lão già thứ ba nói lại. – Họ cũng đáng được tặng vì thế người ta mới tặng thưởng cho họ. Mấy chị chàng đó đã bị chúng nó làm cho góa bụa, món tiền ấy sẽ giúp đỡ nhiều cho họ sinh sống làm ăn, còn tám mẽ-day là để thưởng cho lòng dũng cảm của họ. Á Đasca nhà Mêlêkhốp đã đứng ra trước tiên để trừng trị thằng Côtliarốp, và ả làm như vậy là đúng! Tất cả chúng nó sẽ có Chúa xét xử, song cũng không thể nào kết tội bọn đàn bà ấy được: máu của chồng con trong lòng họ kêu gọi trả thù...

Ba tên bô lão còn tranh cãi cho đến khi nhà thờ bắt đầu đóng chuông nguyện kinh chiều. Lão bô trong nhà thờ vừa đánh tiếng chuông đầu tiên thì cả ba đều đứng dậy, bỏ mũ, làm dấu phép và bệ vệ bước vào trong dãy tường vi.

XIII.

Cuộc sống trong gia đình nhà Mêlêkhốp đã thay đổi một cách kỳ dị! Mới đây ông Panchêlây Prôcôphiêvít còn cảm thấy

mình là ông chủ nắm quyền sinh sát đối với cả nhà, tất cả mọi người trong gia đình đều phải tuân theo lời ông, không ai dám ho he nửa lời, mọi việc đều làm theo răm rắp, cả nhà cùng nhau chia ngọt sẻ bùi và toàn bộ sinh hoạt đều cho thấy một nếp sống nhịp nhàng đã hình thành qua rất nhiều năm. Gia đình này trước kia vốn đoàn kết rất chặt chẽ, nhưng từ mùa xuân qua, tất cả đều đảo lộn hết. Người đầu tiên tách rời ra là Đunhiasca. Tuy không công nhiên cưỡng lại lời bố, nhưng mọi việc đến phần mình làm, cô gái đều làm một cách rõ ràng là miễn cưỡng và cứ như làm thuê chứ không còn là làm cho mình nữa. Nhìn bên ngoài thì Đunhiasca trở nên âm thầm kín đáo, xa xa lách lách và rất ít khi còn có thể nghe thấy tiếng cười vô tư tự của cô gái.

Sau khi Grigôri ra mặt trận, cả Natalia cũng dần dần lẩn tránh hai ông bà già. Hầu như có được bao nhiêu thời giờ nàng đều dành cả cho hai con. Nàng sẵn sàng chuyện trò với chúng nó và lúi húi chăm nom cho chúng nó. Có cảm tưởng như đang có một chuyện gì đó làm Natalia hết sức âm thầm đau khổ, nhưng nàng không nói lời nào với người thân thích về nỗi đau khổ của mình, nàng không than vãn với một ai và tìm mọi cách che giấu điều dễ nặng trong lòng mình.

Về phần Đaria thì chẳng có gì cần phải nói: sau chuyến đánh xe đi dân công vận tải, ả hoàn toàn không còn như trước nữa. Ả càng ngày càng hay xích mích với bộ chồng, ngay đến bà Ilinhina ả cũng không còn nể nang gì cả. Ả thường vô duyên vô cớ nổi nóng với tất cả mọi người, ả lấy có trong người khó ở trốn tránh công việc cắt cỏ, thái độ cứ như chỉ còn sống thêm trong nhà Mélékhốp những ngày cuối cùng.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít nhìn thấy gia đình ông đang tan rã trước mắt ông. Chỉ còn lại một mình ông và bà lão gần gui với nhau. Các mối liên hệ huyết thống bị phá vỡ một cách đột ngột và nhanh chóng, trong quan hệ giữa mọi người không

còn cái không khí ẩm cúng đầm thắm nữa và trong những lời mọi người nói với nhau ngày càng thấy lộ ra cái giọng bức bối và xa cách nhau... Ngay những khi cùng ngồi với nhau ở bàn ăn cũng không còn thấy đây là một gia đình thống nhất và hòa hợp trước kia nữa, mà cứ như những con người ngẫu nhiên gặp nhau.

Căn nguyên của tất cả các chuyện đó chỉ là chiến tranh.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít hiểu rõ như thế lắm. Dunhiasca oán giận bố mẹ đã làm cô mất hy vọng có ngày được về làm vợ Misca Côsêvôi, người yêu duy nhất của cô, người mà cô yêu với tất cả nhiệt tình say đắm và chung thủy của một cô gái mới lớn lên. Còn Natalia thì với cái bản chất kín đáo của nàng, nàng cắn răng đau khổ sâu sắc trước việc Grigôri lại mới tăng tị với Acxinhia. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cũng có nhìn thấy tất cả những điều đó, nhưng ông không thể làm được chút gì để lập lại cái trật tự trước kia trong gia đình. Thật ra thì sau tất cả những chuyện đã xảy ra, ông không thể nào đồng ý cho con gái mình đi lấy chồng là một kẻ một lòng một dạ đi theo bọn Bôn-sê-vích, và lại lời đồng ý của ông có giá trị gì đâu vì cái thằng chồng chưa cưới quí quái ấy lại đang ruồi rong không biết nơi nào trên mặt trận, hơn nữa nó lại đang ở trong một đơn vị Hồng quân. Tình hình cũng như thế đối với Grigôri: nếu chàng không có cái hàm sĩ quan thì có lẽ ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã trị cho chàng một trận nên thân. Nhất định ông sẽ cho Grigôri một mẻ để sau đó chàng không còn dám liếc mắt sang nhà Axtakhốp nữa. Song chiến tranh làm mọi việc đều rồi như tờ vò, làm cho ông già mất khả năng sinh sống và điều khiển gia đình như ý ông muốn. Chiến tranh làm ông phá sản, làm ông mất cái hăng say làm lụng trước kia, nó đã cướp mất của ông thằng con cả, đem lại tan vỡ và rối loạn cho gia đình ông. Chiến tranh đã đổ ập vào cuộc đời của ông như một trận bão trên cánh đồng lúa mạ. Nhưng ngay sau trận bão, lúa

mạch lại vươn thẳng dậy, lại phô màu khoe sắc dưới ánh mặt trời, còn ông già thì không còn có thể gượng dậy được nữa. Ông đã thâm khoát tay không còn thiết gì nữa; mặc cho cuộc đời ra sao thì ra!

Sau khi nhận được tặng thưởng từ tay lên tướng Xidôrin, Đaria vui vẻ hẳn lên. Hôm ấy, lúc ả ở ngoài bãi họp về nhà, nom ả rất sôi nổi và sung sướng. Hai con mắt long lanh, ả chỉ cho Natalia xem chiếc mê-day.

– Vì chuyện gì mà họ cho chị cái này thế? – Natalia ngạc nhiên hỏi.

– Cái này là vì thằng bạn đồ đầu Cốtliarốp đây, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường, cái thằng chó đẻ! Con cái này là vì Pêtorô... – ả vừa khoe vừa loạt soạt đồ một tập giấy bạc sông Đông.

Đaria vẫn không chịu ra đồng. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít muốn sai ả đem bữa ăn ra cho Đunhiasca nhưng Đaria dứt khoát từ chối:

– Thôi miễn cho con cha ạ, con đi đường xa về còn mệt lử đây này!

Ông già sầm mặt, Đaria muốn xoa dịu lời từ chối có phần sỗ sàng, bèn nói nửa đùa nửa thật:

– Ngày hôm nay mà cha còn bắt con ra đồng là có tội đấy. Hôm nay là ngày vui của con cơ mà!

– Tao sẽ tự tay đem ra cho nó vậy. – Ông già đồng ý. – Nhưng còn món tiền thì thế nào?

– Cái gì, tiền ấy à? – Đaria ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

– Món tiền ấy, tao hỏi mày sẽ làm gì bây giờ?

– Đó là việc riêng của con. Con muốn dùng vào việc gì thì dùng vào việc nấy.

- Nhưng sao lại như thế được? Tiền này là họ cho mày vì thằng Pêtorô cơ mà?

- Tiền này là họ cho con và không phải để cha dùng đâu.

- Nhưng mày có phải là một đứa trong gia đình không, hay là ai?

- Thế cha muốn gì ở cái đứa trong gia đình ấy hả cha? Muốn cuỗm hết tiền của nó à?

- Không phải là lấy hết tất cả, nhưng mày thử bảo thằng Pêtorô là con của chúng tao hay là ai? Tao và bà lão cũng phải có phần chứ?

Rõ ràng là điều đòi hỏi của ông bố chồng không có cơ sở chắc chắn, vì thế Đaria kiên quyết giữ ý kiến của mình. Ở bên nói bằng một giọng bình thản đầy vẻ chế nhạo:

- Con sẽ không cho cha gì cả, dù là một rúp cũng không! Cha không có phần trong này đâu, nếu không họ đã trao tận tay cho cha rồi. Nhưng tại sao cha lại nghĩ rằng có cả phần của cha ở đây? Hoàn toàn không có chuyện như thế đâu, và cha đừng có tưởng màng gì đến món tiền của con, cha sẽ chẳng được gì đâu!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít thấy thế bèn dùng đến chước cuối cùng:

- Mày sống trong gia đình, mày ăn bánh mì của chúng tao, như thế có nghĩa là mọi cái gì của chúng ta đều phải là của chung. Nếu người nào cũng đều làm ăn riêng lẻ thì sẽ ra cái thế thống gì nữa? Tao sẽ không cho phép như thế đâu! - Ông nói.

Nhưng cả lần này Đaria cũng bẻ gãy cái lý lẽ mới đưa ra hòng chiếm món tiền thuộc về ả, của riêng ả. ả mỉm cười một cách trắng tráo và tuyên bố:

– Cha à, con có phải là đã làm lễ cưới với cha dậu. Hôm nay còn sống ở nhà cha, nhưng mai sẽ đi lấy chồng rồi, và cha sẽ không còn trông thấy mặt con nữa dậu! Còn tiền ăn thì tại sao con lại có trách nhiệm phải trả cho cha? Con đã phải làm lụng quần quật mười năm trời cho gia đình cha mà không được đươn thẳng lưng lên rồi còn gì?

– Mày làm cho mày chứ cho ai, con chó cái hoang này! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít tức điên lên, ông quát to và còn định găm lên những gì không biết, song Đaria không muốn nghe ông nói nữa. Á lẳng tròn gấu váy, quay ngoắt đi ngay trước mũi ông, bỏ đi vào chỗ của á ở nhà trong. "Đừng hòng dọa nổi gái này!" – Á mỉm một nụ cười nhạo báng, khẽ nói.

Câu chuyện chỉ đến đây là chấm dứt. Thật ra Đaria dậu phải là một á sợ con thịnh nộ của ông già đến nỗi chịu nhả của mình ra.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít sửa soạn ra đồng và trước khi đi ông có nói qua vài câu với bà Ilinhitna:

– Bà phải để ý tới con Đaria một chút... – Ông dặn bà.

– Sao lại phải để ý tới nó? – Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

– Vì nó sẽ cuốn xéo đi, sẽ cút khỏi nhà này và sẽ mang theo cả những thứ của nhà ta cho mà xem. Tôi thấy nó xù lông cánh lên như thế không phải là vô duyên vô cớ... Xem ra nó đã kiếm được thằng nào rồi và chỉ ngày một ngày hai là bỏ đi lấy chồng thôi.

– Có lẽ như thế thật đấy, – bà Ilinhitna thở dài đồng ý. – Nó sống cứ như một thằng khô-khon đi làm bù nợ ấy, chẳng có gì được nó yêu nó quý, mọi thứ đều không vừa ý nó... Bây giờ thì nó cũng như một miếng bánh đã cắt rời, mà miếng bánh đã cắt rời thì cố công đến mấy cũng không dính liền lại được nữa dậu.

– Cái nựi ấy thì chúng ta chẳng cần ḍnh n̄i lại làm gì! Hãy liệ̣u ḍy, mụ̣ già ngu ngốc này, nếu nó mở miệng nói ra như thế thì ch̄ có nghĩ tới chuyện khuyện can giữ nó lại. Mặc cho nó cút khỏi nhà này đi. Tôi đã chán không muốn bực mình vì nó nữa rồi. – Ông leo lên xe, rồi vừa đánh hai con bò vừa nói thêm: – Nó lẩn trốn công việc cứ như con chó tránh ruồi, chỉ cố kiếm miếng ngon bỏ vào miệng và tìm chốn rong chơi. Thằng Pêtorô đã về châu Chua rồi, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường, chúng ta chẳng cần giữ cửa này trong gia đình làm gì nữa. Nó d̄u phải là một con đàn bà, đúng là một của ộn dịch!

Những điều dự đoán của hai ông bà đã không đúng sự thật. Daria d̄u có ý định đi lấy chồng. ả không nghĩ đến chuyện lấy chồng vì trong lòng ả đang có một điều lo lắng khác...

Suốt ngày hôm ấy Daria hồ hởi với tất cả mọi người và tỏ ra rất vui vẻ. Ngay những lời qua tiếng lại chung quanh chuyện tiền nong cũng không ảnh hưởng đến tinh thần của ả. ả lượn đi lượn lại rất lâu trước cái gương, ngắm nghía chiếc mề-day từ đủ mọi phía, thay áo s̄ng năm lần bảy lượt, thử xem cái dải lằn vằn của tấm mề-day thánh Gioóc hợp với cái áo mặc ngoài nào nhất, rồi nói đùa: "Bây giờ tôi còn kiếm thêm được những tấm huân chương cho mà xem!" Rồi ả gọi bà Ilinhitna vào phòng trong, nhét vào trong tay áo bà hai tờ giấy bạc hai mươi rúp, đưa hai bàn tay nóng rục nắm lấy bàn tay sần sùi của bà, áp lên ngực mình và khê̄ nói: "Đây là làm lễ cầu hồn cho anh Pêtorô con... Mẹ ạ, mẹ hãy đặt cho một buổi cầu hồn lớn, mẹ cũng nấu ít cu-chi-a¹... – Nói rồi ả òa lên khóc... Nhưng chỉ một phút sau, vài giọt lệ vẫn còn long lanh trong khóe mắt, ả đã ra đùa với

1. Cháo đặc nấu bằng lúa mạch với mật ong và nho khô, dùng để đãi khách trong những đám tang hay để ăn trong đêm trước lễ Nô-en. (N.D.)

thằng Misátca. Ắ lấy chiếc khăn san bằng lụa mà ắ thường quấn trong những ngày lễ trùm lên đầu nó và cười như chưa từng khóc, chưa từng biết cái vị mặn mặn của nước mắt bao giờ.

Sau khi Đunhiasca ở ngoài đồng về thì cơn vui nhộn của ắ lên đến mức cao nhất. Ắ kể cho Đunhiasca nghe cái cảnh mình nhận mễ-day như thế nào rồi diễn lại một cách hài hước đáng điệu tên tướng nói năng long trọng như thế nào, cái vẻ tên người Anh đứng cứng đờ đờ nhìn mình, y hết thằng bù nhìn giữ dưa như thế nào. Rồi ắ ranh mãnh nháy mắt với Natalia như để ước định với nhau một âm mưu gì và làm bộ mặt trang nghiêm nói quả quyết với Đunhiasca rằng không bao lâu nữa, mình đây, Đaria này, đã là vợ góa của một sĩ quan, lại được hưởng mễ-day thánh Gioóc, thì cũng sẽ được phong cấp sĩ quan và được chỉ định chỉ huy đại đội bộ lão Cô-dắc.

Natalia cố ghìm nụ cười, tuy cố nghe Đaria nói nhưng vẫn cảm cúi vạ những chiếc so-mi nhỏ xíu của con. Còn Đunhiasca thì hoàn toàn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ chấp hai tay van Đaria:

– Chị Đaria yêu quý! Chị yêu của em! Chị hãy vì Chúa mà thôi đừng bịa nữa đi! Nếu không em chẳng còn làm thế nào mà hiểu rằng chị nói dối hay nói thật nữa. Chị hãy kể lại đúng đắn đi nào!

– Cô không tin à? Thế thì cô đúng là một con bé ngu xuẩn! Chuyện tôi nói với cô là hoàn toàn đúng sự thật. Có bao nhiêu sĩ quan đều ra trận cả rồi, vậy thì lấy ai huấn luyện các động tác đi đứng cùng tất cả các điều cần thiết khác về quân sự cho các cụ bộ lão bây giờ? Vì thế các ông bố già ấy sẽ bị đặt dưới quyền chỉ huy của tôi và tôi sẽ trị được họ, cái bọn quý già ấy cho mà xem! Tôi sẽ chỉ huy họ như thế này này! – Đaria khép cái cửa thông xuống bếp để mẹ chồng khỏi trông thấy rồi loáng một cái đã nhét cái vạt váy vào giữa hai chân, và đưa một tay ra

phía sau nắm lấy đầu vạt váy, để lộ hai bắp chân để trần bóng nhoáng. À đi đều bước trong phòng, đến đứng bên cạnh Dunhiasca và trầm giọng xuống ra lệnh: "Các cô lão, nghiêm! Vòng râu cao nữa lên! Vòng bên trái đi đều... bước!"

Dunhiasca không nhìn được nữa, phải đưa hai bàn tay lên che mặt mà cười phì phì. Natalia vừa cười vừa nói:

– Chao ôi, thôi đi chị! Chị đùa rồ dại cứ như khi sắp có chuyện không may xảy ra ấy?

– Sao lại sắp có chuyện không may xảy ra? Thế thím và cô đã được thấy một chuyện may mắn bao giờ chưa? Nếu không cù cho thím và cô cười một chút thì ở đây hai người cũng sẽ rầu rĩ đến lên mốc lên meo thôi!

Nhưng con vui của Đaria đã tắt ngấm một cách hết sức bất ngờ cũng như nó đã nổ ra. Chỉ nửa giờ sau ả đã bỏ về chỗ mình ở trong phòng bên, bực tức rút chiếc mê-day rủ ro trên ngực, ném nó vào trong cái rương, rồi tì hai tay lên má, ngồi rất lâu bên cạnh khung cửa sổ nhỏ. Nhưng đến đêm thì ả biến đi đâu không biết, mãi khi gà đã gáy đợt đầu mới trở về.

Rồi sau đó ả ra đồng làm việc rất chăm chỉ chừng bốn ngày liền.

Công việc cắt cỏ làm chẳng có gì là vui vẻ. Không có đủ người làm việc. Mỗi ngày chỉ cắt được hai dê-xi-a-chin là cùng. Cỏ đã chất đồng rồi lại bị nước mưa thấm vào, thế là có ngay việc để làm thêm: phải cào những đồng cỏ ra phơi nắng. Nhưng còn chưa kịp đánh đồng thì mưa thêm như trút từ chiều hôm trước đến sáng sớm hôm sau, mưa liên miên không lúc nào ngớt cứ như đang là mùa thu. Sau đó trời lại nắng ráo, gió đông bắt đầu thổi, tiếng máy cắt cỏ lại lạch xạch trên đồng cỏ, từ những đồng cỏ đã đen lại xông lên mùi mốc meo lợ lợ hắc hắc, đồng cỏ bị phủ một màn hơi nước và qua làn khói xanh lơ thấy ẩn hiện đường nét lò mò của những nấm cuốc-gan xưa kia dùng

làm vị trí cảnh giới, những đường lòng khe xanh xanh, những vòm liễu xanh ròn trên những cái đầm dằng xa.

Làm việc sang đến ngày thứ tư thì Đaria sửa soạn đi thẳng từ ngoài đồng lên trấn. A nói cho mọi người biết ý định trong khi cả nhà đang ngồi ăn bữa trưa ở chỗ để xe.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít hỏi giọng vừa bực bội vừa châm biếm:

– May có chuyện gì mà cuống cuống lên thế? Không thể chờ đến chủ nhật được hay sao?

– Tất nhiên là có việc và không thể nào chờ thêm được nữa.

– Như thế là một ngày cũng không nán thêm được à?

Đaria trả lời qua kẽ răng:

– Không!

– Thôi được, nếu mày đã vội đến không thể nán chịu thêm được chút nào nữa thì cứ đi đi. Nhưng dù sao mày cũng thử bảo những việc nó làm mày cuống cuống lên là việc gì thế? Có thể biết được không?

– Nếu cái gì cũng biết thì sẽ chết sớm đấy.

Cũng như mọi khi, Đaria không cần sức tay vào túi mới tìm được câu trả lời. Ông Panchêlây tức mình nhổ toẹt một bãi nước bọt, thôi không truy hỏi thêm nữa.

Hôm sau, trên đường từ thị trấn về, Đaria tạt vào trong thôn. Ở nhà chỉ có bà Ilinhitna với hai đứa bé. Thành Misátca chạy tới với bác nó, nhưng ả lạnh lùng đưa tay gạt nó ra và hỏi mẹ chồng:

– Thế thím Natalia ở đâu hở mẹ?

– Nó ở ngoài vườn rau, đang tưới nước cho khoai tây. Nhưng mày cần tìm nó làm gì hở? Hay là ông già bảo mày về gọi nó? Ông ấy hóa điên hóa ngộ rồi hay sao thế? Mày cứ bảo ông ấy như thế!

– Chẳng ai bảo con về tìm thím ấy đâu, tự con có chuyện muốn nói với thím ấy thôi.

– Mà đi bộ về à?

– Vâng, đi bộ.

– Nhà ta cắt đã sắp xong chưa?

– Có lẽ mai sẽ xong.

– Nhưng hẻm đã nào, mà chạy đi đâu thế hở? Cỏ có bị mưa hồng nhiều lắm không? – Đaria đã bước từ trên thềm xuống, nhưng bà già vẫn leo đèo bước theo, cố hỏi cho kỳ được.

– Không, không nhiều lắm đâu. Thôi, con phải đi đây, con không có thì giờ.

– Mà ra vườn rau rồi tạt về nhà mang ra cho ông già cái áo so-mi nhé. Có nghe thấy không hở?

Đaria vờ như không nghe thấy gì, cứ hấp tấp đi ra sân gia súc. Ra tới bên bờ thì ả đứng một lát, nheo mắt nhìn mặt sông Đông xanh mượt đang thở ra một làn hơi ẩm nhạt thếch, rồi lững thững đi về phía những mảnh vườn rau.

Gió gợn trên mặt sông Đông, những con bạch âu vỗ cánh nhấp nhao. Những đợt sóng lười nhác trườn lên đoạn bờ sông thoải thoải. Mấy quả núi đá phần hiện lên sáng bệch dưới nắng, sau một tấm màn sương trong suốt màu tím nhạt. Cánh rừng ven bờ bên kia sông được nước mưa xối rửa sạch sẽ xanh mượt ra, nom trẻ và tươi tắn cứ như đang lúc đầu xuân.

Đaria tháo đôi ủng ngắn khỏi cặp chân mệt mỏi, rửa chân rồi ngồi lại giờ lâu ven bờ, trên những hòn đá củ đậu nóng bỏng. ả đưa tay lên che mắt cho khỏi chói nắng, lắng nghe tiếng những con bạch âu kêu rều rĩ và tiếng sóng ràn rạt đều đặn, Đaria bỗng cảm thấy buồn đến khóc lên được vì bầu không khí lặng lẽ này, vì tiếng bạch âu đâm nhoi nhói vào tím mình và

điều bất hạnh bất thần đổ ập lên đầu à càng hiện ra nặng nề hơn, cay đắng hơn.

Natalia vừa rướn lưng một cách rất vất vả để dựa cái cán cuốc vào hàng rào thì nhìn thấy Đaria bước ra đón.

– Chị ra tìm tôi đấy à, chị Đaria?

– Tìm thím với nỗi đau lòng ghê gớm của tôi đây...

Hai người ngồi xuống bên cạnh nhau. Natalia cởi chiếc khăn bị đứt, sửa lại mớ tóc và nhìn Đaria có vẻ chờ đợi. Nàng rất đổi kinh ngạc vì mới có vài ngày mà mặt mày Đaria nom khác hẳn đi: hai bên má hõm xuống, đen sạm, một vết nhăn rất sâu hẳn chéo trên trán, một ánh đầy lo âu bùng bùng trong hai con mắt.

– Có chuyện gì xảy ra với chị thế? Mặt chị như đen lại ấy.

– Natalia hỏi có vẻ thương hại.

– Đã thế này thì mặt không đen sao được? – Đaria mỉm cười gượng gạo rồi lại lặng đi một lát. – Thím còn phải xối có nhiều không?

– Đến gần tối thì xong. Nhưng có chuyện gì xảy ra với chị thế?

Đaria nuốt nước bọt đánh ực rồi nói nhanh, giọng âm trầm:

– Chuyện thế này này: tôi bị bệnh... Tôi đã mắc cái bệnh bẩm thối ấy... Đi vận tải lẩn vừa rồi thì mang nó vào thân... Một thằng sĩ quan đáng nguyên rửa đã đổ nó cho tôi!

– Chơi bời liễu lĩnh đến cùng cực rồi! – Natalia hoảng lên vỗ hai tay vào nhau đầy vẻ đau khổ.

– Phải, chơi bời liễu lĩnh đến cùng cực rồi. Song cũng chẳng có gì đáng nói thêm, cũng chẳng có ai mà oán thán... Cái thằng khốn kiếp ấy, nó cứ bám lấy tôi, tán tỉnh mon trón mãi. Hai hàm răng thì trắng nhơn, nhưng ruột gan đã thành giời thành bạo... Đời tôi như thế này là hết rồi.

– Khổ thân cho chị! Chao ôi, sao lại như thế này? Rồi chị sẽ như thế nào bây giờ? – Natalia giương to mắt nhìn Daria. Daria cố tự chủ, nhìn chằm chằm xuống chân và nói tiếp bằng một giọng bình tĩnh hơn:

– Thím có biết không, ngay trên đường về tôi đã bắt đầu nhận thấy trong mình như có chuyện gì... Đầu tiên tôi còn nghi bụng: có lẽ chẳng sao đâu... Chính thím cũng biết đấy, cái bọn đàn bà chúng mình thì thiếu gì chuyện nọ chuyện kia. Mùa xuân vừa qua tôi chỉ nhấc dưới đất lên một túi lúa mì, thế là rong huyết ba tuần liền. Nhưng lần này tôi lại thấy có cái gì không giống như thế... Đã có những triệu chứng cho thấy... Hôm qua tôi đã lên trần tới chỗ thẳng y sĩ. Ngượng chết đi được... Bây giờ tất cả như thế là hết rồi. Đối với một à đàn bà như tôi, cuộc đời đã đem nường sạch trong canh bạc!

– Phải chữa đi mới được, nhưng ngượng lắm đấy! Những bệnh như thế, nghe nói có thể chữa được thì phải.

– Không, cô em ơi, cái bệnh của tôi thì không thể nào chữa được đâu. – Daria mỉm một nụ cười đau khổ và lần đầu tiên từ lúc bắt đầu nói chuyện, à ngược cặp mắt sáng bùng nhìn lên. – Bệnh của tôi là bệnh giang mai. Cái bệnh này không thể chữa được đâu. Mắc vào thì sẽ rụng cả mũi... Đấy, thím đã thấy mẹ Andrônhikha chưa?

– Vậy thì chị làm thế nào bây giờ? – Natalia hỏi giọng mỉa máo, hai con mắt đầm lệ.

Daria nín lặng giờ lâu. À ngắt một bông hoa trên dây thỏ tỉ bám vào thân một cây ngô, rồi đưa vào sát tận mắt. Những cái cánh viền màu hồng hết sức mịn màng của bông hoa nhỏ xiu, nhẹ lãng, trong suốt, gần như không có trọng lượng, tỏa ra một mùi hương nặng nề rất là đậm đặc của chất đất bị mặt trời hun nóng. Daria nhìn nó một cách khao khát và ngạc nhiên, cứ như lần đầu tiên được thấy loài hoa nhỏ nhoi, tầm thường

và xấu xí này. Ả pháp phồng hai cánh mũi nờ to, hít hít mùi hương của nó, và đặt nó rất nhẹ nhàng lên mặt đất xốp toi đã bị gió thổi khô, rồi ả nói:

– Thím hỏi tôi sẽ như thế nào bây giờ ấy à? Lúc ở trên trần về tôi đã suy nghĩ, đã tính toán cẩn thận... Tôi sẽ tự tử, đó là việc tôi sẽ làm! Kể cũng tiếc, nhưng chẳng còn có thể chọn con đường nào khác nữa. Đẳng nào cũng vậy thôi. Nếu tôi chạy chữa, mọi người trong thôn đều sẽ biết, người ta sẽ chỉ chỉ trỏ trỏ, sẽ lẩn tránh tôi, sẽ chê cười tôi... Một con đàn bà như tôi thì còn ai với đến nữa? Sắc đẹp sẽ tàn đi, tôi sẽ khô héo, sẽ thối rữa ngay khi còn sống... Không, tôi không muốn như thế! – Ả nói như đang bàn bạc cân nhắc với bản thân mình và chẳng để ý gì đến những cử chỉ tỏ vẻ phản đối của Natalia. – Trước khi lên trần tôi còn nghĩ rằng nếu mắc cái bệnh bẩm thỉu ấy tôi sẽ chạy chữa. Vì thế tôi đã không đưa món tiền cho cha, vì tôi nghĩ rằng còn phải trả tiền bọn y sĩ... Nhưng bây giờ tôi đã quyết định khác rồi. Tôi đã chán ngấy tất cả. Tôi không muốn chữa chạy gì nữa!

Đaria văng tục một câu ghê gớm như đàn ông, nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt nước mắt bám trên hàng mi dài.

– Chị vừa nói những lời như thế nào vậy... Chị cũng phải biết sợ Chúa chứ¹? - Natalia khề nói.

– Đối với tôi bây giờ thì Chúa cũng chẳng được tích sự gì cả. Chúa đã gây vướng mắc cho tôi suốt một đời. – Đaria mỉm cười, và trong nét cười nghịch ngợm và ranh ma ấy, Natalia lại nhìn thấy trong giây lát ả Đaria của những ngày trước kia. – Việc này không được làm, việc kia không được làm lúc nào cũng đem chuyện phạm tội và Ngày phán xét cuối cùng ra dọa người

1. Giáo lý của đạo Thiên chúa cấm con chiên không được tự tử (N.D.)

ta... Người ta không thể nào nghĩ ra được một điều gì khủng khiếp hơn lời phán xét của chính tôi đối với tôi đâu. Tôi chán ngấy rồi, Natalia ạ, tất cả đối với tôi thế là hết! Mọi người đều đã bắt đầu ghét bỏ tôi... Tôi sẽ có thể dễ dàng tính sổ với bản thân mình. Trước mặt tôi, sau lưng tôi đều chẳng còn có ai nữa. Cũng chẳng có ai phải giút khỏi trái tim mình... Tình hình là như thế đấy!

Natalia bắt đầu khuyên giải Đaria bằng một giọng đầy nhiệt tình, nàng van ả suy nghĩ lại và đừng tính tới chuyện tự tử nữa. Đầu tiên Đaria còn nghe nàng nói, một cách lơ đãng, nhưng sau ả như tỉnh lại và ngắt lời nàng một cách tức tối:

- Thôi đi, Natalia! Tôi đến đây không phải để nghe thím can ngăn, khuyên giải đâu! Tôi đến đây là để nói cho thím biết nỗi khổ của tôi và báo cho thím biết rằng từ hôm nay trở đi không được cho hai đứa con của thím lại gần tôi nữa. Cái bệnh của tôi là một bệnh hay lây, thằng y sĩ đã bảo thế và chính tôi cũng được nghe nói. Vì thế chớ để chúng nó lây bệnh ở tôi, đã rõ chưa, đồ ngốc? Và thím cũng nói cho bà lão biết vì tôi ngượng không tự nói được. Còn tôi... tôi sẽ không chui ngay đầu vào cái vòng thông lọng đâu, thím đừng nghĩ như thế, việc ấy tôi còn có chán thì giờ để làm... Tôi còn sống thêm ít bữa, còn ngắm cái thế giới này cho sướng mắt, còn phải từ biệt cuộc đời. Nhưng thật ra thím có biết chúng ta thường sống như thế nào không? Nếu chưa có cái gì chọc vào tim mình thì cứ đi lại nhón nhơ và chẳng nhìn thấy chung quanh mình có gì cả... Tôi đã sống cả một cuộc đời như đui như mù, nhưng trong khi từ trên thị trấn về, vừa đi dọc theo sông Đông vừa nghĩ rằng không bao lâu nữa mình sẽ phải chia tay với tất cả những thứ này, lúc ấy tôi đã nghĩ rằng mình như được mở mắt ra! Tôi nhìn lên mặt sông Đông, thấy trên đó đầy những vết sóng lăn tăn, nắng chiếu vào nom cứ như bạc ấy, lóng lánh chói cả mắt. Tôi đưa mắt ra chung quanh nhìn thấy, lạ Chúa tôi, sao mà đẹp thế! Thế mà trước

kia tôi chẳng nhận thấy gì cả... – Daria mím một nụ cười, ngượng nghịu, nín lặng một lát, hai bàn tay nắm chặt, rồi sau khi nén được tiếng nức nở bỗng nhiên dồn lên tới họng, ả nói tiếp bằng một giọng cao hơn, căng thẳng hơn: – Trên đường về tôi đã khóc đến mấy lần... Về gần tới sông Đông thì thấy mấy đứa nhỏ đang tắm dưới sông... Cứ nhìn chúng nó mà trong lòng đau thắt lại, tôi đã khóc òa lên như một con ngó ngẩn. Tôi đã nằm trên cát hai tiếng đồng hồ. Chính tôi cũng chẳng được nhẹ nhàng chút nào khi nghĩ tới chuyện ấy... – ả đứng dậy, rũ váy, sửa lại chiếc khăn trên đầu bằng một cử chỉ quen thuộc. – Tuy nhiên tôi vẫn còn có được một điều vui vui khi nghĩ tới cái chết: sang đến thế giới bên kia tôi sẽ lại gặp Pêtorô... Tôi sẽ bảo: "Nào, anh bạn yêu quý của tôi, anh Pêtorô Panchêlêvit, anh hãy nhận lấy người vợ đi thỏa của anh đi" – Rồi ả lại nói thêm với cái lối pha trò vô liêm sỉ thường thấy ở ả: – Mà ở thế giới bên kia thì Pêtorô không còn có thể đánh tôi được nữa, người ta không cho những kẻ hay đánh nhau lên thiên đường đâu, có phải thế không? Thôi tạm biệt thím Natalia thân mến! Đừng quên nói cho bà mẹ chồng biết nỗi đau khổ của tôi nhé.

Natalia vẫn đưa hai bàn tay nhỏ nhắn bắn thủ lên che mặt ngồi đấy. Trong những kẽ ngón tay của nàng long lanh vài giọt nước mắt như những giọt nhựa trên những chỗ vỏ thông nứt. Daria đi tới cái cửa nhỏ đan bằng cành trên dãy hàng rào thì quay lại, nói bằng giọng thiết thực:

– Từ hôm nay tôi sẽ ăn bát đĩa riêng. Thím nói hộ với mẹ như thế. Mà còn chuyện này nữa: thím bảo mẹ đừng nói với cha về chuyện đó, kẻo ông già lại điên lên đuổi tôi ra khỏi nhà mất. Đối với tôi thì chỉ còn thiếu chuyện ấy nữa thôi. Tôi sẽ từ đây ra thẳng chỗ cất cò. Tạm biệt nhé!

XIV.

Ngày hôm sau những người cắt cỏ đã từ ngoài đồng trở về. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít quyết định ăn xong bữa trưa sẽ bắt đầu chở cỏ khô về nhà, Đunhiasca xua những con bò ra sông Đông, còn bà Ilinhitna và Natalia thì nhanh nhẹn bày bàn ăn.

Daria là người cuối cùng bước vào bàn và ngồi ở một góc. Bà Ilinhitna đặt trước mặt ả một cái bát nhỏ đựng súp bắp cải, một chiếc muống và một cái bánh mì, rồi lại đổ súp vào một cái bát lớn chung cho tất cả mọi người như thường lệ.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít ngạc nhiên nhìn vợ rồi đưa mắt chỉ cái bát của Daria và hỏi:

– Như thế này là nghĩa thế nào? Sao lại múc riêng cho nó như thế? Chẳng nhẽ nó không còn tin Chúa như chúng ta nữa hay sao?

– Chuyện ấy can gì đến ông? Thôi ông cứ ăn đi!

Ông già nhìn Daria bằng cặp mắt đầy vẻ chế nhạo rồi mỉm cười:

– À, tôi hiểu rồi! Từ ngày được người ta gấn mẽ-day, chị chàng không thèm ăn chung bát chung đĩa với mọi người nữa rồi. Nhưng mà làm sao thế Daria, hay là mày thấy chúng tao không đáng ăn chung một cái bát với mày nữa?

– Không phải không đáng ăn mà không ăn được. – Daria trả lời giọng khàn khàn.

– Vì sao cơ chứ?

– Đau cuống họng.

– Ủ, nhưng thế thì sao?

– Con lên khám trên trấn, y sĩ dặn phải ăn bát đĩa riêng.

– Tao cũng bị đau cuống họng, nhưng vẫn không ăn riêng và ơn Chúa, cái bệnh của tao có truyền sang người nào khác đâu. Vậy thì mày mắc cái bệnh cảm mạo gì thế hở?

Daria tái mặt, đưa tay lên chùi mũi rồi đặt chiếc muỗng xuống. Điện tiết trước những câu hỏi vặn của chồng, bà Ilinhitna bèn quát ông:

– Làm gì mà ông cứ gây sự với nó như thế hở? Ngay lúc ngồi vào bàn ăn rồi ông cũng chẳng để cho người ta được yên! Bám dai cứ như quả ké ấy, không thể nào gỡ ra được nữa.

– Nhưng tôi thiết gì đến chuyện ấy? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít tức tối lâu bâu. – Đối với tôi thì cứ cầm cả bát lên húp tôi cũng mặc.

Ông câu quá đổ cả vào miệng một cái muỗng đầy súp bắt cái vừa sôi. Ông bị bỏng bèn nhổ phì phì ra râu và gào lên bằng một giọng hung dữ:

– Mang thức ăn ra mà cũng không nên thân, cái lũ đáng nguyên rủa này! Ai lại súp vừa lấy trên lửa xuống đã mức đem ra ngay thế này.

– Nếu ngồi vào bàn ăn mà nói ít đi một chút thì đã chẳng đến nỗi phải bỏng. – Bà Ilinhitna an ủi chồng.

Dunhiasca nhìn cha đỏ mặt tía tai gỡ những miếng bắp cải và khoai tây trên râu, thiếu chút nữa thì phì cười. Nhưng nét mặt mọi người khác đều rất nghiêm trang, vì thế cô gái cũng phải cố nhịn và không dám nhìn cha nữa, chỉ sợ mình sẽ cười không đúng lúc.

Ăn xong bữa trưa, ông bà già và hai con dâu đánh hai chiếc xe bò đi chợ cỏ. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít cầm một chiếc chàng nạng dài xóc cổ hất lên xe, còn Natalia thì tiếp lấy những ồm ồm nặc mùi mục ả rồi dận chặt xuống. Nàng ở ngoài đồng về cùng với Daria. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã đi xa phía trước cùng với hai con bò mộng già chân bước rất dài.

Mặt trời đã lặn sau năm cuộc-gan. Trên cánh đồng đã cắt cỏ, mùi ngải cứu đắng hắc lúc chiều xuống càng xông lên rõ hơn, nhưng mất tính chất nồng nặc như chọc vào mũi lúc giữa trưa và trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu hơn. Trời không còn oi bức lắm nữa. Mấy con bò vui vẻ cất bước. Trên con đường dùng về mùa hạ, một làn bụi nhạt thếch bốc lên từ những vó bò rồi rơi xuống những bụi phi liên mọc hai bên đường. Ngon của các bụi phi liên như cháy rực với những đám hoa nở rộ màu đỏ tía. Những con ong đất lượn tròn trên lớp hoa. Vài con dế mào gọi nhau ới ới, bay tới cái đầm phía xa trên đồng cỏ.

Đaria chống khuỷu tay nằm sấp trên chiếc xe lắc lư, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Natalia. Natalia đang ngắm cảnh mặt trời lặn và trầm ngâm suy nghĩ không biết về chuyện gì. Những cái ánh đỏ như màu đồng thấp thoáng trên khuôn mặt bình thần và trong trắng của nàng. "Con Natalia này đúng là một đứa sung sướng. Nó có chồng có con, chẳng thiếu thốn gì cả, lại được cả nhà yêu, còn mình thì thật là một con người đến bước đường cùng. Mình mà chết đi thì chẳng được ai ô lấy một tiếng đâu", – Đaria bụng bảo dạ như thế và bỗng nhiên cảm thấy ngứa ngáy chỉ muốn kiếm một cách dẫn vật Natalia làm cho Natalia đau khổ. Tại sao lại chỉ có mình ả, Đaria này, phải quằn quại trong những con tuyệt vọng, phải luôn luôn nghĩ tới cuộc đời đã tan vỡ của mình và đau khổ một cách khốc liệt như vậy? Ắt liếc nhanh mắt nhìn Natalia lần nữa, rồi cố lấy giọng thân thiết, nói:

– Natalia ạ, tôi muốn nhận lỗi với thím về một chuyện...

Natalia không trả lời ngay. Trong khi ngắm cảnh mặt trời lặn, nàng đang nhớ lại rằng đã lâu lắm rồi, hồi nàng mới là vợ chưa cưới của Grigôri, có lần chàng tới thăm nàng, nàng đã đưa tiễn chàng ra ngoài cổng. Hôm ấy, bầu trời hoàng hôn cũng đang cháy rực, một vầng sáng đỏ tía tỏa ra từ đằng tây, trong những đám liễu có những tiếng quạ kêu quàng quạc... Grigôri vừa cho

con ngựa cất bước vừa hơi quay người trên yên và nàng đã nhìn theo chàng với những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng, bàn tay áp trên bộ ngực đồng trinh nhọn hoắt của mình cảm thấy tiếng tim đập rộn rập... Khó chịu vì bị Đaria phá mất sự lặng lẽ của mình, Natalia miễn cưỡng hỏi:

– Lỗi gì thế?

– Lỗi của tôi là như thế này... Thím còn nhớ dạo mùa xuân chú Grigôri ở mặt trận về nghỉ phép chứ? Chiều hôm ấy, tôi còn nhớ có đi vắt sữa bò. Vừa vào trong nhà thì có tiếng Acxinhia gọi tôi. Phải, nó đã gọi tôi sang nhà nó và cho tôi, nói đúng hơn là ép tôi nhận kỳ được cái nhẫn này này... Đaria xoay xoay chiếc nhẫn vàng trên ngón tay vô danh. – Rồi nó nài tôi gọi hộ chú Grigôri sang cho nó... Việc ấy tôi làm thì có khó gì đâu... Tôi bèn bảo chú ấy. Hôm ấy suốt đêm chú ấy đã... Thím còn nhớ không, chú ấy có nói rằng Cudinốp đã tới và chú ấy phải ngồi với hắn ấy mà? Nói bậy đấy thôi! Chú ấy đã đến với con Acxinhia đấy!

Natalia kinh ngạc tái mặt đi, nàng lặng lẽ bẻ gãy một nhánh cỏ dơn-nhích khô.

– Thím Natalia ạ, thím đừng giận tôi. Tôi thú nhận với thím việc này, chính tôi cũng chẳng lấy gì làm sung sướng đâu... – Đaria nói bằng một giọng ve vuốt và cố nhìn vào mắt Natalia.

Natalia lặng lẽ nuốt nước mắt. Nỗi khổ vừa ập xuống đầu nàng lớn quá, bất ngờ quá, làm cho nàng không kiếm đâu ra sức lực để có câu gì trả lời Đaria, mà chỉ quay đi để giấu khuôn mặt méo xệch vì đau khổ.

Xe đã sắp tiến vào trong thôn. Đaria bỗng cảm thấy bức bối với bản thân mình, ả nghĩ thầm: "Ma quỷ nào đã xui giục mình làm tình làm tội con Natalia này như thế? Bây giờ thì nó sẽ khóc sụt sùi hàng tháng cho mà xem! Cứ mặc cho nó không biết gì, cứ thế mà sống có hơn không? Những con bò cái như nó

cứ nhắm mắt mà sống lại hơn." Á muốn làm dịu bớt ấn tượng của những lời mình vừa nói, bèn bảo Natalia:

– Nhưng thím cũng đừng nên sầu não quá làm gì. Chẳng có gì tai vạ lắm đâu! Nỗi khổ của tôi còn lớn hơn của thím rất nhiều, thế mà tôi vẫn sống một cách ngang nhiên như thường. Nhưng chuyện này thì ma quỷ nào biết được, có thể là thật ra chú ấy không gặp nó mà lại tới chỗ thằng Cuđinốp cũng chưa biết chừng. Riêng tôi thì không theo dõi chú ấy. Mà đã chưa bị bắt quả tang thì chưa phải là kẻ trộm.

– Tôi cũng đoán là như thế... – Natalia kéo một góc chiếc khăn bịt đầu lau nước mắt, khẽ nói.

– Nếu đã đoán là như thế thì tại sao thím không truy chú ấy cho ra? Chà, thím chẳng được tích sự gì cả! Nếu phải tay tôi thì chú ấy đừng có mà ho he! Tôi sẽ tìm sẽ kẹp cho nhìn gì cũng thấy buồn nôn mới thôi!

– Tôi sợ không dám tìm hiểu cho ra sự thật... Chị tưởng đó là một việc dễ dàng hay sao – Natalia nói lắp bắp vì xúc động, hai con mắt long lanh. – Chị với anh Pêtorô thì có thể sống như thế được... Còn tôi thì cứ mỗi lần nghĩ tới... hể nghĩ tới tất cả... tất cả những điều mà tôi đã phải chịu đựng... là lập tức chết khiếp đi được!

– Chà, nếu thế thì quên bống nó đi là xong. – Daria khuyên một cách ngay thơ.

– Nhưng chẳng nhẽ chuyện ấy cũng có thể quên được hay sao?... – Natalia kêu lên, giọng khàn hản đi, không còn nhận được ra nữa.

– Còn tôi thì tôi sẽ quên ngay. Nào có là chuyện to tát gì!

– Chị hãy thử quên cái bệnh của chị đi xem nào!

Daria phá lên cười:

– Quên được thì cũng sướng đấy, nhưng cái của đáng nguyên rủa ấy, tự nó cứ bắt người ta phải nhớ tới nó! Thôi thế này này, thím Natalia ạ, nếu thím muốn, tôi sẽ hỏi Acxinhia cho thật cặn kẽ nhé? Nó sẽ nói với tôi cho mà xem! Tôi có nói sai thì xin Chúa cứ trừng phạt! Về cái chuyện anh chàng nào yêu mình và yêu như thế nào thì chẳng có cô ả nào nhìn được đâu. Tôi suy bụng ta thì ra bụng người thôi!

– Tôi không muốn nhờ chị giúp đỡ đâu. Chẳng nhờ thì chị cũng đã giúp tôi nhiều rồi. – Natalia trả lời, giọng khô khan. – Tôi đâu phải là một con mù, tôi cũng thấy rõ chị kể cho tôi nghe chuyện ấy để làm gì. Chị thú nhận đã làm cái chuyện đưa ong dẫn bướm như thế đâu phải vì chị thương tôi. Đó chỉ là vì chị muốn làm tôi đau khổ thôi.

– Đúng đấy! Đaria thở dài thú nhận. – Thím tự ngẫm mà xem, chẳng nhẽ tôi cứ phải chịu đựng một mình hay sao?

Đaria tụt từ trên xe xuống, nắm lấy đoạn dây buộc sừng bò, dắt bò xuống dốc. Hai con bò mệt mỏi thần thờ lê bước. Đến chỗ rẽ vào trong ngõ ả lại gần chiếc xe:

– Natalia này! Tôi muốn hỏi thím một câu... Thím yêu chú ấy lắm à?

– Biết yêu đến đâu thì yêu kỳ hết bấy nhiêu – Natalia lúng búng trả lời.

– Như thế tức là yêu lắm rồi. – Đaria thở dài. – Mà tôi thì chẳng có được một người nào để yêu cho thật ra yêu. Tôi đã yêu theo kiểu chó má, yêu bừa bãi, bạ ai cũng yêu... Nếu bây giờ mà có thể bắt đầu lại cuộc đời từ đầu thì có lẽ tôi sẽ trở thành một con người khác đấy nhỉ?

Màn đêm tối đen đã thay thế buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè. Mọi người mò mẫm trong bóng tối đánh những đồng cỏ ở ngoài sân. Mấy người đàn bà nín thở làm việc, thậm

chí Daria không trả lời những tiếng quát tháo của ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

XV.

Các đơn vị hỗn hợp của quân đội sông Đông và quân phiến loạn vùng Đông Thượng truy kích quân địch rút lui khỏi Uttxo-Métvêdixcaia và tiến về phía bắc. Ở gần thôn Saskin trên sông Métvêdixcha, mấy trung đoàn đã bị đánh bại của Tập đoàn quân Hồng quân số 9 tìm cách ngăn chặn quân Cô-dắc, nhưng lại bị đánh bật, phải rút lui về gần nhánh đường sắt Griadê-Charichun¹ không chống cự kiên quyết lần nào.

Cùng với sư đoàn của chàng, Grigôri đã tham gia trận chiến đấu ở gần Saskin và đã chỉ viện rất đặc lực lữ đoàn bộ binh của tên tướng Xutucốp đang bị đánh vào bên sườn. Trung đoàn kỵ binh của Êmacốp xung phong theo lệnh của Grigôri, đã bắt được gần hai trăm chiến sĩ Hồng quân làm tù binh, chiếm được bốn khẩu trọng liên và mười một chiếc xe chở đạn.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn, Grigôri cùng một nhóm Cô-dắc thuộc trung đoàn một tiến vào Saskin. Bên cạnh ngôi nhà dùng cho sư đoàn bộ thấy đứng lổc nhóc một đám tù binh rất đông với chiếc áo so-mi và quần lót bằng vải thô trắng trắng, có một nửa đại đội Cô-dắc canh giữ. Phần lớn tù binh đã bị lột giày và quần áo ngoài, chỉ còn đồ lót. Giữa đám người mặc toàn đồ trắng ấy chỉ thấy lác đác vài chiếc áo quân phục cổ chui bẩn thỉu màu cũt ngựa.

— Nom chúng nó trắng lớp như đàn ngỗng ấy! — Prôkho Ducốp chỉ đám tù binh, kêu lên.

1. Charichun sau đổi thành Xtalingrát, nay là Vongôgrát (N.D).

Grigôri ghìm cương, cho con ngựa quay sang bên cạnh. Chàng đưa mắt tìm thấy Êmacốp trong đám Cô-dắc bèn vẫy ngón tay gọi hần lại.

– Lại đây, cậu làm gì mà phải lẩn sau lưng người khác như thế?

Êmacốp đưa nắm tay lên che miệng húng hắng ho, cho ngựa bước tới. Dưới hàng ria đen lơ thơ, máu đọng cứng trên cặp môi dập nát, má bên phải sưng vù còn in những vết sứt sẹo mới đen đen. Trong cuộc xung phong, con ngựa hần cuời đang phi như bay thì vấp chân ngã lăn ra, Êmacốp bị văng khỏi yên ngựa như hòn đá rồi trượt sát bụng hàng hai xa-gien trên khoảng đất hữu canh lồi lõm. Nhưng cả hần lẫn con ngựa đều chồm dậy cùng một lúc, và chỉ một lúc sau hần đã ngồi lại trên yên, đuổi kịp làn sóng xung phong của kỵ binh Cô-dắc đang đổ ào ào theo mặt dốc, đầu không đội mũ, người đầm đìa những máu, nhưng với thanh guom tuốt trên tay...

– Nhưng việc gì mà tôi phải lẩn trốn? – Hần vờ làm vẻ ngạc nhiên, vừa hỏi Grigôri vừa cho ngựa lên ngang với chàng, nhưng cặp mắt ngầu máu, long lên như mắt quỷ dữ còn chưa dịu đi sau trận chiến đấu, cứ ngượng ngùng liếc nhìn sang chỗ khác.

– Con mèo ăn vụng đã đánh hơi biết nó lấy cắp thịt nhà ai rồi! Sao cậu cứ cho ngựa đi tụt lại phía sau thế? – Grigôri hỏi giọng giận dữ.

Êmacốp giành cặp môi sưng vù và mỉm cười rất khó khăn, liếc nhìn đám tù binh.

– Anh nói chuyện thịt với cá gì thế? Trong lúc này thì chó có đặt câu đố cho tôi giải, tôi không thể nào giải được đâu. Hôm nay tôi ngã ngựa, đầu đâm xuống trước...

– Đây là cái trò của cậu có phải không? – Grigôri giờ roi ngựa chỉ đám tù binh Hồng quân.

Êcmacốp vờ làm vẻ hết sức ngạc nhiên, cứ như hắn mới trông thấy đám tù binh lần đầu:

– Chà cái lũ chó đẻ! Chà những thằng đáng nguyên rủa! Lột cả quần áo chúng nó! Nhưng không biết chúng nó đã kịp làm cái trò này vào lúc nào?... Lạ lùng thật! Tôi vừa mới bỏ đi có một lát mà cái lũ đáng thương này bị lột trần trụi, nhưng tôi đã ra lệnh thật nghiêm, cấm không cho động đến chúng nó rồi đấy!

– Này cậu đừng giở trò ngớ ngẩn với tôi! Giả vờ giả tảng kiểu gì thế hử? Cậu ra lệnh lột chúng nó có phải không.

– Lại Chúa che chở! Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt đấy chứ, anh Grigôri Panchêlêvit?

– Cậu còn nhớ mệnh lệnh không?

– Đó là mệnh lệnh về vấn đề...

– Phải phải, đúng là vấn đề này đây!...

– Còn sao nữa, còn nhớ hẳn đi chứ. Tôi đã học thuộc lòng rồi mà! Y như những bài thơ ngắn xưa kia thường học ở nhà trường ấy.

Grigôri bất giác mỉm cười, chàng khom người trên yên, nắm lấy đoạn dây đeo gươm của Êcmacốp. Chàng vốn thích gã chỉ huy ngang tàng, dũng cảm đến mức bất mạng này.

– Kháclampi! Thôi không đùa nữa, tại sao cậu lại cho phép chúng nó làm thế? Thằng đại tá mới toanh mà chúng nó vừa mới đặt vào sư đoàn bộ thay Côpulốp sẽ báo cáo, rồi lại phải trả lời cho mà xem! Đến khi chúng nó bắt đầu gây phiền phức, truy đi hỏi lại thì cậu sẽ hết phởn!

– Tôi đã không thể nào nhịn được, anh Panchêlêvit ạ! – Êcmacốp trả lời một cách nghiêm trang và đơn giản. – Mọi thứ trên người chúng nó đều còn mới toanh, vừa được phát ở Uxto-

Métvédixcaia, trong khi các anh em trung đoàn tôi thì rách buom, ngay quần áo ở nhà cũng chẳng đầy đủ gì cho lắm. Mà đưa về hậu phương rồi thì đằng nào những thằng này sẽ bị lột thôi. Chẳng nhẽ chúng ta cứ tóm cổ chúng nó để cho cái bọn khốn nạn ở hậu phương lột quần áo hay sao? Không thể thế được, tốt nhất là cứ để cho anh em chúng ta dùng dẫu. Tôi sẽ chịu trách nhiệm, mà chúng nó thì làm gì được tôi? Còn anh thì làm ơn đừng có gây chuyện với tôi. Tôi dứt khoát chẳng hiểu gì đâu, và về các chuyện này tôi chẳng hiểu tí quái gì cả.

Hai người đã lên ngang đám tù binh. Tiếng chuyện trò thầm thì trong đám người lắng cả đi. Những người đi bên ngoài tránh mấy gã cười ngạo bằng những cặp mắt âm thầm lo ngại như để phòng chờ đợi. Một chiến sĩ Hồng quân đoán rằng Grigôri là một tay chỉ huy, bèn đến sát bên cạnh chàng, sờ tay vào bàn đập:

– Thưa đồng chí thủ trưởng! Xin đồng chí bảo bọn Cô-dắc của đồng chí trả lại cho chúng tôi ít nhất những chiếc áo ca-pốt. Xin đồng chí ban cái ơn này! Đêm thì lạnh lắm, mà chúng tôi đều trần như nhộng, chính đồng chí cũng thấy đấy.

– Giữa mùa hè thì mày không chết cóng được đâu, đồ chuột dũi! – Émacốp cho con ngựa xô người chiến sĩ Hồng quân, nói giọng nghiêm khắc rồi quay sang nói với Grigôri:– Anh đừng bận tâm làm gì, tôi sẽ bảo đem cho chúng nó một ít đồ cũ. Thôi xéo đi, xéo ngay, lính với tráng! Chúng mày hãy lần trong quần mà giết rận chứ đừng đi đánh nhau với người Cô-dắc!

Trong sư đoàn bộ đang hỏi cung một đại đội trưởng bị bắt làm tù binh. Tên đại tá Andréianốp tham mưu trưởng mới của sư đoàn ngồi sau một cái bàn phủ một chiếc khăn vải son đã tàng. Hắn là một tên sĩ quan có tuổi, mũi hếch, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, hai cái tai to vênh như tai một thằng bé. Người chỉ huy Hồng quân đứng trước mặt hắn, cách cái bàn hai

bước. Gã trung úy Xulin, một sĩ quan tham mưu đến sự đoàn cùng với Andrêianốp, ghi những lời khai của người bị hỏi cung.

Người đại đội trưởng Hồng quân là một anh chàng thanh niên cao lớn ria đỏ, tóc trắng bạch như rắc tro cất "cua". Anh ta ngượng nghịu giảm giảm hai bàn chân không giày không ủng trên mặt sân sơn vàng, chốc chốc lại đưa mắt nhìn tên đại tá. Bọn Cô dắc chỉ để lại cho người tù binh một chiếc áo sơ mi lót của binh sĩ màu vàng, may bằng vải thô chưa chuội. Chúng đã lấy mất của anh ta cái quần sĩ quan, và đổi cho anh ta chiếc quần đi ngựa Cô-dắc rách sơ mướp, với những nẹp quần bạc phéch và những miếng vá vụng về. Trong khi bước tới chỗ cái bàn, Grigôri nhận thấy rằng người tù binh ngượng ngừng giặt giặt cái quần rách mỏng để che những chỗ hở thịt.

— Ngài nói là do Ủy ban quân sự tỉnh Ốc-lốpcaia à? — Tên đại tá nhìn người tù binh qua phía trên mắt kính, hỏi gọn lỏn, rồi lại nhìn xuống và vừa nheo mắt xem, vừa xoay xoay trong tay tờ giấy gì đó, có lẽ là giấy chứng minh.

— Vâng.

— Từ mùa thu năm ngoái à.

— Dạo cuối mùa thu.

— Nói dối!

— Tôi nói thật.

— Tôi khẳng định là ngài nói dối!...

Người tù binh lặng lẽ nhún vai. Tên đại tá nhìn Grigôri rồi hất đầu một cách khinh bỉ về phía người bị hỏi cung và nói:

— Ngài thử nhìn nó cho kỹ mà xem: một sĩ quan cũ trong quân đội của Hoàng đế, mà bây giờ, ngài đã thấy chưa, là một thằng Bôn-sê-vích. Bị lọt vào tay chúng ta mới là bịa tạc, làm như nó chỉ đi theo bọn Đờ một cách ngẫu nhiên, như bị chúng nó động viên. Nó nói láo một cách kỳ quặc, ngây thơ, chẳng

khác gì một thằng học sinh trung học, và cứ tưởng người ta sẽ tin nó. Nhưng điều đơn giản là nó thiếu hẳn cái dũng khí của một công dân để thú nhận rằng mình đã phản bội Tổ quốc... Nó sợ, thằng dê tiện!

Người tù binh bèn nói, chỗ lộ hầu đưa lên đưa xuống rất khó khăn:

– Thừa ngài đại tá, còn tôi thì thấy rằng ngài có đầy đủ lòng dũng cảm của một công dân để làm nhục một tù binh...

– Tôi không nói chuyện với những tên dê tiện!

– Còn tôi thì bây giờ bị bắt buộc phải nói với chúng nó.

– Liệu hồn đấy! Chớ có dẫn tôi đến chỗ đó, tôi rất có thể dùng hành động để làm nhục ngài!

– Ở cương vị của ngài thì việc ấy không khó khăn gì lắm và chủ yếu là không có gì nguy hiểm!

Grigôri chẳng nói chẳng rằng, đến ngồi vào bàn. Chàng mỉm một nụ cười đồng tình nhìn người tù binh mặt nhợt ra vì phần nộ và đang trả miếng từng câu với tên kia một cách hết sức gan dạ. "Nó đã giáng cho thằng đại tá những đòn đau ra trò" ! – Grigôri thích thú nghĩ thầm. Trong lòng chàng không khỏi cảm thấy khoái trá một cách ác ý khi nhìn thấy hai cái má bánh dầy đỏ như bồ quân của tên Andréianốp giật giật trong con thần kinh.

Ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, Grigôri đã ghét cay đắng tên tham mưu trưởng. Andréianốp nằm trong số những tên sĩ quan không có mặt trên mặt trận trong những năm đại chiến thế giới: hẳn đã khôn khéo lợi dụng những bạn đồng sự và họ hàng quen thuộc có quyền thế để chúi xó trong hậu phương, và tìm mọi cách để bám lấy một công việc bình yên vô sự. Ngay trong nội chiến, tên đại tá Andréianốp cũng kiếm được cách ngồi yên ở Nôvôtrécaxơ để làm một công tác "quốc phòng". Mãi sau khi

tên a-ta-man Kraxnốp bị gạt ra khỏi chính quyền, hẳn mới bị bắt buộc phải ra mặt trận.

Sau hai đêm ở cùng một phòng với Andreïanốp, Grigôri đã được biết qua lời hăn kể rằng hăn rất ngoan đạo và không thể nói tới những buổi lễ nhà thờ long trọng mà không chảy nước mắt; vợ hăn tên là Xôphia Aléchxandρόpna là một người đàn bà gương mẫu nhất mà người ta có thể tưởng tượng, xưa kia chính tên a-ta-man nhiệm mệnh nam tước Phôn Gráphê đã theo đuổi mụ mà không được. Ngoài ra tên đại tá còn tử tế kể tỉ mỉ: cha hăn nay đã mồ yên mả đẹp vốn có một sản nghiệp như thế nào, còn hăn, tức là Andrênốp này đã được thăng đến cấp đại tá như thế nào và năm 1916 hăn đã từng đi sẵn với những nhân vật cao cấp nào. Hăn lại cho biết rằng theo hăn, lối đánh bài thú vị nhất là "u-uyt", đồ uống có lợi nhất là rượu cô-nhắc nấu bằng lá tiêu hồi, còn công tác có nhiều bổng lộc nhất là ở cục quân nhu của Quân khu.

Hễ nghe thấy tiếng hòa lực pháo binh bắn gần là tên đại tá Andreïanốp run bắn lên. Lấy cớ có bệnh đau gan, hăn chỉ cười ngượng một cách miễn cưỡng. Hăn luôn luôn lo tới việc tăng cường bộ phận bảo vệ sư đoàn bộ, còn đối với bọn lính Cô-dắc thì hăn có thái độ khinh ghét ra mặt vì theo hăn năm 1917, tất cả dân Cô-dắc trở thành những kẻ phản bội và từ năm ấy hăn đã nhất loạt căm ghét tất cả "các cấp thấp hèn". "Chỉ có tầng lớp quý tộc mới cứu được nước Nga thôi!" – Trong khi nói như thế, tên đại tá cho biết thêm rằng hăn cũng xuất thân quý tộc và dòng họ Andreïanốp là dòng họ lâu đời nhất, có công lao nhất vùng sông Đông.

Tất nhiên thói xấu căn bản của Andreïanốp là cái tính ba hoa đáng sợ không có gì ghìm hãm được của những kẻ già nua. Đó là bệnh thời đứng tuổi của một số những con người lấm mồm và thiếu thông minh, từ trẻ đã quen thói nhận xét về mọi việc một cách khinh bạc, bừa bãi.

Những con người thuộc giống chim muông đón hèn như thế Grigôri đã nhiều lần gặp thấy trong đời chàng và bao giờ chúng cũng gây cho chàng một cảm giác hết sức kinh tởm. Mới làm quen với nhau hôm trước thì hôm sau Grigôri đã bắt đầu tránh mặt Andrêianốp. Việc ấy ban ngày thì chàng còn làm được, nhưng vừa đến lúc dùng chân nghỉ đêm Andrêianốp đã đi tìm chàng và vội vã hỏi ngay: "Chúng ta cùng nghỉ đêm với nhau nhé?", rồi không chờ trả lời, hắn đã tuôn ra một tràng: "Ông bạn hết sức thân mến của tôi ạ, ngài bảo rằng lính Cô-đắc không được kiên cường trong các trận chiến đấu bộ binh, nhưng theo kinh nghiệm của tôi từ hồi còn làm sĩ quan tùy tùng của tướng quân... Này, có đũa nào đấy không, mang hộ cái va-li và cái giường vào đây!" Grigôri nằm ngửa nghe hắn nói, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng nghiền chặt, rồi chẳng cần giữ lịch sự gì nữa chàng quay lưng về phía tên kẻ chuyện không biết mới, kéo áo ca-pốt lên trùm kín đầu, bụng bảo dạ với cả niềm phẫn nộ không nói được: "Hề mình nhận được lệnh chuyển chuyển là sẽ kiếm ngay một cái gì thật nặng cho nó một cái vào đầu; có lẽ chỉ sau đó nó mới cảm cái mồm được một tuần!" – "Ngài ngủ đấy à, trung úy?" – Andrêianốp hỏi. "Tôi ngủ rồi" – Grigôri âm thầm trả lời. "Xin lỗi, tôi còn chưa nói hết mà!" – Thế là câu chuyện lại tiếp tục. Grigôri nghĩ thầm trong lúc mơ mơ màng màng: "Chúng nó đã cố ý tống cái thằng lấm mồm này đến chỗ mình đấy. Đúng là lão Phitkhêlaurốp đã bố trí cái trò này. Chà, cùng với nó, với cái thằng dở hơi này thì còn làm ăn thế nào được? Rồi trong khi thiếp đi chàng vẫn còn nghe thấy cái giọng nam cao của tên đại tá như chọc vào tai nghe như tiếng mưa đập xuống mái tôn.

Chính vì thế mà Grigôri đã cảm thấy khoái trá một cách quái ác khi thấy người chỉ huy bị bắt làm tù binh chửi lại tên tham mưu trưởng lấm mồm của mình một cách tài tình như thế.

Andrêianóp nín lặng một phút, hai con mắt nheo nheo, dãi tai rất dài của cặp tai vểnh ra ngoài đồ ửng, bàn tay sung phù trắng hếu đặt trên mặt bàn run lên bần bật cùng với chiếc nhẫn vàng to tướng đeo trên ngón tay trỏ.

– Thôi ngài hãy nghe đây, đồ quái thai! – Hấn nói bằng giọng khàn hấn đi vì xúc động. – Tôi ra lệnh giải ngài đến gấp tôi không phải là để ngài dùng lời lẽ đối đáp lại với tôi, ngài chớ có quên là như thế! Ngài có hiểu rằng ngài sẽ không thoát được hay không?

– Tôi hiểu rõ lắm.

– Nếu vậy thì càng tốt cho ngài. Rốt cuộc thì tôi cũng chẳng cần đếm xỉa đến việc ngài tự nguyện đi theo bọn Đồ hay là chúng nó đã động viên ngài. Điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là do những cách nhìn sai lệch về danh dự, ngài từ chối không chịu nói...

– Rành rành là về vấn đề danh dự thì ngài và tôi hiểu không giống nhau đâu.

– Đó là vì ngài không còn có danh dự nữa, tất cả chỉ có thế thôi!

– Còn về ngài thì thưa ngài đại tá, cứ nhìn vào thái độ của ngài trong khi đối xử với tôi, tôi tự đặt câu hỏi không biết ngài đã từng có danh dự bao giờ chưa?

– Tôi thấy ngài muốn đẩy cho kết cục tối nhanh hơn có phải không?

– Thế ngài nghĩ rằng kéo dài thêm thì có lợi cho tôi hay sao? Ngài chớ có dọa tôi, chẳng được tích sự gì đâu!

Bằng những ngón tay run bần bật, Andrêianóp mở hộp thuốc lá, châm một điếu, hút lấy hút để hai hơi rồi lại hỏi người tù binh:

– Như thế tức là ngài từ chối không trả lời những câu hỏi có phải không?

– Tôi đã nói về tôi rồi.

– Quý dù bắt ngài đi! Cái cá nhân xấu xa ti tiện của ngài là điều mà tôi ít cần biết hơn tất cả. Bây giờ ngài hãy trả lời tôi câu hỏi này: những đơn vị nào từ nhà ga Xêbriacôva tiến tới chỗ của ngài?

– Tôi đã trả lời ngài rằng tôi không biết rồi.

– Ngài có biết!

– Thôi được, tôi sẽ làm cho ngài được vừa ý, vâng, tôi có biết, nhưng tôi sẽ không trả lời.

– Tôi sẽ ra lệnh lấy que thông nòng nện cho ngài một trận, rồi lúc đó ngài sẽ nói!

– Chưa chắc đâu! – Người tù binh đưa tay trái lên vuốt rìa, mỉm một nụ cười đầy tự tin.

– Trung đoàn Camusinxki có tham gia trận chiến đấu này không?

– Không.

– Nhưng cánh bên trái của ngài đã được một đơn vị kỵ binh yểm hộ, đó là đơn vị nào?

– Xin ngài thôi đi cho! Tôi nhắc lại với ngài lần nữa rằng tôi sẽ không trả lời những câu hỏi tương tự như thế.

– Mà hãy lựa chọn đi, đồ chó, một là mày hãy mở mồm khai ngay, hai là mười phút nữa mày sẽ bị đem ra xử bắn! Thế nào hử?

Đến lúc này người tù binh bất thần nói lạnh lạnh giọng rất cao, rất trẻ:

– Ngài đã làm tôi chán ngấy rồi, ngài là một lão già ngu xuẩn! Ngu si điên độn! Nếu ngài rơi vào tay tôi thì tôi không hỏi cung ngài như thế này đâu!...

Andrêianốp tái mặt, chộp tay xuống bao súng ngắn. Lúc đó Grigôri mới từ từ đứng dậy, giơ tay ngăn lại.

– Ô! Thôi đi, như thế này là đủ rồi. Như tôi thấy thì cả hai ngài đều nóng nảy... Thôi được, hai ngài đã không nhất trí được với nhau, mà cũng không cần thiết, vậy thì có gì mà phải nói nữa? Anh ta đã không phản bội quân đội của mình, và làm như thế là đúng. Thật đấy, làm như thế là cừ lắm! Tôi cũng không ngờ như thế!

– Không ngài cứ để cho tôi nói!... – Andrêianốp nổi nóng, cố mở bao súng nhưng mãi không mở được.

– Tôi không cho phép đâu! – Grigôri vừa nói bằng một giọng sôi nổi và vui vẻ, vừa bước tới sát hắn, lấy thân mình che cho người tù binh. – Giết một tù binh là việc dễ như trở bàn tay. Làm thế nào mà lương tâm của ngài cho phép ngài có ý định giết anh ta, một con người như thế này? Một con người không còn vũ khí, đã bị bắt làm tù binh, ngay đến quần áo cũng không được chúng nó để lại cho, thế mà ngài lại định...

– Mặc tôi! thằng khốn nạn này đã làm nhục tôi! – Andrêianốp xô mạnh Grigôri, rút khẩu Nagan ra.

Người tù binh quay mặt ra cửa sổ, ngơ ngậy vai như bị lạnh. Grigôri mỉm cười theo dõi Andrêianốp. Cảm thấy cái cán gạch khía ram ráp của khẩu súng ngắn trong tay mình, tên kia vung khẩu súng một cách lố bịch nhưng lại chúc mũi súng xuống rồi quay đi.

– Tôi cũng chẳng muốn bắn tay... – Hắn thở hổn hển, liếm cặp môi khô bỏng, nói giọng khàn khàn.

Grigôri không nhìn được cười, chàng nhe hai hàm răng trắng lóa sủi đầy nước bọt dưới hàng ria và nói:

– Mà muốn bắn cũng không được cơ mà! Ngài thử nhìn mà xem, khẩu Nagan của ngài đã bị tháo hết đạn rồi còn đâu. Ngay ở chỗ nghỉ đêm, lúc sáng sớm tôi tỉnh dậy, có cầm lấy nó trên chiếc ghế dựa để xem... Chẳng thấy một viên đạn nào cả, và có lẽ hai tháng nay chưa lau chùi gì cả! Ngài giữ gìn vũ khí riêng tôi quá đấy!

Andrêianốp đưa mắt nhìn xuống, dùng ngón tay cái xoay cái côi đạn, mỉm cười:

– Quý quá! Thật! Đúng là như thế...

Từ nãy tên trung úy Xulin vẫn nín thinh theo dõi mọi việc xảy ra với cặp mắt chăm biếm. Đến lúc này hắn mới gấp tờ biên bản hỏi cung và nói với một giọng dốt dốt rất có duyên:

– Thưa ngài Xêmiôn Pôlicápôvit, tôi đã nhiều lần thưa với ngài rằng ngài giữ gìn vũ khí thật chẳng ra sao cả. Việc xảy ra hôm nay lại cho thấy thêm một bằng chứng nữa đấy.

Andrêianốp cau mày quát to:

– Này, đám binh bét chúng mày có đưa nào đấy không? Vào đây!

Từ phòng ngoài, hai gã liên lạc và tên đội trưởng cảnh vệ bước vào.

– Lôi cổ nó đi! – Andrêianốp hất đầu chỉ người tù binh.

Người tù binh quay nhìn Grigôri, lặng lẽ cúi chào chàng rồi bước ra cửa. Grigôri có cảm tưởng như dưới hàng rìa hung hung đỏ, môi anh tù binh hơi động dấy trong một nụ cười cảm ơn chỉ thoáng có thể nhận thấy...

Khi tiếng những bước chân đã lắng đi, Andrêianốp mới bỏ cái kính xuống một cách mệt mỏi, lau rất cẩn thận mắt kính bằng một mẫu da hoẵng mềm, rồi nói giọng cáu kỉnh:

– Ngài bệnh vực cái thằng khốn nạn ấy cừ lắm, chuyện ấy thuộc về các chính kiến của ngài, nhưng ngài lại nói ngay trước

mặt nó về khẩu Nagan, đặt tôi vào tình thế khó xử thì ngài thử xem, như thế còn ra sao nữa?

– Cũng chẳng có tai vạ gì lắm đâu. – Grigôri trả lời làm lành.

– Không, dù sao cũng là không đúng. Nhưng ngài có biết không, tôi rất có thể bắn chết nó. Cái thằng đến là khả ố! Trước lúc ngài đến tôi đã phải vật lộn với nó hàng nửa tiếng đồng hồ. Nó đã nói biết bao nhiêu điều dối trá, loanh quanh, xuyên tạc, đưa ra những tài liệu rành rành là giả tạo. Thật là khủng khiếp! Nhưng đến khi bị tôi vạch mặt thì giản đơn và dứt khoát từ chối không nói gì nữa. Ngài cũng thấy đấy, danh dự của một sĩ quan không cho phép nó tiết lộ với quân địch những bí mật quân sự, nhưng cái thằng chó đẻ, khi nó đi làm thuê cho bọn Bôn-sê-vich, thử hỏi nó có nghĩ đến danh dự sĩ quan hay không?...Tôi nghĩ rằng cần phải không kèn không trống đem nó đi xử bắn cùng với hai thằng chỉ huy kia mới được. Về mặt thu lượm tin tức chung quanh những điều chúng ta quan tâm thì tất cả chúng nó đều không thể tin tưởng được. Chúng nó là những thằng vô lại thâm căn cố đế, không sao sửa chữa được nữa, vì thế không nên khoan hồng với chúng nó làm gì cả. Ngài thấy thế nào?

– Ngài đã dùng cách nào để biết được rằng hắn là đại đội trưởng? – Grigôri hỏi thay câu trả lời.

– Chính một thằng lính Hồng quân dưới quyền nó đã phản lại nó.

– Tôi cho rằng cần phải xử bắn thằng lính Hồng quân, còn mấy thằng chỉ huy thì để lại! – Grigôri nhìn Andréianốp có vẻ chờ đợi.

Tên kia nhún vai mỉm cười, cái mỉm cười của những người thấy kẻ nói chuyện với mình pha trò không có kết quả:

– Không, nói đúng đắn thì ý ngài như thế nào?

– Như tôi đã nói với ngài đấy.

– Nhưng ngài cũng làm ơn cho biết như thế là vì những lý do gì?

– Vì những lý do gì ấy à? Chính là vì lý do cần phải duy trì kỷ luật và trật tự cho quân đội Nga, ngài đại tá ạ. Hôm qua khi chúng ta vào giường ngủ, ngài nói hết sức chí lý về chuyện sau khi đánh tan quân Bôn-sê-vích, chúng ta sẽ thực hiện trong quân đội một chế độ như thế nào để diệt trừ cho hết cái giống vi trùng Đỏ trong tầng lớp thanh niên. Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, ngài còn nhớ chứ? – Grigôri vuốt ria, theo dõi những sự thay đổi trên nét mặt tên đại tá rồi nói một cách rất cứng lý: – Thế mà bây giờ ngài lại đề nghị nên làm như thế nào? Ngài mà làm thế thì sẽ gây ra tình trạng sa sút hư hỏng đấy! Như thế tức là cứ mặc cho lính tráng phản bội cấp chỉ huy của chúng nó hay sao? Sau đó ngài sẽ dạy dỗ chúng nó bằng cách nào? Nếu ngài và tôi bị rơi vào một tình thế như vậy thì lúc đó sẽ như thế nào? Không, xin ngài thứ lỗi cho, vấn đề này tôi dứt khoát giữ ý kiến của tôi! Tôi phản đối lối xử sự của ngài.

– Thôi tùy ý ngài. – Andrêianốp trả lời một cách lạnh lùng và chăm chú nhìn Grigôri. Hắn cũng đã từng nghe nói sự đoàn trường của quân phiến loạn là một con người trái tính và có phần kỳ quặc, nhưng quả thật hắn không ngờ lại có chuyện như thế này về phía chàng. Hắn chỉ nói thêm: – Chúng tôi vẫn thường làm như thế với những tên chỉ huy của bọn Đỏ bị bắt làm tù binh, đặc biệt là những thằng sĩ quan cũ. Ý kiến của ngài có điều mới... Nhưng tôi cũng không hoàn toàn hiểu hết thái độ của ngài trước một vấn đề có vẻ không thể tranh cãi như thế này.

– Chúng tôi thì thường giết chúng nó trong chiến đấu, nếu có thể, còn tù binh thì không đem bắn nếu không cần thiết! – Grigôri đỏ mặt trả lời.

– Thôi được, theo ý ngài chúng ta sẽ giải chúng nó về hậu phương. – Andrêianốp đồng ý. Bây giờ còn một vấn đề này nữa: Một số trong đám tù binh có tỏ ý muốn chiến đấu trong hàng ngũ của chúng ta. Chúng nó là những thằng nông dân tỉnh Xaratópxcaia. Trung đoàn bộ binh của chúng ta không có tới ba trăm tay súng. Ngài có thấy sau khi đã chọn lựa cẩn thận, chúng ta có thể đưa một số tù binh tình nguyện vào trung đoàn ấy hay không? Về mặt này chúng ta đã có chỉ thị rất rõ ràng của bộ tư lệnh Tập đoàn quân.

– Tôi không nhận một thằng mu-gích nào vào sư đoàn của tôi đâu. Nếu thiếu thì cứ bổ sung cho tôi bằng lính Cô-dắc. – Grigôri tuyên bố như đinh đóng cột.

Andrêianốp cố thuyết phục chàng:

– Nhưng ngài hãy nghe tôi, chúng ta bắt tất phải tranh cãi làm gì. Tôi cũng hiểu rằng ngài có ý muốn giữ cho thành phần của sư đoàn được thuần nhất là lính Cô-Dắc, nhưng tình hình cần thiết bắt buộc chúng ta không được ché cả tù binh. Ngay trong Tập đoàn quân tình nguyện, một số trung đoàn cũng phải bổ sung bằng tù binh đấy.

– Cứ mặc họ muốn làm như thế nào thì làm, tôi thì từ chối không nhận những thằng mu-gích. Thôi chúng ta không nói thêm về chuyện này nữa. – Grigôri cắt đứt câu chuyện.

Một lát sau chàng ra ngoài hạ lệnh về việc giải tù binh đi. Trong bữa ăn trưa, Andrêianốp nói với chàng giọng xúc động:

– Xem ra tôi với ngài khó mà cùng làm việc với nhau được...

– Tôi cũng nghĩ như thế đấy. – Grigôri trả lời một cách thân nhiên, rồi không để ý tới cái mỉm cười của Xulin, cứ dùng ngón tay lấy trên đĩa một miếng thịt cừu và bắt đầu gặm rau rầu một một chỗ sụn khá rắn, nghe như tiếng răng chó sói, làm

cho gã Xulin phải cau mặt như có gì đau lắm, thậm chí hấn nhắm mắt lại trong một giây.

*

Hai ngày sau binh đoàn của tên tướng Xannhicóp chịu trách nhiệm truy kích các đơn vị Hồng quân đang rút lui, còn Grigôri thì bị cấp tốc gọi lên bộ chỉ huy binh đoàn. Tham mưu trưởng binh đoàn là một tên tướng có tuổi, mặt mũi đường hoàng. Hắn cho chàng biết về mệnh lệnh của tên tư lệnh Quân đội sông Đông, quyết định giải tán quân đội phiến loạn, rồi nói toạc móng heo:

– Trong khi tiến hành chiến tranh du kích chống lại bọn Đổ ngài đã chỉ huy có kết quả một sư đoàn, nhưng ngày nay chúng tôi không những không thể trao cho ngài một sư đoàn, mà ngay một trung đoàn cũng không được. Ngài chưa học qua một trường quân sự nào, vì thế trong những điều kiện chiến đấu trên một mặt trận rộng lớn, với những phương pháp tác chiến hiện đại, ngài không thể chỉ huy nổi một đơn vị quân đội lớn. Ngài cũng nhận thấy như thế chứ?

– Vâng, – Grigôri trả lời. – Chính tôi cũng muốn xin thôi chỉ huy sư đoàn.

– Ngài không đánh giá cao các khả năng của mình, như thế là rất tốt. Đức tính quá khiêm có trong lứa sĩ quan trẻ tuổi ngày nay. Bây giờ thế này: Theo lệnh của tư lệnh mặt trận, ngài được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội bốn thuộc trung đoàn Mười chín, trung đoàn hiện nay tiến quân, ở một nơi nào đó gần thôn Viátnhicóp, cách đây chừng hai mươi véc-xta. Ngài sẽ tới đó ngay ngày hôm nay, muộn lắm là ngày mai. Nhưng hình như ngài còn có điều gì muốn nói thì phải?

– Tôi muốn các ngài điều đến một đơn vị hậu cần.

– Như vậy không được. Nhất định ngài phải ra mặt trận.

— Qua hai cuộc chiến tranh tôi đã bị ngoại thương và nội thương mười bốn lần.

— Điều đó không có ý nghĩa gì cả. Ngài còn trẻ, nom người rất khỏe mạnh và còn có thể chiến đấu. Còn chuyện thương tật thì trong số sĩ quan ai mà không bị thương? Ngài có thể ra ngoài được rồi. Chúc ngài vạn sự tốt lành!

Có lẽ vì muốn phòng ngừa tinh thần bất mãn thế nào cũng sẽ nảy ra trong dân Đông Thuỵng khi quân đội phiên loạn bị giải tán, nên ngay sau khi đánh chiếm được Uxto-Métvêdixcaia, nhiều tên Cô-dắc lính trơn có công trong cuộc nổi loạn đã được đeo lon hạ sĩ quan, gần như tất cả bọn sĩ quan đều được đề bạt chuẩn úy, còn những tên sĩ quan có tham gia bạo động thì đều được thăng cấp và khen thưởng.

Cả Grigôri cũng không bị bỏ qua, chàng được thăng cấp trung úy và các công lao xuất sắc của chàng trong cuộc chiến đấu chống Hồng quân đã được nêu lên và tuyên dương trong một bản thông lệnh gọi toàn quân.

Việc cải biên quân đội đã được thực hiện trong vài ngày. Các tên sư đoàn trưởng và trung đoàn trưởng thiếu học vấn đã được thay bằng những tên cấp tướng và cấp đại tá. Các sĩ quan có kinh nghiệm được chỉ định làm đại đội trưởng. Toàn bộ thành phần chỉ huy trong các đại đội pháo và các ban tham mưu đều bị thay đổi. Còn bọn Cô-dắc lính trơn thì bị điều đi bổ sung cho các trung đoàn mang phiên hiệu của quân đội sông Đông vừa bị đánh bại trong các trận chiến đấu ở vùng sông Đônêt.

Trước khi trời hoàng hôn, Grigôri tập họp bọn Cô-dắc, công bố lệnh giải tán sư đoàn. Chàng nói những lời chia tay:

—Thưa anh em đồng hương, vừa qua có điều gì không phải thì anh em cũng đừng để lòng để dạ! Chúng ta đã từng bị bắt buộc phải đi lính ở cùng một chỗ với nhau, nhưng từ đây trở đi, mọi người chúng ta sẽ chịu cay đắng ở riêng một nơi. Điều

chủ yếu là anh em hãy giữ lấy cái đầu, dùng để bọn Đồ chúng nó xuyên thủng mắt. Đầu óc chúng ta tuy hồ đồ, nhưng cũng không nên giao nó ra chịu nạn một cách vô ích. Chúng ta còn phải dùng nó để suy nghĩ, suy nghĩ cho kỹ xem tương lai nên làm như thế nào...

Bọn Có-dắc đều ủ rũ đứng lặng đi, rồi tất cả đều cùng lao nhao nói khàn khàn đủ giọng:

– Lại bắt đầu giờ cái trò cũ rồi hay sao?

– Bây giờ chúng ta sẽ đi đâu đây?

– Cái lũ chó đốm, chúng nó muốn áp bức nhân dân thế nào thì áp bức!

– Chúng tôi không muốn bị giải tán đâu! Cái trật tự mới như vậy là nghĩa lý làm sao?

– Chà, các cậu ạ, chúng ta hợp nhất với chúng nó để đeo tròng vào cổ!

– Những thằng quan lớn ấy lại bắt đầu đe dọa cười cổ chúng ta rồi!

– Bây giờ thì liệu liệu đây! Rồi chúng nó sẽ nắn thẳng các khớp xương của chúng ta...

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói:

– Anh em gào lên như thế cũng chẳng được tích sự gì đâu. Bây giờ đã chấm dứt cái thời kỳ thoải mái, cái thời kỳ anh em còn có thể đem mệnh lệnh ra bàn bạc và chống lại chỉ huy rồi. Anh em hãy giải tán về nhà và hãy bớt nói năng lung tung, nếu không thời buổi này thì cái lưới không thể đưa anh em đi Kiếp¹ mà chỉ đưa ra thẳng tòa án binh và những đại đội nhà pha thôi.

1. Phương ngôn Nga có câu: "Cái lưới có thể đưa người ta đi Kiếp", ý nói khéo mồm khéo miệng thì bao giờ cũng xong việc (N.D)

Từng trung đội một, bọn Cô-dắc đến bắt tay từ biệt Grigôri và nói:

– Tam biệt anh Panchêlêvit! Chúng tôi có điều gì không phải anh cũng đừng để tâm.

– Chao ôi, phải đi lính dưới quyền những kẻ không phải là anh em nhà, chúng tôi sẽ cực lắm!

– Anh để cho chúng tôi chịu khổ thì thật là sai. Không đồng ý trao sự đoàn này có hơn không!

– Chúng tôi rất tiếc anh, anh Mêlêkhốp ạ. Những người chỉ huy khác, họ có thể có nhiều chữ nghĩa hơn anh, song chúng tôi cũng sẽ chẳng nhờ đấy mà được dễ chịu hơn chút nào đâu, trái lại chỉ cực hơn thôi, tại vì chính là ở chỗ ấy đấy!

Chỉ có một gã Cô-dắc người thôn Napôlôpxki một tay bềm mép pha trò giỏi nhất đại đội là nói:

– Anh Grigôri Panchêlêvit ạ, anh chớ có tin chúng nó. Nếu mọi việc không làm theo lương tâm, thì dù làm việc với anh em mình hay với kẻ khác cũng đều cực cả!

✽

Đêm hôm ấy Grigôri uống rượu với Êcmacốp và mấy tên chỉ huy khác rồi sáng hôm sau chàng đem theo Prôkho Ducốp đuổi theo trung đoàn Mười chín.

Chàng còn chưa kịp nhận đại đội và làm quen với binh lính và các cấp dưới thì đã bị gọi lên gặp trung đoàn trưởng. Lúc ấy trời còn sáng tinh sương. Grigôri xem lại những con ngựa trùng trình mãi và nửa giờ sau mới lên tới nơi. Tên trung đoàn trưởng vốn rất nghiêm khắc đối với các sĩ quan nên chàng cứ tưởng hắn sẽ có những lời nhận xét về mình, nhưng hắn chào hỏi chàng rất vồn vã rồi hỏi: "Thế nào ngài thấy đại đội như thế nào? Chúng nó có vững vàng không?" và không chờ chàng trả lời hắn cứ nhìn đi đâu qua người Grigôri mà nói:

– Thế này này, ông bạn thân mến ạ, tôi phải báo cho ngài biết một tin rất buồn... Gia đình ngài đã gặp phải một việc rất không may. Đêm qua chúng tôi có nhận được từ Vosenxcaia một bức điện. Tôi để cho ngài nghỉ phép một tháng để thu xếp công việc gia đình. Thôi ngài lên đường đi.

– Xin ngài cho xem bức điện. – Grigôri tái mặt nói.

Chàng tiếp lấy tờ giấy gấp tư, mở ra đọc rồi nắm chặt bàn tay bỗng nhiên đầm đìa mồ hôi. Chàng không phải cố gắng nhiều lắm cũng tự chủ được mình và chỉ hơi lắp bắp một chút khi nói:

– Vâng, tôi không ngờ lại xảy ra chuyện này. Thế thì tôi sẽ đi ngay. Xin tạm biệt ngài.

– Ngài đừng quên lấy giấy nghỉ phép nhé.

– Vâng, vâng. Xin cảm ơn ngài. Tôi sẽ không quên.

Chàng đi ra phòng ngoài với bước chân vững vàng và rắn rỏi, tay vẫn giữ gươm theo thói quen, nhưng vừa bước từ trên thềm cao xuống thì chàng bỗng nhiên không còn nghe thấy tiếng chân mình nữa và ngay lập tức cảm thấy mình đau nhói như bị một mũi lưỡi lê đâm vào.

Xuống tới bậc cuối cùng, chàng lao đảo, phải đưa tay trái ra nắm lấy dây lan can lung lay, còn tay phải thì vội vã mở khuy cổ áo quân phục. Chàng dừng lại chùng một phút, thở hổn hển những hơi rất dài và trong giây phút đó, nỗi đau đón đã tựa như làm chàng say men rồi đến khi chàng rời tay khỏi lan can để đi đến chỗ con ngựa buộc ở cửa xép thì chàng giảm từng bước một cách nặng nề, người hơi lao đảo.

XVI.

Vài ngày sau buổi nói chuyện với Đaria, Natalia cứ sống với cảm giác của một người mơ ngủ, bị một cơn ác mộng làm mình ghệt thở mà không thể nào có đủ sức tỉnh lại được. Nàng cố tìm một chỗ có vẻ chính đáng để đến nhà mẹ vợ gã Prôkho Dưốc, thử hỏi mẹ xem trong thời kỳ rút lui Grigôri đã sống ở Vôsenxcaia như thế nào và có gặp Acsinhia ở đấy không. Nàng muốn có bằng chứng về tội lỗi của chồng, còn những lời nghe Đaria nói thì nàng vẫn nửa tin nửa ngờ.

Trời tối mịt nàng mới bước tới sân gia súc của nhà Dưốc, một cái cánh nhỏ vung vẩy trong tay, nom rất vô tư lự. Mẹ vợ gã Prôkho vừa thu xếp xong công việc trong nhà đang ngồi bên cạnh cổng.

– Chào chị, chị vợ lính vắng chồng! Chị có thấy con bò non nhà tôi đâu không chị? – Natalia hỏi.

– Lạ chúa tôi, chị bạn yêu quý! Không, tôi không trông thấy.

– Cái con đầu đường xó chợ, cái con đáng nguyên rửa ấy, không làm thế nào cho nó ở nhà được! Tôi chẳng còn biết đi đến đâu để tìm ra nó bây giờ.

– Nhưng huộm đã nào, chị nghĩ một lát đã, rồi sẽ tìm thấy thôi. Chị xoi hạt hướng dương nhé?

Natalia bước tới, ngồi xuống. Bắt đầu một câu chuyện rất là bình thường của đám đàn bà.

– Chị có nghe được tin tức gì về thầy quyền nhà ta không? – Natalia hỏi.

– Chẳng có tin tức gì cả. Cái gã phản chúa ấy, thật cứ như chìm xuống nước mất hút rồi! Còn anh chàng nhà chị có gửi được gì về không?

– Không, Anh Grisca có hứa viết thư nhưng không hiểu sao vẫn chưa thấy gửi. Người ta nói quân ta đang tiến tới một nơi nào đó ở quá Uxtơ Mếtvêdixcaia thì phải, ngoài ra chẳng nghe thấy tin gì khác. – Rồi Natalia lái câu chuyện sang cuộc rút lui gần đây sang bên kia sông Đông và bắt đầu hỏi một cách dè dặt về chuyện lính tráng sống ở Vôsenxcaia ra sao và trong số bà con thôn nhà có những ai cũng ở đây với họ. Mẹ vợ ranh ma của gã Prôkho đoán biết ngay là Natalia đến nhà mình có việc gì, nên trả lời rất khô khan, dè dặt.

Qua lời chồng kể, mẹ đã biết về chuyện Grigôri. Nhưng tuy trong miệng đã ngứa ngáy lắm rồi, mẹ vẫn sợ không dám nói lại. Mẹ còn nhớ đĩnh ninh lời Prôkho đe mẹ: "Mẹ phải nhớ cho kỹ: nếu mẹ nói hớ chuyện này với bất cứ ai, dù chỉ một lời thôi, tao cũng sẽ dẫn đầu mẹ xuống cái bệ bổ củi, lôi cái lưỡi thỏ tã của mẹ tới một ác-sin rồi chặt phăng đi. Hễ có phong phanh như thế đến tai thằng Grigôri là nó sẽ giết tao ngay mà không cần dùng chân bước hay ngừng tay làm việc khác đâu! Tuy tao đã chán ngấy mẹ rồi, nhưng tao vẫn còn chưa chán đời. Đã rõ chưa? Vì thế có hôm thì cứ giả câm như đã chết rồi ấy!"

– Anh chàng Prôkho nhà chị có dịp nào gặp ở Acxinbia nhà Axtakhốp ở Vôsenxcaia không? – Natalia không thể chờ đợi lâu thêm nữa, di thẳng vào việc.

– Hắn ta làm thế nào mà gặp nó được? Chẳng nhẽ ở Vôsenxcaia hắn ta còn có hơi sức để đi tìm nó hay sao? Nói thật có Chúa chứng giám, tôi chẳng biết chút gì đâu, chị Mirônópna¹ ạ, mà chị cũng đừng gạn hỏi tôi về chuyện ấy làm gì. Tôi không thể nào moi được một lời nào đúng đắn ở cái con quỷ tóc bạc phếch nhà tôi đâu. Hắn chỉ biết nói có mấy tiếng "đưa đây" và "cầm lấy" thôi.

1. Mirônópna nghĩa là con gái ông Mirôn, tức Natalia (N.D)

Thế là Natalia đành phải về không, trong lòng càng bức bối và xao xuyến hơn. Nhưng nàng không còn có thể chịu đựng được nữa cái tình trạng mờ mịt không hiểu thực hư ra sao. Và chính điều đó đã đẩy nàng đến nhà Ácxinhia.

Vì sống sát hàng rào với nhau nên mấy năm gần đây hai người có gặp nhau luôn. Những lúc đó, hai bên chỉ lặng lẽ gật đầu chào nhau một cái, đôi khi cũng có nói với nhau vài lời. Trước kia, mỗi khi gặp nhau hai người không hề chào hỏi nhau mà chỉ trao đổi nhau những cái lườm nguýt đầy căm ghét, nhưng thời kỳ ấy đã qua rồi. Lòng thù địch giữa hai bên đã dịu bớt, vì thế trong khi tới nhà Ácxinhia, Natalia hy vọng Ácxinhia sẽ không đuổi mình và về chuyện ai thì không nói, chứ về chuyện Grigôri thì nhất định Ácxinhia sẽ nói. Và hoàn toàn đã không nhầm.

Ácxinhia không giấu vẻ ngạc nhiên, mời nàng vào phòng trong, hạ các rèm cửa sổ, châm đèn và hỏi:

- Chị sang chơi mang cho tin gì vui thế?
- Không phải phần tôi đem đến cho chị những tin vui đâu.
- Thế thì chị nói tin không vui vậy. Có chuyện gì không may xảy ra với anh Grigôri Panchêlêvít phải không?

Trong câu hỏi của Ácxinhia thấy lộ rõ cả một tâm trạng lo lắng sâu sắc không sao giấu nổi, vì thế Natalia vừa nghe đã hiểu hết ngay. Chỉ trong một câu đó, Ácxinhia đã nói lên tất cả nỗi lòng mình, đã cho thấy rõ là mình dựa vào đâu mà sống và đang lo sợ điều gì. Như thế thì về căn bản chẳng cần phải hỏi thêm về quan hệ giữa Ácxinhia và Grigôri làm gì, nhưng Natalia vẫn chưa bỏ về. Nàng chần chừ không trả lời ngay rồi nói:

- Không, chồng tôi vẫn còn sống và còn mạnh khỏe, chị đừng sợ.
- Việc gì mà tôi phải sợ, tại sao chị lại nói như thế? Chỉ có chị mới phải lo lắng về sức khỏe của anh ấy thôi, chứ tôi thì

có đủ những chuyện để lo lắng rồi. – Acxinhia nói rất tự nhiên thoải mái, nhưng nàng bỗng cảm thấy máu dồn lên mặt mình, bèn bước nhanh tới chỗ cái bàn, đứng quay lưng về phía khách, sửa rất lâu ngọn đèn tuy bắc cháy vẫn đều.

– Chị có nhận được tin gì về anh Xchêpan nhà chị không?

– Mới gần đây có gửi lời hỏi thăm.

– Anh ấy có khỏe mạnh không?

– Có lẽ vẫn khỏe mạnh – Acxinhia nhún vai.

Ngay lúc này nàng cũng không thể dối lòng, không thể giấu được tình cảm của mình: thái độ lãnh đạm đối với số phận của chồng lộ rõ trong câu trả lời của nàng đến nỗi Natalia bất giác phải mỉm cười.

– Xem ra chị cũng chẳng lo buồn gì lắm về anh ấy... Chà, nhưng đó là việc của chị. Tôi đến đây chỉ là việc này: trong thôn đang có những tin đồn nói rằng anh Grigôri lại tăng tịu với chị và chị cùng anh ấy có gặp nhau hôm anh ấy về nhà. Có đúng là như thế không?

– Thật là chị đã kiếm được đúng người mà hỏi! – Acxinhia nói giọng châm biếm. – Hãy để tôi hỏi chị có đúng là như thế không thì hơn.

– Chị sợ nói ra sự thật à?

– Không, tôi không sợ.

– Nếu thế thì chị nói cho tôi biết, để tôi đỡ bị dày vò bút rút. Làm tình làm tội tôi một cách vô ích như thế làm gì?

Acxinhia nheo mắt, hai hàng lông mày đen lách động dậy.

– Dù sao tôi cũng chẳng thương gì chị. – Nàng nói tàn nhẫn. – Giữa tôi và chị thì như thế này: tôi đau khổ thì chị sung sướng, chị đau khổ thì tôi sung sướng... Chỉ có một người đàn ông cho cả hai chúng ta mà thôi, có phải thế không? Thôi được, tôi sẽ nói sự thật với chị cho chị được biết trước. Tất cả

những chuyện ấy đều đúng, thiên hạ không nói bậy đâu. Tôi đã chiếm lại Grigôri và lần này sẽ cố hết sức không để tuột khỏi tay tôi nữa. Nào, như thế chị sẽ làm gì bây giờ? Chị sẽ vào nhà tôi đập các cửa kính hay cầm dao đâm tôi?

Natalia đứng dậy, xoắn nhánh cây mềm mại, thắt lại thành cái nút, ném vào trong bếp lò rồi trả lời với vẻ cứng cỏi chưa từng thấy ở nàng bao giờ:

– Bây giờ tôi sẽ không làm điều gì không tốt đối với chị đâu. Tôi sẽ chờ anh Grigôri về để nói chuyện với anh ấy, rồi sau đó sẽ thấy tôi làm như thế nào với chị và anh Grigôri, với cả hai người. Tôi có hai đứa con, tôi biết cách bảo vệ con tôi và tự bảo vệ mình!

Ácxinhia mỉm cười:

– Như thế có nghĩa là tạm thời tôi có thể sống mà không phải lo điều gì nguy hiểm có phải không?

Không để ý đến giọng nói nhạo báng, Natalia bước tới gần Ácxinhia, sờ vào tay áo nàng.

– Chị Ácxinhia ạ! Tôi đã suốt đời bị chị đứng ngáng trên đường tôi đi, nhưng lần này tôi sẽ không van xin như xưa kia nữa đâu. Chị còn nhớ chứ? Hồi ấy tôi còn ít tuổi, còn ngu xuẩn hơn bây giờ, tôi cứ nghĩ rằng mình van xin nó thì nó sẽ thương hại mình, sẽ ban ơn cho mình và nhà Grisca ra. Bây giờ thì tôi sẽ không làm như thế nữa đâu! Tôi biết một điều là chị không yêu anh ấy mà chị lẳng nhăng bám lấy anh ấy theo thói quen. Thử hỏi có bao giờ chị yêu anh ấy như tôi không? Chắc chắn là không đâu. Chị đã lẳng nhăng với thằng Litnhitki, mà một con người trắng hoa bừa bãi như chị thì với ai mà chị không lẳng nhăng? Khi người ta yêu người ta không làm như thế đâu.

Ácxinhia tái mặt, nàng đưa tay gạt Natalia ra, rồi dang ngồi trên chiếc ruong, nàng đứng dậy.

– Grisca không trách tôi về chuyện ấy mà chị lại chê trách tôi à? Việc ấy thì có liên can gì đến chị? Thôi cũng được! Tôi thì xấu xa như nhuốc, còn chị thì tuyết sạch giá trong. Ngoài ra còn gì nữa không?

– Chỉ có thế thôi. Chị đừng giận. Tôi đi ngay đây. Cảm ơn chị đã giúp tôi nhìn thấy sự thật.

– Không dám, chị đừng cảm ơn tôi, không có tôi chị vẫn có thể biết được. Chị hãy hươm một lát, tôi sẽ cùng ra với chị để đóng các cửa chớp.

Ra đến thềm, Ácxinhia dừng lại và nói: – Tôi lấy làm sung sướng vì hai chúng ta đã chia tay nhau được êm thấm, không có đánh lộn gì cả. Nhưng chị lắng giềng thân mến a, cuối cùng tôi muốn nói với chị như thế này: Nếu chị có đủ sức thì cứ giữ lấy anh ấy, bằng không cũng đừng giận. Tôi không dễ dàng buông Grisca ra đâu. Tuổi tôi không còn ít ỏi gì nữa và tuy chị gọi tôi là một đứa lằng nhặng bừa bãi, nhưng tôi không phải là cái ả Đaria nhà chị, với những chuyện như thế, xưa nay tôi không đùa bao giờ...Chị còn có được hai đứa con, chứ tôi, – giọng Ácxinhia run lên, trầm hẳn xuống, thút đi, – thì chỉ có một Grisca trên đời này thôi! Người đầu tiên mà cũng là người cuối cùng đấy. Chị có biết không? Thôi chúng ta không nói đến chuyện ấy nữa. Nếu Grisca còn sống, cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho anh ấy, anh ấy về thì sẽ tự chọn lấy.

Đêm hôm ấy Natalia không chợp mắt được lúc nào. Sáng hôm sau, nàng cùng với bà Ilinhitna ra rẫy cỏ vườn dưa. Những lúc làm việc, nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Trong khi hai tay hạ đều đều những nhát cuốc xuống những mô đất cát bị nắng hút khô tan vụn như cám thì đầu óc cũng đỡ nghĩ ngợi. Thỉnh thoảng nàng lại rướn thẳng dậy để lấy lại hơi, lau mồ hôi trên mặt và uống nước.

Vài đám mây trắng bị gió tước ra như xơ mướp bay chấp chòn và tan dần trên bầu trời xanh biếc. Những tia nắng hun bông khoảng đất đã nóng rực. Mưa lan dần tới từ phía trời đông. Natalia không ngẩng đầu lên, nhưng lưng nàng cũng cảm thấy mát đi trong khoảnh khắc lại có một cái bóng xám xám lao rất nhanh xuống khoảng đất nâu hừng hực hơi nóng, xuống những dây dưa hầu nhánh đâm ngang dọc, những thân hướng dương cao lênh khênh. Cái bóng ấy phủ lên những mảnh vườn dưa trải ra san sát trên sườn dốc, những lớp cỏ héo hon nằm rạp xuống dưới hơi nóng ngọt ngào, những bụi sơn trà và mận dại với những đám lá héo rũ, đầy phân chim. Tiếng cun cút kêu xé ruột xé gan vang lên càng lạnh lạnh hơn, tiếng hót đáng yêu của những con sơn ca nghe càng rớt vào tai, thậm chí làn gió lay động lớp cỏ hấp hơi cũng có vẻ bớt nóng. Nhưng sau đó những tia nắng lại xuyên chéo qua những đường viền trắng lóa của đám mây đang chấp chòn trôi về phía tây rồi không còn bị vật gì ngăn giữ nữa, lại dội xuống mặt đất từng suối ánh sáng chói lọi màu vàng óng. Ở một nơi xa tít, cái bóng tiến theo đám mây vẫn còn sục sạo trên nhánh núi xanh xanh ven sông Đông và in một vết sẫm trên mặt đất, nhưng trong các vườn dưa, ánh nắng giữa trưa vàng như hổ phách vẫn hoàn toàn ngự trị, một làn hơi lưu động rung rinh trườn trên đường chân trời, những mùi bốc lên trên cả khoảng đất lẫn lớp cỏ được nó nuôi sống càng ngọt ngào hơn.

Đến giữa trưa, Natalia xuống cái giếng đào dưới khe lấy một bình nước nguồn lạnh như băng. Rồi nàng cùng với bà Ilinhitna uống nước, rửa tay và ăn bữa trưa ngay dưới ánh nắng chang chang. Bà Ilinhitna cắt rất cẩn thận một cái bánh mì trên chiếc tạp dề trải dưới đất, lấy trong túi dết hai cái muống, cái chén và lỏi dưới cái áo ngắn mặc ngoài ra cái bình hẹp cổ đựng sữa chua mà bà đã giấu cho khỏi bị nắng dài.

Thấy Natalia chỉ ăn miễn cưỡng, bà mẹ chồng liền hỏi:

– Đã lâu rồi tao thấy mày có cái gì khác trước thế nào đấy... Hay là giữa mày và thằng Grisca lại có chuyện gì rồi?

Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Natalia run run nom rất đáng thương:

– Mẹ ạ, anh ấy đã lại ăn ở với con Ácxinhia rồi.

– Cái việc ấy... mày hỏi đầu mà biết được?

– Hôm qua con đã đến nhà con Ácxinhia.

– Thế cái con khốn nạn ấy nó nhận là có như thế à?

– Vâng.

Bà Ilínhitna nín lặng một lát, vẻ mặt dăm chiêu. Nhưng vết nhăn nghiêm khắc lên trên khuôn mặt nhăn nheo và hai bên mép bà.

– Có lẽ, nó khoác lác đấy, cái con đáng nguyên rủa?

– Không, mẹ ạ, đúng như thế đấy, trong chuyện này có gì mà...

– Mày không chịu để ý theo dõi nó... – Bà già nói cách dè dặt. – Với một thằng chồng như thế thì không thể rời mắt được đâu.

– Nhưng con làm thế nào mà để ý cho hết được? Con đã tin vào lương tâm của anh ấy... Chẳng nhẽ cứ buộc anh ấy vào gấu váy của con hay sao? – Natalia mỉm một nụ cười chua chát và nói thêm, giọng rất khẽ, chỉ hơi thoáng nghe thấy: – Anh ấy đâu phải là thằng Misatca mà có thể ngăn giữ được. Tóc đã trắng nửa mái đầu mà vẫn chưa chừa được tật cũ...

Bà Ilínhitna lau rửa hai cái muỗng, tráng cái chén, thu dọn tất cả đồ ăn thức dùng bỏ vào túi dệt rồi mới hỏi:

– Tất cả tại vậy chỉ có thế thôi à?

- Sao mẹ lại nói thế hả mẹ... Một cái khổ như thế cũng đủ làm người ta chán đời rồi!

- Thế mày định làm gì bây giờ?

- Con còn nghĩ ra một con đường nào khác nữa? Con sẽ đem hai cháu về ở bên nhà con. Con sẽ không sống với anh ấy nữa. Cứ mặc cho anh ấy đưa con ấy về nhà, ăn ở với nó. Con sống khổ sở như thế này đã đủ rồi.

- Hồi còn trẻ tao cũng đã có lúc nghĩ như thế đấy. - Bà Ilinhitna nói qua một tiếng thở dài. - Chồng tao cũng không đứng hàng cuối trong bọn chó dái đầu. Những điều cực nhục mà ông ấy đã bắt tao phải chịu đựng thì không thể kể cho hết được. Nhưng bỏ một người chồng đầu gối tay ấp mà ra đi đâu phải chuyện dễ dàng, hơn nữa việc gì phải làm như thế? Mày hãy ngẫm cho kỹ rồi tự mày sẽ thấy rõ thôi. Mà làm cho hai đứa con mất bố thì sao cho đành? Không, mày nói như thế là nói bậy bạ. Thôi đừng có nghĩ tới chuyện ấy nữa, tao không cho phép đâu!

- Không, con sẽ không sống với anh ấy nữa đâu, mẹ đừng nói vô ích.

- Tao nói vô ích là thế nào hở? - Bà Ilinhitna nổi nóng. - Mà mày đối với tao là như thế nào, không phải là con cái trong nhà hay sao? Tao có thương chúng mày, hai đứa khốn kiếp này hay không hở? Thế mà mày lại nói với tao, với mẹ mày, với mẹ già này những lời như thế à? Tao bảo cho mày biết: đừng có nghĩ ngợi gì nữa, thế là xong. Hãy thử xem cái ý nghĩ của mày: "Tôi sẽ bỏ nhà tôi đi!" Nhưng mày sẽ đi đâu bây giờ? Nhà mày còn ai cần đến mày nữa? Bố thì không còn, nhà thì bị đốt trụi, chính mẹ mày rồi cũng đến phải đi ăn mày xin bên hàng rào nhà người ta mà sống, thế mà mày định mò về đấy, đem cả hai đứa cháu của tao đi theo hay sao? Không, cô nàng yêu dấu ơi, mày làm như thế không được đâu! Chờ thằng Grisca về,

chúng ta sẽ xem nên làm thế nào với nó, còn bây giờ mày đừng nói với tao về chuyện ấy nữa, tao không cho phép nói và không nghe nữa đâu!

Tất cả những điều đã tích lũy bao lâu nay trong lòng Natalia bắt thần nổ ra thành tiếng nước nổ giần giật như động kinh. Nàng rên rỉ, giục chiếc khăn khỏi đầu, ngã sấp mặt xuống mảnh đất khô khan, thô bạo, rồi áp sát ngực xuống, thổn thức nhưng không có nước mắt.

Bà Ilinhitna vốn là một bà già thông minh và dưng cảm. Bà vẫn ngồi yên chỗ cũ, bọc cái bình đựng chỗ sữa thừa vào trong cái áo, để nó vào một chỗ râm mát, rồi rót một chén nước và bước tới ngồi bên cạnh Natalia. Bà biết rằng đối với một nỗi đau khổ như thế này thì lời chẳng giúp được gì cả. Bà cũng biết rằng khóc được ra nước mắt thì còn tốt hơn là hai con mắt ráo hoảnh và cặp môi mím chặt. Sau khi để mặc Natalia khóc cho thỏa, bà Ilinhitna đặt lên đầu con dâu bàn tay lao động đến sần sùi khô cứng của mình, vuốt vuốt làn tóc đen bóng của nàng và nói giọng nghiêm khắc:

– Thôi đủ rồi! Đừng có dốc hết nước mắt đi, còn phải để dành cho lần khác. Nay, uống lấy ít nước đã.

Natalia đã lặng đi. Chỉ lâu lâu mới thấy vai nàng nhô lên một cái và con run khẽ lan khắp người nàng. Nhưng bất thành linh nàng nhảy chồm dậy, thấy bà Ilinhitna đang đưa cho mình chén nước bèn đẩy bà ra và quay mặt về hướng đông, chấp hai bàn tay dầm đĩa nước mắt như để cầu nguyện rồi kêu lên rất nhanh, giọng nghẹn ngào:

– Lay chúa tôi! Tâm hồn con đã bị nó làm tình làm tội đến cùng cực rồi! Con không còn sức mà sống như thế này nữa rồi! Lay chúa tôi, xin Người hãy trừng phạt nó, cái thằng đáng nguyên rủa ấy! Xin Người hãy quật chết nó ở ngoài ấy đi! Để cho nó đừng sống trên đời này, đừng làm khổ con nữa!

Một đám mây đen ngòm trườn cuộn cuộn từ phía đông tới. Một tiếng sấm nổ ra ầm ỉ. Một ánh chớp trắng lóa mắt xuyên thủng những đỉnh mây tròn, loằng ngoằng bò loằng qua trên trời. Gió thổi rập về phía tây những lớp cỏ dạt dào, thốc lên khỏi mặt đường những đám bụi trắng hắc, uốn những đóa hoa hướng dương trĩu hạt xuống gần sát mặt đất.

Gió thổi bay tứ tung những món tóc rã rượi trên đầu Natalia, làm khô khuôn mặt ướt đẫm của nàng, quấn cái vạt rộng thùng thình của chiếc váy màu xám mặc thường ngày quanh hai chân nàng.

Bà Hinhitna nhìn con dâu trong vài giây với hai con mắt kinh hoàng đầy mê tín. Trên nền đám mây đen nặng đang giống bão đang bốc lên tới ngang trời, bà cảm thấy nàng trở nên xa lạ và khủng khiếp.

Mưa bắt đầu đổ ập xuống. Bầu không khí chết lặng trước cơn giông không kéo dài mấy chốc. Một con chim lao mình chéch xuống mặt đất kêu lên mấy tiếng đầy lo âu. Có con chuột dũi rít lên lần cuối cùng bên cạnh một lỗ hang. Một làn gió đặc quánh hất đám bụi cát vụn vào mặt bà Ilinhitna rồi vừa rú rít vừa bay ra đồng cỏ. Bà già đứng dậy rất khó khăn. Mặt bà hơi nhợt nhạt như mặt người chết khi bà kêu lên khàn khàn qua những tiếng ầm ầm của cơn bão đang ập tới:

– Tỉnh lại đi con! Cầu Chúa cứu vớt mày! Mày cầu cho ai chết thế hử?

– Lay Chúa tôi, xin Người hãy trừng trị nó! Lay Chúa tôi, xin Người cứ trừng phạt nó đi! – Natalia gào lên, hai con mắt đỏ dại cứ dăm dăm nhìn về phía những đám mây đen bị những cơn gió xoáy dựng đứng, sáng rực lên trong những ánh chớp lóa mắt, đang chắt đóng lên nhau, uy nghiêm và man rợ.

Sấm nổ vang trên đồng cỏ với những tiếng rền khô khan. Không còn hồn vía gì nữa, bà Ilinhitna làm dấu phép, chấp chùng bước tới trước mặt Ilinhitna, nắm lấy vai nàng:

– Quì ngay xuống! Nghe thấy không, Natalia?

Natalia nhìn mẹ chồng với cặp mắt như không trông thấy gì và lặng lẽ khuyu đầu gối xuống.

– Mày hãy cầu Chúa tha tội cho đi! – Bà Ilinhitna ra lệnh, giọng rất oai vệ. – Mày hãy cầu Chúa đừng chấp nhận lời cầu xin của mày. Mày vừa cầu cho ai chết thế hử? Cho thằng bố của hai đứa con mày chết à? Chao ôi, tội mày to lắm đấy... Làm dấu phép đi! Cúi đầu rạp xuống đất để làm lễ đi! Nói ngay đi: "Lạy Chúa tôi, xin Người tha tội cho tôi, con đàn bà tội lỗi cực lớn này".

Natalia làm dấu phép, lẩm bẩm không biết những gì bằng cặp môi nhợt nhạt rồi nghiêng rằng, nặng nề ngã vật sang bên cạnh.



Được trận mưa rào rửa sạch, đồng cỏ hiện lên xanh ròn, đẹp lạ lùng. Một chiếc cầu vồng rất cong nằm uốn vòng từ cái đầm xa tít tới tận sông Đông. Sấm vẫn rền ầm ì ở phía dưới trời tây. Nước đục ngầu đổ ào từ trên núi xuống khe, nghe như tiếng đại bàng kêu. Những con suối sỏi bọt lao như thác theo sườn dốc, qua những vườn dưa xuống dưới, tới sông Đông, cuốn theo những đám lá rụng trong trận mưa, những rễ cỏ bị nước nhổ bật từ dưới đất lên, những bông mạch đen gãy gập. Những lớp cát màu mỡ tràn vào các vườn dưa, lấp cả những dây dưa hấu và dưa bở. Dọc theo các con đường dùng về mùa hạ, nước vừa chảy vừa giỡn, khơi sâu các vết bánh xe. Một đồng cỏ khô bị sét đánh còn cháy nốt dưới đáy một cái khe ở đằng xa. Một cột khói màu tím ngắt bốc lên rất cao, nom như gần chạm tới đỉnh của cung cầu vồng bắc ngang vòm trời.

Bà Ilinhitna và Natalia kéo cao gấu váy, rất cẩn thận đặt những bàn chân đất lên con đường bẩn thỉu trơn như mỡ, xuống dốc về thôn. Bà Ilinhitna nói:

– Bọn trẻ chúng mày tính khí nóng nảy như Thiên lôi, tao nói thật đấy! Mới hơi một chút đã hóa điên hóa ngộ. Nếu mày phải qua tất cả các nông nổi của tao hồi còn trẻ thì không biết mày sẽ làm gì? Chẳng Grisca suốt đời không động ngón tay đánh mày, thế mà mày vẫn không vừa ý, vẫn giở những trò quái gở: hết nghĩ tới chuyện bỏ nó lại lẫn đùng ra bất tỉnh, còn việc gì mà mày không làm nữa? Cả đến Chúa cũng bị mày đòi can thiệp vào những chuyện khốn kiếp của chúng mày... Chà, con yêu của mẹ, mày thử nói xem như thế có đúng hay không? Còn tao thì hồi còn trẻ tao đã bị cái lão hung thần thọt cẳng của tao đánh cho những trận thừa sống thiếu chết, mà có lý do gì đâu: tao chưa hề làm gì nên tội với lão bao giờ. Chỉ có lão làm những chuyện bẩn thỉu rồi lôi đình lại đổ lên đầu tao. Lão thường mò đi đến sáng mới về, hề tao kêu khóc cay đắng, trách móc lão là lão thượng cẳng chân hạ cẳng tay ngay... Người bầm tím như chàm đỏ hàng tháng, nhưng tao vẫn phải sống nuôi con và chưa lần nào nghĩ tới chuyện bỏ nhà ra đi cả. Tao không nói hay cho thằng Grisca đâu, nhưng với một thằng chồng như thế thì vẫn có thể sống được. Nếu không có con rắn độc kia thì có lẽ nó là thằng khá nhất trong đám Cô-dắc toàn thôn đấy. Đúng là nó bị con ấy bỏ bùa mê rồi.

Natalia cứ nín thính mà đi rất lâu, không biết đang suy nghĩ điều gì. Mãi sau nàng mới nói:

– Thôi mẹ ạ, con không muốn nói về chuyện ấy nữa đâu. Phải chờ cho anh Grigori về rồi mới có thể biết con sẽ làm thế nào... Có thể là tự con sẽ bỏ đi, cũng có thể là anh ấy sẽ đuổi con, nhưng hiện giờ con chưa bỏ nhà mẹ đi đâu cả.

– Mày sớm nói như thế có hay bao nhiêu không! – Bà Ilinhitna sung sướng nói. – Có Chúa phù hộ, mọi việc sẽ được thu xếp êm thấm thôi. Nó chẳng có cái gì để đuổi mày đâu, mày đừng có nghĩ đến chuyện ấy! Nó yêu cả mày lẫn hai con nó như thế thì sao lại có ý nghĩ như vậy được? Không, không!

Nó không dối mày lấy con Aexinhia đâu, nó không thể làm như thế được đâu! Chà, giữa vợ chồng trong nhà thì thiếu gì chuyện nọ chuyện kia xảy ra? Chỉ cốt sao nó còn được sống mà trở về thôi...

– Nào con có mong cho anh ấy chết đâu... Lúc này con chỉ nói như thế trong lúc quá nóng nảy... Mẹ đừng mắng con về chuyện ấy... Con không dứt được anh ấy khỏi trái tim của con đâu, nhưng sống như thế này thì cực lắm!...

– Con yêu của mẹ! Chẳng nhẽ tao lại không biết hay sao? Nhưng mày chớ có làm chuyện gì liêu lĩnh đấy. Nhưng nhớ nhé, thôi mẹ con ta đừng nói tới chuyện ấy nữa! Còn ông già thì bây giờ mày hãy vì Chúa đừng nói gì với ông ấy. Việc này không can gì đến ông ấy cả.

– Con đang muốn nói với mẹ một việc... Con có còn ở với anh Grigôri thì hiện giờ chưa biết nhưng con không muốn có con với anh ấy nữa đâu. Ngay về hai cháu, hiện giờ con cũng còn chưa biết nên làm như thế nào... Mà bây giờ con lại có mang, mẹ à...

– Lâu chưa?

– Đã sang tháng thứ ba.

– Nếu thế thì làm thế nào mà tránh được? Dù muốn hay không cũng vẫn phải sinh nở cho mẹ tròn con vuông.

– Con không dè nữa đâu. – Natalia nói một cách kiên quyết.
– Ngay hôm nay con sẽ đến nhà mẹ Capitonópna. Mẹ ấy sẽ lấy ra cho con... Mẹ ấy đã làm cho vài người rồi.

– Như thế là giết cái thai à, đồ mặt dày? – Bà Ilinhitna tức giận dừng lại giữa đường, vỗ hai tay đánh dết một cái. Bà còn muốn nói thêm không biết những gì, nhưng phía sau đã nghe thấy tiếng bánh xe lộc xộc, tiếng vó ngựa giẫm lồm bồm dưới bùn và tiếng một người nào đó thúc ngựa.

Bà Ilinhitna và Natalia tránh khỏi lòng đường, vừa đi vừa hạ hai cái váy xắn quai cồng. Lão già Bêxkhlepốp Philip Aghêêvit ở ngoài đồng về cho chiếc xe lên ngang với hai mẹ con rồi ghìm con ngựa cái đang chạy rất nhanh.

– Bà và chị ngồi lên đi, tôi sẽ đưa về, tội gì mà nhào bừa cho phí sức.

– Cảm ơn cụ, cụ Aghêêvit, nếu không vừa đi vừa trượt chân như thế này thì cũng mệt lử. – Bà Ilinhitna sung sướng nói rồi ngồi lên trước trên chiếc xe rất rộng.

*

Sau bữa trưa, bà Ilinhitna còn muốn nói thêm với Natalia, giảng giải cho nàng thấy là không cần phải cho ra thái làm gì. Bà vừa rửa bát đĩa vừa moi óc tìm những lý lẽ mà bà cho là có sức thuyết phục nhất, thậm chí còn định cho ông già biết về quyết định của của Natalia để ông giúp bà khuyên giải người con dâu đang đau khổ đến hóa điên hóa dại chừng có một hành động mất trí như thế. Nhưng trong khi bà đang bận thu xếp công việc trong nhà, Natalia đã lên sửa soạn và đi mất rồi.

– Con Natalia đi đâu thế? – Bà Ilinhitna hỏi Dunhiasca.

– Chị ấy bọc những cái gì ấy trong một cái gói nhỏ đi ra ngoài rồi.

– Nó đi đâu? Nó có bảo gì không? Cái khăn gói gì?

– Con làm thế nào mà biết được hả mẹ? Chị ấy gói cái váy sạch và không biết những gì nữa vào trong khăn bịt đầu rồi đi ngay mà chẳng nói gì cả.

– Tội nghiệp cho con bé! – Trước cặp mắt ngạc nhiên của Dunhiasca, bà Ilinhitna ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, khóc nức nở một cách bất lực.

– Mẹ làm sao thế hả mẹ? Cầu Chúa che chở cho mẹ! Sao mẹ lại khóc thế?

– Mặc tao, đồ hư! Không can gì đến mày! Nhưng nó đi có nói gì không? Mà sao lúc nó sửa soạn đi mày chẳng nói gì với tao cả?

Dunhiasca bực mình trả lời:

– Nói chuyện với mẹ thì chỉ khổ vào thân! Con làm thế nào mà biết được là phải nói cho mẹ biết về chuyện ấy? Nhưng chị ấy có bỏ đi hẳn đâu? Có lẽ chỉ về thăm bà cụ thôi. Mà tại sao mẹ lại khóc? Con chẳng hiểu ra sao nữa!

Bà Ilinhitna chờ Natalia về, trong lòng hết sức bồn chồn. Vì sợ phải nghe những lời la mắng trách móc, bà quyết định không nói cho ông già biết.

Đến khi mặt trời lặn, đàn gia súc ở ngoài đồng cỏ về thôn. Hoàng hôn xuống, một trong những buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè. Trong thôn đã thấp thoáng vài ngọn đèn, nhưng Natalia vẫn chưa về. Nhà Mélékhóp, ngồi vào bàn để ăn buổi tối. Mặt tái nhợt vì lo lắng, bà Ilinhitna đặt lên bàn một món mì sợi có hành phi dầu thực vật. Ông già vun những cùi bánh mì rất rắn vào chiếc muống và dốc vào cái miệng râu ria xồm xoàm. Rồi ông ngo ngắc nhìn những người ngồi quanh bàn và hỏi:

– Con Natalia đâu rồi? Sao không gọi nó ra cùng ăn?

– Nó không có nhà. – Bà Ilinhitna khẽ trả lời.

– Thế nó đi đâu?

– Có lẽ nó sang bên bà cụ và ở lại chơi bên ấy.

– Nó ở chơi bên ấy lâu quá rồi đấy. Cũng đã đến lúc nó cần phải biết quy củ... – Ông Panchêlây Prócôphiêvit lẩm bẩm, giọng tức tối.

Như bao giờ cũng vậy, ông ra sức ăn, ăn lấy ăn để. Thỉnh thoảng ông lại úp cái muống lên bàn, liếc nhìn thẳng Misátca ngồi bên cạnh. Ánh mắt đầy vẻ thán phục rồi nói bằng một

giọng thô bạo: "Quay lại đây, cháu yêu của ông, một tí thôi, để ông chùi môi cho mày. Con mẹ của chúng mày lang thang đầu đường xó chợ, không để mất chúng mày nữa rồi"... Rồi ông đưa lòng bàn tay chai sần và đen thui chùi cặp môi mọng hồng của thằng cháu.

Cả nhà lặng lẽ ăn xong bữa tối rồi rời khỏi bàn ăn. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít ra lệnh:

- Vặn nhỏ đèn đi. Dầu đã hiếm thì chớ có dùng phí hoài.
- Có cài then cửa không? – Bà Ilinhitna hỏi.
- Cài lại.
- Nhưng còn con Natalia?

- Nó về thì sẽ gõ cửa. Chưa biết chừng nó sẽ còn lang thang đến sáng cho mà xem. Cũng đã tập tọng cái thói ấy rồi... Mụ phù thủy này, mụ cũng chẳng chịu bảo ban gì nó cả! Lại nghĩ ra cái trò chơi ở đêm... Để sáng mai tôi sẽ bảo cho nó. Nó đã coi cái gương của con Đaria rồi đấy...

Bà Ilinhitna vào giường nằm nhưng không cởi áo xống. Bà nằm chùng nửa giờ, nín lặng trở mình hết bên nọ đến bên kia, chốc chốc lại thở dài. Bà vừa định trở dậy để đi đến nhà mụ Capitônốpna thì bên ngoài cửa sổ có tiếng chân bước lạo xạo, chập chững, không biết là tiếng chân ai. Bà già nhảy từ trên giường xuống với một vẻ nhanh nhẹn chẳng hợp với tuổi tác chút nào, rồi vội vã chạy ra phòng ngoài mở cửa.

Natalia nhọt nhọt như người chết đang bám vào lan can nặng nề bước lên thềm nhà. Vầng trăng tròn vành vạnh chiếu sáng khuôn mặt tiêu tụy, cặp mắt hờn sâu và hai hàng lông mày cong lên đau khổ. Nàng đi lảo đảo như một con thú bị thương nặng, chân bước đến đâu để lại đến đó một vết máu sẫm sít.

Bà Ilinhitna lặng lẽ ôm lấy nàng, đỡ vào phòng ngoài. Natalia tựa lưng vào cửa, khẽ nói khàn khàn:

– Nhà ta đi ngủ cả rồi à? Mẹ ạ, mẹ chùi hộ những vết máu phía sau con... Mẹ xem, con để lại những vết...

– Sao mày làm khổ thân mày như thế hả con? – Bà Ilinhitna khẽ kêu lên, tiếng nức nở làm bà nghẹt thở.

Natalia cố mỉm cười, nhưng thay cho nụ cười chỉ thấy mặt nàng méo đi, nhăn nhúm, nom thật là thảm hại.

– Đừng nói to mẹ ạ... Nếu không sẽ đánh thức cả nhà dậy mất... Dù sao con cũng được giải thoát rồi. Bây giờ trong lòng con đã thanh thản... Nhưng chảy nhiều máu quá... Ôc ra như bị chọc tiết ấy... Mẹ đưa tay cho con vịn... Đầu óc con cứ đảo đảo.

Bà Ilinhitna cài then cửa, rồi cứ như vào một nhà lạ, tay bà run rẩy sờ soạng mãi mà chẳng làm thế nào tìm thấy quả nắm cửa phòng trong bóng tối. Bà rón rén đưa Natalia vào trong, đánh thức Đunhiasca, bảo cô gái ra ngoài, rồi gọi Daria và châm đèn.

Cái cửa vào bếp vẫn để mở, từ trong đó đưa ra tiếng ngáy đều đặn rất to của ông Panchélây Prôcôphiêvit. Con bé Pôliusca vừa ngủ vừa bập bập mỗi một cách khoai trá và lấp bắp nói không biết những gì. Thật chẳng có gì kinh động được giấc ngủ say của một đứa con nít. Trong khi bà Ilinhitna đập gối, sửa soạn giường nằm. Natalia ngồi tạm trên chiếc ghế gài, đầu ngả xuống mép bàn không còn khí lực gì nữa. Đunhiasca định vào nhà trong nhưng bà Ilinhitna nói một cách nghiêm khắc:

– Cút ra ngoài kia, đồ mặt dày, đừng có vác mặt vào đây! Mày không có việc gì trong này cả.

Daria cau có mang một miếng giẻ ướt ra phòng ngoài. Natalia ngừng đầu dậy một cách khó khăn và nói:

– Mẹ bỏ cái khăn trải giường sạch ra... Mẹ trải cho con một tấm vải thô cũng được,... Đẳng nào con cũng làm bẩn hết thôi...

– Thôi im đi! – Bà Ilinhitna ra lệnh. – Cởi áo ra rồi vào nằm đây. Con đau lắm à? Hay mẹ lấy nước cho con uống nhé?

– Con thấy trong người yếu lắm... Mẹ lấy cho con cái áo sơ mi sạch và ít nước.

Natalia ráng hết sức để đứng dậy, bước tới cái giường, hai chân đập chũng. Đến lúc này bà Ilinhitna mới thấy rằng cái váy của Natalia đầm máu, nặng nề thông xuống, dính chặt lấy hai chân. Bà hốt hoảng nhìn Natalia cúi xuống vạt vạt váy như người vừa bị mua và bắt đầu cởi áo xống.

– Mày bị băng hết huyết rồi còn gì. – Bà Ilinhitna nức nở.

Cởi áo xống xong, Natalia nhắm mắt, hơi thở hỗn hển và đứt quãng. Bà Ilinhitna nhìn nàng một lát rồi cương quyết bước vào bếp. Bà phải vắt vả lắm mới gọi được ông Panehêlây Prôcôphiêvit dậy rồi bảo ông:

– Con Natalia ốm mất rồi... Nó ốm nặng lắm, chỉ lo nó chết mất... Ông thắp ngựa ngay lập tức và lên trấn tìm y sĩ đi.

– Mụ chỉ nghĩ ra những chuyện quỷ quái gì ấy! Nó làm sao hả? Nó ốm à? Nếu như đêm tối bớt mờ mẫm...

Bằng vài câu vắn tắt, bà già nói cho ông rõ tình hình. Ông Panehêlây Prôcôphiêvit lập tức phát khùng lên, ông nhảy trên giường bước xuống vào nhà trong, vừa đi vừa cài khuy quần.

Chà, con nhà mất dạy! Chà cái con chó đẻ! Nó lại nghĩ ra cái chuyện như thế à, hả?! Có ai bức bách nó làm như thế không?... Để tao lập tức nện cho nó một trận!...

– Lão điên rồi hay sao, lão khôn kiếp này?... Mò đi đâu thế này? Đùng vào trong ấy, nó không cần gì đến lão đâu mà vào!... Lại làm hai đứa trẻ thức giấc bây giờ! Cút ra sân và thắp ngựa nhanh lên!..., Bà Ilinhitna muốn giữ ông già lại, nhưng ông nào

có nghe, cứ bước thẳng tới trước cửa phòng trong, đập toang cánh cửa ra.

– Lại giở đến cái trò này nữa, quỷ dữ dễ ra mày! Ông đứng ở ngưỡng cửa, quát lên.

– Đùng vào trong này! Cha đừng có vào! Cha hãy vì Chúa, đừng vào trong này! – Natalia áp chiếc áo lót vừa cởi ra lên ngực, kêu lên bằng một giọng the thé.

Ông Panehêlây Prôcôphiêvit văng tục một thôi một hồi bắt đầu tìm áo choàng, mũ cát két, dây thắt ngựa. Ông dềnh dàng lâu quá, đến nỗi Đunhiasca không chịu được nữa, phải nhảy xổ vào trong bếp, vừa mếu máo vừa nổ ra với bố một trận.

– Có đánh xe đi nhanh lên không! Cha làm gì mà rúc loạn lên như con bọ hung trong đồng phân như thế hử? Chị Natalia sắp chết đến nơi rồi mà người ta còn sửa soạn mất hàng giờ như thế này! Nếu không muốn đi thì cứ bảo cho tôi biết! Tôi sẽ tự thắng lấy ngựa rồi tôi đi!

– Xi, mày hóa ngộ rồi đấy à? Làm gì mà mày điên cuồng rồ dại như thế hử? Chỉ còn chưa nghe thấy tiếng mày nữa thôi, cái đồ ghê lở thói tha này! To tiếng cả với bố mày à, cái con đốn mặt!

Ông Panehêlây Prôcôphiêvit vung chiếc áo choàng về phía con gái, lau bầu khề chửi một câu rồi bước ra sân.

Sau khi ông lên đường, mọi người trong nhà mới cảm thấy nhẹ nhàng một chút, Đaria lau rửa sàn nhà kéo bàn xô ghế một cách hung dữ. Ông Panehêlây Prôcôphiêvit đi rồi, Đunhiasca được bà Ilinhitna cho phép vào nhà trong, bèn ngồi bên cạnh đầu giường Natalia, sửa gối, lấy nước cho nàng uống. Bà Ilinhitna chốc chốc lại ra xem hai đứa trẻ ngủ trong căn phòng bên rồi lại vào nhà trong, chống tay lên má, đứng nhìn Natalia rất lâu, đầu lắc lắc một cách đau khổ.

Natalia nằm yên không nói năng gì, đầu nàng lảo đảo lần đi lần lại trên cái gối cùng với những món tóc rũ rượi đầm mồ hôi. Cứ nửa giờ một lần bà Ilínhitna lại nhẹ nhàng nâng nàng lên, rút cái đệm ướt đầm ra để thay bằng một cái mới.

Natalia mỗi lúc một yếu đi. Đến nửa đêm nàng mở mắt hỏi:

- Trời đã sắp sáng chưa nhỉ?

- Sắp sáng rồi đấy. - Bà già nói để an ủi nàng nhưng trong bụng bà lại nghĩ: "Nhu thế là nó không sống được nữa rồi! Nó sợ mê đi không được trông thấy hai đứa con của nó nữa..."

Tựa như để chứng thực điều bà dự đoán, Natalia khẽ xin bà:

- Mẹ ơi, mẹ đánh thức cháu Misátca và cháu Pôliusca...

- Mà làm sao thế, con yêu của mẹ! Đêm hôm khuya khoắt đánh thức chúng nó dậy làm gì? Nhìn thấy mà chúng nó sẽ sợ, sẽ khóc rầm lên... Đánh thức chúng nó làm gì?

- Con muốn được thấy hai cháu... Con yếu lắm rồi.

- Chúa vẫn che chở cho con, con nói gì thế? Cha sắp đưa ông y sĩ về chữa cho con bây giờ đây. Con yêu của mẹ, mà cố ngủ đi một lát thì hơn, thế nào?

- Con bây giờ thì ngủ cái gì! - Natalia trả lời, giọng hơi có vẻ bực mình. Nhưng sau đó nàng nằm lẳng đi giờ lâu, hơi thở đều đặn hơn trước.

Bà Ilínhitna rón rén ra ngoài thêm, mặc cho nước mắt chảy ròng ròng. Đến lúc bà quay vào phòng trong với khuôn mặt đỏ dừ sung húp, thì bầu trời đang đông đã hơi bệnh bệch. Nghe thấy tiếng cánh cửa cọt kẹt, Natalia mở mắt hỏi lần nữa:

- Trời sắp rạng chưa thế?

- Trời đã rạng rồi.

- Mẹ lấy cái áo choàng đắp chân cho con...

Dunhiasca trèo lên chân nàng một cái áo choàng bằng lông cừu và sửa lại cái chần ấm ở hai bên sườn. Natalia đưa mắt ra ý cảm ơn rồi gọi bà Ilinhitna tới gần và bảo: ‘

– Mẹ lại ngồi bên cạnh con một lát, mẹ ạ, còn em, em Dunhiasca và chị, chị Đaria hãy ra ngoài kia một lát, tôi có chuyện muốn nói riêng với mẹ... Cả hai ra chưa hả mẹ? – Natalia không mở mắt, hỏi.

– Ra rồi.

– Cha còn chưa về à?

– Sắp về rồi. Mày thấy khó chịu hơn hay sao thế?

– Không, con vẫn thế thôi... Chuyện con muốn nói là như thế này... Mẹ ạ, con sắp chết đến nơi rồi... Trong lòng con đã cảm thấy như thế. Con đã mất bao nhiêu là máu, thật khủng khiếp. Mẹ bảo hộ chị Đaria, để chị ấy nhóm lò, đun thật nhiều nước vào... Mẹ sẽ tự tay tắm rửa cho con, con không muốn để những người khác...

– Natalia! Thôi đi, con yêu của mẹ! Sao mày cứ nói đến chuyện gở như thế? Chúa vốn nhân từ, rồi mày sẽ qua khỏi thôi.

Natalia khẽ động dậy một cách yếu ớt xin mẹ chống lưng nói nữa, rồi nàng nói tiếp:

– Mẹ đừng ngắt lời con... Con nói đã thấy nhọc lắm rồi, nhưng con lại muốn nói... Đầu óc con đang quay lộn... Con đã nói với mẹ về chuyện nước nôi rồi chứ? Mà kể ra con cũng khỏe lắm... Mẹ Capitonópna đã làm cho con từ lâu lắm, ngay sau bữa trưa, con vừa đến là làm ngay... Cũng tội nghiệp cho mẹ, cả mẹ ấy cũng sợ hết hồn... Chao ôi, con đã bị chảy máu nhiều quá... Chỉ cần sống được tới lúc trời sáng... Mẹ bảo đun nhiều nước vào nhé... Con muốn được chết cho sạch sẽ... Mẹ ạ, mẹ mặc cho con cái váy màu xanh lá cây, cái có gấu thêu ấy... Anh Grisca vẫn thích con mặc cái váy ấy... và cái áo pò-po-lin... nó

nằm trong cái rương, bên trên, dưới chiếc khăn san ấy... Con hai cháu thì sau khi con chết rồi, mẹ cứ cho đưa hai cháu về bên nhà con... Mẹ cho đi gọi mẹ con, bảo đến ngay... Đã đến lúc con phải chia tay rồi... Mẹ lấy cái đệm lót ra cho con. Uớt hết cả rồi...

Bà Ilinhitna luồn tay xuống dưới lưng Natalia rút cái đệm ra, rồi nhét qua loa một cái khác vào. Natalia chỉ kịp lăm bắm:

– Mẹ xoay cho con... nằm nghiêng! – Rồi nàng lập tức mê man.

Ánh bình minh xanh biếc đã nhòm vào các khung cửa sổ. Dunhiasca rửa một cái thùng, ra sân gia súc vắt sữa bò. Bà Ilinhitna mở toang cửa sổ và làn hơi lạnh tươi mát, nhẹ nhàng, rất khỏe người của buổi sáng mùa hè ập vào căn phòng nhà trong nồng nặc mùi máu tươi nặng nề và mùi dầu tây đốt. Gió lay những đám lá anh đào, làm nhỏ xuống bầu cửa sổ những giọt lệ của sương mai. Văng có tiếng chim hót sớm, tiếng bò rống, riếng roi của trẻ chăn bò quất đen đét, ngút quăng và rất vang.

Natalia tỉnh lại, nàng mở mắt, đưa đầu lưỡi liếm cặp môi khô khan, mắt máu đã vàng ệch, xin uống nước. Cả về hai đứa con lẫn về mẹ, nàng đều không hỏi nữa. Tất cả đều rời bỏ nàng, và xem ra lần này là vĩnh viễn...

Bà Ilinhitna khép cửa sổ, bước tới bên giường. Chỉ qua một đêm mà Natalia đã thay đổi đáng sợ biết bao! Mới hôm trước nom nàng còn như một cây táo non đang độ rộ hoa, đẹp, khỏe, tràn trề sức sống, thế mà bây giờ cặp má của nàng trắng bệch hơn cả lớp đá phấn trên quả núi ven sông Đông, mũi nàng nhọn hần ra, môi nàng mất hết cái vẻ tươi thắm gần đây, mỏng hần đi và hình như khó che nổi hai hàm răng nhô ra ngoài. Riêng hai con mắt còn giữ được cái ánh long lanh trước kia, nhưng về nhìn cũng đã khang khác. Có một cái gì mới mẻ, xa lạ và làm

người ta sợ thoáng hiện trong cặp mắt Natalia khi lâu lâu nàng lại bị thôi thúc bởi một nhu cầu không sao giải thích được, phải ngoác hai cái mi mắt xanh xanh, nhìn lướt quanh căn phòng rồi dừng lại một giây để nhìn bà Ilinhitna...

Đến lúc mặt trời mọc ông Panehêlây Prôcôphiêvit về đến nhà. Một nhòai vì nhiều đêm không được chợp mắt và vì phải luôn luôn chăm sóc những người mắc bệnh thương hàn và bị thương, người y sĩ đang ngái ngủ vươn vai, bước trên xe xuống, rồi cầm lấy một cái gói nhỏ để trên ghế ngồi, bước vào trong nhà. Lên đến trên thềm, anh ta cởi áo mưa vài bận, khom người qua lan can, rửa rất lâu hai bàn tay lông lá. Anh ta ngược nhìn Đunhiasca cầm bình nước đổ vào lòng bàn tay cho mình, thậm chí nháy mắt với cô gái hai ba lần. Rồi anh ta vào nhà trong, ở lại bên cạnh Natalia chừng mười phút sau khi bảo tất cả mọi người ra ngoài.

Ông Panehêlây Prôcôphiêvit và bà Ilinhitna ngồi trong bếp.

– Thế nào, bây giờ nó thế nào rồi? – Hai người vừa bước ra khỏi phòng trong, ông già hỏi thăm thì.

– Nguy lắm...

– Cái việc ấy nó đã tự ý làm như thế à?

– Tự nó đã quyết định làm như thế đấy... – Bà Ilinhitna tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi.

– Cho ít nước nóng mau lên! – Người y sĩ nhô cái đầu bù xù của anh ta ra khỏi cửa, ra lệnh.

Trong khi chờ nước sôi, anh ta bước vào bếp. Thấy ông già ngược mắt nhìn có ý hỏi, anh ta khoát tay một cách tuyệt vọng:

– Chỉ sống được đến bữa trưa là cùng. Bãng huyết một cách khủng khiếp. Không còn làm gì được nữa rồi! Nhưng nhà ta đã báo cho ngài Grigôri Panchêlêvit biết tin chưa?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit không trả lời, vội vã khập khiễng bước ra phòng ngoài. Đaria thấy ông già đi tới phía sau cái máy giặt để dưới hiên nhà kho, gục đầu vào đồng phân bò khô để dành từ năm ngoái, khóc nức nở...

Người y sĩ nán lại thêm chừng nửa giờ. Anh ta ngồi trên thêm nhà, ngủ gà ngủ gật dưới ánh bình minh, rồi khi nước đã sôi, anh ta lại vào phòng trong tiêm cho Natalia một phát bạc hà rồi xin ăn sữa. Anh ta phải vất vả lắm mới giữ được cho mình khỏi ngáp, uống hết hai cốc sữa và nói:

– Nhà ta chở xe cho tôi về ngay bây giờ thôi. Trên thị trấn, ở chỗ tôi còn có những người ốm và bị thương, mà tôi ở lại đây cũng chẳng được tích sự gì. Tôi cũng muốn hết lòng giúp đỡ ngài Grigori Panchêlêvit đây, nhưng tôi xin nói thành thực rằng tôi không thể giúp gì được nữa rồi. Chúng tôi chỉ có thể làm được những việc tầm thường, chỉ chữa được bệnh cho người ốm, còn cái việc làm cho người chết sống lại thì còn chưa học. Nhưng bác nhà ta lại đã bị họ làm cho chẳng còn có gì để mà sống nữa rồi... Từ cung bị rách nát, thật quả chẳng còn chỗ nào nguyên lành. Xem ra mục già ấy đã dùng một cái móc sắt. Đối với sự tối tăm dốt nát của chúng ta thì chẳng còn có thể làm gì được đâu!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bỏ một ít rơm lên chiếc xe ngựa bốn bánh rồi bảo Đaria:

– May sẽ đưa bác ấy về. Nhưng xuống tới sông Đông thì đừng quên cho con ngựa uống nước đấy.

Ông nói với người y sĩ để anh ta nhận ít tiền, nhưng người ấy dứt khoát không nhận, làm ông già ngượng chín cả người:

– Cụ Panchêlây Prôcôphiêvit ạ, cụ đem chuyện ấy ra nói mà không thấy thẹn hay sao. Người nhà với nhau cả mà cụ còn tiền với nong. Không, không, cụ đừng cầm tiền lại gần tôi. Làm thế nào mà cảm ơn ấy à? Chuyện ấy thì không cần nói làm gì?

Nếu tôi chưa được cho bác ấy, cho con dâu cụ sống lại được thì lại là chuyện khác.

Đến khi trời đã sáng, lúc khoảng 6 giờ. Natalia cảm thấy có phần dễ chịu hơn. Nàng xin được lau rửa, chải đầu trước cái gương Đunhiasca cầm hộ, đưa mắt nhìn một lượt mọi người trong nhà, ánh mắt bùng bùng một cách khác thường rồi gắng gượng mỉm cười.

– Thôi, bây giờ con bắt đầu đỡ rồi! Thế mà con cứ lo quá... Cứ ngỡ đối với con, tất cả thế là hết... Nhưng hai đứa nhỏ làm gì mà ngủ trưa thế nhỉ? Cô Đunhiasca, cô chạy vào xem hộ hai cháu đã dậy chưa?

Mụ Lukinhitna và con Grisápca đã đến. Mụ già nhìn con gái, khóc òa lên, nhưng Natalia nói liên thoảng, giọng xúc động:

– Sao mẹ lại khóc hả mẹ! Con cũng không đến nỗi đâu... Mẹ và em có phải đến để đưa đám con đâu? Chà, thật ra có gì mà phải khóc như thế?

Con Grisápca khẽ đụng vào người mẹ nó. Mụ kia chợt hiểu ra bèn lau ngay nước mắt, an ủi con:

– Sao mày lại nói thế, con yêu của mẹ, mẹ chảy nước mắt cũng chỉ vì ngớ ngẩn đấy thôi. Nhìn thấy mày, lòng mẹ đau thắt lại... Nhưng mày thay đổi quá nhiều...

Khi nghe tiếng thằng Misátca nói và tiếng con Pôliusca cười, hai gò má Natalia hơi ửng lên:

– Gọi chúng nó vào đây! Gọi chúng nó mau lên!... – Nàng bảo. – Chúng nó cứ vào rồi hãy mặc quần áo cũng được...

Con Pôliusca bước vào trước. Đến ngưỡng cửa nó đứng lại, đưa nắm tay lên dụi cặp mắt ngái ngủ.

– Mẹ của con ốm mất rồi!... – Natalia mỉm cười nói. – Lại đây với mẹ đi, con gái yêu của mẹ!

Con Pôliusca ngạc nhiên nhìn những người lớn ngồi nghiêm trang trên những chiếc ghế dài, rồi vừa bước tới gần mẹ nó vừa nói giọng buồn rầu:

– Sao mẹ không đánh thức con dậy? Và tại sao mọi người đều đến tất cả như thế này?

– Đến thăm mẹ đấy... Nhưng con thì mẹ đánh thức con dậy làm gì?

– Con sẽ lấy nước cho mẹ uống, sẽ ngồi với mẹ...

– Thôi, con ra ngoài lau rửa đi, chải đầu, cầu kinh xong rồi lại vào đây ngồi với mẹ.

– Thế mẹ có dậy ăn sáng không?

– Mẹ không biết. Có lẽ không đâu.

– Thế thì con sẽ mang vào đây cho mẹ nhé, có được không hả mẹ?

– Thật hết như bố nó, nhưng trái tim nó không giống bố nó, dịu dàng hơn nhiều... – Natalia mỉm một nụ cười yếu ớt, ngả đầu ra sau, rồi bất chợt thấy lạnh, vội lấy chân kéo căng cái chăn.

Một giờ sau, Natalia yếu đi. Nàng vẫy ngón tay gọi hai con lại với mình, ôm lấy chúng nó, làm dấu phép, hôn chúng nó rồi xin mẹ đưa chúng nó về bên mẹ. Mẹ Lukinhitna bảo con Grisápca dẫn hai đứa bé ra ngoài còn mình thì ở lại bên con gái.

Natalia nhắm mắt nói như trong cơn mê:

– Thế là mình không còn được nhìn thấy anh ấy nữa rồi...

– sau đó, tựa như chợt nhớ ra điều gì, nàng nhòe dãi rất nhanh.

– Cho cháu Misátca quay lại đây!

Con Grisápca méo máo đẩy thẳng bé vào phòng trong, còn nó thì đứng lại trong bếp, rên rĩ kể lể rất khê.

Thằng Misátca rút rè bước tới gần cái giường với khuôn mặt âm thầm và hai con mắt chẳng có vẻ gì âu yếm của nhà Mêlêkhôp. Những nét biến đổi đột ngột trên mặt mẹ nó làm mẹ nó nom khác hẳn, gần như không thể nhận ra được nữa. Natalia kéo thằng con trai của nàng vào với mình và cảm thấy trái tim nhỏ nhoi của thằng Misátca đập thình thịch rất nhanh, y như trái tim của một con chim sẽ bị bắt.

– Cúi xuống với mẹ đi, con trai của mẹ! – Natalia bảo nó.

Nàng rí tai thằng Misátca không biết những gì, nói xong đẩy nó ra, mím chặt cặp môi run run, nhìn vào mắt nó một cách thăm dò, rồi guọng nở một nụ cười đau khổ, rất đáng thương và hỏi nó:

– Con không quên chứ? Con sẽ nói chứ?

– Con không quên đâu... – Thằng Misátca nắm lấy ngón tay trở của mẹ nó, giữ chặt trong nắm tay nhỏ xíu, nóng hổi của nó chừng một phút rồi buông ra. Nó rời khỏi cái giường, không hiểu sao chân đi rón rén, hai tay lung lẳng...

Natalia đưa mắt nhìn theo nó ra đến cửa rồi lặng lẽ quay mặt vào tường.

Đến giữa trưa thì nàng qua đời.

XVII.

Trong hai ngày đường từ mặt trận trở về nơi thôn xóm chôn nhau cất rồn, Grigôri đã sống với bao nhiêu ý nghĩ và hồi ức... Để khỏi phải đi một thân một mình trên đồng cỏ với những ý nghĩ không lúc nào nguôi về Natalia, chàng đã đem Prôkho Ducốp đi theo. Vừa ra khỏi chỗ đóng quân của đại đội, Grigôri đã bắt đầu nói chuyện về chiến tranh, chàng kể lại hồi mình đi lính trong trung đoàn Mười hai trên mặt trận Áo, hồi mình lang

thang trên đất Rumani, hồi đánh nhau với quân Đức. Chàng nói không ngại miệng, nhắc lại tất cả những chuyện tếu đã xảy ra với những tên đồng đội của mình, phá lên cười...

Vốn là một anh chàng ngây ngô chất phác, đầu tiên Prôkho còn liếc nhìn Grigôri, trong lòng thắc mắc và rất ngạc nhiên vì thấy chàng tự nhiên đâm ra thích nói chuyện như thế. Nhưng sau đó, hần cũng hiểu được rằng chàng chỉ muốn dùng những hồi ức từ ngày xưa ngày xưa để đánh lạc những ý nghĩ nặng nề, vì thế hần cũng bắt đầu tiếp chuyện chàng và thậm chí hình như có phần quá mức. Prôkho kể lại một cách hết sức tỉ mỉ những điều hần đã được thấy hồi hần nằm nhà thương Trécnhigóp. Nhưng đến khi ngẫu nhiên đưa mắt nhìn Grigôri, hần lại thấy nước mắt chàng chảy đầm đìa trên hai bên má râm nâu... Prôkho bèn giữ ý, ghìm ngựa đi lui lại phía sau vài xa-gien, và cứ cho ngựa đi như thế chừng nửa tiếng đồng hồ. Rồi hần lại cho ngựa lên ngang với chàng, thử nói về một chuyện lật vật, chẳng có ý nghĩa gì lắm, nhưng Grigôri không muốn nói chuyện nữa. Vì thế hai người cứ lặng thinh cho ngựa chạy nước kiệu đến trưa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bàn đạp.

Grigôri thúc ngựa bạt mạng. Tuy trời rất nóng, chàng vẫn cho con ngựa phóng không nước đại thì cũng nước kiệu nhanh, năm thì mười họa mới chuyển sang bước một. Đến giữa trưa, khi những tia nắng dọi thẳng từ trên đỉnh đầu bắt đầu thiêu đốt không sao chịu được nữa, chàng mới dừng lại ở một cái khe, tháo yên cho ngựa đi lại ăn cỏ, còn mình thì vào một chỗ râm mát, nằm úp xuống đất, và cứ nằm như thế cho đến lúc trời bớt oi bức. Hai người cũng có cho ngựa ăn lúa yến mạch một lần, nhưng Grigôri không cho ngựa ăn theo đúng giờ giấc qui định. Tuy đã quen chạy đường trường, nhưng chỉ sau một ngày một đêm, cặp ngựa của hai người đã gầy rộc, không còn giữ được nước phi vùn vụt không biết mệt lúc đầu nữa. Prôkho bực tức nghĩ thầm: "Như thế này thì giết chết ngựa dễ như bỡn. Có

ai lại cưỡi ngựa theo kiểu như thế này bao giờ? Thằng quỉ dữ, nó thì chẳng sao cả, cù thúc con ngựa của nó chạy kiệt sức rồi bất cứ lúc nào cũng có ngay một con khác để đóng yên, còn mình thì mò đâu ra? Mẹ khỉ, cứ phóng mãi như thế này thì cũng đến phải cuốc bộ một chặng xa mới về tới thôn Tatacxki hoặc phải ngồi xe bò thôi!"

Sáng hôm sau, khi tới gần một thôn của trấn Phêđôxêpxcaia, hắn không chịu được nữa bèn nói với Grigôri:

– Có thể nói là từ lúc cha sinh mẹ đẻ anh chưa làm chủ một con ngựa bao giờ... Anh thử xem, ai lại bắt nó chạy suốt ngày suốt đêm, chẳng cho nghỉ ngơi ăn uống gì cả như thế này? Anh hãy xem hai con ngựa sút đi đã ghê chưa? Ít nhất đến bữa chiều cũng phải cho ăn cẩn thận mới được.

– Cứ đi đi, đừng có đứng lại. – Grigôri thần thờ trả lời.

– Tôi không đuổi theo anh được nữa đâu, con ngựa của tôi đã lử rồi. Hay ta nghỉ một lát đã?

Grigôri cứ nín thinh. Hai người tiếp tục cho ngựa chạy nước kiệu nửa giờ, không ai nói với ai câu nào. Mãi sau Prôkho mới nói dứt khoát:

– Cũng phải cho hai con ngựa lấy lại hơi một chút chứ? Tôi không đi tiếp như thế này nữa đâu! Anh có nghe thấy không?

– Cứ đi đi, cứ đi đi!

– Đi đến bao giờ mới thôi? Phải chờ đến long móng nữa hay sao?

– Không nói nữa!

– Anh hãy thương tôi một chút, anh Grigôri Panchêlêvít! Tôi không muốn lột da con ngựa của tôi đâu, mà tình hình rồi cũng đến nông nổi ấy thôi...

– Thôi được, thế thì dừng lại, quỉ dữ bắt cậu đi! Nhưng xem chỗ nào có cỏ thật tốt ấy.

Bức điện đã mờ mẫm rất lâu để đi tìm Grigôri qua các trấn của khu Khôpécxki, đến nơi thì đã quá muộn. Chôn cất Natalia được ba ngày Grigôri mới về đến nhà. Chàng xuống ngựa trước cổng xép, vừa bước vào thì thấy Đunhiasca khóc nức nở ở trong nhà chạy ra. Chàng vừa đi vừa ôm hôn em gái và cau mày nói:

– Mày dắt con ngựa cho nó đi lâu lâu một chút nhé... Nhưng đừng gào lên nữa! – Rồi chàng quay lại bảo Prôkho: – Cậu về nhà đi. Có gì cần mình sẽ bảo sau.

Bà Ilinhitna ra thêm đón con, tay dắt thẳng Misátca và con Pôliusca.

Grigôri ôm chầm lấy hai đứa trẻ và nói giọng run run:

– Nhưng đừng kêu gào gì nhé! Đừng khóc lóc gì nhé! Hai con yêu của bố! Thế là côi cút cả rồi! Thôi thôi... thôi thôi... Mẹ các con đã cho bố con ta một đòn rồi...

Và chàng phải hết sức cố gắng mới nén được tiếng nức nở, vào trong nhà chào bố.

– Đã không cứu được nó nữa. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít chỉ nói thế rồi lập tức khập khiễng bỏ ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna đưa Grigôri vào nhà trong, kể lễ rất lâu về Natalia. Bà già không muốn nói hết mọi điều, nhưng Grigôri hỏi:

– Tại sao nhà con lại tính đến chuyện không đẻ, mẹ có biết không?

– Có, tao có biết.

– Thế thì tại sao?

– Trước hôm ấy nó có đến nhà cái con của mày, cái con ấy... Con Acxinhia kể cho nó nghe tất cả...

- À... ra thế ư? - Grigôri đưa mắt nhìn xuống, mặt đỏ như gấc.

Chàng ở phòng trong bước ra, mặt mày nhợt nhạt, già hẳn đi. Cặp môi xám ngoét run lẩy bẩy lấp lắp nhưng không ra tiếng, chàng ngồi vào bàn, cho hai đứa con ngồi lên đầu gối, vuốt ve chúng rất lâu. Rồi chàng moi trong túi đựng ra một miếng đường xám xịt vì bụi bặm, đặt vào lòng bàn tay, lấy dao bổ làm đôi, mỉm cười như nhận lỗi:

- Quà của hai con tất cả chỉ có thế này thôi... Bố của các con như thế đấy... Thôi hai đứa chạy ra sân mời ông vào đây.

- Mày ra thăm mộ chứ! - Bà Ilinhitna hỏi:

- Sau hãy đi cùng được... Người chết không biết giận dẫu... Hai cháu Misátca và Pôliusca như thế nào hả mẹ? Không sao cả chứ?

- Hôm đầu chúng nó kêu khóc quá lắm, nhất là con Pôliusca... Nhưng bây giờ chúng nó tựa như đã hẹn với nhau, khi có mặt chúng tao, chúng nó không nhắc tới mẹ nữa. Tuy vậy đêm qua tao vẫn nghe thấy thằng Misátca khê khóc thút thít... Nó rúc đầu vào gối để khỏi có người nghe thấy... Tao bước tới hỏi nó: "Cháu làm sao thế, cháu yêu của bà? Hay sang ngủ với bà nhé?" Nhưng nó lại bảo: "Chẳng có gì đâu bà ạ, có lẽ cháu ngủ mê đấy..." Mày phải năng chuyện trò với chúng nó, thương lấy chúng nó... Sáng hôm qua tao nghe thấy hai đứa nói chuyện với nhau ở phòng ngoài. Con Pôliusca nó bảo: "Rồi mẹ sẽ lại về với chúng mình thôi. Mẹ còn trẻ mà những người trẻ thì không chết thật đâu". Chúng nó còn chưa hiểu gì, nhưng trong lòng chúng nó cũng đau đớn chẳng khác gì người lớn... Nhưng có lẽ mày cũng đói rồi phải không? Ngồi chờ một lát, để mẹ lấy cái gì cho mà ăn. Nhưng sao cứ nín thinh như thế?

Grigôri bước vào phòng trong. Cứ như mới đến đây lần đầu, chàng nhìn chăm chú những bức tường, dùng mắt trên cái

giường gọn ghẽ với những chiếc gối dập phồng. Natalia đã chết trên cái giường này, nàng đã trôi trần những lời cuối cùng trên cái giường này... Grigôri tưởng tượng cảnh Natalia từ biệt hai đứa trẻ, hôn chúng nó và chắc hẳn có làm dấu phép chúc phúc cho chúng nó, rồi cũng như lúc mới đọc bức điện báo tin vợ chết, chàng lại cảm thấy trái tim mình đau nhói, day dứt, và cứ như có những tiếng chuông rung trầm trầm trong tai.

Mỗi vật nhỏ nhất trong nhà đều nhắc tới Natalia. Những hồi ức về nàng không sao xua đuổi được và làm chàng rất đau khổ. Không hiểu sao Grigôri đi khắp các phòng một lượt rồi vội vã, gần như chạy bỏ ra ngoài thêm. Cái đau trong tim mỗi lúc một thêm nhức nhối. Mồ hôi đổ ra đầm đìa trên trán chàng. Chàng bước từ trên thêm xuống, hoảng sợ áp tay lên bên trái ngực, bụng bảo dạ: "Đúng là đeo cao đốc đúng đã làm kiệt sức con ngựa xám này rồi..."

Dunhiasca vẫn còn dắt con ngựa đi ngoài sân. Khi đến gần nhà thóc, con ngựa cương lại dây cương, đứng lại, vươn cổ cong môi trên, nhe những cái răng vàng khè vừa to vừa bẹt, hít hít mặt đất, thò phì phì rồi lông ngóng khuyu hai chân trước xuống. Dunhiasca kéo dây cương, nhưng con ngựa không nghe, bắt đầu nằm xuống.

– Đừng cho nó nằm! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít đứng trong chuồng ngựa quát vọng ra. – Mày không thấy nó vẫn còn dóng yên à! Tại sao không tháo yên ra, cái con quỷ ngu xuẩn này?

Vẫn còn để ý xem trong ngực mình như thế nào, Grigôri từ từ đi tới gần con ngựa, tháo yên cho nó, rồi chàng cố tự chủ, hỏi Dunhiasca:

– Cha vẫn hay quát tháo à?

– Cũng vẫn như xưa. – Dunhiasca mỉm cười lại với anh.

– Dắt cho nó đi thêm một lát nữa em ạ.

- Nó ráo mồ hôi rồi, nhưng được, em sẽ dắt thêm.
- Cứ mặc cho nó lẩn ra đất, dùng ngăn nó.
- Thế nào anh... Buồn lắm à?
- Thế em nghĩ là như thế nào? - Grigôri thở dài trả lời.

Dunhiasca bỗng thấy thương hại, bèn hôn lên vai anh một cái rồi không hiểu sau lưng cuống đến chảy cả nước mắt, cô vội vã quay đi, dắt con ngựa vào sân gia súc.

Grigôri bước tới với bố. Ông già đang cào rất cẩn thận những đồng phân trong chuồng ngựa ra.

- Tao sửa soạn chỗ cho con ngựa chiến của mày đây.
- Sao cha không bảo con làm? Con dọn lấy cũng được mà.
- Sao mày lại nghĩ như thế? Chẳng nhẽ tao đã kiệt hết sức lực rồi hay sao? Người anh em ạ, tao thì cũng như khẩu súng kíp ấy. Sẽ không bao giờ mòn hỏng được! Vẫn còn có thể nhảy nhót đi lại chút ít. Tao đang định ngày mai sẽ đi gặt lúa đại mạch đây. Thế mày được về nhà có lâu không?

- Được một tháng.
- Thế thì tốt quá! Bố con ta sẽ cùng ra đồng chứ? Làm việc thì mày sẽ thấy nhẹ nhõm hơn...
- Chính con cũng đã định như thế.

Ông già ném cái chày nặng xuống, đưa tay áo lên mặt chùi mồ hôi và nói giọng tâm tình:

- Thôi ta lên nhà, mày ăn bữa trưa đi. Với nó, với cái buồn phiền này thì chẳng còn có chỗ nào mà lẩn trốn đâu... Chẳng chạy đâu cho thoát mà cũng chẳng trốn vào đâu được. Tất nhiên là như thế rồi...

Bà Ilinhitna bày bàn ăn và đưa cho Grigôri một chiếc khăn tay sạch. Grigôri nghĩ thầm: "Trước kia là Natalia cho mình ăn..." Để khỏi lộ vẻ xúc động, chàng bắt đầu ăn rất nhanh. Khi

thấy bố mang từ dưới hầm nhà lên một bình rượu nặng nút rom, chàng nhìn ông già với cả một tâm trạng biết ơn.

– Chúng ta hãy tưởng nhớ tới người đã khuất, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít nói giọng rần rỗi.

Hai cha con uống cạn mỗi người một cốc. Ông già thở dài, từ từ rót thêm:

– Mới có một năm mà gia đình nhà ta đã mất đi hai người... Thần chết đã quyến luyến nhà ta mất rồi.

– Thôi không nói đến chuyện ấy nữa, cha ạ! – Grigôri van bố.

Chàng uống một hơi hết cốc thứ hai rồi nhai rất lâu một miếng cá khô, chờ hơi men bốc lên đầu, át những ý nghĩ âm ảm.

– Lúa đại mạch năm nay tốt ra tốt! Mà so với lúa các nhà khác, lúa nhà ta gieo lại càng tốt đặc biệt! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít nói khoe, và trong cái vẻ khoe khoang ấy, trong giọng nói của ông, Grigôri nhận thấy có một cái gì như cố ý, giả tạo.

– Thế còn lúa mì?

– Lúa mì ấy à? Có hỏng một chút, nhưng cũng chẳng sao, mỗi dê-xi-a-chin cũng được ba mươi nhăm, bốn mươi pút. Giống Gác-nốp-ca, chà, nhà người ta gieo thì tốt tốt là, còn nhà ta thì tai hại quá, lại không gieo được. Nhưng tao cũng không tiếc lắm đâu! Loạn lạc như thế này thì thóc lúa đem làm gì bây giờ? Không chở đi Paramônốp mà bán được, cũng chẳng giữ được trong nhà thóc. Hề mặt trận lan tới là các ông đồng chí sẽ vơ vét hết, sẽ liếm sạch cho mà xem. Nhưng mà cứ yên trí, dù năm nay không thu hoạch gì cả, nhà ta vẫn còn đủ thóc để ăn trong hai năm. Nhà ta, lạ Chúa tôi, các vựa lúa đều ngập đến lỗ mũi ấy, mà lại còn những chỗ khác nữa chứ... – Ông già nháy

mắt tinh quái và nói: Mày cứ hỏi con Đaria mà xem chúng ta đã đem chôn bao nhiêu để phòng những ngày đen tối! Một cái hố cao bằng đầu mày, mỗi chiều một sải rưỡi, đổ đầy đến miệng ấy! Cái cuộc sống chết tiệt này cũng có làm nhà ta nghèo đi một chút, nếu không chúng ta cũng là một nhà có của ăn của để đàng hoàng... – Ông già phá lên cười say sưa với câu pha trò của mình, nhưng chỉ một lát sau ông đã sửa lại bộ râu một cách oai vệ rồi nói bằng một giọng đã trở lại thiết thực và nghiêm trang:

– Có lẽ mày cũng có lo cho mẹ vợ mày, nhưng tao cũng nói cho mày biết: tao không quên bà ấy đâu và có đến giúp đỡ trong lúc bên ấy gặp khó khăn đấy. Bà ấy chưa kịp hé răng nói một lời nào thì ngay hôm sau tao đã đổ đầy thóc vào một cái xe bò, chẳng cần đóng gì cả, và chở ngay đến. Con Natalia vừa mồ yên mả đẹp thấy thế sung sướng quá chảy nước mắt... Nhưng con ạ, ta uống thêm cốc thứ ba nữa chứ? Bây giờ tao chỉ còn được một niềm vui là mày đầy thôi!

– Vâng, nào thì thêm một cốc. – Grigôri nhận lời và đẩy cái cốc tới.

Trong khi đó thằng Misátca nghiêng nghiêng người, rụt rè bước tới gần bàn ăn. Nó leo lên đầu gối bố nó rồi lóng ngóng đưa tay trái ra ôm cổ, hôn mạnh lên môi bố nó một cái.

– Mày có chuyện gì thế, con trai của bố? – Grigôri xúc động vừa hỏi vừa nhìn vào hai con mắt mờ đi sau những giọt nước mắt của đứa con nít và cố nín thở để khỏi phả hơi rượu nồng nặc vào mặt nó.

Thằng Misátca khẽ trả lời:

– Lúc mẹ con nằm ở nhà trong, lúc mẹ còn sống ấy, mẹ có gọi con vào và bảo con nói với bố thế này này: "Bao giờ bố về, con lại hôn bố và dặn bố thương lấy các con". Mẹ còn nói gì gì nữa ấy, nhưng con quên mất rồi...

Grigôri đặt cái cóc xuống, quay mặt ra cửa sổ. Không khí trong phòng nặng nề chết lặng giờ lâu.

– Ta uống hết đi chứ? Ông Panchêlây Prôcôphiêvít khê bảo.

– Con không muốn uống nữa. – Grigôri đặt thẳng con nhỏ trên đầu gối xuống, đứng dậy và vội vã bước ra phòng ngoài.

– Hượm đã con, còn món thịt nữa mà? Chúng ta còn món gà ninh, còn bánh trứng nữa! – Bà Ilinhitna chạy bổ ra chỗ bếp lò, nhưng Grigôri đã đóng cửa đánh sầm.

Chàng đi loăng quăng một lát ngoài sân, chẳng hiểu để làm gì, rồi ra xem sân nuôi gia súc, xuống chuồng ngựa. Nhìn thấy con ngựa, chàng nghĩ thầm: "Phải tắm cho nó mới được" nghĩ rồi bước xuống dưới hiên nhà kho. Bên cái máy gặt sữa soạn để ra đồng, chàng thấy những mảnh gỗ thông, những vỏ bào, vài mẩu ván cưa chéo. "Cha đóng quan tài cho Natalia", – Chàng nghĩ thế và bước vội ra thêm.

Thấy con trai cố nài kỳ được, ông Panchêlây Prôcôphiêvít cũng phải nghe theo. Ông sửa soạn qua quít, thắng hai con ngựa vào cái máy gặt và đến đêm thì hai bố con ra đồng.

XVIII.

Grigôri đau khổ không những vì chàng yêu Natalia theo kiểu của chàng và đã quen ăn ở với nàng sau sáu năm chung sống, mà còn vì chàng cảm thấy mình có lỗi gây ra cái chết của nàng. Nếu khi còn sống Natalia đã làm đúng lời nàng đe dọa là đem hai đứa con đi và trở về sống với mẹ, nếu vì cảm uất mà nàng đã tỏ thái độ quyết liệt với người chồng không chung thủy và nhất định không chịu hòa giải, thì có lẽ chàng không cảm thấy sự mất mát nặng nề như thế này, và có lẽ lòng hối hận cũng không cần rút chàng ghê gớm đến thế này. Nhưng

qua lời bà Ilinhitna, chàng lại biết rằng Natalia tha thứ cho chàng tất cả, vẫn yêu chàng và nhớ tới chàng tới giây phút cuối cùng. Điều đó càng tăng thêm nỗi đau khổ của chàng, càng làm cho lương tâm chàng trĩu nặng vì một lời trách tội luôn luôn văng vẳng, bắt chàng phải suy nghĩ một cách khác về quá khứ và cách xử sự của mình trong quá khứ...

Đã từng có những ngày đối với vợ Grigôri không cảm thấy gì khác ngoài một sự thờ ơ lạnh nhạt, thậm chí còn căm ghét, song những năm gần đây chàng đã bắt đầu có một thái độ khác đối với nàng và nguyên nhân căn bản của sự chuyển biến này trong quan hệ của chàng với Natalia là hai đứa con.

Đầu tiên đối với chúng Grigôri cũng chưa cảm thấy sâu sắc cái tình cảm cha con mới nảy nở trong lòng chàng ít lâu nay. Trong thời gian ngắn ngủi ở mặt trận về nhà nghỉ phép, chàng đã chăm nom vuốt ve hai đứa tựa như vì nhiệm vụ và để cho mẹ vui lòng. Thật ra bản thân chàng không những không cảm thấy việc đó có gì cần thiết mà còn không khỏi nhìn Natalia cùng những biểu hiện sôi nổi của tình mẹ con ở nàng với một sự ngạc nhiên đầy nghi ngờ. Chàng không hiểu vì sao người ta lại có thể yêu đến quên mình những con vật nhỏ nhoi luôn miệng kêu khóc này. Nhiều lần ban đêm thấy Natalia còn cho con bú, chàng đã nói với vợ bằng một giọng bức bối và chế nhạo: "Làm gì mà nhảy chồm dậy như con mẹ ngựa ấy? Nó còn chưa kịp há miệng ra khóc mà đã đứng lên rồi. Chà, cứ mặc cho nó khóc, mặc cho nó kêu, có lẽ sẽ chảy ra được một giọt nước mắt bằng vàng đấy!" Đối với chàng, hai đứa trẻ cũng không kém phần lạnh nhạt. Song chúng càng lớn lên thì sự quyến luyến của chúng đối với bố cũng theo đó mà tăng dần. Lòng yêu bố của hai đứa trẻ cũng gọi ra ở Grigôri một tình cảm đáp lại và tình cảm này đã lan sang cả Natalia như một đóm lửa.

Sau lần cắt đứt với Acxinhia, Grigôri không bao giờ thật sự nghĩ tới chuyện bỏ vợ. Ngay sau khi đã nối lại tình cảm với

Acxinhia, chàng cũng không hề nghĩ rằng sẽ có ngày Acxinhia thay Natalia làm mẹ hai đứa con mình. Thật ra nếu được sống với cả hai thì chàng cũng không từ chối vì chàng yêu mỗi người một cách khác, nhưng sau khi vợ chết, ngay đối với Acxinhia, chàng cũng có phần cảm thấy muốn xa lánh nàng và sau đó còn âm thầm bức bối với nàng vì nàng đã nói ra việc hai người đi lại với nhau và chính vì thế đã đẩy Natalia đến chỗ chết.

Sau khi bỏ ra đồng, Grigôri cố hết sức quên nỗi đau khổ của mình, nhưng dù cho chàng cố gắng đến đâu, các ý nghĩ của chàng vẫn cứ quay về chuyện đó. Chàng tự bắt mình làm việc đến kiệt sức, ngồi lì hàng giờ trên máy gặt mà không leo xuống, tuy vậy chàng vẫn cứ nghĩ tới Natalia. Hồi ức cứ ngoan cố làm sống lại những tình tiết của cuộc sống chung trước kia, những câu chuyện trao đổi giữa hai người, nhiều khi chỉ về những điều lặt vặt chẳng có gì đáng kể. Chỉ cần chàng buông thả cho cái trí nhớ đang ngoan ngoãn chiều người được tự do trong một phút là trước mắt chàng lại hiện ngay ra cái hình ảnh sống động, tươi cười của Natalia. Chàng hồi tưởng lại về người, dáng đi, cách sửa tóc, nụ cười và giọng nói của nàng...

Sang ngày thứ ba hai bố con bắt đầu gặt đại mạch. Đến giữa trưa, trong khi ông Panchêlây Prôcôphiêvit cho hai con ngựa đứng lại, Grigôri bỗng nhiên tụt trên chiếc ghế sau máy gặt xuống, đặt cái chàng nạng ngắn lên xe và nói:

- Cha ạ, con muốn tạt về nhà một lát.

- Về làm gì?

- Tự nhiên con thấy nhớ hai đứa bé...

- Không sao cả, mày cứ về đi. - Ông già vui vẻ đồng ý ngay. - Trong khi mày về chúng tao sẽ đánh đồng lại.

Grigôri lập tức tháo con ngựa của chàng ra khỏi chiếc máy gặt, cuồi lên nó rồi cho nó đi bước một ra đường cái qua những đám rạ vàng cứng lờm xờm. "Dặn bố thương lấy các con!" -

Giọng nói của Natalia lại vắng vắng bên tai chàng. Grigôri nhắm mắt, buông dây cương, mặc cho con ngựa đi không theo đường lối gì cả, tâm hồn hoàn toàn chìm trong những hồi ức cũ.

Vài đám mây thua thót bị gió thổi xa ra gần như đứng không động đậy trên bầu trời xanh thẳm. Những con quạ đen đi ngật ngưỡng giữa những đám rạ, kéo bầu đoàn thê tử lên đứng trên những đồng lúa. Những con gà dùng mỏ mổ mồm mổ cho những con non mới mọc lông chưa được bao lâu, cánh vung còn nguơng nguệ. Tiếng quạ kêu ran trên hàng dê-xi-a-chin lúa mới gặt.

Con ngựa dục của Grigôri cố đi thật sát lề đường, chốc chốc lại rút một nhánh cỏ don-nhích nhai ngau ngấu, hàm thiếc kêu lách cách. Hai ba lần nó nhìn thấy phía xa có con ngựa cái bèn đứng lại, hí lên một tiếng dài. Nhưng lúc đó Grigôri tỉnh lại, thúc nó đi tiếp, hai con mắt chàng ngược lên nhưng không nhìn thấy gì cứ lướt trên đồng cỏ, trên con đường lấm bụi, trên những đồng lúa vàng rải rác và những đám kê chín đỏ xanh xanh nâu nâu.

Grigôri về đến nhà thì cũng vừa thấy Khrixtônhia mò tới với bộ mặt đua đám và tuy trời rất nóng, hắn cũng đánh một cái áo quần phục cổ bẻ kiểu Anh bằng nỉ và một chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình. Hắn chống một cái gậy to tổ bố bằng gỗ bạch lạp mới bào, bước tới chào hỏi:

– Tôi sang thăm đây. Vừa được biết tin buồn của nhà ta. Thế là nhà ta đã đưa chị Natalia Mirônópna ra đồng rồi à?

– Cậu làm thế nào mà bỏ mặt trận về được thế? – Grigôri làm như không nghe thấy câu hỏi, vừa hỏi vừa thích thú ngắm cái thân hình vụng về, hơi gù gù của Khrixtônhia.

– Sau khi bị thương mình được chúng nó cho về nhà điều trị đây. Liền một lúc ăn hai viên đạn vào bụng. Và cho đến bây giờ hai cái của đáng nguyên rủa ấy nó vẫn còn nằm ỳ ở gần

ruột, vào đến đấy thì mắc lại. Vì thế mình phải chống gậy mới đi được. Anh có thấy không?

- Cậu bị chúng nó chơi cho như vậy ở đâu thế?

- Ở gần Balasóp.

- Chiếm được Balasóp rồi à? Nhưng cái chuyện cậu bị thương là như thế nào?

- Bọn mình đang xung phong lên. Balasóp đã chiếm được rồi, và cả Pôvôrinô nữa. Mình cũng có dự trận ấy.

- Nào, cậu hãy kể cậu ở đơn vị nào, cùng với những ai, anh em trong thôn có những cậu nào ở cùng một chỗ với cậu đi! Ngồi xuống đã nào, thuốc lá đây.

Grigôri cảm thấy sung sướng vì có một người ngoài số mình thường gặp hàng ngày, giúp mình có thể nói về những chuyện gì khác, không dính dáng đến các cảm xúc hiện nay của mình. Khrixtônhia tỏ ra cũng còn có chút thông minh, hẳn cũng đoán được rằng Grigôri không cần gì đến sự thương hại của hẳn, vì thế hẳn rất vui lòng kể thủng thẳng về trận đánh chiếm Balasóp và về chuyện hẳn bị thương. Hẳn vừa hút một điếu thuốc khổng lồ, thở khói mù mịt, vừa nói bằng một giọng trầm khê đặc:

- Bọn mình đang tấn công theo đội hình bộ binh qua một đám hướng dương. Chúng nó bắn chặn bằng súng máy và pháo, tất nhiên có cả súng trường. Cái thân hình của mình vốn là dễ lộ, mình đi trong đội hình chiến đấu thì cứ như con ngỗng giữa một đàn gà, khom lưng xuống đến thế nào cũng vẫn bị chúng nó nhìn thấy. Thế là cái của khỉ ấy, hai viên đạn ấy đã tìm thấy mình. Nhưng kể ra vẫn còn là may, vì mình cao lớn, nếu thấp hơn thì đã bị vào đầu rồi! Đúng là hai viên đạn ấy đã bay hết đà, nhưng xuyên vào vẫn mạnh lắm, làm cho bao nhiêu ruột gan trong bụng cứ như lộn tùng phèo, mà mẹ khỉ, cậu có biết không, viên nào cũng nóng rực như bay từ trong bếp lò ra ấy... Mình chộp tay xuống chỗ ấy, thấy chúng nó chạy đi chạy lại

ngay dưới da, bệt như hai hòn mỡ ấy, viên nọ cách viên kia vài phân. Phải, mình lấy ngón tay sờ sờ nắn nắn rồi nằm lăn ra. Mình nghĩ thầm, đùa gì cái kiểu thô tả thế này, cút mẹ chúng nó với cái kiểu đùa này đi! Nhưng dù sao cứ nằm lại thì hơn, nếu không có một viên khác bay tới, nhanh nhẹn tháo vát hơn, thì nó sẽ xuyên thủng người mình từ bên nọ sang bên kia cho mà xem. Thế là mình cứ nằm ì ra đấy. Và chốc chốc mình lại sờ sờ chúng nó, sờ hai viên đạn ấy mà. Rồi bỗng nhiên mình hoảng lên, bụng bảo dạ: nếu chúng nó, hai cái của chết giấm ấy, chui sâu thêm vào trong bụng thì sẽ ra sao nhỉ? Rồi chúng nó sẽ luồn vào trong ruột non ruột già và các bác sĩ sẽ làm thế nào mà mò ra được? Nếu thế thì mình cũng chẳng có gì đáng mừng lắm đâu. Mà cái xác của con người dù là của mình đi nữa, thì vốn dĩ lại nhèo nhọt, vì thế hai viên đạn này rồi sẽ lún vào tới ruột già, và khi đó nó sẽ chạm vào nhau leng keng như tiếng chuông xe buu điện cho mà xem. Tất cả rồi sẽ hỗn loạn hết. Mình nằm đấy, vịn dút một cái hoa hương dương, ăn hết hạt, nhưng trong lòng sợ sợ là. Đối hình chiến đấu của bọn mình đã tiến xa. Rồi sau khi chiếm được Balasóp, mình cũng tự điều động tới đấy. Mình nằm ở bệnh viện quân y Chisanxeai. Vớ được ở đấy một thằng bác sĩ lẩu tẩu, cứ như một con chim sẻ. Hắn khuyên mình mãi: "Chúng tôi sẽ mổ để lấy hai viên đạn ra nhé?" Nhưng mình đã có tính toán riêng... Mình bèn hỏi: "Bẩm quan lớn, chúng nó có thể chui vào trong ruột gan được hay không?" Lão bảo: "Không, không thể chui vào đâu". Mình nghĩ thầm là nếu thế thì sẽ không để cho lấy ra nữa! Những cái trò như thế, mình đã biết tổng rồi. Chúng nó moi hai viên đạn ra, rồi vết mổ chưa kín miệng chúng nó đã tống cổ mình về đơn vị cho mà xem. Mình bèn nói: "Không đâu, bẩm quan lớn, tôi không bằng lòng cho mổ đâu. Tôi thấy có chúng nó còn ở trong người thì có lẽ lại hay hơn. Tôi muốn đem về nhà cho vợ tôi xem, mà chúng nó cũng chẳng gây trở ngại gì cho tôi đâu,

cũng không nặng gì cho lắm". Hắn chửi mình một trận, nhưng cũng cho về nghỉ ở nhà, được một tuần.

Grigôri mỉm cười lắng nghe câu chuyện kể bằng một giọng ngây thơ rồi hỏi:

– Cậu rơi vào đâu thế? Về trung đoàn nào?

– Trung đoàn hỗn hợp số Bốn.

– Trong thôn có những cậu nào ở cùng một chỗ với cậu?

– Anh em trong thôn ta ở đây nhiều lắm: Anhicây-Xcôpét¹, Bexkhlebnốp, Côlôváyđin Akim, Mirôsnhicốp Xemca, Goócbatrép Chikhôn.

– Được, thế tình hình anh em Cô-dắc như thế nào? Họ có kêu ca gì không?

– Chúng nó oán bọn sĩ quan, tất nhiên là như thế. Điều những thằng khốn nạn ấy tới thì không thể nào sống được nữa. Mà hầu hết đều là những thằng Nga, không có anh em Cô-dắc đâu.

Khrixtônhiya vừa kể vừa kéo hai cái tay áo ngắn cũn của chiếc áo quân phục cổ bẻ xuống và như không tin vào mắt mình, hắn cứ nhìn một cách ngạc nhiên và vuốt vuốt hai đầu gối của chiếc quần kiểu Anh may bằng thứ da lông lồm xồm rất tốt.

– Nhưng giấy thì chúng nó chẳng mò đâu ra một đôi vừa chân mình. – Hắn nói có vẻ trầm ngâm. – Ở cái nước Anh ấy, dân chúng nó không có những bàn chân to như thế này... Ở đây chúng ta gieo lúa mì, ăn lúa mì, còn ở bên ấy thì có lẽ cũng như ở nước Nga, chúng nó chỉ có đại mạch. Nếu thế thì lấy đâu ra những bàn chân to như thế này? Toàn đại đội được phát

1. Xcôpét là tên gọi những người theo giáo phái chịu thiên ở Nga trong thế kỷ 18 (N.D.)

quần áo, giày ủng; thuốc lá gửi đến thơm thơm là, nhưng vẫn có một điều không tốt...

– Có cái gì không tốt? – Grigôri tò mò muốn biết.

Khrixtônhia mỉm cười nói:

– Cái mã ngoài thì tốt, nhưng cái cốt lõi bên trong lại không tốt. Anh có biết không, anh em Cô-dắc lại không muốn đánh nhau nữa rồi. Xem ra cuộc chiến tranh này rồi cũng chẳng đi đến đâu cả. Anh em nói rằng họ không muốn tiến quá khu Khôpécxki...

Sau khi đưa tiễn Khrixtônhia ra về, chàng suy nghĩ rất nhanh rồi quyết định: "Mình sẽ ở nhà một tuần rồi lại ra mặt trận. Ở đây sẽ chết vì buồn thôi". Chàng ở nhà đến chiều. Nhớ lại thời kỳ thơ ấu, chàng lấy lau sậy hí hoáy làm cho thằng Misátca một cái cối xay gió và lấy lông bèm ngựa đan cho nó vài cái lưới bẫy chim sẻ. Đưa con gái thì được bố làm cho một chiếc xe ngựa nhỏ xíu rất khéo, bánh xe quay được, gọng xe trang sức rất đẹp. Thậm chí chàng còn thử bện một con búp bê bằng giấy rách, nhưng lần này thì chẳng làm được ra cái gì. Con búp bê đã được làm xong nhờ cô Đunhiasca tới giúp.

Trước kia chưa bao giờ Grigôri tỏ ra chăm chú đến con cái như thế này, vì thế hai đứa trẻ cũng có ý nghi ngờ trước cái trò mà chàng bày ra, nhưng sau chúng nó không rời chàng một phút nào nữa. Đến chiều, khi Grigôri sửa soạn ra đồng, thằng Misátca cố ghì nước mắt nói:

– Bố thì bao giờ cũng thế thôi? Chỉ về được một lát rồi lại bỏ hai chúng con mà đi biệt... Cả mấy cái bẫy, cái cối xay lẫn cái mõ, bố cứ mang hết đi! Con không thiết nữa đâu!

Grigôri nắm hai bàn tay nhỏ xíu của thằng con trong hai bàn tay to bè bè của mình và nói:

– Nếu thế thì chúng ta quyết định như thế này nhé: con là một thằng Cô-dắc, vì thế con sẽ cùng với bố ra đồng. Bố con

ta sẽ gặt đại mạch, sẽ đánh đồng lại, con sẽ lên máy gặt ngồi với ông để đánh ngựa. Ngoài ấy, dưới cỏ có cơ man nào cào cào châu chấu! Dưới khe thì có đủ mọi thứ chim! Con Pôliusca thì ở lại với bà để làm các việc dọn dẹp nhà cửa. Nó sẽ không giận chúng ta đâu. Nó là con gái, công việc của nó là quét nhà, xách một cái thùng thật nhỏ ra sông Đông lấy nước về cho bà, nó và bà thiếu gì những việc phụ nữ phải làm? Con đồng ý chứ?

– Sao lại không! – Thằng Misátca khoái trá kêu lên. Hai con mắt nó long lanh vì đã cảm thấy trước những điều sung sướng sắp được hưởng.

Bà Linhitna không muốn cho thằng cháu đi.

– Mày định lôi nó đi đâu hử? Mày nghĩ ra những trò gì, có ôn dịch nào biết được! Nhưng nó sẽ ngủ ở đâu bây giờ? Ra ngoài ấy thì lấy ai coi nó? Cậu Chúa che chở cho, không tới gần ngựa bị ngựa đá thì cũng đến bị rắn cắn. Cháu yêu của bà, chớ có đi với bố mày, cứ ở nhà thôi! – Bà nói với thằng cháu.

Nhưng hai con mắt nheo nheo của thằng bé bắt thần sáng bừng lên một cách hết sức hung hãn (đúng hệt như ông nội Panchêlây của nó những lúc ông phát khùng). Nó nắm chặt hai tay, the the kêu lên, giọng meo mào:

– Thôi bà im đi!... Thế nào cháu cũng đi! Bố, bố yêu của con, bố đừng nghe bà nhé!...

Grigôri vừa cười vừa bế thằng con lên và nói cho mẹ yên lòng:

– Nó sẽ ngủ với con. Ngay từ nhà con sẽ cho ngựa đi bước một, làm thế nào mà đánh ngã nó được? Mẹ cứ sửa soạn quần áo cho nó đi, và đừng sợ gì cả. Con sẽ giữ nó hoàn toàn nguyên vẹn, tối mai sẽ lại đưa về.

Tình cảm thân mật giữa Grigôri và thằng Misátca đã bắt đầu như thế.

Trong hai tuần về sống ở thôn Tatacxki, Grigôri chỉ gặp Acxinhia có ba lần mà lần nào cũng chỉ thoáng nhìn thấy thôi. Với trí thông minh và sự mẫn cảm tế nhị trong cách đối xử sẵn có, nàng đã cố tránh không gặp chàng vì cũng hiểu rằng tốt nhất là đừng để Grigôri trông thấy mình. Nhạy cảm của người đàn bà đã giúp nàng đoán được tâm tư của chàng, giúp nàng hiểu rằng mọi sự biểu lộ tình cảm không thận trọng và không đúng lúc đều có thể làm cho Grigôri tức bực với mình, bởi một vết nhọ lên quan hệ giữa hai người. Nàng chờ đến khi nào chính Grigôri phải nói với mình trước. Việc ấy đã xảy ra một ngày trước hôm Grigôri ra mặt trận. Lúc ấy đã muộn, hoàng hôn đang xuống, chàng đánh một xe lúa từ ngoài đồng về. Chàng đã gặp Acxinhia gần cái ngô ở sát đồng cỏ. Từ xa nàng đã hơi mỉm cười cúi đầu chào, nụ cười đầy vẻ xao xuyến và mong chờ. Grigôri chào lại nhưng không thể nào nín thính mà đi qua được.

– Dạo này Acxinhia sống thế nào? – Chàng vừa hỏi vừa hơi khẽ ghì cương, cho những bước chân nhẹ nhàng của con ngựa chậm lại.

– Vẫn bình thường, cảm ơn anh, anh Grigôri Panchêlêvit.

– Sao chẳng trông thấy Acxinhia đâu nữa thế?

– Cứ phải ở ngoài đồng... Chỉ có một mình vất lộn với công việc.

Thằng Misátca đang ngồi trên xe với Grigôri. Có lẽ vì thế chàng đã không cho ngựa dừng lại và không nói chuyện lâu hơn với Acxinhia. Chàng đi quá vài xa-gien thì nghe có tiếng gọi, bèn quay lại. Acxinhia đang đứng bên cạnh hàng rào.

– Anh còn ở lại trong thôn có lâu không? – Nàng vừa hỏi vừa bồi hồi bắt từng cái cánh của một bông cúc dại ngắt cầm trong tay.

– Vài ngày nữa sẽ đi.

Rồi Acxinhia đứng ngấp ngừng một giây, điều đó đủ cho thấy nàng còn muốn hỏi gì nữa. Nhưng không hiểu sao nàng không hỏi gì cả, chỉ vung tay hấp tấp đi ra bãi chăn bò, không quay lại lần nào.

XIX.

Những đám mây đen phủ kín bầu trời. Mưa rơi lán tăn như rắc nước qua cái rây. Lốp cỏ non mới mọc sau vụ cắt cỏ, những bụi rậm, những đám mận dại mọc rải rác trên đồng cỏ đều mang những ánh nhấp nhোáng.

Vì phải ra đi quá sớm nên Prêkho hết sức buồn bực. Hắn cứ ngậm tằm trên lưng ngựa, suốt chặng đường chẳng nói với Grigôri câu nào. Khi đi quá thôn Xêvaxchianốpxki, hai người gặp ba gã Cô-dắc cuối ngựa. Chúng dùng gót ủng thúc ba con ngựa chạy song song và chuyển trò sôi nổi. Trong bọn có một gã có tuổi, râu ngô, mặc áo choàng kiểu nông dân may bằng loại da màu xám nhà dẹt lấy. Từ xa gã đã nhận ra Grigôri bèn nói to với hai bạn đồng hành: "Nhưng anh em ạ, Mêlêkhốp đấy mà!" Và khi tới ngang với chàng, gã ghì con ngựa to lớn màu hạt dẻ.

– Chào anh, anh Grigôri Panchêlêvít! – Gã chào Grigôri.

– Chào anh! – Grigôri vừa chào lại vừa cố moi óc nhớ lại xem mình đã gặp gã Cô-dắc râu ngô, mặt mũi âm thầm này ở đâu rồi nhưng không nhớ ra được.

Xem ra tên này mới được thăng cấp chuẩn úy chưa bao lâu, vì thế để khỏi bị coi là một thằng Cô-dắc bình bét, gã đã đính ngay hai cái lon mới toanh lên áo choàng.

– Anh không nhận ra à? – Gã vừa hỏi vừa cho ngựa đi sát tới nơi và chìa một bàn tay rộng bè bè, mọc đầy lông đỏ như

lửa, hơi gĩa thở ra nồng nặc mùi rượu nặng. Một vẻ tự mãn ngu xuẩn làm nở nang mặt mày tên chuẩn úy mới ra lò, cặp mắt tí hí màu xanh da trời long lanh, môi gĩa giảnh ra trong một nụ cười dưới hàng ria hung hung.

Về dơ dáng đại hình của tên sĩ quan mặc áo choàng nông dân này bỗng làm Grigôri thấy vui vui. Chẳng không giầu về chàm biếm, trả lời:

– Không nhận ra thật. Đúng là mình đã gặp cậu từ hồi cậu còn là lính tron... Cậu được thăng cấp chuẩn úy mới gần đây phải không?

– Anh đoán một cái là đúng ngay! Tôi mới được đề bạt một tuần nay thôi. Tôi đã được gặp anh tại bộ tư lệnh của Cuđinốp ấy mà, hình như trước ngày Lễ Báo¹ thì phải. Hôm ấy anh đã cứu tôi thoát một tai nạn, anh cố nhớ lại xem nào! Này, Toriphôn! Các cậu cứ cho ngựa đi từ từ, mình sẽ đuổi theo! – Tên râu xồm kêu to với hai gã Cô-dắc đang đứng chờ gần đấy.

Cuối cùng Grigôri đã nhớ ra một cách rất vất vả trường hợp trong đó chàng đã gặp gã chuẩn úy râu ngô này, rồi chàng nhớ ra cả cái biệt hiệu của gã là "Hai xu" lẫn những lời Cuđinốp nhận xét về gã: "Cái thằng đáng nguyên rủa, nó bắn chẳng bao giờ trượt phát nào đâu! Nó dùng súng trường hạ được cả những con thỏ đang chạy, chiến đấu thì liều lĩnh táo bạo, trình sát cũng cừ, nhưng trí khôn chỉ bằng đứa con nít". Hồi bạo động, "Hai xu" chỉ huy một đại đội, gã đã làm không biết một việc gì sai trái, vì thế Cuđinốp định trị tội gã, nhưng nhờ có Grigôri bênh vực nên "Hai xu" được tha tội và vẫn được giữ chức đại đội trưởng.

– Cậu từ mặt trận trở về đấy à? – Grigôri hỏi.

1. Lễ kỷ niệm ngày thiên sứ báo cho Đức mẹ đồng trinh biết rằng bà đang có mang Giêsu, vào ngày 25 tháng 3 lịch Nga cũ. (N.D.)

– Đúng thế đấy, tôi đã nhận phép ra đi từ một chỗ gần Novôkhôppécxơ. Tôi đã đi vòng một quãng nhỏ, chừng một trăm rưỡi véc-xta để tạt qua Xlaxépcaia, vì ở đấy tôi có vài người họ hàng. Anh Grigôri Panchêlêvít ạ, ai làm ơn cho tôi thì tôi nhớ! Anh làm ơn đừng từ chối nhé, tôi muốn thết anh một chầu, có được không? Tôi có mang trong túi dết hai chai rượu nguyên chất, chúng ta đem ra uống cho hết ngay bây giờ nhé?

Grigôri dứt khoát từ chối không uống, nhưng khi gã kia đưa biếu chàng một chai thì chàng nhận.

– Tình hình ở ngoài ấy quả là hay! Anh em Cô-dắc cũng như các sĩ quan tha hồ nhét đầy túi! – "Hai xu" kể, giọng khoe khoang. – Tôi cũng có mặt ở Balasốp. Sau khi đánh chiếm được, việc đầu tiên của chúng tôi là xông thẳng ra đường sắt, ở đấy có cơ man nào đoàn xe, tất cả các tuyến đường đều tắc hết. Toa thì đường, toa thì quần áo quân đội, toa thì đủ mọi thứ đồ dùng. Anh em Cô-dắc có cậu cuôm tới bốn mươi bộ quần áo! Sau đó mới đi hành bọn Do Thái, được một mẻ cười! Trong nửa đại đội do tôi chỉ huy có một thằng nhanh tay nhanh chân lấy được của bọn Do Thái mười tám chiếc đồng hồ bỏ túi, trong số đó có mười chiếc bằng vàng. Cái thằng chó đẻ, nó đeo loàng ngoàng trước ngực, nom cứ như một thằng lái buôn giàu bậc nhất ấy! Còn nhẫn vàng nhẫn ngọc của nó thì không đếm sao cho xuể! Mỗi ngón tay đến hai ba cái...

Grigôri chỉ mấy cái túi yên căng phồng của "Hai xu" và hỏi:

– Thế cậu có những cái gì đây?

– Đây ấy à... đủ mọi thứ lũng củng lĩnh lĩnh.

– Cậu cũng cướp à?

– Chà, sao anh lại bảo là cướp... Không phải là cướp mà là lấy một cách hợp pháp đấy. Lão trung đoàn trưởng trung đoàn chúng tôi đã bảo: "Các anh hãy chiếm lấy thành phố này, rồi

trong hai ngày hai đêm, các anh sẽ tùy ý muốn làm gì thì làm!" Thế thì chẳng nhẽ tôi lại kém những thằng khác hay sao? Tôi đã lấy những của công, những thứ gì thuận tay lấy được... Chúng nó còn làm những chuyện tồi tệ hơn ấy chứ.

Lính tráng thế này thì cừ thật! – Grigôri nhìn gã chuẩn úy hám cướp bóc một cách kinh tởm và nói: – Những thằng như cậu thì đừng chiến đấu làm gì, cứ lang thang trên các nẻo đường, ngồi rình dưới các găm cầu còn hơn! Chúng nó đã biến chiến tranh thành một trò ăn cướp rồi! Song như thế cậu tưởng rằng sẽ không có ngày người ta lột da các cậu và thằng đại tá của các cậu đấy phỏng?

- Nhưng tại sao lại thế?
- Chính là vì thế đấy!
- Vậy thì ai có thể lột da được?
- Ai có cấp bậc cao hơn.

"Hai xu" mỉm một nụ cười châm biếm, nói:

– Nhưng họ thì cũng cá mè một lứa! Có điều chúng tôi chỉ mang đi trong túi dết và trên từng chiếc xe bò, còn họ thì chở đi từng đoàn xe.

– Thế cậu đã chính mắt trông thấy à?

– Anh lại còn nói: chính mắt trông thấy! Tôi đã đích thân phải áp tải một đoàn xe như thế đến Iarugienxcain đấy. Đây một chiếc xe tải toàn bát đĩa bằng bạc, đồng hồ, cùi dĩa! Có những tay sĩ quan nào đó ập đến hỏi: "Chúng mày chở gì thế? Nào, mở ra xem!" Tôi bèn nói đây là tài sản riêng của tướng quân gì đó, họ mới chịu bỏ đi tay không.

– Nhưng là tướng nào thế? – Grigôri nheo mắt hỏi và giống đi giống lại dây cương một cách nóng nảy.

"Hai xu" mỉm cười vờ về mặt rất lâu cá, trả lời:

– Tôi đã quên bém cái họ của ông ta rồi... không biết là gì nhỉ, cầu Chúa giúp cho tôi có trí nhớ! Không, quên khuấy đi mất rồi, chẳng làm thế nào nhớ được nữa! Nhưng anh chửi mắng cũng hoài công vô ích thôi, anh Grigôri Panchêlêvít ạ. Tôi nói thật đấy, tất cả mọi người đều làm như thế! Trong đám chúng nó, tôi cũng chỉ như con cừ non giữa một đàn sói mà thôi: tôi chỉ lấy một cách nhẹ nhàng, còn những thằng khác thì lột trần con nhà người ta ngay giữa phố, hiếp tróc bừa bãi bọn đàn bà Do Thái! Tôi thì không làm những trò như thế đâu, tôi đã có con vợ chính thức của tôi rồi, mà đàn bà dễ có mấy tay: đúng là một con ngựa giống chứ không phải là một mụ đàn bà nữa. Không, không, anh bực mình với tôi là không đúng đâu. Nhưng huyem đã nào, anh đi đâu thế?

Grigôri gật đầu chào, chia tay một cách lạnh nhạt với "Hai xu" và bảo Prôkho:

– Theo mình! – Nói xong chàng thúc ngựa chạy nước kiệu.

Trên đường, hai người gặp mỗi lúc một nhiều những gã Cô-dắc về nghỉ phép, khi thì từng tên lẻ tẻ, khi thì từng đám. Nhiều khi còn gặp những chiếc xe hai ngựa. Các thứ chở trên xe được che bằng vải bạt hoặc vải dày, chằng buộc rất cẩn thận. Phía sau những chiếc xe có những gã Cô-dắc kiễng chân trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu. Chúng mặc áo quân phục cổ chui mùa hè mới toanh, quần màu cứt ngựa của Hồng quân. Mặt của bọn Cô-dắc đều đỏ ửng và đầy bụi, nom rất hoạt bát vui vẻ, nhưng vừa trông thấy Grigôri, chúng đều cố tránh mặt cho nhanh. Như theo một hiệu lệnh, chúng đưa tay lên lưỡi trai, lạng lẹ đi qua và chỉ tiếp tục chuyện trò khi đã đi quá một khoảng xa.

– Các ngài lái buồn đang đi đấy! – Nhìn thấy từ xa những tên cưỡi ngựa đang áp tải những xe chở đồ cướp bóc, Prôkho nói giọng châm biếm.

Tuy nhiên không phải tất cả những tên về nghĩ phép đều thô chiến lợi phẩm. Khi tới một thôn, Grigôri cho ngựa dừng lại uống nước bên cạnh một cái giếng và nghe thấy những tiếng hát văng tới từ sân nhà cạnh đấy. Nghe những giọng hát rất hay, trong như giọng những thằng con trai thì có thể biết rằng mấy tên Cô-dắc đang hát đều còn trẻ.

– Có lẽ chúng nó đang tiễn một thằng ra lính. – Prôkho vừa kéo một thùng nước giếng vừa nói.

Hôm qua hẳn mới uống hết một chai, bây giờ mà được thêm tí tử cho già rượu thì cũng chẳng có gì đáng phản đối, vì thế sau khi vội vã cho hai con ngựa uống nước, hẳn mỉm cười tán Grigôri:

– Thế nào, anh Panchêlêvít, chúng ta tạt vào đấy một lát nhà? May ra trong bữa tiệc tiễn biệt, họ cũng dành cho chúng ta vài chén đấy? Nhà này tuy lợp lau nhưng xem ra cũng có của ăn của để.

Grigôri đồng ý tạt sang xem người ta đưa tiễn cái thằng "cô tợ" đó ra sao. Chàng cùng với Prôkho buộc ngựa lên hàng rào rồi bước vào trong sân. Bốn con ngựa sẵn yên cương đứng bên những cái máng ăn hình tròn dưới hiên nhà kho. Từ trong nhà thóc bước ra một thằng thiếu niên với một chiếc thùng dong thóc bằng sắt tây dụng yếm mạch dây đến ngọn. Nó đưa nhanh mắt nhìn Grigôri rồi đi tới chỗ mấy con ngựa đang hí. Tiếng hát đưa ra từ trong một góc nhà. Một giọng nam cao run run cất lên cao vút:

*Trên con đường hẹp
Chưa từng ai qua...*

Một giọng trầm khê đặc vì khói thuốc nhắc lại mấy tiếng cuối cùng, nhập vào bè nam cao, sau đó còn hòa thêm vài bè mới rất ăn giọng, rồi bài hát cứ thế tuôn ra cuộn cuộn, trang nghiêm, thoải mái và âu sầu. Grigôri không muốn sự có mặt của mình làm ngừng tiếng hát, bèn kéo tay áo Prôkho, khê nói:

– Hãy hươm đã, cậu dùng ló mặt ra vội, để chúng nó hát hết bài đã.

– Đây không phải là một cuộc tiễn đưa đâu. Những thằng ở trấn Élanxcaia thường hát như thế này đấy. Chúng nó hay hát những bài thế này. Cái bọn quý sứ, chúng nó hát cừ thật – Prôkhe trả lời, giọng trầm trồ, rồi bực tức nhổ toẹt một bãi nước bọt: xem ra mong đợi về một châu nhậu nhẹt đã tan ra mây khói.

Giọng nam cao âu yếm kể nốt về số phận của gã Cô-dắc gặp chuyện rủi ro trong chiến đấu:

*Chân người vó ngựa không in vết bao giờ,
Một ngày kia có con ngựa đẹp,
Yên Trét-két lách bên sườn,
Tai bên phải lũng lảng dây da,
Chân vương cương to,
Cố đuổi theo trung đoàn Cô-dắc.
Chàng trai trẻ Cô-dắc sông Đông
Chạy phía sau gọi con ngựa chiến:
"Hãy chờ ta, ở này nghĩa mã,
Đừng bỏ ta đơn độc một thân.
Vì thiếu người,
Ta thoát sao bọn Trétnhia hung ác..."*

Mê hồn vì giọng hát, Grigôri cứ đứng tựa lưng vào chỗ nền nhà quét vôi trắng, không nghe thấy cả tiếng ngựa hí lẫn tiếng chiếc xe tải chạy lạch xạch trong ngõ...

Sau khi hát xong bài, từ trong góc thềm nhà, một gã húng háng ho và nói:

– Không phải là hát mà là rút trong họng ra đấy! Thôi nhé, chúng tôi có thể hát được như thế nào thì đã hát rồi. Nhưng các bà mẹ ạ, các mẹ cũng cho anh em con nhà lính chút gì để ăn đường chứ. Có Chúa cứu vớt, chúng tôi đã được ăn uống no nê, nhưng để đi đường thì chưa có chút thức ăn gì mang theo...

Grigôri bùng tỉnh sau những phút trầm tư, chàng bước ra tới chỗ đang đứng. Bốn gã thanh niên Cô-dắc ngồi trên bậc thềm thấp nhất. Một đám đông vây quanh họ vòng trong vòng ngoài, toàn là đàn bà, bà già, con nít ở các nhà hàng xóm chạy sang. Đám thính giả nữ sực sực hỉ mũi kéo góc khăn bịt đầu lau nước mắt. Trong đám có một bà già cao lớn, mắt đen, trên khuôn mặt héo hon vẫn giữ được những nét của vẻ đẹp trang nghiêm trên những hình thánh. Khi Grigôri bước tới gần thêm nhà, bà già kéo dài giọng nói:

– Các cháu yêu quý của bác! Các cháu hát hay quá, nhưng nghe sao mà thương tâm thế? Và có lẽ mỗi cháu đều có một bà mẹ đang khóc hết nước mắt mỗi khi nghĩ rằng thằng con mình sẽ phải chết ngoài mặt trận... – Thấy Grigôri chào mình, bà bỗng nhiên long lanh cặp mắt có hai long trắng vàng ệnh, nói giọng căm giận: – Còn quan lớn, quan lớn đem những đóa hoa như thế này đến chỗ chết hay sao? Bất chúng nó phải chết trong chiến trận à?

– Bà cụ ạ, chính chúng tôi cũng đang bị họ đưa đến chỗ chết đấy. – Grigôri trả lời với vẻ mặt âm thầm.

Thấy có một sĩ quan lạ mặt bước tới, mấy gã Cô-dắc luống cuống vội vã đứng dậy. Chúng đưa chân đẩy mấy cái đĩa đựng những thức ăn còn lại trên bậc thềm, sửa lại áo quần phục, dây đeo súng trường và dây lưng da. Trong khi hát, ngay đến khẩu súng trên vai chúng cũng không hạ xuống. Gã nhiều tuổi nhất nom mặt không quá hai mươi năm.

– Ở đâu thế? – Grigôri vừa hỏi vừa nhìn những khuôn mặt non trẻ và tươi tắn của mấy tên lính.

– Chúng tôi đi từ đơn vị... – Một gã mũi hếch, có hai con mắt hay cười, ngập ngừng trả lời.

– Tôi muốn hỏi các cậu quê ở đâu, là người trấn nào? Không phải là dân vùng này phải không?

– Bầm quan lớn, chúng tôi ở trấn Êlanxcaia, chúng tôi về nghỉ phép.

Grigôri nghe giọng nói nhận ra gã đi bè chính bèn mỉm cười hỏi:

– Cậu đi bè chính đấy à?

– Vâng.

– Được, giọng của cậu tốt đấy! Nhưng có chuyện gì mà các cậu hát thế? Hay có điều gì vui chăng? Coi mặt các cậu thì chẳng thấy gì là vừa có tí tí.

Trong bọn có một gã cao lớn, tóc màu hạt dẻ nhạt với một món rử xuống trước trán bụi bặm trắng phếch, nom rất ngang tàng. Hai gò má ngăm ngăm đỏ bùng lên, gã liếc nhìn mấy bà già, mỉm cười ngượng nghịu rồi miễn cưỡng trả lời:

– Kiểm đầu ra điều gì vui bây giờ?... Chúng tôi hát vì cùng khốn đấy thôi! Đứng đấy, chỉ để có thêm ít chất tươi. Ở vùng này người ta cho ăn cũng không khá lắm, chỉ cho được mẩu bánh mì là hết. Vì thế chúng tôi đã nghĩ ra cái trò đi hát. Hể chúng tôi hát là các bà phụ nữ kéo đến nghe. Chúng tôi chọn hát một bài buồn thảm nào đó, thế là các bà ấy mũi lòng đem đến cho, người thì miếng mỡ chà, người thì một bình sữa hay thứ gì khác có thể ăn được...

– Thừa ngài trung úy, chúng tôi thì đại loại cũng như các ông cố đạo ấy thôi, hát xong ai quên thứ gì thì nhận thứ ấy!

– Gã đi bè chính nháy mắt với các bạn gã, hai con mắt hay cười nheo lại trong nụ cười.

Một gã Cô-dắc rút trong túi ngực ra một mẩu giấy nhóp nhúa, chìa cho Grigôri.

– Đây là giấy nghỉ phép của chúng tôi.

– Tôi cần gì đến nó?

– Biết đâu ngài chẳng có điều nghi ngờ, mà chúng tôi thì không phải là những thằng đào ngũ...

- Bao giờ chạm trán với đội thanh thiếu thì cậu sẽ đưa cho chúng nó xem. - Grigôri nói có vẻ bực bội, nhưng trước khi bỏ đi, chàng vẫn khuyên: - Các cậu nên chờ đến đêm hãy đi, ban ngày thì có thể kiếm một chỗ nào mà nghỉ ngơi. Mảnh giấy của các cậu không đủ đảm bảo đâu, đừng đem giấy này mà chạm trán với chúng nó... Không có dấu à?

- Đại đội chúng tôi không có con dấu.

- Thôi, nếu các cậu không muốn nằm dưới cái que thông nòng của bọn Can-mức thì hãy nghe lời tôi khuyên!

Khi ra khỏi cái thôn chùng ba véc-xta, chỉ còn chưa tới trăm rưỡi xa-gien là đến một cánh rừng nho mọc sát bên đường cái, Grigôri lại thấy hai người cưỡi ngựa từ trước mặt tới. Hai người ấy dừng ngựa một phút, nhìn ngang nhìn ngửa rồi rẽ ngoặt vào trong rừng.

- Hai thằng này lại không có giấy má gì đây, - Prôkho nhận định. - Anh có trông thấy chúng nó chuồn vào rừng như thế nào không? Ban ngày ban mặt, ma quỷ nào dẫn lối đưa đường chúng nó vào đây làm gì?

Còn có thêm một số người khác vừa thoáng thấy Grigôri và Prôkho đã tránh khỏi đường cái, vội vã lẫn trốn ngay. Một tên bộ binh Cô-dắc đã có tuổi lén lút chuồn về nhà, lẫn vào trong đám hướng dương, nấp sau một bụi đất như con thỏ. Trong khi cưỡi ngựa qua chỗ hấn núp, Prôkho rướn người trên bàn đạp, quát to:

- Này, anh bạn đồng hương, trốn tôi quá đấy! Kín được cái đầu thì lại hở cái dít! - Rồi bỗng nhiên hấn vò làm vẻ hung dữ hô to: - Này, bò ngay ra đây! Trình giấy tờ ngay!

Gã Cô-dắc kia nhảy chồm dậy, khom lưng chạy vào trong đám hướng dương. Prôkho cười phá lên như nắc nẻ và còn định thúc ngựa đuổi theo, nhưng Grigôri đã ngăn hấn lại:

- Đừng làm trò khỉ nữa! Mặc cho quỷ dữ bắt nó đi, như thế cũng đã đủ làm nó chạy đứt hơi rồi. Thêm chút nữa thì nó có thể sợ đến chết được đấy...- Anh nghĩ thế nào vậy! Thằng này thì lừa chó săn cũng không đuổi kịp được đâu. Bây giờ nó sẽ quàng chân lên cổ chạy một mạch hàng chục véc-xta cho mà xem! Tôi cũng lấy làm lạ không hiểu trong những lúc như thế này con người làm thế nào mà chạy nhanh được như thế.

Nói chung Prôkho có ý không đồng tình với những tên đào ngũ. Hắn nói:

- Chúng nó bỏ trốn đúng là thành đàn thành lũ. Cứ như bị dốc tuột từ trong túi ra ấy! Anh Panchêlêvít ạ, cẩn thận kẻo không bao lâu nữa sẽ chỉ còn có anh và tôi giữ mặt trận thôi...

Grigôri càng ra tới gần mặt trận thì cái quang cảnh tan rã ghê gớm của Quân đội sông Đông càng mở rộng trước mắt chàng. Quá trình tan rã này đã bắt đầu ngay từ lúc quân đội này vừa được bổ sung bằng quân phiến loạn đang giành được những thắng lợi lớn nhất trên Mặt trận miền Bắc. Ngay từ hồi ấy, các đơn vị của nó đã không những không có khả năng chuyển sang mở một đợt tấn công có tính chất quyết định, mà bản thân chúng còn không thể đương đầu với một trận tấn công lớn.

Trong các thôn và các trấn có những đội dự bị gần mặt trận nhất đóng giữ, bọn sĩ quan rượu chè bi tỉ suốt đêm ngày; các đoàn xe vận tải nổi đủ các loại đều đầy nịch nhùng của cướp bóc chưa kịp chuyển về hậu phương; các đơn vị không còn giữ được tới hơn sáu mươi phần trăm quân số; binh lính Cô-dắc tự động bỏ về nhà và các đội thanh tiểu gồm toàn lính Can-mức sục sạo trên đồng cỏ không đủ sức ngăn chặn một làn sóng đào ngũ có tính chất quần chúng như thế. Trong các thôn mà chúng chiếm được ở tỉnh Xaratôpxcaia, quân Cô-dắc hành động như những kẻ chinh phục trên lãnh thổ nước ngoài: chúng cướp bóc

dân chúng, hiệp dâm đàn bà, đốt phá các kho dự trữ thóc lúa, giết gia súc. Lực lượng bổ sung cho quân đội gồm những thanh miêng còn hơi sữa và những lão già ở lứa tuổi năm mươi. Trong các đội đang tiến quân có những lời nói toạc móng heo là không muốn chiến đấu. Còn trong các đơn vị đang bị điều về hướng Vôrônbegiơ thì lính Cô-dắc công nhiên không phục tùng mệnh lệnh của bọn sĩ quan. Có những tin đồn rằng tại các vị trí trên tuyến đầu, ngày càng có nhiều trường hợp giết sĩ quan.

Mãi đến lúc trời hoàng hôn, Grigôri mới dừng lại để nghỉ đêm tại một làng nhỏ không còn xa Balasóp lắm. Đại đội dự bị độc lập số Bốn gồm toàn những tên Cô-dắc thuộc khóa già nua và đại đội công binh của trung đoàn Taranrốc đã chiếm tất cả các nhà dân trong làng. Grigôri phải sục rất lâu để kiếm chỗ nghỉ đêm. Kể ra thì cũng có thể qua một đêm ở ngoài đồng như hai người vẫn thường làm, nhưng đến đêm trời sẽ mưa mà Prôkho lại đang run như cây sậy trong một cơn sốt rét dinh kỳ; vì thế cần phải tìm được một nơi nào có mái che hắt hoi mà chừa sáng. Trên con đường vào thôn, gần một ngôi nhà lớn xung quang trống toàn tiêu huyền có một chiếc ô tô thiết giáp bị đạn pháo bắn hỏng. Lúc cưỡi ngựa qua, Grigôri đọc được một khẩu hiệu chưa bị sơn lấp đi trên cái thành xe sơn xanh lá cây: "Giết hết bọn Trắng khốn khiếp!" và bên dưới ghi: "Hung thần". Vài con ngựa thở phì phì trong sân quanh những cọc buộc ngựa, văng ra tiếng người nói lao xao. Một đồng lửa cháy bập bùng trong mảnh vườn sau nhà, khói bị gió thổi ra trên những ngọn cây xanh: ánh lửa chiếu sáng hình những tên Cô-dắc đi lại lảng vảng quanh đồng lửa. Gió lửa từ đồng củi ra mùi rom nóng và mùi lông lợn cháy.

Grigôri xuống ngựa, bước vào trong nhà.

— Ai là chủ nhà này đây? — Chàng vừa hỏi vừa bước vào một căn phòng thấp lụp sụp đã chật ních những người.

– Tôi. Nhưng ngài cần gì thế? – Một người mu-gich không cao lớn lắm đang đứng tựa lưng vào bếp lò đưa mắt nhìn Grigôri và trả lời, nhưng vẫn không động dậy gì cả.

– Ông cho chúng tôi nghỉ đêm ở nhà ta nhé. Chúng tôi có hai người.

– Ngay bây giờ chúng tôi ở đây đã bị lên như cá hộp rồi còn gì – Một gã Cô-dắc có tuổi nằm trên chiếc ghế dài lâu bầu có vẻ bực mình.

– Tôi thì không khó khăn gì đâu, nhưng nhà tôi đã chật như nêm rồi – Người chủ nhà nói như muốn van xin.

– Chúng tôi nghỉ qua quít thế nào cũng được thôi. Chẳng nhẽ chúng tôi phải qua đêm nay dưới trời mưa hay sao? – Grigôri cố nài – Cậu liên lạc của tôi lại đang ốm.

Gã Cô-dắc nằm trên chiếc ghế dài ề ề trong hòng, thông hai chân xuống đất, đưa mắt nhìn Grigôri và nói bằng một giọng đã đổi khác:

– Thừa quan lớn, cùng với nhà chủ chúng tôi đã có mười bốn nhân mạng ních trong hai căn phòng chỉ bằng hai lỗ mũi rồi. Còn căn phòng thứ ba thì đã bị một sĩ quan Anh cùng hai thằng lính hầu của hắn ta chiếm mất, lại có thêm một sĩ quan của chúng ta cũng ở trong ấy.

– Hay ngài vào ở với họ có được không? – Một gã Cô-dắc thứ hai ân cần nói. Gã đeo lon thượng sĩ, trong bộ râu đã có nhiều đám bạc trắng.

– Không, tôi ở đây thì hơn. Cũng chẳng cần phải có nhiều chỗ cho tôi đâu. Tôi sẽ nằm dưới sàn, sẽ không chen lấn anh em đâu. Grigôri cởi áo capôt, đưa tay lên vuốt tóc và ngồi vào bàn.

Phôkho ra ngoài với hai con ngựa.

Có lẽ mấy người trong phòng bên cũng nghe thấy câu chuyện ngoài này. Năm phút sau có một gã trung úy bộ binh nhỏ bé, ăn vận rất diện, bước ra.

– Ngài đang tìm chỗ nghỉ đêm à? – Gã nói với Grigôri rồi liếc nhanh nhìn lon vai của chàng và mỉm với một nụ cười rất lịch thiệp: – Mời ngài chuyển sang phòng bên với chúng tôi, thưa ngài trung úy. Tôi và ngài Kembon, trung úy quân đội Anh, xin mời ngài. Ngài sang bên ấy sẽ thoải mái hơn. Họ của tôi là Sêglóp. Còn ngài? – Gã chìa tay bắt tay Grigôri rồi hỏi: – Ngài ở mặt trận về à? À, về giả phép! Thôi chúng ta vào đi! Chúng ta vào đi! Chúng tôi sẽ rất sung sướng được tỏ lòng mến khách đối với ngài. Có lẽ ngài đã đói rồi, mà chúng tôi lại có những thứ để thết ngài.

Trên chiếc áo quân phục cổ bẻ may bằng da thượng hảo hạn của tên trung úy bộ binh thấy lủng lẳng một chiếc huân chương thánh Gioóc của sĩ quan. Đầu gã nhỏ, đường ngôi thẳng băng, ủng đánh rất sạch. Khuôn mặt rám râm bệch bệch râu cao nhẵn nhụi và toàn bộ cái thân hình đều đặn của gã đều có vẻ rất sạch sẽ và tỏa ra một mùi nước hoa Cô-lô thơm phức không biết là mùi hoa gì. Ra đến phòng ngoài, gã ân cần nhường Grigôri đi trước và nói:

– Cửa phòng ở bên trái. Ngài cẩn thận một chút, ở đây có một cái thùng, ngài khéo kéo vấp.

Thấy Grigôri bước vào, một trung úy trẻ tuổi, cao lớn, đứng dậy đón. Một hàng ria đen lồm xồm che một phần cái mũi trên bị chém chéo. Hai con mắt màu xám nằm rất sát tình mũi. Gã trung úy bộ binh giới thiệu Grigôri với anh ta và nói không biết những gì bằng tiếng Anh. Người trung úy Anh bắt tay khách, hết nhìn Grigôri lại nhìn gã trung úy bộ binh, nói vài câu và giơ tay ra hiệu mời ngồi.

Giữa phòng kê song song bốn chiếc giường hành quân, trong góc chất đống không biết những hòm gì, những cái túi du lịch, những chiếc va li. Trên cái rương có đặt một khẩu trung liên mà Grigôri không biết là kiểu gì, một cái bao đựng ống nhòm, vài chiếc hòm kềm đựng đạn, một khẩu ca-ra-bin báng rất sậm, nòng màu xám đục còn mới toanh, chưa sây sát gì cả.

Người trung úy Anh nhìn Grigôri một cách thân mật và nói không biết những gì bằng một giọng trầm đục rất dễ nghe. Grigôri không hiểu những lời nói bằng một thứ tiếng nước ngoài nghe rất lạ tai, nhưng chàng đoán rằng người ta đang nói về mình, vì thế cũng có phần ngượng ngượng. Gã trung úy bộ binh lục lọi trong một chiếc va-li, mỉm cười lắng nghe rồi nói:

– Mixto Kembon¹ nói rằng ông ta rất kính trọng người Cô-dắc và theo ý ông ta, người Cô-dắc là những người cười ngạo và những chiến binh tuyệt vời. Có lẽ ngài cũng đối rồi phải không? Ngài có uống rượu không? Ông ta nói rằng sự nguy hiểm làm cho con người thêm gần gũi nhau... Chà, mẹ khỉ, hấn nói lung tung đủ mọi điều nhảm nhí! Gã trung úy bộ binh lấy trong chiếc va-li ra vài hộp đồ hộp, hai chai cô-nhắc rồi lại cúi xuống chiếc va-li và dịch tiếp: – Theo lời hấn thì hấn đã được các sĩ quan Cô-dắc ở Uxto-Mêtvêdixcai tiếp đón rất niềm nở. Hôm ấy mọi người đã uống một thùng rượu vang sông Đông khổng lồ, anh nào anh nấy say bí tỉ rồi tiêu khiển hết sức vui nhộn với những cô nữ sinh trung học nào đó. Phải, thường là họ làm như thế đấy! Hấn tự cảm thấy mình có cái nhiệm vụ thú vị phải đáp lại thái độ mến khách ấy bằng một sự mến khách không kém phần hậu hĩ. Và chính ngài sẽ phải chịu đựng sự mến khách ấy. Tôi cũng thương cho ngài... Ngài cũng uống được chứ?

1. Ông Kembon (N.D).

- Xin cảm ơn. Tôi có uống - Grigôri vừa nói vừa lén nhìn hai bàn tay nhem nhuốc vì dây cương và bụi đường của mình.

Gã trung úy bộ binh xếp mấy cái hộp lên bàn dùng dao mổ rất lẹ rồi thở dài và nói:

- Ngài trung úy, ngài có biết không, cái con lợn Anh này nó hành tôi cũng đến cực! Nó nốc rượu từ sáng sớm đến đêm khuya. Đúng là một cây rượu có một không hai! Chính tôi, ngài có biết không, cũng không phải là một tay sợ rượu, nhưng uống tới mức độ như thời Ôme¹ thế này thì tôi cũng hàng cả nón. Còn thằng này - gã trung úy bộ binh mỉm cười đưa mắt chỉ người trung úy Anh và chửi một câu tục tĩu rất là bất ngờ đối với Grigôri - chưa có gì vào bụng cũng nốc được, bất kỳ thế nào cũng nốc được!

Người trung úy Anh mỉm cười gật đầu, nói bằng một thứ tiếng Nga giả vờ:

- Vơ, vơ!... Tung lam... Pái ông sich que gai!²

Grigôri lắc đầu rũ tóc phá lên cười. Đúng là chàng đã thấy thích hai con người này và anh chàng trung úy người Anh quả là một đối tượng thú vị với nụ cười ngớ ngẩn và cái kiểu nói tiếng Nga chết cười của anh ta.

Gã trung úy bộ binh vừa lau vãi cái cốc vừa nói:

- Tôi đã đi lang thang với hấn hai tuần nay, thật là tội nợ! Hấn làm huấn luyện viên dạy lái những chiếc xe tăng điều đến cho quân đoàn hai của chúng ta, còn tôi thì bị họ bắt đi theo hấn làm thông ngôn. Tôi nói tiếng Anh cũng lưu loát chính vì thế mà mang tai họa vào thân... Bên ta cũng có uống rượu chứ, nhưng đâu có như thế này. Còn thằng này thì ma quái nào hiểu

1. Một nhà thơ vĩ đại thời thượng cổ Hy-lạp, tục truyền là tác giả của hai tập sử thi Iliat và Ôđixê (N.D.)

2. Vâng, vâng! Đúng lắm... Phải uống (mừng) sức khỏe (của) ngài (N.D.).

được nó! Ngài sẽ được chứng kiến từ lượng của hần như thế nào! Ngày nào cũng phải có cho hần ít nhất là bốn năm chai cô-nhắc. Hần uống rồi lại nghỉ, nghỉ rồi lại uống, thế mà hần chẳng say bao giờ cả, thậm chí uống nhiều như thế mà vẫn có thể làm việc như thường. Tôi đã bị hần hành hạ ghê gớm. Da dầy tôi hình như bắt đầu có chuyện, tinh thần tôi mấy hôm nay thật là khủng khiếp, khắp người bị rượu thấm vào đến nỗi bây giờ tôi sợ không dám ngồi gần một ngọn đèn cháy nữa... Có ma quỷ nào biết được rồi sẽ ra sao? – Gã vừa nói vừa rót cô-nhắc vào đầy đến miệng hai cái cốc, còn phần của mình thì chỉ dính cốc.

Người trung úy Anh đưa mắt chỉ cái cốc và vừa cười vừa bắt đầu nói không biết những gì một cách sôi nổi. Gã trung úy Nga đặt tay lên ngực vẻ van lơn, trả lời anh ta với một nụ cười dè dặt, nhưng thỉnh thoảng trong cặp mắt đen rất hiền hậu của gã lại loáng bùng lên trong khoảnh khắc những tia tức tối. Grigôri nâng cốc chạm cốc với hai người chủ nhà niềm nở, uống một hơi hết sạch.

– Ô! – Anh chàng người Anh kêu lên ra ý tán thành rồi uống cạn cốc của mình và nhìn gã trung úy bộ binh bằng cặp mắt khinh bỉ.

Hai bàn tay công nhân của người trung úy Anh nằm yên trên bàn, rúm nâu, to lù lù. Trên mu bàn tay, những lỗ chân lông hiện lên đen kịt vì dầu máy. Những ngón tay luôn luôn nhúng dầu xăng bọt cả da, nhằng nhịt những vết sẹo cũ. Nhưng khuôn mặt anh ta lại trau chuốt, béo tốt, hồng hào. Sự trái ngược giữa hai bàn tay và bộ mặt đập vào mắt đến nỗi có lúc Grigôri có cảm tưởng như người trung úy Anh này đeo mặt nạ.

– Ngài đã cứu tôi. – Gã trung úy bộ binh vừa nói vừa rót hai cốc rượu đầy đến miệng.

– Nhưng hần không uống một mình hay sao?

– Tai vạ chính là ở chỗ ấy đấy! Sáng dậy thì hần uống một mình, nhưng đến chiều lại không được. Nhưng nào, chúng ta lại cạn chén chứ?

– Cái của này nặng đấy... – Grigôri đưa cái cốc lên nhấp nhấp một chút, nhưng trước con mắt ngạc nhiên của người trung úy Anh, chàng dốc luôn tất cả chỗ còn lại vào miệng.

– Hần bảo ngài quả là một tay hảo hán. Hần rất thích lối uống rượu của ngài.

– Tôi chỉ muốn được đổi công tác với ngài – Grigôri mỉm cười nói.

– Tôi tin chắc rằng chỉ hai tuần là ngài sẽ chuôn thẳng!

– Chuôn khỏi những thứ thú vị này hay sao?

– Con tôi thì dù sao cũng sẽ chuôn khỏi những thứ thú vị này.

– Ngoài mặt trận còn bi đát hơn.

– Ở đây cũng là mặt trận đấy. Ngoài ấy người ta có thể mất mạng vì một viên đạn hoặc một mảnh đạn, nhưng chưa chắc đã thế, còn ở đây thì thế nào tôi cũng sẽ điên lên vì rượu. Nhưng ngài thử ném mấy thứ hoa quả đóng hộp này xem. Ngài có muốn xoi giăm-bông không?

– Cám ơn ngài, tôi sẽ ăn.

– Về những trò này thì người Anh đúng là bậc thầy. Họ cho quân đội của họ ăn không giống như chúng ta đâu.

– Chúng ta mà là cho quân đội ăn à? Quân đội của chúng ta thì tự kiếm lấy cái ăn tại chỗ.

– Cũng đáng tiếc là tình hình đúng như thế. Nhưng dùng một phương pháp như thế để cung cấp cho lính tráng thì không thể đi xa được đâu, đặc biệt là nếu cho phép chúng nó cướp bóc dân chúng mà không bị trừng phạt gì cả.

Grigôri chăm chú nhìn gã trung úy bộ binh rồi hỏi:

– Thế ngài chuẩn bị đi xa đấy à?

– Chúng mình cùng đi một đường cơ mà, ngài hỏi tôi về chuyện gì thế? – Gã trung úy bộ binh không biết rằng anh chàng trung úy người Anh đã nắm lấy chai rượu và rót cho hắn một cốc đầy.

– Bây giờ thì ngài sẽ phải uống đến giọt cuối cùng nhé. – Grigôri mỉm cười.

– Lại bắt đầu rồi đấy! – Gã trung úy bộ binh nhìn cốc rượu, rên rỉ. Hai đám mầu hồng nhạt rất to ửng lên trên má gã.

Cả ba lặng lẽ chạm cốc, uống cạn.

– Chúng ta đều đi một con đường, nhưng mỗi người đi một cách... – Grigôri lại nói, rồi cau mày cầm đĩa cố chọc một quả mận, nhưng không được vì nó cứ tuột trơn như mỡ trên cái đĩa – Cũng như trên một chuyến tàu ấy, người thì mới đi một chặng ngắn đã xuống, người thì đi xa hơn...

Chẳng nhẽ ngài không muốn đi đến ga cuối cùng hay sao?

Grigôri cảm thấy mình sắp say, nhưng hơi men còn chưa thắng được chàng. Chàng vừa cười vừa trả lời:

– Tôi không có đủ tiền để mua vé đi đến ga cuối cùng đâu. Thế còn ngài.

– Ô, đối với tôi thì tình hình lại khác: ngay nếu người ta đuổi tôi xuống tàu, tôi cũng vẫn đi bộ men theo đường sắt đến cùng!

– Nếu thế thì chúc ngài lên đường may mắn! Chúng ta cạn cốc nào!

– Cũng phải uống thôi. Muôn việc bắt đầu đều khó cả...

Người trung úy Anh chạm cốc với Grigôri và gã trung úy bộ binh rồi lặng thinh ngồi uống, gần như không nhắm gì cả. Mặt anh ta chuyển sang màu đỏ gạch, hai con mắt long lanh, mọi cử động đều trở nên chậm rãi như có tính toán cẩn thận.

Mọi người chưa uống hết chai thứ hai anh ta đã nặng nề đứng dậy, đi những bước vững vàng tới chiếc va-li, lấy thêm ba chai cô-nhắc mang ra bàn. Anh ta vừa đặt mấy chai rượu lên bàn vừa nhếch mép cười, và trầm giọng nói không biết những gì.

– Mixto Kembon nói rằng chúng mình phải kéo dài cuộc vui cho thỏa mới được. Mixto mixtiếc cái gì, quí dữ bắt mẹ nó đi! Ngài thì thế nào?

– Được thôi, có thể kéo dài được lắm, – Grigôri đồng ý.

– Phải, nhưng sức uống của nó khiếp thật! Trong cái thần xác của thằng cha người Anh này lại có linh hồn của một thằng lái buôn Nga¹. Tôi thì xem ra sắp quí đến nơi rồi.

– Nhìn sắc mặt ngài còn chưa thấy gì đâu - Grigôri nói một cách láu cá.

– Quí quái thật! Trong lúc này tôi cảm thấy mình yếu đuối như một đứa con gái ấy. Song tôi vẫn còn có thể đương đầu được. Vâng, vâng, tôi còn đương đầu được, và hoàn toàn có thể được nữa là khác!

Sau khi uống thêm cốc rượu, gã trung úy bộ binh không còn thần sắc gì nữa: cặp mắt đen của gã trở nên đỏ dần và bắt đầu nhìn hiêng hiêng, những bắp thịt trên mặt chảy xuống, môi gã gần như không tuân theo ý muốn của gã nữa, dưới hai gò má trắng bệch có những viên tròn tròn giật giật rất đều. Rượu cô-nhắc uống vào đã có tác động và làm đầu óc gã điên đảo. Nom gã cứ y như một con bò bị người ta dùng một cái búa mười phun-to đập vào trán trước khi chọc tiết.

– Ngài vẫn còn vững lắm. Ngài đã uống như thế mà rượu chẳng có tác dụng gì đối với ngài – Grigôri nói hùa theo. Ngay chàng cũng đã chuech choáng nhưng vẫn cảm thấy rằng mình còn uống được nhiều...

1. Xưa kia lái buôn Nga nổi tiếng là những con sâu rượu (N.D)

– Thật thế à? – Gã trung úy bộ binh vui lên – Không, không, kể ra lúc đầu tôi cũng có nhũn ra đôi chút, nhưng bây giờ thì tùy ý ngài, tôi sẽ uống bao nhiêu cũng được! Thật đấy, bao nhiêu cũng được! Tôi thích ngài lắm, ngài trung úy Cô-dắc ạ! Tôi có thể nói rằng trong con người của ngài có thể cảm thấy cả sức mạnh lẫn lòng thành thật. Điều đó làm tôi thấy thích. Chúng ta hãy uống mừng tổ quốc của cái thằng ngu xuẩn rượu chè bê tha này. Kể ra, nom hần cũng có vẻ sức sinh, nhưng tổ quốc của hần lại tốt: "Hãy cứ làm vương bá trên mặt biển, hỡi đế quốc Anh-cát-lợi!" Nào chúng ta uống chứ? Song đừng đẩy đến miệng đấy! Uống mừng tổ quốc của ngài, mixto Kembon! – Gã trung úy bộ binh nhắm nghiền hai con mắt, uống cạn cốc rượu rồi ăn một miếng giăm-bông – Cái nước ấy đến là đẹp, ngài trung úy Cô-dắc ạ! Ngài không thể tưởng tượng được đâu, nhưng tôi đã sống ở bên ấy... Nào, chúng ta cạn chén!

– Mẹ mình dù dui què mẽ sút nhưng dù sao vẫn thân thiết hơn mẹ người.

– Thôi ta đừng tranh cãi nhau nữa, cứ uống đi!

– Nào, thì uống.

– Cần phải dùng thép và lửa để khử cho hết những cái gì thối rữa trên Tổ quốc của chúng ta, nhưng chúng ta lại bất lực. Thành thử chúng ta cứ hoàn toàn không còn có Tổ quốc nữa. Nhưng thôi, quỉ dữ bắt cái tổ quốc ấy đi! Cái thằng Kembon này, nó không tin rằng chúng ta có thể trị được bọn Đồ dẫu.

– Hần không tin à?

– Vâng, hần không tin. Hần có những ý kiến không hay gì đối với quân đội của chúng ta và nói về bọn Đồ với những lời khen ngợi.

– Hần có tham gia các trận chiến đấu không?

– Có hần di chứ! Thiếu chút nữa thì bọn Đồ đã tóm được hần. Thứ Cô-nhắc này thật đáng nguyên rủa!

– Nặng thật đấy! Có lẽ cũng nặng bằng cồng đấy nhỉ?

– Hơi nhẹ hơn một chút. Bọn kỵ binh đã cứu được Kembon thoát nạn, nếu không hẳn đã bị tóm cổ rồi. Lần ấy là ở gần thôn Giucôvui. Hôm ấy bọn Đổ đã cướp mất của chúng ta một chiếc xe tăng... Nhưng nom mặt ngài rầu rĩ thế nào ấy. Vì sao thế?

– Vợ tôi mới qua đời.

– Thật là khủng khiếp! Nhưng còn những cháu nhỏ chứ?

– Con.

– Thế thì uống mừng sức khỏe của các cháu! Tôi không có con, nhưng chưa biết chừng cũng có, mà nếu có thì chắc hẳn chúng nó cũng đang bán báo rong ở một nơi nào đó... Thằng Kembon này có một con vợ chưa cưới ở bên Anh. Hắn viết rất đều mỗi tuần hai bức cho con bé. Nhưng có lẽ hắn chỉ viết toàn những điều lung tung bậy bạ. Tôi gần như căm ghét hắn. Ngài thấy thế nào?

– Tôi chẳng có gì đáng nói. Nhưng tại sao hắn lại kính trọng bọn Đổ?

– Ai bảo là "kính trọng"?

– Ngài bảo.

– Không thể thế được. Hắn không kính trọng chúng nó đâu, hắn không thể nào kính trọng được, ngài nhầm đấy thôi! Nhưng dù sao tôi cũng hỏi hắn xem sao.

Kembon chăm chú nghe gã trung úy bộ binh say rượu mặt mày nhợt nhạt, rồi nói rất lâu, không biết những gì. Grigori không cho anh ta nói hết đã hỏi:

– Hắn tuôn ra một tràng những gì thế?

– Hắn đã nhìn thấy chúng nó đi dép vỏ cây xông lên tấn công xe tăng trong đội hình bộ binh. Như thế đã đủ hiểu chưa?

Hắn nói rằng không thể nào đánh bại được dân chúng. Cái thằng ngu xuẩn! Ngài chớ có tin nói

– Sao lại không tin?

– Căn bản không thể tin được.

– Nhưng sao vậy?

– Hắn say rượu nói năng bậy bạ đấy thôi. Không thể đánh bại được dân chúng là nghĩa thế nào? Có thể tiêu diệt một phần chúng nó, số còn lại thì ta sẽ bắt chúng nó phải chấp hành... Tôi vừa nói thế nào nhỉ? Không, không phải là chấp hành mà là tuân theo. Bây giờ chúng ta sẽ cạn đến cốc thứ mấy nhỉ – Gã trung úy bộ binh gục đầu xuống tay, hích khuỷu tay hất đổ mấy hộp đồ hộp rồi áp ngực xuống bàn, thở như kéo bể, và cứ ngồi như thế chừng mười phút.

Bên ngoài cửa sổ, trời tối đen như mực. Mưa rơi rất mau như gõ trống trên các cửa chớp. Từ một nơi rất xa vắng tới những tiếng âm ì. Grigôri không thể biết được rằng đó là tiếng sấm hay tiếng hỏa lực pháo binh. Kembon vẫn uống cô-nhắc một cách chậm rãi, một làn khói xì-gà xanh biếc bao quanh anh ta. Grigôri lay gã trung úy bộ binh, ngật ngưỡng đứng dậy và nói:

– Nay, hỏi hắn đi: tại sao bọn Đổ sẽ đánh bại chúng ta?

– Cút mẹ anh đi! – Gã trung úy bộ binh lầu bầu.

– Không, hỏi đi.

– Cút đi! Cút mẹ anh đi!

– Hỏi đi! Đã bảo kia!

Gã trung úy bộ binh giương hai con mắt ngầy dại nhìn Grigôri một lát rồi lấp bắp nói không biết những gì với Kembon và lại gục mặt xuống hai bàn tay khum khum. Kembon chăm chú lắng nghe, nhìn gã trung úy bộ binh với một nụ cười khinh bỉ, rồi kéo tay áo Grigôri và bắt đầu giải thích mà không cần

dùng lời nói: anh ta đẩy một hạt mận ra giữa bàn và đặt đúng, bàn tay to lù lù của mình bên cạnh như để so sánh rồi tặc lưỡi một cái, úp nhanh bàn tay lên hạt mận.

- Thế mà cũng coi là phát hiện một ý mới! Điều đó không cần đến anh tôi cũng đã hiểu rồi - Grigôri lăm bắm, về mặt trầm ngâm. Chàng ngật ngưỡng ôm lấy anh chàng trung úy người Anh mến khách, khoát rộng tay chỉ cái bàn, cúi chào:

- Cảm ơn anh về cuộc khoản đãi! Thôi vĩnh biệt. Nhưng anh có biết tôi muốn nói với anh điều gì không? Trong lúc ở đây người ta còn chưa vận cổ anh thì anh hãy chuẩn về nhà cho mau. Tôi thực tâm bảo anh như thế đấy. Hiểu chưa? Các anh đừng can thiệp làm gì vào công việc của chúng tôi. Hiểu chưa? Liệu liệu mà rút đi, nếu không ở đây người ta sẽ cho anh thêm một cái nạng mà chống!

Người trung-úy Anh đứng dậy, cúi chào, nói một cách sôi nổi, nhưng chốc chốc lại liếc nhìn một cách bất lực gã trung úy bộ binh đã ngủ thiếp và thân mật vỗ vỗ vào lưng Grigôri.

Grigôri phải vất vả lắm mới tìm thấy cái then cửa, chàng lao đảo bước ra thêm. Một làn mưa lùn tăn tạt chéo vào mặt chàng. Một ánh chớp bùng lên chiếu sáng cái sân rộng, dãy hàng rào ướt đầm và những đám lá cây nhấp nhoeáng trong vườn. Trong lúc bước từ trên thêm xuống, Grigôri trượt chân ngã. Chàng bắt đầu lồm ngồm đứng dậy thì nghe có tiếng người nói:

- Máy tay sì quan nhãi nhép ấy vẫn còn nốc rượu đấy à?
- Một gã vừa quệt que diêm ở phòng ngoài vừa hỏi.

Một giọng khàn khàn như phải cảm trả lời với một vẻ đe dọa cố ghìm giữ:

- Họ đang còn nốc thêm... Nốc cho đến lúc mất mạng!

XX.

Cũng như năm 1918, quân đội sông Đông vừa ra khỏi địa giới khu Khôpécxki đã lại mất sức tấn công trong cuộc tiến quân của nó. Vẫn như xưa, bọn Cô-dắc phiến loạn của vùng Đông Thượng và một phần dân chúng khu Khôpécxki không muốn chiến đấu bên ngoài ranh giới Quân khu sông Đông. Ngày nay các đơn vị Hồng quân lại hoạt động trên một vùng mà dân chúng đồng tình với họ, vì thế sau khi nhận được những lực lượng bổ sung mới, sức chống cự của họ cũng mạnh hơn. Một lần nữa, quân Cô-dắc lại không ngại chuyển sang chiến tranh phòng ngự, và bộ chỉ huy Quân đội sông Đông dùng đến mưu mẹo thế nào cũng không thể thúc cho chúng chiến đấu với tinh thần kiên cường như hồi mới đây bên trong địa giới quân khu của họ, dù cho cán cân sức mạnh trong khu vực này vẫn ngả về phía chúng: một bên là Tập đoàn quân số Chín Hồng quân đã bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu, gồm 11.000 tay súng, 5.000 tay gươm có 52 khẩu pháo yểm trợ; còn bên kia là mấy quân đoàn Cô-dắc mới được biên chế với tổng quân số là 14.400 tay súng, 10.600 tay gươm có 56 khẩu pháo yểm trợ.

Các chiến dịch đánh mạnh nhất đã diễn ra ở hai bên sườn tức là trong phạm vi hoạt động của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân Tỉnh nguyện miền Nam Cuban. Đồng thời với cuộc tiến quân có kết quả vào sâu trong địa hạt Ukraina, một bộ phận của Tập đoàn quân Tỉnh nguyện dưới quyền chỉ huy của tên tướng Vrángghen đã gây áp lực rất mạnh đối với Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân, đánh dồn tập đoàn quân này và tiến về hướng Xaratóp qua những trận chiến đấu ác liệt. Ngày 28 tháng Bảy, kỵ binh Cuban đã tiến tới sát Camusin sau khi bắt được phần lớn lực lượng bảo vệ thành phố này làm tù binh. Đợt phản công của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số Mười đã bị đánh bật. Cuộc vận động gan dạ của sư đoàn kỵ binh hỗn hợp

Cuban-Chêrêch đã đe dọa bao vây vu hồi sườn bên trái Tập đoàn quân số Mười, do đó bộ chỉ huy tập đoàn quân đã chuyển các đơn vị về mặt trận Boócđencôvô-Latusêvô-Kraxnui Ia-Camenca-Bannoie. Cho đến hồi này, đội ngũ của Tập đoàn quân số Mười gồm có 18.000 tay súng, 8.000 tay guom và 132 khẩu pháo. Tập đoàn quân Tình nguyện Cuban đang chống nhau với nó gồm có 7.600 tay súng, 10.750 tay guom và 68 khẩu pháo. Ngoài ra quân Trắng còn có những đội xe tăng và một số khá lớn máy bay làm những hoạt động trinh sát và tham gia các trận chiến đấu. Nhưng cả máy bay của Pháp lẫn các xe tăng và đại đội pháo của Anh cũng đều không giúp được Vrangghen: hấn không làm thế nào đến được quá Camusin. Trong khu vực này đã diễn ra những trận chiến đấu dai dẳng, ác liệt chỉ làm cho mặt trận có những sự thay đổi không đáng kể.

Đến cuối tháng Bảy các tập đoàn quân của Hồng quân bắt đầu chuẩn bị chuyển sang một đợt phản công rộng rãi trên khắp khu vực trung tâm của Mặt trận miền Nam. Với mục đích đó, hai tập đoàn quân số Chín và số Mười đã hợp nhất thành một binh đoàn xung kích dưới quyền chỉ huy của Sôrin. Trong lực lượng dự bị của binh đoàn xung kích này sẽ có sư đoàn 28 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Cadan, cùng sư đoàn 25 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Xaratốp, điều từ mặt trận miền Đông về. Ngoài ra bộ chỉ huy của Mặt trận miền Nam còn điều những đơn vị thuộc lực lượng dự bị của mặt trận và sư đoàn khinh binh số 56 để tăng cường cho binh đoàn xung kích. Hướng trợ kích được dự định sẽ nhằm vào Vôrônhegio với những lực lượng của Tập đoàn quân số Tám và hai sư đoàn phối thuộc với nó là sư đoàn khinh binh số 31 điều từ Mặt trận miền Đông về và sư đoàn khinh binh số Bảy.

Thời điểm dự định chuyển sang tổng phản công sẽ vào khoảng từ mồng một đến mồng mười tháng Tám. Theo kế hoạch của bộ tổng tư lệnh Hồng quân, đòn đánh của hai tập đoàn

quân số Tám và số Chín sẽ được thực hiện kèm theo với những hoạt động vu hồi của các đơn vị bên sườn. Theo kế hoạch này Tập đoàn quân số Mười sẽ phải gánh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và phức tạp. Tập đoàn quân này sẽ phải hoạt động trên phần bờ bên trái sông Đông, cắt rời chủ lực của địch khỏi miền Bắc Cápcado. Ở miền Tây, một phần các lực lượng của Tập đoàn quân 14 có nhiệm vụ hoạt động đánh như mảnh mề về tuyến Tráplínô-Lôđôvaia.

Trong khi các việc điều động binh lực cần thiết đang được tiến hành trong khu vực của hai tập đoàn quân số Chín và số Mười, bộ tư lệnh của quân Trắng nhằm mục đích phá vỡ đột tấn công mà quân địch đang chuẩn bị đã hoàn thành việc tổ chức quân đoàn Mamôntốp. Họ trù tính sẽ chọc thủng mặt trận và tung quân đoàn này ra tập kích rất sâu vào hậu phương của Hồng quân. Thắng lợi của tập đoàn quân Vrăngghen ở hướng Charichun đã cho phép kéo dài mặt trận của tập đoàn quân này về bên trái và nhờ đó thu hẹp được mặt trận của quân đội sông Đông, rút bớt được trong biên chế của nó vài sư đoàn kỵ binh. Ngày mồng Bảy tháng Tám, ở trấn Uriupinxcaia đã tập trung 6.000 tay gươm, 2.800 tay súng và ba đại đội pháo, mỗi đại đội có bốn khẩu đội. Ngày mồng mười, quân đoàn mới được biên chế lại dưới quyền chỉ huy của tên tướng Mamôntốp đột nhập vào khu vực tiếp giáp giữa hai tập đoàn quân số Tám và số Chín rồi tiến từ Nôvôkhôpecxơ về hướng Tambốp.

Theo ý đồ đầu tiên của bộ tư lệnh quân Trắng thì ngoài quân đoàn Mamôntốp, chúng còn định điều thêm quân đoàn kỵ binh của tên tướng Cônôvalốp cùng tham gia trận tập kích vào hậu phương của Hồng quân, nhưng vì có những trận chiến đấu đã nổ ra trong khu vực do các đơn vị của quân đoàn Cônôvalốp phụ trách, cho nên chúng đã không rút được quân đoàn đó khỏi mặt trận. Tình thế như vậy cho thấy rõ vì sao nhiệm vụ trao cho Mamôntốp đã bị giảm bớt, làm cho hắn không còn diễn

cuồng mơ ước một cuộc trường chinh cho tới Mátxcova nữa. Nhiệm vụ của hắn bây giờ chỉ là phá hoại hậu phương và các đường giao thông của địch rồi lại trở về hợp nhất với quân trắng. Chứ đầu tiên thì hắn cùng Cônôvalốp đã nhận được lệnh đem toàn khối kỵ binh giáng cho các tập đoàn quân Hồng quân ở khu Trung ương một đòn chí mạng vào bên sườn hậu phương rồi hành quân cấp tốc, tiến sâu vào nội địa nước Nga, vừa tiến quân vừa bổ sung lực lượng bằng những tầng lớp dân chúng có tư tưởng chống Xô viết và tiếp tục tiến cho kỳ được tới Mátxcova.

Tập đoàn quân số Tám đã khôi phục được tình thế ở cánh bên trái của nó bằng cách sử dụng lực lượng dự bị của tập đoàn quân. Cánh bên phải của tập đoàn quân số Chín thì bị rối loạn nhiều hơn. Nhờ áp dụng một số biện pháp, tư lệnh của binh đoàn xung kích Sôrin đã khép chặt được hai cánh bên trong của hai tập đoàn quân, nhưng vẫn không chặn giữ được kỵ binh của Mamôntốp. Theo lệnh của Sôrin, sư đoàn dự bị số 56 đã được điều từ khu vực Kiécxanốp tới ngăn chặn Mamôntốp. Một tiểu đoàn của sư đoàn này vận động bằng xe tải, được điều tới nhà ga Xampua, nhưng đã bị một trong những chi đội bên sườn của quân đoàn Mamôntốp đánh tan trong một trận tao ngộ chiến. Lữ đoàn kỵ binh của sư đoàn khinh binh số 36 được đưa đi yểm hộ đoạn đường sắt Tambốp – Balasốp cũng chịu chung số phận. Lữ đoàn này xông thẳng vào giữa toàn khối kỵ binh của Mamôntốp và đã bị đánh tan tác sau một trận chiến đấu chớp nhoáng.

Ngày mười tám tháng Tám, Mamôntốp tập kích chiếm được Tambốp. Song tình hình này không ngăn cản được chủ lực của binh đoàn xung kích Sôrin mở đầu đợt tấn công, dù đã phải tách từ trong biên chế của binh đoàn ra gần hai sư đoàn bộ binh để chống lại Mamôntốp. Đồng thời cuộc tấn công ở khu vực Ukraina của Mặt trận miền Nam cũng được mở màn.

Ở phía bắc và đông-bắc, mặt trận gần như kéo dài thành một đường thẳng từ Xtarui Ôxcôn tới Balasóp với một chỗ thụt lùi về phía Charichun, đến nay đã bắt đầu ổn định. Dưới áp lực của những lực lượng lớn hơn của địch, các trung đoàn Cô-dắc phải rút lui về phía nam, chuyển sang những trận phản công liên tiếp, cố bám lấy từng tuyến địa hình. Một khi về tới địa phận vùng sông Đông, các trung đoàn ấy lại có được sức chiến đấu vừa bị mất đi, các vụ đào ngũ bớt hẳn đi, những lực lượng bổ sung đã được điều tới từ các trấn vùng trung lưu sông Đông. Các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sôrin càng tiến sâu vào đất đai của quân khu sông Đông thì họ càng gặp phải một sự chống cự mạnh mẽ và ác liệt. Trong những đại hội toàn dân, dân Cô-dắc các trấn phiến loạn của khu Đông Thượng tự động tuyên bố tổng động viên, tổ chức những buổi cầu kinh và lập tức tiến ra mặt trận.

Qua những trận chiến đấu liên miên để tiến tới sông Khôpe và sông Đông, binh đoàn đã phải khắc phục sức chống cự ác liệt của quân Trắng và hoạt động trong một vùng mà phần lớn dân chúng rõ ràng có thái độ thù địch đối với các đơn vị Hồng quân, vì thế họ đã mất dần sức mạnh của đà tấn công lúc đầu. Trong khi đó, tại khu vực của trấn Catralinxcaia và nhà ga Cốtluban, bộ chỉ huy của quân Trắng đã tổ chức một binh đoàn cơ động rất mạnh gồm ba quân đoàn Cuban và sư đoàn bộ binh số Sáu để giáng một đòn vào Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân là tập đoàn quân tiến quân thu được kết quả lớn nhất.

XXI.

Chỉ có một năm mà gia đình Mêlêkhốp giảm mất nửa số nhân khẩu. Ông Pachêlây Prôcôphiêvít đã nhận xét không sai khi một hôm ông nói rằng Thần chết bắt đầu mền ngôi nhà của

ông. Vừa kịp lo cho Natalia mồ yên mả đẹp xong thì căn phòng trong rộng thênh thang của nhà Mêlêkhốp đã lại nặc mùi trầm hương và mùi cúc thi xa¹. Grigori ra mặt trận được mười ngày thì Đaria chết đuối dưới sông Đông.

Một hôm thứ Bảy, ả ra đồng về bên cùng với Dunhiasca đi tắm. Hai chị em cởi áo xống ở một chỗ gần các vườn rau rồi ngồi rất lâu trên lớp cỏ mềm mại đã bị người qua lại giẫm nát. Ngay từ sáng, Đaria đã có vẻ khó chịu, ả kêu nhức đầu, trong người khó ở và có vài lần giấu mọi người khóc thút thít... Trước khi xuống nước, Dunhiasca búi tóc, bịt đầu bằng một chiếc khăn rồi liếc nhìn Đaria, nói có vẻ thương hại:

– Chị Đaria, chị gây quá đi mất, có bao nhiêu gân xanh đều nổi lên tất cả!

– Chẳng bao lâu sẽ khỏe lại thôi!

– Chị đã hết nhức đầu chưa?

– Hết rồi, nhưng thôi, chúng ta tắm đi, không còn sớm nữa gì nữa đâu. – Nói xong, ả lấy đà nhào trước xuống nước, ngụp hẳn xuống rồi lại ngoi lên, rồi vừa phì nước ra miệng vừa bơi ra giữa dòng. Dòng nước cuộn cuộn vây bọc ả, lôi ả đi.

Dunhiasca trầm trồ ngắm Đaria bơi những sải rất dài như đàn ông và cũng lần xuống nước tới thắt lưng, rửa mặt, vẩy nước lên ngực và hai cánh tay rám nắng, khỏe mạnh, tròn lẳn. Trong vườn rau bên cạnh, hai ả con dâu nhà Ôpnhidốp đang tưới bắp cải. Hai ả nghe thấy Dunhiasca vừa cười vừa gọi Đaria:

– Bơi trở lại thôi, chị Đaria! Khéo có con cá bò nó lôi chị bây giờ!

Đaria quay lại, bơi chừng ba xa-gien, ngoi đến nửa người lên khỏi mặt nước trong nháy mắt, rồi chắp hai tay lên đầu và

1. Cúc thi xa dùng để kết vòng hoa tang (N.D)

kêu lên: "Vĩnh biệt chị em!" – kêu xong ả biến mất như một hòn đá.

Mười lăm phút sau, Đunhiasca đã chạy về nhà, mặt mày nhợt nhạt, trên mình chỉ có chiếc váy lót.

– Chị Đaria chết đuối mất rồi mẹ ơi! – Cô gái thở hổn hển, nói chẳng ra hơi.

Mãi sáng hôm sau người ta mới dùng những cái móc của lưới đánh cá vớt được Đaria lên. Lúc trời hửng, lão Áckhíp Pexcôvátcxốp người dân chài nhiều tuổi và có kinh nghiệm nhất thôn Tatacxki đã đặt sáu đầu lưới theo dòng nước bên dưới chỗ Đaria chết đuối và cùng ông Panchêlây Prôcôphiêvít đi thăm lưới. Một đám đàn bà con nít đứng vây trên bờ, trong số đó có cả Đunhiasca. Đến lúc lão Áckhíp mắc đến cái dây thứ tư vào tay chèo, ra khỏi bờ chừng mười xa-gien, Đunhiasca nghe tiếng lão khẽ nói: "Có lẽ đây rồi..." Rồi lão bắt đầu kéo cái lưới rất cẩn thận, rõ ràng phải cố gắng lắm mới lôi được đoạn dây chìm thẳng xuống dưới sâu. Rồi ở bờ bên phải có cái gì trắng trắng nhô lên, và cả hai ông già đều cúi xuống mặt nước. Một ít nước trào qua mạn thuyền và tiếng cái xác rơi đánh bịch vào trong thuyền đưa sang tới đám người đứng lặng. Đám người đồng thanh thở dài. Trong số những người đàn bà không biết có ai khẽ nức nở. Khrixtônhiá đứng gần đấy quát bọn con nít một cách thô bạo: "Thôi, chúng mày cút khỏi chỗ này ngay!". Qua hai hàng nước mắt Đunhiasca nhìn thấy lão Áckhíp đứng ở đuôi thuyền đẩy mái chèo rất khéo, rất lặng lẽ, cho thuyền vào bờ. Chiếc thuyền chạm vào đất, sát lạo sạo làm vụn lớp đá phần ven bờ. Đaria nằm hai chân co lại không động đậy gì nữa, một bên má áp xuống chỗ đáy thuyền sùng nước. Cái thân hình trắng hếu của ả mới bắt đầu hơi xanh xanh, nom như sắc da trời, trên da có thể thấy những chỗ thủng sâu, dấu vết của những cái móc câu. Trên một bên bắp chân gầy gầy ngăm ngăm, dưới đầu gối một chút, có một vết mới xước màu hồng hồng hơi

rớm máu, cạnh cái nịt vải mà có lẽ Đaria quên không tháo ra trước khi xuống nước. Mũi nhọn của một móc câu tụt trên bắp chân đã gạch sâu một đường chữ chi đứt quãng. Dunhiasca là người đầu tiên bước tới gần Đaria, tay run lập cập vò chiếc tạp dề. Cô gái lấy một chiếc khố tải xé theo đường chỉ phủ lên người Đaria. Ông Panchêlây Prôcôphiêvít vội vã xắn quần lên một cách tháo vát, bắt đầu kéo chiếc thuyền. Chẳng mấy chốc một chiếc xe ngựa đã được đánh tới. Đaria được chở về nhà Mêlêkhốp.

Dunhiasca cố nén cái cảm giác vừa sợ vừa kinh tởm, giúp mẹ lau rửa cái thi hài lạnh giá của người mới vừa qua đời, vẫn còn giữ cái băng buốt của luồng nước dưới đáy sông Đông. Có một cái gì là lạ và khắc nghiệt trên khuôn mặt hơi sưng phù của Đaria cũng như trong cái ánh bẽnh bẽch của hai con mắt bị nước rửa đến bạc màu. Những hạt cát sông bám trên tóc ả lấp lánh như bạc, rong bùn dính trên má ả từng sợi ẩm ướt màu xanh lá cây và trong hai cánh tay dang rộng, buông thõng từ trên chiếc ghế dài xuống một cách bất lực, lại có một vẻ yên tâm thanh thản đến nỗi Dunhiasca vừa nhìn thấy đã vội vã lánh ra xa, trong lòng vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ vì Đaria chết rồi sao mà khác ả Đaria chột nhả hay cười và yêu đời mới đây đến thế. Và sau này, trong một thời gian rất dài để nhớ lại cái cảm giác lạnh như băng trên bộ ngực và cái bụng của Đaria, tính chất còn co giãn trên da thịt trên hai chân hai tay đã cứng đờ của ả, Dunhiasca lại run bắn lên và cố hết sức mau chóng quên hết tất cả những chuyện ấy đi. Vì sợ ban đêm nằm mơ thấy Đaria như khi ả đã chết, cho nên suốt một tuần Dunhiasca phải nằm chung một giường với bà Ilínhitna và trước khi nằm xuống, bao giờ cô gái cũng đọc kinh và thầm cầu nguyện: "Lạy Chúa tôi! Xin Người khiến cho tôi khỏi mơ thấy Đaria! Xin Người che chở tôi, lạy Chúa tôi!".

Nếu như hai ả con dâu nhà Ốpnhidốp không kể lại rằng họ có nghe thấy Đaria kêu: "Vĩnh biệt chị em!" thì có lẽ người

chết đuối đã được chôn cất một cách lặng lẽ, không có chuyện gì âm ỉ, nhưng sau khi được biết rằng trước khi chết Đaria đã có kêu chúng tỏ rõ ràng rằng ả chủ tâm tự kết liễu đời mình, lão cố đạo Vitxariôn kiên quyết tuyên bố rằng người tự tử sẽ không được chôn cất theo nghi thức công giáo. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nổi giận:

– Sao cha lại không chịu làm lễ? Nó không phải là con chiên của Chúa hay sao?

– Tôi không thể làm lễ an táng cho người tự tử được, luật pháp không cho phép làm như thế đâu.

– Thế theo ý cha nó sẽ được chôn cất như thế nào, như một con chó ấy à?

– Theo ý tôi thì ông muốn thế nào cũng được, song không thể nào đưa ra nghĩa địa, ở đây chỉ chôn những con chiên ngoan đạo thôi.

– Không thể như thế được, cha làm ơn cho! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chuyển sang van lơn – Gia đình tôi xưa nay chưa từng phải chịu một cái nhục như thế bao giờ.

– Tôi không thể làm như thế được. Tôi kính trọng ông, ông Panchêlây Prôcôphiêvit ạ, tôi coi ông là một con chiên gương mẫu trong giáo khu, nhưng không làm thế nào được. Nếu có ai báo cáo lên cha tư tế trong giáo khu, tôi sẽ không thể tránh khỏi tai vạ. Lão cố đạo vẫn khăng khăng không nghe.

Nếu thế thì thật là nhục nhã. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bèn cố tìm mọi cách để thuyết phục lão cố đạo cứng đầu cứng cổ. Ông hứa sẽ trả nhiều tiền hơn và trả bằng giấy bạc Nhicôlai, thứ giấy bạc có giá trị đảm bảo nhất, lại nói thêm rằng sẽ biếu lão một con cừu đã đầy năm. Nhưng cuối cùng ông thấy rằng mọi lời thương lượng đều chỉ hoài công vô ích bèn đe dọa:

– Tôi sẽ không đem nó đi chôn ở một chỗ nào ngoài nghĩa địa. Nó là con dâu chính thức của nhà tôi chứ không phải một

dưa đến ăn nhờ ở dọ. Chồng nó đã hy sinh trong khi chiến đấu với quân Đỏ và đã có hàm sĩ quan, thế mà cha lại nói ra với tôi những lời bừa bãi khó nghe như thế hay sao? Không, cha ơi, cha làm như thế không xong đâu, cha sẽ làm lễ chôn cất cho xứng với sự tôn kính mà tôi đáng được hưởng! Tam thời tôi sẽ cứ quàn nó ở nhà trong, còn tôi thì sẽ lên thưa ngay chuyện này lên ông a-ta-man trấn. Để ông ấy nói chuyện với cha!

Rồi ông Panchêlây Prôcôphiêvít bước ra khỏi nhà lão cố đạo không một lời chào, thậm chí ông còn đóng cửa đánh sầm trong lúc nổi nóng. Nhưng lời hăm dọa của ông đã có tác dụng: nửa giờ sau lão cố đạo đã cho người đến nói rằng cha Vitxariôn sẽ đến nhà ngay.

Daria đã được chôn cất với đủ mọi nghi thức ở nghĩa địa, bên cạnh Pêtorô. Trong khi đào huyệt ông Panchêlây Prôcôphiêvít còn ngắm trước để tìm một chỗ cho mình. Ông vừa cầm xẻng đào vừa nhìn quanh, bụng bảo dạ rằng sẽ không tìm đâu ra một chỗ nào khác tốt hơn chỗ này, mà cũng chẳng tìm kiếm thêm làm gì. Một cây tiêu huyền mới trồng trước đây không bao lâu vươn những cái cành xanh non rì rầm trên mộ Pêtorô. Những đám lá trên ngọn cây đã bị mùa thu vừa sang nhuộm thành màu vàng, cái màu đầy đắng cay của sự tàn héo. Những con bò non đi lại mãi đã giẫm thành những con đường mòn len lỏi qua dây hàng rào đổ nát và những nấm mồ. Sát bên đây tường vì có một con đường chạy ra cối xay gió. Những cái cây nhỏ mà thân nhân những người quá cố chăm nom vun trồng: phong, tiêu huyền, keo, cũng như những cây mận gai dại đều xanh ròn, tươi tắn và hồ hởi. Chung quanh những cái cây ấy, thổ ti mọc loăn xoăn rậm rì, cái đầu cuối mùa ra hoa vàng hoe, yếm mạch và cỏ nga quan chầu những bông nặng hạt. Những cây thánh giá đều bị bìm bìm cuốn đầy từ chân đến ngọn, xanh muốt như chào đón. Chỗ này đúng là một khoảng đất khô ráo, vui mắt.

Trong khi đào huyết thỉnh thoảng ông già lại quăng cái xẻng xuống, ngồi lên chất đất sét ẩm ướt hút thuốc và nghĩ tới cái chết. Nhưng xem ra thời thế đã chuyển tới lúc người già đâu còn có thể chết một cách yên ổn trong ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ và được chôn cất ở nơi mà cha ông mình đã tìm được chỗ yên nghỉ cuối cùng...

Sau khi Daria được chôn cất xong, nhà Mêlêkhốp lại càng trở nên hiu quạnh. Người ta gặt lúa chở về nhà, đập thóc, thu hoạch một vụ dưa rất tốt. Cả nhà chờ đợi tin tức của Grigôri nhưng từ khi chàng ra mặt trận đến nay chẳng được nghe nhận một tin gì của chàng. Bà Ilinhitna đã nhiều lần nói: "Nó cũng chẳng buồn gửi lời hỏi thăm hai đứa con nữa, cái thằng khốn khiếp! Vợ chết rồi là chẳng còn thiết gì đến ai trong nhà này nữa..." Sau đó càng có nhiều gã Cô-dắc đi lính về thôn Tatácxki thăm gia đình. Có những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bị đánh bật trên mặt trận Balasốp và chúng đang rút lui về sông Đông, để lại dụng dòng nước làm chướng ngại vật và cố thủ đến mùa đông. Còn về chuyện đến mùa đông thì tình hình sẽ ra sao, tất cả những tên ở mặt trận về đều nói toạc móng heo: "Hề sông Đông kết băng là bọn Đỏ xua ngay chúng ta ra tới bờ biển".

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ra sức làm công việc đập lúa, tựa như không đặc biệt chú ý gì tới những lời đồn đại đang được truyền đi trong vùng ven sông Đông, nhưng ông cũng không thể nào làm ngơ trước những chuyện đang xảy ra. Sau khi được biết rằng mặt trận đang lan tới, ông càng hay quát tháo bà Ilinhitna và Đunhiasca, càng trở nên dễ nổi nóng. Ông vẫn thường hay làm việc nọ việc kia để sửa sang nhà cửa, nhưng chỉ cần công việc trong tay có chỗ nào không trôi chảy là ông giận dữ quăng hết dầy, vừa nhổ nước bọt vừa văng tục, chạy ra sân đập thóc, đứng ngoài ấy chờ con giận nguôi đi. Đã nhiều lần Đunhiasca được chứng kiến những trận cãi nhau như thế. Một hôm ông chữa cái ách bò, nhưng việc làm gặp chuyện trục trặc. Không

một hai gò cẳng, ông già phát điên lên, vớ luôn cái rìu bổ tan cái ách ra, cuối cùng chỉ còn lại những mảnh vụn. Hôm ông sửa lại cái cổ ngựa cũng thế. Một buổi tối ông ngồi dưới ánh đèn se chỉ gai và vá lại chỗ da bọc cổ ngựa bị sút chỉ. Không biết vì chỉ mục hay vì ông già nóng nảy mà sợi chỉ gai đứt liền hai lần. Chỉ cần có thể là đủ cho ông Panchêlây Prôcôphiêvít văng tục một câu ghê gớm, nhảy chồm lên đập lăn chiêng cái ghế đầu, giơ chân đá nó ra tới bếp lò, rồi gầm lồm và như một con chó, ông nhe răng cắn giứt đường viền bằng da trên cái cổ ngựa. Sau đó ông ném cái cổ ngựa xuống sàn nhà, nhảy cồm lên như một con gà trống, giẫm bành bạch lên trên. Bà Ilinhitna đi ngủ sớm, nghe thấy những tiếng âm ỉ, hốt hoảng nhảy chồm dậy. Nhưng sau khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện, bà không nhin được nữa, bèn trách ông già:

– Cái lão đáng nguyên rửa này, sống đến già rồi mà còn phát điên phát ngộ như vậy à? Cái cổ ngựa ấy nó làm gì nên tôi vói ông hử?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvít nhìn vợ trừng trừng bằng hai con mắt mất hết lý trí và gào lên:

– Cá-á-âm ngay, con mụ dón mặt này! – Rồi ông vớ một mảnh của cái cổ ngựa, ném bà già.

Dunhiasca cười đến không thở được nữa, vội chạy lao ra phòng ngoài như một viên đạn. Còn ông già thì sau khi làm âm ỉ nhà cửa lên một lúc, ông cũng nguôi dần. Ông xin lỗi vợ vì đã nói những lời thô lỗ trong cơn tức giận, rồi đưa tay lên gãi gáy, è è trong họng nhìn giờ lâu những mảnh còn lại của cái cổ ngựa rúi ro, cố nghĩ xem còn có thể dùng được vào việc gì. Những cơn phát khùng tương tự của ông già còn diễn đi diễn lại nhiều lần. Nhưng sau khi rút được kinh nghiệm đắng cay của việc trên đây, bà Ilinhitna đã dùng một chiến thuật khác để can ngăn chống: ông Panchêlây Prôcôphiêvít vừa bắt đầu chải búi và đập

phá một đồ dùng nào đó là bà già nói ngay giọng ôn tồn nhưng khá to: "Cứ đập đi, ông Prôcôphit! Cứ phá nữa đi! Tôi với ông còn có thể kiếm được nữa cơ mà!" Và thậm chí bà còn thử giúp chống đập phá thêm. Thế là ông Panchêlây Prôcôphiêvit lập tức nguội ngay. Ông nhìn vợ một phút bằng cặp mắt không hồn rồi run run hai tay thọc vào các túi tìm thuốc lá. Ông ngượng ngừng kiếm một chỗ nào khác ngồi xuống, hút điếu thuốc để trấn tĩnh lại sau cơn thần kinh, và vừa chửi thề cái tính hay cáu của mình, vừa nhẩm tính số thiệt hại. Một con lợn sữa ba tháng chạy vào trong vườn đã trở thành vật hy sinh cho một con thình nộ không gì kiềm chế nổi của ông già. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã cầm một cái cộc đánh gãy cột xương sống của nó, nhưng chỉ năm phút sau ông đã dùng một cái đinh nhỏ những sợi lông trên con lợn bị chọc tiết rồi vừa nói vừa nhìn bộ mặt sầm sầm của bà Ilinhitna bằng cặp mắt khẩn khoản của một kẻ hối lỗi:

– Cái con lợn oắt xà lai này thật là tội nợ... Nhưng dù sao nó cũng không thoát chết được đâu. Bây giờ lại đúng là mùa dịch lợn: như thế này thì ít nhất cũng còn được ăn, nếu nó chết dịch thì lại mất toi. Có đúng thế không, bà lão? Hừ, nhưng làm gì mà bà cứ đứng lù lù như đám mây mang mưa đá thế này? Mà nó cũng thật ba lần đáng nguyên rủa, cái con lợn ranh này! Nếu được là một con lợn sữa hẳn hoi thì đã đành, đằng này nó chỉ là một mẫu lợn mà thôi! Không cần dùng đến một cái cộc, chỉ sỉ ít nước mũi cũng đủ cho nó toi mạng rồi! Mà lại có cái tạt phá hại nữa chứ! Bối mất hàng bốn chục búi khoai tây!

– Khoai tây khắp vườn chỉ đếm được ba chục búi là cùng, – bà Ilinhitna khề sữa lại lời chồng.

– Phải, nhưng nếu có bốn mươi búi thì nó cũng đến phá cả bốn mươi thôi, cái thói của nó đã như thế mà! Cảm ơn Chúa đã giúp chúng ta thoát được nợ, cái của nghiệp chương này! –

Ông Panchêlay Prôcôphiêvít không nghĩ ngợi một hai gì, trả lời ngay.

Sau khi tiễn chân bố, hai đứa trẻ đâm ra buồn nhớ. Tối tầm mắt mũi vì công việc trong nhà, bà Ilinhitna không thể lúc nào cũng để ý tới chúng nó được. Vì thế hai đứa hoàn toàn được tự do, chơi nghịch suốt ngày trong vườn hay ngoài sân đập lúa. Một hôm sau bữa trưa thằng Misátca biến mất hút, mãi khi mặt trời lặn mới về nhà. Thấy bà Ilinhitna hỏi đi đâu, nó trả lời rằng nó cùng với những trẻ khác chơi bên bờ sông Đông. Nhưng con Pôliusca lập tức mách ngay:

– Misátca nói dối đấy bà ạ! Misátca sang bên thím Acxinhia đấy!

– Nhưng cháu làm thế nào biết được? – Bà Ilinhitna hỏi. Cái tin ấy đã làm bà vừa ngạc nhiên vừa khó chịu.

– Cháu nhìn thấy Misátca leo qua hàng rào từ sân bên ấy trở về mà.

– Cháu sang bên ấy có phải không? Nào, cháu nói đi, cháu yêu của bà, sao cháu lại đổ mắt lên thế?

Thằng Misátca nhìn thẳng vào mắt bà nó trả lời:

– Lúc nãy cháu nói dối đấy bà ạ... Đúng đấy, cháu không ra sông đâu, cháu đã ở bên thím Acxinhia.

– Cháu sang bên ấy làm gì?

– Thím ấy gọi cháu, cháu mới sang.

– Thế sao cháu lại nói dối bà là cháu đi chơi với bọn trẻ?

Thằng Misátca cúi đầu xuống trong một giây, nhưng nó lại ngược hai con mắt rất thẳng thắn, khê nói:

– Cháu sợ bà mắng...

– Nhưng bà mắng cháu làm gì? Khô-ô-ông... Thế thím ấy gọi cháu sang làm gì? Cháu đã làm những gì ở bên ấy?

– Chẳng làm gì cả. Thím ấy trông thấy cháu, thím ấy gọi: "Lại đây với thím nào!". Cháu chạy lại, thím ấy dắt cháu vào trong nhà, cho cháu ngồi lên cái ghế dựa...

– Rồi sao nữa? – Bà Ilinhitna sốt ruột, hỏi thêm, nhưng bà vẫn giấu rất khéo nỗi xúc động tràn ngập trong lòng mình.

– ... cho cháu ăn bánh trắng nguội, rồi lại cho cháu cái này.
– Thằng Misátca móc trong túi ra một miếng đường, gio lên khoe một cách kiêu hãnh, rồi lại giấu ngay vào trong túi.

– Thế thím ấy nói với cháu những gì? Có lẽ cũng có hỏi gì chứ?

– Thím ấy bảo cháu sang chơi với thím ấy, kéo thím ấy ở nhà một mình buồn lắm, thím ấy hứa cho cháu quà... Thím ấy dặn cháu đừng nói là sang nhà thím ấy. Thím ấy bảo nếu không bà sẽ mắng cháu...

– Té ra là thế đấy... – Bà Ilinhitna nói giọng hờn hển vì con tức giận mà bà cố ghìm nén – Nhưng thím ấy hỏi cháu những gì?

– Thím ấy có hỏi đấy.

– Nếu vậy thím ấy hỏi những gì nào? Cháu cứ kể đi, cháu yêu của bà, đừng có sợ!

– Thím ấy hỏi cháu có nhớ bố không? Cháu bảo là có nhớ. Thím ấy lại hỏi đến bao giờ bố mới về và ở nhà đã nhận được những tin gì của bố, nhưng cháu bảo là cháu không biết, và bố đang đánh nhau ở ngoài mặt trận. Sau đó thím ấy bế cháu cho cháu ngồi lên đầu gối và kể chuyện cổ tích cho cháu nghe. – Thằng Misátca long lanh hai con mắt, mỉm cười, về mặt phần khởi hãnh lên – Câu chuyện hay lắm! Nói về một thằng Vanhiusca gì ấy có một đàn thiên nga cho nó ngồi lên lưng, bay đưa nó đi, lại có con mụ phù thủy.

Bà Ilinhitna mím môi, lắng nghe thằng Misátca thú tội, rồi nói bằng một giọng nghiêm khắc:

– Cháu yêu của bà, cháu đừng sang bên nhà thím ấy nữa, đừng làm như thế. Mà thím ấy cho quà cũng đừng nhận gì cả, đừng nhận nhé, nếu không ông mà biết thì ông sẽ đánh cháu đấy! Cậu Chúa cho ông đừng biết, nếu không ông sẽ lột da cháu ra! Đừng sang nữa nhé, cháu yêu của bà!

Nhưng bất chấp những lời dăn dò nghiêm khắc, hai hôm sau thằng Misátca lại sang nhà Axtakhóp. Chỉ nhìn cái áo sơ-mi nhỏ xíu của thằng bé, bà Ilinhitna đã biết ngay: chỗ tay áo bị toạc mà ban sáng bà còn chưa kịp khâu lại đã được vá vúi cẩn thận, ngoài ra trên cổ áo còn có thêm một cái khuy xà cừ mới trắng lóa. Khi được biết rằng Đunhiasca bận công việc đập lúa, suốt ngày không lo được tới việc sửa sang quần áo cho trẻ con, bà Ilinhitna bèn hỏi có vẻ trách móc:

– Cháu lại sang bên nhà láng giềng đấy à?

– Cháu lại sang... – Thằng Misátca lưỡng cuống trả lời nhưng nó lại nói thêm ngay: – Cháu sẽ không sang nữa đâu bà ạ, bà đừng mắng cháu nhé...

Bà Ilinhitna quyết định ngay là bà sẽ nói chuyện với Acxinhia, dứt khoát bảo nàng phải để thằng Misátca được yên và đừng đem quà bánh cùng những chuyện cổ tích ra mua chuộc nó nữa. Bà nghĩ thầm: "Cái con đáng nguyên rủa, nó đã đưa con Natalia đến chỗ chết, thế mà bây giờ lại định gài gui hai đứa trẻ để rồi dùng chúng nó làm mồi dử óc thằng Grigôri. Chà, đúng là một con rắn độc! Chồng còn sống sờ sờ mà lại mơ ước về làm dâu nhà này... Nhưng nó sẽ không giữ được trò gì đâu! Chẳng nhẽ sau khi nó làm một tội tày đình như thế, thằng Grigôri lại còn lấy nó hay sao?"

Cặp mắt sắc sảo đầy đổ kỵ của bà mẹ không khỏi nhận thấy rằng trong những hôm chàng ở nhà, Grigôri đã tránh không

gặp mặt Acxinhia. Bà hiểu rằng chàng làm như thế không phải vì sợ miệng đời mai mỉa, mà chàng coi Acxinhia là kẻ có tội gây ra cái chết của vợ mình. Trong thâm tâm bà Ilinhitna hy vọng rằng cái chết của Natalia sẽ vĩnh viễn chia rẽ Grigôri và Acxinhia, và Acxinhia sẽ không bao giờ về nhà mình được.

Ngay chiều hôm ấy, bà Ilinhitna trông thấy Acxinhia ở bên bờ ven sông bên gọi:

– Này, chị lại đây với tôi một lát, tôi có chuyện cần nói.

Acxinhia đặt đôi thùng xuống bình tĩnh bước tới chào bà.

– Thế này này, chị chàng thân mến ạ, – bà Ilinhitna vừa bắt đầu nói vừa nhìn đầy vẻ dò hỏi vào mặt chị láng giềng, khuôn mặt rất đẹp nhưng bà ghét cay ghét đắng. – Tại sao chị lại dụ dỗ trẻ con nhà người ta như thế? Tại sao chị lại gọi thằng bé bên tôi sang nhà chị để đồ ngon đồ ngọt nó? Ai nhờ chị vá áo và cho nó quà này bánh nọ như thế? Chị tưởng mẹ nó chết đi rồi thì không còn ai trông nom nó nữa hay sao? Chị tưởng không có chị người ta không thể thu xếp được ổn thỏa mọi mặt hay sao? Chị có còn lương tâm nữa hay không, đồ mặt dày!

– Nhưng cháu đã làm điều gì không phải nào? Có gì mà cụ lại chửi mắng cháu như thế? – Acxinhia hỏi, mặt nàng đỏ bừng lên.

– Lại còn có gì không phải nữa à? Có phải sau khi chính chị đưa con Natalia xuống mồ thì bây giờ chị có quyền động đến con nó hay không?

– Cụ nói gì vậy, thưa cụ? Cụ nói không đúng rồi. Ai đưa Natalia xuống mồ? Chính chị ấy tự gây ra chuyện đấy thôi.

– Thế không phải là do chị à?

– Không, việc ấy thì cháu không biết.

– Nhưng tôi thì tôi biết! – Bà Ilinhitna xúc động quát lên.

– Nhưng cụ ạ, cụ đừng làm rầm lên, tôi không phải là con dâu cụ mà cụ có thể mắng mỏ quát tháo. Để được nghe quát tháo thì tôi đã có chồng tôi rồi.

– Tôi thì đi guốc trong bụng chị! Tôi đã nhìn thấy rõ bụng dạ của chị như thế nào rồi! Chị không phải là con dâu tôi! Nhưng chị mon men muốn làm con dâu tôi! Chị định đầu tiên gạ gã hai đứa nhỏ để sau sẽ mò đến thằng Grigôri có phải không?

– Tôi không tính đến chuyện làm con dâu cụ đâu. Cụ không có lý trí nữa rồi, cụ ơi! Chồng tôi vẫn còn sống cơ mà.

– Nhưng ngay trong khi chồng chị còn sống sờ sờ chị đã tìm cách tăng tịu với thằng khác rồi đấy!

Mặc Acxinhia tái nhợt đi, nàng nói:

– Tôi không hiểu vì sao cụ lại gây chuyện với tôi và làm nhục tôi như thế... Tôi chưa bao giờ bám lấy ai và không định bám lấy ai đâu. Còn cái chuyện tôi chuyện trò với thằng cháu nhỏ nhà cụ thì có gì là tai hại! Chính cụ cũng biết đấy, tôi không có con cái gì cả, tôi thích chơi với con nhà người khác cho nhẹ lòng nhẹ dạ một chút, vì thế tôi mới gọi nó... Thế mà cụ nghĩ rằng tôi mua chuộc nó! Cho con trẻ một mẩu đường mà cũng là mua với chuộc! Mà tôi mua chuộc nó làm gì cơ chứ? Chỉ có Chúa mới hiểu được là cụ muốn nói những gì!...

– Hỏi mẹ nó còn sống sao chị không gọi nó sang? Nhưng con Natalia vừa chết đi chị đã ra cái điều nhân đức?

– Ngay khi Natalia còn sống nó cũng có sang chơi cơ mà!
– Acxinhia hơi mỉm cười và nói.

– Chị nói láo, đồ mặt dày!

– Cụ hãy hỏi nó trước rồi hãy qui cho người khác cái tội nói láo.

– Nhưng thôi, dù sao từ nay trở đi chị cũng đừng dụ dỗ thằng bé sang nhà chị nữa. Và chị đừng tưởng rằng làm như

thế thằng Grigôri sẽ yêu chị hơn đâu. Chị sẽ không bao giờ làm vợ nó được đâu, chị phải hiểu lấy điều đó!

Con giận làm mặt Acxinhia méo hẳn đi, nàng nói giọng khàn khàn:

– Thôi cụ im đi! Anh ấy sẽ không xin phép cụ đâu! Và cụ thì chớ có can thiệp vào việc của người khác.

Bà Ilinhítna còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng Acxinhia đã lăm li quay đi, trở về chỗ đôi thùng. Nàng hất mạnh cái đòn gánh lên vai, làm nước tràn cả ra, rồi bước thoăn thoắt theo con đường nhỏ.

Từ hôm ấy, mỗi khi gặp một người nào trong nhà Mêlêkhốp, Acxinhia không còn chào hỏi gì nữa, cứ đi qua với vẻ mặt kiêu hãnh như quỷ dữ Xa-tăng, lỗ mũi phập phồng. Nhưng hề trông thấy thằng Misátca ở đâu là nàng hốt hoảng nhìn quanh, và nếu gần đấy không có ai thì nàng chạy ngay đến với nó, cúi xuống, ôm xiết nó vào ngực mình, hôn lấy hôn để văng trán nhỏ rám nắng và hai con mắt đen âm thầm của nhà Mêlêkhốp, rồi vừa khóc vừa cười, khe nói những lời chẳng ra đầu ra đũa gì cả: "Cháu Grigôriêvit¹ yêu dấu của thím! Cháu ngoan của thím! Thím nhớ cháu quá đi mất! Thím Acxinhia của cháu ngu ngốc lắm... Chao ôi! người đầu mà ngu ngốc!" Rồi một nụ cười cứ run run đọng mãi trên môi nàng và hai con mắt ướt đẫm của nàng cứ bùng bùng sung sướng, như mắt một cô gái trẻ.

Đến cuối tháng Tám, ông Panchêlây Prôcôphiêvit bị động viên. Cùng một lúc với ông, tất cả đàn ông Cô-dắc cầm nổi cây súng đều phải rời khỏi thôn Tatácxki. Số đàn ông còn ở lại trong thôn toàn là những kẻ tàn tật, những thằng con trai chưa thành niên, và những ông già lụ khụ. Lần này là tổng động viên. Trừ

1. Grigôriêvit nghĩa là con trai của anh Grigôri (N.D)

những người rõ ràng là tàn phế, chẳng ai qua ủy ban khám sức khỏe mà được miễn.

Sau khi nhận được của tên a-ta-man thôn lệnh đến trình diện tại địa điểm tập trung, Panchêlây Prôcôphiêvít vội vã từ biệt bà già, hai đứa cháu và Đunhiasca, rồi ông ề ề trong hòng, quì xuống, cúi rạp đầu xuống đất làm lễ hai lần và vừa làm đầu phép trước những bức hình thánh, vừa nói:

- Thôi tạm biệt, mấy mẹ con bà cháu¹! Xem ra lần này chúng ta sẽ không còn được trông thấy mặt nhau nữa đâu, chưa biết chừng sắp đến ngày tận số rồi! Tôi chỉ dặn cả nhà một điều là đến ngày đập lúa, cố hết sức làm cho xong trước mùa mưa. Nếu cần thì thuê lấy một người để người ta giúp cho. Nếu tôi không về được trước mùa thu thì dù không có tôi, ở nhà cũng cứ làm đi: vụ cày mùa thu gắng được bao nhiêu thì cày bấy nhiêu, đại mạch phải gieo, dù chỉ được một dê-xi-a-chin. Bà nó phải liệu đấy, công việc phải cố gắng mà làm, chớ có ngại tay! Tôi và thằng Grigôri có về nữa hay không thì còn chưa biết, nhưng ở nhà cái cần phải có nhất là thóc lúa. Chiến tranh là chiến tranh, nhưng sống mà không có bánh mì bỏ vào miệng thì cực lắm. Thôi, cầu Chúa che chở cho cả nhà.

Bà Ilinhitna tiễn chân ông già ra tới bãi họp, nhìn theo lần cuối cùng, thấy ông khập khiễng đi bên cạnh Khrixtônhia, cố theo kịp một chiếc xe ngựa, rồi bà kéo chiếc tạp dề lên lau cặp mắt sưng mọng, quay về nhà, không ngoái nhìn lại nữa. Đồng tiểu mạch chưa đập xong còn chờ bà trên sàn đập lúa, sữa còn đang hâm trong lò, hai đứa trẻ từ sáng chưa được miếng nào vào bụng, bà già còn cơ man nào là việc phải lo, vì thế bà cứ cầm đầu cắm cổ đi về nhà, họa hoằn gặp một người đàn bà trên đường, bà cũng chỉ lặng lẽ gật đầu chào, không bắt chuyện mà cũng không dừng chân. Và nếu có người quen nào hỏi bằng một

1. Nguyên văn: "Thôi tạm biệt, những người yêu quý của tôi". (N.D).

giọng thương hại: "Bà đưa tiền ông quyền đấy à?" thì bà chỉ gật đầu một cái.

Vài hôm sau, có một lúc tảng sáng bà Ilinhitna vắt sữa xong, đuổi mấy con bò ra ngõ, vừa sắp bước vào sân thì một tiếng ì ầm trầm mà rền vang đến tai bà. Bà nhìn đông nhìn tây chẳng thấy trên trời có đám mây nào. Một lúc sau lại có tiếng ì ầm vang tới.

– Thế nào, bà đã nghe thấy cái thứ âm nhạc ấy chưa? – Lão chăn bò đồn đàn bò xong hỏi bà.

– Thứ âm nhạc nào cơ chứ?

– Thứ âm nhạc chỉ chơi bè trầm thôi ấy mà.

– Nghe thì có nghe thấy đấy, nhưng tôi chẳng hiểu tiếng gì cả.

– Chẳng bao lâu sẽ hiểu thôi. Đến lúc nào chúng nó từ bên kia sông nã vào thôn thì bà sẽ hiểu ngay! Đó là pháo binh của chúng nó đang bắn đấy. Chúng nó đang làm xổ ruột xổ gan các ông lão của thôn ta đấy...

Bà Ilinhitna làm dấu phép, lặng lẽ bước vào trong cổng xép.

Từ hôm ấy tiếng hỏa lực pháo binh vang tới không ngớt bốn ngày liền. Những tiếng nổ nghe rõ nhất lúc sáng sớm. Nhưng khi có gió đông bắc thì đến giữa trưa vẫn còn nghe thấy tiếng vọng ầm ì của những trận chiến đấu ở xa. Mọi công việc ngưng lại trong một phút trên các sân đập lúa, những người đàn bà làm dấu phép, thở dài thườn thượt, nhớ tới những người thân yêu, rì rầm vài câu kinh rồi những con lẫn bằng đá lại tiếp tục kêu trầm trầm trên sân đập lúa, những đứa trẻ lại thúc những con bò con ngựa rảo bước, công việc lao động hàng ngày lại lấy lại cái quyền bất khả xâm phạm của nó. Những ngày cuối tháng Tám đẹp trời và tạnh ráo một cách lạ lùng. Gió rắc bụi trấu lên khắp thôn, mùi rom hắc mạch đã đập xong xông lên ngọt ngọt, mặt trời thiêu đốt không thương tiếc, nhưng muôn

vật đều làm người ta cảm thấy rằng mùa thu không còn lâu la gì nữa. Ngoài bãi chăn của thôn, màu xám của ngải cứu rửa hết hoa đã chuyển thành màu trắng bạch. Ngọn của những cây tiêu huyền bên kia sông Đông đều đã vàng hoe. Trong các mảnh vườn, mùi táo mùa thu tỏa ra đã thom hơn, những đường chân trời dằng xa đã sáng sủa, ra vẻ trời thu lắm rồi, và trên những cánh đồng vắng tanh đã xuất hiện những đàn sếu di cư đầu tiên.

Trên con đường của các vị ghết-man, hết ngày nọ qua ngày kia, thấy những đoàn xe chở đồ quân trang quân dụng nối đuôi nhau chạy từ tây sang đông qua sông Đông. Đã thấy những người chạy nạn xuất hiện trong các thôn ven sông. Họ cho biết rằng quân Cô-dắc đang vừa chiến đấu vừa rút lui. Có người nói chắc chắn rằng cuộc rút lui này đã được thực hiện theo kế hoạch, nhằm mục đích dụ quân Đỏ vào sâu rồi sẽ bao vây tiêu diệt. Dân chúng thôn Tatacxki đã có người bắt đầu kín đáo sửa soạn ra đi. Họ cho bò ngựa ăn uống béo tốt, ban đêm chôn thóc lúa và những cái hòm đựng đồ đạc quý giá xuống những cái hố. Tiếng hỏa lực pháo binh đã lắng đi một thời gian nhưng đến ngày mồng năm tháng Chín nó lại nổ ra mạnh hơn và ngày nay nghe càng rành rọt, đáng sợ hơn. Các trận chiến đấu đang diễn ra cách sông Đông chừng bốn mươi véx-xta về hướng đông bắc thôn Tatacxki. Một ngày sau, cả ở phía tây, trên thượng lưu cũng có tiếng nổ ầm ầm. Mặt trận rõ ràng đã lan tới vùng sông Đông.

Sau khi được biết rằng phần lớn bà con trong thôn đang sửa soạn rút lui, bà Ilinhitna cũng bàn với Đunhiasca về chuyện ra đi. Trong một tâm trạng vừa do dự vừa hoang mang bà không biết nên làm như thế nào với công việc làm ăn và nhà cửa, không biết mình nên vứt bỏ hết thảy mà ra đi cùng với mọi người hay nên ở lại. Trước khi ra mặt trận, ông Panchêlây

Prôcôphiêvít cũng có nói về việc đập lúa, về vụ cày mùa thu, về gia súc, nhưng chẳng dả động câu nào đến vấn đề nếu mặt trận lan gần đến thôn Tatacxki thì sẽ làm thế nào. Để phòng bất trắc, bà Ilinhitna đã quyết định như thế này: Dunhiasca cùng hai đứa trẻ sẽ đi với một bà con nào đó trong thôn, mang theo những đồ có giá trị nhất, còn mình thì cứ ở lại, dù trong trường hợp thôn xóm đã bị Hồng quân chiếm được.

Đến đêm mười bảy tháng Chín, bỗng nhiên thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvít về nhà. Ông đã đi bộ về từ một nơi gần thị trấn Cadanxcaia, phờ phạc và hung hãn. Sau khi nghỉ ngơi chừng nửa giờ, ông ngồi vào bàn và ăn một bữa mà bà Ilinhitna suốt đời chưa từng thấy bao giờ. Ông đánh sạch một nồi gang xúp bắp cải nấu chay to bằng nửa thùng nước rồi lại vùi đầu vào món cháo lúa mì. Bà Ilinhitna kinh ngạc vỗ tay đánh đét một cái.

– Lay Chúa tôi, ông ăn uống cái kiểu gì thế, ông Prôcôphiêvít! Thật cứ như ông vừa phải nhịn đói ba ngày liền ấy!

– Thế bà tưởng tôi đã được ăn rồi phải không, cái mụ già ngu ngốc này? Đúng là ba ngày nay tôi chưa hớp được hớp cháo loãng nào vào miệng rồi đây!

– Nhưng sao thế, ở ngoài ấy người ta không cho các ông ăn hay sao?

– Cầu cho quỷ dữ cũng cho chúng nó ăn như thế! Ông Panchêlây Prôcôphiêvít gừ gừ như một con mèo và trả lời với đầy một miệng cháo, – Đứa nào tháu được cái gì thì có cái đó mà bỏ vào miệng, nhưng tôi lại chưa học được cái nghề ăn cắp. Đối với những thằng trẻ thì như thế lại tốt vì lương tâm của chúng nó lại không được tới hai cô-pếch... Trong cuộc chiến tranh chết tiệt này, bàn tay của chúng nó lấy trộm đã thành thạo đến nỗi đầu tiên tôi còn hoảng lên, ngày càng hoảng sợ, nhưng rồi

cuối cùng cũng không thấy sợ nữa. Chúng nó nhìn thấy cái gì là lấy, là khiêng, là lôi đi tuốt... Thật là cảnh Chúa Giêsu chịu tội chứ không còn là chiến tranh nữa!

– Đáng là ông không nên ăn một mạch quá nhiều như thế. Nếu không lại xảy ra chuyện gì bây giờ. Xem kìa, bụng ông phình ra như bụng con nhện rồi còn gì!

– Thôi im đi. Mang sữa ra đây, nhưng lấy cái lon nào to vào!

Nhìn ông già ăn như một kẻ sắp chết đói chết khát, bà Ilinhitna không cầm nổi nước mắt.

– Thế nào, ông về hẳn đây chứ? – Bà thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã quần nhau với món cháo xong bèn hỏi.

– Chuyện ấy thì còn phải chờ xem... – Ông trả lời một cách mập mờ.

– Có lẽ các ông, các cụ già ấy, được người ta cho về nhà đấy nhỉ?

– Họ chẳng cho ai về đâu. Bọn Đỏ đã áp sát sông Đông rồi thì còn cho ai đi đâu? Tôi đã tự ý bỏ về đây.

– Nhưng ông làm thế rồi sau này có phải chịu trách nhiệm hay không? – Bà Ilinhitna lo lắng hỏi.

– Nếu bị chúng nó tóm cổ thì có lẽ phải chịu trách nhiệm đấy.

– Thế thì sao, ông sẽ phải trốn đi à?

– Thế bà nghĩ rằng tôi sẽ ra bãi chơi và đi thăm nhà họ nhà kia đấy phải không? Phì, cái cửa dẫn độn ngu ngốc! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhổ toẹt một bãi nước bọt, đẩy về tức tối, nhưng bà già đâu có chịu yên:

– Chao ôi, thế thì tội to lắm đấy! Nếu người ta bắt được ông thì nhà ta sẽ bị tai họa...

– Hừ, mặc cho chúng nó bắt, cho chúng nó tống cổ vào nhà tù còn hơn là kéo lê khẩu súng trường đi khắp các vùng đồng

cò. – Ông Panchêlây Prôcôphiêit nói bằng một giọng mệt mỏi. – Tôi chẳng còn trẻ gì nữa mà ngày nào cũng phải đi bốn mươi véc-xta, đào chiến hào, chạy lên xung phong, lặn lê bò toài, và tránh đạn cho chúng nó! Quí dữ cũng phải trốn bỏ chúng nó thôi! Tôi có một ông bạn đồng đội dân vùng sông Krivaia, ông ấy bị một viên đạn bắn trúng phía dưới xương bả vai bên trái, thế là hai chân không giẫy một cái nào nữa. Những cái trò như thế thì chẳng có thú vị gì đâu!

Ông già đem khẩu súng trường và cái túi dết đựng đạn vào nhà trấu để giấu đi, nhưng khi bà Ilinhitna hỏi cái áo choàng kiểu nông dân của ông đâu thì ông sầm mặt trả lời một cách miễn cưỡng:

– Dem đổi lấy cái mạng rồi. Nói là vứt đi thì đúng hơn. Ở gần thị trấn Sumilinxcaia chúng tôi đã bị chúng nó đuổi sát đến nỗi cái gì cũng phải vứt bỏ hết và quàng chân lên cổ mà chạy như những thằng điên. Đến lúc ấy thì còn đầu óc nào mà nghĩ tới cái áo choàng nữa. Có đưa mặc cái áo da ngắn mà cũng phải quăng đi. Nhưng bà cần đến áo choàng ấy làm quái gì mà lại nhắc tới nó? Nếu là một cái áo tốt thì chẳng nói làm gì, đằng này lại đúng là cái áo của thằng ăn mày...

Thật ra đây là một chiếc áo choàng còn tốt, còn mới, nhưng tất cả những cái gì bị mất đi, ông già đều nói là không còn dùng vào việc gì được nữa. Ông vốn có thói quen tự an ủi mình như thế. Bà Ilinhitna cũng biết thế, vì vậy bà không tranh cãi thêm gì về chuyện cái áo choàng tốt hay xấu.

Đêm hôm ấy, cả nhà bàn với nhau rồi quyết định: bà Ilinhitna và ông Panchêlây Prôcôphiêvit sẽ cùng hai đứa bé ở lại nhà đến cùng để coi giữ của cải, chôn chỗ lúa đã đập xong, còn Đunhiasca thì đánh đôi bò mộng già đem hòm xiểng tới nhà một người họ hàng ở vùng sông Tria, tại thôn Latusép.

Nhưng kế hoạch ấy đã không được thực hiện một cách trọn vẹn. Buổi sáng, vừa đưa tiễn Đunbiasca lên đường thì đến giữa trưa đã có một đội thanh thiếu đến thôn Tataxki, gồm toàn những thằng Cô-dắc Can-mức vùng Xanxco. Có lẽ đã có một người nào trong thôn trông thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit mò về nhà, vì thế chỉ một giờ sau khi đội thanh thiếu tiến vào thôn, bốn tên Can-mức đã phi ngựa tới sân nhà Mêlêkhốp. Vừa thoáng thấy mấy tên cuối ngựa, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã leo lên tầng sát mái, nhanh và khéo một cách lạ lùng. Bà Ilinhitna bước ra đón khách.

– Lão già nhà mụ ở mô? – Một tên Can-mức vừa hỏi vừa xuống ngựa và bước qua trước mặt bà Ilinhitna đi vào cổng xếp. Hắn đeo lon thượng sĩ, thân hình cân đối, coi vẻ đã có tuổi.

– Ở ngoài mặt trận. Nếu không còn ở đâu được nữa? – Bà Ilinhitna trả lời bằng một giọng thô bạo.

– Đưa vào nhà, tôi sẽ khám.

– Nhưng tìm cái gì cơ chứ?

– Tìm lão già của mày. Chà, không biết then! Già thế này còn nói láo! – Một tên hạ sĩ còn trẻ lắc đầu ra ý trách móc, hắn vừa nói vừa nhe hai hàm răng trắng nhón sát sin sít.

– Đừng có nhe răng nhe lợi ra, đồ bẩn thỉu! Đã bảo không có là không có mà!

– Không lảm mồm nữa, dẫn vào nhà! Không thì chúng tôi khắc đi. – Tên Can-mức bực mình nói một cách nghiêm khắc rồi kiên quyết bước lên thêm, hai cái chân vòng kiềng dạng rất rộng.

Chúng xem xét các phòng rất cẩn thận, nói với nhau bằng tiếng Can-mức rồi hai tên ra xem những căn nhà xếp ngoài sân và một tên lùn choắt choắt xóc cái quần đi ngựa rộng thùng thình có dính nẹp, bước ra phòng ngoài. Hắn có cái mũi tẹt dí, khuôn mặt rõ nhằng rõ nhịt, da rám nắng nom như màu đen.

Qua khoảng sáng giữa hai cánh cửa mở toang, bà Ilinhitna nhìn thấy tên Can-mức nhảy lên, bám hai tay vào sà nhà rồi leo rất lẹ lên trên. Năm phút sau hắn đã nhảy rất khéo từ trên đó xuống, và sau lưng hắn, ông Panchêlay Prôcôphiêvit è è trong hòng, tụt xuống rất cẩn thận, người bê bết những đất, mạng nhện vương đầy râu. Ông nhìn bà lão mỉm cười rồi đứng dậy và nói:

– Bị chúng nó mò ra rồi, cái bọn khôn kiếp. Đúng là đã có dứa nào báo...

Ông Panchêlay Prôcôphiêvit bị áp giải lên thị trấn Cácghinxcaia, nơi tòa án binh đã chiến đặt trụ sở. Bà Ilinhitna chỉ khóc thút thít một chút rồi lại lắng nghe tiếng hỏa lực pháo binh tiếp tục nổ âm âm, tiếng súng máy tầng tầng rõ mồn một bên kia sông Đông, sau đó bà bước vào nhà thóc để giấu dù chỉ một ít lúa mì.

XXII.

Mười bốn tên đào ngũ bị bắt đang chờ xét xử. Tòa án làm việc chớp nhoáng và không nhẹ nhàng gì cả. Chánh án là một tên đại úy đã nhiều tuổi. Hắn hỏi bị cáo họ tên, tên theo bố, cấp bậc và phiên hiệu đơn vị, tìm hiểu xem bị cáo đã đào ngũ bao nhiêu lần rồi thì thẩm tra đổi vài câu với hai tên thẩm phán: một tên thiếu úy cụt tay và một lão quân râu xồm, mặt hồ phù, béo phì nhờ ăn không ngồi rồi, và chỉ thế là tuyên án ngay. Phần lớn những tên đào ngũ bị phạt bằng nhục hình tức là bị đánh bằng roi. Bọn Can-mức chấp hành các bản án trong những ngôi nhà không có người ở đặc biệt dùng cho việc này. Cái Quân đội sông Đông thiện chiến này đang có quá nhiều lính đào ngũ thành thử không còn có thể công khai đem chúng ra đánh đòn trước toàn thể nhân dân như năm 1918 được nữa...

Theo thứ tự gọi tên, ông Panchêlây Prôcôphiêvit là bị cáo thứ sáu. Ông hồi hộp đứng trước cái bàn của các quan tòa, mặt mày nhợt nhạt, hai tay áp chặt trên đường chỉ quần.

– Họ gì? – Tên đại úy hỏi nhưng không ngược mắt nhìn bị cáo.

– Bẩm quan lớn, Mêlêkhốp.

– Tên, tên theo bố?

– Bẩm quan lớn, Panchêlây Prôcôphiêvit?

Tên đại úy rời mắt khỏi tờ giấy, nhìn ông già chằm chằm.

– Quê quán ông ở đâu?

– Bẩm quan lớn, thôn Tatacxki trấn Vôsencaia.

– Ông là bố của trung úy Mêlêkhốp Grigôri có phải không?

– Thưa đúng đấy ạ, bẩm quan lớn, là bố đấy ạ – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lập tức lấy lại ngay can đảm vì ông đã cảm thấy ngọn roi đang rời xa dần cái thân già của mình.

– Ông hãy nghe đây, ông không biết thẹn hay sao? – Tên đại úy hỏi, hai con mắt sói móc của hắn cứ nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tiểu tụy của ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

Đến lúc này thì ông già phá cả điều lệnh quân đội, ông đặt tay trái lên ngực, nói giọng meo mào:

– Bẩm quan lớn, bẩm quan lớn đại úy! Xin quan lớn cho tôi được suốt đời cầu Chúa che chở quan lớn, xin quan lớn đừng ra lệnh đánh tôi! Tôi có hai thằng con trai đã lập gia đình... thằng cả đã bị bọn Đồ giết... Tôi đã có cháu gọi bằng ông, chả nhẽ lại đem một kẻ già nua ốm yếu như tôi ra mà đánh hay sao?

– Già cả chúng tôi cũng dạy cho biết di lính thì phải như thế nào. Thế anh tưởng đào ngũ bỏ đơn vị thì người ta sẽ đem huân chương tặng cho anh đấy phải không? – Gã thiếu úy cắt

tay ngắt lời ông, hai bên mép đã giật giật như trong một cơn thần kinh.

Tôi thì cần đến huân chương làm gì... Xin các ngài cứ cho tôi trở về đơn vị, tôi sẽ phục vụ trung thành và ngay thẳng... Chính tôi cũng không hiểu vì sao mình lại bỏ đi như thế: có lẽ chính là do quỷ dữ làm mê muội đầu óc... - Ông Panchêlây Prôcôphiêvit còn nói không đầu không đuôi những gì gì về thóc lúa chưa đập xong, về cái chân thọt của ông, về các công việc làm ăn phải vứt bỏ, nhưng tên đại úy đã giơ tay không cho ông nói nữa, rồi hấn ngã người về phía gã thiếu úy và thì thầm nói với gã rất lâu không biết những gì. Gã thiếu úy gật đầu đồng ý và tên đại úy quay sang nói với ông Panchêlây Prôcôphiêvit:

- Thôi được. Ông đã nói hết rồi chứ? Tôi có biết con trai ông, vì thế tôi lấy làm lạ rằng con như vậy mà bố lại như thế này. Ông đã bỏ đơn vị đi từ hôm nào? Trước đây một tuần à? Sao thế, ông muốn bọn Đổ kéo đến chiếm thôn ông, lột da ông à? Ông làm gương cho bọn trai tráng Cô-dắc như thế à? Nếu theo đúng quân pháp thì chúng tôi phải đem ông ra xử và dùng nhục hình để phạt ông, nhưng vì tôn trọng cái hàm sĩ quan của con trai ông, nên tôi miễn cho ông khỏi chịu cái nhục đó. Ông là binh sĩ thường à?

- Bẩm quan lớn, đúng đấy ạ.

- Quân hàm?

- Bẩm quan lớn, tôi đã là hạ sĩ.

- Tước lon! - Tên đại úy không gọi là "ông" nữa mà giật giọng ra lệnh một cách thô lỗ: - Ngay lập tức phải trở về đơn vị! Anh phải báo cáo với đại đội trưởng rằng theo lời tuyên án của tòa án binh đã chiến, anh đã mất hàm hạ sĩ. Có được tặng thưởng trong cuộc chiến tranh lần này hay trong các lần trước không?... Thôi cút đi!

Sung sướng không nói sao cho xiết, ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước ra ngoài, làm dấu phép trước cái nóc tròn của tòa nhà thờ rồi... vượt qua ngọn gò, không đi theo đường cái, bỏ về nhà. "Chà lần này thì mình sẽ không lần trốn theo kiểu ấy nữa! Chúng nó sẽ chẳng làm thế nào mà tìm ra mình được, dù có phái ba đại đội Can-mức đến tìm cũng thế thôi!" – Ông vừa nghĩ thầm vừa khập khiễng bước qua một khoảng rạ mọc đầy cỏ dại.

Ra đến đồng cỏ, ông quyết định rằng tốt nhất nên đi trên đường cái để khỏi bị những người qua lại chú ý: "Khéo không chúng nó lại nghĩ ngay rằng mình đào ngũ. Nếu chạm trán với những thằng nhà binh quá nguyên tắc, chúng nó sẽ cho ăn roi mà chẳng cần xử xiếc gì đâu" – Ông bước từ một khoảng đất cày ra con đường dùng về mùa hè, cỏ mọc um tùm, vừa đi vừa nói lên những điều mình nghĩ trong bụng và không hiểu sao không còn coi mình là một kẻ đào ngũ nữa.

Càng ra tới gần sông Đông thì càng gặp nhiều những chiếc xe tải của dân chạy loạn. Lại thấy diễn ra những cảnh tượng đạo mùa xuân, hồi quân phiến loạn rút lui sang bờ bên trái sông Đông. Khắp đồng cỏ, từ mọi nẻo thấy kéo dài những đoàn xe bò, xe ngựa chở đầy những đồ dùng làm ăn, những đoàn gia súc kêu rống ầm ĩ, những đàn cừu làm bụi bốc mù mịt như những đội kỵ binh đang hành tiến... Những tiếng bánh xe cót két, tiếng ngựa hí, tiếng người kêu la, tiếng vỗ số những vó ngựa lộp cộp, tiếng cừu be be, tiếng trẻ khóc, tất cả làm cho cánh đồng cỏ yên tĩnh rộng mênh mông tràn ngập những tiếng động đầy lo lắng, không lúc nào ngớt – Bố đi đâu thế, bố già? Quay trở lại thôi, bọn Đỏ đang theo sát chúng tôi đấy! – Một gã Cô-dắc lạ mặt đầu quấn băng ngồi trên một chiếc xe ngựa chạy qua kêu lên.

– Đừng có nói bậy! Chúng nó ở đâu cơ chứ, cái bọn Đỏ ấy?
– Ông Panchêlây lưỡng cuống đứng lại.

- Bên kia sông Đông! Chúng nó đang tiến tới gần Vosenxcaia. Cụ đi sang với chúng nó hay sao thế?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cảm thấy yên tâm, ông lại đi tiếp và đến khi trời khắp hoàng hôn thì về tới thôn Tatacxki. Lúc xuống cái dốc, ông chăm chú nhìn quanh. Thôn xóm làm ông kinh ngạc vì chẳng trông thấy bóng một người nào. Các phố đều vắng tanh. Nhà nào nhà nấy im phăng phắc, các cửa chớp đều đóng kín mít. Không một tiếng người hay một tiếng gia súc. Chỉ ngay bên bờ sông là có những người đi lại nhộn nhịp. Sau khi tới gần, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhận ra dễ dàng những tên Cô-dắc có mang vũ khí đang kéo và khiêng những chiếc xuống về thôn. Dân chúng đã bỏ thôn Tatacxki ra đi, ông Panchêlây Prôcôphiêvit bắt đầu thấy rõ như thế. Ông rón rén rẽ vào ngõ, bước về nhà. Bà Ilinhitna và hai đứa trẻ đang ngồi trong bếp.

- Ông đây rồi mà! - Thành Mısátca nhảy lên ôm cổ ông nó, sung sướng kêu lên.

Bà Ilinhitna khóc òa lên vì sung sướng. Bà nói qua hai hàng nước mắt:

- Thật không ngờ còn được trông thấy ông! Thôi ông Prôcôphiêvit ạ, ông muốn thế nào thì muốn, chứ ở lại đây thì tôi không nghe đâu! Mặc cho tất cả cháy hết ra tro, tôi sẽ không ngồi canh cái ngôi nhà trống huếch trống hoác này đâu. Bà con trong thôn đã bỏ đi gần hết rồi, thế mà tôi thì cứ ngồi lại với hai đứa trẻ như một con mụ đại ấy! Ông thắng ngay con ngựa cái đi, chúng ta sẽ đi đâu cũng được! Nhưng người ta để cho ông đi à?

- Để cho đi.

- Cho về hẳn à?

- Nếu không bị chúng nó bắt lại thì là cho về hẳn...

– Này, ở đây không phải là chỗ để ông lẩn trốn đâu! Sáng hôm nay, lúc bọn Đồ bên kia sông sả súng bắn sang, bà cháu tôi sợ sợ là. Trong lúc chúng nó bắn, bà cháu tôi cứ ngồi lì dưới hầm nhà. Nhưng bây giờ chúng nó đã bị xua đi rồi. Anh em Cô-dắc có đến nhà ta xin sữa và khuyên nên đi khỏi nơi này.

– Bọn Cô-dắc ấy không phải là anh em thôn nhà à? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa hỏi thêm vừa nhìn kỹ một vết đạn mới bắn vào khung cửa.

– Không, người ở đầu ấy, có lẽ ở một nơi nào đó vùng sông Khôpe.

– Nếu thế thì phải đi đi thôi. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói trong một tiếng thở dài.

Gần đến tối, ông đào một cái hố trong nhà để phân khô, đổ xuống bảy túi lúa mì, lấp lại cẩn thận rồi lại đổ phân khô lên. Trời vừa tối là ông thắt con ngựa cái vào một chiếc xe nhỏ, xếp lên hai chiếc áo choàng, một túi bột, một ít kê, một con cừu trối chân, buộc cả hai con bò cái vào cái bực đằng sau xe, rồi cho bà Ilinhitna cùng hai đứa trẻ ngồi lên và nói:

– Thôi, bây giờ thì vạn sự nhờ Chúa! – Sau khi ra khỏi cổng, ông trao dây cương cho bà già, đóng cổng, và cho đến lúc cái xe lên tới ngọn gò, ông cứ sụt sịt đưa tay áo trếch-men lên lau nước mắt, đi bên cạnh chiếc xe nhỏ.

XXIII.

Ngày mười bảy tháng Chín, các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sôrin đã tiến tới sát sông Đông sau một chặng tiến quân ba mươi véc-xta. Từ sáng ngày mười tám, các đại đội pháo Hồng quân đã găm lên từ cửa sông Mêvêdicha đến thị trấn Cadanxcaia. Sau một đợt hỏa lực chuẩn bị ngăn ngừa của pháo

binh, bộ binh chiếm các thôn ven sông Đông và ba thị trấn Bucanópxcaia, Êlanxcaia, Vôsenxcaia. Chỉ trong một ngày, quân Trắng đã bị quét sạch trên bờ bên trái sông Đông trên một đoạn hơn một trăm năm mươi véc-xta. Các đại đội Cô-dắc rút lui, vượt sông Đông một cách có trật tự tới những vị trí đã chuẩn bị từ trước. Chúng đã nắm được trong tay tất cả các phương tiện vượt sông. Nhưng cầu Vôsenxcaia thì chỉ thiếu chút nữa là bị Hồng quân chiếm được. Quân Cô-dắc đã chất rom ở gần đây và đổ sẵn dầu lên các ván cầu, chỉ chờ rút lui là châm lửa đốt. Nhưng giữa lúc chúng sắp sửa đốt thì có một tên liên lạc phi ngựa tới với cái tin cho biết rằng một đại đội của trung đoàn 37 đang rút từ thôn Pêrêvôtnui tới Vôsenxcaia, ra chỗ vượt sông. Đại đội tới muộn cho ngựa phi nước đại tới cái cầu giữa lúc bộ binh của Hồng quân đã tiến vào thị trấn. Dưới hỏa lực súng máy, quân Cô-dắc vẫn kịp phi ngựa qua cầu rồi đốt cầu ngay sau lưng họ. Chúng bị chết và bị thương hơn mười tên và mất một số ngựa cũng bằng ngần ấy.

Đến cuối tháng Chạp, hai trung đoàn 22 và 23 của sư đoàn Hồng quân số 9 vẫn giữ được trên bờ bên trái sông Đông. Con sông ngăn cách hai bên. Hố ấy chỗ rộng nhất không quá tám mươi xa-gien, có nơi chỉ còn ba mươi. Hồng quân không có những hành động tích cực để vượt sông: ở một chỗ có thể lội qua được, họ cũng có thử một lần, nhưng lại bị đánh bật. Trên suốt mặt trận ở khu vực ấy, hai bên đã bắn nhau kịch liệt hai tuần liền bằng hỏa lực pháo binh và súng trường. Quân Cô-dắc chiếm được những điểm cao ở ngay ven bờ, kiểm soát được vùng chung quanh, chúng bắn quét những đám quân địch tập trung ở những chỗ ra sông không cho họ tiến tới bờ sông lúc ban ngày. Nhưng vì các đại đội Cô-dắc trong khu vực ấy là những bộ phận kém nhất về sức chiến đấu (toàn là những tên già lão và non trẻ từ mười sáu đến mười chín) nên chính chúng cũng không tìm cách vượt sông để đuổi Hồng quân đi và tấn công sang bờ bên trái.

Sau khi rút lui sang bờ bên phải sông Đông, ngay hôm đầu quân Cô-dắc cứ tưởng nhà cửa trong các thôn bị Hồng quân chiếm đóng sẽ lập tức làm mối cho ngọn lửa, nhưng chúng đã hết sức ngạc nhiên vì thấy ở bờ bên trái chẳng có đám khói nào bốc lên. Hơn nữa những người dân bên kia sông đêm đêm lên sang còn cho biết rằng các tài sản không bị Hồng quân lấy đi gì cả, và nếu họ có mua đồ ăn thức uống thì đến quả dưa, hũ sữa, họ cũng trả rộng rãi bằng tiền Xô-viết. Điều đó làm cho quân Cô-dắc hoang mang và hết sức thắc mắc. Chúng cứ tưởng rằng sau cuộc nổi loạn, Hồng quân sẽ phải đốt trụi tất cả các thôn xóm và thị trấn bạo động. Chúng tin chắc rằng số dân còn lại, ít nhất cũng là cánh đàn ông, sẽ bị giết hại tàn nhẫn, nhưng theo những tin chính xác Hồng quân không động tới một ai trong số những người yên phận làm ăn, và nhìn tình hình chung thì có thể đoán rằng họ thậm chí không nghĩ tới chuyện trả thù.

Đêm mười chín, những tên Cô-dắc vùng sông Khôpe phụ trách vọng gác trước mặt Vôsenxcaia quyết định tìm hiểu thêm về thái độ kỳ quặc này của quân địch. Một gã Cô-dắc to mồm khum tay làm loa, gào lên:

– Này cái bọn đồ lông kia! Sao chúng mày không đốt nhà của chúng ông đi? Chúng mày không có diêm hay sao? Nếu không có thì bơi sang bên này, chúng ông sẽ cho!

Trong bóng tối có một người trả lời gã, giọng oang oang:

– Chúng tao không tóm cổ được chúng mày tại chỗ, nếu không đã thiêu chúng mày cả người lẫn nhà một thể rồi!

– Chúng mày nghèo xác ra như thế rồi à? Không còn có gì để đốt nữa à? – Gã Cô-dắc vùng sông Khôpe hỏi to một cách khiêu khích.

Người ta đã trả lời gã, giọng bình thản và vui vẻ:

– Này con đi Trảng kia, mày hãy bơi sang bên này đi, chúng tao sẽ chằm cho ít lửa vào đống quần. Rồi mày sẽ được gãi suốt đời!

Hai bên vọng gác cứ thế chửi nhau và tìm mọi cách chọc tức nhau rất lâu. Họ bắn nhau đi đet vài phát rồi tắt cả lại lặng đi.

Đến mấy ngày đầu tháng Mười, chủ lực của Quân đội sông Đông gồm hai quân đoàn tập trung trong khu vực Cadanxcaia Páplopco, chuyển sang tấn công. Quân đoàn sông Đông số Ba, với quân số 8.000 tay súng và hơn 6.000 tay gươm, đã đánh bật được sư đoàn Hồng quân số 56 và bắt đầu tiến quân có kết quả về hướng đông. Ít lâu sau Quân đoàn Hai của Cônôvalốp cũng vượt qua sông Đông. Quân số của quân đoàn này phần lớn là kỵ binh, vì thế chúng đã có khả năng thọc sâu vào trận địa địch và giáng một loạt đòn chí mạng. Trước kia vẫn được dùng làm lực lượng dự bị của mặt trận, sư đoàn khinh binh số 21 của Hồng quân đã được đem ra sử dụng. Nó cũng ghìm giữ được đôi chút bước tiến của Quân đoàn sông Đông số Ba, nhưng cũng phải bắt đầu rút lui trước áp lực của hai quân đoàn Cô-dắc phối hợp tác chiến. Ngày 14 tháng Mười, Quân đoàn Cô-dắc số Hai đã đánh tan và gần như tiêu diệt toàn bộ Quân đoàn khinh binh số 14 của Hồng quân, sau một trận chiến đấu ác liệt. Trong một tuần Hồng quân đã bị đánh bật khỏi bờ bên trái sông Đông về tới sát thị trấn Vôsenxcaia. Sau khi chiếm được một bàn đạp tấn công rộng lớn, hai quân đoàn Cô-dắc dồn các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân tới tuyến Ludêvô – Sirinki – Vôrôbiépca, sau khi bắt sư đoàn 23 của Tập đoàn quân số 9 phải cấp tốc tổ chức lại mặt trận ở hướng tây, từ thị trấn Vôsenxcaia tới thôn Krutópki.

Gần như cùng một lúc với Quân đoàn Hai của tên tướng Cônôvalốp, cả Quân đoàn sông Đông số Một đang có mặt trong

khu vực thị trấn Kiếtxcaia cũng cường tập vượt sông trong phạm vi của nó.

Hai sư đoàn Hồng quân số 22 và 23 ở sườn bên trái đứng trước nguy cơ bị bao vây. Tính tới tình huống đó, bộ chỉ huy Mặt trận Đông-Nam đã ra lệnh cho Tập đoàn quân số 9 rút về một tuyến kéo dài từ cửa sông Icôrét qua Butuôclinốpca, Uxpenxcaia, Chisanxcaia, Cumugienxcaia. Nhưng tập đoàn quân cũng không cố thủ được trên tuyến đó. Vô số những đại đội Cô-dắc rời rạc tổ chức sau cuộc tổng động viên đã từ bờ bên phải vượt sông Đông rồi sau khi hợp nhất với các đơn vị chính qui của Quân đoàn Cô-dắc số Hai, chúng tiếp tục đánh đồn, bắt tập đoàn Hồng quân rút lui rất nhanh về phía bắc. Từ 24 đến 29 tháng Mười, quân Trắng đã chiếm được hai nhà ga Philônôvô, Pôvôrinô và thành phố Nôvôkhôpécxcơ. Tuy nhiên, dù trong tháng Mười Quân đội sông Đông đã giành được những thắng lợi to đến đâu tinh thần của bọn Cô-dắc đã không còn cái tin tưởng nó làm cho chúng như mọc cánh dạo mùa xuân, hồi chúng tiến quân thắng lợi về địa giới phía bắc của Quân khu. Phần lớn bọn cự chiến binh hiểu rằng thành công này chỉ là tạm thời và chúng sẽ không thể nào giữ vững được quá mùa đông.

Chẳng bao lâu tình hình Mặt trận miền Nam đã thay đổi hẳn. Thất bại của tập đoàn quân Tỉnh nguyên trong trận đánh toàn lực ở hướng Oóclop-xki - Krom-xki cùng các hoạt động tài tình của kỵ binh Budiennui trong khu vực Vônhegiơ đã quyết định kết cục của cuộc chiến: trong tháng Mười một, Tập đoàn quân Tỉnh nguyên rút về phía nam, để hở sườn bên trái của Quân đội sông Đông và lùi cả nó cùng rút theo.

XXIV.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cùng gia đình sống bình an vô sự ở thôn Latusép được hai tuần rưỡi. Vừa nghe tin Hồng quân rút khỏi sông Đông, ông đã sửa soạn trở về nhà. Khi chỉ còn chừng năm véc-xta là về tới thôn, Ông đã tụt trên xe xuống với vẻ mặt rất kiên quyết và nói:

– Đi dẫn rượu bước một như thế này, tôi không thể nào chịu được nữa rồi! Buộc thêm hai con bò cái đáng nguyên rủa này thì làm thế nào chạy nước kiệu được. Mà chúng ta lôi chúng nó đi theo làm cái quái gì nhỉ! Đunhiasca! Cho hai con bò mộng đứng lại! Buộc hai con bò cái sang bên cái xe của mày, để tao cho nó chạy nước kiệu về nhà. Chưa biết chừng ở đấy, bao nhiêu nhà phụ nhà ngang chỉ còn một đồng tro...

Sốt ruột không thể nào chịu được nữa, ông cho hai đứa bé đang ngồi trên chiếc xe nhỏ của mình sang chiếc xe rộng thênh thang của Đunhiasca, chuyển bớt đồ đạc sang bên đó cho đỡ nặng rồi với chiếc xe nhẹ hẫng đi, ông cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường mấp mô. Mới chạy được một véc-xta, con ngựa cái đã đổ mồ hôi đầm đìa. Nó chưa bao giờ bị chủ đối xử tàn nhẫn như thế này: ngọn roi không lúc nào rời khỏi tay, ông luôn luôn thúc nó chạy nhanh hơn.

– Ông đến làm con ngựa cái chạy đứt hơi mất thôi! Làm gì mà phi như hóa điên hóa cuồng thế này? – Bà Ilinhitna nói, hai tay cứ bám chặt lấy thành xe, mặt nhăn nhó vì bị xe lắc quá mạnh.

– Dù sao nó cũng sẽ không đến mồ tôi mà khóc đâu... Na-a-ào, cái con khờ kiếp này! Đổ mồ hôi ấy à?... Đàng ấy, chưa biết chừng cả cơ nghiệp chỉ còn vài mẩu than cháy... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt.

Sự thật đã không đúng như điều ông lo lắng: ngôi nhà vẫn còn khá nguyên vẹn, nhưng hầu hết các cửa sổ đều bị đập vỡ, cánh cửa ra vào bật khỏi bản lề, các bức tường thủng lỗ chỗ vì những vết đạn. Mọi thứ ngoài sân đều mang vẻ hoang tàn, thê lương. Một trái đạn pháo đã bắn sạt hẳn một góc chuồng ngựa, một quả thứ hai đào một cái hố hình phễu không sâu lắm ở gần cái giếng, phá nát cái khung gỗ trên thành giếng và làm gãy đôi cái cần kéo nước. Cuộc chiến tranh mà ông Panchêlây Prôcôphiêvit bỏ chạy đã tự nó dẫn xác đến ngôi nhà của ông, để lại sau nó những dấu vết dơ dáy khó coi của sự tàn phá. Song bọn Cô-dắc vùng sông Khôpe đóng quân trong thôn còn gây ra cho nhà ông những sự thiệt hại lớn hơn. Ngoài sân nuôi gia súc, chúng đã làm đổ dây hàng rào, chúng đào những đoạn chiến hào sâu bằng đầu người và để đỡ tốn công sức, chúng dỡ những bức tường của nhà thóc, lấy những khúc gỗ tròn lát che bên trên chiến hào. Chúng phá dây tường vi bằng đá, làm những lỗ châu mai súng máy, cho ngựa giẫm bừa bãi, nát hồng mận nửa cây rom, đốt hàng rào và làm ô uế cả căn nhà bếp dùng về mùa hè...

Đi thăm xong nhà trên và những gian nhà xép chung quanh sân, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đưa hai tay lên ôm đầu. Lần này ông đã làm khác cái thói quen mọi khi là coi tất cả các cửa mất đi là chẳng có giá trị gì cả. Quí quá! thật, làm thế nào mà ông có thể nói rằng tất cả những thứ mà ông vất vả chịu hàn gấm kiếm được đều không có giá trị gì cả và chỉ đáng để phá đi? Một căn nhà thóc không phải là một cái áo choàng nông dân, dựng được nó lên đâu phải mất ít tiền của.

– Thật như trước kia không có cái nhà thóc bao giờ. – Bà Ilinhitna thở dài nói.

– Nhưng trước kia nó vẫn là một cái nhà thóc đấy... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lập tức trả lời ngay, nhưng chưa nói hết câu, ông đã khoát tay bỏ ra sân phơi.

Những bức tường nhà trên bị những mảnh đạn pháo và những viên đạn súng trường, súng cối bắn hư hỏng, thủng lỗ chỗ như những bộ mặt rỗ, nom thật là ảm đạm, hoang tàn. Gió rú ù ù trong các căn phòng, bụi bám trên những cái bàn những chiếc ghế dài thành một lớp dày... Sẽ phải mất nhiều thì giờ lắm mới có thể dọn dẹp, sắp xếp đầu vào đó.

Ngày hôm sau, ông Panchêlây Prôcôphiêvit cưỡi ngựa lên thị trấn và không khó khăn gì lắm, cũng xin được của gã y sĩ quen biết một tờ giấy chứng thực rằng vì có bệnh ở chân, người Cô-dắc Mêlêkhốp Panchêlây không thể đi bộ được và cần phải chạy chữa. Tờ chứng thực ấy đã giúp ông Panchêlây Prôcôphiêvit khỏi bị đưa ra mặt trận. Ông đem tờ giấy tới trình tên a-ta-man và khi đi đến nhà công sở thôn, ông đã chống gậy, đi khắp khiêng hết chân nọ đến chân kia để người ta dễ tin hơn.

Đời sống trong thôn Tatacxki chưa bao giờ bận rộn và hỗn loạn như sau khi dân chúng rút lui trở về. Người ta đi từ nhà nọ sang nhà kia để tìm những đồ đạc bị bọn Cô-dắc vùng sông Khôpe mang đi lung tung. Họ sục sạo ngoài đồng cỏ và dưới các khe núi để tìm những con bò lạc đàn. Thôn Tatacxki vừa bị hỏa lực pháo binh nã vào hôm đầu tiên thì cả một đàn ba trăm con cừu đang ở đâu trên thôn đã biến đi đâu mất. Theo lời lão chăn cừu, đàn cừu đang ăn cỏ thì một quả đạn pháo nổ ngay phía trước. Những con cừu hoảng lên ngoáy đuôi chạy lông ra đồng cỏ rồi không ai còn thấy chúng đâu nữa. Người ta lại tìm thấy đàn cừu ở cách thôn bốn mươi véc-xta, trên địa hạt trấn Êlanxcaia, một tuần sau khi dân chúng đã quay trở về cái thôn bỏ hoang. Khi cừu được đưa về thôn, người ta kiểm lại thì thấy trong đàn có một nửa là những con cừu của thôn khác, với những cái dấu lạ đánh trên tai, còn cừu của mình, cừu trong thôn thì thiếu mất hơn năm chục. Trong vườn rau nhà Mêlêkhốp thấy có cái máy khâu của nhà Bôgaturiép, nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit lại tìm thấy những tấm tôn kho thóc nhà mình

trên sân đập lúa của nhà Anhicây. Trong các thôn lân cận, tình hình cũng giống hệt như thế. Trong một thời gian rất dài, dân chúng các thôn gần xa của vùng ven sông Đông vẫn còn tới thôn Tatacxki, và những khi gặp nhau, người ta còn hỏi mãi những câu như: "Ông bà có thấy một con bò cái lông đỏ, trán hói, sừng bên trái bị gãy không?" "Không biết có con bò non một tuổi, lông nâu lạc đến thôn ta không nhỉ?"

Có lẽ không chỉ một con bò non đã bị nhin trong những cái nôi của các đại đội Cô-dắc và các xe nhà bếp dã chiến, song những người chủ bò bị hy vọng thúc đẩy vẫn còn đi ngang đi dọc rất lâu trên đồng cỏ, cho đến khi họ phải tin rằng không phải vật gì mất đi rồi cũng tìm về được.

Sau khi được miễn công việc nhà binh, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã tích cực sửa sang lại các căn nhà và dây tường vi. Những đồng lúa chưa đập xong vẫn còn nằm ngoài sân đập lúa, những con chuột hấu ăn vẫn còn rúc trong đó, nhưng ông già chưa bắt tay vào việc đập lúa. Thật ra cũng chẳng làm thế nào mà tính tới việc đập lúa được, một khi sân nhà còn trống huếch trống hoác, chẳng có rào dậu gì cả, nhà thóc thì mất tám, và tất cả cơ ngơi còn mang cái vẻ gớm ghiếc như thế của sự tàn phá? Hơn nữa năm nay lại được một mùa thu đẹp trời, việc đập lúa chẳng cần phải vội vã làm gì.

Dunbiasca và bà Ilinhitna trất lại và quét vôi ngôi nhà, hết sức giúp ông Panchêlây Prôcôphiêvit xếp tam một dây tường vi và làm các việc khác. Cả nhà hì hục tìm kiếm rồi cũng có được kính lắp lên cửa sổ. Mọi người quét dọn nhà bếp sửa sang lại giếng nước. Ông già đích thân leo xuống dưới giếng, và đúng là ông đã bị cầm trong khi ở dưới ấy nên suốt một tuần cứ ho sù sù, hắt hơi, chiếc sơ mi lúc nào cũng ướt đầm mồ hôi. Nhưng ông chỉ uống một mạch hết chai rượu nặng, rồi nằm giờ lâu trên cái bếp lò ấm áp là bao nhiêu bệnh tật đều tự nhiên bị xua đi dấu hết.

Grigôri vẫn biệt tăm. Mãi đến cuối tháng Mười ông Panchêlây Prôcôphiêvit mới ngẫu nhiên được biết rằng Grigôri hoàn toàn khỏe mạnh và đang cùng trung đoàn của chàng đóng tại một nơi nào đó ở tỉnh Vônhegiocxaia. Một gã Cô-dắc thuộc trung đoàn của Grigôri bị thương đi qua thôn đã cho ông biết tin đó. Ông già vui hẳn lên, ông sướng quá uống nốt chai rượu thuốc ngâm ớt cuối cùng, và sau đó đi khắp nơi nói chuyện, vẻ mặt kiêu hãnh như một con gà trống non. Thấy ai đi qua ông cũng giữ lại nói:

– Ông đã biết tin chưa? Thằng Grigôri nhà tôi nó đánh chiếm Vônhegioc đấy! Nghe nói hình như nó mới được thăng chức và bây giờ lại chỉ huy một sư đoàn, hay chưa biết chừng, một quân đoàn. Kiếm đâu ra được một thằng đánh nhau giỏi như nó? Có lẽ chính ông cũng biết... – Ông già cứ thế mà bịa đặt. Ông cảm thấy ngứa ngáy, chỉ muốn chia sẻ niềm vui của mình và khoe khoang một chút.

– Con trai của ông thật là một vị anh hùng – Những người trong thôn nói với ông.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nháy mắt lia lịa:

– Thế nó giống ai mà lại không anh hùng? Tôi không nói khoe, chứ hồi còn trẻ tôi chẳng thua gì nó đâu! Bị cái chân cái cẳng nó làm vướng bước, nếu không bây giờ tôi đã ra gì rồi! Một sư đoàn thì không dám nói, chứ một đại đội thì tôi cũng biết cách nắm được đấy! Nếu chúng ta, những kẻ già cả ấy, ra trận cho thật nhiều thì từ lâu đã chiếm được Mátxcova rồi, chứ đâu đến nỗi cứ giẫm chân tại chỗ, chẳng làm thế nào trị được bọn mu-gích.

Người cuối cùng nói chuyện với ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngày hôm ấy là lão già Bexkhiép-nốp. Lão đã đi qua nhà Mélékhốp, thế là ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã không bỏ lỡ cơ hội, giữ lão lại ngay.

– Này, hươm một lát đã nào, ông Philip Apghévít! Xin chào ông. Ông hãy vào đây một lát, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Lão Bexkhiépnoép bước tới, chào hỏi.

– Ông đã nghe tin thằng Grisca nhà tôi nó làm những trò gì chưa? Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hỏi.

– Nhưng có chuyện gì thế?

– Người ta đã lại trao cho nó một sư đoàn rồi! Nó đang điều khiển một bộ máy ghê gớm như thế đấy!

– Một sư đoàn ấy à?

– Hẳn di chứ lý, một sư đoàn!

– Thế cơ à!

– Đúng như thế đấy! Có phải một anh chàng cha căng chú kiết nào cũng được người ta trao cho một sư đoàn đâu, ông thấy thế nào?

– Tất nhiên rồi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit kiêu hãnh nhìn người đang nói chuyện với mình, và nói tiếp câu chuyện đang làm ông nở ruột nở gan:

– Chúng tôi đã sinh ra được một thằng con làm tất cả mọi người phải ngạc nhiên. Đây một ngực huân chương, theo ông thì như vậy là thế nào? Lại còn không biết bao nhiêu lần bị thương bên ngoài và chấn thương nữa? Một đứa khác thì có lẽ đã mất mạng từ bao giờ bao giờ, nhưng nó vẫn chẳng sao cả, những chuyện ấy đối với nó cứ như nước đổ đầu vịt. Không, vùng sông Đông êm đềm còn chưa tuyệt vời những thằng Cô-dắc chính cống đâu!

– Tuyệt vời thì chưa tuyệt vời, song không hiểu sao ít thấy chúng nó làm được việc gì cho ra trò. – Lão già Bexkhiépnoép nói có vẻ trầm ngâm, mà lão vốn dĩ không phải là một tay hay chuyện lắm.

– Hừ, sao lại ít thấy việc gì ra trò? Ông xem đấy, chúng nó đã tổng cổ được bọn Đổ đi, bây giờ đã tiến quá Vônhegiơ, sắp tới gần Mátxcova rồi.

– Nhưng không hiểu sao mãi chẳng thấy chúng nó tiến tới?..

– Không thể chóng vánh được đâu, ông Philip Apghêvít ạ. Ông phải hiểu thật rõ là trong chiến tranh, hấp tấp thì chẳng làm được trò trống gì đâu. Rặn vội thì dễ con mù đấy. Trong cái chuyện này, tất cả đều phải làm một cách từ tốn, theo bản đồ, và như họ nói là, là theo kế hoạch... Cái quân mu-gích ấy, ở nước Nga chúng nó đông nghìn nghịt, cứ như một đám mây đen, còn anh em Cô-dắc chúng ta, thử hỏi có được bao nhiêu? Bất quá một dúm!

– Tất cả những chuyện ấy đều phải như thế thật đấy, nhưng có lẽ anh em mình không còn có thể giữ được lâu la nữa đâu. Mùa đông tới thì có lẽ lại phải chờ có khách đến thăm, bà con ta thường nói như thế đấy.

– Nếu bây giờ không chiếm được Matxcova trong tay chúng nó thì chúng nó sẽ mò được tới đây, điều đó ông nói đúng đấy.

– Thế ông nghĩ rằng chúng nó sẽ chiếm được hay sao?

– Phải chiếm lấy mới được, nhưng được hay không là còn tùy ý Chúa. Chẳng nhẽ chúng ta sẽ không trị nổi chúng nó hay sao?

– Ôn dịch nào biết được. Thế còn ông, ông thôi hẳn chuyện đánh đấm rồi hay sao?

– Tôi thì còn có thể đánh đấm gì được nữa? Nhưng nếu không bị cái bệnh ở chân thì tôi đã mở mắt cho chúng nó thấy là choảng nhau với quân địch thì phải làm như thế nào rồi! Cái lứa có tuổi chúng ta vốn là những con người kiên định vững vàng.

– Song nghe nói những ông già kiên định vùng vàng ấy đã quàng chân lên cổ chạy trốn bọn Đồ ở bên kia sông Đông, đến nỗi chẳng ông nào còn giữ được chiếc áo lông ngấn: vừa chạy vừa cởi bỏ quần áo và quăng đi, cuối cùng trần như nhộng. Người ta pha trò nói rằng khắp đồng cỏ đều vàng hoe vì những chiếc áo lông ngấn, cứ như nở đầy uất kim hương ấy.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lườm lão Bexkhlepốp một cái và nói bằng một giọng lạnh như tiền:

– Theo tôi thì đó chỉ là nói láo! Phải, có lẽ cũng có người phải quăng bớt quần áo đi cho nhẹ nhưng thiên hạ lại thổi phồng, nói láo cho to ra gấp trăm lần ấy! Một cái áo choàng bằng dạ có phải là cái gì ghê gớm lắm đâu, nói chi một cái áo lông ngấn! Cái mạng con người có quý hơn không, tôi thử hỏi ông? Hơn nữa không phải ông già nào cũng có thể mặc nhiều quần áo mà chạy nhanh được. Trong cái cuộc chiến tranh chết tiệt này cần phải có một cặp chân như chân chó săn, song những người như tôi chẳng hạn thì kiếm đâu ra những cái chân như thế? Mà ông Philip Aghêvit ạ, ông đau lòng về việc gì cơ chứ? Cầu Chúa tha tội, ông cần những cái áo lông ngấn ấy làm cái quái gì? Vấn đề không phải là ở những cái áo lông ngấn hay những cái áo choàng bằng dạ, mà ở chỗ phải đánh quân địch cho thật có kết quả, tôi nói như thế có đúng hay không? Thôi, tạm biệt ông, nếu không tôi nói chuyện với ông mãi thì công việc lại phải gác lại. Thế nào còn con bò non của ông, ông đã tìm thấy chưa? Vẫn đang đi tìm à? Không có tầm hơi gì à? Chà, đúng là những thằng vùng sông Khôpe đã thịt nó rồi, cầu cho chúng nó ăn vào đều hóc mà chết! Còn về chuyện chiến tranh thì ông chó có hoài nghi làm gì: anh em ta sẽ đánh bại bọn mu-gích cho mà xem! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói xong khập khiễng bước lên thêm, coi bộ rất là oai hùng.

Nhưng xem ra đánh bại "bọn mu-gích" đâu phải là chuyện dễ dàng như thế... Đợt tấn công gần đây nhất của quân Cô-dắc

không phải không có sút mẻ. Một giờ sau, một tin không vui đã phủ bóng đen lên tinh thần vui vẻ của ông Panchêlây Prôcôphiêvit. Ông đang vát một đoạn gỗ tròn làm cái khung giéng thì nghe có tiếng đàn bà kêu gào kể lể than khóc người chết. Tiếng kêu khóc nghe mỗi lúc một gần. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bảo Dunhiasca ra xem có chuyện gì.

– Mày thử chạy ra xem ngoài ấy có ai chết thế. – Ông vừa nói vừa cầm phập lưỡi rìu xuống cái bệ bỏ củi.

Chẳng mấy chốc Dunhiasca đã quay về với cái tin người ta vừa đưa từ mặt trận Philônôvô về ba gã Cô-dắc bị giết: Anhicây, Khrixtônhia và một thằng thanh niên mười bảy tuổi ở đầu kia thôn. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghe tin kinh ngạc quá vội bỏ mũ xuống làm dấu phép.

– Cầu cho họ được hưởng phúc nơi thiên đường! Xưa kia nó là một tay Cô-dắc cừ khôi biết bao... – Ông vừa nói bằng một giọng chua chát vừa nhớ tới Khrixtônhia và cái hôm mới đây ông cùng hắn đi từ thôn Tatácxki tới địa điểm lấy quân.

Ông không thể nào làm việc được nữa. Mụ vợ của gã Anhicây gào lên như bị chọc tiết, tiếng than khóc kể lể của mụ làm trái tim của ông như ngừng đập. Để khỏi phải nghe những tiếng kêu thất thanh của người đàn bà, ông đóng chặt cánh cửa rồi bỏ vào trong nhà. Ở phòng trong, Dunhiasca đang lấp bắp kể cho bà Ilinhitna nghe:

– ... Mẹ yêu của con ạ, con nhìn vào thì thấy cái đầu của Anhicây hầu như không còn nữa, ở chỗ ấy chỉ có một đồng gì nhão nhoét. Chao ôi, mà sợ khiếp đi được! Đúng cách hắn một véc-xta còn ngửi thấy mùi thối hoăng... Cũng chẳng hiểu họ còn mang về đây làm gì! Còn Khrixtônhia thì nằm ngửa, dây cả cái lòng xe, hai chân lủng nhõng dưới cái áo ca-pôt... Khrixtônhia thì sạch sẽ, trắng trắng là, trắng cứ như bột ấy! Chỉ dưới con

mắt bên phải có một cái lỗ nhỏ bằng một đồng mười cô-péc và phía sau tai thấy có máu đọng.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit điên tiết nhổ toẹt một bãi nước bọt, bước ra sân lấy cái rìu và một cái mái chèo rồi khập khiễng đi ra sông Đông.

– Mày nói với bà là ông sang bên kia sông Đông chặt củi nhé. Nghe rõ chưa nào, thằng cháu yêu của ông? – Ông trông thấy thằng Misátca đang chơi bên cạnh nhà bếp bên vừa đi vừa bảo nó.

Mùa thu tịch mịch và dịu dàng đã ngự trị trong khu rừng bên kia sông Đông. Lá khô rụng loạt soạt từ những cây tiêu huyền. Những bụi tầm xuân như bị bọc kín trong những đám lửa và giữa những cái lá thưa thớt, những đám quả đỏ hiện ra rừng rực như những cái lưỡi lửa. Khắp khu rừng đều tràn ngập cái mùi hăng hắc của vỏ sồi mục, át tất cả các mùi khác. Mặt đất mọc đầy những dây dâu dại, bám rất chắc. Những chùm dâu chín màu xanh xám lẩn rất khéo ánh sáng mặt trời dưới những lớp nhánh ngoằn ngoèo đan vào nhau. Trong những chỗ có bóng rợp, sương mai còn đọng lại trên cỏ khô đến giữa trưa. Một cái mạng nhện bám đầy sương lỏng lánh như bạc. Bầu không khí lặng tờ chỉ bị ảnh hưởng bởi tiếng mổ thành thạo của mấy con chim gõ mõ và tiếng riu rít của những con sáo thích ăn thanh lương trà.

Về đẹp trầm lặng và trang nghiêm của khu rừng đã trấn tĩnh được tâm thần ông Panchêlây Prôcôphiêvit. Ông bước nhẹ nhàng giữa những bụi cây dưa chân bói bói lớp lá rụng ẩm ướt, bụng bảo dạ: "Cuộc đời, nó là thế đấy: mới hôm nào còn sống mà bây giờ đã được người ta rửa xác cho rồi, một thằng Cô-dắc như thế mà cũng bị chúng nó bắn chết! Cứ nghĩ là mới hôm nào nó còn đến thăm nhà, hôm vót con Đaria, nó vẫn còn đứng bên bờ sông! Chao ôi, Khrixtônhiá, Khrixtônhiá! Cả đến anh mà

cũng bị viên đạn của quân địch nó tìm thấy u... Lại còn Anhicây nữa... trước kia là một tay vui tính biết bao, hay rượu, khỏe cười, thế mà bây giờ cũng không còn nữa, cũng hóa ra người thiên cổ rồi..." Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhớ lại những lời Đunhiasca kể, và bỗng nhiên ông hồi tưởng một cách hết sức rõ ràng khuôn mặt tươi cười, không râu không ria như mặt quan hoạn của Anhicây, nhưng không thể nào tưởng tượng được ra gã Anhicây ngày nay đã tắt thở, với cái đầu nát như tương. Rồi ông chợt nhớ lại câu chuyện nói với lão Bexkhlepốp, bèn tự trách mình: "Mình đã làm cho Chúa giận, mình khoác lác về thằng Grigôri thật là sai. – Chưa biết chừng trong lúc này thằng Grigôri đã đang nằm lại ở một nơi nào đó, bị đạn nổ nát ra rồi. Cầu Chúa tha cho cái tai nạn ấy! Nếu không hai đứa già nua chúng con rồi sẽ sống như thế nào?"

Một con cun cút rừng lông nâu bỗng bay vút lên từ dưới một bụi cây làm ông Panchêlây Prôcôphiêvit run bắn lên vì bất ngờ. Ông thần thờ nhìn theo đường bay vút chéo của con chim rồi lại đi tiếp. Bên một cái đầm nhỏ, ông chọn được vài bụi cây, bèn bắt đầu chặt. Ông vừa làm việc vừa cố hết sức không nghĩ ngợi về chuyện gì cả. Mới có một năm mà Thần chết đã bắt đi mất bao nhiêu người quen thuộc và quen biết, vì thế động nghĩ tới họ là trong lòng ông lại nặng như đá đeo, toàn thể giới đều bệch màu đi và như bị phủ dưới một tấm màn đen.

– Bụi này thì phải dẫn mới được. Củi tốt thật! Làm hàng rào thì đúng nhất đây. – Ông tự nói to với mình để xua những ý nghĩ đen tối.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit làm cật lực một hồi rồi cởi cái áo ngắn mặc ngoài, ngồi lên đồng củi vừa chặt, hít lấy hít để mùi lá héo hắc hắc. Ông nhìn rất lâu đường chân trời xa nằm dưới một làn khói xanh nhạt, những cánh rừng nhỏ đằng xa đang khoác một cái áo thu vàng óng, lộng lẫy với vẻ đẹp cuối mùa của nó. Gần đấy có một bụi phong đen. Bụi cây diêm đúa

không tả sao cho xiết, toàn bộ sáng rực lên dưới ánh sáng lạnh lẽo của vùng mặt trời mùa thu, những cái cành vươn rộng của nó nặng trĩu dưới những đám lá màu huyết dụ, nom như những cái cánh của một con chim thần thoại sắp bay vụt lên khỏi mặt đất. Ông ngấm mãi bụi cây, rồi bất giác đưa mắt nhìn xuống mặt đầm, thấy qua làn nước tù trong vắt có những cái lung đen sì của vài con cá chép rất to. Đàn cá bơi sát mặt nước quá, nên có thể trông thấy rõ cả những cái vây và những cái đuôi đỏ tía đang ngo nguẩy. Tất cả có chừng tám con. Có lúc những con cá lặn xuống dưới những tấm lá chắn xanh muốt của những cây súng, nhưng rồi chúng lại bơi ra khoảng nước trong, đớp những cái lá liễu rủ chìm xuống nước. Mùa thu, cái đầm đã gần cạn, vì thế xuống bắt cá cũng chẳng có gì là khó khăn. Sau một lúc tìm kiếm không lâu lắm, ông Panchêlay Prôcôphiêvit thấy ngay một cái sọt không đáy vớt bỏ trên bờ hồ gần đấy, bèn quay lại cái đầm, cời quần dài ra mò xuống nước đơm cá. Ông lạnh quá, cứ so vai rứt cổ, ề ề trong họng. Ông giẫm xuống bùn đến đầu gối, vừa lội lồm bồm dọc theo cái đầm, vừa úp cái sọt xuống, làm nước đục ngầu. Mỗi lần úp sọt ông đều ấn mép sọt xuống tới đáy rồi thọc tay vào trong chỉ mong có một con cá thật khỏe quẫy sủi nước lên. Cố gắng của ông già đã đem lại kết quả: ông úp được ba con cá chép, mỗi con chừng mười phun-tơ. Nhưng ông không thể tiếp tục úp thêm được nữa, bên chân tàn tật lạnh quá bắt đầu bị chuột rút. Sung sướng vì đã đánh được mấy con cá to, ông lội dưới đầm lên, lấy cổ hương bỏ chùi chân, mặc quần áo vào rồi tiếp tục dẫn củi cho ấm người. Chuyện vừa rồi dù sao cũng là một thành công. Không phải là ai cũng có được cái may bỗng nhiên vớ được mấy con cá nặng tới gần một pút! Việc nom cá làm ông khuấy khoa, giúp ông xua đuổi những ý nghĩ đen tối. Ông giấu kín cái sọt với ý định sẽ còn quay lại. Ông lo lắng nhìn quanh: không biết có ai trông thấy mình ném lên bờ những con cá chép vàng óng, to bằng những con lợn con

hay không. Chỉ sau đó ông mới khiêng bó củi và mấy con cá xấu vào một nhánh cây, lưng thưng đi ra sông Đông.

Ông kể cho bà Ilinhitna nghe về buổi đánh cá của mình với một nụ cười thỏa mãn, rồi lại ngấm nghĩa lẫn nửa những con cá chép nhấp nhaoáng như đồng đỏ. Nhưng bà Ilinhitna chỉ chia sẻ niềm hân hoan của ông một cách bất đắc dĩ. Bà vừa đi viếng mấy người bị giết về, mặt bà rầu rĩ, nước mắt đầm đìa.

– Ông cũng sang viếng thằng Anhicây một cái chứ? – Bà hỏi.

– Tôi không đi đâu. Chẳng nhẽ tôi chưa được trông thấy người chết bao giờ hay sao? Tôi đã trông chán chê rồi, đủ lắm rồi!

– Ông nên sang thì hơn. Nếu không kể cũng không tiện, người ta sẽ bảo rằng chỉ có chuyện viếng thăm nhau lần cuối cùng mà cũng không làm.

– Bà hãy vì Chúa để cho tôi được yên! Tôi với nó không dờ dàu cho con cái của nhau, tôi không cần phải đến viếng nó làm gì cả! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit trả lời, giọng gay gắt.

Cả đến khi đưa đám ông cũng không tới. Từ sáng ông đã bỏ sang bên kia sông Đông và ở lại bên ấy suốt một ngày. Ông đang đứng trong rừng thì tiếng chuông tang lễ bắt ông phải bỏ mũ làm dấu phép. Rồi ông bực mình cả với lão cố đạo: kéo chuông lâu thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Chà, đóng chuông cho mỗi người một hồi cũng đủ chán rồi, đằng này lại loong coong đến hàng tiếng đồng hồ. Mà đóng mãi như thế thì được cái tích sự gì? Chỉ tổ làm cho ảo não lòng người, bắt người ta phải nghĩ nhiều thêm về cái chết. Mà không thế mọi vật về mùa thu đều đã nhắc đến nó rồi: nào lá vàng rơi, nào tiếng những đàn ngỗng trời bay qua kêu quàng quạc trên trời xanh, nào lớp cỏ nằm chết rù...

Dù ông Panchêlây Prôcôphiêvit cố tìm mọi cách lẩn tránh các cảm xúc nặng nề, nhưng chẳng bao lâu ông cũng phải chịu

đựng thêm một con chân động thần kinh. Một hôm trong khi ăn bữa trưa, Đunhiasca nhìn qua cửa sổ nói:

– Chà, lại có ai bị giết phải đưa từ ngoài mặt trận về rồi! Đằng sau cái xe có một con ngựa chiến đóng yên, buộc vào xe bằng dây cương, mà đi cũng không nhanh... Một người đánh hai con ngựa, còn người chết thì nằm đắp áo ca-pốt. Người đánh xe ngồi xây lưng lại, không biết có phải là bà con thôn ta hay không... – Đunhiasca cố nhìn kỹ hơn, rồi hai má cô nhợt hẳn đi, hơn cả một tấm vải trắng. – Nhưng đây là... Nhưng đây là... – Đunhiasca lúng búng khe nói rồi bất thần kêu lên the thé: – Họ đem anh Grigôri về... Con ngựa của anh ấy đấy mà! – Rồi cô gái nức nở chạy ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna không đứng dậy khỏi bàn ăn, chỉ đưa tay lên che mắt. Đang ngồi trên chiếc ghế dài, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nặng nề đứng dậy bước ra cửa, hai tay vươn về phía trước như một người mù.

Prôkho Ducốp mở cổng, nhìn thoáng qua Đunhiasca chạy từ trên thềm xuống và nói bằng một giọng chẳng có gì là vui vẻ:

– Nhà ta ra đón khách đi... Không ngờ nhà có khách à?

– Anh yêu quý của nhà ta! Anh yêu quý của em! – Đunhiasca vịn hai tay vào nhau rên rĩ!

Mãi đến lúc này, Prôkho nhìn khuôn mặt đầm nước mắt của Đunhiasca và trông thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng lặng đi bên thềm nhà mới đoán ra, bèn nói:

– Đừng sợ. Cả nhà đừng có sợ! Vẫn còn sống đấy. Chỉ bị thương hàn nên phải nằm mà thôi!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫn dựa lưng vào khung cửa một cách bất lực.

– Còn sống!!! – Đunhiasca cười dở mếu dở kêu lên với bố.
– Anh Grisca vẫn còn sống đấy! Cha nghe rõ chưa? Vì ốm nên phải đưa về! Cha vào bảo cho mẹ biết đi! Thế nào, sao cứ đứng như thế?

– Đừng sợ, ông Panchêlây Prôcôphiêvit ạ! Tôi đưa hân về đến nơi vẫn còn sống đấy, nhưng về chuyện sức khỏe thì ông đừng hỏi. – Prôkho vội xác nhận lời Đunhiasca nói rồi nắm dây hàm thiếc dắt con ngựa vào trong sân.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chập chững bước ra vài bước nhưng lại ngồi phịch ngay xuống một bậc thềm. Đunhiasca chạy vụt qua như một cơn gió lốc, vào an ủi mẹ. Prôkho cho con ngựa đứng lại ngay bên cạnh thềm, đưa mắt nhìn ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

– Ông còn ngồi đấy làm gì hử? Ông đem một cái đệm ra đây, chúng ta sẽ cùng khiêng.

Ông già vẫn ngồi yên không nói gì cả. Những giọt nước mắt chảy xuống ròng ròng như mưa, nhưng mặt ông vẫn đờ đẫn, không có một đường gân thớ thịt nào động dấy. Hai lần ông đã đưa tay lên định làm dấu phép, nhưng không đủ sức giơ đến trán nên lại buông thông xuống. Trong họng ông cứ có cái gì lọc ọc.

– Đúng là ông bị một mẻ sợ ghê quá nên đã mất hết hồn vía rồi. – Prôkho nói có vẻ thương hại. – Không hiểu sao tôi lại không nghĩ ra để nhờ một cậu nào đó về báo trước cho ông bà biết? Té ra tôi cũng là một thằng ngu, đúng là một thằng ngu! Thôi nào, đứng dậy đi, ông Prôcôphít, phải khiêng người ốm vào đi thôi. Cái đệm của nhà ông đâu? Hay là cứ khiêng tay?

– Hượm hượm đã... Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói bằng một giọng khàn hản đi. – Hai chân tôi không hiểu sao rã rời cả ra... Tôi cứ tưởng nó bị giết rồi... Ông Chúa, Thật không ngờ... –

Ông giũt cái khuy áo trên cổ chiếc sơ-mi cũ, mở phanh ra, rồi há hốc miệng thở lấy thở để.

– Thôi đứng dậy đi, đứng dậy đi nào, ông Prôcôphit! – Prôkho giục. – Ngoài hai chúng ta không còn ai khiêng nữa à?

Rõ ràng là ông Panchêlây Prôcôphiêvit phải cố gắng lắm mới đứng dậy được. Ông bước trên thêm xuống, lật chiếc áo ca-pốt, cúi xuống nhìn Grigôri đang nằm mê man bất tỉnh. Trong họng ông lại có cái gì lọc ọc, nhưng ông tự chủ được, quay lại nói với Prôkho.

– Anh nắm lấy chân. Chúng ta khiêng vào đi

– Hai người khiêng Grigôri vào nhà trong, tháo ủng cho chàng rồi đặt lên giường. Đunhiasca gọi vọng từ trong bếp ra, giọng đầy lo lắng:

– Cha ơi! Mẹ bị làm sao ấy... Cha vào trong này đã!

Trong bếp, bà Hlinhitna đang nằm trên sàn, Đunhiasca quì bên cạnh, vẩy nước trên khuôn mặt xám ngoét của mẹ.

– Mày chạy đi ngay, gọi mẹ Capitônốpna, nhanh lên! Mẹ ấy biết trích máu đấy. Bảo mẹ ấy là cần phải trích máu cho mẹ mày, dặn nó nhớ mang các đồ dùng đến. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ra lệnh.

Một cô gái lớn đã đến tuổi lấy chồng như Đunhiasca thì không thể cứ đầu trần mà chạy ra phố được. Đunhiasca bèn với lấy chiếc khăn, chít lên đầu và nói:

– Làm hai đứa bé sợ đến chết khiếp! Lạy Chúa tôi, sao lại có chuyện như thế đổ xuống đầu nhà ta... Cha để ý tới chúng nó nhé, con chạy quàng đi một lát rồi về ngay!

Có lẽ Đunhiasca còn muốn soi qua cái gương, nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã lại hỗn, đang nhìn cô trừng trừng bằng hai con mắt ghê gớm, đến nỗi Đunhiasca phải chạy vụt ngay ra khỏi nhà bếp.

Dunhiasca chạy ra khỏi cửa xép thì nhìn thấy Acxinhia. Mặt Acxinhia nhợt nhạt, cắt không còn hột máu. Nàng đứng dựa vào hàng rào, hai tay thông xuống như không còn sức sống. Cặp mắt đen ảm đạm như phủ một màn sương không long lạnh một giọt nước mắt nào, nhưng trong đó hiện lên một vẻ đau khổ và van lơn đến nỗi Dunhiasca phải dừng lại một giây, rồi bất giác bật ra những lời mà chính mình cũng không ngờ:

- Còn sống, vẫn còn sống đấy! Anh ấy bị thương hàn. - Cô nói xong chạy té ra ngõ, hai tay đỡ hai cái vú cao nảy tung tung.

Từ khắp nơi đều có những người tò mò chạy đến nhà Melêkhốp. Họ nhìn thấy Acxinhia từ từ rời khỏi cái cửa xép của nhà Melêkhốp, rất bất thình lình còng lưng xuống rào bước, đưa hai tay lên che mặt.

XXV.

Một tháng sau Grigóri khỏi bệnh. Trong một ngày cuối tháng Mười một, chàng ngồi dậy trên giường lần đầu rồi, cao và gầy dẹt như một bộ xương, chàng chấp chững đi qua căn phòng, ra đứng bên cửa sổ.

Tuyết đầu mùa trắng đến lóa mắt trên mặt đất và trên lớp rom lợp nhà kho. Trên đường ngõ hẻm những vết đôn xe trượt tuyết. Đám xương muối xanh xanh bám trên hàng rào và những cái cây, lấp lánh ngũ sắc như cầu vồng dưới những tia hoàng hôn.

Grigóri đưa những ngón tay xương xẩu lên vuốt ria, mỉm một nụ cười mơ mộng, nhìn rất lâu ra cửa sổ. Tựa như chàng chưa được thấy một mùa đông thú vị như thế này bao giờ. Chàng thấy tất cả đều lạ lùng, đầy ý nghĩa và mang rất nhiều điều mới lạ. Sau khi ốm khỏi, mắt chàng hình như tinh hơn trước:

chàng bắt đầu nhận thấy những vật mới có chung quanh mình, thấy cả những sự thay đổi trong những vật quen thuộc từ lâu.

Tự nhiên trong tính cách của Grigôri xuất hiện một cái tính tò mò mà trước kia chàng chưa từng có bao giờ, chàng muốn biết tất cả những việc xảy ra trong thôn và trong công việc làm ăn của gia đình. Đối với chàng, mọi vật trong cuộc sống đều bắt đầu có ý nghĩa tựa như mới mẻ thăm kín, tất cả đều thu hút sự chú ý của chàng. Cái thế giới mới hiện ra lần thứ hai ấy, chàng cứ nhìn nó với cặp mắt hơi có chút ngạc nhiên, một nụ cười ngây thơ như con nít không lúc nào rời môi của chàng, nó làm thay đổi một cách lạ lùng cái vẻ khắc nghiệt trên mặt chàng, đổi khác cả cái ánh hơi hung dữ trong hai con mắt chàng làm dịu cả những nếp tàn nhẫn bên mép chàng. Có khi chàng nhìn đi nhìn lại một thứ đồ thường dùng trong nhà mà chàng đã biết có từ thời thơ ấu, hai hàng lông mày rung rung một cách căng thẳng, vẻ mặt cứ như từ một nơi xa lạ tới đây và mới trông thấy vật đó lần đầu. Một lần bà Ilinhitna vô cùng ngạc nhiên khi bắt gặp chàng đang ngắm nghía đầu đuôi xuôi ngược một cái guồng quay sợi. Bà vừa bước vào trong phòng thì Grigôri rời khỏi chỗ ấy, vẻ mặt hơi có vẻ lưỡng lự.

Dunhiasca không thể nào nín cười mỗi khi nhìn cái thân hình xương xẩu và dài ngoẵng của Grigôri. Chàng thường đi đi lại lại trong phòng với độc một bộ quần áo lót, một tay cứ phải giữ cái quần chỉ muốn tụt xuống, cái lưng gù gù, hai cái chân gầy khô, dài ngoẵng bước ra rất rụt rè, và hễ sắp ngồi xuống là thế nào chàng cũng phải đưa tay ra nắm lấy một vật gì đó, chỉ sợ ngã. Bộ tóc đen mọc dài ra trong những ngày bị bệnh đã rụng khá nhiều, cái bờm tóc loăn xoăn xòa xuống trước trán lẫn rất nhiều sợi bạc.

Chàng tự cạo trọc đầu mình, có Dunhiasca giúp đỡ. Đến khi chàng quay mặt về phía em gái thì Dunhiasca đánh rơi con

dao cạo xuống sàn nhà, ôm bụng lăn ra giường mà cười đến không thở được.

Grigôri kiên nhẫn chờ cô em gái cười cho hết cơn, nhưng rồi chàng cũng không nhịn được nữa, phải nói bằng một giọng nam cao yếu ớt, run run.

– Mày cần thận đấy, cười như thế không khéo lại khổ vào thân bây giờ. Nhưng mày cũng phải biết thẹn chứ, sắp làm cô dâu được rồi còn gì? – Giọng chàng hơi có vẻ bực bội.

– Chao ôi, ông anh yêu của em! Chao ôi, ông anh quý của em! Tốt nhất là em ra ngoài kia thôi... Em không thể nào nhịn được nữa rồi! Chao ôi, nom anh chẳng còn ra thế nào nữa! Hi, đúng là một thằng bù nhìn trong vườn dưa! – Đunhiasca nói một cách rất khó khăn giữa những đợt cười như nấc nẻ.

– Tao cũng muốn xem mày sẽ như thế nào nếu mày cũng bị thương hàn một trận. Nhặt con dao lên nào, có nhặt không hử?

Bà Ilinhitna nói giọng bực bội để bênh Grigôri:

– Làm gì mà mày cười oặt cười ọe như thế hử? Mày đúng là một con ngớ ngẩn, Đunhiasca ạ!

– Nhưng mẹ ạ, mẹ cứ thử ngó qua xem anh ấy như thế nào! – Đunhiasca vừa chùi nước mắt vừa nói. – Đầu thì những bướu là bướu, tròn xoe như quả dưa hấu ấy, mà lại đen đen là... Chao ôi, con không thể nào nhịn được nữa!

– Dưa cái gương cho tao! – Grigôri bảo em.

Chàng nhìn mặt mình trong một mảnh gương nhỏ xíu và chính chàng cũng phải cười rất lâu không ra tiếng:

– Nhưng con ạ, mày cạo trọc đi như thế làm gì, cứ để như cũ có hơn không? – Bà Ilinhitna nói có vẻ không bằng lòng.

– Thế theo ý mẹ, chịu hói còn hơn hay sao?

– Hừ, song như thế này thì cũng xấu hổ đến không thể nào chịu được.

– Nhưng thôi, cứ để mặc con! – Grigôri vừa cầm cái chổi cạo râu đánh bọt xà phòng vừa nói có vẻ khó chịu.

Vì không thể nào bước chân ra khỏi cửa, Grigôri phải quần quanh rất lâu với hai đứa trẻ. Trong khi nói với chúng về tất cả mọi chuyện, chàng cố hết sức tránh không dả động gì tới Natalia. Nhưng một lần con Pôliusca nũng nịu đứng sát vào chàng và hỏi:

– Bố ơi, thế mẹ không trở về với chúng ta nữa à?

– Không đâu, con yêu của bố, ở đằng ấy thì không trở về nữa đâu...

– Ở đằng ấy là ở đâu? Ở nghĩa địa ấy à?

– Người chết thì không bao giờ trở về nữa...

– Thế là mẹ chết hẳn rồi à?

– Phải rồi, chứ còn sao nữa? Tất nhiên là chết rồi.

– Thế mà con cứ tưởng sẽ có lúc mẹ nhớ chúng ta và mẹ sẽ lại về... – Con Pôliusca nói rất nhỏ, chỉ thoáng nghe thấy.

– Thôi con đừng nghĩ tới mẹ nữa, con yêu của bố, không nên nghĩ tới nữa. – Grigôri nói giọng âm trầm.

– Nhưng sao lại không nghĩ tới mẹ nữa? Thế những người chết có chuyện về thăm thôi mà cũng không về à? Về một tí tẹo thôi cũng không về à?

– Không đâu. Thôi con ra chơi với Misátca đi. – Grigôri quay mặt đi. Xem ra bệnh tật đã làm mềm yếu ý chí của chàng: vài giọt nước mắt ứa ra trong hai con mắt chàng, và để hai đứa trẻ khỏi trông thấy, chàng áp mặt vào cửa sổ rồi đứng đấy rất lâu.

Chàng không muốn nói với hai đứa trẻ về chiến tranh, nhưng chiến tranh lại là điều mà thằng Misátca quan tâm nhất trên đời. Nó thường bám lấy bố nó với những câu hỏi chẳng hạn như người ta đánh nhau như thế nào, Hồng quân là những con

người thế nào, lấy gì để giết Hồng quân và giết để làm gì. Grigôri cau mày, nói giọng bức bối:

– Dấy nhé, mày lại vẫn lải nhải những chuyện chán ngấy ấy! Cái trò chiến tranh này, mày cần đến nó làm gì thế? Thôi, bây giờ tốt nhất là bố con ta nói chuyện sang hè sẽ đi câu cá như thế nào. Bố làm sẵn cho mày một cái cần câu nhé? Hể mà bố bước được ra sân, bố sẽ bện ngay cho mày một sợi dây câu bằng lông bươm ngựa.

Mỗi khi thằng Misátca dả động tới chuyện chiến tranh, Grigôri lại thấy thẹn trong lòng: chàng không thể nào trả lời được những câu hỏi giản dị và ngây thơ của thằng con. Và có trời biết vì sao? Phải chăng là vì bản thân chàng còn chưa trả lời được cho mình những câu hỏi ấy? Song thoát được thằng Misátca có lẽ cũng không phải là chuyện dễ dàng: hình như nó rất chú ý lắng nghe các kế hoạch đánh bắt cá của bố nó nhưng sau nó lại bói:

– Nhưng bố ơi bố, bố ra trận bố đã giết người bao giờ chưa?

– Thôi không hỏi nữa, mày bám dai như quả ké ấy!

– Nhưng giết người thì có sợ không nhỉ? Mà giết người thì có chảy máu đấy nhỉ? Không biết có chảy nhiều không? Có nhiều hơn cắt tiết gà, cắt tiết cừu hay không?

– Tao đã bảo mày là không được nói những chuyện ấy nữa mà!

Thằng Misátca nín lặng được một lát rồi lại nói thêm, vẻ trầm ngâm:

– Trước đây ít lâu con có thấy ông cắt tiết một con cừu. Con cũng chẳng sợ... Có lẽ cũng có sợ một chút xíu, nhưng chẳng sao đâu!

– Mày tổng cổ nó đi chứ! – Bà Ilinhitna bực mình kêu lên.

– Lại nuôi thêm trong nhà một thằng giết người như thế này!

Bà cho ngồi tù một gông! Chỉ nghe thấy nó nói toàn những chuyện chiến tranh, ngoài ra nó không còn biết nói gì hết. Nhưng cháu yêu của bà, cháu cứ nói đến nó, đến cái của đáng nguyên rủa ấy, lạy Chúa tha tội cho, thì có nghĩa lý gì đâu? Thôi lại đây, cháu cầm lấy miếng bánh xèo và im đi một lát nhé.

Nhưng ngày nào chiến tranh cũng bắt người ta phải nghĩ đến nó. Những gã Cô-dắc ở ngoài mặt trận về đến thăm Grigôri kể chuyện Scurô và Mamôntốp bị kỵ binh của Budionnui đánh tan tác, chuyện các trận chiến đấu thất bại ở gần Ôren, chuyện các mặt trận đã bắt đầu rút lui. Lại có thêm hai gã Cô-dắc thôn Tatacxki bị giết trong những trận chiến đấu ở gần Gribanốpca và Cadain. Ghêraxim Ácvátkin bị thương phải đưa về. Dimitori Gôlôsécốp chết vì thương hàn. Grigôri nhắm tính những gã Cô-dắc thôn mình đã bị giết qua hai cuộc chiến tranh và thấy rằng trong thôn Tatacxki không có một nhà nào không có người chết.

Grigôri còn chưa bước chân ra khỏi nhà thì tên a-ta-man thôn đã mang tới mệnh lệnh của tên a-ta-man trấn báo cho trung úy Mêlêkhốp biết rằng phải lập tức lên hội đồng quân y để khám lại sức khỏe.

— Ông viết trả lời hẩn rằng hể tôi tập đi được là sẽ tự lên trên ấy ngay, không cần đến họ phải nhắc. — Grigôri nói giọng bực bội.

Mặt trận vẫn tiếp tục lan tới gần sông Đông hơn. Trong thôn đã bắt đầu bàn tán đến chuyện rút lui. Chẳng bao lâu trên bãi họp việc làng đã công bố mệnh lệnh của tên a-ta-man trấn bắt tất cả những người Cô-dắc đã thành niên đều phải rút lui.

Ở bãi họp về, ông Panchêlây Prôcôphiêvit kể lại cho Grigôri nghe về bản mệnh lệnh và hỏi:

— Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ?

Grigôri nhún vai:

- Còn làm thế nào được nữa? Phải rút lui thôi. Dù không có lệnh mọi người cũng sẽ ra đi hết.

- Tao hỏi là hỏi về tao và về mày cơ: cùng đi hay như thế nào?

- Cha con mình không cùng đi với nhau được đâu. Chừng hai ngày nữa con sẽ cưỡi ngựa lên trấn, hỏi xem sẽ có những đơn vị nào hành quân qua Vosenxcaia, và con sẽ sát nhập vào một đơn vị nào đó. Con cha thì lại phải đi theo kiểu chạy nạn. Hay là cha còn muốn nhập vào một đơn vị chiến đấu?

- Làm như thế không ổn đâu! Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hoảng lên. - Nếu thế tao sẽ cùng đi với lão Bexkhlepốp, hôm nọ lão ấy có rủ tao cùng đi. Lão ấy vốn tính hiền lành, con ngựa của lão ấy cũng khá tốt, chúng tao sẽ thắng thành đôi vào một xe. Con ngựa cái của tao cũng bắt đầu đẩy ra rồi. Cái con khốn kiếp ấy, nó ăn béo căng đá hậu đến là đáng sợ!

- Thế thì cha cứ đi với lão cũng được, - Grigôri sẵn sàng tán thành. - Nhưng bây giờ chúng ta hãy bàn về lộ trình của cha đã. Chưa biết chừng con cũng sẽ được đi cùng đường với cha đấy.

Grigôri rút trong xác-cốt ra một tấm bản đồ miền nam nước Nga, rồi kể cho ông bố nghe rất tỉ mỉ các thôn cần phải đi qua. Chàng đã bắt đầu ghi lên các thôn ấy lên một mảnh giấy, nhưng ông già cung kính nhìn tấm bản đồ và nói:

- Hუმ ძა, mày đừng viết vội. Tất nhiên về những chuyện như thế này thì mày hiểu hơn tao nhiều, và bản đồ là chuyện đúng đắn vì nó không nói bậy và cho biết con đường thẳng nhất, nhưng nếu con đường ấy không thích hợp với tao thì tao đi theo nó làm sao được? Mày bảo rằng đầu tiên cần phải đi qua thị trấn Căcghinxcaia. Tao cũng biết đi qua đấy thì đường thẳng hơn, song dù sao đến chỗ này tao vẫn cứ phải đi vòng một cái.

- Nhưng cha phải đi vòng một đoạn làm gì?

– Đó là vì ở thôn Latusep tao có một người chị em con chú con bác. Đến nhà bà ấy tao sẽ kiếm được thức ăn cho cả tao lẫn con ngựa, còn nếu vào chỗ người lạ thì phải dùng đến của mình. Và còn thế này nữa, mày bảo theo bản đồ thì phải qua làng Axtakhôvô, đi như thế đường thẳng hơn, nhưng tao lại đến thôn Malakhópki. Ở đây tao có một bà con họ xa và một lão bạn đồng ngũ; lại có thể dùng được của người khác, không hao rom cổ của mình. Mày phải thấy rằng tao không thể nào mang đi theo cả một đồng rom. Mà lạc loài đến đồng đất nước người thì không những dùng hông xin được cái gì, mà bỏ tiền ra mua cũng chẳng được đâu.

– Thế bên kia sông Đông cha không có họ hàng thân thuộc à? – Grigôri hỏi móc.

– Ở bên ấy cũng có.

– Như vậy có lẽ cha sang bên ấy cũng được chứ?

– Mày chớ có thở ra với tao những chuyện ma quái như thế! – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit phát khùng. – Mày hãy nói năng cho đúng đắn, chớ có bông phèng! Tìm được đúng lúc như thế này mà pha trò, thông minh thật.

– Cha cũng đừng nên tìm kiếm họ hàng thân thích làm gì? Rút lui là rút lui, chứ không phải là đi thăm một lượt tất cả bà con họ hàng. Bây giờ không phải là lúc cha đi ăn lễ tống tiễn mùa đông đâu!

– Thôi mày đừng có dạy tao phải đi đường nào, tự tao tao khác biết!

– Nếu cha biết rồi, thì muốn đi đâu thì đi!

– Như thế tức là tao sẽ không phải đi theo kế hoạch của mày phải không? Chỉ có con ác là nó mới bay thẳng thôi, mày không nghe nói như thế à? Việc quái gì tao lại rúc đầu vào những chỗ chưa biết chừng mùa đông xưa nay chưa từng có đường sá bao giờ. Mày nói với tao những điều nhăng cuội như

vậy mà tưởng là thông minh hay sao? Thế mà đã chỉ huy một sư đoàn rồi đấy?

Grigôri và ông già còn đấu khẩu với nhau rất lâu, nhưng sau khi cân nhắc mọi mặt, Grigôri cũng phải nhận rằng trong những lời bố nói có nhiều phần xác đáng, nên chàng nói có vẻ lam lành:

– Cha đừng bực mình làm gì cha ạ, con cũng không muốn bắt buộc cha phải đi theo kế hoạch của con đâu. Cha muốn đi thế nào thì đi. Con sẽ cố tìm thấy cha ở bên kia sông Đôn-hết.

– Mày sớm nói ra như thế có hơn không? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít mừng rơn. – Nếu không mày cứ đem những kế hoạch và lộ trình ra nói với tao mà mày cũng không hiểu được rằng kế hoạch chỉ là kế hoạch, còn ngựa mà không có cái gì cho nó ăn thì nó chẳng có thể đi đâu được cả.

Ngay trong những ngày Grigôri còn nằm trên giường bệnh, ông già đã kín đáo sửa soạn, phòng có lúc phải ra đi: ông vẽ cho con ngựa cái ăn rất cẩn thận, sửa chữa lại chiếc xe trượt tuyết, đặt đóng một đôi ủng mới bằng da và tự tay khâu thêm đế da để khỏi thấm nước trong những ngày trời ẩm, đổ sẵn lúa yến mạch thật tốt vào những bao tải. Ngay trong việc sửa soạn rút lui, ông cũng tỏ ra là một người chủ sản nghiệp thật sự: tất cả những thứ gì có thể cần đến trong khi đi đường đều được ông lo lắng chuẩn bị trước. Râu, cưa tay, đục, các dụng cụ chữa giày ủng, chỉ, đế giày ủng dự trữ, đinh, một cái búa nhỏ, một bó dây da, thùng, một miếng nhựa thông, tất cả, ngay đến những cái móng ngựa và đinh đóng móng đều được bọc trong một miếng vải bạt và chỉ loáng cái là có thể bỏ lên xe trượt tuyết được ngay. Cả đến cái cân lò xo, ông Panchêlây Prôcôphiêvít cũng mang theo và khi bà Ilinhitna hỏi ông cần đến cái cân làm gì trong khi đi đường, ông trả lời có ý trách móc:

– Nhà mụ này, mụ càng già lại càng ngu dần đại dột. Chẳng nhẽ chỉ có cái chuyện trẻ con như thế mà mụ cũng không thể tự mình hiểu được hay sao? Trong khi rút lui, tôi chẳng dùng câu để mua rom mua trấu hay sao? Ở những nơi ấy người ta có lấy thuốc để đo rom đâu?

– Ở các nơi ấy người ta không có cân à? – Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

– Nhưng bà làm thế nào mà biết được là ở đây người cân kẹo như thế nào? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvít nói giọng tức giận. – Biết đâu ở các nơi ấy cái cân nào cũng gian dối và chỉ cốt lừa bịp bà con chúng ta thôi. Vấn đề chính là như thế đấy! Chúng ta cũng đã biết chán là ở những nơi ấy người ta sống như thế nào rồi! Chỉ đi mua ba mươi phun-tơ mà phải trả tiền cho cả một pút¹. Tôi thì thà mang cái cân của mình theo để dùng còn hơn đến mỗi chặng dùng chân lại phải chịu thiệt thòi như thế! Con ở nhà thì mấy bà con cô cháu không có cân cũng vẫn sống được như thường; cần đến cái cân làm cái quái gì? Các đơn vị quân đội sẽ kéo đến, chúng nó lấy cớ khô có cần cân bao giờ đâu... Chúng nó chỉ có thì giờ buộc và quăng lên xe rom thôi. Tôi đã trông thấy chúng nó, những con quỷ không có sừng ấy². Tôi biết rõ lắm!

Đầu tiên ông Panchêlây Prôcôphiêvít thậm chí còn định bê cả một chiếc xe ngựa chở đi bằng xe trượt tuyết để sang xuân khỏi phải bỏ tiền ra mua và được ngồi xe của mình, nhưng sau ông nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại từ bỏ cái ý nghĩ tai hại ấy.

Cả Grigôri cũng bắt đầu sửa soạn. Chàng lau sạch khẩu súng ngắn kiểu "Maode", khẩu súng trường, mài lại cần thận thanh guom đã trung thành phục vụ chàng bao nhiêu lâu nay.

1. Mỗi pút bằng bốn mươi phun-tơ. (N.D.)

2. Theo truyền thuyết phương Tây, quỷ dữ đều có sừng (N.D).

Sau khi khỏi bệnh được một tuần, chàng ra thăm con ngựa, thấy móng nó bóng nhoáng, biết rằng không phải ông già chỉ cho con ngựa cái của ông ăn uống cẩn thận. Chàng leo rất vất vả lên lưng con ngựa luôn luôn nhảy cồm, cho nó chạy một chặng ra trò, và khi quay về nhà thì thấy trong cửa sổ nhà Axtakhốp hình như có ai vung chiếc khăn tay trắng vẩy mình, song cũng có thể chỉ là chàng tưởng tượng mà thôi.

Tại đại hội toàn thôn, cánh đàn ông của thôn Tatacxki quyết định sẽ rút lui cả thôn. Trong hai ngày liền, bọn đàn bà trong thôn nấu nướng cho bọn Cô-dắc mọi thức ăn đường. Ngày lên đường được định là mười hai tháng Chạp. Từ tối hôm trước ông Panchêlay Prôcôphiêvít đã xếp củ khô và thóc yến mạch lên chiếc xe trượt tuyết và sáng hôm sau, trời mới tờ mờ sáng, ông đã khoác chiếc áo choàng bằng da thô của nông dân, thắt dây lưng da, nhét đôi găng tay không có ngón vào chiếc thắt lưng vải, cấu kính rồi chia tay với gia đình.

Chẳng mấy chốc một đoàn xe tải rất lớn đã kéo dài từ thôn lên dốc. Những người đàn bà ra bãi cỏ đưa tiễn đám người ra đi vẩy khăn tay rất lâu để từ biệt họ. Nhưng rồi một trận bão tuyết bỗng nổi lên trên đồng cỏ và sau tấm màn bụi tuyết bốc lên cuộn cuộn, không còn có thể trông thấy đoàn xe từ từ lên dốc cũng như những người Cô-dắc đi bên cạnh nữa.

Trước hôm lên đường đi Vôsenxcaia, Grigôri có gặp Acxinhia một lần. Chàng đến nhà nàng vào buổi tối, lúc trong thôn đã lên đèn. Acxinhia đang quay sợi. Mụ vợ góa của gã Anhicây ngồi bên cạnh nàng, vừa đan bít tất vừa kể không biết chuyện gì. Thấy có người khác, Grigôri bèn bảo Acxinhia gọn lỏn:

– Chị ra cho tôi gặp một phút, có việc cần.

Ra đến phòng ngoài, chàng đặt tay lên vai nàng và hỏi:

– Em cùng anh đi rút lui chứ?

Acxinhia nín lặng giờ lâu, ngẫm nghĩ cách trả lời rồi khề nói:

- Nhưng còn công việc làm ăn thì sao? Lại còn nhà cửa nữa?
- Nhờ một người nào đó coi hộ cũng được. Phải đi mới được.
- Thế bao giờ đi?
- Ngày mai anh sang đón em.

Acxinhia mỉm cười trong bóng tối và nói:

- Anh còn nhớ không, đã lâu lắm rồi em có nói với anh rằng em sẽ đi với anh dù là tới gầm trời cuối đất. Ngay bây giờ em vẫn thế thôi. Tình yêu của em đối với anh là chung thủy. Em sẽ đi, sẽ không luyến tiếc một cái gì đâu! Anh sẽ sang vào lúc nào?

- Lúc chập tối. Đừng mang theo nhiều thứ làm gì. Áo xống và càng nhiều thức ăn càng hay, chỉ cần thế thôi. Thôi anh về đây.

- Thôi anh về. Hay anh vào đây một lát đã? Mụ ấy bỏ về ngay bây giờ thôi. Em không được trông thấy anh hàng thế kỷ rồi... Anh yêu của em, anh Grisca! Thế mà em đã tưởng là anh... Không! Em sẽ không nói nữa!

- Không, không thể được. Anh còn phải lên Vosenxcaia ngay, thôi anh đi đây. Em hãy chờ đến mai.

Grigôri ra khỏi phòng ngoài và đã bước tới cái cổng xếp, nhưng Acxinhia vẫn còn đứng ở phòng ngoài, vừa mỉm cười vừa xát hai bàn tay lên cặp má nóng như lửa.



Ở Vosenxcaia đã bắt đầu di tản các cơ quan của khu và các kho hậu cần. Grigôri đến nhà công sở của tên a-ta-man khu hỏi về tình hình mặt trận. Một gã thiếu úy còn trẻ làm nhiệm vụ phó quan nói với chàng:

– Bọn Đồ đang ở gần thị trấn Aléchxéépxcaia. Chúng tôi còn chưa biết sẽ có những đơn vị nào rút qua trấn Vôsenxcaia, cũng không biết có đơn vị nào rút qua không. Chính ngài cũng thấy đấy, chẳng ai biết gì hết, anh nào cũng chỉ cuống cuống chuẩn bị đánh bài chuẩn... Có lẽ tôi khuyên ngài bây giờ đừng nên đi tìm đơn vị của ngài mà nên đi Milêrôvô. Ở đấy ngài sẽ hỏi ra địa điểm hoạt động của nó nhanh hơn. Dù trong trường hợp nào trung đoàn của ngài cũng sẽ đi dọc theo đường sắt. Không biết quân địch có bị ngăn lại bên sông Đông hay không? Chà, tôi nghĩ là không đâu. Chúng ta sẽ rút bỏ Vôsenxcaia không có chiến đấu gì cả. Chắc chắn sẽ như thế đấy.

Mãi đến khuya Grigôri mới về tới nhà. Bà Ilinhitna vừa sửa soạn bữa tối vừa nói:

– Thằng Prôkho của mày nó vừa tới nhà ta đấy. Mày vừa đi được một tiếng thì nó sang. Nó hứa sẽ quay lại không hiểu sao chẳng thấy bóng vía nó đâu nữa.

Grigôri mừng quá, ăn qua quít cho xong bữa tối rồi tạt sang nhà Prôkho. Prôkho đón chàng với một nụ cười chẳng có gì vui vẻ. Hắn nói:

– Thế mà tôi cứ tưởng anh lên Vôsenxcaia và rút thẳng một mạch rồi.

– Quỉ dữ nào xách cổ cậu ở đâu về thế này? Grigôri vỗ vai người cần vụ trung thành của chàng, vừa cười vừa hỏi.

– Chuyện hai năm rở mười: từ mặt trận về.

– Chuẩn à?

– Anh làm sao thế, cậu Chúa che chở cho anh! Một thằng đánh dấm ngang tàng như tôi mà lại đánh bài chuẩn hay sao? Tôi về theo đúng luật nhà binh đấy. Tôi đã không muốn xuôi về những miền ám áp mà không có anh. Hai chúng ta đã cùng mang tội lỗi thì cũng phải cùng nhau tới trình diện trong buổi

phần xét cuối cùng. Công việc của chúng ta lung tung beng cả rồi, anh có biết không?

– Minh có biết. Nhưng cậu hãy kể ở đơn vị chúng nó thả cho cậu đi như thế nào đã.

– Bài hát này dài lắm, sau này sẽ kể cũng được. – Prôkho trả lời cho qua và mặt nom càng cau có hơn:

– Trung đoàn đang ở đâu thế?

– Ôn dịch nào biết được bây giờ nó đang ở đâu.

– Thế cậu ở đấy ra đi từ bao giờ?

– Trước đây hai tuần.

– Thế lúc đó cậu ở đâu?

– Anh đến là lạ, thật đấy... – Prôkho nói giọng bực bội rồi đưa mắt nhìn vợ. – Hết ở đâu lại thế nào và vì sao... Chỗ tôi ở trước kia thì bây giờ tôi không còn ở đấy nữa. Tôi đã bảo sẽ kể là sẽ kể. Nay, bà nhà nó! Có rượu không thế? Được hôm đón tiếp thủ trưởng thì cũng phải nhấm nháp tí ti chứ? Có không hử? Không có à? Thế thì chạy đi kiếm lấy một ít, nhưng phải quàng quàng lên mà về đấy! Chồng không có nhà nên quên hết kỷ luật nhà binh rồi! Bữa bãi lung tung mất rồi.

– Nhưng có gì mà anh dữ dội như thế? – Người vợ vừa cười vừa hỏi Prôkho. – Anh đừng có quát tháo âm ỉ với tôi, ở đây anh cũng không là một ông chủ to lắm đâu, suốt năm ở nhà được hai ngày.

– Ai cũng quát lác được tôi, vì thế tôi không quát mụ thì còn quát ai? Mụ cứ chờ bao giờ tôi làm đến cấp tướng thì tôi sẽ quát tháo người khác, còn bây giờ thì mụ hãy gắng mà chịu. Deo vũ khí trang bị vào rồi chạy ngay đi!

Sau khi thấy vợ sửa soạn áo xống và ra ngoài rồi, Prôkho mới nhìn Grigôri bằng cặp mắt trách móc và nói:

- Anh Panchêlêvít ạ, anh thật thẳng hiểu gì cả... Có mặt vợ tôi thì tôi làm thế nào kể hết với anh được, thế mà anh cứ dồn tôi mãi, hết thế nào lại vì sao. Nhưng thôi, thế nào, anh bị thương hàn đã khỏi chưa?

- Minh thì khỏi rồi, nhưng cậu hãy kể về cậu đi. Đồ thổ tả, đúng là cậu đang giấu quanh giấu quẩn một chuyện gì rồi... Cậu hãy nói cho rõ đi: cậu đã giở cái trò gì thế? Cậu đã chuẩn về như thế nào?

- Còn tôi tệ hơn chuẩn về nữa là khác... Sau khi đưa anh về nhà trong lúc anh đang ốm, tôi lại trở về đơn vị. Chúng nó tổng tôi xuống đại đội, vào trung đội ba. Mà anh cũng biết tôi là một thằng ham mê chiến đấu như thế nào rồi chứ? Tôi tham gia hai lần xung phong rồi nghĩ bụng: "Đúng là mình sẽ ngòm ở đây rồi! Phải kiếm một cái lỗ nào mà chui vào mới được, nếu không sẽ toi mạng, Prôkho ạ, nhất định không thoát được đâu!". Nhưng giữa lúc ấy thật là không may, có những trận đánh ghê gớm quá, chúng nó truy kích bên mình tóe phỏ, chẳng để cho lúc nào lấy lại hơi nữa! Hễ có chỗ nào bị chọc thủng là chúng tôi bị tổng đến đấy; hễ có chỗ nào lung lay là trung đoàn chúng tôi bị đưa đến đấy. Có một tuần mà đại đội mất mười một thằng Cô-dắc, y như có con bò cái thè lưỡi liếm đi ấy! Thế là tôi phát sầu phát muộn, chấy rận đầy người cũng chỉ vì muốn về nhà.

- Prôkho châm thuốc hút, đưa cho Grigôri túi thuốc rồi thủng thẳng kể tiếp: - Rồi một lần ở ngay sát Lixki tôi bị phái đi trình sát. Chúng tôi có ba thằng cùng đi với nhau. Chúng tôi cho ngựa chạy nước kiệu lên một cái gò và quan sát tất cả các mặt. Bỗng thấy một thằng Đò bò từ dưới một cái khe lên và giơ hai tay lên trời. Chúng tôi phi ngựa đến chỗ nó, nhưng nó kêu lên: "Anh em đồng hương ơi: Tôi là người mình đây! Anh em đừng chém tôi, tôi sang với anh em đây!" Nhưng quỷ dữ đã làm đầu óc tôi dần dộn ra. Tôi cho ngựa phi tới trước mặt nó và nói: "Này, đồ chó đẻ, mày đã đi đánh nhau thì chó có đầu hàng! Mày là một

thằng dê tiện bản thủ, - tôi nói thế. - Mày không thấy chúng tao chống cự vất vả như thế nào hay sao? Thế mà mày lại đầu hàng, muốn đến củng cố cho chúng tao à?" Rồi tôi lại ngồi trên yên lấy vỏ gươm nện cho nó vào lưng. Cả hai thằng Cô-dắc cùng đi với tôi cũng bảo nó: "Đánh nhau cái kiểu như vậy, quay ngang quay ngựa như thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Nếu chúng mày đồng lòng mà đánh thì có phải đã hết chiến tranh rồi hay không?" Nhưng quỷ quái nào biết được rằng nó, cái thằng đầu hàng ấy lại là một thằng sĩ quan? Thế mà nó đúng là sĩ quan đấy! Trong lúc tôi nổi nóng cầm vỏ gươm đánh nó thì mặt nó trắng nhợt ra và nó chỉ khẽ nói: "Tôi là sĩ quan, các anh không được đánh tôi! Trước kia tôi đã phục vụ trong khinh kỵ binh, vì bị động viên nên tôi mới lọt vào bên quân Đỏ. Các anh đã đưa tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh, tôi đây tôi sẽ kể hết cho ông ấy biết". Chúng tôi nói: "Đưa xem giấy tờ". Nhưng nó đã kiêu ngạo trả lời thế này: "Tôi không muốn nói chuyện với các anh, các anh hãy dẫn tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh đi!"

- Có chuyện như thế mà cậu cũng không muốn nói trước mặt vợ à? - Grigori ngạc nhiên ngắt lời Prôkho.

- Còn chưa đến cái đoạn tôi không thể kể trước mặt nó được, nhưng anh làm ơn đừng ngắt lời tôi. Chúng tôi bèn quyết định giải nó về đại đội, nhưng quả là đã nhầm. Nếu khử nó ngay ở chỗ ấy thì có phải đã xong chuyện rồi không. Nhưng chúng tôi lại theo đúng luật đưa nó về và chỉ hai ngày sau đã thấy nó được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội chúng tôi. Như thế thì còn ra sao nữa? Và mọi chuyện đã bắt đầu từ đó! Ít lâu sau nó gọi tôi lên và hỏi: "Đồ chó đẻ, mày chiến đấu cho nước Nga thống nhất và không thể chia cắt như thế à? Mày đã nói với tao những gì lúc tao bị bắt làm tù binh, mày còn nhớ không?" Tôi bèn trả lời quanh quẩn, nhưng nó nhất định không tha. Lúc nhắc lại chuyện tôi cầm vỏ gươm đánh nó, nó run bắn người

lên! Nó nói: "Đồ thô bỉ đểu cáng, mày biết tao là đại úy trung đoàn khinh kỵ binh và là quý tộc mà mày dám đánh tao à?". Nó gọi tôi lên hết lần nọ đến lần kia, không để cho tôi được yên chút nào. Nó ra lệnh cho thằng trung đội trưởng, không phải phiên cũng phái tôi đi gác, đi bố trí ở vọng tiêu, những buổi cỏ về rơi xuống đầu tôi cứ như đậu dộc trong thùng ra. Tóm lại là cái thằng khốn nạn ấy, nó muốn ăn sống nuốt tươi tôi! Cả hai thằng cùng với tôi đi trinh sát hôm nó bị bắt làm tù binh cũng bị nó hành như thế! Anh em chịu đựng mãi, chịu đựng mãi rồi cuối cùng chúng nó gọi tôi ra một chỗ và bảo: "Chúng mình hãy giết quách nó đi, nếu không nó sẽ không để anh em mình sống được đâu!" Tôi nghĩ đi nghĩ lại rồi quyết định đem tất cả mọi chuyện lên kể cho trung đoàn trưởng biết, vì lương tâm không cho phép tôi giết nó. Kể ra lúc mới bắt được nó thì còn có thể khử nó được, nhưng sau đó thì tôi không thể nào giơ tay làm việc ấy được nữa... Vợ tôi cắt tiết con gà tôi còn nhắm mắt lại, nữa là bây giờ lại phải giết một con người...

- Nhưng cuối cùng các cậu cũng giết nó chứ? - Grigori lại ngắt lời hắn.

- Anh chờ một lát rồi sẽ biết tất cả. Thế là sau khi lên gặp được trung đoàn trưởng, tôi kể đầu đuôi cho lão nghe, nhưng lão phá lên cười vào bảo: "Được ă, mày cũng chẳng nên bực mình làm gì, vì chính mày đã có đánh hắn cơ mà. Hắn là một sĩ quan tốt và có hiểu biết. Hắn chấp hành kỷ luật như thế là đúng". Thế là tôi đành về không, bụng bảo dạ: "Cái thằng sĩ quan tốt ấy, mày hãy lấy cái dây đeo nó vào cổ mày thay thánh giá, chứ tao thì không chịu đi lính trong cùng một đại đội với nó đâu!" Tôi xin chuyển sang đại đội khác, nhưng chẳng có kết quả gì, chúng nó không cho chuyển. Đến lúc ấy tôi nảy ra ý nghĩ chuẩn khỏi đơn vị. Nhưng làm thế nào chuẩn được bây giờ? Chúng tôi được đưa về một tuyến hậu phương ở gần mặt trận để nghỉ ngơi trong một tuần, và đến đấy tôi lại bị quỉ dữ làm

mê mẩn đầu óc một lần nữa... Tôi nghĩ thầm: chỉ có một cách là kiểm cho mình một bệnh lậu thật là tệ hại, rồi sẽ mò đến quân y và từ đó sẽ đi theo đám rút lui, mọi việc sẽ như thế là xong xuôi. Thế là tôi bắt đầu làm một việc mà từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng làm bao giờ là lẳng nhăng chạy theo bọn đàn bà, cố kiếm một ả nom về chắc chắn là có cái chuyện ấy. Nhưng làm thế nào mà đoán được? Trên trán chúng nó có ghi rõ đứa nào mắc bệnh đầu; anh thử nghĩ mà xem! Prôkho tức tối nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi vênh tai nghe xem vợ đã về chưa.

Grigori đưa tay lên che miệng giấu nụ cười, hai con mắt long lanh, nheo lại vì buồn cười. Chàng hỏi:

– Thế đã kiếm được chứ?

Prôkho nhìn chàng bằng cặp mắt dầm nước mắt, âu sầu nhưng bình thản chịu đựng như mắt một con chó già sắp đến lúc chết. Hắn nín lặng một lát rồi nói:

– Thế anh tưởng dễ kiếm lắm đấy phỏng? Lúc không cần thì gió cũng có thể thổi nó đến với mình, nhưng lần này chúng nó đi đâu mất hết, chẳng làm thế nào kiếm ra một đứa, đúng là khóc được!

Grigori hơi quay người, cười không ra tiếng, chàng bỏ tay trên mặt bàn xuống và hỏi bằng một giọng ngắt quãng:

– Cậu hãy vì Chúa, đừng làm mình phải chờ mãi nữa! Cậu có kiếm được hay không thì nói đi?

– Tất nhiên rồi. Chuyện như thế mà làm anh cười được hay sao?... – Prôkho nói giọng bức bối. – Cười trước tai họa của người khác là một ngu xuẩn, theo tôi hiểu là như vậy.

– Nếu thế mình sẽ không cười nữa... Nhưng sau đó thì sao?

– Sau đó tôi bắt đầu tán con gái lão chủ nhà một ả gái già tuổi chừng bốn mươi, nhưng có lẽ cũng hơi ít hơn một chút.

Trúng cá thì côm cộm như bánh đa, mặt mũi nói chung đáng sợ như một con quỷ cái! Hàng xóm láng giềng nói rằng gần đây nó rất thường hay tìm đến chỗ thẳng y sĩ. Tôi nghĩ thầm: "Với con này thì nhất định mình sẽ lấy bệnh được rồi!" Thế là tôi cứ lỏn vờn chung quanh nó, đúng như một con gà trống non, cố làm ra dáng ra vẻ và dùng mọi lời tán tỉnh nó... Chính tôi cũng không biết rằng mình đã mò đâu ra những câu như thế! – Prôkho mỉm một nụ cười như hồi lỗi, và thậm chí hồi ức tựa như làm cho hắn có vẻ vui vui. – Tôi hứa sẽ lấy nó làm vợ và đã nói với nó tất cả những lời dơ dáy khác... Nhưng dù sao tôi cũng đã tán được nó. Tôi dỗ dành nó và khi tình hình đã đi đến chỗ sắp sửa phạm tội lỗi thì nó khóc suốt suốt! Tôi bèn hỏi nó thế này thế nọ: "Hay là em có bệnh, nếu thế cũng chẳng sao đâu, mà còn tốt nữa là khác". Lúc đó chính tôi cũng thấy sợ: đêm hôm khuya khoắt, nhờ có ai nghe thấy tiếng chúng tôi lục đục trong nhà trấu mà mò đến thì sao. Tôi bèn bảo nó: "Thôi đừng khóc nữa, em hãy vì Chúa mà đừng khóc nữa! Và nếu em có bệnh thì cũng đừng sợ, vì tình yêu của anh đối với em, anh sẵn sàng chịu đựng hết thảy!" Nhưng nó lại bảo: "Anh Prôkho yêu dấu của em! Em chẳng có bệnh chút nào đâu. Em là một đứa con gái đứng đắn. Em sợ nên mới khóc thôi". Anh có tin được không, anh Grigôri Panchêlêvít, nó vừa nói với tôi như thế là mồ hôi lạnh vã ra trên người tôi như tắm ấy. Tôi nghĩ thầm: "Giê-su-ma, tai vạ đổ lên đầu mình rồi! Chỉ còn chờ có một chuyện như thế này nữa thôi..." Tôi bèn nói giọng lạc hẳn đi: "Đồ khôn kiếp, thế cứ hay mò đến thẳng y sĩ làm gì hử? Tại sao lại lừa dối người ta?" Nó nói: "Em thường đến chỗ hắn để lấy thuốc xoa cho mặt được sạch". Tôi bèn đưa tay lên ôm lấy đầu và bảo nó: "Thôi đứng dậy và xéo ngay cho khuất mắt tao, mày thật đáng nguyên rủa, đồ phản Chúa tởm lợm! Mày đứng đắn thì tao cần đến mày làm gì, tao sẽ không lấy mày đâu! – Prôkho nhỏ toẹt bãi nước bọt với một vẻ còn hung dữ hơn trước,

rồi miễn cưỡng nói thêm: – Thế là bao nhiêu công phu của tôi đều biến thành công cốc. Tôi chạy luôn lên nhà trên, quơ lấy hết đồ đạc của mình và ngay đêm ấy tôi chuyển đến ở một nhà khác. Nhưng sau nhờ có anh em chỉ chỗ, tôi đã được ở với một ả góa mà tôi đang cần. Chỉ có điều là lần này tôi rất thẳng thừng. Tôi hỏi: "Có bệnh không?" Nó bảo: "Cũng có chút ít". "Thế thì được, tôi cũng chẳng cần đến một phút đâu". Vì cái công đã giúp tôi, tôi trả cho nó một tờ hai mươi rúp Kêrenxki và ngay hôm sau đã đem thành tích của mình đi khoe. Tôi chạy lên trạm quân y rồi từ đấy chuẩn thẳng về nhà.

– Cậu về không có ngựa à?

– Không có ngựa là nghĩa thế nào? Có cả ngựa lẫn toàn bộ trang bị. Anh em đã mang ngựa lên trạm quân y cho tôi. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Anh hãy giúp tôi một ý kiến: tôi sẽ nói với vợ tôi như thế nào bây giờ? Hay để tránh tai vạ, tốt nhất là tôi sang ngủ nhờ bên nhà anh nhé?

– Không cần đâu, việc quái gì phải làm như thế? Cậu cứ ngủ ở nhà. Cứ bảo rằng cậu bị thương. Cậu có băng không?

– Có gói băng cá nhân đây.

– Nào thì bắt tay làm ngay đi.

– Nó sẽ không tin đâu. – Prôkho nói bằng một giọng ảo não nhưng vẫn dứng dậy. Hắn lục lại một lát trong những cái túi dệt, bỏ vào phòng trong rồi khẽ nói vọng từ trong ấy ra: – Nếu vợ tôi về thì anh nói chuyện để giữ nó ngoài ấy và tôi sẽ ra ngay.

Grigôri vừa cuốn điều thuốc vừa suy nghĩ về kế hoạch ra đi. "Chúng mình sẽ thắng hai con ngựa vào một cái xe. Chàng quyết định. – Cần phải lên đường vào buổi tối để ở nhà khỏi thấy mình đưa Acxinhia cùng đi. Tuy dù thế nào cũng sẽ biết thôi..."

– Tôi còn chưa nói hết với anh về thằng đại đội trưởng, Prôkho bước từ nhà trong ra, chân đi khệnh khạng. Hắn ngồi vào bàn và nói: – Tôi đến trạm quân y được ba ngày thì anh em ở nhà đã chết nó.

– Thật thế ư?

– Thật đấy! Trong một trận chiến đấu, anh em đã cho nó một phát từ phía sau, và câu chuyện đến thế là hết. Thế là tôi đã mang vạ vào thân một cách vô ích, thực đáng bực mình!

– Không tìm ra thằng nào giết à? – Grigori hỏi giọng thần thờ vì còn đang mê mải với những ý nghĩ về chuyện đi sắp tới.

– Còn lúc nào mà tìm nữa? Một cuộc chuyển quân lớn như thế đang bắt đầu thì còn hơi sức đâu mà nghĩ tới chuyện ấy nữa. Nhưng con mụ nhà tôi biến đi đâu rồi nhỉ? Thế này thì mất hết cái hứng uống rượu thôi! Thế anh định ra đi vào lúc nào?

– Mai.

– Không nán lại thêm được một ngày hay sao?

– Nán lại làm gì?

– Cũng cho tôi giữ bót chấy rận đi chứ? Đi đường với những của ấy thì cũng chẳng thú gì đâu.

– Trên đường cũng có thể giữ bót được. Tình hình không cho phép chờ đợi nữa. Bọn Đồ chỉ còn cách Vôsenxcaia có hai ngày đường.

– Chúng ta sẽ đi từ sáng chứ?

– Không, đến tối sẽ đi. Có lẽ chúng ta chỉ cần đến Căcghinxcaia thôi, sẽ nghỉ đêm ở đấy.

– Thế sẽ không bị bọn Đồ tóm cổ chứ?

– Phải luôn luôn đề phòng mới được. Nhưng mình có một việc... Mình định đưa Acxinhia Axtakhôva đi cùng. Cậu không có gì phản đối chứ?

– Đối với tôi thì chuyện ấy có sao? Anh cứ mang theo hai Acxinhia cũng được... Phải cái sẽ hơi nặng cho hai con ngựa.

– Cũng chẳng nặng lắm đâu.

– Đi đường mà mang cả đàn bà theo thì không tiện đâu... Dịch tả dịch hạch nào làm cho anh cần đến cô ấy làm gì? Nếu chỉ hai chúng ta thì sẽ chẳng có gì phiền phức! – Prôkho thở dài, đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói: – Tôi cũng đã biết rằng anh sẽ lôi cô ấy đi theo. Vẫn cứ thích làm chú rể... Chao ôi, anh Grigôri Panchêlêvit, từ lâu cái roi nó đã khóc với những giọt nước mắt đắng cay đòi được quất lên đầu anh rồi đấy!

– Thôi, chuyện này không can gì đến cậu, – Grigôri nói giọng lạnh như tiền. – Việc này chó có nói hở ra cho vợ biết đấy.

– Thế trước kia tôi đã nói hở ra rồi hay sao? Nhưng anh cũng cần phải có lương tâm chứ? Nó sẽ quăng nhà cửa cho ai bây giờ?

Có tiếng những bước chân ở phòng ngoài. Bà chủ nhà bước vào, tuyết bám lấp loáng trên chiếc khăn bịt đầu màu xám bằng len to.

– Bão tuyết đấy à? – Prôkho lấy trong tủ ra hai cái cốc nhỏ rồi hỏi: – Nhưng có mang về được cái gì không đấy?

Người vợ mặt mày đỏ ửng lôi dưới vạt áo ra hai cái chai lấm tấm hơi nước, đặt lên bàn.

– Nào chúng ta uống cho đường đi được trơn tru! – Prôkho nói bằng một giọng sôi nổi. Hắn đưa rượu lên mũi ngửi rồi dựa vào mũi rượu nhận định: – Rượu vò đầu đây! Và nặng ghê gớm.

Grigôri uống hai cốc nhỏ rồi lấy có một mỗi bỏ về nhà.

XXVI.

– Thôi, chiến tranh chấm dứt rồi! bọn Đỏ đang nện cho chúng ta một chùy nặng đến nỗi bây giờ chúng ta sẽ đi giạt lùi ra đến biển, bao giờ nước mặn thấm đầy móng móng thôi. – Lúc chiếc xe bắt đầu lên dốc Prôkho nói.

Bên dưới, thôn Tatacxki nằm lặng dưới một làn khói xanh lam. Mặt trời lặn dần sau dải tuyết hồng hồng viền trên đường chân trời. Tuyết xốp kêu lạo xạo dưới đòn xe. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Grigôri dựa lưng vào mấy cái yên ngựa, nửa ngồi nửa nằm phía sau chiếc xe trượt tuyết thẳng hai con ngựa. Acxinhia trùm chiếc áo choàng viền lông rái cá kiểu sông Đông, ngồi thu lu bên cạnh. Cặp mắt đen của nàng long lanh, tỏa ra những tia hân hoan dưới chiếc khăn len trắng lốm xốm. Grigôri liếc nhìn nàng, thấy một làn má mịn màng phớt hồng vì băng giá, một đường lông mày đen rậm và khoảng lông trắng xanh xanh của con mắt dưới hàng mi cong đầy sương muối. Acxinhia đưa cặp mắt hoạt bát và tò mò nhìn cánh đồng cỏ đầy tuyết với những đống tuyết bị gió quét dồn, con đường mòn đến bóng nhoáng, những đường chân trời xa đã chìm trong bóng tối. Đối với nàng, tất cả đều mới lạ, tất cả đều làm cho nàng chú ý vì nàng vốn chỉ quen ru rú xó nhà. Nhưng thỉnh thoảng nàng lại hạ hai hàng mi, cảm thấy sương muối lạnh giá làm da mình dăm dút rất là dễ chịu. Nàng mỉm cười vì thấy ước mơ của mình sao mà được thực hiện một cách bất ngờ và lạ lùng như thế. Từ lâu lắm rồi, nàng vốn chỉ mong được cùng với Grigôri bỏ đi tới một nơi nào thật xa thôn Tatacxki, cái thôn vừa thân thương vừa đáng nguyên rủa vì ở đấy nàng đã phải chịu bao nhiêu điều khổ cực, ở đấy nàng đã bị đẩy ải nửa cuộc đời bên cạnh người chồng mà nàng không yêu, ở đấy đối với nàng mọi vật đều gọi lên những hồi ức nặng nề không thể nào quên được. Nàng mỉm cười, từng đường gân thớ thịt đều cảm thấy có Grigôri ở bên

cạnh và không hề nghĩ rằng mình đã phải trả một giá như thế nào để có được hạnh phúc này, cũng không nghĩ tới cái tương lai mờ mịt bóng đêm không kém những đường chân trời trên đồng cỏ đang vẫy chào nàng ở phía xa.

Prôkho bỗng nhiên quay lại, bắt gặp một nụ cười run run trên cặp môi thắm mọng vì băng buốt của Acxinhia. Hắn bèn hỏi giọng bực bội:

– Sao thế, có gì mà nhe răng nhe lợi ra như thế? Cứ y như một cô dâu ấy! Sung sướng vì đã bỏ nhà đi có phải không?

– Thế anh tưởng sao, không sung sướng à? – Acxinhia trả lời lạnh lạnh.

– Kiếm được một sự sung sướng như thế này... Cô thật là một ả ngu xuẩn! Chưa thấy rõ cái cuộc du ngoạn này kết thúc như thế nào thì đừng đủ dớn vội, thôi cắt bớt răng đi.

– Tôi không thể nào gặp chuyện rủi ro hơn xưa kia được đâu.

– Tôi cứ nhìn cả hai mà buồn nôn... – Prôkho điên tiết vung roi quất hai con ngựa.

– Thế thì anh hãy quay đi và đút ngón tay vào miệng ấy – Acxinhia bật cười khuyên hắn.

– Cô lại tỏ ra ngu xuẩn một lần nữa rồi! Thế là tôi sẽ phải ra tới biển với ngón tay đút trong miệng hay sao? Lại nghĩ ra cái trò!

– Nhưng tại sao chuyện này lại làm anh buồn nôn như thế?

– Cô hãy im đi thì hơn! Chồng cô nó ở đâu rồi? Cô lại bám lấy một anh chàng khác rồi bỏ đi không biết đến nơi quí quái nào! Nếu bây giờ thằng Xchêpan nó lù lù về thôn thì sẽ như thế nào?

– Anh Prôkho ạ, anh phải biết rằng anh đừng dính dáng vào công việc của chúng tôi thì hơn. – Acxinhia van hẳn. Nếu không cả anh cũng không được hưởng hạnh phúc đâu.

– Tôi không dính dáng vào công việc của hai cô cậu đâu, chuyện của hai cô cậu thì can gì đến tôi! Nhưng chẳng nhẽ tôi không được nói ý nghĩ của tôi hay sao? Hay là tôi đi làm xà ích cho hai cô cậu và chỉ được nói chuyện với hai con ngựa thôi? Cũng nghĩ ra được một trò lạ! Không, Acxinhia ạ, cô giận cũng mặc, không giận cũng mặc, nhưng cái ngữ như cô thì tôi phải lấy cái roi thật dẻo mà quất cho một trận, quất mà không cho kêu nữa là khác! Còn về cái hạnh phúc của tôi thì cô đừng có dọa, tôi vẫn mang nó đi theo đây. Cái hạnh phúc của tôi nó thuộc về một loại đặc biệt, hát nó cũng không cho hát, mà ngủ nó cũng không cho ngủ... Nào, hai con khốn kiếp này! Chúng mày cứ dẫn rượu bước một mãi như thế à, hai thằng xa tăng tai to này!

Grigôri mỉm cười lắng nghe rồi nói để dàn hòa:

– Đừng có mới lên đường mà đã cãi nhau như thế! Con đường của chúng ta còn dài, còn có chán dịp để cãi nhau. Nhưng cậu gây chuyện với cô ấy làm gì thế, Prôkho?

– Tôi gây chuyện với cô ấy, – Prôkho nói bằng một giọng hung dữ, – để lúc này tốt nhất là cô ấy đừng nói ngang với tôi. Trong lúc này tôi thấy rằng trên đời này chẳng có gì tồi tệ hơn đàn bà! Đàn bà thì cũng hết như thứ hạt ngựa ấy. Thứ tồi tệ nhất mà Thượng đế đã nghĩ ra chính là đàn bà! Cái loài ác quỷ hại người ấy, tôi thì muốn khử cho hết, không để sót một mống nào, để cho chúng nó hết loảng quảng trên trái đất này! Bây giờ thì tôi cảm gan bầm ruột vì chúng nó. Nhưng làm gì mà anh nhần nhần nhở nhở như thế hử. Cười trước cái khổ của người khác là một việc ngu xuẩn đấy! Nhưng anh hãy cầm lấy dây cương, để tôi nhảy xuống một lát đã.

Prôkho đi bộ giờ lâu rồi lại leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và không chuyện trò gì nữa.

Ba người nghỉ đêm tại thị trấn Cácghinxcaia. Sáng hôm sau, ăn xong bữa sáng họ lại lên đường và đến đêm đã để lại sau lưng chừng sáu mươi véc-xta.

Những đoàn xe lớn của dân chạy nạn tuôn dài về phía nam. Càng rời xa khu du mục của trấn Vỗsenxcaia, Grigôri càng khó kiếm được một chỗ nghỉ đêm. Khi đến gần thị trấn Môrôđốpxcaia thì bắt đầu gặp những đơn vị đầu tiên của quân Cô-đắc. Các đơn vị kỵ binh hành tiến, với vền vện ba bốn chục tay gươm. Những đoàn xe vận tải kéo dài không lúc nào ngắt. Hễ sẩm tối là tất cả nhà cửa trong các thôn đều có người đến ở. Không những chẳng kiếm đâu ra chỗ cho người nghỉ đêm mà còn không có cả chỗ buộc ngựa. Trong một khu vực của người Tavro, sau khi cố đi kiếm một căn nhà nghỉ đêm mà không được, Grigôri đành phải qua một đêm trong một gian nhà kho. Đến sáng, quần áo bị ướt trong trận bão tuyết đông cứng lại, cộm lên, hơi cử động là kêu loạt soạt. Grigôri, Acxinhia và Prôkho gần như suốt đêm không chợp mắt được lúc nào, mãi khi trời sắp hừng mới đốt được một đồng rom ngoài sân để sưởi.

Sáng hôm ấy, Acxinhia rút rè đề nghị:

- Anh Grisca ạ, hay chúng ta nghỉ lại một ngày ở đây có được không? Suốt đêm khổ vì rét công, gần như chẳng ngủ được lúc nào, có lẽ chúng ta cũng nên nghỉ ngơi chút ít chứ?

Grigôri đồng ý. Tìm kiếm rất vất vả mới thấy một chỗ có thể ở được. Từ tảng sáng các đoàn xe vận tải đã lên đường đi tiếp, nhưng trạm quán y đã chiến chuyển hơn một trăm thương binh và binh lính mắc bệnh thương hàn, cũng ở lại nghỉ một ngày.

Trong một căn phòng nhỏ xú, chừng mười gã Cô-đắc nằm ngủ ngay trên sàn đất bẩn thỉu, Prôkho khiêng cái đệm và cái

túi đựng đồ ăn thức uống vào. Hắn trải rom ngay bên cạnh cửa, nấp hai chân một lão già đang ngủ như không sao đánh thức dậy được, lôi lão sang bên và nói bằng một giọng âu yếm có phần thô bạo:

– Cô nằm xuống đây đi, Acxinhia, nếu không cô đã kiệt sức đến tiêu tụy không còn nhận được ra nữa rồi.

Đến gần tối, cái xóm lại đông nghịt những người. Cho đến lúc trời rạng, các ngõ đều sáng rực vì những đồng củi, vang lên những tiếng người nói, tiếng ngựa hí, tiếng đò xe rít. Trời vừa hừng một chút, Grigori đã đánh thức Prôkho, khê rí tai hắn:

– Cậu thắng ngựa đi. Phải lên đường thôi.

– Làm gì mà sớm thế? Prôkho vừa ngáp vừa hỏi.

– Cậu thử nghe mà xem.

Prôkho ngẩng đầu lên khỏi tấm đệm yên, nghe thấy tiếng rền trầm trầm đằng xa của hỏa lực pháo binh.

Ba người lau rửa, ăn ít mỡ chà rồi lên xe ra khỏi cái xóm đã trở nên nhộn nhịp. Những chiếc xe trượt tuyết xếp từng hàng trong các ngõ; người đi lại lảng xăng, trong bóng tối trước lúc trời rạng có tiếng kêu khàn khàn:

– Không được đâu, các bác đi mà chôn lấy! Chờ đến lúc chúng tôi đào xong huyết cho sáu người thì đã giữa trưa rồi còn gì!

– Việc gì đến chúng tôi phải đem chúng nó đi chôn? – Một người khác hỏi, giọng bình thản.

– Thôi bắt đầu đào đi! – Cái giọng khàn khàn quát lên.

– Nếu các bác không muốn thì cứ để cho nằm thối ra ở nhà các bác, tôi sẽ mặc thây!

– Ngài nói gì vậy, ngài bác sĩ! Nếu bất cứ ai qua đây mà chết chúng tôi cũng phải đem chôn hết thì còn có thể làm được việc gì nữa? Hay các ngài tự mang đi có được không?

– Thôi cắt mẹ anh đi, người gì mà ngu lắm ngu hại! Anh định bảo tôi vì anh mà trao cái y viện dã chiến này cho bọn Đồ đây phải không?

Trong khi xe đi vòng tránh những chiếc xe đứng ộn trong cái ngõ, Grigôri nói:

– Chết rồi thì chẳng có ai cần đến nữa...

– Ở đây người sống cũng chẳng được ngó tới, nữa là người chết. – Prôkho trả lời.

Người tất cả các trấn phía Bắc vùng sông Đông đều kéo về miền nam. Cơ man nào đoàn xe của dân chạy nạn vượt qua đoạn đường sắt Charichun – Likhaia, tiến tới gần sông Manút. Trong một tuần dong ruổi trên đường, Grigôri cố hỏi dò về bà con thôn Tatacxki, nhưng họ không hề tới các thôn mà chàng phải đi qua. Rất có thể là họ đã rẽ sang trái, tránh các làng của dân Ukraina, để đi qua các thôn Cô-dắc tới trấn Óplixcaia. Mãi đến ngày thứ mười ba Grigôri mới tìm thấy một người cùng thôn. Sau khi vượt qua đường sắt, tới một thôn nào đó, chàng ngẫu nhiên được biết rằng ở nhà bên có một người Cô-dắc trấn Vôsenxcaia đang mắc bệnh thương hàn. Grigôri bèn qua bên đó để xem người ốm ấy từ đâu đến. Chàng vừa bước vào túp lều thấp lè tè thì thấy lão già Ópnhidóp đang nằm dưới đất. Qua lời lão nói, chàng được biết rằng hôm kia một số bà con thôn Tatacxki đã rời khỏi thôn này và trong số đó có nhiều người mắc bệnh thương hàn, hai người đã chết trong khi đi đường và lão Ópnhidóp đã được người ta để lại theo mong muốn của lão.

– Nếu tôi khỏi bệnh và nếu các đồng chí Đồ rủ lòng thương không giết thì bằng cách này hay cách khác tôi sẽ lần về đến nhà, bằng không tôi sẽ chết ở đây. Chết ở đâu chẳng là chết, mà có nơi nào được chết sung sướng đâu... Lúc chia tay với Grigôri, lão già đã nói như thế.

lửa rất nóng, Grigôri nhìn nàng có vẻ dò hỏi, thấy má nàng đỏ rực, hai con mắt long lanh một cách rất đáng ngại. Tim chàng se lại, đầy lo lắng; đúng là Acxinhia ốm rồi. Chàng nhớ lại rằng hôm qua nàng có kêu ớn rét, váng đầu, đến lúc trời sắp sáng thì nàng đổ mồ hôi dầm dìa, đến nỗi những món tóc loăn xoăn trên gáy uớt dầm như vừa gội. Lúc trời vừa hửng, chàng thức giấc nhận thấy thế và cứ dăm dăm nhìn Acxinhia ngủ li bì rất lâu. Chàng không muốn rời khỏi giường để khỏi làm nàng thức giấc.

Acxinhia đã can đảm chịu đựng mọi thiếu thốn trong khi đi đường. Thậm chí nàng còn khuyến khích Prôkho vì hắn đã nói nhiều lần: "Thế này thì còn ra quái gì nữa, cái kiểu chiến tranh gì mà lạ thế này, không hiểu đứa nào đã nghĩ ra nó nhỉ? Ruồi dong suốt một ngày đường đến nơi lại chẳng có chỗ nào mà nghỉ đêm. Không biết chúng ta còn đi công tác như thế này đến đâu?" Nhưng đến hôm ấy, ngay Acxinhia cũng không chịu được nữa. Đến đêm, khi đã nằm xuống ngủ, Grigôri có cảm tưởng như nàng khóc.

— Em làm sao thế? — Grigôri hỏi rủ rủ — Em đau chỗ nào thế?

— Em ốm mất rồi... Chúng mình sẽ như thế nào bây giờ? Không biết anh có bỏ em không?

— Chà, em thật là ngớ ngẩn! Sao anh lại bỏ em được? Thôi đừng khóc nữa, có lẽ em đi đường bị lạnh đấy. Có thể mà em đã hoảng lên rồi.

— Anh Grisca ạ, thương hàn đấy!

— Đừng nói lung tung! Chẳng có triệu chứng gì rõ rệt cả. Trán em vẫn mát có lẽ không phải thương hàn đâu. — Grigôri an ủi, nhưng trong thâm tâm chàng đã tin chắc rằng Acxinhia mắc chứng thương hàn phát ban. Chàng đau khổ suy nghĩ không biết sẽ làm được gì cho nàng nếu nàng bị bệnh tật đánh gục.

Grigôri hỏi về sức khỏe của bố, nhưng lão Ôpnhidóp trả lời rằng lão không thể nói được gì cả vì lão đi một trong những chiếc xe cuối cùng của đoàn và từ thôn Malakhốpski, lão đã không gặp ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

Đến chạng ngối tiếp theo, Grigôri đã gặp may: vừa bước vào ngôi nhà đầu tiên để xin nghỉ đêm, chàng đã gặp ngay những người Cô-dắc quen biết ở thôn Thượng Triécxki. Họ ở chậ lại một chút, nhường cho Grigôri một chỗ bên cạnh bếp lò. Chừng mười lăm người dân chạy loạn nằm chen chúc trong căn phòng, trong số đó có ba người mắc bệnh thương hàn và một người bị đông giá đến hồng một chỗ trong người. Bọn Cô-dắc nấu cháo kê với mỡ chài ăn bữa tối, họ ân cần mời Grigôri và người bạn đường của chàng cùng ăn, Prôkho và Grigôri ăn rất ngon lành, nhưng Acxinhia không ăn.

– Chẳng nhẽ cô không đói hay sao? – Prôkho hỏi. Mấy ngày gần đây không hiểu sao hân đã thay đổi thái độ đối với Acxinhia. Tuy vẫn có phần thô bạo, nhưng hân rất thương nàng.

– Tôi cứ buồn lợm thế nào đấy... – Acxinhia quăn chiếc khăn lên đầu và ra sân.

– Hay cô ấy ốm? – Prôkho hỏi Grigôri.

– Ai mà biết được. – Grigôri gạt đĩa cháo sang bên và cũng bước ra sân.

Acxinhia đứng bên cạnh thềm nhà, một tay áp trên ngực. Grigôri ôm lấy nàng, lo lắng hỏi:

– Em làm sao thế, Acxintea?

– Em buồn lợm và nhức đầu.

– Ta vào trong nhà đi, em hãy nằm xuống một lát.

– Anh vào trước đi, em sẽ vào ngay.

Giọng nàng khàn khàn, nghe như không có sức sống, mọi cử động đều thần thờ uể oải. Khi nàng bước vào căn phòng đốt

lửa rất nóng, Grigôri nhìn nàng có vẻ dò hỏi, thấy má nàng đỏ rực, hai con mắt long lanh một cách rất đáng ngại. Tim chàng se lại, đầy lo lắng; đúng là Acxinhia ốm rồi. Chàng nhớ lại rằng hôm qua nàng có kêu ớn rét, váng đầu, đến lúc trời sắp sáng thì nàng đổ mồ hôi dầm dìa, đến nỗi những món tóc loăn xoăn trên gáy ướt dầm như vừa gội. Lúc trời vừa hửng, chàng thức giấc nhận thấy thế và cứ dăm dăm nhìn Acxinhia ngủ li bì rất lâu. Chàng không muốn rời khỏi giường để khỏi làm nàng thức giấc.

Acxinhia đã can đảm chịu đựng mọi thiếu thốn trong khi đi đường. Thậm chí nàng còn khuyến khích Prôkho vì hắn đã nói nhiều lần: "Thế này thì còn ra quỉ quái gì nữa, cái kiểu chiến tranh gì mà lạ thế này, không hiểu đũa nào đã nghĩ ra nó nhỉ? Ruổi dong suốt một ngày đường đến nơi lại chẳng có chỗ nào mà nghỉ đêm. Không biết chúng ta còn đi công tác như thế này đến đâu?" Nhưng đến hôm ấy, ngay Acxinhia cũng không chịu được nữa. Đến đêm, khi đã nằm xuống ngủ, Grigôri có cảm tưởng như nàng khóc.

– Em làm sao thế? – Grigôri hỏi rủ rủ – Em đau chỗ nào thế?

– Em ốm mất rồi... Chúng mình sẽ như thế nào bây giờ? Không biết anh có bỏ em không?

– Chà, em thật là ngớ ngẩn! Sao anh lại bỏ em được? Thôi đừng khóc nữa, có lẽ em đi đường bị lạnh đấy. Có thể mà em đã hoảng lên rồi.

– Anh Grisca a, thương hàn đấy!

– Đừng nói lung tung! Chẳng có triệu chứng gì rõ rệt cả. Trán em vẫn mát có lẽ không phải thương hàn đâu. – Grigôri an ủi, nhưng trong thâm tâm chàng đã tin chắc rằng Acxinhia mắc chứng thương hàn phát ban. Chàng đau khổ suy nghĩ không biết sẽ làm được gì cho nàng nếu nàng bị bệnh tật đánh gục.

- Chao ôi, cứ đi như thế này thì cực quá! - Acxinhia vừa rủ rỉ vừa nép sát vào Grigôri. - Anh xem, có cơ man nào người chen chúc ở các chỗ nghỉ chân! Chấy rận sẽ ăn sống nuốt tươi chúng ta thôi, anh Grisca ạ! Mà em cũng chẳng kiếm được chỗ nào để ngó xem trong mình ra sao nữa, đầu cũng toàn đàn ông... Hôm qua em vào cổ nhà kho, cởi áo ra, thấy có chúng nó trong áo lót... Lạy Chúa tôi, từ bé có thấy cái chuyện khủng khiếp ấy bao giờ đâu! Hể nghĩ tới những con rận ấy là em bắt đầu buồn mửa, chẳng còn muốn ăn gì nữa... Mà hôm qua anh có thấy lão già nằm ngủ trên cái ghế dài có bao nhiêu rận không? Đúng là bò lúc nhúc khắp trên cái áo trạch-men.

- Thôi em đừng nghĩ tới rận chấy gì nữa. Việc quái gì phải nói đến nó! Hừ, chấy rận, thì con nhà lính dùng có mà đếm. - Grigôri khề nói có vẻ bực bội.

- Khấp người em ngứa ngáy.

- Mọi người đều ngứa cả thôi, bây giờ thì còn làm thế nào, được nữa? Em hãy cố chịu đựng. Đến Êcachêrinôđa chúng ta sẽ tắm một cái.

- Quần áo sạch cũng dùng hông được mặc. - Acxinhia thở dài. - Chúng ta sẽ chết vì chấy rận mất thôi, anh Grisca ạ.

- Thôi em ngủ đi, ngày mai chúng ta sẽ phải đi sớm đấy.

Grigôri mãi không chợp được mắt. Cả Acxinhia cũng không ngủ được. Nàng trùm kín đầu trong vạt áo lông, nức nở vài tiếng rồi thở dài trần trọc rất lâu và chỉ thiếp đi khi Grigôri quay lại ôm lấy nàng. Đến nửa đêm Grigôri bỗng thức giấc vì những tiếng đập cửa rất mạnh. Có người làm như phá cửa và quát oang oang:

- Này, mở cửa ra! Nếu không phá tan cửa bây giờ! Cái lũ khốn khiếp, ngủ gì mà như chết!...

Chủ nhà, một người Cô-dắc có tuổi tính tình hòa nhã bước ra phòng ngoài và hỏi:

– Ài đấy? Các bác cần gì thế? Nếu muốn nghỉ đêm thì nhà tôi không còn chỗ nữa đâu, chật như nêm rồi, không có chỗ của mình nữa.

– Mờ ra, đã bảo kia! – Ngoài sân có tiếng quát.

Chùng năm gã Cô-dắc mang vũ khí mở toang cửa, nhảy xô vào phòng ngoài.

– Những ai ngủ đêm ở nhà bác? – Một gã trong đám hỏi. Mặt gã đen sạm như gang vì đại hàn, hai cái môi giá cứng động dẩy rất khó khăn.

– Bà con chạy nạn. Còn các bác là ai?

Một gã trong bọn kia không trả lời, bước thẳng vào phòng trong, quát to:

– Này, những ai kia! Ngủ thoải mái nhỉ! Lập tức cút khỏi chỗ này ngay! Quân đội đến trú ở đây rồi. Đứng dậy, đứng dậy! Quàng quàng lên, nếu không chúng tôi cho ngay một trận bây giờ!

– Anh là ai mà quát lác như thế hử? – Grigôri hỏi bằng một giọng khàn khàn ngái ngủ và từ từ nhòe dậy.

– Đây tao cho mày xem tao là ai! – Gã Cô-dắc kia bước về phía Grigôri và dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu nhỏ, trong tay gã thấy loáng lên cái nòng bệch bệch của một khẩu Nagan.

– Xem ra mày cũng tháo vát đấy... – Grigôri nói ngọt như mía lùi. – Nhưng thôi, cho xem cái trò chơi của mày đi – Rồi chỉ thoát một cái chàng đã chop được bàn tay gã Cô-dắc, bóp mạnh đến nỗi gã phải kêu lên, những ngón tay không nắm lại được nữa. Khẩu súng ngắn rơi rất êm xuống cái đệm. Grigôri xô gã Cô-dắc, cúi nhanh xuống nhặt khẩu Nagan bỏ vào túi rồi nói giọng thản nhiên: – Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện với

nhau. Đơn vị nào hử? Trong đám chúng mày có được mấy thằng tháo vát như mày?

Gã Cô-dắc kia đã lấy lại được tinh thần sau đòn bất ngờ. Nó kêu lên: – Anh em ơi! Lại đây mau!

Grigôri bước ra đứng ở ngưỡng cửa, dựa lưng vào thành cửa và nói:

– Tôi là trung úy thuộc trung đoàn sông Đông Mười chín, khề chứ! Không được gào lên! Ai mà oăng oảng ở chỗ kia thế hử? Anh em đồng hương thân mến, tại sao anh em lại làm ầm ĩ như thế? Anh em định tống cổ ai thế? Ai đã trao cho anh em cái quyền làm như thế hử? Thôi, xéo khỏi chỗ này ngay!

– Anh làm gì mà quát lác như thế? – Một gã Cô-dắc nói to. – Chúng tôi đã được thấy đủ mọi kiểu trung úy rồi! Để chúng tôi phải ngủ đêm ở ngoài sân gia súc hay sao? Tất cả ra khỏi nhà ngay! Chúng tôi đã nhận được lệnh đuổi tất cả dân chạy nạn ra khỏi các nhà, các người đã hiểu chưa? Còn anh thì liệu liệu đấy, đừng làm rầm lên! Chúng tôi đã gặp chán những thằng như anh rồi!

Grigôri bước tới sát trước mặt gã vừa nói rồi rít qua kẽ răng:

– Mày chưa được gặp những thằng như tao đâu. Hay tao còn phải làm cho mày từ một thằng ngu xuẩn biến thành hai thằng? Tao sẽ làm như thế cho mà xem! Nhưng mày đừng có lù! Đây không phải là khẩu Nagan của tao đâu, tao đã lấy của một thằng trong bọn chúng mày đấy. Này, trả lại cho nó, và trong lúc tao còn chưa bắt đầu động chân động tay thì liệu mau chóng rút khỏi chỗ này, nếu không chỉ loáng cái là tao sẽ vặt hết lông chúng mày! – Grigôri nhẹ nhàng xoay người gã Cô-dắc, đẩy gã ra cửa.

– Hay chúng ta nện cho nó một trận? Một gã Cô-dắc rất to lớn hỏi có vẻ lưỡng lự. Với chiếc khăn bằng lông lạc đà cuốn

kín mặt, gã đứng sau lưng Grigôri, nhìn chàng chăm chú và cứ giẫm giẫm chân, đôi ủng da to tổ bố có đóng thêm đế da kêu ọt ọt.

Grigôri quay mặt về phía gã và không tự chủ được nữa, chàng bắt đầu nắm tay lại, nhưng gã kia đã giơ một tay nói giọng thân thiện:

– Thôi này, quan lớn, quan lớn hay cái gì thì không biết, nhưng hãy hụp đã, đừng giở trò gì vội! Chúng tôi sẽ đi và không để xảy ra chuyện ầm ĩ gì đâu. Nhưng còn anh, thời buổi như thế này anh đừng có lấn át anh em Cô-dắc nhiều quá đấy. Bây giờ đang là lúc tình hình gay go cũng như năm Mười bảy ấy. Nếu anh chạm trán phải những thằng bạt mạng nào đó, chúng nó sẽ làm cho anh biến thành năm chứ không thành hai thôi đâu! Chúng tôi thấy anh là một tay sĩ quan ngang tàng và nghe giọng nói thì hình như cũng một phường với anh em chúng tôi cả. Vì thế bây giờ anh hãy đối xử cho đúng đắn một chút, nếu không lại tai vạ đấy...

Cái tên bị Grigôri tước khẩu Nagan nói giọng tức tối:

– Thôi cậu đừng giảng đạo cho nó nữa! Ta sang nhà bên thôi. – Nói xong gã là tên đầu tiên bước ra ngưỡng cửa. Nhưng khi đi qua trước mặt Grigôri gã còn liếc nhìn chàng và nói như tiếc rẻ: – Này ngài sĩ quan, chúng tôi không muốn có chuyện với ngài, nếu không đã làm lễ rửa tội cho ngài rồi đấy!

Grigôri bấu mỗi một cách khinh bỉ:

– Chính anh định làm lễ rửa tội ấy à? Thôi đi đi, đi đi cho được việc, nếu không tôi lại lột quần anh ra bây giờ! Kiếm được một thằng rửa tội như thế này! Chỉ tiếc đã trả lại khẩu Nagan. Những thằng vô dụng như anh thì không đáng đeo súng ngắn mà chỉ đáng đeo cái lược chải lông cừu thôi!

– Ta đi đi thôi, anh em, mặc cho quỷ dữ bắt nó đi! Đừng bới ra thì đỡ phải ngủi thôi! – Một gã từ nãy không dính vào những lời qua tiếng lại nói với một nụ cười hỗn hậu.

Mấy tên Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra phòng ngoài. Chúng vừa đi vừa văng tục, những chiếc ủng bị đông cứng kêu ràn rạt. Grigôri nghiêm khắc ra lệnh cho người chủ nhà:

– Bác không được mở cửa nữa đây! Chúng nó gõ chán rồi lại cút thôi, bằng không sẽ gọi tôi đây.

Những người thôn Thuợng Triaxki nghe tiếng huyền não tỉnh dậy. Họ khê nói với nhau:

– Kỷ luật tan rã đến thế rồi đây! – Một lão già thở dài nào ruột. – Quân chó đẻ, chúng nó nói năng với sĩ quan như thế đấy... Nếu là thời trước nhỉ? Cho chúng nó tù một gông!

– Đâu chỉ có chuyện nói năng! Tôi thấy chúng nó còn định đánh nhau nữa chứ! "Hay ta nện cho nó một trận?", có một thằng, cái thằng cao lêu đêu như cây tiêu huyền, đầu trùm cái khăn bằng lông ấy, nó đã nói như thế đấy.

– Quân khốn kiếp, chúng nó liều lĩnh bừa bãi đến thế rồi!

– Thế mà anh lại tha thứ cho chúng nó à, anh Grigôri Panchêlêvít? – Một gã Cô-dắc hỏi.

Với chiếc áo ca-pốt trùm kín đầu, Grigôri lắng nghe những lời trao đổi với một nụ cười không có chút gì bực bội, rồi trả lời:

– Nhưng còn làm thế nào với chúng nó được nữa? Hiện nay chúng nó đã thoát ra khỏi mọi sự gò bó và chẳng còn ai phục tùng ai nữa rồi. Chúng nó kéo nhau đi thành bầy thành lũ, chẳng có chỉ huy gì cả, vậy thì lấy ai xét xử chúng nó, lấy ai làm thủ trưởng của chúng nó? Đứa nào khỏe nhất trong bọn thì đứa ấy làm thủ trưởng. Có lẽ trong đơn vị chúng nó không còn có một sĩ quan nào nữa đâu. Tôi đã từng thấy những đại đội

không cha không mẹ như thế đấy! Nhưng thôi, chúng ta ngủ đi.

Acxinhia khẽ nói:

– Anh đánh vào với chúng nó làm gì, anh Grisca? Anh hãy vì Chúa mà đừng có chuyện với những thằng như thế! Cái hạng điên khùng rồ dại ấy, chúng nó có thể giết người được đấy.

– Thôi, em ngủ đi, ngủ đi, kéo sáng mai lại phải dậy sớm. Thế nào, em thấy trong người như thế nào? Đã đỡ chút nào chưa?

– Vẫn thế thôi.

– Nhức đầu à?

– Nhức lắm. Có lẽ em không dậy được nữa đâu...

Grigôri đặt tay lên trán Acxinhia rồi thở dài:

– Người em nóng rùng rục như cái hỏa lò ấy. Nhưng không sao đâu, em đừng lo! Cái tạng em vốn là khỏe mạnh, sẽ khỏi thôi.

Acxinhia không nói gì cả. Nàng khổ vì khát, phải vào bếp nhiều lần để uống một thứ nước rất khó nuốt rồi cố nén cái cảm giác vừa buồn nôn vừa chóng mặt, lại nằm xuống cái đệm.

Đêm ấy còn đến thêm chừng bốn toán người tìm chỗ nghỉ. Chúng dùng báng súng đập cửa, mở cửa chớp, gõ vào cửa sổ và chỉ bỏ đi sau khi người chủ nhà được Grigôri mách kẻ chủ rầm lên và quát ra từ phòng ngoài: "Thôi xéo đi! Lũ đoàn bộ đến đóng ở đây rồi!".

Đến khi trời rạng, Prôkho và Grigôri thẳng ngựa. Acxinhia mặc áo xống rất khó khăn rồi bước ra. Mặt trời mới mọc. Những làn khói xanh xám bốc thẳng từ các ống khói lên bầu trời xanh ngắt. Được những tia nắng dội sáng từ dưới lên, một đám mây đỏ tía ngự cao ngất trên trời. Sương muối bám rất dày trên các

dây hàng rào và các mái nhà kho. Hai con ngựa bốc hơi ngàn giọt.

Grigôri giúp Acxinhia ngồi lên chiếc xe trượt tuyết và hỏi:

– Có lẽ em nằm xuống thì hơn? Em nằm thì sẽ dễ chịu hơn.

Acxinhia gật đầu. Thấy Grigôri ân cần đắp kín chân cho mình, nàng lặng lẽ nhìn chàng ra ý cảm ơn rồi nhắm mắt.

Đến giữa trưa, khi chiếc xe phải dừng lại ở xóm Tân Mikhailốpski cách đường cái hai Véc-xta để cho ngựa ăn, Acxinhia không còn tự bước ra ngoài xe được nữa. Grigôri xóc nách đỡ nàng vào trong một căn nhà, giúp nàng nằm lên chiếc giường mà người vợ mến khách của chủ nhà cho nàng dùng tạm.

– Em khó chịu lắm à, em yêu của anh? – Chàng cúi xuống khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia và hỏi.

Nàng phải cố gắng lắm mới mở được mắt, nhìn đồ dẫn như qua một làn sương rồi lại chìm trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Hai tay run run, Grigôri tháo cho nàng chiếc khăn bị đầu. Hai má Acxinhia lạnh như băng, nhưng trán nàng lại nóng rùng rục, những hạt băng nhỏ bám lẫn lẫn hai bên thái dương, chỗ vừa nãy đổ mồ hôi. Đến khi trời sắp hoàng hôn, Acxinhia mê man bất tỉnh. Trước lúc đó nàng có xin uống nước và khẽ nói:

– Nhưng lấy nước lạnh, nước tuyết ấy. – Rồi nàng nín lặng một lát và lại nói rất rõ ràng: – Gọi hộ anh Grisca.

– Anh đây mà. Em muốn gì thế, Acxittea? – Grigôri nắm lấy tay nàng, vuốt ve nàng một cách rụt rè và vụng về.

– Anh đừng bỏ em nhé, anh Grisca yêu quý!

– Anh không bỏ đâu. Em nói lung tung gì thế?

– Anh đừng bỏ em ở lại nơi đông đất nước người... Ở đây em chết mất.

Prôkho mang nước lại. Acxinhia thêm khát bập cập môi nóng khô vào miệng chiếc ca bằng đồng, uống vài ngụm rồi lại rên rỉ vật đầu xuống cái gối. Năm phút sau nàng bắt đầu nói sáng, không đầu không đuôi, giọng líu nhíu. Grigôri ngồi trên đầu giường chỉ nghe rõ được vài tiếng: "Phải giặt quần áo... kiểm lấy ít lơ hồ... còn sớm..." rồi những lời nói khó hiểu của nàng chuyển sang thầm thì. Prôkho lắc đầu, nói có vẻ trách móc:

– Tôi đã bảo anh là đừng đưa cô ấy đi mà! Xem đấy, chúng ta làm thế nào bây giờ? Quả là một sự trừng phạt, đúng như thế đấy! Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây chứ? Anh điếc rồi à? Tôi hỏi đêm nay chúng ta sẽ nghỉ ở đây hay còn đi nữa?

Grigôri cứ nín thinh. Chàng gù gù cái lưng ngồi yên, mắt không rời khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia. Vợ chủ nhà là một người niềm nở và tốt bụng. Người ấy đưa mắt chỉ Acxinhia, khẽ hỏi Prôkho:

– Vợ ông ấy đấy à? Có con cái gì không?

– Con cũng có, cái gì cũng có, chúng tôi chỉ thiếu cái may mắn thôi. – Prôkho lau bầu.

Grigôri bỏ ra sân, leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và hút thuốc rất lâu. Phải để Acxinhia ở lại trong cái xóm này thôi, cho đi theo nữa thì có thể đưa nàng đến chỗ chết. Grigôri thấy rõ như thế. Chàng vào trong nhà và lại ngồi xuống mép giường.

– Chúng ta nghỉ lại đây chứ? – Prôkho hỏi.

– Phải. Chưa biết chừng ngày mai vẫn còn phải ở lại.

Chẳng mấy chốc chủ nhà trở về: một người mu-gích hom hem, thấp bé, có hai con mắt giảo quyết luôn luôn nhìn ngang nhìn ngửa. Hắn giậm một bên chân gỗ (một chân của hắn bị cụt đến đầu gối), nhanh nhẹn bước tới cái bàn, cởi áo ngoài, liếc nhìn Prôkho bằng cặp mắt không có thiện ý và hỏi:

- Chúa đưa khách đến cho nhà ta đây à? Từ đâu đến thế?
- Rồi không chờ trả lời, hấn ra lệnh cho vợ: - Quàng lên kiềm cái gì cho tôi ăn đi, đang thèm ăn như con chó đói rồi đây!

Hấn ăn rất lâu, ăn như thần trùng. Cặp mắt lấu tấu lấu cá của hấn hết nhìn Prôkho lại nhìn Acxinhia nằm thiêm thiếp trên giường. Grigôri ở nhà trong bước ra, chào hỏi chủ nhà. Người ấy lặng lẽ gật đầu rồi hỏi:

- Các ngài rút lui à?

- Vâng, rút lui.

- Quan lớn đã chán chuyện đánh đấm rồi à?

- Đại khái là như thế.

- Đây là ai thế, bà nhà ta đây à? - Người chủ nhà hất đầu về phía Acxinhia.

- Vâng, vợ tôi.

- Nhưng sao lại cho bà ấy nằm trên giường? Còn mình thì sẽ ngủ ở đâu? - Hấn hỏi vợ có vẻ bức bối.

- Anh Vanhia ạ, bác ấy đang ốm đấy, dù sao cũng đáng thương.

- Thương ấy à? Làm thế nào mà thương được tất cả mọi người, xem còn cơ man nào người đấy! Quan lớn ạ, quan lớn thật là làm cho chúng tôi bị chật chội...

Trong giọng nói của Grigôri bất giác có cái vẻ van lơn, gần như cầu khẩn, không thấy ở chàng bao giờ khi chàng áp tay lên ngực nói với chủ nhà:

- Hai bác là người nhân đức! Hai bác hãy vì Chúa mà giúp đỡ tôi trong cơn hoạn nạn. Nhà tôi thì không thể đưa đi theo được nữa, đưa đi sẽ chết mất, nhờ hai bác cho chúng tôi để lại ở nhà hai bác. Hai bác chăm nom giúp cho, hết bao nhiêu tiền chúng tôi xin gửi. Suốt đời tôi sẽ ghi nhớ lòng tốt của hai bác... Xin hai bác làm ơn làm phúc đừng từ chối tôi!

Đầu tiên người chủ nhà dứt khoát từ chối, lấy cớ không còn có lúc nào để trông nom người ốm, và người ốm sẽ làm nhà bẩn chật chội, nhưng sau khi ăn xong, hắn lại nói:

– Tất nhiên ai lại trông nom hộ người ốm mà chẳng có công xá gì. Thế ngài định cho bao nhiêu tiền về việc trông nom? Bao nhiêu thì ngài không tiếc để trả công khó nhọc cho chúng tôi.

Grigôri móc ra tất cả số tiền chàng có trong túi, đưa hết cho người chủ nhà. Người đó ngáp ngừng tiếp lấy nắm giấy bạc sông Đông, nhấp nước bọt vào ngón tay, đếm và hỏi:

– Thế ngài không có tiền Nhicôlai hay sao?

– Không.

– Nhưng có lẽ cũng có tiền Kêrenxki chứ? Thứ tiền này thì rất bấp bênh.

– Cả tiền Kêrenxki tôi cũng không có. Thế bác có muốn tôi để lại con ngựa của tôi không?

Người chủ nhà nghĩ đi nghĩ lại rất lâu rồi mới trả lời với vẻ mặt dăm chiêu:

– Không, tất nhiên tôi cũng muốn nhận con ngựa đấy. Đối với con nhà nông chúng tôi, con ngựa là đầu cơ nghiệp, nhưng trong thời buổi như thế này thì nó không hợp nữa rồi. Không bên Trắng thì bên Đỏ cũng đến lấy đi mất và sẽ chẳng được dùng đến nó đâu. Ngài xem tôi chỉ nuôi một con ngựa cái nhỏ, chân cẳng chẳng ra sao cả, thế mà vẫn còn lo chưa biết chừng cả nó cũng bị người ta đến lấy và dắt đi mất. – Hắn trầm ngâm nín lặng một lát rồi nói thêm như để phân trần: – Quan lớn đừng nghĩ rằng tôi là một kẻ tham lam quá ư góm ghiech, cầu Chúa tha tội cho! Nhưng ngài thử ngắm mà xem, bà nhà ta sẽ nằm lại một tháng, hoặc lâu hơn nữa, lúc cần cái này, lúc cần cái khác, việc ăn uống lại phải có bánh mì, sữa, quả trứng, ít thịt, mà cái gì cũng là tiền cả, tôi nói như thế có đúng không? Ngoài ra lại còn phải giặt giũ, tắm rửa cho bà ấy và làm tất cả

các việc khác nữa... Mà vợ tôi thì vừa phải lo công việc trong nhà, vừa phải chăm nom cho bà nhà ta. Những việc ấy không dễ dàng đâu! Thôi, ngài đừng tiếc gì nữa, hãy cho thêm cái gì nữa đi. Tôi là một người tàn tật, ngài cũng thấy là chỉ còn được một cái chân, tôi còn có thể làm việc và kiếm tiền làm sao được? Vì thế Chúa cho được cái gì thì chúng tôi sống bằng cái nấy, no bữa hôm lo bữa mai.

Grigôri nói với cả một niềm phần nộ âm thầm sôi sục:

– Tôi không tiếc tiền đâu, bác là người tốt bụng thì cũng hiểu. Còn có được bao nhiêu tiền tôi đã đưa cả cho bác rồi, tôi sẽ phải sống không một đồng xu dính túi. Vậy thì bác còn muốn gì ở tôi bây giờ?

– Thế là có bao nhiêu tiền ngài đã đưa hết rồi à? – Người chủ nhà cười nhạt có vẻ nghi ngờ. – Tiền lương của ngài thì phải đựng đầy túi lớn túi bé.

– Bác hãy cho biết ngay đi, – Grigôri tái mặt nói, – bác có nhận cho để người ốm ở lại hay không?

– Thôi, ngài đã tính toán như thế thì chúng tôi không còn có lý do gì để bà nhà ở lại nhà chúng tôi được nữa. – Giọng người chủ nhà rõ ràng có vẻ bực bội. – Vả lại đây cũng không phải là một chuyện đơn giản... Vợ của một sĩ quan, rồi sẽ có lời ra tiếng vào, hàng xóm láng giềng sẽ biết chuyện, rồi các ông đồng chí sẽ đến điều tra về chúng tôi, sẽ tìm hiểu và gây những điều phiền phức... Không, đã thế thì ngài cứ đưa bà ấy đi, may ra chung quanh đây có ai đồng ý thì người ta sẽ nhận. – Hắn trả tiền lại cho Grigôri, nom vẻ tiếc rẻ ra mặt, rồi lấy túi thuốc và bắt đầu cuộn một điếu.

Grigôri mặc áo ca-pốt và bảo Prôkho:

– Cậu ở lại trông Acxinhia, để mình đi kiếm một chỗ ở.

Nhưng đến lúc chàng đã nắm lấy quả đấm cửa, người chủ nhà ngăn chàng lại:

– Nhưng quan lớn hãy hươm đã nào, làm gì mà vội vàng như thế? Ngài nghĩ rằng chúng tôi không động lòng trước một phụ nữ đáng thương như thế này hay sao? Tôi còn rất thương nữa là khác, vả lại chính tôi cũng đã đi lính nên rất kính trọng chức vụ và quân hàm của ngài. Thế số tiền này, ngài không thể thêm cho ít nhiều nữa à?

Đến lúc này Prôkho không thể nào nhịn được nữa. Hấn quát lên, mặt đỏ bừng bừng vì phần nộ:

– Con thêm những gì cho mày nữa hử, cái thằng thọt cẳng lòng lang dạ sói này! Bể nổi cái chân kia của mày đi, thêm cho mày là phải thêm như thế đấy! Anh Grigôri Panchêlêvit! Anh hãy cho phép tôi nện cái thằng chó đẻ này một trận, rồi chúng ta sẽ đưa Acxinhia lên xe. Cái thằng đáng bị rút phép thông công này, nó thật ba lần đáng nguyên rủa!

Trong khi Prôkho hỗn hển nói như thế, người chủ nhà chỉ nghe mà không ngắt lời hắn một lần nào. Cuối cùng anh ta nói:

– Nay hai ngài quyền, hai ngài xúc phạm đến tôi như thế là không đúng đâu. Đây là một việc phải giải quyết một cách thân thiện. Chúng ta không cần phải chửi bới, hục hặc với nhau làm gì. Nay cái anh Cô-dắc này, làm gì mà anh quát tháo với tôi hử? Mà tôi có nói đến chuyện tiền nong đâu? Về cái món cho thêm, tôi hoàn toàn không muốn nói là cho thêm tiền! Tôi muốn nói rằng chưa biết chừng các ngài cũng có thể có thừa một thứ vũ khí gì đó, một khẩu súng trường hay một khẩu súng ngắn chẳng hạn... Đối các ngài những cái ấy có hay không cũng chẳng sao nhưng đối với chúng tôi thì thời buổi này đó là một tài sản quý giá. Muốn giữ nhà thì nhất định phải có một khẩu súng! Tôi muốn nói là nói về chuyện ấy đấy! Ngài hãy cho số tiền mà lúc nãy ngài đã đưa, rồi cho thêm một khẩu súng trường và chúng ta sẽ đập tay vào nhau để thỏa thuận. Ngài cứ để người ốm của ngài ở lại, chúng tôi sẽ trông nom như một người thân thích, tôi lấy thánh giá ra thế với ngài đấy.

Grigôri nhìn Prôkho và khẽ nói:

– Cậu đưa cho bác ta khẩu súng trường của mình, một số đạn rồi ra thẳng ngựa đi. Cứ để Acxinhia ở lại... Chúa sẽ phán xét tôi nhưng tôi không thể nào đưa Acxinhia đến chỗ chết được.

XXVII.

Ngày nối ngày, ảm đạm, không một niềm vui. Sau khi để Acxinhia ở lại, Grigôri lập tức mất hết hứng thú đối với mọi vật chung quanh. Sáng sáng chàng leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, dong ruổi qua những khoảng đồng cỏ tuyết phủ mịt mù, trải ra vô cùng vô tận, và chiều chiều, sau khi kiếm được một nơi trú chân nào đó để nghỉ đêm, lại nằm xuống ngủ. Và cứ như thế hết ngày này qua ngày nọ. Mặt trận đang chuyển về phía nam, nhưng chàng không còn quan tâm đến những việc xảy ra trên đó nữa. Chàng hiểu rằng giai đoạn chống cự thật sự, chống cự quyết liệt đã chấm dứt và phần lớn dân Cô-dắc đã can hết nhiệt tình bảo vệ nơi thôn trấn chôn nhau cắt rốn. Chàng cũng hiểu rằng dựa vào các mặt mà phán đoán thì xem ra quân Trắng đang kết thúc cuộc tiến quân cuối cùng của chúng, và nếu đã không cố thủ nổi ở vùng sông Đông thì chúng cũng không thể nào bám lấy vùng sông Cuban.

Chiến tranh sắp đi đến chỗ chấm dứt. Kết cục đang lao tới vùn vụt, không sao ngăn giữ được. Lính Cuban bỏ mặt trận hàng ngàn, ai về nhà người nấy. Quân đội sông Đông đã bị đánh quì. Tiêu hao gần hết sức chiến đấu qua các trận đánh và vì bệnh thương hàn, Tập đoàn quân tình nguyện bị mất ba phần tư quân số không còn đủ khả năng đơn phương độc mã đương đầu với sức tấn công của Hồng quân đang như mọc cánh vì thắng lợi.

Trong số dân chạy loạn lại có những tin đồn nói rằng lòng căm phẫn của dân chúng vùng Cuban đang lên cao vì tên tướng Đênhikin đã đàn áp một cách tàn bạo các ủy viên của Ra-da Cuban¹. Người ta nói rằng miền Cuban đang chuẩn bị một cuộc bạo động chống lại Tập đoàn quân Tinh nguyện và hình như họ đã có những cuộc đàm phán với những đại diện của Hồng quân và sẽ để cho quân đội Xô-viết tiến tới Capeado mà không gây trở ngại gì cả. Người ta đồn rất nhiều rằng dân các trấn vùng sông Cuban và sông Chêrêch có thái độ rất thù địch đối với các đơn vị sông Đông cũng như đối với Tập đoàn quân Tinh nguyện và hình như ở một nơi nào đó gần Côrê nôpxcaia đã nổ ra một trận chiến đấu lớn đầu tiên giữa một sư đoàn sông Đông và bộ binh Cuban.

Ở những chặng dừng chân, Grigôri thường chú ý lắng nghe những lời bàn ra tán vào và càng ngày càng tin chắc rằng cuối cùng quân Trắng sẽ không thể nào thoát khỏi thất bại. Nhưng dù sao thỉnh thoảng chàng cũng vẫn còn có một tia hy vọng là tình hình nguy cấp sẽ bắt các lực lượng của quân Trắng đang tan vụn, đang mất tinh thần và có thái độ thù địch với nhau phải hợp nhất lại, tổ chức chống cự và đánh lui các đơn vị Hồng quân đang tấn công thắng lợi. Nhưng từ khi Rôxtốp đầu hàng chàng đã mất hẳn niềm hy vọng ấy, và khi có tin đồn rằng ở gần Bataixco Hồng quân đã bắt đầu rút lui sau những trận chiến đấu ác liệt thì chàng có ý nghi ngờ. Chán ngán phiền muộn vì cuộc sống vô công rồi nghề, Grigôri có ý định đến nhập vào một đơn vị chiến đấu nào đó. Nhưng khi chàng cho Prôkho biết ý nghĩ ấy thì hắn kiên quyết chống lại.

1. Ngày 14-3-1918 Hồng quân chiếm được Êcachêrinôda Ra-da Cuban ký liên minh với Đênhikin để cùng chống lại chính quyền Xô Viết. Mùa xuân 1920, một phần bộ phận ủy viên Ra-da cùng với sáu vạn quân Cuban đầu hàng Hồng quân, số còn lại chạy ra nước ngoài (N.D.)

– Anh Grigôri Panchêlêvít ạ, có lẽ anh đã mất hết lý trí rồi! – Hẳn nói giọng tức tối. – Chúng ta chui đầu vào đó, vào cái địa ngục ấy làm quái gì? Sự nghiệp đã sắp đi đời nhà ma, chính anh cũng đã nhìn thấy, thế mà chúng ta lại tự mình lao vào chỗ chết một cách vô ích hay sao? Hay anh cho rằng hai chúng mình có thể cứu được chúng nó? Trong lúc chúng nó còn chưa động đến mình, còn chưa lôi cuốn chúng mình vào một đơn vị cho kỳ được thì phải mau mau chuồn khỏi nơi tai vạ cho thật xa, thế mà anh lại nói ra cái chuyện quỷ quái ấy! Không được đâu, xin mời anh cứ rút lui cho thật hiền lành, theo kiểu các cụ già ấy. Anh và tôi, hai chúng mình đánh đám mấy năm nay đã quá đủ rồi, bây giờ hãy để những thằng khác ném mùi cho chúng nó biết! Chính vì thế mà tôi đã phải đi lùng kiếm cái bệnh lậu ấy, chẳng nhẽ bây giờ lại ra mặt trận để chịu què cụt hay sao? Tôi cũng xin già ơn anh! Đủ lắm rồi! Cuộc chiến tranh này đã làm cho tôi chán ngấy, bây giờ chỉ nghĩ tới cũng đủ buồn nôn! Nếu anh muốn đi thì cứ đi một mình, còn tôi thì tôi không muốn đâu. Anh đi tôi sẽ vào nằm quân y và thế là xong!

Grigôri nín lặng giờ lâu rồi nói:

– Cũng tùy ý cậu thôi. Song chúng ta cứ đi Cuban đã. Đến đó hẵng hay.

Prôkho đã có kế hoạch hành động riêng của hắn: mỗi khi đến một điểm dân cư nào lớn, hắn đều đi tìm viên y sĩ, và đem về những thuốc bột hay thuốc nước, nhưng xem ra hắn chưa chạy cũng không chuyên tâm lắm. Khi Grigôri hỏi tại sao hắn chỉ uống các thứ thuốc bột, còn các thứ khác hắn đều giẫm rất cẩn thận xuống tuyết để hủy đi thì Prôkho cho biết rằng hắn không có ý định chữa khỏi hắn mà chỉ muốn làm cho bệnh dịu đi một chút, để với tình trạng như thế, nếu không may phải kiểm tra lại sức khỏe, hắn sẽ có thể dễ dàng tránh không bị tống ra đơn vị. Khi đến trấn Vêlicônhiagiexcaia, một gã Cô-dắc có kinh nghiệm khuyên hắn nên dùng thuốc sắc bằng chân vịt

để chữa. Từ hôm ấy, hễ tới một thôn hay thị trấn nào, Prôkho vừa gặp người đầu tiên đã hỏi ngay: "Ông làm ơn cho biết vùng ta có nuôi vịt không?" Khi người dân địa phương ngạc nhiên trước câu hỏi trả lời rằng không có nuôi vì chung quanh đây không có nước và nuôi vịt chẳng được lợi lộc gì, thì Prôkho rít rằng nói hết sức khinh bỉ: "Các người ở đây sống thật không còn ra con người nữa! Có lẽ từ nhỏ các người chưa từng được nghe tiếng vịt quạc quạc bao giờ! Cái dân ngu dân trên đồng cỏ!" Rồi hần quay lại nói với Grigôri một vẻ thất vọng đau khổ: "Nhất định đã có một tay cố đạo qua đường trước mặt chúng ta rồi! Đến đâu cũng không gặp may! Chà nếu mà ở đây họ có nuôi vịt thì tôi sẽ mua ngay một con, bao nhiêu tiền cũng không tiếc, hoặc tháu lầy cũng được. Như vậy thì may ra các vấn đề của tôi mới có thể khá hơn, nếu không cái bệnh của tôi nó phát ra mỗi ngày một ghê gớm! Đầu tiên chỉ là một trò đùa, quá lắm là nó không để cho mình chộp mắt trong khi đi đường, nhưng bây giờ cái của đáng nguyên rủa ấy, đúng là nó đã trở thành một hình phạt! Không còn ngồi vững trên xe được nữa!"

Vì không tìm kiếm được sự đồng tình về phía Grigôri nên Prôkho thường ngậm tăm rất lâu và có khi lăm lì cau có ngồi trên xe hàng tiếng đồng hồ, chẳng nói chẳng rằng.

Grigôri cảm thấy những ngày phí hoài để dong ruổi trên đường dài một cách hết sức nặng nề, và những đêm đông vô tận thì càng dài hơn. Chàng có thừa thãi thì giờ để suy nghĩ về hiện tại và hồi tưởng lại quá khứ. Chàng điếm điếm lại trong óc những năm đã qua của đời mình, một cuộc đời đã diễn ra thật là kỳ dị và chẳng có gì tốt đẹp. Dù là ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, cặp mắt mung lung nhìn sâu vào những khoảng mênh mông của đồng cỏ nằm im lìm dưới bầu không khí chết

1. Theo sự mê tín của dân Cô-dắc, đang đi mà thấy cố đạo ngang đường thì cũng như người Việt Nam ta ra ngô gặp gái. (N.D)

lặng, dù là ban đêm nằm với cặp mắt nhắm nghiền và hai hàm răng nghiền chặt ở một nơi nào đó trong một căn phòng nhỏ bé ngọt ngào, người chen chúc như nêm, chàng đều chỉ nghĩ tới một điều: Acxinhia đang ốm, mê man bất tỉnh, bị để lại trong một cái xóm không tên tuổi, những người thân yêu còn ở lại thôn Tataćcki... Ở đây, trên vùng sông Đông đang là chính quyền Xô-viết và Grigôri cứ luôn luôn đau khổ lo lắng tự hỏi: "Không biết chúng nó có vì mình mà hành hạ mẹ hay Đunhiasca không? Nhưng chàng lại lập tức tự an ủi và cố nhớ lại những câu chuyện về Hồng quân mà chàng đã được nghe kể nhiều lần trên đường đi: họ tiến quân một cách hòa bình và đối xử tốt với nhân dân các trấn bị chiếm đóng. Những điều khác khiến lo âu dần dần tan đi và bây giờ chàng lại cảm thấy rằng ý nghĩ lo mẹ già phải chịu trách nhiệm về mình là vô lý, kỳ quặc và không có cơ sở gì cả. Nhớ tới hai đứa con, trái tim của Grigôri lại âu sầu se lại trong giây lát. Chàng lo ở nhà không giữ nổi cho hai đứa khỏi bị thương hàn và đồng thời chàng cũng cảm thấy rằng dù chàng có yêu con đến mấy, nhưng sau cái chết của Natalia, không một sự đau khổ nào có thể làm cho chàng tơi bời ruột gan như lần ấy được nữa...

Khi tới một vùng dùng làm nơi cho gia súc qua mùa đông ở tỉnh Xanxco, Grigôri và Prôkho quyết định ở lại đây bốn ngày cho hai con ngựa được nghỉ ngơi. Trong thời gian ấy, giữa hai người đã có những lúc bàn bạc về vấn đề sau này sẽ làm gì. Ngay hôm đầu, vừa tới khu này, Prôkho đã hỏi:

– Quân ta sẽ giữ mặt trận ở vùng Cuban hay còn rút lui đến Capcado? Anh thấy thế nào?

– Mình không biết. Nhưng đối với cậu có phải đảng nào cũng thế hay không?

– Anh nghĩ ra cái chuyện gì mà lạ thế! Tại sao đối với tôi lại có thể là đảng nào cũng thế cả? Nếu cứ như thế này chúng

ta sẽ bị đuổi đến những vùng theo đạo Hồi, tới nơi nào đó ở gần Thổ-nhĩ-kỳ, rồi đến đó sẽ hát cho củ cải nghe có phải không?

– Minh không phải là Đênhikin của cậu và cậu chớ hỏi mình là chúng nó sẽ đuổi bọn mình chạy đến đâu nữa, Grigôri trả lời có vẻ khó chịu.

– Tôi hỏi thế là vì có tin đồn rằng đến sông Cuban sẽ lại bắt đầu phòng thủ và sang xuân ai sẽ lại về nhà người này.

– Thế ai sẽ phòng thủ? – Grigôri cười mỉa.

– Có anh em Cô-dắc và bọn "Ca-đét" đấy, ngoài ra còn ai nữa?

– Cậu nói ra toàn những điều ngớ ngẩn! Cậu điên rồi à? Không nhìn thấy chung quanh đang diễn ra những trò gì à? Thằng nào cũng đều tìm cách đánh bại chuẩn cho thật nhanh, thế thì lấy ai phòng thủ bây giờ?

– Chao ôi, người anh em ạ, chính tôi cũng thấy công việc của chúng ta hồng bát rồi, nhưng không hiểu sao vẫn không muốn tin... – Prôkho thở dài. – Thế trong trường hợp phải bơi hay bò ra nước ngoài thì anh nghĩ thế nào? Anh có đi hay không?

– Nhưng cậu thì sao đã?

– Việc của tôi là như thế này: anh đi đâu thì tôi đi đấy. Nếu mọi người kéo nhau đi cả, tôi cũng không thể ở lại một mình được.

– Cả đến mình cũng nghĩ như thế đấy. Nếu đã rơi vào cái tình thế của những con cừu thì thế nào cũng phải đi theo con cừu dục...

– Song con cừu dục ấy có khi lại ngớ ngẩn mò tới không biết những nơi ma quái nào... Nhưng thôi, anh hãy bỏ những chuyện ví von ấy đi? Anh hãy nói thẳng vào việc đi nào!

– Thôi, cậu làm ơn đừng ám mình nữa! Đến lúc đó thì sẽ biết. Minh với cậu thì làm thế nào mà đoán mò trước được!

– Thôi được, a-men!¹ Tôi sẽ không hỏi thêm gì anh nữa. – Prôkho đồng ý.

Nhưng hôm sau, khi hai người đi dọn dẹp cho ngựa, Prôkho lại quay về chuyện cũ:

– Anh có nghe nói về bọn "Xanh"² không nhỉ? – Hấn hỏi một cách dè dặt và làm vẻ như đang nhìn kỹ cái cán của chiếc đinh ba.

– Có nghe nói. Nhưng sao cơ chứ?

– Tại sao lại còn có cả cái bọn "Xanh" ấy nhỉ? Chúng nó ủng hộ ai thế?

– Ủng hộ bọn Đỏ.

– Thế tại sao người ta lại gọi chúng nó là "Xanh"?

– Ôn dịch nào biết được chúng nó? Có lẽ vì chúng nó lẫn trốn trong rừng nên mới có cái biệt hiệu như thế.

– Hay là anh và tôi nhuộm mình thành màu xanh đi! – Prôkho nín lặng giờ lâu rồi rụt rè đề nghị.

– Mình không muốn lắm đâu.

– Thế ngoài bọn "Xanh", không còn những đám nào có thể giúp chúng ta mau chóng về nhà à? Đối với tôi thì xanh lá cây hay xanh lam, hoặc vàng như lòng đỏ trứng gà, thế quái nào cũng như nhau tuốt, tôi sẵn sàng nhuộm mình thành bất cứ màu gì, miễn là những con người ấy chóng chiến tranh và thả cho lính trắng về nhà...

– Cậu hãy chịu khó chờ ít lâu, chưa biết chừng sẽ có những thằng như thế đấy. – Grigori khuyên.

1. Tiếng dùng để chấm dứt một bài cầu nguyện của người theo đạo Thiên Chúa (N.D.)

2. Tên mà bọn Trắng thường dùng để gọi các đội du kích theo Hồng quân ở miền Nam nước Nga (N.D.).

Đến cuối tháng Giêng, trong một buổi trưa tuyết tan, trời đầy sương mù, Grigôri và Prôkho đến làng Bêlaia Glina. Chùng vận rủi dân chạy nạn chen chúc trong làng này, trong số đó già nửa mắc bệnh thương hàn phát ban. Những tên cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pốt kiểu Anh ngắn cũn cỡn, áo da ngắn hay áo bông đi sục trong các phố kiếm nhà ở và rom cò cho ngựa. Chỗ nào cũng thấy những tên cuội ngựa và những chiếc xe vận tải. Hàng chục con ngựa gầy yếu kiệt sức thần thờ nhai rom quanh những cái máng ăn trong các sân nhà. Trên các đường phố thấy lòng chông những chiếc xe trượt tuyết, những chiếc xe vận tải bốn bánh, những hòm đạn bị vứt bỏ. Trong khi đi qua một căn phố, Prôkho bỗng nhìn kỹ một con ngựa cao lớn màu hạt dẻ buộc ở một đoạn hàng rào và nói:

– Con ngựa của bác bạn đỡ đầu Andriusca đây mà! Có lẽ bà con thôn ta ở đây rồi. – Nói xong hấn nhảy rất lẹn trên chiếc xe trượt tuyết xuống rồi chạy vào trong nhà để hỏi thăm tin tức.

Vài phút sau gã Andriusca Tôpônxcốp, bạn đỡ đầu và láng giềng của Prôkho bước trong nhà ra với chiếc áo ca-pốt khoác vội trên vai. Có Prôkho cùng ra, hấn từ tốn bước tới bên chiếc xe và chìa cho Grigôri một bàn tay đen sì nặc mùi mồ hôi ngựa.

– Anh cùng đi với đoàn xe của thôn đấy à? – Grigôri hỏi.

– Chúng tôi cùng chịu chung khó khăn thiếu thốn với nhau.

– Thế nào, bà con ta đi đường ra sao?

– Đi thế nào thì anh cũng biết rồi... Sau mỗi chặng nghỉ đêm đều có những người và những con ngựa bị để lại...

– Thế ông già nhà tôi có còn sống, còn khỏe không?

Tôpônxcốp tránh không nhìn Grigôri, thở dài:

– Hồng mắt rồi, anh Grigôri Panchêlêvít ạ, thật không may... Anh hãy đọc kinh cầu cho vong hồn ông cụ đi, chiều hôm qua linh hồn cụ đã về chầu Chúa, cụ đã qua đời rồi...

– Thế đã chôn cất chưa? – Grigôri tái mặt hỏi.

– Tôi không thể nói được vì hôm nay không qua bên ấy. Chúng ta cùng đi, tôi sẽ chỉ nhà cho... Bác bạn đỡ đầu ạ, bác cứ đi bên phải nhé, tính từ góc phố, bên tay phải là nhà thứ tư.

Tới một ngôi nhà rộng thênh thang, mái lợp tôn, Prôkho cho con ngựa dừng lại bên cạnh hàng rào, nhưng Tôpônxcốp khuyên hẳn cứ cưỡi ngựa vào trong sân.

Ở đây cũng hơi chật chội một chút, đã có chừng hai chục người, nhưng đại khái vẫn có chỗ cho hai anh được. – Hẳn nói rồi nhảy trên xe xuống để mở cổng.

Grigôri là người đầu tiên bước vào một căn phòng đốt lửa rất nóng. Một số bà con quen biết trong thôn chen chúc nhau, kẻ nằm người ngồi ngay trên sàn nhà. Có người chữa giấy ung và đồ thắng ngựa. Ba người ngồi ở bàn ăn súp khoai tây. Trong số đó có lão già Bexkhlebnốp, người thắng ngựa cùng xe và cùng ra đi với ông Panchêlây Panchêlêvít. Thấy Grigôri bước vào, đám Có-dắc đều đứng cả dậy và đồng thanh trả lời câu chào ngắn gọn.

– Thế cha tôi đâu? – Grigôri bỏ mũ lông, nhìn quanh căn phòng và hỏi.

– Chúng ta đã gặp chuyện chẳng may... Ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã qua đời rồi. – Lão Bexkhlebnốp khẽ trả lời rồi đưa tay áo trếch-men lên lau miệng, đặt muống xuống và làm dấu phép. – Ông cụ đã tắt thở hôm qua, lúc mọi người còn chưa đi ngủ, cầu cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

– Tôi biết rồi. Thế đã chôn cất xong chưa?

– Còn chưa đâu. Hôm nay chúng tôi đã sửa soạn hạ huyệt, nhưng bây giờ cụ vẫn còn ở trong kia, chúng tôi đã đưa cụ vào phòng trong không đốt lửa. Bác vào đây, – lão Bexkhlebnốp mở cái cánh cửa thông sang phòng bên và nói như xin lỗi, – Bà con

Cô-dắc không muốn nằm cùng buồng với người chết vì nặng mùi, mà cụ ở bên ấy lại hơn... Trong ấy nhà chủ không đốt lửa.

Căn phòng trong rất rộng nồng nặc mùi hạt đay giống và mùi chuột. Góc nào cũng đổ những hạt kê, hạt đay. Trên một chiếc ghế dài có đặt những cái thùng gỗ đựng bột, đựng bơ. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nằm giữa phòng trên một cái đệm. Grigôri gạt lão Bexkhlepnốp sang bên, bước vào trong phòng và đứng bên cạnh bố.

– Cụ đã ốm mất hai tuần, – Lão Bexkhlepnốp nói thăm thẳm. – Ngay từ gần Mêtrétca cụ đã phải nằm vì thương hàn. Không ngờ ông cụ nhà bác lại tìm được nơi yên nghỉ tại đây... Cuộc đời của chúng ta là như thế đấy...

Grigôri cúi xuống nhìn bố. Bệnh tật đã thay đổi, đã làm cho những nét trên khuôn mặt thân yêu khác hẳn đi và trở nên xa lạ một cách lạ lùng. Một lớp lông màu xám cứng như rễ tre mọc đầy hai cái má hõm nhọt nhọt, bộ ria thông xuống rất thấp trên cái miệng chảy xệ; trong cặp mắt mở hé hé, hai khoảng lòng trắng xanh xanh như men sứ đã mất cái ánh lấp lánh, sống động xưa kia. Hàm dưới của ông già trể xuống và được đeo lên bằng một chiếc khăn quấn cổ màu đỏ và trên cái nền vải đỏ, những sợi râu bạc loăn xoăn nom càng trắng như cước.

Grigôri quì xuống để được nhìn kỹ hơn lần cuối cùng và ghi nhớ khuôn mặt thân yêu, nhưng chàng bất giác run bắn lên vì sợ hãi và kinh tởm: trên khuôn mặt xám ngoét, trong như sáp ong của ông Panchêlây Prôcôphiêvit, từng đàn rận bò đầy hai cái hố con mắt và những nếp nhăn trên má. Những con rận phủ khắp mặt ông thành một tấm màn sống, di động, lúc nhúc trong chòm râu, bò loạn trong hai hàng lông mày, bám vào cái cổ đứng của chiếc áo trếch-men màu lam thành một lớp xám xịt...

*

Grigôri cùng hai người Cô-dắc dùng thuôn sắt đào một cái huyệt trong chất đất lá băng rắn như gang. Prôkho đóng qua quít một chiếc quan tài bằng vài đoạn ván. Đến lúc mặt trời lặn người ta đem chôn ông Panchêlây Prôcôphiêvít tại nơi đồng đất nước người, dưới mảnh đất của miền Xtavrôpôn. Và một giờ sau, khi trong làng đã lên đèn, Grigôri rời khỏi Bêlaia Glina đi về hướng Nôvôpêkhốpcaia.

Khi đến thị trấn Côrê nôpcaia, chàng cảm thấy trong người khó chịu. Prôkho mất đến nửa ngày đi tìm bác sĩ và cuối cùng kiếm được một anh chàng quân y sĩ nào đó giữa lúc anh ta đang gần như say bí tỉ. Hắn cố van nài mãi mới đưa được anh ta về chỗ hai người ở nhờ. Không cởi áo ca-pốt, người quân y sĩ khám bệnh cho Grigôri, bắt mạch rồi nói như đinh đóng cột:

– Thương hàn hồi quy. Ngài trung úy ạ, tôi khuyên ngài nên chấm dứt cuộc du lịch này đi, nếu không ngài sẽ chết trên đường.

– Để chờ bọn Đồ tới à? – Grigôri nhếch mép cười nhạt.

– Chà, tôi cho rằng bọn Đồ vẫn còn xa.

– Nhưng rồi sẽ gần...

– Tôi không nghi ngờ gì về điều đó. Nhưng ngài nên ở lại thì hơn. Giữa hai điều bất hạnh, có lẽ tôi muốn chọn mặt này vì như vậy còn đỡ được một chút.

– Không, dù sao tôi cũng phải đi. – Grigôri nói một cách cương quyết và bắt đầu chui đầu vào chiếc áo quân phục. – Ngài sẽ cho tôi thuốc chứ?

– Thế thì ngài cứ đi, đó là việc của ngài. Tôi chỉ có nhiệm vụ góp ý kiến với ngài, ngoài ra là tùy ngài. Còn như thuốc men thì thứ thuốc tốt nhất là nghỉ ngơi và chăm nom. Tôi cũng có thể kê đơn, nhưng hiệu thuốc lại tàn cư mất rồi, còn tôi thì chẳng có gì ngoài thuốc mê, i-ốt và cồn.

– Ngài cho tôi ít cồn vậy!

– Tôi rất sẵn lòng. Dù sao ngài cũng sẽ chết trên đường, vì thế còn cũng chẳng có thể thay đổi gì cả. Bảo gã cần vụ của ngài theo tôi, tôi sẽ xuất cho ngài một ngàn gam. Tôi vốn tốt bụng mà... – Người y sĩ đưa tay lên vành mũ chào rồi chấp chững bước ra ngoài.

Prôkho đem cỗ về, và hắn còn kiếm được không biết ở đâu một chiếc xe tải đã tàng tàng, loại hai ngựa. Hắn thắng ngựa rồi vừa bước vào phòng vừa báo cáo bằng một giọng chầm biếm rầu rĩ:

– Bẩm quan lớn, xe song mã đã sẵn sàng!

Rồi những ngày nặng nề, sầu thảm lại kéo dài.

Mùa xuân miền Nam đến quá vội vàng đã lan tới từ các nhánh núi vùng Cuban. Tuyết tan đều trên đồng cỏ bằng phẳng, để lộ ra những đám đất đen màu mỡ bóng nhoáng. Những con suối mùa xuân róc rách như tiếng chuông bạc. Mặt đường thùng lỗ chỗ như một bộ mặt rỗ, những chân trời xanh lơ đằng xa đã rạng lên ra vẻ mùa xuân lấm rỏ và bầu trời vùng Cuban nom càng thăm thẳm hơn, xanh hơn, ấm áp hơn.

Hai ngày sau, lúa mì mùa đông đã ngoi lên đón ánh sáng mặt trời, một làn sương mù trắng trắng chấp chờn trên những luống đất cày. Hai con ngựa giẫm lồm bồm trên mặt đường lộ trần dưới lớp tuyết, móng thụt xuống bùn tới quá lớp lông mọc như bàn chải bên trên móng. Bị sa lầy trong các khe nước, hai con ngựa phải ráng hết sức cong lưng kéo chiếc xe, mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Prôkho tỏ ra là một người chủ ngựa thành thạo, hắn buộc cao đuôi ngựa và thỉnh thoảng lại nhảy trên xe xuống, đi bên cạnh. Hắn rút chân dưới bùn lên một cách khó khăn lâu lâu:

– Đây không phải là bùn mà là nhựa chung, dính như keo ấy, thật đấy! con ngựa không được ráo mồ hôi một lúc nào.

Grigôri chẳng nói chẳng rằng. Nằm trên xe, chàng thấy lạnh, cứ phải lấy cái áo lông quần chặt quanh mình. Nhưng đi mãi mà không có ai nói chuyện với mình cũng buồn, Prôkho lay chân hoặc kéo tay áo Grigôri và nói:

- Chỗ này bùn quánh khiếp! Anh xuống xe thử đi một lát mà xem! Mà sao tự nhiên anh lại giở cái trò lẩn tránh ra ồm thế này?

- Cút mẹ cậu đi! - Grigôri thêu thào, giọng chỉ hơi có thể nghe thấy.

Hễ gặp một người nào đó, Prôkho lại hỏi:

- Đi thêm nữa thì bùn còn quánh hơn hay vẫn thế này?

Người kia cười và trả lời hần bằng một câu pha trò. Như thế cũng đủ làm Prôkho thỏa mãn vì đã được trao đổi một câu với một con người còn sống. Thế là hần lại nín thinh đi thêm một lát, chốc chốc lại cho hai con ngựa đứng lại để chúi những giọt mồ hôi rất to trên cái trán rám nâu. Rồi một số người cuối ngựa đuổi kịp chiếc xe của hần. Prôkho không nhìn được nữa, bèn giữ họ lại, chào hỏi, tìm hiểu xem họ đi đâu và quê quán nơi nào, cuối cùng hần nói:

- Các bác đi thêm cũng vô ích thôi. Đằng ấy không thể nào qua được đâu. Vì sao ấy à? Vì rằng ở đây đường lầy lội ghê gớm, những người tôi gặp nói rằng ngựa phải lội bì bõm, bùn lên tới bụng, bánh xe tải không quay được nữa, còn những người đi bộ, nếu thấp lùn thì đều ngã xuống đường và chết đuối dưới bùn. Chỉ con chó cộc mới nói bậy thôi, tôi thì không nói bậy bao giờ đâu! Tại sao chúng tôi vẫn đi ấy à? Chúng tôi thì chẳng còn có cách nào khác, tôi phải đưa một ông tổng giám mục đi, người đang ốm và không thể nào sống chung với bọn Đồ được...

Phần lớn những người cuối ngựa đều chỉ chửi Prôkho vài câu không có gì là ác ý rồi lại cho ngựa đi tiếp. Nhưng cũng có

vài người trước khi thúc ngựa đi tiếp còn chăm chú nhìn hần và nói:

– Cả đến những thằng ngu xuẩn của vùng sông Đông cũng rút lui à? Dân trấn các anh, tất cả đều là những thằng như anh có phải không?

Hoặc còn những câu gì khác đại loại như thế, nhưng cũng không kém phần sâu cay. Chỉ có một gã người Cuban bị tách khỏi đoàn xe của bọn đồng hương là thật sự diên tiết khi bị Prôkho làm mất thì giờ với những câu chuyện ngớ ngẩn. Gã đã định cầm roi ngựa quật cho Prôkho một cái ngang trán, nhưng Prôkho nhảy lên xe một cách nhanh nhẹn lạ lùng rồi rút khẩu súng trường dưới đệm, đặt ngang đầu gối. Người dân Cuban vừa thúc ngựa bỏ đi vừa chửi rất tục, còn Prôkho thì cười phả lên, gào theo:

– Ở đây thì mày không thể lẫn vào trong cánh đồng ngô như ở gần Charichun được đâu! Cũng là hùng hùng hổ hổ xấn tay áo lên! Này, thử quay lại xem nào, tinh thần mày cũng nát bét như cháo ngô thôi! Muốn gây sự với tao à? Xóc cái áo lưng thùng của mày lên đi, kéo lại quét hết lên bùn bây giờ! Cái thằng nhéo nhọt vô tích sự¹! Chỉ tiếc tao chẳng còn viên đạn thổ tả nào, nếu không đã cho mày ăn một viên! Thôi quăng cái roi đi, nghe rõ chưa?!

Đắn dện ra vì buồn và vì sống vô công rồi nghề, Prôkho cố tìm mọi cách tiêu khiển.

Còn Prôkho thì từ ngày bắt đầu ốm, chàng cứ sống như trong mộng. Tỉnh thoảng chàng mê đi, nhưng sau lại tỉnh. Một lần chàng thiếp đi rất lâu, tỉnh lại thì thấy Prôkho đang cúi xuống nhìn mình.

1. Nguyên văn: "Đùi đàn bà!" (N.D.).

– Anh vẫn còn sống à? – Prôkho vừa hỏi vừa nhìn vào hai con mắt mờ đục của Grigôri.

Mặt trời chiếu chói chang trên đầu hai người. Từng đàn vịt trời cánh đen kêu quàng quạc bay qua trên bầu trời xanh thẫm, khi thì tụ lại thành một đám, khi thì vươn dài thành một hình chữ nhân đen như nhung. Đất bị hun nóng và cỏ non mới nhú tỏa ra một mùi ngậy ngất. Grigôri thở hổn hển, hít lấy hít để vào trong lồng ngực làn không khí đầy sức sống của mùa xuân. Tiếng Prôkho nói lọt vào tai chàng một cách hết sức khó khăn, muôn vật chung quanh đều tựa như trở nên huyền ảo, bị thu nhỏ lại một cách lạ lùng và rất xa vời. Sau lưng chàng, những loạt hỏa lực pháo binh vẫn nổ trầm trầm nhưng chỉ nghe thấy rất nhỏ vì khoảng cách quá lớn. Gần bên tai chàng là tiếng những bánh xe đánh đai sắt lạch xạch đều đặn và rất ầm ập, tiếng những con ngựa hí và thở phì phì, tiếng người lao xao. Mùi bánh mì lấy trong lò ra, mùi rom cỏ, mùi mồ hôi ngựa xông lên nồng nặc. Tất cả các thứ đó đều được đưa tới cái ý thức đã hôn ám của Grigôri như từ một thế giới khác. Chàng căng thẳng tinh thần, lắng nghe tiếng nói của Prôkho và phải cố gắng lắm mới hiểu được rằng Prôkho đang hỏi mình:

– Anh có uống sữa không?

Grigôri chỉ hơi động dậy cái lưỡi, liếm cặp môi khô cứng và cảm thấy có một thứ nước lạnh, sền sệt, chảy vào trong miệng mình cùng với cái vị nhạt nhạt quen thuộc. Sau khi nuốt được vài ngụm chàng nghiêng răng lại, Prôkho dứt nút cái chai rồi lại cúi xuống với Grigôri và Grigôri nhìn cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Prôkho động dậy mà đoán ra hơn là nghe thấy câu hỏi chàng:

– Hay là để anh ở lại trong thị trấn nhé? Anh thấy trong người khó chịu lắm à?

Nét mặt của Grigôri lộ rõ vẻ đau khổ và lo lắng. Chàng tập trung toàn bộ nghị lực một lần nữa, khề nói:

– Mình chưa chết... thì cứ đưa đi...

Chàng nhìn mặt Prôkho, đoán rằng hắn đã nghe hiểu lời mình nói bèn yên tâm nhắm mắt lại. Chàng tiếp nhận cái trạng thái mê man bất tỉnh như một niềm khuây khỏa, chìm sâu trong cái tối đen đặc quánh của lãng quên, thoát được ra ngoài toàn bộ cái thế giới đang kêu la ầm ĩ chung quanh...

XXVIII.

Cho tới khi đến được thị trấn Abinxcaia, trên suốt chặng đường Grigôri chỉ nhớ được một việc xảy ra: một cơn lạnh gay gắt, thấu xương làm chàng chợt tỉnh dậy trong bóng đêm tối đen mù mịt. Rất nhiều chiếc xe tải đang tiến thành nhiều hàng trên đường. Nghe những tiếng người nói lao xao và tiếng bánh xe lọc cọc trầm trầm không lúc nào ngớt thì có thể đoán rằng đây là một đoàn xe rất lớn. Chiếc xe của Grigôri lọt vào giữa đoàn xe đó. Hai con ngựa đi bước một. Prôkho luôn luôn bập môi, thỉnh thoảng hắn lại quát lên bằng một giọng khàn khàn như phải cảm: "Nà-à-èo, hai ông bạn!" rồi vung cái roi lên. Grigôri nghe thấy tiếng ngọn roi bằng dây da kêu vun vút, cảm thấy cái trục xe rung lạch xạch, hai con ngựa kéo mạnh hơn mấy đoạn dây thừng và xe tiến nhanh hơn, có khi càng xe thúc cả vào ván hậu của chiếc xe phía trước.

Grigôri phải vất vả lắm mới kéo được cái vạt áo lông đắp lên mình và nằm ngửa ra. Trên bầu trời đen kịt, gió dòn về phía nam những đám mây rất dày trôi cuộn cuộn. Năm thì mười họa mới thấy một ngôi sao cô độc bất thần sáng lên vàng khè trong khoảnh khắc ở một kẽ mây nhỏ xíu rồi đồng cổ lại bị phủ kín bởi màn đêm dày đặc. Gió rít ảo não trên các tuyến dây

diện, những giọt mưa rất thưa rất nhỏ rụng ra, rơi xuống đất lấm tấm như hạt cườm.

Một đoàn kỵ binh đang tiến ở phía bên phải con đường từ phía trước tới theo đội hình hành quân. Grigôri nghe thấy tiếng lách cách nhịp nhàng đều đặn mà chàng đã nghe quen từ lâu của những đồ trang bị Cô-dắc buộc rất gọn ghẽ, tiếng vô số những vó ngựa giẫm lồm bồm dưới bùn, rất trầm và cũng rất ăn nhịp. Ít nhất đã có hai đại đội tiến qua, song những tiếng động trên vẫn tiếp tục vang lên: có lẽ cả một trung đoàn Cô-dắc đang chuyển quân bên lề đường. Nhưng phía trước, trên cánh đồng cỏ đã có phần trở lại ửng lạng, bỗng vang lên một giọng cầm trịch ngang tàng và hơi thô bạo, nghe như một con chim vụt cất cánh bay:

*Ôi, bên dòng Cumusinea, dòng sông yêu dấu,
Trên vùng Xaratóp, vùng đồng cỏ vinh quang...*

Rồi mấy trăm giọng hát cùng hòa vào nhau hùng tráng trong bài ca cổ xưa của dân Cô-dắc, và vượt lên tất cả là cái giọng đẹp và có sức mạnh lạ lùng đi bè nam cao. Giữa lúc bè nam cao nghe nhói nhói trong tim ấy trùm lên các bè trầm lắng dần còn đang vang lảnh lảnh ở một chỗ nào đó trong bóng tối, người cầm trịch đã lại cất tiếng:

*Nơi quê quán của dân Cô-dắc,
Những con người chỉ biết sống tự do,
Của sông Đông, sông Grêben, sông Iaichi¹...*

Trong lòng Grigôri bỗng như có gì bị giật đứt... Tiếng nước nổ bất thần dồn lên làm toàn thân chàng run bắn bật, một cơn co giật làm cổ họng chàng tắc lại. Chàng nuốt nước mắt chờ người cầm trịch bắt đầu hát tiếp rồi cùng với hắn lẩm nhẩm

1. Tên cũ của sông Uran. Dân Cô-dắc vùng sông này đã tham gia rất đông cuộc khởi nghĩa của Pugatép. Năm 1775, sau khi Pugatép thất bại, con sông này đã bị đổi tên thành Uran. (N.D.).

hát không thành tiếng những lời ca mà chàng đã thuộc từ thời niên thiếu:

*A-la-man của họ là Êcmác Chimôphêôtt.
Còn đại úy là Axtasca, con của Lavrenchi...*

Bài hát vừa vang lên thì tiếng bọn Cô-dắc chuyện trò với nhau trên những chiếc xe tải lập tức im bặt, những tiếng thúc ngựa cũng lắng đi và đoàn xe hàng nghìn chiếc lừng lững tiến trong một bầu không khí trầm lặng âm thầm và dội tiếng. Trong những phút người cầm trịch hát rành rọt lời mở đầu của từng đoạn, chỉ còn nghe thấy tiếng bánh xe lạch xạch và tiếng những vó ngựa lồm bồm nhào bùn. Riêng bài ca cổ xưa còn lại qua bao thế kỷ sống và hoàn toàn làm chủ cánh đồng cỏ đen ngòm. Bằng những lời mộc mạc và giản dị, bài hát kể lại về những tổ tiên sống tự do của dân Cô-dắc, xưa kia đã từng đánh tan những đạo quân của vua Nga, không hề biết sợ; họ đã cướp những chiếc thuyền nhẹ của những kẻ cướp sông hoạt động ngang dọc trên sông Đông và sông Vonga, đánh cướp những chiếc thuyền tạc hình đại bàng của vua Nga; đã đi "sờ nắn" những tên lái buôn, quý tộc, đốc quân; đã chinh phục miền Xibia xa xôi... Và những con người đang lắng nghe bài ca hùng tráng ấy trong bầu không khí trầm lặng âm thầm chính là con cháu của những người Cô-dắc tự do đang rút lui nhục nhã sau khi bị đánh bẻ đầu sút tai trong một cuộc chiến tranh chẳng có gì là vinh quang chống lại nhân dân Nga.

Trung đoàn đã tiến qua. Sau khi vượt đoàn xe vận tải, toán người hát đi xa dần. Nhưng đoàn xe vẫn còn tiến rất lâu trong bầu không khí trầm lặng mê hồn. Trên các xe không nghe thấy tiếng chuyện trò, cũng không nghe thấy tiếng quát những con ngựa mệt mỏi. Nhưng từ xa, qua bóng tối vẫn còn chấp chồm văng tới giọng hát lan rộng mênh mông như sông Đông mùa nước cả:

*Muôn ngàn người cùng chung ý nghĩ:
Khi mùa hè ảm áp đã qua,
Mùa đông tới, mùa đông lạnh lẽo,
Đâu là nơi trú ngụ của ta?
Đi lách đường trường muôn dặm,
Đi Vonga mang tiếng cướp sông,
Đi Cadan chúng ta cũng muốn,
Nhưng Cadan còn có vua Nga,
Vaxilievít Ivan tên gọi
Gã bạo quân...*

Không còn nghe thấy những tiếng đồng ca nữa, nhưng giọng nam cao vẫn vang lên lạnh lạnh, lắng đi một lát rồi lại bay vút lên. Mọi người vẫn cứ nín thính căng thẳng và âm thầm theo dõi.

... Cũng còn có một chuyện nữa mà Grigôri ghi được trong óc như sau một giấc mộng: tỉnh lại trong một căn phòng ấm áp, chàng không mở mắt nhưng khắp người cảm thấy cái mát mẻ thú vị của một chiếc khăn trải giường sạch, và những mùi thuốc rất nồng, không biết thuốc gì, chộc vào mũi chàng. Thoạt đầu chàng tưởng rằng mình đang nằm trong một bệnh viện quân y, nhưng từ phòng bên lại vẳng sang những tiếng đàn ông cười như nắc nẻ, tiếng bát đĩa lách cách, những giọng nói chuech choáng hơi men. Một giọng trầm quen thuộc nói:

– ... Vớ ngay được một thằng thông minh như thế này! đáng là phải đi hỏi xem đơn vị của mình đang ở chỗ nào thì bọn mình mới giúp được chứ! Nhưng thôi, uống đi nào, song quí quái nào làm cậu trẻ môi ra như thế hử?

Prôkho trả lời bằng cái giọng méo mào của một thằng say:

– Nhưng lạy Chúa tôi, tôi làm thế nào mà biết được? Các anh nghĩ rằng tôi làm vú em chăm lo cho hăn là việc nhẹ nhàng lắm phải không? Phải nhai bánh cho hăn ăn, phải đổ sữa cho

hắn uống, hết như người ta nuôi con nít ấy. Có Chúa chúng giám, đúng như thế đấy! Tôi đã nhai bánh mì rồi nhét vào miệng hắn, thế đấy! Phải lấy mũi guom nạy răng hắn ra... Có lần vừa đổ sữa vào miệng hắn thì hắn nghẹn, chỉ một chút nữa là đi đời nhà ma... Các anh thử tưởng tượng xem.

– Hôm qua cậu tắm cho hắn rồi à?

– Tôi đã tắm cho hắn, lại còn dùng tông-đơ cắt tóc cho hắn nữa. Có bao nhiêu tiền đều dốc ra mua sữa cho hắn hết... Nhưng tôi có tiếc tiền đâu, quĩ dư cứ mang hết đi! Song cái chuyện phải nhai bánh mì rồi dùng tay nhét vào miệng hắn thì sao? Anh nghĩ là việc đơn giản đấy phải không? Anh đừng có nói là đơn giản. Nếu không tôi sẽ quạng luôn cho anh một mẻ mà sẽ không kể đến cái cấp bậc của anh đâu!

Prôkho, Kháclampi Ecmacóp bước vào phòng Grigôri cùng gã Pétôrô Bôgaturiép với cái mũ lông cừu non màu xám hắt ra sau gáy và bộ mặt đỏ như gấc. Ngoài ra còn có Platôn Rísáptricóp và hai gã Cô-dắc lạ mặt.

– Cậu ấy mở mắt được rồi kìa!!! – Ecmacóp gào lên bằng một giọng man rợ rồi ngật ngưỡng chạy tới với Grigôri.

Gã Platôn Ríáptricóp vui nhộn hoa chân múa tay, vừa vung chai rượu vừa khóc và kêu rống lên:

– Grisca! Grisca thân mến của tôi! Anh còn nhớ chúng mình đã nhậu nhẹt khoái trá ở vùng sông Tria như thế nào không? Con choảng nhau thì như thế nào hử? Bây giờ bao nhiêu tinh thần dũng cảm của chúng ta đâu mất cả rồi?! Anh em chúng ta đã bị bọn tướng tá làm cho hóa ra như thế nào rồi, và chúng nó đã làm quân đội của chúng ta đi đến nông nổi nào rồi?! Phải chọc tiết chúng nó, phải đánh vào trũng tim chúng nó! Nhưng anh đã sống lại rồi à? Này, uống một tộp đi, rồi sẽ thấy dễ chịu ngay! Còn nguyên chất đấy!

– Bọn mình đã mất bao nhiêu công sức mới mò được ra anh đây! – Ecmacóp sung sướng long lanh cặp mắt đen dăm dăng, khề lăm bầm. Rồi hắn ngồi phịch xuống cái giường của Grigôri, làm cái giường vồng cả xuống với sức nặng ghê gớm của hắn.

– Chúng mình đang ở đâu thế này? – Grigôri hỏi rất khê giọng thều thào chỉ hơi có thể nghe thấy, rồi đảo mắt rất khó khăn nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bọn Cô-dắc.

– Chúng ta đã chiếm được Êcachêrinôđa rồi! Chúng ta sắp tiến xa nữa rồi! Thôi uống đi, anh Grigôri Panchêlêvit! Anh bạn yêu quý của bọn mình! Thôi đứng dậy đi, anh hãy vì Chúa mà đứng dậy đi, nhìn thấy anh nằm như thế này tôi không thể nào chịu được đâu! -Riáptricóp phục xuống chân Grigôri, nhưng Bôgaturiép, thằng có vẻ còn tỉnh nhất bọn, chỉ lặng lẽ mỉm cười nắm lấy dây lưng hắn, nhắc bổng hắn lên một cách dễ dàng rồi lại nhẹ nhàng đặt hắn xuống sàn.

– Đờ lấy cái chai trong tay nó! Đổ mất hết bây giờ! – Êcmacóp hốt hoảng kêu lên, rồi hắn toe miệng cười nụ cười của một thằng say và nói với Grigôri: – Anh có biết vì sao mà chúng tôi được tủy lủy như thế này không? Ngay giữa lúc anh em Cô-dắc đang bắt măn thì chúng nó vớ ngay được một món bỏ trên đồng đất nước người. Chúng nó đã cướp một kho rượu để nó khỏi lọt vào tay bọn Đồ... Những trò diễn ra ở đây thật là qua-a-ái dần... Nằm mơ cũng không thấy được đâu! Chúng nó bắt đầu dùng súng trường bắn vào bể chứa rượu, thế là từ mỗi lỗ tóe ra một tia cồn. Tất cả thùng lỗ chỗ như một cái rây ấy. Mỗi thùng đứng trước một cái lỗ để hứng, đưa thì bằng mũ, đưa thì bằng thùng, đưa thì bằng chai, có đưa lại khum hai tay hứng lấy và uống luôn tại chỗ... Chúng nó chém hai thằng của Tập đoàn quân Tinh nguyện đứng gác ở kho rượu, thế là xông vào

được bên trong và có được một trò đỡ buồn! Ngay trước mắt tôi, một thằng Cô-dắc bé loắt choắt leo lên bể rượu định mức thẳng rượu bằng cái thùng đựng nước cho ngựa, nhưng nó trượt chân lộn cổ xuống, thế là chết ngộp. Rượu chảy ra cái sàn xi-măng đúng là ngập đến đầu gối. Chúng nó lội bì bõm trong rượu, cúi xuống uống ngay dưới chân, hết như những con ngựa uống nước ngoài sông, rồi lại nằm quay ra!... Thật cười được mà cũng khóc được! Ngoài ấy thiếu gì những thằng nốc vào đến chết. Cả bọn mình cũng kéo đến đấy kiểm chác. Nhưng chúng mình thì chẳng cần nhiều làm gì: vắn ra một cái thùng ton-nô nhỏ, to bằng chừng năm thùng, thế là đủ cho bọn mình rồi. Thôi cứ vui đi, người anh em thân mến! Dù sao sông Đông êm đềm cũng sẽ đi dút thôi. Cậu Platôn ra ngoài ấy thiếu chút nữa thì chết chìm đấy. Cậu ấy bị chúng nó xô ngã xuống sàn, đã bắt đầu bị chân chúng nó giẫm lên, uống mất hai ba ngậm và đã sắp ngộp. Tôi đã tốn bao nhiêu hơi sức mới lôi được cậu ấy từ trong ấy ra đấy...

Cả bọn, tên nào cũng nồng nặc mùi rượu, mùi hành và mùi thuốc lá. Grigôri cảm thấy hơi buồn nôn, đầu óc choáng váng, bèn mím một nụ cười yếu ớt, đau khổ và nhăm nhăm lại.

Chàng nằm lại ở Êcachêrinôđa chừng một tuần tại nhà một người thầy thuốc quen với Bôgaturiép và đã dần dần lại người sau thì bị bệnh. Sau đó, như Prôkho nói, chàng "đi vào con đường bình phục" và khi đến thị trấn Abinxcaia thì chàng ngồi lên ngựa lần đầu kể từ khi rút lui.

*

Việc di tản đang được tiến hành ở Nôvôrôtxixcô. Nhiều chiếc tàu biển đưa sang Thổ-nhĩ-kỳ những tên lái buôn giàu có, địa chủ, gia đình của bọn tướng lĩnh và những tay hoạt động chính trị tai to mặt lớn. Trên các bến tàu, công việc bốc xếp được làm suốt ngày suốt đêm. Bọn học sinh sĩ quan phải đến làm việc

trong các ác-ten¹ của phu khuân vác để chất các tài sản quân sự và va-li hòm xiềng của những kẻ chạy loạn có vai vế xuống đầy các hầm tàu.

Các đơn vị của Tập đoàn quân Tình nguyện chạy nhanh hơn quân Cô-dắc sông Đông và sông Cuban, vì thế chúng đã là những tên đầu tiên chuẩn tới được Nôvôrôt-xi-cô và bắt đầu được đưa lên những chiếc tàu vận tải. Vì lo xa, bộ tư lệnh của Tập đoàn quân Tình nguyện đã lên đóng trên chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh vừa cập bến. Các trận chiến đấu đang diễn ra ở gần Tômnhennaia. Hàng vạn dân chạy nạn chen chúc trong các phố của thành phố. Các đơn vị quân đội vẫn tiếp tục kéo đến. Cảnh chen chúc ở gần các bến tàu thật không có bút nào tả nổi. Những con ngựa không có chủ lang thang từng đàn hàng ngàn con trên sườn các quả núi đá vôi chung quanh Nôvôrôt-xi-cô. Yên ngựa và các đồ quan trang quân dụng của quân Cô-dắc chất đống trên các phố nằm sát các bến tàu. Tất cả các thứ ấy đều không có ai cần đến nữa. Trong thành phố loan truyền những tin đồn nói rằng các tàu biển sẽ chỉ chở Tập đoàn quân Tình nguyện, còn quân Cô-dắc sông Đông và sông Cuban thì sẽ sang Grudia bằng đường bộ.

Sáng ngày 25 tháng Ba, Grigôri và Platôn Riáp-tri-cốp ra bến tàu để hỏi xem các đơn vị thuộc Quân đoàn sông Đông số Hai có được chở đi không, vì hôm qua bọn Cô-dắc có đồn rằng hình như tướng Đênhikin đã ra lệnh chở đi Krum tất cả những tên Cô-dắc sông Đông còn giữ được vũ khí và ngựa.

Những tên lính Can-mức thuộc khu sông Xan tràn ngập bến tàu. Chúng đánh nhùng đàn ngựa và lạc đà từ sông Manưt và sông Xan đến đây, mang theo cả ra biển những chiếc lều gỗ mà chúng dùng làm nhà ở. Sau khi đã ngủ chán trung đám

1. Tổ hợp tác (N.D.).

người mũi mỗ cừu ngầy ngầy, Grigôri và Riáptricốp đi tới sát cầu tàu của một chiếc tàu vận tải khá lớn thả neo ở bến. Các cầu tàu được canh giữ bởi một đội cảnh giới mạnh gồm toàn những tên sĩ quan thuộc sư đoàn Máccốp. Gần đấy những tên pháo binh sông Đông đứng từng dàn từng lữ, chờ lên tàu. Ở đuôi tàu đã xếp những khẩu pháo phủ vải bạt màu cứt ngựa. Grigôri len lén trước rất vất vả, và hỏi một tên quân rìa đen, điệu bộ có vẻ khá ngang tàng:

- Đại đội pháo nào đấy, người anh em đồng hương?

Tên quân đưa mắt nhìn Grigôri rồi miễn cưỡng trả lời.

- Ba mươi sáu.

- Thuộc trấn Cácghinxcaia à?

- Đúng đấy.

- Ở đây ai chỉ huy việc lên tàu?

- Ông ấy đang đứng ở lan can kia kia, ông đại tá ấy.

Riáptricốp kéo tay áo Grigôri, nói giọng tức tối:

- Chúng mình chuẩn khỏi chỗ này thôi, mặc cho quỷ dữ bắt chúng nó đi! Chẳng nhẽ đến đây mà xin được chúng nó hay sao? Hồi phải đánh nhau chúng nó còn cần đến mình, nhưng bây giờ chúng nó thiết gì đến mình nữa...

Tên quân mỉm cười nháy mắt với bọn lính pháo binh đang đứng nối đuôi chờ lượt:

- Anh em pháo binh ạ, các cậu thật là gặp may! Các ngài sĩ quan còn không được họ nhận cho đi đấy.

Tên đại tá theo dõi việc bốc xếp đi thoăn thoắt trên các ván cầu. Một tên quan văn hỏi trấn mặc chiếc áo lông mỗ phanh rất quý, hấp tấp chạy theo hắn. Vừa chạy vừa vấp chân, tên quan văn áp cái mũ lông rái cá vào ngực, khấn khoản nói không biết những gì. Về van lơn đòi hỏi trên khuôn mặt dăm mỗ hôi

và trong cặp mắt cận thị của hắn làm tên đại tá nổi nóng quay đi chỗ khác và quát lên bằng một giọng thô bạo:

– Tôi đã bảo ngài rồi mà! Ngài đừng có bám lấy chân tôi như thế, nếu không tôi sẽ ra lệnh lính ngài lên bờ đấy! Ngài điên rồi hay sao? Chúng tôi sẽ bỏ nhùng của vút đi của ngài vào đâu, vào chỗ quỷ quái nào bấy giờ? Ngài làm sao thế, ngài mù à? Ngài không nhìn thấy tình hình đang như thế nào à? Thôi, ngài đi cho khuất mắt tôi đi! Vì Chúa, ngài đi mà khiêu nài, dù lên tới chính tướng quân Đênhikin cũng được! Tôi đã nói không được, là không được, ngài có hiểu tiếng Nga đấy chứ?

Chờ hắn xua được tên quan văn quá quấy rầy ấy và bước tới qua chỗ mình, Grigôri mới chặn đường hắn, đưa tay lên vành mũ cát-két và hỏi bằng một giọng xúc động:

– Thưa các sĩ quan có được tính vào nhân số lên tàu không?

– Lên chiếc tàu này thì không. Không có chỗ.

– Thế thì tàu nào?

– Ngài tới địa điểm đi tản mà hỏi.

– Chúng tôi đã ra đấy rồi, nhưng chẳng ai biết gì cả.

– Tôi cũng không biết, thôi ngài để tôi đi!

– Nhưng ngài vẫn chờ được đại đội ba mươi sáu cơ mà! Sao lại không có chỗ cho chúng tôi đi?

– Để-tôi-đi, tôi bảo ngài kìa? Tôi không phải là phòng chỉ dẫn! – Tên đại tá định khề gạt Grigôri sang bên cạnh, nhưng chàng vẫn đứng ì ra đấy. Những tia xanh xanh bùng lên rồi lại tắt ngay trong mắt chàng.

– Bấy giờ các ngài không cần đến chúng tôi nữa rồi phải không? Thế tại sao trước kia lại cần? Ngài bỏ tay ra, đừng có xô tôi!

Tên đại tá nhìn vào mắt Grigôri rồi quay đầu nhìn lại phía sau: mấy tên sĩ quan sư đoàn Máccốp đứng trên các ván cầu

đang bắt chéo mũi súng để ngăn giữ rất vất vả đám người xô tới. Tên đại tá không nhìn Grigôri, hỏi bằng một giọng mệt mỏi:

– Ngài thuộc đơn vị nào?

– Tôi thuộc trung đoàn sông Đông số Mười chín, các ngài sĩ quan kia thuộc những trung đoàn khác.

– Các ngài có tất cả bao nhiêu người?

– Chừng mười người.

– Tôi không thể cho lên được. Không có chỗ.

Riáptricốp trông thấy hai cánh mũi của Grigôri run run khi chàng khẽ nói:

– Sao mà lại kiếm chuyện như thế hử, đồ khốn nạn?! Đồ chấy rận ở hậu phương! Lập tức cho ngay chúng tao lên tàu, nếu không...

"Grigôri sắp xả nó ngay đây!" – Riáptricốp nghĩ thầm một cách khoái trá đầy ác ý, nhưng khi thấy hai tên sĩ quan sư đoàn Máccốp dùng báng súng dọn đường lên qua đám đông, vội vã đến cứu tên đại tá thì hắn kéo tay áo Grigôri và bảo chàng:

– Đừng gây chuyện với nó nữa, anh Panchêlêvít! Ta đi đi thôi...

– Ngài là một thằng ngu xuẩn! – Ngài sẽ chịu trách nhiệm về hành vi tư cách của ngài!

– Tên đại tá tái mặt nói rồi chỉ Grigôri và bảo hai tên sĩ quan sư đoàn Máccốp vừa chạy tới: – Này các ngài! Các ngài hãy làm cho thằng điên khùng này biết điều đi! Phải lập lại trật tự ở đây mới được! Tôi có việc cấp tốc phải lên gặp quan tư lệnh, thế mà cứ phải đứng lại ở đây nghe tất cả những lời ngọt ngào của mọi hạng... – Nói xong hắn vội vã len qua trước mặt Grigôri.

Một tên sĩ quan su đoàn Máccốp người cao lớn đi tới sát trước mặt Grigôri với chiếc áo dạ dài màu lam đính lon trung úy bộ binh và hàng rìa xén tĩa ngay ngắn theo kiểu Ăng-lê:

- Ngài muốn gì hử? Tại sao ngài lại làm rối trật tự?
- Một chỗ trên tàu, đó là điều tôi muốn!
- Đơn vị của ngài ở đâu?
- Tôi không biết.
- Cho xem giấy tờ của ngài.

Tên gác thứ hai là một thằng thanh niên môi mỏng, đeo kính kẹp mũi. Hắn nói bằng một giọng trầm đang vô tiếng:

- Hắn thì phải đưa về trại gác thôi. Đừng mất thì giờ làm gì, Vuxốtki!

Gã trung úy bộ binh chăm chú đọc giấy chứng minh của Grigôri rồi trả lại cho chàng.

- Ngài hãy tìm lấy đơn vị của ngài. Tôi khuyên ngài nên đi khỏi nơi này và đừng gây trở ngại cho việc lên tàu. Chúng tôi đã nhận được lệnh bắt giam tất cả những người tỏ ra vô kỷ luật, gây khó khăn cho việc lên tàu, dù là cấp bậc gì. - Gã trung úy bộ binh mím chặt môi, trù trù vài giây rồi liếc nhìn Riáptricốp và ngả người về phía Grigôri, khẽ nói: - Tôi có thể giúp ngài một ý kiến là ra nói với đại đội trưởng đại đội pháo Ba mươi sáu, đứng lẫn vào chỗ xếp hàng của chúng nó, rồi sẽ được lên tàu.

Riáptricốp nghe thấy tên trung úy bộ binh thì thảm như thế, sướng quá nói:

- Anh đến nói với bọn Cácghionxcaia đi, để tôi đi gọi ngay anh em. Đồ đạc của anh, ngoài cái túi đựng đồ còn mang thêm gì nữa?

- Chúng ta sẽ cùng đi. - Grigôri nói dửng dưng. Hai người đang đi thì gặp một gã Cô-dắc quen biết người thôn Xêmenốpxki. Gã đánh một chiếc xe tải bốn bánh của nhà binh chở ra bến

tàu một đồng bánh mì nướng phủ vãi bột. Riáptricốp gọi gã đồng hương của hắn:

– Phêđô, có khỏe không? Cậu chờ đi đâu đấy?

– A, Platôn, anh Grigôri Panchêlêvit, chào hai anh! Chúng tôi tiếp tế bánh mì cho trung đoàn của chúng tôi ăn đường đây. Đã cố nướng lấy được đấy, nếu không đi đường sẽ chỉ có cháo thôi...

Chiếc xe đã đứng lại, Grigôri bước tới hỏi:

– Bánh mì của cậu tính theo cân à? Hay là đếm cái?

– Quỉ quái nào đem ra mà đếm? Các anh có việc gì thế, cần lấy bánh à?

– Cần.

– Thế thì lấy đi!

– Có thể lấy bao nhiêu?

– Lấy được bao nhiêu thì lấy chúng tôi vẫn còn đủ!

Riáptricốp ngạc nhiên nhìn Grigôri lấy hết cái bánh nọ đến cái bánh kia. Cuối cùng hắn không nhìn được nữa bèn hỏi:

– Ôn dịch nào làm anh lấy nhiều thế?

– Cần phải lấy. – Grigôri trả lời gọn lỏn.

Chàng xin gã chở bánh mì hai cái túi, xếp những cái bánh vào, cảm ơn lòng tốt của gã, chào từ biệt gã rồi ra lệnh cho Riáptricốp:

– Cậu vác lên đi, chúng ta sẽ mang về.

– Anh chuẩn bị qua mùa đông ở đây đấy à?

Riáptricốp vác một cái túi bánh lên vai rồi hỏi bằng một giọng châm biếm.

– Chỗ này không phải để dùng cho mình đâu.

– Thế thì cho ai?

– Cho con ngựa.

Riáptricóp quăng luôn cái túi xuống đất. Hắn kinh ngạc hỏi:

– Anh nói đùa đấy à?

– Không, nói thiệt đấy.

– Như thế nghĩa là anh... anh đang nghĩ ra cái trò gì thế, anh Panchêlêvít? Anh định ở lại, tôi hiểu như thế có đúng không?

– Cậu hiểu đúng đấy. Thôi, vác cái túi lên, ta đi đi thôi. Phải cho con ngựa ăn mới được, nếu không nó sẽ gặm hết cái máng. Con ngựa nó vẫn còn giúp được mình đấy, không thể đi lính làm bộ binh được.

Riáptricóp ngậm tăm cho đến khi về tới nhà. Hắn è è trong hòng khiêng cái túi, chốc chốc lại đổi vai. Lúc sắp đi tới cái cửa xếp hắn mới hỏi:

– Anh có định bảo cho các cậu ấy biết không? – Rồi không chờ trả lời, hắn nói luôn bằng một giọng có vẻ hơi bức mình: – Anh nghĩ ra cái trò ấy kể cũng hay đấy... Nhưng còn bọn chúng tôi thì sao?

– Tùy các cậu thôi. – Grigôri làm ra vẻ thờ ơ trả lời: – Chúng nó sẽ không nhận cho chúng ta đi đâu, không thể có chỗ cho tất cả mọi người, nhưng cũng chẳng cần! Chúng mình cần đến chúng nó làm gì, việc gì cứ phải bám lấy chúng nó mà xin xỏ! Chúng mình cứ ở lại. Thử với may rủi xem sao? Nhưng cậu vào đi chứ, làm gì mà như sa lầy ở cái cửa xếp như thế?

– Nghe một câu chuyện như thế này thì còn thế nào nhắc chân lên được nữa?... Cả đến cái cửa tôi cũng không nhìn thấy nữa rồi. Lại có cái trò như thế này! Anh Grisca a, thật cứ như anh lấy cái đầu rìu đập vào thóp tôi một cái ấy. Đúng là anh làm tôi choáng váng mê mẩn cả đi. Thế mà tôi cứ nghĩ: "Không hiểu anh chàng xin những cái bánh mì này làm cái quái gì". Bây giờ mà anh em biết thì chúng nó sẽ nháo lên cho mà xem...

– Thế nào, còn cậu thì sao? Cậu không ở lại à? Grigôri dò hỏi.

– Anh làm sao thế? – Riáptricốp sợ hãi kêu lên.

– Cậu cứ nghĩ kỹ đi.

– Chẳng cần phải nghĩ ngợi gì hết? Nếu còn chỗ tôi sẽ đi ngay không một hai gì hết. Tôi sẽ nhập vào với đại đội pháo của trấn Cácghinxcaia và sẽ đi.

– Làm như thế không đúng đâu.

– Đúng hẳn đi chứ lý! Cái đầu của tôi tôi còn quý hơn. Tôi không muốn bọn Đồ dùng nó để thử guom của chúng nó đâu.

– Ô, cậu thử nghĩ kỹ mà xem, Platôn! Tình hình đã đến bước như thế này...

– Thôi anh đừng nói nữa, tôi đi ngay đây.

– Thôi được, cậu muốn làm thế nào thì làm. Mình cũng chẳng can, – Grigôri nói có vẻ bức mình rồi bước trước lên những bậc thềm đá.

Cả Êcmacốp, Prôkho lẫn Bôgaturiép đều không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà Ácmêni lưng gù, đã có tuổi, nói rằng mấy gã Cô-dắc đã đi đâu không biết và hứa sẽ về ngay. Không kịp cời áo, Grigôri đã cắt bánh mì thành những khoanh to rồi xuống nhà kho với mấy con ngựa. Chàng đem bánh mì chia làm hai phần đều nhau, ném cho hai con ngựa của mình và của Prôkho. Đến lúc chàng xách cái thùng, định ra lấy nước thì thấy Riáptricốp đứng lù lù ở cửa, với những miếng bánh mì bẻ rất to bọc cẩn thận trong vạt áo capôt. Đánh hơi thấy mùi chủ, con ngựa của Riáptricốp hí lên một tiếng ngắn. Grigôri chỉ hơi nhếch mép cười. Riáptricốp lăm li bước qua chỗ Grigôri đứng. Hắn ném những miếng bánh xuống cái máng và nói nhưng không nhìn Grigôri:

– Thôi, anh làm ơn đừng nhe răng nhe lợi ra nữa, tình hình đã bắt buộc phải làm như thế thì tôi cũng phải cho con ngựa

của tôi ăn thôi... Anh tưởng tôi ra đó thì cũng thích thú lắm phải không? Chính tôi đã tự xách cổ mình, bắt mình phải mò tới cái tàu trăm lần đáng nguyên rủa ấy, đúng là như thế đấy! Vì lo cho cái mạng của mình nên mới phải làm như thế... trên vai chỉ có một cái đầu thôi chứ mấy? Nếu Chúa để cho nó bị chặt bég đi thì đến ngày lễ Đức Mẹ nó cũng sẽ chẳng mọc lại đâu...

Mãi khi trời sắp hoàng hôn, Prôkho và mấy gã Cô-dắc kia mới mò về. Écmacốp đem về một chai cồn rất to, còn Prôkho thì xách về một cái túi đầy những cái lọ dây nút rất kín đựng một thứ nước màu vàng đục.

– Kiểm ngoại được món này đây! Đủ dùng suốt đêm rồi. Écmacốp chỉ cái chai có ý khoe khoang và nói rõ thêm: – Bọn mình gặp một lão bác sĩ quân y, lão nhờ giúp lão chuyển thuốc men từ nhà kho ra bến tàu. Bọn phu khuân vác không chịu làm việc, chỉ có lũ học sinh sĩ quan lôi thuốc từ trong kho ra thôi. Chúng mình bèn vào làm thêm với chúng nó. Lão bác sĩ đã lấy cồn để trả công giúp đỡ của chúng mình, còn những cái lọ này là Prôkho ăn cắp đấy. Mình không nói dối đâu, nếu sai thì có Chúa phạt!

– Nhưng trong ấy cái gì thế? – Riáptricốp tò mò hỏi.

– Người anh em ạ, cái này còn nguyên chất hơn cả cồn nữa đấy! – Prôkho lắc lắc cái lọ, soi ra chỗ sáng, ngắm nghía một thứ nước xanh sẫm sủi bọt sau lớp thủy tinh màu sẫm và nói thêm bằng một giọng dương dương tự đắc: – Đây là thứ rượu vang quý nhất của nước ngoài đấy. Chỉ người ốm được uống thôi. Một thằng học sinh vô bị ranh con hiểu được tiếng Anh đã bảo tôi như thế. Bao giờ ngồi trên tàu chúng mình sẽ uống cho đỡ buồn và sẽ hát bài "Quê hương vô vàn yêu dấu của tôi", và sẽ uống mãi cho đến Krum, còn cái lọ thì ném xuống biển.

– Cậu ra ngoài ấy nhanh lên, lên tàu đi, nếu không chúng nó sẽ vì cậu mà giữ tàu lại, không cho nhổ neo đâu. Chúng nó

sẽ bảo: "Prôkho Ducốp, vị anh hùng trông số những người anh hùng đâu rồi, không có hẳn chúng ta ra đi làm sao được?" – Riáptricốp nói bằng một giọng chăm biếm. Rồi hắn nín lặng một lát và gio ngón tay vàng khè vì khói thuốc chỉ Grigôri: – Grigôri đã bỏ cái ý nghĩ ra đi rồi. Và cả mình cũng thế.

– Thật à? – Prôkho kêu lên. Hắn ngạc nhiên quá, thiếu chút nữa thì đánh rơi cái lọ khỏi tay.

– Cái gì thế hử? Ở đây hai ông đã nghĩ ra cái trò gì thế hử? – Êcmacốp cau mày nhìn Grigôri chăm chăm và hỏi.

– Chúng mình quyết định không đi nữa rồi.

– Vì sao thế?

– Vì không có chỗ cho chúng mình.

– Hôm nay không có thì ngày mai sẽ có. – Bôgaturiép nói một cách tin tưởng.

– Thế cậu đã ra các bến tàu chưa?

– Thì sao cơ chứ?

– Cậu đã thấy tình hình ngoài ấy như thế nào chưa?

– Có, thấy rồi.

– Thấy rồi! Đã thấy rồi thì còn có gì mà nói nữa? Chúng nó chỉ nhận cho mình và Riáptricốp đi thôi, mà đó là một thằng thuộc Tập đoàn quân Tình nguyện nói rằng chúng mình phải đứng lẫn vào đại đội pháo của trấn Cácghinxcaia, ngoài ra không còn có cách nào khác.

– Chúng nó còn chưa lên tàu chứ, cái đại đội pháo ấy? – Bôgaturiép vội hỏi ngay.

Sau khi được biết rằng bọn lính pháo binh còn đang xếp hàng chờ lượt lên tàu, hắn lập tức bắt tay vào sửa soạn: hắn bỏ vào một chiếc ba-lô vài thứ đồ lót, một cái quần dự bị, một chiếc áo quần phục cổ chui, nhét vào đó ít bánh mì rồi từ biệt các bạn.

– Ở lại thôi, Pétorô! – Écmacóp khuyên hẳn. – Bọn mình không nên tan tác mỗi đứa một nơi.

Bôgaturiép không trả lời, chỉ chia cho hẳn một bàn tay đầm mồ hôi, rồi khi ra đến ngưỡng cửa hẳn còn cúi chào một lần nữa và nói:

– Chúc tất cả mạnh khỏe! Nếu Chúa dun rui, chúng mình sẽ còn gặp nhau! – Nói xong hẳn bỏ chạy ra ngoài.

Sau khi hẳn đi rồi, trong phòng lặng đi giờ lâu rất là khó chịu. Écmacóp vào bếp tìm người chủ nhà, mang ra bốn cái cốc, lặng lẽ rót rượu, rồi lại đặt lên bàn một cái ấm pha trà to bằng đồng đầy nước lạnh. Sau đó hẳn cất mỡ chài và vẩn ngậm tăm như thế, ngồi vào bàn. Hẳn chống khuỷu tay nhìn đờ đẫn vài phút xuống chân mình, cuối cùng hẳn ghé miệng vào ngay vôi ẩm tu một hơi và nói khàn khàn:

– Ở Cu-ban, chỗ nào nước cũng nặc mùi dầu hỏa, không biết tại sao thế nhỉ?

Không ai trả lời hẳn, Riáptricóp dùng một mảnh giẻ sạch lau lưỡi gương ẩm hơi nước, Grigôri lục lại trong cái hòm của chàng, còn Prôkho thì thần thờ đưa mắt qua cửa sổ nhìn những sườn núi trọc trên đó thấy rải rác vài đàn ngựa.

– Chúng ta ngồi vào bàn, uống đi chứ! – Écmacóp nói rồi không chờ mọi người, dốc luôn vào miệng nửa cốc rượu, hẳn uống thêm một ít nước rồi vừa nhai một miếng mỡ chài hồng hồng vừa đưa cặp mắt đã lại vui vẻ nhìn Grigôri và hỏi:

– Các ông đồng chí Đô có cách cái mạng của chúng ta đi không nhỉ?

– Chúng nó giết thế nào được tất cả mọi người. Ở lại đây còn có bao nhiêu ngàn người. – Grigôri trả lời.

– Tôi có lo buồn cho tất cả mọi người đâu. – Écmacóp phá lên cười. – Tôi chỉ lo cho cái thân xác của tôi thôi...

Sau khi uống một chập khá nhiều, câu chuyện đã trở nên vui vẻ. Nhưng chỉ một lát sau đã thấy Bôgaturiép bất thình lình trở về, âm thầm cau có, mặt tái xanh tái tím vì lạnh. Hắn ném xuống bên ngưỡng cửa cả một bó những chiếc ca-pốt kiểu Anh còn mới và lấm lỉ cội áo ngoài.

– Chúc mừng ngài đã trở về! – Prôkho cúi chào, nói giọng châm chọc.

Bôgaturiép đưa cặp mắt tức tối liếc nhìn hắn rồi thở dài và nói:

– Bây giờ thì dù tất cả những thằng Đênhikin và những thằng con b... khác đến van xin mình, mình cũng không đi nữa! Mình đã xếp hàng, lạnh cóng như con chó đứng ngoài trời lúc đại hàn mà chẳng được tích sự gì cả. Đến lúc đã sát đến lượt mình thì chúng nó cắt không nhận nữa. Có hai thằng đứng trước mặt mình thì một thằng được cho lên tàu, một thằng không. Nửa đại đội pháo phải ở lại, như vậy thì còn ra thể thống gì nữa hử?

– Chúng nó đem các cậu ra làm trò cười như thế đấy! – Êcmacốp cười khà khà rồi rót cho Bôgaturiép một cốc rượu đầy, làm rượu trào cả ra ngoài. – Nào, cậu hãy cạn chén vì nỗi đau khổ đáng cay của cậu đi! Hay cậu còn chờ chúng nó đến van nài rước cậu đi? Cậu hãy nhìn ra cửa sổ mà xem: có phải tướng Vránghen đến tìm cậu đấy không?

Bôgaturiép nín thinh từ từ nhấp nhấp. Hắn hoàn toàn chẳng còn lòng dạ nào mà đùa cợt. Còn Êcmacốp và Riáptricốp thì đã say bí tỉ. Hai gã đã đổ cho mụ chủ nhà già xóc uống đến say mê m và đang bàn chuyện đi kiếm một tay chơi ác-coóc-đê-ông.

– Các cậu hãy ra ga thì hơn. – Bôgaturiép khuyên. – Ở ngoài ấy chúng nó đang cướp các toa xe đấy. Cả một đoàn xe toàn quần áo nhà binh.

– Cần quái gì đến các quần áo nhà binh của cậu! – Écmacốp quát lên. – Những cái áo ca-pốt cậu lôi về đã đủ chần cho bọn mình rồi! Có thừa thì cũng đến bị chúng nó lột mất thôi! Đồ chó đẻ! Ở đây bọn mình đã quyết định đi theo bọn Đồ đấy, cậu có hiểu không? Chúng mình là những thằng Cô-dắc chứ có phải là những thằng hạng bét nào đâu! Nếu bọn Đồ để cho chúng mình sống thì chúng mình sẽ đi lính cho chúng nó! Chúng mình là những thằng Cô-dắc sông Đông! Chính cống Cô-dắc, không một giọt máu nào lai! Cái nghề của chúng mình là đâm chém. Cậu có biết chém như thế nào không? Chém như người ta bằm lõi bắp cải ấy! Cậu hãy đứng ra chỗ kia, mình sẽ chém thử cậu xem sao! Chà chà, cậu sợ à? Đối với chúng mình thì chém kẻ nào mà chẳng thế, miễn là có dứa mà chém. Tội nói có đúng không, anh Mêlekhốp?

– Thôi đi! – Grigóri khoát tay một mồi.

Écmacốp lác xệch cặp mắt ngấu máu, định với lấy thanh gươm của hắn để trên nắp rương Bôgaturiép gạt tay hắn ra nhưng không có vẻ gì giận dữ và khuyên hắn:

– Này ông chiến sĩ Anhica¹, đừng có quá hung hăng, kẻo tôi lại bắt ông phải biết điều ngay bây giờ. Uống cho đứng đắn một chút, vì cậu cũng mang hàm sĩ quan cơ mà.

– Cái quân hàm ấy mình cũng chẳng cần gì đến nó! Bây giờ thì đối với mình nó cũng chỉ như cái gông trên cổ một con lợn. Thôi cậu đừng nhắc tới nó nữa! Đối với cậu thì cũng thế thôi. Hay để mình cắt bég hai cái lon của cậu đi nhé? Pétorô, cậu bạn yêu quý của mình, chờ đấy, chờ đấy một lát, mình sẽ cắt ngay cho cậu...,

– Chưa đến lúc đâu, còn kịp chán. – Bôgaturiép vừa cười vừa gạt tay thằng bạn đùa dai.

1. Một nhân vật anh hùng rom trong truyện cổ của người Nga. (N.D.)

Cả bọn nhậu nhẹt cho đến khi trời rạng. Ngay từ tối hôm qua đã có mấy tên Cô-dắc mò tới không biết từ nơi nào, một gã có một chiếc ắc-coóc-đê-ông hai dây phím. Êcmacốp nhảy điệu Cô-dắc cho đến lúc hần ngã lộn ra. Bọn kia lôi hần đến gần cái ruong, thế là hần lập tức ngủ thiếp đi ngay trên sàn nhà, hai chân dang rộng, đầu ngoặt sang bên cạnh một cách rất không tự nhiên. Cuộc chè chén chẳng có gì vui cứ thế kéo dài đến sáng. Trong số những thằng ngẫu nhiên trở thành quen biết vừa đến dự cuộc ruợu, có một tên Cô-dắc đúng tuổi mếu máo nói giọng say nêh: "Tôi vốn là dân trấn Camsátxcaia đây!... Nhà ở ngay thị trấn đây! Nhà tôi có những con bò mộng với những cặp sừng đẹp không đâu có! Ngựa thì như những con sư tử! Nhưng bây giờ cơ nghiệp còn lại được gì? Độc một con chó ghẻ! Nhưng không có gì ăn, cả đến nó cũng sắp nghèo rồi..." Một gã người Cuban mặc chiếc tréc-két-ca rách như sơ mướp bảo gã kéo ắc-coóc-đê-ông chơi điệu "na-uốc-xcaia"¹ rồi dang rộng hai tay như trong tranh vẽ, nhảy lượn lướt khắp căn phòng, nom nhẹ nhàng đến nỗi Grigôri có cảm tưởng như hai gót ủng kiểu miền núi của gã hoàn toàn không chạm chút nào xuống mặt sàn đất sần sùi bẩn thỉu.

Đến nửa đêm, trong đám Cô-dắc có một gã lôi không biết từ đâu về hai cái bình cổ ngắn bằng sành rất cao, trên bụng cái nào cũng có dán một tờ nhãn hiệu đen đen đã gần mục nát, nút bình gắn dấu si, trên những cái dấu si đỏ như quả anh đào lại còn treo những hòn chì rất lớn. Prôkho dùng cả hai tay nâng lên rất lâu một chiếc bình to bằng đến một thùng, môi run run một cách đau khổ: hần cố đọc những chữ nước ngoài trên tờ nhãn hiệu. Êcmacốp vừa tỉnh lại chưa được mấy chốc giật phắt cái bình trong tay Prôkho, đặt xuống đất rút thanh gươm đánh soạt. Prôkho chưa kịp ái chà một tiếng, Êcmacốp đã vung chéch

1. Một điệu nhảy của miền Grudia. (N.D.)

thanh gum, chém đút phăng cổ cái bình ở một phần tư chiều cao rồi quát to: "Mang cái gì ra mà đựng!"

Chỗ rượu vang đặc sánh, thơm và nồng một cách lạ lùng bị uống hết ngay trong vài phút. Uống hết rồi, Riáptricốp còn trằm trồ tặc lưỡi mãi, miệng lắp bắp: "Đây không phải là rượu vang mà đúng là nước thánh! Thứ này chỉ khi nào sắp chết mới được uống thôi, mà không phải thằng nào cũng được uống đâu. Nó chỉ dành cho những đứa nào suốt đời không đánh bài, không hút thuốc và không động đến đàn bà... Tóm lại, đây đúng là rượu của các tổng giám mục!"

Đến lúc ấy lúc Prôkho chợt nhớ rằng trong túi dết của hắn còn mấy lọ rượu thuốc.

– Hãy hụm đã, Platôn, anh đừng khen quá lời! Tôi còn một thứ rượu vang ngon hơn thứ này nhiều! Đây chỉ là phân thôi, thứ tôi lấy được trong nhà kho mới đúng là rượu vang! Mới đúng là trằm hương và mật ong, mà còn hơn thế nữa cũng chưa biết chừng! Người anh em ạ, anh sẽ thấy đây không phải là rượu của các tổng giám mục mà đích thị là rượu cống nhà vua đấy! Xưa kia dành cho vua chúa uống, bây giờ đến phần chúng ta hưởng... – Hắn vừa khoe vừa mở một cái lọ.

Đang còn thềm rượu, Riáptricốp bèn uống ừng ực hết luôn nửa cốc cái thứ nước đặc quánh màu vàng đục. Mặt hắn lập tức nhợt ra, hai con mắt tròn tròn:

– Không phải rượu vang mà là phê-nôn! – Hắn kêu lên, giọng khàn hẳn đi, rồi điên tiết hất nốt chỗ còn lại trong cái cốc vào áo sơ-mi của Prôkho và lão đảo chạy ra hành lang.

– Nó nói láo đấy, thằng khốn kiếp! Rượu vang của nước Anh đấy! Rượu thượng hảo hạng! Đừng tin lời nó, anh em ạ! – Prôkho gào lên, cố át các giọng say nêe khác. Hắn uống một hơi hết cốc nước rồi mặt hắn xám ngoét đi, hơn cả mặt Riáptricốp.

– Này, thế nào hử? – Êcmacốp vừa hỏi vừa nhìn Prôkho bằng hai con mắt say sưa, cánh mũi hần phập phồng. – Rượu cống của nhà vua uống vào như thế nào hử? Nặng ra nặng phải không? Ngọt lừ phải không? Nói đi chứ, đồ quỷ sứ, nói đi không tao đập tan cái lọ này vào đầu mày bây giờ!

Prôkho cắn răng chịu khổ, chỉ lắc đầu. Rồi hần nấc một cái, nhảy chồm lên rất nhanh và chạy theo Riáptricốp ra ngoài. Êcma cười đến không thở được nữa, hần nháy mắt với Grigôri như âm mưu điều gì rồi bước ra sân. Một phút sau hần quay vào phòng, tiếng cười sảng sặc át cả tiếng tất cả mọi người.

– Cậu làm sao thế? – Grigôri hỏi một mồi. – Làm gì mà hí lên như ngựa thế, đồ ngu xuẩn? Có cái gì thú lắm à¹?

– Chao ôi, người anh em, anh ra mà xem, hai thằng đang nôn thốc nôn tháo! Anh có biết chúng nó vừa nốc cái gì không?

– Thế cái gì?

– Thuốc chống chảy rận của Anh.

– Chỉ nói láo!

– Lạy Chúa tôi, thật đấy mà! Lúc ở nhà kho, đầu tiên chính tôi cũng tưởng là rượu vang, nhưng sau tôi hỏi lão bác sĩ: "Thưa bác sĩ, cái gì đây?" thì lão bảo: "Thuốc đấy". Tôi lại hỏi: "Hay nhớ ra đây là thuốc chữa tất cả các bệnh? Có pha rượu không?" Lão nói: "Cầu Chúa cứu vớt, đây là thứ dầu các nước đồng minh gửi cho chúng ta để chống chảy rận đấy. Thuốc bôi bên ngoài, dứt khoát không uống vào trong bụng được đâu!".

– Đồ ác ôn, tại sao cậu không bảo cho chúng nó biết? – Grigôri bực mình trách hần.

1. Nguyên văn: "Vó được mẩu sắt đấy à?" Phương ngôn Nga có câu: "Hi hững như thằng ngựa vó được mẩu sắt". (N.D.).

– Cứ cho hai con quỷ dữ ấy được tẩy ruột trước khi đầu hàng, chắc hẳn chúng nó sẽ không chết đâu! – Êmacóp chùi những giọt nước mắt trào ra trong trận cười rồi nói thêm một cách khoái trá không thiếu ác ý: – Mà anh em mình cũng được uống dễ dàng hơn, nếu không chúng nó chẳng để cho mình kịp với lấy một ly rượu trên bàn nữa. Với những thằng phàm ăn phàm uống thì phải cho một bài học như thế! Nhưng nào, hai chúng mình cùng uống thêm hay chờ một lát đã? Chúng ta uống mừng ngày tận số của chúng ta chứ?

Trời sắp hứng thì Grigôri bước ra ngoài thêm, chàng cuộn điếu thuốc trong những ngón tay run run, châm hút rồi dựa lưng vào bức tường dầm sương đêm, đứng giờ lâu.

Trong nhà vẫn không ngớt tiếng gào la của những thằng say rượu, tiếng nấc hỗn hển của chiếc ác-coóc-dê-ông, tiếng huyết sáo ngang tàng, tiếng gót ủng của những tên nhảy múa không lúc nào ngớt trên sàn đất vang lên dồn tan... Trong khi đó từ ngoài vịnh, gió vẫn đưa tới những tiếng còi tàu trầm trầm, khe đặc. Trên các bến tàu, tiếng người nói nhao nhao hòa quánh với nhau, thỉnh thoảng lại có những tiếng ra lệnh oang oang, tiếng ngựa hí hay tiếng đầu tàu xe lửa rúc còi nổi bật lên. Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó về hướng ga Tônnhennaia. Tiếng hỏa lực pháo binh dội lên trầm trầm. Giữa các loạt pháo lại hơi có thể nghe thấy tiếng tăng tăng sôi nổi của những khẩu súng máy. Phía sau đèo Máckhótxi bỗng bùng lên những tia sáng của một phát đạn tín hiệu. Bất đầu nhìn thấy trong vài giây những ngọn núi nom như những cái lưng gù dưới làn ánh sáng hư ảo màu xanh lá cây, rồi bóng tối lầy nhầy của một đêm tháng Ba lại chụp lên những trái núi, và những đợt hỏa lực pháo binh lại gấm lên rành rọt hơn, mau hơn, gần như hòa lẫn vào nhau thành một tiếng rền.

XXIX.

Từ ngoài biển đưa vào một làn gió đặc quánh, mặn và lạnh. Nó mang lên bờ cái mùi huyền bí của những vùng đất xa lạ. Nhưng đối với bọn Cô-dắc sông Đông thì không chỉ có gió, mà tất cả mọi thứ đều xa lạ và không có gì thân thuộc trong cái thành phố miền biển buồn tẻ, luôn luôn bị gió thổi thông thoáng này. Chúng đứng chen chúc thành một đám trên con đê ngăn sóng, chờ lượt lên tàu... Những làn sóng ngầu bọt màu xanh lá cây như sôi lên ven bờ. Vùng mặt trời ngó nhìn xuống qua lớp mây chẳng sưởi ấm được họ chút nào. Vài chiếc tàu phóng ngư lôi của Anh và Pháp phun khói ngoài vũng tàu. Chiếc thiết giáp hạm lớn nhô lên lù lù trên mặt nước, xám xịt và rùng rợn. Một làn khói đen trải ra mù mịt bên trên nó. Bầu không khí chết lặng mang nặng điềm dữ trùm lên các bến tàu. Ở chỗ trước đây không lâu chiếc tàu vận tải cuối cùng còn lắc lư trên bến đã thấy bập bênh những chiếc yên ngựa của sĩ quan, va-ly, chăn, áo da, ghế bọc nhung đỏ và mọi thứ đồ lủng củng vút vội và xuống từ trên các cầu tàu...

Từ sáng Grigóri đã ra bến tàu. Sau khi trao con ngựa cho Prôkho giữ, chàng đi lang thang gờ lầu trong đám đông tìm người quen và lắng nghe những lời trao đổi nhát gừng đầy lo lắng. Ngay trước mắt chàng, một tên đại tá giải ngũ có tuổi đã tự tử bằng súng ngắn bên cạnh cầu tàu của chiếc "Xviatôxlap" vì người ta đã từ chối không cho hẩn một chỗ trên tàu.

Tên đại tá ấy nhỏ bé, động dậy luôn chân luôn tay, hẩn có cặp má đầy râu bạc, hai con mắt khóc đến sưng vù. Mới trước đó vài phút hẩn còn nắm cái đai đeo kiếm của gã đội trưởng vọng gác, chít chót nói không biết những gì bằng một giọng thăm hại, hẩn hỉ mũi, chùi bộ râu vàng khè vì khói thuốc, lau mắt, lau cặp môi run run bằng một chiếc khăn tay nhóp nhúa rồi bất thành linh quyết định, vẻ như không cần suy nghĩ... Và

lập tức một gã Cô-dắc nhanh chân nhanh tay đã rút khẩu Bróning bóng nhoáng ánh kèn khỏi bàn tay còn ấm của người chết. Như một khúc gỗ, cái xác mặc chiếc áo ca-pốt màu xám nhạt của sĩ quan bị đá lăn tới một đồng thùng. Trong khi đó bên cạnh cầu tàu đám người vẫn chen chúc mỗi lúc một đông, những cuộc đánh đấm tranh nhau hàng trước hàng sau vẫn nổ ra hung dữ hơn, tiếng rên la của những kẻ chạy nạn vẫn sủa lên khàn hơn, phần nộ hơn.

Khi chiếc tàu cuối cùng ngật ngưỡng bắt đầu rời bến, từ trong đám người vang lên những tiếng đàn bà khóc nức nở, tiếng kêu la rồ dại, tiếng chửi rủa... Tiếng còi tàu trầm trầm, ngắn ngủi còn chưa lắng hẳn, một gã Can-mức còn trẻ đội chiếc mũ ba tai bằng lông cáo đã nhảy luôn xuống nước, bơi theo chiếc tàu.

– Nó không còn sức nữa rồi! – Trong đám Cô-dắc có một gã thô dài.

– Như thế tức là nó thấy không thể nào ở lại được nữa. – Một gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigôri nói. – Có lẽ nó đã làm chuyện gì quá lắm với bọn Đồ...

Grigôri nghiêng răng nhìn theo gã Can-mức bơi. Tay hắn vung lên mỗi lúc một thưa, vai hắn chìm xuống nước mỗi lúc một nhiều. Chiếc tréch-men sũng nước lôi gã xuống. Một làn sóng đánh qua đầu gã, hất chiếc mũ ba tai bằng lông cáo ra phía sau.

– Nó chết đuối mất, thằng di giáo khốn kiếp! Một lão già mặc áo bông nói có vẻ thương hại.

Grigôri quay phắt đi, trở về chỗ con ngựa. Prôkho đang nói chuyện sôi nổi với Riáptricốp và Bôgaturiép vừa phi ngựa tới. Trông thấy Grigôri, Riáptricốp ngo ngoáy trên yên, lấy gót ủng thúc con ngựa một cách nóng nảy và kêu lên:

– Quàng lên một chút, anh Panchêlêvít! Rồi không chờ Grigôri tới noi, từ xa hắn đã gào lên: – Trong lúc còn chưa muộn chúng ta lên đường thôi. Chúng tôi đã tập hợp được ở đây nửa đại đội Cô-dắc, chúng tôi định sẽ đi Ghêlengích, rồi từ đó đi Grudia. Anh thấy thế nào?

Grigôri thọc sâu hai tay vào túi áo ca-pốt, lặng lẽ dùng vai len qua những tên Cô-dắc xúm đông xúm đò chẳng có mục đích gì trên bến tàu, chằng bước tới.

– Anh có đi hay không? – Riáptricốp cho ngựa tới sát, hỏi gặng.

– Không, mình không đi!

– Có một thằng trung tá Cô-dắc đến với chúng mình. Lão thuộc lòng con đường đến đó, lão bảo: "Mình sẽ nhắm mắt đưa các cậu đến tận Ghipholít". Chúng ta đi đi, anh Grisca! Rồi từ đó sẽ sang Thổ-Nhĩ-Kỳ! Thế nào? Dù sao cũng phải cứu lấy cái mạng của mình bằng cách nào chứ? Đã đến bước đường cùng rồi mà anh cứ ngo ngoe ngẩn ngẩn như con cá ấy...

– Không, mình không đi đâu. – Grigôri tiếp lấy dây cương trong tay Prôklhê, nặng nề leo lên yên như ông già. – Mình không đi đâu. Chằng đi làm gì cả. Vả lại bây giờ cũng khá muộn rồi... Cậu thử nhìn mà xem!

Riáptricốp đưa mắt nhìn rồi bất thần hắn vò nát và dứt dứt dây ngũ của thanh gươm vì tuyệt vọng và tức tối: những tuyến chiến đấu của Hồng quân đang ùn ùn kéo từ trên núi xuống. Những khẩu súng máy nổ tầng tầng như lên cơn sốt rét bên cạnh xưởng xi-măng. Những khẩu pháo trên các đoàn tàu bọc thép nã vào các đội hình chiến đấu Hồng quân. Quả pháo đầu tiên nổ ở gần nhà máy xay Axlanhiđi.

– Về nhà thôi, các cậu, bám theo mình! – Grigôri ra lệnh và không hiểu sao chàng phẩn chấn hẳn lên.

Nhưng Riáptricốp đã nắm lấy dây cương của Grigôri và hoảng hốt kêu lên:

– Không nên đâu! Chúng mình cứ ở lại đây... Anh biết đấy, đồng anh em thì chết cũng không sợ...

– Hừ, mẹ khỉ, đi đi! Làm gì có chuyện chết ở đây? Cậu nói bậy bạ cái gì thế hử? – Trong cơn tức giận, Grigôri còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng tiếng chàng nói đã bị át bởi những tiếng như sấm rền từ ngoài biển đưa vào. Chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh, trong lúc rời bờ biển nước Nga, đồng minh của nó, đã lượn ra khơi và nã vào một loạt đạn pháo với những khẩu mười hai diu-im của nó. Để yểm hộ cho những chiếc tàu biển đang ra khỏi vũng tàu, nó bắn vào các đội hình chiến đấu của quân Đỏ và quân Xanh đang tràn tới các vùng ngoại ô của thành phố rồi chuyển hỏa lực tới chỗ đỉnh đèo, nơi có đại đội pháo của Hồng quân xuất hiện. Những trái đạn pháo của người Anh bay qua đầu bọn Cô-dắc đúng chèn chúc trên bến tàu với những tiếng rú rít nặng nề.

Bôgaturiép kéo chặt dây cương giữ con ngựa của hắn đang khuyu chân sau và gào lên qua những tiếng hỏa lực ầm ầm:

– Chà những khẩu pháo Anh này sủa to khiếp! Nhưng chúng nó trêu tức bọn Đỏ thật vô ích; hỏa lực của chúng nó có được tích sự gì đâu, chỉ tổ diếc tai.

– Cứ mặc cho chúng nó trêu tức! Đối với chúng mình bây giờ thì đường nào cũng thế thôi. – Grigôri mỉm cười thúc con ngựa cất bước, chạy theo dãy phố.

Từ sau góc phố, có sáu người nằm rạp trên lưng những con ngựa đang phi như điên từ trước mặt tới trong một nước đại diên cuồng. Trên ngực của người cưỡi con ngựa đầu tiên có tám bằng dỏ lóe như một vết thương.

Phần tám

I.

Gió nồm ẩm áp thời đã hai ngày. Tuyết trên các cánh đồng còn lại vài đám cuối cùng đã tan nốt. Những con suối mùa xuân sủi đầy bọt trắng đã bắt đầu réo to hơn. Các khe và sông nhỏ trên đồng cỏ đã lại có nước. Đến tảng sáng ngày thứ ba thì gió lộng sương mù rất dày sà xuống đồng cỏ, những giọt nước lấp lánh như bạc trên những đám cỏ vũ mầu năm ngoái, một tấm màn khói trắng bệch không sao nhìn qua được trùm khắp các nấm cuộc-gan, các khe núi, các thôn trấn, các đỉnh gác chuông, các ngọn tiêu huyền hình kim tự tháp mọc vươn lên trời. Mùa xuân xanh muốt đã ngự trị trên vùng đồng cỏ sông Đông mệnh mông.

Một buổi mai đầy sương mù, lần đầu tiên sau khi khỏi bệnh, Acxinhia bước ra thêm và đứng ở đấy rất lâu, ngây ngất trong không khí mùa xuân mát mẻ, ngọt ngào. Nàng cố nén cái cảm giác văng vẳng, buồn nôn, ra tới cái giếng trong vườn rồi đặt chiếc thùng xuống và ngồi trên thành giếng.

Muôn vật hiện ra khác hẳn trước mắt nàng, tất cả đều đổi mới một cách lạ lùng và đầy sức quyến rũ. Nàng long lanh cặp mắt, bối hồi nhìn khắp chung quanh, hai tay lần lần trên những nếp của chiếc áo dài như đứa con nít. Những khoảng xa mung lung sương khói, những cây táo trong vườn lồng bóng nước tuyết tan, dãy tường vi dẫm nước và con đường sau bức tường với

những vết bánh xe năm ngoái ngập nước rất sâu, Acxinhia có cảm tưởng như tất cả đều đẹp như nàng chưa từng thấy bao giờ, tất cả đều như nở hoa với những màu sắc đậm đà, mịn màng, tất cả đều như đang rực lên với nắng.

Một mảng trời không gọn chút mây nào hiện ra qua làn sương mù làm nàng lóa mắt với màu xanh lạnh lạnh của nó. Mùi rom cỏ mục và mùi đất đen tan tuyết ngủ quên thuộc và dễ chịu đến nỗi Acxinhia bất giác hít một hơi rất dài và có một nụ cười trên khóe miệng. Điệu hát đơn giản mộc mạc của một con sơn ca vắng tới không biết từ chỗ nào trên cánh đồng cỏ đầy sương mù gọi lên trong lòng nàng một nỗi buồn man mác. Chính nó, chính cái tiếng chim hót trên đồng đất nước người đã làm trái tim của Acxinhia đập dồn dập và làm hai giọt nước mắt dề sên ứa ra trên khóe mắt nàng... Acxinhia đã cảm thấy sự sống quay trở lại với mình, trong lòng thanh thản một cách thú vị. Nàng rạo rực, chỉ muốn tay mình sờ vào tất cả mọi vật, mắt mình được nhìn ngắm tất cả. Nàng chỉ muốn chạm tay vào bụi phúc bồn tử dẫm nước như biến thành màu đen, áp má vào nhánh táo phủ một lớp lông xanh xám, mịn như nhung, chỉ muốn bước qua đoạn hàng rào đỏ dụi, rồi lội bì bõm trong bùn, không theo những con đường sẵn có, tới đám lúa mạch mùa đông sau cái khe núi rộng, với màu xanh thản thoai lẩn với màu của khoảng xa chìm trong sương mù...

Acxinhia sống vài ngày trong tâm trạng chờ đợi, cứ tưởng Grigori sắp trở lại với mình đến nơi, nhưng sau nhờ có những người láng giềng sang thăm chủ nhà, nàng được biết rằng chiến tranh còn chưa chấm dứt, rằng nhiều gã Cô-dắc đã từ Nôvôrôtxixcơ bỏ chạy tới Krum bằng đường biển, còn những gã ở lại thì đều gia nhập Hồng quân hoặc đi làm phu mỏ.

Đến cuối tuần, Acxinhia quyết định dứt khoát sẽ trở về nhà và chẳng bao lâu nàng đã kiếm được một người bạn đường. Một buổi chiều có ông lão nhỏ bé, lưng gù gù, đi thẳng vào trong

nhà mà không gõ cửa. Ông cụ lặng thinh cúi chào và bắt đầu cởi cái áo ca-pốt kiểu Anh bẩn thỉu, đã sứt chỉ, mặc lung thùng trên người như một cái túi.

– Cụ làm sao thế, cụ khách tốt, chẳng nói được một câu "chào cả nhà" mà lại muốn ở nhờ à? – Chủ nhà vừa hỏi vừa ngạc nhiên ngắm người khách không mời mà đến.

Nhưng ông lão kia vẫn cởi nhanh áo ca-pốt, giũ ra ngoài ngưỡng cửa, treo rất cẩn thận lên cái móc, rồi mới vuốt chòm râu xám xén ngắn, mỉm cười và nói:

– Bác chủ nhà quý mến ạ, xin bác hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, nhưng cái thời buổi hiện nay đã dạy cho tôi cái lỗi đầu tiên cởi áo ngoài rồi sau mới xin nghỉ đêm, nếu không người ta sẽ không để cho vào nhà đâu. Bây giờ con người đã trở nên thô bạo, thấy khách đến nhà không vui mừng nữa rồi...

– Nhưng chúng tôi sẽ xếp cho cụ nằm ở chỗ nào bây giờ? Cụ xem gia đình tôi ở đã chật chội như thế này rồi. – Chủ nhà nói, giọng đã ôn tồn hơn.

– Chỉ cần cho tôi một chỗ chỉ bằng cái lỗ mũi là đủ rồi. Ngay ở chỗ này, tôi nằm còng queo bên cạnh ngưỡng cửa là ngủ được ngay.

– Nhưng làm sao mà cụ lại đi như thế này hả cụ? Cụ chạy loạn à? – Vợ chủ nhà tò mò hỏi.

– Đúng thế đấy, đúng là tôi chạy loạn. Chạy mãi, chạy mãi, chạy ra đến biển để rồi bây giờ lại từ ngoài ấy lững thững trở về, chạy cũng đến cực... – Ông cụ vui tính ngồi xồm xuống bên cạnh ngưỡng cửa trả lời.

– Nhưng cụ là ai cơ chứ? Cụ người đâu ta? – Chủ nhà hỏi tiếp.

Ông già lấy trong túi áo ra một cái kéo thợ may to tướng, xoay xoay nó trong tay và nói, vẫn với nụ cười luôn luôn nở trên môi:

– Đây là giấy chứng minh về cấp bậc, quân hàm của tôi. Tôi đã mang nó từ Nôvôrôt-xi-xơ để lên đường đi công tác đây. Con quê tôi thì xa lắm, tận trấn Vô-sen-xcaia cơ. Bây giờ tôi lại trở về đây sau khi ra biển uống một ít nước mặn.

– Cháu cũng là người Vô-sen-xcaia đấy, bố già ạ. – Ac-xinhia nói. Nàng sung sướng đỏ cả mặt.

– Thật không ngờ! – Ông già kêu lên. – Thế mà đến đây lại gặp được bà con đồng hương! Dù trong thời buổi thế này, đó cũng chẳng phải là một điều kỳ dị lắm. Ngày nay chúng ta cũng như dân Do thái ấy: khắp gầm trời đâu cũng có. Tình hình ở Cuban là như thế này: cầm cái gậy đánh con chó lại choảng ngay phải một gã Cô-đắc sông Đông. Đi đâu cũng chạm trán với họ, không làm thế nào đếm cho xuể, mà những người nằm dưới ba tấc đất lại còn nhiều hơn nữa đấy. Các bà con yêu quý ạ, trong cuộc rút lui lần này tôi đã được nhìn thấy chẳng còn thiếu điều gì. Những sự thiếu thốn khổ cực mà nhân dân đang phải chịu đựng thì không kể sao cho hết! Hôm kia tôi đã ngồi ở ngoài ga, bên cạnh tôi có một bà quý tộc đeo kính. Qua mắt kính, bà ta cứ nhìn những con rận trên người mình. Mà chúng nó thì kéo đàn kéo lũ trên người bà ta. Thế là bà ta đưa những ngón tay rất nhỏ nhắn ra bắt rận, mặt nhăn như ăn phải một quả táo dai. Bà ta bắt đầu giết một con rận đáng thương, và mặt lại càng nhăn hơn, méo xệch đi, ý chừng vì kinh tởm! Thế mà lại có những đứa nhăn tâm, giết một con người mà mặt cũng chẳng nhăn, miệng cũng chẳng méo đi chút nào cả. Tôi đã trông thấy ngay trước mắt mình một tay hảo hán như thế chém chết ba thằng Can-mức, chém xong chúi lưỡi guom vào cổ ngựa, lấy thuốc lá, châm hút. Rồi nó bước tới trước mặt tôi và hỏi: "Này bố già, làm gì mà bố trợn mắt lên như thế hả? Bố có muốn tôi chém bég cái đầu của bố đi không? Tôi vội nói: "Anh nói gì vậy, anh chàng thân mến, cầu Chúa che chở cho anh! Anh chém

mất đầu tôi thì tôi làm thế nào mà nhai được bánh mì bây giờ?" Nó bèn phá lên cười rồi bỏ đi.

– Có những kẻ giết người, một khi bàn tay đã quen với cái việc đó, thì còn dễ hơn giết rắn đây. Cách mạng đã làm cho cái mạng con người bị coi rẻ rồi. – Chủ nhà nói chen vào, giọng thâm thúy.

– Bác nói đúng đấy! – Người khách đồng ý. – Con người, nó không phải là súc vật, nên có thể quen dần với tất cả. Chẳng hạn như tôi đã hỏi cái bà ấy: "Bà là ai thế? Nhìn dung mạo thì hình như bà không xuất thân là dân thường thì phải". Bà nhìn tôi, nước mắt rùng rùng: "Tôi là vợ của thiếu tướng Grêtrikhin". Tôi nghĩ bụng: "Dù mẹ có chồng là thiếu tướng hay thừa tướng gì đi nữa, nhưng rận chấy của mẹ cũng chẳng kém gì những con bọ trên mình một con mèo ghê!" Tôi bèn bảo bà ta. "Thưa bà lớn, tôi xin lỗi, nhưng nếu bà lớn cứ trị các loài côn trùng sâu bọ của bà lớn như thế này thì tôi e bà lớn sẽ có đủ công việc để là đến lễ Đức Mẹ mất. Mà rồi móng tay cũng gãy hết thôi. Bà giết tất cả chúng nó một lượt có hơn không?" "Có cách nào để làm như thế được?" – bà ta hỏi. Tôi nói: "Bà lớn hãy cởi áo ra, trải xuống chỗ nào cứng, rồi lăn một cái chai mà giết". Tôi thấy bà tướng nhà tôi gãi sồn sột và lăn ra sau cái tháp nước, rồi tôi lại thấy bà ta lăn một cái chai thủy tinh xanh trên cái áo sơ mi, và lăn khéo khéo là, cứ như đã lăn cái chai ấy suốt đời rồi ấy!". Tôi cứ trầm trồ nhìn bà ta mà nghĩ thầm: "Đúng là Thượng đế cái gì cũng có nhiều, người ban cả những con sâu bọ này cho những con người quý phái, để cho chúng nó hút cả cái thứ máu ngọt ngào của họ, đầu cứ chỉ sống bằng máu người lao động...". Thượng đế có phải là thằng ngốc Mikisca đâu¹! Người tinh thông nghiệp vụ của người lăm chừ! Lăn nào

1. Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (N.D.).

mà Người rủ lòng thương con người thì Người sắp xếp mọi mặt đầu ra đấy, không thể nào nghĩ ra cách khéo hơn được nữa...

Ông lão thợ may cứ nói chuyện thao thao. Cụ thấy hai vợ chồng chủ nhà rất chú ý nghe mình kể bèn khéo bảo ngấm cho họ biết rằng mình còn có thể nói thêm khá nhiều chuyện thú vị nữa, song bụng đói quá nên hai con mắt đã nhúu lại vì buồn ngủ.

Ăn xong bữa tối, ông lão vừa bước tới chỗ ngủ vừa hỏi Acxinhia:

- Còn cô, cô bạn đồng hương, cô định ở lại đây có lâu không?
- Cháu đang sửa soạn trở về nhà đây cụ ạ.
- Được, thế thì cô cùng đi với tôi, như thế sẽ vui hơn.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay và sáng hôm sau hai người từ biệt vợ chồng nhà chủ, rời bỏ cái xóm Tân Mikhailốpski khi họ cò gáy trên đồng cỏ.

Đi đến ngày thứ mười hai thì hai người đến thị trấn Miliuchinxcaia, rồi tới xin ngủ nhờ một ngôi nhà to lớn, coi vẻ giàu có. Sáng hôm sau người bạn đường của Acxinhia quyết định ở lại thị trấn một tuần để nghỉ ngơi và chữa hai bàn chân đã sây sướt đến chảy máu. Ông cụ không thể nào đi thêm được nữa. Nhà chủ cũng kiếm được công việc may vá cho cụ, vì thế ông già đang buồn nhớ công việc đến ngồi ngay bên cạnh chiếc cửa sổ nhỏ, lấy cái kéo ra, đeo cái kính buộc bằng sợi chỉ, và bắt đầu tháo chỉ thoăn thoắt một cái áo cũ.

Lúc chia tay với Acxinhia, ông già hay chuyện và vui tính làm dấu phép chúc phúc cho nàng và bắt thần chảy nước mắt. Nhưng cụ lại lau mắt ngay để nói bằng cái giọng bông lơn thường ngày:

- Sự bắn cùng không phải là mẹ đẻ của mọi người, nhưng nó làm cho người ta thân thiết với nhau... Vì thế tôi thương cô

quá... Nhưng thôi, chẳng còn làm thế nào được nữa, cô hãy đi một mình thôi, con gái yêu của tôi, cùng một lúc lão dẫn đường của cô đã bị khập khiễng cả hai chân rồi, phải có nơi nào đó để người ta nuôi lão bằng bánh mì đại mạch mới được... Nhưng thật ra cô đã đi với tôi khá nhiều, mà đối với bảy mươi tuổi trời của tôi thì quá nhiều là khác. Nếu có dịp thì nhờ cô nói lại hộ với bà lão nhà tôi rằng ông bạn già của bà ấy vẫn còn sống, còn khỏe, và tuy đã bị bỏ vào cối giã, bị cho vào máy nghiền, nhưng vẫn còn sống, ông ấy vừa đi đường vừa may quần áo cho những người nhân đức, chỉ ngày một ngày hai là về nhà thôi... Cô nói lại giùm với bà lão rằng ông lão ngu xuẩn đã chấm dứt cuộc rút lui, đang đánh nước mã hồi và chưa biết rõ lúc nào mới về được tới bên bếp lò...

Acxinhia còn phải đi đường thêm vài ngày nữa. Từ thị trấn Bôcôpxcaia, nàng ngồi lên một chiếc xe ngựa đi cùng đường về tới thôn Tatacxki. Mỗi khi trời tối mịt, nàng mới bước vào cái cửa xép mở toang của nhà mình. Nàng đưa mắt nhìn sang nhà Mélékhốp, và một tiếng nước nở bỗng nhiên ập lên cổ làm nàng tức thở... Trong căn bếp trống huếch trống hoác, nặc mùi những nơi không có người ở, nàng đã khóc cho hết nước mắt, những giọt nước mắt đàn bà tích lại trong bao tháng ngày. Rồi nàng ra sông Đông lấy nước, nhóm lò và ngồi vào bàn, hai tay buông thõng trên đầu gối. Vì đang mãi suy nghĩ, nàng không nghe thấy tiếng cánh cửa cọt kẹt và chỉ tỉnh lại khi bà Ilinhitna vừa bước vào nhà vừa khề nói:

– Thế nào, chào chị, chị láng giềng! Chị đến những nơi đồng đất nước người, đã mất tin tức lâu quá đấy...

Acxinhia hoảng hốt nhìn bà già và đứng dậy.

– Sao chị cứ nhìn tôi chằm chằm, chẳng nói chẳng rằng như thế? Hay lại đem về những tin chẳng lành? – Bà Ilinhitna từ từ bước tới bên cạnh cái bàn, ngồi xuống mép chiếc ghế dài,

cặp mắt đầy vẻ dò hỏi không lúc nào rời khỏi khuôn mặt Acxinhia.

– Không đâu ạ, cháu thì làm gì có tin tức... Cháu đang mãi suy nghĩ không biết những gì, cũng không ngờ cụ sang, nên cụ vào nhà mà không nghe thấy... – Acxinhia lưỡng cuống nói.

– Chị gây rộc đi, chắc hẳn trong lòng có chuyện gì...

– Cháu bị thương hần...

– Thằng Grigôri nhà tôi... nó hiện nay như thế nào... Chị chia tay với nó ở đâu thế? Nó có còn sống không?

Acxinhia kể lại vắn tắt. Bà Ilinhitna lắng nghe nàng kể, không nói thêm vào câu gì. Cuối cùng bà mới hỏi:

– Lúc để chị ở lại, nó ra đi có ốm không?

– Không, anh ấy không ốm đâu.

– Thế chị không được biết gì thêm về nó nữa à?

– Không ạ.

Bà Ilinhitna thở dài nhẹ nhõm:

– Thôi nhé, cảm ơn chị đã cho tôi nghe những lời tốt lành. Thế mà ở đây, người ta cứ đồn đại trong thôn đủ mọi chuyện lung tung về nó...

– Họ đồn những gì cơ? – Acxinhia hỏi, giọng nàng chỉ thoáng nghe rõ.

– Toàn là nói lung tung thôi mà... Làm thế nào mà nghe được tất cả mọi người. Cả thôn chỉ có một mình ông Vanca Bexklépnoép trở về thôi. Ông ấy có gặp thằng Grigôri ở Êcachêrinôđa, thấy nó đang ốm. Còn những người khác thì tôi không tin!

– Nhưng họ nói những gì hả cụ?

– Chúng tôi nghe đồn rằng một gã Cô-dắc nào đó ở thôn Xinghinxki có cho biết là bọn Đồ đã chém chết thằng Grigôri ở

thành phố Nôvôrétxixơ. Tôi bèn đi bộ đến Xinginxki: lòng dạ của người mẹ đã làm tôi không thể nào chịu được. Tôi đã tìm thấy gã Cô-dắc ấy. Nó đã cho biết rõ. Nó nói rằng nó không trông thấy mà cũng không nghe thấy như thế. Lại có tin đồn rằng hình như nó bị bắt bỏ tù rồi chết trong đó vì thương hàn...

Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn xuống và nín lặng giờ lâu, nhìn hai bàn tay sần sùi và nặng nề của mình. Khuôn mặt của bà sì nặng nhưng nọm rất bình thản, cặp môi mím chặt đầy vẻ nghiêm khắc, nhưng hai gò má rúm nâu bất thần đỏ ửng như màu anh đào, và mí mắt bà hơi rung rung. Bà ngược nhìn Acxinhia, hai con mắt ráo hoảnh sáng rực trong con xúc động, và nói khàn khàn:

– Nhưng tôi không tin! Tôi không thể nào mất đứa con trai cuối cùng được! Tôi chẳng làm gì nên tội mà bị Chúa trừng phạt... Mà tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa... Sống thì chẳng còn được mấy ngày, nhưng dù không thể cũng đã chịu cực chịu khổ hết mức rồi!... Thằng Grisca vẫn còn sống đấy! Trong lòng tôi chưa thấy điều gì báo trước, như vậy là nó còn sống, thằng con yêu dấu của tôi vẫn còn sống.

Acxinhia quay đi, không nói gì cả.

Trong bếp lặng đi giờ lâu rồi một làn gió bỗng thổi mở toang cánh cửa vào phòng ngoài, bắt đầu nghe thấy tiếng nước lũ gào rú trầm trầm trong đám tiêu huyền bên kia sông và tiếng những con ngỗng trời lo lắng gọi nhau quàng quạc trên làn nước lũ.

Acxinhia ra đóng cửa rồi quay vào đứng tựa lưng vào bếp lò.

– Cụ đừng quá lo buồn về anh ấy, cụ ạ, – nàng nói khe khẽ. – Chẳng nhẽ một người như anh ấy mà có thể bị bệnh tật đánh quí hay sao? Anh ấy khỏe cứ như con người bằng thép ấy. Những người như thế không chết được đâu. Suốt chặng đường, trời đại hàn rét như cắt da mà vẫn không đeo găng...

– Thế nó có nhớ đến con nó không? – Bà Ilinhitna hỏi giọng mệt mỏi.

– Anh ấy nhớ cả cụ lẫn hai cháu. Hai cháu có khỏe không cụ?

– Chúng nó khỏe cả, chẳng có chuyện gì đâu. Nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvít đã mất trong khi rút lui rồi. Chỉ còn lại mấy mẹ con bà cháu chúng tôi...

Acxinhia lặng lẽ làm dấu phép, trong lòng rất ngạc nhiên trước cái vẻ bình tĩnh của bà già khi bà cho biết tin chồng chết.

Bà Ilinhitna chống tay xuống bàn, nặng nề đứng dậy.

– Tôi ngồi bên nhà chị lâu quá rồi, ngoài sân chắc đã tối đen.

– Mời cụ ngồi chơi đã.

– Bên ấy chỉ có một mình con Đunhiasca ở nhà, tôi phải về thôi. – Bà sửa lại chiếc khăn trên đầu, đưa mắt nhìn quanh căn bếp rồi cau mày nói: Khói lửa cả trong bếp lò ra. Lúc chị ra đi, đáng là phải cho một người nào đến ở. Thôi, tạm biệt chị! Rồi khi đã cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa, bà còn nói thêm nhưng không nhìn lại: Chị thu dọn xong được nơi ăn chốn ở thì sang chơi bên tôi nhé. Nếu có nghe được tin tức gì về thằng Grigôri thì cũng cho tôi biết với.

Từ hôm ấy, mối quan hệ giữa nhà Mêlêkhốp và Acxinhia thay đổi hẳn. Sự lo lắng chung cho tính mạng của Grigôri tựa như làm hai bên trở nên gần gũi thân thiết. Sáng hôm sau Đunhiasca trông thấy Acxinhia ở ngoài sân bèn gọi nàng rồi bước tới bên hàng rào. Cô ôm lấy cặp vai gầy của Acxinhia, mỉm nụ cười âu yếm và hồn nhiên:

– Chao ôi, chị Acxinhia, chị gầy đi nhiều quá! Chỉ còn da bọc xương thôi.

– Sống như thế này thì không gầy làm sao được. – Acxinhia mỉm cười trả lời. Trong lòng nàng không khỏi cảm thấy ghen tị khi nàng ngắm khuôn mặt hồng hào của cô gái đang nở hoa với cái sắc đẹp vừa đến thì.

– Hôm qua mẹ em sang bên chị đấy à? – Đunhiasca hỏi, giọng cô gái không hiểu sao trở nên thâm thì.

– Cụ có sang đấy.

– Cả em cũng đoán rằng cụ sang bên chị. Cụ hỏi về tin tức anh Grisca có phải không?

– Đúng đấy.

– Nhưng cụ có khóc không.

– Không, cụ là một bà lão rất cứng cỏi.

Đunhiasca nhìn Acxinhia một cách tin cậy rồi nói:

– Nhưng nếu mẹ em khóc được thì vẫn hơn, dù sao khóc được thì trong lòng cũng nhẹ nhàng một chút. Chị có biết không, chị Acxiútca, từ mùa đông năm nay mẹ em lạ lắm cơ, chẳng còn như trước kia nữa đâu. Khi cụ nghe tin về cha em, em cứ tưởng mẹ em sẽ đau khổ vật vã, em đã hoảng lên, nhưng chẳng thấy cụ nhỏ một giọt nước mắt nào. Cụ chỉ nói: "Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường, ông già yêu quý của tôi phải chịu khổ đến thế là hết rồi..." Và từ lúc ấy đến tối cụ chẳng nói với ai câu nào. Em xán đến nói với mẹ em chuyện nọ chuyện kia, nhưng cụ chỉ xua tay, nhất định không chịu hé răng. Hôm ấy em sợ sệt là! Nhưng đến tối em thu dọn cho gia súc xong ở ngoài sân bước vào hỏi mẹ em: "Mẹ ơi, ta nấu gì để ăn bữa tối bây giờ?" thì lúc ấy trong lòng cụ đã nguội nguội, và cụ bắt đầu nói... Đunhiasca thở dài rồi mơ màng nhìn ra không biết nơi nào qua vai Acxinhia và hỏi thêm:

– Anh Grigôri nhà em chết rồi hay sao? Người ta đồn như thế liệu có đúng không?

- Tôi không biết đâu, cô em yêu quý ạ.

Dunhiasca nhìn Acxinhia như thăm dò rồi thở dài càng nào nuốt hơn.

- Mẹ em nhớ anh ấy đúng là nhớ ngày nhớ đêm! Cụ chỉ gọi anh ấy là: "thằng hai yêu quý của mẹ", và cụ nhất định không tin rằng anh ấy đã chết. Nhưng chị có biết không, chị Acxiútca, nếu mẹ em được biết rằng đích xác anh ấy đã mất rồi thì chính cụ cũng sẽ buồn nhớ đến chết mất. Mẹ em đã sắp đến lúc về châu Chúa rồi, nên chỉ còn có một chỗ bầu vú để mà sống là anh Grigôri thôi. Đối với hai đứa cháu, bây giờ mẹ em không hiểu sao cũng không thích chúng nó lắm nữa. Còn công việc thì cầm đến cái gì là rơi vãi cái ấy... Chị thử nghĩ mà xem, có một năm mà trong gia đình nhà em bốn người...

Acxinhia bỗng cảm thấy thương hại, nàng vươn tay qua hàng rào, ôm lấy Dunhiasca và hôn rất mạnh vào má cô gái.

- Chị lằng giềng tốt bụng của em, chị cố làm cái gì cho mẹ em khuây khỏa một chút, đừng để cụ phải đau khổ quá nhiều.

- Nhưng làm thế nào cho cụ khuây khỏa bây giờ?

Dunhiasca đưa góc chiếc khăn tay lên lau mắt rồi nói:

- Chị cứ sang bên nhà em, chuyện trò với mẹ em, cụ sẽ được nhẹ nhõm trong lòng. Chị đừng lằng tránh nhà em làm gì!

- Sẽ có lúc tôi sang, thế nào cũng sang!

- Ngày mai có lẽ em sẽ ra đồng. Thằng bò cùng cây với chị Anhicây. Nhà em định gieo, dù chỉ hai dê-xi-a-chin lúa mì. Còn chị thì chị có định gieo gì cho bên nhà không?

- Tay tôi thì gieo giếc cái gì? - Acxinhia mỉm một nụ cười không có gì vui vẻ - Chẳng có gì để gieo, mà cũng chẳng gieo làm gì. Một thân một mình thì chỉ cần ít thôi, thế này cũng sống qua quít được.

– Chị có được tin gì về anh Xchêpan nhà chị không?

– Chẳng có tin tức gì cả. – Acxinhia trả lời lạnh nhạt rồi bỗng nói một câu mà chính nàng cũng thấy bất ngờ: – Tôi cũng không khô héo vì hấn dẫu – Lời thú nhận bất giác nói ra làm nàng luống cuống. Nàng cố giấu vẻ bối rối, vội nói thêm: – Thôi chào cô bé nhá, tôi còn phải vào thu dọn trong nhà đây.

Đunhiasca làm như không nhận thấy vẻ lúng túng của Acxinhia, cô đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói:

– Chị hãy hượm một lát đã, em còn muốn nói với chị chuyện này nữa, chị có thể làm giúp cho bên em được không? Ruộng đất khô nẻ cả, em chỉ lo nhà em làm không thể nào hết việc, cả thôn chỉ còn có hai tay Cô-dắc thì lại tàn phế cả hai.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay, còn Đunhiasca thì sung sướng vì đã được mãn nguyện, vội đi sửa soạn các thứ.

Suốt ngày hôm ấy, Đunhiasca cố hết sức sửa soạn để ra đồng: được mẹ vợ góa của Anhicây giúp thêm, cô gái sàng lại hạt giống, sửa qua quít cái bừa, bôi dầu vào bánh xe, chỉnh lại cái máy gieo hạt. Rồi đến khi trời hoàng hôn, cô dùm vào khăn tay một ít lúa mì thật sạch đem ra nghĩa địa rắc lên mộ của Pêtorô, Natalia và Daria, để đến sáng mai sẽ có những con chim bay tới mộ những người thân thuộc. Với tấm lòng ngây thơ mà cô vẫn còn giữ từ thời thơ ấu, Đunhiasca tin rằng tiếng chim liu lo vui tai sẽ được người chết nghe thấy và sẽ làm họ sung sướng

*

Mãi đến khi trời sắp rạng, vùng ven sông Đông mới trở lại yên tĩnh. Nước chảy lóc ọc trầm trầm trong khu rừng ngập nước, rửa sạch những thân cây tiêu huyền màu xanh nhợt, lay động đều đều ngọn của những đám sồi và hoàn diệp liễu non ngập nước. Trong các hồ đầy ắp những bóng lau ngả theo làn nước

kêu xào xạc. Ở những chỗ nước lũ tràn ra, trong những khuỷu sông hẻo lánh, tức là những nơi mà làn nước hoàn toàn nằm chết lặng như bị ma làm phản chiếu ánh sáng lơ mơ của những đêm lấm sao, có thể thoáng nghe thấy tiếng những con ngỗng trời gọi nhau rất khê, tiếng những con vịt đục vùng sông Tria kêu như mơ ngủ và thỉnh thoảng mới thấy vang lên những tiếng lanh lảnh như kèn bạc của những con thiên nga di cư qua dừng lại nghỉ đêm. Đôi khi trong bóng tối có con cá quẫy mạnh lao ra chỗ rộng kiếm mồi làm nước bắn tung, những làn sóng uyển chuyển lan ra rất xa trên mặt nước lấm tấm những ánh vàng óng, rồi vắng có tiếng một con chim bị kinh động kêu quang quác kêu lên như để báo trước điều gì. Sau đó bầu không khí lặng tờ lại bao phủ khắp vùng ven sông Đông. Nhưng đến khi trời bình minh, khi những nhánh núi đá phấn mới điểm chút màu hồng, gió đã ập tới từ miền hạ du. Những làn gió vừa quánh vừa mạnh thổi ngược dòng. Những đợt sóng cao hàng xa-gien chồm lên trên mặt sông, nước trong rừng réo âm âm như điên, cây cối ngã nghiêng rên xiết. Từ lúc đó gió tiếp tục gào rú suốt ngày và mãi đến đêm khuya mới lặng đi. Thời tiết kéo dài như thế vài ngày liền.

Một làn khói màu tím ngắt nằm lơ lửng trên đồng cỏ. Đất khô nẻ cả. Cỏ chỉ mọc đến nửa chừng rồi không lên thêm được nữa, từng dải cát dài nằm lại trên các mảnh đất đã cày. Châm thêm một giờ là đất càng bị gió thổi khô, nhưng trên các cánh đồng của thôn Tatacxki vẫn gần như không trông thấy bóng vía một người nào. Cả thôn chỉ còn vài ông già lụ khụ ở lại. Đi rút lui đến nửa đường trở về chỉ có những gã Cô-dắc bị lạnh đến hông người hoặc bị bệnh tật, đến nay không còn làm ăn gì được nữa. Vì thế làm việc ngoài đồng chỉ có những người đàn bà và những thằng con trai chưa thành niên. Trong cái thôn không một bóng người, gió lùa bụi mù mịt, dập sầm sầm của chóp các ngôi nhà, giũ rom trên mái các nhà kho. Các cụ già nói: "Năm

nay chúng ta sẽ chẳng có lúa má gì đâu. Toàn bọn đàn bà ra làm việc ngoài đồng, mà ba nhà mới có một nhà gieo hạt. Ruộng đất đã hết sức sống rồi thì còn sinh sôi nảy nở thế nào được nữa...".

Ra đồng làm việc hôm trước thì hôm sau, lúc mặt trời sắp lặn, Acxinhia xua mấy con bò mộng ra đầm uống nước. Thằng bé mười tuổi nhà Ốpnhidốp đang đứng bên bờ dê, tay dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Con ngựa nhay nhay môi, nước nhỏ giọt xuống từ cái mõm xám muọt như nhung của nó, song chú kỵ sĩ vừa xuống ngựa còn mãi đùa: chú ném từng miếng đất sét khô xuống nước để ngấm những vòng tròn lan dần trên mặt nước.

– Cháu sắp sửa đi đâu đấy, cháu Vanhiátca? – Acxinhia hỏi.

– Cháu mang thức ăn cho mẹ cháu.

– Thế trong thôn có chuyện gì không?

– Chẳng có gì đâu. Đêm hôm qua cụ Ghêraxin quăng lưới đánh được một con cá chép to đến là to. Lại có bác Phêđô Mennhicốp đi rút lui đã về.

Thằng bé kiễng chân, buộc gọn đoạn dây hàm thiếc, nắm chặt lấy một đám bờm ngựa rồi nhảy phắt lên yên, nhanh như một thằng quỷ con. Như một người chủ ngựa thận trọng, lúc mới rời khỏi bờ đầm nó còn cho con ngựa đi bước một, nhưng chỉ lát sau, nó đã quay nhìn Acxinhia một cái rồi thúc con ngựa phóng nhanh đến nỗi cái áo so-mi xanh da trời đã bạc màu phồng to trên lưng nó như một bọt nước khổng lồ.

Trong khi cặp bò mộng uống nước, Acxinhia ngả lưng xuống con dê một lát rồi lập tức quyết định về thôn ngay. Mennhicốp là một gã Cô-dắc đi lính, vì thế tất nhiên hẳn phải biết ít nhiều về số phận của Grigôri. Sau khi đánh bò về chỗ để xe, Acxinhia bảo Dunbiasca:

– Tôi phải tại qua về thôn đây, nhưng sáng sớm mai sẽ lại ra.

– Chỉ có việc cần à.

– Có chút việc.

Sáng hôm sau Acxinhia lại ra đồng. Nàng bước tới chỗ Đunhiasca vừa thắng xong hai con bò, ngọn roi vung vẩy trong tay nom rất vô tư lự, nhưng lông mày nàng cau cau, hai bên mép nhăn lại thành những nếp đầy cay đắng.

– Mennhicóp vừa về. Tôi đã đến hỏi hấn về anh Grigôri. Nhưng hấn chẳng biết gì cả. – Nàng nói gọn lỏn vài câu rồi quay phắt đi, bước ra chỗ máy gieo hạt.

Gieo hạt xong, Acxinhia bắt tay vào làm công việc nhà; nàng ra vườn dưa trồng ít dưa hấu, trát và quét vôi lại căn nhà, tự tay lợp lại mái nhà kho bằng chỗ rom còn lại, biết làm bao nhiêu thì cứ làm. Hết ngày nọ đến ngày kia cứ trôi qua trong công việc lao động, nhưng nỗi lo lắng cho tính mệnh của Grigôri không buông tha Acxinhia giờ phút nào. Xchépan thì Acxinhia chỉ nghĩ tới anh ta một cách miễn cưỡng, và không hiểu sao nàng cứ có cảm tưởng là anh ta sẽ không trở về nữa. Tuy vậy mỗi khi trong thôn có gã Cô-dắc nào trở về, câu hỏi đầu tiên của nàng vẫn là: "Bác có gặp anh Xchépan nhà tôi không?" rồi sau đó mới lần la cố dò hỏi rất dè dặt về Grigôri. Trong thôn ai cũng đã biết chuyện hai người đi lại với nhau. Ngay đến những mẹ đàn bà thích đem đặt nói xấu người khác cũng đã thôi không còn đem chuyện hai người ra nói nữa, song Acxinhia nguỵng không muốn nói ra tình cảm của mình. Chỉ năm thì mười họa, khi tên lính quá ít lời không dă động gì tới Grigôri, nàng mới nheo nheo mắt hỏi với vẻ lúng túng ra mặt: "Thế bác có dịp nào gặp bác Grigôri Panchêlêvit, láng giềng nhà chúng tôi không? Bà cụ bác ấy buồn nhớ bác ấy khô héo cả người...".

Sau khi quân đội sông Đông đầu hàng ở Nôvôrôt-xi-cô, không một gã Cô-dắc nào trong thôn được gặp Grigôri hay Xchêpan. Mãi đến cuối tháng Sáu mới có một gã đồng đội của Xchêpan, người thôn Cô-lun-đa-ép-xki chạy sang bên kia sông Đông, ghé qua gặp Ac-xin-hia và báo tin cho nàng biết:

– Xchêpan đã bỏ đi Krưm rồi, tôi nói thật với chị đấy. Chính mắt tôi đã trông thấy hắn lên tàu đấy. Hai đứa chẳng nói với nhau câu nào cả. Chen chúc thật là ghê gớm, cứ phải đập lên đầu nhau mà qua. – Thấy hỏi về Grigôri, hắn chỉ trả lời qua quýt: – Tôi có nhìn thấy trên bến tàu, vẫn đeo lon nhưng sau không được gặp nữa. Nhiều sĩ quan đã bị giải lên Mátxcôva, nhưng ai mà biết được bây giờ hắn ở đâu...

Nhưng một tuần sau bỗng thấy Prôkho Ducốp mò về thôn Tatác-xki. Hắn bị thương nên được đưa từ nhà ga Min-lê-rô-vô về bằng xe ngựa của dân công. Vừa nghe tin ấy, Ac-xin-hia bỏ không vắt sữa con bò cái nữa. Nàng đẩy con bò con tới bên con bò mẹ, vội vã vừa đi vừa chửi cái khăn lên đầu và gần như chạy tể sang sân nhà Ducốp. "Prôkho thì hắn biết đấy, thế nào hắn cũng phải biết! Nhưng nếu hắn bảo Grisca không còn sống nữa thì sao? Nếu vậy mình sẽ như thế nào?" – Nàng vừa đi vừa nghĩ thầm, chân đi mỗi lúc một chậm lại, một tay áp lên chỗ tim đập, chỉ sợ phải nghe một tin chẳng lành.

Prôkho đón nàng ở phòng trong. Hắn cười toe toét cổ giấu ra sau lưng cánh tay cụt chỉ còn một mẫu ngắn cùn.

– Chào cô bạn đồng sự! Cô có khỏe không? Vẫn được trông thấy cô còn sống cơ à? Thế mà chúng tôi cứ tưởng cô đã nằm trong sáu tấm gỗ sồi ở cái xóm ấy rồi. Chao ôi, cô ốm nặng quá là ghê gớm... Nhưng lạ thật, tại sao cái chúng thương hàn ấy nó còn có thể làm cô đẹp ra như thế này được? Còn tôi thì cô xem, cái bọn Trắng Ba-Lan đã làm người ngọm tôi như thế này đây, sao không tọng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm! – Prôkho

giơ bên tay áo rộng buộc thành nút của chiếc áo quân phục cổ chui màu cửu ngựa. – Vọ tôi nó trông thấy cái này cứ chảy nước mắt ra khóc, nhưng tôi bảo nó: “Chớ có gào lên, đồ ngu, những đứa khác bị chặt bég mất đầu còn chẳng oán thán, đằng này chỉ bị một cái tay thì có gì là quan trọng! Bây giờ thì người ta lấp những cái tay gỗ đấy. Cái của ấy ít nhất cũng không sợ rét và cắt không chảy máu đâu”. Nhưng cô nàng a, chỉ tại vạ một điều là tôi còn chưa học được cách làm mọi việc bằng một tay. Quần cũng chẳng cài được cúc, mẹ khỉ! Từ Kiép về đến nhà cúc quần cứ để hở. Thật là nhục nhã! Vì thế nếu cô thấy tôi có chỗ nào mất trật tự thì cũng lượng thứ cho nhé... Nhưng nào, cô vào đi chứ, ngồi xuống đi, cô sẽ là khách của tôi. Chúng ta hãy nói chuyện với nhau một lát trong khi con mụ nhà tôi còn đi vắng. Con mụ phản Chúa ấy, tôi đã phái nó đi kiếm rượu đấy. Chồng về bị chặt bég mất một tay và nó cũng chẳng có gì để mừng đón. Cái bọn quỉ cái uớt đuôi, tất cả những đứa vắng chồng các cô, thằng này thì đi guốc trong bụng!

– Có lẽ anh hãy nói...

– Biết rồi, tôi sẽ nói đây. Hấn ra lệnh cho tôi chuyển lời hỏi thăm đấy. – Prôkho cúi đầu chào một cách rất khô hời, nhưng lúc ngẩng đầu lên hấn ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày; – Lại còn cô ả này nữa! Tại sao cô lại khóc hả, thật là ngu xuẩn? Tất cả bọn đàn bà các cô đến là lấm nước mắt. Người ta bị giết các cô cũng khóc, người ta còn sống các cô cũng khóc. Thôi lau đi, lau đi, làm gì mà chảy cả nước mắt nước mũi ra như thế? Tôi bảo cho cô biết rằng hấn còn sống, vẫn khỏe mạnh, ăn lấm vào mặt bệnh ra thế này này! Ở Nôvôrôtxixcơ tôi đã cùng hấn đi theo Tập đoàn quân Hồng quân của đồng chí Budionnui, vào sư đoàn Mười bốn. Anh chàng Grigôri Panchêlêvít của chúng ta đã được nhận cho chỉ huy một đại đội, một đại đội kỵ binh cơ đấy. Tất nhiên tôi cũng nằm trong đơn vị của hấn, và chúng tôi đã cưỡi ngựa tiến về phía Kiép. Chà,

cô nàng ạ, chúng tôi đã cho cái bọn Trắng BaLan ấy trông thấy ông bà ông vải! Chúng tôi tiến đến đây thì anh chàng Grigôri Panchêlêvít nói: "Mình đã từng chém bọn Đức, đã thử lưỡi gươm của mình trên mọi kiểu quần Áo, chẳng nhẽ bọn BaLan này còn có những cái sợ rần hơn hay sao? Mình cho rằng chém chúng nó còn dễ hơn chém người Nga mình đây, cậu thấy thế nào hử?". Hắn nói thế rồi lại nhe răng nhe lợi, nháy mắt với tôi. Từ ngày tham gia Hồng quân, anh chàng thay đổi hẳn, hắn trở nên vui vẻ, tron lông đỏ da cứ như con ngựa thiện ấy. Hừ, mà tôi với hắn ở với nhau cũng chẳng khỏi có những chuyện lung củng trong anh em... Một lần tôi cho ngựa tôi gần hắn và nói đùa một câu: "Đã đến lúc cho anh em dùng lại nghĩ rồi đấy, bấm quan lớn đồng chí Mêlekhốp!" Hắn đã tron mắt lên với tôi và bảo: "Cậu phải bỏ cái kiểu nói đùa với tôi như thế đi, nếu không sẽ chẳng hay gì đâu". Đến chiều không hiểu có việc gì hắn lại gọi tôi đến, và quỉ dữ lại xui tôi gọi hắn là "quan lớn"... Thế là hắn rút luôn khẩu Maode ra! Mặt hắn tái nhợt, hắn nhe nanh ra cứ như con chó sói, đầy mồm những răng là răng, ít nhất cũng một trăm cái. Tôi đành phải tụt xuống dưới bụng con ngựa và chuồn ngay khỏi mặt hắn. Chỉ thiếu chút nữa là bị hắn cho đi dòi nhà ma, cái thằng quỉ dữ ấy nó như thế đấy!

– Nhưng anh ấy như thế nào, liệu có được về nghỉ phép không?... – Acxinhia lấp bắp.

– Dừng hòng! – Prôkho ngắt lời nàng. – Hắn nói rằng tôi sẽ phục vụ cho đến bao giờ đến hết các tội xưa kia mới thôi. Chuyện ấy hắn sẽ làm được cho mà xem, làm một việc ngu xuẩn thì cũng chẳng khó khăn gì đâu... Một lần hắn chỉ huy chúng tôi xông lên xung phong ở gần một cái trấn nhỏ. Ngay trước mặt tôi hắn đã chém chết liền bốn thằng thương kỵ binh của bọn kia. Cái thằng đáng nguyên rủa ấy, từ bé hắn đã quen dùng tay trái, vì thế, hắn có thể dùng cả hai tay để chém trúng bọn kia. Sau trận chiến đấu, Budionnui đã đích thân ra trước hàng

quân bắt tay hắn, khen toàn đại đội và khen riêng hắn. Cái anh chàng Panchêlêvít của cô, hắn đã giở những trò như thế đấy.

Acxinhia nghe kể như trong một giấc mộng... Mãi khi bước tới cái cổng xép của nhà Mêlêkhốp nàng mới trở lại với thực tế. Đunhiasca đang vắt sữa ở phòng ngoài. Cô gái hỏi nhưng không ngắt đầu lên:

– Chị sang lấy men ủ nước co-vát có phải không? Em đã hứa mang sang mà quên khuấy đi mất. – Nhưng vừa nhìn thấy hai con mắt đầm đìa nước mắt, long lanh vì sung sướng của Acxinhia, Đunhiasca đã hiểu hết, chưa cần phải nghe nói gì cả.

Acxinhia áp luôn khuôn mặt nóng bừng bừng vào tai Đunhiasca, thở hổn hển vì sung sướng, khẽ nói:

– Còn sống, vẫn khỏe mạnh... Có gửi lời hỏi thăm đấy... Vào ngay đi! Vào nói cho mẹ biết đi!

II.

Đến mùa hè, có chừng ba chục gã Cô-dắc trong số rút lui đã trở về thôn Tatócxki. Phần lớn trong số đó là những người già nua và những tên lính thuộc các khóa lớn tuổi, còn những gã Cô-dắc thanh niên và trung niên thì hầu như hoàn toàn chưa về gã nào, trừ những tên ốm yếu và bị thương. Một phần bọn này đã đi theo Hồng quân, những tên khác thì nằm trong quân số các trung đoàn của Vưăngghen đang ẩn náu ở Krum chuẩn bị một đợt tiến quân khác về vùng sông Đòng.

Quá nửa số những tên rút lui đã vĩnh viễn nằm lại trên đồng đất nước người: có tên chết vì mắc bệnh thương hàn, có tên bỏ mạng trong những trận giáp lá cà cuối cùng ở vùng Cuban, một số bị bỏ rơi sau đoàn xe vận tải và chết còng trên

đồng cỏ bên kia sông Manút, hai tên bị du kích theo Hồng quân bắt làm tù binh đến nay vẫn biệt tích... Thôn Tatacxki vắng mặt rất nhiều tên Cô-dắc. Đàn bà trong thôn sống những ngày căng thẳng và lo lắng đợi chờ. Mỗi lần ra bãi chăn nuôi chung của thôn nhận bò về, họ thường đứng lại rất lâu, đưa tay lên che mắt nhìn ra xa xem có người khách bộ hành muộn màng nào đang đi trên con đường chìm trong làn sương chiều tím ngắt không?

Người nào về đến nhà cũng quần áo lam lũ, chấy rận như sung, gầy gò hốc hác, nhưng đã bao lâu nay được trông mòn con mắt. Hễ chủ về là trong nhà bán tinh bán mủ, loạn lên vì sung sướng. Người ta đun nước cho thấy quyền tắm rửa cái thân hình cáu ghét đen sì. Bọn trẻ con tranh nhau sẵn sóc giúp đỡ bố, rình đoán từng cử chỉ của bố. Chân tay luống cuống vì sung sướng, bà chủ nhà hết ra sắp xếp bàn ăn lại chạy vào lục tung cái rương, cố kiếm cho chồng một bộ quần áo lót sạch. Nhưng thật là tai vạ, các đồ lót vẫn còn chưa vá, mà những ngón tay thì cứ run bần bật chẳng làm thế nào khâu được sợi chỉ vào lỗ kim... Trong giờ phút sung sướng ấy, ngay đến con chó giữ nhà cũng được phép vào trong nhà. Từ xa nó đã nhận ra chủ và vừa chạy theo về đến ngưỡng cửa vừa liếm tay chủ. Trẻ con đánh vỡ bát đĩa hay đánh đổ sữa không phải đòn và nghịch ngợm như thế nào cũng không bị phạt. Chủ nhà tắm xong chưa kịp mặc quần áo thì cánh đàn bà trong thôn đã kéo đến đầy nhà. Họ đến hỏi ban về số phận của những người thân thuộc, họ lo lắng và thêm khát đón nghe từng lời nói của thầy quyền. Rồi chỉ lát sau là có một người đàn bà nào đó bỏ chạy ra sân với hai bàn tay úp lên khuôn mặt đầm đìa nước mắt và đi trong ngõ mà không còn thấy đường lối gì nữa như người mù. Thế rồi từ trong một căn nhà nhỏ sẽ vẳng ra tiếng người đàn bà mới góa bụa kể lể than khóc người chết và tiếng những đứa con nít the thé khóc hòa theo. Tình hình thôn Tatacxki trong những

ngày ấy là như thế: niềm vui vào với nhà này lại gây ra một nỗi thống khổ khôn người cho nhà khác.

Sáng hôm sau, trời vừa hửng, người chủ nhà đã trở dậy, râu ria nhẵn nhụi, nom trẻ hăn ra. Anh ta đi xem khắp một lượt tình trạng nhà cửa, nhẩm tính những việc gì cần phải làm ngay. Bữa sáng vừa ăn xong, anh ta đã bắt tay vào việc. Những tiếng bào soàn soạt hay tiếng rìu đẽo vui vẻ vang ra từ một chỗ nào đó dưới hiên nhà kho, trong bóng mát, tựa như để loan tin rằng có hai bàn tay đàn ông thêm khát công việc và khéo léo đã về với nhà này. Con người ở nơi hôm qua vừa được tin người chồng và người cha đã qua đời thì nhà trên sân dưới đều lặng lẽ âm thầm. Người mẹ bị đè nặng dưới nỗi đau buồn cứ nằm bẹp không nói một lời, còn mấy đứa con côi cút thì rúc vào nhau thành một đồng bên cạnh, chỉ qua một đêm mà chúng đã phải trở thành người lớn.

Hễ nghe tin có người nào trong thôn trở về là bà Ilinhitna lại hỏi:

– Không biết bao giờ cái thằng nhà ta mới được về nhỉ? Những thằng nhà khác đã lũ lượt kéo nhau về rồi mà thằng nhà mình vẫn chẳng có tăm hơi gì cả.

– Những tay Cô-dắc còn trẻ thì người ta không cho về đâu, sao mẹ còn chưa hiểu hử mẹ? – Đunhiasca bực mình trả lời bà.

– Người ta không cho về là nghĩa lý thế nào? Thế thằng Chikhôn Ghêraximốp thì sao? Nó còn kém thằng Grisca một tuổi đấy.

– Nhưng hần lại bị thương, mẹ à!

– Nó thì thương với tất cái gì! – Bà Ilinhitna nói lại:

– Hôm qua tao gặp nó ở gần lò rèn, hai chân nó thẳng như hai sợi dây đàn ấy. Có ai thấy những thằng bị thương như thế bao giờ đâu?

- Hẳn có bị thương đấy, nhưng bây giờ còn đang dưỡng bệnh.

- Thế thằng Grisca trước kia nó bị thương còn ít phải không? Khắp người nó những sứt cùng sẹo, chẳng nhẽ theo ý mày nó không cần được dưỡng bệnh hay sao?

Dunhiasca cố tìm cách chứng minh cho mẹ thấy rằng bây giờ không thể nào hy vọng Grigôri về nhà được, nhưng muốn thuyết phục bà Ilinhitna điều gì thì đâu phải chuyện dễ dàng.

- Thôi câm đi đồ ngu! - Bà ra lệnh cho Dunhiasca. - Tao hiểu biết không kém gì mày đâu, mà mày còn trẻ ranh như thế đã lên mặt dạy mẹ. Tao bảo nó phải về là nhất định sẽ về. Thôi xéo đi, xéo đi, tao không thừa lời mà nói với mày nữa!

Bà già hết sức nóng lòng mong chờ con trai và bất cứ lúc nào bà cũng nhắc tới Grigôri. Thằng Misátca không vâng lời bà điều gì là bà lập tức dọa nó ngay: "Mày cứ chờ đấy, thằng nhãi con đầu bù này, bố mày về tao sẽ mách nó, rồi nó sẽ cho mày một trận!" Khi thấy một chiếc xe chạy qua cửa sổ với cái thành xe vừa được thay mới, thế nào bà cũng thò dài và nói: "Cứ nhìn cái mã của chiếc xe cũng biết ngay là chủ nó có nhà. Nhưng thằng nhà mình thì lấy ai chỉ cho nó thấy đường về bây giờ?" Suốt đời bà Ilinhitna không bao giờ thích mùi khói thuốc lá và bao giờ bà cũng tống cổ những anh chàng hút thuốc ra khỏi bếp, nhưng thời gian gần đây về mặt này bà đã thay đổi hẳn. Nhiều lần bà đã bảo Dunhiasca: "Mày chạy đi gọi thằng Prôkho một cái, để nó sang bên này hút điếu thuốc, nếu không ở đây cứ nồng nặc cái mùi người chết. Bao giờ thằng Grisca đi lính về nhà ta mới là nơi của người sống, mới có mùi Cỏ-dắc...". Ngày nào trong khi làm thức ăn bà cũng nấu thêm chút ít và sau khi ăn xong bữa trưa bà lại đặt cái nồi gang xúp báp cải lên lò. Thấy Dunhiasca hỏi bà nấu thêm như thế để làm gì, bà Ilinhitna ngạc nhiên trả lời. "Nhưng không làm thế thì làm thế nào? Chưa biết chừng hôm nay thầy quyền nhà ta sẽ về. Như thế này sẽ

có những món nóng cho nó ăn ngay, nếu không đến lúc ấy còn phải hầm lại, loay hoay được cái nọ cái kia thì nó đã đói meo mất rồi...". Có lần Đunhiasca ở ngoài vườn dưa vế, vào bếp thấy trên cái dính có treo cái áo khoác cũ lung chếp nếp và chiếc mũ cát-két vành đã bạc màu của Grigôri. Đunhiasca nhìn mẹ có ý hỏi thì bà cụ mỉm một nụ cười buồn thắm như nhận lỗi và nói: "Đunhiasca ạ, tao lấy hai thứ này trong rương ra đấy. Ở ngoài sân vào nhìn thấy cũng có phần nhẹ nhõm trong lòng... Cứ tựa như nó đã về với mẹ con mình rồi"...

Dần dần Đunhiasca cũng khó chịu vì những buổi bà Ilinhitna nói mãi không thôi về Grigôri. Một hôm cô gái không nhìn được nữa đã trách mẹ:

- Mẹ ạ, làm thế nào mẹ cứ nói mãi một chuyện mà không biết chán nhỉ? Mẹ đã làm tất cả mọi người bức mình với những câu chuyện của mẹ đấy. Lúc nào nghe mẹ nói cũng hết anh Grisca lại anh Grisca...

- Nói về thằng con tao đã mang nặng đẻ đau thì làm thế nào mà tao có thể chán được? Mà hãy để lấy vài đứa rồi lúc ấy sẽ biết... - Bà Ilinhitna trả lời rất khê.

Sau lần ấy, bà mang cái áo khoác và chiếc mũ cát-két của Grigôri từ trong bếp vào nhà trong chỗ mình ở và vài ngày liên không nhắc tới con trai nữa. Nhưng đến hôm sắp phải cất cỏ ngoài bãi, bà bảo Đunhiasca:

- Mà cứ bức mình vì tao nhắc tới thằng Grisca, nhưng nhà ta không có nó thì sống thế nào được? Mà đã nghĩ tới điều đó chưa, con bé ngu ngốc này? Sắp đến lúc phải cất cỏ đến nơi rồi mà cái cào nhà ta cũng chẳng có ai để chữa... Mà xem nhà ta chỗ nào cũng hư hỏng lung tung, mà tao với mày thì chẳng có thể dọn dẹp được gì hết. Không có chủ thì đồ đạc cũng phải khóc...

Dunhiasca không nói gì cả. Cô hiểu rất rõ rằng công việc làm ăn hoàn toàn không làm mẹ mình phải lo lắng đến mức như thế, tất cả các chuyện ấy chỉ được dùng làm cái cớ để bà có thể nhắc tới Grigôri cho nhẹ nhõm trong lòng. Rồi bà Ilinhitna lại có một đợt nhú con trai càng day dứt hơn mà bà không sao có thể giấu được nữa. Hôm ấy bà không ăn bữa tối và khi Dunhiasca hỏi bà có khó chịu gì trong người không thì bà miễn cưỡng trả lời:

- Tao già mất rồi... mà trái tim tao thì đang đau khổ vì thằng Grisca... Đau khổ đến không còn yêu thích cái gì nữa, mắt chỉ nhìn ra chỗ sáng đã thấy đau...

Nhưng Grigôri đã không phải là người về để thu xếp công việc làm ăn trong gia đình Mêlêkhốp... Trước hôm cắt cò, Misca Côsêvôit từ mất trận trở về thôn. Anh nghỉ đêm ở nhà một người họ xa rồi sáng hôm sau đến nhà Mêlêkhốp. Lúc ấy bà Ilinhitna đang làm bếp. Người khách gõ cửa một cách lễ phép, nhưng không thấy trả lời, bèn bước vào trong bếp. Anh ngả chiếc mũ cát-két đã tàng của chiến sĩ, mỉm cười chào bà Ilinhitna:

- Cháu chào thím, thím Ilinhitna! Thím không ngờ cháu về à?

- Chào anh. Nhưng anh là thế nào với tôi mà tôi ngờ với không ngờ anh về? Nhà anh có họ hàng thúc bá gì với nhà tôi đâu? - Bà Ilinhitna nhìn một cách phẫn nộ vào mặt Misca, khuôn mặt đầy căm ghét rồi trả lời thô bạo.

Sự đón tiếp như thế không hề làm Misca bối rối. Anh nói:

- Tuy không họ hàng thúc bá... Nhưng dù sao cũng là chỗ quen biết cũ.

- Chỉ có thế thôi.

- Mà cháu cũng chẳng cần gì hơn, cháu chỉ qua thăm thím một lát thôi. Cháu không đến để ở lại nhà thím đâu.

– Như thế cũng đủ tai vạ rồi. – Bà Ilinhitna nói rồi không nhìn ngó tới người khách nữa, lại cúi húi nấu nướng.

Misca không để ý tới những lời bà nói, cứ chăm chú nhìn quanh căn bếp rồi nói:

– Cháu sang thăm để xem nhà ta dạo này sinh sống như thế nào... Đã hơn năm nay không được gặp rồi.

– Nhà tôi cũng không mong nhớ anh lắm đâu. – Bà Ilinhitna lâu lâu rồi giận dữ xê dịch những cái nồi gang đặt trên đồng tro nóng trong lò.

Đunhiasca đang dọn dẹp ở nhà trong. Nghe tiếng Misca nói, cô tái mặt, vỗ hai tay vào nhau đánh hét một cái nhưng không nói gì cả. Cô ngồi xuống ghế dài, không động dậy, lắng nghe những lời trao đổi trong bếp. Hai bên má Đunhiasca lúc thì đỏ bừng lên, lúc thì nhợt ra đến nỗi thấy được cả những gạch trắng trắng dọc theo sống mũi thanh thanh. Cô nghe thấy Misca đi những nước rần ròi trong bếp, ngồi xuống chiếc ghế dựa kê cọt kẹt dưới sức nặng của anh rồi quẹt diêm. Khói thuốc lá xông cả vào nhà trong.

– Nghe nói ông già mất rồi có phải không thím?

– Mất rồi.

– Thế còn Grigôri?

Bà Ilinhitna nín lặng giờ lâu rồi trả lời một cách rõ ràng miễn cưỡng:

– Nó đi lính cho Hồng quân. Cũng dính cái ngôi sao đỏ trên mũ như anh ấy.

– Grigôri đáng là phải đeo nó từ lâu rồi...

– Đó là việc của nó.

Giọng nói của Misca lộ rõ vẻ lo lắng khi anh hỏi:

– Thế còn cô Épdokia Panchélépna?

– Nó còn đang dọn dẹp. Khách đến như anh thì quá sớm đấy. Những người đứng đắn mới sáng bảnh mắt không đến nhà người ta đâu.

– Thế thì là người không đứng đắn vậy. Cháu nhớ quá nên mới phải đến. Việc gì còn phải chọn giờ nào nữa?

– Ô thôi, anh Misca, anh đừng bực mình với tôi...

– Nhưng có gì mà cháu bực mình với thím?

– Về chuyện ấy đấy.

– Nhưng chuyện gì cơ chứ?

– Về những lời vừa mới nói ấy!

Dunhiasca nghe thấy Misca thở dài nặng nề. Cô không nhịn được nữa, bèn đứng phắt dậy, sửa lại váy, bước vào trong bếp. Misca đang ngồi bên cửa sổ hút nốt điếu thuốc, mặt vàng ệnh, hốc hác đến không nhận ra được nữa. Vừa nhìn thấy Dunhiasca, cặp mắt mờ đục của anh linh hoạt hẳn lên và mặt anh hơi ửng đỏ. Anh vội vã đứng dậy, nói giọng khàn hẳn đi:

– Ô, chào cô!

– Chào anh... – Dunhiasca trả lời rất khề, chỉ hơi có thể nghe thấy.

– Mày ra gánh nước đi. – Bà Ilinhitna liếc nhanh mắt nhìn con gái và lập tức ra lệnh.

Misca kiên nhẫn chờ Dunhiasca trở về. Bà Ilinhitna chẳng nói chẳng rằng. Cả Misca cũng nín thinh. Cuối cùng anh lấy ngón tay bóp tắt mẩu thuốc và hỏi:

– Có gì mà thím căm ghét cháu như thế hả thím? Cháu đi ngang qua đường thím hay sao?

Bà Ilinhitna quay phắt khỏi cái bếp lò như bị ong châm.

– Làm thế nào mà lương tâm còn cho phép anh vác mặt tới nhà tôi nữa, anh thật là trắng tráo không biết nhục! – Bà nói. – Và anh lại còn hỏi tôi nữa à? Anh là một thằng sát nhân!...

– Cháu sát nhân cái gì?

– Đích xác là một thằng sát nhân! Thế đứa nào đã giết thằng Pêtorô? Không là anh thì là đứa nào?

– Đúng cháu đấy.

– Đấy nhé! Vậy thì sau việc đó anh là một thằng như thế nào hả? Thế mà anh còn vác mặt đến nhà tôi... ngồi chễm chệ, làm cứ như... – Bà Ilínhitna tức thở, phải lặng đi một lát, nhưng bà trấn tĩnh lại được và nói tiếp; – Tôi có phải là mẹ nó không hử? Sao mà anh còn dám giương mắt lên nhìn tôi nữa?

Mặt Misca tái hẳn đi. Vốn là anh đã chờ nghe những lời thế này. Giọng hơi lắp bắp vì cảm động, anh nói:

– Hai con mắt cháu không có gì phải nheo lại! Nhưng nếu thằng Pêtorô bắt được cháu thì nó sẽ làm gì? Thím tưởng nó sẽ ôm lấy đầu cháu mà hôn phải không? Nó cũng phải giết cháu thôi. Chúng cháu đến chạm trán với nhau trên những ngọn gò ấy đâu phải là để nụng nịu vuốt ve nhau! Chính vì thế chiến tranh mới là chiến tranh đấy.

– Thế còn cụ thông gia Coócunốp của nhà này? Giết một ông già hiền lành an phận, như thế cũng là chiến tranh à?

– Không chiến tranh thì còn là gì nữa? – Misca ngạc nhiên.

– Tất nhiên là chiến tranh rồi!

Cháu đã biết chán những thằng hiền lành an phận như thế! Cái thằng hiền lành an phận ấy chỉ ngồi lì ở nhà, hai tay giữ cho quần khỏi tụt xuống, nhưng nó còn gây ra nhiều điều tai hại hơn cả những đứa ở ngoài mặt trận đấy... Chính những thằng như lão già Grisca đã xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng cháu. Chính vì chúng nó nên mới nổ ra tất cả cuộc chiến tranh này đấy! Thử hỏi những đứa nào đã tung ra những lời vận động chống lại chúng cháu? Chính chúng nó, những đứa hiền lành an phận nhất ấy đấy. Thế mà thím lại bảo là "đồ sát nhân"... Đúng là thím đã kiếm được một thằng sát nhân lạ lùng! Xưa

nay cháu không dám cắt tiết một con cừu non hay con lợn sữa, và bây giờ cháu biết rằng cháu sẽ không bao giờ cắt tiết đâu. Thường khi người khác giết, cháu cứ phải bịt tai bỏ đi chỗ nào khác thật xa để khỏi phải nghe thấy, khỏi phải trông thấy.

- Thế còn cụ thông gia nhà này...

- Thím cứ để cho cái cụ thông gia ấy ám ảnh thím mãi làm gì? - Misca ngắt lời bà, giọng bức bối. - Cái lợi mà lão đem lại cho người ta thì cũng như sữa của một con dê dục thôi, còn cái hại thì không tính được hết đâu. Cháu đã bảo lão ra khỏi nhà đi, nhưng lão không ra, đã thế thì cứ cho lão nằm yên ở đấy. Cháu cảm gan tím ruột vì chúng nó, vì những con quỷ già ấy! Giống vật thì cháu không thể nào giết được, nhưng xin lỗi thím, những của bán thú như lão thông gia nhà thím hay những kẻ thù nào khác thì đến bao nhiêu cháu cũng có thể giết được! Đối với chúng nó, đối với kẻ thù, những đứa không cần để sống trên đời này làm gì thì bàn tay cháu cũng rắn lắm đấy!

- Chính vì cứng rắn như thế cho nên anh mới khô quắt đi như thế này đấy! - Bà Linhitna nói bằng một giọng cay độc. - Hay là lương tâm cũng có cắn rứt.

- Không phải thế đâu! - Misca mỉm một nụ cười hỗn hậu. - Lương tâm cháu nó không cắn rứt vì cái của vứt đi như lão già ấy đâu. Con bị cái bệnh sốt rét ấy nó làm tình làm tội nên mới gầy rộc đi như thế này, nếu không thì mẹ ạ, con sẽ đem chúng nó...

- Tội mẹ con gì với anh hử? - Bà Linhitna phát khùng lên. - Anh hãy đi kiếm con chó cái mà gọi bằng mẹ!

- Thôi thím đừng nặng lời với cháu! - Giọng Misca khàn hẳn đi, hai con mắt anh nheo lại như báo trước một điều chẳng lành. - Cháu không dám nói trước rằng tất cả những điều thím nói cháu đều chịu được hết đâu. Nhưng thím ạ, cháu chỉ nói rõ

cho thím biết là thím đừng để dạ với cháu về chuyện Pêtorô làm gì. Chính nó đã tự tìm thấy cái mà nó đi kiếm đấy.

- Anh là một thằng giết người! Quân giết người! Xéo ngay khỏi nhà này đi, tôi không thể nhìn anh được nữa rồi! - Bà Ilinhitna nhắc đi nhắc lại, giọng kiên quyết.

Misca lại chăm thuốc hút và hỏi rất bình tĩnh.

- Thế thằng Mítca Coócsunốp, cũng là thông gia của nhà thím đấy, nó không phải là một thằng giết người à? Và thằng Grigôri nữa thì là đứa thế nào? Thằng con trai của thím, thím không đả động tới nó, nhưng nó lại là một thằng sát nhân chính cống, không hơn không kém!

- Đừng có nói láo!

- Cháu có nói láo bao giờ đâu. Thế theo ý thím, nó là một thằng như thế nào? Nó đã giết bao nhiêu anh em chúng cháu, chuyện ấy thím có biết không? Đúng như thế đấy! Thím ạ, nếu thím đem cái tên ấy đi gọi tất cả những thằng đã từng có mặt trong chiến tranh thì tất cả chúng cháu đều là những thằng sát nhân hết. Tất cả vấn đề chỉ là ở chỗ giết người để làm gì và giết ai mà thôi. - Misca nói một cách thâm thúy.

Bà Ilinhitna không trả lời gì cả, nhưng thấy khách còn chưa muốn về, bà bèn nói gay gắt:

- Thôi đủ rồi! Tôi không có đâu thì giờ mà nói chuyện với anh, anh về nhà đi thì hơn.

- Nhà cửa của cháu thì cũng như hang con thỏ ấy. - Misca cười nhạt và đứng dậy.

Dùng tất cả các thái độ và lời nói như thế để đuổi Misca khuất mắt mình thì đâu có thể được! Misca này đâu phải là một kẻ dễ chạnh lòng đến mức chú ý tới những lời nhục mạ của bà già đang tức như điên. Anh biết rằng Đunhiasca yêu mình, và ngoài điều đó ra, kể cả bà già, anh đều chẳng coi ra gì.

Sáng hôm sau anh lại đến nhà, chào hỏi như chưa hề có chuyện gì xảy ra, rồi đến ngồi bên cạnh cửa sổ và đưa mắt nhìn theo từng cử chỉ, cử động của Dunhiasca.

– Anh sang thăm nhiều quá đấy... – Bà Ilinhitna nói kháy mà không trả lời câu chào của Misca.

Mặt Dunhiasca đỏ bừng lên, cô ngược cặp mắt cháy rục nhìn mẹ, rồi lại hạ mí mắt xuống, không hé răng nửa lời. Misca cười nhạt trả lời:

– Cháu không đến thăm thím đâu, thím Ilinhitna ạ, thím đừng nóng lắm gì.

– Tốt nhất là anh hãy quên hẳn con đường đến nhà chúng tôi đi.

– Nếu vậy thì cháu đi đâu bây giờ? – Misca hỏi, giọng nghiêm hắt lại. – Nhờ ơn thằng Mitca con trai lão thông gia nhà thím, cháu chỉ còn một thân một mình, hết như con mắt của một thằng chột ấy. Mà bảo cháu ngồi lì trong căn nhà trống huếch trống hoác như con sói độc thì không được đâu. Thím ạ, dù thím muốn hay không muốn, cháu vẫn sẽ sang nhà thím đấy. – Anh chàng nói xong lại dang rộng hai chân, ngồi thoải mái hơn.

Bà Ilinhitna chăm chú nhìn Misca. Phải, hạng người như thế này thì có lẽ không dễ dàng tống tiền được đâu. Trong toàn bộ cái thân hình gù gù của Misca, cũng như trong cái đầu cúi cúi và cặp môi mím chặt của anh đều lộ rõ cái bướng bỉnh của con bò mộng...

Misca đi rồi, bà Ilinhitna dắt hai đứa trẻ ra sân rồi bảo Dunhiasca:

– Mà bảo nó đừng đặt chân vào nhà này nữa. Mà hiểu chưa?

Đunhiasca nhìn mẹ không chớp. Trong khoảnh khắc, một cái gì rất là đặc biệt của dòng họ Mêlêkhốp bỗng hiện ra trong hai con mắt nheo nheo đầy vẻ tức tối của cô gái khi cô nói tựa như dần từng tiếng:

– Không! Anh ấy sẽ còn đến! Mẹ đừng ngăn cấm làm gì! Anh ấy sẽ còn đến đấy! – Nói xong cô không chịu được nữa, bèn kéo chiếc tạp dề lên che mặt và vùng chạy vào phòng ngoài.

Bà Ilinhitna thở dài nặng nề, ngồi xuống bên cửa sổ. Bà nín lặng lắc lắc đầu, ngồi yên rất lâu, mắt đăm đăm nhìn ra một chỗ nào đó rất xa trên đồng cỏ, nơi dải ngải cứu non sáng lên như bạc dưới nắng nằm gần đất với trời.

Lúc sắp hoàng hôn, Đunhiasca cùng với mẹ ra mảnh vườn rau ven sông Đông dựng lại dây hàng rào đã đổ dụi. Hai mẹ con vẫn chưa làm lành với nhau và đều nín thinh. Misca bước tới. Anh lặng lẽ cầm lấy cái xẻng trong tay Đunhiasca rồi nói:

– Em đào nông quá. Gió thổi một cái là dây hàng rào nhà ta lại đổ thôi. – Va anh bắt đầu đào sâu thêm những cái hố chôn cọc, giúp Đunhiasca dựng lại hàng rào, buộc hàng rào vào những cái cọc rồi bỏ đi. Sáng hôm sau anh mang hai cái cọc nhỏ và một cái cán chày nặng vừa bào xong đến đặt bên thêm nhà Mêlêkhốp. Anh chào bà Ilinhitna rồi hỏi ra về rất thạo việc:

– Nhà ta có định đi cắt cỏ ngoài bãi không? Bà con đã sang bên kia sông rồi đấy.

Bà Ilinhitna cứ ngậm tằm. Đunhiasca trả lời thay mẹ:

– Nhà em có gì để sang sông đâu. Có cái thuyền thì đã để nằm dưới mái nhà kho từ mùa thu, nứt nẻ hết rồi.

– Đáng là phải ngâm nó xuống nước từ mùa xuân mới phải,

– Misca nói giọng như trách móc. – Hay ta lấy gai ken nó lại? Không có thuyền thì nhà ta sẽ chẳng làm gì được đâu.

Dunhiasca nhìn mẹ, ngoan ngoãn và có vẻ chờ đợi. Bà Ilinhitna vẫn nín thinh nhào bột và làm như tất cả những chuyện ấy đều không có gì đáng để đến mình.

– Nhà ta có gai không? – Misca hỏi, với nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy.

Dunhiasca chạy vào nhà kho, đem ra một ôm xơ gai.

Sắp đến bữa trưa thì Misca chũa xong chiếc thuyền. Anh bước vào nhà bếp.

– Chà, tôi đã kéo chiếc thuyền xuống nước rồi đấy, cứ để thấm nước cho kỹ. Ở nhà nhớ buộc nó vào một cái cọc, kẻo có đũa nào lấy đi mất. – Rồi anh lại hỏi: – Còn việc cắt cỏ thì thế nào hả thím? Có lẽ cháu cũng giúp cho nhà ta được chứ? Hiện giờ cháu vẫn còn rồi.

– Anh hỏi nó ấy. – Bà Ilinhitna hất đầu về phía Dunhiasca.

– Cháu hỏi bà chủ nhà cơ.

– Xem ra ở đây tôi không phải là người làm chủ đâu...

Dunhiasca khóc òa lên, chạy vào nhà trong.

– Thế thì cháu phải giúp mới được. – Misca è è trong hòng, nói cương quyết. – Đồ làm mộc của nhà ta để đâu thế? Cháu muốn làm cho thím mấy cái cào to, có lẽ những cái cũ chẳng còn được tích sự gì nữa rồi.

Anh bỏ xuống nhà kho rồi vừa huýt sáo vừa bắt đầu bào những cái răng cào. Thăng bé Misátca cứ luẩn quẩn bên cạnh anh, nó nhìn vào mắt anh một cách van lơn, rồi xin:

– Chú Misca ơi, chú làm cho cháu một cái cào bé tí xíu nhé, nếu không chẳng có ai làm cho cháu cả. Bà không biết làm mà cô cũng không biết làm... Chỉ một mình chú biết làm thôi, chú làm khéo lắm!

– Cái thăng cùng tên với chú này, rồi chú sẽ làm, thật đấy, rồi chú sẽ làm cho, nhưng cháu phải đứng xa ra một chút, kẻo

lại bị vỏ bào bắn vào mắt đấy. – Misca đỡ nó. Anh vừa cười vừa ngạc nhiên nghĩ thầm: "Chà cái thằng quỷ con này, sao mà nó giống hệt... hệt như bố nó ấy! Cả hai con mắt lẫn lông mày, mà môi trên cũng cong lên như thế... Thật là kỳ quặc!"

Anh đã bắt đầu lúi húi làm một cái cào nhỏ xíu cho trẻ con chơi, nhưng không làm xong được: môi anh bỗng xám ngoét đi, trên khuôn mặt vàng ệnh hiện lên một vẻ vừa tức tối lại vừa yên phận chịu đựng. Anh cảm thấy ón lạnh rùng cả vai, bèn thôi không huýt sáo nữa và bỏ con dao xuống.

– Cháu Misátca con bố Grigôri, thằng bé trùng tên với chú này, cháu mang ra cho chú miếng vải gai để chú nằm một lát.
– Anh nhờ thằng bé.

– Nhưng để làm gì cơ chú? Thằng Misátca tò mò hỏi.

– Chú sắp ốm rồi.

– Sao vậy?

– Chà, cháu bám dai ghê thật, đúng là một quả ké... Hừ, chú đang đến lúc phải ốm rồi, có thể thôi! Cháu mang ra đây mau lên!

– Thế còn cái cào của cháu?

– Chú sẽ làm sau.

Người Misca run bắn lên. Hai hàm răng thi nhau tranh trường, anh nằm lên tấm vải gai mà thằng Misátca vừa mang ra, rồi anh bỏ chiếc mũ cát-két xuống, úp lên mặt.

– Thế là chú bắt đầu ốm rồi à? – Thằng Misátca hỏi, giọng đau khổ.

– Đúng đấy, bắt đầu ốm rồi.

– Nhưng tại sao chú run lên như thế?

– Cái bệnh sốt rét nó đang lặc chú đấy.

– Nhưng tại sao rằng chú lại đập vào nhau lách cách như thế?

Chỉ bằng một con mắt ngược lên bên dưới vành mũ, Misca nhìn thẳng bé hay quấy rầy trùng tên với mình, anh khề mồm cười và thôi không trả lời những câu hỏi của nó nữa. Thăng Misátca hoảng sợ nhìn anh rồi chạy vào trong nhà.

– Bà ơi bà! Chú Misca phải nằm dưới nhà kho, chú ấy run ghê quá, run ghê quá, run đến này bắn bật lên ấy!

Bà Ilinhitna ra cửa sổ nhìn xem rồi bước tới bên cái bàn và đứng lặng đi rất lâu, không biết bà đang nghĩ gì.

– Sao bà chẳng nói gì thế bà? – Thăng Misátca kéo tay áo bà nó, hỏi có vẻ sốt ruột.

Bà Ilinhitna quay lại nhìn nó rồi quyết định:

– Cháu yêu của bà, cháu mang cái chăn ra cho nó, cho cái thằng phản Chúa ấy nó đắp. Nó đang bị cái bệnh sốt rét nó hành đấy, có cái bệnh như thế đấy. Cháu có mang được cái chăn không? Nói xong bà lại bước tới cửa sổ, nhìn ra sân, nhưng bà vội nói thêm: – Huộm dă, huộm dă! Cháu đừng mang nữa, không cần nữa rồi.

Dunhiasca đang lấy cái áo choàng lông cừu của cô đắp cho Misca và cúi xuống nói với anh không biết những gì.

Sau con sốt rét Misca lại chúi vào chuẩn bị việc cất cỏ cho đến xẩm tối. Anh đã yếu đi nhiều, các cử động đều trở nên uể oải và chập chững, nhưng anh vẫn làm xong một cái cào nhỏ cho thằng Misátca.

Đến tối, bà Ilinhitna sửa soạn bữa ăn, cho hai đứa bé ngồi vào bàn, rồi không nhìn Dunhiasca, bà nói:

– Mày ra gọi nó... gọi cái thằng ấy vào ăn đi.

Misca ngồi vào bàn mà không đưa tay lên trán làm dấu phép, lưng anh gù xuống đấy vẻ mệt mỏi. Khuôn mặt vàng ệnh

với những vết mồ hôi bắn thiu đã khô cho thấy cả một sự phò phạc rã rời. Lúc anh đưa muỗng lên miệng thì thấy tay anh run run. Anh ăn rất ít, rất miễn cưỡng, thỉnh thoảng lại lãnh đạm đưa mắt nhìn những người ngồi quanh bàn. Nhưng bà Ilinhitna ngạc nhiên nhận thấy rằng hai con mắt đờ đẫn của "tên sát nhân" bỗng trở nên ấm áp và linh hoạt khi nó nhìn thẳng bé Misátca. Những tia thích thú và âu yếm bùng lên một giây trong cặp mắt ấy rồi lại tắt ngay nhưng hai bên mép vẫn còn lưu rất lâu một nét cười chỉ hơi thoáng hiện. Nhưng sau đó anh lại đưa mắt ra chỗ khác và một vẻ lãnh đạm đờ đẫn lại phủ lên mặt anh như một cái bóng.

Bà Ilinhitna bắt đầu nhìn kỹ Misca một cách kín đáo và mãi lúc này bà mới nhận thấy rằng anh đã gầy rộc đi ghê gớm như thế nào trong thời gian bệnh tật. Hai cái xương bả vai hình bán nguyệt lồi hẳn lên dưới cái áo quân phục cổ chui bụi bám xám xịt. Cặp vai rộng gầy quá nhọn hoắt ra, gù xuống, chỗ lộ hầu mọc đầy những sợi lông màu hung hung cứng như rễ tre nhô ra rất kỳ quặc trên cái cổ ngẩng như cổ con nít. Bà Ilinhitna càng nhìn kỹ cái thân hình gù gù và khuôn mặt vàng ệnh như sáp ong của "tên sát nhân" thì trong lòng bà càng có một cảm giác ngưng ngưng bối rối và cứ như bị tách làm hai. Và trong trái tim của bà Ilinhitna bỗng trỗi lên một niềm thương hại rất là bất ngờ đối với con người mà bà căm ghét, sự thương hại nhúc nhối trong lòng một người mẹ nó chinh phục cả những người đàn bà cứng cỏi nhất. Không đủ sức cưỡng lại tình cảm mới mẻ ấy, bà đẩy cho Misca một cái đĩa đầy sữa và nói:

– Thôi ăn đi, lạy Chúa tôi, ăn nhiều vào! Gầy gò mà gầy hốc gầy hác, trông thấy mà buồn nôn... Cũng đòi làm chú rể!

III.

Trong thôn đã bắt đầu có những lời dị nghị về câu chuyện giữa Misca và Đunhiasca. Có lần một mẹ đàn bà gặp Đunhiasca ngoài bến sông đã hỏi cô với một vẻ chế giễu ra mặt. "Nhà có thuê Misca làm công hay sao thế? Gần như không thấy hắn bước ra khỏi sân nhà cô nữa..."

Trước tất cả những lời van nài của con gái, bà Ilinhitna khẳng khái một mực: "Mày đừng có van xin gì nữa, tao không đem mày gả cho nó đâu! Chúng mày sẽ không có lời chúc phúc của tao đâu!" Mỗi đến khi Đunhiasca nói dứt khoát rằng cô sang ở bên nhà Misca và bắt tay ngay vào việc thu dọn các đồ riêng, bà Ilinhitna mới thay đổi quyết định.

– Mày hãy nghĩ lại đi! – Bà hốt hoảng kêu lên. – Một mình tao với hai đứa trẻ thì tao sẽ làm thế nào bây giờ? Mày muốn bà cháu tao chết cả hay sao?

– Như mẹ đã biết đấy, nhưng con không muốn làm cái bụng xung cho thôn xóm chê cười. – Đunhiasca khẽ nói và tiếp tục ném quần áo của mình, quần áo của một người còn con gái, trong cái rương ra.

Cặp môi bà Ilinhitna lắp bắp rất lâu nhưng không thành tiếng, rồi bà nặng nề lê chân tới góc nhà để hình thánh:

– Thôi được, cũng không sao, con gái của mẹ... – Bà vừa lẩm bẩm vừa lấy một bức hình thánh xuống. – Mày đã muốn như thế thì cầu Chúa che chở cho mày, thôi mày...

Đunhiasca quì xuống. Bà Ilinhitna làm dấu phép chúc phúc cho con gái và nói giọng run run:

– Mồ ma mẹ tao đã chúc phúc cho tao với bức hình thánh này... Chao ôi, nếu bây giờ mà bố mày trông thấy mày... Mày có nhớ bố mày đã nói những gì về thằng chồng chưa cưới của

mày không? Có Chúa chứng giám là tao đau khổ đến ngần nào...
- Bà nói xong lẳng lẽ quay đi và bỏ ra phòng ngoài.

Misca cố khuyên cô dâu đừng làm lễ cưới ở nhà thờ, nhưng dù anh nói thế nào cô gái búng bỉnh vẫn khẳng khái không nghe. Misca đành phải miễn cưỡng làm theo. Anh rửa thơm mọi thứ trên đời và lúc sắp sửa ra nhà thờ làm lễ, anh cứ nghĩ như mình sắp bị đem hành hình. Lão cố đạo Vitxariôn len lén làm lễ cưới cho hai người trong tòa nhà thờ vắng tanh. Sau khi làm xong các nghi thức, lão chúc mừng cô dâu chú rể và nói giọng rắn dặt:

- Đây, đồng chí Xô-viết trẻ tuổi thử xem, cuộc đời thường như thế đấy: năm ngoái đồng chí đã tự tay đốt cháy nhà tôi, như người ta thường nói là đem nó làm mồi cho thần lửa, nhưng hôm nay tôi lại được làm lễ cưới cho đồng chí... Tục ngữ có câu là đừng nhổ xuống giếng vì có khi còn phải dùng đến. Nhưng dù sao tôi cũng vui mừng, thực tâm lấy làm vui mừng vì đồng chí đã tỉnh ngộ và tìm được con đường tới nhà thờ của Chúa cứu thế.

Đến thế thì Misca còn chịu làm sao được nữa. Từ lúc đặt chân vào nhà thờ, anh vốn đã lăm li chẳng nói chẳng rằng, trong lòng rất lấy làm nhục nhã trước cái ý chí bạc nhược của mình và tự mình lại phẫn nộ với mình. Đến lúc nghe thấy thế, anh tức điên lên quắc mắt nhìn lão cố đạo thù dai, và trả lời rất khê để Đunhiasca khỏi nghe thấy:

- Thật tiếc là hôm ấy mày đã bỏ thôn chạy thoát, nếu không tao đã hòa thiêu cả mày lẫn cái nhà của mày rồi, con quỷ bôm dài này! Mày nghe rõ chưa, hử?

Đục người ra như hóa dại trước một đòn bất ngờ như thế, lão cố đạo cứ háp háy con mắt nhìn Misca chằm chằm, còn Misca thì kéo tay áo cô vợ trẻ, nói giọng nghiêm khắc: "Ta đi thôi" nói xong giẫm lộp cộp đôi ủng của quân đội, bước ra cửa.

Trong lễ cưới chẳng có gì vui vẻ này đã không có uống rượu mà cũng không có ca hát. Prôkho Ducốp làm phù rể trong đám cưới. Hôm sau hắn cứ nhổ nước bọt than phiền mãi với Acxinhia:

— Chà, cô nàng a, thế mà cũng là cưới với xin! Lúc ở nhà thờ, không biết thằng Misca đã cho lão cố đạo nghe những gì mà miệng lão già méo xệch đi! Đến bữa tiệc cưới thì cô thử xem có được những gì? Gà rán và sữa chua... Hai cái đĩa quả quái ấy, đáng là chúng nó cũng phải đưa ra dù chỉ một giọt rượu! Phải cho Grigôri Panchêlêvít xem người ta đã làm lễ cưới cho cô em gái yêu của hắn như thế nào thì mới thú!... Cho hắn một mẻ được ôm đầu! Không, cô nàng a, thật chẳng còn ra thế nào nữa! Từ bây giờ thì tôi chịu không dám đến dự những đám cưới đời sống mới này nữa rồi. Đến dự đám cưới chó còn vui hơn, đến đấy ít nhất còn được thấy những con chó dái rút lông nhau, còn có huyền não âm ỉ, chứ ở đây thì chẳng có nhậu nhẹt, cũng chẳng có đánh lộn. Cái bọn bò đạo ấy, chúng nó thật đáng nguyên rủa! Cô có tin được không, sau khi đi ăn đám cưới này, tôi đã mất hết tinh thần, suốt đêm chẳng làm thế nào ngủ được, nằm xuống giường mà người ngựa ngáy cứ như bị rắc một nắm bột chó xuống dưới áo sơ-mi ấy.

Từ ngày Misca đến ở nhà Mêlêkhốp, mọi mặt trong công việc làm ăn đều đổi khác hẳn. Chỉ một thời gian ngắn anh đã sửa lại dây tường vi, cắt cỏ trên đồng cỏ chở về sân đập lúa, đánh những đồng cỏ gọn gàng ngay ngắn, làm mọi công việc chuẩn bị cho việc gặt lúa, làm lại những tấm ván và những cái cánh cửa cái máy gặt thô sơ, quét dọn sạch sẽ sân đập lúa, sửa chữa cái quạt hòm cũ, và sửa sang bộ đồ thắng ngựa, vì anh đã ngầm có ý định đem đổi bò mộng đổi lấy một con ngựa và đã nhiều lần nói với Đunhiasca: "Chúng ta phải nuôi lấy một con ngựa mới được. Đi dẫn rượu với hai ông thánh tông đồ chân tõe ngón này thì cũng đến phát khóc". Một hôm anh ngẫu nhiên

tìm thấy trong nhà kho một thùng sơn trắng và một ít sơn màu nước biển, bèn lập tức quyết định sơn lại những cánh cửa chớp cũ quá đã xám xịt. Ngôi nhà Mêlêkhốp nom như trẻ lại và nhìn ra thế giới bên ngoài với những con mắt xanh tươi...

Misca tỏ ra là một ông chủ cơ nghiệp siêng năng. Tuy đang ốm anh vẫn làm công này việc nọ không lúc nào ngơi tay. Đunhiasca giúp đỡ anh trong mọi việc.

Lấy chồng chưa được mấy ngày mà Đunhiasca đẹp hẳn ra, vai và háng tựa như nở nang thêm. Có cái gì mới mẻ xuất hiện trong ánh mắt, trong dáng đi, trong cả cách sửa lại mái tóc. Trước kia các cử chỉ của cô đều vụng về nguỵng nguỵ, chân tay vụng vẩy loãng quăng như con nít, nhưng nay đã không còn như thế nữa. Đunhiasca trở nên tươi tắn, nhu mì và cứ nhìn chồng bằng cặp mắt tràn ngập yêu đương, chẳng còn nhận thấy chung quanh có gì nữa. Bọn trẻ đang hưởng hạnh phúc thì có bao giờ nhìn thấy gì...!

Nhưng bà Ilinhitna thì càng ngày càng cảm thấy sâu sắc và đau đớn hơn sự cô quạnh đang đến với mình. Bà đã trở thành một người thừa trong ngôi nhà ở đó bà đã sống gần trọn một đời người. Hai vợ chồng Đunhiasca làm việc cứ như để xây dựng cái tổ ấm của riêng mình trên nơi đất trống. Hai người chẳng xin ý kiến bà về việc gì và cũng chẳng cần được bà đồng ý khi bắt tay vào làm một việc gì. Không hiểu sao hai người cũng không kiếm được lời nào âu yếm để nói với bà. Chỉ khi họ ngồi vào bàn ăn họ mới trao đổi với bà vài câu không có ý nghĩa gì lắm và bà Ilinhitna lại đơn độc một thân với những ý nghĩ sâu thẳm của mình. Bà không cảm thấy sung sướng trước hạnh phúc của con gái. Sự có mặt của một người lạ trong nhà làm bà khó chịu, vì vẫn như xưa, bà vẫn coi anh chàng con rể này là một người lạ. Ngay cuộc đời cũng đã trở thành một gánh nặng đối với bà. Chỉ một năm mà bà đã mất đi bao nhiêu con người gần gũi với trái tim bà, nhưng bà vẫn phải sống, lung

còng xuống dưới những đau khổ, người già xạm đi, nom rất là thâm hại. Bà đã phải chịu đựng nhiều, có thể nói là quá nhiều điều khổ cực. Bà không còn có đủ sức để chống lại nữa, vì thế cứ sống với dự cảm đầy mê tín là sau khi đã từng đến thăm gia đình nhà bà nhiều lần như thế, thần chết sẽ vẫn còn có dịp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà cổ của họ Mélékhốp. Sau khi nhận nhục để cho Đunhiasca lấy chồng, bà Ilinhitna chỉ còn hy vọng một điều là chờ được đến khi Grigôri trở về, trao lại cho chàng hai đứa trẻ rồi nhắm mắt, hai tay buông xuôi. Vì đã sống một cuộc đời cực nhọc dài như thế, bà đã có được cái quyền nghỉ ngơi ấy.

Những ngày hè dài dằng dặc nối tiếp nhau mãi không thôi. Nắng chói chang rất nóng. Song những tia nắng như mọc gai không còn sưởi ấm bà Ilinhitna nữa. Bà thường ngồi rất lâu bên thềm, ở chỗ dãi nắng nhất, hoàn toàn không động đậy mà cũng chẳng quan tâm chút gì tới mọi vật chung quanh. Còn đâu là bà chủ nhà bận rộn và siêng năng xưa kia. Bà không muốn làm việc gì nữa. Bây giờ mọi công việc đều trở nên không có ý nghĩa, không cần thiết và không có giá trị, vả lại bà cũng chẳng còn đâu sức lực để làm lụng như ngày xưa. Bà thường hay ngắm hai bàn tay rộng bè ra vì bao nhiêu năm lao động và thậm tự nói với mình: Hai bàn tay của mình đã làm xong hết mọi việc rồi đây... Đã đến lúc phải cho nó được ngơi... Mình đã sống quá nhiều, cũng đủ rồi... Chỉ cần chờ được đến ngày thẳng Grigôri yêu quý trở về..."

Riêng có một lần cái tinh thần yêu đời xưa kia đã trở lại với bà Ilinhitna, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Prôkho ở trên trần về, tiện đường tạt qua nhà bà và từ xa hắt đã gào lên:

– Làm tiệc khao đi, bà Ilinhitna ơi! Tôi mang thư của con trai bà về đây!

Bà già tái mặt. Bà đã mang một ấn tượng là một bức thư thế nào cũng gắn liền với một điều bất hạnh mới. Nhưng khi,

Prôkho đọc cho bà nghe xong bức thư ngắn ngủi thì bà sung sướng quá, mãi chẳng nói được ra lời. Một nửa bức thư gồm toàn những lời thăm hỏi gia đình, và mãi đến cuối mới thấy ghi thêm rằng Grigôri đang cố gắng xin về nghỉ phép trước mùa thu. Những giọt nước mắt rất nhỏ chảy lặn tăn như hạt cuôm trên khuôn mặt rám nâu của bà, theo những vết nhăn sâu trên má. Bà cúi đầu, đưa cánh tay áo và bàn tay sẵn sùì lên lau nước mắt, song những giọt nước mắt vẫn cứ tuôn ra rông trên mặt bà, chảy xuống lấm tẩm cả chiếc tạp dề, mau như những giọt mưa. Prôkho không phải không vui mừng, nhưng thật sự là hẳn không thể nào chịu nổi nước mắt của đàn bà, vì thế hẳn cau mày nói bằng một giọng bức tức ra mặt:

– Chao ôi, bà cụ ơi bà cụ, thế là cụ lại khóc rồi! Đàn bà các bà sao mà lấm cái thứ nước ấy thế... Phải vui lên chứ sao lại khóc như thế? Thôi, tôi đi đây, chào cụ nhé! Nhìn cụ thì tôi chẳng thoải mái chút nào cả.

Bà Ilinhitna chợt nhớ ra, bèn vội giữ hẳn lại:

– Anh bạn thân mến của tôi ơi, anh đã đem lại cho tôi một tin vui như thế... Sao tôi lại có thể như thế này được... Anh hãy hượm một lát, để tôi còn thết anh chứ... – Bà già lắp bắp nói không đầu không đuôi, và lấy trong cái rương ra một chai rượu nặng để dành lâu lắm rồi.

Prôkho ngồi xuống, vuốt ria:

– Cụ cũng uống với tôi một chén để mừng tin vui chứ? – Hẳn hỏi. Nhưng ngay lúc đó hẳn lại lo lắng nghĩ bụng: "Chà, quỉ dữ lại giật lưỡi mình rồi! Chỗ rượu này chỉ được một hóp, nếu cụ cùng uống thật với mình thì sao..."

Bà Ilinhitna từ chối. Bà gấp bức thư rất cẩn thận, đặt lên cái ổ để các hình thánh, nhưng không biết bà nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại lấy nó xuống, cầm một lát trong tay rồi nhét vào bên trong áo, áp thật sát chỗ tim đập.

Dunhiasca ở ngoài đồng vắng, cô đọc bức thư rất lâu rồi mỉm cười thờ dài:

– Chao ôi, anh ấy mau mau về đi thôi! Nếu không mẹ đã khác đi nhiều lắm rồi mẹ ạ.

Như có ý ghen, bà Ilinhitna giăng lại bức thư trong tay Dunhiasca, đem giấu lại vào trong áo rồi mỉm cười, nheo cặp mắt long lanh nhìn con gái và nói:

– Tao như thế này bây giờ thì chó nó trông thấy cũng không thèm sủa, thế mà thằng hai yêu quý của tao vẫn còn nhớ tới mẹ nó đấy! Mà xem nó viết thư như thế đấy! Nó lại còn lễ phép gọi tao bằng tên theo bố, là bà Ilinhitna... Nó viết là nó cung kính cúi đầu chào mẹ yêu quý và hỏi thăm hai con yêu quý, lại không quên cả mày nữa... Nhưng lại sao mày lại nhấn nhả nhỏ nhỏ như thế hả? Mày ngu xuẩn lắm, Dunhiasca ạ, mày đúng là một con bé ngu xuẩn!

– Đúng thế đấy, mẹ ạ, nhưng con chỉ mỉm cười thôi mà cũng không được hay sao? Nhưng mẹ sắp sủa đi đâu thế?

– Tao ra vườn rau, xới đám khoai tây.

– Mai con sẽ tự đi xới lấy, mẹ cứ ở nhà thì hơn. Lúc thì mẹ kêu ốm, lúc thì tự bóí việc mà làm.

– Không, tao đi đây... Trong lòng tao đang vui, tao muốn đi một mình. – Bà Ilinhitna thú nhận rồi chít thoăn thoắt chiếc khăn lên đầu, nhanh nhẹn như một người còn trẻ.

Trên đường ra vườn rau, bà tạt vào nhà Acxinhia. Đầu tiên bà còn giữ ý chỉ nói những chuyện khác, rồi sau mới lấy bức thư ra.

– Cái thằng nhà tôi vừa gửi về một bức thư nhỏ, làm mẹ nó mừng quá, nó có hứa sẽ về nghỉ phép đấy. Chị lảng giềng thân mến ạ, chị cầm lấy này, đọc đi cho tôi được nghe lần nữa với.

Từ hôm ấy, Acxinhia nhiều lần được đọc đi đọc lại bức thư. Bà Ilinhitna thường sang nhà nàng vào buổi chiều. Bà lấy ra chiếc phong bì màu vàng bọc rất cẩn thận trong một cái khăn tay rồi thả dài bảo nàng:

– Chị Acxiútca, chị đọc lại đi, hôm nay trong lòng tôi không biết có chuyện gì ấy, tôi nằm mơ thấy nó còn nhỏ như hồi nó cắp sách đến trường ấy...

Cùng với ngày tháng, những chữ viết bằng bút chì hóa học đã nhòa đi, nhiều chữ hoàn toàn không thể đọc được nữa, nhưng điều đó không gây cho Acxinhia một sự khó khăn nào cả: nàng đọc bức thư quá nhiều lần nên đã thuộc lòng. Ngay sau khi tờ giấy mỏng đã rách như xơ mướp, Acxinhia vẫn có thể kể lại bức thư từ đầu đến cuối mà không ngắt nghỉ gì cả.

Chừng hai tuần sau, bà Ilinhitna cảm thấy trong người khó chịu. Đunhiasca đang bận đập lúa mà bà thì không muốn làm cho con gái mất công mất việc, nhưng bà lại không thể tự tay nấu nướng được.

– Hôm nay tao không dậy được đâu. Mày phải tự xoay xở thế nào thì xoay xở. – Bà già bảo con gái.

– Nhưng mẹ đau ở đâu thế mẹ?

Bà Ilinhitna vượt những nếp trên chiếc áo đã tàng đang mặc rồi trả lời mà không ngược nhìn lên:

– Đau như dấn khắp người... Hình như lục phủ ngũ tạng đều long hết cả ra. Hồi tao còn trẻ, mồ ma bố mày thường cẩu lên đánh tao... Hai nắm tay ông cứ như nắm tay thép ấy... Tao thường phải nằm chết lịm hàng tuần. Bây giờ cũng như thế đấy: khắp người tao đau ề ề, cứ như vừa ăn một trận đòn...

– Có lẽ con bảo anh Misca đi gọi y sĩ nhé?

– Cần gì phải gọi y sĩ, rồi tao sẽ dậy được thôi.

Ngày hôm sau, quả nhiên bà Ilinhitna dậy được. Bà đi đi lại lại được trong sân, nhưng đến chiều lại phải nằm. Mặt bà hơi sị ra, dưới hai con mắt có những đám da lũng nhùng như người phù thủy. Đến đêm có nhiều lần bà phải chống tay nhòm đầu trên những cái gối đập phồng xếp rất cao, thở hổn hển: bà cảm thấy khó thở. Nhưng rồi cơn tức thở cũng qua. Bà lại có thể nằm ngửa một cách bình thản, thậm chí có thể bước trên giường xuống. Bà sống vài ngày trong một trạng thái tựa như lửng lơ tách biệt với bên ngoài, tâm hồn lảng xuống. Bà chỉ muốn ở một mình, vì thế khi Acxinhia sang thăm, nàng hỏi gì bà cũng chỉ trả lời rất dè dặt và khi nàng ra về thì bà thờ dãi khoan khoái. Bà lấy làm sung sướng vì hai đứa trẻ hầu như suốt ngày ở ngoài sân và Đunhiasca cũng ít khi vào quấy rầy bà với mọi câu thăm hỏi. Bà không cần đến sự thương hại hay an ủi nào nữa. Đã đến lúc bà cảm thấy hết sức cần phải được yên tĩnh một mình để hồi tưởng lại rất nhiều chuyện trong đời. Vì thế bà thường nằm hàng giờ không động dậy, mắt nhắm hé hé, chỉ những ngón tay sung phù vẫn lẩn lẩn theo các nếp chăn, và toàn bộ cuộc đời đã diễn lại trước mắt bà trong những giờ phút ấy.

Kể cũng lạ vì cuộc đời ấy có vẻ hết sức ngắn ngủi, vô vị và trong đó có biết bao điều nặng nề, đau khổ, tưởng như làm người ta không muốn nhớ lại nữa. Không hiểu sao trong các hồi ức và ý nghĩ của bà, bà cứ luôn luôn hướng về Grigôri. Có thể là vì từ khi chiến tranh bùng nổ đến giờ, bao nhiêu năm liền không bao giờ bà bớt lo lắng cho số phận của chàng và bây giờ, tất cả những cái gì còn làm cho bà gắn bó với cuộc đời đều chỉ còn là chàng. Hoặc cũng có thể là cùng với thời gian, nỗi buồn nhớ thằng con cả và chồng đã bớt gay gắt, đã nguôi dần. Nhưng về họ, về những người đã khuất thì bà nhớ tới họ ít hơn và tựa như chỉ nhìn thấy họ qua một tấm màn sương màu xám. Bà chỉ nhớ lại thời kỳ con gái và thời kỳ lấy chồng một cách miễn

cường. Điều đơn giản là tất cả các chuyện ấy chỉ là những điều không cần thiết, đã lùi xa về quá khứ và chẳng đem lại được niềm vui hay sự khuấy khỏa nào. Và những khi quay về quá khứ trong những hồi ức cuối cùng, bà vẫn tỏ ra là một người nghiêm khắc và trong sạch. Nhưng thường là "thằng hai yêu dấu" cứ bất thần hiện lên trong óc bà một cách hết sức rành rọt, gần như sờ thấy được. Và hề nghĩ tới Grigôri là bà lập tức bắt đầu nghe thấy tiếng tim mình đập dồn dập. Sau đó một cơn thở lại ập tới, mặt bà đen sẫm lại, và bà nằm bất tỉnh giờ lâu, nhưng vừa bắt đầu thở được là bà lại nhớ ngay tới chàng. Dù sao bà cũng không thể nào quên thằng con trai cuối cùng của bà...

Một hôm bà Ilinhitna nằm ở nhà trong. Văng mặt trời giữa trưa chiếu chói lọi bên ngoài cửa sổ. Trên đường chân trời phía nam, những đám mây trắng bị gió dục đứng trang nghiêm trôi trên nền trời xanh lóa mắt. Chỉ có tiếng kêu đơn điệu, như ru ngủ của những con đế ảnh hưởng tới bầu không khí yên lặng trầm trệ. Ngoài kia, ngay bên dưới cửa sổ vẫn còn lại một dải cỏ chưa bị nắng thui cháy vì nằm nép vào nền nhà: những đám tân lê gần héo rũ mọc lẫn với yến mạch dại và nga quan. Chính đó là nơi những con đế đã tìm được chỗ trú chân và đang kêu ran. Trong khi lắng nghe tiếng đế kêu không ngớt, bà Ilinhitna bất giác ngủi thấy mũi cỏ bị hun nóng thoảng đưa vào phòng trong và trong khoảnh khắc, như một ảo ảnh, bà thấy hiện ra trước mắt một cánh đồng cỏ tháng Tám nóng bỏng dưới ánh mặt trời, một khoảng rạ lúa mì vàng óng, bầu trời xanh lam sáng rực sau tấm màn sương màu xám lơ...

Bà nhìn thấy rất rành rọt một đôi bò ăn cỏ trên một rẻo bờ đất mọc đầy ngải cứu, một chiếc xe bò có căng mui, bà nghe thấy những tiếng đế kêu lanh lảnh, ngửi thấy mùi ngải cứu dăng dăng lơ lơ... Bà nhìn thấy cả mình trẻ, cao lớn, đẹp... Kìa chính bà đang vội vã chạy về chỗ xe đỗ. Dưới chân bà những

cuồng rá lao xao dầm cả vào hai bắp chân không. Làn gió nóng hồi thổi khô trên lưng bà chiếc áo sơ mi dầm mồ hôi lỏng vào trong váy, làm cổ bà rát như phải bỏng. Mặt bà đỏ bừng bừng, máu dồn lên làm trong tai như có tiếng chuông rung. Bà cong hai tay, đỡ cặp vú trĩu nặng, mọng sữa, và khi nghe thấy tiếng trẻ khóc nức nở, bà rảo bước hơn, vừa đi vừa cời khuy cổ áo.

Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của bà run run qua một nét cười khi bà bước tới cái nôi mắc dưới gầm xe, bế ra một thằng Grisca ngăm ngăm đen, nhỏ xíu. Bà dùng răng cắn giữ sợi dây dầm mồ hôi của cây thánh giá đeo tùy thân, vội vã cho nó bú ngay và khẽ nựng nó qua hàm răng nghiêng chặt: "Con yêu quý của mẹ, thằng bé nhỏ nhoi của mẹ! Con đẹp con xinh của mẹ! Mẹ của con suýt làm con chết đói mất rồi!" Vẫn còn khóc ầm ục, thằng Grisca vừa bú vừa cắn đầu vú rất đau bằng mấy cái răng nhỏ xíu. Bố thằng Grisca đứng ngay bên cạnh rửa lại cái hái, trẻ trai, với hàng ria đen. Qua hai hàng mi hạ thấp, bà nhìn thấy nét cười và hai khoảng lông trắng xanh xanh của cặp mắt giễu cợt... Bà thở chảng ra hơi vì trời quá nóng, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, làm hai bên má buồn buồn, rồi ánh sáng tối dần, tối dần trước mắt bà...

Bà bưng tỉnh, đưa tay sờ sờ trên khuôn mặt dầm dĩa nước mắt rồi cứ thế nằm rất lâu, khổ sở vì một con tức thở hết sức nặng nề và thỉnh thoảng lại thiếp đi không còn biết gì nữa.

Sau khi trời tối, lúc vợ chồng Dunhiasca đã đi ngủ, bà thu hết sức lực còn lại, nhồm dấy, lẩn ra sân. Acxinhia phải đi tìm con bò cái lạc đàn mãi đến đêm khuya. Khi về đến nhà, nàng trông thấy bà Ilinhítna từ từ lê bước, lảo đảo đi qua sân đập lúa. "Bà lão đang ốm như thế mà sao còn mò ra đây thế này?" – Acxinhia ngạc nhiên nghĩ thầm rồi rón rén bước tới dây hàng rào ngăn nhà mình với sân đập lúa của nhà Mêlêkhôp. Trăng tròn vành vạnh. Một làn gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ vào. Cây

rom in một cái bóng rất sẫm lên mảnh sân trần trụi đã trải phẳng bằng đá lẫn. Bà Ilinhitna vịn vào dây hàng rào, đứng nhìn ra đồng cỏ, nơi đồng củ mà những người cắt cỏ dốt lên đang nhấp nháy như một ngôi sao xa lắc không sao với tới được. Acxinhia nhìn thấy rất rõ khuôn mặt si nặng của bà Ilinhitna bị ánh trăng xanh biếc rọi sáng và món tóc bạc xoa xuống chiếc khăn san đen mà các bà già thường chít.

Bà Ilinhitna nhìn rất lâu ra khoảng xanh thẫm của cánh đồng cỏ chìm trong bóng đêm, rồi bà gọi khe khẽ, tựa như có Grigôri đang đứng ngay đấy, bên cạnh bà:

– Grisca! con yêu của mẹ! – Bà lặng đi một lát rồi lại nói bằng một giọng khàn khàn rất thấp, đối khác hẳn: – Giọt máu yêu dấu của mẹ!

Acxinhia run bắn người lên, nàng bị xâm chiếm bởi một cảm giác buồn nôn và kinh sợ không sao giải thích được, phải rời ngay dây hàng rào, bỏ vào trong nhà.

Đêm hôm ấy bà Ilinhitna biết rằng mình sắp chết đến nơi và thần chết đã mò tới đầu giường của mình rồi. Đến khi trời rạng, bà lấy chiếc áo sơ-mi của Grigôri trong cái rương, cuộn lại, nhét xuống dưới gối. Bà sắp sẵn cả cái áo liệm mà bà sẽ phải mặc sau khi thở hơi cuối cùng.

Sáng hôm sau, Đunhiasca vào thăm mẹ như thường lệ. Bà Ilinhitna lấy dưới cái gối ra chiếc áo sơ-mi của Grigôri đã cuộn lại rất cẩn thận rồi lặng lẽ đưa cho Đunhiasca.

– Cái gì thế mẹ? Đunhiasca ngạc nhiên hỏi.

– Cái áo của thằng Grisca. Đưa cho chồng mày, bảo nó lấy mà mặc, cái nó đang mặc đã cũ quá, thấm mồ hôi đến mực ra rồi còn gì... – Bà Ilinhitna nói thều thào, chỉ hơi có thể nghe thấy.

Đunhiasca nhìn thấy trên nắp cái rương có cái váy đen, chiếc áo sơ-mi và đôi ủng ngắn bằng vải của mẹ, tất cả những

thứ mà người ta thường mặc cho người chết để đưa tiễn họ đi chặng đường xa thăm, cô tái mặt.

– Mẹ làm sao thế, mẹ yêu của con, mẹ đã sửa soạn áo liệm rồi sao? Mẹ hãy vì Chúa cứu thế mà cất nó đi! Cầu Chúa che chở cho mẹ, mẹ nghĩ tới cái chết sớm quá đấy.

– Không, tao đã đến lúc rồi... – Bà Ilinhitna khề nói, – Đã đến lượt tao rồi... Hai đứa trẻ, mày hãy trông nom săn sóc chúng nó, trong lúc thằng Grisca còn chưa về... Còn nó thì xem ra tao không chờ đến khi nó về được đâu... Chao ôi, không chờ được nữa rồi!

Để Dunhiasca khỏi trông thấy những giọt nước mắt của mình, bà Ilinhitna quay vào trong tường và đưa chiếc khăn tay lên che mặt.

Ba ngày sau bà qua đời. Những người bạn cùng tuổi của bà tắm rửa cho bà, khâm liệm cho bà và đặt bà lên chiếc bàn ở nhà trong. Đến tối Acxinhia sang chia tay với người quá cố. Khuôn mặt bà già nhỏ bé vừa qua đời nom nghiêm khắc và nhu đẹp ra. Nhìn khuôn mặt ấy, Acxinhia nhận ra rất khó khăn dung mạo của bà Ilinhitna kiêu hãnh và dưng cảm trước kia. Trong khi ghé môi vào vùng trán vàng ệnh và lạnh băng của người chết, Acxinhia nhìn thấy món tóc bạc quật cường mà nàng thường trông thấy tuột ra dưới chiếc khăn bịt đầu màu trắng và một vành tai tròn tròn nho nhỏ, hoàn toàn như tai một người còn trẻ.

Được Dunhiasca ưng thuận, Acxinhia đem hai đứa trẻ sang ở với mình. Hai đứa còn lấm lì và khiếp hãi sau cái chết mới đây của bà chứng nó. Acxinhia cho hai đứa ăn và đặt nằm cùng với mình. Acxinhia có một cảm giác rất lạ lùng mỗi khi ôm hai đứa bé đã nằm nép vào hai bên người mình, hai đứa con của người mà nàng yêu dấu. Nàng thủ thủ kể cho chúng nó nghe những chuyện cổ tích mà nàng đã được nghe kể từ thời thơ ấu,

chỉ cốt làm cái gì giúp nó khuây khỏa, đỡ nghĩ tới người bà đã mất. Giọng véo von, nàng khe khẽ kể nốt câu chuyện cổ tích về thằng bé mồ côi Vanhiusca đáng thương:

*Thiên nga, thiên nga,
Mau xòe cánh trắng
Về đây đón ta,
Về nơi yêu dấu.
Về nơi quê nhà...*

Nhưng nàng chưa kịp kể xong câu chuyện thì đã nghe thấy tiếng thở thanh thản, đều đặn của hai đứa trẻ. Thằng Misátca rúc mặt vào vai nàng, nắm sát mép giường. Acxinhia nhẹ nhàng động vai sửa lại cho đầu nó khỏi bị ngật ra và bất thần cảm thấy tim mình đau nhay nhứt không thể nào nguôi, đến nỗi cổ họng như tắc lại. Nàng khóc một cách đau khổ và cay đắng, nhưng tiếng nức nở làm nàng run lên, nhưng ngay đến việc lau nước mắt nàng cũng không làm được: hai đứa con của Grigori đang ngủ trên tay nàng mà nàng lại không muốn làm chúng nó thức giấc.

IV.

Sau khi bà ilinhitna mất đi, Misca trở thành người chủ duy nhất và nắm toàn quyền trong nhà. Đáng ra thì anh càng phải tỏ ra năng nổ hơn trong việc bắt tay vào tổ chức lại và mở rộng thêm công việc làm ăn, nhưng sự thật đâu có như thế: Misca làm việc ngày càng kém phần hào hứng, ngày càng hay vắng nhà và tối tối lại ngồi rất khuya trên thềm hút thuốc, đầu óc quẩn quanh với những ý nghĩ riêng của mình. Đunhiasca không thể không nhận thấy những sự thay đổi của chồng. Cô đã nhiều lần ngạc nhiên thấy Misca bất thành linh vô duyên vô cớ ném riêu ném bèo đấy, bỏ ra chỗ khác để ngồi nghỉ. Thật khác hẳn

cái lối làm việc hoàn toàn quên mình trước kia. Cả ở ngoài đồng, hôm hai người đi gieo lúa hắc mạch mùa đông cũng thế: vừa đi được hai luống, Misca đã cho cặp bò đứng lại, rồi cuốn diều thuốc, ngồi ì ra hút rất lâu trên mảnh đất vừa cày với cái trán nhăn lại.

Vốn đã thừa hưởng của bố cái đầu óc rất thực tế, Đunhiasca lo lắng nghĩ thầm: "Anh chàng này chẳng làm được cái gì cho lâu là một chút... Một là ốm hai là đổ lười ra đấy thôi. Lấy một anh chồng như thế này thì mình cũng đến mang vạ vào thân! Nom thật chẳng khác đi ở thuê cho người khác: hút thuốc nửa ngày, gãi ngứa nửa ngày, thế thì còn lúc nào mà làm việc nữa... Nhưng mình cũng phải nhẹ nhàng tí tẹo mà nói cho anh chàng khỏi cáu, nếu không về sau mà còn tiếp tục chăm lo công việc theo kiểu như thế này thì lấy xềng xúc cũng không đỡ hết khó khăn trong nhà đi được đâu..."

Vì thế có lần Đunhiasca đã hỏi rất dè dặt:

– Dạo này nom anh cứ như làm sao ấy, anh Misca ạ, hay lại bị con ma bệnh nó hành?

– Làm gì có chuyện ốm với đau! Ở đây không ốm cũng đã buồn nôn rồi. – Misca trả lời giọng tức tối rồi lại thúc hai con bò và đi theo cái máy gieo hạt.

Đunhiasca thấy truy hỏi thêm nữa thì cũng không tiện, và lại nói đến cùng thì phần việc của người đàn bà dâu phải là lên lớp cho chồng. Vì thế câu chuyện chỉ đến đấy là chấm dứt.

Mọi ý đoán già đoán non của Đunhiasca đều không đúng hết. Nguyên nhân duy nhất trở ngại không cho Misca có thể năng nổ làm ăn như xưa là ý nghĩ mỗi ngày một ăn sâu trong đầu óc anh, cho rằng mình đã về an cư lạc nghiệp ở nơi quê nhà quá sớm: "Mình bắt tay vào công việc làm ăn hơi sớm một chút, mình đã quá vội vàng..." – Misca bực mình nghĩ như thế mỗi khi đọc những tin mặt trận đăng trên tờ báo của khu hoặc chiều chiều nghe những chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc kể chuyện.

Nhưng tinh thần dân chúng trong thôn mới là điều làm anh đặc biệt lo lắng. Trong đám này, một số kẻ đã công nhiên nói rằng chỉ đến mùa đông là Chính quyền Xô-viết sẽ đi đòi nhà ma vì Vrangghen đã xông ra khỏi Tavria và cùng với Mác-nô¹ tiến quân gần tới Rôxtốp, đồng minh đã cho một lực lượng lính thủy đánh bộ rất lớn đổ bộ lên Nôvôrôt-xi-cô... Trong thôn đây rầy những tin đồn, tin nọ vô lý hơn tin kia. Những gã Cô-dắc ở trại tập trung hay ở hãm mỏ trở về, được ăn uống ở nhà qua một mùa hè đều đã béo tốt đầy đà. Chúng sống tách biệt hẳn thành một nhóm riêng, đêm đêm tụ tập rượu chè, bàn tán riêng với nhau không biết những chuyện gì, nhưng mỗi khi gặp Misca, chúng lại làm bộ mặt thần nhiên hỏi: "Misca à, anh thường đọc báo, anh hãy kể xem ở ngoài ấy đã sắp chấm dứt với Vrangghen chưa? Cái tin quân đồng minh lại kéo đến giở trò với chúng ta là thật hay là bậy thế?"

Một hôm chủ nhật Prôkho Dưócốp đến chơi vào buổi chiều. Misca vừa ở ngoài đồng về đang đứng bên thềm nhà lau rửa. Đunhiasca đổ nước trong cái bình vào tay chồng, mỉm cười nhìn cái cổ gầy ngẳng bị nắng thiêu cháy đen của anh. Chào hỏi xong, Prôkho ngồi xuống bậc thềm thấp nhất, hỏi:

– Nhà ta có nhận được tin gì của anh Grigôri Panchêlêvit không?

– Không, – Đunhiasca trả lời, – chẳng có thư từ gì cả.

– Thế anh mong Grigôri về lắm à? – Misca lau mặt lau tay, nhìn vào mắt Prôkho hỏi nhưng không cười.

Prôkho thở dài, sửa lại bên tay rỗng của chiếc áo so-mi.

– Tất nhiên rồi. Hai chúng tôi đã cùng ở với nhau suốt thời gian đi lính.

1. (1824-1934) Một tên vô chính phủ đứng đầu những bầy thổ phỉ cu-lắc ở Ukraina, (N.D.)

– Và còn định lại cùng đi với nhau nữa chứ?

– Đi đâu cơ?

– Đi lính chứ còn gì?

– Tôi và anh ấy sống đời lính đã quá đủ rồi.

– Thế mà tôi cứ tưởng anh đang nóng lòng chờ Grigôri về để lại đi lính tiếp. – Misca nói thêm và vẫn không cười – Để lại chiến đấu chống Chính quyền Xô-viết.

– Chà, Misca, anh chỉ nói lung tung, – Prôkho giận dữ nói.

– Sao lại lung tung? Mọi tin đồn mà người ta đang rỉ tai nhau trong thôn tôi đều được nghe hết rồi.

– Chẳng nhẽ tôi cũng có nói những chuyện ấy hay sao? Anh nghe được ở đâu thế?

– Không phải là anh, mà là những thằng cùng một giuộc như anh và Grigôri nói, những thằng vẫn còn đang chờ "quán mình" ấy mà.

– Tôi thì không chờ cái "quán mình" ấy đâu, đối với tôi tất cả đều như nhau cả thôi.

– Cái tôi tệ chính là ở chỗ anh cho rằng tất cả đều như nhau. Thôi chúng ta vào trong nhà đi, anh đừng có giận, tôi nói đùa đấy thôi.

Prôkho miễn cưỡng đứng dậy, rời khỏi bực thêm, rồi sau khi bước qua ngưỡng cửa phòng ngoài hắt nói:

– Người anh em ạ, những câu nói đùa của anh không có gì vui tại lắm đâu. Các chuyện cũ thì nên quên nó đi. Về các chuyện cũ ấy tôi đã thanh toán xong xuôi tất cả rồi.

– Không phải tất cả các chuyện cũ đều có thể quên được đâu, – Misca vừa ngồi vào bàn vừa nói bằng một giọng lạnh lùng. – Mời anh ngồi vào cùng ăn tối với chúng tôi.

- Cảm ơn. Tất nhiên không phải việc gì cũng có thể quên hết được. Như cánh tay mà tôi bị mất đây này. Nếu quên được nó đi thì cũng sướng đấy, nhưng nó nào có cho người ta quên nó, cứ bất từng giây từng phút phải nhớ đến nó.

Dunhiasca bày thức ăn lên bàn, hỏi nhưng không nhìn chồng:

- Sao vậy, thế theo ý anh, người nào đã từng theo bọn Trắng thì suốt đời sẽ không được tha thứ về chuyện ấy hay sao?

- Nhưng em thì em nghĩ thế nào?

- Em nghĩ rằng, như người ta thường nói, kẻ nào nhớ thù cũ, kẻ ấy dui hai con mắt.

- Phải, có thể là Kinh Thánh có viết như thế, - Misca nói lạnh như tiền. - Nhưng theo ý anh, con người bao giờ cũng phải chịu trách nhiệm về những việc mà mình đã làm.

- Chính quyền không nói gì như thế cả - Dunhiasca khẽ nói.

Vì đang có mặt người ngoài nên Dunhiasca không muốn lời qua tiếng lại với chồng, nhưng trong thâm tâm cô rất giận Misca vì cô cho rằng Misca đã đùa không đúng chỗ với Prôkho và đã nói toạc móng heo cho thấy thái độ thù ghét anh mình.

- Với em thì chính quyền không nói gì cả, vì chính quyền chẳng có chuyện gì để nói với em, nhưng về cái việc đi lính cho bọn Trắng thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Xô-viết.

- Như vậy thì cả tôi cũng phải chịu trách nhiệm hay sao?
- Prôkho hỏi gặng thêm.

- Cái phận của anh là phận con bò: ăn xong rồi lại về chuồng. Lính cần vụ thì trong chuyện này chẳng ai hỏi tới đâu, nhưng Grigôri về nhà thì sẽ phải hỏi. Chúng tôi sẽ hỏi Grigôri về cuộc phiến loạn.

– Thế nào, chính anh sẽ hỏi phải không? – Đunhiasca trợn mắt, đặt cái bát to đựng sữa xuống bàn.

– Cả anh cũng sẽ hỏi. – Misca thần nhiên trả lời.

– Những chuyện này không phải là việc của anh... Không có anh cũng sẽ tìm ra đủ người để hỏi rồi. Trong khi tham gia Hồng quân anh ấy đã lấy công chuộc tội...

Giọng Đunhiasca run lên. Cô ngồi vào bàn, những ngón tay vuốt vuốt đường viền của chiếc tạp dề. Tựa như không nhận thấy vẻ xao xuyến của vợ. Misca vẫn nói tiếp với cái vẻ thần nhiên trước đó:

– Anh cũng muốn hỏi cho rõ. Còn cái chuyện được coi là chuộc tội hay không thì còn phải chờ xem... Còn phải nhìn cho rõ là công trạng đã lập được như thế nào, Grigori đã làm đổ máu anh em bên này không phải là ít. Còn phải do xem đã làm đổ máu bên nào nhiều hơn...

Đây là chuyện xích mích đầu tiên kể từ ngày Misca bắt đầu chia sẻ cuộc sống với Đunhiasca. Không khí trong bếp chết lặng rất là khó chịu. Misca cứ lăm li ần sữa, chốc chốc lại đưa khăn tay lên chùi môi. Prôkho vừa hút thuốc vừa nhìn Đunhiasca. Sau đó hắn chuyển sang nói về công việc làm ăn, và còn ngồi nán lại thêm nửa giờ. Trước lúc ra về hắn hỏi:

– Kirin Grômốp về rồi đấy. Đã biết tin chưa?

– Chưa. Hắn ở đâu mò về thế?

– Ở bên bọn Đỏ về. Nó cũng đã ở Tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất.

– Hắn đã đi lính cho Mamônốp phải không?

– Đúng thế đấy.

– Nó đã làm một thằng đánh đấm rất ngang tàng. – Misca cười nhạt.

– Làm gì có chuyện ấy! Nhưng về khoa ăn cướp thì nó là bậc nhất. Hai cái tay của nó làm việc ấy lẹn lăm.

– Thiên hạ kể rằng nó chém tù binh không chùn tay thì phải. Nó đã giết người chỉ vì một đôi boots của lính. Giết người chỉ để có đôi giày mà đi.

– Cũng có nghe nói như thế đấy, – Prôkho xác nhận.

– Đối với một thằng như thế cũng nên tha thứ chứ? – Giọng Miska ngọt như mía lùi. – Thượng đế bảo chúng ta phải tha thứ cho kẻ thù, có phải thế không?

– Nhưng nói thế nào bây giờ... Anh định làm gì với nó mới được chứ?

– Hừ, tôi sẽ tóm lấy nó... – Miska nheo mắt. – Tôi sẽ tóm cổ nó cho sau đó lính hôn nó sẽ được về châu Chua! Mà nó cũng không thể thoát khỏi cái số phận ấy đâu. Ở Vosenxaia đã có Ủy ban Trêca sông Đông rồi, ủy ban ấy sẽ tổ thái độ ầu yếm với nó.

Prôkho mỉm cười nói:

– Kể cũng đúng thế thật: một thằng gù thì xuống mồ cũng chẳng rướn thẳng lưng lên được. Ở Hồng quân về nó đã mang theo nhiều của cướp bóc. Vợ nó khoe với tôi rằng nó mang về cho mẹ ấy một chiếc áo bành tô của đàn bà, cơ man nào áo dài và đủ các thứ khác. Nó đã ở lữ đoàn Maxlác và từ đó về nhà. Dích thì nó đã đào ngũ, về rồi mà còn mang theo cả súng ống.

– Những vũ khí gì? – Miska tò mò hỏi.

– Vũ khí gì thì cũng dễ hiểu thôi: một khẩu ca-ra-bin của bót nòng, phải, một khẩu Nagan và còn những thứ gì nữa ấy.

– Nó đã lên Xô-viết đăng ký chưa? Anh có biết không? Prôkho khoát tay, phá lên cười.

– Lông dây thòng lọng cũng chẳng lòi được nó lên đấy đâu! Như tôi thấy thì nó sắp chuồn rồi đấy. Chỉ ngày một ngày hai

là chuẩn khỏi nhà thôi. Nhìn chung mọi mặt thì cái thằng Kirin ấy mới là đứa còn nghĩ đến chuyện đánh đấm, thế mà anh lại lo về tôi. Không đâu, người anh em ạ, tôi đã đánh đấm hết cái phần của tôi rồi, cái trò ấy tôi đã chán ngấy rồi.

Không mấy chốc Prôkho đã ra về. Rồi chỉ một lát sau, Misca cũng ra sân. Đunhiasca cho hai đứa bé ăn xong, vừa sắp sửa lên giường nằm thì Misca bước vào. Hai tay anh cầm không biết cái gì bọc trong một bao tải.

– Ma dẫn lối, quỷ đưa đường anh đi đâu thế? – Đunhiasca hỏi bằng một giọng chẳng có gì là âu yếm.

– Di mạng của hồi môn của anh về đây. – Misca mỉm cười không chút ác ý.

Anh lấy ra khẩu súng trường gói rất cẩn thận, cái bao đạn căng phồng, khẩu súng ngắn và hai quả lựu đạn. Anh bày tất cả các thứ ấy lên chiếc ghế dài rồi đổ rất cẩn thận dầu tây vào một cái đĩa.

– Anh đem những cái này ở đâu về thế? – Đunhiasca động dây lông mày chỉ số vũ khí.

– Của anh đấy, mang từ mặt trận về.

– Thế vừa qua anh đã chôn ở đâu?

– Chôn đâu thì chôn, nhưng vẫn giữ được không suy suyễn gì cả.

– Té ra anh giữ bí mật như thế đấy. Chẳng hé răng nửa lời. Đối với vợ mà anh cũng giấu à?

Misca làm bộ mặt vô tâm, mỉm cười và nói giọng rõ ràng muốn làm lạnh:

– Nhưng em cần biết cái chuyện ấy làm gì, em Đunhiasca yêu quý? Cái này đâu phải là việc của đàn bà? Thứ của cái này cứ để cho nó nằm đấy, cô nàng ạ, có nó trong nhà không thừa đâu.

– Nhưng tại sao anh lại lôi nó vào trong nhà? Anh cũng đã trở thành một người biết luật pháp, cái gì anh cũng biết cơ mà... Thế làm việc này thì anh sẽ không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật hay sao?

Nét mặt Misca nghiêm hẳn lại, anh nói:

– Em đúng là một con cóc. Khi thằng Kirin đem vũ khí về nhà thì đó là một việc có hại cho chính quyền Xô-viết. Nhưng khi anh đem vũ khí về thì ngoài những cái lợi cho chính quyền Xô-viết sẽ chẳng có gì khác. Em đã hiểu chưa? Nếu vậy anh sẽ có thể phải chịu trách nhiệm với ai hử? Em nói lung tung có trời biết những gì, thôi nằm xuống, ngủ đi!

Anh đã rút ra một kết luận mà anh cho là duy nhất đúng đắn: nếu những thằng Trắng còn sống sót trở về có mang theo vũ khí thì anh phải tỉnh táo đề phòng. Anh lau chùi cẩn thận khẩu súng trường và khẩu Nagan rồi sáng hôm sau, trời vừa hừng anh đã đi bộ lên Vosenxcaia.

Đunhiasca vừa xếp những thức ăn đường vào cái túi dệt cho chồng vừa kêu lên bằng một giọng vừa tức tối vừa chua xót:

– Tất cả mọi việc anh đều giả ngổ giả ngọng với em, chẳng nói năng gì cả! Ít nhất anh cũng bảo cho biết là đi có lâu không và đi việc gì chứ? Sống như thế này thì còn ra quỷ quái gì nữa? Sắp sửa đi rồi mà cạy răng chẳng nửa lời!... Anh là chồng em hay là một kẻ ăn đậu ở ghệ hử?

– Anh đi Vosenxcaia, lên gặp một ủy ban, còn phải nói cho em biết thêm những gì nữa nào? Lúc nào anh về em sẽ biết rõ tất cả.

Misca đưa tay sờ cái túi dệt, ra sông Đông, leo lên cái thuyền rồi chèo nhanh sang bờ bên kia.

Ở Vosenxcaia, sau khi khám sức khỏe ở ủy ban y vụ, người bác sĩ nói vấn đề cho Misca biết:

– Đồng chí thân mến a, đồng chí không có đủ điều kiện để phục vụ trong hàng ngũ Hồng quân đâu. Bệnh sốt rét đã phá hoại sức khỏe của đồng chí quá nhiều. Phải chữa cho khỏi mới được nếu không sẽ phiền đấy. Nhưng người như đồng chí Hồng quân không cần đến đâu.

– Thế thì cần đến những người thế nào? Tôi đã phục vụ trong quân đội hai năm, bây giờ trở thành một người vô dụng rồi hay sao?

– Cần trước hết là những người khỏe mạnh. Đồng chí cứ lấy lại sức khỏe rồi quân đội sẽ cần đến. Đồng chí nhận lấy đơn thuốc rồi ra hiệu thuốc mà lĩnh kỹ ninh.

– À-à-à ra vậy, tôi hiểu tất cả rồi. – Misca mặc áo quân phục mà cứ như lồng cái cổ ngựa vào một con ngựa bất kham, mãi chẳng làm thế nào chui đầu ra khỏi cổ áo và ra đến ngoài phố anh mới cài xong khuy quần rồi đi thẳng tới Đảng bộ khu.

... Misca trở về thôn Tatacxki với cái chức chủ tịch ủy ban quần sự cách mạng thôn. Anh vội vã hỏi ban vợ vài câu rồi nói:

– Nào, bây giờ chúng ta sẽ xem!

– Anh đang nói về chuyện gì thế? – Dunhiasca ngạc nhiên hỏi.

– Vẫn cái chuyện ấy đấy.

– Chuyện gì cơ chứ?

– Người ta chỉ định anh làm chủ tịch. Em đã hiểu chưa?

Dunhiasca đau khổ vỗ tay đánh đét. Cô còn muốn nói thêm không biết những gì, song Misca không nghe vợ nói nữa. Anh ra trước gương, sửa lại dây da trên chiếc áo quân phục đã bạc màu rồi đi tới trụ sở Xô-viết thôn.

Ngay từ mùa đông, lão già Mikhêép đã là chủ tịch ủy ban cách mạng. Mất thì thông manh, tai lại điếc, vì thế lão rất khổ

vì các nhiệm vụ trao cho phải làm, và khi được Misca cho biết rằng anh đến để kể chân lão thì lão mừng rỡ:

– Con chim ưng yêu quý của tôi ơi, đây là công văn giấy tờ, đây là con triện của thôn, anh hãy vì Chúa cứu thế mà nhận lấy đi. – Lão nói với một vẻ sung sướng không có chút gì vờ vĩnh, làm dấu phép rồi xoa tay. – Lão đã gần tám chục tuổi trời, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa từng làm việc quan bao giờ, thế mà nay đầu bạc răng long lại phải ra làm... Đây chính là công việc của những con người trẻ trai các anh chứ đâu có phải là phần của lão! Nhìn chẳng thấy mà nghe cũng chẳng rõ ràng gì cả... Đã đến lúc chỉ còn có thể ở nhà cầu Chúa mà người ta lại gọi ra làm chủ tịch...

Misca đọc lướt qua các chỉ thị và mệnh lệnh mà ủy ban cách mạng trấn gửi xuống rồi hỏi:

– Thư ký đâu?

– Gì hả?

– Chà, mẹ khỉ, tôi hỏi thư ký đâu?

– Thư ký ấy à? Nó đi gieo đại mạch rồi. Thằng trời đánh ấy, mỗi tuần nó chỉ tạt vào đây một lần thôi. Có khi trên trấn gửi xuống những giấy tờ cần phải đọc, nhưng lừa chó đi lòng cũng chẳng thấy nó đâu. Vì thế có những công văn quan trọng nằm lì đấy, vài ngày liền chẳng có ai đọc. Mà lão thì ít chữ nghĩa quá, chao ôi, ít quá lắm! Hi hà hi hục mới ký được một chữ, mà đọc thì hoàn toàn không thể nào đọc được, quá lắm hà hơi đóng được cái dấu...

Misca giương cao hai hàng lông mày nhìn qua căn phòng đã bị lấy hết đồ đạc của ủy ban cách mạng, trong đó những vật trang trí duy nhất là vài tờ tranh áp phích cũ kỹ, đầy những vết chân ruồi.

Quá sung sướng vì được về vườn một cách bất ngờ như thế, lão già thậm chí đánh liều pha trò một câu; lão vừa trao cho Misca con dấu bọc trong một miếng giẻ vừa nói:

– Toàn bộ tài sản của thôn có thể này thôi, tiền thì chẳng có món nào cả, còn cái gậy a-ta-man thì dưới chính quyền Xô-viết không nên có nữa rồi. Nhưng nếu anh muốn, tôi cũng có thể cho anh cái nạng cổ lỗ này. – Lão nói xong cười nhe cả hai hàng lợi mất hết răng và chìa cho Misca cái gậy bằng gỗ bạch lạp với chỗ tay cầm nhẵn thín.

Nhưng Misca không còn lòng dạ nào mà đùa. Anh đưa mắt nhìn lần nữa căn phòng xấu xí thảm hại của ủy ban cách mạng của mình, rồi cau mày thở dài nói:

– Bố già ạ, chúng ta hãy coi là tôi đã tiếp nhận xong công tác của bố. Bây giờ cứ mẹ bố khỏi nơi này đi – Nói xong anh đưa mắt ra của một cách đầy ý nghĩa.

Sau đó anh tới chỗ cái bàn ngồi một mình rất lâu, hai khuỷu tay dang rộng, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm dưới đưa ra phía trước. Lay Chúa tôi, mình thật là một thằng chó đẻ, suốt thời gian qua cứ chúi mũi xuống đất, không ngẩng đầu lên mà cũng chẳng thật sự lắng nghe xem chung quanh đang có những chuyện gì xảy ra... Vẫn còn hết sức tức tối với chính mình cũng như với mọi điều chung quanh, Misca đứng dậy, rời khỏi cái bàn, sửa lại áo quần phục, rồi vừa nói vừa nhìn căn phòng trống huếch trống hoác, hai hàm răng vẫn nghiến chặt:

– Này các ông bạn thân mến, tôi sẽ cho các ông bạn được thấy Chính quyền Xô-viết là như thế nào!

Anh lồng cái xích vào móc cửa, đóng chặt cửa và đi qua bãi thôn về nhà. Về đến gần nhà thờ thì gặp một thằng chưa thành niên, con nhà Ốpnhidóp. Anh hất đầu chào nó một cách lấy lệ rồi lại đi thẳng, nhưng bỗng nhiên anh chợt nghĩ ra, bèn quay lại gọi nó:

– Nay, Andriusca! Huơm một lát đã, cậu lại đây cái!

Thằng bé nhút nhát có cặp lông mày trắng phéch lẳng lẽ bước lại gần anh. Misca chìa tay bắt tay nó như một người lớn rồi hỏi:

– Cậu đi đâu đấy? Sang bên kia sông à? Ừ, ừ, như thế tức là đi chơi à? Đi có việc à? Bây giờ mình muốn hỏi cậu chuyện này nhé: hình như cậu đã tốt nghiệp trường cao đẳng tiểu học rồi thì phải? Tốt nghiệp rồi à? Thế thì tốt lắm. Thế cậu có biết làm các công việc bàn giấy không?

– Công việc bàn giấy gì cơ?

– Chà, cũng thường thôi. Ở đây có mọi thứ công văn đến, công văn đi, cậu có hiểu không?

– Nhưng đồng chí nói về chuyện gì thế, đồng chí Côsêvôi?

– Chà, về những thứ giấy má thường thấy ấy mà. Cậu có biết những chuyện ấy không? Phải, thường có những công văn phải gửi đi, mà cũng có những công việc linh tinh khác nữa. – Misca ngoáy ngoáy ngón tay không dứt khoát rồi không chờ trả lời, anh nói cương quyết: – Nếu cậu chưa biết thì sau này học sẽ biết. Bây giờ tôi làm chủ tịch ủy ban cách mạng thôn, còn cậu là một thanh niên có chữ nghĩa thì tôi chỉ định làm thư ký. Cậu sẽ đến trụ sở của ủy ban cách mạng, coi giữ các công văn giấy tờ, còn để cả trên bàn, tôi sẽ về ngay. Cậu hiểu chưa?

– Đồng chí Côsêvôi!

Misca khoát tay, nói một cách nóng nảy:

– Tôi sẽ nói chuyện với cậu sau, cậu hãy tới làm việc đi. – Nói xong anh từ từ đi những bước đều đều dọc theo đường phố.

Về đến nhà, anh mặc một chiếc quần đi ngựa mới, bỏ khẩu Nagan vào túi rồi ra trước gương sửa lại chiếc mũ cát két và nói với vợ:

– Anh tạt qua đảng này có chút việc. Nếu có ai hỏi chủ tịch đi đâu thì em cứ bảo là sẽ về ngay.

Chức vụ chủ tịch cũng có những sự bắt buộc, gò bó của nó. Misca đi từ tốn và oai vệ. Dáng đi của anh khác ngày thường nhiều quá, làm cho có bà con trong thôn gặp anh phải đứng lại mỉm cười nhìn theo. Vừa trông thấy Misca, Prôkho Ducốp đã cung kính lùi ra sát hàng rào một cách hải hước và nói:

– Anh đang có việc gì đấy, Misca? Ngày thường mà cũng diện tất cả các đồ đẹp vào và đi cứ như duyệt binh ấy... Hay lại đi đàm vọ lần nữa?

– Đại khái như thế đấy. – Misca mỉm môi một cách đầy ý nghĩa rồi trả lời.

Khi đi đến gần cổng nhà Grômốp, anh không dừng bước mà vừa thọc tay vào túi lấy túi thuốc, vừa ngắm nghía rất cẩn thận cái sân trước rộng thênh thang, các căn nhà nhỏ dựng rải rác trong sân và những khung cửa sổ của nhà trên.

Mẹ của Kirin Grômốp vừa bước trong phòng ngoài ra. Mụ uốn người khiêng khệ nệ một cái chậu đựng bí ngô bằm nhỏ cho lợn ăn. Misca chào mụ một cách lễ phép rồi đứng lại bên thềm.

– Kirin có nhà không thím?

– Có nhà, có nhà đấy, anh vào chơi. – Bà già vừa lách sang bên vừa nói.

Misca bước vào căn phòng ngoài tối om, anh sờ tay tìm quả đấm cửa trong bóng tối nhá nhem.

Chính Kirin ra mở cửa phòng trong cho anh rồi lùi lại một bước. Hắn tươi cười, mặt mày nhẵn nhụi và có phần đã chuếnh choáng. Hắn nhìn loáng qua Misca, ánh mắt có ý thăm dò rồi nói rất thoải mái:

– Lại thêm một thầy quyền đây rồi! Anh vào đi, Misca, mời anh ngồi xuống đây, anh sẽ là khách của tôi! Ở đây chúng tôi đang nhậu nhẹt, cùng môi chút xiu thôi...

– Đón tiếp đã niềm nở mà lại có cả rượu ngon. – Misca vừa bắt tay chủ nhà vừa đưa mắt nhìn một lượt những người khách ngồi quanh bàn.

Rõ ràng là anh đã đến không đúng lúc. Một gã Cô-dắc vai rộng mà Misca không quen ngồi chàng hăng ở góc dành cho khách quý. Gã đưa nhanh mắt nhìn Kirin ra ý hỏi rồi đẩy cái cốc ra. Gã Acvatkin Xêmiôn có họ xa với Misca ngồi ở đầu bàn đằng kia. Vừa trông thấy Misca, gã cau mày đưa mắt ra chỗ khác.

Chủ nhà mời Misca ngồi vào bàn.

– Anh mời tôi cũng cảm ơn, nhưng...

– Không, ngồi xuống đã nào, anh đừng làm tôi giận, anh hãy uống với chúng tôi.

Misca ngồi vào bàn. Anh tiếp lấy cốc rượu trong tay chủ nhà, gật đầu:

– Mừng anh đã về nhà, anh Kirin Ivanôvít!

– Xin cảm ơn. Còn anh thì anh ở quân đội về đã lâu chưa?

– Cũng lâu rồi. Đã kịp sắp xếp xong nơi ăn chốn ở.

– Nghe nói vừa sắp xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở lại vừa cưới được vợ, có phải không? Nhưng sao anh lại nề hà thế? Cạn chén đi nào?

– Tôi không muốn uống. Tôi đến tìm anh vì có việc.

– Thế thì không được đâu! Anh đừng có đùa! Hôm nay tôi không nói chuyện công việc. Hôm nay tôi chỉ nhậu nhẹt vui chơi với bạn bè thôi. Nếu anh đến vì công việc thì ngày mai hãy đến.

Misca đứng dậy bước ra khỏi bàn ăn, thản nhiên mỉm cười và nói:

– Việc cũng chẳng có gì đâu, nhưng không thể chờ đợi được. Thôi chúng ta hãy ra ngoài một phút.

Kirin vuốt hàng ria đen xoắn lại rất cẩn thận, nín lặng một lát rồi đứng dậy.

– Hay anh nói ngay đây có được không? Việc gì chúng ta lại gây trở ngại cho cuộc vui?

– Không, chúng ta ra ngoài đi. – Misca nói giọng rất tự chế nhưng vẫn cố nài kỳ được.

– Thì cậu cứ ra với hắn đi nào, có gì mà phải mặc cả mặc lẽ như thế? – Gã Cô-dắc vai rộng mà Misca không quen nói.

Kirin miễn cưỡng bước vào bếp. Hắn khẽ rí tai mụ vợ đang loay hoay bên cạnh bếp lò:

– Ra ngoài kia một lát đã, Cachêrina! – Rồi hắn vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, vừa hỏi khô khan: – Có việc gì thế nào?

– Anh về nhà mấy ngày rồi?

– Cái gì chứ?

– Tôi hỏi anh đã ở nhà mấy ngày rồi?

– Có lẽ đến hôm nay là ngày thứ tư.

– Thế đã đến ủy ban cách mạng chưa?

– Còn chưa đến.

– Thế anh có định lên hội đồng quân sự Vôsenxcaia không?

– Tại sao anh cứ truy hết chuyện nọ đến chuyện kia như thế? Anh đến có việc thì cứ nói ngay vào việc đi.

– Tôi đang nói về công việc đấy.

– Nếu thế thì rút mẹ anh đi! Anh là cái thó gì mà tôi phải báo cáo với anh?

– Tôi là chủ tịch ủy ban cách mạng. Anh hãy đưa xem giấy tờ chứng nhận của đơn vị.

– À ra vâ-â-ây! – Kirin kéo dài giọng nói rồi nhìn thẳng vào tròng con mắt của Misca bằng cặp mắt sắc ngọt đã hết say.

Vô-ô-ôn đi là anh muốn như thế đấy!

- Đứng thế đấy. Cho xem giấy chứng nhận.
- Ngay hôm nay tôi sẽ tới Xô-viết và sẽ mang lên.
- Cho xem ngay bây giờ!
- Không biết tôi đã cất nó vào chỗ nào rồi.
- Tìm đi.
- Không, tôi không đi tìm ngay bây giờ đâu. Thôi, anh về nhà đi, Misca, về đi để tránh chuyện âm ỉ.
- Giữa tôi với anh thì chuyện âm ỉ cũng chóng vánh thôi...
- Misca thọc tay vào túi bên phải. - Mặc áo vào.
- Thôi đi, Misca! Tốt nhất là anh chớ có động vào tôi.
- Đi đi, đã bảo kìa!
- Đi đâu?
- Lên ủy ban cách mạng.
- Tôi thấy không muốn đi thế nào ấy... - Ki-rin tái mặt nhưng vẫn mỉm cười, nói giọng nhạo báng.

Misca nghiêng người sang trái, rút khẩu Nagan trong túi ra, lên cò.

- Anh có đi hay không hử? - Misca khê hỏi.

Kirin lặng lẽ bước vào nhà trong, nhưng Misca ngáng đường hắn, đưa mắt chỉ cái cửa thông ra phòng ngoài.

- Anh em ạ! - Kirin vờ làm vẻ thần nhiên nói to: - Bây giờ thì đại loại như mình bị bắt rồi! Không có mình các cậu cứ uống hết vốt-ca đi!

Cánh cửa phòng trong mở toang ra. Acvátkin đã bước qua ngưỡng cửa, nhưng hắn trông thấy khẩu Nagan chĩa vào mình, vội nhảy lui ra sau khung cửa.

- Đi! - Misca ra lệnh cho Kirin.

Kirin ngật ngưỡng bước ra cửa, thần thò nắm lấy quà dầm cửa, nhưng bất thành linh hắn nhảy vọt qua phòng ngoài, đóng

cánh cửa bên ngoài đánh rầm, và lao từ trên thêm xuống. Trong lúc hấn khom người chạy qua sân ra vườn, Misca nã theo hấn hai phát súng nhưng đều không trúng. Anh vòng tay trái, tỳ nòng súng lên khuỷu tay, hai chân dặng rộng và nhắm cẩn thận. Sau phát thứ ba, hình như Kirin vấp chân một cái, nhưng hấn lại đứng thẳng dậy và nhẹ nhàng nhảy qua hàng rào. Misca chạy từ trên thêm xuống. Từ trong nhà có tiếng súng trường bắn đuổi theo anh, khô khan, ngắt quãng. Ngay trước mặt Misca, một phát đạn bắn tung đám đất sét trên bức tường quét vôi trắng của nhà kho và kêu đánh đẹt một cái, rắc những mảnh đá vụn xam xám xuống mặt đất.

Kirin chạy rất nhanh, rất nhẹ nhàng. Cái thân hình khom khom của hấn lướt loang loáng giữa những gốc táo xanh ròn non như những túp lều. Misca nhảy vọt qua hàng rào rồi nằm lẩn xuống. Anh nổ theo tên đang chạy hai phát nữa rồi quay mặt lại nhìn vào trong nhà. Cái cửa bên ngoài đã mở toang. Người mẹ của gã Kirin đứng trên thềm khum tay che mắt nhìn theo ra vườn. "Đáng là phải bắn nó ngay tại chỗ, không cần nói năng gì cả!" – ý nghĩ ấy cứ ám ảnh mãi trong đầu óc Misca. Anh còn nằm thêm vài phút dưới chân hàng rào, chốc chốc lại đưa mắt nhìn vào trong nhà, bàn tay cứ đưa đều đều như một cái máy để cọ những chỗ bùn bámбет trên đầu gối. Rồi anh đứng dậy, nặng nề leo qua hàng rào và chúc mũi khẩu Nagan xuống, đi về nhà.

V.

Cùng với Kirin Grômốp, cả Acvátkin lẫn gã Cô-dắc lạ mặt mà Misca trông thấy hôm đến nhà Grômốp cũng mất tăm theo. Đêm hôm ấy, trong thôn lại biến đi thêm hai gã Cô-dắc nữa. Một nhóm nhỏ thuộc Ủy ban Trêca sông Đông đã từ Vösenxcaia đi ngựa tới thôn Tatácxki. Họ bắt bốn tên Cô-dắc bỏ đơn vị về

không có giấy tờ và giải đi Vòsenxcaia, đưa vào đại đội trừng giới.

Misca ngồi suốt ngày ở ủy ban cách mạng, mãi đến hoàng hôn mới về nhà. Anh đặt khẩu súng trường lấp sẵn đạn bên cạnh giường, nhét khẩu Nagan xuống gối, nằm xuống ngủ mà quần áo cũng chẳng cởi. Đến ngày thứ ba sau chuyện xảy ra với Kirin, anh bảo Đunhiasca:

– Chúng ta ra phòng ngoài mà ngủ.

– Để làm gì cơ chứ? – Đunhiasca ngạc nhiên hỏi.

– Chúng nó có thể bắn qua cửa sổ đấy. Giường lại kê ngay bên cạnh cửa sổ.

Đunhiasca lặng thinh chuyển cái giường ra phòng ngoài, nhưng đến tối cô hỏi:

– Sao thế, chẳng nhẽ chúng ta cứ sống như những con thỏ thế này à? Rồi đến mùa đông vẫn sẽ còn chui rúc ở phòng ngoài hay sao?

– Con chán mới đến mùa đông, nhưng tạm thời đành phải sống như thế này thôi.

– Nhưng "tạm thời" là đến bao giờ cơ?

– Cho đến khi anh bắn chết thằng Kirin.

– Như vậy là nó sẽ giơ trán ra cho anh bắn à?

– Sẽ có lúc nó giơ ra thôi. – Misca trả lời như đinh đóng cột,

Song những điều anh dự tính đã không được thực hiện. Kirin Grômốp đã cùng hai thằng bạn của nó lẩn trốn ở nơi nào đó bên kia sông Đông. Vừa nghe tin quân của Mác nô đang tràn gần đến nơi, hắn đã sang bờ bên phải, mò đến thị trấn Kraxnócútxcaia vì có tin đồn những chi đội tiên phong của Mác nô đã tiến tới đó. Một đêm hắn lẩn về thôn, ngẫu nhiên gặp Prôkho Ducốp ngoài phố, bèn bảo Prôkho nói lại với Misca

rằng, Kirin cung kính gửi lời chào Misca và xin Misca hãy chờ có khách đến chơi. Sáng hôm sau Prôkho kể cho Misca nghe về cuộc gặp mặt và câu chuyện nói với Kirin.

– Không sao, nó cứ vác mặt về đây. Chuồn được một lần, nhưng lần sau thì dùng hông mà thoát. Nó đã cho tôi một bài học là những thằng anh em với nó cần được đối xử như thế nào, và về chuyện ấy thì tôi cảm ơn. – Misca nghe kể lại xong bèn nói.

Mác-nô quả thật đã xuất hiện trong địa phận khu Đông Thượng. Trong một trận chiến đấu ngắn ngủi ở gần thôn Côn-cốp, hắn đã đánh tan một tiểu đoàn bộ binh được điều từ Vôn-sen-xaia đến đánh chặn hắn, nhưng hắn đã không tiến tới trung tâm của khu mà lại đi về hướng nhà ga Min-lê-rô-vô, vượt qua đoạn đường sắt ở phía bắc Min-lê-rô-vô rồi di chuyển theo hướng X-ta-rô-ben-xcơ. Các phần tử Cô-dắc Bạch vệ hung hăng nhất đã đến nhập bọn với Mác-nô, song phần lớn vẫn còn nằm ở nhà chờ xem tình hình sẽ ra sao.

Misca vẫn vừa sống vừa canh cánh đề phòng như trước, anh luôn luôn phải theo dõi tất cả các việc xảy ra trong thôn. Trong khi đó đời sống ở thôn Tát-át-xki chẳng tốt đẹp chút nào. Dân Cô-dắc ra sức chửi Chính quyền Xô-viết về tất cả những sự thiếu thốn mà họ phải chịu đựng. Hầu như chẳng có gì bán trong các cửa hàng nhỏ xíu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất vừa thành lập. Xà phòng, đường, muối, dầu tây, diêm, thuốc lá hạng tồi, dầu bôi bánh xe, tất cả các mặt hàng tối cần thiết đều không có bán. Trên các giá hàng trống hoác chỉ thấy linh tinh vài bao thuốc lá Ax-mô-lốp đắt tiền và vài thứ đồ sắt bày hàng tháng chẳng có ma nào mua.

Để thay dầu tây, đêm đêm người ta phải đổ mỡ bò hoặc mỡ lợn rán chảy vào đĩa mà đốt làm đèn. Thuốc lá nhà trồng lấy đã thay thế loại thuốc lá hạng tồi thường bán. Vì thiếu diêm cho nên đá lửa và những cái bật lửa mà thợ rèn làm quấy quá

đã trở nên rất thịnh hành. Để mỗi thêm nhạy, người ta phải canh tro hướng dương trong nước sôi, nhưng vì làm chưa quen cho nên vẫn rất khó đánh ra lửa. Nhiều lần buổi tối Misca ở ủy ban cách mạng về đã thấy những gã hút thuốc đứng quây với nhau trong ngõ để cùng đập đá đánh lửa. Họ khề chửi những câu rất tục tĩu và nói ác: "Chính quyền Xô-viết cho xin ít lửa đây"! Cuối cùng rồi cũng có một tia lửa tóe ra trong tay một anh chàng nào đó làm nắm mỗi khô cháy lên, thế là tất cả đều châu vào thổi to dóm lửa âm ỉ. Họ châm thuốc hút rồi lặng lẽ ngồi xồm, trao đổi tin tức. Đến giấy cuốn thuốc lá cũng không có. Người ta lấy đi tất cả các cuốn sổ khai sinh trong gian gác của nhà thờ, nhưng khi đã đem hút thuốc hết rồi thì nhà nào có bao nhiêu giấy má sách vở cũng lấy cuốn thuốc lá hết. Ngay đến những quyển sách giáo khoa cũ của trẻ con, cũng như những cuốn Kinh Thánh của các cụ già cũng bị lấy ra dùng.

Prôkho Ducốp lui tới ngôi nhà cổ của nhà Mêlêkhốp khá nhiều lần để xin Misca giấy cuốn thuốc lá. Hắn nói một cách ảo não.

— Nắp cái rương của vợ tôi trước kia được dán bằng những tờ báo cũ, tôi đã bóc hết để hút thuốc. Có quyển Tân ước, một cuốn sách thiêng liêng như thế, cũng đem hút hết. Cả Cựu ước cũng hút hết. Các ông thánh viết các thứ "nước" ấy ít quá đấy. Vợ tôi có một quyển gia phả ghi tất tần tật những người trong họ cả người sống lẫn người chết, thế mà cũng đem thui nốt. Chẳng nhẽ bây giờ tôi lại phải hút thuốc bằng lá bắp cải, hay chẳng hạn phơi là ngưi bằng để dùng thay giấy hay sao? Không, Misca ạ, anh muốn thế nào thì muốn, thế nào cũng phải cho tôi một tờ báo mới được. Tôi mà không được hút thuốc thì không thể nào chịu nổi đâu. Hồi trên mặt trận đánh nhau với Đức đã có lần tôi đem cả phần bánh mì của mình đổi lấy một dúm thuốc lá hạng bét đấy.

Mùa thu năm ấy cuộc sống ở thôn Tatacxki thật chẳng vui vẻ chút nào... Các bánh xe bò không được bôi mỡ rít rất to trong khi chạy. Vì không có nhựa chung, các đồ thắng ngựa và giày ủng đều khô nứt. Nhưng buồn nhất là không có muối. Dân trong thôn Tatacxki phải đem những con cừu béo lên Vosenxcaia mới đổi được năm phun-tơ muối và khi về nhà họ vừa đi vừa chải rửa Chính quyền Xô-viết và tình trạng hoang loạn. Cái chất muối chết tiệt ấy đã gây cho Misca rất nhiều chuyện đau đầu... Một lần có vài lão già kéo nhau lên trụ sở Xô-viết. Họ chào chủ tịch một cách đàng hoàng rồi bỏ mũ và ngồi xuống những chiếc ghế dài.

– Muối không có, thưa ngài chủ tịch. – Một lão nói.

– Bây giờ không còn có ngài nghiếc gì nữa đâu. – Misca sửa lại.

– Xin đồng chí thứ lỗi cho, đó cũng là do cái thói quen cũ... Không có các "ngài" thì còn sống được, chứ không có muối thì không thể nào sống được đâu.

– Thế các cụ muốn gì, thưa các cụ?

– Thưa đồng chí chủ tịch, đồng chí hãy chạy chọt để người ta đưa muối về đây. Chúng tôi không thể đánh bò đi đến sông Manút để lấy về được đâu.

– Tôi đã báo cáo lên khu về việc này rồi. Trên ấy đã có biết. Có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ chở đến thôi.

– Chờ được mạ thì má đã sung¹ – Một lão già nhìn xuống đất nói.

Misca nổi nóng, đứng phắt dậy sau cái bàn. Mặt đỏ bừng bừng vì tức giận, anh lộn tất cả các túi mật trong ra mặt ngoài.

1. Nguyên văn: Chờ được mật trời mọc thì sương đã ăn vào mắt rồi. (N.D.)

– Tôi chẳng có hạt muối nào cả. Các cụ đã thấy chưa? Tôi không có muối mang theo mà cũng không mút được ngón tay ra muối cho các cụ đâu. Các cụ đã rõ chưa, thưa các cụ?

– Cái muối ấy không hiểu nó biến đi đâu mất cả? Lão Trumacốp độc nhớn long nhìn một lượt tất cả mọi người bằng con mắt duy nhất đầy vẻ ngạc nhiên, nín lặng một lát rồi hỏi.
– Xưa kia, dưới chính quyền cũ ấy, có ai thèm nói đến nó bao giờ đâu, chỗ nào cũng thấy chất thành gò thành đống, thế mà bây giờ một dùm cũng không kiếm được ra.

– Trong việc này chính quyền của chúng tôi không phải chịu trách nhiệm gì đâu. – Misca nói bằng một giọng đã bình tĩnh. – Chỉ một chính quyền có tội trong việc này là cái chính quyền Ca-dét cũ của các cụ thôi! Chính nó đã gây ra tình trạng rối loạn tan hoang này, đến nỗi ngay đến muối cũng không thể có gì mà chở! Bao nhiêu đường sắt đều bị phá hoại hết, các toa xe cũng thế...

Misca kể rất lâu cho bọn bô lão nghe chuyện quân Trắng phá hoại các tài sản quốc gia, làm nổ các nhà máy, đốt các kho tàng trong khi rút lui. Có những điều anh đã được chính mắt trông thấy trong thời kỳ chiến tranh, có những điều anh được nghe kể lại, còn thì đều là do anh cảm hứng bịa ra với mục đích duy nhất là giảm bớt tâm trạng bất mãn đối với Chính quyền Xô-viết yêu dấu của mình. Để ngăn chặn những lời chê trách đối với chính quyền này, anh đã bịa đặt một cách vô hại, đã tìm đủ mọi cách để thuyết phục, trong khi đó anh nghĩ thầm: "Mình nói thêm cho cái bọn khốn nạn ấy ít nhiều thì cũng chẳng tai hại gì lắm. Dù sao chúng nó cũng đã là những thằng khốn nạn rồi, mình làm như thế thì chúng nó cũng không bị giảm mất giá trị chút nào mà chúng ta lại có lợi..."

– Các cụ tưởng cái bọn tư sản ấy, chúng nó là những thằng yên phận chịu chết đấy phải không? Chúng nó đâu phải là

những thằng ngu xuẩn! Chúng nó đã tập trung toàn bộ số đường và muối dự trữ trong toàn nước Nga, hàng ngàn vạn pút chờ trước đi Krum, và từ đó lại bốc xếp lên những chiếc tàu biển đem đi các nước khác bán. – Misca nói, hai con mắt anh long lanh.

– Chẳng nhẽ cả dầu ma-dút chúng nó cũng đem hết đi rồi hay sao? – Lão chột Trumacóp hỏi ra ý không tin.

– Thế bố tưởng chúng nó để lại cho bố đấy phải không bố già? Cũng như toàn thể nhân dân lao động, bố chẳng cần thiết gì đối với chúng nó đâu. Cả đến dầu ma-dút chúng nó cũng sẽ kiếm được người mua để mà bán! Nếu có thể được, thì bất kỳ cái gì chúng nó cũng đã mang theo hết để nhân dân ở đây chết đói.

– Việc ấy thì tất nhiên là như thế rồi! – Một lão già đồng ý. – Cái bọn nhà giàu ấy, tất cả chúng nó đều là những thằng ăn bẩn. Từ xưa tới nay, ai chẳng biết rằng con người ta càng giàu thì lại càng tham. Ở Vösenxcaia có một thằng lái buôn, hồi rút lui lần đầu, nó đem tất cả của cải chất lên những chiếc xe tải, cho đến cái kim sợi chỉ cũng không để lại. Hồng quân đã tiến tới gần lắm rồi mà nó vẫn chưa cho xe chạy ra khỏi cổng, cứ chạy khắp nhà trong cái áo choàng bằng lông, lấy kim nhỏ những cái đinh trên tường. Nó nói: "Tôi không muốn để lại cho chúng nó, cho cái quân đáng quyền rũ ấy một cái đinh nào cả!". Vì thế cái chuyện chúng nó mang cả dầu ma-dút đi theo thì cũng dễ hiểu thôi.

– Như vậy là chúng ta vẫn không có muối à? – Đến cuối cuộc trao đổi, lão già Mácxaép nói giọng ôn tồn.

– Muối của chúng ta thì không bao lâu nữa anh em công nhân sẽ đào được mỏ mới. Nhưng tạm thời có thể đem xe tải đến vùng sông Manút mà kiếm cũng được. – Misca khuyên một cách dè dặt.

– Bà con không muốn đi đến đây chút nào cả. Ở đằng ấy, bạn Can-mức hoành hành dữ lắm, chúng nó không cho lấy muối ở các hồ, bò cũng sẽ bị chúng nó cướp mất thôi. Một người quen của tôi ở đằng ấy về chỉ còn giữ được độc một cái roi. Một đêm từ phía Vêlicônhiagiếtxcaia có ba thằng Can-mức đem vũ khí phóng ngựa tới, chúng nó đánh những con bò đi rồi chỉ vào họng anh ta mà bảo: "Cầm cái mõm, đồ chó, nếu không mày sẽ chết mất xác..." Như vậy thì cứ thử mò đến đây mà xem.

– Cũng đành phải chờ thôi. – Lão Trumacóp thở dài.

Đối với bọn bò lão thì đại khái Misca cũng có thể nói cho qua chuyện, nhưng khi anh về đến nhà, một cuộc đối khẩu lớn đã nổ ra giữa Misca và Đunhiasca cũng lại vì cái chuyện muối ấy. Nói chung là trong quan hệ giữa hai người đã có một cái gì không êm thấm lắm...

Tình hình này đã nảy sinh từ cái ngày đáng ghi nhớ, hôm Misca nói chuyện về Grigôri trước mặt Prôkho, song chuyện bất hòa nhỏ ấy đã không được quên đi. Một hôm trong khi ăn bữa tối Misca nói:

– Bà chủ nhà ơi, xúp bắp cải của bà quên không cho muối đấy. Có phải vì nấu nhạt còn thêm được muối, nấu mặn roi dội xuống lưng hay không?

– Dưới cái chính quyền này thì không thể có chuyện cho muối quá tay đâu. Anh có biết nhà ta còn được bao nhiêu muối không?

– Bao nhiêu?

– Hai vốc.

– Thế thì gay đấy. – Misca thở dài.

– Những người biết tính toán thì từ mùa hạ họ đã tới vùng sông Manút để kiếm muối, mà anh thì chẳng có được lúc nào để nghĩ tới chuyện ấy. – Đunhiasca nói có vẻ trách móc.

- Nhưng anh đi bằng cái gì bây giờ? Mới lấy nhau năm đầu đã thắng em vào cái xe thì cũng không tiện, mà hai con bò mộng thì chỉ ăn hại...

- Anh nên để lúc khác hãy nói đùa! Bao giờ phải ăn nhạt thì lúc ấy tha hồ mà đùa!

- Nhưng có gì mà em trách mắng anh như thế? Nói cho đúng thì anh kiếm đâu ra muối để đem về cho em được? Cái bọn đàn bà các em toàn như thế cả... Nếu người ta ợ ra muối thì anh cũng ợ ra cho các em ngay. Nhưng nếu không còn cách nào để có muối nữa thì bảo anh làm thế nào bây giờ?

- Các nhà khác người ta đã thắng bò đánh xe đi sông Manút. Bây giờ họ có cả muối lẫn mọi thứ khác, còn nhà mình thì chỉ được ăn nhạt và ăn chua...

- Chúng mình vẫn sống qua quít được thôi, Dunhiasca ạ. Không bao lâu nữa họ cũng phải chở muối đến. Nước ta thiếu gì cái thứ ấy?

- Anh và họ thì cái gì cũng nhiều.

- Họ là ai hử?

- Là bọn Đồ ấy.

- Còn em là người như thế nào?

- Anh thấy là người thế nào thì là người như thế. Toàn là những điều nói nhăng nói cuội: Rồi cái gì chúng ta cũng sẽ có nhiều, tất cả mọi người rồi sẽ sống bình đẳng và giàu có..." Dấy, cái giàu có của anh đây này, xúp báp cái cũng chẳng lấy đâu ra muối mà cho vào!

Misca hốt hoảng nhìn vợ, anh tái mặt đi:

- Em làm sao thế, Dunhiasca? Em nói gì vậy? Chẳng nhẽ có thể nói năng như thế được hay sao?

Nhưng Dunhiasca đã diên tiết lên rồi: phẫn nộ và tức tối làm mặt cô tái nhợt đi. Cô nói tiếp giọng như gào lên:

– Song cứ như thế này thì cũng được hay sao? Làm gì mà anh trợn trừng trợn trạo lên như thế hử? Ông chủ tịch, ông có biết rằng vì không có muối người ta đã sung sướng sung lợi lên rồi hay không? Ông có biết người ta đang phải ăn gì thay muối không? Người ta đi đào đất mặn, người ta tới phía sau nấm cuốc-gan Nhếtraép lấy đất ở đấy rồi cho cái đất ấy vào xúp bắp cải... Ông đã nghe nói đến chuyện ấy chưa?

– Huộm đã, đừng làm rầm lên, nghe thấy rồi... Và còn những gì nữa?

Dunhiasca vỗ tay đánh đét một cái.

– "Còn những gì nữa" và sẽ còn đi tới đâu nữa?

– Chẳng nhẽ không cần tìm cách cố gắng chịu đựng cho qua lúc này hay sao?

– Hừ, anh đi mà chịu đựng!

– Tôi thì tôi sẽ chịu đựng, còn như cô... Còn như cô thì toàn bộ cái tông giống Mêlêkhốp nhà cô đã được phơi bày ra hết rồi đấy...

– Cái tông giống ấy làm sao?

– Phản động, cái tông giống ấy nó như thế đấy! – Misca nói giọng khàn hản đi rồi đứng lên, rời khỏi bàn ăn. Anh cứ dấn mắt xuống đất, không ngược lên nhìn vợ, và mỗi anh run run khi anh nói tiếp: – Nếu em còn nói như vừa nãy lần nữa, anh sẽ không ở với em nữa đâu, em phải biết rõ như thế! Những lời em nói là giọng điệu của kẻ thù...

Dunhiasca vẫn còn muốn cãi lại thêm gì nữa, nhưng Misca đã lườm cô một cái rồi giơ bàn tay nắm chặt:

– Thôi im đi!... – Anh trầm giọng xuống nói.

Không chút sợ hãi, Dunhiasca nhìn chổng với một vẻ tò mò không giấu giếm, và chỉ một lát sau cô đã nói bằng một giọng bình thản và vui vẻ:

– Thôi, được rồi, có quái gì đâu mà phải phí lời... Không có muối chúng ta cũng vẫn sống được! – Đunhiasca nín lặng một lát rồi nói thêm với nụ cười nhẹ nhàng mà Misca rất yêu: – Thôi đừng bực mình nữa anh Misca ạ! Nếu đối với bọn đàn bà chúng em mà chuyện gì cũng bực mình thì không thể nào có đủ lòng dạ mà bực mình hết được đâu. Đầu óc hồ đồ thì nói ra thiếu gì những chuyện lung tung... Anh uống nước mát hoa quả hay để em mang sữa chua ra cho anh?

Tuy còn trẻ nhưng Đunhiasca đã rất khôn ngoan nhờ có được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống. Cô biết rõ rằng những khi điều qua tiếng lại thì lúc nào có thể làm già, còn lúc nào thì phải đầu dũa và chịu thua...

Chừng hai tuần sau khi xảy ra chuyện trên đây, Grigôri có thư gửi về. Chàng cho biết rằng mình đã bị thương trên mặt trận chống Vrangghen và sau khi lấy lại sức khỏe, rất có thể chàng sẽ được giải ngũ. Đunhiasca cho chồng biết những điều viết trong thư rồi hỏi một cách dè dặt:

– Anh Misca ạ, anh ấy sẽ về nhà và chỗ ăn ở của chúng ta sẽ như thế nào?

– Chúng mình sẽ dọn về bên nhà anh. Để Grigôri ở đây một mình. Tài sản thì chia.

– Cũng không cùng sống với nhau được thật. Xem ra thì thế nào anh ấy cũng đưa chị Acxinhia về.

– Dù có thể ở chung, anh cũng không thể nào sống dưới cùng một mái nhà với ông anh của em được. – Misca nói dứt khoát, giọng gay gắt.

Đunhiasca ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

– Vì sao thế, anh Misca?

– Chính em cũng biết rồi đấy.

– Đó là vì anh ấy đã đi lính cho bọn Trắng phải không?

– Đúng đấy, đúng như thế đấy.

– Anh không thích anh ấy... Trước kia hai anh là bạn với nhau cơ mà!

– Hẳn là cái quái gì với anh mà anh thích hẳn! Xưa kia cũng có là bạn đấy, nhưng tình bạn giữa hai bên đã không còn nữa rồi.

Đunhiasca ngồi vào cái guồng quay sợi. Vòng xe kêu vo vo đều đều. Sợi chỉ trên bó sợi bị đứt. Đunhiasca đưa tay gỡ cái vành bánh xe, vừa se chỉ vừa hỏi nhưng không nhìn chồng:

– Anh ấy về thì sẽ bị như thế nào về cái chuyện đã đi theo bọn Cô-dắc?

– Sẽ bị đem ra xét xử. Ra tòa.

– Như anh ấy thì có thể bị kết án như thế nào?

– Chà, cái chuyện ấy thì anh không biết được, anh không phải là quan tòa.

– Người ta có thể kết án xử bắn không?

Misca đưa mắt nhìn lên giường, chỗ thằng Misátca và con Pôliusca đang ngủ, lắng nghe tiếng thở đều đều của hai đứa trẻ rồi hạ thấp giọng trả lời:

– Có thể đấy.

Đunhiasca không hỏi thêm nữa. Sáng hôm sau, cô vắt sữa bò xong rồi sang nhà Acxinhia:

– Anh Grigôri sắp về rồi, em sang nói cho chị mừng.

Acxinhia nín lặng đặt cái nồi gang đầy nước lên đồng than đỏ vun ở miệng bếp lò, áp hai bàn tay lên ngực. Đunhiasca nhìn khuôn mặt đỏ ửng của Acxinhia và hỏi:

– Song chị đừng vội mừng. Nhà em nói rằng anh ấy không tránh khỏi bị đưa ra tòa đâu. Còn cái chuyện kết án như thế nào thì có trời biết.

Hai con mắt đầm nước mắt và sáng ngời của Acxinhia thoáng có vẻ sợ hãi trong một giây:

– Vì sao thế? – Nàng hỏi giọng ngắt ra nhưng vẫn không làm thế nào xua hết nụ cười đọng lại quá lâu trên môi.

– Vì cuộc bạo động. Vì tất cả mọi chuyện.

– Nói láo đấy! Anh ấy sẽ không bị đưa ra tòa đâu. Cái anh chàng Misca nhà cô nó chẳng biết gì cả mà cũng làm ra bộ hiểu biết.

– May ra cũng không bị đưa ra tòa đâu. – Đunhiasca lặng đi một lát rồi cố nén tiếng thở dài nói: – Chồng em căm thù anh trai em... Chuyện ấy làm em đau lòng quá, mà lại không nói ra được! Em thương anh trai em một cách ghê gớm! Anh ấy lại mới bị thương... Cuộc đời anh ấy thật là trắc trở...

– Chỉ cần anh ấy được về thôi: chị và anh ấy sẽ đem hai cháu đi lẩn tránh ở nơi nào đó. – Acxinhia nói sôi nổi.

Rồi không hiểu sao nàng tháo chiếc khăn bị đứt ra và lại chít vào, sau đó cứ xê dịch bát đĩa trên chiếc ghế dài từ chỗ nọ sang chỗ kia một cách hoàn toàn vô duyên cớ, mãi không làm thế nào nên được niềm xúc động mạnh mẽ tràn ngập trong lòng mình.

Đunhiasca thấy hai tay Acxinhia run bần bật khi nàng ngồi xuống ghế dài, vượt những nếp vải của chiếc tạp dề cũ nát phủ trên đầu gối.

Có cái gì dồn lên cổ họng Đunhiasca. Cô chỉ muốn được khóc một mình.

– Mẹ đã không chờ được đến khi anh ấy về. – Cô khẽ nói.
– Thôi em về đây. Còn phải nhóm lò.

Ra đến phòng ngoài, Acxinhia vội vã hôn cổ Đunhiasca một cách ngượng ngịu rồi nắm lấy tay Đunhiasca đưa lên hôn.

– Chị có mừng không? – Đunhiasca thở hổn hển hỏi rất khẽ.

– Có, có, chỉ chút xíu thôi... – Acxinhia trả lời và cố dùng câu pha trò và nụ cười run run trên môi để giấu những giọt nước mắt đang trào ra.

VI.

Vì là một sĩ quan hồng quân nên khi đến nhà ga Minlêrôvô, Grigôri đã được dành cho một chiếc xe tải của dân công. Trên đường về nhà, mỗi khi đến một làng của dân ngụ cư Ukraina, chàng lại thay ngựa một lần và chỉ sau một ngày một đêm đã tới địa giới khu Đông Thượng. Chủ tịch ủy ban cách mạng của thôn Cô-dắc đầu tiên là một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ mới phục viên chưa bao lâu. Anh ta nói:

– Thưa đồng chí chỉ huy, đồng chí sẽ phải đi xe bò thôi. Cả thôn chúng tôi chỉ còn độc một con ngựa, mà nó cũng chỉ chạy được ba cẳng. Có bao nhiêu ngựa đều đã để lại ở vùng Cu-ban trong khi rút lui rồi.

– Nhưng đại khái có thể dùng nó đưa tôi về đến nơi được không? – Grigôri hỏi rồi gõ gõ ngón tay xuống bàn, nhìn một cách thăm dò cặp mắt vui vẻ của người chủ tịch hoạt bát.

– Đồng chí không về được tới nơi đâu. Dùng nó thì sẽ phải đi hàng tuần mà vẫn chưa tới! Nhưng đồng chí đừng lo, những con bò mộng ở chỗ chúng tôi rất tốt, chân rất khỏe, và lại đảng nào chúng tôi cũng phải cho một chiếc xe chở dây điện thoại đi Vôsenxcaia. Sau lần chiến tranh vừa qua, dây điện thoại chất ộn cả ở đây. Như vậy đồng chí sẽ không cần phải thay xe, nó sẽ đưa thẳng đồng chí về đến nhà. – Người chủ tịch nheo con mắt bên trái rồi nháy mắt một cách ranh mãnh và nói thêm: – Chúng tôi sẽ dành cho đồng chí một đôi bò mộng tốt nhất và một cô ả góa trẻ măng sẽ đánh xe... Ở đây chúng tôi có một con yêu quái hai người như thế đấy, nằm mơ cũng không thấy được

một tay dễ nhìn hơn đâu! Cùng đi với ả thì về đến nhà lúc nào đồng chí cũng không biết đâu. Chính tôi cũng đã đi bộ đội, vì thế tôi cũng biết tất cả các nhu cầu về mặt quân sự...

Grigôri nín lặng cân nhắc: chờ một chuyến xe ngựa về cùng đường là chuyện ngó ngán, mà đi bộ thì đường còn xa. Thôi đành đồng ý ngồi xe bò vậy.

Một giờ sau, xe đã được đánh tới. Những cái bánh của chiếc xe bò cũ kỹ kêu ken két. Vài mẩu gỗ lỏm chồm nhô lên thay cho ván hậu, rom chắt cẩu thả rủ xuống lông thõng từng đám. "Tàn binh bại tướng" – Grigôri nghĩ thầm trong khi nhìn chiếc xe quá tàng một cách gớm ghiếc. A đánh xe vung vẩy cái roi đi bên cạnh cặp bò mộng. Quả thật ả cũng rất đẹp, người rất cân đối. Kể ra cặp vú to lù lù không cân xứng với người cũng có phần ảnh hưởng tới hình dáng toàn thân và một vết sẹo treó trên cái cằm tròn trặn có làm cho khuôn mặt hồng hào ngấm ngấm đen còn rất trẻ mang một vẻ tầm thường khó coi và tựa như già đi. Chỗ tinh mũi đầy những điểm tàn hương lán lán vàng óng như hạt kê.

Ả sửa lại khăn bịt đầu, nheo nheo mắt chăm chú nhìn Grigôri và hỏi:

– Tôi sẽ đưa bác đi có phải không?

Đang ngồi trên bực thềm, Grigôri đứng dậy, khép tà áo ca-pốt.

– Đúng tôi đây. Thế chị đã chắt dây điện thoại lên xe chưa?

– Nhưng tôi là con khốn kiếp phải chắt hầu cho họ đấy phải không? – Người đàn bà Cô-dắc kêu lên, giọng lạnh lạnh.
– Chẳng ngày nào không phải đánh xe, không phải làm quần quật! Đối với họ tôi là như thế hay sao? Mặc cho họ tự tay chắt đồng dây này lên, nếu không gái này sẽ đi xe không.

Ả vừa lôi những cuộn dây điện thoại lên xe vừa cãi nhau với anh chàng chủ tịch rất to tiếng nhưng không có vẻ gì tức

tối, và chốc chốc lại hiếng hiếng con mắt liếc nhìn Grigôri như thăm dò. Còn anh chàng chủ tịch thì từ đầu đến cuối chỉ cười khi khi và cứ nhìn ả góa trẻ bằng cặp mắt trầm trở thán phục không giấu giếm. Có lúc anh ta còn nháy mắt với Grigôri như muốn nói: "Đàn bà thôn chúng tôi như thế đấy! Thế mà lúc này đồng chí còn chưa tin!".

Ra khỏi thôn, cánh đồng cỏ mùa thu nâu nâu bệch bệch trải ra xa lắc. Từ những khoảng đất cày, một dải khói xanh xám bốc lên, chấp chòn qua con đường. Vài người đi cày đang đốt những bụi hoàng thổ lang khô quắt và những đám cỏ trường si nở hết hoa, đẩy xơ để lấy than dùng thay muối. Mùi khói gọi lên trong đầu óc Grigôri những hồi ức ảo não: xưa kia mỗi khi thu sang cả chàng Grigôri này, cũng thường đi cày trên những cánh đồng cỏ hẻo lánh, đêm đêm nhìn lên bầu trời đen kịt lấp lánh ánh sao, lắng nghe tiếng những đàn ngỗng trời bay trên cao tít hổi hả gọi nhau... Chàng khắc khoải trần trọc trên đồng rom, liếc sang bên nhìn ả đánh xe.

– Cô bao nhiêu tuổi thế, cô nàng?

– Gần sáu mươi – Ả kia đồng đánh trả lời và chỉ cười bằng hai con mắt.

– Không, tôi không hỏi đùa đâu.

– Hai mươi một.

– Mà đã ở góa à?

– Ở góa.

– Thế bây giờ chồng cô ở đâu?

– Bị giết rồi.

– Đã lâu chưa?

– Hơn một năm rồi.

– Trong khi bạo động, có phải không?

– Sau cuộc bạo động, hồi sắp sang thu.

- Chà, thế bây giờ cô sống như thế nào?
- Vẫn sống qua quýt.
- Có buồn không?

À nhìn Grigôri chăm chú rồi kéo chiếc khăn che miệng, giấu nụ cười. Giọng ả bỗng trầm hẳn xuống, và trong đó thoáng có một nét gì mới mới khi ả trả lời:

- Làm việc này việc nọ thì chẳng còn lúc nào mà buồn.
- Không có chồng thì có buồn không?
- Tôi ở với mẹ chồng, công việc trong nhà nhiều lắm.
- Nhưng không có chồng, thì làm thế nào mà chịu được.

À quay nhìn Grigôri. Hai gò má ngăm ngăm ửng đỏ, vài tia màu hung hung bùng lên trong cặp mắt rồi lại tắt ngấm.

- Bác hỏi như thế là hỏi chuyện gì?
- Hỏi cái chuyện ấy đấy.

À kéo cái khăn khỏi miệng, kéo dài giọng trả lời:

- Chà, chuyện ấy thì không thiếu đâu! Trên đời này thiếu gì người tốt... - Rồi ả nín lặng một lát và lại nói tiếp: - Hỏi chồng tôi còn sống, tôi cũng chưa kịp nếm đủ mùi vị cuộc đời của một chị chàng có chồng. Chúng tôi ăn ở với nhau vền vẹn được một tháng, thế là hắn bị bắt ra lính. Không có hắn tôi vẫn có cách sống qua quýt. Bây giờ đã dễ chịu hơn một chút, bọn Cô-dắc trẻ trai đã kéo về thôn, nếu không cũng gay go đấy. Vất, con hời này! Vất! Tình hình là như thế đấy, thấy quyền ạ! Cuộc đời của tôi là như thế đấy!

Grigôri không nói gì nữa. Có lẽ chàng không phải là một anh chàng đáng nên chuyện gẫu với cái giọng chót nhả như thế này. Và chàng bỗng cảm thấy tiếc vì đã nói những lời như vừa nãy.

Cặp bò béo tốt, rất to, vẫn đi với cái bước dẫn rượu đều đặn như cũ. Một con bị gãy mất cái sừng bên phải, cái khác mọc lên thay lại vẹo treó xuống trán. Grigôri chống khuỷu tay, dim mắt nằm soài trên xe. Chàng bắt đầu nhớ lại những con bò mộng mà mình đã từng dắt đi theo trong công việc từ thời thơ ấu và cả sau này, khi chàng đã trưởng thành. Tất cả những con bò ấy đều khác nhau về màu lông, dáng vóc, tính nết, và cả đến bộ sừng của mỗi con cũng đều có những đường nét riêng biệt. Trước kia có một hồi trong sân nhà Mêlêkhốp cũng nuôi một con bò mộng mang cặp sừng méo mó, xiên xẹo như thế này. Con bò ấy vừa ác lại vừa lười cá. Bao giờ nó cũng long hai mắt chỉ chít những tia máu nhìn nghiêng nghiêng, cố tìm cách đá hậu khi có người từ phía sau đi tới. Những ngày bận việc đồng áng đến đêm hễ được thả ăn cỏ rong là thế nào nó cũng thừa cơ chuồn về nhà, hoặc tẻ hại hơn nữa, nó còn trốn vào rừng hoặc vào những cái khe thật xa. Grigôri thường phải cuỡi ngựa hàng ngày ròng để lưng sục ngang dọc trên đồng cỏ và đến khi đã chắc mẩm không còn bao giờ tìm thấy con bò lạc được nữa, người ta lại bất thành linh vớ được nó ở một chỗ nào đó ngay dưới lòng một cái khe nhỏ, trong một bụi mận gai rậm rạp không sao chui qua được hay dưới bóng một cây táo dai cổ thụ cạnh đầm ngang dọc. Con quỷ dữ một sừng ấy làm rất thạo cái trò tháo chảo. Ban đêm nó thường dùng sừng hất bật cái chốt của cửa sân gia súc, chuồn ra ngoài tự do, bơi qua sông Đông và lang thang trên dải cỏ ven sông. Hồi ấy nó đã gây cho Grigôri bao nhiêu chuyện phiền não và bực bội...

– Con bò gãy sừng kia, nó có lành không? – Grigôri hỏi.

– Lành. Nhưng làm sao chứ?

– Tôi chỉ hỏi thế thôi.

– Nếu chẳng còn gì mà nói thêm thì chỉ hai tiếng "thế thôi" cũng đủ tốt rồi. – Á đánh xe cười nhạo nói.

Grigori lại nín lặng. Chàng cảm thấy thú vị vì được nghỉ tới quá khứ, tới cuộc sống hòa bình, tới công ăn việc làm, tới tất cả những cái gì không dính dáng chút nào tới chiến tranh, vì chàng đã chán ghét đến cùng cực cuộc chiến tranh kéo dài bảy năm nay. Và chỉ hơi nghĩ tới nó, tới một sự việc nhỏ nào có dính dáng tới thời gian đi lính của mình là chàng lại cảm thấy trong lòng bực bội nhức nhối và ngứa ngáy buồn nôn.

Chàng đã thôi không đánh nhau nữa rồi. Đối với chàng, như thế là quá đủ. Bây giờ chàng về nhà để được vĩnh viễn bắt tay vào làm ăn, để được sống với hai con, với Acxinhia. Ngay từ hồi còn ở ngoài ấy, ở ngoài mặt trận, chàng đã dứt khoát định bụng sẽ đưa Acxinhia về nhà mình để nàng dạy dỗ hai đứa con của mình và luôn luôn sống bên cạnh mình. Việc này cũng cần phải giải quyết cho xong, và càng nhanh càng tốt.

Grigori khoải trá mơ đến lúc mình về nhà được cởi chiếc áo cu-pốt và ủng quân đội, đi đôi ủng ngắn rộng thoải mái vào chân, và theo phong tục cô-dắc lồng hai ống quần rộng thùng thình vào đôi bít tất len trắng rồi khoác chiếc áo choàng bằng dạ thô nhà dệt lấy ra ngoài chiếc áo bông ngắn ấm áp, ra đồng làm việc. Thú vị biết bao khi được đặt hai tay lên cán cày, đi theo cái cày trên luống đất ẩm ướt, phồng mũi hít lấy hít để mùi chất đất vừa bị quật lên ẩm ẩm nhạt nhạt, mùi cỏ bị lưỡi cày cắt đứt hắc hắc thơm thơm. Ở đồng đất nước ngoài, đất cũng như cỏ đều mang những mùi khác. Hồi còn ở Ba-lan, ở Ukraina và Krum, đã nhiều lần chàng vò những tùm ngài cứu xanh xám trong lòng bàn tay, đưa lên mũi ngửi và buồn rầu nghĩ thầm: "Không, không phải, loại khác ở nhà..."

Trong khi đó ả đánh xe cũng buồn. ả cũng thêm nói chuyện. ả thôi không thúc hai con bò nữa mà ngồi cho thoải mái hơn, rồi nghịch nghịch cái roi da, vừa lén nhìn Grigori rất lâu. ả ngắm khuôn mặt trầm tư và cặp mắt lim dim của chàng, bụng bảo dạ: "Tuy tóc bạc, nhưng hấn chưa già lắm đâu. Mà cái thằng

cha cũng kỳ quặc thế nào ấy. Mắt lúc nào cũng lim dim, hần lim dim mắt làm gì thế nhỉ? Nom hần mệt mỏi rã rời, cứ như phải kéo cả một cái xe tải... Mà người ngom cũng khá đấy chứ. Chỉ phải nhiều tóc bạc, ria cũng gần bạc trắng. Mặt mũi kẻ cũng được. Nhưng hần nghĩ gì thế nhỉ? Đầu tiên hình như cũng có vẻ muốn bông lơn, nhưng lại rồi nín thinh, chỉ hỏi một câu gì về con bò. Hay là hần không có chuyện gì mà nói? Hay chưa biết chừng hần là một thằng nhút nhát? Không phải đâu. Hai con mắt hần cứng cỏi lắm. Không, hần là một tay Cô-dắc rất bảnh, phải cái kỳ quặc thế nào ấy. Nhưng được, mày cứ việc ngậm tằm, con quỷ gù này! Mày tưởng tao cần mày lắm đấy phỏng? Cả tao cũng có thể ngậm tằm được! Mày về với vợ cũng chẳng được yên lành đâu! Thôi được, mày cứ giả câm như thế cho khỏe người!"

Rồi ả ngả lưng vào thành xe, khẽ cất tiếng hát.

Grigôri ngẩng đầu nhìn lên mặt trời. Vẫn còn khá sớm. Bụi phi liềm nằm ngoài âm thầm đứng gác bên lề đường in xuống đất một cái bóng dài chừng nửa bước. Chắc hần còn chưa quá hai giờ trưa.

Đồng cỏ nằm chết lạng như bị ma làm. Mặt trời tỏa hơi nóng một cách dè sẻn. Một làn gió hiu hiu thổi rung rinh lớp cỏ cháy đỏ nhưng không thành tiếng. Bốn bề không nghe thấy một tiếng chim hót hay một tiếng chuột trũi rít. Trên bầu trời xanh nhạt lạnh lẽo cũng không thấy bóng một con diều hâu hay đại bàng nào lượn vòng. Chỉ một lần có một cái bóng xám xám lướt qua mặt đường. Grigôri chưa kịp ngẩng đầu lên đã nghe thấy tiếng một cặp cánh lớn vẫy nặng nề: một con gà nước to màu xám tro bay qua với đám lông bên trong cánh trắng lóa dưới nắng rồi hạ cánh bên cạnh nấm cuốc-gan đằng xa, nơi một vùng đất trũng không được mặt trời rọi tới đang chìm lẫn với khoảng mù xa màu tím sẫm. Xưa kia thường mãi cuối thu Grigôri mới thấy có cái cảnh trầm lặng âm thầm và rầu rĩ như

thế này trên đồng cỏ. Những khi đó chàng có cảm tưởng như mình nghe thấy một đám tùy phong phiêu bị gió cuốn theo đang ràn rạt lẫn trên lớp cỏ khô bay qua đồng cỏ rất xa, rất xa về phía trước mắt.

Con đường như dài vô tận. Nó trườn ngoằn ngoèo theo một sườn đồi, xuống cái khe rồi lại leo lên tới đường sống của ngọn gò khác. Và dù tầm mắt được chuyển tới đâu cũng vẫn chỉ thấy cánh đồng cỏ trầm lặng mấp mô gò đồng.

Grigôri thích thú ngắm một bụi phong đen mọc trên sườn dốc của một cái khe nhỏ. Với lớp lá bị sương muối đầu mùa đốt cháy rục, cụm phong sáng lên một màu đỏ tía ám khói, tựa như có lớp tro phủ trên những hòn than của đồng củi sắp tàn.

– Tên bác là gì hả bác? – Ắ đánh xe vừa hỏi vừa chạm ngọn roi vào vai Grigôri.

Chàng rung mình, quay mặt nhìn ắ. Ắ đưa mắt ra chỗ khác.

– Grigôri. Thế còn cô, cô tên là gì?

– Tên tôi là "Mỗ"¹.

– Cô cứ ngồi yên thì hơn, cô "Mỗ" ạ.

– Ngồi yên mãi chán ngấy rồi! Tôi đã ngậm tăm nửa ngày, mồm miệng khô không khóc rồi. Nhưng tại sao bác không vui như thế, bác Grisca?

– Tại sao tôi lại phải vui?

– Bác đang trên đường về nhà thì phải vui mới đúng.

– Nhưng năm tháng để cho tôi vui được đã qua hết rồi.

– Té ra vợ được một ông già. Nhưng tại sao bác còn trẻ mà đầu tóc đã bạc trắng cả thế?

1. Nguyên văn: "Tên tôi là như người ta gọi" – "Cô cứ ngồi yên thì hơn, cái cô có tên như người ta gọi ạ" (N.D.)

– Cô thật là cái gì cũng muốn biết... Có lẽ nhờ một cuộc sống sung sướng nên mới bạc đầu đấy.

– Bác đã có vợ chưa, bác Grisca?

– Có rồi. Còn cô nữa, cô "Mô" ạ, cô cũng phải mau mau lấy chồng đi mới được.

– Tại sao lại mau mau?

– Cô có vẻ vui chơi nhiều quá đấy...

– Chẳng nhẽ như thế không tốt hay sao?

– Cũng có khi không tốt đâu. Tôi biết có một chị chàng cũng hay vui chơi như cô, cũng ở góa, nhưng vui mãi, vui chơi mãi, rồi cuối cùng rụng mất cả mũi...

– Chao ôi, lạy Chúa tôi, sao lại khủng khiếp đến thế! – Ả vỗ hoảng sợ một cách hài hước, kêu lên, rồi lại nói thêm ra vẻ rất thạo đời: – Cái trò của bọn đàn bà góa chúng tôi là như thế đấy: nếu sợ chó sói thì đừng mò vào rừng.

Grigori đưa mắt nhìn ả. Ả nghiêng hai hàm răng trắng nhỏ như răng chuột, cười không thành tiếng. Cái môi trên hon hót của ả run run, mắt ả long lanh tinh quái dưới hai hàng mi hạ thấp. Grigori bất giác mỉm cười đặt tay lên một bên đầu gối tròn tròn ăm ăm của ả.

– Cô "Mô" ạ, tội nghiệp cho cô, cuộc đời của cô thật khổ sở, đắng cay! – Chàng nói giọng thương hại. – Mới hai chục tuổi đầu mà đã bị cuộc đời dày vò đến thế này...

Trong nháy mắt, tâm trạng vui vẻ vừa nãy của ả không còn dấu vết gì nữa. Ả nghiêm khắc hất tay chàng ra, cau mày và đỏ mặt lên đến nổi các điểm tàn hương lấm tấm ở chỗ tinh mũi biến đâu mất cả.

– Anh về nhà mà thương vợ anh, chứ tôi thì không cần có anh cũng đã đủ người thương rồi!

– Nhưng cô đừng bực mình, hუმ đã nào!

– Thôi cắt mẹ anh đi!

– Tôi nói như thế vì ái ngại cho cô đấy thôi.

– Anh mang cái ái ngại của anh mà cắt đi đâu thì cắt... –
Ả văng tục một cách quen thuộc và thành thạo như đàn ông,
hai con mắt sẫm lại long lên.

Grigôri giương cao hai hàng lông mày, luống cuống ề ề trong
họng:

– Cô nói tục thật ghê gớm, không chê vào đâu được! Đúng
là một con ngựa bất kham!

– Còn anh là một thằng thế nào! Một ông thánh mặc cái
áo ca-pốt rận bám như sung, cái thố của anh chỉ như thế thôi!
Tôi biết chán cái hạng anh rồi! Đi lấy chồng đi rồi lại còn thế
này thế nọ, nhưng anh trở nên ngoan đạo thế này đã lâu chưa?

– Không, cũng chưa được bao lâu, – Grigôri bật cười và nói.

– Thế tại sao anh lại đem các điều lệnh qui tắc thuyết cho
tôi nghe? Tôi đã có mẹ chồng làm việc ấy rồi.

– Thôi, cô ghê gớm đến thế cũng đủ rồi, làm gì mà cáu rầm
lên như thế, đàn bà gì mà ngớ ngẩn! Tôi chỉ thuận miệng nói
thôi mà! Grigôri làm lạnh. – Cô xem kia, chúng ta mãi nói
chuyện, để bỏ đi cả ra ngoài lề đường rồi.

Grigôri nằm lại trên xe cho thoải mái, chàng đưa nhanh
mắt nhìn ả góa vui nhộn, thấy trong khóe mắt ả long lanh vài
giọt nước mắt: "Thật chẳng hiểu ra sao nữa! Mà cái bọn đàn bà
này, bao giờ họ cũng như thế cả..." – Chàng nghĩ thầm và bỗng
cảm thấy trong lòng có phần nguơng ngừng bức bối.

Chẳng mấy chốc chàng đã nằm ngửa ra, kéo vạt áo ca-pốt
lên che mặt, ngủ thiếp đi và mãi khi trời hoàng hôn mới thức
giác. Trên trời đã lấp lánh vài ngôi sao chiếu nhợt nhạt. Mùi
cỏ khô xông lên tươi mát và khoan khoái.

– Phải cho bò ăn mới được. – Ả góa nói.

– Được thôi, cho xe dừng lại đi.

Grigori tự tay tháo đôi bô mòng, lấy trong túi dết ra một hộp thịt, một miếng bánh mì rồi đi về và ôm về cả một bó cỏ dại khô. Chàng nhóm một đồng lửa ở gần cái xe:

– Thôi ngồi xuống ăn tối đi, cô "Mô", cô bọc mình như thế đủ rồi đấy.

Ả ngồi xuống bên đồng lửa, lặng lẽ dốc trong một cái túi-dết ra một miếng bánh mì và một miếng mỡ chài để lâu quá đã vàng như gỉ. Trong khi ăn tối, hai người nói với nhau rất ít nhưng rất ôn tồn. Sau đó ả leo lên xe nằm, còn Grigori thì bỏ thêm vài tảng phân bò khô lên đồng lửa cho khỏi tắt rồi nằm xuống ở gần lửa như trong khi hành quân. Chàng gối đầu lên cái túi-dết, dăm dăm nhìn lên bầu trời lấp lánh ánh sao, đầu óc rối bời với những ý nghĩ không đầu không đuôi về con, về Acxinhia rồi thiu thiu dần. Bỗng một giọng đàn bà ngọt ngào làm chàng tỉnh lại:

– Ngủ rồi đấy à, thấy quỳnh? Đã ngủ chưa thế?

Grigori ngẩng đầu. Người bạn cùng đường của chàng đang chống khuỷu tay, nhô hẳn người ra ngoài chiếc xe. Cái ánh chớp chòn của đồng lửa sắp tàn chiếu từ bên dưới làm mặt ả hồng lên tươi tắn, hai hàm răng cũng như cái viền trắng ten của chiếc khăn trùm đầu đều trắng lóa. Cứ như giữa hai người chưa hề có điều qua tiếng lại, ả lại mỉm cười, rung rung hai hàng lông mày và nói:

– Tôi chỉ sợ anh nằm dưới ấy sẽ bị cồng. Đất lạnh lắm đấy. Nếu rét quá thì lên trên này với tôi. Cái áo choàng lông của tôi á-á-ám ấm là! Anh leo lên trên này chứ!

Grigori ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài trả lời:

– Thôi cảm ơn cô nàng, tôi không muốn lên đâu. Nếu một hai năm trước thì... Có lẽ nằm ngay bên lửa tôi sẽ không bị cồng đâu.

À kia cũng thờ dài và nói:

– Không sao, tùy anh thôi. – À nói xong kéo cái áo choàng lông lên trùm đầu.

Một lát sau, Grigôri đứng dậy thu dọn các thứ của mình. Chàng quyết định đi bộ để trước khi trời rạng đã về tới thôn Tatacxki. Không thể tưởng tượng rằng một người chỉ huy như chàng mà ban ngày ban mặt lại cúi xe bò về nhà. Về như thế thì sẽ gây ra bao nhiêu điều chê cười, nói ra nói vào...

Chàng đánh thức à đánh xe:

– Tôi đi bộ đây. Có có sợ nằm lại một mình trên đồng cỏ không?

– Không, tôi đâu phải là một con nhát gan, mà chỗ này cũng gần thôn xóm. Nhưng còn anh thì sao, không nhìn được nữa à?

– Cô đoán đúng đấy. Thôi vĩnh biệt cô "Mổ", có điều gì không phải cũng đừng để lòng để dạ!

Grigôri ra đường cái và kéo cao cổ áo ca-pốt. Một bông tuyết đầu mùa nhỏ xíu rơi xuống mi mắt chàng. Trời chuyển gió bắc và trong hơi gió lạnh buốt, Grigôri đã ngửi thấy mùi tuyết quen thuộc và thân thương.

*

Đến tối thì Misca trở về sau chuyến đi lên trấn. Dunhiasca nhìn qua cửa sổ thấy chồng bước vào cổng bèn nhanh nhẹn hất chiếc khăn trùm đầu xuống vai, bước ra sân.

– Sáng nay anh Grisca về rồi đấy. – Dunhiasca nói ở cổng xếp và nhìn chồng, đầy vẻ lo lắng và chờ đợi.

– Chúc mừng niềm vui của em. – Misca trả lời, giọng dè dặt và hơi có vẻ châm biếm.

Anh nghiêng chặt hai hàm răng, bước vào trong bếp. Vài viên tròn tròn lên lên xuống xuống bên dưới gò má. Con Pôliusca đang ngồi nép trên đầu gối Grigôri. Cô nó đã ân cần cho nó diện một cái áo dài sạch. Grigôri đặt rất cẩn thận con bé xuống sàn rồi bước tới trước mặt em rể và mỉm cười chia ra một bàn tay vừa to vừa đen. Chàng đã định ôm hôn Misca nhưng thấy hai con mắt Misca không tươi cười mà chỉ đầy vẻ lạnh đạm và căm ghét nên lại thôi!

– Nào, chào cậu, Misca!

– Chào anh.

– Đã lâu chúng ta không được trông thấy nhau! Lâu như hàng thế kỷ rồi ấy.

– Phải, đã khá lâu... Mừng anh về nhà.

– Cám ơn. Thế là chúng mình đã trở thành họ hàng với nhau đấy nhỉ?

– Đã là thế rồi... Nhưng sao trên má anh lại có máu thế?

– Chà, không sao đâu, cạo mặt bị xước đấy, mình đã cạo quá vội.

Hai người ngồi vào bàn, lặng lẽ nhìn nhau, cả hai đều cảm thấy xa lạ và đều lúng túng khó xử. Họ sẽ phải nói với nhau một câu chuyện quan trọng nhưng lúc này còn chưa nói được. Misca có đủ tinh thần tự chủ, vì thế anh nói bình thản về công việc làm ăn, về những thay đổi đã xảy ra trong thôn.

Grigôri đưa mắt ra cửa sổ nhìn khoảng đất đã phủ một lớp tuyết đầu mùa xanh ngát và những cái cành trơ trụi của cây táo. Trước kia chàng có ngờ đâu rằng cuộc gặp mặt với Misca sẽ như thế này...

Chỉ lát sau Misca đã bỏ ra ngoài. Ra đến phòng ngoài, anh mài rất cẩn thận con dao trên hòn đá mài rồi bảo Đunhiasca:

– Anh muốn gọi một anh chàng nào đó đến cắt tiết con cừu hiến. Ông chủ nhà trở về thì phải được khoản đãi cho xứng đáng mới được. Em chạy đi kiếm rượu đi. Nhưng hượm đã, thế này này: em tạt qua nhà Prôkho và bảo hắn là dù thắng thiên độn thổ cũng phải kiếm cho ra rượu. Việc này thì hắn sẽ làm cừ hơn em. Gọi hắn sang ăn tối nhé.

Dunhiasca sung sướng nở nang cả mặt mày. Cô lặng lẽ nhìn chồng ra ý cảm ơn... "May ra tất cả mọi việc đều sẽ được êm thấm... Chà, các chuyện đánh đấm đã hết rồi thì còn có gì mà nói với nhau nữa? Cầu Chúa giúp cho đầu óc cả hai đều sáng ra!" – Cô có những ý nghĩ đầy hy vọng trong khi đi tới nhà Prôkho.

Chưa được nửa giờ sau, Prôkho đã hồn hển chạy tới.

– Anh Grigôri Panchêlêvit!... Anh bạn yêu quý của tôi! Thật không ngờ còn được trông thấy nhau!... – Hắn mếu máo kêu lên the thé rồi vấp chân vào ngưỡng cửa, thiếu chút nữa thì đánh vỡ hũ rượu to bằng đến một thùng.

Hắn nức nở ôm lấy Grigôri, đưa tay áo lên lau mắt và vuốt hàng ria đầm nước mắt. Trong cổ họng Grigôri có cái gì run run, nhưng chàng trấn tĩnh được và chỉ cảm động vỗ vào lưng người lính hầu trung thành của mình một cách hơi thô bạo rồi nói chẳng ra đầu ra đũa gì cả:

– Thế là chúng mình lại được trông thấy nhau rồi... Chà, Prôkho à, mình rất sung sướng được gặp cậu, thật hết sức sung sướng! Nhưng sao thế, ông lão này, cậu khóc đấy à? Về nằm nhà đâm ra yếu đuối thế này rồi hay sao? Cái ê-cu mòn rồi à? Thế cái tay của cậu như thế nào? Vợ cậu vẫn còn chưa vắn nốt cái tay kia hay sao?

Prôkho hỉ mũi âm âm rồi cởi cái áo lông ngắn.

– Hai vợ chồng tôi bây giờ sống với nhau cứ như đôi chim cu ấy. Cái tay còn lại, anh xem đây này, vẫn còn nguyên vẹn,

còn cái tay bị bọn Trắng Ba-lan chặt thì đã bắt đầu mọc lại, tôi nói thật đấy! Chỉ một năm nữa là sẽ có đủ mười ngón thôi – Hẳn lác bên tay áo rộng nói với giọng vui nhộn vốn có từ xưa.

Chiến tranh đã dạy cho họ biết giấu sau nụ cười những tình cảm thật có trong lòng mình, biết gia thêm muối vào bánh mì cũng như vào câu chuyện. Chính vì thế Grigóri vẫn tiếp tục hỏi han với giọng pha trò:

– Thế cậu sống như thế nào, con dê già này? Nhảy nhót như thế nào?

– Nhảy theo kiểu ông già thôi, chẳng có gì vội vàng cả.

– Không có mình mà cậu chẳng kiếm chác được thêm gì à?

– Cái gì cơ chứ?

– Chà, những cái trò mà cậu đeo vào mình dạo mùa đông năm ngoái ấy mà...

– Anh Panchêlêvit? Cầu Chúa cứu vớt cho! Bây giờ thì tôi còn làm cái chuyện phù phiếm ấy làm gì? Hơn nữa với độc một cánh tay thì kiếm chác cái gì tôi? Đó là việc của anh, một tay trai trẻ, phòng không lạnh lẽo... Chứ tôi thì đã đến lúc đem cái của mình cho vợ nó làm bàn chải phết bơ lên chảo rồi...

Hai người bạn cùng chiến hào lâu năm nhìn nhau rất lâu. Cả hai cười khà khà và cùng sung sướng vì được gặp nhau.

– Anh về hẳn rồi chứ? – Prôkho hỏi.

– Về hẳn rồi. Không còn vương váu gì nữa.

– Thế anh đã làm đến cấp gì?

– Mình đã là trung đoàn phó.

– Thế tại sao họ để cho anh về sớm thế?

Grigóri sầm mặt, trả lời gọn lỏn:

– Họ không cần đến nữa.

– Vì sao thế?

– Không biết. Có lẽ vì những chuyện trước kia.

– Nhưng anh đã qua được ủy ban sàng lọc thuộc Phòng đặc vụ phụ trách các sĩ quan và đã lọt qua rồi thì còn quá khứ quá khiếm gì nữa?

– Thiếu gì chuyện.

– Thế Misca đâu.

– Ở ngoài sân. Đang thu dọn cho gia súc.

Prôkho bước tới sát Grigôri, hạ thấp giọng:

– Tháng trước Platôn Riáptricốp bị đem xử bắn rồi đấy.

– Cậu nói gì thế hử?

– Nói thật có Chúa chúng giám đấy!

Phòng ngoài có tiếng cánh cửa cọt kẹt.

– Chúng ta sẽ bàn thêm sau, – Prôkho nói rất khê rồi cất cao giọng. – Thế nào, đồng chí chỉ huy, có cái mừng to như thế này thì phải uống một chầu chứ? Để tôi đi gọi Misca nhé?

– Cậu ra gọi đi.

Dunhiasca sắp xếp bàn ăn. Cô không còn biết nên tiếp đón ông anh của mình như thế nào nữa; cô đặt lên đầu gối Grigôri một chiếc khăn tay sạch, đẩy tới trước mặt chàng đĩa dưa hấu muối, lau cái cốc năm lần bảy lượt... Grigôri mỉm cười, nhận xét thầm mà không nói ra rằng Dunhiasca gọi mình là "bác".

Trong khi ngồi ở bàn ăn, Misca đầu tiên cứ nhất định không nói năng gì mà chỉ chăm chú lắng nghe Grigôri nói. Anh uống rất ít rượu, rất miễn cưỡng. Trái lại Prôkho thì uống sạch ngay một cốc đầy, nhưng cũng chỉ đỏ bừng mặt mà càng hay đưa nắm tay lên chùi hàng ria trắng bệch.

Dunhiasca cho hai đứa trẻ ăn xong, đặt chúng nằm lên giường, rồi để lên bàn một đĩa thịt cừ ninh rất to và rí tai Grigôri:

– Anh yêu của em, em chạy sang gọi chị Acxinhia nhé, anh không có gì phản đối chứ?

Grigôri lặng lẽ gật đầu. Chàng có cảm tưởng như suốt buổi chiều chẳng có ai nhận thấy rằng chàng đã sống trong một trạng thái chờ đợi căng thẳng, song Đunhiasca cũng có thấy là mỗi khi có tiếng gõ của chàng lại có vẻ dễ phòng, lắng nghe và liếc nhìn ra cửa. Đúng là chẳng gì có thể lọt qua được cặp mắt tinh nhanh của cô em gái...

– Thế cái thằng Chêrêsen cô người Cuban vẫn chỉ huy trung đội à? – Prôkho hỏi nhưng hai tay vẫn giữ khư khư cốc rượu, cứ như sợ có người nào cướp đi mất.

– Nó bị giết ở gần Livốp rồi.

– Thôi, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Nó vốn là một thằng kỵ binh cừ lắm! – Prôkho vội vã làm dấu phép và uống một hớp rượu mà không nhận thấy nụ cười châm biếm trên môi Misca.

– Thế còn thằng cha gì có cái tên kỳ quặc ấy? Cái thằng ở cánh bên phải ấy, chà, nó, thật đáng nguyên rủa, lên nó hình như là Mai-Bôrôđa ấy mà? Cái thằng khô-khon béo phục phịch và vui tính nó cho một nhát xà dôi thằng sĩ quan Ba-lan ở gần Brôđư ấy. Nó có còn sống, còn khỏe mạnh không?

– Nó vẫn cứ như một con ngựa giống ấy! Nhưng nó đã bị đưa sang đại đội súng máy.

– Còn con ngựa của anh trao cho ai rồi?

– Mình đã cưới một con khác.

– Thế còn trán trắng đâu?

– Nó đã chết vì một mảnh đạn pháo.

– Trong khi chiến đấu à?

– Ở địa điểm giữ ngựa. Trong lúc pháo binh địch bắn phá. Nó chết ngay ở chỗ buộc ngựa.

– Chao ôi, thật đáng tiếc! Con ngựa tốt tốt là! – Prôkho thở dài rồi lại cúi xuống với cốc rượu.

Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigôri rung mình. Acxinhia bước qua ngưỡng cửa, nói lúng búng: "Xin chào cả nhà!" Rồi nàng thở hổn hển, cởi chiếc khăn bịt đầu, hai con mắt sáng ngời mở to tròn tròn cứ dán vào Grigôri, Acxinhia bước tới bàn ăn, ngồi xuống bên cạnh Đunhiasca. Những bông tuyết nhỏ xiu tan dần trên lông mày, lông mi và làn da mặt trắng bệch của nàng. Nàng cau mày, đưa tay lên vuốt mặt, thở phào một cái và mãi lúc ấy mới trấn tĩnh được để nhìn Grigôri bằng cặp mắt đắm đuối, mờ đi vì xúc động.

– Cô bạn đồng sự! Ácxiútka! Chúng ta đã cùng rút lui với nhau, đã cùng làm mỗi cho chảy rạn... Tuy chúng tôi đã quảng cô ở lại Cuban, nhưng thật ra còn có thể làm thế nào khác được nữa? – Prôkho chìa cho nàng một cốc rượu, làm rượu tràn cả xuống bàn. – Cô hãy uống cạn mừng anh Grigôri Panchêlêvit! Chúc mừng anh ấy đã về... Tôi đã nói với cô rằng anh ấy sẽ trở về, người ngòm hoàn toàn nguyên vẹn, bây giờ cô xem đấy, cô hãy bỏ hai mươi rúp mà mua lấy anh ấy! Ngồi vẫn chính chện, oai phong lẫm lẫm!

– Hắn uống lấm vào rồi nói lung tung đấy, chị lảng giềng ạ, đừng có nghe hắn. – Grigôri cười, đưa mắt chỉ Prôkho.

Acxinhia cúi chào Grigôri và Đunhiasca. Nàng chỉ hơi nâng cái cốc lên khỏi bàn, sợ mọi người nhìn thấy tay mình run.

– Mừng anh đã về nhà, anh Grigôri Panchêlêvit, còn cô, cô Đunhiasca, mừng dịp vui của cô.

– Thế còn cô thì mừng cô cái gì? Mừng dịp đau khổ à? – Prôkho, cười khà khà, hích khuỷu tay vào sườn Misca.

Mặt Acxinhia đỏ ửng lên, ngay đến hai cái dái tai nhỏ nhắn cũng hồng lên trong trong. Nhưng nàng đưa cặp mắt vừa cứng cõi vừa tức tối nhìn Prôkho rồi trả lời:

– Mừng tôi là mừng niềm vui sướng... Một niềm vui sướng cực lớn!

Thái độ thẳng thắn cởi mở của nàng đã tước vũ khí của Prôkho và làm hắn rất cảm động. Hắn bèn nán nỉ:

– Cô hãy vì Chúa mà uống cốc rượu đi, uống cạn đến giọt cuối cùng đây. Đã biết nói thẳng thì cũng phải biết uống thật tận tình! Ai còn để lại giọt rượu nào thì bằng đâm mũi dao nhọn vào tim tôi đây.

Acxinhia ngồi lại cũng không lâu, chỉ đủ thời gian mà nàng cho là không trái phép lịch sự. Suốt thời gian ấy nàng chỉ đưa mắt nhìn người yêu của mình vài lần mà cũng chỉ nhìn loáng qua thôi. Nàng tự bắt mình phải nhìn những người khác và cố tránh cặp mắt của Grigôri vì nàng không thể vô vịnh làm vẻ lãnh đạm, nhưng cũng không muốn để lộ tình cảm của mình cho người khác thấy. Grigôri chỉ bắt gặp một lần cặp mắt của nàng lúc ra đến ngưỡng cửa và cái nhìn thẳng thắn, đầy yêu đương và trung thành ấy thực chất đã nói lên tất cả. Chàng ra tiễn Acxinhia. Prôkho đã chuech choáng gọi với sau lưng chàng:

– Nhưng anh đừng ra lâu quá đấy! Chúng tôi uống hết tuốt bây giờ!

Ra đến phòng ngoài, Grigôri lặng lẽ hôn trán hôn môi Acxinhia rồi hỏi:

– Em thế nào, Acxiútca?

– Chao ôi, làm thế nào kể cho hết được... Ngày mai anh sang nhé?

– Anh sẽ sang.

Nàng hấp tấp về nhà, chân bước rất nhanh, tựa như có việc gì rất cấp bách đang chờ mình. Mãi khi về tới thềm nhà mình nàng mới chậm bước, thận trọng leo lên những bậc thềm cọt kẹt. Nàng chỉ muốn mau chóng được ngồi một mình với

những ý nghĩ riêng, với niềm hạnh phúc vừa đến với mình đột ngột như thế.

Nàng cởi cái áo mặc ngoài, bỏ chiếc khăn trùm đầu rồi không châm đèn, bước thẳng vào phòng trong. Bóng đêm tím ngắt, đặc quánh lọt vào phòng qua khung cửa sổ mà các cánh cửa chớp không bịt kín. Một con dế kêu lanh lảnh ở sau lò sưởi. Theo thói quen Acxinhia khom lưng soi gương, và tuy trời tối không cho nàng trông thấy hình của mình, song nàng vẫn sửa lại tóc, vuốt những nếp mũi-xo-lin trên ngực chiếc áo trong rồi bước ra cửa sổ, ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách mệt mỏi.

Suốt cuộc đời, nàng đã bao lần ước mơ và hy vọng, nhưng đều không thành sự thật. Có lẽ vì thế nên tâm trạng lo lắng thường ngày đã lại thay thế ngay niềm vui mà nàng vừa được hưởng. Cuộc đời từ nay sẽ ra sao đây? Có những chuyện gì đang chờ đợi nàng trong tương lai? Cái hạnh phúc đầy đắng cay của người đàn bà nó mỉm cười với nàng như thế có quá muộn không?

Cảm thấy mình hoàn toàn trống rỗng sau sự xúc động lúc tối, nàng áp má vào mảnh kính lạnh buốt đầy sương muối, ngồi rất lâu, cặp mắt bình thản và có phần âu sầu nhìn đắm đắm vào bóng tối chỉ hơi loáng thoáng ánh tuyết.

*

Grigôri lại ngồi vào bàn. Chàng cầm bình rượu rót cho mình đầy cốc, uống một hơi hết sạch.

– Rượu tốt đấy chứ? – Prôkho hỏi.

– Mình không phân biệt được nữa. Đã lâu không uống rồi.

– Y như rượu Nhicôlai ấy thôi, nói có Chúa chứng giám! – Prôkho nói chắc chắn rồi lão đảo ôm lấy Misca. – Misca ạ, trong việc này thì anh hiểu biết còn tôi hơn con bò non phân biệt các thứ nước rửa bát. Nhưng tôi thì tôi biết hết sức tường tận về các thứ rượu. Tôi đã được uống cơ man nào các thứ rượu thuốc

và rượu vang! Có một thứ rượu vang, vừa mở nút ra là bọt trong chai đã sủi lên như nước rãi của con chó đại ấy. Có Chúa chúng giám, tôi không nói láo đâu! Ở Ba-lan, hồi chúng tôi chọc thủng mặt trận và theo đồng chí Xêmiôn Mikhailôvít¹ tiến lên xả bọn Trắng Ba-lan, có lần đã ào tới chiếm được trang trại của một thằng địa chủ. Ngôi nhà trong cái trại ấy cao hai ba tầng, gia súc nuôi trong sân sùng chạm vào sùng, ngoài ra còn có đủ mọi thứ chim gà, chẳng còn chỗ nào mà nhổ bãi nước bọt nữa. Nói tóm lại thằng địa chủ ấy nó sống cứ như ông vua con. Lúc trung đội của chúng tôi phi ngựa vào cái trại ấy, bọn sĩ quan không ngờ anh em có thể đến được, vẫn còn đang nhậu nhẹt phê phờn với nhà chủ. Chúng nó đã bị chúng tôi chém chết sạch ngoài vườn và trên thang gác, chỉ có một thằng được bắt làm tù binh. Nó là một thằng sĩ quan rất to đầu, nhưng khi bị bắt thì rìa nó chảy xệ xuống, người nhũn ra như sợi bún vì sợ. Lúc ấy anh Grigôri Panchêlêvít bị gọi cấp tốc lên ban tham mưu, vì thế chúng tôi muốn làm gì thì làm. Chúng tôi mò vào các phòng của tầng dưới, thấy trong đó có một cái bàn ăn khổng lồ, đồ ăn thức uống chẳng thiếu thứ gì! Chúng tôi làm bộ chưa thèm ăn tuy trong bụng đang đói khủng khiếp, chỉ vì còn sợ. Chúng tôi nghĩ thầm: "Nếu tất cả đều có thuốc độc thì sao? Thằng tù binh của chúng tôi cứ giương mắt nhìn như một con quỷ dữ. Chúng tôi bèn ra lệnh cho nó: "Hốc đi! Thế là nó hốc. Không muốn hốc cũng phải hốc. "Nốc đi!" Thế là nó nốc: Đĩa nào chúng tôi cũng bắt nó ăn một miếng thật to, chai nào cũng bắt nó uống một cốc. Vì phải ăn uống như thế, cái thằng đáng nguyên rửa ấy, bụng nó trương phềnh ra ngay trước mắt chúng tôi, còn chúng tôi thì cứ chảy rớt chảy rãi. Sau chúng tôi thấy thằng sĩ quan ấy không chết, bèn bắt đầu ăn. Chúng tôi ăn phê phờn và uống cái thứ rượu vang sủi bọt lên đến lỗ mũi. Chợt nhìn ra thấy

1. Tức là đồng chí Buđionnui (N.D.)

thằng sĩ quan bắt đầu nôn thốc nôn tháo. Chúng tôi nghĩ bụng: "Chà bỏ mẹ rồi! Thằng chết tiết này nó cố ý ăn đồ độc để lừa chúng mình rồi". Chúng tôi bèn rút guom nhảy xổ ra chỗ nó. Nó vái như tế sao: "Bẩm các quan lớn, đó là do thịnh tình của các quan nên tôi bị bội thực, chứ các quan đừng nghi ngờ, đồ ăn thức uống đều tốt cả" Thế là chúng tôi lại quay về với món rượu vang! Cứ mở nút là nó nổ phọt ra như một phát súng, bọt sủi lên tròn xoe, đứng bên cạnh nhìn thì chết khiếp được! Chính vì thứ rượu vang ấy mà đêm hôm ấy tôi đã ngã ngựa ba lần đấy! Vừa ngồi lên yên là lại như bị gió thổi vạt xuống. Thứ rượu ấy nếu ngày nào lúc còn thanh tâm cũng được uống một hai cốc thì có lẽ sống được tới trăm tuổi đấy. Còn uống như thế này thì làm sao mà sống tới già được? Chẳng hạn như cái thứ này mà gọi là rượu được à? Là vi trùng truyền bệnh chứ không phải là rượu! Nốc cái của thổ tả này vào người thì cũng đến long móng trước tuổi thôi... Prôkho hát dẫu về phía cái hũ rượu rồi... rồi cho mình một cốc đầy đến miệng.

Dunhiasca vào nhà trong ngủ với hai đứa trẻ và một lát sau cả Prôkho cũng đứng dậy. Hắn ngật ngưỡng khoác cái áo lông ngắn lên vai rồi nói:

– Tôi sẽ không mang cái hũ về đâu. Lòng dạ tôi nó không cho phép tôi đi đâu với những đồ đựng bên trong không có gì... Bây giờ tôi về đến nhà là sẽ bị vợ nó hành ngay đây. Làm cái trò ấy thì nó thành thạo lắm! Không biết những lời lẽ hại người như thế nó đã học được ở đâu? Chính tôi cũng chẳng biết nữa! Hễ tôi về đến nhà mà hơi có tí tí là nó sẽ bảo, như thế này chẳng hạn: "Đồ chó dái rượu chè be bét, thằng cụt khôn nạn, đồ thối thây!" Tôi thường nhẹ nhàng và bình tĩnh giảng giải cho nó rõ và bảo nó: "Đồ yêu quái hại người, đồ chó đẻ, mày đã thấy ở đâu có con chó dái say rượu mà lại còn cụt tay nửa hủ? Khắp cả gầm trời này làm gì có cái của như thế hủ?" Tôi vận được nó một câu thổ tả thì nó lại tuôn ra cho tôi nghe một câu thứ

hai, tôi bác bỏ câu thứ hai ấy thì nó đã có ngay một câu thứ ba và chúng tôi cứ thế suốt đêm đến sáng... Có hôm tôi chán ngấy không thềm nghe nó nữa, bèn bỏ xuống nhà kho để ngủ. Nhưng hễ tôi rượu say về nhà mà thấy nó nín thính không la mắng gì cả là tôi không tài nào ngủ được, nói thật có Chúa chúng giám đấy! Trong người cứ như thiếu một cái gì, da thịt ngứa ngáy như lên mụn ghẻ, chẳng làm thế nào ngủ được nữa! Thế là tôi lại trêu vợ tôi, và nó lại hành cho tôi một trận, làm cho tôi tóa phở! Con mẹ nhà tôi đúng là một mẫu của quỷ dữ tôi chẳng làm thế nào trốn đi đâu được, đành mặc cho nó tam bành lục tặc, như vậy nó làm việc cũng sẽ hăng hơn, tôi nói có đúng không? Nhưng thôi, tôi về đây, chào hai anh? Hay là đêm nay tôi chui vào cái máng cỏ mà ngủ để khỏi động đến nó?

- Nhưng liệu cậu có mò được về đến nhà không? Grigôri vừa cười vừa hỏi.

- Dù phải bò như con tôm tôi cũng về được tới nơi! Hay tôi không phải là một thằng Cô-dắc hử, anh Panchêlêvit? Chỉ nghe anh nói thế cũng đủ lộn ruột rồi.

- Thôi, nếu vậy thì cầu Chúa che chở cho cậu!

Grigôri tiễn bạn ra tới cửa xép rồi quay vào trong bếp.

- Thế nào chúng mình nói chuyện chứ Misca?

- Nào thì nói.

Hai người ngồi trước mặt nhau, cách một cái bàn, và cùng nín lặng một lát. Rồi Grigôri nói

- Giữa hai chúng mình hình như có chuyện gì ấy... Mình nhìn cậu, cứ thấy có cái gì làm sao ấy! Mình về nhà, cậu không thích có phải không? Hay là mình nhầm?

- Không, anh đoán đúng đấy, tôi không thích.

- Sao thế?

- Lại thêm một mối lo.

– Mình định sẽ tự kiếm lấy mà ăn.

– Tôi không nói về chuyện ấy đâu.

– Thế thì về chuyện gì?

– Tôi với anh là hai kẻ thù...

– Trước kia là thế.

– Phải, nhưng xem ra cả sau này cũng vẫn thế.

– Mình không hiểu. Tại sao vậy?

– Anh là một con người không thể tin được.

– Điều đó cậu nói không đúng đâu. Cậu nói như thế không đúng đâu!

– Không, không phải là không đúng. Tại sao thời buổi như thế này người ta lại cho anh giải ngũ. Anh cứ nói toạc móng heo xem nào?

– Mình không biết.

– Không, anh có biết, nhưng lại không muốn nói ra! Người ta không tin anh, có phải không?

– Nếu không tin thì đã chẳng trao cho một đại đội kỵ binh.

– Đó là thời kỳ đầu tiên, nhưng một khi người ta không để anh ở trong quân đội nữa thì sự việc đã rõ ràng rành rồi, người anh em ạ!

Nhưng cậu có tin mình không? – Grigori nhìn Misca chăm chăm và hỏi.

– Không! nuôi một con sói thế nào thì nuôi, nhưng nó vẫn chỉ ngo vể rừng.

– Hôm nay cậu uống quá nhiều đấy, Misca ạ.

– Anh đừng có nói như thế! Tôi không say hơn anh đâu. Ngoài ấy người ta đã không tin anh thì ở đây cũng không thể tin anh nhiều hơn được, anh hãy biết rõ như thế!

Grigôri nín lặng một lát. Chàng uể oải nhặt một miếng dưa hấu muối trong cái đĩa, nhai nhai rồi lại nhổ ra.

– Vợ tôi đã kể cho anh nghe về thằng Kirin Grômốp chưa?
– Misca hỏi.

– Rồi.

– Lúc thấy nó về, tôi cũng đã không thích. Tôi vừa nghe thấy thế, ngay hôm ấy...

Grigôri tái mặt, hai con mắt chàng trợn lên tròn xoe trong cơn tức giận như điên.

– Thế sao, đối với cậu mình cũng như thằng Kirin Grômốp hay sao?

– Đừng làm rầm lên. Nhưng anh thì có gì tốt hơn nó?

– Chà, cậu phải biết...

– Ở đây chẳng có cái gì cần phải biết. Tất cả đã rõ ràng từ lâu rồi. Thế sau này thằng Mítca Coócsunốp vác mặt về, tôi cũng sẽ vui mừng hay sao? Không, tốt nhất là anh và chúng nó đừng có mặt trong thôn làm gì.

– Đối với cậu như thế thì hơn à?

– Cả đối với tôi cũng như đối với nhân dân, như thế sẽ tốt hơn, yên ổn hơn.

– Cậu đừng coi mình với chúng nó là cá mè một lứa.

– Tôi đã nói với anh rồi đấy, Grigôri ạ, mà trong chuyện này anh cũng chẳng có gì đáng phải bực mình, anh không tốt hơn chúng nó, mà dốt khoát còn tồi tệ hơn, nguy hiểm hơn.

– Tại sao thế? Cậu nói lung tung cái gì thế?

– Chúng nó chỉ là những thằng tiểu tốt, còn anh lại cầm đầu cả cuộc bạo động.

– Không phải mình cầm đầu chúng nó, mình là một sư đoàn trưởng.

- Như thế còn ít hay sao?

- Ít hay nhiều, vấn đề không phải là ở chỗ ấy... Nếu như hồi ấy, trong buổi liên hoan, mấy thằng Hồng quân không tìm cách giết mình thì có lẽ mình cũng không tham gia cuộc bạo động đâu.

- Nếu anh không là sĩ quan thì có lẽ cũng chẳng có đũa nào động tới anh.

- Và nếu chúng nó không bắt mình đi lính thì có lẽ mình đã chẳng là sĩ quan. Thôi, đó là một bài hát quá dài!

- Một bài hát vừa dài vừa tồm lợm!

- Bây giờ thì bài ấy không thể nào hát lại được nữa, muộn mất rồi.

Hai người lặng thinh một lát và cứ ngồi yên hút thuốc. Rồi Misca lấy móng tay gầy tàn thuốc và nói:

- Tôi đã biết các sự tích anh hùng của anh, vì có được nghe kể lại. Anh đã giết nhiều chiến sĩ bên chúng tôi, vì thế tôi không thể nào nhìn anh một cách thoải mái được... Không thể xóa bỏ cái chuyện ấy khỏi trí nhớ của tôi được đâu.

Grigori cười nhạt:

- Cậu nhớ dai thật! Cậu đã giết anh Pêtorô của mình, nhưng không hiểu sao mình không dă động cậu nào về chuyện ấy... Nếu cứ nhớ hết mọi chuyện thì sẽ phải sống như lang sói mất.

- Nhưng có sao đâu, tôi có giết, tôi không chối! Nếu hồi ấy mà bắt được anh thì có lẽ tôi cũng đã xử trí với anh cũng như với anh chàng thân mến ấy rồi!

- Thế mà khi Cốtliarốp bị bắt làm tù binh ở Uxtô-Khốpécxaia, mình đã vội vã về ngay, chỉ sợ có cả cậu trong số đó, sợ cậu bị bọn Cô-dắc giết mất... Té ra lần ấy mình vội vã thật là vô ích.

– Thì ra anh là một người có lòng tốt như thế! Cứ thử tưởng tượng xem anh sẽ nói năng như thế nào nếu bây giờ đang là chính quyền của bọn Ca-dét, nếu phần thắng đang thuộc về các anh. Chưa biết chừng cái lưng của tôi đã bị ấn roi da rồi! Nhưng bây giờ anh lại tốt bụng như thế...

– Cũng có thể có đứa nào khác cho cậu ấn roi da chứ mình thì không vì cậu mà bắn tay đâu.

– Như thế thì tôi với anh là hai con người khác nhau thật... Vốn dĩ đối với quân địch tôi không hề ngại bắn tay và ngay bây giờ nếu cần làm gì tôi cũng không chớp mắt đâu. – Miska rót chỗ rượu vào hai cái cốc rồi hỏi: – Anh uống nữa không?

– Nào thì uống, nếu không chúng ta sẽ quá tỉnh táo khi nói câu chuyện như thế này...

Hai người lặng lẽ chạm cốc, uống cạn. Grigori từ ngực vào bàn, vờ vờ hàng ria, nheo mắt nhìn Miska:

– Thế thì cậu sợ cái gì hả, Miska? Sợ mình lại nổi lên chống Chính quyền Xô-viết à?

– Tôi chẳng sợ gì cả, nhưng cùng với những điều khác tôi cũng có ý nghĩ là nếu xảy ra một chuyện rối loạn nào đó, anh sẽ lại ngã ngay sang phía bên kia.

– Ở ngoài ấy, mình cũng đã có thể chạy sang với bọn Ba-lan được chứ, cậu thử nghĩ xem? Chúng ta đã có hàng đơn vị chạy sang bên chúng nó ấy.

– Anh đã không kịp sang à?

– Không, không muốn. Cái phần đi lính của đời mình sống đã đủ rồi. Không còn muốn đi lính cho bên nào nữa đâu. Trong cuộc đời của mình, mình đánh đấm đã quá đủ rồi và bây giờ trong lòng đang đau khổ khủng khiếp. Mình chán ngấy tất cả, cách mạng cũng như phản cách mạng. Mặc cho tất cả... Mặc cho tất cả tan tành ra tro! Mình muốn sống bên cạnh hai đứa

con của mình, lo công việc làm ăn, tất cả chỉ có thể thôi. Misca a, cậu hãy tin rằng mình đã nói như thế với cả một tấm lòng chân thành.

Tuy vậy không thể có một lời cam đoan nào làm Misca tin được. Grigori hiểu rõ như thế nên không nói nữa. Trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy bức bối, cay đắng đối với bản thân mình. Việc quái gì phải biện bạch, phải hì hục chứng minh? Việc gì phải có những lời trao đổi theo kiểu say rượu như thế này và nghe những lời thuyết lý ngu xuẩn của Misa? Thôi mặc kệ nó tất cả! Grigori đứng dậy.

– Chúng ta hãy chấm dứt câu chuyện chẳng đi đến đâu này thôi! Thế là đủ rồi! Mình chỉ muốn nói với cậu một lời cuối cùng là mình sẽ không chống lại chính quyền chùng nào nó không rờ tay đến cổ họng mình. Nhưng nếu nó rờ tay đến cổ họng mình thì mình sẽ tự vệ! Dù sao mình cũng sẽ không vì cuộc bạo động mà chịu mất đầu như Platôn Riáptricốp đâu.

– Như thế nghĩa là thế nào?

– Như thế đấy. Người ta hãy tính tới thời gian mình phục vụ trong Hồng quân cùng những vết thương mà mình đã mang vào người trong thời gian ấy, rồi mình đồng ý ngồi tù vì bạo động, nhưng nếu vì thế mà bị xử bắn thì xin lỗi! Như vậy thì quá đấy!

Misca cười nhạt một cách khinh bỉ:

– Anh nghĩ ra cái kiểu như thế thì cũng lạ đấy! Tòa án cách mạng hay ủy ban Trêca sẽ không hỏi anh muốn gì và không muốn gì, sẽ không mặc cả với anh đâu. Đã phạm tội thì phải nhận lấy đủ phần hậu quả. Các món nợ cũ thì phải trả cho đủ!

– Thôi được, chúng ta hãy chờ xem.

– Chúng ta hãy chờ xem, vấn đề đã rõ rồi.

Grigôri cời dây lung và áo so-mi, rồi ề ề trong hòng bắt đầu tháo ủng.

– Chúng mình sẽ chia nhau ở riêng chứ? – Chàng vừa hỏi vừa nhìn một cách quá chăm chú cái đế ủng đã bật chỉ.

– Việc chúng mình chia nhau sẽ làm rất gọn: tôi sẽ sửa lại cái lều của nhà tôi rồi dọn về bên ấy.

– Phải, thế nào cũng có ngày chúng mình phải ở riêng nhau ra. Mình và cậu không thể hòa thuận với nhau được đâu.

– Không được thật. – Misca cũng nhận như thế.

– Mình không ngờ cậu lại có ý nghĩ về mình như thế... Nhưng thôi, cũng chẳng sao...

– Tôi đã nói toạc móng heo như thế đấy. Tôi nghĩ thế nào thì nói ra như thế. Bao giờ anh sẽ lên Vôsenxcaia?

– Đại khái vài ngày nữa.

– Không đại khái gì cả, ngày mai phải đi ngay.

– Mình vừa phải đi bộ gần bốn mươi véc-xta, mệt lử cả người, ngày mai mình nghỉ đã, ngày kia sẽ đi đăng ký.

– Đã có lệnh như thế này: việc đăng ký phải làm ngay tức khắc. Ngày mai anh đi ngay đi.

– Cũng phải nghỉ ngơi một ngày chứ? Mà mình có trốn đi mất đâu?

– Nhưng quỷ dữ nào biết được anh? Tôi không muốn phải chịu trách nhiệm về anh.

– Cậu đã trở thành một thằng khốn nạn quá lắm rồi, Misca ạ! – Grigôri nói và chàng không khỏi ngạc nhiên khi nhìn kỹ khuôn mặt trở nên gay gắt của người bạn cũ.

– Anh đừng có nói tôi là khốn nạn khốn niếc gì? Tôi không nghe quen những lời như thế đâu... – Misca lấy lại hơi rồi cất cao giọng: – Anh phải biết rằng những cái thói như thế của bọn

sĩ quan thì phải vứt bỏ đi! Ngày mai anh phải lên trên đó ngay, còn nếu nói nhẹ nhàng mà không đi thì tôi sẽ cho áp giải đi. Đã hiểu chưa? – Nói xong Misca bỏ đi.

– Bây giờ thì hiểu tất cả rồi... – Grigôri cảm hờn nhìn theo sau lưng Misca rồi không cởi quần áo, cứ thế nằm xuống giường.

Phải, mọi việc đã xảy ra đúng như đáng phải xảy ra. Mà tại sao chàng, Grigôri này, lại phải được đón tiếp một cách khác cơ chứ? Thật ra thì tại sao chàng lại nghĩ rằng chỉ một thời gian ngắn phục vụ trung thành trong Hồng quân cũng đủ giúp chàng chuộc được tất cả các tội lỗi xưa kia của mình? Và chưa biết chừng Misca có lý khi hắn nói rằng không phải tất cả mọi chuyện đều có thể được tha thứ và các món nợ cũ đều phải trả cho hết?

... Grigôri nằm mơ thấy một cánh đồng cỏ mênh mông và một trung đoàn đã triển khai đang chuẩn bị xung phong. Mãi đến khi từ một nơi nào đó rất xa vẳng tới tiếng hò kéo dài: "Đại đô-ô-ôi...", chàng mới nhớ rằng cái đai bụng bên dưới yên ngựa đã bị rơi lỏng. Chàng đặt mạnh chân lên chiếc bàn đạp bên trái và cái yên treo đi dưới sức nặng của chàng... Chàng vừa ngượng vừa sợ, bèn nhảy trên ngựa xuống để buộc lại cái đai bụng, nhưng trong khi đó chàng đã nghe thấy tiếng nhùng vó ngựa đập xuống đất bất thần dội lên và xa đi rất nhanh.

Trung đoàn đã ào lên xung phong mà không có chàng.

Grigôri trở mình và khì tỉnh lại, chàng còn nghe thấy tiếng mình rên khàn khàn.

Bên ngoài cửa sổ trời mới hửng một chút. Đúng là ban đêm gió đã mở toang cửa chớp, vì thế qua lớp kính bám đầy sương muối có thể nhìn thấy cái vòng sáng với những tia màu xanh lá cây của vành trăng khuyết. Grigôri mò mẫm tìm được túi thuốc bên chাম một điếu. Tim chàng vẫn còn đập thình thịch và dồn dập như muốn nút làm đôi. Chàng nằm ngửa ra, mồm

cười: "Lại nằm mơ thấy cái chuyện quỷ quái ấy! Chưa kịp đánh đám gì cả...". Trong giờ phút trời sắp bình minh này, chàng có ngờ đâu rằng mình vẫn còn phải xung phong nhiều lần nữa cả trong mộng lẫn trong thực tế.

VII.

Đunhiasca dậy sớm vì còn phải vắt sữa bò. Grigôri húng háng ho, rón rén đi đi lại lại trong bếp. Đunhiasca đắp lại chăn cho hai đứa bé rồi mặc nhanh áo xống, bước vào bếp, Grigôri đang cài khuy áo ca-pốt.

– Mối tình mơ thế này anh đã sắp sửa đi đâu đấy, anh yêu của em.

- Anh đi một vòng trong thôn, nhìn ngó một chút.
- Có lẽ anh ăn sáng đã, rồi hẵng...
- Anh nhức đầu, không muốn ăn đâu.
- Anh sẽ về ăn sáng nhé? Em nhóm lò ngay đây.
- Đừng chờ anh làm gì, anh không chóng về đâu.

Grigôri bước ra phố. Lúc trời sắp sáng tuyết có tan một chút. Gió nồm thổi ẩm ướt, ẩm áp. Tuyết trộn lẫn với đất dính hết vào gót ủng. Grigôri nhìn chăm chú những căn nhà và những nhà kho mà chàng đã quen thuộc từ thời thơ ấu. Chung quanh bãi thôn vẫn còn hiện lên đen sì những đống hoang tàn của các nhà lá buồn và cửa hiệu mà Misca đã đốt năm ngoái. Dãy tường vi gần đổ dụi của tòa nhà thờ đầy những vết thủng lỗ chỗ. "Cần phải có gạch để làm bếp lò". – Grigôri thần thờ nghĩ bụng. Tòa nhà thờ vẫn nhỏ bé như xưa và nom cứ như cấm xuống đất. Cái mái đã lâu không sơn lại bị rỉ nom vàng khè. Các bức tường loang lổ những đám nước thấm nâu nâu, và ở những chỗ vừa lở vừa những viên gạch bị bóc trần có một màu đỏ rất tươi.

Các dây phố đều vắng tanh. Hai ba người đàn bà, còn ngái ngủ gặp Grigôri ở gần giếng. Họ lặng lẽ cúi chào Grigôri như khi gặp một người lạ, và mãi khi chàng đã đi qua họ mới đứng lại và nhìn theo rất lâu.

"Phải ra mộ thăm mẹ và Natalia mới được", – Grigôri nghĩ vậy rồi rẽ vào cái ngõ thông tới con đường đi ra nghĩa địa, nhưng vừa đi được một lát chàng đã đứng lại. Chàng cảm thấy trong lòng nặng chình chịch và rối như tơ vò. "Thôi hôm khác mình sẽ đi, – chàng quyết định như thế rồi đi về phía nhà Prôkho. – Bây giờ thì đối với mẹ và Natalia, mình đến hay không đến cũng thế thôi. Cả hai đều đã yên nghỉ ở ngoài ấy. Tất cả thế là hết. Tuyết đã phủ đầy mộ. Nhưng ở sâu dưới ấy, có lẽ đất lạnh lắm... Thế là mọi người đều đã sống đủ tuổi đời cả rồi, nhanh thật, cứ như trong mộng ấy. Mọi người đều nằm ở một chỗ, bên cạnh nhau cả vợ mình, cả mẹ, lẫn Pêtorô và Đaria... Cả nhà đều ngoài ấy và nằm bên cạnh nhau. Mọi người đều sung sướng, chỉ một mình cha thui thủi nơi đất khách quê người. Ông cụ nằm ở đấy giữa những người lạ có lẽ cũng buồn..." Grigôri không nhìn ngang nhìn ngửa nữa, cứ cắm cúi đi, mắt dán xuống chân, nhìn lớp tuyết mỏng trắng lóa đang tan dở và hơi lồm bồm nước. Tuyết rất mềm, mềm đến nỗi chàng không cảm thấy có gì dưới chân, thậm chí gần như không nghe thấy tiếng lạo xạo.

Rồi Grigôri bắt đầu nghĩ tới hai đứa con. Không hiểu sao hai đứa đã trở nên rụt rè, trầm lặng, không hợp với tuổi chúng nó chút nào và khác hẳn hồi còn có mẹ. Thần chết đã cướp mất của chúng nó nhiều thứ quá. Những chuyện chẳng có gì cũng làm chúng nó sợ. Tại sao hôm qua con Pôliusca lại khóc khi nó trông thấy chàng? Khi gặp lại người thân thuộc, trẻ con thường có khóc dẫu, hình như chúng nó có như thế dẫu? Không biết lúc ấy trong bụng nó nghĩ gì nhỉ? Mà tại sao khi chàng nắm lấy tay nó thì trong con mắt nó lại thoáng có vẻ hoảng hốt? Chưa biết chừng nó cũng nghĩ rằng bố nó không còn sống nữa,

không bao giờ trở lại nữa, vì thế khi nhìn thấy chàng thì nó sợ? Nhưng dù sao chàng Grigôri này, cũng chẳng có lỗi về điều gì đối với hai đứa. Chỉ cần dặn Accinhia để nàng thương chúng nó và cố tìm mọi cách để thay được mẹ chúng nó... Có lẽ rồi chúng nó cũng sẽ xoắn xuýt lấy mẹ kế thôi. Nàng là một người đàn bà âu yếm tốt bụng. Vì yêu chàng nên nàng cũng sẽ yêu cả hai đứa trẻ.

Nghĩ tới những chuyện chuyện ấy thì cũng nặng nề và đau lòng. Tất cả không phải đều sẽ đơn giản như thế đâu. Toàn bộ cuộc đời đã tỏ ra hoàn toàn không đơn giản như chàng mới gần đây còn tưởng. Với một lòng ngây thơ ngu xuẩn như của con nít, chàng đã ngỡ rằng chỉ cần trở về nhà, thay cái áo ca-pốt bằng chiếc áo choàng bằng dạ thô của nông dân, thế là tất cả sẽ đẹp như trong tranh: sẽ không ai hé răng nói chàng một lời nào, không ai trách cứ chàng, tự nhiên tất cả mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa, rồi chàng sẽ sinh sống làm ăn như một nhà nông hiền lành và một người chủ gia đình gương mẫu. Không thật ra tình hình đâu có đơn giản như thế.

Grigôri mở rất cẩn thận cái cánh cửa xép bám lắt léo vào dọc một chiếc bản lề của sân nuôi gia súc nhà Prôkho. Với đôi ủng da tròn đã treo cả đế và cái mũ ba tai chụp xuống tới lông mày, Prôkho đang đi về phía thềm nhà, cái thùng vắt sữa bò rộng lủng lẳng trong tay một cách vô tư lự, những giọt sữa trắng trắng rơi vãi lả tả xuống tuyết.

– Đồng chí ngủ có ngon không, đồng chí chỉ huy?

– On Chúa.

– Chúng mình phải có tí tí cho già cháu rượu tối qua mới được, nếu không đầu óc cứ trống rỗng, y như cái thùng này ấy.

– Uống thêm cho già rượu cũng là một việc đáng nghĩ tới đấy, nhưng tại sao trong thùng lại chẳng có gì thế này? Cậu tự tay ra vắt sữa đấy à?

Prôkho gạt mạnh đầu cho cái mũ ba tai chạy ra sau gáy và mãi lúc này Grigôri mới nhận thấy rằng người bạn của chàng có bộ mặt râu rì một cách rất là bất thường.

– Nếu không thì quí dữ vắt sữa con bò thay cho tôi hay sao? Phải, tôi đã phải vắt sữa bò thay nó, con mụ đáng nguyên rửa ấy. Uống sữa do tay tôi vắt thì nó cũng đến sôi bụng lên thôi!... – Prôkho phát khùng quăng cái thùng đi rồi nói gọn lỏn:
– Chúng ta vào trong nhà thôi.

– Thế còn vợ cậu? – Grigôri ngập ngừng hỏi.

– Quí dữ lỏi nó ra mà nhắm với nước co-vát! Trời còn chưa rạng nó đã dậy sữa soạn rồi bỏ đi đến thôn Krugilinxki để hái mận dại. Tôi vừa ở đằng anh về là nó gây sự với tôi ngay! Nó lải nhải đọc đủ các bài kinh rồi nhảy chồm lên và bảo: "Tôi đi hái mận dại đây! Hôm nay hai đứa con dâu nhà Mácxaép đi, tôi cũng đi!" Tôi nghĩ thầm: "Mày cứ xéo đi, đi hái lê tao cũng mặc xác, cầu cho con đường mày đi êm như trái vả!" Rồi tôi trở dậy, nhóm lò và ra vắt sữa bò. Phải, chỉ có độc một tay thì có thể làm nổi những việc như thế hay không?

– Gọi một mụ nào đến giúp có hơn không? Cậu thật là một thằng kỳ quặc!

– Chỉ con cừu đực mới kỳ quặc thôi, vì đến lễ Đức Mẹ nó vẫn còn bú, chứ tôi thì vốn dĩ không phải là một thằng kỳ quặc bao giờ. Tôi cứ nghĩ thầm: rồi mình xoay xở cũng xong! Đấy, tôi đã xoay xở được như thế đấy. Tôi bò lổm ngổm như con tôm dưới bụng nó, còn nó, cái con bò ba lần đáng nguyên rửa ấy, nó dẫu chịu đứng yên, bốn chân cứ đập lung tung. Tôi đã phải bỏ cả cái mũ ba tai ra cho nó khỏi sợ, nhưng nó vẫn cứ thế. Trong khi tôi vắt sữa, cái áo so-mi tôi mặc ướt đầm cả. Hễ tôi giơ tay với lấy cái thùng đặt dưới bụng nó là nó dùa chân đá luôn! Cái thùng văng sang một đằng còn tôi thì văng sang một nẻo. Tôi đã vắt xong theo cái kiểu như thế đấy. Nó không phải là một

con bò cái mà là một con quỉ có sừng! Tôi bèn nhổ toẹt vào mặt nó một cái rồi bỏ đi. Chẳng có sữa tôi vẫn sống được như thường. Nhưng chúng ta uống cho già rượu chứ?

– Nhưng có còn không?

– Độc một chai. Ngon ghê lắm đấy.

– Được, ngần ấy cũng đủ rồi.

– Anh vào đi, anh sẽ là khách của tôi. Tôi rán trứng nhé? Làm chỉ loáng cái là xong.

Grigôri thái mớ chài, giúp chủ nhà nhóm lửa trên đồng tro ở miệng lò. Hai người lặng lẽ nhìn nhìn những miếng mỡ hồng hồng lách tách chảy ra nước và trườn đi trườn lại trong cái chảo. Rồi Prôkho lôi ra một cái chai đầy bụi từ sau cái ổ để các hình thánh.

– Đây là chỗ tốt để giấu các tài liệu bí mật không cho vợ tôi biết đấy. – Hắn giải thích ngắn gọn.

Hai người nhắm rượu trong căn phòng nhà trong nhỏ bé, đốt lửa rất ấm và thì thầm nói chuyện với nhau.

Grigôri không đem những nỗi tâm sự thầm kín nhất của mình ra nói với Prôkho thì còn nói với ai? Chàng dạng rộng hai chân gân guốc rất dài ngồi cạnh chiếc bàn, cái giọng trầm khàn khàn của chàng vang lên trầm trầm:

– ... Cả thời kỳ còn ở bộ đội lẫn trên đường về, mình cứ nghĩ tới chuyện mình sẽ về sống như thế nào với ruộng đất, sẽ được nghỉ ngơi trong gia đình, xa tất cả các chuyện quỉ quái ấy như thế nào. Tám năm liền không xuống ngựa đầu phải trò đùa! Ngay trong giấc ngủ, hầu như đêm nào mình cũng nằm mê thấy cái cảnh đẹp mắt ấy: mình không giết người thì người cũng giết mình... Nhưng Prôkho ạ, xem ra muốn làm như ý mình thì không được đâu... Xem ra đối với những người khác

mình sẽ không thể cày ruộng đất, chăm nom ruộng đất được đâu...

– Hôm qua anh đã nói chuyện với Misca rồi chứ?

– Cứ như được uống mật ong ấy.

Grigôri bắt tẻo hai ngón tay.

– Tình bạn giữa hai chúng mình bây giờ là như thế này. Nó trách mắng mình về chuyện đã đi lính cho bọn Trắng, nó nghĩ rằng mình đang ngấm ngấm muốn làm hại chính quyền mới, đang giấu một con dao trong bụng chờ thời cơ chống lại. Nó sợ mình sẽ dấy lên một cuộc bạo động, nhưng mình cần quá gì phải làm cái trò ấy. Thằng ngu xuẩn, nó không hiểu được như thế.

– Nó cũng có nói với tôi như thế đấy.

Grigôri cười nhạt, nụ cười chẳng có gì vui vẻ.

– Hồi chúng mình tiến quân vào Ba-lan, có một thằng khô-khon ở Ukraina đến xin chúng mình cấp cho vũ khí để bảo vệ thôn xóm. Vốn là chúng nó bị những nhóm thổ phỉ làm tình làm tội, cướp phá, giết gia súc. Lúc ấy mình cũng có mặt. Thằng trung đoàn trưởng bảo: "Nếu cấp vũ khí cho các anh thì chính các anh cũng đi làm thổ phỉ thôi". Nhưng thằng khô-khon cười và nói: "Đồng chí ạ, đồng chí cấp vũ khí cho chúng tôi thì chúng tôi không những không để những thằng thổ phỉ vào làng mà còn không cho cả các đồng chí vào nữa". Trong lúc này, chính mình đại loại cũng đang nghĩ như thằng khô-khon ấy: nếu làm thế nào cho thôn Tatacxki có thể không cho cả bọn Trắng lẫn bọn Đỏ vào thì tốt nhất. Theo mình thì dù là thằng Mítca Coocsunóp anh vợ mình hay thằng Misca Côsévôi, chúng nó cũng chỉ đáng giá như nhau thôi. Nó nghĩ rằng mình là một thằng trung thành với bọn Trắng, không có bọn Trắng mình không thể sống được. Thật là một thằng hạng bét! Mình mà lại trung thành với chúng nó! Mới gần đây thôi, hồi tiến vào Krum, trong

một trận chiến đấu mình đã có dịp chạm trán với một thằng sĩ quan của Coócnilốp, một thằng đại tá oắt con nhanh như con cắt. Nó có bộ ria để theo kiểu Anh với hai mảnh ngay dưới lỗ mũi, nom cứ như hai đám nước mũi ấy. Mình ra sức xả được nó một nhát mà trong lòng như mở còi! Cái thằng đại tá khốn nạn ấy chỉ còn giữ được nửa cái sọ cùng với nửa cái mũ cát-két... Tất cả lòng trung thành của mình là như thế đấy! Chúng nó làm tình làm tội mình cũng đủ nhiều rồi. Mình đổ máu ra kiếm được cái hàm sĩ quan khốn kiếp này mà trong bọn sĩ quan mình vẫn cứ như một con quạ trắng. Bọn chó đẻ ấy, chúng nó vốn dĩ có coi mình là một con người dẫu, chúng nó không thêm chia tay cho mình bắt, đã thế mà còn muốn mình... Mẹ chúng nó chứ! Cái chuyện ấy nói đến cũng đủ buồn nôn rồi! Thế mà mình còn lặp lại cái chính quyền của chúng nó hay sao? Còn rước những thằng tướng như Phítkhêlauróp về nữa hay sao? Cái trò ấy sau khi thử làm một lần mình đã phải nức suốt một năm trời, nhưng thôi đủ rồi, mình đã khôn ngoan ra rồi, thử làm tất cả những cái trò ấy mình đã mang vạ vào thân rồi!

Prókho vừa nhúng bánh mì vào mỡ nóng vừa nói:

– Sẽ chẳng có bạo động bạo diếc gì đâu. Thứ nhất là bọn Cô-dắc chỉ còn lại quá ít, mà những thằng sống sót thì đã rút kinh nghiệm. Sau khi làm những thằng anh em của mình đổ máu khá nhiều, chúng nó đã trở nên hiền lành và thông minh hơn. Bây giờ thì đem vòng thòng lọng lồng vào cổ cũng không thể lôi chúng nó đi bạo động được nữa đâu. Mà lại còn một điều nữa là ở đây dân chúng chỉ đang khao khát một cuộc sống yên ổn. Anh hãy xem mùa hè năm nay mọi người làm ăn như thế nào: cỏ khô cắt về đánh những đồng cao ngất, thóc lúa gặt về kỳ hết chẳng để sót một hạt nào, một đến thờ không ra hơi mà vẫn cứ cày, cứ gieo hạt, cứ như người nào cũng định sống một trăm năm nữa ấy! Không, cái chuyện bạo động thì chẳng có gì đáng nói đâu. Đó là một câu chuyện ngu xuẩn. Nhưng ôn dịch

nào biết được là trong đầu óc bọn Cô-dắc chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì...

– Thế chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì? Cậu định nói đến chuyện gì thế?

– Những thằng lằng giềng của chúng ta đã nghĩ ra cái trò...

– Thế nào?

– Anh lại còn thế nào nữa à? Chúng nó đã bạo động ở tỉnh Vôrônhegiocxaia, tại một nơi nào đó ở gần Bôgutra rồi.

– Đó chỉ là chuyện bịa!

– Chuyện này thì có gì mà bịa. Hôm qua có một thằng dân cảnh quen với tôi đã nói thế. Hình như chúng nó đang sắp sửa bị điều tới đấy thì phải.

– Nhưng đích xác là ở những chỗ nào?

– Ở Mônaxtuasina, ở Thượng Đônhết, ở Paxéch ở Cựu Calítva, Tân Calítva, và cũng còn vài nơi nữa. Nghe nói bạo động lớn lắm.

– Tại sao hôm qua cậu không cho biết chuyện này, con ngỗng trụi lông này?

– Tôi không muốn nói trước mặt thằng Misca, hơn nữa nói về những chuyện này chẳng có gì thú vị. Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói về những trò như thế. – Prôkho trả lời bằng một giọng bực bội.

Grigôri sầm mặt lại. Chàng ngẫm nghĩ giờ lâu rồi nói:

– Cái tin ấy rất là không hay.

– Nhưng nó có liên can gì đến anh đâu. Cứ mặc cho bọn khô-khon có dịp suy nghĩ. Chúng nó bị nện vào đầu thật đau rồi sẽ biết thế nào là bạo động. Còn tôi với anh thì dứt khoát không dính dáng đến chuyện ấy làm gì. Tôi chẳng thương hại chúng nó chút nào đâu.

– Bây giờ sẽ có những chuyện khá khó khăn cho mình.

– Sao thế?

– Lại còn sao thế? Nếu đối với mình, cả chính quyền khu cũng có những ý nghĩ như thằng Misca thì mình sẽ không thoát khỏi ngòi tù. Ở ngay cạnh một nơi có bạo động, mình lại là một sĩ quan cũ, hơn nữa đã từng bạo động... Cậu hiểu chưa?

Prôkho thôi không nhai nữa, mặt có vẻ dăm chiêu. Đầu óc hắn vẫn chưa nghĩ ra được những điều như thế. Hơi men đã làm hắn trở nên đồ đần, suy nghĩ rất chậm chạp, khó khăn.

– Nhưng việc ấy thì có liên can gì đến anh, anh Panchêlêvít?
– Hắn thắc mắc hỏi.

Grigôri cau mày bực bội và không nói gì cả. Rõ ràng tin này đã làm chàng lo lắng. Prôkho muốn đẩy tới cho chàng một cốc rượu, nhưng chàng ngăn tay chủ nhà lại, kiên quyết nói:

– Mình không uống nữa đâu.

– Nhưng có lẽ chúng mình cứ uống thêm một cốc nữa đi. Uống đi, anh Grigôri Panchêlêvít, trong lúc chưa say thì cứ uống đi. Trong cuộc sống quá vui vẻ như thế này chỉ có rượu làm cho mình quên hết được.

– Cậu cứ say một mình đi. Đầu óc cậu ngu xuẩn như thế thì nó đến làm cho cậu mất mạng thôi. Hôm nay mình còn phải lên Vôsenxcaia để đăng ký.

Prôkho nhìn chàng chăm chăm. Khuôn mặt dãi dầu nắng gió của Grigôri ửng lên một màu đỏ tía, gần như nâu, chỉ ở sát chân bộ tóc chải lật ra sau là da còn có màu trắng bạch. Về mặt chàng rất bình thần, cái bình thần của người lính đã biết mọi sự đời mà chiến tranh và mưa nắng đã làm cho gần gũi thân thuộc với Prôkho. Hai con mắt hơi hum húp của chàng nom âm thầm, đầy vẻ mệt mỏi khắc nghiệt.

– Anh có sợ rằng chính cái chuyện ấy... anh có sợ chúng nó bỏ tù anh không? – Prôkho hỏi.

Grigôri sôi nổi hẳn lên.

– Người anh em ạ, chính là mình đang sợ cái trò ấy đấy! Cha sinh mẹ đẻ chưa ngồi tù bao giờ, vì thế mình sợ ngồi tù hơn sợ chết. Nhưng xem ra cũng phải ném cái mùi ngon ngọt ấy thôi.

– Anh chọn con đường về nhà thật là không đúng. – Prôkho nói bằng một giọng thương hại.

– Thế thì cậu bảo mình phải đi đâu mới đúng?

– Có lẽ anh nên tìm một nơi nào đó ở thành phố mà tránh đi, chờ cho cái chuyện lộn xộn ấy lắng xuống một chút rồi hãy trở về thì hơn.

Grigôri xua tay, bật cười:

– Làm như thế không hợp với mình đâu! Chờ đợi và theo đuôi là điều đáng ghét nhất trên đời. Mình có thể bỏ hai đứa trẻ để đi đâu bây giờ?

– Anh nói thế mà nghe được à? Không có anh ở nhà chúng nó không sống được đấy chắc? Sau đó sẽ về đón chúng nó và cô người yêu cũng được chứ sao? À mà quên không nói cho anh biết: Máy thẳng chủ của anh, chỗ anh và Acxinhia đi ở từ trước chiến tranh ấy mà, cả hai đứa đều ngòm cả rồi.

– Nhà Lítnhitki ấy à?

– Chính chúng nó đấy. Anh chàng Dakha, bạn đỡ đầu của tôi, có làm lính hầu cho thằng Lítnhitki con trong thời kỳ rút lui. Hắn ta kể rằng lão địa chủ già mắc bệnh thương hàn đã chết ở Môrôdốpcaia, còn thằng con mò được tới Êcachêrinôda. Nhưng đến đấy thì con vợ nó tăng tịu với thằng tướng Pôkrôpxki vì thế nó bất mãn, không chịu được, đã tự tử bằng súng ngắn.

- Hừ, mặc cho quỷ dữ bắt chúng nó đi. - Grigôri nói bằng một giọng lạnh đậm. - Những người tốt mà chết còn thương, chứ cái hạng như chúng nó thì chẳng ai đau lòng đâu. - Rồi chàng đứng dậy, mặc áo ca-pốt và đến lúc cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa mới trầm ngâm nói thêm: - Quỷ quái nào biết được vì sao bao giờ mình cũng thèm được như thằng Lítnhitki con hay thằng Misca nhà mình... Đối với chúng nó thì ngay từ đầu tất cả đều rõ ràng rành, còn đối với mình thì ngay đến bây giờ mọi mặt đều vẫn còn mù mịt. Chúng nó, cả hai đứa, đều có con đường riêng, một con đường thẳng mà đi, một mục đích mà theo, còn như mình cứ đi quanh đi quẩn, ngả ngà nghiêng nghiêng như thằng say rượu... Mình đã bỏ bọn Trắng nhưng lại không nhập được vào bọn Đỏ, cứ lênh bênh như đóng phân giữa hồ nước trên băng. Cậu thấy đấy, Prôkho ạ, dĩ nhiên đáng là mình phải ở bên Hồng quân đến cùng, và nếu thế thì chưa biết chừng mọi việc của mình sẽ qua khỏi trơn tru. Và ngay từ đầu, chuyện này thì cậu cũng biết, mình đã rất hăng hái phục vụ Chính quyền Xô-viết, nhưng sau đó tất cả đều tan vỡ... Ở bên bọn Trắng, trong bộ tư lệnh của chúng nó, mình đã là một thằng xa lạ, bao giờ cũng bị chúng nó nghi ngờ. Nhưng làm thế nào để có thể khác được? Một thằng con nhà làm ruộng, một thằng Cô-dắc không có chữ nghĩa như mình thì họ hàng thân thuộc gì với chúng nó? Chúng nó có tin mình đâu! Rồi sau ở bên bọn Đỏ tình hình cũng vẫn như thế. Mình không phải là một thằng mù, vì thế cũng thấy được rằng thằng chính trị viên và những thằng Đảng viên cộng sản khác trong đại đội theo dõi mình thế nào... Trong các trận chiến đấu, chúng nó nhìn mình không rời mắt, rình từng bước đi của mình và có lẽ chúng nó nghĩ bụng: "Chà-à-à, cái thằng chó đẻ, thằng Trắng, thằng sĩ quan Cô-dắc này, đừng để nó chơi xỏ mình mới được". Mình nhận thấy tình hình như thế mà tim mình lập tức lạnh hẳn đi. Trong thời gian gần đây mình đã không chịu nổi cái thái độ nghi nghi ngờ ngờ

như thế nữa. Bị hun nóng quá thì đá cũng phải nứt vỡ. Thời tốt nhất là chúng nó cho mình giải ngũ. Mọi mặt sẽ càng tiến đến chỗ kết thúc hơn. – Chàng hùng hăng ho những tiếng khàn khàn, nín lặng một lát rồi không nhìn Prôkho, nói giọng khác hẳn: – Cảm ơn cậu đã thết mình. Thôi mình đi đây. Chúc cậu khỏe mạnh. Đến tối, nếu còn trở về, mình sẽ lại sang. Nhưng cất cái chai đi kéo vợ cậu về nó lại đập gãy cái cán xoong trên lưng cậu đấy.

Prôkho tiễn chàng ra tới thềm và khề nói trong phòng ngoài:

– Chao ôi, anh Panchêlêvít, làm thế nào cho ở trên ấy chúng nó đừng tóm cổ anh đấy.

– Mình sẽ xem như thế nào. – Grigôri trả lời dè dặt.

Chàng không tạt qua nhà mà xuống thẳng bờ sông Đông, tháo chiếc thuyền buộc ở bến đò, không biết của nhà ai, khum bàn tay tát nước trong thuyền ra rồi bẻ một cái cọc trên dây hàng rào, đập vỡ một khoảng bằng ven bờ và bơi sang bờ bên kia.

Trên mặt sông, những làn sóng xanh lá cây sẫm bị gió thổi sủi bọt, cuộn cuộn trôi về phía tây. Trên dải nước tĩnh ở hai bên bờ, các đợt sóng xô đến, đập vỡ văng bằng mỏng ròn, làm rung rinh những đám rong rêu xanh ròn mượt như tơ. Bờ sông không ngớt tiếng những miếng băng nhỏ đập vào nhau lạnh lạnh như pha-lê, tiếng những hòn đá củ đậu ven bờ bị nước tràn qua ràn rạt nhẹ nhẹ. Nhưng khi tới giữa dòng, nơi nước lao rất mạnh, rất đều, Grigôri chỉ nghe thấy tiếng đập trầm trầm của những đợt sóng ập tới mạn thuyền bên trái và tiếng gió rú không lúc nào ngớt, rất thấp, rất trầm, trong khu rừng ven sông.

Grigôri kéo thuyền lên bờ, nhưng vẫn để một nửa còn ngằm dưới nước, rồi tháo ủng, cuộn lại rất cẩn thận vài bọc chân để đi đường dễ chịu hơn.

Đến giữa trưa thì chàng đến Vösenxcaia.

Trong ủy ban quân sự khu rất đông người và rất ồn ào. Những tiếng chuông điện thoại réo gay gắt, các cánh cửa phòng đập rầm rầm, những người mang vũ khí ra vào tấp nập, từ trong các phòng văng ra tiếng máy chữ đập khô khan. Ngoài hành lang có chừng hai chục chiến sĩ Hồng quân đứng vây quanh một người nhỏ bé mặc chiếc áo da ngắn chếp nếp kiểu Rômanốp. Họ cướp lời nhau nói không biết những gì trong những tiếng cười rộ. Khi Grigôri bước theo dãy hành lang, từ căn phòng đằng xa có hai chiến sĩ Hồng quân kéo ra một khẩu trọng liên. Hai cái bánh nbo nhỏ của khẩu súng khê kêu lộc cộc trên mặt sàn gỗ sậy sứt. Một anh chàng súng máy béo tốt, cao lớn, pha trò kêu to: "Này các cậu đại đội nhà pha, tránh ra không dây chet chết bây giờ!".

"Xem ra thì chúng nó sắp sửa lên đường đi dẹp bạo động đấy!" – Grigôri nghĩ thầm.

Lúc vào đăng ký, chàng bị giữ lại cũng không lâu. Người thu ký của ủy ban quân sự vội vã xem qua giấy chứng minh của chàng rồi nói:

– Đồng chí hãy qua phòng chính trị¹ của ủy ban Trêca sông Đông. Đồng chí là sĩ quan cũ, vì thế phải sang bên ấy mà ghi sổ đăng ký.

– Rò. – Grigôri đưa tay lên vành mũ chào và không để lộ chút nào nỗi xao xuyến tràn ngập trong lòng mình.

Ra đến quảng trường chàng dừng lại, dăm chiêu suy nghĩ. Đáng lẽ phải đến phòng chính trị, nhưng phần xác cũng như phần hồn của chàng đều cương lại một cách đau khổ, không để cho chàng đi. "Sẽ bị chúng nó bỏ tù mất!" Một giọng nói bên

1. Phòng chính trị: ở đây là tên gọi những tổ chức Trêca cấp khu hoặc cấp huyện trong hai năm 1920 – 1921. (Lời chú của bản tiếng Nga).

trong bảo Grigôri, và chàng run bắn người lên vì sợ hãi và kinh tởm. Chàng đứng lại bên dãy hàng rào của trường trung học, đưa cặp mắt không trông thấy gì nhìn xuống khoảng đất đầy phân gia súc và đã tưởng tượng thấy mình đang đi trên những bậc thang dẫn thiu xuống một chỗ hầm nhà với hai tay bị trói, và sau lưng chàng có một kẻ nắm chặt cái cán sần sùi của khẩu Nagan. Grigôri nắm hai tay và nhìn những đường gân xanh nổi phồng lên. Cả hai bàn tay này cũng sẽ bị chúng nó trói hay sao? Máu trong người chàng dồn cả lên mặt. Không, hôm nay chàng sẽ không tới đó! Ngày mai muốn đi thì sẽ đi, chứ hôm nay chàng còn về thôn, sống nốt ngày hôm nay với hai con, gặp Acxinhia và sáng mai sẽ lại tới Vosenxcaia. Mẹ khỉ, mẹ cái bên chân đau đi chốc chốc lại nhói một cái. Chàng sẽ chỉ về nhà một ngày rồi quay lại đây, nhất định sẽ quay lại. Ngày mai muốn ra sao thì ra, còn hôm nay thì không!

– À-à, anh Mêlêkhốp! Bao năm nay không gặp nhau rồi...

Grigôri quay lại. Iacóp Phômin, bạn đồng đội cũ của Pêtorô, trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn 28 đã nổi loạn chống lại Quân đội sông Đông đi tới gần chàng.

Đây không còn là tên Phômin vụng về, ăn vận cầu thả của trung đoàn Atamanxki như xưa kia Grigôri thường biết. Chỉ hai năm mà hắn đã thay đổi hẳn; hắn mặc chiếc áo ca-pốt của kỵ binh rất diện, may rất vừa người, hàng rìa đỏ chằm sóc cẩn thận xoắn vênh lên nom rất ngang tàng. Trọng toàn bộ thân hình, cũng như dáng đi cố ra vẻ hùng dũng và nụ cười tự mãn của hắn đều có thể thấy rõ tính chất của một kẻ tự coi mình hơn người.

– Run rủi thế nào anh lại gặp chúng tôi thế này? – Hắn vừa hỏi vừa bắt tay Grigôri và cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt màu xanh lơ nằm rất xa nhau.

– Tôi phục viên rồi. Vừa tới ủy ba quân sự.

– Anh về đã lâu chưa?

– Hôm qua.

– Tôi vẫn nhớ tới anh Pêtorô Panchêlêvít của anh luôn. Một tay Cô-dắc cừ như thế mà chết uống. Tôi và Pêtorô vốn là bạn chí thân chí thiết với nhau đấy. Anh Mêlêkhốp ạ, đáng là năm ngoái các anh không nên bạo động mới phải. Các anh quả đã phạm sai lầm!

Xem ra cũng phải nói ra một câu gì đó, vì thế Grigôri trả lời:

– Đúng đấy. Anh em Cô-dắc đã sai lầm...

– Vừa rồi anh ở đơn vị nào?

– Tập đoàn quân kỵ binh số một.

– Làm gì?

– Đại đội trưởng.

– Té ra vậy! Hiện nay tôi cũng đang chỉ huy một đại đội kỵ binh. Ở ngay đây, ở Vôsenxcaia, chúng ta đang có một đại đội kỵ binh cảnh vệ. – Hắn đưa mắt nhìn quanh rồi hạ thấp giọng rủ Grigôri: – Thế này này, chúng ta hãy đi chơi một lát, anh cùng đi với tôi một đoạn, kéo ở đây có nhiều người qua lại, họ không dễ cho chúng mình có thể nói chuyện với nhau được.

Hai người đi dọc theo dãy phố, Phômin liếc nhìn Grigôri và hỏi:

– Anh định về nhà sinh sống à?

– Nếu không thì còn chỗ nào mà ở nữa? Phải về nhà thôi.

– Làm ăn à?

– Phải.

Phômin lắc đầu tỏ vẻ thương hại rồi thờ dãi:

– Anh Mêlêkhốp ạ, anh chọn thật không đúng lúc, chao ôi, thật không đúng lúc... Trong một hay hai năm anh không nên về nhà thì hơn.

– Tại sao thế?

Phômin nắm lấy khuỷu tay Grigôri, hơi ngả người về phía chàng và khẽ nói:

– Tình hình trong khu đang nhốn nháo lắm. Bà con Cô-dắc hết sức bất mãn đối với chế độ trưng thu lương thực. Ở huyện Bôgutra đang có bạo động. Hôm nay chúng tôi lên đường đi trấn áp đây. Người anh em ạ, tốt nhất anh hãy chuẩn khỏi nơi này đi, mà phải quàng quàng lên mới được. Tôi là bạn thân của Pêtorô, vì thế mới nói với anh lời khuyên này: anh hãy đi đi!

– Tôi chẳng còn nơi nào mà đi nữa.

– Hừ, anh phải cẩn thận! Tôi muốn nói rằng phòng chính trị bắt đầu bắt giữ các sĩ quan rồi đấy. Trong tuần này đã có hai cậu chuẩn úy bị giải từ Đudaréпча về đây, một cậu nữa thì từ Rêsetôпча, còn từ bên kia sông Đông thì hàng lô bị giải về, cả những thằng Cô-dắc thường, chẳng có chức tước gì, cũng bắt đầu bị hỏi đến. Anh tự suy nghĩ mà xem, anh Grigôri Panchêlêvít ạ.

– Xin cảm ơn anh về lời khuyên, nhưng tôi sẽ không đi đâu cả. – Grigôri vẫn khẳng khái.

– Dù sao cũng là việc của anh thôi.

Rồi Phômin bắt đầu nói về tình hình trong khu, về quan hệ của hắn với các thủ trưởng khu và với ủy viên quân sự khu Sakhaép. Vì đầu óc còn đang bận với những ý nghĩ của mình, cho nên Grigôri chỉ nghe hắn nói một cách thần thờ. Hai người cùng đi qua ba đoạn đường phố, rồi Phômin đứng lại.

– Tôi có việc cần phải đi đường này. Thôi nhé. – Hắn đưa tay lên vành chiếc mũ lông kiểu Cuban, chia tay với Grigôri một

cách lạnh nhạt rồi rẽ vào một cái ngõ, cái dây đeo súng qua vai còn mới toanh kêu kèn kẹt, người duỗi thẳng, nom cái vệ một cách rất buồn cười.

Grigôri đưa mắt nhìn theo hắn rồi quay trở lại. Chàng vừa bước lên những bậc thềm bằng đá trước ngôi nhà hai tầng của phòng chính trị vừa nghĩ thầm: "Chăm dứt cho mau cho chóng thôi, chẳng kéo dài làm gì nữa! Grigôri ạ, mày đã có gan ăn cướp thì cũng phải có gan chịu đòn!".

VIII.

Lúc khoảng tám giờ sáng, acxinhia cào than nóng trong bếp lò thành một đồng rồi vừa ngồi xuống chiếc ghế dài vừa kéo tạp dề lên lau khuôn mặt đỏ bừng bừng, đầm mồ hôi. Trời còn chưa hừng, nàng đã dậy để làm xong thật sớm các công việc bếp núc: nàng nấu món mì gà, làm bánh tráng, tưới rất nhiều bơ nóng vào bánh phớ mát rồi đưa vào lò nướng. Nàng biết rằng Grigôri rất thích ăn bánh phớ mát nướng vì thế đã làm một bữa thật sang với hy vọng người yêu sẽ sang nhà mình ăn trưa.

Nàng chỉ muốn kiếm một có gì đó để tạt sang nhà Mêlêkhốp và ở lại bên ấy một phút thôi cũng được, cốt sao có dịp được nhìn thấy Grigôri, dù chỉ một loáng. Chàng đang ở ngay đây, bên cạnh nhà mà không được trông thấy mặt chàng thì thật là không tưởng tượng được. Nhưng dù sao nàng cũng nên được ý muốn ấy và không sang. Thật ra nàng đâu còn là một cô gái. Ở cái tuổi của nàng thì không thể làm gì một cách xốc nổi.

Nàng rửa tay rửa mặt sạch hơn mọi ngày, mặc chiếc áo lót sạch và cái váy lót mới viền đăng-ten. Nàng đứng đắn đo rất lâu bên cạnh cái ruong mỡ nắp, không biết bên ngoài nên mặc cái gì bây giờ? Ngày thường mà diện quần lạnh áo tốt thì không tiện, nhưng nàng cũng không muốn mặc những áo xống giản dị

thường mặc trong khi làm lụng. Vì không biết nên quyết định lựa chọn những thứ gì. Acxinhia cau mày, thần thờ so sánh những cái váy đã là cần thận. Cuối cùng nàng quyết định mặc một chiếc váy màu lam sẫm và cái áo ngoài màu xanh da trời viền dăng-ten đen gần như chưa mặc lần nào. Đó là những thứ đẹp nhất mà nàng có. Suy đến cùng thì hàng xóm láng giềng nghĩ thế nào chẳng được? Đối với họ hôm nay là ngày thường nhưng đối với nàng lại là ngày hội. Nàng vội vã thắt bộ cánh vào rồi ra đứng trước cái gương. Một nụ cười hơi có phần ngạc nhiên thoáng trên môi nàng: hai con mắt rất trẻ, bùng bùng như hai hòn than của một người nào đó, đang tò mò và vui vẻ nhìn nàng. Acxinhia chăm chú xem xét lại khuôn mặt của mình một cách nghiêm khắc rồi thở dài nhẹ nhõm. Không, sắc đẹp của nàng vẫn chưa phai tàn chút nào! Khi gặp nàng nhiều gã Cô-dắc đã phải đứng lại nhìn theo bằng cặp mắt rối rai.

Trong khi đứng trước gương sửa lại những nếp váy, nàng nói thành tiếng: "Chà, anh Grigôri Panchêlêvit, anh hãy cẩn thận đấy!..." – Rồi cảm thấy mình đỏ mặt, nàng khẽ cười và cố giữ cho mình khỏi cười to. Tuy vậy nàng vẫn tìm ra trên thái dương vài sợi tóc bạc và nhỏ đi. Không nên để Grigôri nhìn thấy cái gì nhắc nhở chàng về cái tuổi của nàng. Đối với chàng, nàng muốn mình vẫn còn trẻ như bảy năm về trước.

Cho đến giờ ăn trưa, nàng vẫn còn cố nán ngồi được ở nhà, nhưng rồi không chịu được nữa, nàng khoác lên vai chiếc khăn bằng lông dê trắng và sang nhà Mêlêkhốp, Đunhiasca ở nhà một mình, Acxinhia chào Đunhiasca rồi hỏi:

– Ở nhà chưa ăn trưa à?

– Với những con người không thiết gì đến nhà cửa ấy thì làm thế nào có thể cơm nước đúng giờ được! Chồng em còn ra ủy ban, còn anh Grigôri thì lên thị trấn. Em đã cho hai đứa trẻ ăn xong rồi, còn đang chờ người lớn đây.

Nhìn bên ngoài thì Acxinhia rất bình tĩnh, không có một cử chỉ hay lời nói nào để lộ rõ nỗi thất vọng trong lòng. Nàng nói:

– Thế mà tôi cứ tưởng mọi người đều có nhà đầy đủ. Thế bao giờ anh Grisca... anh Grigori Panchêlêvít mới về? Hôm nay chứ?

Dunhiasca đưa nhanh mắt nhìn khắp người chị láng giềng ăn mặc diêm dúa rồi trả lời miễn cưỡng:

– Anh ấy đi đăng ký rồi.

– Anh ấy hứa lúc nào sẽ về?

Vài giọt nước mắt long lanh trong khóe mắt Dunhiasca. Cô nói giọng ngắc ngứ và có vẻ trách móc;

– Thật là chị đã chọn đúng lúc... để trang điểm thế này... Sao chị còn chưa biết rằng anh ấy có thể không bao giờ trở về nữa?

– Tại sao lại không trở về nữa?

– Miska nói rằng ở trên trần họ sẽ bắt giữ anh ấy... – Dunhiasca khóc với những giọt nước mắt dề sền đầy căm uất. Cô đưa tay áo lên lau nước mắt và kêu lên: – Nó thật đáng nguyên rủa, cái cuộc sống này! Mà không biết tất cả chuyện ấy bao giờ mới chấm dứt? Anh ấy đi rồi là hai đứa trẻ có thể nói là như hóa điên hóa ngộ. Chúng nó không rời em nửa bước. Hết "Bố cháu đi đâu?" lại "Bao giờ bố cháu mới về?". Mà em thì biết gì được? Đưa tiễn hai người ra sân mà trong lòng đau như cắt... Cái cuộc sống chết tiệt này nó còn ra sao nữa! Chẳng được một lúc nào yên tĩnh, thật là khóc lên được!...

– Nếu đêm nay anh ấy không về, ngày mai tôi sẽ lên trần hỏi xem sao. – Acxinhia nói rất lạnh nhạt, cứ như đang bàn về một câu chuyện hết sức bình thường, không đáng xúc động một chút nào.

Dunhiasca ngạc nhiên trước vẻ mặt bình tĩnh của nàng. Cô thở dài:

– Bây giờ thì xem ra không còn có thể chờ anh ấy được nữa đâu. Anh ấy về đây chỉ để chịu khổ!

– Tạm thời còn chưa biết sẽ thế nào đâu! Thôi cô đừng khóc nữa, nếu không hai đứa nhỏ lại tưởng... Tôi về nhé!

*

Đến tối mịt Grigôri mới về. Chàng ở nhà một lát rồi sang với Acxinhia.

Những điều lo lắng khắc khoải mà nàng vừa phải chịu đựng một ngày dài dằng dặc cũng có phần giảm bớt cái vui khi trông thấy nhau. Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì Acxinhia có cảm tưởng như mình đã phải làm quần quật suốt ngày, không được rướn lưng lên một lần nào. Chờ đợi mãi dăm ra nản lòng và mệt mỏi, nàng bèn nằm xuống giường ngủ thiếp đi một lát, nhưng vừa nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài cửa sổ, nàng đã nhảy chồm dậy, lệ như hồi còn con gái.

– Tại sao anh không cho em biết rằng anh lên Vôsenxcaia?

– Nàng ôm lấy Grigôri, vừa hỏi vừa giúp chàng cởi những cái khuy áo ca-pốt.

– Anh vội quá, không kịp nói.

– Còn em và Dunhiasca thì khóc hết nước mắt, cả hai cứ tưởng anh không về nữa.

Grigôri mỉm cười dè dặt.

– Không, chưa đến nỗi như thế đâu. – Chàng lặng đi một lát rồi lại nói thêm: – Tạm thời còn chưa đến nỗi như thế đâu.

Chàng khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn ngồi xuống. Qua cánh cửa mở toang có thể nhìn thấy gian nhà trong, cái giường gỗ rộng kê ở góc phòng, chiếc rương với những chỗ ốp đồng sáng bành bệch. Tất cả ở đây đều vẫn như hồi còn là một

thanh niên, chàng thường mò sang bên này những lúc Xchêpan vắng nhà. Gần như chàng không nhận thấy có sự thay đổi nào cả, tựa hồ thời gian đã trôi qua nhưng quên không ngó vào căn nhà này. Ngay đến những hương vị xưa kia cũng còn được giữ nguyên: vẫn nồng nặc cái mùi ngầy ngất của men rượu mới, mùi sàn nhà lau rửa sạch sẽ và mùi bách lý hương héo thoang thoảng. Grigôri có cảm tưởng như lần trước mình mới ra khỏi nơi này chưa được bao lâu, vào một buổi sáng, nhưng thật ra tất cả các việc đó đã xảy ra lâu lắm rồi...

Chàng nén tiếng thở dài, bắt đầu từ từ cuốn một điếu thuốc, nhưng không hiểu sao hai tay cứ run lên, làm thuốc rơi lả tả xuống đầu gối.

Acxinhia vội vã bày bàn ăn. Món mì đã nguội tanh, phải hâm lại mới được. Nàng bèn chạy ra nhà kho vợ lấy một ít củ vụn rồi bắt đầu nhóm lửa trên đồng than trước lò. Nàng thở hổn hển, mặt hơi tái đi. Trong khi thổi những hòn than cháy rực tóe ra những tia lửa đỏ, nàng vẫn kịp đưa mắt nhìn Grigôri gù lưng xuống lặng lẽ hút thuốc.

– Công việc của anh ở trên ấy thế nào? Tất cả đều ổn thỏa rồi chứ?

– Mọi việc đều rất tốt.

– Không biết tại sao Đunhiasca cứ nói rằng thế nào anh cũng bị bắt? Cô ấy đã làm em sợ chết đi được.

Grigôri cau mày ném điếu thuốc đi, dẩy về tức tối.

– Thăng Misca đã thổi vào tai nó như thế đấy. Cái thằng ấy, lúc nào nó cũng nghĩ tới chuyện đem tai vạ đổ lên đầu anh.

Acxinhia bước tới gần cái bàn. Grigôri nắm lấy tay nàng.

– Mà em có biết không, – chàng ngược nhìn vào mắt nàng và nói: – tình hình anh cũng không ổn lắm đâu. Chính anh cũng đã nghĩ rằng mình đặt chân vào cái phòng chính trị ấy

rồi sẽ không ra khỏi đây nữa. Dù sao anh cũng đã chỉ huy một sư đoàn trong cuộc bạo động, với cái hàm trung úy... Trong lúc này họ đang muốn nắm chắc trong tay những thằng như anh đấy.

– Thế họ đã nói với anh những gì?

– Họ đưa cho một bản tự khai để anh điền vào. Đó là một tờ giấy trên đó phải ghi lại toàn bộ thời kỳ đi lính. Nhưng chữ nghĩa của anh thì tồi lắm. Cha sinh mẹ đẻ không bao giờ phải viết nhiều đến như thế. Anh phải ngồi hai tiếng đồng hồ để viết lại tất cả mọi việc mình đã làm. Rồi lại có thêm hai người nữa vào trong phòng, họ hỏi tất cả mọi chuyện về cuộc bạo động. Họ ra về cũng chẳng đến nỗi nào, đều là những anh chàng nhàn nhai. Anh chàng cao cấp hơn hỏi: "Đồng chí có muốn uống trà không? Nhưng chỉ có đường hóa học thôi". Anh nghĩ thầm: trong lúc này thì còn trà với triếc cái gì? Chỉ cốt sao hai cái cẳng tao còn đưa được tao toàn vẹn ra khỏi chỗ chúng mày là tốt. – Grigori nín lặng một lát rồi nói thêm bằng một giọng khinh bỉ như nói về một người khác: – Anh đã khá nhu nhược trong việc đến nợ cũ... Anh đã sợ.

Chàng cảm thấy bức bối với chính mình vì ở đây, trên Vósenxkaia, chàng đã nhát gan và không đủ sức chống lại sự sợ hãi xâm chiếm lòng mình. Chàng càng bức mình gấp bội vì nỗi lo lắng của chàng hình như chẳng có căn cứ gì cả. Bây giờ thì tất cả những điều mà chàng cảm thấy trong lúc đó đều có vẻ vừa buồn cười vừa đáng nhục. Chàng đã nghĩ về chuyện ấy trên đường về, có lẽ chính vì thế nên bây giờ chàng vừa kể lại tất cả vừa chế giễu mình và cũng có phần thổi phồng các cảm xúc của mình.

Acxinhia chăm chú nghe chàng kể lại rồi nhẹ nhàng rút tay ra và đi tới chỗ bếp lò. Nàng khơi to ngọn lửa, hỏi:

– Nhưng sau này sẽ như thế nào?

– Một tuần nữa anh lại phải đi đăng ký.

– Anh nghĩ rằng dù sao người ta cũng sẽ bắt anh à?

– Xem ra thì như thế đấy. Sớm hay muộn chúng nó cũng sẽ bắt thôi.

– Nếu vậy chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chúng mình sẽ sống thế nào bây giờ, anh Grisca?

– Anh cũng không biết. Nhưng chuyện ấy cứ để lúc khác hãy bàn. Em có nước rửa không thế?

– Hai người ngồi vào ăn tối, và cái hạnh phúc trọn vẹn mà Axinhia cảm thấy lúc sáng lại quay trở lại với nàng. Grigôri đang ngồi đây, ngay bên cạnh nàng. Bây giờ thì có thể nhìn chàng không rời mắt mà không lo có người khác rình mò ánh mắt của mình, có thể dùng cặp mắt nói ra tất cả mọi điều, không chút giấu giếm, không chút nguỵ ngùng. Lạy Chúa tôi, nàng đã đau khổ mong nhớ chàng đến ngần nào, tâm thần của nàng đã chờ đợi bao lâu nay hai bàn tay to lớn và thô bạo này! Nàng gần như không đụng tới các món ăn mà chỉ hơi ngả người về phía trước nhìn Grigôri ăn lấy ăn để, cặp mắt mờ đục của nàng âu yếm vuốt ve khuôn mặt, cái cổ ngăm ngăm bó chặt trong cái cổ đứng của áo quần phục, cặp vai rộng, hai bàn tay nặng nề đặt trên bàn. Nàng thèm khát, ra sức hít cái mùi mồ hôi đàn ông nồng hắc tỏa ra từ người chàng lẫn với mùi thuốc lá, cái mùi quen thuộc và thân thiết chỉ có ở một mình chàng. Dù bị mất lại, nàng chỉ cần ngửi thấy cái mùi ấy cũng có thể phân biệt được Grigôri của nàng với hàng ngàn người đàn ông khác. Hai làn má của nàng đỏ rực lên, tim nàng đập dồn dập, đập thành thịch. Tối nay nàng không thể nào làm tròn nhiệm vụ của một bà chủ nhà đãi khách chu đáo, vì ngoài Grigôri ra, nàng không còn nhìn thấy chung quanh mình có gì khác nữa. Nhưng chàng cũng không đòi nàng phải săn sóc cho mình: chàng

tự tay cắt lấy bánh mì, đưa mắt tìm thấy cái đựng muối trên lò sưởi, tự múc lấy đĩa mì thứ hai.

— Anh đang như một con chó đói ấy. — Chẳng mỉm cười nói như tự bào chữa. — Từ sáng chưa được miếng nào vào bụng.

Và mãi lúc này Acxinhia mới chợt nhớ nhiệm vụ của mình. Nàng vội vã đứng chồm lên.

— Chao ôi, sao mà đầu óc em nó mụ ra mất rồi! Có cả bánh phớ mát lẫn bánh trắng mà em quên khuấy đi mất! Anh ăn thịt gà đi! Ăn thật nhiều vào, anh yêu của em!... Em mang ra ngay đây.

Nhưng chàng đã ngồi ăn lâu và tận tình biết bao! Làm cứ như hàng tuần nay không được cho ăn không bằng: Acxinhia kiên nhẫn chờ đợi, nhưng rồi nàng cũng không nhịn được nữa: nàng đến ngồi bên cạnh Grigôri, đưa tay trái nắn đầu chàng vào với mình, còn tay phải thì với lấy chiếc khăn thêu sạch, tự tay lau cặp môi và cái cằm chảy mỡ của người yêu rồi nín thở, áp chặt môi mình vào môi chàng, hai con mắt lim dim tóe ra những tia màu da cam trong bóng tối.

Thật ra con người ta muốn cảm thấy hạnh phúc cũng không cần nhiều gì cho lắm. Dù sao tối hôm ấy Acxinhia cũng đã được hưởng hạnh phúc.

IX.

Grigôri thấy gặp misca là một chuyện rất nặng nề. Mỗi quan hệ giữa hai người đã được xác định rõ ràng ngay từ buổi đầu, vì thế hai người chẳng còn có gì đáng nói với nhau nữa, mà cũng chẳng nói làm gì. Chắc hẳn Misca không thích thú gì mỗi khi gặp mặt Grigôri. Anh thuê hai người thợ mộc, và họ cấp tốc chữa lại cho anh căn nhà nhỏ: họ thay những cái giằng

đã gắn mục hết trên mái, giội lại mái nhà, dựng lại một trong bốn bức tường xiêu vẹo, làm những đà ngang cửa, các khung cửa sổ và cửa ra vào mới.

Sau khi ở Vosenxcaia về, Grigôri có tới ủy ban cách mạng thôn, trình cho Misca xem các giấy chứng minh của quân đội có đóng dấu của ủy ban quân sự rồi bỏ về mà không chào từ biệt. Chàng dọn sang ở với Acxinhia, đem theo cả hai đứa con và ít đồ riêng. Lúc đưa tiễn anh sang chỗ ở mới, Đunhiasca òa lên khóc:

– Anh yêu của em, anh đừng giận em, em không có lỗi với anh đâu. – Đunhiasca nhìn anh trai bằng cặp mắt van lơn.

– Nhưng giận em về chuyện gì cơ chứ, Đunhiasca? Không, không đâu, em nói gì vậy? – Grigôri an ủi em gái. – Em nhớ đến thăm anh và các cháu... Cả gia đình nhà ta, anh chỉ còn có một mình em, bao giờ anh cũng thương em và bây giờ vẫn thương... Phải, còn chồng em thì lại chuyện khác. Tình nghĩa giữa hai anh em mình không thể nào sút mẻ được đâu.

– Chúng em sắp dọn nhà rồi, anh đừng bực mình nhé.

– Việc gì phải làm thế? – Grigôri nói có vẻ khó chịu. – Các em cứ ở lại nhà cho đến sang xuân cũng được. Chẳng trở ngại gì anh đâu. Ở bên nhà Acxinhia cũng có đủ chỗ cho anh và các cháu.

– Anh sẽ lấy chị ấy chứ, anh Grisca?

– Vẫn còn chán thì giờ để làm việc ấy, – Grigôri không trả lời dứt khoát.

– Anh lấy chị ấy đi anh ạ, chị ấy tốt lắm. – Đunhiasca nói giọng cương quyết. – Hồi mẹ còn sống mẹ thường nói anh chỉ nên lấy chị ấy làm vợ thôi. Trong những ngày cuối cùng mẹ đã mướn chị ấy. Trước khi chết mẹ thường sang chơi bên chị ấy luôn.

– Mày nói cứ như đồ anh ấy. – Grigôri mỉm cười nói. – Ngoài Acxinhia ra anh còn lấy ai bây giờ? Hay là anh lấy mẹ Andriunhikha?

Mẹ Andriunhikha là bà già nhiều tuổi nhất thôn Tatácxki. Mẹ đã quá một trăm tuổi từ lâu rồi. Nghĩ tới cái thân hình bé tí tẹo, công sức đất của mẹ, Đunhiasca phì cười:

– Anh chỉ nói vậy, anh yêu của em! Em chỉ hỏi như thế thôi. Anh chẳng dă động gì tới chuyện ấy, vì thế em mới phải hỏi?

– Dù là lấy ai, nhưng thế nào anh cũng mời em đến ăn cưới đấy. – Grigôri pha trò, vỗ vai em gái rồi ra khỏi ngôi nhà thân yêu, trong lòng nhẹ nhõm.

Nói đúng sự thật thì đối với chàng sống ở đâu mà chẳng thế, miễn là được sống yên ổn. Nhưng chính sự yên ổn ấy lại là điều mà chàng không thể nào kiếm được... Chàng sống vài ngày trong hoàn cảnh vô công rồi nghỉ. Nó làm chàng cảm thấy rất nặng nề. Chàng cũng đã thử làm vài việc để sửa sang ngôi nhà của Acxinhia, nhưng lại lập tức thấy ngay rằng mình không thể làm gì được. Đầu óc chàng cứ chơi vơi ở chỗ nào. Chàng rất đau khổ vì cái tình trạng chưa biết được điều gì rõ ràng nó dẫn dắt, trở ngại không để mình sinh sống: không một phút nào chàng giữ bỏ được ý nghĩ là mình có thể bị bắt, bị bỏ tù, mà như thế còn là may, nếu không còn có thể bị xử bắn nữa là khác.

Những lúc thức giấc trong đêm, Acxinhia thường thấy Grigôri không ngủ. Chàng thường gối đầu tay nằm ngửa, nhìn đắm đắm vào bóng tối mung lung bằng hai con mắt lạnh lùng đầy phẫn nộ. Acxinhia cũng biết chàng đang nghĩ gì. Nhưng nàng cũng chẳng biết làm gì để giúp đỡ chàng. Chính nàng cũng đau khổ, khi thấy chàng đau khổ, khi đoán biết rằng các hy vọng của mình về một cuộc sống chung giữa hai người thế là

lại không thực hiện được. Nàng không gắng hỏi chàng về một điều gì. Thôi cứ để cho chàng tự giải quyết lấy mọi việc. Chỉ một đêm, khi nàng chợt tỉnh dậy và nhìn thấy bên cạnh mình có một đốm thuốc đỏ rực, nàng bèn nói.

– Anh Grisca ạ, anh cứ là không ngủ... Hay anh tạm rời khỏi thôn đi đâu một dạo có được không? Hoặc là hai chúng mình cùng lánh về một nơi nào có được không?

Chàng ân cần kéo chăn đắp chân cho nàng rồi miễn cưỡng trả lời:

– Để anh nghĩ xem đã. Em cứ ngủ đi.

– Rồi đến khi nào ở đây tình hình mọi mặt đều ổn cả, chúng ta sẽ lại trở về, anh thấy thế nào hả?

Nhưng chàng lại trả lời một cách không dứt khoát, làm như mình chưa quyết định một điều gì cả:

– Chúng ta hãy chờ xem sắp tới đây tình hình sẽ như thế nào đã. Thôi ngủ đi, Acxiútca. – Nói xong chàng nhẹ nhàng và âu yếm đặt môi mình lên bên vai trần mát rượi, mịn như lụa của nàng.

Nhưng thật ra chàng đã quyết định rồi: chàng sẽ không lên Vôsenxcaia nữa. Người cán bộ phòng chính trị tiếp chàng lần vừa rồi sẽ chờ đợi chàng một cách vô ích. Hôm ấy anh ta khoác chiếc áo ca-pốt lên vai ngồi sau chiếc bàn và trong khi nghe chàng, Grigóri này kể về cuộc chiến loạn, anh ta cứ vờn vai rặng rắc và vờ ngáp dài. Anh ta sẽ không được nghe thêm gì nữa. Mọi điều đã được kể lại hết rồi.

Đến hôm phải lên phòng chính trị, Grigóri sẽ bỏ thôn ra đi, và nếu cần sẽ đi lâu ngày. Đi đâu thì chính Grigóri còn chưa rõ, nhưng chàng đã nhất quyết thế nào cũng đi. Chàng không muốn chết, cũng không muốn ngồi tù. Chàng đã chọn cho mình một con đường, nhưng không muốn nói trước cho Acxinbia biết. Cũng chẳng nên đầu độc mấy ngày cuối cùng của nàng làm gì,

không thể, mấy ngày ấy cũng không vui vẻ lắm rồi. Cần phải chờ đến ngày cuối cùng hãy nói, chàng đã quyết định như thế. Còn bây giờ thì cứ để cho nàng rúc mặt vào nách chàng mà ngủ ngon lành. Trong những đêm ấy, nàng thường nói: "Em rất sung sướng được ngủ dưới cái cánh của anh". Thôi được, tạm thời cứ để cho nàng được ngủ. Nhưng tội nghiệp, nàng còn được nép sát vào người chàng cũng chẳng bao lâu...

Sáng sáng Grisca chăm nom nựng nịu hai đứa con một lát rồi lang thang không mục đích trong thôn. Khi có mặt những người khác, chàng cảm thấy trong lòng vui vẻ hơn.

Có lần Prôkho mời chàng đến nhà gã Nhikita Mennhicốp để tụ tập uống rượu với vài gã thanh niên Cô-dắc đồng ngũ. Grigôri kiên quyết từ chối. Qua lời bà con trong thôn kể lại, chàng biết rằng bọn này đang bất mãn với chính sách trưng thu lương thực, vì thế trong khi nhậu nhẹt, nhất định chúng sẽ đem chuyện ấy ra nói. Chàng không muốn làm cho mình bị tình nghi nên ngay khi gặp người quen, chàng cũng tránh không dã động tới chuyện chính trị. Chàng đã chán ngấy cái trò chính trị ấy rồi, dù không nói đến, nó cũng đã làm Grigôri đủ đau khổ ê chề vì nó.

Cẩn thận như thế càng không thừa vì lúa má nộp theo chính sách trưng thu lương thực chỉ có được rất ít, chính vì thế mà ba lão già đã bị bắt giữ làm con tin và bị hai đội viên đội trưng thu lương thực áp giải lên Vôsenxcaia.

Hôm sau, ở gần cửa hiệu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất, Grigôri gặp Dakha Kramxcốp, một tên lính pháo binh cũ vừa mới từ một đơn vị Hồng quân trở về. Gã đang say bí tỉ, chân nam đá chân xiêu, nhưng khi bước tới trước mặt Grigôri, gã cài lại tất cả những cái khuy trên chiếc áo vét ngắn bê bết đất sét trắng và nói bằng một giọng khàn khàn:

– Chào anh, anh Grigôri Panchêlêvit!

– Chào cậu – Grigôri nắm lấy bàn tay rộng bè bè của tên lính pháo binh tướng ngũ đoản, vai u thịt bắp như một cây dâu da.

– Anh có nhận ra tôi không?

– Nhận ra hẳn đi chứ!

– Anh có nhớ năm ngoái ở gần Bôcôpxcaia đại đội pháo của chúng tôi đã cứu anh như thế nào không? Không có chúng tôi, kỵ binh của anh đã bị khốn rồi. Hôm ấy chúng ta đã cho bao nhiêu thằng Đỏ về châu Chua, thật là khủng khiếp! Chúng tôi đã tặng cho chúng nó, lúc thì một quả đạn nổ, lúc thì một quả đạn ghém... Hôm ấy tôi phụ trách máy nhắm ở khẩu đội thứ nhất đấy! Chính tôi đấy! – Dakha nắm tay dấm binh bạch vào bộ ngực rất nở nang của gã.

Grigôri liếc nhìn chung quanh thấy có vài gã Cô-dắc đang đứng gần đấy nhìn hai người và lắng nghe câu chuyện. Mỗi Grigôri run lên, chàng giận dữ nhe hai hàm răng trắng lóa, sát sin sít.

– Cậu say mất rồi, – Chàng khề nói, hai hàm răng vẫn nghiêng vào nhau, – Tìm chỗ nào mà ngủ đi và đừng nói lung tung nữa.

– Không, tôi chẳng say chút nào cả! – Tên lính pháo binh đã say nêe gào lên rất to. – Có lẽ tôi chỉ say vì đau khổ đấy thôi! Về đến nhà thì thấy không còn là cuộc sống, mà chỉ là cái con b... thôi! Dân Cô-dắc không còn có một cuộc sống nữa rồi, và làm gì còn có dân Cô-dắc nữa! Chúng nó bắt nộp bốn chục pút thóc, như thế thì còn ra sao nữa? Chúng nó có gieo hạt đâu mà lại bắt người ta nộp? Chúng nó có biết lúa má nó mọc lên bằng cái gì không?

Gã nhìn quanh bằng cặp mắt dờ dẩn, ngầu máu rồi bất thành linh ngật ngưỡng về lấy Grigôri như con gấu, phà cả hơi rượu vừa nóng vừa nồng vào mặt chàng.

– Sao anh lại mặc cái quần không có nẹp thế này hở? Muốn lộn sòng thành một thằng mu-gích à? Không thể như thế được! Anh Grigôri Panchêlêvít yêu quý của tôi ạ! Phải choàng nhau một trận nữa mới được! Đại khái phải làm như năm ngoái ấy; dả đảo chủ nghĩa cộng sản, Chính quyền Xô-viết muôn năm!

Grigôri xô mạnh gã ra khỏi người chàng và khề nói:

– Về nhà đi, thằng say rượu khốn nạn! May có biết mày đang nói những gì không?!

Tên Kramxcốp vươn ra hai bàn tay với mười ngón tõe rộng, miệng lúng búng:

– Xin anh thứ lỗi cho nếu tôi có nói những điều gì không phải... Xin anh thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi đã thành thực nói với anh như nói với vị chỉ huy của tôi... như với một người dù sao cũng là người cha chỉ huy yêu quý của tôi; phải choàng nhau một trận nữa mới được!

Grigôri nín thình quay đi, bước qua bãi thôn về nhà. Cho đến chiều chàng vẫn còn mang ấn tượng của cuộc gặp gỡ lố bịch ấy. Chàng nhớ lại những tiếng kêu la say rượu của tên Kramxcốp, sự yên lặng đầy vẻ đồng tình và nụ cười của những tên Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Không, phải mau mau chuẩn bị thôi! Sẽ chẳng có gì hay ho đâu..."

Đáng là đến thứ bảy Grigôri phải lên Vôsenxcaia. Ba ngày nữa chàng mới phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn nhưng tình thế đã chuyển biến không như thế: tối hôm thứ năm, Grigôri vừa sắp sửa vào giường nằm thì ngoài cửa có người gõ rất mạnh. Acxinhia bước ra phòng ngoài. Grigôri nghe thấy nàng hỏi: "Ai đấy?" Chàng không nghe thấy tiếng trả lời, nhưng do một nỗi bồn chồn mơ hồ, chàng nhồm dấy, tụt trên giường xuống và bước ra cửa sổ. Trong phòng ngoài có tiếng then của lách cách. Đunhiasca bước vào trước. Grigôri nhìn thấy khuôn mặt tái nhợt

của em gái bên chưa kịp hỏi han gì đã đưa tay với lấy chiếc mũ lông và cái áo ca-pốt.

– Anh yêu của em...

– Có gì thế? – Chàng vừa lỏng tay áo ca-pốt vừa khẽ hỏi.

Dunhiasca thở hổn hển vội nói:

– Anh ơi, anh đi ngay đi thôi! Trên trần có bốn người cười ngửa, vừa tới bên em. Họ đang ngồi ở nhà trong... Họ nói rất khẽ, nhưng em đã nghe được... Em đứng sau cánh cửa nên nghe thấy hết... Misca nói rằng cần phải bắt anh... Misca đang kể cho họ nghe về anh... Anh phải đi đi!

Grigori bước nhanh tới trước mặt Dunhiasca, ôm lấy Dunhiasca và hôn thật mạnh vào má Dunhiasca.

– Cám ơn, em gái của anh! Em về đi, kéo họ để ý thấy em ra khỏi nhà. Tạm biệt em, – Rồi chàng quay lại bảo Acxinbia: – Bánh mì! Mau lên! Nhưng không cần cả cái, một miếng thôi!

Thế là chấm dứt cuộc sống yên ổn mà chàng vừa được hưởng không được bao lâu. Cũng như trong chiến đấu, chàng làm mọi việc một cách vội vã, nhưng chắc chắn. Chàng vào nhà trong, nhẹ nhàng hôn hai đứa trẻ đã yên giấc rồi ôm lấy Acxinbia:

– Tạm biệt em! Anh sẽ gửi tin về ngay. Prôkho sẽ cho em biết. Chú ý chăm nom hai đứa trẻ. Cửa phải đóng lại. Chúng nó có hỏi thì bảo anh đi Vôsenxcaia rồi. Thôi tạm biệt em, đừng buồn nhé, Acxiútca! – Chàng hôn nàng và cảm thấy trên môi có cái vị ẩm mặn mặn của nước mắt.

Chàng không có đâu thì gờ để an ủi và nghe những lời lắp bắp bất lực, không đầu không đuôi của Acxinbia. Chàng nhẹ nhàng gỡ hai cánh tay đang ôm ghì lấy mình, bước ra phòng ngoài, lắng nghe một lát rồi bất thình lình mở toang cánh cửa bên ngoài. Một làn gió lạnh thổi tạt từ ngoài sông Đông vào mặt chàng. Chàng nhắm mắt trong một giây để quen dần với bóng tối.

Đầu tiên Acxinhia nghe thấy tiếng tuyết lạo xạo dưới chân Grigôri. Và mỗi bước chân đều dội vào làm tim nàng đau nhói. Rồi tiếng những bước chân lắng dần và có tiếng hàng rào cột kẹt. Sau đó tất cả lặng đi, chỉ còn nghe thấy tiếng gió rú ù ù trong khu rừng bên kia sông Đông. Acxinhia cố lắng nghe để nhận thấy một cái gì qua tiếng gió rít nhưng chẳng thấy gì cả. Nàng bắt đầu thấy lạnh, bèn vào trong bếp và tắt đèn.

X.

Cuối mùa thu năm 1920, vì công tác thu thóc theo chế độ trung thu lương thực làm thiếu kết quả cho nên đã thành lập những đội trung thu lương thực và trong dân chúng Cô-dắc vùng sông Đông đã bắt đầu âm thầm nảy ra tư tưởng bất mãn. Trên các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông, Sumilinxcaia, Cadanxcaia, Migulinxcaia, Mescốpxcaia, Vosenxcaia, Elanxcaia, Xiasépxcaia và những trấn khác đã thấy xuất hiện những toán thổ phỉ vũ trang nhỏ. Đó là câu trả lời của giai cấp cu-lắc và tầng lớp sung túc trong dân Cô-dắc trước việc tổ chức các đội trung thu lương thực và việc Chính quyền Xô-viết tăng cường các biện pháp thực hiện chính sách trung thu lương thực.

Mỗi toán thổ phỉ có từ năm đến hai mươi tay súng. Phần lớn bọn chúng gồm những tên Cô-dắc vốn đã sống ở địa phương và trước kia đã từng tích cực tham gia Bạch vệ. Trong số bọn này có những tên đã hoạt động trong các đội thanh niên trong hai năm. Một nghìn chín trăm mười tám, Một nghìn chín trăm mười chín, những tên hạ sĩ quan, quân ách, chuẩn úy của Quân đội sông Đông cũ trốn tránh đợt động viên tháng Chín, những tên phiến loạn lừng danh về những thành tích chiến đấu và những vụ bắn giết tù binh Hồng quân trong cuộc bạo động năm

ngoài ở khu Đông thượng, tóm lại là những kẻ không thể nào đi cùng đường với Chính quyền Xô-viết.

Trong các thôn, chúng tập kích vào các đội trung thu lương thực, cướp lại các xe chở thóc lúa tới các trạm tập trung lương thực, giết các Đảng viên cộng sản và những người Cô-dắc ngoài Đảng trung thành với Chính quyền Xô-viết.

Nhiệm vụ diệt trừ các toán thổ phỉ được trao cho tiểu đoàn vệ binh khu Đông Thượng đóng phân tán ở thị trấn Vôsenxcaia và thôn Bắtki. Song tất cả các biện pháp nhằm tiêu diệt các toán thổ phỉ trên vùng đất rộng lớn của khu đều chưa thu được kết quả. Trước hết vì dân chúng địa phương có thái độ đồng tình với các toán thổ phỉ này. Họ cung cấp cho chúng lương thực và tin tức về sự di động của các đơn vị Hồng quân, ngoài ra còn che giấu chúng khi chúng bị đuổi bắt. Và hai nữa là vì viên tiểu đoàn trưởng Caparin, một thượng úy cũ trong quân đội Nga hoàng, Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, không muốn tiêu diệt các lực lượng phản cách mạng mới nẩy nở trong thời gian gần đây ở vùng thượng lưu sông Đông và tìm mọi cách cản trở công việc. Chỉ năm thì mười họa, những khi bị bí thư ban chấp hành Đảng bộ khu thúc bách lắm, hắn mới tổ chức một cuộc xuất kích ngăn ngừa rồi lại quay về thị trấn Vôsenxcaia, lấy cớ hắn không thể phân tán lực lượng và không thể mạo hiểm một cách vô nghĩa lý, để các cơ quan khu và các kho tàng ở Vôsenxcaia không được bảo vệ chu đáo. Tuy có chừng bốn trăm tay súng và mười bốn khẩu súng máy, song tiểu đoàn này chỉ làm công tác doanh trại: các chiến sĩ Hồng quân canh gác những kẻ bị bắt, chở nước, chặt cây trong rừng, và coi như làm nghĩa vụ lao động, họ lấy những hạt phỉ tử và lá sồi làm mực viết. Tiểu đoàn cung cấp có kết quả củi đun và mực viết cho vô số những cơ quan và bàn giấy của khu, nhưng trong khi đó con số các toán thổ phỉ nhỏ trong khu lại tăng một cách đáng sợ. Và mãi đến tháng Chạp, khi đã bắt đầu nổ ra cuộc nổi loạn lớn trong địa

hạt huyện Bôguttra thuộc tỉnh Vôrônhegiocxaia, ngay sát cạnh khu Đông Thượng, tiểu đoàn mới miễn cưỡng ngừng các công việc lấy gỗ và các thứ làm mục. Theo lệnh của tư lệnh bộ đội Quân khu sông Đông, tiểu đoàn này với biên chế gồm ba đại đội bộ binh và một trung đoàn súng máy, đã cùng với đại đội kỵ binh cảnh vệ, tiểu đoàn một của trung đoàn trung thu lương thực số 12 và hai đội đánh chặn nhỏ được phái đi trấn áp cuộc phản loạn.

Trong trận chiến đấu ở lối vào thôn Xukhôi Đênhết, đại đội kỵ binh trấn Vôsenxcaia dưới quyền chỉ huy của Iacốp Phômin đã xung phong vào sườn các đội hình chiến đấu của quân phản loạn, đánh tan chúng, bắt chúng phải tháo chạy và trong khi truy kích đã chém chết gần một trăm bảy mươi tên, còn đại đội thì chỉ mất ba chiến sĩ. Trừ một số rất ít, hầu hết các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh là dân Cô-dắc các trấn vùng thượng lưu sông Đông. Ngay ở đây họ cũng chưa bỏ được các truyền thống Cô-dắc cổ xưa: sau trận chiến đấu, tuy hai Đảng viên cộng sản trong đại đội phản đối, song hầu như một nửa số chiến sĩ đã cởi bỏ những chiếc áo ca-pốt và áo bông cũ để mặc những chiếc áo da thuộc ngắn còn tốt lột trên xác những tên phản loạn bị chém chết.

Vài ngày sau trấn áp cuộc bạo động, đại đội kỵ binh bị gọi về thị trấn Cadanxcaia. Trong những ngày nghỉ ngơi sau cuộc chiến đấu gian khổ, Phômin đã chơi bởi thỏa thích ở Cadanxcaia. Là một tên chơi gái đã thành tật, một thằng phóng đảng vui tính và thích giao du, hắn thường bỏ đi mất hút suốt đêm và mãi đến khi trời sắp rạng mới mò về chỗ hắn ở. Vốn được Phômin đối xử suông sẻ, các chiến sĩ tối tối thấy người chỉ huy của họ lượn phỏ với đôi ủng bóng lộn, thường nháy mắt với nhau ra vẻ thông cảm và nói:

– Chà, con ngựa giống của chúng ta lại đang đi kiếm bọn vợ lính vắng chồng đấy! Bây giờ thì đến sáng mới thấy mặt cho mà xem.

Hể được tin có rượu và có dịp nhậu nhẹt là Phômin lại giấu chính ủy và chỉ đạo viên chính trị của đại đội kỵ binh để lảng tránh tới nhà những tên Cô-dắc quen biết trong đại đội. Những chuyện như thế xảy ra không phải là ít. Nhưng chẳng bao lâu anh chàng chỉ huy ngang tàng ấy đã trở nên buồn rầu, mặt mũi âm thầm và hầu như hoàn toàn quên hết các thú vui chơi gần đây. Chiều chiều hắn không còn đánh bóng dùi ủng cao ống rất diện một cách kỹ càng như xưa nữa. Hắn thôi không cạo râu hàng ngày, ngoài ra cũng ít lui tới chỗ của những gã cùng thôn trong đại đội, thẳng hoặc có tạt tới ngồi uống vài cốc rượu hắn cũng rất ít nói trong khi trò chuyện.

Sự thay đổi trong tính tình của Phômin ăn khớp với cái tin mà người chỉ huy chi đội Vôsenxcaia vừa nhận được: phòng chính trị của ủy ban Trêca sông đông đã báo một tin vắn tắt là tại Mikhailốpca thuộc khu Uxtơ-Métvêdixki ngay cạnh đấy, tiểu đoàn cảnh vệ do tên tiểu đoàn trưởng Vaculin cầm đầu đã nổi loạn.

Vaculin vốn là đồng đội và bạn thân của Phômin. Xưa kia Phômin đã từng cùng với hắn phục vụ trong quân đoàn Mirônốp, cùng với hắn tiến từ Xaraxco tới vùng sông Đông, và cả hai đã cùng hạ khí giới đầu hàng kỵ binh của Budiennui bao vây quân đoàn phản loạn của Mirônốp. Quan hệ bạn bè giữa Phômin và Vaculin vẫn còn kéo dài cho tới thời gian gần đây. Mới đây thôi, trong những ngày đầu tháng Chín, Vaculin đã tới Vôsenxcaia và ngay hồi đó hắn đã nghiêng rặng than phiền với người bạn cũ của hắn rằng "cái lối hoành hành ngang ngược của các chính ủy đã đưa người dân cày tới chỗ phá sản với chính sách trưng thu lương thực và sẽ đưa nước nhà tới chỗ diệt vong". Trong thâm tâm Phômin cũng tán thành những lời Vaculin nói

ra, song hấn vẫn giữ thái độ dè dặt do cái tính khôn vặt thường bù dờ cho cái đầu óc vốn dĩ đã thiếu thông minh từ khi bố mẹ đẻ ra. Nói chung hấn là một người thận trọng, không bao giờ vội vã, cũng không bao giờ đồng ý hay từ chối điều gì ngay. Nhưng chẳng bao lâu, sau khi được biết về cuộc nổi loạn của tiểu đoàn Vaculin, cái tính thận trọng cố cựu của hấn đã thay đổi. Một buổi tối, trước khi đại đội kỵ binh lên đường đi Vòsenxcaia, một số tên trong đại đội đã đến tụ tập tại nhà của tên trung đội trưởng Anphêrôp. Rượu nặng được đưa ra đầy ắp trong một cái thùng thường đựng nước cho ngựa. Những tên ngồi quanh chiếc bàn chuyện trò sôi nổi. Có mặt trong cuộc nhậu nhẹt, Phômin cứ lặng thính lắng nghe những tên khác nói và cũng lặng thính múc rượu trong cái thùng. Nhưng khi một tên trong đám chiến sĩ nhắc lại cuộc xung phong ở gần Xukhôi-Đônhet thì Phômin trầm ngâm xoắn xoắn đầu rìa của hấn, ngắt lời tên kể chuyện:

– Anh em ạ, chúng mình xả cái bọn khô-khon kể ra cũng cừ đấy, nhưng rồi chẳng bao lâu nữa chính chúng mình cũng sẽ phải chịu khổ thôi... Chúng mình về đến Vòsenxcaia thấy gia đình của chúng mình ở đấy bị các đội trung thu lương thực vơ vét hết thóc lúa thì sẽ như thế nào hử? Dân Cadan đang cầm các đội trung thu lương thực ấy lắm đấy. Chúng nó vét sạch sành sanh các vựa thóc, lại còn dùng chổi quét cho hết...

Cần phòng lặng đi. Phômin nhìn một lượt những tên trong đại đội của hấn rồi nói thêm với nụ cười gượng gạo:

– Chuyện ấy mình nói đùa đấy thôi... Nhưng cẩn thận đấy, chớ có bép xép, không khéo một câu nói đùa lại bị xé to ra không biết đến thế nào.

Trên đường về Vòsenxcaia, Phômin có một nửa trung đội Hồng quân đi kèm, tạt về nhà hấn ở thôn Rubêgiônui. Về tới thôn, hấn không cưỡi ngựa vào sân nhà hấn, mà xuống ngựa

bên cạnh cổng, ném dây cương cho một chiến sĩ Hồng quân rồi bước vào nhà.

Hắn gật đầu chào vợ một cách lạnh nhạt rồi cúi đầu rất thấp chào cụ già mẹ hắn, kính cẩn hôn tay mẹ và ôm hôn thằng con nhỏ.

– Nhưng cha đâu rồi? – Hắn ngồi xuống chiếc ghế đầu rồi vừa hỏi vừa đặt thanh gươm vào giữa hai đầu gối.

– Ông ấy ra nhà máy xay rồi. – Mẹ già nhìn thẳng con, trả lời và ra lệnh nghiêm khắc: – Bỏ ngay mũ ra, cái thằng phản Chúa này! Ai lại đội mũ mà ngồi ngay dưới các hình thánh như thế hử? Chao ôi, Iacóp ạ, rồi mày cũng không giữ được cái đầu đầu...

Phômin mỉm cười một cách miễn cưỡng, bỏ chiếc mũ lông Cuban xuống, nhưng không cởi áo ngoài.

– Sao mày không cởi áo ngoài ra hử?

– Con chỉ tạt vào thăm cả nhà một phút thôi, vì công việc nhà binh nên chẳng còn có được lúc nào nữa.

– Chúng tao biết chán cái công việc nhà binh của mày rồi...

– Mẹ già nói bằng một giọng nghiêm khắc để ám chỉ cuộc sống phóng dăng của thằng con cùng những sự tăng tị của hắn với những ả ở Vôsenxcaia.

Lời ông tiếng ve về các chuyện ấy đã bay về thôn Rubêgiônui từ lâu.

Mẹ vợ của Phômin sợ hãi đưa mắt nhìn mẹ chồng rồi bỏ ra chỗ bếp lò. Già trước tuổi, mặt mà nhợt nhạt, nom mẹ cứ như gà phải cáo. Mẹ muốn có cái gì để làm chồng vừa ý, lấy lòng chồng và được hưởng dù chỉ một cái nhìn âu yếm, bèn moi một miếng giẻ trong cái ổ bên dưới cửa bếp lò, rồi quì xuống, khom lưng cọ những mảng bùn đặc sệt bám trên đôi ủng của Phômin.

– Anh có đôi ủng tốt quá, anh Iacóp ạ. Anh đi bẩn bẩn là... Em sẽ đánh ngay, đánh thật sạch cho anh! – Mụ lẩm bẩm gần như không thành tiếng, và cứ cầm đầu lê gối dưới chân chồng.

Từ lâu hần không còn ăn ở với mụ nữa và từ lâu với người đàn bà mà hần đã từng yêu hồi trai trẻ, hần không còn có một tình cảm nào khác ngoài một sự thương thương khinh khinh. Nhưng mụ thì bao giờ cũng vẫn yêu hần, vẫn thắm hy vọng rằng một ngày nào đó hần sẽ quay về với mình, nên đã tha thứ cho hần hết thảy. Đã bao năm ròng mụ chăm lo công việc làm ăn trong nhà, nuôi dạy con cái, cố tìm mọi cách làm vừa lòng mụ mẹ chồng tính tình cổ quái. Bao nhiêu gánh nặng của công việc làm đồng áng đều đổ cả lên đôi vai gầy của mụ. Những công việc lao động không sao đảm đương nổi cùng bệnh tật mà mụ mang vào thân sau khi sinh đứa con thứ hai, đã mỗi năm làm cho sức khỏe của mụ hao mòn thêm. Người mụ gầy rộc, mặt cắt không còn hột máu. Cái già sống sộc đến trước tuổi đã phủ lên cặp má mụ những vết nhăn nhằng nhịt như mạng nhện. Trong hai con mắt mụ thấy hiện rõ một vẻ vâng chịu và khiếp hãi thường thấy ở những con vật thông minh trong khi ốm yếu. Nhưng bản thân mụ không nhận thấy rằng mình già đi nhanh như thế nào và sức khỏe của mình đã mỗi ngày một suy sụp như thế nào, vì thế mụ vẫn còn đặt hy vọng vào một điều may mắn nào đó, và trong những buổi gặp mặt hiếm hoi, mụ cứ ngấm thẳm chồng đẹp trai bằng cặp mắt ầu yếm sợ sệt đầy thán phục.

Phômin nhìn từ bên trên xuống cái lưng gập lại một cách thắm hai của vợ, hần nhìn hai cái xương bả vai gầy gò hần lên rất rõ dưới làn áo, nhìn hai bàn tay to bè bè, run run ra sức cọ bùn trên đôi ủng của mình, và nghĩ thầm: "Nom mi miếu nhỉ, thật chẳng có gì đáng nói nữa! Thế mà trước kia có lúc mình đã ngủ với của dịch tả dịch hạch này... Nhưng sao nó già đi nhiều như thế... Già đến thế này rồi cơ à!"

– Thôi đừng chùi nữa! Dù sao đi cũng sẽ bẩn thôi! – Hấn vừa nói giọng bức bối, vừa rút chân ra khỏi hai bàn tay vợ.

Mụ phải cố gắng lắm mới rướn được lưng dậy. Một ánh hồng hồng hơi ửng lên trên cặp má vàng ệnh. Hai con mắt uon ướt mà mụ ngược nhìn chồng tràn ngập cả một niềm yêu thương, cả một lòng trung thành như của một con chó, làm hấn phải quay mặt đi. Hấn hỏi mẹ:

– Thế nhà ta sống ở đây như thế nào bà mẹ?

– Vãn thế thôi. – Mụ già cau có trả lời.

– Đội trung thu lương thực đã đến thôn ta chưa?

– Mãi hôm qua chúng nó mới bỏ đi Hạ Kripxcôi.

– Chúng nó có lấy đi thóc của nhà ta không?

– Có lấy. Chúng nó xúc đi bao nhiêu hả, Davrđusca?

Davrđusca là thằng bé mười bốn tuổi giống bố như lột với hai con mắt màu xanh lơ rất xa tinh mũi. Nó trả lời:

– Ông có đứng đấy trong khi họ lấy, ông biết đấy. Hình như mười túi thì phải.

– À-à-à ra vậy! – Phômin đứng dậy, đưa nhanh mắt nhìn thằng con rồi sửa lại đoạn dây đeo súng. Mặt hấn hơi tái đi khi hấn hỏi: – Ở nhà có bảo cho chúng nó biết rằng chúng nó lấy thóc của ai không?

Mụ già khoát tay mỉm cười, nụ cười không khỏi có một vẻ khoái trá đầy ác ý:

– Về mà chúng nó cũng chẳng biết gì lắm đâu! Thằng chỉ huy của chúng nó bảo: "Bất luận là ai có thóc lúa thừa cũng đều phải nộp hết. Dù là Phômin hay là chính chủ tịch khu đi nữa, chúng tôi cũng thu số thóc thừa!". Thế là chúng nó bắt đầu sục vào các hòm thóc ngay.

- Mẹ à, con sẽ tính sổ với chúng nó. Con sẽ tính sổ với chúng nó! - Phômin nói âm thầm rồi vội vã từ biệt gia đình để lên đường.

Sau chuyến về thăm nhà hẳn bắt đầu thăm dò rất thận trọng tình hình tư tưởng các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh của hắn, và không cần vất vả lắm hẳn cũng có thể xác định được rằng phần lớn đang bất mãn với chính sách trưng thu lương thực. Vợ con, họ hàng thân thuộc xa gần, đến thăm họ từ các thôn các trấn, đem đến những câu chuyện về tình hình các đội viên trưng thu lương thực khám xét, lấy đi hết thóc lúa, chỉ để lại cho đủ gieo hạt và ăn dùng. Tất cả các chuyện ấy đã dẫn tới tình trạng là cuối tháng Giêng, trong một cuộc họp toàn doanh trại ở thôn Bátki, binh lính trong đại đội kỵ binh đã công khai tỏ rõ thái độ giữa lúc ấy ủy viên quân sự khu Sakhaép nói chuyện. Chúng kêu nhao nhao từ trong các hàng:

- Giải tán các đội trưng thu lương thực đi!
- Đã đến lúc phải chấm dứt cái lối vơ vét thóc lúa rồi!
- Đã đảo chính ủy các đội trưng thu lương thực!

Để trả lời bọn chúng, các chiến sĩ Hồng quân thuộc đại đội cảnh vệ quát lên:

- Lũ phản cách mạng!
- Giải tán những thằng chó đẻ này đi!

Cuộc họp kéo dài và diễn ra rất sôi nổi. Một người trong số vài Đảng viên cộng sản leo tèo trong doanh trại nói với Phômin giọng xúc động:

- Đồng chí phải phát biểu đi mới được, đồng chí Phômin! Đồng chí xem, các chiến sĩ trong đại đội của đồng chí đang diễn những tiết mục gì thế?

Một nụ cười chỉ hơi thoáng hiện sau hàng ria Phômin.

- Nhưng tôi lại là một anh chàng ngoài Đảng, chúng nó nghe gì tôi đâu?

Rồi hắn lại tiếp tục ngậm tăm và trước khi cuộc họp kết thúc rất lâu, hắn đã cùng tên tiểu đoàn trưởng Caparin bỏ ra ngoài. Trên đường đi Vosenxcaia, hai tên đã bàn bạc với nhau về tình hình trước mắt và chẳng mấy chốc đã ăn giọng. Một tuần sau, tên Caparin tới chỗ Phômin ở, nhìn thẳng vào mắt hắn và nói:

- Một là chúng ta phải lập tức báo động ngay, hai là sẽ không bao giờ còn có thể báo động được nữa. Anh Iacóp Éphimôvít, anh phải thấy rõ như thế mới được! Phải nắm vững thời cơ trong lúc này. Hoàn cảnh hiện nay đang rất thuận lợi. Bọn Cô-dắc đang ủng hộ chúng ta. Anh có uy tín rất lớn trong khu. Tinh thần dân chúng lại tốt không thể tưởng tượng được. Tại sao anh cứ nín thinh như thế? Anh quyết định ngay đi!

- Việc này thì có gì mà quyết định với không quyết định?
- Phômin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng, hai con mắt cứ nhìn guôm guôm. - Vấn đề ở đây được giải quyết xong xuôi rồi.
- Chúng ta chỉ còn phải vạch ra một kế hoạch, thế nào cho mọi mặt đều không vấp vấp gì cả, sao cho khỏi bị con muỗi nó đốt vào mũi là được. Chúng mình hãy bàn nhau về vấn đề này đi.

Sự đi lại chơi bời rất đáng nghi giữa Phômin và Caparin không khỏi bị chú ý. Vài đảng viên cộng sản trong tiểu đoàn đã bố trí theo dõi hai tên và đem những điều mình nghi ngờ lên báo cáo với trưởng phòng chính trị của ủy ban Trêca sông Đông Ácchêmiốp và ủy viên quân sự Sakhaép, Ácchêmiốp vừa cười vừa nói:

- Các cậu đúng là chim bị tên sợ cành cây cong¹. Thằng Caparin này vốn là một đứa nhát như cáy, chẳng nhẽ nó lại

1. Nguyên văn, "Con quạ bị khiếp vía một lần sợ cả bụi cây" (N.D).

dám quyết định gây chuyện gì hay sao? Riêng thằng Phômin thì chúng ta phải để ý mới được. Từ lâu nó đã có những điều đáng nghi ngờ, nhưng ngay đến thằng Phômin cũng chưa chắc dám liều mạng làm bừa dẫu. Tất cả các chuyện ấy chỉ là lo vớ lo vẩn. – Anh ta kiên quyết kết luận như vậy.

Nhưng bây giờ mà theo dõi thì đã muộn: hai kẻ âm mưu đã kịp bàn định xong xuôi. Chúng đã quyết định phát động cuộc phản loạn ngày mười hai tháng Ba lúc tám giờ sáng. Chúng ước hẹn với nhau rằng hôm ấy Phômin sẽ đưa đại đội kỵ binh đi tập ngựa buổi sáng, mang theo tất cả các đồ trang bị, rồi bắt thỉnh linh tấn công trung đội súng máy đóng ở ngoại ô thị trấn, chiếm các khẩu súng máy và khi mọi việc xong xuôi sẽ góp sức với đại đội cảnh vệ "làm vệ sinh" các cơ quan thuộc khu.

Caparin vẫn còn nghi ngờ một điều là không biết tiểu đoàn có hoàn toàn ủng hộ hẳn không. Một lần hẳn nói cho Phômin biết những giả thiết của hẳn. Phômin chăm chú nghe rồi nói:

– Chỉ cần chiếm cho kỳ được các khẩu súng máy, sau đó chúng tôi sẽ làm cho tiểu đoàn của anh không còn ho he gì nữa...

Việc theo dõi Phômin và Caparin được bố trí cẩn thận nhưng không đem lại kết quả gì cả. Hai tên gặp nhau rất ít và cũng chỉ trong những trường hợp có công tác. Mãi đến cuối tháng Hai mới có lần đại đội tuần tra bắt gặp hai tên đi đêm với nhau ngoài phố. Phômin dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Caparin đi bên cạnh. Nghe thấy tiếng hô, Caparin trả lời: "Người mình đây!" Hai tên cùng vào chỗ Caparin ở. Phômin buộc ngựa vào dây lan can bên thềm nhà. Chúng không thắp đèn trong phòng. Đến bốn giờ sáng Phômin bước ra, lên ngựa về nhà. Đó là tất cả những điều đã xác định được.

Ủy viên quân sự khu Sakhaép gửi lên tư lệnh quân đội Quân khu sông Đông một bức điện mật mã báo cáo những điều

mình nghi ngờ đối với Phômin và Caparin. Vài ngày sau nhận được điện trả lời của tư lệnh, duyệt y việc cách chức và bắt giữ Phômin và Caparin.

Hội nghị của ban chấp hành Đảng bộ khu thông qua quyết nghị: báo cho Phômin biết mệnh lệnh của ủy ban quân sự khu điều hấn lên Novôtrécátxơ chịu sự điều động của tư lệnh quân đội, và bảo hấn trao quyền chỉ huy đại đội kỵ binh cho đại đội phó của hấn là Ôptrinnhicốp; cũng ngay hôm ấy đại đội kỵ binh được điều đi Cadaxcaia với cơ đồ những toán thổ phỉ xuất hiện ở đây và sau đó, đến đêm sẽ bắt giữ những tên âm mưu. Cũng đã quyết định điều đại đội kỵ binh ra ngoài thị trấn vì lo đại đội này sẽ nổi loạn khi được tin Phômin bị bắt. Đại đội trưởng đại đội hai của tiểu đoàn cảnh vệ là Đảng viên cộng sản Tôcatrencô được trao nhiệm vụ báo cho các Đảng viên và các trung đội trưởng biết về khả năng xảy ra bạo động và chuẩn bị cho đại đội của anh cùng trung đội súng máy hiện đang có mặt trong thị trấn sẵn sàng chiến đấu.

Sáng hôm sau Phômin nhận được mệnh lệnh.

– Chà, cũng chẳng sao, cậu hãy nhận lấy đại đội, Ôptrinnhicốp ạ. Mình sẽ đi Novôtrécátxơ – Hấn nói rất thân nhiên. – Cậu sẽ xem các giấy tờ sổ sách chứ?

Đại đội phó Ôptrinnhicốp là một cán bộ ngoài Đảng. Anh ta không được ai cho biết trước và cũng chẳng nghi ngờ gì cả, vì cứ thế chúi đầu vào các sổ sách giấy tờ.

Chờ lúc thuận lợi Phômin viết cho Caparin một mẫu giấy: "Hành động ngay hôm nay. Tôi bị cách chức. Hãy sẵn sàng". Hấn ra phòng ngoài, trao mẫu giấy cho gã cần vụ của hấn và nói rất khê:

– Giấu tờ giấy vào trong miệng. Cho ngựa đi bước một. Hiểu chưa? Cho ngựa đi bước một đến chỗ Caparin. Nếu đang

đi mà bị dứa nào giữ lại thì nuốt ngay mẩu giấy đi. Trao xong tờ giấy cho hắn thì quay ngay về đây.

Sau khi nhận được mệnh lệnh lên đường tới thị trấn Cadanxcaia, Óptrinnhicóp cho đại đội kỵ binh tập hợp trên quảng trường nhà thờ để sửa soạn ra đi. Phômin cho con ngựa của hắn tiến tới trước mặt Óptrinnhicóp.

– Cậu cho phép mình nói vài câu từ biệt đại đội.

– Xin mời anh, nhưng ngắn ngắn thôi nhé, đừng bắt chúng tôi chờ quá lâu đấy.

Phômin ra trước đại đội, hắn giữ con ngựa luôn luôn nhảy cồm, nói với các chiến sĩ:

– Các đồng chí, các đồng chí đã biết rõ tôi. Các đồng chí biết rằng bao giờ tôi cũng đã chiến đấu vì mục đích gì. Bao giờ tôi cũng đã đứng bên cạnh các đồng chí. Nhưng bây giờ không thể nhấc nhục được nữa, vì họ đang cướp bóc người Cô-dắc, đang cướp bóc dân cày nói chung. Chính vì thế mà tôi bị cách chức. Còn như họ sẽ làm gì thì tôi chưa biết. Vì thế tôi muốn nói vài lời từ biệt các đồng chí...

Trong giây lát, những tiếng huyền não, la hét trong đại đội làm ngắt lời phát biểu của Phômin. Hắn rướn người trên bàn đạp, nói giật giọng:

– Nếu anh em muốn thoát khỏi cái cảnh bị cướp bóc thì hãy tống cổ các đội trung thu lương thực ra khỏi vùng này, hãy giết những thằng ủy viên trung thu lương thực như Muốcdốp, và những thằng chính ủy như Sakhaép! Chúng nó đã đến vùng sông Đông chúng ta.

Những tiếng ồn ào át cả mấy lời cuối cùng của Phômin. Hắn chờ đến lúc thật thuận lợi rồi ra lệnh oang oang:

– Thành hàng ba từ bên phải, rẽ sang phải... tiến!

Đại đội kỵ binh ngoan ngoãn chấp hành khẩu lệnh. Choáng váng trước tất cả những việc vừa xảy ra, Ôptrinnhicốp cho ngựa phi tới gần Phômin:

– Đồng chí đi đâu đấy, đồng chí Phômin?

Tên kia không quay đầu lại, trả lời giễu cợt:

– Bọn mình đi dạo quanh nhà thờ một vòng...

Mãi đến lúc này ý thức của Ôptrinnhicốp mới nắm được toàn bộ những việc vừa xảy ra trong vài phút ngắn ngủi. Anh ta bèn cho con ngựa tách rời khỏi đội hình hàng dọc của đại đội. Đi theo anh ta chỉ có chỉ đạo viên chính trị, phó chỉ đạo viên chính trị và độc một chiến sĩ Hồng quân. Khi mấy người đã cuôi ngựa đi khỏi được chừng hai trăm mét, Phômin mới nhận thấy rằng họ vắng mặt. Hắn bèn quay ngựa lại, quát to:

– Ôptrinnhicốp, đứng lại!...

Bốn người cho ngựa chuyển từ nước kiệu nhẹ sang nước đại. Dưới những vó ngựa, từng đám tuyết đang, bắn vung ra bốn phía. Phômin ra lệnh:

– Súng sẵn sàng chiến đấu! Bắt lấy Ôptrinnhicốp!... Trung đội một! Đuổi theo!...

Những phát súng nổ loạn lên một hồi. Chừng mười sáu tên thuộc trung đội một cho ngựa xông lên đuổi theo. Trong khi đó Phômin phân những tên còn lại trong đại đội làm hai nhóm: một nhóm do tên trung đội trưởng trung đội ba chỉ huy được phái đi tước vũ khí trung đội súng máy, còn nhóm thứ hai thì hấn đích thân chỉ huy tiến tới chỗ đóng quân của đại đội cảnh vệ ở đầu phía bắc thị trấn, trong các chuồng ngựa giống cũ của trấn.

Nhóm thứ nhất xả súng lên trời và vung gươm loạn xạ, thúc ngựa phi dọc theo đường phố chính. Bọn phiến loạn chém chết bốn Đảng viên cộng sản mà chúng gặp trên đường, xông

ra ngoài lễ thị trấn rồi vội vã dàn thành đội hình và không hề hét gì cả, lặng lẽ xung phong vào các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy vừa chạy ra khỏi nhà.

Trung đội súng máy đóng trong một ngôi nhà xây tách rời hẳn ra. Khoảng cách giữa ngôi nhà này và các ngôi nhà gần nhất trong thị trấn không quá một trăm xa-gien. Gặp phải hỏa lực súng máy bắn đón thẳng từ trước mặt, bọn phiến loạn cho ngựa quay ngoặt trở lại. Trong bọn có ba tên chưa kịp phi tới cái ngõ gần nhất đã trúng đạn ngã lăn từ trên ngựa xuống. Thế là không thể tóm cổ các chiến sĩ súng máy bằng một đòn bất ngờ được rồi. Bọn phiến loạn cũng không thử tổ chức một đợt xung phong thứ hai nữa. Tên Trumacóp trung đội trưởng trung đội ba cho nhóm của hắn vào một nơi kín đáo rồi không xuống ngựa, hắn nhìn ra rất cẩn thận từ sau một căn nhà kho bằng đá và nói:

– Chà, chúng nó lại kéo thêm hai khẩu "Mácxim" nữa. – Nói xong hắn đưa mũ lông lên lau cái trán đầm mồ hôi và quay lại nói với bọn lính: – Quay trở lại đi thôi, anh em!... Cứ mặc cho Phômin đến mà tóm cổ bọn súng máy. Chúng mình có mấy cậu nằm lại trên tuyết rồi, ba à? Hừ, cứ mặc cho chính hắn thử nếm mùi xem sao.

Ở đầu phía đông thị trấn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ, đại đội trưởng Tocatrencô đã nhảy ra khỏi chỗ ẩn nấp. Anh vừa đi vừa mặc chiếc áo ngoài và chạy vào doanh trại. Chẳng ba chục chiến sĩ Hồng quân đã có mặt ở gần doanh trại và đã xếp thành hàng. Họ đón đại đội trưởng bằng những câu hỏi đầy thắc mắc:

– Ai bắn thế?

– Có chuyện gì thế?

Tocatrencô không trả lời, cứ nín lặng đứng vào hàng cùng với các chiến sĩ Hồng quân đã chạy trong trại ra. Gần như cùng

lúc đó, một số Đảng viên là cán bộ của những cơ quan quanh khu cũng chạy tới doanh trại và đứng vào trong hàng.

Vài phát súng trường vang lên đi đệt trong thị trấn. Tại một chỗ nào đó ở vùng ven phía tây thị trấn có một tiếng lựu đạn ném tay nổ rất to. Tocatrencô trông thấy chừng năm chục người cưỡi ngựa phi về hướng doanh trại với những thanh gươm tuốt trần bèn từ từ rút khẩu Nagan khỏi bao súng. Anh chưa kịp ra lệnh thì những tiếng nói chuyện trong hàng đã lập tức im bặt và các chiến sĩ Hồng quân đã cầm những cây súng trường trong tư thế sẵn sàng.

– Nhưng quân ta đây mà! Nhìn mà xem, đồng chí tiểu đoàn trưởng Caparin của chúng ta kia kìa! – Một chiến sĩ Hồng quân kêu lên.

Đám kỵ binh xông từ trong dãy phố ra bỗng nằm rạp cả xuống cổ ngựa như theo một hiệu lệnh và thúc ngựa xông tới doanh trại.

– Không cho chúng nó vào! – Tocatrencô giật giọng quát to.

Một loạt đạn nổ vang, át cả tiếng Tocatrencô. Cách chỗ các chiến sĩ Hồng quân đang siết chặt hàng ngũ chừng một trăm bước, bốn tên cưỡi ngựa đã ngã lộn xuống từ trên lưng ngựa, số còn lại hỗn loạn phi tản ra và quay lộn trở lại. Một tên có lẽ chỉ bị thương nhẹ, ngã từ trên yên xuống nhưng vẫn không chịu để dây cương rời khỏi tay. Hắn bị con ngựa đang phi nước đại lôi đi chừng mười xa-gien, nhưng sau lại nhảy chồm lên đứng dậy được, nắm được bàn đạp và đuôi yên rồi chỉ loáng một cái đã lại ngồi trên lưng ngựa lúc nào không biết. Hắn hung hãn giật mạnh dây cương và ngay trong lúc con ngựa đang phi như bay, bắt nó phải rẽ ngoặt sang bên cạnh và lấn vào trong cái ngõ gần nhất.

Sau khi đuổi theo Ôptrinnhicốp không có kết quả, bọn kỵ binh thuộc trung đội một lại quay về thị trấn. Việc tìm kiếm

chính ủy Sakhaép cũng chẳng đi đến đâu. Đến căn nhà vắng tanh của ủy ban quân sự cũng như chỗ ở của Sakhaép đều không tìm ra anh ta. Thì ra vừa nghe thấy tiếng súng anh ta đã lao đầu ra sông Đông, vượt qua bằng chạy vào rừng, rồi từ đó tới thẳng thôn Bátxki và ngày hôm sau đã có mặt ở thị trấn Uxtơ-Khốpécxcaia, cách Vôsenxcaia năm mươi véc-xta.

Phần lớn số cán bộ lãnh đạo đã kịp thời lẩn trốn. Nhưng đi lòng kiếm họ thì không phải không nguy hiểm vì các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy đã đem những khẩu trung liên tới đặt ở trung tâm thị trấn và dùng hỏa lực kiểm soát được tất cả các dãy phố thông tới quảng trường chính.

Bọn kỵ binh ngừng các việc lùng sục, kéo xuống sông Đông, phi nước đại tới bãi nhà thờ, chỗ bắt đầu cuộc duỗi rượt Ốptrinnhicốp vừa nãy. Chẳng mấy chốc tất cả những tên theo Phômin đều tới tụ tập ở đấy. Chúng lại xếp thành hàng ngũ. Phômin ra lệnh đặt cảnh giới, số lính còn lại được phân tán về các chỗ ở, nhưng ngựa không được tháo yên cương.

Phômin, Caparin và mấy gã chỉ huy trung đội kéo nhau ra ở riêng trong một căn nhà nhỏ ở bên lề thị trấn.

– Hoàn toàn thất bại rồi! – Caparin ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách bất lực rồi kêu lên đầy vẻ tuyệt vọng.

– Phải, nếu không chiếm được thị trấn thì chúng mình không thể nào bám lại ở đây được đâu. – Phômin khẽ nói.

– Anh Iacốp Ếphimôvít ạ, phải xông xáo khắp trong khu thời. Bây giờ chúng mình run sợ thì sẽ được cái gì? Dù sao chưa đến lúc phải chết thì chúng mình chưa chết đâu. Chúng mình phát động bà con Cô-dắc nổi lên rồi thị trấn sẽ về tay chúng mình. – Trumacốp đề nghị.

Phômin im lặng nhìn hẩn rồi quay lại nói với Caparin:

– Thế nào quan lớn, quan lớn mất tinh thần rồi à? Thời chùi nước dãi đi! Đã phóng lao thì phải theo lao! Đã cùng nhau

bắt tay vào việc rồi thì phải cùng theo đuổi cho kỳ xong... Theo anh thì thế nào: rút khỏi thị trấn hay còn thử thêm lần nữa?

Trumacóp gạt phắt đi:

– Để những thằng khác muốn thử thì thử! Thằng này sẽ không lao đầu vào miệng súng đâu. Làm cái trò ấy sẽ chẳng được tích sự gì cả.

– Tôi không hỏi cậu, im mồm đi! – Phômin lườm Trumacóp một cái, tên kia bèn đưa mắt nhìn xuống đất.

Caparin trầm ngâm một lát rồi nói:

– Phải, tất nhiên bây giờ mà thử một lần nữa thì chẳng có nghĩa lý gì cả. Chúng nó chiếm được ưu thế về vũ khí, nắm được tới mười bốn khẩu súng máy, còn chúng ta chẳng có khẩu nào. Mà quân số bên chúng nó cũng đông hơn... Chúng ta đành phải bỏ đi rồi tổ chức anh em Cô-dắc bạo động thôi. Và khi nào chúng nó điều được lực lượng tăng viện tới đây thì toàn khu đã bị quân khởi nghĩa chiếm rồi. Hy vọng duy nhất là làm được như thế. Chỉ còn con đường ấy thôi!

Phômin nín lặng gờ lâu rồi nói:

– Thôi được, chúng ta đành phải quyết định như thế vậy. Các ông trung đội trưởng! Các ông lập tức kiểm tra ngay vũ khí đạn dược, đếm xem mỗi anh em còn bao nhiêu đạn. Một mệnh lệnh phải chấp hành thật nghiêm là không được bắn phí một viên nào. Đứa nào vi phạm đầu tiên sẽ bị tôi tự tay chém chết. Các ông hãy truyền đạt lại cho các chiến sĩ biết rõ như thế. – Hấn lặng đi một lát rồi dấm nắm tay to lù lù xuống bàn. – Chà, tổ cha những khẩu súng máy! Mà tất cả cũng chỉ tại cậu, Trumacóp! Dù chỉ cướp được chừng bốn khẩu súng cũng hay biết mấy! Tất nhiên bây giờ chúng nó sẽ tổng cổ chúng ta ra khỏi thị trấn... Thôi giải tán! Nếu không bị chúng nó đánh bật ra thì chúng ta sẽ ngủ lại một đêm trong thị trấn, trời rạng sẽ xuất phát, chúng ta sẽ tiến quân qua khắp trấn...

Đêm hôm ấy trôi qua một cách yên tĩnh. Một đầu thị trấn Vòsenxcaia thuộc về những tên nổi loạn trong đại đội kỵ binh, còn đầu kia nằm trong tay đại đội cảnh vệ với những Đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên đến sáp nhập thêm. Hai bên chỉ ngăn cách bởi hai đoạn đường phố nhưng chẳng bên nào đánh liều mở một cuộc tấn công ban đêm.

Sáng hôm sau đại đội kỵ binh phiên loạn không chiến đấu gì cả, rời bỏ thị trấn và kéo đi về hướng đông nam.

XI.

Sau khi bỏ nhà ra đi, grigôri sống ba tuần đầu ở thôn Thượng Kripxki thuộc trấn Êlanxcaia tại nhà một gã Cô-dắc đồng đội quen biết. Rồi chàng bỏ tới thôn Goochatópki ở hơn một tháng tại nhà một người có họ xa với Acxinhia.

Chàng phải nằm suốt ngày ở phòng trong, chỉ ban đêm mới mò ra sân. Toàn bộ cuộc sống cứ như ở tù. Vì buồn nhớ và chẳng có việc gì làm, Grigôri cảm thấy đau khổ nhức nhối. Chàng chỉ muốn được về nhà với hai đứa con, với Acxinhia. Trong những đêm mất ngủ chàng đã nhiều lần mặc chiếc áo ca-pốt vào với ý nghĩ nhất quyết trở về thôn Tatacxki, nhưng lần nào cũng tỉnh táo nghĩ lại và lại cởi áo ngoài, rên rỉ, vật mình nằm úp mặt xuống giường. Nhưng cuối cùng chàng cũng không còn có thể kéo dài cái cảnh sống như thế này được nữa. Chủ nhà là một người vào hàng thúc bá với Acxinhia, lão rất đồng tình với Grigôri nhưng không thể mãi mãi giữ một người khách như thế này ở thường xuyên trong nhà. Một lần sau khi ăn xong bữa tối Grigôri trở về phòng mình, nghe lỏm được một câu chuyện. Vợ chủ nhà hỏi bằng một giọng rít lên vì tức giận:

- Không biết bao giờ mới chấm dứt được cái trò này hử?

– Cái gì thế? Bà nó nói về chuyện gì thế? – Lão chủ nhà trả lời vờ bằng một giọng trầm trầm.

– Cái thằng ăn hại ấy, bao giờ ông mới tống cổ được nó đi?

– Bà im đi!

– Tôi không im! Thóc nhà mình còn lại mèo ăn chẳng đủ, thế mà ông cứ giữ nó, cái thằng quỷ gù ấy ở nhà, ngày ngày phải nuôi báo cô. Còn như thế này bao giờ mới thôi, tôi thử hỏi ông? Và nếu Xô-viết biết được thì sẽ ra sao? Họ sẽ chặt đầu vợ chồng nhà này đi, để cho mấy đứa trẻ sống côi cút à?

– Thôi im đi, Apđôchia!

– Tôi không im! Chúng ta còn có những đứa con phải nuôi! Thóc trong nhà không còn được quá hai mươi phút, thế mà ông còn giữ cái thằng uốn thầy uốn xác ấy mà cho ăn cho uống hết ngày này qua ngày khác! Nó là thế nào với ông hử? Là anh em ruột à? Là thông gia à? Hay là bạn đồ đầu? Nó chẳng họ hàng thân thuộc gì với ông cả! Họ hàng cái kiểu thần công đại bác bắn không tới, thế mà ông còn lưu lại trong nhà, hầu ăn, hầu uống. Xi, lão quỷ hói! Thôi im đi, đừng có oang oang lên, nếu không ngày mai chính gái này sẽ lên Xô-viết báo cho họ biết rằng trong nhà ông đang trồng một đóa hoa tươi đẹp như thế nào cho mà xem!

Hôm sau người chủ nhà bước vào phòng Grigôri. Lão nói nhưng mắt cứ dán xuống sàn:

– Anh Grigôri Panchêlêvit a! Anh muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ, nhưng anh không thể nào nán lại thêm ở nhà tôi được nữa rồi... Tôi kính trọng anh, tôi có quen biết và kính trọng ông cụ nhà ta hiện nay đã mở yên mả đẹp. Nhưng trong lúc này, lưu anh lại ăn ở trong nhà là một việc quá nặng nề đối với tôi... Hơn nữa tôi còn sợ chính quyền sẽ biết về anh. Anh muốn đi đâu thì tùy ý. Tôi còn có gia đình. Tôi không muốn vì anh mà

mất đầu. Anh hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, giúp tôi thoát khỏi...

- Thôi được, - Grigôri trả lời gọn lỏn. - Cảm ơn ông đã nhường chỗ cho ỏ, đã tiếp đón niềm nở. Xin cảm ơn về tất cả. Chính tôi cũng biết rằng tôi đã gây cho ông một gánh nặng, nhưng tôi còn đi đâu bây giờ? Đối với tôi mọi con đường đều đã tắc.

- Anh hãy đi tới nơi nào mà anh biết.

- Thôi được, tôi sẽ đi ngay hôm nay. Cảm ơn ông, ông Actamôn Vaxiliêvit, cảm ơn ông về tất cả.

- Không có gì đâu, anh đừng cảm ơn.

- Tôi sẽ không quên lòng tốt của ông. May ra sẽ có lúc tôi có chút gì để báo đáp.

Người chủ nhà cảm động vỗ vai Grigôri.

- Trong chuyện này thì có gì mà đáng nói! Đối với riêng tôi thì anh cứ ở đây thêm hai tháng nữa cũng được, nhưng về tôi không để yên cho, ngày nào cũng chửi bới, con mụ đáng nguyên rủa! Tôi là dân Cô-dắc, anh cũng là dân Cô-dắc, anh Grigôri Panchêlêvit ạ. Cả hai chúng ta đều chống chính quyền Xô-viết, vì thế tôi sẽ giúp anh. Hôm nay anh hãy đến thôn Iadôtnui. Tại đây tôi có một ông thông gia, ông ấy sẽ nhận cho anh ở lại. Anh cứ nói lại với ông ấy như tôi nói: Actamôn dặn phải tiếp đón anh như tiếp đón con đẻ, cho ăn cho ở chừng nào còn đủ sức. Rồi sau này tôi sẽ tính toán với ông ta. Nhưng chỉ cần một điều là anh hãy đi khỏi nhà tôi ngay hôm nay. Tôi không thể nào lưu anh ở lại thêm được nữa rồi, một mặt vì vợ tôi nó làm quá lắm, mặt khác tôi lại sợ Xô-viết biết... Anh Grigôri Panchêlêvit ạ, anh ở được ngắn ấy ngày cũng đã nhiều rồi. Tôi vẫn còn muốn giữ cái đầu của tôi...

Đêm hôm ấy, lúc đã thật khuya, Grigôri ra khỏi thôn. Nhưng chàng chưa kịp đi tới cái cối xay gió trên một ngọn gò

đã có ba người cưỡi ngựa bất thần hiện ra như mọc từ dưới đất lên. Họ chặn đường chàng:

– Dừng lại, đồ chó đẻ! Mày là đứa nào hử?

Tim Grigôri run lên. Chàng nín thình đứng lại. Bỏ chạy thì quá liều lĩnh. Hai bên con đường không có một cái khe nào, một bụi cây cũng không có: toàn đồng cỏ trống trải, trần trụi trụi, chàng chưa kịp đi thêm hai bước, chúng lại hỏi:

– Đảng viên cộng sản à? Quay trở lại, cho mẹ mày vào xăng! Nào, quàng quàng lên!

Tên thứ hai cho ngựa xông tới trước mặt Grigôri, nó ra lệnh:

– Hai cái tay mày! Rút tay trong túi ra! Rút tay ra nếu không tao chém mất đầu bầy giờ!

Grigôri lặng lẽ rút hai tay ra khỏi túi áo ca-pốt. Chàng còn chưa kịp hiểu thật rõ là đang có chuyện gì xảy ra với mình và mấy gã chặn đường chàng là những con người như thế nào. Chàng hỏi:

– Đi đâu bầy giờ?

– Về thôn. Quay trở lại.

Cho đến khi về tới thôn, một tên cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh, hai tên kia cho ngựa đi tách ra trên bãi chăn nuôi cả bọn tiến ra đường cái. Grigôri đi lăm lăm, không nói gì cả. Ra đến đường cái, chàng chậm bước lại hỏi:

– Này bác, các bác là ai thế?

– Đi đi, đi đi! Không được nói gì cả! Chấp hai tay ra sau lưng, nghe rõ chưa?!

Grigôri lặng lẽ làm theo lời hấn. Nhưng một lát sau chàng lại hỏi:

– Không, nhưng dù sao các bác cũng phải cho biết các bác là ai mới được.

- Nhưng người theo chính giáo.
- Va chính tôi cũng không phải là dân cụu giáo.
- Hừ, thế thì mày hãy mừng đi.
- Thế bác dẫn tôi đi đâu đấy?
- Đến chỗ chỉ huy. Mày có đi đi không, đồ khốn nạn, nếu không tao cho mày...

Tên áp giải khề cho mũi guom chạm vào Grigôri. Mũi thép nhọn mài sắc, lạnh buốt, chạm vào gáy chàng, ngay chỗ da để hở giữa cổ áo ca-pốt và mũ lông, và bên trong chàng, một cảm giác kinh hoàng bỗng loáng lên như một tia lửa rồi lại nhường ngay chỗ cho một sự căm giận bất lực. Chàng kéo cao cổ áo, quay nửa người guôm guôm nhìn tên áp giải và rít lên qua kẽ răng:

- Đừng có làm bậy! Nghe thấy không? Nếu không tôi cướp cái trò ấy trong tay anh bây giờ...

- Đi đi, đồ chó đẻ, không được nói gì nữa! Tao sẽ cho mày cướp xem sao! Đưa tay ra sau lưng!

Grigôri im lặng bước thêm hai bước rồi lại nói:

- Thế thì không nói nữa, nhưng chó có chủ bới. Cái thằng thối như cứt, anh tưởng...

- Không được nhìn ngang nhìn ngửa!

- Thế thì không nhìn nữa.

- Cầm ngay, đi nhanh lên!

- Hay là chạy nước kiệu nhé? - Grigôri vừa hỏi vừa chớp chớp mi mắt cho những miếng băng nhỏ bám trên hai hàng mi rơi xuống.

Tên áp giải không nói gì, thúc luôn con ngựa một cái. Cái ức dầm mồ hôi và sương đêm của con ngựa hích mạnh vào lưng Grigôri, nhưng cái vó của nó giẫm nhâm nháp trên lớp tuyết đang tan ngay bên cạnh chân chàng.

– Từ từ thôi! – Grigôri bám tay vào bờm con ngựa đẩy nó ra và kêu lên.

Tên áp giải giơ thanh gươm lên ngang đầu, khẽ nói:

– Mày có đi không, đồ chó đẻ... Và không được nói gì nữa, nếu không tao sẽ không đưa mày về tới nơi đâu. Cái tay tao nó làm việc ấy lẹn lẩm đậy. Cầm cái mồm, không nói gì nữa.

Hai người ngậm tăm cho đến khi về tới thôn. Khi về tới gần ngôi nhà đầu thôn, tên kia ghim ngựa, nói:

– Đi vào cái cổng này.

Grigôri bước vào cái cổng mở toang. Sáu bên trong sân thấy hiện lên một ngôi nhà mái tôn rất to. Dưới mái hiện nhà kho, vài con ngựa đang thở phì phì và nhai com ràn rạt. Chùng sáu gã đeo vũ khí đứng bên cạnh thềm. Tên áp giải tra thanh gươm vào vỏ, xuống ngựa và nói.

– Vào trong nhà, đi thẳng từ các bậc thềm vào, cái cửa thứ nhất bên trái. Đi đi, không được nhìn ngang nhìn ngửa, còn phải bảo mày bao nhiêu lần nữa nữa hử. Ông lại tọng cho một cái vào mồm, bật lòng gan mề phổi ra bây giờ!

Grigôri từ từ bước lên những bậc thềm. Người đứng bên cạnh lan can đội chiếc mũ có cái đỉnh nhọn hoắt của Hồng quân, mặc một cái áo ca-pốt kỵ binh dài lượt lượt. Hắn hỏi:

– Các cậu tóm cổ được nó đấy à?

– Tóm cổ được, – Gã áp giải miễn cưỡng trả lời bằng cái giọng khàn khàn mà Grigôri nghe đã quen. – Vó được nó ở gần cái cối xay gió.

– Bí thư chỉ bộ hay là thế nào?

– Quỷ quái nào biết được nó. Một thằng chó chết nào đó, nhưng nó là ai thì chúng mình sẽ biết ngay đây.

"Chúng nó nếu không phải là một toán thổ phỉ thì cũng là bọn Trêca ở Vösenxcaia lập mưu bày kế. Thế là mình rơi vào

tay chúng nó rồi! Roi vào tay chúng nó như một thẳng ngu xuẩn." Grigôri nghĩ thầm và cố ý trùng trình ở phòng ngoài để tập trung suy nghĩ.

Grigôri mở cánh cửa và kẻ đầu tiên mà chàng nhìn thấy là Phômin. Hắn ngồi sau một cái bàn, chung quanh có rất nhiều tên mặc quân phục mà Grigôri không quen. Những chiếc áo ca-pốt và áo da ngắn quàng bừa bộn trên một cái giường. Những khẩu súng trường của kỵ binh được xếp thành một hàng bên cạnh một chiếc ghế dài. Ngay trên chiếc ghế dài ấy thấy vút lung tung những thanh gươm, những bao đạn, túi dết và túi mắc vào yên ngựa. Mùi mồ hôi ngựa bốc lên nồng nặc từ đám người và từ những chiếc áo ca-pốt, những đồ trang bị.

Grigôri bỏ chiếc mũ lông xuống, khẽ nói:

– Chào các anh!

– Cậu Mêlêkhốp! Đúng là đồng cỏ thì rộng, mà đường thì hẹp! Chúng mình vẫn lại được trông thấy nhau như thường! Nhưng cậu ở đâu mà đến đây thế này? Cởi áo ngoài ra đi, ngồi xuống đây. – Phômin đứng dậy, rời khỏi cái bàn, bước tới trước mặt Grigôri, chìa tay cho chàng. – Tại sao cậu lại lang thang ở đây thế?

– Mình đến có chút việc.

– Việc gì thế? Cậu đã mò đi khá xa đấy... – Phômin nhìn Grigôri có vẻ dò hỏi. – Cậu cứ nói thật đi: cậu đến đây kiếm chỗ ẩn nấp có phải không?

– Chuyện ấy thì hoàn toàn đúng. – Grigôri miễn cưỡng mỉm cười trả lời.

– Máy anh em của mình tóm được cậu ở đâu thế?

– Ngay gần thôn.

– Lúc ấy cậu đi đâu?

– Lang thang đâu cũng được...

Phômin chăm chú nhìn thẳng vào mắt Grigôri lần nữa rồi mỉm cười.

– Mình thấy là cậu đang nghĩ rằng bọn mình tóm được cậu là sẽ giải di Vosenxcaia có phải không? Không đâu, người anh em ạ, đối với bọn mình con đường ấy cũng đã bị cấm rồi... Cậu đừng lo! Bọn mình không còn đi lính cho Chính quyền Xô-viết nữa đâu! Hai bên không ý hợp tâm đầu nữa rồi...

– Ly dị rồi – Một gã Cô-dắc có tuổi ngồi hút thuốc bên cạnh bếp lò nói thêm giọng trầm trầm.

Trong đám người ở bàn có một tên cười phá lên rất to.

– Cậu không nghe tin gì về mình à? – Phômin hỏi.

– Không.

– Thôi cậu ngồi vào bàn đi, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Súp bắp cải và thịt dậu đem thết ông khách của chúng ta đi!

Tất cả những lời Phômin nói Grigôri đều không tin chút nào. Chàng cởi áo ca-pốt ngồi vào bàn, mặt tái nhợt, thái độ dè dặt. Chàng rất thèm hút thuốc nhưng lại nhớ rằng mình hết thuốc lá đã hai ngày.

– Có gì hút không? – Chàng hỏi Phômin.

Tên kia ân cần chìa cho chàng cái bao đựng thuốc lá bằng da. Hắn vẫn chăm chú theo dõi Grigôri và không khỏi nhận thấy rằng những ngón tay của Grigôri hơi run run trong khi lấy ra một điếu thuốc lá. Phômin lại mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ chỏ cao chỏ thấp như những làn sóng.

– Chúng mình đã nổi lên chống lại Chính quyền Xô-viết. Chúng mình đứng về phía nhân dân, chống chế độ trưng thu lương thực, chống bọn chính ủy. Chúng nó đã làm bà con mình đau đầu quá lâu rồi. Bây giờ đến lượt chúng mình làm chúng nó đau đầu. Cậu đã hiểu chưa, Mê-lêkhốp?

Grigôri nín thình. Chàng chăm thuốc hút, nhiều lúc vội vã rít liều vài hơi. Đầu chàng hơi choáng váng, trong họng lom lom buồn nôn. Một tháng gần đây chàng được ăn uống rất tồi, nhưng mãi đến lúc này chàng mới cảm thấy rằng trong thời gian ấy mình đã yếu đi như thế nào. Chàng dập tắt điếu thuốc, bắt đầu ăn ngón ngấu. Phômin kể qua loa vài câu chuyện về cuộc bạo động, về những ngày đầu tiên nay đây mai đó trong khu, và hấn huênh hoang gọi cuộc sống lang bạt của bọn chúng một cách mỹ tự là "tiền quân". Grigôri cứ nín thình lắng nghe, đồng thời nuốt chửng gần như không cần nhai cả bánh mì lẫn những miếng thịt cừu béo ngậy ninh chưa kỹ.

– Nhưng cậu đã còm đi nhiều quá trong những ngày đi thăm hỏi đấy. – Phômin nói giễu chàng một cách thân mật.

Grigôri ăn no quá đến nấc lên. Chàng lầu bầu:

– Có phải là mình đến ở chơi nhà mẹ vợ đâu.

– Chuyện ấy chỉ nhìn qua là biết ngay thôi. Nhưng cậu ăn nhiều vào, ăn cho kỳ chán, ăn nổi bao nhiêu thì cứ ăn. Bọn mình không phải là những chủ nhà keo kiệt đâu.

– Cám ơn. Nhưng nếu bây giờ mà được điếu thuốc... – Grigôri tiếp lấy điếu thuốc Phômin đưa mời rồi bước tới gần chiếc nồi gang đặt trên cái ghế dài và đẩy cái nắp gỗ ra để múc nước. Nước lạnh buốt, lại hơi có vị mặn. Ngấy ngất vì ăn quá nhiều, Grigôri uống ừng ực hết cả hai ca nước to rồi hút thuốc một cách khoái trá.

– Dân Cô-dắc cũng không hoan nghênh chúng ta lắm đâu.

– Phômin đến ngồi bên cạnh Grigôri kể tiếp: – Năm ngoái, trong thời gian bạo động, họ đã bị một trận thất điên bát đảo... Nhưng vẫn có những thằng tình nguyện đi theo. Chúng bốn mươi thằng đã gia nhập bọn mình. Song chúng mình không phải chỉ đòi hỏi có thế. Chúng mình cần phải làm cho toàn khu nổi dậy, để cả các khu chung quanh: Khôpécxki, Uxto – Mếtvêđixki đều đến

giúp. Đến lúc ấy, chúng ta sẽ nói chuyện cởi mở với Chính quyền Xô-viết!

Câu chuyện chung quanh chiếc bàn rất sôi nổi âm ỉ. Grigôri vừa nghe Phômin nói vừa lên nhìn các bạn chiến đấu của hắn. Chẳng có bộ mặt nào quen thuộc! Chẳng vẫn chưa tin Phômin, vẫn nghĩ rằng hắn giở trò ma mãnh, vì thế cứ thận trọng nín thinh. Nhưng ngậm tâm mãi cũng không được.

– Nhưng đồng chí Phômin ạ, nếu chuyện ấy là đồng chí nói thật thì đích xác các đồng chí muốn gì? Muốn làm nổ ra một cuộc chiến tranh mới à? – Chẳng vừa hỏi vừa cố xua cái cảm giác buồn ngủ đang đè nặng lên đầu mình.

– Cái chuyện ấy mình đã nói với cậu rồi mà.

– Lật đổ chính quyền à?

– Phải.

– Nhưng sau đó sẽ lập nên một chính quyền như thế nào?

– Một chính quyền của chúng ta, chính quyền Cô-dắc!

– Chính quyền của bọn a-ta-man à?

– Thôi, về chuyện các a-ta-man thì chúng ta hãy chờ ít lâu rồi hãy nói đến. Nhân dân bầu ra chính quyền nào thì nó sẽ là chính quyền mà chúng ta lập nên. Nhưng đó là chuyện về lâu về dài, hơn nữa về chính trị thì mình là một thằng ngoại đạo. Mình chỉ là một thằng con nhà binh, công việc của mình là tiêu diệt những thằng chính ủy và Đảng viên cộng sản. Còn chuyện chính quyền thì Caparin, trưởng ban tham mưu của mình, sẽ kể cho cậu nghe. Hắn là đầu óc của mình về mặt ấy. Hắn là một con người thông minh, học rộng. – Phômin ngả người về phía Grigôri, khẽ nói: – Thượng úy cũ trong quân đội Nga hoàng đấy. Thằng cha khôn ngoan hiểu biết lắm! Hiện giờ hắn đang nằm ở phòng trong, không biết uon mình như thế nào, có lẽ vì hắn chưa quen; bọn mình hành quân những chặng quá dài.

Từ phòng ngoài bỗng vắng vào những tiếng lao xao, tiếng chân bước rầm rập, tiếng rên rỉ, tiếng giằng co và một tiếng quát oang oang. "Khử mẹ nó đi!" Mọi câu chuyện chung quanh bàn lập tức lắng bật. Phômin đưa mắt nhìn ra cửa có ý đề phòng. Có người mở toang cánh cửa. Một làn hơi trắng bệch cuộn cuộn ùa từ bên dưới cửa vào trong phòng. Sau một đòn nện đánh hự vào lưng, một người cao lớn chúi đầu về phía trước, vừa vấp vừa chạy lao vài bước vào trong phòng rồi đập vai rất mạnh vào chỗ lỗi ra của bếp lò. Người ấy không đội mũ, mình mặc một chiếc áo bông dệt chỉ màu cút ngựa, chân đi đôi ủng da màu xám. Trước khi cánh cửa đóng sập lại, từ phòng ngoài có một gã nào đó kêu lên rất vui nhộn:

– Tiếp nhận thêm một thằng nữa đi!

Phômin đứng dậy, sửa lại chiếc dây lưng trên áo quân phục cổ chui.

– Mà là ai? – Hắn hỏi bằng một giọng oai vệ.

Người mặc áo bông thở hổn hển đưa tay lên vuốt tóc, cổ động dẫy hai cái xương bả vai và nhăn mặt vì đau. Anh ta đã bị đánh vào cột xương sống bằng một vật nặng, có lẽ là báng súng.

– Sao cứ cầm như hến thế hở? Bị cắt mất lưỡi rồi hay sao? Tao hỏi mà là ai.

– Chiến sĩ Hồng quân.

– Đơn vị nào?

– Trung đoàn trung lương số mười hai.

– À-à, lại vớ được cái của này! – Một trong những tên ngồi ở bàn mỉm cười nói.

Phômin tiếp tục hỏi cung:

– Mà đến đây làm gì?

– Tôi thuộc đội đánh chặn... chúng tôi đã được phái đi.

– Hiểu rồi. Ở đây chúng mày có bao nhiêu thằng trong thôn?

– Mười bốn.

– Còn những thằng khác đâu?

Người chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát, cố hết sức mò cặp môi. Trong họng anh ta có một cái gì lọc ọc, từ mép bên trái, một dòng máu rất nhỏ chảy ròng ròng xuống cằm. Anh ta đưa tay lên chùi môi, nhìn bàn tay mình rồi lại cọ tay vào quần.

– Cái thằng chó chết... của các ông... – Anh ta nuốt máu, nói giọng như nấc. – Nó đã làm giập phổi tôi.

– Đừng sợ! Chúng tao sẽ chữa cho! – Một tên Cô-dắc tướng ngũ đoãn ngồi ở bàn đứng đây, nháy mắt với những tên khác và nói giọng nhạo báng.

– Còn những thằng kia đâu? – Phômin hỏi lần thứ hai.

– Đi Élanxcaia cùng với những chiếc xe vận tải rồi.

– Mày là dân ở đâu? Quê ở vùng nào?

Chiến sĩ Hồng quân nhìn Phômin bằng hai con mắt xanh lơ sáng bùng bùng như trong một con sốt rét. Anh ta nhổ xuống dưới chân mình một cục máu đặc rồi trả lời bằng một giọng trầm trầm không còn khàn nữa.

– Tỉnh Poxcốpxcaia.

– Tỉnh Poxcốpxcaia, tỉnh Mátxcốpxcaia... chúng tao có nghe nói về những thằng ở vùng ấy... – Phômin nói giọng châm biếm.

– Còn mày, cái thằng này, mày đã đi quá xa để vơ vét thóc lúa của người khác đấy... Thôi, câu chuyện thế là xong rồi! Chúng tao sẽ làm gì với mày bây giờ đây, thế nào hử?

– Phải, thả tôi ra.

– Mày ngây thơ quá đấy, cái thằng này... Hay là chúng mình sẽ thả cho nó đi thật, các cậu thấy thế nào? – Phômin

quay nhìn những thằng ngồi quanh bàn, một nụ cười thấp thoáng sau hàng ria.

Grigôri chăm chú theo dõi tất cả các việc xảy ra và chàng chỉ nhìn thấy những nụ cười thông đồng, cố ghìm giữ trên những khuôn mặt nâu sạm dãi dầu nắng gió.

– Cứ để nó đi theo chúng ta chừng hai tháng rồi sẽ cho nó về nhà, về với vợ. – Một tên trong bọn Phômin nói.

– Mày có thể đi theo chúng tao, phục vụ một cách ngay thẳng được chứ? – Phômin vừa hỏi vừa cố ghìm nụ cười nhưng không nổi. – Chúng tao sẽ cho mày một con ngựa, một bộ yên và một đôi ủng da mới, ống tròn hần hơi thay cho đôi ủng dọ... Bọn chỉ huy của chúng mày trang bị cho chúng mày tồi quá đấy. Như thế này mà coi là giày ủng à? Ngoài sân đang tan tuyết mà mày vẫn còn mang một đôi ủng dọ. Mày đi theo chúng tao chứ?

– Nó là một thằng mu-gích, từ thuở cha sinh mẹ đẻ nó có cười ngựa bao giờ đâu. – Một thằng Cô-dắc giả giọng the thé, nói chít chít để làm trò cười.

Chiến sĩ Hồng quân không nói gì. Anh ta dựa lưng vào cái bếp lò, đưa cặp mắt sáng long lanh lần lượt nhìn cả bọn, thỉnh thoảng lại nhăn mặt vì đau và hơi hé miệng mỗi khi cảm thấy khó thở.

– Mày sẽ ở lại với chúng tao chứ, hay thế nào? – Phômin hỏi lại.

– Nhưng các ông là ai cơ chứ?

– Chúng tao ấy à? – Phômin giương cao hai hàng lông mày và đưa bàn tay lên vuốt ria. – Chúng tao là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân lao động. Chúng tao chống lại ách áp bức của bọn chính ủy và Đảng viên cộng sản. Đây chúng tao là những người như thế đấy.

Đến lúc ấy bỗng nhiên Grigori nhìn thấy một nét cười trên mặt người chiến sĩ Hồng quân.

– Té ra các ông là những con người như thế... Vậy mà tôi cứ nghĩ: đây là những con người thế nào nhỉ? – Người tù binh mỉm cười, cho thấy những cái răng đỏ lồm nhồm máu và nói với một vẻ tựa như anh ta ngạc nhiên một cách thú vị trước điều mới mẻ mà mình vừa nghe thấy, nhưng trong giọng nói của anh ta vẫn thấy có cái gì bất tất cả bọn kia phải đề phòng. – Thế là theo ông các ông là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân à? Té ra vậ-à-ay. Nhưng theo chúng tôi thì các ông chỉ là những thằng thổ phỉ. Thế mà các ông còn bảo tôi đi theo các ông? Chà, các ông thật là những tay vua cù, thật đấy!

– Tao xem mày cũng là một thằng biết vui nhộn... Phômin nheo mắt, hỏi gọn lỏn: – Đảng viên cộng sản phải không?

– Không, ông nói gì vậy? Người ngoài Đảng thôi.

– Hình như không phải như thế.

– Nói thật đấy, tôi là người ngoài Đảng mà!

Phômin húng hắng ho, quay về phía cái bàn.

– Trumacốp! Cho nó đi toang đi thôi.

– Có gì mà đáng phải giết tôi. Cũng chẳng được cái lợi gì đâu. – Người chiến sĩ Hồng quân khề nói.

Bọn kia trả lời anh ta bằng cách nín thinh. Trumacốp là một gã Cô-dắc vạm vỡ đẹp trai mặc chiếc áo không có tay bằng dạ kiểu Anh. Hắn đứng dậy một cách miễn cưỡng, rời khỏi bàn, vuốt bộ tóc hung hung đỏ chưa cần vuốt cũng đã mượt ra sau gáy.

– Tôi chán ngấy cái việc này rồi. – Hắn rút thanh gươm của hắn ra khỏi vỏ gươm để ngổn ngang trên chiếc ghế dài, lấy ngón tay cái thử xem lưỡi có sắc không rồi nói giọng sáng khoái.

– Không nhất định cậu phải tự tay làm lấy. Bảo mấy anh em ở ngoài sân chúng nó làm. – Phômin khuyên hấn.

Trumacóp đưa mắt lạnh như tiền nhìn người chiến sĩ Hồng quân từ chân đến đầu rồi nói:

– Bước lên đi nào, người anh em thân mến.

– Người chiến sĩ Hồng quân rời khỏi chỗ bếp lò, gù lưng từ từ bước ra cửa, để lại sau lưng những vết nước của đôi ủng ẩm ướt.

– Trước khi vào đây cũng phải chùi chân đã chứ! Vào nhà người ta rồi để lại toàn những vết chân, bôi bẩn cả... cậu do dáy quá đấy, người anh em ạ! Trumacóp làm vẻ giận dữ, vừa nói vừa đi ra theo người tù binh.

– Bảo chúng nó đưa ra ngô hay ra sắn đập lúa ấy. Không nên khủ ngay cạnh nhà. Nếu không chủ nhà sẽ oán chúng mình! Phômin kêu với theo.

Hấn bước tới chỗ Grigôri, ngồi xuống bên cạnh chàng và hỏi:

– Tòa án của chúng mình làm ăn gọn đấy chứ?

– Gọn, – Grigôri tránh không nhìn vào mắt hấn, trả lời.

Phômin thở dài:

– Cậu chẳng hiểu gì cả. Bây giờ thì phải làm như thế mới được. – Hấn còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng từ ngoài thêm đã vang lên những tiếng chân bước rầm rập, tiếng một người nào đó kêu to và tiếng một phát súng đơn độc rất vang.

– Quỉ dữ làm gì chúng nó ngoài ấy thế? – Phômin bực mình quát lên.

Một trong những tên ngồi ở bàn đứng chồm dậy, đưa chân đập làm cánh cửa mở toang.

– Ngoài ấy có chuyện gì thế? – Hấn quát vọng ra ngoài bóng tối.

Trumacóp bước vào, nói một cách sôi nổi:

– Thằng ấy nó nhanh như con thỏ ấy! Con quỷ dữ! Ngay từ bậc thềm cao nhất, nó nhảy lao xuống và bỏ chạy. Đành phải phí một viên đạn. Anh em ngoài ấy đang giúp cho nó chết hẳn.

– Cậu ra lệnh lòi nó từ trong sân ra ngoài ngõ đi.

– Tôi đã bảo rồi, anh Iacóp Éphimôvít ạ.

Trong phòng lặng đi một phút. Rồi một gã nào đó cố giữ cho khỏi ngáp và hỏi:

– Thế nào Trumacóp, thời tiết như thế nào? Ngoài sân có sáng sủa không?

– Nhiều mây lắm.

– Nếu trời mưa thì chút ít tuyết cuối cùng cũng sẽ trôi đi nốt.

– Nhưng cậu muốn mưa làm gì?

– Mình đâu có cần mưa. Đi lồm bồm dưới bùn là chuyện mình chẳng muốn chút nào.

Grigôri bước tới bên cái giường, lấy chiếc mũ lông của chàng.

– Cậu đi đâu đấy? – Phômin hỏi.

– Ra ngoài cho người nhẹ nhõm một chút.

Grigôri bước ra thềm. Vùng trăng ló ra từ sau những đám mây đen chỉ tỏa sáng lơ mờ. Cái sân rộng thênh thang, những mái nhà kho, những ngọn tiêu huyền rụng hết lá vươn thẳng lên trời thành những hình kim tự tháp, những con ngựa khoác áo đứng bên cạnh cọc buộc ngựa, tất cả đều bị rọi bởi làn ánh sáng xanh lơ ma quái của lúc nửa đêm. Cách thềm nhà vài bước, người chiến sĩ Hồng quân bị giết nằm rúc đầu xuống một vũng nước tuyết tan sáng bênh bệch. Ba gã Cô-dắc cúi xuống chỗ anh ta và khề thì thảm với nhau. Không biết chúng đang loay hoay làm gì bên cạnh xác chết.

– Nó vẫn còn thở, thật đấy mà! – Một gã nói bức bối. – Cái thằng quỷ khèo tay này, thế này mà gọi là mày khử nó à? Tao đã bảo mày là phải chém vào đầu nó cơ mà! Chà, thật chẳng được tích sự gì cả!

Gã Cô-dắc nói giọng khàn khàn vừa nãy áp giải Grigôri trả lời:

– Nó cũng sắp đi đứt rồi! Chỉ giật vài cái nữa là ngổm thôi... Nhưng mày nhấc cái đầu nó lên chứ! Tao chẳng làm thế nào tháo ra được. Nắm lấy tóc nó mà lôi lên, như thế đấy. Được rồi, bây giờ cứ giữ như thế nhé.

Có tiếng nước lép nhép. Một gã đang đứng bên trên cái xác chết dưới thẳng dậy. Tên có cái giọng khàn khàn ngồi xổm khề khề trong hòng, kéo cái áo bông ra khỏi xác chết. Một lát sau gã nói:

– Mình vốn là một thằng dũ vĩa, vì thế nó không chết ngay. Hồi ở nhà, thường có khi mình chọc tiết lợn... Nhưng giữ lấy kia, đừng buông ra! Chà, mẹ khỉ!... Pha-a-ài, thường mình chọc tiết lợn, cắt đứt cả cuống họng, thọc con dao cắt vào tim nó mà con lợn khốn kiếp vẫn cứ đứng lên được rồi chạy vung ra khắp sân. Và còn chạy được rất lâu! Máu me lênh láng mà nó vẫn cứ chạy, cổ họng khề khề. Không thở được nữa mà nó vẫn cứ sống. Như thế tức là mình dũ vĩa lắm. Nào, thôi buông nó ra... Nó vẫn còn thở à? Lạ thật. Nhưng mình đã chặt gần đứt cổ nó còn gì...

Gã thứ ba đang tay uớm cái áo bông vừa lột trên xác người chiến sĩ Hồng quân và nói:

– Máu chảy ra đầy cả sườn bên trái... Dính cả vào hai tay, phì, kể cũng không ổn lắm!

– Rồi sẽ khô thôi. Có phải là mỡ lợn đâu. – Gã có cái giọng khàn khàn thản nhiên nói rồi lại ngồi xổm xuống. – Nó sẽ khô lại, nếu không, giật đi thì sẽ sạch. Chẳng tai họa gì đâu.

– Nhưng mày làm gì thế, định lột cả quần của nó à? – Gã thứ nhất hỏi giọng bức bối.

Tên giọng khàn khàn nói một cách gay gắt:

– Nếu mày sốt ruột thì cứ ra với mấy con ngựa đi, không có mày ở đây chúng tao cũng xong việc! Những của còn dùng được thì sao lại bỏ phí bỏ hoài.

Grigôri quay phắt đi, bỏ vào nhà trong.

Phômin đón chàng bằng cặp mắt dò hỏi. Hắn nhìn loáng qua chàng một cái rồi đứng dậy:

– Ta vào phòng trong nói chuyện một lát, kéo ở ngoài này ồm quá.

Căn phòng rộng thênh thang được đốt lửa rất nóng, mùi chuột và mùi hạt đay xông lên nồng nặc. Một người nhỏ bé nằm thẳng cẳng ngủ trên giường nhưng vẫn mặc chiếc áo quân phục cổ bẻ màu cứt ngựa. Hắn có một bộ tóc lơ thơ, rối bù, đầy lông thú và lông chim nhỏ. Hắn nằm với một bên má áp sát xuống chiếc gối nhóp nhúa không có áo gối. Cây đèn treo rọi sáng khuôn mặt nhợt nhạt đã lâu không cạo.

Phômin đánh thức hắn dậy và bảo:

– Thôi dậy đi Caparin. Chúng ta có khách đây. Đây là Grigôri Mêlêkhốp, một anh em của chúng ta, trước kia là trung úy, mình đặc biệt giới thiệu với cậu.

Caparin thông hai chân trên giường, đưa tay lên sát vào mặt rồi đứng dậy. Hắn hơi nghiêng mình bắt tay Grigôri:

– Rất hân hạnh. Tôi là thượng úy Caparin.

Phômin ân cần đẩy chiếc ghế dựa cho Grigôri, còn mình thì ngồi lên cái rương. Nhìn mặt Grigôri, có lẽ hắn cũng hiểu rằng việc xử tội người chiến sĩ Hồng quân đã gây cho chàng một ấn tượng rất khó chịu, vì thế hắn nói:

– Cậu đừng nghĩ rằng đối với tên nào chúng mình cũng giải quyết nghiêm khắc như thế cả. Riêng cái thằng kỳ quặc này lại là đội viên đội trung thu lương thực. Những thằng như nó cũng như bọn chính ủy đủ mọi hạng thì bọn mình không thả dẫu, còn những đứa khác thì bọn mình khoan hồng. Chẳng hạn như hôm qua chúng mình vừa tóm được ba thằng dân cảnh, chúng mình đã chỉ lấy ngựa, yên ngựa và vũ khí, còn người thì bọn mình thả đi. Giết chúng nó làm quái gì.

Grigôri không nói gì. Chàng đặt hai tay lên đầu gối đeo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, và những lời Phômin cứ nói văng đến tai chàng như trong một giấc mộng.

– ... Tạm thời chúng mình hãy cứ đánh đấm như thế này. Phômin nói tiếp. – Dù sao chúng mình cũng vẫn muốn phát động dân Cô-dắc nổi dậy. Không để cho Chính quyền Xô-viết có thể sống được. Chúng mình nhận được những tin cho biết ở đâu cũng đang có chiến đấu. Ở đâu cũng đang có bạo động: cả ở Xibia lẫn ở Ukraina, và ngay ở Pêtorôgrát nữa. Toàn hạm đội đã khởi nghĩa ở cái pháo đài mang cái tên là...

– Là Krônstat. – Caparin nhắc.

Grigôri ngẩng đầu, nhìn Phômin bằng hai con mắt trống rỗng như không trông thấy gì, rồi lại chuyển sang nhìn Caparin.

– Nay, cậu hút đi. – Phômin chìa cho chàng bao thuốc lá. – Thế đấy, Pêtorôgrát đã bị chiếm rồi và họ đang tiến về phía Mátxcova. Ở khắp mọi nơi đều là cái phong trào giành tự do như thế! Cả chúng mình cũng không thể ngồi ngủ gật. Chúng mình sẽ lôi cuốn dân Cô-dắc vùng đây, sẽ lật đổ Chính quyền Xô-viết và nếu được bọn Ca-dét đến giúp thì công việc của chúng mình nói chung sẽ thuận buồm xuôi gió. Cứ để cho những con người có học thức lập nên chính quyền, chúng mình sẽ giúp đỡ họ. – Đến đây hắt nín lặng rồi hỏi. – Cậu thấy thế nào, cậu Mêlêkhốp: nếu bọn Ca-dét tiến từ Biển Đen tới đây và chúng

ta đến hợp nhất với chúng nó thì chúng mình được coi là những kẻ đầu tiên bạo động trong hậu phương chứ? Caparin nói rằng thế nào cũng được coi là như thế đấy. Thí dụ chẳng nhẽ họ sẽ còn trách cứ mình về chuyện năm Một nghìn chín trăm mười tám mình đã đưa trung đoàn Hai mươi tám rời khỏi mặt trận và đã phục vụ cho Chính quyền Xô-viết trong khoảng hai năm.

"Té ra cái mục đích mà mày nhắm vào là như thế! Mày là một thằng ngu xuẩn, nhưng lại ranh ma..." – Grigôri nghĩ thầm và bất giác mỉm cười. Phômin chờ câu trả lời của Grigôri. Rõ ràng hẳn rất cần biết câu trả lời này. Grigôri nói một cách miễn cưỡng:

– Nhưng đó còn là chuyện đường trường.

– Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi. – Phômin sẵn lòng đồng ý. – Ý mình nói cũng là như thế đấy. Sau này sẽ hiểu được rõ hơn, nhưng bây giờ chúng mình cần phải hành động, phải tiêu diệt bọn cộng sản ở hậu phương. Dù sao chúng mình cũng không được để cho chúng nó sống! Chúng nó cho bộ binh của chúng nó ngồi lên những chiếc xe tải để chuyển quân mà lại muốn đuổi theo chúng mình... Hãy cứ để chúng nó thử xem. Chờ đến lúc đơn vị kỵ binh của chúng nó được điều tới thì toàn khu đã bị chúng mình đảo lộn hoàn toàn rồi!

Grigôri lại dán mắt xuống chân, dăm chiêu. Caparin xin lỗi rồi ngả lưng xuống giường.

– Tôi mệt quá. Chúng tôi có những chặng hành quân của những thằng điên. Chúng tôi ngủ ít lắm. – Caparin mỉm cười một cách uể oải và nói.

– Tôi mệt quá. Chúng tôi có những chặng hành quân của những thằng điên. Chúng tôi ngủ ít lắm. – Caparin mỉm cười một cách uể oải và nói.

– Chúng mình cũng đến lúc đi nghỉ thôi, – Phômin đứng dậy, đặt một bàn tay nặng chịch lên vai Grigôri. – Cậu Mələkhóp a, ở Vosenxcaia cậu đã nghe lời khuyên của mình, cừ lắm! Nếu hồi ấy cậu không lẩn đi thì có lẽ chúng nó đã làm cậu toi mạng rồi. Chưa biết chừng lúc này cậu đã nằm dưới những gò đồng ở Vosenxcaia, và các móng chân móng tay của cậu đã mọc ra rồi... Chuyện ấy mình đã thấy được rõ ràng như nhìn xuống nước ấy. Nhưng thế nào, cậu nghĩ thế nào? Cậu nói đi, rồi chúng mình sẽ đi ngủ.

– Nói về chuyện gì cơ chứ?

– Cậu sẽ đi với bọn mình hay thế nào? Dù sao cậu cũng không thể lẩn trốn suốt đời ở nhà người khác được đâu.

Grigôri đã trù tính thế nào cũng được nghe câu hỏi này. Cũng đến phải chọn lấy một con đường: một là tiếp tục lang thang từ thôn này qua thôn khác, sống một cuộc đời đói khát, không nhà không cửa rồi chết vì phiền muộn âm thầm nếu không bị nhà chủ tố cáo với chính quyền hoặc tự mình ra đầu thú với phòng chính trị, và hai là đi theo Phômin. Và chàng đã chọn xong. Lần đầu tiên trong cả buổi tối hôm nay, chàng nhìn thẳng vào mắt Phômin rồi xệch mép mỉm cười và nói:

– Sự lựa chọn của mình thì cũng như người ta kể trong các chuyện cổ tích về các anh chàng dũng sĩ: rẽ sang trái thì mất ngựa, rẽ sang phải thì mất xác... Thế là cả ba con đường đều chẳng con đường nào có thể đi được...

– Thôi cậu hãy chọn đi, đừng có thần thoại thần thiếp gì nữa. Các chuyện thần thoại thì chờ sau này hãy kể.

– Cũng chẳng còn cách nào khác nữa, vì thế mình đã chọn xong rồi.

– Thế nào?

– Mình đi theo bày thổ phỉ của cậu vậy.

Phômin bực mình cau mày, nhảy nhảy một chồm rìa.

– Cậu hãy bỏ cái lối gọi như thế đi. Sao lại là bày thổ phỉ? Đó là cái tên mà bọn cộng sản đặt cho bọn mình, còn cậu mà cũng nói như thế thì không đúng đâu. Chỉ là những người khởi nghĩa thôi. Giản đơn và rõ ràng là như thế.

Nhưng sự bực bội của hắn đã hết ngay như gió thoảng. Rõ ràng là hắn sung sướng trước cách quyết định của Grigôri và không thể nào giấu được. Hắn phấn khởi xoa tay và nói:

– Đội ngũ của chúng ta đã lớn thêm rồi! Cậu có nghe thấy không, thượng úy? Cậu Mêlêkhốp ạ, chúng mình sẽ cho cậu một trung đội, và nếu cậu không muốn chỉ huy trung đội cậu sẽ làm việc ở ban tham mưu với Caparin. Mình sẽ cho cậu con ngựa của mình. Mình còn một con dự trữ nữa.

XII.

Đến lúc sắp bình minh trời hơi giá buốt. Các vùng nước phủ một vầng băng mỏng màu xanh xám. Tuyết rã lại, kêu lạo xạo. Trên lớp tuyết to hạt của vùng đất hoang, vó ngựa in những dấu tròn lơ mờ, lở xuống dần, còn ở những chỗ mà tiết trời ẩm áp hôm qua đã làm tan tuyết, mặt đất bị bóc trần cùng với lớp cỏ chết từ năm ngoái ngã gục trên đó chỉ hơi lún xuống và khẽ kêu trầm trầm dưới vó ngựa.

Toán thổ phỉ của Phômin đã tập hợp bên ngoài thôn thành đội hình hành quân hàng dọc. Xa xa trên con đường đã thấy thấp thoáng sáu tên cưỡi ngựa được phái đi trước làm trinh sát tiền vệ.

– Cậu xem, đội quân của mình đấy! – Phômin cho ngựa chạy tới gần Grigôri, mỉm cười nói: – Với những anh em như thế này mà muốn bẻ súng quỉ dữ thì cũng được!

Grigôri đưa mắt nhìn cả đội hình hàng dọc, chàng buồn rầu nghĩ thầm: "Nếu máy đem đội quân của máy chạm trán với đại đội của tao trong kỵ binh Budionnui thì chỉ nửa giờ là bao nhiêu cái xương của máy đều bị dập vụn hết!"

Phômin giờ roi chỉ và hỏi:

– Cậu thấy chúng nó thế nào?

– Chúng nó chém tù binh cũng cừ, lột quần áo tù binh cũng giỏi, còn chuyện đánh đấm như thế nào thì mình chưa biết. – Grigôri trả lời lạnh lùng.

Phômin quay người trên yên, lấy lưng che gió, châm thuốc hút rồi nói:

– Cậu sẽ có dịp nhìn thấy chúng nó trong chiến đấu. Các anh em trong tay mình đều đã đi lính lâu năm, chúng nó sẽ không phụ lòng tin của chúng ta đâu.

Sáu chiếc xe tải hai ngựa chở đạn và lương thực chạy tới đứng vào giữa đội hình, Phômin cho ngựa phóng lên phía trước, ra lệnh xuất phát. Lên đến trên ngọn gò, hãm lại tới gần Grigôri và hỏi:

– Thế nào, cậu thấy con ngựa của mình thế nào? Có vừa ý cậu không?

– Con ngựa tốt đấy.

Hai người ngậm tâm cười ngựa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bên bàn đạp. Bỗng Grigôri hỏi:

– Cậu có định tạt qua thôn Tatacxki không?

– Cậu nhớ nhà à?

– Cũng muốn về thăm một cái.

– Có thể là chúng mình sẽ tính sau. Còn bây giờ thì mình muốn rẽ sang vùng sông Tria, lặc dân Cô-dắc, cho họ động lên một chút...

Song dân chúng Cô-dắc cũng không sẵn sàng "động" lên lắm... Ngay trong khoảng vài ngày sau đó, Grigori đã có thể tin chắc như thế. Mỗi khi chiếm được một thôn hay một thị trấn nào, Phômin đều ra lệnh triệu tập dân chúng đến khai hội. Phần nhiều là chính hấn lên phát biểu, đôi khi Caparin cũng làm thay hấn việc ấy. Chúng kêu gọi dân chúng Cô-dắc cầm lấy vũ khí, chúng nói về "những cái ách nặng nề mà Chính quyền Xô-viết lồng vào cổ nông dân", "về sự phá sản hoàn toàn nhất định sẽ xảy đến nếu Chính quyền Xô-viết không bị lật đổ". Phômin nói không được văn chương trôi chảy như Caparin, nhưng hấn đề cập tới nhiều vấn đề rộng hơn và nói bằng những lời lẽ mà dân Cô-dắc dễ hiểu hơn. Bao giờ hấn cũng kết thúc những lời phát biểu bằng mấy câu đã thuộc lòng: "Từ ngày hôm nay chúng tôi đã giải phóng được bà con khỏi chế độ trưng thu lương thực. Bà con sẽ không chở thóc đến các địa điểm trưng thu nữa. Đã đến lúc thôi không nuôi béo cô những thằng công sản ăn bám nữa rồi. Chúng nó đã béo căng béo núc nhờ thóc lúa của bà con, nhưng sự thống trị của những kẻ từ nơi khác đã chấm dứt rồi. Bà con là những người tự do! Bà con hãy cầm lấy vũ khí và hãy ủng hộ chính quyền của chúng tôi! Người Cô-dắc muôn năm!"

Bọn đàn ông Cô-dắc dán mắt xuống đất, âm thầm nín lặng, nhưng cánh đàn bà cứ nói cho sướng mồm. Từ những hàng người đứng sát nhau, vang lên những câu hỏi và những tiếng kêu đầy phấn nộ:

- Chính quyền của anh tốt, thế anh sẽ chở xà phòng tới cho chúng tôi chứ?

- Cái chính quyền của anh, mang nó theo ở chỗ nào thế, ở đại yên à?

- Thế chính các anh thì ăn bằng lúa mì của ai?

- Có lẽ ngay bây giờ các anh sẽ đến từng nhà để xin của bố thí đấy?

- Trong tay họ có guơm. Gà què sẽ bị họ chém cổ đi, không cần hỏi han gì đâu!

- Không chỗ lương thực đi nữa là nghĩa thế nào? Hôm nay các anh còn ở đây, nhưng ngày mai thì xua chó đi lòng cũng chẳng thấy bóng vía các anh đâu nữa, và chúng tôi sẽ gieo đầu chịu báng phải không!

- Chúng tôi không cho chồng con đi với các anh đâu! Các anh hãy tự đi mà đánh nhau!

Bọn đàn bà còn gào lên nhiều lời khác nữa với một tinh thần tức tối điên cuồng vì qua những năm chiến tranh họ đã mất niềm tin vào tất cả mọi điều, họ chỉ lo lại nổ ra một cuộc chiến tranh nữa vì thế cố sống cố chết giữ chồng con ở nhà.

Họ la hét loạn lên một hồi, trong khi đó Phômin cứ phớt lạnh lẳng nghe. Vốn là hắn đã biết rõ giá trị của những lời kêu gào đó. Hắn chờ tất cả lắng đi rồi nói với bọn đàn ông Cô-dắc. Và lúc ấy bọn này mới trả lời rất ngắn gọn nhưng cũng rất chín chắn và cứng lý:

- Đồng chí Phômin ạ, đồng chí đừng cưỡng ép chúng tôi, chúng tôi đánh nhau mãi chán lắm rồi.

- Chúng tôi đã thử ném cái mui ấy rồi, năm Một nghìn chín trăm mười chín chúng tôi đã bạo động một lần rồi!

- Trong tay chẳng có cái gì để bạo động mà cũng chẳng bạo động làm gì cả! Trong lúc này thì không cần gì phải bạo động.

- Bây giờ đến lúc cần phải gieo hạt chứ không cần phải đánh nhau.

Và một hôm trong những hàng cuối cùng có một người nào đó gào lên:

- Bây giờ nghe anh nói thì bùi tai lắm! Nhưng năm một nghìn chín trăm mười chín, hồi chúng tôi bạo động thì anh ở đâu hử? Phômin ạ, anh muốn làm mưa làm gió quá muện đấy!

Grigôri thấy Phômin biến sắc mặt nhưng vẫn cố nhẫn nhục không trả lời gì cả.

Một tuần đầu, trong các buổi họp, nói chung Phômin đã giữ được thái độ khá bình tĩnh trong khi lắng nghe mọi ý kiến phản đối của những người dân Cô-dắc cùng những lời từ chối gọn lỏn không ủng hộ cuộc bạo động của hấn. Ngay đến những tiếng gào la, chửi bới của cánh đàn bà cũng không làm hấn hoang mang bối rối. "Không hề gì rồi chúng ta sẽ thuyết phục được chúng nó thôi!" - Hấn cứ tùm tùm cười sau hàng ria, nói rất tự tin. Nhưng sau khi nhận định chắc chắn rằng quần chúng cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có thái độ không tán thành mình, hấn đã thay đổi hấn thái độ đối với những người phát biểu ý kiến trong các cuộc họp. Trong khi nói hấn không còn xuống ngựa nữa và thái độ có vẻ hăm dọa hơn là thuyết phục. Nhưng kết quả vẫn chỉ như trước kia: những người dân Cô-dắc mà hấn muốn dùng làm chỗ dựa nín lặng nghe hấn nói rồi cũng lại lăm li bỏ về.

Ở một thôn, khi hấn nói xong, có một người đàn bà Cô-dắc đứng ra trả lời hấn. Đó là một mẹ góa chồng cao lớn, đầy đà và to xương, mẹ nói bằng một giọng trầm trầm như đàn ông, và hoa tay múa chân với những cử động rộng và mạnh cũng như đàn ông. Khuôn mặt rộng bè bè đỏ nhằng đỏ nhit của mẹ đầy vẻ tức tối và kiên quyết, cặp môi đầy cong tón của mẹ luôn luôn giành ra trong một nụ cười nhạo báng. Mẹ vừa đưa bàn tay xung húp đồ tía xía xói vào mặt Phômin trong khi hấn vẫn ngồi yên như phỗng trên yên, vừa như khắc ra những lời cay độc:

- Tại sao anh lại đến nơi này để gây chuyện rối loạn hả? Anh muốn lôi bọn đàn ông Cô-dắc của chúng tôi đi đâu, xuống

cái hố nào hử? Trong vùng chúng tôi còn ít chị em đang chịu cảnh góa bụa vì cái cuộc chiến tranh chết tiệt này hay sao? Còn ít con trẻ bị côi cút hay sao? Anh còn định đổ thêm tai họa xuống đầu chúng tôi một lần nữa phải không? Cái anh chàng dân thôn Rubêgiônui mò đến đây định làm một ông hoàng đế cứu tinh theo kiểu gì thế này? Tốt nhất anh hãy đem lại trật tự ngay trong nhà anh, chấm dứt cái cảnh đổ nát tan hoang, xong xuôi đầu đó hãy đến đây dạy chúng tôi nên sống như thế nào, nên theo chính quyền nào và không nên theo chính quyền nào! Nếu không thì ngay ở nhà anh, vợ anh cũng không chui cổ ra khỏi cái vai bò đầu, chúng tôi biết rõ là như thế! Thế mà anh lại để rĩa cho dài, vênh vang trên ngựa, khuấy động nhân dân. Ngay cái nhà của anh, ngay đến công việc làm ăn của anh, nếu không cố chống đỡ thì cũng đổ sụp từ đời tám hoánh nào rồi. Tự nhiên lại có một thằng dạy khôn như thế này! Làm gì mà cảm như hến thế hử, cái thằng râu đỏ này, hay là gái này nói không đúng hử?

Trong đám người có tiếng cười rúc rích, truyền đi rần rạt như một làn gió rồi lại lắng bật. Bàn tay trái của Phômin đặt trên mũi yên từ từ sửa lại những chiếc dây cương. Hắn đã tức lộn ruột mà phải cố nhin nên mặt đen sạm lại, nhưng hắn nín lặng, cố moi óc tìm một lối thoát cho tình thế trước mắt mà vẫn giữ được thể diện.

– Thế cái chính quyền của anh là chính quyền như thế nào mà anh lại kêu gọi ủng hộ nó hử? – Mẹ góa đã phát điên phát rồ vẫn tiếp tục hỏi dồn.

Mụ nghiêng người, núng nính cặp mông to tấy giành từ từ tiến tới trước mặt Phômin. Những người Cô-dắc cố giấu nụ cười đùa những cặp mắt khoái trá nhìn xuống, tránh ra cho mụ đi... Họ xô đẩy nhau, lui dần ra, làm thành một vòng tròn như để khiêu vũ...

- Anh đi rồi thì cái chính quyền của anh cũng không còn lại được trên mặt đất này đâu. - Mụ góa nói bằng một giọng rất trầm. - Nó cứ bị kéo lê sau đít anh và không ở yên một chỗ nào được quá một giờ đâu! "Hôm nay vênh vang trên ngựa, ngày mai chết rũ dưới bùn". Con người của anh là như thế, và cái chính quyền của anh thì nó cũng như thế thôi!

Phômin kẹp mạnh hai chân vào sườn ngựa, thúc nó xông tới đám người. Dân chúng chạy tán loạn ra tứ phía. Chỉ còn lại một mình mụ góa đứng giữa cái vòng rất rộng. Mụ đã nếm đủ mùi đời, vì thế vẫn bình tĩnh nhìn cái mồm con ngựa của Phômin đang nhe răng nhe lợi và khuôn mặt của gã cười ngựa trắng bệch ra trong con tức như điên.

Phômin gio cao ngọn roi, thúc con ngựa xông thẳng tới chỗ mụ.

- Câm cái mồm, cái con thối thây mặt rở này!... Mày dùng chỗ này để tuyên truyền những gì hủ?!

Con ngựa nhe răng, vươn thẳng cái mồm của nó ở ngay trên đầu người đàn bà Cô-dắc không biết sợ. Từ cái hàm thiếc, một đám nước bọt ngựa màu xanh lá cây nhọt chảy ra, rơi xuống chiếc khăn tang đen bịt đầu của người đàn bà góa, rồi từ cái khăn chảy xuống má mụ. Mụ góa đưa tay lên chùi và lùi một bước.

- Chỉ có mày được nói, còn tao thì không à? - Mụ kêu lên, nhìn Phômin bằng cặp mắt tròn tròn, long lanh trong con tức giận.

Phômin không đánh mụ. Hấn vung cái roi ngựa, quát to:

- Đồ vi trùng Bôn-sê-vích! Tao sẽ đánh cho bật cái ngu xuẩn ra khỏi xác mày! Tao sẽ ra lệnh tốc vấy mày lên, cho mày một trận que thông nòng, rồi mày sẽ thông minh ra ngay!

Người đàn bà góa lùi thêm hai bước, nhưng bất thành linh mục quay lưng về phía Phômin, rồi cúi đầu xuống rất thấp, chống mõng tóc vạt vấy lên.

– Mày đã trông thấy cái này chưa, thằng dưng sĩ Anhica này? – Mục kêu to, rồi đứng thẳng dậy nhanh nhẹn một cách lạ lùng và lại quay về phía Phômin. – Đánh ấy à? Đánh tao đấy à? Cái thứ mày không làm nổi trò ấy đâu!...

Phômin nhổ toẹt bãi nước bọt một cách hung hãn và cứ phải kéo chặt dây cương giữ con ngựa đang lùi lại.

– Câm cái mồm, con ngựa cái không sinh con đẻ cái được này! Mày lắm thịt quá, núng lên rồi phải không? – Phômin cố giữ vẻ mặt nghiêm khắc nói to, và cho con ngựa quay đi.

Những tiếng cười rộ cổ ghìim nên vang lên trầm trầm trong đám người. Một tên lâu la của Phômin muốn gỡ nhục cho chủ tướng bèn chạy đến trước mặt người đàn bà góa, vung cái báng của khẩu súng trường kỵ binh lên, nhưng một anh chàng Cô-dắc to lớn khỏe mạnh, cao hơn tên kia hẳn hai đầu người, đã đưa một bên vai rất rộng che cho người đàn bà, và nói bằng một giọng rất khê nhưng đầy hứa hẹn:

– Dừng có động vào!

Còn thêm ba người dân trong thôn nữa chạy vội đến đẩy người đàn bà góa ra phía sau. Một người còn trẻ, để bờm tóc xoắn trước trán, khê bảo tên thổ phỉ của Phômin:

– Tại sao anh lại định đánh người ta thế hử? Đánh một người đàn bà thì có gì là khó? Cái can trường của anh, anh hãy mang ra ngoài kia, lên ngọn gò ấy mà phơi bày, nếu không, ở gần nhà thì tất cả chúng ta đều là anh hùng hảo hán...

Phômin cho ngựa lùi từng bước ra tới dãy hàng rào rồi dướn người trên bàn đạp.

– Bà con Cô-dắc! Bà con hãy nghỉ lại cho kỹ! – Hấn quát lên với đám người đang từ từ bỏ về nhà. – Bây giờ chúng tôi còn dùng lời hay lẽ phải mà đề nghị, chứ một tuần nữa chúng tôi quay trở lại thì câu chuyện sẽ nói bằng một giọng khác đấy!

Không hiểu sau hấn bỗng cảm thấy trong lòng vui vui, bèn vừa cười vừa giữ con ngựa đang nhảy cồm tại chỗ và kêu lên:

– Chúng tôi không phải là những thằng nhát gan đâu! Dem những cái... (tiếp theo là vài tiếng hét sức tực tịu) ấy của đàn bà ra mà dọa chúng tôi thì không nổi đâu! Chúng tôi đã trông thấy cả những nụ cười hoa và những nụ cười mọi kiểu khác rồi! Chúng tôi sẽ quay trở lại và nếu trong số bà con không có ai tự nguyện ghi tên vào chi đội của chúng tôi thì chúng tôi sẽ động viên cưỡng bức tất cả các Cô-dắc trẻ tuổi. Các người hãy rõ là sẽ như thế! Chúng tôi không có đầu thì gờ để mà vuốt ve mon trón các người!

Đám người đứng lại chừng một phút. Từ chỗ đó vẳng tới tiếng cười và những tiếng chuyện trò sôi nổi. Phômin ra lệnh với nụ cười vẫn còn chưa tắt trên môi:

– Lên ngựa-u-ra.

Grigôri phi ngựa về với trung đội của chàng, mặt đỏ dừ và buồn cười mà phải cố nhịn.

Trong một đội hình kéo dài trên con đường lầy lội, chi đội của Phômin đã kéo nhau lên đến ngọn gò và con mắt của chúng không còn trông thấy cái thôn thiếu mến khách ấy nữa. Nhưng thỉnh thoảng Grigôri vẫn còn mỉm cười, chàng nghĩ thầm: "Cũng may mà dân Cô-dắc chúng mình là những con người vui nhộn. Kể ra câu đùa vẫn còn đến chúng ta nhiều hơn những sự đau buồn. Nếu Chúa bắt chúng ta làm tất cả mọi việc một cách nghiêm trang thì với một cuộc sống như thế từ lâu đã có thể treo cổ tự tử được rồi đấy!" Chàng vẫn còn giữ được rất lâu cái tâm trạng vui vẻ ấy, và mãi đến lúc nghỉ chân chàng mới lo

lắng và chua chát nghĩ rằng việc khuấy cho dân Cô-dắc nổi dậy chắc hẳn không thể làm được và toàn bộ mưu đồ của Phômin sẽ không thể nào thoát khỏi tan vỡ hoàn toàn.

XIII.

Trời đã sang xuân, mặt trời đã cho thêm nhiều hơi ấm. Tuyết tan dần trên sườn phía nam các ngọn đồi, và đến trưa mặt đất vàng hoe vì lớp cỏ năm ngoái đã phủ một làn hơi bốc lên như một màn khói tím tím trong suốt. Trên các mặt đất dốc, các nấm cuốc-gan, dưới chân những tảng đá thiên nhiên mọc lên giữa những đám đất sét đã thấy những búp cỏ mặt đất tiên xanh tươi, nhọn hoắt. Các khoảng đất trống trọt đã lộ trần. Những con quạ đã rời bỏ những con đường mùa đông không dùng tới nữa, bay tới những sân đập thóc, những khoảng lúa mạch mùa đông lồm bồm nước tuyết. Trong các khoảng đất trũng và các khe núi, tuyết lũng những nước từ dưới lên trên mang một màu xanh lam. Từ các nơi đó vẫn còn thoảng đưa đến một làn hơi lạnh gắt, nhưng bên dưới lớp tuyết, trong các khe núi, những con suối mùa xuân mà mắt người còn chưa nhìn thấy đã réo lên những tiếng thanh thanh như tiếng hát và trong các cánh rừng thưa, thân các cây tiêu huyền đã hơi nhuộm một màu xanh lá cây rất dịu mắt, hoàn toàn như khi trời đã sang xuân.

Đã sắp đến mùa cày bừa gieo hạt, vì thế toán thổ phỉ của Phômin mỗi ngày một tan đi như tuyết. Ở mỗi chỗ nghỉ đêm, sáng hôm sau lại thấy thiếu một hai tên và có lần gần như nửa trung đội cùng bỏ đi một lúc: tám tên mang cả ngựa lẫn vũ khí về Vosenxcaia đầu thú. Đã đến lúc phải cày bừa và gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi, đang lôi kéo về với công việc làm ăn, vì thế sau khi thấy rằng đánh đám sẽ không đem lại kết quả gì, nhiều tên trong toán Phômin đã bí mật rời khỏi bầy thổ phỉ,

đứa nào về nhà đứa nấy. Chỉ còn lại những thằng quá hung ác không thể nào quay về, những tên phạm tội quá lớn đối với Chính quyền Xô-viết nên không thể mong được hưởng chính sách khoan hồng.

Đến những ngày đầu tháng Tư, Phômin chỉ còn nắm được không quá tám mươi sáu tay gươm. Grigori vẫn còn ở lại với toán thổ phỉ. Chàng không đủ can đảm để trở về nhà tuy chàng đã tin chắc rằng sự nghiệp của Phômin sẽ phá sản và sớm hay muộn bấy thổ phỉ sẽ bị đánh tan. Chàng biết rằng ngay trong trận chạm trán đầu tiên với một đơn vị chính qui của kỵ binh Hồng quân, chúng sẽ bị đánh vụn như cám. Song chàng vẫn cứ ở lại làm tay sai cho Phômin với mơ ước thầm kín là bằng cách này hay cách khác sẽ nấn ná chờ được đến mùa hạ và khi đó sẽ chiếm lấy đôi ngựa tốt nhất trong bọn, chuẩn về thôn Tatacxki vào ban đêm rồi từ đó cùng Acxinhia chạy về miền Nam. Đồng cỏ sông Đông rộng mênh mông, có rất nhiều nơi hoang vắng, nhiều con đường không có người đi. Sang hè, mọi con đường đều có thể đi được và đến đầu cũng sẽ kiếm được chỗ nương thân... Chàng nghĩ rằng mình sẽ vứt bỏ đôi ngựa ở một chỗ nào đó, sẽ cùng với Acxinhia đi bộ mò tới Cuban, tới vùng chân núi, lánh xa nơi chôn nhau cắt rốn, và sẽ ẩn náu ở đấy để độ cho qua thời kỳ loạn lạc. Chàng cảm thấy như không còn có lối thoát nào khác.

Theo lời khuyên của Caparin Phômin quyết định sẽ vượt sang bờ bên trái sông Đông trước khi băng tan. Ở vùng sát địa giới khu Khôpexki vốn có nhiều rừng, hẳn hy vọng rằng trong trường hợp cần thiết sẽ có thể vào đấy để trốn các cuộc truy bắt.

Bấy thổ phỉ vượt qua sông Đông phía trên thôn Rúpnuí. Ở vài nơi, những chỗ nước chảy siết, băng đã bị cuốn đi. Dưới ánh nắng chói chang của vùng mặt trời tháng Tư, nước lấp lánh như vẩy cá bạc, song ở những chỗ con đường dùng về mùa đông ra đến đấy thì tắc, băng vẫn nổi trên mặt nước hàng ác-sin,

sông Đông vẫn còn giữ nguyên lớp băng của nó. Bọn thổ phỉ lấy những đoạn hàng rào lót xuống ven bờ sông, chúng tập hợp, phái trinh sát sục sạo phía trước và tiến về hướng thị trấn Élanxcaia.

Một ngày sau, Grigôri được gặp một bà con cùng thôn là ông lão chột Trumacốp. Ông lão tới thôn Griátnốpxki để thăm họ hàng và đã gặp bọn thổ phỉ ở một chỗ gần thôn ấy. Grigôri kéo ông lão sang bên cạnh đường và hỏi:

– Hai đứa cháu nhà tôi có còn sống, còn khỏe mạnh không cụ?

– Bác Grigôri Panchêlêvít ạ, nhờ Chúa che chở, chúng nó đều còn sống, còn khỏe mạnh.

– Tôi tha thiết nhờ cụ giúp cho một việc nhé: cụ chuyển hộ cho hai cháu và con em gái tôi là Épdôkia Panchêlêpna lời thăm hỏi thân thiết nhất, cụ cũng giúp tôi hỏi thăm Prêkhô Ducốp và bảo hộ chị Acxinhia nhà Axtakhốp là cứ chờ tôi, không bao lâu nữa tôi sẽ về. Nhưng ngoài mấy người ấy, cụ đừng nói với ai là có gặp tôi nhé, có được không cụ?

– Tôi sẽ làm, bác Grigôri thân mến ạ, tôi sẽ làm như thế! Bác đừng có ngại, tất cả những lời đó tôi sẽ chuyển lại đầy đủ.

– Thế trong thôn có chuyện gì mới không?

– Chẳng có gì đâu, tất cả đều vẫn như cũ.

– Misca Côsêvôi vẫn còn làm chủ tịch à?

– Chính hắn đấy.

– Gia đình nhà tôi có bị người ta hà hiếp không?

– Tôi không nghe thấy có chuyện gì cả, có lẽ không bị động đến đâu. Vả lại họ có lý do gì để gây chuyện? Những người ở nhà đâu phải chịu trách nhiệm về bác...

– Thế trong thôn người ta nói về tôi những gì?

Cụ già hỉ mũi, lấy chiếc khăn quàng cổ màu đỏ chùi râu chùi ria rất lâu rồi mới trả lời qua quýt.

– Chỉ có Chúa hiểu được họ... Người ta đua nhau đồn đủ mọi chuyện lung tung. Nhưng các bác cũng sắp giảng hòa với Chính quyền Xô-viết rồi chứ?

Grigori còn có thể trả lời thế nào được nữa? Chàng cố ghìm con ngựa chồm lên muốn đuổi theo toán thổ phỉ đã bỏ đi xa phía trước, mỉm cười nói:

– Tôi cũng không biết, cụ ạ. Tạm thời còn chưa thấy rõ gì cả.

– Sao còn chưa thấy rõ? Chúng ta đã đánh nhau với quân Tréc-két, với quân Thổ-nhĩ-kỳ, cuối cùng đều đi đến giảng hòa. Con tất cả các bác lại đều là người nhà với nhau, thế mà vẫn chẳng làm thế nào thương lượng với nhau được... Như thế không tốt đâu, bác Grigori Panchêlêvit ạ, tôi nói thật đấy, như thế không tốt đâu! Chúa vốn nhân từ, Người nhìn thấy rõ hết mọi điều và sẽ không tha thứ cho các bác về tất cả các việc này đâu, bác hãy nhớ lấy lời tôi nói! Chà, như thế này thì còn nghĩa lý gì nữa: cùng là người Nga, người chính giáo mà lại đánh lộn lẫn nhau, không làm sao ghìm lại được nữa. Hừ, cứ tưởng chỉ choảng nhau qua quýt một chút, thế mà các bác đã đánh lộn sang đến năm thứ tư rồi. Cái đầu óc già nua của tôi nó cứ nghĩ như thế này này: đã đến lúc nên chấm dứt rồi đấy!

Grigori chia tay với ông già rồi đánh ngựa phi nhanh đuổi theo trung đội của chàng. Cụ Trumacốp tỳ lên cái gậy, lấy tay áo chùi con mắt chột chảy nước nhầy nhụa. Và còn đứng lại giờ lâu. Cụ đưa con mắt còn lại rất tinh, rất trẻ nhìn theo Grigori, tấm tắc khen dáng cưỡi ngựa hùng dũng của chàng và khề lăm bầm:

– Một tay Cô-dắc cừ đến thế! Mọi mặt đều tốt hết, tư cách thái độ cũng như tất cả các mặt khác, chỉ phải cái không tìm

được đúng con đường mà đi... Nó đã lầm đường lạc lối mất rồi. Về mọi mặt thì đáng là nó phải đi đánh nhau với bọn Tréc-két, thế mà nó lại nghĩ ra làm cái trò như thế này! Nhưng nó cần đến thứ chính quyền này làm cái ôn dịch gì? Những thằng thanh niên Cô-dắc ấy, không hiểu chúng nó nghĩ ngợi như thế nào? Đối với thằng Grisca thì chẳng có gì đáng hỏi, toàn bộ cái tông giống nhà nó bao giờ cũng lung tung như thế... Cả cái lão Panchêlây vừa chết đi cũng leng beng rắc rối như thế, ngay đến ông cụ Prôcôphi, mình vẫn còn nhớ... đều là những của trái chua, chứ đâu phải là những con người... Song những thằng Cô-dắc suy nghĩ như thế nào, xin Chúa cứ đập vào đầu tôi, tôi chẳng còn hiểu ra sao cả.

Đến hồi này, mỗi khi chiếm được thôn nào, Phômin không còn triệu tập dân chúng đến họp nữa. Hắn đã thấy rõ là tuyên truyền vận động không còn có thể đem lại kết quả gì. Bây giờ thì chỉ cần giữ lại những thằng lâu la cũ chứ không cần tuyển thêm những thằng mới. Hắn trở nên cau có âm thầm và ngày càng lảm lì ít nói. Hắn bắt đầu tìm đến rượu để có được khuây khỏa. Tại bất kỳ chỗ nghỉ đêm nào cũng diễn ra những cuộc rượu bết be. Nhìn thấy thằng a-ta-man như thế, bọn lâu la cũng lao đầu vào rượu chè. Kỷ luật trở nên lỏng lẻo. Các trường hợp cướp bóc xảy ra ngày càng nhiều. Khi thấy bọn thổ phỉ sắp kéo đến, những người làm việc cho chính quyền Xô-viết đều bỏ trốn. Bọn này đến nhà họ lấy đi tất cả những thứ gì có thể mang theo trên yên ngựa. Những cái túi mắc vào yên ngựa của nhiều tên phồng to không thể tưởng tượng được. Một lần Grigôri đã thấy một thằng trong trung đội của chàng có một chiếc máy khâu quay tay. Nó mắc dây cương vào mũi yên và kẹp cái máy khâu dưới nách tay trái. Chỉ sau khi dùng đến ngọn roi, Grigôri mới bắt được thằng Cô-dắc kia vứt bỏ chiến lợi phẩm của nó. Tối hôm ấy giữa Phômin và Grigôri đã có một cuộc nói chuyện gay gắt. Trong phòng chỉ có hai người. Mặt phị ra vì rượu,

Phômin ngồi bên cạnh cái bàn. Grigôri bước những bước rất dài, đi đi lại lại trong phòng.

– Thôi ngồi xuống, đừng lượn đi lượn lại trước mặt mình mãi như thế. – Phômin nói giọng bức bối.

Grigôri không để ý tới những lời hắn nói, cứ đi ngang đi dọc rất lâu trong căn phòng chật chội của ngôi nhà Cô- đắc. Cuối cùng chàng nói:

– Mình chán cái trò này lắm rồi, Phômin ạ! Cậu hãy chấm dứt những chuyện cướp bóc rượu chè đi mới được!

– Hôm nay cậu vừa nằm mơ thấy những con ác mộng đấy phải không?

– Thế mà còn pha trò được... Dân chúng đã bắt đầu nói những lời không hay về chúng ta rồi đấy!

– Nhưng cậu cũng thấy đấy, mình chẳng còn làm thế nào với anh em được nữa. – Phômin nói miễn cưỡng.

– Nhưng cậu có động chân động tay làm gì đâu?

– Hừ, cậu đừng có ra lệnh cho mình! Còn cái dân chúng của cậu, nó cũng không đáng được nghe một lời tốt đẹp nào đâu. Cái bọn chết tiệt ấy, chúng mình đang chịu cực khổ vì chúng nó, thế mà chúng nó... Mình chỉ còn nghĩ tới mình, và thế là đủ rồi.

– Nhưng ngay cả chuyện nghĩ đến cậu, cậu nghĩ cũng kém lắm đấy. Rượu bí tỉ rồi thì còn lúc nào mà nghĩ nữa. Cậu uống liên miên đến nay đã là ngày thứ tư rồi, và tất cả những thằng khác cũng đều uống. Ngay ở các vụng gác đêm nào chúng nó cũng nốc rượu. Cậu muốn cái gì hử? Cậu muốn chúng ta bị tóm cổ giữa lúc đang say sưa và bị chọc tiết ngay trong thôn có phải không?

– Thế cậu tưởng chúng mình sẽ thoát được cái chuyện ấy hay sao? – Phômin cười nhạt. – Đến một lúc nào đó thế nào rồi

cũng phải chết thôi. Chơi dao thì có ngày đứt tay... Cậu hiểu không?

– Nếu thế thì ngày mai chúng ta sẽ tự dẫn xác đến Vosenxcaia, giờ hai tay lên và bảo: các anh bắt chúng tôi đi, chúng tôi đầu hàng đây.

– Không, chúng ta vẫn còn rong chơi một hồi đã...

Grigôri đến đứng trước cái bàn, hai chân dậm rộng.

– Nếu cậu không lấy lại trật tự, nếu cậu không chấm dứt các chuyện cướp bóc rượu chè thì mình sẽ tách rời khỏi cậu và sẽ mang nửa số anh em đi theo mình. – Chàng khề nói:

– Cứ thử làm thế mà xem. – Phômin kéo dài giọng, nói đầy vẻ hăm dọa.

– Không cần phải thử cũng sẽ xong xuôi.

– Mày... mày đừng có dọa tao! – Phômin chop tay lên cái bao của khẩu Nagan.

– Đừng sờ vào cái bao súng, kẻo chỉ cách có cái bàn tao với tới đầu mày chóng hơn đấy! – Grigôri tái mặt đi, chàng rút thanh gươm ra đến nửa, nói rất nhanh.

Phômin đặt hai tay lên bàn mỉm cười.

– Nhưng cậu gây chuyện với mình làm gì? Không có cậu đầu mình cũng đã sắp nứt ra rồi, thế mà cậu còn đến đây nói những chuyện ngu xuẩn. Thôi tra gươm vào vỏ đi! Chỉ đùa với cậu một chút cũng không được hay sao? Cậu thử nói đi nào. Anh chàng lại nghiêm khắc chặt chẽ đến như thế. Y như một cô gái mười sáu ấy...

– Mình đã nói với cậu là mình muốn gì rồi, và cậu hãy nhớ cho kỹ những điều đó. Chúng ta ở đây không phải ai cũng có cái tinh thần như cậu đâu.

– Mình cũng biết.

– Cậu phải biết và hãy nhớ lấy! Ngay ngày mai cậu phải ra lệnh cho chúng nó quăng tất cả những cái gì trong các túi yên ngựa ra. Chúng ta là một đơn vị kỵ binh chứ không phải là một đoàn ngựa thồ. Phải chấm dứt các chuyện ấy đi, phải cắt đứt hẳn đi! Thế này mà cũng tự xưng là những chiến sĩ vì nhân dân. Chở các của cướp được trên lưng ngựa, đem tới các thôn để bán rong, thật cứ như những thằng buôn hàng xén xưa kia ấy... Thẹn không còn biết giấu mặt đi đâu nữa! Còn mình thì gây chuyện với các cậu làm cái quái gì? – Grigori nhớ toẹt một bãi nước bọt rồi quay ra cửa sổ, mặt tái đi vì phẫn nộ và tức tối.

Phômin phá lên cười và nói.

– Chúng mình còn chưa bị kỵ binh dồn theo sát nút lần nào... Khi bị những thằng cười ngựa đuổi theo, con sói ăn nào nó sẽ phải vừa chạy vừa mưa ra cho kỳ hết. Những thằng quen vợ vét ăn bẩn của mình cũng thế thôi, chỉ cần bị truy kích một trận ra trò là có gì cũng sẽ quăng hết đi cho mà xem. Không sao đâu, cậu Mêlêkhốp ạ, cậu đừng bực mình nữa, mình sẽ làm tất cả các việc ấy! Mình vốn là như thế đấy, vừa qua cũng hơi mất tinh thần một chút. Có phần thả lỏng dây cương, nhưng rồi mình sẽ lại giữ chặt thôi! Còn cái chuyện chia rẽ thì chúng mình không nên làm, hãy cùng nhau chịu đựng con gian nan này.

Câu chuyện giữa hai người đã bị quấy rối không thể nói nốt: chủ nhà bung lên một cái bát to đựng súp bắp cải khói bốc nghi ngút, rồi một toán Cô-dắc do Trumacóp cầm đầu ập vào.

Nhưng dù sao câu chuyện cũng đã đem lại kết quả. Sáng hôm sau Phômin ra lệnh vứt bỏ tất cả các thứ trong các túi yên ngựa rồi hấn đích thân kiểm tra việc chấp hành mệnh lệnh. Một thằng bắt trị trong các trò cướp bóc không chịu để cho khám

xét các túi yên ngựa của nó và không muốn vứt bỏ các thứ cướp được. Phômin đã bắn nó chết ngay trong hàng bằng khẩu Nagan.

– Quảng ngay cái của nợ này đi! – Hãn đưa chân đá cái xác chết và nói thản nhiên. Rồi hãn nhìn thẳng vào hàng quân, cất cao giọng: – Lũ chó đẻ chúng mày, từ nay không được làm cái trò lục lợi hòm xiềng nữa! Tao đưa chúng mày đi chống lại Chính quyền Xô-viết không phải là để có những chuyện như thế này. Đối với những thằng địch bị giết thì chúng mày có thể lột tất cả mọi thứ, kể cả đồ lót bẩn nếu không góm tay, song không được động đến gia đình chúng nó! Chúng ta không đánh nhau với dân bà. Đứa nào chống lại qui tắc đó thì sẽ bị trừng trị như thế kia.

Nhưng tiếng rì rầm khe khẽ truyền lan trong các hàng một lát rồi lắng đi...

Trật tự tựa như đã lấy được. Toán thổ phỉ rong ruổi chừng ba ngày trên vùng bên trái sông Đông. Chúng tiêu diệt được vài nhóm tự vệ nhỏ của địa phương trong những trận đụng độ nhỏ.

Tại trấn Sumilinxcaia, Caparin đề nghị di chuyển tới địa hạt tỉnh Vônhegiocxaia. Hãn viện cớ rằng sang đến bên ấy, bọn chúng chắc chắn sẽ có được sự ủng hộ rộng rãi của dân chúng, vì mới đây họ đã nổi lên bạo động chống Chính quyền Xô-viết. Nhưng khi tuyên bố điều đó với bọn Cô-dắc thì chúng đều đồng thanh nói dứt khoát: "Chúng ta sẽ không ra khỏi khu nhà!" Bọn thổ phỉ họp hội nghị và quyết định đã bị hủy bỏ. Trong bốn ngày liền, cả toán liên tục lao dẫu chạy về phía đông, không chịu ngán ngại chiến một toán kỵ binh đã bắt đầu đuổi theo sát gót Phômin từ thị trấn Cadanxcaia.

Hồi này làm mất các dấu vết của mình không phải là chuyện dễ dàng vì trên các cánh đồng chỗ nào người ta cũng đang làm các công việc đồng áng mùa đông và ở ngay những nơi khỉ ho cò gáy nhất trên đồng cỏ, người cũng rất đông. Bọn

thổ phỉ thường di chuyển ban đêm, nhưng sáng hôm sau vừa dừng lại ở một nơi nào đó để cho ngựa ăn thì đã thấy trinh sát kỵ binh của địch xuất hiện gần đấy và dùng trung liên nã vài tràng ngắn. Thế là bọn thổ phỉ lại phải vội vã thả ngựa ngay dưới làn đạn. Khi chạy quá thôn Mennhicốp thuộc trấn Vônsexciaia, Phômin đã vận động khôn khéo lừa được địch và rút được ra khỏi cuộc truy kích. Theo báo cáo của trinh sát trong đội, Phômin được biết người chỉ huy nhóm kỵ binh này là Ego Giurápép, một người Cô-dắc trấn Bucanốpxciaia rất kiên quyết và cũng rất am hiểu về quân sự. Hắn biết rằng nhóm kỵ binh có quân số gần gấp đôi bầy thổ phỉ của hắn, họ có sáu khẩu trung liên và những con ngựa còn rất khỏe, chưa bị kiệt sức sau những chặng di động dài. Tất cả các điều kiện đó bắt buộc Phômin phải lẩn tránh các trận chiến đấu, cho ngựa và người có khả năng được nghỉ ngơi, và sau đó, nếu có cơ hội sẽ đánh loạn nhóm kỵ binh bằng tập kích bất ngờ chứ không bằng chiến đấu trực diện, và nhờ đó ra thoát được cuộc truy kích luôn quấy rầy. Hắn cũng có tính tới chuyện cướp được của địch súng máy và đạn súng trường. Song các mưu đồ của hắn đã không được thực hiện. Trái lại, điều mà Grigôri lo lắng đã xảy ra ngày mười tám tháng Tư tại cửa khu rừng rậm Xlasepxciaia. Hôm trước Phômin và phần lớn bọn lâu la đã uống một chầu say bí tỉ ở thôn Xêbaxchianốpski, đến khi trời rạng thì chúng rời khỏi thôn này. Đêm qua hầu như chẳng có tên nào chợp mắt vì thế bây giờ nhiều tên ngủ gà ngủ gật trên yên. Chừng chín giờ sáng thì cả bọn dừng lại nghỉ ở gần thôn Ôgiôghin. Phômin cất vong tiêu cảnh giới rồi ra lệnh lấy lúa mạch cho ngựa ăn.

Gió đông thổi giắt giắt từng đợt rất mạnh. Một đám mây hung hung đỏ phủ lên đường chân trời, nom như làn bụi cát. Một màn sương mù dày đặc nằm chập chờn trên đồng cỏ. Mặt trời chỉ chiếu sáng chút ít vì đã bị che lấp bởi lớp sương mù cuộn lên rất cao. Gió đập phàn phật các tà áo ca-pốt và đuôi

ngựa, bồm ngựa. Đàn ngựa quay lưng ngược chiều gió, tìm chỗ tránh gió bên cạnh những bụi sơn trà thưa thớt mọc rải rác ở cửa rừng. Bụi cát như có gai làm nước mắt chảy ràn rụa, vì thế dù ở khoảng cách gần cũng khó nhìn thấy rõ được gì.

Grigôri ăn cần lau cái mũi và hai chỗ gồ đẫm mồ hôi bên trên mắt con ngựa, đeo túi thóc cho nó ăn rồi bước tới gần Caparin. Tên này đang nâng vạt áo ca-pốt trùm thóc cho con ngựa của hắn ăn.

– Người ta chọn được một chỗ như thế này để dừng lại nghỉ đấy! – Chẳng giờ cái roi ngựa chỉ khu rừng.

Caparin nhún vai.

– Tôi đã nói với thằng ngu ấy, nhưng chẳng nhẽ có thể thuyết phục được nó điều gì hay sao?

– Đáng là phải dừng lại nghỉ trên đồng cỏ hoặc ở đầu thôn mới đúng.

– Ngài nghĩ rằng có thể chờ đợi một cuộc tập kích từ trong rừng ra phải không?

– Vâng.

– Nhưng quân địch còn xa.

– Quân địch cũng có thể gần, ngài nên biết rằng chúng nó không phải là bộ binh.

– Cánh rừng này trơ trụi. Có lẽ chúng ta cũng có thể nhìn thấy nếu có chuyện gì xảy ra.

– Lấy ai mà nhìn bây giờ, gần như tất cả đều đã lẩn ra ngủ. Tôi chỉ sợ ngay cả bọn gác cũng ngủ nốt.

– Sau bữa nhậu nhết hôm qua, chúng nó bủn rủn hết tay chân rồi còn gì, bây giờ thì không thể đánh thức chúng được đâu. – Caparin cau mặt như bị đau rồi khẽ nói: – Với một kẻ lãnh đạo như thế này thì chúng ta cũng đến bỏ mạng. Nó rộng tuếch như cây bắc và ngu xuẩn đúng là ở cấp thượng thặng!

Nhưng tại sao ngài không tự nắm lấy quyền chỉ huy? Bọn Cô-dắc kính trọng ngài. Có lẽ chúng nó sẽ sẵn sàng đi theo ngài.

– Chuyện ấy thì tôi không cần đến, tôi chỉ ở chơi với các ngài trong thời gian ngắn thôi – Grigôri trả lời khô khan rồi quay về với con ngựa, vừa đi vừa tiếc rằng mình đã vô tình buột miệng nói ra một lời thú nhận thiếu thận trọng.

Caparin mặc cho chỗ thóc còn lại trên vạt áo ca-pốt rơi lả tả xuống đất, chạy theo Grigôri.

– Ngài có biết không, ngài Mêlêkhốp, – Hấn vừa đi vừa ngắt một nhánh sơn trà nhỏ và bứt từng cái chồi non mọng nước rất bụ, – Tôi nghĩ rằng chúng mình sẽ không chống cự được lâu nếu không sát nhập vào một đơn vị chống Xô-viết nào đó tương đối lớn, chẳng hạn như lữ đoàn Maxlác hiện nay đang lưu động tại nơi nào đó ở miền nam khu vực này. Phải mò về đây thôi, nếu không chúng mình sẽ bị tiêu diệt ở đây lúc nào không biết.

– Bây giờ đang mùa lũ. Sông Đông không để cho chúng mình qua đâu.

– Không phải ngay bây giờ, nhưng khi nào nước rút là phải chuẩn đi. Ngài nghĩ khác hay sao?

Grigôri trầm ngâm một lát rồi trả lời:

– Đúng đấy. Cần phải bỏ nơi này mà đi thôi. Không ở lại đây làm gì cả.

Caparin sôi nổi hẳn lên. Hấn bắt đầu nói thao thao bất tuyệt rằng các hy vọng có được sự ủng hộ của dân chúng đến nay đã không được chứng thực, và bây giờ thì cần phải dùng mọi cách thuyết phục Phômin, để hấn thôi đừng chạy loạn lên không mục đích trong khu nữa, mà phải quyết định sát nhập vào một cụm lực lượng nào mạnh hơn.

Grigôri cháu không muốn nghe những lời ba hoa của hắn nữa. Chàng cứ chăm chú nhìn con ngựa ăn và ngay lúc nó vừa ăn hết sạch túi thóc, chàng đã tháo túi thóc đóng hàm thiếc và buộc chặt đai bụng cho con ngựa.

– Chúng ta chưa lên đường ngay đâu, ngài vội vã cũng vô ích. Caparin nói.

– Tốt nhất là ngài hãy ra sửa soạn ngựa, nếu không đến lúc ấy sẽ không còn kịp đóng yên cương. – Grigôri trả lời.

Caparin nhìn chàng chăm chăm rồi bước tới bên con ngựa của hắn đứng ở gần chỗ những chiếc xe vận tải.

Grigôri nắm dây cương dắt con ngựa tới gần Phômin. Phômin đang rộng hai chân, nằm trên chiếc áo choàng bằng da trải dưới đất, lười nhác gặm một cái cánh gà luộc. Hắn nằm lách ra và đưa tay ra hiệu mời chàng ngồi xuống bên cạnh.

– Cậu ngồi xuống ăn trưa với mình đi.

– Việc cần phải làm là rời khỏi nơi này chứ không phải là ăn trưa. – Grigôri nói.

– Chúng ta cho ngựa ăn xong rồi sẽ lên đường.

– Cho ăn sau cũng được.

– Làm gì mà cậu nóng như lửa thế? – Phômin quăng miếng xương đã gặm xong, chùi hai tay vào áo choàng.

– Chúng nó sẽ chop chúng ta ở chỗ này. Địa hình thuận lợi lắm.

– Quỉ dữ nào đến chop chúng ta? Vừa nãy trình sát về nói rằng trên gò không có gì cả. Có lẽ thằng Giurápép đã mất hút chúng ta nếu không bây giờ nó còn đang bám sát đuôi. Từ Bucanópxcaia sẽ không có thằng nào mò tới đâu. Ủy viên quân sự ở đây là Mikhây Páclốp, một thằng cha đánh đám cũng cừ, nhưng binh lực của nó hơi ít, chưa chắc nó đã tới đón đánh chúng mình. Chúng mình hãy nghỉ ngơi cho khỏe người, chờ

một chút cho đợt gió này lắng đi, rồi sẽ lên đường đi Xlasépxcaia. Cậu hãy ngồi xuống đây, chén thịt gà đi, trong bụng có gì mà nóng nảy thế? Cậu làm sao thế, cậu Mélékhốp, cậu hơi đâm ra nhát gan rồi đấy, rồi không bao lâu nữa cậu sẽ tránh tất cả các bụi cây, và cậu sẽ đi vòng một đường như thế này này. — Phômin khoát rộng tay, cười khà khà.

Grigôri chửi thề và bỏ đi chỗ khác. Chàng buộc con ngựa vào một bụi cây, nằm xuống bên cạnh và kéo vạt áo ca-pốt lên che mặt cho khỏi gió. Chàng mơ màng thiếp đi trong tiếng gió rít và tiếng rạt rào như tiếng hát của những đám cỏ cao đã khô nở rộ đầu xuống người chàng.

Một tràng súng máy dài bất Grigôri nhảy chồm dậy. Loạt súng còn chưa dứt, Grigôri đã tháo xong dây cương. Phômin gào lên, át tất cả các tiếng khác: "Ra lấy ngựa!" Lại thêm hai ba khẩu súng máy nữa nổ tăng tăng ở bên phải, từ trong rừng, Grigôri nhảy lên yên và chỉ trong nháy mắt chàng đã đánh giá xong tình thế. Bên phải, ở chỗ cửa rừng, qua làn bụi có thể thấy loáng thoáng chừng năm chục chiến sĩ Hồng quân dàn thành đội hình xung phong của kỵ binh, đang xông lên để cắt con đường rút lui lên gò. Dưới ánh sáng của vùng mặt trời âm ảm, những lưỡi gươm vung loang loáng trên đầu họ với cái ánh lạnh lẽo quen thuộc. Thẳng từ trong rừng ra, những khẩu súng máy bố trí trên cái gò nhỏ mọc đầy bụi rậm vội vã dốc hết đĩa đạn nọ đến đĩa đạn kia như lên cơn sốt rét. Bên trái cũng có chừng nửa đại đội kỵ binh Hồng quân vung gươm tàn khai xông tới để khép kín vòng vây, nhưng không hò hét gì cả. Chỉ còn lối thoát duy nhất là chọc thủng qua những đội hình xung phong thua thót ở bên trái và chạy ra sông Đông. Grigôri kêu to gọi Phômin: "Bám sát lấy mình!" rồi rút gươm thả cho con ngựa phi vút lên.

Sau khi vượt chừng hai chục xa-gien, chàng quay đầu nhìn lại. Phômin, Caparin, Trumacốp cùng vài tên lâu la nữa đang

cho ngựa phi bạt mạng phía sau, cách chàng chừng một chục xa-gien. Mấy khẩu súng máy trong rừng đã lặng đi, chỉ còn khẩu ở đầu cùng bên phải hung hãn bắn thêm những loạt ngắn vào những tên phi của Phômin đang chạy rồi lên bên những chiếc xe vận tải. Nhưng cả khẩu cuối cùng này cũng lập tức câm tiếng. Grigôri biết rằng các chiến sĩ Hồng quân đã tiến tới chỗ dừng chân lúc này của bọn thổ phi và cuộc đâm chém đã bắt đầu diễn ra ở sau lưng chàng. Chàng đoán như thế vì nghe thấy những tiếng kêu trầm trầm đầy tuyệt vọng và những tiếng súng trường thưa thớt, ngắt quãng của những kẻ chống cự. Chàng không còn có đâu thì giờ để ngoái nhìn lại. Làn sóng kỵ binh phía trước lao vun vút tới mỗi lúc một gần, chàng bèn chọn một mục tiêu. Một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc ngắn cũn cỡn đang phi ngựa thẳng từ trước mặt tới. Anh ta cưỡi một con ngựa xám không nhanh lắm. Như dưới một ánh chớp, Grigôri chỉ nhìn thấy trong khoảnh khắc hết sức ngắn cả con ngựa đầy những đám mồ hôi sủi bọt, có ngôi sao trắng trên ức, lẫn người cưỡi ngựa với khuôn mặt đỏ bừng, sôi nổi, còn trẻ, cùng cánh đồng cỏ âm thầm, bất ngát, kéo dài ra tới bờ sông Đông ở sau lưng anh ta... Trong khoảnh khắc thứ hai thì phải tránh nhất guom và chính mình cũng chém. Khi tới cách người kỵ binh kia chừng năm xa-gien, Grigôri bất thần ngã hẳn người sang trái, nghe thấy tiếng đường guom rú đánh vút qua đầu mình, rồi thoát một cái chàng dướn thẳng người trên yên và chỉ kịp thúc mũi guom vào đầu người chiến sĩ Hồng quân đã phi qua chỗ mình. Bàn tay của Grigôri hầu như không cảm thấy sức mạnh của nhất guom nhưng khi chàng ngoái đầu nhìn lại thì thấy người chiến sĩ Hồng quân từ từ tụt trên yên xuống, đầu thông hẳn xuống và một dòng máu đặc sệt chảy trên lưng cái áo da thuộc màu vàng của anh ta. Con ngựa xám thôi không phi nước đại nữa mà đã chuyển sang nước kiệu nhanh. Nó vươn

dầu một cách man rợ và cứ chạy nghiêng nghiêng, tựa như sợ cái bóng của chính nó...

Grigôri áp hẳn người xuống cổ ngựa, hạ thấp thanh gươm xuống trong một động tác quen thuộc. Những viên đạn bay qua vuu vuu bên trên đầu chàng với những tiếng rất thanh, rất gắt. Hai tai của con ngựa áp chặt vào nhau, run lên bần bật, những giọt mồ hôi hiện lên trên hai đầu tai nhọn hoắt như những hạt cườm. Grigôri chỉ nghe tiếng rú rít của những viên đạn bắn đuổi theo mình cùng tiếng thở hổn hển rất mạnh của con ngựa. Chàng ngoái nhìn lại một lần nữa, trông thấy Phômin và Trumacốp; Caparin hơi chậm lại phía sau, cách khoảng năm mươi xa-gien, và xa hơn nữa chỉ còn một tên lâu la thuộc trung đội hai là tên thọt Xchécliátnhicốp đang ra sức chống đỡ hai chiến sĩ Hồng quân bám đuổi theo sau. Còn tám hay chín tên khác cũng cố sống cố chết lao đầu chạy theo Phômin, song tất cả đều bị chém chết. Những con ngựa không có người cưỡi chạy tung ra bốn phía với những cái đuôi phấp phới trước gió. Chúng đều bị các chiến sĩ Hồng quân chặn bắt. Chỉ có một con ngựa rất cao, lông màu hạt dẻ của tên Pribútốp, lâu la của Phômin, vẫn chạy sát bên cạnh sườn con ngựa của Caparin, vừa chạy vừa thò phì phì và còn lồi theo thằng chủ vẫn còn bị vướng chân trong bàn đạp lúc ngã xuống.

Sau khi chạy qua gò cát, Grigôri ghim ngựa, nhảy trên yên xuống, tra gươm vào vỏ. Chỉ cần vài giây chàng đã bắt được con ngựa nằm xuống. Động tác đơn giản này, chàng đã bỏ một tuần để dạy. Nấp sau con ngựa, chàng bắn hết một kẹp đạn, nhưng vì quá vội vã và cảm động trong khi nhắm bắn cho nên mãi đến phát cuối cùng chàng mới hạ được con ngựa của một chiến sĩ Hồng quân. Kết quả ấy đã giúp cho tên thứ năm trong bảy thổ phi Phômin thoát khỏi cuộc truy kích.

— Lên ngựa đi — Cậu nguy mất bây giờ! — Lúc phi ngựa tới ngang chỗ Grigôri, Phômin kêu lên.

Lần này thật là tan vỡ hoàn toàn. Cả bảy thổ phỉ chỉ có năm tên chạy thoát. Chúng bị bám đuổi cho tới thôn Antônốpxki và cuộc truy kích chỉ ngừng lại khi những tên chạy trốn đã lẫn vào khu rừng vây quanh thôn.

Suốt thời gian phóng ngựa, không tên nào trong năm thằng hé răng nửa lời.

Khi ra tới gần bờ sông, con ngựa của Caparin bỗng gục xuống và không làm thế nào vực nó dậy được nữa. Những con ngựa mà mấy tên kia cưỡi cũng đã kiệt sức. Chúng lao đảo, cất vó rất khó khăn, nước bọt đặc sệt chảy ròng ròng xuống đất thành những đám trắng lóa.

– Không phải cậu chỉ huy một đội quân mà là cậu chặn một bầy cừu! – Grigori không nhìn mặt Phômin, vừa nói vừa xuống ngựa.

Tên kia nín thình tụt trên lưng ngựa xuống. Hắn bắt đầu tháo yên, nhưng đến giữa chừng thì hắn bỏ ra chỗ khác mà không tháo xong hắn, rồi ngồi xuống một mô đất mọc đầy dương xỉ.

– Thôi, đến phải bỏ ngựa lại mất. – Hắn vừa nói vừa hốt hoảng nhìn quanh.

– Rồi sau đó thì sao? – Trumacốp hỏi.

– Sẽ phải đi bộ mò sang bờ bên kia.

– Để đi đâu?

– Chúng ta sẽ ở lại trong rừng đến đêm, sau đó sẽ sang sông và lẫn tránh thời gian đầu ở Rubégionui, tại đây họ hàng thân thuộc của mình đóng lăm.

– Lại thêm một chuyện ngu xuẩn nữa! – Caparin điên tiết quát lên. – Cậu tưởng chúng nó không đến đấy lùng cậu phải không? Chính thôn cậu là nơi hiện giờ chúng nó đang chờ cậu đấy! Cậu nghĩ ngợi bằng cái gì thế hử?

– Hừ, thế thì chúng ta đi đâu bây giờ? – Phômin ngo ngác hỏi.

Grigôri lấy trong túi yên ngựa ra những viên đạn và một miếng bánh mì rồi nói:

– Các cậu còn định tính toán dềnh dàng bao nhiêu lâu nữa? Thôi đi đi! Tạm buộc những con ngựa lại, tháo yên ra rồi đi ngay, nếu không chúng nó có thể tóm cổ bọn mình ở ngay chỗ này đây.

Trumacốp ném cái roi ngựa xuống đất, giẫm nó xuống bùn và nói giọng run run:

– Thế là chúng ta biến thành bộ binh rồi... Còn bao nhiêu anh em khác của chúng ta thì đều mất mạng... Lạy Đức Mẹ, chúng con đã bị nện một trận toi bời khói lửa! Hôm nay mình cũng không ngờ còn sống sót..., Cái chết đã lù lù trước mắt.

Cả bọn lặng lẽ tháo yên ngựa, buộc cả bốn con ngựa vào một gốc liễu đỏ rồi với những cái yên trên tay, chúng nối đuôi nhau đi hàng một ra sông Đông như một đàn sói và cố lẩn vào những chỗ cây cối thật rậm rạp.

XIV.

Mùa xuân, khi sông Đông lên to, nước lũ tràn ngập toàn bộ bãi cỏ do nước sông bồi lên, thì ở bờ bên trái, trước mặt thôn Rubêgiônui vẫn còn khoảng đất nhỏ, cao, không bị ngập.

Mùa xuân mà đứng trên những ngọn núi ở vùng ven sông Đông thì có thể trông thấy ở xa có hòn đảo nhô lên trên làn nước lũ. Những cây liễu non, những đám sồi và những bụi hắc dương màu xanh xám cành đâm ngang dọc mọc rậm rì trên hòn đảo này.

Đến mùa hè, mọi thứ cây trên đó đều bị hốt bỏ đại cuốn nhăng nhặt lên đến ngọn còn ở bên dưới những bụi dùm dùm đầy gai mọc đầy mặt đất, không sao len qua được, bìm bìm màu xanh nhạt bám loăn xoăn trên các bụi cây và trong những khoảng rừng trống hiếm hoi, cỏ dại được chất đất màu mỡ cho ăn không tiếc mọc rất cao, vượt cả đầu người.

Mùa hè ở trong rừng thì ngay giữa trưa vẫn yên tĩnh, râm mát. Ánh hưởng tới bầu không khí tĩnh mịch chỉ có tiếng chim vàng anh và chim cu tranh nhau đếm không biết hộ ai những năm còn được sống thêm¹. Nhưng đến mùa đông thì khu rừng trở nên hoàn toàn trống trải, trần trụi, bị đè nặng dưới bầu không khí chết lặng. Những ngọn cây nhọn hoắt như những cái răng hiện lên âm thầm, đen đen trên cái nền trắng nhợt của bầu trời mùa đông. Chỉ những đàn sói con là nằm suốt ngày dưới những bụi cỏ dại đầy tuyết. Năm nào chúng cũng tìm được trong rừng rậm một nơi nương thân chắc chắn.

Phômin, Grigôri, Mêlêkhốp cùng mấy tên khác sống sót sau lần toán thổ phỉ của Phômin bị tiêu diệt đã đến ở trên hòn đảo này. Chúng sống qua quýt lần hồi với ít thức ăn nghèo nàn mà tên anh em con chú con bác của Phômin đêm đêm chở thuyền đem đến. Chúng chỉ được ăn bữa đói bữa no, nhưng muốn ngủ thì chỉ cần gối đầu lên những cái đệm lót yên là có thể ngủ kỳ chán mất. Đêm đêm chúng chia nhau luân phiên canh gác. Lửa thì không dám đốt vì sợ có người phát hiện thấy chỗ trốn.

Nước lũ tràn qua hòn đảo, ào ào rút về phía nam. Nước gào rú khủng khiếp, xông qua dãy tiêu huyền cổ thụ chắn ngang đường nó rồi vừa khề êm ả cất tiếng hát rầm rì, vừa lặc ngọn các bụi rậm ngập nước...

1. Người Nga xưa kia và một số dân tộc khác cho rằng hồi chim cu rồi đếm tiếng gáy của nó thì có thể biết mình còn sống được bao nhiêu năm nữa. (N.D.)

Chẳng mấy chốc Grigôri đã quen với tiếng nước róc rách không lúc nào ngớt ngay bên cạnh mình. Chàng nằm rất lâu gần đoạn bờ sông lở xuống thành một cái vách thẳng đứng, nhìn ra mặt nước mênh mông, nhìn những nhánh núi đá phấn của vùng ven sông Đông chìm trong làn sương khói mung lung màu tím nhạt sáng lên dưới ánh mặt trời. Đằng kia, sau màn sương khói ấy là nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, ở đấy có Acxinhia và hai đứa con của chàng... Bao nhiêu ý nghĩ âu sầu của chàng đều bay về đấy. Mỗi khi nhớ tới những người thân yêu, trong khoảnh khắc cả một nỗi buồn nhớ lại loáng bùng lên nóng rực, thiêu đốt trái tim chàng, và lòng căm hờn ám ỉ đối với Misca lại sôi lên trong lòng, nhưng chàng cố nén các tình cảm đó, cố không nhìn những trái núi ven sông Đông nữa để tránh thương nhớ thêm: Chẳng tội gì mà để cho ký ức ác độc ấy tự do tác yêu tác quái. Chưa thể tình cảm của chàng cũng đã đủ nặng nề rồi. Chưa thể trong lồng ngực của chàng cũng đã ê ẩm nhức nhối, đến nỗi đôi khi chàng có cảm tưởng như trái tim của mình bị móc ra, không đập nữa mà chỉ rỉ máu. Xem ra Grigôri đang phải chịu hậu quả của những vết thương, nhưng cơn sóng gió gặp phải trong chiến tranh và bệnh thương hàn. Grigôri bắt đầu nghe thấy từng giây từng phút tiếng tim mình đập một cách âm ỉ. Có khi cái cảm giác buốt nhói trong ngực, chỗ dưới vú bên trái dội lên đến mức không tài nào chịu nổi, làm cho chàng bất thần khô bồng, và chàng phải vật vờ lăm mồi giữ cho mình khỏi bật ra tiếng rên rỉ. Nhưng chàng cũng đã tìm ra một phương pháp có hiệu quả để mình đỡ đau là nằm áp bên trái ngực xuống đất ẩm hoặc lấy nước lạnh đắp vào áo so-mi, thế là cái cảm giác đau đớn từ từ, tựa như miễn cưỡng rời bỏ thể xác chàng.

Những ngày đẹp trời và lặng gió nối tiếp nhau trôi qua. Chỉ năm thì mười họa mới thấy trên bầu trời trong sáng chập chờn vài đám mây trắng bị những làn gió trên cao tước xơ ra,

hình của những áng mây in xuống làn nước lữ, trườn đi như một đàn thiên nga đến khoảng bờ sông phía xa thì biến mất...

Thật thú vị khi được ngắm luồng nước xiết réo ầm ầm một cách điên cuồng và vỗ đập tung tóe vào bờ sông, được nghe tiếng nước chảy đủ các giọng và không nghĩ tới điều gì cả, đồng thời cũng cố không nhớ tới điều gì có thể làm mình đau khổ. Grigori để hàng giờ ngắm những đám nước muôn hình muôn vẻ quay lộn đong đánh không lúc nào ngừng trên dòng nước. Các đám nước ấy thay hình đổi dạng từng giây từng phút; ở chỗ vừa nãy còn là làn nước lặng lẽ trôi mang theo trên mặt nước những thân lau sậy gãy, những cái lá và những tùm cỏ bị vo nát, thì chỉ một phút sau đã hiện ra một cái lòng phểu kỳ lạ cuốn hút tham lam tất cả những gì trôi qua bên cạnh, và chỉ một lát sau nữa là cái lòng phểu lại nhường ngay chỗ cho đám nước sôi sục đục ngầu, đưa lên trên mặt nước khi thì một gốc hương bồ đen sì, khi thì một cái lá sồi trải phẳng, khi thì một nắm rom không biết từ đâu đưa tới.

Mỗi khi hoàng hôn xuống, ráng chiều bên phía trời tây lại rực lên như màu anh đào. Mặt trăng từ từ mọc lên từ sau cây tiêu huyền cao ngất. Ánh trăng bị tãi ra khắp mặt sông như một ánh lửa màu trắng lạnh lẽo. Những chỗ gió gợn lên trên mặt nước một làn sóng lăn tăn thì nước lại phản chiếu ánh trắng với những vạch nhấp nhô ánh đen đen. Đêm đêm, hòa lẫn với tiếng nước dạt dào, trên hòn đảo còn vang lên những tiếng kêu không lúc nào ngớt của những đàn ngỗng trời đông không thể nào đếm được bay về phía bắc. Không bị ai làm khiếp hãi, những con ngỗng thường sà xuống đậu trên hòn đảo ở phần phía đông. Ở những chỗ nước lặng và những khoảng rừng ngập nước luôn luôn có tiếng những con gà nước vùng sông Tría kêu ra rả, tiếng vịt trời, ngỗng trời quang quác gọi nhau. Một hôm Grigori đi rất khê ra bờ sông nhìn thấy một đàn thiên nga rất lớn ở ngay gần hòn đảo. Mặt trời còn chưa mọc, nhưng sau dải

rừng vắng xa, ánh ban mai đã rực lên như lửa. Phản chiếu ánh sáng ấy, mặt nước nom như biến thành màu hồng và những con chim rất to oai nghiêm, kiêu hãnh quay đầu về phía đông nom cũng hồng hồng. Nghe thấy tiếng loạt soạt trên bờ sông, đàn chim cất cánh bay lên với những tiếng kêu oang oang như tiếng kèn đồng. Đến khi đàn chim bay vượt lên khỏi khu rừng thì cái màu trắng như tuyết đẹp tuyệt trần của lông ngỗng sáng rực lên đập vào mắt Grigori.

Phômin và những tên đồng bọn của hắn giết thì giờ mỗi tên một cách. Vốn là một tên thạo công việc làm ăn, Xchécliátnhicốp tìm cách đặt bên chân thọt một cách thoải mái nhất rồi ngồi lì từ sáng đến tối để sửa chữa quần áo giày ủng và lau chùi vũ khí rất cẩn thận. Đối với Caparin, ngủ đêm trên đất ẩm thì không tốt, vì thế hắn nằm ngoài nắng suốt ngày với chiếc áo da ngắn trùm kín đầu, chốc chốc lại húng hắng ho những tiếng khàn khàn. Phômin và Trumacốp đánh bài không biết mệt với những quân bài làm lấy cắt bằng giấy. Grigori thì lang thang khắp hòn đảo, có lúc ngồi hàng giờ bên bờ nước. Cả bọn rất ít chuyện trò với nhau vì mọi chuyện đã nói hết từ lâu rồi. Chúng chỉ tụ tập một chỗ trong giờ ăn và chiều chiều khi chờ thằng anh em của Phômin tới nơi. Chúng bị cái buồn làm tỉnh làm tội và suốt thời gian sống trên đảo chỉ một lần Grigori thấy Trumacốp và Xchécliátnhicốp không hiểu sao tự nhiên phẫn lên, ôm nhau đánh vật. Hai thằng giậm chân tại chỗ rất lâu, trong họng kêu ề ề, và trao đổi nhau những câu pha trò cộc lốc. Chân hai đứa đều ngập đến mắt cá trong lớp cát trắng to hạt. Rõ ràng là thằng thọt Xchécliátnhicốp khỏe hơn nhưng Trumacốp lại nhanh nhẹn khôn khéo hơn. Hai tên đấu vật theo kiểu Can-mức tức là bằng cách nắm thắt lưng nhau, vai nhô về phía trước, mắt chăm chăm theo dõi hai chân địch thủ. Mặt chúng trở nên rất tập trung và tái nhợt đi vì căng thẳng tinh thần. Chúng thở hổn hển như kéo bễ. Grigori theo dõi cuộc đấu vật và cảm thấy rất thích thú. Chàng thấy Trumacốp lừa lúc

bất ngờ ngửa hẳn người ra, kéo cả địch thủ theo rồi bằng một động tác của hai chân cong cong, hất tên kia qua đầu hẳn. Chỉ một giây sau, cái thằng Trumacóp linh hoạt mềm mại và nhanh như con sóc đã đề lên người Xchéciátnhicóp. Xchéciátnhicóp thở hổn hển, vừa cười vừa gầm lên: "Chà, mày thật là một thằng đề tiện! Chúng mình còn chưa hẹn trước... là được hất qua đầu cơ mà..."

– Chúng mày chơi nhau như hai con gà trống non ấy, thôi đi, kéo lại thành chuyện đánh lộn bây giờ. – Phômin nói.

Không, hai thằng đầu có muốn đánh nhau. Chúng ngồi xuống cát, ôm lấy nhau một cách rất hòa bình, và Trumacóp bắt đầu cất cái giọng trầm khàn khàn nhưng rất dễ nghe hát theo một điệu nhảy nhịp rất nhanh:

*Ôi đại hàn, ôi đại hàn!
Rét căm căm, giá buốt thấu xương,
Con sói xám trong đầm lau chết cứng,
Trong phòng khuê cô gái rét run...*

Xchéciátnhicóp hòa theo bằng một giọng nam cao rất thanh rồi hai tên dần dần ần giọng và bỗng nhiên hát rất hay:

*Chạy ra thêm, cô nàng hối hả.
Ôm trong tay chiếc áo lông đen,
Cô đem khoát cho chàng hạ sĩ
Sắp lên đường, ngồi đợi trên yên...*

Xchéciátnhicóp không nhin được nữa. Hẳn nhảy chồm dậy, vừa bật ngón tay vừa bắt đầu nhảy loạn xạ, bên chân thọt bới tung cả cát. Không ngừng tiếng hát, Trumacóp dùng guơm đào một cái hố nông dưới cát và bảo thằng bạn của hắn:

– Hượm đã nào, thằng quỷ thọt này! Một bên chân của cậu hơi ngắn, nhảy ở chỗ bằng phẳng không hay đâu... Cậu thì phải nhảy một là trên sườn dốc, hai là cho bên chân dài hơn xuống một cái hố, còn chân kia ở ngoài mới được. Cậu hãy đặt cái chân

dài của cậu xuống cái hố này rồi nhảy mà xem có đẹp bao nhiêu không... Nào, bây giờ nhảy đi!...

Xchéciátnhicóp lau mồ hôi trán, ngoan ngoan đặt bên chân lành của hắn xuống chỗ cát sâu mà Trumacóp vừa bới xong.

– Cậu nói đúng đấy, như thế này mình nhảy khéo hơn. – Hắn nói.

Trumacóp cười đến không thở được nữa. Hắn vỗ tay hát liến thoắng:

Nếu qua đây anh yêu nhớ lại,

Anh tới đây em sẽ hôn nhiều...

Vẫn giữ nguyên cái vẻ nghiêm trang thường thấy trên mặt những người khiêu vũ, Xchéciátnhicóp bắt đầu nhảy rất khéo, thậm chí hắn còn ngồi sụp xuống, thử nhảy điệu pri-xi-át-ca, với hai chân luân phiên co vào dưới ra...

Ngày nọ nổi ngày kia qua dân, ngày nào cũng như ngày nào. Trời vừa sấm sấm là cả bọn nóng lòng sốt ruột chờ thẳng anh em của Phômin. Cả năm tên cùng đến ngồi một chỗ trên bờ sông, thì thầm chuyện trò và kéo tà áo ca-pốt che những đốm lửa hút thuốc. Chúng đã đi tới quyết định là sẽ ở lại thêm trên đảo một tuần rồi vượt sang bờ bên phải sông Đông vào ban đêm, kiếm lấy ngựa và tiến xuống miền nam. Theo những tin đồn thì bọn thổ phỉ của Maxlác đang hoạt động ở miền nam khu này.

Phômin nhờ họ hàng thân thích của hắn dò xem trong các thôn gần nhất, nơi nào có những con ngựa cưới tốt và dặn chúng hàng ngày báo cho hắn biết tất cả các việc xảy ra trong khu. Tin tức mà bọn kia đem tới đã làm hắn yên tâm: Phômin cũng có bị truy lùng ở bên tả ngạn sông Đông và các chiến sĩ Hồng quân cũng có tới thôn Rubêgiơui, nhưng họ chỉ tìm kiếm một hồi ở nhà hắn rồi lại bỏ đi ngay.

– Bọn mình phải mau chóng rời bỏ chỗ này thôi. Có thằng phản Chúa nào còn ngồi ỳ ra ở đây làm gì? Ngày mai chúng

mình chuẩn đi nhé? – Một hôm Trumacóp đề nghị như thế trong khi ăn sáng.

– Trước hết còn phải tìm hiểu xem tình hình ngựa nghèo như thế nào đã. – Phômin nói. – Có gì mà chúng mình phải vội? Nếu có được đồ ăn thức uống đầy đủ hơn thì có lẽ trước mùa đông chúng ta cũng chẳng rời bỏ cuộc sống này làm gì. Các cậu xem kia, phong cảnh chung quanh đẹp biết bao! Chúng mình nghỉ ngơi ít bữa rồi lại bắt tay vào việc. Cứ mặc chúng nó tìm bắt thì tìm bắt, bọn mình sẽ không đem thân đến đấu hàng chúng nó đâu. Mình chỉ hối là đã bị chúng nó đánh tan nát toi bởi do sự ngu xuẩn của mình. Tất nhiên là rất đáng bực mình, song chưa phải tất cả như thế là hết. Chúng ta sẽ còn lấy thêm được những anh em khác nữa! Hễ chúng mình lên ngựa được qua một lượt các thôn lân cận là chỉ một tuần sau chung quanh chúng ta sẽ có nửa đại đội hay một trăm quân cũng chưa biết chừng. Quân số của chúng ta sẽ còn tăng thêm, thật thế đấy!

– Toàn là chuyện lung tung! Tự tin một cách thật là ngu xuẩn! – Caparin nói giọng bực bội. – Bọn Cô-dắc đã phản lại chúng ta, chúng nó đã không theo chúng ta và sẽ không theo đâu. Phải có đủ dũng cảm mà nhìn thẳng vào sự thật chứ đừng nên ôm những hy vọng hồ đồ.

– Chúng nó sẽ không theo là nghĩa thế nào?

– Là nghĩa như thế đấy, đầu tiên chúng nó đã không theo thì bây giờ cũng sẽ không theo.

– Hừ, chuyện ấy thì chúng mình còn phải chờ xem! – Phômin nói một cách khiêu khích – Mình sẽ không hạ vũ khí đâu.

– Tất cả toàn là những lời rỗng tuếch. – Caparin nói giọng mệt mỏi.

– Đấu óc gì mà khốn nạn! – Phômin phát khùng, hấn quát to. – Tại sao cậu lại gieo rắc hoang mang ở đây như thế hử.

Mình thấy cái kiểu chảy nước mắt của cậu còn đáng ghét hơn cả củ cải đắng! Thế hồi ấy cậu bắt tay vào gây chuyện để làm gì? Hồi ấy bạo động để làm gì? Nếu gan mật cậu như thế thì cậu mò đến với chúng mình làm gì? Cậu đã là thằng đầu tiên kích cho mình bạo động, thế mà bây giờ lại rúc đầu vào bụi à? Sao cậu cứ cảm như hén thế hử?

– Mình chẳng còn có gì để nói với cậu nữa rồi, cút mẹ cậu đi, đồ ngu xuẩn! – Caparin gào lên như hóa rồng, hấn kéo cao cổ áo ca-pốt, khép kín cái áo da ngắn như bị lạnh rồi bỏ đi chỗ khác.

– Tất cả chúng nó, những thằng quý phái ấy, đều dễ lạnh rón, lạnh thóp như thế cả. Hơi một chút là máu đã đông lại!... – Phômin thở dài nói.

Cả bọn nín lặng ngồi lại thêm một lát, lắng nghe tiếng nước vỗ rất mạnh rất đều. Một con vịt cái bay qua trên đầu chúng với những tiếng kêu như xé họng, phía sau có hai con vịt đực đuổi theo. Một đàn sói đã lúu riu rợn rợn bắt đầu là xuống khoảng rừng thưa, nhưng chúng vừa trông thấy người đã lại bay vút lên, vừa bay vừa chuyển hướng nom như một cái dải màu đen.

Một lát sau Caparin lại bước tới.

– Hôm nay mình muốn vào trong thôn. – Hấn nhìn Phômin và nói, hai mắt nháy lia lịa.

– Để làm gì.

– Cậu hỏi thật kỳ quặc! Chẳng nhẽ cậu không thấy rằng mình đang bị cảm rất nặng và đã gần như không đứng vững được rồi hay sao?

– Chà, vậy ư? Thế cậu vào ở trong thôn thì cái bệnh cảm của cậu sẽ biến mất, có phải như thế không? – Phômin hỏi hết sức thản nhiên.

– Mình cần được ngủ ấm, dù chỉ vài đêm.

– Cậu sẽ không đi đâu cả. – Phômin nói như đinh đóng cột.

– Sao lại thế, mình sẽ phải chịu chết ở đây hay sao?

– Cậu muốn nghĩ thế nào cũng được.

– Nhưng tại sao mình lại không thể đi được? Những đêm nằm lạnh như thế này sẽ làm mình mất mạng!

– Nhưng nếu cậu vào trong thôn mà bị chúng nó tóm cổ thì sẽ như thế nào? Cậu đã nghĩ tới điều ấy chưa? Nếu thế thì tất cả bọn mình sẽ mất mạng hết. Chẳng nhẽ mình còn chưa biết cậu là một thằng như thế nào hay sao? Cậu sẽ phản bọn mình ngay trong lần hỏi cung đầu tiên! Có lẽ chưa cần bị tra hỏi, ngay trên đường đi Vosenxcaia đã phản rồi cũng chưa biết chừng.

Trumacóp phá lên cười và gật đầu tỏ ý tán thành. Hấn hoàn toàn đồng ý với những lời Phômin nói. Nhưng Caparin vẫn khăng khăng, hấn nói:

– Mình vẫn cứ phải đi thôi. Những điều đoán mò quỷ quyết của cậu không thể thuyết phục mình được đâu.

– Mình đã bảo cậu rồi đấy: cứ ngồi yên và chờ có làm bừa.

– Nhưng anh phải hiểu mới được, anh Iacóp Ếphimôvít ạ, tôi không thể có một cuộc sống theo kiểu thú rừng thế này được nữa rồi! Tôi đang bị viêm màng phổi, có lẽ sung phổi cũng chưa biết chừng.

– Sẽ khỏe lại thôi. Cậu cứ ra nắng mà nằm rồi sẽ khỏi thôi.

Caparin tuyên bố dứt khoát:

– Thế nào hôm nay tôi cũng đi. Anh không có quyền ngăn giữ tôi. Tôi sẽ đi trong bất kỳ điều kiện nào!

Phômin nheo mắt ra vẻ nghi ngờ, nhìn tên kia chằm chằm. Rồi hấn nháy mắt với Trumacóp và đứng dậy.

– Mà cũng phải, Caparin ạ, xem ra cậu ốm thật đấy... Có lẽ cậu sốt cao lắm... Nào, để mình sờ thử xem đầu cậu có nóng không? – Hấn vươn tay ra đi vài bước về phía Caparin.

Có lẽ Caparin cũng nhận thấy một vẻ thù địch dữ tợn trên mặt Phômin, vì thế hấn lùi lại và kêu giăt giọng:

– Mày cút đi!

– Đừng làm rầm lên! Có gì mà làm rầm lên như thế? Mình chỉ sờ thử thôi mà. Có gì mà cậu xù lông xù cánh lên như thế? – Phômin bước nhanh tới, bóp lấy họng Caparin. – Mày ra hàng à, thằng chó đẻ?! – Hấn cố nén tiếng kêu cho đỡ to và hết sức xô Caparin ngã xuống đất.

Grigôri phải dốc hết sức lực và vất vả lắm mới bắt được hai tên buồng nhau ra.

... Sau bữa ăn trưa, Caparin bước tới gần Grigôri trong lúc chàng đang phơi lên một bụi cây những đồ lót vừa giăt xong. Hấn nói:

– Tôi muốn được nói chuyện riêng với ngài một lát... Chúng ta hãy ngồi xuống đây.

Hai người ngồi lên cái thân đã mục nát của một cây tiêu huyền bị bão quật đổ.

Caparin vừa húng hắng ho, giọng khàn khàn, vừa hỏi:

– Ngài thấy hành động lưu manh của thằng ngu xuẩn ấy như thế nào? Tôi xin thành thực cảm ơn ngài về sự can thiệp của ngài. Ngài đã hành động một cách cao thượng đúng như một sĩ quan phải làm như thế. Nhưng cái chuyện lúc nãy quả là khủng khiếp! Tôi không thể nào chịu được nữa rồi. Chúng ta chẳng còn khác gì những con thú rừng... Đã bao nhiêu ngày chưa được người ta cho ăn đồ nóng, và lại còn cái kiểu ngủ trên đất ẩm... Tôi đã cảm lạnh, bên sườn đau ê ẩm. Có lẽ tôi đã bị

sung phổi. Tôi rất muốn được ngồi bên đống lửa, ngủ trong một căn phòng ấm áp, thay đồ lót... Tôi mơ ước một chiếc so-mi sạch sẽ, mới giặt, một chiếc khăn trải giường... Không, tôi không thể nào chịu được nữa rồi!

Grigôri mỉm cười:

- Ngài muốn đánh đấm với đầy đủ tiện nghi à?

- Ngài hãy nghe tôi nói, như thế này thì còn ra chiến tranh gì nữa? - Caparin sôi nổi trả lời ngay. - Đây không phải là chiến tranh mà là một cuộc sống lang bạt không bao giờ dừng chân, là ám sát những nhân viên công tác riêng lẻ của Chính quyền Xô-viết rồi quàng chân lên cổ chạy. Sẽ chỉ có chiến tranh khi nào chúng ta có được sự ủng hộ của dân chúng, khi nào cuộc bạo động nổ ra, còn thế này thì không phải là chiến tranh, không phải là chiến tranh đâu!

- Chúng ta chẳng còn lối thoát nào khác nữa. Hay là chúng ta đấu hàng?

- Phải, nhưng chúng ta làm thế nào bây giờ?

Grigôri nhún vai. Chàng đã nói lên một điều đã nhiều lần nảy ra trong đầu óc mình, những khi chàng ra nằm riêng một chỗ trên hòn đảo này.

- Tự do mà thiếu thốn thì dù sao cũng còn hơn vào tù mà đầy đủ. Ngài có biết không, dân chúng đã có câu: nhà tù thì chắc chắn, song quý dữ cũng không thích đến đấy ở đâu.

Caparin cầm một cái que nhỏ vẽ lằng nhằng trên cát không biết những hình gì, rồi hần nín lặng giờ lâu và nói:

- Không nhất thiết phải đấu hàng, nhưng cần phải tìm cho ra những hình thức mới mẻ nào đó để đấu tranh chống lại bọn Bôn-sê-vích. Phải rời bỏ những thắng đề tiện bản thủ này mới được. Ngài là một người trí thức...

– Chà, tôi thì trí thức cái gì? – Grigôri cười nhạt. – Tôi thì ngay từ "trí thức" ấy, tôi nói lên đã khó khăn lắm rồi.

– Ngài là một sĩ quan.

– Chuyện ấy cũng chỉ là ngẫu nhiên.

– Không, xin ngài đừng nói đùa, dù sao ngài cũng là một sĩ quan, đã giao du trong giới sĩ quan, được nhìn thấy những con người thật sự ra con người, chứ không phải là một tên Xô-viết gấp vụn ngoi lên như thằng Phômin này. Và ngài cần phải hiểu rằng nếu chúng ta còn ở lại đây thì rất vô nghĩa lý. Làm như thế cũng chẳng khác gì tự sát. Hôm ở cạnh khu rừng, nó đã làm chúng ta phải gio đầu chịu báng, và nếu chúng ta còn gắn liền số phận của mình với nó thì sẽ còn bị nó làm một lần như thế nữa cho mà xem. Nó chỉ là một thằng thô lỗ cục cằn, hơn nữa lại còn ngu xuẩn điên khùng. Nếu đi với nó chúng ta sẽ mất mạng!

– Như vậy là không đầu hàng, mà là bỏ Phômin à? Nhưng để đi đâu? Đến với Maxlác à? Grigôri hỏi.

– Không. Làm như thế cũng là mạo hiểm, có điều với qui mô lớn hơn mà thôi. Bây giờ tôi nhìn vấn đề này đã khác trước rồi. Không thể bỏ đi với Maxlác được...

– Thế thì đi đâu?

– Đi Vôsenxcaia.

Grigôri nhún vai một cách bức bối.

– Như thế là lại chui đầu vào rọ à? Làm như thế không hợp ý tôi đâu.

Caparin nhìn chàng bằng cặp mắt sắc long lanh.

– Ngài chưa hiểu ý tôi, ngài Mêlêkhốp ạ. Tôi có thể hoàn toàn tin ngài được không?

– Hoàn toàn tin được.

– Ngài nói với danh dự của một sĩ quan đấy chứ?

– Với danh dự của một người Cô-dắc.

Caparin đưa mắt về phía hai tên Phômin và Trumacốp đang lẫn quẩn ở chỗ nghỉ của cả bọn. Tuy khoảng cách đến chỗ hai tên kia còn khá xa, và chúng không thể nào nghe được câu chuyện đang nói, nhưng hắn vẫn hạ thấp giọng:

– Tôi cũng thấy rõ thái độ của ngài đối với Phômin và hai thằng kia như thế nào. Bên cạnh chúng nó, ngài là một con người khác hẳn, cũng như tôi. Tôi không quan tâm đến các nguyên nhân đã bắt ngài phải chống lại chính quyền Xô-viết. Nếu tôi nghĩ đúng thì đó là vì cái quá khứ của ngài và vì ngài lo bị bắt có phải không?

– Ngài vừa nói rằng ngài không quan tâm đến các nguyên nhân.

– Vâng vâng, đó chỉ là tôi tiện thể hỏi thôi. Bây giờ thì xin có vài lời về bản thân tôi. Trước kia tôi là sĩ quan và là Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, nhưng sau đó tôi đã kiên quyết xét lại các quan điểm chính trị của mình... Chỉ có chế độ quân chủ mới cứu được nước Nga mà thôi! Chỉ riêng chế độ quân chủ thôi! Chính diêm trời đã chỉ ra con đường ấy cho Tổ quốc chúng ta. Quốc trưng của Chính quyền Xô-viết là cái búa và cái liềm có phải không? – Caparin cầm một cái que vạch lên mặt cát hai từ "MOLOT, CEPN"¹ rồi nhìn thẳng vào mặt Grigôri bằng hai con mắt long lanh, sáng bùng bùng: – Ngài thử đọc ngược lại xem. Ngài đã đọc chưa? Ngài đã hiểu chưa? Chỉ có ngài vàng mới chấm dứt được cách mạng và chính quyền của bọn Bôn-sê-vích! Ngài có biết không, khi tôi được giấc ngủ về điều này thì trong lòng tôi tràn ngập cả một nỗi kinh hoàng thần bí!

1. Hai từ tiếng Nga "MOLOT, CEPN" (búa, liềm) nếu đọc ngược lại và liễn nhau thì thành từ "NPECTOLOM" nghĩa là "bằng ngài vàng"

Tôi đã run lên vì có thể nói rằng đó là mệnh trời chỉ cho thấy cách chấm dứt cuộc sống lang bạt của chúng ta...

Caparin xúc động đến nghẹt thở, hần không nói gì nữa. Cặp mắt sắc, diên cuồng một cách âm thầm của hần cứ nhìn Grigôri chăm chăm. Nhưng khi nghe thấy những lời tiên tri ấy, Grigôri hoàn toàn không run sợ, không cảm thấy một sự kinh hoàng thần bí nào cả. Bao giờ chàng cũng nhìn sự vật một cách tỉnh táo và bình thường, vì thế chàng đã trả lời:

– Trong chuyện này chẳng có mệnh trời mệnh triếp gì đâu. Hồi chiến tranh với Đức, ngài có mặt trên mặt trận hay không?

Câu hỏi làm Grigôri luống cuống, hần không trả lời ngay:

– Nhưng thật ra tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy? Không, tôi đã không trực tiếp ra mặt trận.

– Như thế thì trong chiến tranh ngài đã sống ở đâu? Ở hậu phương à?

– Vâng.

– Suốt thời kỳ đó à?

– Vâng, tuy không suốt cả thời kỳ ấy, nhưng cũng gần như thế. Song tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy?

– Còn tôi thì đã ở li ngoài mặt trận từ năm Một nghìn chín trăm mười bốn cho tới ngày nay. Còn về cái chuyện mệnh trời ấy... thì làm quái gì có mệnh trời, một khi chính ông trời cũng chẳng làm gì có? Từ lâu tôi đã không còn tin vào những điều ngu xuẩn ấy nữa rồi. Từ năm Một nghìn chín trăm mười lăm, tôi nhìn kỹ vào chiến tranh và đã thấy rằng chẳng làm gì có Thượng đế. Chẳng có Thượng đế nào cả! Nếu có Thượng đế thì Thượng đế không có quyền cho phép con người đi làm những chuyện lung tung như thế. Chúng tôi những thằng đánh nhau ngoài mặt trận, đều đã vứt bỏ Thượng đế, nhường riêng Thượng đế cho những kẻ già nua và bọn đàn bà rồi. Cứ mặc cho họ dựa

vào Thượng đế mà giải trí. Còn mệnh trời thì chẳng làm gì có đâu. Mà chế độ quân chủ thì không thể được. Nhân dân đã vĩnh viễn chấm dứt nó rồi. Còn cái trò mà ngài vừa làm cho xem, những cái chữ mà ngài lộn ngược ấy, thì xin ngài thứ lỗi cho, đó chỉ là một trò trẻ không hơn không kém. Nhưng tôi cũng có phần không hiểu với tất cả những cái đó ngài định đưa dẫn tới đâu? Xin ngài nói cho tôi nghe ngắn hơn, giản dị hơn. Tuy có là sĩ quan nhưng tôi chưa từng học qua trường sĩ quan và chữ nghĩa cũng không có mấy. Nếu như tôi có được nhiều chữ nghĩa hơn thì có lẽ tôi không đến nỗi phải ngồi đây với ngài trên hòn đảo như con sói bị nước lũ cắt rời với tất cả chung quanh đâu.

– Chẳng kết luận, giọng nói rõ ràng có vẻ lấy làm tiếc.

– Chuyện không quan trọng. – Caparin vội nói. – Việc ngài có tin thượng đế hay không không phải là điều quan trọng. Đó là chuyện các quan niệm và lương tâm của ngài. Cũng chẳng khác gì chuyện ngài là một người bảo hoàng, dân chủ lập hiến hoặc chỉ giản đơn là một người Cô-dắc đứng trên lập trường tự trị, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Điều quan trọng là chúng ta thống nhất trên cơ sở cùng có chung một thái độ đối với Chính quyền Xô-viết. Ngài có đồng ý với tôi là như thế không?

– Ngài cứ nói nốt đi.

– Chúng ta đã trông mong một cuộc tổng khởi nghĩa của dân Cô-dắc có phải không? Nhưng mong ước ấy đã phá sản rồi. Bây giờ thì phải tìm cách ra khỏi tình thế này. Việc chiến đấu chống bọn Bôn-sê-vích có thể làm sau này cũng được, và không nhất thiết dưới quyền lãnh đạo của một thằng Phômin nào đó. Điều quan trọng hiện nay là phải giữ lấy tính mạng của mình. Vì thế tôi đề nghị với ngài lập một liên minh.

– Liên minh gì? Chống ai?

– Chống Phômin.

– Tôi không hiểu.

- Mọi việc rất là đơn giản. Tôi xin ngài góp một tay với tôi.
- Caparin xúc động hẳn lên và lúc này hẳn đã vừa nói vừa thở hổn hển. - Tôi và ngài sẽ giết ba thằng ấy đi rồi chúng mình sẽ đi Vòsenxcaia. Ngài có hiểu không? Làm như thế thì sẽ tự cứu được mình. Một cái công như thế đối với Chính quyền Xô-viết sẽ làm chúng ta khỏi bị trừng trị. Chúng ta sẽ còn được sống! Ngài có hiểu không, chúng ta sẽ còn được sống!... Chúng ta sẽ tự cứu lấy tính mạng của mình! Tất nhiên là sau này, nếu có điều kiện, chúng ta sẽ lại nổi lên chống bọn Bôn-sê-vích. Nhưng lúc đó sẽ là khi nào làm một việc lớn lao chứ không phải chỉ là một cuộc mạo hiểm như cùng đi với cái thằng vô phúc Phômin này đâu. Ngài đồng ý chứ? Ngài phải thấy rằng đó là lối thoát duy nhất để ra khỏi cái tình thế tuyệt vọng của chúng ta, hơn nữa lại là một lối thoát đem lại kết quả rực rỡ.

- Nhưng làm thế nào bây giờ? - Grigôri hỏi. Con phần nọ đã làm trong lòng chàng sôi sục, nhưng chàng vẫn cố hết sức giấu cái cảm xúc đang xâm chiếm lấy mình.

- Tôi đã tính toán chu đáo rồi: chúng ta sẽ dùng gươm đao làm việc đó vào ban đêm, rồi đêm hôm sau, khi thằng Cô-dắc vẫn thường mang thức ăn cho chúng ta lại đến đây, chúng ta sẽ vượt sông Đông, và thế là xong. Thật là giản dị một cách thiên tài, chẳng cần phải mưu kế gì hết!

Grigôri vờ làm vẻ hiền lành, chàng mỉm cười nói:

- Như thế quả là hay! Nhưng ngài Caparin, ngài thử nói xem, sáng nay lúc ngài muốn vào thôn để sưởi cho ấm người ấy... ngài đã có ý định đi Vòsenxcaia chưa? Phômin có đoán đúng ý ngài hay không?

Caparin chăm chú nhìn nụ cười hồn hậu nở trên mặt Grigôri, rồi chính hắn cũng mỉm cười, nụ cười hơi bối rối và chẳng có gì vui vẻ.

– Nói thành thật thì đúng là như thế. Ngài cũng biết đấy, khi có vấn đề phải lo đến tính mạng của mình thì người ta cũng không tự gò bó lắm trong việc lựa chọn phương pháp.

– Có lẽ ngài sẽ phản lại và tố cáo chúng tôi chứ gì?

– Vâng, – Caparin thú nhận một cách thành thật. – Nhưng đối với riêng ngài thì có lẽ tôi sẽ cố gắng giảm bớt những sự khó chịu cho ngài nếu chúng nó bắt ngài ở đây, trên hòn đảo này.

– Nhưng tại sao ngài không một mình giết hết chúng tôi đi? Ban đêm thì việc ấy cũng dễ làm thôi.

– Mạo hiểm quá. Ngay sau phát súng đầu tiên, số còn lại...

– Bỏ hết vũ khí xuống! – Grigôri vừa rút khẩu Nagan vừa nói bằng một giọng cố giữ cho khỏi vang to. – Bỏ vũ khí xuống, nếu không tao sẽ khử mày ngay tại chỗ! Bây giờ tao sẽ đứng đây, lấy lưng che cho mày để Phômin khỏi trông thấy, rồi mày sẽ ném khẩu Nagan xuống dưới chân tao. Nào làm đi! Chớ hòng bắn tao! Hơi động dấy là tao sẽ khử ngay.

Caparin vẫn ngồi yên, mặt nhợt nhạt như người chết.

– Xin ngài đừng giết tôi! – Hấn khê nói, cặp môi trắng bệch chỉ hơi lập bập.

– Tao không giết mày đâu. Nhưng vũ khí thì tao tước.

– Ngài sẽ cho chúng nó biết về tôi...

Những giọt nước mắt chảy ròng ròng trên hai bên má râu mọc rậm rì của Caparin. Grigôri cau mày vì ghê tởm và thương hại. Chàng nói to hơn:

– Ném khẩu Nagan xuống! Tao sẽ không nói tuy đáng là phải nói mới đúng! Chà, té ra mày lại là một thằng giáo quyết vô liêm sỉ như thế này! Đúng là một thằng vô liêm sỉ!

Caparin ném khẩu súng ngắn xuống dưới chân Grigôri.

- Còn khẩu Brôninh? Đưa nốt khẩu Brôninh. Nó để trong túi ngực cái áo quân phục cổ bẻ của mày ấy.

Caparin rút ra khẩu Brôninh bóng nhoáng ánh kèn, ném xuống rồi đưa hai tay lên ôm mặt. Người hắn run bần bật vì những cơn nức nở.

- Cảm ngay, đồ khốn kiếp! Grigôri nói gay gắt, chàng cố hết sức ghì giữ ý muốn nện cho thằng cha này một trận.

- Ngài sẽ nói ra chuyện của tôi... Tôi chết mất.

- Tao đã bảo mày là không nói rồi. Nhưng ngay khi mọi người rời khỏi đảo này, mày hãy cắt mẹ mày đi. Một thằng như mày thì không ai cần đến làm gì. Mày sẽ tự tìm lấy chỗ mà trốn.

Caparin buông hai tay trên mặt xuống. Khuôn mặt đầm đìa nước mắt của hắn đỏ bừng bừng, hai con mắt sưng vù và cái hàm dưới run lập cập nom rất gớm ghiếc.

- Thế sao vừa nãy... Sao ngài lại tước vũ khí của tôi? - Hắn lắp bắp hỏi.

Grigôri trả lời một cách miễn cưỡng:

- Làm thế là để mày không bắn được vào lưng tao. Ở cái bọn chúng mày, những thằng lấm chữ nghĩa ấy, thì có thể chờ đợi đủ mọi điều... Thế mà mày còn nói đến tất cả các chuyện mệnh trời, vua chúa, thần thánh... Mày là một thằng giáo quyết đến chừng nào...

Không nhìn Caparin, Grigôri từ từ đi đến chỗ nghỉ chung. Nước bọt ứa ra đầy miệng nên thỉnh thoảng chàng lại phải nhổ một bãi.

Xechécliatnhicốp vừa khẽ huýt sáo vừa dùng chỉ đay vá một chỗ rách trên yên ngựa. Phômin và Trumacốp nằm trên một tấm áo ngựa và vẫn chơi bài như thường lệ.

Phômin đưa nhanh mắt nhìn Grigôri và hỏi:

– Nó nói gì với cậu thế? Bàn về chuyện gì thế?

– Hẳn than phiền về điều kiện sống... Nói lung tung đủ mọi chuyện...

Grigôri giữ lời hứa, không đem chuyện của Caparin nói ra. Nhưng đến tối, chàng lén rút cái quy-lát trên khẩu súng trường của Caparin, đem giấu đi. "Quý quái nào biết được là đến đêm nó có thể quyết định làm liều cái trò gì?..." – Chàng vừa nghĩ thầm vừa nằm xuống ngủ.

Sáng hôm sau Phômin đánh thức chàng dậy. Hẳn cúi xuống khẽ hỏi:

– Cậu đã lấy vũ khí của thằng Caparin có phải không?

– Cái gì? Vũ khí gì? – Grigôri nhòe dậy, vươn vai một cách khó khăn.

Mãi đến khi trời sắp rạng chàng mới chộp mắt và đã bị một mẻ rét ra trò lúc trời bình minh. Áo ca-pốt, mũ lông, đôi ủng, mọi thứ trên người chàng đều ướt sũng vì lớp sương rơi xuống lúc mặt trời mọc.

– Chúng mình không tìm thấy vũ khí của nó. Cậu lấy có phải không? Nhưng đây đi chứ, Mêlêkhốp.

– Ừ thì mình. Nhưng có chuyện gì thế?

Phômin nín thinh đi ra chỗ khác. Grigôri đứng dậy, giữ cái áo ca-pốt. Trumacốp ở ngay gần đấy đang sửa soạn bữa sáng: hắt trắng qua cái bát độc nhất trong trại, rồi tì ngực vào một cái bánh mì, cắt lấy bốn miếng đều nhau. Hắn đổ sữa trong một chiếc bình vào cái bát rồi sau khi bóp nát tảng cháo lúa mì nấu rất đặc, hắn đưa mắt nhìn Grigôri.

– Sáng nay cậu dậy trưa quá đấy, cậu Mêlêkhốp ạ! Cậu xem mặt trời lên đến đâu rồi kia!

– Anh chàng nào lương tâm trong sạch thì bao giờ ngủ cũng ngon. – Xchécliátnhicốp vừa nói vừa chùi những chiếc muống

gỗ rửa sạch sẽ vào vạt áo ca-pốt. – Còn thằng Caparin thì suốt đêm không ngủ, cứ trần trọc mãi...

Phômin lặng lẽ mỉm cười nhìn Grigôri.

– Ngồi vào ăn sáng đi, mấy thằng cướp này! – Trumacốp gọi.

Rồi chính hắn là tên đầu tiên cầm cái muỗng múc sữa và cắn một miếng hết quá nửa lát bánh. Grigôri cầm cái muỗng của chàng lên, chăm chú nhìn cả bọn rồi hỏi:

– Caparin đâu?

Phômin và Xchéliátnhicốp lặng thinh cầm cúi ăn. Trumacốp nhìn Grigôri chằm chằm và cũng nín thinh.

– Các cậu đem Caparin đi đâu rồi? Grigôri hỏi nhưng chàng cũng mơ hồ đoán ra những chuyện xảy ra đêm qua.

– Caparin bây giờ ở xa rồi? – Trumacốp mỉm một nụ cười thanh thản, trả lời. – Nó đang trôi về phía Rôxtốp. Hiện giờ có lẽ nó đang bập bênh ở gần Uxto-Khôpe... Cái áo da ngắn của nó treo kia kia, cậu nhìn mà xem.

– Các cậu giết nó thật rồi à? – Grigôri liếc nhanh mắt nhìn cái áo da ngắn của Caparin.

Về chuyện này kể ra cũng chẳng cần phải hỏi làm gì. Và tuy mọi mặt đều đã rõ ràng rành, song không hiểu sao chàng vẫn cứ hỏi. Mấy tên kia không trả lời chàng ngay, vì thế chàng nhắc lại câu hỏi.

– Chà, mọi chuyện đã rõ rồi còn gì, khừ nó rồi. – Trumacốp nói xong ha hai hàng mi che cặp mắt đẹp như mắt đàn bà. – Minh khừ đấy. Minh vốn có cái nghiệp vụ giết người mà...

Grigôri chăm chú nhìn hắn. Khuôn mặt ngăm ngăm, hồng hào và sạch sẽ của Trumacốp nom rất thanh thản, thậm chí vui vẻ nữa là khác. Hàng ria trắng óng vàng của hắn hiện rõ trên bộ mặt rám nắng và càng làm nổi bật màu đen của cặp lông

mày và bộ tóc chải lật ra sau. Tên đao phủ có công này trong toán thổ phỉ Phômin, nom hần quả thật là vừa đẹp trai vừa khiêm tốn... Hắn đặt cái muỗng xuống tấm vải bạt, đưa mu bàn tay lên chùi ria rồi nói:

– Cậu hãy cảm ơn anh Iacóp Éphimútđi, cậu Mêlêkhóp ạ. Chính anh ấy đã cứu cái mạng của cậu đấy, nếu không thì bây giờ cậu đang cùng với Caparin đang bơi trên sông Đông rồi.

– Nhưng vì sao thế?

Trumacóp thùng thảng nói ngắt từng câu:

– Như có thể thấy rõ, thằng Caparin đã muốn ra đầu thú. Hôm qua nó đã chuyện trò với cậu rất lâu không biết về chuyện gì... Thế là mình đã cùng với anh Iacóp Éphimóp nghĩ cách giúp hắn khỏi phạm tội lỗi. Có thể kể hết cho cậu ấy biết được không?

– Trumacóp ngược mắt nhìn Phômin ra ý hỏi.

Tên kia gạt ngưỡng cái đầu tỏ vẻ đồng ý. Trumacóp vừa nhai gấu gấu những hạt lúa mì nấu chua chín kỹ vừa kể tiếp câu chuyện:

– Từ chiều hôm qua mình đã chuẩn bị sẵn một cái gậy bằng gỗ sồi và bảo anh Iacóp Éphimút: "Đến đêm tôi sẽ khử cả hai đứa. Cả thằng Caparin lẫn thằng Mêlêkhóp". Nhưng anh ấy lại bảo: "Cậu cứ kết liễu đời thằng Caparin đi, còn thằng Mêlêkhóp thì không cần". Bọn mình đã nhất trí làm như thế. Lúc thằng Caparin ngủ thiếp đi, mình rình nghe thì thấy cả cậu cũng đã ngủ, ngáy khò khò. Thế là mình bò tới cho luôn nó một gậy vào đầu. Ngài thượng úy nhà ta ngỏm luôn, hai chân chẳng kịp giãy cái nào! Hắn ngủ say quá, và thế là đi đời nhà ma... Sau đó chúng mình nhẹ nhàng khám người nó, rồi nắm chân nắm tay nó, khiêng ra bờ sông, lột lấy đôi ủng, cái áo quân phục cổ bể, cái áo da ngắn của nó và cho nó xuống nước. Trong khi đó cậu vẫn ngủ yên, ngủ li bì, chẳng biết gì cả... Cậu Mêlêkhóp ạ, đêm qua cái chết nó đã đến đúng gần cậu lắm!

Đứng ngay trên đầu cậu rồi đấy. Tuy anh Iacóp Ếphimút có bảo đừng động tới cậu, nhưng mình lại nghĩ: "Không biết lúc ban ngày hai đứa đã có thể nói với nhau những gì? Cả bọn vồn vện có năm thằng mà hai thằng lại bắt đầu lảng xa, có những chuyện bí mật riêng với nhau..." Mình bèn lén tới gần cậu, định chém cho cậu một nhát, chém xuống rồi còn giật tay lại cẩn thận vì mình nghĩ bụng cái thằng quỷ này nó khỏe lắm, choảng nó bằng gậy mà nó không chết ngay thì nó sẽ chồm dậy bắn mình mất... nhưng Phômin đã lại đến cản trở công việc của mình. Anh ấy bước tới gần và khề bảo: "Đừng động đến nó, nó là người của ta, có thể tin được đấy". Nhưng chỉ có một điều chúng mình không sao hiểu được là không biết vũ khí của Caparin bị giấu đâu cả? Mình bèn bỏ cậu đấy để đi chỗ khác. Chà, cậu ngủ say thật, chẳng cảm thấy chút nào là tai họa đang rình mình!

Grigôri nói rất thản nhiên:

- Cậu giết thì được cái gì, đồ ngu xuẩn! Mình có ăn cánh với thằng Caparin đâu.

- Thế thì tại sao các thứ vũ khí của nó lại nằm trong tay cậu?

Grigôri mỉm cười:

- Ngay lúc ban ngày mình đã tước của nó hai khẩu súng ngắn, còn cái quy lát súng trường thì đến tối mình tháo ra, đem giấu dưới cái đệm yên ấy.

Rồi chàng kể lại câu chuyện mới hôm qua giữa chàng và Caparin cùng đề nghị của hắn.

Phômin hỏi có vẻ bức mình:

- Thế tại sao hôm qua cậu không cho biết gì về chuyện ấy?

- Mình cũng thương nó, cái thằng quỷ lắm nước rút nước rãi ấy. - Grigôri thành thật thú nhận.

– Chà, Mêlêkhốp, Mêlêkhốp. – Trumacốp kinh ngạc một cách thành thật. Hắn kêu lên: – Cậu giấu cái quy lát khẩu súng trường của Caparin vào đâu thì hãy đem cái lòng thương của cậu mà cất vào đấy đi. Cậu hãy cất kín vào dưới cái đệm yên đó, nếu không nó sẽ chẳng đưa cậu đến chuyện gì hay ho đâu!

– Cậu chớ dạy khôn mình. Cậu là thằng thế nào thì mình đã rõ rồi. – Grigôri nói một cách lạnh dạm.

– Mình dạy khôn cậu thì được gì? Nhưng nếu đem hôm qua chính vì cái lòng thương người ấy của cậu mà mình tống cậu sang thế giới bên kia một cách oan uổng thì sao?

– Con đường rồi cũng đưa tới chỗ đó thôi. – Grigôri ngẫm nghĩ một lát rồi khẽ trả lời. Và chàng lại nói thêm, với mình hơn là cho mấy tên kia nghe. – Đang lúc tỉnh mà tiếp nhận cái chết thì cũng đáng sợ đấy. Nhưng nếu nó đến trong lúc mình đang ngủ thì có lẽ cũng nhẹ nhàng thôi...

XV.

Đến cuối tháng tư, cả bọn dùng thuyền qua sông Đông vào ban đêm. Một gã thanh niên Cô-dắc người thôn Hạ Kripxki tên là Côsêlêp Alêchxan đã chờ sẵn chúng trên bờ sông ở thôn Rubêgionrî.

– Tôi đi theo anh đây, anh Iacốp Éphimút ạ. Nằm ở nhà chán ngấy được. – Hắn chào Phômín và nói.

Phômín đưa khuỷu tay hích Grigôri rồi khẽ nói:

– Cậu đã thấy chưa? Mình đã nói mà... Rồi hòn đảo đi, chưa kịp qua sông mà đã có người đón trước rồi. Nom hắn đấy! Đây là một anh em quen biết của mình, một tay Cô-dắc đánh đấm khá lắm. Một điểm rất tốt! Như thế có nghĩa là sẽ làm ăn được đấy!

Nghe giọng nói cũng có thể đoán rằng Phômin đang có một nụ cười thỏa mãn. Rõ ràng là hắn sung sướng vì có được một tên đồng đảng mới. Qua sông trót lọt và lập tức có ngay một kẻ đến nhập bọn, tất cả những việc đó làm hắn phấn khởi, như mọc cánh với những niềm hy vọng mới.

– Ngoài súng trường và khẩu Nagan cậu còn có cả guom và ống nhòm cơ à? – Hắn vừa nói một cách khoái trá vừa ngấm nghĩa, sờ nắn trong bóng tối các thứ vũ khí và trang bị của Côsêlêp. – Thật ra đáng một tay Cô-dắc lắm! Lập tức thấy ngay là một tay Cô-dắc chính cống, không một giọt máu nào lai!

Tên anh em con chú con bác của Phômin đánh một con ngựa nhỏ xiu đưa một chiếc xe chở đồ tới bờ sông.

– Các anh chất yên ngựa lên xe đi, – Hắn khệ nói. – Mà quàng quàng lên mới được, phải vì Chúa Cứu thế mà nhanh nhanh lên, nếu không trời không còn sớm sửa gùi nữa, mà con đường chúng ta đi cũng không ngắn đâu...

Hắn lo lắng giục Phômin, nhưng sau khi rời bỏ hòn đảo qua sông và cảm thấy dưới chân đã có chất đất vững vàng của nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, Phômin không khỏi muốn tạt về thăm nhà một tiếng và thăm hỏi các bà con quen biết trong thôn...

Trước khi trời rạng, chúng chọn trong đàn ngựa ở gần thôn Iagốtnoi lấy những con tốt nhất rồi thắng yên lên những con ngựa ấy. Trumacốp nói với ông già chăn đàn ngựa:

– Bố già ạ, bố đừng buồn bực về chuyện mấy con ngựa này làm gì. Ngựa nghèo như thế này thì cũng không đáng được lời khen nào đâu, mà chúng tôi cuối cùng chỉ ít ngày thôi. Hễ kiếm được những con tốt hơn, chúng tôi sẽ trả ngay những con này về cho chủ cũ. Nếu người ta có hỏi những con ngựa bị đem đi đâu thì bố cứ nói rằng bọn dân cảnh ở trấn Kráxnôcútxaia lấy đi rồi. Bảo các chủ ngựa lên đấy mà nhận... Chúng tôi đang đuổi theo bọn thổ phỉ, cụ cứ bảo thế!

Sau khi ra đường cái, cả bọn chia tay với thằng anh em của Phômin rồi rẽ sang trái. Cả năm tên cùng cho ngựa chạy nước kiệu nhẹ nhàng tiến về hướng tây – nam. Có những tin đồn rằng mới vài ngày gần đây bọn thổ phỉ của Maxlac đã xuất hiện tại một nơi nào đó gần thị trấn Mescôpxcaia. Phômin đã quyết định sát nhập vào bọn đó nên cứ nhắm hướng ấy mà đi.

*

Trong khi đi tìm bầy thổ phỉ Maxlác, mấy tên rong ruổi ba ngày đêm trên những con đường đồng cỏ bên hữu ngạn. Ở vài làng của người Tavro nằm sát địa hạt trấn Cácghinxcaia, chúng đổi những con ngựa tối của chúng lấy những con ngựa béo tốt chạy rất nhẹ của người Tavro.

Đến sáng hôm thứ tư, tại một nơi gần thôn Vêgia, Grigôri là người đầu tiên nhìn thấy trên cái đèo đằng xa có một đoàn kỵ binh đang hành quân theo đội hình hàng dọc. Ít nhất có hai đại đội kỵ binh trên đường, phía trước và hai bên còn có những nhóm trinh sát nhỏ cùng tiến theo.

– Một là Maxlác, hai là... – Phômin đưa ống nhòm lên mắt.

– Một là mua, hai là tuyết, một là có, hai là không. – Trumacốp nói giọng châm biếm. – Anh hãy nhìn cho thật kỹ, anh Iacốp Êphimút ạ, để nếu là bọn Đỏ thì chúng mình phải quay ngựa mà đánh bài chuẩn cho thật lẹ.

– Nhưng từ chỗ này thì quỉ dữ nào thấy rõ được chúng nó!
– Phômin nói bực bội.

– Nôm kia! Chúng nó nhìn thấy bọn mình rồi đấy! Một toán trinh sát đang phi về phía này rồi! – Xchéliátnhicốp kêu lên.

Phía bên kia quả đã trông thấy bọn này. Toán trinh sát tiến bên phải đội hình đã quay ngoặt dây cương cho ngựa phi nước kiệu tới. Phômin hấp tấp nhét cái ống nhòm vào hộp,

nhưng Grigôri mỉm cười khom người trên yên, nắm lấy dây hàm thiếc con ngựa của Phômin.

– Đùng vội! Cứ cho chúng nó tới gần chút nữa đã nào. Chúng nó chỉ có mười hai tháng. Ta cứ nhìn thật kỹ đã, nếu xảy ra chuyện gì vẫn có thể chạy kịp. Những con ngựa của chúng mình lại mới thay, cậu có gì mà sợ thế? Lấy ống nhòm ra mà nhìn!

Mười hai người cưỡi ngựa vẫn tiến tới gần, nom mỗi lúc một to. Hình của họ đã hiện lên rành rọt trên cái nền xanh lá cây của ngọn gò mọc đầy cỏ non.

Grigôri cùng những tên khác sốt ruột nhìn Phômin. Hai tay tên này cầm ống nhòm hơi run run. Hắn căng mắt ra nhìn đến nỗi một giọt nước mắt chảy xuống lăn tăn trên bên má quay về hướng mặt trời.

– Bọn Đồ đây! Trên mũ của chúng nó có ngôi sao... – Cuối cùng Phômin kêu lên, giọng khàn đi, rồi hắn quay ngựa chạy.

Cả bọn bắt đầu phi chạy. Vang lên vài phát súng rồi rạc bắn đuổi theo chúng. Grigôri cho ngựa chạy bên cạnh Phômin chừng bốn véc-xta, thỉnh thoảng chàng ngoái nhìn lại.

– Thế là về được với anh em mình rồi nhé... – Chàng nói giọng châm biếm.

Vì đã mất tinh thần, Phômin cứ nín thinh. Trumacốp hơi ghìim ngựa, kêu lên:

– Phải chạy vòng tránh các thôn mới được! Chúng ta hãy tới khu chăn ngựa của trấn Vôsenxcaia, ở đấy ít dân hơn.

Lại thêm vài véc-xta phi như điên, những con ngựa không kham được nữa. Cổ con nào con nấy vươn thẳng, với những vết nhăn dài rất sâu, mồ hôi đổ ra sùi bọt.

– Phải phi chậm lại một chút! Ghìim bớt lại! – Grigôri ra lệnh.

Trong số mười hai người cưỡi ngựa đuổi theo phía sau đến lúc này chỉ còn chín, những người kia đã tụt lại. Grigôri đưa mắt ước lượng khoảng cách giữa hai bên rồi quát to:

– Đứng lại! Bắn trả chúng nó!...

Cả năm tên cùng cho ngựa chuyển sang nước kiệu rồi ngay trong lúc ngựa đang còn chạy, chúng đã nhảy cả xuống và tháo những khẩu súng trường.

– Giữ dây cương! Nhắm cố định vào thằng đầu cùng bên trái... bắn!

Cả bọn bắn mỗi tên hết một kẹp đạn, giết được con ngựa mà một chiến sĩ Hồng quân đang cưỡi rồi lại cố chạy thoát cuộc truy kích. Phía bên kia đuổi chúng cũng có phần miễn cưỡng. Thỉnh thoảng họ bắn theo vài phát ở cự ly xa và cuối cùng dừng lại hẳn.

– Phải cho ngựa uống nước mới được, có cái ao kia kìa. – Xchécliátnhicốp giơ roi ngựa chỉ làn nước hiện lên xanh xanh phía xa trong một cái ao trên đồng cỏ.

Lúc này chúng đã cho ngựa đi bước một, vừa đi vừa chăm chú quan sát những cái khe và những khoảng lòng chảo trước mặt, cố len lỏi thế nào để được che khuất bởi những nếp địa hình lồi lõm.

Chúng cho ngựa xuống ao uống nước rồi lại lên đường, đầu tiên chỉ đi bước một, nhưng sau chuyển sang nước kiệu. Đến giữa trưa thì cả bọn dừng lại cho ngựa ăn trên sườn một cái khe sâu nằm chéo ngang trên đồng cỏ. Phômin ra lệnh cho Côsêlêp đi bộ leo lên nắm cuốc-gan gần đấy, nằm trên đó quan sát. Hễ phát hiện thấy có những người cưỡi ngựa ở chỗ nào trên đồng cỏ, tên này sẽ phải báo hiệu và lập tức chạy về chỗ buộc ngựa.

Grigôri buộc hai chân sau con ngựa, thả cho nó ăn cỏ, còn mình thì chọn một chỗ khô ráo nhất trên sườn đồi gần đấy và nằm xuống nghỉ.

Chỗ này nằm trên một sườn khe có nắng rọi tới, nên cỏ non mọc vừa cao vừa rậm. Cái mùi nhạt thếch tỏa ra từ chất đất đen bị mặt trời dãi nóng không thể nào át nổi mùi hương rất thanh của những đám la lan vùng đồng cỏ đã nở hết hoa. Loại la lan này mọc trên những khoảng đất bỏ hóa, nhô lên giữa những thân cỏ đôn-nhích khô héo, trải dài trên mép những bờ đất cũ thành những đường viền hoa, và ngay ở những nơi đất hoang rần như đá có khi nó cũng giương những con mắt xanh lơ, trong như mắt con nít, ngó nhìn ra từ trong những túm cỏ nhột nhạt còn lại từ năm ngoái. Trên cánh đồng cỏ bát ngát và hoang vắng này, hoa la lan tím đã sống hết những ngày tháng mà nó được hưởng, vì thế để thay thế cho nó, trên sườn khe, ở những khoảng đất mặn, những đóa uất kim hương lỏng lẫ như trong thần thoại đã phô ra với mặt trời những cánh hoa đỏ chói, vàng trắng. Gió trộn lẫn mùi hương của rất nhiều thứ hoa, đưa tản ra rất xa trên đồng cỏ.

Trên khoảng đất tích lại rất dốc ở sườn khe phía bắc, vẫn còn có những lớp tuyết bị nén chặt, rỉ nước, chìm trong bóng rợp. Từ các lớp tuyết ấy tỏa ra một làn hơi lạnh, nhưng làn hơi lạnh này càng làm nổi bật hơn cái mùi hương của la lan đã nở hết hoa, mơ hồ và rầu rĩ, y như hồi ức về một cái gì yêu quý đã mất từ lâu...

Grigori chống khuỷu tay, nằm dạng rộng hai chân, nhìn ngấm không biết chán cánh đồng cỏ chìm trong làn khói tràn trề ánh nắng, những nắm cuốc-gan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới hiện lên xanh xanh trên đường sống núi dằng xa, làn sương mù tràn ra uyển chuyển trên mép sườn dốc. Chàng nhắm mắt trong một phút, nghe thấy tiếng những con sơn ca hót khi gần khi xa, tiếng những con ngựa đang ăn cỏ khê giậm chân, thò phì phì, tiếng hàm thiếc đập lách cách và tiếng gió xào xạc trên lớp cỏ... Chàng có một cảm giác siêu thoát và yên tĩnh rất lạ lùng trong khi áp toàn thân xuống mặt đất rắn chắc. Đối với

chàng, đó là một cảm giác quen thuộc từ lâu rồi. Bao giờ nó cũng đến với chàng sau những cơn kinh hoàng, và những lúc ấy, Grigôri cứ có cảm tưởng, như mình nhìn thấy mọi vật chung quanh một cách mới mẻ. Thỉnh thoảng và thỉnh thoảng tựa như tỉnh hơn, thỉnh thoảng và tất cả những cái gì trước kia chàng thường vô tình mặc cho lướt qua thì sau cơn xúc động lại thu hút sự chú ý của chàng. Trong lúc này chàng theo dõi tiếng vỗ cánh phành phạch của một con chim ưng chuyên ăn cun cút đang bay chéch ngang đuôi theo một con chim nhỏ không biết chim gì, chàng nhìn theo những bước chân chậm chạp của một con bọ hung đen đang vượt rất vất vả khoảng cách giữa hai khuỷu tay dang rộng của chàng, của Grigôri này, chàng ngắm cái dải hoa đỏ tía, gần như đen của một đóa uất kim hương lộng lẫy với sắc đẹp của một cô trinh nữ đang nhẹ nhàng đu đưa dưới làn gió, và cái gì cũng gợi cho chàng một hứng thú như nhau. Đóa uất kim hương mọc rất gần, ngay bên cạnh một cái hang chuột trũi lở nát. Chỉ cần giơ tay là ngắt được, nhưng Grigôri vẫn nằm yên không động đây, chỉ lặng lẽ ngắm nghía với cả một niềm hân hoan đóa hoa nhỏ nhoi cùng với những cái lá rất hẹp trên cái cuống hoa còn khẳng khẳng giữ trên những nếp lá vài giọt sương mai óng ánh ngũ sắc. Rồi chàng lại chuyển tầm mắt nhìn theo rất lâu một con đại bàng lướt trên chân trời, trên những tổ chuột bỏ không nom như một đám thành quách hoang vu, trong lòng không vẫn chút ưu tư...

Chừng hai giờ sau, cả bọn lại lên ngựa, cố sao trước khi đêm xuống, tới được những thôn quen thuộc của trấn Êlanxcaia.

Có lẽ toán trinh sát Hồng quân đã dùng dây nói báo tin đi các nơi về hành tung của bầy thổ phỉ. Vì thế khi chúng đến chỗ vào làng Camenca, không biết từ nơi nào bên kia con sông nhỏ có vài phát súng trường bắn đi đệt đón đầu chúng. Tiếng đạn riu trảm bồng bắt Phômin phải rẽ sang bên cạnh. Cả bọn phi ngựa dưới làn đạn theo lề làng và chẳng mấy chốc đã sang tới

những khu đất chăn nuôi của trấn Vösenxcaia. Khi chúng vượt quá xóm Tópcaia Banca, có một toán dân cảnh nhỏ định tìm cách bắt sống chúng.

– Chúng ta đi vòng sang bên trái đi. – Phômin đề nghị.

– Cứ xung phong lên. – Grigôri nói kiên quyết. – Chúng nó có chín thằng, chúng ta có năm. Sẽ xông qua được thôi!

Chàng được Trumacóp và Xchécliátnhicóp ủng hộ. Cả bọn rút gươm, cho những con ngựa đã mệt mỗi chuyển sang một nước đại nhẹ. Đám dân cảnh không xuống ngựa, nổ súng đội lên một trận, rồi không nhận chiến, cho ngựa chạy sang phía khác.

– Nhóm này yếu như sên. Chúng nó ghi sổ nhật ký chiến đấu thì cừ, nhưng đánh đám thật sự thì chẳng ra sao cả! – Côsêlêp kêu lên, giọng nhạo báng.

Đến khi toán dân cảnh bám sát phía sau tấn công, hai bên lại bắn nhau một trận. Phômin cùng những tên khác tháo chạy về phía đông, chúng chạy cứ như những con sói bị đàn chó săn đuổi theo, tức là thỉnh thoảng lại gừ gừ kêu lên vài tiếng nhưng hầu như không dừng lại lúc nào. Trong một đợt bắn nhau như thế, Xchécliátnhicóp bị thương. Viên đạn xuyên qua bắp chân bên trái, có chạm vào xương. Bên chân đau nhói làm Xchécliátnhicóp phải kêu lên, mặt nhợt nhạt. Hắn nói:

– Trúng vào chân... Mà lại vào ngay bên chân thọt... Thế có khôn nản không?

Trumacóp ngửa người ra, cười như nắc nẻ. Hắn cười đến nước mắt chảy ra ràn rụa. Trong khi chờ cho Xchécliátnhicóp tì vào tay hắn ngồi lên ngựa, hắn vẫn còn run bắn lên vì cười, hắn nói:

– Chà, không biết chúng nó đã làm thế nào mà chọn đúng như thế? Chúng nó cố ý nhằm vào đó mà bắn đấy... Chúng nó thấy có một thằng thọt đang phi ngựa nên nghĩ bụng: chúng ta

cổ bắn què hần cái cẳng ấy của nó xem sao... Chao ôi, Xchécliátnhicốp! Chao ôi, người anh em thân mến của mình!... Cái chân ấy của cậu rồi sẽ ngắn đi thêm một phần tư nữa... Thế thì cậu sẽ nhảy như thế nào bây giờ? Bây giờ thì mình đến phải bó cho cái chân của cậu một cái hồ sâu hơn đến một ác-sin mới được...

– Thôi im mồm đi, chỉ được cái nói tào lao! Mình không bó đâu nghe cậu nữa rồi! Cậu hãy vì Chúa cứu thế im cái mồm đi! – Xchécliátnhicốp nhăn nhó vì đau, cố van.

Nửa giờ sau, khi cả bọn bắt đầu ra khỏi một trong số những cái khe trùng, đến một khoảng dốc thoải thoải, hần đề nghị:

– Chúng ta dừng lại, nghỉ một lát đã... Mình phải bịt vết thương, nếu không máu ra đầy ủng rồi...

Cả năm tên dùng ngựa. Grigóri giữ mấy con ngựa. Phômin và Côsêlêp nổ súng đi diệt vào những người dân cảnh thấp thoáng đằng xa. Trumacốp giúp Xchécliátnhicốp tháo ủng.

– Nhưng đúng là chảy máu nhiều quá đấy... – Trumacốp cau mày, vừa nói vừa dốc chất nước đỏ lôm trong chiếc ủng xuống đất.

Hần định dùng guom rạch cái quần ướt đầm, bốc hơi vì thấm máu, nhưng Xchécliátnhicốp không nghe.

– Cái quần mình đang mặc còn tốt lắm, không việc gì lại làm hỏng đi. – Hần nói xong, chống hai tay xuống đất, giờ bên chân bị thương lên. – Cậu lôi hộ cái quần, nhưng nhẹ nhẹ tay thôi nhé.

– Cậu có bằng không? Trumacốp vừa hỏi vừa nắn nắn cái túi.

– Mình cần quái gì đến bông băng của cậu? Không có, mình vẫn giải quyết xong như thường.

Xhecliatnhicóp nhìn rất kỹ lỗ viên đạn chui ra rồi dùng răng tháo đầu đạn của một viên đạn, dốc thuốc đạn lên lòng bàn tay, nhổ nước bọt vào ít đất rồi nhào rất lâu thuốc đạn với đất. Hắn lấy chất bùn ấy bôi rất nhiều vào hai đầu vết thương ăn suốt qua bắp chân, rồi nói một cách thỏa mãn:

– Cách này đã thử qua rồi đấy! Vết thương sẽ khô đi rồi chỉ hai ngày là khỏi thôi, hết như vết thương trên con chó ấy.

Cho đến sông Tria, cả bọn không dừng chân một lần nào. Những người dân cảnh giữ một khoảng cách khá xa với chúng và chỉ lâu lâu mới vang lên một phát súng lẻ tẻ. Chốc chốc Phômin lại ngoái nhìn về phía sau. Hắn nói:

– Bọn này bám riết không để chúng mình mất hút... Có lẽ đang chờ phía bên kia có những đứa giúp đỡ? Chúng nó giữ cự ly xa như thế không phải không có lý do...

Đến thôn Vixlôgudôpxki, cả bọn lội qua con sông nhỏ Tria, cho ngựa đi bước một leo lên một ngọn gò thoải thoải. Những con ngựa đã mệt mỏi đến cùng cực. Những lúc xuống dốc thì đại khái còn có thể cười cho chạy nước kiệu, nhưng lên dốc thì phải dắt cương, vừa đi vừa lấy tay phủi những đám bọt rung rung hai bên sườn và trên mông những con ngựa dầm mồ hôi.

Phômin đoán đúng. Khi chúng chạy quá thôn Vixlôgudôpxki chừng năm véc-xta thì có bảy người cưỡi ngựa đuổi tới trên những con ngựa mới chạy, phi rất nhanh.

– Nếu từ đây trở đi bọn mình cứ bị chúng nó truyền tay nhau như thế này thì bỏ mẹ! – Côsêlêp nói âm thầm.

Bọn thổ phi chạy trên đồng cỏ, không theo đường lối gì cả, vừa chạy vừa thay phiên nhau bắn lại địch: trong khi hai tên nằm lại trên cỏ để nổ súng thì những tên kia phóng ngựa chừng hai trăm xa-gien rồi lại xuống ngựa ghì giữ kẻ địch dưới làn đạn, cho nhóm thứ nhứt có thể chạy chừng bốn trăm xa-gien và lại nằm xuống để chuẩn bị bắn. Chúng đã giết hoặc làm bị

thương nặng một dân cảnh, bắn chết con ngựa mà một người khác đang cưỡi. Chẳng mấy chốc, ngay con ngựa mà Trumacóp đang cưỡi cũng bị bắn chết. Hắn phải nắm bàn đạp con ngựa của Côsêlêp mà chạy bên cạnh.

Những cái bóng bắt đầu dài ra. Mặt trời đã ngã về tây. Grigôri đề nghị không nên đi rời rạc. Cả bọn bèn cho ngựa đi bước một, tùm tùm thành một đám. Trumacóp đi bộ cùng với chúng. Chợt chúng thấy trên đường sông gò có một chiếc xe tải thẳng hai con ngựa bèn rẽ ra đường cái. Người đánh xe đã có tuổi, râu dài, bèn thúc cặp ngựa phi như bay, nhưng vài phát súng đã bắt người ấy phải cho xe đứng lại.

– Tôi sẽ chém chết thằng khốn nạn! Cho nó được biết cách chạy trốn như thế nào... – Côsêlêp rít qua kẽ răng rồi ra roi đánh con ngựa chạy vượt lên trước.

– Không được động đến đó, Xasca, tao không cho phép đâu!
– Phômin can hấn và kêu lên từ xa: – Tháo ngựa ra, bố già, có nghe thấy không? Còn được sống thì tháo ngay ngựa ra!

Ông lão vừa khóc vừa van xin, nhưng bọn kia nào có nghe. Chúng cứ tự tay tháo dây thắng, đai bụng và cổ ngựa rồi đóng yên rất nhanh.

– Ít nhất các ông cũng để lại cho một con ngựa của các ông để thay chứ? – Ông lão khóc lóc van xin.

– Thế cái này mày có muốn ông tọng vào mồm cho không, con quỷ già? – Côsêlêp hỏi. – Chính chúng tao đang cần đến ngựa đây! Mày hãy cảm ơn Chúa vì vẫn còn được sống đi...

Phômin và Trumacóp cưỡi hai con ngựa mới. Chẳng mấy chốc lại có thêm ba người cưỡi ngựa đến nhập bọn với sáu người từ nãy vẫn đuổi sát gót bọn này.

– Phải thúc ngựa nhanh lên mới được! Quàng quàng lên, anh em! – Phômin nói. – Nếu trước tối mà đến được những vùng đất trũng ở Kripxki thì chúng ta thoát...

Hắn quát con ngựa của hắn một roi, phóng vút lên trước, còn con ngựa thứ hai thì hắn cầm thu ngắn dây cương, dắt theo ở bên trái. Bị vó ngựa cắt đứt, những đóa uất kim hương đỏ chói bắn vung ra bốn phía như những giọt máu khổng lồ. Grigôri phi ngựa ngay sau Phômin nhìn thấy những giọt máu đỏ bắn tung tóe như thế, bất giác phải nhắm mắt lại. Không hiểu sao tự nhiên chàng thấy đầu óc choáng váng và trong tim có cái cảm giác đau nhói quen thuộc...

Mấy con ngựa đem hết sức lực còn lại để chạy. Vì phi ngựa liên miên và vì đói, những con người cũng mệt mỏi rã rời. Xchéciátnhicốp lão đảo trên yên, mặt hắn nhợt ra như tấm vải trắng. Hắn đã mất nhiều máu, đang khổ vì khát và buồn nôn. Hắn cố ăn một miếng bánh mì rắn cứng, nhưng lại lập tức mửa ra.

Đến lúc trời hoàng hôn, tới một chỗ ở gần thôn Kripxki, cả bọn phi ngựa xông vào giữa một đàn gia súc đang từ đồng cỏ trở về. Chúng bắn vài phát súng cuối cùng vào đám người đuổi theo và sung sướng thấy rằng cuộc truy kích đến lúc này đã chấm dứt. Ở đằng xa, chín người kia cho ngựa đứng tụ vào một chỗ, xem ra để bàn bạc một việc gì đó, rồi quay trở về.



Tại thôn Kripxki, chúng lưu lại hai ngày hai đêm ở nhà một tên Cô-dắc quen với Phômin. Chủ nhà là một kẻ có của ăn của để, hắn tiếp đón bọn này rất tốt. Được buộc trong một căn nhà kho tối om, mấy con ngựa ăn không hết lúa yến mạch đổ cho chúng và trong hai ngày hai đêm chúng đã hoàn toàn lại sức sau một chặng đường chạy như hóa rồ. Bọn thổ phỉ cắt phiên nhau coi ngựa, chúng nằm ngủ sát bên nhau trong một gian nhà trấu mát rượi, mạng nhện giăng chằng chịt và được ăn thỏa thích sau những ngày nửa no nửa đói trên hòn đảo.

Kể ra thì ngay hôm sau chúng đã có thể rời khỏi thôn này, nhưng Xchécliatnhicốp đã giữ chúng ở lại. Vết thương làm hấn nằm liệt giường. Buổi sáng quanh vết thương đỏ rực lên, nhưng đến chiều, cả cái chân của hấn đã sưng vù và hấn nằm lì bì bất tỉnh. Hấn luôn luôn bị cái khát hành hạ. Suốt đêm, hể tỉnh lại là hấn đòi uống nước, rồi uống lấy uống để, bao nhiêu cũng không chán. Chỉ một đêm mà hấn uống gần hết thùng nước. Sau đó, dù có người khác giúp đỡ, hấn cũng không đứng dậy được nữa vì mỗi cử động đều làm hấn đau ghê gớm. Hấn cứ nằm yên dưới đất mà đi giải, miệng rên không lúc nào ngớt. Bọn kia phải khiêng hấn vào một góc thật xa trong nhà trấu để những tiếng rên la khỏi quá to, nhưng làm như thế cũng chẳng có kết quả gì. Có khi hấn rên rất to và những lúc bất tỉnh, hấn lại mê sảng gào lên không đầu không đuôi như cháy dầu.

Đã phải cắt một tên trực bên cạnh hấn để cho hấn uống nước, đắp nước vào vùng trán nóng bừng bừng, và lấy tay hay một cái mũ bịt miệng hấn mỗi khi hấn rên hay nói mê quá to.

– Đến cuối ngày thứ hai Xchécliatnhicốp tỉnh lại và nói rằng hấn đã đỡ.

– Bao giờ các cậu sẽ đi khỏi chỗ này? – Hấn vẫy ngón tay gọi Trumacốp lại gần và hỏi.

– Đêm hôm nay.

– Minh cũng sẽ đi. Các cậu hãy vì Chúa đừng bỏ mình ở lại đây!

– Cậu thì còn đi đâu được? – Phômin khẽ nói. – Cậu động cựa một chút cũng không nổi rồi còn gì?

– Sao lại không nổi? Xem đây này! – Xchécliatnhicốp cố hết sức nhòe dậy nhưng lại nằm phịch ngay xuống.

Mặt hấn đỏ bừng bừng, những giọt mồ hôi rất nhỏ đổ ra lấm tẩm trên trán.

– Chúng mình sẽ đưa cậu đi. – Trumacóp nói giọng kiên quyết. – Chúng mình sẽ đưa đi, cậu cứ yên chí đừng sợ! Nhưng lau nước mắt đi cậu có phải là đàn bà đâu.

– Mồ hôi đấy. – Xchécliátnhicóp nói khề rồi kéo cái mũ xuống che mắt...

– Kể ra chúng mình cũng rất muốn để cậu ở lại đây, song nhà chủ không nhận. Nhưng cậu đừng sợ, Vaxili ạ! Cái chân của cậu sẽ khỏi thôi, mình sẽ lại cùng với cậu vật nhau và nhảy điệu Cô-dắc. Tại sao cậu lại để mất tinh thần như thế hử? Vết thương của cậu có nặng đấy nhưng cũng chẳng hề gì đâu!

Trong khi đối xử với người khác, bao giờ Trumacóp cũng có một thái độ gay gắt và dè tiện, nhưng lần này hẳn đã nói những lời đó một cách rất âu yếm và trong giọng nói lại có những điểm dịu dàng và cảm động chân thành đến nỗi Grigôri phải ngạc nhiên nhìn hắn.

Cả bọn ra khỏi thôn chỉ một lát trước khi trời rạng. Chúng hi hục mãi mới đặt được Xchécliátnhicóp lên yên, nhưng hẳn không thể tự ngồi lấy một mình được, cứ hết nghiêng sang bên này lại ngật sang bên kia. Trumacóp phải cho ngựa đi bên cạnh hắn, đưa tay phải ra ôm lấy hắn.

– Đúng là một cửa nợ... Cũng đến phải quãng nó đi thôi.
– Phômin thúc ngựa lên ngang với Grigôri, rí tai chàng và lắc đầu đau khổ.

– Giết nó đi hay sao?

– Chà, nếu không thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ lịch sự với nó mãi hay sao? Đeo đẳng nó theo thì đi được đến đâu?

Cả bọn chẳng nói chẳng rằng, cho ngựa đi một giờ lâu. Grigôri tới thay Trumacóp, rồi Côsêlêp thay Grigôri.

Mặt trời đã ló. Bên dưới, trên mặt sông, hơi nước vẫn còn bốc lên cuộn cuộn, nhưng không khí trên ngọn gò đã trong,

những khoảng xa trên đồng cỏ đã sáng, và bầu trời mỗi lúc một xanh thêm với những đám mây lơ lửng im phăng phắc trên đỉnh trời. Một lớp sương rất dày phủ trên mặt cỏ như một tấm gấm thêu ngân tuyến, và ở chỗ vó ngựa giẫm qua còn lại một dải sẫm như một con suối. Chỉ có những con sơn ca ảnh hưởng tới bầu không khí trầm lặng trang nghiêm và tốt lành trên đồng cỏ.

Cái đầu của Xchécliatnhicốp cứ đỡ dần ngật ngật theo nhịp vó ngựa. Hắn khẽ nói:

– Chao ôi, khổ quá!

– Thôi cầm đi! – Phômin ngắt lời hắn một cách thô bạo. – Bọn mình chăm nom cho cậu cũng chẳng sướng gì đâu!

Ở ngay gần con đường của các vị ghét-man, bỗng có con gà nước bay vụt thẳng lên từ dưới vó ngựa. Tiếng cánh chim rung lên rất thanh làm Xchécliatnhicốp tỉnh lại giữa lúc hắn đang nửa tỉnh nửa mê.

– Các cậu ạ, đỡ cho mình xuống ngựa...– Hắn năn nỉ.

Côsêlêp và Trumacốp nhẹ nhàng đỡ hắn từ trên yên ngựa xuống và đặt hắn nằm lên cỏ ướt.

– Để bọn mình xem cái chân cậu thế nào một chút. Nào, cậu cởi khuy quần ra! – Trumacốp ngồi xổm bảo hắn.

Cái chân của Xchécliatnhicốp to phình hết sức kỳ quặc, đầy cả cái ống quần rộng thùng thình, làm vải căng ra, không có nếp nhăn nào. Da hắn biến thành màu tím sẫm, bóng nhoáng đến tận móng, đầy những vết sẫm sò vào mìn như nhung. Trên cái bụng ngăm ngăm đen, hõm sâu cũng có những vết như thế, nhưng màu nhạt hơn. Một mùi thối khắm rất khó ngửi xông ra từ vết thương, từ những đám máu nâu khô cứng trên quần. Trong khi xem cái chân của thằng bạn, Trumacốp cứ cau có đưa tay lên bịt mũi và phải cố gắng hết sức mới nén được cái cảm giác buồn nôn ọ ọ lên họng. Rồi hắn nhìn chằm chằm hai cái mi

mắt hạ thấp, thâm quang của Xchécliátnhicóp, đưa mắt cho Phômin và nói:

– Hình như cậu đã bị biến chứng thành hoại thư thì phải... Pha-a-ai... Tình hình của cậu bị đất lăm, Vaxili Xchécliátnhicóp a... Đúng là không thể nào sống được đâu!... Chao ôi, Vaxili, Vaxili, sao cậu lại gặp chuyện không may như thế này...

Xchécliátnhicóp chỉ thở hổn hển rất gấp, rất ngắn mà không nói gì cả. Phômin và Grigôri xuống ngựa như theo một hiệu lệnh rồi bước tới gần gã bị thương từ hướng đầu gió. Xchécliátnhicóp nằm yên một lát rồi chống tay ngồi dậy. Hắn nhìn cả bọn một lượt bằng cặp mắt ngầu đục, nghiêm khắc và xa lạ.

– Các cậu ạ! Các cậu hãy giúp cho mình chết đi... Bây giờ mình đã không phải là một thằng còn sống nữa rồi... Mình đã hoàn toàn kiệt quệ, không còn chút sức lực nào nữa rồi...

Nói xong hắn lại nằm ngửa ra, nhắm mắt lại. Phômin và tất cả những tên khác đều biết rằng lời xin ấy nhất định sẽ phải được nói ra và chúng đã chờ từ lâu. Phômin nháy mắt rất nhanh với Côsêlêp rồi quay đi. Côsêlêp không nói đi nói lại, hạ luôn khẩu súng trường trên vai. "Bắn đi!" – Côsêlêp nhìn môi Trumacóp, đoán ra hơn là nghe thấy mấy tiếng tên này nói khi hắn rời khỏi chỗ Xchécliátnhicóp. Nhưng Xchécliátnhicóp lại mở mắt và nói bằng một giọng rần rỏi:

– Cậu cứ bắn vào chỗ này này. – Hắn đưa tay chỉ ngón tay vào chỗ tinh mũi. – Để có thể chết được ngay... Nếu các cậu có dịp qua thôn mình thì cứ kể lại với vợ mình như thế. Bảo nó đừng chờ nữa.

Không hiểu sao Côsêlêp cứ dềnh dằng, loay hoay rất lâu với cái quy lát một cách rất đáng nghi. Vì thế, Xchécliátnhicóp đã nhắm mắt còn kịp nói thêm:

– Mình chỉ có vợ... con cái thì không... Sinh được độc một đứa nhưng vừa lọt lòng đã chết... Không có thêm đứa nào nữa.

Cô-sê-lép giương khẩu súng trường lên hai lần nhưng đều lại hạ xuống, mặt hấn mỗi lúc một nhọt nhọt... Trumacốp diên tiết đưa vai hích hấn và giằng lấy khẩu súng trường trong tay hấn.

– Không làm nổi thì chớ có nhận, đồ chó con!... – Hấn quát lên, giọng khàn hấn đi, rồi bỏ cái mũ trên đầu xuống, vuốt tóc.

– Thôi mau lên! – Phô-min đặt một chân lên bàn đạp, ra lệnh.

Sau khi đã nghĩ được những lời cần thiết, Trumacốp nói chậm rãi, khe khẽ:

– Vaxili ạ! Thôi vĩnh biệt cậu, và cậu hãy vì Chúa cứu thế mà thứ lỗi cho mình cũng như tất cả bọn mình! Sang thế giới bên kia anh em mình sẽ lại gặp nhau và ở đấy chúng ta sẽ bị xét xử... Những lời cậu dặn, chúng mình sẽ nói lại với vợ cậu. – Hấn chờ có câu trả lời nhưng Xchécliatnhúcốp cứ nín lặng chờ chết, mặt càng tái đi. Chỉ hai hàng lông mi bị nắng thiêu đỏ rung rung như có gió thổi và mấy ngón tay trái hơi run run không hiểu sao còn cố cài cái khuy sắt trên ngực chiếc áo quân phục cổ chui.

Trong đời chàng Grigôri đã từng chứng kiến nhiều cái chết, nhưng cái chết này thì chàng không dám nhìn. Chàng kéo mạnh dây cương, lôi con ngựa theo và vội vã đi trước. Chàng chờ phát súng nổ với cảm giác như chính mình sắp phải nhận một viên đạn vào giữa hai xương bả vai... Chàng chờ phát súng nổ, trong lòng thầm đếm từng giây, nhưng đến khi sau lưng chàng vang lên một tiếng nổ rất to rất rền thì hai chân chàng rùn ra và chàng phải vất vả lắm mới giữ nổi con ngựa đứng chồm thẳng lên...

Cả bọn ngậm tăm đi chùng hai tiếng. Mãi đến chỗ nghỉ, Trumacốp mới là tên đầu tiên phá tan bầu không khí yên lặng. Hấn đưa tay lên che mắt, nói khàn khàn:

– Nhưng mình bắn nó làm quái gì nhỉ? Cứ mặc nó nằm lại trên đồng cỏ thì linh hồn sẽ đỡ phải đeo thêm một tội. Thế là cứ như có nó đứng ngay trước mắt...

– Cậu vẫn không thể nào quên được hay sao? – Phômin hỏi
– Tay cậu đã giết bao nhiêu thằng mà cậu vẫn chưa quên à? Vì cậu làm gì có tim, ở chỗ ấy chỉ có một mẫu sắt rỉ...

Trumacốp tái mặt, hắn nhìn thẳng vào Phômin hai con mắt long lên:

– Trong lúc này anh chó có động đến tôi, anh Iacốp Éphimút ạ! – Hắn nói rất khề. – Anh đừng có động chạm đến trái tim của tôi, nếu không tôi có thể nện cho anh một trận đấy... Thậm chí nện rất là đơn giản!

– Nhưng cần gì phải động chạm đến cậu? Không có cậu mình cũng đã có đủ thứ phải lo rồi. – Phômin nói làm lành, nằm ngửa ra, mắt nheo nheo vì chói nắng, rồi vươn vai một cách khoái trá.

XVI.

Trái với những điều grigôri chờ đợi, mười ngày sau lại có chừng bốn mươi tên Cô-dắc đến nhập bọn. Đó là những tên còn sót lại của nhiều toán thổ phỉ đã bị đánh tan qua các trận chiến đấu. Sau khi mất a-ta-man, chúng hoạt động lang thang trong khu nên rất vui lòng đi theo Phômin. Đối với chúng thì dút khoát đảng nào cũng thế: làm tay sai cho kẻ nào cũng được, giết ai cũng được, miễn là có khả năng sống cuộc đời lang bạt, tự do và cướp bóc tất cả những người nào rơi vào tay chúng. Chúng thuộc về một hạng người hoàn toàn không còn thuốc nào cứu chữa. Có lần Phômin đã nhìn chúng và nói với Grigôri giọng khinh bỉ: "Chà cậu Mêlêkhốp ạ, đó là rác rưởi dạt tới chỗ chúng ta chứ không phải những con người... Toàn những thằng đáng

bị treo cổ, chẳng đứa nào kém đứa nào!" Trong thâm tâm Phômin vẫn còn tự coi mình là "một người chiến đấu cho nhân dân lao động", và tuy không còn nói luôn miệng như trước nữa, song hắn vẫn còn nói: "Chúng mình là những người giải phóng dân Cô-dắc..." Hắn vẫn mang dai dẳng những hy vọng ngu xuẩn... Hắn lại bắt đầu nhắm mắt làm ngơ trước các hành động cướp bóc của các bạn chiến đấu, vì hắn cho rằng tất cả các chuyện đó chỉ là một điều xấu không thể nào tránh được, cần phải nhân nhượng chịu đựng, và chờ ít lâu nữa hắn sẽ có thể trừ khử được những thằng cướp bóc và sóm hay muộn dù sao hắn cũng sẽ trở thành chủ tương chân chính của những đơn vị khởi nghĩa, chứ không chỉ là tên a-ta-man của một bầy thổ phi nhỏ xiu...

Nhưng Trumacốp thì không guộng nhẹ chút nào, cứ gọi toạc móng heo tất cả những tên theo Phômin là "những thằng cướp". Hắn còn tranh cãi đến khản cổ, cố thuyết phục Phômin rằng chính hắn, Phômin này, cũng chỉ là một thằng cướp đường không hơn không kém. Khi không có mặt những kẻ khác, giữa hai tên thường nổ ra những cuộc cãi vã sôi nổi.

- Mình là một người chiến đấu có lý tưởng chống Chính quyền Xô-viết! - Phômin đỏ mặt tía tai vì tức tối, hắn quát lên: - Thế mà cậu lại dùng cái tên quỷ quái gì ấy để gọi mình! Đồ ngu, cậu có hiểu rằng mình đang chiến đấu cho một lý tưởng không?

- Thôi anh đừng lèo bịp tôi nữa! - Trumacốp cãi lại. - Anh đừng hòng làm ngu muội đầu óc tôi. Tôi không còn là một thằng nhãi ranh nữa đâu! Lại kiếm được một ông có lý tưởng như thế này! Anh chính cống là một thằng ăn cướp, và chẳng có gì hơn đâu! Nhưng tại sao anh lại sợ cái tên gọi ấy nhỉ? Tôi chẳng làm thế nào hiểu được!

– Tại sao cậu lại làm nhục mình như thế? Tại sao mồm miệng của cậu lại nói ra những chuyện chết người ấy! Mình chống lại chính quyền, mình đã khởi nghĩa và cầm vũ khí đánh nhau với nó. Như vậy thì mình là thằng ăn cướp cái kiểu gì?...

– Anh là một thằng ăn cướp chính vì anh chống lại chính quyền đấy. Những thằng ăn cướp, bao giờ chúng nó cũng chống lại chính quyền, tự cổ chí kim đều như thế cả. Cái chính quyền Xô-viết ấy, dù nó như thế nào, song nó vẫn là một chính quyền, trụ được từ năm Một nghìn chín trăm mười bảy đến nay, và kẻ nào chống lại nó thì kẻ ấy là thằng ăn cướp.

– Cái đầu óc của cậu thật là rỗng tuếch! Thế các ông tướng Kramốp hay Dénhikin, các ông ấy cũng là những thằng ăn cướp à?

– Nếu không thì là gì? Chỉ khác một điều là có đeo lon thôi... Nhưng lon chỉ là chuyện lật vật. Tôi và anh cũng có thể đeo lon được.

Phômin dấm tay xuống bàn, nhổ toẹt bãi nước bọt, nhưng không tìm đâu ra lý lẽ có sức thuyết phục, đành chấm dứt cuộc tranh cãi chẳng đi đến đâu. Thuyết phục Trumacốp về điều gì thường là việc không ai làm nổi.

Phần lớn những tên mới đi theo bầy thổ phỉ đều có vũ khí và quần áo đầy đủ. Hầu hết đều cưỡi những con ngựa tốt, đã quen với những chặng hành quân liên miên và có thể dễ dàng chạy mỗi ngày hàng trăm véc-xta. Một số tên còn có hai con ngựa: một con để cưỡi, còn một con gọi là ngựa dự phòng thì chạy không bên cạnh chủ. Những khi cần thiết, chúng có thể chuyển từ con này sang con khác, cho hai con ngựa thay nhau nghỉ. Một tên có hai con ngựa có thể vượt chừng hai trăm véc-xta trong một ngày một đêm.

Một hôm Phômin nói với Grigôri:

– Nếu ngay từ đầu bọn mình có mỗi thằng hai con ngựa thì quỉ dữ cũng chẳng làm thế nào đuổi nổi chúng mình! Bọn dân cảnh và các đơn vị Hồng quân thì không lấy ngựa của dân chúng được vì chúng ngại không dám làm như thế, còn anh em mình thì tất cả mọi việc đều có thể làm được! Mỗi thằng chúng mình phải kiếm thêm một con ngựa mới được, khi đó chúng nó sẽ đừng hòng đuổi bắt! Các cụ có kể lại rằng đời xưa có quân Tắc-ta, những khi chúng nó đi tập kích, mỗi thằng thường có hai, có khi ba con ngựa đem theo. Những thằng như thế thì ai mà đuổi theo được? Chúng ta cũng phải làm theo kiểu ấy. Mình rất thích cái mẹo khôn ngoan này của bọn Tắc-ta.

Chẳng bao lâu bọn chúng đã kiếm được ngựa, vì thế trong thời gian đầu, điều kiện ấy đúng là đã làm đổi phương không tài nào đuổi theo được chúng. Một đội dân cảnh cưỡi ngựa mới thành lập lại ở Vôsenxcaia đã cố truy đuổi chúng mà không được. Tuy bấy thổ phỉ của Phômin ít người, song những con ngựa dự bị đã giúp chúng dễ dàng bỏ rơi quân địch và bứt lên phía trước đến mấy chặng đường, tránh được những cuộc chạm trán mạo hiểm.

Nhưng đến trung tuần tháng Năm, đội dân cảnh trên, với quân số gần gấp bốn bấy thổ phỉ, đã dùng mưu dồn được Phômin tới sát sông Đông ở gần thôn Bôbrôpxki thuộc trấn Uxto-Khôpécxcaia. Tuy vậy, sau một trận chiến đấu ngắn ngủi, bọn thổ phỉ vẫn chọc thủng được vòng vây và tháo chạy theo bờ sông, chết và bị thương mất tám tên. Sau lần đó ít lâu Phômin đề nghị Grigôri làm tham mưu trưởng.

– Chúng ta cần có một người hiểu biết để hành động theo kế hoạch, theo bản đồ, nếu không sẽ có lúc bị chúng nó dồn vào thế bí và bị ấn đòn thôi. Anh Grigôri Panchêlêvít ạ, anh hãy nhận lấy công việc ấy đi.

– Muốn tóm cổ bọn dân cảnh và chém đầu chúng nó thì không cần phải có tham mưu tham miếc gì đâu. – Grigôri trả lời với vẻ mặt âm thầm.

– Bất kỳ đội quân nào cũng cần phải có ban tham mưu của mình, cậu đừng nói lung tung.

– Nếu cậu không thể sống mà không có ban tham mưu thì cứ lấy Trumacốp làm việc ấy cũng được.

– Nhưng tại sao cậu lại không muốn?

– Mình chẳng hiểu gì về công việc này đâu.

– Còn Trumacốp thì hiểu hay sao?

– Cả Trumacốp cũng chẳng hiểu gì.

– Nếu vậy thì cậu nhét thằng ấy cho mình làm cái của nợ gì? Cậu là sĩ quan thì phải có kiến thức, phải biết chiến thuật và mọi trò khác chứ?

– Mình mà là sĩ quan thì cũng như cậu bây giờ làm chỉ huy đội thôi! Còn chiến thuật thì chúng ta chỉ có một chiến thuật duy nhất: chạy quanh chạy quẩn khắp đồng cỏ và ngoài đầu lại cho nhiều... – Grigôri nói giọng châm biếm.

Phômin nháy mắt với Grigôri và gơ ngón tay đe dọa:

– Mình đi guốc trong bụng cậu rồi! Cậu muốn lẩn tránh cho yên thân phải không? Cậu muốn lui vào trong bóng tối có phải không? Người anh em ạ, cái trò ấy cũng không cứu được cậu đâu! Trung đội trưởng hay tham mưu trưởng thì cũng một giuộc. Cậu tưởng nếu thế sau này bị chúng nó bắt thì sẽ được nhẹ tội có phải không? Cứ chờ đấy mà xem.

– Mình không nghĩ gì về chuyện ấy, cậu đoán già đoán non như thế không đúng đâu. – Grigôri nói nhưng mắt cứ dán xuống cái dây ngũ của thanh gươm. – Còn việc gì mà mình không biết thì mình không nhận làm.

– Cũng được thôi, cậu không muốn cũng chẳng sao, không có cậu bọn mình vẫn có cách giải quyết. – Phômin bực bội đồng ý.

Hồi này tình hình trong khu đã thay đổi hẳn: trước kia Phômin đến nhà những tên Cô-dắc có của ăn của để thì ở đâu hẳn cũng được tiếp đón rất hậu hĩ, nhưng bây giờ bọn kia đã cài chặt then cửa, và hề thấy bầy thổ phỉ xuất hiện trong thôn là các chủ nhà đều bỏ chạy và trốn trong các mảnh vườn hay các cánh rừng chung quanh thôn. Tòa án cách mạng lưu động đến Vosenxcaia lập phiên tòa đã kết án nghiêm khắc nhiều tên Cô-dắc trước kia ân cần tiếp đón Phômin. Tin ấy được truyền đi rộng rãi ra các trấn và đã có tác động thích đáng tới đầu óc của những kẻ công khai tỏ thái độ đồng tình với bọn thổ phỉ.

Trong hai tuần Phômin đã chu du một vòng rất rộng qua tất cả các trấn của vùng Đông Thượng. Bầy thổ phỉ đã có gần một trăm ba mươi tay gươm. Song duỗi sát gót chúng không còn là một nhóm kỵ binh tổ chức vội vã mà là nhiều đại đội thuộc trung đoàn kỵ binh Mười ba điều từ miền Nam lên.

Những ngày gần đây, những tên mới chạy theo Phômin, phần lớn đều có nguyên quán ở những nơi xa. Chúng đã mò tới vùng sông Đông bằng nhiều con đường khác nhau: một số tên đã lẻ tẻ bỏ chạy trong khi bị áp giải hoặc trốn khỏi những nhà tù, trại tập trung, nhưng phần chủ yếu của nhóm này gồm những toán chùng vài chục tay gươm mới tách rời khỏi bầy thổ phỉ Maxlac và cũng có những tên sống sót của toán thổ phỉ Curotkin vừa bị đánh tan. Những tên thuộc toán Maxlac cũ sẵn sàng chịu dễ phân tán và có mặt ở tất cả các trung đội, còn những tên trước kia theo Curotkin thì không muốn bị xé lẻ. Cả bọn chúng đã được biên chế thành một trung đội riêng, có tổ chức rất chặt chẽ và có phần tách biệt với tất cả những tên khác. Cả trong chiến đấu lẫn trong lúc nghỉ ngơi, chúng đều hành động rất đoàn kết, dựa nọ dựa vào dựa kia. Mỗi khi cướp một cửa hiệu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất hay một cái

kho nào, chúng kiểm soát được gì đều đổ tất cả vào cái nổi chung của trung đội và chia rất đều các của cướp được, hết sức giữ đúng nguyên tắc bình quân.

Vai tên Cô-dắc vùng sông Chêrêch và sông Cuban với những chiếc áo tréc-két-ca rách tả tơi, hai thằng Can-mức người trấn Vêlícônhiagietxcaia, một gã Látvia với đôi ủng thợ săn ống cao đến đùi và năm thằng thủy binh vô chính phủ mặc áo lót vằn và những cái áo vải buồm bạc phếch vì dãi nắng càng tăng thêm cái vẻ linh tinh bát nháo của bảy thổ phỉ Phômin vốn dĩ đã có một thành phần phức tạp, ăn mặc lung tung đủ mọi kiểu.

- Nào, bây giờ thì anh còn cãi rằng những thằng theo anh không phải là những thằng ăn cướp nữa hay thôi? Thế những thằng này, chúng nó... là những chiến sĩ có lý tưởng phải không? - Một hôm Trumacốp nói với Phômin vừa đưa mắt chỉ các đội hình hành quân hàng dọc kéo dài lê thê. - Chỉ còn thiếu một thằng thấy tu phá giới và một con lợn mặc quần là có đủ nhân vật cho một đoàn phường tuồng rồi còn gì...

Phômin lặng thinh. Nguyên vọng duy nhất của hắn là tập hợp chung quanh hắn càng nhiều quân càng hay. Trong lúc nhận những tên tình nguyện, hắn không cần tính toán một hai gì cả. Hễ có kẻ nào tỏ ý muốn chịu quyền chỉ huy của hắn, hắn đều đích thân hỏi han rồi nói gọn lỏn:

- Anh có đủ điều kiện đi lính đấy. Tôi đồng ý nhận anh. Anh hãy đến gặp tham mưu trưởng của tôi là Trumacốp. Ông ấy sẽ cho anh biết anh được phân vào trung đội nào và sẽ phát vũ khí cho anh.

Tại một thôn của trấn Migulinxcaia, bọn thổ phỉ dẫn tới trước mặt Phômin một thằng thanh niên tóc xoắn, da ngăm ngăm, ăn vận rất diện. Tên này tỏ ý muốn đi theo bảy thổ phỉ. Sau khi hỏi han, Phômin được biết rằng gã này là dân Rôxtốp, gần đây bị kết án vì tội ăn cướp có vũ khí, nhưng nó đã trốn

khỏi nhà tù Rôxtốp và sau khi nghe tiếng Phômin nó đã mò đến vùng thượng lưu sông Đông.

– Anh là người dân tộc gì thế? Acmeni hay Bungari? – Phômin hỏi.

– Không, tôi là người Do-thái. –Thằng kia ngáp ngừng một lát rồi trả lời.

Vấn đề nảy ra quá đột ngột làm Phômin luống cuống đứng đực ra giờ lâu, không hiểu trong trường hợp bất ngờ như thế này thì nên giải quyết ra sao. Hắn nặn óc mãi rồi thở dài thườn thượt và nói:

– Thôi cũng được, không sao cả. Do-thái thì Do-thái, chúng tôi không chê... Dù sao thêm một người cũng là đông hơn một chút. Nhưng anh có biết cưới ngựa không? Không biết à? Tập thì sẽ biết! Đầu tiên chúng tôi sẽ phát cho anh một con ngựa cái để cưới một chút, rồi anh sẽ cưới được. Anh hãy lại chỗ Trumacốp, ông ấy sẽ phân cho anh về đơn vị.

Chỉ vài phút sau Trumacốp đã phi ngựa tới chỗ Phômin. Hắn tức như điên:

– Anh đã biến thành một thằng dờ hơi hay muốn giở trò đùa đây hử? – Hắn ghìim ngựa, quát lên. – Anh tống một thằng Do-thái đến chỗ tôi làm cái quái gì thế? Tôi không nhận đâu? Hãy tống cổ mẹ nó đi đâu thì đi!

– Cậu cứ nhận lấy, cứ nhận lấy nó, dù sao cũng làm tăng quân số. – Phômin nói giọng thần nhiên.

Nhưng Trumacốp găm lên, sùi cả bọt mép:

– Tôi không nhận! Tôi sẽ giết nó, chứ không nhận đâu! Bọn Cô-dắc đã làm ầm lên rồi kia kia, anh hãy ra mà lấy lại trật tự cho chúng nó!

Trong lúc hai tên còn đang tranh cãi giằng co với nhau, thì bên cạnh chiếc xe bốn bánh chở đồ, thằng thanh niên Do-thái

đã bị lột mất cái áo sơ-mi thêu và chiếc quần nỉ ống loe. Một gã Cô-dắc vừa uớm chiếc sơ-mi vừa nói:

- Kia kia, mày có trông thấy bên ngoài thôn có bụi ngải cứu già kia không? Mày hãy quàng chân lên cổ chạy ra đấy và nằm xuống. Mày sẽ nằm đấy cho đến khi chúng ông rời khỏi chỗ này. Chúng ông đi rồi thì mày sẽ được đứng dậy và xéo đi đâu thì xéo. Đứng bao giờ vác mặt đến chỗ chúng ông nữa, chúng ông thì giết. Cút ngay về Rôxtốp với mẹ thì tốt hơn. Đánh đấm không phải là việc của bọn Do-thái chúng mày. Đức Chúa trời chỉ dạy chúng mày buôn bán chứ chưa dạy chúng mày đánh nhau. Không có chúng mày, tự chúng ông cũng làm xong mọi việc, cũng sẽ gỡ xong cái mớ bòng bong này!

Thằng Do-thái không được nhận, nhưng ngay hôm ấy trong những tiếng cười và những lời pha trò, bọn thổ phỉ đã ghép thằng dở người Pasa nổi tiếng khắp các thôn của trấn Vôsenxcara vào quân số của trung đội hai. Bọn chúng bắt được nó trên đồng cỏ bên giải về thôn rồi long trọng mặc cho nó tất cả những thứ lột trên xác một chiến sĩ Hồng quân bị giết, lại còn bày cho nó cách bắn súng trường và dạy nó rất lâu cách xử dụng thanh gươm.

Grigôri đang đi tới chỗ hai con ngựa của chàng buộc ở cọc buộc ngựa thì thấy ngay cạnh đấy có một đám xúm đông xúm dỡ bèn bước tới. Những tiếng cười rộ lên từng đợt bắt chàng phải rảo bước, nhưng khi tất cả đã lặng đi, chàng nghe thấy cái giọng căn dặn cặn kẽ, từ tốn của không biết tên nào:

- Không phải như thế đâu, Pasa ạ! Ai lại chém như thế? Bỏ cùi thì có thể làm như thế được, chứ chém người thì không thể được đâu. Phải làm như thế này này, đã hiểu chưa? Hề cậu tóm cổ được đứa nào thì phải lập tức ra lệnh cho nó quì xuống, vì để nó đứng mà chém thì không tiện... Khi nó đã quì xuống rồi, cậu sẽ đứng sau lưng nó mà chém vào cổ nó như thế này

này. Cố dùng chém thẳng, mà phải giật một cái về phía mình, để lưỡi guom chéch xuống.

Giữa những tên thổ phỉ vây vòng trong vòng ngoài, thẳng dõ người đứng thẳng đườn đưỡn, hai tay nắm khư khư cái cán thanh guom tuốt trần. Nó mỉm cười nghe những lời chỉ bảo của gã Cô-dắc, cặp mắt xám hum húp nheo lại sung sướng. Hai bên mép nó sùi trắng như mồm ngựa, nước rớt nước rãi chảy ròng ròng từ bộ râu đỏ như màu đồng xuống ngực nó... Nó liếm cặp môi nhóp nhúa rồi chít chót nói ngọng nghịu:

– Tôi hiểu hết rồi, người anh em thân mến ạ, hiểu tất cả rồi... Tôi sẽ làm đúng như thế... Tôi sẽ bắt thẳng nô lệ của Thượng đế quì xuống rồi thiến cổ nó đi... tức là sẽ thiến cổ nó đi! Các anh đã cho tôi nào quần, nào áo sơ-mi, nào ủng. Nhưng tôi cần có áo bành-tô... Nếu các anh cho tôi một cái áo bành-tô, tôi sẽ làm vừa ý các anh! Tôi sẽ đem hết sức phục vụ!

– Cậu hãy khử một thằng chính ủy nào đó rồi sẽ có áo bành-tô. Nhưng bây giờ cậu hãy kể chuyện năm ngoài người ta lấy vợ cho cậu như thế nào đã. – Một gã Cô-dắc bảo nó.

Một vẻ hoảng hốt như của loài thú vật bỗng hiện lên trong cặp mắt của chàng đỏ hơi, hai con mắt mở tròn tròn như phủ một lớp màng vẩn đục. Nó văng tục một thôi một hồi rồi bắt đầu nói không biết những gì giữa tiếng cười rộ của cả bọn. Tất cả cái cảnh tượng ấy đáng tóm đến nỗi Grigôri run lên, vội vã bỏ đi. Mình đã đem vận mệnh của mình gắn liền với những thằng như thế này đây...! – Chàng nghĩ thầm, trong lòng tràn ngập một nỗi buồn bực, đau khổ và phẫn uất với chính mình, đối với toàn bộ cuộc sống ô nhục này...

Chàng nằm xuống bên cạnh những cái cọc buộc ngựa, cố tránh không muốn nghe những tiếng kêu của thằng ngó ngẩn và tiếng cười ầm ĩ của bọn Cô-dắc. "Ngày mai mình sẽ bỏ đi. Đã đến lúc rồi!" – Chàng vừa quyết định như thế vừa ngắm hai con ngựa béo tốt, đã hoàn toàn lại sức của mình. Chàng chuẩn

bị rời bỏ bầy thổ phỉ một cách tử mỉ, có tính toán kỹ càng. Trên xác một người dân cảnh bị chém chết, chàng lấy được những tờ giấy chứng minh mang cái tên là Usacóp rồi đem khâu vào trong lần lót áo ca-pốt. Từ hai tuần trước chàng đã bắt đầu sửa soạn cho hai con ngựa chạy được một chặng ngắn hết sức nhanh: chàng cho chúng uống nước đúng giờ, tắm chải cho chúng cẩn thận hơn cả hồi đi lính trong quân đội thường trực, và hễ đến chỗ nghỉ đêm là dùng đủ mọi cách chính đáng cũng như không chính đáng để kiếm cho ra thóc. Vì thế cặp ngựa của chàng nom đẹp hơn tất cả những con khác, đặc biệt là con ngựa xám dốm tròn giống Tavor. Toàn thân nó bóng nhẫy, lông nó nhoáng lên dưới nắng như thứ bạc đen của vùng Cápcado.

Cưỡi những con ngựa như thế này thì có thể can đảm tháo chạy trước mọi cuộc truy bắt. Grigôri đứng dậy bước tới căn nhà gần đấy. Chàng lễ phép hỏi bà già ngồi trên ngưỡng cửa nhà thóc.

– Cụ có cái hái không thua cụ?

– Cũng có đấy. Nhưng ôn dịch nào biết được nó ở đâu rồi. Nhưng anh hỏi làm gì thế?

– Cháu muốn cắt ít cỏ trong vườn quả nhà cụ cho hai con ngựa. Có được không cụ?

Bà già găm nghĩ một lát rồi nói:

– Thế bao giờ các anh mới thôi không ngồi lên đầu lên cổ chúng tôi nữa? Lúc thì đòi cái này, lúc thì đòi cái kia... Bọn này kéo đến đòi thóc, bọn kia kéo đến lại vô vét tất cả những thứ gì nhòm ngó thấy. Tôi không cho anh mượn cái hái đâu! Anh muốn thế nào thì muốn, chứ tôi không cho mượn đâu.

– Sao lại thế, bà cụ của Thượng đế, chỉ có ít cỏ mà cụ cũng tiếc hay sao?

– Thế chẳng nhẽ theo anh thì cỏ nó từ chỗ vô thiên vô địa mọc lên đấy chắc? Rồi tôi sẽ lấy gì cho bò ăn bây giờ?

- Trên đồng cỏ thì thiếu gì cỏ?

- Vậy thì anh cứ ra ngoài ấy mà lấy, con chim ưng này. Ngoài đồng nhiều cỏ lắm.

Grigôri nói giọng bực bội:

- Bà cụ ạ, tốt nhất cụ hãy cho tôi mượn cái hái thì hơn. Tôi chỉ cần một ít thôi, còn thì để cho cụ, nếu không tôi mà cho mấy con ngựa vào thì chúng nó sẽ giẫm nát hết cho mà xem!

Bà già nhìn Grigôri với ánh mắt rất gay gắt rồi quay đi.

- Anh tự vào trong ấy mà lấy, hình như dưới nhà kho ấy.

Grigôri xuống nhà kho tìm thấy dưới mái hiên một cái hái cũ đã hoen rỉ và đến khi đi qua chỗ bà lão ngồi, chàng nghe rất rõ thấy cụ nói: "Cái bọn đáng nguyên rủa, sao chúng mày chẳng chết tử chết tiệt cả đi!"

Grigôri vẫn chưa quen với những chuyện như thế này. Từ lâu chàng đã nhận thấy rằng dân chúng các thôn đón tiếp bấy thổ phỉ của chàng với tinh thần như thế nào: "Kể ra họ nghĩ cũng đúng. - Chàng vừa nghĩ thầm vừa vung cái hái rất cẩn thận, cố cắt thật gọn không để sót chỗ nào. - Họ cần đến bọn mình làm cái quái gì? Chẳng có ai cần đến bọn mình. Bọn mình quấy nhiễu tất cả mọi người, không để cho họ yên ổn sinh sống làm ăn. Phải chấm dứt cái trò này thôi, đủ lắm rồi!"

Đầu óc chìm trong những ý nghĩ của mình, chàng đứng bên cạnh hai con ngựa, nhìn chúng đưa những cặp môi đen mìn như nhung ngón lấy ngón để những nắm cỏ non mìn mìn. Một giọng trầm trầm đang vô tiếng của một thằng chưa thành niên bỗng kéo chàng ra khỏi những phút trầm ngâm.

- Con ngựa đẹp ra đẹp, thật y như con thiên nga!

Grigôri nhìn về phía có tiếng nói. Một thằng Cô-dắc còn trẻ dân. Aléchxôépxcaia vừa đi theo bấy thổ phỉ chưa được bao lâu đang ngắm con ngựa xám, đầu lắc lắc một cách thần phục. Nó chặc chặc lưỡi đi quanh con ngựa như bị lấy hết hồn vía.

– Của bác đấy à?

– Nhưng việc gì đến mày? – Grigôri trả lời một cách thô bạo.

– Bạc đổi cho cháu nhé! Cháu có một con hạt dẻ, thuận giống sông Đông. Vật chướng ngại nào nó cũng vượt qua được, mà chạy thì rất nhanh, nhanh ra nhanh! Cứ như tia chớp ấy.

– Cút mẹ mày đi! – Giọng Grigôri lạnh như tiền.

Thằng kia nín lặng một lát, thở dài đau khổ ra ngồi gần đấy. Nó ngắm con ngựa xám rất lâu rồi nói:

– Con ngựa của bác to quá. Nghe cứ vương vương thế nào đấy.

Grigôri lặng thinh cầm một cuộng cỏ xia răng. Chàng bắt đầu thấy thích thằng thiếu niên ngây thơ này.

– Bác không muốn đổi hả bác? – Nó nhìn Grigôri bằng cặp mắt van lơn, khê hỏi.

– Không đổi đâu. Dem cả mày ra cuộc thêm tao cũng không đổi.

– Nhưng bác kiếm đâu ra con ngựa này thế?

– Tự tao làm ra nó đấy.

– Không, nhất định không phải thế!

– Tất cả mọi thứ đều chui từ cái cửa ấy ra hết: ngựa mẹ lại đẻ ra ngựa con.

– Tự nhiên lại thừa hơi nói chuyện với một thằng ngu xuẩn như thế này. – Thằng thiếu niên bực mình bỏ đi chỗ khác.

Cái thôn nằm dài trước mặt Grigôri, vắng ngắt và như đã chết rét. Ngoài bốn lâu la của Phômin, bốn bề chẳng thấy một ma nào. Chiếc xe bò nằm chổng gọng trong ngõ, cái bệ bố củi giữa sân với chiếc riu cắm vôi trên đó và vài tấm ván dẽo dờ nằm dài bên cạnh, vài con bò mộng không có người chăn lười nhác rút những đám cỏ thấp lè tè mọc giữa đường phố, chiếc thùng lật ngược bên cạnh khung thành giếng, tất cả đều nói lên

rằng cuộc sống hòa bình trong thôn đang trôi như một dòng nước thì bất thần bị phá rối và những người chủ nhà đã vứt bỏ công việc đang làm dở để lẫn trốn vào nơi nào đó.

Cái cảnh thê lương này, Grigôri đã từng thấy hồi các trung đoàn Cô-dắc tiến qua miền Đông Phổ. Nhưng bây giờ chàng lại chứng kiến cái cảnh ấy ngay trên mảnh đất thân yêu... Hồi ấy người dân Đức đã đón tiếp chàng với những cặp mắt âm thầm và cấm hờn như thế nào thì dân Cô-dắc vùng thượng lưu sông Đông cũng nhìn chàng với những cặp mắt như thế. Nhớ lại chuyện vừa nói với bà già, Grigôri cười khuy cổ chiếc áo so-mi, buồn rầu đưa mắt nhìn quanh. Và tìm chàng lại bị một cơn đau nhói đáng nguyên rủa...

Mặt đất bị rang bỏng dưới nắng. Trong ngô nông nặc mùi bụi nhặt thếch, mùi tân lê và mùi mồ hôi ngựa. Trong những vườn quả bên cạnh thôn, có tiếng quạ kêu quang quác trên những cây liễu cao đầy những tổ chim lờm xờm. Con sông nhỏ trên đồng cỏ được tiếp nhận những luồng nước nguồn ở nơi nào đó trên thượng lưu, từ từ chảy qua thôn, cắt cái thôn làm hai. Những ngôi nhà Cô-dắc rộng thênh thang như trườn tới hai bên bờ, nhà nào nhà nấy đều có những mảnh vườn rậm rạp với những cây anh đào che các cửa sổ, những cây táo cành đâm ngang dọc, vươn lên ánh sáng những đám lá xanh ròn và lớp quả non mới nhú.

Grigôri đưa cặp mắt như phủ một lớp mù nhìn cái sân mọc đầy cỏ dại lộn xoăn, căn nhà mái rơm với những cửa chớp sơn vàng, cái cần kéo nước giếng cao ngất... Bên cạnh sân đập lúa có một cái sọ ngựa cắm trên cái cọc của dây hàng rào cũ. Cái sọ được nước mưa rửa trắng bong, với hai hố con mắt sâu hoắm đen ngòm. Một dây bí ngô leo trôn ốc lên đúng cái cọc ấy, cổ vươn lên ánh sáng. Dây lá leo lên tới đầu cọc, vươn những cái tay lờm xờm bám vào những chỗ xương lồi ra, vào những cái

răng của con ngựa chết, ngọn bí quá dài thông xuống tìm chỗ bám và vươn tới một bụi tuyết cầu mọc ở gần đấy.

Tất cả những cái ấy Grigôri đã từng nhìn thấy, trong giấc mơ hay hồi còn thơ ấu? Bất thần bị tràn ngập bởi một con đau khổ buồn nhớ, chàng phải nằm sấp xuống dưới chân dãy hàng rào, đưa hai tay úp lên mặt và chỉ đứng dậy khi từ xa có tiếng hô kéo dài: "Thắng ngư-u-ư!".

Đến đêm, trong khi hành quân, chàng ra khỏi hàng, dừng lại như để sửa lại cái yên cho con ngựa. Chàng lắng nghe những tiếng vó ngựa rầm rập xa dần, nhỏ dần rồi nhảy phắt lên yên cho con ngựa phóng nước đại sang bên cạnh con đường.

Chàng thúc ngựa chạy một mạch chừng năm vécxta rồi cho nó chuyển sang nước một, lắng nghe xem phía sau có ai đuổi theo không? Đồng cỏ vẫn lặng tờ. Chỉ có vài con dê giun gọi nhau ai oán trên những cồn cát và ở chỗ nào xa lắm, xa lắm vắng có tiếng chó sủa.

Bầu trời đen kịt lấm tấm những ngôi sao nhấp nháy vàng óng. Trên đồng cỏ chỉ có bầu không khí tịch mịch và làn gió nặc mùi ngải cứu hắc hắc thân yêu... Grigôri rướn người trên bàn đạp, hít một hơi đầy lồng ngực, nhẹ nhõm cả người...

XVII.

Trời còn lâu mới hừng chàng đã phi ngựa về bãi cỏ trước mặt thôn Tatacxki. Ở một chỗ phía dưới thôn, nơi sông Đông chảy nông nhất, chàng cởi hết quần áo, buộc quần áo, ủng, vũ khí vào đầu ngựa rồi cầm giữ bao đạn và lội xuống bơi cùng với hai con ngựa. Nước lạnh không chịu được làm da chàng như phải bỏng để cho ấm người, chàng cố bơi thật nhanh bằng tay phải còn tay trái thì nắm thật chắc hai bộ dây cương buộc lại

với nhau, vừa bơi vừa khuyến khích hai con ngựa vừa ngụp, vừa thở phì phì.

Lên đến trên bờ, chàng vội vã mặc quần áo, buộc chặt đai bụng của hai bộ yên rồi phi thật nhanh về thôn cho cặp ngựa khỏi bị lạnh. Grigôri cảm thấy lạnh buốt vì áo ca-pốt ướt, má yên ướt, cả áo so-mi cũng ướt. Hai hàm răng chàng thì nhau tranh trướng, một cơn lạnh truyền đi rân rân trên sống lưng, toàn thân chàng run bần bật, nhưng chẳng mấy chốc chẳng đường phi nhanh đã làm chàng nóng lên và khi gần về đến thôn, chàng cho ngựa chuyển sang bước một để quan sát chung quanh và chú ý nghe ngóng. Chàng quyết định để hai con ngựa ở lại dưới một cái khe, bèn lặn xuống dưới lòng khe theo sườn dốc đá. Vó ngựa giẫm lên đá vang lên những tiếng lộp cộp khô khan, móng sắt đập xuống làm bắn ra những tia lửa.

Grigôri buộc ngựa vào cây ca-ra-it khô mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi về thôn.

Kia là ngôi nhà cổ của họ Mêlêkhốp, những vòm đen ngòm của mấy cây táo, cái cần kéo nước giếng dưới chòm sao Đại hùng tinh... Xúc động đến khó thở, Grigôri lặn xuống sông Đông, rón rén leo qua hàng rào của sân nhà Axtakhốp, bước tới một khung cửa sổ không đóng cửa chớp. Chàng chỉ nghe thấy những tiếng tim mình đập dồn dập và tiếng những mạch máu giật giật trong đầu. Chàng gõ rất khẽ vào khung cửa sổ, khẽ đến nỗi chính chàng cũng gần như không nghe thấy. Acxinhia lặng lẽ bước ra cửa sổ, chăm chú nhìn ra. Chàng nhìn thấy nàng áp hai tay lên ngực và nghe thấy một tiếng rên không rõ ràng buốt khỏi miệng nàng. Grigôri ra hiệu cho nàng mở cửa sổ rồi gõ cây súng trường trên lưng xuống. Acxinhia mở toang cánh cửa sổ.

– Khẽ chứ! Chào em! Đừng mở cửa ra vào, để anh leo qua cửa sổ – Grigôri nói thầm thì.

Chàng leo lên bụi đất đắp quanh nhà. Hai cánh tay trần của Acxinhia ôm ghì lấy cổ chàng. Hai cánh tay yêu dấu ấy run

lên ghê quá, đập đập mãi vào vai chàng, làm Grigôri cũng run lay.

– Acxiútca... huộm đã nào... cầm hộ anh khẩu súng. – Chàng nói lắp bắp, giọng chỉ nghe hơi rõ.

Grigôri dùng một tay đỡ thanh gương, leo qua bậu cửa sổ, rồi đóng cửa lại.

Chàng định ôm Acxinhia, nhưng nàng nặng nề quỵ xuống trước mặt chàng, ôm lấy hai chân chàng, úp mặt vào chiếc ca-pốt ướt dầm của chàng, khắp người run bắn lên vì cố nén cơn tức nở. Grigôri bế nàng lên, đặt cho nàng ngồi trên chiếc ghế dài. Acxinhia ngả đầu vào người chàng, giấu mặt trên ngực chàng. Nàng không nói gì cả, mà chỉ chốc chốc lại run lên một cơn và cắn vào cổ áo ca-pốt của chàng để ghìm những tiếng tức nở và khỏi làm hai đứa trẻ thức giấc.

Xem ra thì một người đàn bà cứng cỏi như Acxinhia cũng đã bị những điều đau khổ đánh quỵ thế này rồi. Đúng là mấy tháng nay nàng đã phải chịu một cuộc sống đắng cay hết mực... Grigôri vuốt những đám tóc lòa xòa trên lưng nàng và vùng trán nóng bừng bừng, dầm mồ hôi của nàng. Chàng chờ nàng khóc cho thỏa rồi mới hỏi:

– Hai con còn sống còn khỏe không?

– Còn.

– Thế Đunhiasca?

– Cả Đunhiasca nữa... Còn sống... và vẫn khỏe.

– Thắng Misca có nhà không? Nhưng huộm đã nào! Em nín đi chứ, so-mi của anh ướt dầm vì nước mắt em rồi đây này... Acxiútca, em yêu của anh, thôi đủ rồi! Không còn lúc nào mà khóc lóc nữa đâu, thì giờ đang gấp lắm... Misca có nhà không?

Acxinhia lau nước mắt rồi đưa hai bàn tay ướt dầm lên áp chặt vào hai bên má Grigôri. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt và mắt không lúc nào rời người yêu, nàng khẽ nói:

– Em sẽ không khóc nữa... Em không khóc nữa rồi... Misca không còn ở đây nữa, đi Vösenxcaia đã hơn một tháng rồi, đóng ở một trung đoàn nào ấy. Thôi anh vào thăm hai con đi! Chào ôi, ba cô cháu chúng em trông anh mòn con mắt và chẳng dám ngồi!...

Thằng Misátca và con Pôliusca đang dang chân dang tay nằm ngủ trên giường. Grigôri cúi xuống với chúng nó, đứng lại một lát rồi rón rén bước ra và lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

– Anh bây giờ như thế nào? – Nàng thăm thì bằng một giọng sôi nổi. – Anh về bằng cách nào thế? Đạo vừa qua anh ở đâu? Nhưng nếu họ bắt được anh thì sao?

– Anh về đón em đây. Có lẽ chúng nó sẽ không bắt được đâu. Anh đã ở chỗ Phômin. Em có nghe nói không?

– Có. Nhưng em đi đâu với anh bây giờ?

– Xuống miền Nam. Đi Cuban hoặc xa hơn nữa. Chúng ta sẽ sống ở đây ít lâu, đại khái sẽ có cách kiếm ăn. Như thế có được không? Anh sẽ không ngại làm công việc gì cả. Hai bàn tay anh cần làm việc, chứ không cần đánh nhau. Mấy tháng nay trong lòng anh đau đóm ghê gớm... Thôi chuyện ấy sau này hãy nói?

– Nhưng còn hai con?

– Chúng ta sẽ để lại cho Đunhiasca nuôi. Rồi sau sẽ xem sao. Sau này chúng mình sẽ đón chúng nó đi. Thế nào? Em đi chứ?

– Grisca... Anh Grisca yêu quý...

– Không nên thế! Đừng khóc lóc nữa nhé. Đủ quá rồi đấy! Sau này anh sẽ cùng khóc với em, sẽ còn chán thì giờ... Em sửa soạn đi, hai con ngựa của anh đang chờ dưới khe. Thế nào? Em đi chứ?

– Thế anh nghĩ rằng sẽ thế nào? – Acxinhia bỗng nhiên nói to nhưng nàng lại hốt hoảng áp ngay bàn tay lên môi và liếc nhìn hai đứa trẻ. – Anh tưởng còn thế nào nữa? – Giọng nàng đã chuyển sang trầm thì. – Em sống một thân một mình sung sướng lắm hay sao? Em sẽ đi, anh Grisca, anh yêu của em! Đi bộ em cũng đi, bò lê theo anh em cũng đi, em không ở lại một mình nữa đâu! Không có anh, em không thể nào sống được... Anh giết em còn hơn bỏ em lần nữa!...

Nàng ra sức ôm chặt lấy Grigôri. Chàng hôn nàng rồi đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Đêm mùa hè chưa nằm đã sáng. Phải nhanh lên mới được.

– Hay anh nằm xuống một lát nhé? – Acxinhia hỏi.

– Em nói gì lạ vậy! – Chàng hoảng sợ kêu lên. – Trời sắp hừng đến nơi rồi, phải đi đi thôi. Em mặc áo vào rồi sang gọi Đunhiasca cho anh. Trong lúc trời còn tối chúng ta phải tới cái khe Xukhôr rồi. Ở đấy chúng ta sẽ vào rừng nghỉ ban ngày, rồi đến đêm lại đi. Em có đi ngựa được không?

– Lay Chúa tôi, thế nào còn đi được nữa là đi ngựa! Em vẫn cứ nghĩ bây giờ có phải đang trong giấc mơ hay không? Trong khi nằm mơ em vẫn thường thấy anh luôn... mà mỗi lần một khác... – Acxinhia dùng răng cắn giữ mấy cái kẹp tóc, vừa chải đầu vừa lúng búng rất khê. Nàng mặc áo xống rất nhanh rồi bước ra cửa.

– Gọi hai đứa bé dậy nhé? Anh cũng nhìn chúng nó một cái chứ?

– Không, không cần. – Grigôri kiên quyết nói.

Chàng móc lấy túi thuốc trong cái mũ, bắt đầu cuốn một điếu, nhưng Acxinhia vừa ra ngoài, chàng vội bước tới men cái giường, hôn hít hai con rất lâu. Sau đó chàng nhớ tới Natalia và cũng hồi tưởng rất nhiều chuyện trong cuộc đời gian truân của mình rồi chàng khóc.

Dunhiasca bước qua ngưỡng cửa nói:

– Ôi, chào anh, anh trai của em! Anh về nhà rồi à? Anh đã lang thang bao nhiêu lâu trên đồng cỏ... – Rồi cô chuyển sang khóc than kể lể. – Hai đứa bé thế là đã chờ được bố về... Bố còn sống sờ sờ mà đã thành côi cút...

Grigori ôm lấy Dunhiasca, nói một cách nghiêm khắc:

– Khê chứ, làm hai đứa bé thức dậy bây giờ! Em thôi cái trò này được rồi đấy em ạ! Điệu nhạc này anh đã nghe mãi rồi! Phần nước mắt và khổ não của anh đã quá đủ... Anh bảo gọi em sang không phải để thấy em làm thế này đâu. Em đem hai cháu về nuôi nhé?

– Nhưng anh sẽ đi đâu?

– Anh sẽ ra đi và đưa cả chị Acxinhia cùng đi. Em đưa hai cháu về với em chứ? Anh thu xếp có công ăn việc làm rồi sẽ đưa hai cháu đi.

– Phải thế chứ còn sao nữa? Vì cả hai anh chị cùng đi, em sẽ nhận hai cháu. Không thể để chúng nó lang thang ngoài phố, cũng không thể để cho ở nhà người khác được.

Grigori lặng lẽ hôn Dunhiasca rồi nói:

– Cảm ơn em lắm, em gái anh? Anh cũng biết rằng em sẽ không từ chối.

Dunhiasca lặng thinh ngồi lên nắp cái rương rồi hỏi:

– Bao giờ anh chị đi? Đi ngay à?

– Phải.

– Nhưng còn nhà cửa thì sao? Còn công việc làm ăn?

Acxinhia trả lời ngập ngừng:

– Cô trông nom hộ cả vậy. Cô cho người ở thuê hay làm thế nào tùy ý. Quần áo, đồ đạc còn lại những gì cô cứ chuyển cả sang bên nhà...

– Em sẽ nói với bà con chung quanh thế nào bây giờ? Nếu người ta hỏi chị đi đâu thì bảo sao? – Đunhiasca hỏi.

– Em cứ bảo chẳng ai biết gì hết, có thế thôi. – Grigôri quay sang bảo Acxinhia. – Acxiútca, em quàng quàng lên một chút, sửa soạn đi. Đừng mang theo nhiều. Cứ đem đi một cái áo ấm, hai ba cái váy, đồ lót có bao nhiêu thì mang, các thức ăn cho mấy ngày đầu, chỉ ngần ấy thôi.

Trời vừa hửng sáng một chút, Grigôri và Acxinhia đã bước ra thêm sau khi từ biệt Đunhiasca và hôn hai đứa trẻ vẫn chưa thức giấc. Hai người xuống dốc ra sông Đông rồi men theo bờ sông đi tới cái khe.

– Xưa kia anh và em đã đi Iagôtnôie như thế này. – Grigôri nói. – Nhưng hôm ấy cái tay nải của em to hơn, mà hai chúng mình thì trẻ hơn...

Trong lòng tràn ngập hân hoan và xúc động, Acxinhia liếc nghiêng nhìn Grigôri.

– Thế mà em vẫn còn sợ không biết có phải là đang trong giấc mơ hay không đấy? Anh đưa tay cho em sờ cái, nếu không cứ không tin. – Nàng khẽ cười, vừa đi vừa nép sát vào vai Grigôri.

Chàng nhìn thấy hai con mắt sưng húp vì nước mắt, long lanh sung sướng của Acxinhia và hai làn má trắng nhợt trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời rạng. Với nụ cười vừa âu yếm vừa chế nhạo, chàng nghĩ thầm: "Sửa soạn qua quít là đi luôn, cứ như đi chơi thăm ai ấy... Chẳng có gì làm Acxinhia sợ, quả là một tay đàn bà gan góc!".

Tựa như để trả lời các câu hỏi của chàng, Acxinhia nói:

– Anh thấy chưa, em như thế đấy... thế là em chạy theo anh ngay như con chó con. Anh Grisca ạ, vì yêu anh, nhớ anh nên em mới như thế này đấy... Chỉ thương hai đứa trẻ chứ về

em thì em chẳng kêu trời một tiếng nào. Em sẽ đi theo anh đến tất cả mọi nơi, dù đi đến cái chết!

Hai con ngựa nghe thấy tiếng bước chân hai người, khê hí lên. Trời sáng ra rất nhanh. Một dải sát chân trời đang đông đã hơi ửng hồng. Trên sông Đông, sương mù bốc lên ngàn ngạt từ mặt nước.

Grigôri tháo hai con ngựa, đỡ Acxinhia ngồi lên yên. Đối với chân Acxinhia dây bàn đạp có phần quá dài. Chàng bực mình nghĩ rằng mình chưa sửa soạn chu đáo, bèn buộc ngắn bớt hai đoạn dây da rồi ngồi lên con ngựa thứ hai.

– Bám sát lấy anh nhé, Acxiútca! Chúng mình lên khỏi cái khe rồi sẽ chuyển sang nước đại. Lúc ấy em sẽ đỡ bị lắc. Đừng thả lỏng dây cương. Con ngựa nhỏ em cưỡi nó không thích như thế. Nhưng cần thận hai bên đầu gối. Có khi nó nghịch tình tìm cách cắn đầu gối đấy. Bây giờ thì đi thôi!

Phải vượt tám véc-xta mới tới được khe Xukhôi. Hai người cưỡi ngựa loáng cái đã qua được chặng đường. Đến khi mặt trời mọc, ngựa đã tới cạnh khu rừng. Đến cửa rừng, Grigôri xuống ngựa, giúp Acxinhia tụt xuống.

– Thế nào, em thấy thế nào? Chưa quen đi ngựa, cũng vất vả phải không? – Chàng mỉm cười hỏi.

Mặt Acxinhia đỏ ửng sau chặng đường đi ngựa, hai con mắt đen láy của nàng long lanh.

– Tốt lắm! Còn hơn đi bộ. Nhưng chỉ có hai chân... – Rồi nàng ngượng ngùng mỉm cười. – Anh quay mặt đi một lát, anh Grisca ạ, để em xem hai chân bị làm sao. Da cú ngựa ngựa thế nào ấy... hình như bị sưng thì phải.

– Mới một tí, sẽ khỏi thôi. – Grigôri an ủi. – Em duỗi ra co vào một chút, kéo chân em cứ run lên thế nào ấy... – Rồi chàng nheo mắt âu yếm nói giễu. – Chà, đàn bà Cô-dắc như em!

Chàng chọn một khoảng rừng trống nhỏ ngay dưới đáy khe rồi nói:

– Chúng mình sẽ đóng trại ở đây, em sắp xếp đi, Acxiútca!

Grigôri tháo yên ngựa, buộc chân sau của chúng rồi giấu yên ngựa và vũ khí xuống dưới một bụi cây. Suong rơi trần trệ làm lớp cỏ như mang màu xám xanh, nhưng trên sườn khe, nơi vẫn còn lưu cái tranh tối tranh sáng lúc ban mai, cỏ lại màu xanh da trời bệch bệch. Vài con ong bò vẽ màu da cam mờ màng trong những dải hoa vừa hé nở. Sơn ca cất tiếng ngân lạnh lạnh trên đồng cỏ, trong khi trên những đám lúa, trong những khoảng đủ mọi thứ thom phức của đồng cỏ, cun cút cứ luôn miệng nhắc đều đều: "Đi ngủ đi! Đi ngủ đi! Đi ngủ đi!" Grigôri gối đầu lên cái yên, nằm xuống làm nát cả đám cỏ bên cạnh cụm sỏi. Cả những tiếng cun cút đánh nhau kêu riu rít, tiếng sơn ca hót như ru ngủ lẫn làn gió ấm áp thổi từ bên kia sông Đông sang qua những khoảng cát chua ngụi sau một đêm, tất cả đều ru chàng ngủ. Đối với người khác thế nào không biết, chứ đối với Grigôri, một anh chàng đã nhiều đêm liền không ngủ thì đúng là đã đến lúc phải ngủ rồi. Những con cun cút khuyên chàng nhắm mắt lại và Grigôri bị cái ngủ đánh bại, bắt đầu thiu thiu. Acxinhia ngồi xuống bên cạnh chàng, chẳng nói chẳng rằng. Nàng mờ màng dùng môi rút những cái cánh màu tím của bông cỏ mật thom phức.

– Anh Grisca này, ở đây không có ai đến bắt chúng ta chứ?

– Nàng đưa cuống hoa sát vào cái má râu ria xồm xoàm của Grigôri và khẽ hỏi.

Grigôri phải vất vả lắm mới tỉnh lại giữa lúc đã mờ mờ màng màng. Chàng trả lời khàn khàn:

– Trên đồng cỏ chẳng có ma nào đâu. Bây giờ đúng là lúc vắng người nhất đấy. Anh ngủ đây, Acxiútca ạ, còn em thì coi hai con ngựa một lát. Sau đó em sẽ ngủ. Anh đã buồn ngủ rù

ra rồi... anh ngủ đây... Bốn ngày bốn đêm liền... Lát nữa sẽ nói chuyện...

– Ngủ đi, anh yêu của em, ngủ cho say vào!

Acxinhia cúi xuống với Grigôri, gạt lại cho chàng món tóc xoa xuống trán, và khê ghé môi lên hai bên má chàng:

– Grisa yêu quý, anh yêu của em, đầu anh đã có bao nhiêu tóc bạc... – Nàng khê thăm thì. – Anh già mất rồi phải không? Mới gần đây anh còn là một chàng trai trẻ... – Rồi với nụ cười âu sầu he hé trên môi, nàng lại buồn rầu ngắm khuôn mặt của Grigôri.

Chàng đang ngủ, miệng không mím chặt, hơi thở đều đặn. Hai hàng mi đen rung rung với những đầu lông mi cháy nắng, môi trên hơi động dẩy, để hở những cái răng trắng, sát sin sít. Acxinhia nhìn chàng kỹ hơn và mãi đến lúc này nàng mới nhận thấy rằng chỉ trong mấy tháng xa cách, chàng đã thay đổi đến bao nhiêu. Có một cái gì khắc nghiệt, gần như tàn bạo hiện lên trên những nếp nhăn sâu nằm ngang giữa hai hàng lông mày, trên đường môi và trên hai gò má gồ nhon của con người mà nàng yêu say đắm... Và lần đầu tiên nàng nghĩ rằng trong chiến trận, những khi chàng ngồi trên ngựa với thanh gươm tuốt trần trong tay thì nom chàng đáng sợ biết chừng nào. Nàng đưa mắt xuống dưới, nhìn hai bàn tay xù xì rất to của chàng và không hiểu sao tự nhiên rùng mình.

Một lát sau, Acxinhia nhẹ nhàng đứng lên, đi qua khoảng rừng trống. Nàng vén cao vạt váy, cố giữ cho khỏi ướt vì lớp cỏ ẩm sương mai. Ở một chỗ nào đó đằng xa có con suối nhỏ róc rách trên đá. Nàng đi xuống chỗ có dòng nước chảy dưới lòng khe lót bằng những phiến đá đầy rêu và những đám cỏ xanh ròn. Nàng uống ít nước nguồn mát rượi, lau rửa rồi dùng chiếc khăn lau thật khô khuôn mặt đỏ bừng lên. Một nụ cười lặng lẽ không lúc nào rời khỏi môi nàng, hai con mắt long lanh tràn

trê hạnh phúc. Grigôri đã lại về với nàng rồi! Những điều sẽ xảy ra nhưng còn chưa biết rõ lại vậy gọi nàng với ảo ảnh của hạnh phúc... Trong những đêm không ngủ, Acxinhia đã khóc mất nhiều nước mắt, và nàng đã phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ trong mấy tháng gần đây. Mới hôm qua thôi, trong vườn rau, khi mấy người đàn bà trong thôn vừa xới khoai tây trong mảnh vườn bên cạnh, vừa hát một bài sâu thẳm của cánh đàn bà, tim nàng đã đau nhói, se lại, và nàng đã bất giác lắng nghe.

Ngõng xám oi, ngõng xám oi.

Phải chăng đến lúc ngõng bơi về nhà?

Ngõng về còn lại mình ta,

Đêm ngày nước mắt chan hòa ngõng oi...

Một giọng nữ cao cất lên, than thở về số phận đắng cay của một người đàn bà, Acxinhia không sao nên được lòng mình, hai hàng nước mắt cứ tuôn là chảy! Nàng muốn làm việc để quên hết mọi điều, muốn chen át nỗi buồn nhớ nhức nhối trong lòng, nhưng nước mắt cứ làm mờ hai con mắt, rơi là chảy từng giọt to xuống cụm khoai tây xanh rờn, xuống hai bàn tay rã rời, và nàng không còn nhìn thấy gì nữa, không làm gì được nữa. Nàng ném cái cuốc bàn đây, nằm xuống đất, úp mặt vào lòng bàn tay, mặc cho nước mắt chảy tràn trề.

Mới hôm qua nàng còn nguyên rửa cuộc đời mình, mọi vật chung quanh còn xám xịt và rầu rĩ như trong một ngày mưa dầm. Nhưng hôm nay toàn thế giới lại hiện ra trước mắt nàng, vui vẻ và tươi sáng như sau một trận mưa thuận ngày hè. "Cả chúng mình cũng sẽ tìm thấy phần hạnh phúc của mình" – Nàng nghĩ thầm và thần thờ nhìn những đám lá sồi tỉnh vì như đồ chạm trở đang sáng bừng lên dưới những tia nắng nhạt chéch của vùng mặt trời mới mọc.

Về phía nắng dãi, những đóa hoa thơm ngào ngạt nở rực rỡ muôn màu trên những bụi cây. Acxinhia ngất lịm một bó to rồi nhẹ nhàng ngồi xuống gần chỗ Grigôri đang ngủ. Nhớ lại

thời thanh xuân, nàng bắt đầu tết một vành hoa. Vành hoa rất đẹp, nàng ngắm nghía giờ lâu rồi cắm thêm vào vài bông tằm xuân hồng hồng và đặt lên phía trên đầu Grigôri.

Đến khoảng chín giờ thì tiếng ngựa hí làm Grigôri thức giấc. Chàng hốt hoảng ngồi chồm dậy, đưa hai tay sờ chung quanh tìm vũ khí.

– Không có ai đâu. – Acxinhia khẽ nói. – Có gì mà anh sợ thế?

Grigôri dụi mắt, mỉm nụ cười ngái ngủ.

– Anh đã quen sống theo loài hổ rồi. Ngay trong khi ngủ cũng vẫn phải hé một mắt ra nhìn, hơi có tiếng động là run bắn người... Cái trò ấy, cô nàng a, không chóng mặt thói quen được đâu. Anh ngủ đã được lâu chưa?

– Chưa. Hay là anh ngủ nữa đi?

– Anh thì phải ngủ một ngày một đêm liền mới đã mất. Chúng ta ăn sáng thì hơn. Bánh mì và con dao anh bỏ trong những túi yên. Em ra mà lấy, còn anh đi cho ngựa uống nước đây.

Chàng đứng dậy, cởi áo ca-pốt, ngo ngoặt hai vai. Mặt trời chiếu rất nóng. Gió lay động những đám lá cây và qua tiếng lá xào xạc, không còn nghe thấy tiếng con suối róc rách như hát nữa.

Grigôri lội xuống nước, lấy những tảng đá và cành cây chất thành một cái đập rồi dùng gươm đào đất ném vào các kẽ đá. Khi nước đã lên cao sau cái đập mà chàng vừa đắp, chàng dắt hai con ngựa tới cho uống nước. Sau đó chàng tháo hàm thiếc và lại thả cho chúng ăn cỏ.

Trong khi ăn sáng Acxinhia hỏi:

– Đến đây rồi chúng mình sẽ đi đâu.

– Đi Môrôđốpxaia. Chúng ta sẽ đến Platốp rồi từ đấy sẽ đi bộ.

– Nhưng còn ngựa?

– Chúng mình sẽ bỏ lạt.

– Tiếc quá, anh Grisca ạ! Hai con ngựa tốt tốt là, con xám thì đúng là nhìn không chán mắt, thế mà bỏ à? Anh đã lấy được nó ở đâu thế?

– Kiếm được đấy... – Grigôri cười nhạt chẳng có gì là vui vẻ. – Cuớp được của một gã người Tavro.

Chàng nín lặng một lát rồi nói:

– Tiếc hay không tiếc thì cũng phải bỏ... Chúng mình không thể bán ngựa được đâu.

– Nhưng tại sao anh lại mang vũ khí? Chúng mình cần đến vũ khí làm gì? Cần Chúa che chở, nếu có ai trông thấy thì lại mang vạ vào thân.

– Đi đêm thì ai trông thấy chúng mình? Anh còn giữ lại để cho đỡ sợ. Không có thì cứ ngay ngáy thế nào ấy... Chúng mình bỏ hai con ngựa rồi vũ khí cũng bỏ nốt. Đến lúc ấy sẽ không cần nó nữa.

Ăn sáng xong, hai người nằm trên chiếc áo ca-pốt trải dưới đất. Grigôri cố cưỡng lại cái buồn ngủ nhưng vô ích. Acxinhia chống khuỷu tay kể cho chàng nghe mình đã sống như thế nào trong khi không có chàng đã phải chịu bao nhiêu đau khổ trong thời gian đó. Grigôri nghe tiếng nàng nói đều đều trong con buồn ngủ không sao chống lại được và không đủ sức giương hai hàng mí nặng chình chịch. Có lúc chàng hoàn toàn không nghe thấy Acxinhia nói gì. Tiếng nàng nói cứ xa dần, trầm xuống rồi lắng hẳn. Grigôri rung mình tỉnh lại, nhưng chỉ vài phút sau đã lại nhắm mắt. Cái mệt mỏi rã rời còn mạnh hơn nguyện vọng và ý chí của chàng.

- ... Hai đứa nhớ quá, cứ hỏi bố đâu? Em đã tìm mọi cách dỗ chúng nó, đặc biệt cố âu yếm gần gũi. Rồi chúng nó quen dần, cứ bám lấy em và bắt đầu ít vẻ với Dunhiasca. Con Pôliusca thì dịu dàng và ngoan lắm. Em lấy giẻ rách khâu cho nó vài con búp bê, thế là nó chỉ loay hoay chơi búp bê dưới gầm bàn. Một hôm thằng Misátca chạy từ ngoài phố về, người nó run bắn bật. Em hỏi nó: "Con làm sao thế?" Nó khóc nghe đến là thương: "Bọn chúng nó không chơi với con nữa. Chúng nó bảo bố mày là thằng thổ phỉ. Mẹ ơi, có thật bố là thằng thổ phỉ không? Thổ phỉ là như thế nào hả mẹ? Em bèn bảo nó: "Bố con chẳng phải là thổ phỉ đâu. Bố con... chỉ là một người bất hạnh thôi". Thế là nó quấn lấy em với những câu hỏi: tại sao lại bất hạnh và bất hạnh là như thế nào? Chẳng còn làm thế nào nói cho nó rõ được nữa... Anh Grisca ạ, chính chúng nó đã bắt đầu gọi em là mẹ, nhưng anh đừng nghĩ rằng em dạy chúng nó như thế đấy. Còn Misca thì đối với chúng nó rất tốt, rất âu yếm. Nó không chào hỏi em, cứ quay mặt đi qua, nhưng có hai lần ở trên trần về có mang đường cho hai con. Prêkho thì lúc nào cũng đau khổ buồn nhớ anh. Hắn cứ bảo thế là hết đời một con người. Tuần trước hắn tạt vào nói chuyện về anh, khóc khóc là... Chúng nó có đến khám xét bên em, chỉ cố tìm vũ khí, cả dưới nóc nhà, dưới hầm nhà, chẳng thiếu chỗ nào...

Grigôri thiếp đi, không nghe được hết câu chuyện. Ngay bên trên đầu chàng, những đám lá của một cây dâu da non cứ rủ rỉ dưới làn gió. Những dé nắng vàng vàng lướt qua trên mặt chàng. Acxinhia hôn rất lâu hai con mắt nhắm nghiền của chàng, rồi chính nàng cũng áp má vào tay Grigôri, thiếp đi, mắt ngủ mà miệng vẫn mỉm cười.

*

Mãi đêm khuya, khi trăng đã lặn, hai người mới rời khỏi khe khô. Sau hai tiếng đồng hồ cưỡi ngựa đã xuống tới bờ sông

Tria. Tiếng cuốc cuốc râm ran trên bãi cỏ ven sông, ếch nhái gân cổ kêu ộp ộp trên khúc sông mọc đầy lau sậy và xa xa, không biết ở chỗ nào có con quạ đang rên rỉ khàn khàn.

Những mảnh vườn kéo dài san sát trên bờ sông, với một màu đen bạc bèo qua làn sương mù.

Lúc sắp đến đầu cầu Grigôri dừng ngựa. Cái thôn hoàn toàn chìm trong bầu không khí trầm lặng của lúc nửa đêm. Grigôri đưa gót ủng thúc ngựa rẽ sang bên cạnh. Chàng không muốn cưỡi ngựa qua cầu vì không tin tưởng gì cái cảnh lặng tờ này và còn thấy sợ nó. Tối lẽ thôn chàng cho ngựa lội qua sông, và vừa rẽ vào một ngõ hẹp thì từ dưới cái rãnh có một người nhỏ lên, sau lưng hắn còn có ba người nữa.

– Đứng lại! Ai?

Nghe tiếng quát, Grigôri giật bắn người như bị đánh bất ngờ, chàng kéo cương. Chỉ trong nháy mắt chàng đã tự nhủ được rồi lớn tiếng trả lời: "Người mình đây! Nói xong chàng quay ngoắt con ngựa và kịp rí tai Acxinhia: – Lùi lại! Theo sau anh!"

Bốn người trong vọng gác của đội trung thu lương thực vừa tới đây nghỉ đêm lặng lẽ lững thững bước tới gần chàng. Một người đứng lại, quệt que diêm châm thuốc. Grigôri quật mạnh cho con ngựa của Acxinhia một roi. Nó vùng lên và lập tức phi nước đại. Grigôri áp sát người xuống cổ ngựa, phi theo. Lặng đi vài giây nặng nề rồi một loạt đạn nổ như sấm, những ánh lửa lóe lên rạch qua đêm tối. Grigôri nghe thấy một tiếng đạn rít gay gắt và một tiếng hô kéo dài:

– Báo dô-ô-ông!...

Khi tới cách bờ sông chừng trăm xa-gien, Grigôri đuổi kịp con ngựa xám đang phi những sải rất dài. Lên đến ngang nó, chàng kêu to:

– Cúi xuống, Acxiútca! Cúi thấp xuống nữa!

Acxinhia kéo cương rồi ngựa người ra sau, ngã vật sang bên cạnh. Grigôri kịp đỡ được nàng, nếu không nàng đã ngã.

– Em bị thương à?! Trúng vào đâu?! Em nói đi chứ!... – Grigôri hỏi, giọng khàn hẳn đi.

Nàng cứ nín thinh và mỗi lúc một ngã nặng thêm xuống tay chàng. Vẫn cho ngựa chạy, Grigôri kéo nàng sát vào với mình. Chàng thở hổn hển, khẽ nói:

– Lay chúa tôi! Em cũng nói lấy một tiếng chứ! Em làm sao thế này?!

Nhưng Acxinhia vẫn im thin thít. Chàng không nghe thấy nàng rên một tiếng nào hay nói một lời.

Sau khi chạy tới cách cái thôn được chừng hai véc-ta, Grigôri kéo ngựa rẽ ngoặt ra khỏi con đường, xuống một cái khe. Chàng xuống ngựa, bế Acxinhia trên tay, nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất.

Chàng cởi áo ấm nàng đang mặc, xé rách trên ngực nàng chiếc sơ-mi vải hoa và áo lót, mò mẫm sờ thấy vết thương. Viên đạn xuyên vào xương bả vai bên trái của Acxinhia, phá vỡ cái xương và xuyên chéo qua phía dưới xương đòn gánh bên phải. Grigôri run rẩy dùng hai bàn tay dầm máu móc trong túi yên lấy ra chiếc sơ-mi lót sạch của chàng và một gói băng cá nhân. Chàng khẽ nâng Acxinhia dậy, kê đầu gối xuống dưới lưng nàng, bắt đầu băng vết thương và cố ngăn những tia máu phụt ra từ phía dưới xương đòn gánh. Chẳng mấy chốc những mảnh áo sơ-mi và đoạn băng đã đen ngòm, ướt đẫm. Miệng Acxinhia hé hé, máu cũng ứa ra miệng nàng, kêu lộc ọc trong họng nàng. Grigôri sợ tưởng chết đi được, chàng hiểu rằng thế là hết, rằng điều khủng khiếp nhất có thể xảy ra trong đời chàng đã xảy ra...

Với Acxinhia trên tay, chàng bước rất cẩn thận xuống dưới khe theo con đường hẻm đầy phân cừu len lỏi giữa những đám

cổ theo sườn dốc đứng. Đầu nàng oặt xuống vai chàng, không còn một chút khí lực gì nữa. Chàng nghe thấy tiếng Acxinhia thở lẫn với những tiếng sặc và một thứ tiếng như huyết sáo, chàng cảm thấy dòng máu ấm tuôn ra khỏi người nàng, trào ra từ miệng nàng xuống ngực mình. Cả hai con ngựa đều lần theo chàng xuống dưới khe. Chúng thở phì phì, bắt đầu nhai những túm cỏ mọc nước, hàm thiếc kêu lách cách.

Acxinhia tắt thở trên tay Grigôri lúc trời sắp rạng. Nàng vẫn không tỉnh lại một lúc nào. Chàng lặng lẽ hôn cặp môi lạnh buốt, mẩn mẩn vị máu của nàng, nhẹ nhàng đặt nàng xuống cỏ rồi đứng dậy. Một sức mạnh không biết từ đâu bỗng xô vào ngực chàng, đẩy chàng lùi lại, rồi ngã ngửa ra, nhưng chàng lại hốt hoảng đứng chồm dậy. Rồi chàng lại ngã lần nữa, cái đầu không đội mũ đập xuống đá rất đau. Sau đó chàng cứ quỳ một chỗ, rút thanh gươm ra khỏi vỏ và bắt đầu đào huyết. Chàng đào vội vã, nhưng trong họng cứ ngọt ngọt và để cho dễ thở một chút, chàng xé toạc chiếc so-mi đang mặc. Không khí mát rượi lúc trời sắp sáng làm ngực chàng đang đầm mồ hôi bỗng lạnh đi và chàng bắt đầu thấy đào không khó khăn lắm nữa. Không nghỉ một phút nào, chàng bới đất bằng hai tay và bằng thanh gươm, nhưng khi cái huyết đào sâu được tới ngang thắt lưng thì đã mất nhiều thì giờ.

Grigôri chôn Acxinhia của chàng dưới ánh sáng rực rỡ lúc sớm mai. Sau khi đã đặt nàng xuống huyết, chàng để hai cẳng tay ngăm ngăm đã nhọt nhọt sau khi chết bắt chéo trên ngực, lấy chiếc khăn bịt đầu phủ lên mặt nàng để đất khỏi lọt vào mắt nàng, cặp mắt hé hé nhìn đầm đầm lên trời và đã bắt đầu mờ đục. Chàng từ biệt nàng và tin chắc rằng mình sẽ không rời xa nàng lâu lắm...

Chàng dùng hai tay vỗ rất kỹ chất đất sét vàng ẩm ướt trên nắm mồ và quỳ rất lâu bên cạnh, đầu gục xuống, khẽ lắc lư.

Bây giờ chàng không có gì phải vội vã nữa rồi. Tất cả thế và hết.

Mặt trời đã lên khỏi miệng khe qua lớp sương mù mung lung như khói mà làn gió hanh lùa tới. Những tia nắng chiếu vào làm những đám tóc trắng trên cái đầu trần của Grigori óng ánh như bạc, và trườn lên khuôn mặt nhợt nhạt, nom rất khủng khiếp trong cái vẻ bất động hoàn toàn của nó. Như tỉnh dậy sau một cơn ác mộng, chàng ngẩng đầu, nhìn thấy bầu trời đen ngòm chụp lên đầu mình cùng với vầng mặt trời đen sáng lóa mắt.

XVIII.

Trong những ngày đầu xuân, khi tuyết đã tan và lớp cỏ nằm rạp xuống trong mùa đông khô dần thì trên đồng cỏ bắt đầu có những chỗ bị đốt cháy. Lửa bị gió lùa, chảy cuốn cuộn từng dòng, đốt lem lém những đám cỏ thể mục khô, leo lên những bụi cỏ tác-ta cao, lướt trên những khoảng ngải cứu đen nâu xít, trườn xuống những chỗ đất thấp... Và sau đó, trên đồng cỏ còn lưu rất lâu mùi đất cháy nứt khét lẹt và đắng hắc. Chỗ nào cỏ non cũng xanh ròn rất vui mắt. Bên trên, vô số những con sơn ca bay chập chờn trên bầu trời xanh ngắt. Ngõng trời di cư bay về kiếm ăn trong lớp cỏ. Gà nước sà xuống làm tổ để qua mùa hạ. Nhưng ở các nơi lửa lan qua, đất bị cháy thui không còn sức sống đen lại như một diêm chẳng lành. Chim chóc không đến đây làm tổ, thú rừng lảng tránh ra nơi khác, chỉ có làn gió nhanh như có cánh hoành hành bên trên, lửa than xám và bụi hắc đi rất xa.

Cuộc đời Grigori cũng đã đen lại, hết như một khoảng đồng cỏ bị lửa đốt trụi. Chàng đã mất hết mọi thứ gì mà trong thâm tâm chàng coi là quý nhất. Cái chết tàn khốc đã lấy đi tất cả

của chàng, đã phá hoại tất cả. Chỉ còn lại hai đứa con. Nhưng bản thân chàng vẫn cố sống cố chết bám lấy mảnh đất, tựa như cuộc đời đã đổ vỡ tan tành của chàng đích thật vẫn còn có một giá trị gì đó đối với chàng và đối với người khác...

Sau khi chôn cất Acxinhia, chàng đi lang thang không mục đích ba ngày liền trên đồng cỏ, nhưng không về nhà mà cũng không lên Vosenxcaia đầu thú. Đến ngày thứ tư, chàng bỏ hai con ngựa tại một thôn thuộc trấn Uxto-Khốpéxcxaia rồi vượt qua sông Đông, đi bộ đến rừng sỏi Xlasépxcaia. Hối tháng Tư bấy thổ phỉ của Phômin đã bị đánh tan lần đầu tiên ở cửa khu rừng này. Ngay từ hồi ấy, hồi tháng Tư, chàng đã nghe nói rằng có những tên đào ngũ đến ở ẩn trong rừng sỏi. Vì không muốn quay về với Phômin, Grigôri đã lần đến chỗ bọn đào ngũ.

Chàng lang thang vài ngày trong khu rừng bát ngát. Tuy đói khổ đói sở, nhưng chàng không quyết định đến một nơi nào có người ở. Cùng với cái chết của Acxinhia, chàng đã mất cả lý trí lẫn lòng dũng cảm xưa kia. Một cành cây gãy, một tiếng xào xạc trong rừng rậm, tiếng kêu của một con chim đêm, cái gì cũng làm chàng sợ hãi, luống cuống. Grigôri phải ăn những quả dâu xanh, những thứ nấm nhỏ gì đó, ăn cả lá phi tử, người gầy rộc. Đến cuối ngày thứ năm có những tên đào ngũ bắt gặp chàng trong rừng, đưa chàng về hầm của chúng.

Chúng có bảy tên. Cả bọn đều là dân những thôn chung quanh đây. Chúng đã đến ở trong rừng từ mùa thu năm ngoái, khi bắt đầu có lệnh động viên. Chúng sống một cách cẩn kiem tháo vát trong một cái hầm rất rộng và gần như không thiếu thốn gì cả. Đêm đêm chúng thường trở về thăm gia đình và khi quay về hầm, chúng mang theo bánh mì, bánh khô, lúa mạch, bột mì, khoai tây, còn thịt để nấu súp thì chúng có thể kiếm rất dễ dàng trong những thôn khác, bằng cách thỉnh thoảng lại đánh cắp một con gia súc.

Một tên đào ngũ trước kia đi lính ở trung đoàn Cô-dắc số 12 nhận ra Grigôri, vì thế cả bọn đã nhận cho Grigôri ở lại, không có tranh cãi gì đặc biệt.

*

Ngày tháng nặng nề trôi qua, Grigôri không còn nhớ được hôm nào là ngày nào nữa. Chàng sống lẫn lộn trong rừng đến tháng Mười, nhưng từ đó bắt đầu có những trận mưa thu rồi trời trở rét. Lòng nhớ con, nhớ nơi thôn xóm thân yêu bất thần thức tỉnh trong lòng chàng với một sức mạnh rất bất ngờ...

Để có việc gì đó giết thì giở, chàng thường ngồi suốt ngày trên chiếc giường ván, lấy gỗ gọt những chiếc muỗng, khoét những cái bát hoặc làm những hình người, hình súc vật bằng đá mềm. Chàng cố hết sức không nghĩ ngợi gì cả, không để cho chất độc của sự thương nhớ thấm vào trong lòng mình. Ban ngày thì chàng còn có thể làm như thế, nhưng trong những đêm đông dài đằng đẵng, chàng lại bị nỗi buồn nhớ và các hồi ức hoàn toàn làm chủ. Chàng thường trần trọc rất lâu trên giường, không sao ngủ được. Ban ngày tốp người ở trong hầm không ai nghe thấy chàng hé răng nửa lời than vãn, nhưng đêm đêm chàng thường thức giấc, run run đưa tay sờ lên mặt thì thấy hai bên má cũng như bộ râu xồm xoàm để nửa năm không cạo đều dăm dĩa nước mắt.

Chàng thường nằm mơ thấy hai con, Acxinhia, mẹ cùng tất cả những người thân thuộc ngày nay không còn sống nữa. Toàn bộ sự sống của Grigôri đều dồn cả về quá khứ, nhưng cái quá khứ ấy có vẻ như một giấc mơ ngắn ngủi mà nặng nề. "Thế nào cũng phải trở về thôn xóm thân yêu một lần nữa, thậm hai đứa nhỏ rồi chết cũng được." – Chàng thường có ý nghĩ như thế.

Đến đầu mùa xuân, một hôm bỗng nhiên thấy Trumacốp mò đến. Hắn ướt đầm dĩa đến ngang thắt lưng, nhưng nom vẫn tràn trề sức sống và hăng hái hoạt bát như xưa. Hắn hong khô

quần áo bên cạnh bếp lò, sưởi cho ấm người rồi ghé ngồi lên cái giường ván của Grigôri.

– Cậu Mêlêkhóp ạ, sau hồi cậu bỏ đi, không ở với bọn mình nữa ấy, bọn mình đã qua rất nhiều nơi! Tới cả vùng Axtorakhan lẫn vùng đồng cỏ Can-múc... Bọn mình đã nghênh ngáo đi khắp gầm trời! Còn cái chuyện đã làm đổ máu bao nhiêu người thì không tài nào tính được. Bọn chúng nó bắt vợ của Iacóp Ếphimôvít làm con tin, tịch thu hết tài sản, vì thế ông ấy tức điên lên, ra lệnh chém tất cả những thằng nào làm việc cho Chính quyền Xô-viết. Thế là bọn mình bắt đầu chém tuốt tuồn tuột: cả những thằng giáo viên lẫn đủ mọi hạng y sĩ, kỹ sư nông học... Chẳng có đứa quỷ quái nào không bị chém! Nhưng bây giờ bọn mình không còn nữa rồi, hoàn toàn không còn nữa rồi. – Hấn thở dài nói và vẫn còn co ro vì rét. – Lần đầu chúng bị đánh tan nát ở gần Chisanxeia và trước đây một tuần ở gần Xolômnui. Nhân lúc đêm tối chúng nó bao vây bọn mình từ ba phía, chỉ để một lối lên gò, nhưng phía đó toàn là tuyết, ngựa đi sụt đến bụng... Đến lúc trời rạng chúng nó nổ súng máy bắn chết sạch. Chỉ sống sót có hai mống là mình và thằng bé, con của Phômin. Cả Iacóp Ếphimút cũng chết trận... Chết ngay trước mắt mình. Viên đạn thứ nhất bắn vào chân ông ấy, phá vỡ xương bánh chè, viên thứ hai trúng đầu nhưng chỉ suýt qua thôi. Ông ấy ngã ngựa đến ba lần. Chúng mình đứng lại, xóc dây, đỡ lên yên nhưng ông ấy chỉ cho ngựa chạy thêm được vài bước là lại ngã. Một viên thứ ba lại tìm thấy ông ấy, trúng sườn... Đến lúc ấy chúng mình đành phải bỏ ông ấy lại. Mình phóng ngựa đi chừng trăm bước, quay đầu nhìn lại thì thấy ông ấy đã nằm gục xuống rồi mà còn bị hai thằng cưỡi ngựa vung gươm xả thêm...

– Con sao nữa, câu chuyện đúng là phải đi đến kết cục như thế. – Grigôri nói thần nhiên.

Trumacóp ngủ lại một đêm trong hầm. Sáng hôm sau hắn từ biệt ra đi.

– Cậu đi đâu bây giờ? – Grigôri hỏi.

Trumacóp mỉm cười trả lời:

– Đi kiếm một cuộc sống đỡ nhọc nhằn. Hay là cậu cùng đi với mình nhé?

– Không, cậu đi một mình đi.

– Phải, mình với cậu không thể cùng sống với nhau được... Cậu Mêlêkhóp ạ, cái nghề thủ công gọt muông khoét bát của cậu không hợp với mình đâu. – Trumacóp nói giọng chậm biếm rồi bỏ mũ chào: – Lạy Chúa tôi, xin cảm ơn các ông cướp hiền lành đã cho ăn cho ngủ. Cầu Chúa ban cho các cậu một cuộc sống vui nhộn, nếu không ở chỗ các cậu đây buồn chết được. Các cậu sống lẫn lút trong rừng, cầu nguyện cái bánh xe gãy, chẳng nhẽ như thế cũng là sống hay sao?

Sau khi hắn đi rồi, Grigôri còn ở lại thêm trong rừng sôi một tuần nữa, rồi chàng sửa soạn lên đường.

– Về nhà à? – Một tên đào ngũ hỏi chàng.

Lần đầu tiên từ khi đến ở trong rừng, Grigôri hơi nhếch mép cười:

– Về nhà.

– Có lẽ cứ nán lại đến mùa xuân đã. Đến mồng một tháng Năm họ ban lệnh ân xá cho chúng mình, lúc ấy hãy phân tán.

– Không, mình không chờ được. – Grigôri nói rồi từ biệt cả bọn.

Sáng hôm sau chàng ra tới sông Đông, chỗ trước mặt thôn Tatacxki. Chàng đứng nhìn rất lâu ngôi nhà thân yêu, mặt tái đi vì xúc động và sung sướng. Rồi chàng gõ cây súng trường, bỏ túi dết xuống, móc trong đó ra ít kim chỉ, nắm bụi nhùi bằng

sợi gai, cái lọ đựng dầu lau rồi không hiểu sao đếm số đạn. Tất cả còn mười hai kẹp đạn và hai mươi sáu viên rời.

Ở đoạn dốc đứng, tuyết đã trôi từ trên bờ xuống, nước sông trong vắt màu xanh lá cây đập bì bõm, liếm vào những mép băng dâm ra tua tủa như những mũi kim. Grigôri ném xuống nước cây súng trường, khẩu Nagan, sau đó chàng dốc hết những viên đạn xuống và chùi tay rất cẩn thận vào vạt áo ca-pốt.

Chàng qua sông Đông ở phía dưới thôn, trên lớp băng tháng Ba đã bị tiết trời trở ấm làm mỏng yếu rồi bước những bước rất dài về nhà. Ngay từ xa chàng đã trông thấy thằng Misátca đang đứng ở chỗ xuống bến đò. Chàng phải cố hết sức tự chủ mới không chạy xô tới với nó.

Thằng Misátca đang bẻ những thỏi băng nhỏ bám trên một tảng đá, ném đi và chăm chú nhìn theo những thỏi băng xanh xanh lẫn xuống dốc.

Grigôri bước tới bờ dốc, thở hổn hển gọi con, giọng khản đi:

– Misátca!... Con trai yêu của bố!...

Thằng Misátca hốt hoảng nhìn chàng rồi lại đưa mắt nhìn xuống. Nó đã nhận ra bố nó trong con người râu ria xồm xoàm nom rất đáng sợ này...

Tất cả những lời âu yếm nựng nịu mà đêm đêm chàng thường khẽ lẩm bẩm mỗi khi nhớ tới hai đứa con của chàng ở đây, trong khu rừng sỏi, đến lúc này đã trôi hết khỏi trí nhớ của chàng. Chàng quỳ xuống, hôn hai bàn tay hồng hồng, lạnh buốt của con, rồi nghẹn ngào chỉ nói được mấy tiếng:

– Con... con...

Rồi Grigôri bế thằng con trai của chàng lên. Hai con mắt ráo hoảnh, sáng rực như điên dại của chàng cứ nhìn chăm chăm vào mặt nó như muốn nuốt lấy. Chàng hỏi:

– Ở nhà như thế nào hả con?... Cô và Pôliusca có còn sống, còn khỏe không?

Vẫn không nhìn bố, thằng Misátca khẽ trả lời:

– Cô Đunhia vẫn khỏe, nhưng Pôliusca đã chết dạo mùa thu... vì bệnh yết hầu. Con chú Mísca thì đi bộ đội...

Chà, thế là ước mơ nhỏ nòi của Grigôri trong bao nhiêu đêm không ngủ đã được thực hiện. Chàng đã đứng bên cạnh cổng ngôi nhà thân yên, thằng con bỗng trên tay.

Đây là tất cả những gì trong đời còn lại được cho chàng, nó tạm thời còn gắn bó chàng với mảnh đất, với toàn bộ cái thế giới bao la đang hiện lên rạng rỡ dưới vùng mặt trời lạnh lẽo.

HẾT

Phụ lục

Mikhain Sôlôkhốp và Sông Đông êm đềm

**Con đại bàng non bất thần
vẫy lên đôi cánh mênh mông**

Trước đây khoảng tám chục năm, chàng trai vùng Côdắc sông Đông Mikhain Sôlôkhốp đã đi vào con đường văn chương, có thể nói là với những bước tiến vũ bão.

Năm 1922 ấy, Sôlôkhốp đang hoạt động rất hào hứng trong một đoàn kịch không chuyên của trấn Cac-ghinxcaia. Nhưng chính hồi này, trong lòng Sôlôkhốp luôn luôn có một cái gì thôi thúc ông phải mau chóng viết ra những sự kiện kinh thiên động địa mà ông đã được chứng kiến, thậm chí trực tiếp tham gia trong những năm Nội chiến vừa qua. Cũng có thể là qua các vở kịch của Gôgôn, Phônvidin mà ông cải biên và đem trình diễn, được bà con các thôn hoan nghênh nhiệt liệt, được cả chủ tịch quán khu Đông Thượng khen ngợi, chàng trai mười bảy tuổi đã có phần tin tưởng vào khả năng sáng tác của mình.

Thế là năm ấy Sôlôkhốp lên Matxcova với tấm thẻ lao động ghi làm nghề “thợ nề” và “công nhân khuân vác”. Ông định tiếp tục học tập, nhưng không được nhận vào Trường Chuyên nghiệp Công nông, nên đành “ra sức tự học” và sống bằng các nghề thợ

nề, thư ký, kế toán, khuôn vác. Nhưng chính trong những tháng ngày phải kiếm sống hết sức vất vả này, Sôlôkhốp đã “thật sự bị công tác văn học thu hút”.

Ngày 19-9-1923, từ *Sự thật của Đoàn Thanh niên* đăng một tiểu phẩm của Mikhain Sôlôkhốp với đầu đề *Khảo nghiệm*, sau đó lại đăng thêm hai bài *Ba và Người kiểm soát*. Qua ba bài này, các nhà nghiên cứu đã có thể cảm thấy mầm mống giọng văn châm biếm cùng cái tài “Sêchxpia hoá” nhân vật của Sôlôkhốp.

Đến đầu năm 1924, Sôlôkhốp bắt đầu viết truyện ngắn. Lần viết thử đầu tiên *Hôm thư* không thành công, nhưng Sôlôkhốp không nản chí. Đến cuối năm 1924, từ *Người thanh niên theo chủ nghĩa Lênin* ngày 14-12 đăng truyện ngắn *Nốt ruồi của Sôlôkhốp* sau này sẽ mở đầu cho tập *Những mẫu truyện sông Đông*. Rồi các tờ tạp chí *Thanh niên cộng sản*, *Đốm lửa*, *Thanh niên nông dân*, *Dền chiếu*, *Kíp mới* liên tiếp đăng hơn hai chục truyện ngắn và một truyện vừa của Sôlôkhốp.

Trừ ba tiểu phẩm đầu tiên, tất cả các tác phẩm của Sôlôkhốp viết trong thời kỳ này đều xoay quanh chủ đề cuộc đấu tranh giai cấp trong vùng Côđắc sông Đông.

Sôlôkhốp muốn đem những sự thật tàn khốc ra đả phá các cách nghĩ lãng mạn, trái với quan điểm giai cấp về Nội chiến, Sôlôkhốp kể lại những tấn bi kịch trong các gia đình Côđắc kiểu “con Việt Minh, bố Việt cách, anh Việt quốc” ở Việt Nam trong hai năm 1945-1946, để chứng minh rằng điều quyết định thái độ đối xử giữa con người với con người trong đấu tranh cách mạng không phải là những tình cảm gia đình, những quan hệ huyết thống, mà là chỗ đứng của từng người trong cuộc đấu tranh giai cấp một mất một còn.

Chẳng hạn, ngay trong truyện ngắn đầu tiên *Nốt ruồi*, bố của Nhiconca là Côđắc, và theo người bố, dĩ nhiên Nhiconca

cũng là Côdắc, nhưng hai bố con là Côdắc theo hai kiểu hoàn toàn khác nhau. Nhiconca mới mười sáu tuổi đã đứng trong hàng ngũ Hồng quân, anh dũng chiến đấu chống tên nam tước Vưănghen, làm đến đại đội trưởng kỵ binh, còn thằng bố thì theo Vưănghen rồi bí mật từ Thổ Nhĩ Kỳ trở về vùng sông Đông, cầm đầu một toán thổ phỉ. Trong một cuộc chạm trán trên chiến trường, cả hai đều không nhận ra nhau. Kết cục là người con đã chết dưới đường gươm lão luyện của thằng bố. Thằng bố lột ủng của người cán bộ Hồng quân, nhìn thấy nốt ruồi ở chân, và đến lúc ấy lão mới nhận ra con.

Trong các truyện ngắn khác, Sôlôkhốp càng đi sâu thêm vào chủ đề “Ai chống ai?”. Ông vạch rõ một cách chân thực không thương tiếc các nguyên nhân dẫn tới sự phân hoá giai cấp trong các gia đình Côdắc và cho thấy các trường hợp phân liệt, xung đột không còn là “mù quáng” như trong *Nỗi ruổi ngựa*, mà trong đó các đối tượng đều hoàn toàn nhìn rõ mặt nhau.

Trong *Xoáy nước*, ông lão Côdắc Kramxcôp và hai con theo Hồng quân bị bọn Bạch vệ bắt được. Thằng con út làm sĩ quan Bạch vệ đã bắn chết cả bố lẫn hai anh nó. Trong *Người giữ dưa*, người bố là một tên đao phủ khát máu, điều khiển toà án binh Bạch vệ, nhưng người con Phêđô lại theo Hồng quân, Phêđô bị thương phải trốn vào vườn dưa. Thằng bố bắt được Phêđô, sắp sửa đem hành hình thì người con thú là Michia giết luôn bố để cứu anh.

Các truyện ngắn và truyện vừa này của Sôlôkhốp phản ánh nhiều chỉ phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp trong phạm vi nhỏ hẹp của những gia đình, nhưng cũng đã nêu được rất đậm nét tính chất dã man điên cuồng của tầng lớp culắc cùng bè lũ phản cách mạng và tinh thần dũng cảm kiên cường của những người dân lao động đấu tranh cho đời sống mới, cho chế độ Xôviết, cho tương lai xán lạn của con người.

Ngay trong giai đoạn đầu cuộc đời sáng tác của Sôlôkhốp, người ta đã nhận thấy ở nhà văn trẻ những điều mới mẻ độc đáo trong cách chọn đề tài cũng như trong phong cách: những bức chân dung cụ thể, rành rọt, như tạc trên đá, cách miêu tả tinh vi các tính cách trong những tình tiết đầy tính kịch dù đôi khi trong các vở bi kịch Hy Lạp cổ đại, cũng như những đoạn đối thoại rất “Sêchxpia”, giọng kể truyện giàu nội tâm, tràn ngập chất trữ tình và tính anh hùng ca, màu sắc đậm đà của những câu ca dao, tục ngữ, những tính từ và những cách so sánh mới mẻ, dùng rất trúng, rất đắt. Tất cả cho phép nhận thấy ở cây bút chưa đầy hai mươi tuổi này mầm mống của một nghệ thuật vượt trên mức bình thường.

Đến tháng giêng năm 1926, một số truyện ngắn của Sôlôkhốp được xuất bản thành tập với lời tựa của nhà văn lão thành Alếchxan Xêraphimôvit và lấy tên là *Những mẫu truyện sông Đông*, rồi ngay tháng Chạp năm ấy, lại ra tập *Đông có màu da trời*. Cả hai tập đều được những giới người đọc rộng rãi, nhất là thanh niên, hoan nghênh nhiệt liệt.

Xêraphimôvit đã là một trong những nhà văn lớn đầu tiên nhìn thấy triển vọng tài năng khác thường của Sôlôkhốp. Ông viết: “Sôlôkhốp hiểu biết rất nhiều về những điều mình viết ra. Sôlôkhốp có một cặp mắt sắc nhạy, biết lựa chọn trong nhiều tính chất để tìm ra những cái gì đặc biệt nhất. Chúng ta có đầy đủ cơ sở để nói rằng Sôlôkhốp sẽ trở thành một nhà văn có giá trị”.

Lời tiên đoán của nhà văn lão thành quả đã không lầm.

Sôlôkhốp ở Matxcova hai năm rồi trở về trấn Vôsenxcaia. Ngay năm 1925 ấy, ông bắt tay vào viết một cuốn truyện dài mà ông tạm đặt tên là *Đôn-sina (Loạn sông Đông)* trong đó đầu tiên ông chỉ muốn kể lại chuyện những người Côđắc sông Đông tham gia cuộc nổi loạn phản cách mạng của tướng Cooenhilôp.

Hội này, Nội chiến đã chấm dứt, nhưng đấu tranh giai cấp ở nông thôn vẫn diễn ra không kém phần dữ dội và dưới những hình thức mới. Trên báo chí ngày càng đăng nhiều tin về những vụ giết hại những cán bộ chính quyền trẻ tuổi ở các thôn trấn, mà thủ phạm là những phần tử culắc. Để toàn thể nhân dân nhận rõ mặt kẻ thù, kiên quyết trấn áp các phản ứng điên cuồng của bè lũ phản cách mạng, trong các hội nghị đảng, các trường học, nhà máy, thôn xóm, kể cả những nơi hẻo lánh nhất, đâu đâu cũng sôi nổi học tập và thảo luận vấn đề: “Ai chống lại ai?”. Có thể nói rằng hai tập truyện của Sôlôkhốp đã “huống ứng trước” đợt học tập này.

Cũng mùa hè năm 1925, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Nga (Bôn-sê-vich) thông qua nghị quyết: “Về chính sách của đảng trong lãnh vực văn học”, đề ra cho các nhà văn nhiệm vụ sáng tác những tác phẩm văn học thật sự mang tính chất nhân dân và có trình độ tư tưởng cao. Nghị quyết viết: “Cần phải mạnh dạn hơn và kiên quyết hơn trong việc chấm dứt kiểu thành kiến theo thói ông lớn trong văn học và sử dụng tất cả các thành tựu kỹ thuật của nghệ thuật cũ, tìm ra một hình thức thích hợp mà hàng triệu người có thể hiểu được”, “sử dụng trong việc này những tư liệu cực kỳ phong phú của thời đại hiện nay”. Đảng kêu gọi các nhà văn trong cả nước và thuộc tất cả các đường hướng sáng tác những tác phẩm có tính thời sự, phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, sự ra đời của cái mới Xô viết, khẳng định các thành tựu của Cách mạng tháng Mười.

Để đóng góp kịp thời vào cuộc đấu tranh chung trong giai đoạn này, ngay mùa hè năm 1925, Sôlôkhốp cho xuất bản thành một tập riêng truyện ngắn *Người đàn bà hai chồng*, trong đó ông phản ánh cuộc đấu tranh căng thẳng nhằm thay đổi bộ mặt của ruộng đất theo chủ nghĩa xã hội. Trung tâm của tình tiết là số phận éo le đầy đau khổ của Anna, một người đàn bà Côdắc,

nhưng điều chủ yếu trong chủ đề lại là những ngày mới thành lập một trong những cơ sở nông nghiệp tập thể đầu tiên ở vùng sông Đông, sự xuất hiện chiếc máy kéo có lẽ là đầu tiên ở vùng Đông Thượng, và sự kiện này đã được Sôlôkhốp miêu tả hết sức cụ thể và sinh động. Truyện ngắn này phản ánh rất nhanh nhạy cái mới trên đồng ruộng nước Nga, dạy người nông dân sản xuất không phải tám mà bốn mươi mừa trên một dêxiachin, kêu gọi nâng cao đời sống nông thôn, tỉnh táo để phòng âm mưu phá hoại của các phần tử theo Vrănghen lại trở về mà không chịu cải tạo.

Có thể nói đây là bản minh họa sinh động bằng văn học lời phát biểu nổi tiếng của Lênin tại Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Nga (Bôn-sê-vich) *Báo cáo về công tác nông thôn*: “Nếu ngày mai chúng ta có thể đem lại mười vạn chiếc máy kéo hạng nhất, cung cấp xăng, cung cấp thợ máy cho những chiếc máy kéo ấy (tạm thời các đồng chí biết rõ rằng đó là một điều mơ tưởng) thì có lẽ người trung nông sẽ nói: “Tôi theo công xã” (tức là theo chủ nghĩa cộng sản)”.

Tuy nhiên truyện ngắn này chưa được chàng thanh niên hai mươi tuổi vừa mới bước chân vào làng văn coi là một việc làm xứng đáng để đáp ứng lời kêu gọi sáng tác của Đảng. Việc Sôlôkhốp dự định sẽ làm để hưởng ứng lời kêu gọi ấy là bộ truyện dài đang thai nghén.

Trong khi cân nhắc chủ đề, Sôlôkhốp đã tính tới một điều là nhiều người đọc còn chưa rõ vì sao một phần lớn những người Côtéc lại tham gia cuộc đấu tranh chống cách mạng. “Người Côtéc là gì, Quân khu sông Đông là gì? Đối với các bạn đọc phải chăng đó vẫn là một *terra incognita* (vùng đất chưa được biết tới, – N.T.U)? Vì thế tôi bỏ việc đang làm cho đến nay để bắt đầu suy nghĩ về một cuốn tiểu thuyết rộng lớn hơn”. (*Báo Tin tức*, 31-12-1937)

Năm 1926, Sôlôkhốp bắt đầu viết Quyển một hiện nay của *Sông Đông êm đềm*, phần đã viết năm 1925 ông dành lại để dùng cho Quyển hai.

Một ý đồ sáng tác như trên tất nhiên đòi hỏi rất nhiều tài liệu, cả những chuyện sinh động xảy ra trong đời sống lẫn những sự kiện lịch sử thật chính xác, xa xưa cũng như hiện đại. Vì thế Sôlôkhốp đã phải tìm tòi nghiên cứu rất nhiều, phải lục lọi trong các sổ lưu trữ công văn ở Matxcova và Rôxtôp, phải tới nhiều thôn trấn, gặp gỡ chuyện trò với những cụ già và đủ các hạng người, ghi lại không biết bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu bài dân ca. Nhiều đoạn Sôlôkhốp phải viết đi viết lại rất nhiều lần. Tất cả các việc đó lại phải làm trong một hoàn cảnh sinh sống hết sức thiếu thốn, vất vả. Họ hàng, bè bạn thiếu tin tưởng vào kết quả của công việc Sôlôkhốp đang làm đã nhiều lần khuyên ông nên kiếm một việc khác mà làm thì hơn, nhưng Sôlôkhốp cứ lao đầu vào việc như một người ăn phải bả. "Viết thì khó khăn, sinh sống thì chật vật, nhưng tôi vẫn cứ viết".

Cuối cùng, sau bao nhiêu gian truân, Quyển một của cuốn truyện dài lấy tên là *Sông Đông êm đềm* được đăng trong tạp chí *Tháng Mười* năm 1928 rồi sang năm 1929, Quyển hai cũng được in luôn. Như vậy là bộ truyện dài này đã ra đời gần như đồng thời cùng các tác phẩm vĩ đại nhất của nền văn học Xô Viết như *Cuộc đời Klim Xamghin* của Macxim Goocki (1925-1936), *Đi theo con đường khổ ải* của Alêchxây Tônxtôi (1919-1941). Trong thời gian này, ở Liên Xô đang diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai trào lưu văn học: một bên là đường lối văn học của Đảng cộng sản dưới ngọn cờ hiện thực xã hội chủ nghĩa, đoàn kết các nhà văn chân chính của giai cấp vô sản: Goocki, Phuôcmanôp, Xêraphimôvit, Maiacôpxki, Phadêep, còn bên kia là xu hướng văn học tuyệt vọng, bi quan, ca ngợi thú tính cá nhân chủ nghĩa, chẳng hạn như phái *Đường*

đèo theo Trôtxki sùng bái văn học tư sản, và phái Prôletcun chủ trương đoạn tuyệt với nền văn học cổ điển Nga.

Trong hoàn cảnh như thế, các ý kiến đánh giá *Sông Đông êm dề* cũng chia làm hai phe rõ rệt.

Cánh Napôtôpxki viện vào chỗ Sôlôkhốp hay dùng những “hình tượng điển hình nông dân” để liệt ông vào số “các nhà văn của tầng lớp nông dân chưa nhận thức được quan hệ khăng khít của mình với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản”.

Hội các nhà văn vô sản Nga (RAPP) thì kết tội Sôlôkhốp là bảo thủ cái cũ, họ nói “cuốn tiểu thuyết đầy rẫy những bài hát cổ”, “đi ngược chiều với nền văn học Xô Viết”. Họ vui đập tác phẩm của Sôlôkhốp đến nỗi một tờ tạp chí đã trả lại bản thảo của ông.

Nhưng Xêraphimôvit xem xong bản thảo bèn cho đăng trên tờ *Tháng Mười* và sau khi Quyển một ra mắt người đọc, ngày 16-4-1928, báo *Pravda* đã đăng một bài của Xêraphimôvit khẳng định rằng “cái tài năng lớn lao ấy đã làm cho Sôlôkhốp vụt cái bay lên đến trời, khiến cho mọi người đều phải trông thấy”. Đây không những chỉ là ý kiến của riêng Xêraphimôvit mà còn là cách đánh giá của cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Nga đối với *Sông Đông êm dề* và tác giả của nó.

A. L. Lunatraxki, uỷ viên thứ nhất Hội đồng Quốc dân Giáo dục thì coi *Sông Đông êm dề* là “một cống hiến có giá trị trong nền văn học viết về đại chúng” (bài *Một năm văn học* đăng trong *Toàn cảnh Đỏ* số I, tháng 4-1929). M. I. Calinhin, chủ tịch Liên Xô, cũng viết “Tôi coi *Sông Đông êm dề* là tác phẩm nghệ thuật xuất sắc nhất của chúng ta. Có những đoạn viết đặc biệt có sức mạnh” (*Bàn về thanh niên*).

Alếchxây Tônxtôi coi *Sông Đông êm đềm* là một tác phẩm đặc biệt thiên tài, về mặt giá trị nghệ thuật “đứng ở một trình độ cao mà vị tất một tác phẩm nào khác trong nền văn học Xô Viết có thể đạt tới trong khoảng hai mươi năm nay”. “Bộ tiểu thuyết này sẽ sống trong chúng ta, sẽ gây cho chúng ta những cảm xúc sâu sắc, nhưng ý nghĩ lớn lao và cả những điều không đồng ý với tác giả, những ý kiến tranh cãi nữa. Chúng ta sẽ giận tác giả và sẽ yêu tác giả... Một tác phẩm văn nghệ vĩ đại thường là như vậy”.

Macxim Gooxki cũng là người đánh giá Sôlôkhốp rất cao và giúp đỡ Sôlôkhốp rất nhiều. Ông coi *Sông đông êm đềm* là một trong những cuốn sách “nêu hình ảnh Nội chiến lên được rộng rãi, chân thực và tài tình nhất”. Sau khi xem xong Quyển một, năm 1928 Gooxki viết: “Nhìn vào Quyển một thì thấy Sôlôkhốp là một người có thiên tài”. Năm 1929, ông lại viết: “Phadêep, Sôlôkhốp và những thiên tài như họ tạm thời còn ít. Nhưng như chúng ta đã biết, giai cấp công nhân đánh giá rất đúng đắn các nhà nghệ thuật ngữ ngôn của mình”.

Năm 1930, Gooxki có mời Sôlôkhốp đến gặp ông ở Xôrentô (Italia), nhưng chính phủ phát xít của Mutsôlini đã không chịu cấp hộ chiếu nhập cảnh cho Sôlôkhốp, vì vậy mãi đến tháng tư năm 1931, Sôlôkhốp mới được gặp Gooxki ở gần Matxcova. Lần gặp này đã có ý nghĩa rất lớn đối với công việc sáng tác của Sôlôkhốp.

Hồi ấy Sôlôkhốp đang gặp rất nhiều khó khăn do Hội các Nhà văn Vô sản Nga gây ra. Sôlôkhốp viết thư cho Gooxki nói rằng ông bị họ kết tội là “bào chữa cho bọn phiến loạn phản cách mạng ở vùng sông Đông”: “Họ xem phần sáu, không hiểu rằng những điều tôi viết ra là sự thật lịch sử, nên đã có xu hướng rõ ràng là phản đối nó. Họ bảo rằng muốn xuất bản thì nhất định phải vứt bỏ nhiều đoạn mà tôi coi là đặc biệt quý báu. Nếu có mười người chủ trương vứt bỏ mười chỗ khác nhau thì

thật là thú vị. Nghe theo tất cả các ý kiến của họ thì phải cắt bỏ đến ba phần tư.”

Goocki xem xong bản thảo nói rằng: “Đây là một tác phẩm có giá trị nghệ thuật rất cao”.

Sau lần gặp mặt nói trên, Sôlôkhốp đã viết thư cho Goocki: “Tôi rời khỏi Klaxcôp với cả một bầu dũng khí và nhiệt vọng để làm việc. Thưa đồng chí Alêchxây Macximôvit kính mến, xin cảm ơn thái độ nồng nhiệt quan tâm của đồng chí đối với tôi”.

Sau khi Quyển một và Quyển hai được xuất bản, Xtalin đã gọi Sôlôkhốp là “nhà văn ưu tú của thời đại chúng ta”, nhưng cũng có nêu vài điểm sai lầm của Sôlôkhốp trong khi miêu tả vài nhân vật lịch sử hồi Nội chiến, chẳng hạn như Pôtxencôp, nhờ đó khi tái bản Sôlôkhốp đã sửa chữa được.

Như vậy là chưa tròn hai mươi tư tuổi, chỉ sau bốn năm bước chân vào làng văn mà chưa kể hai tập truyện ngắn có giá trị, Sôlôkhốp đã viết xong được một nửa bộ truyện dài được ngay các bậc đàn anh trong văn học cũng như những nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước Liên Xô thời bấy giờ đánh giá với những lời hết sức tốt đẹp, một tác phẩm mà ngày nay chúng ta không ngại dành cho tính từ “vĩ đại”.

Nhà văn lão thành Xêraphimôvit đã không nói ngoa chút nào khi ông dùng hình tượng “một con đại bàng non bất thần vẩy lên đôi cánh mênh mông” để chỉ Sôlôkhốp.

Tuy nhiên chúng ta cũng cần nhận xét rằng đối với thời bấy giờ ở Liên Xô, thành công sớm sủa như Sôlôkhốp trong văn học hoàn toàn không phải là ngoại lệ. Vxêvôlôt Visnhepxki đã xuất bản tập truyện đầu tiên của ông năm 1924, tức là khi mới hai mươi ba tuổi; Alêchxan Phadêep cũng đã xuất bản cuốn truyện dài được toàn thế giới biết tiếng *Huỷ diệt* năm hai mươi nhăm tuổi.

Trong cách mạng, trong chiến tranh, con người ta thường phải sớm sống một cuộc đời độc lập, sớm tìm ra con đường của mình, sớm trưởng thành nếu tìm thấy được con đường đúng đắn.

Nhưng các nhà văn mà chúng ta gọi là quá trẻ ấy đã phải thử nghiệm rất nhiều, đã trải qua những giông bão và chấn động mà những con người thuộc các thế hệ khác chưa chắc đã gặp phải trong cả một cuộc đời.

Phadêep có kể lại như sau về tình hình thanh niên Liên Xô bước vào làng văn hồi ấy: "Nội chiến chấm dứt. Khi chúng tôi, những thanh niên, có người là đảng viên, nhưng phần lớn chưa là đảng viên, từ khắp nơi khắp chốn trên lãnh thổ bao la của Tổ quốc về gặp nhau, chúng tôi đã rất dỗi ngạc nhiên vì tuy số phận từng người có khác nhau, nhưng sao cuộc đời chúng tôi lại giống nhau đến thế. Con đường của Phuocmanôp, tác giả của *Trapaep* cũng thế. Con đường của Sôlôkhốp, người trẻ nhất và có lẽ cũng có tài nhất trong đám chúng tôi cũng thế. Chúng tôi bước vào làng văn hết đợt nọ đến đợt kia, chúng tôi đông lắm. Người nào cũng đem theo kinh nghiệm của cuộc sống riêng, cá tính riêng. Chúng tôi cảm thấy cái thế giới mới này là của mình và đều yêu thế giới ấy. Vì vậy chúng tôi đã kết thành một khối". (*Diễn văn tại Hội Hữu nghị Pháp-Xô. Pari 1949*).

Để hiểu rõ hơn về Sôlôkhốp và *Sông đông êm đềm*, chúng ta thử xem ông đã bước vào làng văn với những kinh nghiệm của cuộc sống riêng như thế nào.

"Tôi chôn rau cắt rốn ở sông Đông. Ở đấy, tôi đã lớn lên, đã học tập, đã được bồi dưỡng thành con người và thành nhà văn, được giáo dục thành một đảng viên của Đảng Cộng sản chúng ta. Tôi là người yêu Tổ quốc vĩ đại và hùng mạnh, tôi cũng kiêu hãnh nói rằng tôi là người yêu quê hương yêu dấu của tôi" (*Lời phát biểu của Sôlôkhốp với cử tri, Pravda, 11-12-1937*).

Mikhaïl Alêchxandrôvit Sôlôkhốp sinh ngày 11 (theo lịch cũ của nước Nga là ngày 24) tháng Năm năm 1905 ở thôn Krugilin trấn Vôsênxciaia tỉnh Quân khu Sông Đông, nay là huyện Vôsênxciaia tỉnh Rôxtôpxki, nước Cộng hoà Liên bang Xô-viết Xã hội chủ nghĩa Nga.

Mẹ ông là một người dân bà Ukraina xuất thân từ một gia đình nông nô, chồng trước là một người Côdắc sông Đông. Bố ông là một người Nga “ngụ cư”, “gieo lúa mì trên mảnh đất mua của người Côdắc, làm nhân viên bán hàng cho hãng huôn trong thôn, làm quản lý nhà máy xay chạy bằng hơi nước.” (*Tự truyện*, 1931).

Cả gia đình chỉ ở trong một căn nhà đất lợp lau với hai phòng nhỏ xíu, nhưng ông bố cũng có một tủ sách với những tác phẩm của Gôgôn, Lep Tônxtoi, cùng một số tác giả cổ điển khác và ông đã cố tìm mọi cách cho con được ăn học. Năm 1912, Sôlôkhốp bắt đầu theo học một thầy giáo trong thôn, mới một năm đã biết đọc biết viết. Và từ đấy, tối tối bên ngọn dầu trong phòng ngủ, cậu bé bắt đầu làm quen với những cuốn sách văn học đầu tiên.

Sôlôkhốp lên chín thì Đại chiến Thế giới Thứ nhất bùng nổ. Cũng năm ấy, Sôlôkhốp từ già bố mẹ lên tỉnh vào trung học. Tạm biệt những buổi câu hàng ngày bên bờ sông Tria, những phiên chợ chủ nhật, những buổi nghe dân ca Côdắc, những giờ phút kẹp hai bàn chân không giầy vào bụng một con ngựa, hai tay nắm chặt lấy bờm nó, mặc cho nó phì nước đại.

Trong các môn dạy ở trung học, cậu bé Sôlôkhốp thích nhất lịch sử và văn học. Cậu bắt đầu làm quen với một số tác phẩm cổ điển của văn học Nga. Cậu mê Gôgôn, đọc nhiều Puskin, Lecmôntôp, Trêkhốp, Gooeki. Cũng hồi này, Sôlôkhốp bắt đầu hoạt động văn học, cậu làm những bài vè, dựng một số truyện

của Gôgôn thành kịch, tự soạn lấy những vở kịch một màn và đóng những vai trong đó.

Rồi cách mạng tháng Mười bùng nổ: "Hồi ấy tôi đang học ở trường trung học con trai của một huyện lỵ tỉnh Vônhegiocxaia. Năm 1918, khi đạo quân chiếm đóng của Đức tiến tới gần thành phố này (Bôgutra), tôi bỏ dở việc học tập để về nhà. Sau đó cũng không thể học tiếp được nữa vì tỉnh Sông Đông đã trở thành vũ đài của cuộc nội chiến tàn khốc" (*Tự truyện* viết ngày 10-3-1934 ở trấn Vônsexcxaia).

Nội chiến. Thế là chấm dứt thời thơ ấu tươi đẹp, bắt đầu một thời niên thiếu quá sớm, đầy giông bão. "Hồi Nội chiến, tôi ở vùng sông Đông. Từ năm 1920, tôi vào bộ đội và đã rong ruổi khắp vùng sông Đông. Tôi đã làm công tác lương thực trong một thời gian dài. Chúng tôi đuổi theo những toán thổ phỉ hoành hành ở vùng sông Đông cho tới năm 1922, cả các toán thổ phỉ ấy cũng đuổi theo chúng tôi. Tất cả đã diễn ra đúng phải như thế. Nhiều lần tôi đã lâm vào những tình thế gay go. Nhưng đến nay tôi đã quên tất cả các chuyện ấy rồi".

Song thật ra thì các chuyện ấy, Sôlôkhốp không thể nào quên. Đây chỉ là ông không muốn nói nhiều về mình.

Bọn culắc cất giấu lương thực, hòng làm chết đói công nhân ở các thành phố và làm tê liệt các đơn vị Hồng quân trên các mặt trận. Sôlôkhốp mới mười lăm tuổi đã tình nguyện gia nhập đội trung thu lương thực, làm qua rất nhiều công tác: anh nuôi trong đơn vị, xạ thủ súng máy, chính trị viên, trong khi đó ông vẫn hằng hái tham gia nhiều công tác xã hội và văn hoá trong trấn như xóa nạn mù chữ cho những người lớn tuổi, hoạt động trong nhóm kịch không chuyên của trấn.

Rồi những tên phản cách mạng đủ mọi màu sắc: Mensêvích, Xã hội cách mạng, Vô chính phủ, Bạch vệ lợi dụng các khó khăn về kinh tế, xuyên tạc chính sách, kích dân Côđac nổi loạn. Năm

1921, trong vùng sông Đông xuất hiện những tên thổ phỉ Phômin, Mêlikhốp, Maxlakhốp. Trên gác chuông nhà thờ ở Cacghinxcaia suốt ngày đêm phải có người canh gác. Hễ thoáng bóng một toán thổ phỉ xuất hiện ở xa là cái chuông lâu đời đã rỉ xanh đóng liền hồi để báo động. Các nhà hoạt động địa phương cùng các chiến sĩ Hồng quân cầm súng nấp sau dãy tường vi bằng đá sẵn sàng đánh trả. Nhà thờ biến thành pháo đài.

Sau một trận chạm trán với toán thổ phỉ Phômin, chủ tịch Xô Viết Grusinxcaia là A.I.Côdurin đã cùng năm chiến sĩ trong đội trung thu lương thực địa phương bị chúng chém chết rồi vùi xác trong một nấm mồ chung trên bờ sông Tria, sau trụ sở Xôviết Cacghinxcaia.

Chắc hẳn Sôlôkhốp không quên những cuộc tranh cãi giữa mình và chính tên phỉ Phômin này về cách đánh giá chính quyền Xôviết. Hồi ấy Phômin còn là một đại đội trưởng kỵ binh Hồng quân và ở nhờ cùng một nhà với Sôlôkhốp tại thôn Baxki. Chỉ ít lâu sau hôm ấy, Phômin đã làm loạn và lôi kéo một số đàn ông Côđắc chạy theo hắn.

Sôlôkhốp không thể quên lần ông bị bọn Vô chính phủ bắt được trong một trận chiến đấu. Chính tên trùm phản động Macnô đã tra hỏi Sôlôkhốp và dọa bắt được lần thứ hai thì sẽ treo cổ lên. Lần ấy, chỉ nhờ một sự may mắn khó giải thích, Sôlôkhốp mới không phải chịu chung số phận của toàn thể các chiến sĩ Trung đoàn Quốc tế mà ông đã đưa tang tại trấn Bôcốpxcai sau khi anh em bị bọn Vô chính phủ chém chết hết. Thật hủ vía, nhưng chính nhờ đó mà Sôlôkhốp đã có những tài liệu và ấn tượng sống động để miêu tả nội bộ bọn phản động như trong *Sông Đông êm đềm*.

Tuy nhiên Sôlôkhốp đã không chỉ mang theo lên Matxcova những hình ảnh máu lửa. Trong trí nhớ của ông đã in sâu những cảnh trong ngày thành lập ácten nông nghiệp đầu tiên của vùng

Đông Thuợng tại thôn Krugilin chôn rau cắt rốn của ông, ngày chiếc máy kéo đầu tiên của vùng này được đưa về công xã nông nghiệp “Chiến sĩ Hồng quân Sư đoàn Sông Đông”. Hôm ấy già trẻ gái trai Côđắc đã lũ lượt đến đây, tựa như để xem một phép mầu báo tin một thời đại mới đã bắt đầu.

Sôlôkhốp đã cầm vũ khí trong tay, trực tiếp chiến đấu cho tới 1922, khi tất cả các toán thổ phỉ trong vùng đều bị tiêu diệt mới thôi. Nhưng trong thời gian “rong ruổi khắp vùng đất sông Đông” như thế, ông vẫn có những dịp trực tiếp tập dượt, chuẩn bị cho công việc viết văn sau này.

Trong hai năm 1920 và 1921 đã có một nhóm kịch không chuyên hoạt động ở Cacghinxcaia dưới sự chỉ đạo của ông giáo địa phương T.T. Mưukhin. Alêchxây

Xivôvôlốp, một người thường xuyên cùng Sôlôkhốp diễn kịch đã kể lại:

– Chúng tôi đã bắt đầu với những vở kịch vui của Gôgôn: *Con gấu, Cầu hôn, Lễ kỷ niệm*. Mikhain đặc biệt thích đóng các vai buồn cười và trong khi diễn bao giờ anh chàng cũng phải “cương” thêm những câu nào đó. Việc ấy thì không ai có thể cấm nổi Mikhain. Mỗi tuần chương trình biểu diễn lại thay một lần. Anh em trong nhóm cố chọn trong số các vở có thể kiếm được. Mikhain cũng mang tới vài vở nào đó, và lần nào cũng nói: “Đây, mình dựa vào trong sách viết lại đây này”. Và chính các vở “viết lại” ấy đã làm bà con trong trấn rất thích. Tất nhiên chẳng ai ngờ rằng tác giả lại là anh chàng trẻ tuổi trong nhóm. Chúng tôi đã trình diễn theo kiểu như thế vở *Tướng quân vô địch* cải biên từ vở *Anh chàng ngớ ngẩn* của Phônvinđin (trong đó vai gã lười được dành cho Sôlôkhốp). Chúng tôi cũng đã dựa vào các giai thoại lưu truyền trong dân Côđắc về anh lính hầu thông minh và tên tướng ngu xuẩn để dựng vở *Anh lính hầu và ông tướng*.

Năm 1921, Chủ tịch Ủy ban Cách mạng quân khu Đông Thượng X.I. Usacôp đã có dịp xem một buổi diễn. Ông rất thích và đã khuyên các nghệ sĩ không chuyên nên lần lượt tới các thôn để trình diễn. Anh em đã làm theo lời khuyên và đã đi qua nhiều thôn.

Tuy vậy, sang đến năm 1922 thì không một thành công nào trên sân khấu địa phương có thể giữ chân Sôlôkhốp được nữa. Chàng thanh niên diễn viên gần như bầm sinh đã lên Matxcova theo tiếng gọi của ngòi bút, và có lẽ chính anh cũng không ngờ rằng mình sắp sửa viết

Tác phẩm vĩ đại nhất về thời kỳ Nội chiến

Sông Đông êm đềm đã có tiếng vang rất lớn không những ở Liên Xô mà còn ở cả nước ngoài.

Sau khi ở nước Anh phát hành bản dịch của S. Gari (1934), nhà văn Giêch Lĩnxây viết: "Mikhain Sôlôkhốp là nhà văn nước ngoài đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống văn hoá ở nước Anh. Mọi người đều công nhận rằng các cuốn tiểu thuyết của ông có những mẫu sắc và hình ảnh rộng rãi, phong phú đến nỗi có thể nói là rất gần với các tác phẩm cổ điển của thế kỷ 19". Nhiều nhà phê bình khác cũng nhất trí coi *Sông Đông êm đềm* là một cuốn tiểu thuyết "độc đáo và có tính chất giáo dục", "vượt rất xa những cuốn sách đang tràn ngập các tủ kính".

Tuy nói chung không thể không nói đến giá trị văn học của *Sông Đông êm đềm*, nhưng báo chí phản động ở nước Anh cố lờ đi không nói đến chủ đề tư tưởng của cuốn tiểu thuyết, mà chỉ hướng người đọc vào những hình ảnh "về đời sống của một trấn Côdắc trong hoà bình, chiến tranh và cách mạng, một đời sống xa lạ và kỳ dị đối với một người Anh". Một nhà xuất bản còn

quyết định phát hành tác phẩm của Sôlôkhôp dưới cái tên *Tình yêu Côdắc*, nhằm có được một tác động quảng cáo rõ tiền.

Để xác định chủ đề tư tưởng của *Sông Đông êm đềm*, chống lại các sự xuyên tạc trên đây, ngày 16-6-1934, Sôlôkhôp đã viết bài *Gửi các bạn đọc người Anh*, trong đó có đoạn:

“Tôi có phần không yên lòng vì thấy ở nước Anh cuốn sách này bị coi là một tác phẩm ly kỳ viết về một vùng xa lạ. Có lẽ tôi sẽ sung sướng nếu phía sau các cảnh tả đời sống của người Côdắc sông Đông mà người châu Âu chưa có dịp làm quen, các bạn đọc người Anh nhìn thấy được một điều khác là bước tiến khổng lồ trong phương thức sinh hoạt, trong đời sống và tâm lý con người được thực hiện trong chiến tranh cách mạng.

“Nhiệm vụ của tôi không phải chỉ là miêu tả các tầng lớp xã hội khác nhau trên sông Đông trong thời gian hai cuộc chiến tranh và trong cách mạng, không phải chỉ theo dõi số phận bi kịch của những cá nhân riêng biệt rơi vào những bước ngoặt lớn của những sự việc xảy ra trong những năm 1914-1921, mà còn nêu cả những con người trong những năm xây dựng hoà bình dưới chính quyền Xô-viết. Làm nhiệm vụ đó đã có cuốn sách gần đây nhất của tôi là *Đất vô hoang*.

Thật vậy, trong khi kể cho chúng ta nghe một cách vô cùng hấp dẫn cuộc tình duyên sôi nổi, éo le của Acxinhia và Grigôri với những đoạn sống động, gần như quá thật, trong khi thuật lại những cuộc chém chết khủng khiếp trong chiến tranh và cách mạng, trong khi miêu tả những phong cảnh, những sinh hoạt, phong tục tập quán rất độc đáo của vùng sông Đông, tác giả đâu có tự đặt cho mình cái mục đích thường gặp thấy ở phần lớn các nhà văn tư sản: gọi tình, uớt át, gây cảm giác rung rợn hoặc đánh vào tính hiếu kỳ của người đọc.

Mục đích hộ sử thi trường thiên của Sôlôkhôp, đúng như ông nói, là phản ánh một giai đoạn lịch sử vĩ đại quyết định

vận mệnh của nước Nga và nhân dân Nga, một bước ngoặt căn bản trong lịch sử toàn thế giới, sự tan rã thảm hại của các giai cấp bóc lột ở nước Nga, cuộc đấu tranh thắng lợi đầy máu và nước mắt của nhân dân lao động Nga đứng lên giành chính quyền.

Về thời gian, các sự kiện trong truyện diễn ra trong khoảng mười năm (1912-1922).

Quyển một phát hành năm 1928 viết về thời kỳ trước chiến tranh và mấy năm đầu của Đại chiến thế giới thứ nhất, cho tới 1916, miêu tả đời sống trong một thôn Côdắc, những năm nhân vật chính là Grigôri Mêlêkhốp mới bước chân vào đời.

Quyển hai phát hành năm 1929 viết về thời gian từ tháng Mười 1916 đến mùa xuân năm 1918, những ngày tháng Hai năm 1917, hoạt động phản cách mạng của bè lũ Coocnhilốp, Cách mạng tháng Mười vĩ đại, màn đầu của Nội chiến ở vùng sông Đông.

Quyển ba phát hành năm 1933 viết về thời gian từ mùa xuân năm 1918 đến tháng Năm năm 1919, phản ánh cuộc đấu tranh khốc liệt chống bè lũ Bạch vệ ở miền Nam nước Nga.

Quyển bốn phát hành năm 1940 viết về kết cục thảm hại của các thế lực phản động và thắng lợi cuối cùng của nhân dân cách mạng.

Về không gian, tất cả các sự kiện trên đây được miêu tả trong những diễn biến trên một địa bàn rất lớn: khắp Mặt trận miền Tây, nước Nga, Ukraina, Ba Lan, Đông Phổ, Rumania, Pêtecxbua, Matxcova, nhưng chủ yếu là một thôn Côdắc trên bờ sông Đông và một phần tương đối nhỏ của đất nước Nga trải ra hai bên bờ con sông Đông thoạt nhìn tưởng như bốn mùa êm đềm trôi xuôi, nhưng thật ra lại có rất nhiều luồng nước xói ngầm làm cho dưới lòng nó luôn luôn sôi sục.

Không phải ngẫu nhiên mà đầu tiên Sôlôkhôp đã định đặt cho bộ truyện dài này cái tên là *Loạn sông Đông (Đôn-sin-a)* và chúng ta cũng phải nhận rằng cái tên này không phải không chính xác. Nhưng cái tên chính thức *Sông Đông êm đềm* giàu hình tượng, giàu chất thơ, gợi cảm, và mang ý nghĩa phong phú hơn gấp bao nhiêu lần! Bắt nguồn từ những bài dân ca mang những giai điệu mệnh mông đặc thù của vùng Côđắc sông Đông, cái tên này thấm đượm một thi vị địa phương trộn không lẫn lên các sự kiện đầy tính kịch được miêu tả trong truyện, những sự kiện làm cho trong toàn vùng sông Đông cũng như từng trấn, từng thôn, tựa như có một luồng cày rạch qua, chia tất cả những con người trong cái gọi là giai tầng Côđắc vốn thống nhất, nguyên khối, thành hai nửa thù địch nhau, chém giết nhau suốt mấy năm liền. Và tất cả các nhân vật trong truyện, bất kể họ có những cá tính như thế nào, đều bị lôi cuốn vào các sự kiện đó của cuộc đấu tranh giai cấp một sống một còn, đều bị đánh lên quật xuống, vì dưới "lòng sông Đông êm đềm, cá trắng quẫy ngấu", như trong một bài dân ca đã nói.

Trong *Sông Đông êm đềm*, ý thức tôn trọng tính qui luật lịch sử, tôn trọng lô gích của sự vật đã quyết định tính phức tạp của kết cấu bố cục trong tác phẩm. Với kết cấu bố cục phức tạp ấy, Sôlôkhôp đã vẽ lên bức toàn cảnh hùng tráng về cuộc đấu tranh giữa hai thế giới, về quá trình phá vỡ các quan hệ xã hội cũ, truyền thống cũ, phong tục tập quán cũ, và song song với quá trình đó là sự nảy sinh và củng cố những cái mới. Hệ thống các vấn đề trong bộ truyện bao gồm những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn lao: quan hệ giữa số phận cá nhân với vận mệnh lịch sử của dân tộc, tính tất yếu lịch sử và khả năng lựa chọn của con người, các hoàn cảnh lịch sử quyết định những xung đột bị kịch, những kết cục bi thảm.

Người đọc đi vào bức toàn cảnh vĩ đại của Sôlôkhôp hầu như có thể được biết thêm những điều mới lạ và lý thú ở bất

kỳ điểm nào trên đó. Tác giả đã trình bày hệ thống vấn đề của ông bằng những hình tượng văn học hoạt động trong một môi trường thiên nhiên xã hội rất thật và rất cụ thể. Để người đọc tiếp xúc với các nhân vật của ông như với những con người sống thật, Sôlôkhốp đã giới thiệu tỉ mỉ đời sống hàng ngày như nhà ở, cách ăn uống, những cảnh câu cá, săn bắn, công việc đồng áng, các phong tục tập quán cổ truyền như ma chay, cưới xin, việc làng, bản chất yêu tự do, yêu lao động, cương trực, dũng cảm, hiếu động của người Côđắc, toàn bộ cái tổ chức xã hội thối nát, tất cả những sự việc long trời lở đất đang diễn ra và cả triển vọng phát triển tương lai của người Côđắc sông Đông.

Trong công việc này, để bổ sung cho sự quan sát trực tiếp của mình, Sôlôkhốp đã để nhiều công nghiên cứu những tài liệu lịch sử, những tác phẩm lý luận, những hồi ức của người khác, cùng mọi tài liệu có liên quan tới các sự kiện được miêu tả. Có thể nói là song song với việc viết văn, Sôlôkhốp đã làm cả một công trình nghiên cứu khoa học, và do đó ông đã giúp người khác có thể dựa vào tác phẩm của ông mà nghiên cứu một số vấn đề khoa học. Chắc hẳn một phần vì thế mà Sôlôkhốp đã được bầu làm viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Nhà sử học Sôttaicôp viết: “Trước khi *Sông Đông êm dềm* và *Đất vô hoang* ra đời, tôi chưa có được một khái niệm chính xác về tầng lớp Côđắc hiện đại. Hai bộ tiểu thuyết của Sôlôkhốp đã giúp tôi biết được đời sống của dân Côđắc sông Đông nhiều mặt, giúp tôi làm quen với phương thức sinh hoạt Côđắc, vạch cho tôi thấy tính cách và tâm lý của người Côđắc” (*Bình luận Văn học số 19-20 năm 1937*).

Nhà phê bình Pecchôp viết: “Việc tác giả hiểu biết đầy đủ về tài liệu của mình, một sự hiểu biết có thể so sánh với trình độ hiểu biết của một nhà địa chí học, nhân chủng học, sử học về phong tục, sự hiểu biết ấy đã giúp nhiều cho *Sông Đông êm dềm* thành công về mặt nghệ thuật”.

Tuy nhiên cách viết bám chặt lấy sự thật lịch sử của Sôlôkhốp, tính cụ thể lịch sử trong tác phẩm của ông đã làm cho một số người chưa được tiếp xúc với những sự thật tàn khốc thắc mắc, vì thấy tác giả miêu tả quân đội cách mạng và cán bộ cách mạng phạm một số khuyết điểm, đôi khi nghiêm trọng. Họ không hiểu được như Lênin đã viết:

Chủ nghĩa Mác khác với “chủ nghĩa xã hội không tưởng ở chỗ chủ nghĩa xã hội không tưởng muốn xây dựng một xã hội mới không phải với đám nhân lực tạo ra bởi một thứ chủ nghĩa tư bản khát máu, góm ghiec, cướp bóc, buôn bán, mà với những con người hoàn toàn đạo đức, được nuôi dưỡng trong đêm êm chần ấm. Ngày nay(1917) tất cả mọi người đều đã tin chắc rằng ý nghĩ như thế là lối bịch và đã vứt bỏ nó đi rồi, nhưng không phải tất cả mọi người đều đã muốn hoặc đã biết suy nghĩ về bài học ngược lại của chủ nghĩa Mác là người ta có thể (và người ta phải) xây dựng chủ nghĩa cộng sản với số nhân lực, với những con người bị hư hỏng vì bao nhiêu thế kỷ, bao nhiêu ngàn năm nô lệ, nông nô, tư bản chủ nghĩa, sản xuất cá thể tũn mủn, và chiến tranh của tất cả mọi người chống tất cả mọi người để giành một chỗ nhỏ trên thị trường, để tăng giá sản phẩm hay tăng giá lao động”.

Quân đội cách mạng phạm phải một số khuyết điểm mà Sôlôkhốp nêu lên như vậy chính là vì những người quân nhân cách mạng ấy vừa thoát thai từ một quân đội của Nga hoàng đã bị đầu độc qua bao nhiêu thế kỷ, hoặc từ những lớp công nhân và nông dân chưa triệt để giác ngộ hoặc chưa nắm được chính sách, đồng thời lại có thêm những tên phản động từ bên trong phá hoại ra.

Có người lại trách Sôlôkhốp là quá “tàn nhẫn” trong khi thuật lại không chút che đậy những chuyện diệt trừ các phần tử phản cách mạng. Nhân vật Stôcman trong truyện đã trả lời thay Sôlôkhốp bằng cách dẫn lời Lênin: “Người ta không

đi gắng làm cách mạng được". Cách mạng và phản cách mạng là một mất một còn. Chính giai cấp tư sản đã có kinh nghiệm đắng cay ngày 18 Bruyme khi họ bị bọn Bảo hoàng quay lại làm "khủng bố trắng". Gần đây chuyện các phần tử phản cách mạng chưa bị diệt trừ phản công chiếm lại chính quyền ở Chilê và giết hại các cán bộ cách mạng và nhân dân lao động Chilê là một trong những kinh nghiệm đầm máu rõ ràng nhất.

Lời Sôlôkhốp trong bài *Gửi các bạn đọc người Anh* đã trả lời đích đáng cho luận điệu tư sản phê phán các tình tiết trong cách mạng của *Sông Đông êm đềm* là "tàn nhẫn".

"Trong các bài bình luận của báo chí Anh, tôi thường thấy có những lời chê trách rằng tôi đã nêu sự thật một cách "tàn nhẫn". Một vài nhà phê bình còn nói khái quát cả đến "tính chất tàn nhẫn của người Nga".

"Về điểm thứ nhất, tôi nhận lời trách đó và nghĩ rằng nhà văn nào mà tô điểm cho sự thật, trực tiếp tổn hại đến chân lý và mòn trớn tình cảm của người đọc thì nhà văn đó là một nhà văn tồi. Cuốn sách của tôi không nằm trong số các cuốn mà người ta đem ra đọc sau bữa trưa, các cuốn mà mục đích duy nhất chỉ là trợ lực cho việc tiêu hoá hoà bình.

"Con về "tính chất tàn nhẫn của người Nga" thì vị tất nó đã hơn gì tính chất tàn nhẫn của những dân tộc khác. Trong mấy năm 1918-1920, Tổ quốc tôi đang bị dày vò đau khổ thì có những nước văn minh đem quân đến định dùng bàn tay vũ trang bắt nhân dân Nga phải tuân theo ý muốn của họ, như vậy chẳng tàn nhẫn, vô nhân đạo gấp mấy hay sao?".

**Những điển hình tổng hợp tâm lý
xã hội tìm trong nhân dân lao động**

Sông Đông êm dề phản ánh cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai phe cách mạng và phản cách mạng trên vùng sông Đông. Đại biểu cho phe phản cách mạng là tên địa chủ Litnhitki, tên phú nông Coocsunốp, tên tư sản Môkhốp. Bọn này ủng hộ bè lũ phản động trong nước và quân đội can thiệp của nước ngoài, làm cho sông Đông êm dề chìm trong máu và lửa hồng quay lại hưởng thụ, bóc lột, đàn áp như xưa. Đại biểu cho phe cách mạng thì có anh công nhân Côtliarốp, anh cố nông Côsêvôi cùng những người cộng sản khác như Pôtchencốp, Buntruc, Stócman, Anna.

Nhưng đặc điểm của *Sông Đông êm dề* là trung tâm hệ thống hình tượng trong đó không phải là những nhân vật trong hai phe đối nghịch ấy, mà lại là những đại biểu của lớp người hoang mang dao động đứng giữa hai lực lượng đó là tầng lớp trung nông, những người tiểu tư sản ở nông thôn mà Grigôri Mélékhốp là hình tượng nổi bật nhất.

Chúng ta biết rằng Lênin rất quan tâm đến vấn đề liên minh giữa giai cấp vô sản với trung nông, vấn đề các con đường trung nông tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về bản chất kinh tế, thái độ chính trị và tính chất quan trọng của tầng lớp trung nông, chúng ta hãy ôn lại những lời dạy của Lênin:

“Giai cấp tiểu tư sản ở vào một trạng hướng kinh tế với những điều kiện sinh hoạt làm cho nó không thể không tự đổi mình được. Nó tự nhiên và tất nhiên khi thì ngã theo giai cấp tư sản, khi thì ngã theo giai cấp vô sản. Về mặt kinh tế nó không thể có một “đường lối” độc lập. Quá khứ của nó kéo nó về với giai cấp tư sản, tương lai của nó kéo nó về với giai cấp vô sản. Lý trí của nó kéo nó về với giai cấp vô sản. Thiên kiến

(theo cách nói của Mác mà chúng ta đã biết) của nó kéo nó về với giai cấp tư sản”.

“Người trung nông không phải là kẻ thù của chúng ta. Họ đã nghiêng ngả, đang nghiêng ngả và còn nghiêng ngả. Nhiệm vụ tác động tới những con người nghiêng ngả không đồng nhất với nhiệm vụ lật đổ giai cấp bóc lột và đánh bại những kẻ thù tích cực”.

“Chỉ qua một cuộc đấu tranh lâu dài và khốc liệt, kinh nghiệm đau khổ của giai cấp tiểu tư sản nghiêng ngả mới đưa nó đến kết luận rằng chuyên chính vô sản tốt hơn chuyên chính tư sản, sau khi đã so sánh nền chuyên chính thứ nhất với nền chuyên chính thứ hai”.

“Cuối cùng, chính những sự nghiêng ngả của nông dân, đại biểu chủ yếu của quần chúng lao động tiểu tư sản đã quyết định vận mệnh của chính quyền Xô viết cùng chính quyền của bọn Côntrắc, Đênhikin. Nhưng cái “cuối cùng” ấy đã phải trải qua một giai đoạn đấu tranh gay go và khảo nghiệm nặng nề khá lâu dài”.

Chúng ta thấy tất cả các ý kiến kể trên được thể hiện một cách trọn vẹn, cụ thể và sống động biết bao trong các nhân vật trung nông của *Sông Đông êm đềm*, nhất là trong nhân vật chính Grigôri Mêlêkhốp. Có cảm tưởng như Sôlôkhốp chủ tâm tập trung “minh họa” cho vấn đề cực kỳ gay go và có tính chất quyết định này trong công tác Nhà nước và công tác chính trị của Đảng.

Tuy các sự việc trong truyện diễn biến qua một khoảng thời gian dài từ tháng Năm năm 1912 đến tháng Ba năm 1922, nhưng gần nửa tác phẩm (từ chương 21 Phần năm đến Phần bảy) đã được dành để viết về hai Năm Nội chiến (tháng Tư 1918 đến tháng Ba 1920), tức là thời kỳ người trung nông Côđắc nghiêng ngả nhất.

Trong hình tượng Grigôri chúng ta thấy tập trung đầy đủ và cao độ tất cả các tính chất của giai cấp mà chàng là đại biểu, nhưng Sôlôkhốp đã không hạn chế nhân vật của ông trong một hình vẽ sơ lược hoặc một công thức khô khan về thế giới quan và nhân sinh quan giai cấp. Cá tính của Grigôri, chuyện tình duyên của Grigôri, gia đình Grigôri, cả đến các đặc điểm thể chất của Grigôri đều hết sức độc đáo, có thể nói là trộn không lẫn, nhất là cái kết cục thể thảm của Grigôri thì đâu phải là của tất cả mọi người trung nông Côđắc.

Nhưng về tính chất giai cấp thì Grigôri rất giống tất cả những người trung nông Côđắc. Cũng như mọi người lao động Côđắc khác. Grigôri yêu tự do, yêu quê hương, yêu công việc đồng áng, yêu ngựa, Grigôri dũng cảm, cương trực, và cũng bài ngoại như mọi người Côđắc khác. Bao nhiêu năm sống dưới ách áp bức của bè lũ vua quan, những cảnh đói rét, chết chóc, hoang tàn mà chiến tranh đem lại đã cho Grigôri một kinh nghiệm xương máu là không thể đi theo bọn Bạch vệ được. Nhưng do truyền thống chế độ gia trưởng, tư hữu đã truyền vào trong máu Grigôri "qua sữa mẹ", do tác động tuyên truyền của bọn phản động và do ảnh hưởng của những người khác trong gia đình, do hư vinh, Grigôri đã không thể về được với Đảng cộng sản.

Cả Hồng quân lẫn quân Bạch vệ, Grigôri đều không muốn họ tiến vào trong thôn xóm của mình, nhưng cả Hồng quân lẫn quân Bạch vệ vẫn liên tiếp tiến qua thôn, thay nhau ở lại trong thôn, còn bản thân Grigôri thì bị hất từ bên nọ sang bên kia không biết đến bao nhiêu lần, như một quả bóng.

Nhiều hoàn cảnh cụ thể chẳng hạn mối thù về anh trai bị quân cách mạng giết, đã đẩy Grigôri đi theo bọn Bạch vệ, nhưng Grigôri vẫn cảm thấy mình chẳng có chút gì giống bọn sĩ quan Bạch vệ.

Bản chất Grigôri ngay thẳng, cương trực, không muốn cướp bóc, giết người, nhưng một khi đã đi theo quỹ dữ thì phải chơi nhùng nhẽ của chúng và lắm lúc chàng vẫn phải làm những điều hại nước hại dân để sau đó lại hối hận day dứt.

Grigôri biết rằng quân Bạch vệ thế nào cũng bị tiêu diệt vì Hồng quân đã vây kín bốn mặt, nhưng lô gích của sự vật vẫn bắt chàng phải cầm đầu theo bọn phản động, để rồi cuối cùng chỉ còn là một tên thổ phỉ, bị tiêu diệt về mặt chính trị, bị tan nát về tinh thần. Cả đến hai người phụ nữ lao động lành mạnh, có tâm hồn tuyệt đẹp là Acxinhia và Natalia cũng vì gần bó đời mình với một con người như Grigôri mà bị đưa đến chỗ chết.

Câu chuyện cuộc đời của Grigôri với tính chất điển hình, cụ thể, và hết sức phong phú của nó, đã trở thành một phần trong một giai đoạn giàu kịch tính nhất của dân Côđac sông Đông. Hơn thế nữa, nó còn phản ánh cả một quá trình lịch sử của nhân dân Liên Xô, của toàn thể loài người, một quá trình có tầm quan trọng rất lớn về xã hội và tâm lý.

Sôlôkhốp làm được như thế là vì ông liên tiếp đặt nhân vật của ông vào những sự kiện bi kịch của lịch sử.

Bi kịch xã hội được chuyển vào sâu trong ý thức Grigôri, và qua nhiều hoàn cảnh đa dạng, Grigôri đã biểu lộ cả một hệ thống trọn vẹn những cách đánh giá, những cảm xúc, đã "lộ nguyên hình" trước mắt người đọc. Qua các bước ngoặt lịch sử, Grigôri luôn luôn đứng trước nhu cầu phải lựa chọn, nhưng do tính chất hai mặt về xã hội, do mâu thuẫn trong bản thân, chàng không thể nào lựa chọn được đường lối đúng đắn. Grigôri không thừa nhận xã hội cũ, nhưng chàng cũng không thể hiểu nổi tình hình thực tế mới đang được khẳng định qua máu lửa, trong đấu tranh, nên cuối cùng luôn luôn đứng trước ngã ba đường lịch sử, vì chàng không tin vào tình hình thực tế mới.

Nghệ thuật cao cường của Sôlôkhôp là ở chỗ ông nhìn thấy được tình hình thực tế trong toàn bộ tính phức tạp của nó, trong các điều kiện chi phối nó, trong các qui luật khắc nghiệt của nó, rồi ông dặt nhân vật của mình vào sâu trong tình hình thực tế ấy để thử nghiệm các phản ứng của nhân vật, nhờ đó mà có thể tiến hành một công trình phân tích tâm lý nhân vật với một qui mô rất lớn, thể hiện được nhân vật một cách cực kỳ cụ thể, sống động, tròn vẹn, làm cho người đọc như thấy được nhân vật đứng trước mặt mình gần như sờ thấy được.

Với cách thể hiện của Sôlôkhôp, người đọc có thể tự mình phân biệt các hoàn cảnh lịch sử xã hội bào chữa cho Grigôri với các sai lầm và tội lỗi của chàng. Tác dụng giáo dục của hình tượng Grigôri không phải ở chỗ Grigôri là một “nhân vật tích cực”, một “nhân vật chính diện” như người ta thường nói, mà là ở bài học xương máu của một con người chọn lầm đường đời.

Từ xưa, các nhà văn vẫn thường quen miêu tả nông dân là những con người đơn giản, quê kệch, thiếu cần, hẹp hòi. Có lẽ Grigôri cùng một số nhân vật khác trong *Sông Đông êm đềm* là những nhân vật nông dân đầu tiên trong văn học thế giới được nêu lên với một nội tâm phong phú như thế. Vì thế có thể nói rằng hình tượng Grigôri là một phát hiện trong văn học thế giới. Và một số nhà nghiên cứu nói cũng đúng rằng cách miêu tả tính cách và số phận của Grigôri, đến chừng mực nào đó, đã góp phần phát triển phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử văn học cũng chưa từng thấy một nhân vật phụ nữ nào trong các tầng lớp lao động được thể hiện với những tình cảm sâu sắc, phức tạp, mãnh liệt, với một vẻ đẹp tâm hồn như Acxinhia. Mười sáu tuổi đời đã phải chịu một đòn khủng khiếp của cuộc đời, tiếp theo là ngay là cảnh chồng con tề hại, trái tim thêm khát yêu thương của Acxinhia chỉ tìm thấy một lối thoát duy nhất là tình yêu của Grigôri, nhưng chính Grigôri còn không tìm được chỗ đứng trong lúc chàng luôn luôn

bị cuộc đời lật sấp lật ngửa như vậy, thì Acxinhia cũng chỉ như một người sắp chết đuối bám vào cánh bèo.

Tuy cùng là hiện thân của giới phụ nữ Côđac bị coi thường và dè dặt, nhưng Acxinhia và Natalia lại là hai tính cách trái ngược nhau. Acxinhia thì sôi nổi, liễu lĩnh, phản kháng ra mặt và tích cực đấu tranh cho hạnh phúc của mình. Còn Natalia lại kín đáo, trầm lặng, nhẫn nhục chịu đựng. Natalia không có cái đẹp kiêu hãnh của một người đàn bà cứng cỏi như Acxinhia, nhưng nàng lại có cái đẹp rất dễ cảm động của người mẹ hiền, một người vợ chung thủy, một người dâu thảo.

Với Grigôri, Acxinhia và Natalia, Sôlôkhốp đã tạo ra được những hình tượng văn học chân thực, sống động, “đầy những tình cảm say đắm lớn lao của con người”. Đây là ý kiến của Alêchxây Tônxtôi về vấn đề này: “Tình cảm trong cuốn tiểu thuyết đã được miêu tả với một sức mạnh rất lớn: tình yêu của Natalia, vợ Grigôri, tình yêu giữa Grigôri và Acxinhia. Miêu tả tình cảm yêu đương là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với một nhà nghệ sĩ. Tình yêu đã được các nhà nghệ sĩ thiên tài nhất miêu tả bao nhiêu thế kỷ nay, và Sôlôkhốp tất phải có một trái tim sôi nổi lắm mới có thể viết được những cảnh yêu đương sôi nổi và mạnh mẽ như trong truyện”.

Ngoài ba hình tượng Grigôri, Acxinhia và Natalia, Alêchxây Tônxtôi cho rằng “Panchêlây Prôcôphiêvit và thằng cháu ông là Misatca đáng được liệt vào những hình tượng cổ điển”.

Trong số các hình tượng muôn hình muôn vẻ của *Sông Đông êm dề*m, những người cộng sản chiếm một vị trí rất quan trọng: anh thợ máy Côtliarốp, anh thợ rèn Garangia, anh thợ nguội Stócman, chị công nhân Anna, tất cả đều là những chiến sĩ cách mạng tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của nhân dân, sẵn sàng hiến dâng đời mình cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Họ là những con người có đức tính cao cả, nhìn thấy rõ cái đích mình

phải tiến tới. Có thể nói rằng họ sống vì lý tưởng cách mạng, nhưng đời sống tình cảm của họ cũng được Sôlôkhốp miêu tả không kém phần mãnh liệt và sống động. Chúng ta không thể không cảm thấy chất thơ hết sức xúc động trong câu chuyện về mối tình giữa Buntruc và Anna, giữa Misca Côtêvôi và Dunhiasca, cô em gái của Grigôri.

Một trong những đoạn viết về người cộng sản gây ấn tượng sâu sắc nhất có lẽ là cảnh Pôtchencốp cùng các chiến sĩ trong đơn vị anh bị đưa ra hành hình. Trước khi chết, Pôtchencốp còn làm đến cùng nhiệm vụ của một người cán bộ chỉ huy là kiểm tra, khuyến khích từng người, sao cho dù chết họ cũng chết với đầy đủ khí tiết của một người cộng sản, một quân nhân cách mạng. Ngay đến lúc sắp bị vòng thông lưng siết vào cổ đến nơi, Pôtchencốp vẫn kiên quyết vạch mặt kẻ thù, chỉ cho quần chúng thấy rõ con đường họ cần phải đi.

Nhân vật "tích cực" thể hiện được đạt nhất có lẽ là Misca Côtêvôi. Là bạn thân từ thời thơ ấu của Grigôri, nhưng xuất thân cố nông, Misca không có một chút gì cái hoang mang, nghiêng ngả của Grigôri. Một khi được giác ngộ rồi thì Misca một mực đi theo con đường của mình, tiến tới mục đích của mình. Misca nhận rõ bạn, thù, không chút mập mờ. Chính quyền Xôviết chiến thắng được ở nông thôn chính là nhờ có những cán bộ như Misca.

Sông Đông êm đềm là một bộ tiểu thuyết có rất nhiều nhân vật. Tất cả các nhân vật đó đều có một sức rung cảm rất lớn, vì tất cả đều chứa đựng mâu thuẫn. Dù mỗi người đều có một số phận riêng, nhưng tất cả đều bị vật vả, xô đẩy, thất điên bát đảo trong cơn lốc chiến tranh và cách mạng. Tất cả các nhân vật đó đều được miêu tả rõ ràng, cụ thể, sâu sắc, điển hình hoá, "Sêchxpiat hoá" cao độ.

Xêraphimôvit đã viết về sự điển hình hoá này: “Những con người của Sôlôkhôp không phải là những nhân vật được vẽ ra, viết ra, không phải chỉ là những nhân vật trên giấy trắng mực đen, mà là những con người lấy thẳng ra từ quần chúng sinh động, nóng hổi. Mỗi người đều có cái mũi, những vết nhăn, cặp mắt nheo lại với những vết chân ngỗng riêng, đều có lời ăn tiếng nói, có lối đi đứng, cách quay đầu, nét cười riêng, đều cảm ghét theo kiểu của mình và tình yêu của họ cũng bùng cháy, nảy lửa và mang một vẻ bất hạnh chẳng ai giống ai”.

Làm thế nào mà chỉ trong một bộ truyện Sôlôkhôp đã vẽ được ra hàng trăm bức chân dung của những con người đa dạng, mà con người nào cũng mang những đặc điểm thể chất và tinh thần phong phú như thế?

Về sống động “như thật” của các nhân vật, cách Sôlôkhôp làm việc và sinh hoạt bám sát đời sống thôn trấn quê hương, cộng thêm hiện tượng khá nhiều người ở địa phương có những đặc điểm thể chất và những tính tiết trong cuộc đời rất giống như một số nhân vật trong *Sông Đông êm đềm* đã làm nhiều người cho rằng nhà văn đã “bê” thẳng nhiều nhân vật trong đời sống vào trong tác phẩm của ông.

Ngay đến nhà xuất bản *Đội cận vệ thanh niên* Liên Xô cũng đã chuẩn bị nhiều năm (nhưng không biết đã xong chưa) để cho ra một bộ *Sông Đông êm đềm* với những bức ảnh chụp những phong cảnh, những sự kiện, những con người thật, sưu tầm trong các cơ quan lưu trữ, các viện bảo tàng và cả trong những tư liệu tư nhân, để minh hoạ các tình tiết trong bộ truyện. Chẳng hạn trong số các tài liệu này có tám ảnh chụp Pôtchencôp và Krivôslucôp ngay khi hai người chỉ huy cách mạng này sắp bị hành hình.

Có cả ảnh chàng Côđắc Khaclampi Ecmaccôp, người trấn Vôsenxcaia, được coi là một trong những nguyên hình

(phototype) của nhân vật Grigôri. Cũng như Grigôri, Khaclampi tính nóng như lửa, gan dạ đến liều lĩnh, có đường gương tuyết diêu, và đã được thưởng rất nhiều huân chương thánh Giôoc trong Đại chiến thứ nhất. Cũng như Grigôri, Khaclampi đã hết sức vất vả trong việc tìm kiếm cho mình một con đường trong cuộc đời và đã gia nhập Tập đoàn quân Ky binh Thứ nhất. Bà cô của Khaclampi nói như đinh đóng cột: "Grigôri là cháu gọi tôi bằng cô đấy. Nhưng tên thật của nó là Khaclampi Ecmacôp. Mikhain (tức Sôlôkhôp N.D) đã lấy tất cả các tài liệu về thằng cháu tôi và sau đó đã viết ra tất cả về nó, tất tần tât".

Nhiều người dân khác ở Vôsenxcai cũng nói chắc chắn rằng họ có gần gũi với một nhân vật nào đó trong tác phẩm của Sôlôkhôp. Không thiếu những "chị em" của Acsinhia. Người ta còn tìm ra một bà già mất lác tên là Lukésca, chết trong những năm 1950. Nhiều người cam đoan rằng bà già này đã được đưa y hệt như thật vào *Sông Đông êm đềm*, cùng với cái tên cùng com của bà, thành người cho Stôcman thuê phòng.

Một trong số các nhân vật được thể hiện rất sống động là cụ Grisaca, ông nội của Natalia. Cũng có một người rất giống nhân vật này trong truyện là ông lão Phadêep, một binh sĩ được thưởng huân chương thánh Giôoc, đã từng được mời lên Matxcova năm 1913 để dự lễ kỷ niệm 300 năm ngày dòng Rômanôp lên ngôi.

Trong hoàn cảnh như thế không khỏi có những nhà nghiên cứu hỏi thẳng Sôlôkhôp rằng trong khi xây dựng các hình tượng văn học của mình, ông có dựa đúng theo những nguyên hình hay không? Chắc hẳn nhà văn thấy một câu hỏi như thế là quá ngây thơ:

— Không thể nào miêu tả con người đúng hệt như họ trong đời sống được đâu. Không phải vì người sống tẻ nhạt hơn các nhân vật trong sách. Nhưng nhà văn phải đúc hợp những nét

nổi bật nhất trong những nhân vật khác nhau, tạo ra những điển hình và những tính cách. Các điển hình và tính cách này, dù mang những tính chất độc đáo đến đâu, dù kỳ dị đến đâu, cũng vẫn có những nét chung của môi trường xã hội của các nhân vật, của toàn thể nhân dân. Những nét của người cùng thời đại với chúng ta.

Tất nhiên không một nhà văn nào có thể xây dựng các hình tượng nhân vật của mình hoàn toàn không dựa vào những vật liệu sẵn có nào đó trong cuộc sống. Nhưng thật ra, cuối cùng Sôlôkhốp vẫn phải dựa vào các qui tắc sáng tác như ông hiểu để đặt bày ra số phận các nhân vật của mình, chứ không thể “bê” y nguyên những con người trong đời sống vào trong truyện.

Một trong những bằng chứng của điều đó là hai quyển cuối, nhất là quyển bốn, đã viết mất nhiều công phu, nhiều thời gian hơn hai tập đầu rất nhiều, vì đó là lúc nhà văn, người “nắm quyền sinh sát” đối với các nhân vật của mình, phải quyết định số phận của từng nhân vật và kết cục của toàn bộ truyện.

Càng về cuối Sôlôkhốp làm việc càng căng thẳng. Ông phải đọc đi đọc lại các phần đã viết, duyệt lại các chặng đường mà từng nhân vật đã qua, cố tính toán xem kết cục lô gích của số phận từng nhân vật, nhất là nhân vật chính phải như thế nào cho phù hợp với cả sự thật trong đời sống lẫn sự thật trong tác phẩm, vì hai sự thật này tuy hai mà một, nhưng lại vẫn tuy một mà hai.

Nhưng người ta có thể tác giả được yên tĩnh mà tính toán cân nhắc cho đâu. Các bạn đọc của Sôlôkhốp lo lắng cho số phận các nhân vật trong truyện chẳng khác gì cho những người thân của họ. Có người đến tận nhà Sôlôkhốp để hỏi xem cuộc đời Grigôri cuối cùng sẽ đi đến đâu. Ông chỉ trả lời lấp lửng:

– Từ đây đến chỗ kết thúc sẽ không còn nhiều nữa. Tôi không nghĩ rằng bây giờ là lúc đáng phải nói đến chuyện ấy.

Thư từ khắp nơi dồn dập gửi đến Vôsenxcaia. Có người van xin tác giả: “Đồng chí hãy để cho Grigôri được sống!” Có người lại như ra lệnh: “Grigôri phải sống!” Có người thì ước hỏi: “Chắc hẳn Grigôri lại về với với bên Đỏ chứ?”.

Sôlôkhốp trầm ngâm nhìn qua cửa sổ về phía dải rừng kéo dài theo sông Đông:

– Mọi người đều mong muốn một kết cục tốt đẹp. Song nếu như kết cục ấy nặng nề thì sao?Tôi chỉ có thể nói một điều: ý kiến sẽ khác nhau về những điều tôi sắp sửa viết ra.

Thế rồi một hôm bạn đọc khắp nơi thở dài nhẹ nhõm:

“Một buổi mai đầy sương mù, lần đầu tiên sau khi khỏi bệnh, Acxinhia bước ra thêm. Acxinhia có cảm tưởng như tất cả đều đẹp như nàng chưa từng thấy bao giờ, tất cả đều như nở hoa với những màu sắc vừa đậm đà vừa mịn màng, tất cả đều như đang rực lên dưới nắng”.

Thôi, thế là mọi mặt sẽ tốt đẹp, sự sống đã chiến thắng sau bao nhiêu gian truân khổ ải, Grigôri và Acxinhia của mọi người sẽ được hưởng một hạnh phúc xứng đáng. Nhưng đâu có thế.Chỉ ít lâu sau người ta đã phải đọc:

“Grigôri chôn Acxinhia của chàng dưới ánh sáng rực rỡ lúc sớm mai. Grigôri từ biệt Acxinhia và tin rằng mình sẽ không rời xa nàng lâu lắm.”

Thật là tàn nhẫn. Thật là khắc nghiệt. Và Sôlôkhốp chỉ còn có thể an ủi các bạn đọc của ông:

– Cuộc đời như thế đấy, các bạn ạ.Không thể xoa vuốt cuộc đời cho nó trơn mượt được đâu. Không làm như thế được đâu.

Sôlôkhốp vĩ đại một phần chính là vì trong khi hình như nắm trong tay mình cái quyền sinh sát “ngang với Thượng đế”, muốn đặt bày số phận các nhân vật của mình như thế nào cũng

được, ông vẫn biết rất rõ những lúc nào cần phải tự nhủ: “Không làm như thế được đâu!”.

Suốt bốn quyển của bộ sử thi vĩ đại, người đọc gặp thấy rất nhiều tấn bi kịch, của những cá nhân cũng như những tập thể, đôi khi dữ dội, rùng rợn, tàn nhẫn như trong các vở bi kịch Hy Lạp cổ đại. Nhưng cái lực và cái thế của quần chúng cách mạng được thể hiện lớn lao, áp đảo như thế trong các phần cuối vẫn khẳng định một tinh thần lạc quan, khẳng định niềm tin vào chiến thắng của sự sống, của cái mới qua những cơn đau ghê gớm lúc trở dạ.

Khi nhìn thấy hàng trăm nhân vật, phần lớn là những tính cách cách mạng được đưa ra trong hành động vào những giờ phút lịch sử chuyển hướng, người xem có cảm tưởng như nhân dân, toàn thể nhân dân trở thành nhân vật của bộ truyện, và bản anh hùng ca của Sôlôkhốp tựa như trải rộng trước mắt chúng ta những đợt sóng cuộn cuộn của dòng đời, và chúng ta không thể không cảm thấy bị lôi cuốn theo nhịp tiến hùng tráng của lịch sử qua những kỳ công cách mạng.

Dùng tiếng nói dân gian để thể hiện đời sống dân gian

Sông Đông êm đềm là một tác phẩm có tính chất nhân dân rất sâu sắc. Tính chất nhân dân ấy được biểu hiện không những ở chỗ Sôlôkhốp lo lắng đến vận mệnh con người, đem nghệ thuật của mình phục vụ nhân dân, nêu những nhân vật thoát thai từ quần chúng nhân dân, khám phá ra một đời sống tình cảm phong phú, phức tạp trong những người nông dân bình thường, mà còn ở chỗ tác giả học tập tiếng nói dân gian, dùng tiếng nói ấy một cách rất sáng tạo, rất đắt.

Alêchxây Tônxtôi đã nhận xét về vấn đề này: “Ngôn ngữ hình tượng, tính cách nhân vật, thiên nhiên, đời sống, quan niệm cái đẹp, tất cả đều hoàn toàn xuất phát từ nhân dân. Lời tác giả kể cũng như lời đối thoại của các nhân vật trong Sôlôkhôp đều sống động, mang tính chất dân gian, chân thực, chính xác, và bao giờ cũng xuất phát từ sự quan sát sắc bén, hiểu biết cảm quan sâu sắc về đối tượng”.

Việc Sôlôkhôp kiên quyết dùng tiếng nói dân gian cho thấy rõ lập trường của ông trong cuộc đấu tranh về ngôn ngữ văn học của giới văn nghệ Liên Xô thời bấy giờ.

Hồi ấy, các nhà văn trong nhóm “Prôletcun” (Văn hoá vô sản) chủ trương đoạn tuyệt với vốn cũ dân tộc, xây dựng ngôn ngữ văn học từ một chỗ “vô thiên vô địa”. Còn bọn nhà văn “cu lắc” lại lợi dụng hình thức dân gian cổ truyền để che đậy cái nội dung phản động, để xuyên tạc hình ảnh người nông dân. Trái ngược với cả hai phái trên, các nhà văn đi theo đường lối của Đảng Cộng sản như Goocki, Maiacôpxki, Bagiop, ... đã kiên quyết kế tục các truyền thống của Puskin, Nhêkraxôp, sử dụng tiếng nói dân gian và sáng tác dân gian để xây dựng những nhân vật tích cực trong quần chúng nhân dân, để khẳng định những tư tưởng tiến bộ.

Để sử dụng tiếng nói dân gian và sáng tác dân gian trong tác phẩm, Sôlôkhôp có một kho vốn vô tận là những bài dân ca, những câu ngạn ngữ, tục ngữ, những chuyện tiểu lâm, những câu đố rất phong phú của người Côđắc.

Vùng sông Đông rất giàu dân ca, chẳng khác gì đất Kinh Bắc của nước ta: có những bài ca ngợi quê hương tươi đẹp, ca ngợi tự do, ca ngợi tình yêu, có những bài thuật lại chiến công của các vị anh hùng Côđắc như Ecmac, Radin, Bulavin, có những bài ai oán nói lên đời sống cực khổ của người xa quê hương, có

những bài than thở về cảnh ngộ của những người vợ lính vắng chồng.

Sôlôkhốp đã đưa vào *Sông Đông êm đêm* chừng bốn trăm câu dân ca, không những làm cho tác phẩm trở nên sáng sủa, tươi đẹp như được gài thêm những bông hoa trên đồng cỏ, mà còn giúp tác giả biểu hiện tình cảm của nhân vật được sâu sắc hơn, dễ hiểu hơn, chẳng hạn như những bài ca chống chiến tranh mà tên sĩ quan quý tộc Litnitki được nghe khi hắn đi qua gian nhà kho, hay những câu hát của anh lính hoá điên Likhovidốp. Đôi khi Sôlôkhốp còn sử dụng dân ca một cách rất là quái ác: Xchêpan lên đường đi tập trung huấn luyện quân sự, hát một bài nói về một chàng trai tán một cô gái bên bờ sông trong khi vợ mình ở nhà bị Grigôri bèm som cũng bên bờ sông.

Ngạn ngữ, tục ngữ, cái kho tàng kinh nghiệm đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh chống áp bức xã hội của nhân dân cũng được Sôlôkhốp khai thác rất nhiều (trong *Sông Đông êm đêm* có dùng đến hơn hai trăm câu).

Ngoài ra dân Côđắc cũng như dân Việt Nam ta rất thích và rất giàu những chuyện tiểu lâm. Sôlôkhốp đã trung thành với truyền thống ấy. Ông đã đưa vào trong tác phẩm rất nhiều câu chuyện cười ra nước mắt: chuyện Apdêit bắt cường đạo ở Pêtecbuga, chuyện bố con Khrixtônhiia đi đào củ, chuyện ảnh chụp Các Mác được treo ngay trong phòng bọn ngư lâm cận vệ của hoàng cung...

Sáng tác dân gian không những được đưa vào để tô điểm cho tác phẩm, mà có khi còn gợi ý cho tác giả cách xây dựng nhân vật. Có những nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng những bài dân ca nói về những ả vợ lính đi thaơ đến dơ dáy đại hình đã làm mẫu cho hình tượng Đaria, những bài dân ca nói về người đàn bà lao động bị chống áp bức dấm vùng lên chống lại quan hệ gia đình trong xã hội cũ đã làm mẫu cho hình tượng

Acxinhia. Trong sáng tác dân gian cũng không thiếu gì những mẩu chuyện về những gã nói khoác như Apdêit, những anh chàng gà tổ như Khrixtônhia. Cả đến những đoạn tả cảnh gặp nhau bên bờ sông, tìm phù thủy giải bệnh tương tự trong truyện cũng đều rõ ràng chịu ảnh hưởng sâu sắc của sáng tác dân gian.

Bút pháp của Sôlôkhốp còn có một đặc điểm nữa là ở những chỗ cần thiết, nhất là khi muốn làm nổi bật thêm cá tính của nhân vật, nhiều khi ông dùng tiếng địa phương. Tùy theo từng trường hợp, Sôlôkhốp vận dụng rất tài tình những hình thức phát âm, dùng từ, đặt câu của phương ngôn, làm cho các đoạn văn của mình càng có "màu sắc địa phương" đậm đà.

Về tài tả cảnh thì phải đặt Sôlôkhốp vào số các nhà văn tả cảnh giỏi nhất của nền văn học Nga như Tuôcghênhêp, Trêkhốp, Prisvin. Sôlôkhốp thường không chỉ tả cảnh để mà tả cảnh, phong cảnh thiên nhiên bao giờ cũng có nhiệm vụ làm nổi bật thêm tình cảm của con người. Có nhiều đoạn Sôlôkhốp không cần trực tiếp trình bày tâm trạng của nhân vật vì lời văn tả cảnh đã nói lên đầy đủ lắm rồi. Người đọc khó quên hình ảnh những cái bóng đen trùm lên những đoá hướng dương và những ngọn cỏ ti lúc Grigôri "tuyên bố cắt đứt" với Acxinhia. Mà cũng quên làm sao được cảnh mùa xuân đến với thôn xóm hóm Acxinhia khỏi bệnh.

Ngay khi tác phẩm mới được xuất bản lần đầu, với bút pháp sáng tạo, độc đáo của Sôlôkhốp, *Sông Đông êm đềm* đã chinh phục phần lớn được độc giả Liên Xô. Nhưng Sôlôkhốp không thoả mãn. Những lần tái bản năm 1936, 1937, 1946, ông đã sửa chữa rất nhiều, nhất là những chỗ quá tự nhiên chủ nghĩa hoặc những câu dùng phương ngôn một cách không cần thiết.

Nhà văn của những
bước ngoặt lớn trong lịch sử.

Sôlôkhốp không phải là một nhà văn thích lẩn lẩn đi sâu vào những cái tẩn mẩn, ông không quen tìm mảng trời in hình trong một giọt nước hoặc vết bánh xe vụn dậm hằn trên hạt bụi ven đường. Sôlôkhốp luôn luôn hướng về những chủ đề hiện đại có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, những bước ngoặt quyết định vận mệnh của nhân dân Liên Xô và của các dân tộc.

Trong những năm 1929-1930, nhân dân Liên Xô sôi nổi xây dựng xã hội chủ nghĩa, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được tiến hành rầm rộ khắp trong nước. Sôlôkhốp cho in xong Quyển hai của *Sông Đông êm đềm* (1929) thì tạm ngừng viết tác phẩm này để viết bộ truyện dài thứ hai của ông *Đất vô hoang*, tác phẩm vĩ đại nhất về phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Năm 1932, tập đầu của *Đất vô hoang* ra đời, các đại biểu của hội nghị Đảng thành phố Mátxcova tuyên bố "Chúng tôi mong rằng cuốn sách nào cũng quý báu và cần thiết đối với chúng ta như *Đất vô hoang*".

Nhân vật của bộ tiểu thuyết vĩ đại này là cả một thôn Cô-dắc với những người nông dân đang tập thể hoá. Tuy Sôlôkhốp chỉ nói lên đời sống trong một thôn nhỏ, nhưng ông đã thể hiện được hình ảnh điển hình của nông thôn Liên Xô trong giai đoạn tiêu diệt giai cấp cu lắc, làm quen với tập quán lao động và sinh hoạt tập thể, giải phóng người nông dân khỏi chế độ tư hữu, giúp họ phát huy cao độ tính tích cực và xây dựng một cuộc sống đầy hạnh phúc.

Trong *Sông Đông êm đềm* người ta còn thấy dân Côđắc có nhiều kẻ ngã theo bọn Bạch vệ, nhưng trong *Đất vô hoang*, họ đã kiên quyết đi theo Đảng cộng sản.

Trong bộ truyện mới này, Sôlôkhốp vạch mặt những kẻ thù của chế độ Xôviết đang dùng mọi thủ đoạn dã man, hèn hạ để phá hoại phong trào hợp tác hoá; ông nêu rõ vai trò của Đảng và của đảng viên; phản ánh tính chất phức tạp của công tác nông thôn trong khi phải đấu tranh chống lại các tập quán tư hữu, cá thể; đặt và giải quyết vấn đề tác phong lãnh đạo công tác hợp tác hoá phải như thế nào mới đúng.

Cũng như phần lớn các nhà văn vĩ đại nhất của nền văn học Nga, Sôlôkhốp vừa sáng tác văn học vừa làm công tác chính luận để có thể kịp thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung, thường xuyên mài giũa ngòi bút của mình.

Trước Đại chiến Thế giới Thứ hai, ông có viết một số bài về công tác viết văn: *Công tác cao quý của nhà văn và nhà phê bình*, *Bàn về nhà văn Liên Xô*, *Nhà văn Bôn-sê-vich*, *Nhà nghệ sĩ có sức mạnh*.

Song song với công tác văn học và chính luận luôn luôn căng thẳng, Sôlôkhốp rất tích cực làm công tác xã hội. Năm 1937, ông được bầu làm đại biểu Xôviết Tối cao Liên Xô và liên tục được bầu lại, ông tham gia đoàn đại biểu Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế Bảo vệ Hoà bình lần thứ hai. Năm 1939, ông được bầu làm viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và cũng năm ấy ông phát biểu ý kiến tại Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ 18.

Khi cuộc Chiến tranh Giữ nước Vĩ đại của nhân dân Liên Xô bùng nổ, Sôlôkhốp ra mặt trận, làm phóng viên chiến tranh. Hồi này, ông có viết nhiều bài tùy bút và truyện ngắn đăng trên những tờ báo và tạp chí, hoặc in thành tập riêng: *Trên sông*

Đông, Ở miền Nam, Những người Côdắc, Tù binh, Trong những nông trường Côdắc.

Ông đã phát biểu nhiều lần trên đài phát thanh và thường xuống các đơn vị quân đội nói chuyện với anh em sĩ quan và chiến sĩ. Ngày 26-6-1942, tờ *Pravda* đăng truyện ngắn *Khoa học cầm thú*¹ của Sôlôkhốp, một tác phẩm nổi tiếng, nêu rõ bản chất dã man của bọn phát xít và kêu gọi mọi người quyết tâm tiêu diệt chúng, bảo vệ Tổ quốc.

Do trực tiếp xông xáo ngoài mặt trận, sống lẫn lộn với các chiến sĩ Hồng quân, Sôlôkhốp đã có nhiều tài liệu để viết cuốn tiểu thuyết mới *Họ chiến đấu vì Tổ quốc*. Những chương đầu tiên đã ra mắt độc giả hồi ấy trên những số *Pravda* và *Sao đỏ* (1943-1944), kể lại cuộc chiến đấu anh dũng và gian khổ của Hồng-quân Liên Xô mùa hè năm 1942.

Vì có công trong chiến tranh, ngày kỷ niệm tờ *Pravda* ra một vạn số, Sôlôkhốp được tặng thưởng Huân chương Chiến tranh Giữ nước Hạng nhất.

Sau chiến tranh Sôlôkhốp có viết một số bài tùy bút như *Vài lời về Tổ quốc* nêu lên sự chuyển biến trong tư tưởng con người Liên Xô qua những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và Sôlôkhốp quay lại với các chương của *Họ chiến đấu vì Tổ quốc* (bản mới 1969)² nhằm mục đích miêu tả các kỳ công của nhân dân trong chiến tranh.

Sôlôkhốp đến những nơi đã diễn ra các trận chiến đấu, gặp những người đã tham gia chiến dịch Xtalingrat, so sánh các ý nhận xét, các cảm tưởng và cảm xúc của họ. Rồi người ta gặp Sôlôkhốp trên những chuyến phà vượt sông Vonga và sông Đông, hay trên những con đường giữa sông Vonga và sông Đông. Ông

1. Bản dịch của Nguyễn Thụy Ứng, *Văn nghệ quân đội*.

2. Bản dịch của Nguyễn Thụy Ứng, *Nhà Xuất bản Quân đội nhân dân*.

thường có mặt trên công trường xây dựng sông đào Vonga-Đông, tựa như cổ khắc sâu trong óc những thôn trấn sắp bị chuyển đến nơi khác, những vùng đồng cỏ đã từng bị cày nát dưới vó ngựa Côđắc, tất cả sắp biến thành biển, vì con sông Đông mà ông đã từng ca ngợi với bao sức mạnh sắp đổi dòng. Và ông đã viết bài *Đưa con đầu lòng của công trường chào mừng công trình xây dựng kênh đào Vonga-Đông*.

Trong hai số 31-12-1957 và 1-1-1958, tờ Pravda đăng *Số phận một con người*¹. Truyện ngắn này của Sôlôkhốp đã trở thành một sự kiện nổi bật trong đời sống văn học Liên Xô hồi bấy giờ. Tác phẩm này đã biểu hiện rất sâu sắc chủ nghĩa nhân đạo của người dân Liên Xô trong chiến tranh và trong hoà bình. Đây là một tác phẩm đầy tin tưởng ở tương lai, tràn ngập năng xuân sau một cuộc chiến tranh rừng rợn. Người Côđắc trong tác phẩm này không còn là một người trung nông dao động như trong *Sông Đông êm đềm*, cũng như không còn là một người nông dân mới làm quen với đời sống và lối làm ăn tập thể như trong *Đất vô hoang*, mà là con người đã nhận thức sâu sắc thấy rằng vận mệnh của mình gắn liền với Đảng Cộng sản Liên Xô, với đời sống và lối làm ăn tập thể, đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ tất cả những cái ấy, và đang tin tưởng xấn tay áo xây dựng lại trên tro tàn của đám cháy do bọn phát xít gây nên. Câu truyện bị kịch về cuộc đời của Andrây Xôcôlốp được nêu lên gắn liền với những thử thách lịch sử trong đời sống của toàn dân, vì thế tác giả có thể trình bày ở cận cảnh, một cách khái quát, trong triển vọng lịch sử rộng lớn, quan hệ giữa con người và chiến tranh, tính chất không thể dung hoà giữa thế giới xã hội chủ nghĩa và thế giới phát xít. Chủ đề quán xuyên, sợi chỉ đỏ xuyên từ đầu đến cuối câu truyện là niềm tin vào cái thiện, vào cái tính người, vào tiến bộ xã hội.

1. Bản dịch của Nguyễn Thụy Ứng, *Văn nghệ quân đội*.

Viết theo chỉ thị của trái tim

Chúng ta nhìn thấy sợi chỉ đỏ trên đây trong *Số phận một con người*. Nhưng chúng ta cũng có thể nhìn thấy sợi chỉ đỏ ấy, niềm tin ấy chạy xuyên qua tất cả các tác phẩm khác của Sôlôkhốp, kể từ tập truyện ngắn đầu tiên *Những mẫu truyện sông Đông*. Qua hơn sáu chục năm tồn tại và lớn mạnh nhanh chóng của chế độ Xôviết bất chấp mọi hoạt động phá hoại của mọi loại kẻ thù bên trong và bên ngoài, niềm tin của Sôlôkhốp đã tỏ ra hoàn toàn đúng đắn, hoàn toàn có cơ sở. Chính vì có niềm tin ấy mà trong các tác phẩm của ông, Sôlôkhốp đã mạnh dạn phản ánh đời sống một cách hết sức chân thực, không chút tô hồng, với tất cả các khía cạnh khắc nghiệt và gian khổ của nó, với cả những sai lầm đôi khi rất nghiêm trọng mà một số nhân vật đấu tranh cho cái mới phạm phải.

Chính đời sống đã xác nhận rằng trong mỗi bước ngoặt lịch sử mà Sôlôkhốp phản ánh, ông đều nhận thức được đúng đắn qui luật phát triển của xã hội, đều nhìn thấy rõ triển vọng tất yếu của cuộc đấu tranh đang diễn ra, đều cảm xúc sâu sắc được cái mới cộng sản chủ nghĩa nảy sinh và ngày càng lớn mạnh trong nhân dân.

Nhưng nếu thế thì những người theo dõi cuộc đời sáng tác của Sôlôkhốp tự nhiên phải đặt ra câu hỏi: vì sao mà một nhà văn mới hơn hai chục tuổi đầu đã có nổi một bản lĩnh lạ lùng như thế, và nhờ đâu mà qua bao nhiêu năm hoạt động văn học, qua bao nhiêu sáng tác, bản lĩnh ấy vẫn chịu đựng được mọi thử thách?

Chúng ta hãy xem lại truyện ngắn *Chàng chăn bò* trong tập *Những mẫu chuyện sông Đông*:

Anh chấn bò mổ côi Grigôri nói với em gái: “Đunhiasca a, em hãy cố chịu đựng. Sang thu anh em mình sẽ ra thành phố. Anh em mình sẽ học tập, rồi sau khi học xong, chúng mình sẽ lại trở về đây. Mùa đông vừa rồi, anh có đến chỗ đồng chí bí thư chi bộ, được đọc một cuốn sách nhỏ của Lênin. Trong đó nói rằng chính quyền là của giai cấp vô sản, và có viết về vấn đề học tập. Trong ấy viết rằng người nghèo phải học tập. Chúng ta cần phải học tập để biết cách quản lý nước cộng hoà của chúng ta”. Người đoàn viên thanh niên cộng sản đã không thực hiện được ước mơ của mình. Bọn cu lặc đã giết Grigôri vì anh đấu tranh chống lại các hành động phá hoại của chúng. Ngay đêm hôm ấy, Đunhiasca đã ra đi dưới mưa, vượt đồng cỏ, “ra thành phố, nơi có chính quyền xô viết, nơi những người vô sản học tập và sẽ biết cách quản lý nước cộng hoà của chúng ta. Như đã viết trong cuốn sách nhỏ của Lênin”.

Có cảm tưởng như truyện ngắn này của Sôlôkhốp là một bản minh hoạ sống động và sáng tạo luận đề nổi tiếng mà Lênin đã đưa ra ngay từ trước Cách mạng Tháng Mười: “Thật là một công việc tuyệt vời: thu hút những người lao động, thu hút những người dân nghèo vào công tác quản lý Nhà nước hàng ngày”.

Các sáng tác đầu tay của Sôlôkhốp đã được viết ra vào khoảng cái ngày xót xa 22-1-1924 ở Mátxcova, khi tất cả các báo đều ra với một vạch tang đen và đăng cái tin làm tất cả mọi người choáng váng: Vladimira Ilit Lênin từ trần. Lần ấy Sôlôkhốp đã đứng xếp hàng ngoài trời ba ngày ba đêm, dưới cái rét thấu xương, chờ lượt vào Nhà của các Công đoàn để viếng lãnh tụ vĩ đại của toàn dân. Từ bấy đến nay, trong tất cả các tác phẩm của ông, với những câu chuyện vô cùng hấp dẫn về đời sống con người, Sôlôkhốp bao giờ cũng biến văn học thành một vũ khí sắc bén để đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản, khẳng định chân lý vĩ đại của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hơn nữa nếu đi

sâu vào chủ đề của các tác phẩm ấy, hầu như bao giờ cũng cảm thấy phảng phất một luận đề nào đó của Lênin.

Đặc biệt trong *Sông Đông êm đềm* chúng ta càng dễ cảm thấy tinh thần các luận điểm trong báo cáo của Lênin tại Đại hội thứ nhất của tầng lớp Công nhân lao động (mùa xuân năm 1920) cùng những lời phát biểu của lãnh tụ cách mạng về Chính sách Kinh tế Mới (NEP), về thuế lương thực, về công tác giáo dục chính trị, trong đó luôn luôn đề ra vấn đề quan trọng nhất của giai đoạn: "Ai chống ai?".

Sôlôkhốp đã nói lên như sau quan niệm của ông về tính đảng cộng sản trong sáng tác văn học tại Đại hội Đại biểu lần Thứ hai của các Nhà văn Liên Xô:

"Về nhà văn Liên Xô chúng ta, quân thù ở nước ngoài tức diên lên nói rằng chúng ta hình như viết theo chỉ thị của Đảng. Sự thật thì có phần khác: mỗi người chúng ta đều viết theo chỉ thị của trái tim mình, nhưng trái tim của chúng ta lại thuộc về Đảng và nhân dân thân yêu mà chúng ta đem nghệ thuật của mình ra phục vụ.

"Có khi chúng ta cũng thường quá gay gắt trong cách đối xử với nhau, có khi cũng quá khắc nghiệt trong cách đánh giá tác phẩm, nhưng động cơ của việc đó tất nhiên không phải là chúng ta xấu tính, mà chỉ vì chúng ta muốn làm cho nền văn học của chúng ta trở thành một người giúp việc đắc lực hơn cho Đảng trong sự nghiệp giáo dục quần chúng theo chủ nghĩa cộng sản, làm cho nền văn học của chúng ta xứng đáng hơn với nhân dân vĩ đại của chúng ta và quá khứ văn học vĩ đại của nước ta, cái quá khứ văn học mà chúng ta là những người trực tiếp thừa hưởng gia tài".

Cuộc đời cũng như các tác phẩm vĩ đại của Sôlôkhốp đã chứng minh cho lời nói đó. Muốn hiểu tác phẩm của Sôlôkhốp, chúng ta không thể không nghĩ tới lời nói đó. Chính cái động

ơ chỉ đạo ngòi bút của Sôlôkhôp đã làm cho *Sông Đông êm đềm* có một tác dụng giáo dục rất lớn và một nhà bình luận ở Rumani đã viết: "*Sông Đông êm đềm* không những có thể hướng dẫn sự phát triển của văn học mà còn thay đổi được ý thức của con người".

Đọc *Sông Đông êm đềm* và những tác phẩm khác của Sôlôkhôp, chúng ta rất dễ cảm thấy rằng trái tim của nhà văn thuộc về lớp nhân dân và Đảng Cộng sản Liên Xô mà ông đã một lòng đi theo nhiều năm trước khi trở thành đảng viên năm 1932 rồi được bầu làm uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương năm 1961. Song chúng ta cũng dễ dàng cảm thấy sâu sắc rằng Sôlôkhôp nhìn Đảng và nhân dân không phải là hai khái niệm chung chung, trừu tượng, mà ở ngay trong tất cả những cái gì tồn tại một cách hết sức cụ thể trên một vùng đất nhỏ ven sông Đông, nơi những con người, những nếp sống, những phong cảnh thiên nhiên độc đáo, những sự kiện cách mạng long trời lở đất giàu tính điển hình đã làm cơ sở cho ông vẽ nên một bức toàn cảnh hùng vĩ, giúp người đọc hiểu được một cách bao quát những chuyển biến cách mạng lớn lao được thực hiện trên cả một phần sáu trái đất, mở đầu cho một kỷ nguyên mới của toàn thể loài người; nơi dòng sông Đông gợi cho ông một ý thơ vô tận nối liền sáng tác của ông với các truyền thống ngàn xưa cũng như với các thế hệ sau này, một ý thơ đầy sức mạnh bên trong, khỏe như những điệu dân ca trầm buồn hai bên bờ, như lượng nước khổng lồ ngày đêm chảy qua với những luồng suối ngầm đáng sợ dưới một mặt sông bốn mùa êm ả; nơi tiếng nói dân gian cùng giai điệu dân ca ấy đã thấm sâu vào từng tế bào của ông cùng với sữa mẹ, để trở thành lời văn chính phục những người đọc thuộc nhiều thế hệ không những ở Liên Xô mà còn trên toàn thế giới.

Sông Đông êm đềm đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng, đã được đặt vào hàng các tác phẩm cổ điển ưu tú nhất của nền

văn học thế giới hiện đại, Sôlôkhốp được tặng giải thưởng Nôben 1965 (ngoài bốn huân chương Lênin), không phải vì ông đã trở thành một nhà văn “thế giới chủ nghĩa” như thường thấy nói ở phương Tây, mà chính vì ông Nga vô cùng, Côđắc vô cùng, vì ông bám rễ rất sâu xuống vùng đất nhỏ ven sông Đông.

Văn học không có biên giới, nhưng người viết văn phải có Tổ quốc, có quê hương.

Viết năm 1959

Sửa lần đầu 17-10-1982

Sửa lần thứ hai 18-9-2003

Nguyễn Thụy Ứng

LỜI NGƯỜI DỊCH LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI

I

Điều tôi muốn nói lên trước tiên là tôi hết sức sung sướng được chuẩn bị một bản dịch thứ hai của Sông Đông êm đềm để phục vụ bạn đọc không chỉ của miền Bắc, mà của cả miền Nam thân yêu, trong số đó có anh chị em ruột và các cháu tôi cùng rất đông họ hàng xa gần.

Hơn nữa, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí Vũ Tú Nam và nhiều đồng chí khác đã ân cần căn dặn tôi trước khi tôi bắt tay vào việc: cố giữ lấy “cái hơi” của bản dịch cũ. Nhưng tôi cũng cảm thấy có vài điều cần nói thêm về vấn đề này.

Thú thực là khi nghe nói như thế, trong lòng tôi không khỏi có ý buồn: chắc hẳn các đồng chí lo mình đã có tuổi, khó lòng còn đầy đủ cái hăng say nó đã từng giúp mình truyền đạt được phần nào nhiệt tình anh hùng ca của Sôlôkhốp, “cái hơi Cô-dắc” mà một số bạn không muốn mất đi.

Kể ra tôi cũng có thể “ăn chắc” bằng cách giữ nguyên bản cũ hoặc chỉ sửa chữa chút ít hòng bám lấy “cái hơi” đã được các bạn đọc nhận thấy. Nhưng sau khi đọc lại bản cũ và so với bản gốc, tôi đã cân nhắc kỹ càng và thấy dứt khoát không thể nào làm như thế được.

Trước hết, mới hơn hai chục năm mà bao nhiêu thay đổi lớn lao của đất nước và nhân dân phản ánh vào trong tiếng nói, cộng với kết quả của các đợt vận động giữ cho tiếng nói dân tộc

trong sáng đã làm cho cách đặt câu, nhất là cách dùng từ, cả chính tả nữa trong tiếng Việt, có những xu hướng mới, đòi hỏi chính xác, giản dị, sáng sủa hơn trước. Chẳng hạn nhiều từ ngữ Hán-Nôm trước kia quen dùng đến nay đã không thể không thay bằng những từ ngữ Nôm giàu sức biểu hiện và gọi cảm hơn nhiều. Đó là chưa nói đến cách phiên âm tên người và tên đất trong bản cũ quá lòng thòng khó đọc, khó nhớ.

Sau nữa, do những hoàn cảnh đặc biệt trong đời sống của tôi và trong việc xuất bản hồi bấy giờ, thời gian thực tế dành cho việc dịch chừng ba ngàn trang của tác phẩm vĩ đại này không được tới mười lăm tháng (trong đó có ba tháng tìm hiểu lịch sử các sự kiện có liên quan và cách viết lạ lùng của Sôlôkhốp). Hồi ấy làm xong tập nào là đem in ngay tập ấy và đến bây giờ tôi vẫn còn cảm động nhớ lại nhiệt tình của các đồng chí nhà in Tiến bộ đã sắp chữ ngay theo bản viết tay, không đòi phải có bản đánh máy¹.

Không biết cái kiểu dịch “một mạch” như thế có góp phần tạo ra “cái hơi” nào đó hay không, nhưng lúc đọc lại bản cũ, bên cạnh cái cảm giác lằng lằng mỗi khi những dòng chữ xưa làm sống lại trong tôi những ngày tôi say sưa rạo rức cố tìm hiểu bản gốc rồi say sưa “nhập vai” Grigôri, Accinhia, “nhập vai” cả Sôlôkhốp nữa, cố thể hiện những hình tượng văn học mà tôi rất yêu bằng số vốn tiếng Việt mà tôi có được hồi bấy giờ, bên cạnh những phút thú vị như thế, trong óc tôi chốc chốc lại nảy ra những ý bực bội: “Sôlôkhốp có nói thế này đâu”, hay “không ăn khớp với tập trước rồi!”.

Và tôi quyết định phải làm thế nào cho bản dịch lần này xứng đáng hơn với những đêm dài ở trấn Vôsennxcaia, Sôlôkhốp đã cặm cùi chừa đi chừa lại bản thảo của ông trong lần xuất

1. Vài đồng chí đã cùng gia đình chết dưới bom B.52 ở phố Khám Thiên.

bản đầu tiên cũng như trong hai ba lần in lại, làm thế nào cho bạn đọc biết được gần đúng nhất Sôlôkhốp nói những gì và nói những cái gì ấy như thế nào.

Trong khi hồi tưởng lại công việc làm lần trước, tôi có nhận ra được một số thiếu sót lớn cần phải tránh trong lần này: nhiều chỗ cần nhắc về bản gốc chưa kỹ nên dịch sai nghĩa, việc giải thích văn bản và “nhập vai” làm từng đoạn, từng phần chưa được liên hệ với nhau trong một hệ thống chặt chẽ, cho nên đã ảnh hưởng tới tính hệ thống, tính nhất quán trong việc truyền đạt các hình tượng và phong cách của một tác phẩm qui mô lớn như *Sông Đông êm đềm*.

Thế còn cái hơi cũ thì sao?

Tôi chỉ có thể nói rằng nếu giải thích văn bản chính xác, đầy đủ hơn và “nhập vai” đúng hơn, sống động hơn thì “cái hơi” của bản dịch nhất định sẽ gần gũi hơn với “cái hơi” thật của *Sông Đông êm đềm*.

Tôi trình bày vài ý kiến trên đây với các bạn cũng là theo cái thói quen tiến quân qua sông là phá cầu để chính mình hết đường rút. Và viết đến đây tôi bất giác thấy đỡ lo, thậm chí vui vui.

Qua bản dịch lần này, tôi tha thiết mong được trao đổi ý kiến với các bạn đọc, bạn dịch và các bạn nghiên cứu, phê bình văn học. Xin chân thành cảm ơn ban giám đốc và các đồng chí nhà xuất bản “Tác phẩm mới” có dịp cố gắng phục vụ bạn đọc tốt hơn, đồng thời độ sức rất thú vị với chính mình và các bạn đọc sẽ là trọng tài của tôi.

Hà Nội, 26-10-1982.

Nguyễn Thụy Ứng

MỘT SỐ ĐOẠN BỊ CẮT , KHÔNG CÒN TRONG CÁC BẢN CHÍNH THỨC.

Bản dịch tiếng Việt lần thứ hai lấy gốc ở bản tiếng Nga trong bộ *Mikhailin Sôlôkhốp, Toàn tập Tám cuốn* của tủ sách *Ogônhiôt*, Nhà xuất bản *Pravda* 1975 (bản tiếng Nga của *Nhà xuất bản Văn nghệ Quốc gia Matxcova* 1975 làm gốc cho bản dịch tiếng Việt lần thứ nhất cũng hoàn toàn giống bản này).

Nhưng các bản tiếng Nga trước kia, trong đó có hai bản nói trên, và tất nhiên cả bản tiếng Việt, có một số đoạn đã bị cắt bớt, mà không biết người cắt là chính tác giả hay là cơ quan xuất bản, thậm chí một người nào khác.

Dưới đây xin giới thiệu với bạn đọc các đoạn bị cắt bớt mà người dịch đã tìm thấy , để chúng ta có thể tham khảo.

Phần II, Chương 14

Sau chỗ viết về Vênhiamin cầm cái khay cho lão địa chủ nhỏ thức ăn vừa nhai xong:

Về sau, khi hắn thấy chủ hắn nhai lườn gà tây rồi lại nhổ ra thì hắn nghĩ trong bụng: “Của ngon như thế này mà lại để phí hoài. Trong lúc lão không ăn thì mình lại meo cả bụng. Lão thật cứ như con chó ngồi chồm chồm trên đồng rom ấy! Nếu mình ăn thử một miếng thì có lẽ cũng chẳng buồn nôn đâu!” Hắn nghĩ thế rồi thử ăn lần đầu và thấy không sao cả. Thế là từ hôm ấy, sau bữa ăn hắn lại mang cái đĩa về phòng, nuốt vội nuốt vã tất cả các thứ mà bác sĩ cấm chủ hắn nuốt xuống bụng.

Không biết vì thế hay vì nguyên nhân nào khác mà hấn béo phì ra, mặt mũi bóng nhẫy như bôi dầu.

Phần III, Chương 1

Trước đoạn Buntruc đọc cho bọn sĩ quan nghe bài báo của Lênin:

Litnhixki mỉm một nụ cười cay độc. Hấn cuốn điều thuốc, rồi hết nhìn Buntruc lại nhìn Trubốp.

– Mecculốp a, cậu đúng là một nhà hoạ sĩ! – Trubốp nói.

– Có gì đâu! Minh chỉ nghịch một chút thôi.

– Có thể là chúng ta sẽ bị mất vài chục vạn quân, song nhiệm vụ của tất cả những con người được mảnh đất này nuôi sống là phải bảo vệ nó, cho nó khỏi bị xâm lăng, khỏi bị nô dịch.

– Litnhixki châm điều thuốc, lau cái kính kẹp mũi và đưa hai con mắt cận thị nhìn chăm chăm vào Buntruc ra ý đồ hỏi.

– Người vô sản không có Tổ quốc đâu! – Buntruc nói như đinh đóng cột. – Lòi Mac nói như thế có hàm một chân lý rất sâu sắc. Chúng ta không có Tổ quốc và chưa hề có Tổ quốc bao giờ. Các ngài thật nặng nề cái mùi ái quốc chủ nghĩa. Mảnh đất chết tiệt này quả có nuôi dưỡng các ngài, nhưng chúng tôi thì cứ mọc lên như cỏ dại, như ngài cứu trên đất hoang. Chúng tôi không nở hoa cùng với các ngài đâu.

Rồi anh rút trong túi áo ca pốt ra một cuộn giấy lớn và quay lưng về phía Litnhixki, lục lọi tìm kiếm giờ lâu. Sau đó anh bước tới bên cạnh cái bàn, mở một tờ báo cũ đã vàng khè.

– Các ngài có muốn nghe một phút không? – Anh hỏi Litnhixki.

– Cái gì thế?

– Một bài báo viết về chiến tranh. Tôi sẽ trích đọc một đoạn cho các ngài nghe. Chủ nghĩa của tôi vốn không nhiều lắm và

tôi cũng không thể giải thích với các ngài được rõ ràng, nhưng ở đây thì trình bày rất ngắn gọn.

Buntruc đọc chậm rãi bài báo dài với một giọng khàn khàn. Bài báo kết thúc bằng mấy câu: “Chung quanh ngọn cờ vô sản của nội chiến sẽ tập hợp không những hàng chục vạn người vô sản, mà còn hàng triệu người nửa công nhân và tiểu tư sản hiện nay đang bị chủ nghĩa yếu nước mù quáng lừa bịp.”

Tất cả lặng đi giờ lâu, rồi Mecculop hỏi:

– Cái này không in ở Nga, có phải không?

– Thế thì ở đâu?

– Ở Gionevơ. Đây là số 33 năm 1914 của tờ Xã hội Dân chủ.

– Tác giả của bài này là ai?

– Lênin.

– Là tên đầu sỏ của bọn Bôn-sê-vich có phải không?

Buntruc không trả lời. Anh gấp cẩn thận tờ báo, tay run run. Litnhixki nổi nóng. Hắn cài khuy cổ chiếc áo sơ mi một cách bực bội rồi đi đi lại lại rất nhanh trong hầm và tuôn ra một tràng dài:

– Bài báo này chỉ là một âm mưu khốn nạn của một con người đã bị Tổ quốc tống cổ đi mà còn hòng tác động tới quá trình lịch sử. Chúng ta đang sống trong một thế kỷ hiện thực, vì thế những lời sấm truyền này sẽ không thu được kết quả gì đâu. Một người Nga chân chính thì sẽ dùng thái độ khinh bỉ để trả lời những tiếng sủa rồ dại như thế. Toàn những chuyện huyênh hoang rỗng tuếch! Lại muốn biến chiến tranh giữa các dân tộc thành nội chiến! Đơn giản chỉ là một thái độ hèn nhát!

Litnhixki cau mặt ra vẻ kinh tởm, nhìn Buntruc. Buntruc âm thầm cúi xuống cuộn báo, giờ giờ xem và cứ ngậm tăm. Một mạch máu đen nổi hằn lên trên cái cổ rám nắng, đập giần giật, để lộ cả một cơn xúc động trong lòng. Litnhixki tiếp tục nói rất

hăng, song cái giọng trầm trầm không có sức sống của hẳn hình như chẳng ảnh hưởng gì tới đối phương.

Phần V. chương 14

Cuối chương

Bệnh tật của Buntruc đã làm hai người trở nên thân thiết một cách lạ lùng. Những ngày trước kia, từ hồi ở Rôxtôp, hồi Anna cảm thấy trái tim mình rung động trong buổi gặp gỡ đầu tiên, cô đã hiểu rằng mình sẽ mãi mãi gắn bó với Buntruc.

Cô mới mười chín tuổi. Ngay trong cái năm khủng khiếp này, giữa một hoàn cảnh ít thuận lợi cho các chuyện yêu đương như thế này, một niềm triu mến bỗng trỗi dậy trong lòng người con gái và kéo cô về với Buntruc. Cô đã chọn người đàn ông bình dị, không có gì là đẹp trai này và đã theo anh qua chiến trận, đã chăm nom chữa chạy cho anh, đã giằng lấy anh khỏi tay thần chết.

(Đầu tiên mọi lời nói đều trở nên thừa và nhạt nhẽo...)

Sau khi Buntruc khỏi bệnh, quan hệ thân thiết giữa hai người không hề bị vãn đục vì một chuyện cãi cọ nào. Hình như anh muốn làm Anna quên hết những điều mà cô đã phải chịu đựng vì mình. Anh hết sức chăm sóc cô, anh đoán trước từng ý thích nhỏ của Anna và làm các việc ấy một cách kín đáo, dịu dàng, cái dịu dàng rất ít thấy ở anh. Anna rất cảm ơn anh về điều này. Buntruc nhìn Anna bằng cặp mắt bao giờ cũng vẫn cứng rắn, nhưng đã bị chinh phục và trung thành vô hạn.

Đến trung tuần tháng Giêng, hai người rời Charichun đi Vônhegiơ. Anna đứng ở đầu toa xe, nhìn thành phố khuất dần. Cô bấu tay Buntruc, nói như để tiếp tục một câu chuyện bỏ dở:

- Anh và em đã gặp nhau trong một hoàn cảnh kỳ dị. Chưa biết chừng đáng là không nên như thế thì mới phải. Cái

lý trí của em nó bảo thế, không phải là trái tim đau. Anh có biết vì sao em nói là không nên không? Anh xem kia. – Anna khoát tay chỉ cánh đồng trắng xóa mênh mông bao quanh con đường như một cái đĩa bạc nhấp nhào. – Ngoài kia tất cả đều đang sôi sục. Cần phải tập trung tất cả sức lực mới được, mà tình yêu thì em cho rằng nó làm mình mềm yếu đi. Đáng là chúng ta nên gặp nhau sớm hơn hoặc muộn hơn mới phải.

– Không đúng như thế đâu. – Buntruc mỉm cười kéo Anna về với mình. – Em và anh sẽ chỉ là một, ý chí của chúng ta sẽ không mềm yếu đi, mà trái lại còn kiên cường thêm. Em xem, bề một cái cãnh thì dễ, chứ bề hai cái cãnh quán quít vào nhau thì khó hơn nhiều.

– Anh ví von như thế không đúng lắm đâu, anh Iliusa ạ.

– Rất có thể, nhưng tất cả câu chuyện em nói đều chẳng đi đến đâu.

– Đúng đấy, vả lại em cũng không hối hận nhiều quá lắm. – Anna bối rối ngập ngừng một lát. – Em không hối hận rằng chúng mình đã gắn bó với nhau. Một tình cảm cá nhân không thể nào bóp chết ý chí chiến đấu của chúng ta được.

– Vả cả ý chí chiến thắng nữa, thật đấy! – Buntruc nói thêm rồi đưa tay cầm lấy nắm tay nhỏ nhắn của Anna.

Sự gần gũi giữa hai người không có đi lại về xác thịt, vì thế mối quan hệ giữa hai người mang một tính chất cảm động và rất trẻ. Hai người không bị đè nặng bởi ý muốn vượt qua cái ranh giới cuối cùng này của tình bạn. Anna nhận thấy thế, nên vừa cảm động vừa sung sướng. Cô nghĩ tới điều đó bèn hỏi:

– Quan hệ giữa anh và em hoàn toàn khác với các trường hợp tương tự. Bà chủ nhà cho chúng ta thuê phòng ở Charichun cùng tất cả mọi người cứ ngỡ rằng chúng mình đã lấy nhau rồi, có phải không? Thật là đẹp khi tình cảm của chúng ta thoát được ra ngoài cái khuôn khổ tầm thường của cuộc sống tư sản.

Chúng mình đã yêu nhau trên mặt trận và biết tránh cho tình cảm của chúng mình khỏi bị vấy bẩn vì tất cả những cái gì nhục dục và trần tục.

– Tất cả những lời em nói chỉ là chuyện lãng mạn! – Buntruc mỉm cười.

– Sao vậy? – Anna hỏi.

Buntruc lặng thinh vuốt ve tóc Anna.

Cặp mắt dùng dục của Anna nhìn theo rất lâu cánh đồng tuyết, những đường viền mờ mờ của các thôn xóm chìm trong sương mù, những ngọn cây tím tím bên trên các khu rừng, những cái khe và những cái rãnh. Cô bắt đầu nói bằng một giọng trầm trầm véo von như hát:

– Bây giờ thì mọi sự tính toán cho hạnh phúc cá nhân đều thật là có vẻ tũn mủn và dễ tiện. So với cái hạnh phúc mà loài người chán không muốn chịu khổ nữa muốn giành lấy bằng cách mạng thì hạnh phúc cá nhân có nghĩa lý gì nhỉ? Có phải không anh? Phải hoà mình vào cái đà vươn lên giải phóng này mới được. Phải hoà mình vào tập thể và quên cái cá nhân của mình đi mới được.

Anna khề mỉm cười như một đứa trẻ đang ngủ, nụ cười hiện lên hai bên mép cặp môi dịu dàng và cương quyết của cô in một cái bóng rung rung trên làn môi trên.

– Anh có biết không, anh Ilya, đối với em cuộc sống tương lai cũng giống như một điệu nhạc xa xôi và hay vô cùng, hết như thỉnh thoảng chúng ta được nghe thấy trong mộng ấy. Anh có bao giờ nằm mơ mà nghe thấy nhạc không nhỉ? Đó không phải là một điệu nhạc tầm thường, mà là một bài ca hùng vĩ, uy nghiêm. Ai mà không yêu cái đẹp? Em thì em yêu cái đẹp dưới mọi hình thức biểu hiện của nó. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đời sống có đẹp không? Không có chiến tranh, không có cùng khốn, không có áp bức, không có tranh chấp giữa các dân

tộc, không có tất cả những cái ấy! Thật là con người đã làm cho trái đất trở nên nhơ bẩn! Con người đã gây ra bao nhiêu điều tai hại! – Anna ngả mình vào Buntruc, tìm bàn tay anh. – Anh thử bảo, chết cho tất cả những cái đó thì có sung sướng hay không? Anh nói đi? Nếu người ta không tin vào điều đó thì còn tin vào đâu? Nếu không thì còn sống làm gì? Em thấy như là nếu em chết trên mặt trận, – Anna đặt bàn tay của Buntruc lên chỗ tim mình cho anh nghe thấy những tiếng đập trầm trầm rồi ngẩng đầu khê nói, hai con mắt mờ đi: – Nếu không lập tức chết ngay thì cái cảm giác cuối cùng của em sẽ là bài ca hùng tráng của tương lai ấy, bài ca tuyệt hay và cảm động ấy.

Buntruc cúi đầu lắng nghe. Anh bị lôi cuốn theo nhịp sống rất trẻ của Anna, cứ tưởng như mình đang mơ hồ nghe thấy một bài ca hùng tráng qua tiếng bánh xe quay đều đều và tiếng toa xe cọt kẹt. Anh rùng mình bước ra cửa, đưa chân đạp cánh cửa mở toang ra. Gió, một làn bụi tuyết, hơi nước và một tiếng đầu máy rúc còi rất mạnh lập tức ập ngay vào chỗ đầu toa xe.

Phần V, Chương 25

Trong các bản chính thức hiện nay đã bỏ cả chương này, vì thế chương XXV hiện nay là chương XXVI của bản cũ.

Buổi sáng hôm ấy đẹp tuyệt. Mới chín giờ mà trời đã nóng, đến giữa trưa thì gió nồm bắt đầu thổi, xua trên trời những đám mây ập tới dồn dập. ở ngoại ô thành phố, người ta ngồi thấy cái mùi ngầy ngất của lá tiêu huyền non và đất bị nắng hun nóng.

Hôm qua, nhờ có sự giúp đỡ của một phân đội thuộc Xôviết sông Đông, Buntruc và Anna đã tước vũ khí một toán vô chính phủ nổi loạn. Mới hôm qua khuôn mặt già đi của Buntruc còn hằn sâu những vết nhăn, nhưng sáng hôm nay, làn gió nồm đã

xua hết lo âu và Buntruc đang nấu nướng trên một cái bếp dầu hoả. Anh vừa làm bếp vừa bực bội liếc nhìn cặp mắt giấu cọt của Anna.

Trước lúc ăn trưa, Buntruc đã khoe rằng mình nấu rất giỏi món sườn ăn với nước sốt Galixi.

– Anh nói thật đấy chứ?

– Hẳn đi chứ ly.

– Nhưng anh học ở đâu thế?

– Hừ, hừ, em không biết được đâu. Nhưng anh cũng không nhớ lắm. Một người đàn bà Ba Lan đã dạy anh trong chiến tranh.

– Anh thử làm đi xem nào! Em cũng nghi lắm.

Thế là Buntruc bán tinh bán mủ bên chiếc bếp dầu tây. Nụ cười ranh mãnh của Anna làm anh tức điên lên. Anh gấp một củ khoai tây cháy trên bếp, giữ giữ một cách hung dữ và nói:

– Tất nhiên nếu lúc nào cũng có thì giờ giễu nhau thì sẽ chẳng làm được cái cóc khô gì đâu. Hơn nữa, đây mà là một cái bếp dầu tây à? Đúng là một cái hoả lò!

Anna nói rất chậm rãi:

– Sao anh không đi mà làm đầu bếp? Có lẽ anh sẽ nấu được những món ăn ngon tuyệt trần đấy. Có lẽ anh sẽ làm mưa làm gió trong một gian nhà bếp nồng nặc mùi hành và mùi lá nguyệt quế. Thật đấy, không hiểu tại sao anh lại bỏ cái khoa học nấu bếp ấy nhỉ? Trong chuyện này còn có bao nhiêu điều bí ẩn chưa được lôi ra ánh sáng đây.

– Thôi đi, quá lắm rồi đấy!

Anna quán một món tóc quanh ngón tay nhìn Buntruc hí hục rồi phá lên cười:

– Ngay hôm nay em sẽ tuyên bố với anh em rằng anh không phải là một tay súng máy mà là một hoả đầu quân của hoàng đế.

Buntruc rất buồn bực vì món ăn nấu ra không phải là một món xốt Galixi mà chỉ là một mớ hổ lốn khủng khiếp rất nồng.

Nhưng Anna ăn rất dũng cảm, thậm chí còn có được vài lời khuyến khích:

– Kể ra cũng không tồi lắm. Món xúp cũng khá ngon đấy. Phải cái hơi chua.

– Có phải là ngon không nào? – Buntruc phấn khởi kêu lên. – Nếu băm thêm ít cải đắng, cho vào thì có lẽ...

Anh tặc tặc lưỡi nhưng không trông thấy Anna phải mím chặt môi.

Đến gần cuối bữa ăn, Anna có phần mất vui. Cô chỉ nhăm nháp chút ít, lòng dạ như để ở chỗ nào chỗ nào và không trả lời những câu Buntruc hỏi nữa. Rồi cô nhai nhai một sợi rom khô, đứng gờ lâu bên cạnh dây hàng rào tràn ngập ánh nắng.

Buntruc ngả đầu lên vai Anna, hít hít mùi tóc Anna và hỏi:

– Em làm sao thế? Em có chuyện gì thế?

Anna nhìn Buntruc rất lâu không chớp, đưa tay cời khuy cổ áo ra rồi lại cài vào.

– Anh có ra phố không? – Cô hỏi xong mím chặt môi rồi không chờ trả lời, lại nói thêm: – Em sắp phải rời hàng ngũ rồi, anh Ilia ạ.

– Sao thế?

Anna nhún vai đưa mắt nhìn theo những đốm nắng rải rác dưới gốc cây tiêu huyền và nói bằng một giọng bỗng nhiên trở nên bực bội:

– Em đang chờ sinh con! Trước kia em còn không tin. Nhưng bây giờ thì rõ rồi. Bảy tháng rưỡi nữa em sẽ là một người mẹ.

Gió biển hăng hắc lay những đám lá tiêu huyền, rắc những cái lá xuống tóc, xuống mặt Anna, nhưng cô cũng không buồn phui đi. Hai cái tròng con mắt của Anna tắt hết ánh sáng, nở

to ra, trở nên âm thầm. Buntruc không nói gì cả. Anh lặng lẽ vuốt ve bàn tay của Anna. Nhưng tựa như đang thăm oán trách anh điều gì, Anna không trả lời cái vuốt ve ấy, cứ bỏ vào trong nhà, chân bước nặng nề.

Buntruc vào trong phòng, đóng cửa lại, trong lòng như lửa đốt, nhưng anh vẫn cố nén để hỏi:

– Em sẽ làm thế nào bây giờ?

– Chẳng làm gì cả. – Anna thản thờ trả lời.

Không khí lặng đi rất là nặng nề. Buntruc cố kiếm một câu gì để nói, nhưng biết bao nhiêu ý nghĩ khác nhau đang va chạm trong đầu anh.

– Em sẽ có con! Trước lúc ấy chúng ta đã kết thúc với bọn phản cách mạng rồi! Hơn nữa có con thì có gì tai hại đâu.

Theo linh tính, Buntruc cảm thấy rằng mình đã tìm ra cách giải quyết, vì thế anh tiếp tục mỉm một nụ cười ngượng ngịu:

– Em sẽ sinh nở mẹ tròn con vuông! Em hãy cho anh một thằng con trai, một thằng quỉ con thật khỏe, thật béo. Anh sẽ làm một anh chàng thợ khoá hiền lành và em có biết không, đời sống của chúng ta sẽ tuyệt đẹp. Ba năm nữa em sẽ đẩy ra. Bụng anh cũng sẽ to. Chúng ta sẽ mua một căn nhà nhỏ, sẽ trồng lan ngoài cửa sổ và sẽ có một lồng vàng anh. Những ngày lễ chúng ta sẽ mời khách đến chơi nhà và chúng ta sẽ đi thăm những người đứng đắn khác. Em sẽ làm bánh nướng và sẽ khóc khi làm chắt ra dầu vào dầu. Chúng ta cũng sẽ dành dụm lấy ít tiền.

Đầu tiên Anna còn miễn cưỡng mỉm cười, nhưng sau cô cười phá lên:

– Quả là một lý tưởng!

– Em không thích như thế hay sao?

– Kể cũng khá đấy. Nhưng túi rỗng không thì cũng chẳng có gì thú cả.

Hai người cùng ra ngoài. Thành phố Rôxtôp đã khác hẳn xưa. Phố xá đầy những binh lính, thợ thuyền, viên chức ăn mặc tồi tàn. Những chiếc áo quân phục màu xanh lá cây của binh sĩ, những cái áo da ngắn, áo vét đen chen lẫn nhau trên đường phố và trên cái nền xám xịt ấy nổi bật lên màu áo dài trắng của những người đàn bà. Trong đám thợ thuyền và tiểu tư sản cùng khổ ấy, thỉnh thoảng cũng thấp thoáng vài chiếc măng tô sẫm của những người vợ công chức ra ngoài mua bán.

Gió lay những mảnh tuyết ngon và áp phích rách tả tơi dán trên tường. Phố xá không có người quét nong nặc mùi cứt ngựa lẫn với mùi đá nóng ran.

Lần đầu tiên Anna nhận thấy sự thay hình đổi dạng ấy của thành phố.

– Anh thử xem, anh Ilia, thành phố xám xịt hẳn đi, xấu thêm biết bao nhiêu. Không còn thấy một cái mũ quả dưa hay một chiếc áo vét tông nào nữa. Tất cả đều đã trở thành màu đá.

– Thành phố là một con biển sắc long. Nếu bọn Trắng quay trở lại thì nó sẽ lại đổi màu ngay. – Buntruc mỉm cười với những ý nghĩ của mình và nhìn theo một học sinh trong mặc chiếc áo măng tô đồng phục đã mất hết những khuy kim khí.

Một người Tàu mặt nhăn nheo như quả chanh khô đang nhảy múa giữa một đám người đứng xem, mồ hôi ròng ròng trên làn da vàng ệnh. Một gã thủy thủ say rượu đi bốt cao su bóng nhoáng đứng dục ra nhìn, miệng nhai tanh tách những hạt hướng dương.

Buntruc và Anna lặng lẽ đi một lát rồi chia tay nhau, chẳng nói chẳng rằng, trong lòng đều cảm thấy có cái gì vương vương.

Ngay tối hôm ấy, hai người lại gặp nhau ở một phân đội mà Pôtschencốp vừa tổ chức vội và để đi tấn công bọn Côtắc Nôvôtreccaxơ đang tiến tới thành phố.

– Thôi về nhà đi em. – Buntruc sờ vào tay Anna, van nài, nhưng Anna cứ mím chặt môi một cách bướng bỉnh.

Trong lúc đó, một người đàn bà già bước ra khỏi cái cổng xếp của căn nhà ở ngoại ô, nơi phân đội tiến qua. Người đàn bà ném những chiếc bánh mới làm cho anh em binh sĩ và kêu lên bằng một giọng tức giận:

– Anh em hãy cho chúng nó một trận nên thân vào, cái bọn ăn cướp ấy! Cái bọn đáng nguyên rủa ấy! Cái thằng Trechnêcốp chết từ chết tiệt ấy, nó đã giết chồng tôi! Cái lũ Côtắc ấy đã làm bao nhiêu đứa trẻ thơ trở nên côi cút trong các gia đình thợ mỏ rồi! Anh em hãy trả thù cho chúng tôi! Bắt chúng nó phải trả nợ về những dòng nước mắt của chúng tôi.

Một anh lính đầu trục vừa bắt lấy một miếng bánh nhỏ vừa chửi:

– Làm gì mà gào lên như thế, con ngựa cái này! Thôi câm mồm đi! Khéo không hàng xóm láng giềng lại đi tố cáo với bọn Côtắc bây giờ!

– Có phải đấy cũng là một điều tượng trưng cho tình đoàn kết giữa chúng ta với giai cấp công nhân không anh? – Anna vừa nói vừa mỉm cười với Buntruc.

– Thành đội hình chiến đấu! – Trên hàng đầu có người hô to.

Mọi người đã tiến ra quá những ngôi nhà cuối cùng ở ngoại ô. Trận chiến đấu đã mở màn. Vài nhóm Côtắc cuội ngựa hoặc đi chân tấn công không có vẻ gì phấn khởi lắm. Chúng không có đủ đạn.

Põtchencôp đi dọc theo các đội hình tàn khai, anh kêu to bằng một giọng trầm trầm:

– Dừng tiết kiệm thuốc đạn làm gì, anh em ạ! Chúng ta còn có đủ để trị tất cả bè lũ phản cách mạng đấy.

Phần V, Chương 31.

Krivôslucôp vừa đuổi theo kịp đội viễn chinh. Anh cứ khép chặt tà áo ca pốt mà ngồi thu lu, chẳng nói chẳng rằng. Anh đang lên cơn sốt rét, ký ninh đã làm đầu anh ù lên. Anh co rúm người, ngồi trên một túi đường, đưa hai con mắt sáng rực vì sốt rét, căm hờn nhìn Dinca, nhân tình nhân bánh của Põtchencôp, một chị chàng tóc bạch kim, vú to như hai cái giành, đi theo Põtchencôp với danh nghĩa y tá. Dinca cũng có ác cảm không kém đối với Krivôslucôp. Chị chàng dạng cặp giò to dần dần ngồi trên một hòm chè, vừa hút thuốc vừa mồm một nụ cười ngạo nghễ, nhe cả những cái răng chuột rất trắng. Mỗi ngày đầu hai người đã thấy ghét nhau. Krivôslucôp chỉ nhằm có dịp nào thuận tiện là đòi Põtchencôp tống cổ Dinca đi.

– Krivôslucôp, cậu làm gì mà cứ căm như hến thế? – Põtchencôp hỏi bằng một giọng khô khan, mắt vẫn dán xuống tấm bản đồ.

– Cậu muốn gì hử?

– Cậu không nghe thấy người ta nói gì à? Phải xuống đường mà đi, nếu không chúng ta sẽ bị chúng nó vượt qua mà tới trước mất. Cậu thấy thế nào? Cậu có nhiều chữ nghĩa hơn bọn mình, cậu hãy nói đi.

– Xuống đường mà đi thì cũng được. – Krivôslucôp bắt đầu nói tách bạch từng tiếng, nhưng bất thình lình hai hàm răng anh đập vào nhau lập cập, người anh run bắn lên. – Có thể được lắm, nếu mang theo ít đồ lễ hơn. Nhưng tất cả cái bọn đàn

bà này, không thể đưa lên xe được đâu! Quỉ dữ bắt chúng nó đi! Tôi để nghị tống cổ hết đi!

– Thôi đi, Mikhain. – Pôtchencôp nói có vẻ nguơng nghịu.

– Không, mình không đồng ý đâu. – Thấy Laguchin mỉm cười khuyến khích, Krivôslucôp bèn cãi lại. – Trong những lúc như thế này thì không thể đem đàn bà kè kè theo sau được!

Dinca đứng phắt dậy, cặp mắt màu xanh lơ của chị chàng sáng bừng lên.

– Tôi không đi bằng tiền của anh! Đừng có run lên như thế!

– Thôi im đi!

– Vinh dự cho anh quá đấy, đến là lắm rồi! Sĩ quan cái chết tiết!

– Im ngay! – Pôtchencôp giờ nắm tay dọa Dinca và quát lên như ra lệnh. – Câm ngay! Nếu không tôi nắm tóc ném ra ngoài bây giờ.

Dinca không nói gì nữa, nhưng lỗ mũi chị chàng vẫn còn phập phồng vì phẫn nộ. Pôtchencôp nổi nóng bảo Laguchin:

– Còn cậu, làm gì mà cậu nhần nhần nhở nhở như một đứa con gái thế hử? Cậu hãy nói rõ với mình vì sao không thể xuống đường mà hành quân được thì hơn!

Phần VI, Chương 27

Đoạn Misca Côsêvôi thoát chết về nhà gặp mẹ.

– Cút đi. Mày đừng mang cái chết về nhà cho tao.

– Thế con đi đâu bây giờ hả mẹ? Mẹ đuổi con đi đâu bây giờ? Hay con không phải là con của mẹ nữa?

– Cút ngay, cút đi đâu thì cút, chúng nó giết mày tao cũng mặc, miễn là mày khuất mắt tao. Ra lấy con ngựa cái mà cút

đi. Cút ngay đi. Tao không muốn trông thấy mày ở đây nữa đâu.

Bà mẹ khóc, nhưng giọng nói của bà cứng rắn, thậm chí còn có vẻ thù địch. Misca cố van xin bà cho mình trốn dưới sàn nhà hoặc ở ngoài sân, nhưng anh van thế nào thì van, bà mẹ vẫn không nghe. Đã lâu lắm, đây là lần đầu Misca khóc nức nở như một đứa con nít, nước bọt sùi cả ra hai bên mép.

Phần VII, Chương 23.

Cuối chương, thay cho đoạn "Chẳng bao lâu tình hình ở Mặt trận miền Nam..."

Đầu tháng Mười, Xtalin đến Mặt trận miền Nam. Hồi ấy tình hình mặt trận đang rất gay go: quân của Đênhikin đã tiến tới Ôren, uy hiếp Tula và Matxcova. Sau khi đã lật đổ kế hoạch thất bại chủ nghĩa của Trôxki, Xtalin định ra một kế hoạch chiến lược để đánh tan bè lũ phản cách mạng ở Miền Nam và gửi bản kế hoạch ấy cho Lênin. Ngày 15 tháng Mười, Xtalin gửi cho Lênin bức thư lịch sử:

"Mới đây tổng tư lệnh có ra lệnh cho Sôrin xuất phát từ vùng Charichun, tấn công Nôvôrôxixơ qua vùng đồng cỏ sông Đông. Con đường ấy có lẽ thuận tiện đối với những người lái máy bay của ta, nhưng hoàn toàn không thể cho phép bộ binh và pháo binh của ta qua được. Không cần phải chứng minh cũng có thể thấy rằng đợt tấn công (dự định tiến hành) này sẽ diễn ra trong một môi trường thù địch với ta, trong điều kiện không có đường đi và sẽ đặt chúng ta trước một nguy cơ bị tan vỡ hoàn toàn. Cũng dễ hiểu là một cuộc tiến quân vào các trấn Côdắc, như thực tế gần đây đã chứng minh, chỉ có thể tập hợp dân Côdắc chung quanh Đênhikin, chống lại ta để bảo vệ thôn trấn của họ, làm cho Đênhikin được coi như cứu tinh của vùng sông Đông, giúp cho Đênhikin tổ chức một đội quân Côdắc, tức

là chỉ có thể tăng thêm sức mạnh cho Đênhikin mà thôi. Chính vì thế cần phải lập tức huỷ bỏ cái kế hoạch cũ mà thực tiễn đã phủ nhận, không thể chậm trễ chút nào, và thay nó bằng một kế hoạch khác lấy hướng đột kích từ Vônhegio, tấn công Rôxtôp qua Khaccôp, Đônbat.

Thứ nhất, chúng ta sẽ thấy ở đây một môi trường không thù địch với chúng ta, trái lại còn đồng tình với chúng ta, vì vậy sẽ thuận tiện cho việc tiến quân của chúng ta.

Thứ hai, chúng ta sẽ chiếm được một con đường sắt có tầm quan trọng bậc nhất (đường xe lửa của vùng Đônbat) và con đường cung cấp chính của quân đội Đênhikin, tức là tuyến đường sắt Vônhegio-Rôxtôp (không có tuyến đường sắt này, đến mùa đông quân đội Côđắc sẽ không được cung cấp, vì sông Đông là con đường cung cấp cho quân đội sông Đông sẽ bị đóng băng, và tuyến đường sắt Likhaia-Charichum ở miền Đông Đônbat sẽ bị cắt đứt).

Ba là, tấn công như thế thì chúng ta sẽ có thể chia cắt quân đội Đênhikin ra làm hai: một phần là Tập đoàn quân Tỉnh nguyên sẽ bị Macnô tiêu diệt, còn một phần khác là quân Côđắc thì sẽ bị một cuộc bao vây phía sau uy hiếp.

Bốn là, chúng ta sẽ có thể gây bất hoà giữa bọn Côđắc và Đênhikin, vì nếu chúng ta tiến quân thắng lợi thì Đênhikin sẽ cố sức điều những bộ đội Côđắc về phía tây, mà đó là điều mà phần lớn dân Côđắc không đồng ý; đương nhiên đến lúc ấy chúng ta sẽ nêu vấn đề hoà bình, đàm phán hoà bình với quân Côđắc.

Năm là, chúng ta sẽ có than đá, còn Đênhikin sẽ không có.

Việc áp dụng kế hoạch này phải được tiến hành ngay, không thể trì hoãn, vì kế hoạch điều động và bố trí bộ đội của tổng tư lệnh có thể làm cho những thắng lợi gần đây của chúng ta trên Mặt trận Miền Nam biến thành một tình trạng hết sức nguy hiểm. Càng không cần phải nói rằng Đại

bản doanh căn bản không chú ý gì đến nghị quyết *Tất cả vì Mặt trận Miền Nam* mà gần đây Trung ương Đảng và Chính phủ đã thông qua, thực tế thì nghị quyết này đã bị Đại bản doanh thủ tiêu rồi.

Nói một cách giản đơn thì dù sao cũng không nên dùng kế hoạch cũ nữa, một kế hoạch mà thực tiễn đã phủ nhận. Như vậy sẽ nguy hiểm cho nước cộng hoà, như vậy nhất định sẽ có thể làm cho tình hình Đénhikin được cải thiện. Phải dùng một kế hoạch khác thay vào. Tình huống và điều kiện không những đã chín muồi đến mức có thể làm như thế, mà còn yêu cầu thay thế một cách vô điều kiện”.

Kế hoạch của Xtalin đã được Lênin phê chuẩn và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua. Đến khi bắt đầu thực hiện kế hoạch này thì tình hình Mặt trận miền Nam đã chuyển biến rất mạnh. Sự thất bại của Tập đoàn quân Tĩnh nguyên...

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

"Một con đại bàng non bất thần vẫy lên đôi cánh mênh mông... Sôlôkhốp vụt cái bay lên đến trời, khiến mọi người đều phải trông thấy".

Xêraphimôvit

"Tôi coi *Sông Đông êm đềm* là tác phẩm nghệ thuật xuất sắc nhất của chúng ta."

M. I. Calinhin

Sông Đông êm đềm "đứng ở một trình độ cao mà vị tất một tác phẩm nào khác trong nền văn học Xô Viết có thể đạt tới trong khoảng hai mươi năm nay".

Alêchxây Tônxtoi

Sông Đông êm đềm "nêu hình ảnh Nội chiến được rộng rãi, chân thực và tài tình nhất".

MacximGoocki

"Mikhaïl Sôlôkhốp là nhà văn nước ngoài đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống văn hóa ở nước Anh."

Glêch Linxây



0049600

GIÁ: 92.000đ

